VĂN KIỆN ĐẢNG TOÀN TẬP XUẤT BẢN LẦN THỨ NHẤT THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM, SỐ 25-QĐ/TW, NGÀY 3 THÁNG 2 NĂM 1997

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

PHAN DIỄN	Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN ĐỨC BÌNH	Phó Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN PHÚ TRỌNG	Uỷ viên Hội đồng
NGUYỄN HỮU THỌ	"
NGUYỄN DUY QUÝ	"
HÀ ĐĂNG	"
ĐẶNG XUÂN KỲ	"
LÊ HAI	"
NGÔ VĂN DỤ	"
LÊ QUANG THƯỞNG	
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
VŨ HỮU NGOẠN	"
NGUYỄN VĂN LANH	"

BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

HÀ ĐĂNG	Trưởng ban
VŨ HỮU NGOẠN	Thường trực
NGÔ VĂN DỤ	Thành viên
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
NGUYỄN VĂN LANH	"
TRỊNH NHU	"
NGUYỄN PHÚC KHÁNH	"

NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 23

NGUYỄN TRỌNG PHÚC (Chủ biên)
TRẦN THỊ THU HƯƠNG
NGUYỄN THỊ KỲ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

VĂN KIỆN ĐẢNG

TOÀN TẬP

TẬP 23

(1962)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 2002

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 23

Văn kiện Đảng toàn tập tập 23 gồm những văn kiện của Đảng được ban hành năm 1962, là năm Đảng lãnh đạo đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, và thực hiện đấu tranh thống nhất nước nhà theo đường lối Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng.

Về cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, các văn kiện đã cụ thể hoá đường lối của Đại hội III, nhấn mạnh những nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục, tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, hoạt động đối ngoại, tăng cường công tác tư tưởng và giáo dục lý luận. Đặc biệt có các văn kiện quan trọng như Nghị quyết Trung ương lần thứ bảy về nhiệm vụ và phương hướng xây dựng và phát triển công nghiệp, đẩy mạnh quá trình công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết về cuộc vận động nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế, tài chính, chống tham ô, lãng phí, quan liêu.

Về đẩy mạnh nhiệm vụ cách mạng miền Nam, các văn kiện đã phản ánh sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng trong việc chống chiến lược *chiến tranh đặc biệt* của đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai. Nghị quyết của Bộ Chính trị *Về công tác cách mạng miền Nam tháng 2 năm 1962;* Nghị quyết của Bộ Chính *trị Về tình hình, phương hướng và nhiệm vụ công tác trước mắt của cách mạng miền Nam tháng 12 năm 1962,* đã xác định rõ phương hướng phát triển cơ bản của cách mạng miền Nam.

Quán triệt quan điểm, đường lối của Trung ương Đảng, Trung

ương Cục miền Nam, các Khu uỷ Khu 5, Khu 6, miền Đông Nam Bộ cũng có những nghị quyết quan trọng, nhằm tăng cường chỉ đạo và phát triển mạnh mẽ phong trào cách mạng miền Nam.

Tập văn kiện này gồm 90 văn bản, trong đó phần văn kiện chính có 85 văn bản, gồm: nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, nghị quyết, chỉ thị, thông tri, thông báo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, nghị quyết của Trung ương Cục miền Nam và các khu uỷ, những bài phát biểu quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của đồng chí Bí thư thứ nhất Lê Duẩn.

Mặc dù chúng tôi đã có nhiều cố gắng trong công tác biên tập, song, khó tránh khỏi thiếu sót, mong bạn đọc góp ý để lần xuất bản sau được tốt hơn.

Xin trân trọng giới thiệu tập 23, *Văn kiện Đảng toàn tập* cùng bạn đọc.

Tháng 10 năm 2002

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 33-NQ/TW, ngày 5 tháng 1 năm 1962

Về chính sách bảo hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức nhà nước

I

Ngay sau khi thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, suốt trong thời kỳ kháng chiến cho đến nay, mặc dầu gặp rất nhiều khó khăn về mọi mặt, Đảng và Chính phủ đã luôn luôn chăm lo cải thiện đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân lao động.

Đối với công nhân, viên chức, ngoài việc thi hành chính sách tiền lương, Đảng và Chính phủ đã chú ý giải quyết những vấn đề phúc lợi và ban hành các chế độ có tính chất bảo hiểm xã hội như: trợ cấp khi ốm đau, sinh đẻ, tai nạn lao động, già yếu thôi việc, trợ cấp khi công nhân, viên chức chết, v.v. làm cho đời sống của công nhân, viên chức đã dần dần được cải thiện.

Đến nay, miền Bắc nước ta đã bước vào thời kỳ mới, thời kỳ lấy xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội làm nhiệm vụ trung tâm; sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa phát triển làm cho đội ngũ công nhân, viên chức ngày thêm đông đảo. Các chính sách và chế độ đãi ngộ

đối với công nhân, viên chức đã ban hành cần được cải tiến, bổ sung cho phù hợp với tình hình mới. Chính sách tiền lương năm 1960 đã được cải tiến và bước đầu quán triệt nguyên tắc phân phối theo lao động và thống nhất thi hành cho toàn thể công nhân, viên chức. Nhưng các chế độ đã ban hành có tính chất bảo hiểm xã hội chưa được cải tiến, bổ sung, còn mang nhiều tính chất bình quân, không thống nhất và thiếu toàn diện. Trong số tiền chi phí về bảo hiểm xã hội, có nhiều khoản còn lẫn lộn với tiền lương, gây khó khăn cho việc thực hiện hạch toán kinh tế, xây dựng và quản lý xã hội.

Vì vậy, Nghị quyết của Bộ Chính trị về cải tiến chế độ tiền lương và tăng lương năm 1960 đã ghi rõ: "Thống nhất chế độ tiền lương và bảo hiểm xã hội, phúc lợi cho toàn thể công nhân, viên chức. Đi đôi với việc cải tiến chế độ tiền lương, cần cải tiến và ban hành các chính sách cụ thể về bảo hiểm xã hội và phúc lợi...".

Đời sống của công nhân, viên chức gắn liền với tiền lương và các chế độ phúc lợi và bảo hiểm xã hội, cho nên việc cải tiến và ban hành chính sách bảo hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức là một yêu cầu cấp thiết. Nhưng trong hoàn cảnh nước ta hiện nay, việc định chính sách bảo hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức phải coi trọng những đặc điểm sau đây:

- Do bị đế quốc và phong kiến áp bức bóc lột lâu ngày, lại trải qua nhiều năm kháng chiến gian khổ, nên thu nhập và đời sống của các tầng lớp nhân dân, nhất là nông dân còn thấp; công ăn việc làm của nhân dân còn chưa được giải quyết đầy đủ; mức sản xuất của các hợp tác xã chưa cao, quỹ

xã hội còn ít, sự nghiệp bảo hiểm và phúc lợi của những người lao động trong các hợp tác xã nói chung chưa làm được bao nhiêu, trong mấy năm qua tuy Nhà nước đã cố gắng phát triển sự nghiệp y tế, văn hoá, giáo dục, nhằm phục vụ chung cho toàn dân, nhưng làm chưa được nhiều. Vì vậy chính sách bảo hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức cần được quy định thích hợp để giữ quan hệ đúng giữa công nhân, viên chức với các tầng lớp nhân dân khác, nhất là nông dân.

- Đội ngũ công nhân, viên chức của ta được cấu tạo qua nhiều giai đoạn cách mạng khác nhau nên bao gồm nhiều loại: một số ít là cán bộ đã hoạt động từ trước Cách mạng Tháng Tám, một số đông đã tham gia hoạt động trong cuộc kháng chiến trường kỳ, sau hoà bình ta lại thu nhận công nhân, viên chức của chế độ cũ để lại, tuyển dụng thêm nhiều công nhân, viên chức mới; ngoài ra còn có bộ đội chuyển ngành, kiều bào về nước và ngoại kiều, v.v.. Do đó việc định chính sách bảo hiểm xã hội một mặt phải giữ vững nguyên tắc bảo đảm quyền lợi bình đẳng của những người lao động trên cơ sở phân phối theo lao động, nhưng mặt khác phải chiếu cố thích đáng đến những người đã có những cống hiến khác nhau trong sự nghiệp cách mạng giải phóng đất nước.

- Các chế độ có tính chất bảo hiểm xã hội đã ban hành trước đây còn mang nặng tính chất cung cấp bình quân, nay cải tiến chủ yếu dựa theo nguyên tắc phân phối theo lao động; trong lúc tiền lương của công nhân, viên chức còn thấp, đời sống còn khó khăn, nên việc cải tiến phải tiến hành từng bước thích hợp có chiếu cố đến đời sống hiện nay của công nhân, viên chức.

- Nước ta còn tạm thời bị chia làm hai miền, chính sách bảo hiểm xã hội thi hành đối với công nhân, viên chức ở miền Bắc sẽ có ảnh hưởng tới tinh thần đấu tranh của công nhân, viên chức và nhân dân lao động miền Nam, cho nên việc định các chính sách cụ thể về bảo hiểm xã hội cần phải chú ý thích đáng đến yêu cầu chính trị đó.

II

Căn cứ vào nhận định tình hình như trên, Bộ Chính trị quyết định phương hướng cải tiến, bổ sung và xây dựng một cách có hệ thống chính sách bảo hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức như dưới đây:

a- Mục đích, yêu cầu và phương châm, nguyên tắc

Mục đích, yêu cầu

- Chính sách bảo hiểm xã hội nhằm bảo đảm điều kiện cần thiết về vật chất và tinh thần cho công nhân, viên chức trong những trường hợp gặp hiểm nghèo, tạm thời hoặc vĩnh viễn mất sức lao động; giảm bớt những khó khăn trong đời sống, bảo vệ và tăng cường sức khỏe cho công nhân, viên chức.

- Củng cố thêm nguyên tắc phân phối theo lao động nhằm khuyến khích mọi người tăng cường kỷ luật lao động, ra sức đẩy mạnh sản xuất và công tác, góp phần ổn định lực lượng lao động trong các ngành kinh tế quốc dân.

- Góp phần tăng cường sự đoàn kết trong đội ngũ công nhân, viên chức, làm cho công nhân, viên chức thấy rõ đời sống của mình gắn liền với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã

hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất Tổ quốc. Do đó mà nâng cao ý thức làm chủ và tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa, nâng cao tinh thần tích cực cách mạng của công nhân, viên chức, làm cho mọi người an tâm, phấn khởi trong sản xuất và công tác.

Phương châm

- Mức đãi ngộ về bảo hiểm xã hội cao hay thấp, phạm vi thi hành rộng hay hẹp phải phù hợp với tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của nước ta trong từng thời gian. Phải dựa trên tình hình phát triển sản xuất của nền kinh tế nước ta mà đi dần từng bước từ thấp đến cao, từ hẹp đến rộng và phải giữ quan hệ thích đáng với đời sống chung của nhân dân.

- Phải cải tiến các chế độ bảo hiểm xã hội trước đây có tính chất cung cấp bình quân theo nguyên tắc phân phối theo lao động, nhưng phải tiến hành từng bước thích hợp nhằm chiếu cố hoàn cảnh sinh hoạt của công nhân, viên chức hiện còn thấp.

Nguyên tắc

a) Mục đích của chính sách bảo hiểm xã hội là nhằm bảo đảm điều kiện cần thiết về vật chất và tinh thần cho công nhân, viên chức trong những trường hợp gặp hiểm nghèo, nhưng mức đãi ngộ phải chủ yếu dựa vào nguyên tắc "hưởng thụ theo lao động", có phân biệt theo thành tích cống hiến, thời gian công tác, ưu đãi những người làm ngành nghề đặc biệt nặng nhọc, có hại đến sức khoẻ. Mức đãi ngộ về bảo hiểm xã hội nói chung phải thấp hơn tiền lương khi đang công tác và sản xuất, nhưng thấp nhất cũng được bảo đảm

bằng mức sinh hoạt tối thiểu cần thiết.

b) Mọi chi phí về bảo hiểm xã hội đều do Nhà nước đài thọ.

c) Các chế độ bảo hiểm xã hội sẽ thi hành thống nhất cho toàn thể công nhân, viên chức làm việc ở các xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường và cơ quan của Nhà nước không phân biệt nam nữ, quốc tịch. Các thành viên của Hội đồng Chính phủ, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và các cán bộ, nhân viên hoạt động chuyên nghiệp của Đảng và các đoàn thể nhân dân đều được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội như công nhân, viên chức nhà nước. Đối với những người làm việc tạm thời trong một thời gian ngắn hoặc theo thời vụ, hợp đồng ngắn hạn sẽ có quy định riêng.

d) Sự nghiệp bảo hiểm xã hội là quyền lợi thiết thân của quần chúng công nhân, viên chức phải được đông đảo quần chúng tham gia xây dựng chính sách và quản lý sự nghiệp bảo hiểm xã hội. Công đoàn là tổ chức thay mặt cho công nhân, viên chức được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý quỹ bảo hiểm xã hội và các sự nghiệp bảo hiểm xã hội.

b- Nội dung các chính sách cụ thể về bảo hiểm xã hội

Dựa vào mục đích, yêu cầu, phương châm nguyên tắc nói trên, Bộ Chính trị quy định các chính sách cụ thể về bảo hiểm xã hội như dưới đây:

1. *Chế độ đãi ngộ công nhân, viên chức khi ốm đau*

Khi ốm đau, công nhân, viên chức được bảo đảm khám bệnh và chữa bệnh tại các tổ chức y tế của Nhà nước; mọi chi

phí về thuốc men, bồi dưỡng do Nhà nước đài thọ.

Trong thời gian chữa bệnh, công nhân, viên chức không hưởng lương mà được hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội, mức trợ cấp nhiều hay ít là tuỳ theo tiền lương và thời gian công tác liên tục của từng người.

Đối với công nhân, viên chức là anh hùng lao động, thương binh, những người làm việc ở các ngành, nghề đặc biệt nặng nhọc có hại đến sức khoẻ và những người công tác ở miền núi thì được ưu đãi hơn.

Trợ cấp bảo hiểm xã hội về ốm đau trong ba tháng đầu được trả bằng từ 70 đến 100% tiền lương, từ tháng thứ tư trở đi từ 60 đến 90% tiền lương.

Trợ cấp này được trả cho công nhân, viên chức ngay từ ngày đầu phải nghỉ việc cho đến khi khỏi bệnh, hoặc được xác định là tàn phế, hoặc chết. Trợ cấp này cũng được áp dụng cho nữ công nhân, viên chức trong những trường hợp cần thiết do cơ quan y tế chứng nhận phải nghỉ việc để trông nom con nhỏ bị ốm đau.

2. *Chế độ đãi ngộ nữ công nhân, viên chức khi chửa đẻ*

Để bảo vệ phụ nữ và nhi đồng, nữ công nhân, viên chức khi đẻ, được nghỉ tất cả 60 ngày trước và sau khi đẻ. Sẩy thai cũng có chế độ nghỉ và bồi dưỡng. Trong thời gian nghỉ đẻ nữ công nhân, viên chức được trợ cấp bằng 100% tiền lương và được hưởng tiền bồi dưỡng, tiền sắm tã lót cho con. Nữ công nhân, viên chức làm ở những nghề đặc biệt nặng nhọc được ưu đãi hơn. Trường hợp khi đẻ bị mất sữa hoặc vì bệnh truyền nhiễm không cho con bú được, thì được trợ cấp mất sữa.

3. *Chế độ đãi ngộ công nhân, viên chức khi bị tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp*

Xuất phát từ nguyên tắc bảo vệ những người lao động và đãi ngộ theo cống hiến, khi bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp, công nhân, viên chức được ưu đãi hơn khi bị ốm đau thông thường. Khi mới bị tai nạn, công nhân, viên chức được kịp thời cứu chữa và suốt trong thời gian điều trị cho đến khi bình phục hoặc thành cố tật được trợ cấp bằng 100% tiền lương.

Nếu vì tai nạn lao động mà thành cố tật thì căn cứ tình trạng mất khả năng lao động để được xếp hạng và hưởng trợ cấp thương tật. Loại thương tật nhẹ được trợ cấp làm một lần, loại thương tật nặng được trợ cấp lâu dài, hằng tháng bằng từ 7% đến 70% tiền lương, trường hợp đặc biệt vì hy sinh dũng cảm mà bị tàn phế, phải thôi việc, thì được trợ cấp bằng 100% tiền lương.

Nếu vì bị tai nạn thành thương tật hoặc bị bệnh nghề nghiệp mà không tiếp tục được công việc cũ thì được chuyển làm công việc mới, thích hợp. Trường hợp phải thôi việc nhưng không có nơi nương tựa thì được vào nhà an dưỡng của Nhà nước.

4. *Chế độ đãi ngộ công nhân, viên chức khi mất sức lao động phải thôi việc*

Công nhân, viên chức vì ốm đau không chữa được, thành tàn phế phải thôi việc, hoặc bị tai nạn rủi ro không phải là tai nạn lao động thì hưởng theo chế độ đãi ngộ khi mất sức lao động vì ốm đau hoặc tai nạn rủi ro. Mức đãi ngộ có phân biệt người làm việc lâu năm và người mới làm việc. Công

nhân, viên chức đã có từ 5 năm công tác liên tục khi phải thôi việc vì lý do như trên thì được trợ cấp lâu dài hằng tháng, căn cứ vào tiền lương khi còn đang làm việc và thời gian công tác liên tục. Mức trợ cấp bằng từ 35 đến 65% lương chính. Công nhân, viên chức làm việc chưa đủ 5 năm công tác, khi phải thôi việc vì mất sức lao động thì chỉ được trợ cấp một lần.

5. *Chế độ trợ cấp hưu trí*

Chế độ trợ cấp hưu trí nhằm bảo đảm cho công nhân, viên chức sau thời gian dài lao động cho xã hội, khi về già, được nghỉ ngơi an dưỡng. Do đó công nhân, viên chức được hưởng chế độ trợ cấp hưu trí phải có đủ điều kiện về tuổi già và thời gian công tác; nam phải đủ 60 tuổi, phải có thời gian công tác chung là 25 năm và 5 năm công tác liên tục; nữ 55 tuổi, có 20 năm công tác chung và 5 năm công tác liên tục. Đối với công nhân, viên chức làm ở các nghề đặc biệt nặng nhọc, hại sức khoẻ thì điều kiện và thời gian công tác chung được rút bớt 5 năm.

Trợ cấp hưu trí phải căn cứ vào tiền lương còn đang làm việc và thời gian công tác liên tục. Mức trợ cấp bằng từ 45 đến 75% lương chính. Những người có công lao, thành tích lớn và anh hùng lao động được trợ cấp thêm bằng từ 5 đến 15% lương chính. Khi về hưu, nếu không có nơi nương tựa, thì được vào nghỉ ngơi ở các nhà dưỡng lão của Nhà nước.

6. *Chế độ đãi ngộ đối với công nhân, viên chức khi chết*

Khi chết, công nhân, viên chức được trợ cấp tiền chôn cất và tiền tuất cho gia đình; tiền chôn cất sẽ căn cứ vào những chi tiêu cần thiết để quy định thành một số tiền trợ cấp

thống nhất cho mọi người công nhân, viên chức chết. Tính tiền tuất thì căn cứ vào tình trạng khó khăn của gia đình, tiền lương khi đang làm việc và thời gian công tác liên tục của người công nhân, viên chức.

Tiền tuất gồm có hai khoản: một khoản để trợ cấp cho gia đình giải quyết khó khăn bước đầu khi người công nhân, viên chức mới chết, và một khoản trợ cấp lâu dài hằng tháng cho những người không có sức lao động trong gia đình mà trước do người công nhân, viên chức phải nuôi dưỡng. Công nhân, viên chức chết vì bệnh thường, đã có 5 năm công tác liên tục và công nhân, viên chức chết vì tai nạn lao động không kể thời gian công tác liên tục nhiều hay ít, nếu gia đình mất từ 60% thu nhập trở lên thì những thân nhân phải nuôi dưỡng được hưởng tiền tuất lâu dài.

7. *Cách tính thời gian công tác của công nhân, viên chức*

Để làm căn cứ quy định mức độ đãi ngộ về bảo hiểm xã hội, thời gian công tác của công nhân, viên chức chia làm hai loại: thời gian công tác chung và thời gian công tác liên tục.

Thời gian công tác chung là gồm tất cả thời gian người đó đã thoát ly kinh tế gia đình, đi làm việc, lấy lương hay sinh hoạt phí làm nguồn sống chính và công việc làm có tác dụng phục vụ lợi ích chung của xã hội (kể cả thời gian làm việc dưới chế độ cũ). Phải quy định thời gian công tác chung để tính lúc cho về hưu trí.

Thời gian công tác liên tục là thời gian người công nhân, viên chức làm việc liên tục dưới chính thể nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tại một xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, cơ quan. Thời gian người công nhân, viên chức đã hoạt động cách mạng từ trước ngày 2-9-1945 và

thời gian tham gia liên tục quân đội theo chế độ tình nguyện cũng được tính là thời gian công tác liên tục. Quy định thời gian công tác liên tục là để làm căn cứ đãi ngộ trong mọi chính sách bảo hiểm xã hội.

8. *Đối tượng thi hành điều lệ bảo hiểm xã hội*

Điều lệ bảo hiểm xã hội được áp dụng chung cho tất cả công nhân, viên chức ở các xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, cơ quan, không phân biệt dân tộc, nam nữ, quốc tịch, trừ những người làm việc tạm thời theo thời vụ hoặc theo hợp đồng ngắn hạn. Đối với giáo viên dân lập, Nhà nước sẽ có quy định riêng.

Đối với công nhân, viên chức ở các xí nghiệp công tư hợp doanh trên cơ sở chế độ tiền lương đã thống nhất, cũng thống nhất áp dụng chế độ bảo hiểm xã hội như đối với công nhân, viên chức ở các xí nghiệp quốc doanh.

Đối với các xí nghiệp quốc doanh địa phương, xí nghiệp nào có kế hoạch lao động và tiền lương được ghi trong kế hoạch nhà nước thì áp dụng như các xí nghiệp quốc doanh trung ương. Còn xí nghiệp nào chưa có kế hoạch lao động và tiền lương được ghi trong kế hoạch nhà nước thì tuỳ theo tình hình sản xuất, kinh doanh của xí nghiệp đó, căn cứ vào phương châm chung về xây dựng xí nghiệp địa phương, uỷ ban hành chính địa phương sẽ nghiên cứu và quyết định phạm vi và mức độ thi hành các chính sách về bảo hiểm xã hội.

III

Chính sách bảo hiểm xã hội là một vấn đề không những có quan hệ thiết thân đến đời sống của toàn thể công nhân,

viên chức mà còn có ảnh hưởng đến toàn dân. Hơn nữa, đây là một vấn đề mới, ta còn ít kinh nghiệm. Vì vậy, việc ban hành chính sách bảo hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức lần này, chỉ nên dùng hình thức một "bản điều lệ tạm thời". Sau này tình hình kinh tế phát triển, qua thực hiện rút kinh nghiệm sẽ chỉnh lý và bổ sung thành luật bảo hiểm xã hội.

Đi đôi với việc thi hành chính sách bảo hiểm xã hội, các cấp, các ngành phải chú ý giải quyết tốt trong điều kiện hiện nay của chúng ta những vấn đề về mặt phúc lợi như nhà ăn, nhà gửi trẻ, nơi chữa bệnh, nơi nghỉ, nơi giải trí, v.v. cho công nhân, viên chức.

Chính sách bảo hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức nhà nước được ban hành có quan hệ đến chính sách đãi ngộ đối với các tầng lớp nhân dân khác.

Để giữ quan hệ thoả đáng với các chính sách đãi ngộ quân đội, cán bộ xã và nhân dân lao động, Bộ Chính trị quyết định mấy điểm cụ thể sau đây:

- Quân uỷ Trung ương cùng với Ban Lao động và tiền lương Trung ương sẽ nghiên cứu để ban hành chính sách bảo hiểm xã hội đối với cán bộ quân đội tại ngũ theo nguyên tắc: mức độ đãi ngộ đối với quân đội ngang với chế độ đối với công nhân, viên chức. Đảng đoàn Bộ Nội vụ sẽ nghiên cứu bổ sung chế độ trợ cấp đối với thương binh, gia đình liệt sĩ. Riêng đối với thương binh tàn phế, chế độ trợ cấp sẽ cao hơn đối với công nhân, viên chức một ít.

Đối với liệt sĩ là quân đội, cán bộ xã, du kích xã và những công nhân, viên chức đã chết từ trước khi ban hành bản điều lệ bảo hiểm xã hội thì tiếp tục thi hành chế độ trợ cấp khó khăn hàng ba tháng như hiện nay nhưng nay gọi là "trợ cấp

gia đình liệt sĩ". Về mức độ, có thể nâng lên để có tương xứng với chế độ tiền tuất trong điều lệ bảo hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức nhà nước.

- Trong tình hình hiện nay đời sống của cán bộ xã phải gắn liền với sản xuất của hợp tác xã; vì vậy, về mặt bảo hiểm xã hội, phải dựa vào sự phát triển quỹ công ích của hợp tác xã và cán bộ xã sẽ hưởng quyền lợi bảo hiểm xã hội của hợp tác xã như các xã viên khác. Nhưng hiện nay, quỹ công ích của phần đông các hợp tác xã chưa được phát triển, do đó việc xây dựng chế độ và sự nghiệp bảo hiểm xã hội của hợp tác xã còn bị hạn chế. Để chiếu cố hoàn cảnh công tác của cán bộ xã, Ban Bí thư đã có nghị quyết về chính sách đãi ngộ đối với cán bộ xã; cần thi hành tốt chính sách ấy và những chế độ xã hội hiện cán bộ xã đang được hưởng.

- Đối với nhân dân lao động trong thành phần kinh tế tập thể như nông dân, thợ thủ công, người buôn bán nhỏ, đời sống gắn liền với sự phát triển của hợp tác xã; vì vậy, các quyền lợi về bảo hiểm xã hội chủ yếu phải dựa vào quỹ công ích của hợp tác xã. Đi đôi với sản xuất ngày càng phát triển và các hợp tác xã tiến lên cấp cao, các cơ quan phụ trách phải hướng dẫn phát triển và sử dụng quỹ công ích, có kế hoạch xây dựng dần các chế độ và sự nghiệp bảo hiểm xã hội, phúc lợi cho xã viên. Ngoài ra, các cơ quan văn hoá, giáo dục, y tế phải nghiên cứu để chấn chỉnh và xây dựng thêm mạng lưới sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế, v.v. cho được tốt hơn nhằm phục vụ đông đảo quần chúng lao động ở nông thôn cũng như ở thành thị.

*

* *

Để bảo đảm thi hành tốt chính sách bảo hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức, một mặt các cấp uỷ đảng, các ban, các đảng đoàn phải động viên công nhân, viên chức ra sức thi đua sản xuất, công tác, nâng cao ý thức kỷ luật lao động và tinh thần trách nhiệm, mặt khác cần phải lãnh đạo chặt chẽ việc tuyên truyền giáo dục chính sách và việc tổ chức thực hiện chính sách đó. Việc tuyên truyền giáo dục chính sách chủ yếu là trong công nhân, viên chức, còn đối với nhân dân thì chỉ nên tuyên truyền về ý nghĩa chính trị của chính sách.

Tổng Công đoàn Việt Nam phải quản lý tốt quỹ bảo hiểm xã hội và sự nghiệp bảo hiểm xã hội của công nhân, viên chức.

Căn cứ vào tinh thần chính sách này, Bộ Lao động sẽ trình ra Hội đồng Chính phủ một bản "Điều lệ tạm thời về bảo hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức Nhà nước" để Hội đồng Chính phủ chính thức thông qua và quyết định ban hành.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 38-CT/TW, ngày 10 tháng 1 năm 1962

Về việc tăng cường công tác kiểm tra

I

Từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đến nay, công tác kiểm tra dân chủ và kỷ luật, kiểm tra tài chính trong Đảng và xét thư khiếu tố của đảng viên đã có những tiến bộ mới. Việc xử lý các vụ đảng viên phạm kỷ luật cũng tương đối tốt hơn trước. Ở một số địa phương, hoạt động của Uỷ ban kiểm tra trước đây kém, nay đã bắt đầu tiến bộ. Về mặt tổ chức, các uỷ ban kiểm tra đã được các ban chấp hành bầu lại theo như Điều lệ và bộ máy giúp việc cũng được bổ sung dần.

Tuy nhiên, so với nhiệm vụ xây dựng và củng cố đảng, rèn luyện đảng viên để đáp ứng các yêu cầu mới của cuộc đấu tranh cách mạng như đã được nêu trong cương lĩnh Điều lệ Đảng, thì công tác kiểm tra như hiện nay vẫn chưa đáp ứng kịp, và vẫn còn nhiều thiếu sót:

- Nhận thức về tác dụng và tầm quan trọng của công tác kiểm tra chưa được thấu suốt trong các cấp uỷ đảng, trong toàn thể cán bộ, đảng viên, và cả trong bản thân một số uỷ

ban kiểm tra. Chưa nhận rõ nếu không làm tốt công tác kiểm tra, thì không những kỷ luật của Đảng lỏng lẻo, ảnh hưởng đến đoàn kết nhất trí trong Đảng, mà còn hạn chế sức chiến đấu của Đảng, ảnh hưởng đến việc hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của Đảng. Thậm chí còn có một số đồng chí cho rằng tiến hành kiểm tra dân chủ và kỷ luật thì sẽ cản trở cho công tác và sản xuất; có nơi biết cán bộ có sai lầm, nhưng sợ kiểm tra phải xử lý, thì không có người làm việc, chưa thấy rằng muốn tích cực bảo vệ cán bộ thì cần phải kiểm tra. Nhiều đồng chí còn lẫn lộn giữa công tác kiểm tra kỷ luật của Đảng với công tác thanh tra của các cơ quan chính quyền.

- Công tác kiểm tra của Đảng là một công tác khó khăn, phức tạp, vừa đòi hỏi phải có bộ máy tương xứng, vừa đòi hỏi cán bộ phải có công tâm và có năng lực công tác nhất định, nhưng hiện nay bộ máy kiểm tra các cấp nói chung còn yếu, cán bộ thiếu, có nơi lại không có cấp uỷ viên chuyên trách công tác kiểm tra; việc lựa chọn cán bộ còn có chỗ chưa đúng với tiêu chuẩn và việc bồi dưỡng chưa được tốt.

- Việc theo dõi tình hình đảng viên chấp hành kỷ luật của Đảng cũng như tình hình các cấp uỷ giáo dục ý thức giữ gìn kỷ luật đối với đảng viên chưa chặt chẽ. Việc kiểm tra dân chủ và kỷ luật, kiểm tra tài chính của Đảng, xét thư khiếu tố của đảng viên và xử lý các vụ đảng viên vi phạm kỷ luật, tuy đã có những tiến bộ, nhưng vẫn còn chậm chạp và còn nhiều trường hợp lệch lạc. Thiên hướng áp dụng kỷ luật theo lối "trừng phạt" cũng như thiên hướng buông lỏng kỷ luật, hoặc những hiện tượng quyết định kỷ luật một cách độc đoán không thông qua tự phê bình và phê bình vẫn còn.

Để góp phần tích cực vào việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội về tăng cường tính chất giai cấp, tính chất tiên phong của Đảng và tăng cường sức chiến đấu của Đảng, để góp phần đảm bảo tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, giáo dục đảng viên và thúc đẩy những công tác trung tâm của Đảng; căn cứ vào những quy định của Điều lệ Đảng, căn cứ vào nhiệm vụ chính trị của Đảng trong thời gian tới, và căn cứ vào tình hình công tác kiểm tra của Đảng trong thời gian qua, công tác kiểm tra hiện nay phải nhằm: *làm cho toàn thể cán bộ, đảng viên, trước hết là các cấp uỷ đảng, các uỷ ban kiểm tra các cấp và các tổ chức cơ sở của Đảng thấu suốt tác dụng và tầm quan trọng của công tác kiểm tra, có trách nhiệm lãnh đạo và hăng hái tham gia làm công tác kiểm tra của Đảng. Trên cơ sở đó mà kiện toàn uỷ ban kiểm tra các cấp, đẩy mạnh thực hiện những nhiệm vụ của công tác kiểm tra, nhất là kiểm tra dân chủ và kỷ luật, phát huy tác dụng tích cực của công tác kiểm tra đối với việc mở rộng dân chủ, tăng cường tập trung, phát huy truyền thống đoàn kết của Đảng, tăng cường sự nhất trí trong từng cấp uỷ và trong toàn thể cán bộ đảng viên. Thông qua việc tăng cường kỷ luật, tăng cường tính tổ chức mà đẩy mạnh việc xây dựng và củng cố đảng, đẩy mạnh thực hiện các chủ trương chính sách, nhất là các công tác trung tâm của Đảng.*

II

Để thực hiện tốt những mục tiêu trên đây, trong thời gian tới, các cấp uỷ đảng cần lãnh đạo chặt chẽ các uỷ ban kiểm tra làm tốt những công tác sau đây:

1. *Thường xuyên nắm tình hình đảng viên chấp hành kỷ luật của Đảng, và tình hình các cấp uỷ giáo dục và thi hành kỷ luật đối với đảng viên; thường xuyên kiểm tra những đảng viên làm trái Điều lệ để xử trí đúng và kịp thời, và ra sức ngăn ngừa đảng viên vi phạm kỷ luật của Đảng.*

Thông qua việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, nhất là các công tác trung tâm của Đảng, mà kiểm tra và xử lý đối với những đảng viên lạm dụng chức vụ, chuyên quyền độc đoán, áp chế phê bình, gây chia rẽ bè phái, địa phương cục bộ, không chấp hành hoặc chống lại đường lối, chính sách của Đảng, tham ô hủ hoá, lấy đó mà giáo dục chung trong Đảng.

2. *Xét xử và chuẩn y kịp thời những vụ đảng viên phạm kỷ luật, có kế hoạch giải quyết nhanh chóng những vụ đã phát hiện mà để lâu chưa xử lý. Nghiêm chỉnh chấp hành quy định của Điều lệ về thời hạn trong vòng một tháng phải tổ chức điều tra nghiên cứu để xem xét sau khi nhận được thư khiếu nại của đảng viên.*

Đối với những thư khiếu nại của đảng viên còn ứ đọng từ trước đến nay, phải có kế hoạch giải quyết một cách khẩn trương trong một thời gian nhất định cho hết, không thể kéo dài mãi.

Đối với những thư của đảng viên hoặc quần chúng tố giác những cán bộ lãnh đạo hoặc đảng viên mắc sai lầm, các cấp uỷ phải điều tra để giải quyết kịp thời, không được chuyển đến cơ quan hoặc người bị tố giác. Ngăn ngừa và xử trí kịp thời các hành động bênh che người bị tố giác và trấn áp người tố giác.

3. *Mở rộng kiểm tra tài chính của Đảng ở các cấp tỉnh, huyện và tổ chức cơ sở của Đảng.*

Hướng chủ yếu là kiểm tra việc thu nộp, sử dụng đảng

phí và việc chấp hành chế độ thống nhất quản lý tài chính của Đảng. Phải đạt yêu cầu nâng cao ý thức đóng đảng phí của đảng viên.

4. *Cùng các ngành có liên quan đặt kế hoạch chu đáo phát hiện, xác minh và nghiêm ngặt xử trí những phần tử xấu, phần tử phá hoại chui vào Đảng.*

Trong khi tiến hành công tác này phải nắm vững phương châm "tích cực và thận trọng".

5. *Tích cực kiện toàn tổ chức và cải tiến lề lối làm việc của uỷ ban kiểm tra các cấp theo Thông tri số 12 ngày 3-12-1960 của Ban Bí thư. Tích cực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra về chính trị, văn hoá, nghiệp vụ. Có kế hoạch kết hợp với tuyên giáo và báo chí của Đảng để tuyên truyền giải thích ý nghĩa, nhiệm vụ, tầm quan trọng và tác dụng của công tác kiểm tra của Đảng.*

Chú trọng bồi dưỡng cho các tổ chức cơ sở của Đảng có thể làm tốt việc giáo dục và thi hành kỷ luật đối với đảng viên theo đúng tinh thần và những quy định của Điều lệ Đảng.

Nhận được Chỉ thị này, các khu uỷ, tỉnh uỷ, thành uỷ, các đảng uỷ trực thuộc Trung ương cần nghiên cứu, tập thể bàn bạc có kế hoạch thi hành, báo cáo kết quả cho Ban Bí thư và từ nay trong các báo cáo thường kỳ của cấp uỷ, trong phần báo cáo về công tác đảng, phải có báo cáo về công tác kiểm tra của Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THƯ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Ngày 10 tháng 1 năm 1962

Gửi Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô

Thưa các đồng chí kính mến,

Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã họp Hội nghị toàn thể lần thứ sáu (30-11 – 4-12-1961) để nghe Đoàn đại biểu của Trung ương Đảng chúng tôi đi dự Đại hội lần thứ XXII của Đảng Cộng sản Liên Xô báo cáo về kết quả của Đại hội.

Chúng tôi rất vui mừng và phấn khởi trước thắng lợi vĩ đại có ý nghĩa lịch sử của Đại hội lần thứ XXII của Đảng Cộng sản Liên Xô: Đại hội đã thông qua bản Cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô.

Việc xây dựng thắng lợi chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô chẳng những làm cho Nhà nước Liên Xô hùng cường vô địch, nhân dân Liên Xô được hưởng hạnh phúc dồi dào, mà còn có tác dụng to lớn đối với sự nghiệp xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và quá độ lên chủ nghĩa cộng sản ở các nước khác trong phe xã hội chủ nghĩa, đối với cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới cho hoà bình, dân chủ, độc lập dân tộc và

chủ nghĩa xã hội, đối với sự phát triển chung của xã hội loài người.

Việc xây dựng thắng lợi chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô là nguồn cổ vũ rất lớn đối với chúng tôi trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam nhằm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và hoà bình thống nhất nước nhà, thực hiện một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Chúng tôi đang tiếp tục nghiên cứu và phổ biến rộng rãi trong Đảng và trong nhân dân chúng tôi bản Cương lĩnh vĩ đại của Đại hội lần thứ XXII của Đảng Cộng sản Liên Xô.

Chúng tôi tin chắc rằng: dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô, đứng đầu là đồng chí Khơrútsốp, nhân dân Liên Xô sẽ xây dựng thắng lợi chủ nghĩa cộng sản.

Về vấn đề chống tệ sùng bái cá nhân Xtalin, chúng tôi nhận định rằng: từ sau khi Lênin mất, trong một thời gian dài Xtalin đã đứng đầu Đảng Cộng sản Liên Xô và Nhà nước Xôviết, và đứng đầu phong trào cộng sản quốc tế. Trong thời gian ấy, Đảng Cộng sản và nhân dân Liên Xô đã xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội lần đầu tiên trên thế giới và đã chiến thắng các lực lượng phát xít Đức - Ý - Nhật, tạo điều kiện cho chủ nghĩa xã hội phát triển và đẩy mạnh phong trào giải phóng dân tộc. Cũng như mọi người cách mạng trên thế giới, Đảng chúng tôi kính trọng Đảng Cộng sản Liên Xô và nhân dân Liên Xô, đồng thời kính trọng Xtalin.

Đến Đại hội lần thứ XX của Đảng Cộng sản Liên Xô, chúng tôi mới được biết Xtalin về cuối đời hoạt động của mình đã phạm một số khuyết điểm và sai lầm nghiêm trọng do tệ sùng bái cá nhân gây ra.

Từ Đại hội lần thứ XX, chúng tôi đã tán thành việc khắc

phục tệ sùng bái cá nhân. Về phần Đảng Lao động Việt Nam, chúng tôi không ngừng giáo dục toàn Đảng hết sức tránh tệ sùng bái cá nhân, cố giữ đúng quy tắc sinh hoạt đảng và nguyên tắc lãnh đạo đảng của Lênin, phát huy tập thể dân chủ trong Đảng.

Về vấn đề Anbani. Chúng tôi rất lấy làm tiếc rằng quan hệ giữa Anbani với Liên Xô và một số nước anh em ngày càng trở nên nghiêm trọng.

Đứng trước tình hình ấy, chúng tôi rất lo lắng và lấy làm đau lòng.

Đau lòng vì từ trước đến nay trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa của chúng ta mà Liên Xô là người anh cả vĩ đại luôn luôn đoàn kết một lòng. Sự đoàn kết đó đã làm cho phe ta ngày càng thêm mạnh, mà nay chẳng may lại xảy ra sự bất hoà như thế!

Tuy vậy, chúng tôi hy vọng sự bất hoà ấy chỉ là tạm thời và sẽ được giải quyết tốt.

Như lời báo cáo của đồng chí Khơrútsốp trước Đại hội lần thứ XXII của Đảng Cộng sản Liên Xô nói rằng: "... Chúng ta đã mong muốn và chúng ta thành tâm mong muốn thấy ở Anbani, một nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa phồn vinh và nhân dân Anbani được sung sướng, được hưởng mọi điều tốt đẹp của cuộc sống mới... Chúng ta đương kiên nhẫn tìm những phương pháp để khắc phục những mối bất hoà đã xảy ra... Về phần Đảng ta sẽ tiếp tục làm tất cả mọi cái gì phù hợp với nhiệm vụ quốc tế của mình để Anbani sát cánh kề vai đi cùng với tất cả các nước xã hội chủ nghĩa". Vì vậy, chúng tôi xin đề nghị:

1. Nên có một cuộc hội nghị đại biểu 12 đảng trong phe xã hội chủ nghĩa hoặc rộng hơn để cùng nhau bàn bạc và giải

quyết mối bất hoà giữa Anbani với Liên Xô và một số nước anh em khác.

2. Trong lúc chờ đợi một cuộc hội nghị như vậy, các đảng nên đình chỉ việc công kích lẫn nhau trên đài phát thanh và trên báo chí để tạo điều tốt cho việc đi tới cuộc hội nghị nói trên.

Vì nhận thấy rằng Anbani vẫn là một nước xã hội chủ nghĩa và do Đảng Lao động Anbani lãnh đạo; vì thiết tha hy vọng khôi phục lại tình đoàn kết giữa Anbani với Liên Xô và các nước anh em, cho nên chúng tôi vẫn giữ mối quan hệ bình thường với Đảng Lao động Anbani và nước Cộng hoà nhân dân Anbani.

Trên đây là mấy ý kiến chân thành của chúng tôi.

Chúng tôi một lòng tin tưởng Đảng Cộng sản Liên Xô và nhân dân Liên Xô vĩ đại, và chúng tôi luôn luôn sẵn sàng mang hết sức nhỏ mọn của mình đóng góp vào việc tăng cường đoàn kết giữa các đảng anh em và giữa các nước anh em.

Chúng tôi xin chúc đồng chí Khơrútsốp và các đồng chí trong Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô mạnh khoẻ và xin gửi đến các đồng chí lời chào cộng sản chủ nghĩa.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM
HỒ CHÍ MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 35-NQ/TW, ngày 11 tháng 1 năm 1962

Về việc sửa đổi chế độ trợ cấp đối với cán bộ xã

Sau khi nghe Ban Tổ chức Trung ương, Đảng đoàn Bộ Nội vụ và Đảng đoàn Bộ Tài chính báo cáo ý kiến về vấn đề sửa đổi chế độ trợ cấp đối với cán bộ xã đi đôi với việc cải tiến tổ chức và sửa đổi lề lối làm việc ở xã;

Xét vấn đề củng cố cấp xã hiện nay là một khâu quan trọng vào bậc nhất trong việc kiện toàn sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ở nông thôn;

Xét sự cần thiết phải cải thiện đời sống của cán bộ xã để anh chị em có thêm điều kiện thuận lợi hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước đã giao cho;

Thi hành Nghị quyết của Đại hội toàn quốc về chính sách đối với cán bộ xã và Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ năm về lãnh đạo nông nghiệp;

BAN BÍ THƯ QUYẾT ĐỊNH:

1. Chế độ đãi ngộ đối với cán bộ xã hiện nay dựa trên các nguyên tắc sau đây:

a) Vấn đề sửa đổi chế độ trợ cấp hiện nay đối với cán bộ xã phải được tiến hành đi đôi với việc củng cố tổ chức, sửa

đổi lề lối làm việc ở xã, cùng với việc cải tiến lề lối lãnh đạo của các cấp nhất là cấp tỉnh và huyện đối với xã theo tinh thần Nghị quyết Trung ương lần thứ năm.

b) Ở cấp xã, cần có một số ít cán bộ chuyên trách công tác, thoát ly sản xuất, do Nhà nước đài thọ (như bí thư, chủ tịch xã...), hoặc nhân dân đài thọ (như giáo viên dân lập...). Cần có số chuyên trách công tác, do Nhà nước hoặc nhân dân đài thọ để cho trách nhiệm của cán bộ được dứt khoát rõ ràng. Nhưng số ấy lại cần ít (cần nghiên cứu để định rõ tỉ lệ khống chế) để không gây trở ngại cho việc phát triển sản xuất. Đối với số cán bộ chuyên trách công tác, cũng cần phải tuỳ hoàn cảnh mà hết sức khuyến khích tham gia sản xuất.

c) Chính phủ và Đảng sẽ đài thọ một số cán bộ chủ chốt về đảng và chính quyền ở mỗi xã nhằm tạo điều kiện cho số cán bộ này hoàn thành tốt những công việc chung về đảng và chính quyền ở xã. Số cán bộ phụ trách chung này nên hết sức hạn chế. Các cán bộ khác về đảng, chính quyền, đoàn thể không nên hoạt động chồng chềnh ở cấp xã, mà nên hoạt động thiết thực ở các hợp tác xã, các thôn xóm.

- Các cán bộ hợp tác xã làm việc cho hợp tác xã sẽ do hợp tác xã đài thọ. Nhà nước có thể khen thưởng, khuyến khích giúp đỡ những chủ nhiệm hay uỷ viên ban quản trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ đối với hợp tác xã và Nhà nước.

- Các cán bộ đoàn thể quần chúng hoạt động theo tư cách đoàn thể cách mạng, không nhận trợ cấp của Nhà nước.

2. Việc củng cố tổ chức, sửa đổi lề lối làm việc ở cấp xã và cải tiến lề lối lãnh đạo của các cấp tỉnh, huyện đối với xã phải dựa theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm của Trung ương. Cụ thể phải theo các quy định sau đây:

a) Mỗi xã tuỳ theo khối lượng công tác nhiều hoặc ít, và quy mô của hợp tác xã hiện nay (toàn xã hoặc quy mô thôn) mà có từ ba đến năm cán bộ chuyên trách, thay mặt cấp uỷ và UBHC[1] giải quyết công việc hằng ngày, chuẩn bị các cuộc họp của cấp uỷ và uỷ ban, liên hệ với cấp trên, thường xuyên đi sát và hướng dẫn giúp đỡ cán bộ, đảng viên và quần chúng, kiểm tra, đôn đốc các mặt công tác.

Các cán bộ trên đây sẽ tuỳ theo yêu cầu công tác của xã và khả năng của từng người mà được lựa chọn và phân công. Đại thể có thể phân công như sau ở những xã có nhiều hợp tác xã: đồng chí bí thư phụ trách chung, đi sâu vào lãnh đạo sản xuất, hợp tác hoá (có thể phụ trách cả tổ chức), và một cấp uỷ viên phụ trách về tuyên huấn, dân vận; về chính quyền: chủ tịch và một phó chủ tịch phân công nhau phụ trách các khối KTTC[2], văn hoá xã hội, nội chính và quân sự; một cán bộ phụ trách công việc văn phòng của uỷ ban (có thể là uỷ viên uỷ ban hoặc không). Ở những xã có hợp tác xã toàn xã, ở những xã chưa có chi bộ, hoặc có ít đảng viên thì chỉ cần ba hoặc bốn người.

Số lượng cụ thể cán bộ chuyên trách ở mỗi xã do tỉnh uỷ và uỷ ban hành chính tỉnh định.

b) Các cấp uỷ viên khác trong đảng uỷ, chi uỷ xã và các uỷ viên khác trong uỷ ban hành chính, các cán bộ trong các ban của chính quyền, các ngành, các uỷ viên chấp hành thanh niên, phụ nữ xã, v.v. sẽ được phân công về hoạt động ở các hợp tác xã, các thôn xóm. Các cán bộ phụ trách các công

1) UBHC: uỷ ban hành chính (*B.T*).

2) KTTC: kinh tế tài chính (*B.T*).

tác có quan hệ nhiều đến công tác của hợp tác xã, nếu được quần chúng tín nhiệm thì sẽ tham gia vào các ban quản trị hợp tác xã, hoặc làm đội trưởng, đội phó sản xuất và sẽ kết hợp công tác chuyên môn của ngành giới mình với công tác của hợp tác xã, lấy kinh nghiệm thực tế mà đóng góp vào công tác ở toàn xã.

c) Để sự lãnh đạo của Đảng, và mọi mặt công tác ở xã phục vụ tốt cho sản xuất, tổ chức của chi bộ, tổ đảng, chi đoàn, phân đoàn thanh niên, v.v., các cơ quan chuyên môn của chính quyền (văn hoá, dân quân, công an, y tế, v.v.) cần ăn khớp với tổ chức của hợp tác xã, các đội sản xuất.

Cần xem xét lại để chấn chỉnh các ban của chính quyền và cải tiến sự hoạt động cho hợp lý, tránh dẫm chân lên nhau và dẫm chân lên công việc của hợp tác xã.

d) Cần coi trọng việc lựa chọn và bố trí cán bộ cho phù hợp với trách nhiệm và khả năng của từng người. Đặc biệt coi trọng việc bồi dưỡng giúp đỡ các cán bộ chuyên trách ở xã đi sâu vào công tác, chú ý chuyên môn hoá các cán bộ xã làm công tác nghiệp vụ như công an, xã đội, tài chính; tỉnh huyện phải quản lý chặt chẽ việc điều động số cán bộ này.

đ) Các cấp uỷ và uỷ ban tỉnh, huyện cần phát huy tinh thần sáng tạo của các ngành, các giới, đồng thời phối hợp chặt chẽ các mặt công tác do các ngành, giới ở tỉnh, huyện đưa xuống xã. Các đảng uỷ, chi uỷ xã cần quản lý chặt chẽ chương trình công tác của xã để phối hợp mọi hoạt động trong xã cho ăn khớp. Đối với công tác của các ngành chính quyền như công an, dân quân, văn hoá, y tế, v.v. do cấp trên đưa xuống xã phải thống nhất vào ủy ban hành chính xã.

e) Các cấp uỷ và uỷ ban tỉnh, huyện cần quản lý các cuộc

họp ở tỉnh, huyện cho chặt chẽ, nhất là các cuộc họp có triệu tập cán bộ xã. Ở cấp xã, đảng uỷ và uỷ ban cũng cần quản lý chặt chẽ các cuộc họp trong xã, gây một nền nếp làm việc thiết thực, có chuẩn bị.

Các lớp huấn luyện của các ngành cho cán bộ xã nói chung không được mở vào các dịp thời vụ.

g) Các ngành, các giới tỉnh, huyện cần hết sức bớt giấy tờ, tăng cường cho cán bộ về xã để truyền đạt chủ trương, chính sách của cấp trên và thiết thực giúp đỡ ý kiến cho cán bộ xã. Tránh lối về công tác ở xã một cách tắc trách qua loa. Các ngành, các cấp cần xem lại các mẫu thống kê, báo cáo để bỏ bớt những mục không cần thiết.

3. Chế độ đãi ngộ đối với cán bộ xã quy định như sau:

a) Đối với các cán bộ chuyên trách ở xã sẽ trợ cấp như sau: bí thư và chủ tịch xã mỗi tháng 23đ00 (riêng ở vùng rẻo cao 25đ00), các cán bộ khác mỗi tháng 20đ00 (riêng ở vùng rẻo cao 22đ00). Các chế độ công tác phí, ăn uống khi đi họp vẫn giữ như chế độ chung đối với cán bộ xã hiện nay. Riêng chế độ đối với cán bộ xã đi học lâu ngày cần cử cán bộ khác thay, thì Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính sẽ nghiên cứu và đề nghị Chính phủ quy định. Các cán bộ chuyên trách ở xã được phụ cấp trên đây, hằng năm phải tham gia sản xuất ít nhất là 30 ngày để có kinh nghiệm lãnh đạo sản xuất và tăng thêm thu nhập.

b) Đối với các cán bộ khác như uỷ viên uỷ ban, đảng uỷ viên, chi uỷ viên, cán bộ phụ trách các ngành, các giới thì các ban quản trị hợp tác xã, các đội sản xuất cần xem xét công lao động của từng người, cố gắng giao việc sản xuất vào thời gian thích hợp để bảo đảm thu nhập của cán bộ. Khi được cử

đi họp, đi học ở tỉnh, huyện, v.v. thì được trợ cấp tiền công tác phí, tiền ăn, như chế độ chung đối với cán bộ xã,

Trong trường hợp thật cần thiết, đối với một số cán bộ trong một thời gian nào đó phải dành nhiều thì giờ làm những công tác cần thiết ảnh hưởng nhiều đến sản xuất mà không bố trí công điểm vào các dịp khác được, thì uỷ ban hành chính xã dựa vào quy định của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính sẽ trợ cấp một số thù lao lấy vào ngân sách xã.

c) Đối với các cán bộ của hợp tác xã, việc bố trí công lao động để bảo đảm thu nhập cũng giải quyết như đối với các cán bộ xã nói trên. Riêng đối với các chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, kế toán... thì ngoài công lao động trực tiếp còn được hợp tác xã chi một số công gián tiếp theo quy định của hợp tác xã.

Đối với cán bộ hợp tác xã, khi được cử đi dự các cuộc họp của Đảng và Nhà nước hoặc được cử đi học thì vẫn được phụ cấp tiền ăn, tiền công tác phí như chế độ chung đối với cán bộ xã.

Ban công tác nông thôn sẽ căn cứ tương quan chung về chế độ trợ cấp đối với cán bộ xã và điều kiện kinh tế của hợp tác xã mà hướng dẫn việc tính công điểm cho chủ nhiệm hợp tác xã. Ngoài ra, cần nghiên cứu và quy định chính sách khen thưởng những cán bộ hợp tác xã có nhiều thành tích trong việc thực hiện kế hoạch của Nhà nước và của hợp tác xã.

d) Về chế độ đãi ngộ đối với các y tá, hộ sinh, giáo viên dân lập xã, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục cùng Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính sẽ nghiên cứu và đề nghị một chế độ thích hợp, Bộ Nội vụ và các bộ nói trên cũng sẽ đề nghị Chính phủ quy định tỉ lệ khống chế số cán bộ không tham gia sản xuất nông nghiệp

ở xã, để hạn chế số thoát ly sản xuất ở nông thôn.

e) Bộ Y tế và Bộ Nội vụ sẽ nghiên cứu và đề nghị bổ sung chế độ đi bệnh viện đối với các cán bộ xã bị ốm đau.

g) Các phương tiện làm việc như giấy mực, dầu đèn, xe đạp (hoặc ngựa) cần thiết cho việc liên lạc với cấp trên sẽ do uỷ ban xã quyết định theo sự hướng dẫn của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ và lấy vào ngân sách xã.

4. Các cấp uỷ khu, tỉnh, thành cần phối hợp với các huyện để tổ chức thí điểm rút kinh nghiệm việc chấp hành các quy định về tổ chức và lề lối làm việc và chế độ trợ cấp ở một số xã để lãnh đạo việc thi hành ở các xã khác.

Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ cùng các ngành có liên quan có trách nhiệm theo dõi việc cải tiến tổ chức và lề lối làm việc ở xã và hướng dẫn, góp ý kiến với các cấp uỷ, các ngành ở địa phương.

Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính sẽ hướng dẫn cụ thể về thi hành chế độ trợ cấp mới sau khi có văn bản của Chính phủ.

Bộ Tài chính sẽ đề nghị Chính phủ quy định việc xây dựng, sử dụng ngân sách xã và các thể lệ thu, chi về ngân sách xã.

Tuỳ theo sự phát triển của tình hình sản xuất và hợp tác hóa ở nông thôn sau này, Bộ Nội vụ và các cơ quan có liên quan sẽ đề nghị những bổ sung thích hợp cho bản Nghị quyết này.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 36-NQ/TW, ngày 16 tháng 1 năm 1962

Về việc thống nhất Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II và Trường Tuyên giáo thành Trường Tuyên giáo Trung ương

- Xét yêu cầu đào tạo và bồi dưỡng cán bộ làm công tác tuyên huấn,
- Căn cứ đề nghị của Ban Tuyên giáo Trung ương,

BAN BÍ THƯ QUYẾT ĐỊNH:

1. Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1962, thống nhất Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II và Trường Tuyên giáo thành một trường lấy tên là Trường Tuyên giáo Trung ương (thống nhất toàn bộ trường sở, phương tiện công tác, tài sản và cán bộ, nhân viên).

2. Trường Tuyên giáo Trung ương là một đơn vị thuộc hệ thống trường Đảng, có nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng cán bộ tuyên huấn ở trung ương và địa phương từ trình độ sơ cấp trở lên, về lý luận và nghiệp vụ. Trung ương Đảng giao cho Ban Tuyên giáo Trung ương phụ trách trường này.

3. Thống nhất ba ngân sách của Trường Tuyên giáo,

Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II (hiện trực thuộc Văn phòng Trung ương) và Trường đại học Nhân dân (hiện trực thuộc Bộ Tài chính) thành một ngân sách chung của Trường Tuyên giáo Trung ương, ngân sách này trực thuộc Bộ Tài chính.

4. Trường Tuyên giáo Trung ương được hưởng chế độ hiện hành của Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II.

5. Ban Tuyên giáo Trung ương, các Ban Giám đốc các trường Tuyên giáo Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II chiếu Quyết định thi hành.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 39-NQ/TW, ngày 20 tháng 1 năm 1962

Về việc tăng cường đấu tranh chống các bọn phản cách mạng để phục vụ tốt công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh nhằm thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà

I- NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH VÀ ÂM MƯU CỦA ĐỊCH ĐỐI VỚI MIỀN BẮC NƯỚC TA

1. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân miền Bắc nước ta đang ra sức lao động quên mình để xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, xây dựng miền Bắc vững mạnh làm cơ sở cho cuộc đấu tranh nhằm thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà. Quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc trước sau vẫn là *một cuộc đấu tranh giai cấp phức tạp, gay go, quyết liệt, lâu dài giữa lực lượng xã hội chủ nghĩa với các lực lượng chống đối lại chủ nghĩa xã hội.* Trong quá trình đấu tranh đó, *ngoài những phần tử phản cách mạng từ trước vẫn làm tay sai cho bọn địch chống lại kháng chiến, nay lại xuất hiện những phần tử chống đối cách mạng xã hội chủ nghĩa do chỗ quyền lợi giai cấp của chúng bị đụng chạm.*

Trong điều kiện cụ thể của miền Bắc nước ta, nội dung cuộc đấu tranh giai cấp trong thời kỳ quá độ lại có những đặc điểm riêng của nó. Do tính chất của xã hội Việt Nam trước đây, do kết quả của cuộc đấu tranh cách mạng trong mấy chục năm nay, do nước ta còn tạm bị chia làm hai miền và kẻ thù nguy hiểm nhất hiện nay của nhân dân ta là đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm, *cho nên tính chất gay go, quyết liệt của cuộc đấu tranh giai cấp ở miền Bắc trước hết biểu hiện ở mặt đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và bè lũ phản cách mạng tay sai của chúng* là bọn gián điệp, biệt kích, phỉ, bọn phản động phá hoại hiện hành, v.v.. Cuộc đấu tranh chống bọn phản cách mạng ở nước ta *không những mang tính chất đấu tranh của các giai cấp lao động chống lại các tầng lớp bóc lột phản động, mà còn sẵn có tính chất đấu tranh dân tộc chống bọn đế quốc và bè lũ tay sai.*

Từ ngày hoà bình lập lại, bọn Mỹ - Diệm đang thống trị ở miền Nam nước ta *vẫn ra sức tăng cường hoạt động gián điệp phá hoại miền Bắc và ráo riết chuẩn bị gây chiến tranh xâm lược hòng thôn tính miền Bắc và tiêu diệt chế độ dân chủ nhân dân của ta.* Đó là âm mưu thâm độc lâu dài có tính chất chiến lược của chúng. Thêm vào đó, *các nước đế quốc, tư bản có quyền lợi ở khu vực Đông Nam Á đều không muốn cách mạng Việt Nam tiến lên, vì vậy cũng không ngừng hoạt động tình báo phá hoại miền Bắc nước ta.*

2. Nhìn chung *âm mưu cụ thể của kẻ địch đối với miền Bắc nước ta* bao gồm mấy mặt như sau:

a) *Điều tra tình báo* để phục vụ cho âm mưu phá hoại trước mắt chống chế độ ta, đồng thời để đánh giá lực lượng miền Bắc, hiểu nội bộ xã hội miền Bắc, phục vụ cho âm mưu lâu dài gây chiến tranh xâm lược miền Bắc. Hướng điều tra

của chúng trước hết nhằm tìm hiểu lực lượng quân sự, kế hoạch quốc phòng, tình hình chính trị và tình hình xây dựng kinh tế ở miền Bắc.

b) *Phá hoại về các mặt,* cả về tinh thần và vật chất, bằng những hoạt động như: tiến hành "chiến tranh tâm lý", phao đồn tin nhảm, xuyên tạc sự thật, phản tuyên truyền hòng gây tâm lý hoang mang, không ổn định; phá hoại việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, phá hoại sản xuất, phá hoại việc cải thiện đời sống của nhân dân, phá hoại công cuộc củng cố quốc phòng, hòng làm chậm bước tiến của sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

c) *Gây cơ sở bí mật ở miền Bắc,* tổ chức bọn tay sai của chúng được cài lại, thúc đẩy và hướng dẫn bọn này hoạt động, và ra sức tung thêm nhiều gián điệp, biệt kích để tổ chức lực lượng phỉ vũ trang hòng lập những khu căn cứ để hoạt động phá hoại, thực hiện âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng và nhằm phối hợp trong ngoài khi có chiến tranh nổ ra.

Đối với các cơ quan, xí nghiệp, đơn vị vũ trang, nhất là đối với các cơ quan đầu não và các cơ sở quan trọng, kẻ địch rất chú trọng lôi kéo, mua chuộc những người lập trường không vững để dùng làm tay sai cho chúng và tìm mọi cách cho bọn tay sai chui vào nội bộ; đồng thời đối với các trường đại học, trường chuyên nghiệp, chúng tìm cách cho người vào học và cố gắng để được cử đi học nước ngoài, hòng leo cao, đi sâu và phá ta lâu dài.

3. *Các lực lượng thù địch ở miền Bắc nước ta bao gồm bọn gián điệp các nước đế quốc và tư bản, và các thế lực phản cách mạng khác.*

- Trong các *loại gián điệp thì bọn gián điệp của Mỹ - Diệm là kẻ thù nguy hiểm nhất đối với miền Bắc nước ta.* Bọn gián điệp Mỹ là bọn gián điệp rất xảo quyệt, thâm độc, có nhiều thủ đoạn nguy hiểm, nhiều phương tiện kỹ thuật hoạt động. Bọn gián điệp Pháp cũng không kém phần nguy hiểm đối với chúng ta.

- Ngoài bọn gián điệp của Mỹ - Diệm và của các nước đế quốc, tư bản khác, *còn có những lực lượng phản cách mạng khác ở miền Bắc nước ta.* Trong số này phải đặc biệt chú ý bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa. Bọn này trước kia cũng như hiện nay vẫn là những tay sai đắc lực và nguy hiểm của chủ nghĩa đế quốc ở nước ta. Cũng phải rất chú ý bọn phản động trong số những người trước kia là tề nguỵ, phỉ hoặc đã tham gia đảng phái phản động cũ, trong các giai cấp bóc lột cũ, do quyền lợi của chúng gắn liền với quyền lợi của bọn đế quốc, do ý thức chống đối nhân dân trước đây, cho nên chúng căm thù sâu sắc chủ nghĩa cộng sản và hoạt động chống lại cách mạng.

Trong những bọn phản động này, hiện nay có bọn đã liên hệ chặt chẽ với đế quốc, nhưng có nhiều tên hiện nay chưa có liên lạc với đế quốc. Quy luật chung là bọn gián điệp đế quốc ra sức tìm hiểu, tập hợp, lợi dụng các lực lượng chống đối chủ nghĩa xã hội trong nước để làm tay sai thực hiện âm mưu phá hoại của chúng; ngược lại, những bọn phản động này cũng tìm cách bắt liên lạc với bọn Mỹ và bọn đế quốc khác, liên lạc với bọn Ngô Đình Diệm để có chỗ dựa, có nguồn tiếp tế tiền tài, vũ khí, phương tiện. Bọn gián điệp đế quốc rất nguy hiểm, nhưng bọn phản động trong nước cũng là những lực lượng có thể gây cho ta những thiệt hại to lớn.

4. Trong tình hình hiện nay trước đà lớn mạnh của phe

xã hội chủ nghĩa, của phong trào giải phóng dân tộc và của phong trào cách mạng ở các nước tư bản chủ nghĩa, đế quốc Mỹ một mặt tăng cường chuẩn bị chiến tranh hạt nhân, chiến tranh cục bộ và chiến tranh chống du kích, nhằm đàn áp phong trào cách mạng ở các nước; mặt khác cho tay sai thâm nhập lãnh thổ các nước xã hội chủ nghĩa để tiến hành quấy rối, phá hoại.

Ở nước ta, trước đà tiến mạnh của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, trước tình hình phong trào cách mạng của nhân dân miền Nam chống Mỹ - Diệm lên cao, trước nguy cơ sụp đổ của chính quyền độc tài Ngô Đình Diệm, đế quốc Mỹ ra sức "viện trợ" cho bọn Diệm về quân sự, kinh tế, v,v.. Chúng đưa thêm cố vấn và nhân viên quân sự, đưa cả một bộ phận không quân vào hoạt động ở miền Nam và chuẩn bị dư luận để đưa quân đội vào trực tiếp đàn áp phong trào cách mạng miền Nam. Sau khi Giônxơn, Stalây, Taylo, v.v. sang miền Nam Việt Nam thì kế hoạch can thiệp của đế quốc Mỹ đối với miền Nam Việt Nam cũng toàn diện hơn và tích cực hơn. Một bộ phận quan trọng trong kế hoạch đó là *bọn Mỹ - Diệm càng ra sức tăng cường hoạt động để phá hoại miền Bắc một cách tích cực hơn và táo bạo hơn,* chúng càng cố gắng tung nhiều tên gián điệp, biệt kích ra miền Bắc (thậm chí chúng có thể hành động liều lĩnh điên cuồng, dù chúng không hy vọng đạt được thắng lợi, dù chúng chưa chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết), gây các cuộc khiêu khích ở biên giới, giới tuyến và bờ biển, nhằm *kích động các lực lượng phản cách mạng ở miền Bắc thực hiện âm mưu phá hoại miền Bắc* để hòng gây khó khăn cho ta và gây tình hình căng thẳng ở Đông Nam Á. Do đó, một mặt chúng

ta phải rất bình tĩnh, nhưng mặt khác phải rất cảnh giác, kiên quyết, khẩn trương đối phó với âm mưu phá hoại của kẻ địch.

5. Âm mưu của địch tuy to lớn và thâm độc, nhưng phi chính nghĩa. Cho nên, trong điều kiện cách mạng xã hội chủ nghĩa ngày càng thu được thắng lợi, chính quyền của chúng ta ở miền Bắc ngày càng vững mạnh, nhân dân ta tin tưởng tuyệt đối ở sự lãnh đạo của Đảng, thì kẻ địch không thể dễ dàng thực hiện được những âm mưu đen tối của chúng.

Vấn đề kẻ địch có thể thực hiện được âm mưu của chúng đến mức nào *tuỳ thuộc ở địch thì ít mà tuỳ thuộc ở ta thì nhiều.*

Trong thời gian tới, nếu chúng ta *kiên quyết động viên quần chúng, tích cực bảo vệ nội bộ chặt chẽ, kiên quyết trấn áp bọn phản cách mạng, thì chúng ta có thể đánh bại mọi âm mưu phá hoại của chúng. Nhưng nếu sự cố gắng của ta không đầy đủ thì kẻ địch vẫn có thể gây được một số lực lượng phỉ, gây được bạo động ở một số khu vực, tập hợp và kích động được một số quần chúng lạc hậu gây rối trị an, xây dựng được cơ sở bí mật, tiếp tục tiến hành phá hoại trên các mặt, thậm chí có thể gây cho ta nhiều tổn thất nghiêm trọng.*

II- NHẬN XÉT VỀ CÔNG TÁC ĐẤU TRANH CHỐNG BỌN PHẢN CÁCH MẠNG TRONG MẤY NĂM QUA

Trong mấy năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác trấn áp phản cách mạng *đã đạt được nhiều thành tích đáng kể.* Về mặt đấu tranh chống bọn gián điệp, chúng ta đã khám phá và trừng trị nhiều vụ gián điệp, biệt kích, hạn chế, ngăn

chặn các hoạt động phá hoại của chúng. Đối với bọn phản động trong nước, chúng ta đã khám phá và trừng trị nhiều tổ chức phản động, ngăn chặn được một số vụ gây rối loạn, phá hoại trật tự an ninh. Việc tìm hiểu tình hình địch trong mấy năm qua cũng đã có nhiều tiến bộ. Công tác bảo vệ nội bộ có nhiều cố gắng. Chúng ta đã bắt đầu chú ý giáo dục cán bộ và quần chúng nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng và tích cực tham gia đấu tranh chống các hoạt động phá hoại và tham gia vào việc cải tạo những người trước kia là tề nguỵ, v.v.. Phong trào bảo vệ trị an có tính chất quần chúng đã được phát động trên toàn miền Bắc. Kết quả chủ yếu của các mặt công tác nói trên chính là ở chỗ đã góp phần làm cho tình hình trật tự, trị an được giữ vững ở toàn miền Bắc (ngay trong những lúc tình hình chung có gặp những khó khăn) và làm cho tình hình ngày càng ổn định hơn.

Công tác đánh địch đạt được những thành tích nói trên, chủ yếu là nhờ ở nhiệt tình yêu nước, giác ngộ chính trị của cán bộ và nhân dân ta, nhờ ở sự lãnh đạo của Đảng ta, nhờ ở sự cố gắng của các công cụ chuyên chính của Đảng và của Nhà nước.

Nhưng nhìn chung, công tác đánh địch *vẫn còn nhiều nhược điểm và thiếu sót.*

Hiện tượng phá hoại còn xảy ra nhiều, mà ta tìm ra thủ phạm còn ít; nhiều vụ nghi phá hoại mà chưa kết luận được. Một số tổ chức phản động đã có khả năng phát triển. Việc trừng trị những bọn phản cách mạng vẫn còn yếu, không kịp thời, thiếu sắc bén. Việc chỉ đạo công tác đánh địch ở Thủ đô và ở các địa bàn xung yếu chưa được thật chặt chẽ. Việc tập trung lao động cải tạo đối với các phần tử nguy hiểm tiến hành chậm chạp, thiếu khẩn trương. Việc cải tạo các tầng

lớp tề nguỵ cũ chưa được chú ý thường xuyên và đúng mức.

Việc bảo vệ nội bộ còn nhiều sơ hở. Việc chấp hành các chỉ thị của Trung ương về bảo vệ nội bộ chưa được nghiêm chỉnh. Nội quy ra vào cơ quan, bảo quản tài liệu, giữ gìn bí mật nhà nước chưa được chấp hành nghiêm ngặt. Tình trạng mất mát tài liệu còn xảy ra nhiều. Việc tuyển dụng người mới vào cơ quan, xí nghiệp chưa thật chặt chẽ. Việc quản lý nội bộ còn lỏng lẻo. Các tổ chức bảo vệ cơ quan, bảo vệ xí nghiệp chưa được tăng cường đúng mức.

Việc nắm tình hình địch và tình hình nội bộ chưa vững và sâu.

Việc tuyên truyền, giáo dục, nâng cao tính cảnh giác cách mạng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng chưa được các cấp uỷ đảng thường xuyên chú ý. Trong chương trình học tập của trường Đảng và chương trình chính trị các trường đại học và chuyên nghiệp cũng chưa có môn giáo dục về nhà nước chuyên chính dân chủ nhân dân, về tính cảnh giác cách mạng. *Việc phát động quần chúng tích cực đấu tranh chống bọn phản cách mạng còn chưa sâu sắc và thường xuyên, liên tục.*

Khi có những trường hợp đột xuất xảy ra, chúng ta vẫn *còn lúng túng, bị động.* Các lực lượng bảo vệ và đánh địch của ta *chưa thật mạnh và sắc bén*. Các công cụ chuyên chính, nhất là cơ quan công an, chưa được tăng cường đúng mức. Sự phối hợp và sử dụng lực lượng giữa các công cụ chuyên chính chưa được chặt chẽ.

Do chỗ công tác đối phó của ta còn nhiều nhược điểm như trên, cho nên đứng trước âm mưu phá hoại của kẻ địch hiện nay, chúng ta chưa thật hoàn toàn an tâm.

Sở dĩ công tác đánh địch của chúng ta còn chưa được

mạnh và sắc bén, chủ yếu là do những nguyên nhân sau đây:

a) *Nhận thức trong toàn Đảng về chức năng chuyên chính của chính quyền nhân dân đối với bọn phản cách mạng chưa thực sâu sắc, vững vàng.* Ý thức quan tâm tiêu diệt địch, nhiệt tình bảo vệ thành quả cách mạng trong cán bộ, kể cả cán bộ các cơ quan chuyên chính, còn chưa sâu sắc. Vì vậy, còn bộc lộ rất nhiều biểu hiện tê liệt cảnh giác, rụt rè, hữu khuynh.

b) *Các luật lệ hiện hành chưa được bổ sung* một cách đầy đủ và kịp thời *để đáp ứng yêu cầu công tác đánh địch một cách sắc bén.* Pháp quyền của ta còn nhiều chỗ sơ hở, khiến cho kẻ địch có thể lợi dụng được.

c) *Các công cụ chuyên chính chưa được tăng cường đúng mức, chưa bảo đảm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ của cuộc đấu tranh* (kể cả về mặt tư tưởng, tổ chức và về phương tiện hoạt động).

d) Công tác đánh địch chưa thật quán triệt đường lối "*Đảng lãnh đạo, dựa vào quần chúng, kết hợp tính tích cực của quần chúng với công tác nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn*". Công tác đấu tranh chống phản cách mạng hiện nay còn có phần bị cô độc.

III- NHIỆM VỤ VÀ ĐƯỜNG LỐI TRẤN ÁP PHẢN CÁCH MẠNG TRONG THỜI GIAN TỚI

1. *Nhiệm vụ trấn áp phản cách mạng*

Nghị quyết của Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng đã nêu rõ nhiệm vụ trấn áp phản cách mạng như sau:

"Nhà nước dân chủ nhân dân, dựa trên cơ sở liên minh

công nông và được sự ủng hộ của toàn thể nhân dân, phải thực hành chuyên chính với bọn phản cách mạng, nghiêm trị những kẻ chống lại cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà. Phải kiện toàn cơ quan công an nhân dân, toà án nhân dân, cơ quan kiểm sát nhân dân, giáo dục nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng; động viên và tổ chức quần chúng tích cực tham gia giữ gìn trật tự trị an, đấu tranh nhằm trừng trị bọn phản cách mạng và cải tạo những phần tử lạc hậu".

Để thực hiện Nghị quyết của Đại hội, *trong thời gian sắp tới, chúng ta cần phải mạnh bạo động viên toàn Đảng, toàn dân tiến hành trấn áp phản cách mạng một cách kiên quyết, chủ động, khẩn trương, tích cực hơn*, kịp thời đập tan mọi âm mưu gây bạo động, phá hoại hoặc khiêu khích của kẻ địch, giữ vững trật tự, an ninh ở miền Bắc, bảo vệ nội bộ cho thật chặt chẽ, góp phần củng cố quốc phòng, tích cực bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và phục vụ đắc lực cho công cuộc đấu tranh nhằm thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.

Hiện nay, chúng ta có *nhiều điều kiện thuận lợi để tiến hành cuộc trấn áp phản cách mạng được tốt:* công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đã giành được thắng lợi có tính chất quyết định; ta đã thu thập được tài liệu về tình hình địch trong một phạm vi nhất định; ta cũng đã tích luỹ được một số kinh nghiệm đấu tranh trấn áp phản cách mạng qua mấy năm trước đây; do đó, việc phân biệt địch ta được dễ dàng hơn.

Công tác đấu tranh chống phản cách mạng phải theo đúng *nguyên tắc cơ bản chung "tích cực bảo vệ mình, chủ động tiêu diệt địch".* Có tích cực bảo vệ mình, mới tránh được sơ hở, ngăn chặn không cho kẻ địch có điều kiện để phá hoại

và mới dễ phát hiện và tiêu diệt được kẻ địch. Ngược lại, có chủ động tiêu diệt địch, mới bảo vệ được mình một cách chắc chắn.

Để *bảo vệ nội bộ cho tốt,* cần phải tiến hành thẩm tra nội bộ, xây dựng chế độ, nội quy, pháp lệnh về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ cơ quan, xí nghiệp, đơn vị quân đội, xây dựng các tổ chức chuyên trách công tác bảo vệ ở những cơ quan, xí nghiệp quan trọng, giáo dục cán bộ, công nhân nghiêm chỉnh chấp hành các chế độ, nội quy bảo vệ đã ban hành.

Để *chủ động tiêu diệt kẻ địch*, một mặt, cần phải *quét bọn phản cách mạng đầu sỏ, cốt cán* (trừng trị kịp thời bọn phản cách mạng hoạt động hiện hành, tập trung giáo dục cải tạo những phần tử phản động đầu sỏ, cốt cán nguy hiểm); mặt khác, phải *thường xuyên tiến hành giáo dục, cải tạo* những người trước kia là tề nguỵ và phỉ, những phần tử đã tham gia các tổ chức phản động cũ và các cơ sở xã hội khác mà kẻ địch dễ dàng lợi dụng. Hai mặt nói trên liên quan mật thiết với nhau và đều nhằm mục đích làm tê liệt mọi hoạt động phá hoại và cuối cùng nhằm triệt để quét sạch bọn phản cách mạng.

2. *Đối tượng trấn áp và địa bàn trọng điểm*

Cần phải nhận rõ *thế nào là phần tử phản cách mạng.* Nói chung kẻ nào hoặc tổ chức nào căm thù cách mạng, hoạt động phá hoại sự nghiệp cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội hay là hoạt động phá hoại chính quyền dân chủ nhân dân, hay là hoạt động chống lại sự nghiệp đấu tranh nhằm hoà bình thống nhất nước nhà thì đều coi là phản cách mạng.

Cụ thể, những *phần tử sau đây đều coi là phần tử phản cách mạng hiện hành cần phải trừng trị*:

a) Những phần tử gián điệp hiện hành;

b) Những phần tử phản động lợi dụng đạo Thiên chúa đang hoạt động chống lại chính quyền cách mạng, chống lại nhân dân, chống lại Tổ quốc;

c) Những phần tử trước kia là tề nguỵ, phỉ, gián điệp, biệt kích hoặc đã từng tham gia các tổ chức phản động cũ, nay vẫn có thái độ ngoan cố, không chịu cải tạo và vẫn hoạt động chống lại chính quyền cách mạng, chống lại nhân dân, chống lại Tổ quốc;

d) Những phần tử phản động ngoan cố không chịu cải tạo trong các giai cấp bóc lột cũ, đang hoạt động chống lại chính quyền cách mạng, chống lại nhân dân, chống lại Tổ quốc;

e) Những phần tử khác căm thù cách mạng đang hoạt động phá hoại chống lại chính quyền cách mạng, chống lại nhân dân, chống lại Tổ quốc.

Mũi nhọn đấu tranh trong công tác trấn áp phản cách mạng phải nhằm chĩa trước hết vào *bọn tay sai của Mỹ - Diệm.* Trong khi trấn áp bọn *hoạt động phá hoại lộ liễu* phải rất chú trọng phát hiện và kiên quyết trừng trị *bọn hoạt động bí mật, ẩn nấp lâu dài, điều tra tình báo và gây cơ sở bí mật ở miền Bắc.*

Các cấp lãnh đạo ở trung ương, khu, thành, tỉnh phải nắm chặt chỉ đạo công tác đánh địch và bảo vệ nội bộ, *trước hết đối với các địa bàn sau đây:*

1. Các cơ quan đầu não ở trung ương, các cơ quan xí nghiệp quan trọng ở các cấp và lực lượng vũ trang thường trực.

2. Thủ đô và các thành phố quan trọng, các hải cảng và cửa khẩu.

3. Các khu vực quan trọng về quốc phòng, kinh tế, chính

trị và các đường giao thông chiến lược.

3. *Yêu cầu cụ thể của công tác trấn áp phản cách mạng trong hai năm 1962 - 1963*

a) *Hết năm 1962 sang nửa đầu năm 1963, bảo đảm làm cho các cơ quan đầu não, các cơ quan, xí nghiệp quan trọng, các đơn vị vũ trang thường trực được thuần khiết và được bảo vệ một cách nghiêm mật.* Yêu cầu cụ thể đối với các nơi này là:

- Chế độ, nội quy bảo vệ nội bộ, bảo vệ tài liệu được quy định cụ thể, đầy đủ và được chấp hành nghiêm ngặt.

- Cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên được lựa chọn chặt chẽ, được phát động tư tưởng và có ý thức cảnh giác cao, nghiêm chỉnh chấp hành nội quy.

- Đối với những phần tử hiềm nghi và các phần tử chống đối, phải điều chuyển đi nơi khác không quan trọng. Với một số người nếu vì điều kiện nào đó mà chưa điều chuyển được, thì phải tăng cường giáo dục, đồng thời khéo sử dụng, hạn chế hiểu biết về bí mật nhà nước và phải giám sát chặt chẽ.

- Bộ phận chuyên trách công tác bảo vệ được củng cố và tăng cường đúng mức.

- Chi bộ và thủ trưởng lãnh đạo chặt chẽ công tác bảo vệ nội bộ.

b) *Cuối năm 1962, sang nửa năm 1963, bảo đảm làm cho tình hình trật tự, trị an ở Hà Nội, Hải Phòng và những khu vực quan trọng về quốc phòng, kinh tế, chính trị khác được ổn định thật sự.*

Yêu cầu cụ thể đối với các nơi này là:

- Nắm vững tình hình địch, phát hiện kịp thời các phần tử có nghi vấn chính trị.

- Quần chúng được phát động, có ý thức cảnh giác cao, tích cực đấu tranh chống mọi hoạt động phá hoại của kẻ địch, tích cực tham gia cuộc vận động giữ gìn trật tự, trị an.

- Điều chuyển những phần tử hiềm nghi và các phần tử chống đối khác đi các nơi khác không quan trọng. Đối với một số tên, nếu vì điều kiện nào đó mà chưa điều chuyển được thì phải giám sát chặt chẽ.

- Đảng bộ lãnh đạo chặt chẽ công tác nắm tình hình địch và công tác đấu tranh chống bọn phản cách mạng.

c) *Sau hai năm, căn bản quét được các lực lượng phản cách mạng bộc lộ và tương đối bộc lộ ở miền Bắc.* Vì đấu tranh chống bọn phản cách mạng, nhất là chống bọn gián điệp, là một cuộc đấu tranh phức tạp, lâu dài, cho nên không thể đặt yêu cầu tuyệt đối và không thể định mức thời gian một cách cứng nhắc. Nhưng căn cứ vào tình hình các lực lượng phản cách mạng hiện nay, cần đặt yêu cầu trong một thời gian nhất định quét xong được những bọn phản cách mạng đầu sỏ, cốt cán hoạt động bộc lộ và tương đối bộc lộ. Còn đối với bọn gián điệp ẩn nấp, hoạt động bí mật, lâu dài là những bọn nguy hiểm nhất đối với ta, thì cần tích cực đi sâu phát hiện để trừng trị kịp thời. Với những tên, vì điều kiện nào đó chưa quét được thì phải có kế hoạch giám sát chặt chẽ.

d) *Bảo đảm loại trừ khả năng gây bạo loạn của kẻ địch. Bảo đảm ngăn chặn kịp thời và tiêu diệt nhanh chóng mọi âm mưu gây rối trật tự, gây bạo động, hoặc gây khiêu khích của địch bất kỳ ở đâu.*

e) *Bảo đảm căn bản nắm được tình hình địch ẩn nấp ở trong nội bộ và ở ngoài xã hội, nhất là ở những địa bàn trọng điểm kể trên.* Vì đấu tranh chống gián điệp là một cuộc đấu tranh phức tạp, lâu dài, cho nên việc nắm vững tình hình

địch ẩn nấp cũng không thể đặt yêu cầu tuyệt đối, nhưng nhất định phải đạt tới mức nắm vững tình hình chính trị phức tạp và phát hiện kịp thời kẻ địch.

4. *Phương châm công tác*

Trong công tác đấu tranh chống phản cách mạng, chúng ta phải *thấu suốt tinh thần "kiên quyết và thận trọng" trong phương châm "nâng cao cảnh giác, không để lọt một kẻ địch; đề phòng lệch lạc, không được làm oan một người ngay".*

Vì đấu tranh chống phản cách mạng là một cuộc đấu tranh gay go, quyết liệt, cho nên phải không ngừng nâng cao cảnh giác cho cán bộ và quần chúng, kiên quyết phát hiện và trừng trị mọi phần tử phản cách mạng, không để lọt một kẻ địch. Nhưng lại vì cuộc đấu tranh đó rất phức tạp, cho nên cần phải rất thận trọng và tỉnh táo, đề phòng lệch lạc trấn áp nhầm phải người vô tội. Trong quá trình lãnh đạo, tuỳ nơi và tuỳ lúc, phải luôn luôn chú ý đấu tranh thích đáng trên hai mặt: chống hữu (phê phán, khắc phục bệnh tê liệt cảnh giác, biểu hiện rụt rè, sợ rung động, v.v.) và chống "tả" (phê phán, khắc phục thiên hướng bắt bừa bãi, mở diện đấu tranh quá rộng, v.v.).

5. *Chính sách và sách lược*

Chính sách căn bản của Đảng trong công tác trấn áp phản cách mạng là "*trấn áp kết hợp với khoan hồng, trừng trị kết hợp với giáo dục cải tạo".* Cụ thể tức là: "nghiêm trị bọn chủ mưu, thủ ác, khoan hồng với những kẻ bị ép buộc, lầm đường và những kẻ hối cải; giảm tội hoặc miễn tội cho kẻ lập công, thưởng cho kẻ lập công lớn".

Phải nắm vững *yêu cầu chủ yếu của việc thực hiện chính sách là đánh cho đúng, đánh cho vững, đánh cho mạnh.*

Trong khi tiến hành trừng trị những phần tử phản cách mạng đang hoạt động và tập trung giáo dục cải tạo những

phần tử nguy hiểm, cần phải nhằm đạt mục đích là quét được bọn phản cách mạng đầu sỏ và cốt cán, để làm tê liệt hoạt động phá hoại của chúng. *Việc trừng trị phải tiến hành kịp thời,* để có tác dụng đánh xẹp khí thế của bọn phản cách mạng và nâng cao khí thế cách mạng của quần chúng. *Việc tập trung giáo dục cải tạo những phần tử nguy hiểm phải làm theo từng đợt, nhanh, gọn và trước hết nhằm vào bọn nguy hiểm nhất.*

Đối với những bọn can phạm bị giam trong trại giam và những bọn nguy hiểm đã bị tập trung, *cần tăng cường công tác giáo dục về chính trị kết hợp với việc bắt buộc chúng phải lao động sản xuất,* nhằm cải tạo phần lớn bọn chúng trở thành những người lao động lương thiện. Đối với bọn hết hạn tù, hoặc hết hạn bị tập trung và được tha về các địa phương, cũng cần tiếp tục giáo dục cải tạo và giúp đỡ cho chúng có nghề nghiệp lao động để sinh sống.

Trong khi tiến hành cải tạo những người trước kia là tề nguy, phỉ và những phần tử đã tham gia các tổ chức phản động cũ ở ngoài xã hội, cần nắm vững tinh thần "tích cực và kiên trì giáo dục cải tạo" để giáo dục họ trở thành những người lao động tốt. Cần thông qua các cuộc giải thích thời sự và chính sách của Đảng và Chính phủ mà giáo dục họ; không nên có thái độ mỉa mai, đả kích, gạt bỏ họ, đẩy họ trở lại bất mãn và gây thêm khó khăn cho ta. Chỉ đối với một số rất ít, qua nhiều lần giáo dục mà vẫn còn có những lời nói hoặc hành động chống đối và chưa đáng tội bắt, thì có thể dùng hình thức kiểm thảo trước quần chúng hoặc quản chế tại địa phương, nhưng diện này không nên rộng.

Đối với những người trong *gia đình bọn phản cách mạng và gia đình những bọn bị tập trung,* cần chú ý giáo dục chính

sách cho họ, tranh thủ sự đồng tình của họ đối với các biện pháp của ta, và khuyên họ góp phần vào việc giáo dục kẻ phạm tội. Các cấp cần chú ý không nên có thái độ thành kiến, đả kích đối với họ. Đối với những người gặp nhiều khó khăn trong đời sống, địa phương cần chú ý giúp đỡ họ có điều kiện lao động sản xuất.

6. *Đường lối công tác*

Trong việc trấn áp phản cách mạng, phải thấu suốt đường lối công tác cơ bản là: "*Đảng lãnh đạo, dựa vào quần chúng, kết hợp tính tích cực của quần chúng với công tác nghiệp vụ của các cơ quan chuyên môn*". Phải thật sự động viên toàn Đảng, phải mạnh bạo và kiên quyết phát động quần chúng đứng dậy đấu tranh chống bọn phản cách mạng. Trong khi thực hành đường lối quần chúng, phải chú ý nắm vững lãnh đạo và phải kết hợp tính tích cực của quần chúng với công tác nghiệp vụ của các ngành chuyên môn. Trong công tác bảo vệ nội bộ phải thực hành đúng nguyên tắc: "*Đảng lãnh đạo, thủ trưởng phụ trách, công an hướng dẫn về nghiệp vụ*".

Phải thấu suốt nguyên tắc Đảng lãnh đạo chặt chẽ. Các cấp uỷ phải định kỳ tập thể nghiên cứu tình hình địch, nghiên cứu công tác đánh địch và công tác bảo vệ trong phạm vi mình phụ trách và quyết định những công tác lớn phải tiến hành. Chi bộ phải lãnh đạo công tác này trong từng xã, từng khu phố, cũng như trong từng cơ quan, xí nghiệp, đơn vị, v.v..

Các thủ trưởng các ngành các cấp, các ban, các đảng đoàn, có trách nhiệm thi hành các mặt công tác bảo vệ, đánh địch trong toàn ngành mình phụ trách và phải chịu trách nhiệm chính đối với cấp uỷ đảng và đối với cấp trên.

Công an là cơ quan giúp việc đắc lực cho cấp uỷ, có nhiệm vụ hướng dẫn các ngành, các cấp dưới về mặt nghiệp vụ.

Phải tăng cường và phối hợp chặt chẽ các công cụ chuyên chính. Cần có kế hoạch và nguyên tắc phối hợp tốt các lực lượng công an, quân đội và dân quân du kích, để bảo đảm ngăn chặn kịp thời và tiêu diệt nhanh chóng mọi cuộc bạo động, gây rối trị an, hoặc hành động khiêu khích của kẻ địch bất kể xảy ra ở đâu và lúc nào. Phải tăng cường các công cụ chuyên chính: công an, kiểm sát, toà án (về các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và phương tiện làm việc, v.v.), và các ngành này phải phối hợp chặt chẽ để phát huy đầy đủ chức năng chuyên chính mạnh mẽ đối với kẻ địch.

7. *Hình thức vận động*

Rút kinh nghiệm đấu tranh chống phản cách mạng trong mấy năm vừa qua, trong tình hình chính trị của nước ta hiện nay, không cần thiết phải mở một phong trào vận động quần chúng trấn áp phản cách mạng một cách rầm rộ cùng một thời gian trong toàn miền Bắc mà cuộc đấu tranh chống phản cách mạng ở miền Bắc sẽ tiến hành dưới nhiều hình thức linh hoạt, nhằm đạt được yêu cầu phát động mạnh mẽ khí thế cách mạng của quần chúng và đấu tranh kiên quyết chống mọi hoạt động phá hoại của bọn phản cách mạng.

Hiện nay, *hình thức thích hợp nhất và phổ biến nhất ở khắp nơi là tiến hành tuyên truyền giáo dục sâu rộng về tinh thần yêu nước và ý thức cảnh giác cách mạng, để phát huy khí thế cách mạng của quần chúng, động viên quần chúng tích cực tham gia công tác đấu tranh trấn áp bọn phản cách mạng,* giữ gìn trật tự, trị an, bảo vệ những thành quả của cách mạng, bảo vệ sản xuất, bảo vệ bí mật nhà nước, chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ, thể lệ, nội quy đã ban hành.

Trong nội bộ các cơ quan, xí nghiệp, đơn vị quân đội, thì gọi là *cuộc vận động "bảo mật phòng gian"*, còn ở ngoài xã hội thì gọi là *cuộc vận động "bảo vệ trị an",* theo cách ta đã làm ở xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (đã nêu trong Chỉ thị số 13 ngày 1-3-1961 của Ban Bí thư).

- Đối với những nơi *xảy ra nhiều hoạt động phá hoại* của bọn phản động cách mạng, cần *tập trung lực lượng, tập trung chỉ đạo, chọn đúng thời cơ, mở cuộc vận động quần chúng đấu tranh với bọn phản cách mạng,* kết hợp với việc đẩy mạnh các mặt công tác khác ở địa phương.

- Phải thông qua phong trào bảo vệ trị an có tính chất quần chúng để *thường xuyên tiến hành giáo dục cải tạo* những người trước kia là tề nguỵ, phỉ, những phần tử đã tham gia các tổ chức phản động cũ và các cơ sở xã hội khác mà địch dễ dàng lợi dụng ở ngoài xã hội.

Trên cơ sở giác ngộ chính trị của cán bộ và quần chúng được nâng cao, khuyến khích cán bộ và quần chúng *báo cáo riêng với công an hoặc với cán bộ lãnh đạo những trường hợp nghi vấn về chính trị.* Đối với những tài liệu do quần chúng tố cáo thì các cơ quan lãnh đạo *không được vội vàng kết luận mà phải tiến hành xác minh một cách thận trọng để tìm rõ sự thực.*

IV- MẤY CÔNG TÁC LỚN

1. Phải quy định *chức trách và có kế hoạch cụ thể đối với từng cấp để tiến hành điều tra, nghiên cứu, nắm vững tình hình địch* và tình hình chính trị phức tạp của từng địa phương, của từng đơn vị, cơ quan, xí nghiệp.

2. *Khẩn trương tiến hành công tác tập trung cải tạo đối với các phần tử nguy hiểm.* Bảo đảm duyệt đúng đối tượng, tiến hành tốt công tác giáo dục, cải tạo những phần tử bị tập trung và làm tốt công tác chính trị trong quần chúng và đối với gia đình họ, tránh gây thêm phức tạp.

3. *Tích cực phát hiện, truy lùng và trừng trị kịp thời những bọn gián điệp được địch cài lại hoặc mới phái đến miền Bắc và những bọn phá hoại hiện hành khác.*

4. Có kế hoạch cụ thể để tiến hành lần lượt trong từng khu vực trong từng huyện, *tích cực đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an để phát huy mạnh mẽ* khí thế cách mạng của quần chúng trong cuộc đấu tranh bảo vệ trật tự, trị an trong thôn, xã, chống mọi hoạt động phá hoại. Phổ biến rộng rãi kinh nghiệm xã Yên Phong, Ninh Bình.

Thông qua phong trào bảo vệ trị an mà tiến hành tốt *công tác giáo dục cải tạo* những người trước kia là tề nguỵ, phỉ và những phần tử đã tham gia các tổ chức phản động cũ ở ngoài xã hội.

5. Có kế hoạch từng bước *thẩm tra nội bộ* để hiểu kỹ lịch sử từng người cán bộ, nhân viên và thẩm tra kỹ vấn đề phát triển đảng viên mới (trước hết phải tiến hành thẩm tra ở các cơ quan đầu não và các cơ quan, xí nghiệp, đơn vị vũ trang trọng yếu).

Ở các cơ quan xí nghiệp, phải thường xuyên động viên giáo dục cán bộ và quần chúng nâng cao cảnh giác, giữ gìn bí mật nhà nước, bảo vệ sản xuất, phát hiện và tiến hành đấu tranh chống mọi hành vi phá hoại, xây dựng và bổ sung các chế độ, nội quy bảo vệ và đôn đốc, kiểm tra thường xuyên việc chấp hành tốt các chế độ, nội quy đó, kiện toàn tổ chức bảo vệ của cơ quan, xí nghiệp.

6. Quy định rõ ràng những khu vực xung yếu về quốc phòng và những cơ quan, xí nghiệp quan trọng và *có kế hoạch cụ thể lần lượt làm trong sạch những khu vực và cơ quan, xí nghiệp quan trọng đó* theo những yêu cầu cụ thể nói trên.

7. *Có kế hoạch sẵn sàng bảo đảm phối hợp nhanh chóng các lực lượng* để ngăn chặn kịp thời, tiêu diệt nhanh chóng mọi âm mưu và hành động gây rối trật tự, bạo động, khiêu khích ở biên giới, giới tuyến để bảo đảm tốt trật tự, an ninh bất kể trong tình hình nào.

8. *Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, nâng cao tính cảnh giác cách mạng và ý thức giai cấp cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân lao động,* làm cho mọi người đều đồng tình và tích cực tham gia công tác đấu tranh chống bọn phản cách mạng. Các ngành tuyên, văn, giáo, huấn phải thường xuyên giáo dục lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tính cảnh giác cách mạng, lòng căm thù kẻ địch và đường lối, chính sách trấn áp phản cách mạng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Các cấp uỷ đảng ở khu, thành, tỉnh, các ban, các đảng đoàn phải tổ chức tập thể nghiên cứu để thấu suốt tinh thần Nghị quyết này, liên hệ với tình hình chính trị của địa phương hoặc ngành mình và đặt kế hoạch toàn diện thi hành Nghị quyết này trong phạm vi phụ trách của mình.

2. Ít nhất ba tháng một kỳ, các cấp uỷ phải kiểm điểm tình hình thực hiện công tác này, tổ chức kiểm tra thường

xuyên tận cơ sở để tiếp tục đẩy mạnh công tác với một tinh thần khẩn trương, vững vàng, và kịp thời uốn nắn những lệch lạc xảy ra.

3. Ban Tổ chức Trung ương có trách nhiệm cùng với Đảng đoàn Bộ Công an, Ban Kiểm tra của Đảng, Đảng đoàn Ban Thanh tra Chính phủ, nghiên cứu và đề nghị với Ban Bí thư kế hoạch tiến hành thẩm tra chính trị nội bộ.

4. Ba tháng một kỳ, Đảng đoàn Bộ Công an có trách nhiệm nghiên cứu để nắm vững tình hình địch, theo dõi tình hình chấp hành Nghị quyết này để báo cáo tổng hợp và đề nghị các vấn đề cần thiết lên Trung ương.

Vì vậy các cấp uỷ khu, thành, tỉnh, các ban, các đảng đoàn chung quanh Trung ương khi gửi báo cáo công tác thi hành Nghị quyết này lên Ban Bí thư, cần sao gửi một bản cho Đảng đoàn Bộ Công an theo dõi.

5. Đảng đoàn Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Đảng đoàn Toà án nhân dân tối cao cần theo dõi tình hình chấp hành Nghị quyết này trong phạm vi phụ trách của mình.

6. Cần tổ chức nghiên cứu toàn văn bản Nghị quyết này đến các huyện uỷ, thị uỷ, đảng uỷ các cơ quan ở trung ương và các cấp bộ tương đương. Sau khi nghiên cứu, các đơn vị phải có kế hoạch công tác cụ thể để chấp hành Nghị quyết này trong phạm vi mình phụ trách.

Đối với chi bộ và đảng viên thì Đảng đoàn Bộ Công an cùng với Ban Tuyên giáo Trung ương soạn một tài liệu để tổ chức học tập trong nội bộ.

*

* *

Đấu tranh chống phản cách mạng để bảo vệ thành quả cách mạng là một vấn đề thuộc về nguyên tắc của chính quyền chuyên chính dân chủ nhân dân, thực chất là chuyên chính vô sản. Đó là một trong những quy luật phổ biến của cách mạng xã hội chủ nghĩa và của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở bất cứ nước nào. Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng đã tổng kết cuộc đấu tranh chống bọn phản cách mạng trong những năm trước đây, và đã đề ra đường lối, phương hướng chung chỉ đạo cho cuộc đấu tranh trấn áp phản cách mạng từ nay về sau.

Trung ương tin rằng, được Nghị quyết của Đại hội lần thứ III của Đảng soi sáng và dựa vào nhiệt tình cách mạng của toàn thể cán bộ và nhân dân, nhất định chúng ta sẽ giành được nhiều thắng lợi trong cuộc đấu tranh trấn áp bọn phản cách mạng để bảo vệ tốt công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và phục vụ tốt cho sự nghiệp đấu tranh nhằm hoà bình thống nhất nước nhà.

Nghị quyết này chỉ phổ biến đến huyện uỷ.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 40-NQ/TW, ngày 20 tháng 1 năm 1962

Về vấn đề củng cố và tăng cường lực lượng công an

Lực lượng công an là một trong những công cụ chuyên chính dân chủ nhân dân quan trọng, là một vũ khí sắc bén của Đảng và của Nhà nước trong giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như trong suốt giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Nhiệm vụ của công an là phải tiến hành đấu tranh chống bọn phản cách mạng và các bọn tội phạm khác, giữ gìn trật tự, an ninh trong xã hội, để bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ lực lượng vũ trang, bảo vệ nhân dân, bảo vệ sản xuất, bảo vệ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ công cuộc đấu tranh chống Mỹ - Diệm nhằm thực hiện hoà bình, thống nhất nước nhà, bảo vệ thành quả của cách mạng, bảo vệ an ninh của Tổ quốc.

Trong điều kiện nước ta còn tạm bị chia làm hai miền và miền Bắc nước ta lại ở vị trí tiền đồn phía đông nam của hệ thống xã hội chủ nghĩa, cuộc đấu tranh chống gián điệp và các bọn phản cách mạng khác lại càng gay go, quyết liệt,

phức tạp và lâu dài. Cho nên việc *củng cố và tăng cường lực lượng công an lại càng phải tiến hành một cách tích cực.*

Trong thời gian trước đây, dưới sự lãnh đạo của Đảng, việc xây dựng lực lượng công an *đã có những thành tích rõ rệt trên các mặt.* Nhưng nhìn chung, việc xây dựng lực lượng công an *vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ chính trị trong đà tiến triển của cách mạng.* Hiện nay trong công tác xây dựng lực lượng công an còn tồn tại nhiều vấn đề phải giải quyết gấp như: nâng cao trình độ giác ngộ chính trị và tri thức nghiệp vụ của cán bộ công an; cải tiến tổ chức để bảo đảm tính chất chiến đấu của công tác; giải quyết thích đáng chính sách đãi ngộ đối với cán bộ; giải quyết những phương tiện công tác cần thiết.

Căn cứ vào nhiệm vụ đấu tranh cách mạng hiện nay, Bộ Chính trị quyết định cần phải *kiên quyết và khẩn trương tăng cường lực lượng công an thành một công cụ chuyên chính tuyệt đối trung thành với Đảng, có liên hệ mật thiết với quần chúng, thành một lực lượng chiến đấu vững mạnh, có tính chất vũ trang, có tổ chức chặt chẽ, thông thạo về nghiệp vụ và có trình độ khoa học, kỹ thuật.* Toàn Đảng cần phải nắm chắc lực lượng công an và phải coi việc tăng cường lực lượng công an là một nhiệm vụ chính trị quan trọng.

Công tác củng cố và tăng cường lực lượng công an bao gồm nhiều mặt: về chính trị và tư tưởng, về tổ chức, về nghiệp vụ, về trang bị vũ khí và phương tiện, v.v. trong đó việc tăng cường lực lượng công an về mặt chính trị và tư tưởng là vấn đề quan trọng nhất.

Trước mắt, cần phải giải quyết mấy vấn đề sau đây:

1. *Cần khẩn trương và tích cực nâng cao trình độ chính trị và nghiệp vụ của lực lượng công an.* Nội dung công tác tư

tưởng, công tác chính trị trong lực lượng công an chủ yếu là nhằm giáo dục, bồi dưỡng cho cán bộ công an lý luận chủ nghĩa Mác – Lênin và đường lối chính sách của Đảng, để nâng cao không ngừng lập trường giai cấp vô sản, ý thức tuyệt đối trung thành với Đảng, với nhân dân, với Tổ quốc, ý thức chuyên chính dân chủ nhân dân, tinh thần kiên quyết tiêu diệt kẻ địch, quan điểm quần chúng và ý thức tôn trọng pháp chế xã hội chủ nghĩa, ý thức tổ chức và kỷ luật, tác phong khẩn trương, cụ thể và chính xác trong công tác. Đồng thời, phải có kế hoạch toàn diện nâng cao một cách có hệ thống trình độ nghiệp vụ cho cán bộ toàn ngành và phải có kế hoạch nâng cao trình độ văn hoá, kỹ thuật và ngoại ngữ, theo phương châm "làm gì học nấy".

2. Vì lực lượng công an là một lực lượng chiến đấu, cho nên cần đặt lực lượng công an vào khu vực an ninh và quốc phòng.

Cơ cấu tổ chức cũng như các chế độ, điều lệnh công tác của lực lượng công an phải bảo đảm tính chất chiến đấu thường xuyên. Cần có *kế hoạch xây dựng lực lượng cảnh sát nhân dân thành lực lượng chiến đấu vũ trang, chính quy, có hệ thống chặt chẽ từ trên xuống dưới, có chế độ điều lệnh, có cấp hiệu.*

Biên chế và kinh phí của ngành công an do Đảng đoàn Bộ Công an quản lý theo ngành dọc để dễ dàng điều chỉnh lực lượng, tuỳ theo nhu cầu của cuộc đấu tranh. Khi quyết định biên chế ở một địa phương nào, Đảng đoàn Bộ Công an phải thảo luận kỹ với cấp uỷ địa phương. Cần trang bị những phương tiện cần thiết cho lực lượng công an để nó đảm đương được nhiệm vụ nặng nề của nó.

Cần có kế hoạch xây dựng từng bước các bộ phận khoa học, kỹ thuật cần thiết cho các mặt công tác nghiệp vụ để đối

phó có kết quả với hoạt động của bọn địch.

3. Lực lượng công an các cấp *phải đặt dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của cấp uỷ đảng ở các cấp.* Vì nhu cầu công tác đánh địch đòi hỏi phải tích luỹ kinh nghiệm, phải liên tục chỉ đạo, *cho nên Đảng đoàn Bộ Công an phải có trách nhiệm quản lý cán bộ ngành công an*. Để bảo đảm công tác đánh địch một cách liên tục, nói chung cấp uỷ địa phương không nên điều cán bộ công an sang công tác khác. Trong trường hợp thật cần thiết phải điều động, thì đối với các cán bộ phụ trách và cán bộ nghiệp vụ, cấp uỷ cần phải bàn trước với Đảng đoàn Bộ Công an. Nếu Đảng đoàn Bộ Công an không đồng ý thì phải báo cáo Trung ương xét và quyết định. Cần phải quy định cụ thể trách nhiệm và quyền hạn quản lý cán bộ giữa Đảng đoàn Bộ Công an với cấp uỷ địa phương theo tinh thần nói trên.

4. Căn cứ vào các chính sách đãi ngộ về vật chất và tinh thần đối với các lực lượng vũ trang mà nghiên cứu để quy định những chính sách đãi ngộ cụ thể thích hợp đối với các cán bộ và chiến sĩ công an. Chính sách đối với cán bộ phụ trách công an xã thì theo chính sách chung đối với cán bộ xã.

Bộ Chính trị giao cho Ban Bí thư, Đảng đoàn Quốc hội, các đồng chí trong Thường vụ Hội đồng Chính phủ, Quân uỷ Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Đảng đoàn Bộ Công an, Đảng đoàn Bộ Tài chính, đảng đoàn các ngành có liên quan và các cấp uỷ địa phương nghiên cứu để thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này chỉ phổ biến đến tỉnh uỷ.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 38-NQ/TW, ngày 20 tháng 1 năm 1962

Thành lập Tiểu ban giúp Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn việc chuẩn bị và tiến hành Đại hội văn nghệ toàn quốc lần thứ III

Để bảo đảm tốt việc tiến hành Đại hội văn nghệ toàn quốc lần thứ III, theo đề nghị của Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Bí thư quyết định:

1. Lâm thời thành lập một Tiểu ban của Đảng để giúp Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn việc chuẩn bị và tiến hành Đại hội văn nghệ toàn quốc lần thứ III.

2. Nhiệm vụ của Tiểu ban là giúp Ban Tuyên giáo Trung ương đi sâu nghiên cứu và đánh giá đúng đắn tình hình văn nghệ từ hoà bình lập lại đến nay, phát hiện các khuynh hướng, rút ra những bài học kinh nghiệm và đề ra nhiệm vụ, phương châm và phương hướng giải quyết những vấn đề then chốt nhằm thực hiện đầy đủ Nghị quyết của Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng về công tác văn nghệ.

3. Tiểu ban này đặt dưới sự chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương, khi cần thiết có thể triệu tập các đảng đoàn trong các hội văn học nghệ thuật, các đồng chí phụ trách văn

học nghệ thuật trong các cơ quan nhà nước và trong các đoàn thể công nhân, thanh niên, phụ nữ và các đảng viên làm công tác văn nghệ để thoả thuận công tác chuẩn bị và tiến hành Đại hội văn nghệ.

4. Tiểu ban này tổ chức và làm việc theo chế độ uỷ viên. Tất cả các vấn đề về nguyên tắc như thảo luận lý luận, báo cáo và đề án, kế hoạch tiến hành Đại hội diễn, triển lãm, đánh giá tác phẩm, v.v đều phải đưa ra thảo luận trong toàn Tiểu ban hoặc bộ phận thường trực.

5. Cần tổ chức ở mỗi ngành văn học, nghệ thuật một tổ chuẩn bị Đại hội để giúp Tiểu ban đi sâu vào từng ngành văn học, nghệ thuật.

6. Tiểu ban gồm các đồng chí:

- Đặng Thai Mai Trưởng tiểu ban
- Võ Hồng Cương Phó trưởng tiểu ban
- Nguyễn Đình Thi Phó trưởng tiểu ban
- Hoàng Trung Thông Uỷ viên thường trực
- Bảo Định Giang Uỷ viên thường trực
- Xuân Trường Uỷ viên thường trực
- Cù Huy Cận Uỷ viên
- Nông Quốc Chấn Uỷ viên
- Trần Văn Lắm Uỷ viên
- Lưu Hữu Phước Uỷ viên
- Như Phong Uỷ viên

7. Nhận được Quyết định này, đồng chí Trưởng Tiểu ban cần triệu tập toàn thể Tiểu ban thảo luận về nhiệm vụ, quyền hạn và kế hoạch công tác.

8. Sau khi Đại hội văn nghệ kết thúc, trước khi làm xong

nhiệm vụ, Tiểu ban cần kiểm điểm công tác và báo cáo lên Ban Bí thư và Ban Tuyên giáo Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 41-NQ/TW, ngày 24 tháng 1 năm 1962

Về Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng trực thuộc Trung ương

Chấp hành Nghị quyết của Đại hội lần thứ III của Đảng, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã quyết định thành lập Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng.

I - NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ ĐẢNG

1. *Nhiệm vụ của Ban*

Công tác nghiên cứu lịch sử Đảng nhằm mục đích ghi lại những thành tích của Đảng, tổng kết kinh nghiệm lãnh đạo cách mạng của Đảng, đặng bồi dưỡng truyền thống cách mạng, giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân, nâng cao lòng tin tưởng ở Đảng, đẩy mạnh thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh nhằm thực hiện thống nhất nước nhà.

Để đạt tới mục đích trên, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng cần thực hiện những nhiệm vụ dưới đây:

a) Sưu tầm, xác minh và tổ chức việc lưu trữ, bảo quản

các tài liệu và văn kiện về lịch sử Đảng.

b) Nghiên cứu, biên soạn các vấn đề về lịch sử Đảng và tiến tới thảo cuốn lịch sử Đảng.

c) Trong phạm vi Trung ương cho phép, giúp đỡ ý kiến và cung cấp tài liệu cho cán bộ nghiên cứu và giảng dạy lịch sử Đảng ở các trường, các lớp của Đảng và của các ngành. Đọc các sách và các bài báo viết về lịch sử Đảng; trao đổi và góp ý kiến với tác giả để bảo đảm sự đúng đắn của các tài liệu viết về lịch sử Đảng và cố gắng cùng nhau khắc phục những thiếu sót, sai lầm có thể khắc phục được.

d) Hướng dẫn và giúp đỡ các đảng bộ địa phương trong việc nghiên cứu và biên soạn lịch sử của đảng bộ địa phương.

đ) Trong khi Trung ương tiến hành tổng kết một số vấn đề lịch sử của Đảng, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng giúp Trung ương sưu tầm tài liệu và tổ chức thảo luận các vấn đề tổng kết.

e) Nghiên cứu lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế và góp phần vào việc dự thảo lịch sử phong trào công nhân quốc tế theo sự phân công của các cuộc hội nghị quốc tế về nghiên cứu lịch sử Đảng.

2. *Quyền hạn của Ban*

Để có thể đảm đương những nhiệm vụ trên đây, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng có những quyền hạn như sau:

a) Tập trung và bảo quản tài liệu, văn kiện, hồ sơ về lịch sử Đảng.

b) Mượn về để nghiên cứu hoặc sao chép lại những tài liệu về lịch sử Đảng hiện nay đang được bảo quản ở một số cơ quan, như Văn phòng Trung ương, Bộ Công an, Vụ Bảo tồn bảo tàng của Bộ Văn hoá, v.v. trong khi Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng chưa có đủ điều kiện tiếp thu những thứ đó.

c) Được nhận và giữ các văn kiện chính thức của Đảng như:

- Văn kiện của các cuộc đại hội Đảng.
- Các nghị quyết, chỉ thị, thông tri, thông báo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.
- Các văn kiện chủ yếu của các ngành chung quanh Trung ương có quan hệ đến việc nghiên cứu lịch sử Đảng.
- Nghị quyết và văn kiện của đại hội các đảng bộ địa phương: khu tự trị, thành, tỉnh, khu Hồng Quảng và khu vực Vĩnh Linh.
- Tài liệu của các đảng bộ ở miền Nam có liên quan đến lịch sử Đảng.

d) Cử cán bộ đi dự các cuộc hội nghị phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách do Trung ương triệu tập và các cuộc hội nghị lớn của các ngành chung quanh Trung ương.

đ) Liên lạc với các cơ quan lãnh đạo của Đảng và các cán bộ địa phương để hỏi về những vấn đề có liên quan đến lịch sử Đảng.

e) Thông qua sự giới thiệu của Trung ương Đảng ta, liên lạc với các viện hoặc ban nghiên cứu lịch sử Đảng của các đảng cộng sản và công nhân anh em để trao đổi kinh nghiệm và tài liệu.

II- PHƯƠNG CHÂM CÔNG TÁC, NGUYÊN TẮC VÀ LỀ LỐI LÀM VIỆC CỦA BAN NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ ĐẢNG

Về phương châm công tác của Ban

a) Lấy chủ nghĩa Mác – Lênin làm cơ sở để nghiên cứu và phân tích lịch sử Đảng.

b) Nâng cao tính Đảng và tinh thần trách nhiệm trong mọi mặt công tác nghiên cứu và biên soạn lịch sử Đảng.

c) Bảo đảm tính chân thật và tính chính xác của các tài liệu biên soạn.

d) Kết hợp công tác nghiên cứu lâu dài với công tác phục vụ nhiệm vụ chính trị trước mắt.

Về nguyên tắc và lề lối làm việc của Ban

a) Tổ chức sự tham gia của toàn Đảng và của nhân dân vào công tác sưu tầm tài liệu và nghiên cứu lịch sử Đảng.

b) Phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo Trung ương, Khoa Nghiên cứu lịch sử Đảng của Trường Nguyễn Ái Quốc, Viện Sử học thuộc Uỷ ban khoa học Nhà nước và các đảng bộ địa phương trong việc nghiên cứu và biên soạn lịch sử Đảng.

c) Tập hợp, phân tích và xác minh những tài liệu về lịch sử Đảng. Tuỳ theo từng vấn đề mà định phạm vi thảo luận để tranh thủ ý kiến nhiều người trong việc phân tích và nhận xét tổng quát về những vấn đề quan trọng trong lịch sử Đảng. Tránh tình trạng chỉ tập hợp nhiều tài liệu mà không phân tích và nhận xét tổng quát. Mặt khác, không vội vàng nhận xét tổng quát trong khi vấn đề chưa được thảo luận kỹ, chưa có đủ tài liệu hoặc tài liệu chưa được xác minh.

d) Những vấn đề Trung ương đã có kết luận thì bảo đảm nhất trí với Trung ương. Nếu có ý kiến khác thì có quyền đề đạt, nhưng khi Trung ương chưa có ý kiến mới thì vẫn phải nhất trí với những kết luận đã có của Trung ương.

Việc góp ý kiến với các giảng viên về các bài giảng, cũng như với các tác giả về các tác phẩm về lịch sử Đảng phải kết hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo Trung ương và Khoa Lịch sử Đảng của Trường Nguyễn Ái Quốc, trên nguyên tắc cùng

nghiên cứu thảo luận đi đến nhất trí. Nếu chưa nhất trí thì xin ý kiến của Trung ương để quyết định.

đ) Việc giúp đỡ xây dựng lịch sử các đảng bộ địa phương phải tiến hành từng bước, có trọng điểm và bằng phương pháp địa phương và trung ương hợp tác.

III- HƯỚNG CÔNG TÁC TRONG KẾ HOẠCH 5 NĂM

1. Xây dựng Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng cho thành nền nếp: tổ chức ban lấy đủ số cán bộ cần thiết để thành lập các bộ phận làm việc (tiểu ban hoặc vụ, các tổ và các phòng). Trước mắt, cần tăng cường ngay hai bộ phận: 1. bộ phận nghiên cứu và biên soạn; 2. bộ phận sưu tầm, xác minh, bảo quản tài liệu. Xây dựng nhà làm việc, nhà ở cho cán bộ, nhân viên và kho tàng bảo quản tài liệu về vấn đề cán bộ và tổ chức bộ máy của Ban sẽ có đề án riêng).

2. Thảo xong và xuất bản tập II và tập III cuốn *Ba mươi năm đấu tranh của Đảng*.

3. Giúp Trung ương tổ chức việc tổng kết một số vấn đề về lịch sử Đảng để thông qua trong Đại hội toàn Đảng lần thứ IV.

Công tác tổng kết này rất quan trọng, Trung ương sẽ lập một ban tổng kết riêng. Còn Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng sẽ bảo đảm sưu tầm, cung cấp tài liệu, góp phần nghiên cứu và nêu các vấn đề cần tổng kết.

4. Biên soạn các chuyên đề về những vấn đề lớn hoặc những cuộc vận động lớn trong lịch sử Đảng. Trong quá trình biên soạn ấy, sẽ tích luỹ tài liệu và chuẩn bị về mặt lý luận cho việc dự thảo cuốn lịch sử Đảng.

5. Sưu tầm, xác minh những tài liệu quan trọng về lịch sử Đảng. Phục chế, chụp ảnh, sao chép lại các tài liệu gốc hiện có. Sắp xếp tài liệu một cách khoa học để phục vụ công tác nghiên cứu được tốt. Dần dần từng bước, tuỳ theo khả năng bảo quản của mình, Ban sẽ tiếp thu để bảo quản lấy các tài liệu về lịch sử Đảng hiện đang phân tán ở các cơ quan.

6. Dự thảo xong đề cương về cuốn lịch sử Đảng. Phân công và định kế hoạch tổ chức viết các phần, các chương của cuốn lịch sử Đảng.

Ngoài sáu công tác kể trên, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng còn phải:

- Giúp đỡ các đảng bộ địa phương (khu tự trị, thành, tỉnh, khu Hồng Quảng, khu vực Vĩnh Linh) nghiên cứu và biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương. Trong một vài năm đầu, chú ý giúp một vài địa phương (chẳng hạn như Hà Nội, Nghệ An, Thái Nguyên) thảo xong lịch sử của đảng bộ để rút kinh nghiệm phổ biến cho các nơi.

- Góp phần dự thảo lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, theo sự phân công của các hội nghị quốc tế về lịch sử Đảng.

- Xuất bản một số nghị quyết và văn kiện lịch sử của Đảng để phục vụ công tác nghiên cứu và giảng dạy lịch sử Đảng ở các trường và các cơ quan.

- Khi nào có đủ điều kiện thì xuất bản tập san nghiên cứu lịch sử Đảng để làm cơ quan trao đổi ý kiến và hướng dẫn việc giảng dạy về nghiên cứu lịch sử Đảng (hiện nay chưa có tập san thì xuất bản những chuyên san, như cuốn *Bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam*, viết bài đăng

Tạp chí *Học tập* hoặc Nội san Tuyên huấn Trung ương).

- Chú ý đào tạo cán bộ của Ban về lý luận, văn hoá, và nghiệp vụ (hiểu biết về sử học và về lịch sử Đảng); cử một số cán bộ trẻ có phẩm chất tốt đi học về môn sử học, về lịch sử Đảng, về công tác lưu trữ và bảo quản tài liệu.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 59-TT/TW, ngày 24 tháng 1 năm 1962

Về việc đẩy mạnh tổ chức nghiên cứu và chấp hành nghiêm chỉnh điều lệ mới của Đảng

Bản điều lệ mới của Đảng đã được ban hành hơn một năm. Các cấp uỷ của Đảng đã bắt đầu vận dụng tinh thần điều lệ mới trong công tác xây dựng Đảng. Nhìn chung, việc nghiên cứu và chấp hành Điều lệ Đảng còn nhiều thiếu sót.

Trong đại hội khu, tỉnh, thành, hồi đầu năm 1961, nhiều địa phương mới phổ biến một số điểm của Điều lệ Đảng; sau đó một số nơi có tổ chức nghiên cứu sơ bộ trong các ban tổ chức. Trừ trong bộ đội việc nghiên cứu có kết quả tương đối tốt, còn nói chung điều lệ mới của Đảng chưa được nghiên cứu rộng khắp, kể cả trong các cấp uỷ. Để bổ khuyết những thiếu sót đó, đầu tháng 9-1961, theo quyết định của Ban Bí thư, Ban Tổ chức Trung ương đã mở hội nghị giải thích về Điều lệ Đảng và giới thiệu báo cáo sửa đổi Điều lệ Đảng, đồng thời cũng đã nêu rõ sự cần thiết phải tổ chức tốt việc nghiên cứu, thảo luận và chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệ Đảng ở các cấp. Nhưng tới nay, nhiều nơi vẫn chưa quan tâm tổ chức nghiên cứu trong các cấp uỷ đảng, cán bộ, đảng viên. Gần đây một số địa phương đã triệu tập các ban tổ chức huyện lên nghiên cứu, hướng dẫn việc học tập ở cơ sở như

Thái Bình, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Kiến An, Hà Nội, Thanh Hoá… Riêng Vĩnh Phúc đã tổ chức nghiên cứu Điều lệ Đảng trong đại hội các cấp huyện và xã. Việc nghiên cứu trong các cấp khu, tỉnh, thành thì nhiều nơi chưa thực hiện, trừ Thanh Hoá và Kiến An. Khi nghiên cứu, nhiều nơi cũng chưa liên hệ kỹ với tình hình thiếu sót trong việc chấp hành Điều lệ ở địa phương để có kế hoạch bổ khuyết hoặc chưa có kế hoạch cụ thể hướng dẫn cho các cấp dưới nghiên cứu và chấp hành.

Do sự thiếu quan tâm của nhiều cấp uỷ đảng và việc nghiên cứu Điều lệ chưa được chu đáo, nên nhiều cán bộ, đảng viên kể cả nhiều đồng chí trong cấp uỷ khu, tỉnh, thành chưa nắm vững tinh thần cơ bản của Điều lệ Đảng, chưa nhận thức được đầy đủ nội dung những quy định mới của Điều lệ. Vì vậy nhận thức đối với công tác xây dựng Đảng còn nhiều thiếu sót và đã để xảy ra những hiện tượng vi phạm Điều lệ.

Nhiều cấp uỷ và tổ chức cơ sở của Đảng trong công tác phát triển đảng, trong việc giáo dục, phê bình hoặc thi hành kỷ luật đảng viên, vẫn tiến hành theo tinh thần cũ; những yêu cầu mới về nâng cao tính chất giai cấp và tính chất tiền phong của Đảng chưa được quán triệt, như có nơi muốn hạ thấp yêu cầu đối với những người có thể kết nạp làm đảng viên, đề nghị châm chước về tuổi Đảng của người giới thiệu đảng viên, giảm bớt thời gian cùng công tác của người giới thiệu đảng viên, chưa quan tâm đầy đủ đến việc giáo dục đảng viên dự bị, v.v.; có nơi như ở Bắc Giang, một đồng chí thường vụ Huyện uỷ Tân Yên bỏ công tác về nhà đến gần một năm mà Huyện uỷ vẫn chưa có thái độ rõ rệt; ở Hải Dương, Huyện uỷ Cẩm Giàng đã chỉ định Bí thư xã Cẩm Vũ; ở Việt Bắc, Ban Tổ chức thông tri hướng dẫn cho huyện uỷ

chỉ định huyện uỷ viên và cán bộ huyện làm đại biểu đi dự Đại hội huyện, v.v.. Ngoài ra, còn những hiện tượng vi phạm khác về nguyên tắc tập trung dân chủ, đường lối quần chúng, phê bình và tự phê bình… Công tác xây dựng và củng cố cơ sở đảng, chấp hành Điều lệ Đảng, cũng chưa thật gắn chặt với những công tác lớn của Đảng.

Những thiếu sót trên đây về tổ chức nghiên cứu và chấp hành Điều lệ Đảng đã ảnh hưởng không tốt đến công tác xây dựng Đảng, đến việc tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn mới. Nếu không được kịp thời bổ khuyết thì những vi phạm còn tiếp tục xảy ra và sẽ gây nhiều tác hại.

Ban Bí thư nhận thấy những thiếu sót đó cần phải được kịp thời sửa chữa và nhắc các cấp uỷ phải nâng cao ý thức đối với việc nghiên cứu và chấp hành Điều lệ Đảng. Nhiều cấp uỷ đảng quan niệm việc nghiên cứu Điều lệ Đảng là một vấn đề không cấp bách; chưa thấy hết tính chất nghiêm trọng của những việc vi phạm Điều lệ Đảng nên chưa tích cực tranh thủ tiến hành. Các cấp uỷ đảng, nhất là các cấp khu, tỉnh, thành và các đảng uỷ trực thuộc Trung ương cần phải có kế hoạch cụ thể và tích cực tổ chức nghiên cứu và chấp hành Điều lệ Đảng. Trước hết, cần hoàn thành việc nghiên cứu ở các cấp uỷ khu, tỉnh, thành, huyện, quận, thị. Việc tổ chức nghiên cứu phải đạt yêu cầu làm cho mọi đảng viên quán triệt tinh thần cơ bản và nội dung cụ thể của điều lệ mới và tinh thần chung của bản báo cáo sửa đổi Điều lệ Đảng. Khi nghiên cứu, phải chú ý liên hệ với tình hình thực tế ở địa phương, liên hệ với mục tiêu phấn đấu của địa phương trong thời gian tới, thông qua việc nghiên cứu và thảo luận mà nâng cao nhận thức cho cán bộ, đoàn viên và uốn nắn những thiếu sót trong việc chấp hành Điều lệ Đảng.

Các cấp uỷ đảng cần căn cứ vào kế hoạch Ban Tổ chức Trung ương đã phổ biến trước đây mà hướng dẫn cho cấp dưới nghiên cứu liên hệ cho sát với từng đối tượng.

Trước mắt các cấp đang tập trung chỉ đạo công tác trung tâm là sản xuất đông xuân và thu mua lương thực nên chưa có điều kiện làm ngay. Sau Tết âm lịch, các địa phương cần đặt thành một vấn đề trong chương trình công tác sáu tháng đầu năm. Thời gian tiến hành cụ thể do các khu uỷ, tỉnh uỷ, thành uỷ và đảng ủy trực thuộc Trung ương quyết định.

Ban Tổ chức Trung ương cần phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương theo dõi việc phổ biến và thi hành Điều lệ Đảng ở các cấp, các ngành, kịp thời rút kinh nghiệm để giúp các cấp uốn nắn những thiếu sót và thường xuyên báo cáo tình hình phổ biến và thi hành Điều lệ Đảng cho Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 60-TT/TW, ngày 30 tháng 1 năm 1962

Về việc lãnh đạo bầu cử hội đồng nhân dân và uỷ ban hành chính cấp tỉnh, khu Hồng Quảng và khu vực Vĩnh Linh

Các hội đồng nhân dân tỉnh, khu Hồng Quảng và khu vực Vĩnh Linh sắp hết nhiệm kỳ và sẽ tiến hành bầu cử vào tháng 3 năm 1962.

Để lãnh đạo tốt cuộc bầu cử lần này, ngoài những vấn đề về nguyên tắc, thể lệ, chế độ do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và hướng dẫn, Ban Bí thư quy định thêm một số vấn đề cần thiết dưới đây:

1. *Về thành phần hội đồng nhân dân tỉnh*

Chính quyền cấp tỉnh là khâu quan trọng nhất trong hệ thống chính quyền địa phương; hội đồng nhân dân tỉnh phải thể hiện được ý chí mạnh mẽ, trí tuệ dồi dào của nhân dân trong tỉnh để có đủ khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ của hội đồng nhân dân như Hiến pháp đã quy định.

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh lần này phải gồm những người xuất sắc nhất, tiên tiến nhất, có tín nhiệm nhất trong các tầng lớp nhân dân lao động ở địa phương, đang hăng hái phấn đấu xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Sau cuộc bầu cử năm 1959, hội đồng nhân dân và uỷ ban hành chính cấp tỉnh đã được tăng cường về số lượng và chất lượng. Vai trò và tác dụng của chính quyền tỉnh đã được phát huy thêm một bước. Tuy nhiên, thành phần hội đồng nhân dân và uỷ ban hành chính cấp tỉnh vừa qua còn có điểm *chưa được thích hợp với tình hình mới hiện nay*. Trong hội đồng nhân dân thành phần trực tiếp sản xuất công nông nghiệp, thành phần phụ nữ còn ít, những người làm công tác chuyên môn kỹ thuật và những người ngoài Đảng chưa được chú ý thích đáng. Do đó sự hoạt động của hội đồng nhân dân đã bị hạn chế.

Cần có tỉ lệ thích đáng đối với những thành phần ưu tú, tiêu biểu cho lực lượng sản xuất mới: các anh hùng, chiến sĩ thi đua, lao động tiên tiến của xí nghiệp công nghiệp (thuộc địa phương và hoặc thuộc trung ương quản lý), công trường, nông trường, hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã thủ công nghiệp, những người làm công tác chuyên môn, kỹ thuật: nông lâm ngư nghiệp, thuỷ lợi, chăn nuôi, giáo dục, y tế, v.v.. Thành phần trực tiếp sản xuất nên gồm khoảng 50% tổng số đại biểu, trong đó chú ý thích đáng công nhân ở xí nghiệp và những người làm công tác chuyên môn, kỹ thuật ở các xí nghiệp, nông trường, công trường. Đồng thời, chú ý những người có nhiều kinh nghiệm về sản xuất nông nghiệp.

Ở địa phương có nhiều dân tộc và tôn giáo, cần có số đại biểu của họ tương xứng với tỉ lệ dân số địa phương.

Ở miền núi, nơi nào thật cần thiết, có thể có đại biểu thuộc tầng lớp trên, nhưng phải là người có quan hệ tốt với quần chúng và được nhân dân tương đối tín nhiệm. Đối với các thành phần quân đội, thương binh, cán bộ và đồng bào miền Nam tập kết và kiều bào mới về nước, cần có sự chú ý

thích đáng. Số đại biểu phụ nữ nên có trên 20%. Số người đứng tuổi có nhiều kinh nghiệm công tác và sản xuất cần chiếm đa số trong hội đồng nhân dân. Thanh niên lao động và số người trẻ tuổi nói chung (từ 30 tuổi trở xuống) nên có khoảng trên 20% tổng số đại biểu.

Số đảng viên, nói chung nên gồm khoảng 60%, nơi nhiều nhất không quá 70% trong hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

Không nên đưa nhiều cán bộ phụ trách các ngành ở tỉnh vào hội đồng nhân dân, mà chỉ cần một số cán bộ chủ chốt trong cấp uỷ và cán bộ phụ trách một số ngành thật cần thiết. Mỗi huyện, thị xã chỉ nên có từ một đến hai cán bộ chủ chốt tham gia vào hội đồng nhân dân tỉnh.

2. *Thành phần uỷ ban hành chính tỉnh*

Thành phần uỷ ban hành chính tỉnh phải bao gồm những người có uy tín, có năng lực, có kinh nghiệm lãnh đạo. Trong uỷ ban hành chính cần đa số là đảng viên.

Trong khi chờ đợi nghiên cứu sự phân công hợp lý giữa cấp uỷ và chính quyền, những chức vụ trọng yếu của uỷ ban hành chính, như chủ tịch, phó chủ tịch, uỷ viên thư ký, v.v. nên do các đồng chí chủ chốt của cấp uỷ đảm nhiệm, nhưng không nên đưa hết các đồng chí thường vụ tỉnh uỷ vào uỷ ban hành chính như hiện nay ở một số tỉnh. Nói chung, phó bí thư nên kiêm chủ tịch, trường hợp cá biệt thì bí thư mới kiêm chủ tịch.

Cần phân công một cách thoả đáng cho những người ngoài Đảng ở trong uỷ ban hành chính. Cần có uỷ viên phụ nữ trong uỷ ban hành chính. Ở miền núi thành phần uỷ ban phải thể hiện đầy đủ chính sách dân tộc của Đảng. Nơi nào xét cần thiết thì có thể có người thuộc tầng lớp trên, nhưng phải là người có quan hệ tốt với quần chúng và được quần

chúng tương đối tín nhiệm.

3. Trong công tác lãnh đạo bầu cử lần này, cần chú ý những việc sau đây:

a) Làm cho cán bộ và nhân dân thấy rõ ý nghĩa chính trị của cuộc bầu cử, thấy rõ tính chất, chức năng của hội đồng nhân dân cấp tỉnh và đề phòng những tư tưởng lệch lạc, như: xem nhẹ phụ nữ, xem thường người ngoài Đảng...

b) Trong việc giới thiệu người ra ứng cử, phải theo đúng đường lối quần chúng. Cần tổ chức nhân dân bàn bạc rộng rãi và toàn diện về phẩm chất, về khả năng của người ra ứng cử, có như thế mới bầu được những người xứng đáng nhất, và mới đạt được sự nhất trí về tinh thần trong nhân dân. Trong tình hình thực tế của ta hiện nay, không nên áp dụng hình thức giới thiệu "tròn".

Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Trung ương cần hướng dẫn các uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các khu Hồng Quảng, Vĩnh Linh lập danh sách giới thiệu ứng cử viên cho đúng tinh thần bản Thông tri này. Cấp uỷ cần lãnh đạo chặt chẽ việc lựa chọn và giới thiệu ứng cử viên cho tốt.

c) Cần chú ý giáo dục cho cán bộ và nhân dân tôn trọng pháp chế xã hội chủ nghĩa và nghiêm chỉnh chấp hành các thể lệ bầu cử nhằm bảo đảm quyền dân chủ của nhân dân.

4. Sau khi bầu cử, các cấp uỷ cần tăng cường sự lãnh đạo đối với hội đồng nhân dân tỉnh, để hội đồng nhân dân phát huy hơn nữa vai trò của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

5. Để giúp Ban Bí thư chỉ đạo thực hiện việc bầu cử này, Đảng đoàn Bộ Nội vụ có nhiệm vụ theo dõi tình hình và tham gia ý kiến với địa phương trong việc cấu tạo thành phần hội đồng nhân dân và uỷ ban hành chính tỉnh, khu.

T/L BAN BÍ THƯ
Chánh Văn phòng
NGUYỄN KHAI

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 61-TT/TW, ngày 30 tháng 1 năm 1962

Về quyết định họp ngày 27-1-1962 bàn về vấn đề lương thực hiện nay

Sáng 27-1-1962 Ban Bí thư đã họp kiểm điểm tình hình sản xuất và công tác lương thực và đã có những nhận định và quyết nghị như sau:

- Gần đây các cấp uỷ đảng, chính quyền đã có nhiều cố gắng trong việc thu mua thóc; nhiều tỉnh huy động cán bộ xuống xã, hợp tác xã để vận động sản xuất và thu mua, nên tình hình chuyển biến tốt hơn. Nơi nào chính sách lương thực được thông suốt, cấp uỷ đi sâu xuống cơ sở để vận động giải thích, làm cho quần chúng thấy rõ được sự nhất trí giữa lợi ích của nông dân và lợi ích của Nhà nước, thì việc thu mua đạt kết quả tốt như: Hà Nam đạt 160%, Vĩnh Linh 110%, Ninh Bình 79,4%, Sơn Tây 79,3%, Phú Thọ 78,4% nhiệm vụ. Tuy vậy, còn nhiều tỉnh gần đây lãnh đạo có cố gắng hơn, nhưng chưa đạt yêu cầu, tốc độ thu mua ngày càng chậm. Có nơi kết quả mua vào còn quá thấp như Bắc Ninh, Hà Giang, Bắc Kạn, Hải Phòng, Lạng Sơn, Tây Bắc.

So với cùng thời kỳ này của vụ 10-1960, kết quả thu mua năm nay như vậy là quá chậm. Về khách quan không phải

do khả năng lương thực (kể cả thóc chiêm, thóc vụ thu, vụ mùa, ngô, khoai, sắn) không cho phép, mà chủ yếu là do các cấp uỷ *chưa nhất trí quán triệt tư tưởng chính sách, chưa nhìn rõ yêu cầu chung, thấy rõ khó khăn chung của cả Nhà nước, để có sự chuyển biến sâu sắc về tư tưởng, tự giác vươn lên mạnh mẽ, tự giác nâng cao tinh thần trách nhiệm và phát huy tính sáng tạo tìm mọi cách để làm tròn nhiệm vụ đạt và vượt mức thu mua theo kế hoạch đã giao cho địa phương mình.* Do đó, trong hai yêu cầu của chính sách lương thực, đã coi nhẹ yêu cầu của Nhà nước. Về phương pháp làm lại chưa có quyết tâm lấy vận động chính trị giáo dục quần chúng làm gốc, mà nặng về tính toán công thức máy móc, hoặc giằng co về năng suất, sản lượng, diện tích giữa cấp trên và cấp dưới. Về tiết kiệm tiêu dùng trong nhân dân lãnh đạo chưa tốt, để tình trạng bún bánh, nhất là nấu rượu, gây nhiều lãng phí. Về mức ăn trong thực tế có nơi quá cao.

Để bổ khuyết những thiếu sót trên và khắc phục bớt khó khăn về lương thực của Nhà nước, Ban Bí thư quyết định mấy điểm sau đây:

1. Từ nay đến Tết âm lịch, phải liên tục đẩy mạnh công tác thu mua hơn nữa, phải làm cho công tác thu mua có một chuyển biến mạnh mẽ, cụ thể hoá trong sản lượng thóc gạo, ngô, sắn thu mua được. Đồng thời sau Tết cần phải cố gắng tiếp tục thêm công tác thu mua mới có thể giải đáp được yêu cầu chung hiện nay. Như vậy, những nơi đã đạt nhiệm vụ thu mua, cần tiếp tục vận động thu mua ngoài nghĩa vụ theo giá khuyến khích; nơi chưa đạt mức nghĩa vụ phải kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ và cố gắng vận động mua thêm ngoài nghĩa vụ theo giá khuyến khích. Cần vận động mua hết các quỹ, trừ giống và quỹ xã hội. Đối với cá thể cần lãnh

đạo chặt chẽ để làm tốt nghĩa vụ và mua thêm ngoài nghĩa vụ. Một số địa phương thu mua đến nay còn quá kém, yêu cầu cấp uỷ kiểm điểm một cách sâu sắc việc chấp hành chính sách lương thực của Trung ương như thế nào, đề ra kế hoạch cụ thể phấn đấu như thế nào và báo cáo cho Ban Bí thư biết. Ở những nơi có nhiệm vụ thu mua sắn, cần cố gắng hoàn thành các mặt công tác trước mắt và khẩn trương chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết, để sau Tết tập trung lực lượng đào dỡ, chế biến, thu mua sắn.

2. Khả năng lương thực trong nhân dân có nơi thiếu, có người thiếu, nhưng nói chung còn nhiều nơi tương đối khá, có thể thu mua, nhưng nhiều nơi đã thiếu quyết tâm thực hiện nhiệm vụ. Có tỉnh đã trót rút bớt mức của Trung ương và đã giao các cấp huyện hay xã một mức thấp so với thực tế khả năng, nay giao lại một mức mới nữa sẽ có nhiều khó khăn.

Vì vậy, để chiếu cố đến tình hình thực tế hiện nay, Ban Bí thư điều chỉnh mức mua chung từ 36 vạn tấn thóc xuống khoảng trên 25 vạn tấn. Mức mua ít nhất 25 vạn tấn là yêu cầu tối thiểu và quá thấp không những so với khả năng lương thực trong nhân dân, mà còn thấp hơn số đã mua được hằng năm từ 1958 lại đây. Tổng cục Lương thực sẽ căn cứ vào mức điều chỉnh chung của Trung ương mà điều chỉnh cho các tỉnh để các tỉnh điều chỉnh mức cho một số địa phương. Nhất thiết không được điều chỉnh tràn lan, đồng thời phải giải thích rõ lý do điều chỉnh và đặt trách nhiệm cho các địa phương kiên quyết hoàn thành và hoàn thành vượt mức nói trên.

3. Để tiến hành công tác lương thực có kết quả tốt, vấn đề quan trọng là phải ra sức vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất đông - xuân, trồng thêm rau màu, tiết kiệm tiêu dùng.

Không nên tính toán lại mức ăn, giằng co về năng suất sản lượng. Phải kiên quyết hạn chế nấu rượu lậu. Trước hết là bí thư chi bộ, chủ tịch xã, chi uỷ viên, đảng viên phải gương mẫu, phải quản lý chặt chẽ thị trường. Muốn thế phải đi sâu xuống tận cơ sở để bàn bạc với từng hợp tác xã, với quần chúng xã viên và nông dân.

4. Với mức mua ít nhất 25 vạn tấn thóc, Nhà nước sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Vì vậy, phải vận động điều hoà thật tốt lương thực trong nông dân, nơi nào mức ăn 16, 17 cân cần đẩy mạnh sản xuất để tự túc, để dành lương thực của hộ thừa điều hoà cho người quá thiếu, hoặc để bán thêm cho Nhà nước; việc tính toán cân đối lương thực phải rất cụ thể, chặt chẽ sát với thực tế chứ không phải gò bó theo công thức chung chung; cần định lại một số chế độ cung cấp, để đỡ phần Nhà nước phải cung cấp hai lần. Mọi sự tiêu dùng lương thực phải hạn chế ở mức thật cần thiết và theo tinh thần hết sức tiết kiệm. Để góp phần khắc phục khó khăn chung, cần vận động thành phong trào sản xuất tự túc trong bộ đội, cán bộ, công nhân, để bộ đội có thể tự túc mỗi năm 30 cân gạo một người và mỗi cán bộ, công nhân ở những nơi có điều kiện sản xuất cũng phải cố gắng tự túc mỗi tháng một cân. Phải rất coi trọng và có kế hoạch cụ thể giải quyết mau chóng việc chế biến ngô, khoai, sắn để thiết thực tiết kiệm thêm thóc gạo.

5. Tiến hành công tác thu mua, phải gắn liền với hoàn thành cấy chiêm kịp thời vụ, bảo đảm làm kỹ, đúng kỹ thuật, tích cực làm phân, chăm bón tốt và hết sức chú trọng đẩy mạnh trồng cây công nghiệp và các hoa màu khác.

Ban Bí thư nhắc các cấp uỷ đảng cần phải đứng trên lập trường của Đảng trong thời kỳ công nghiệp hoá xã hội chủ

nghĩa để nhận thức và giải quyết đúng mối quan hệ giữa lợi ích của nông dân và lợi ích của Nhà nước, lợi ích cục bộ và lợi ích toàn cuộc, lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài của nông dân: trong sự nhất trí giữa hai mặt lợi ích thì lợi ích toàn cuộc, lợi ích lâu dài, lợi ích của sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa có ý nghĩa và giữ vị trí quyết định nhất.

Yêu cầu các cấp uỷ, các địa phương nghiên cứu kỹ Thông tri này, và kiểm điểm lại công tác thu mua một cách sâu sắc và tích cực tiến hành công tác cho có kết quả tốt. Ban Bí thư rất mong được toàn thể cán bộ và toàn thể đảng viên góp phần tích cực của mình để giải quyết tốt công tác lương thực.

T/L BAN BÍ THƯ
Chánh Văn phòng
NGUYỄN KHAI

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 43-NQ/TW, ngày 1 tháng 2 năm 1962

Về phương hướng và nhiệm vụ kế hoạch năm 1962

I- NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 1961

1. Theo phương hướng của Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba của Trung ương, việc thực hiện kế hoạch năm 1961 nhìn chung đã thu được những thắng lợi quan trọng.

So với năm 1960, các ngành sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng cơ bản tiếp tục phát triển với một tốc độ khá, và các ngành khác về kinh tế, văn hoá cũng có nhiều tiến bộ. Một số khó khăn do sản xuất nông nghiệp năm 1960 sút kém gây ra đã được khắc phục một phần. Sản xuất lương thực cả năm nói chung đạt kết quả tương đối tốt, tình hình căng thẳng về lương thực, thực phẩm trong những tháng đầu năm đã dịu dần; nông dân có đủ ăn và có một ít dự trữ, đời sống được cải thiện rõ rệt so với năm 1960.

Điều đáng chú ý nhất là *quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa mở rộng và đang được củng cố, các phong trào thi đua Duyên Hải, Đại Phong... phát triển ngày càng sâu rộng. Trong các hợp tác xã, xí nghiệp, công trường, nông trường,*

trường học, bệnh viện, trong các đơn vị bộ đội, đang có một đà tiến bộ mới, một sức phát triển mới. Những nhân tố mới nói trên bước đầu được phát huy, đã đem lại những kết quả cụ thể và mở ra những triển vọng tốt. Ở khắp các tỉnh đều có những hợp tác xã tiên tiến, thể hiện rõ rệt khả năng tiềm tàng to lớn của nông thôn hợp tác hoá. Phong trào khai hoang, tăng vụ, làm thuỷ lợi... được đông đảo quần chúng hưởng ứng và phấn khởi thực hiện, đã thu được nhiều thành tích và đang tạo ra những điều kiện mới để đẩy mạnh hơn nữa sản xuất nông nghiệp. Ở các xí nghiệp, công trường, công nhân có nhiều sáng kiến hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động của từng người, từng bộ phận. Một số ngành công nghiệp và thủ công nghiệp đã có nhiều cố gắng khắc phục tình hình thiếu nguyên liệu, tích cực khai thác các nguồn nguyên liệu trong nước, dùng nguyên liệu thay thế và lợi dụng phế liệu, phế phẩm. Ngành cơ khí đã có những tiến bộ rõ rệt, sản xuất một số mặt hàng mới với trình độ kỹ thuật cao hơn, tăng khá nhiều về khối lượng sản phẩm, hoàn thành tốt kế hoạch.

Những tiến bộ và những chuyển biến nói trên là kết quả bước đầu của sự lãnh đạo đúng của Đảng từ sau Đại hội lần thứ III đến nay. Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba và lần thứ năm của Trung ương cùng với cuộc chỉnh huấn vừa rồi đã nâng cao thêm nhận thức của cán bộ và quần chúng, và đã có tác dụng tốt thúc đẩy sản xuất ở cơ sở. Trong việc chỉ đạo thực hiện kế hoạch năm 1961, các ngành, các cấp cũng có những cố gắng và tiến bộ.

2. Tình hình năm 1961 chuyển biến tốt, đã tạo ra một cơ sở tốt để phấn đấu tiếp tục tiến lên. Nhưng chúng ta chưa khắc phục được hết những khó khăn của các năm trước để

lại, và cũng chưa giải quyết tốt được mọi vấn đề cần giải quyết. *Các chỉ tiêu về sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng cơ bản, thu mua, xuất khẩu... đều không đạt, nhưng biên chế và quỹ tiền lương lại tăng nhiều; trong nền kinh tế nhiều bộ phận mất cân đối vẫn tồn tại, có những bộ phận mất cân đối với mức độ không bình thường*. Những khó khăn ấy tập trung ở chỗ: sản xuất, xây dựng cơ bản và đời sống đòi hỏi tăng nhanh những nguồn vật tư chưa đáp ứng kịp. Khối lượng lương thực trong tay Nhà nước còn mỏng, việc cung cấp thực phẩm cho các thành phố và khu công nghiệp làm chưa được tốt. Sức mua của nhân dân, của nông dân tăng lên nhưng hàng hoá thiếu, nhất là hàng tiêu dùng cho nông thôn. Sản xuất công nghiệp gặp khó khăn vì thiếu nguyên liệu nông sản và một số nguyên liệu, phụ tùng nhập khẩu. Các công trường thiếu gỗ, ảnh hưởng không tốt đến tốc độ xây dựng. Các hợp tác xã chỉ được cung cấp một phần nhu cầu về gỗ, sắt thép, xi măng... Ngoại thương thiếu hàng xuất, nợ nhập siêu tăng thêm. Trong khi tình hình vật tư căng thẳng, dự trữ vật tư của Nhà nước và lực lượng tồn kho của mậu dịch quốc doanh bị tiêu hao, thì tiền chi ra nhiều và đọng trong nhân dân một số khá quan trọng; do tiền và hàng không thăng bằng, giá nông sản và giá một số hàng tiêu dùng tăng lên, thị trường có phần không được ổn định.

Nguyên nhân sâu xa của tình hình nói trên là do nền kinh tế của ta vốn thiếu cân đối, cơ sở vật chất và kỹ thuật còn nhỏ yếu, nông nghiệp là cơ sở để phát triển công nghiệp nhưng còn bấp bênh; sản xuất còn thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng. Trong bước đường tiến lên thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, chúng ta có những thuận lợi căn bản, phải biết lợi dụng và phát huy không

ngừng, đồng thời phải thường xuyên chú ý khắc phục những khó khăn trước mắt. Trong năm 1961, nhiều mặt mất cân đối tăng thêm một cách không bình thường, trực tiếp là do sản xuất nông nghiệp năm 1960 sút kém đã ảnh hưởng đến nhiều ngành hoạt động. Cũng cần chú ý là những năm trước đây, chúng ta dựa nhiều vào sự giúp đỡ của các nước anh em để điều chỉnh các mặt cân đối trong khi thực hiện kế hoạch; nay chúng ta bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, đối với những nhu cầu không ngừng tăng lên, chúng ta phải tự lực giải quyết ngày càng nhiều hơn, cho nên những nhược điểm trong nền kinh tế của ta bộc lộ ra rõ rệt hơn trước. Cần nhận rõ là *chúng ta đang đứng trước những khó khăn của sự trưởng thành; phải tích cực vươn lên,* không ngừng tăng cường từng bước cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội nhằm khắc phục một cách chủ động và có hiệu quả các nhược điểm, khó khăn trong nền kinh tế của ta.

Kế hoạch năm 1961 không đạt, và trong nền kinh tế có nhiều mặt mất cân đối, phần quan trọng là do việc quản lý kinh tế của chúng ta có nhiều thiếu sót. Về mặt này, chúng ta phải kiểm điểm sâu sắc để tăng cường và cải tiến việc lập kế hoạch và chỉ đạo thực hiện kế hoạch năm 1962.

Trong kế hoạch năm 1961, các chỉ tiêu về sản xuất lúa, cây công nghiệp và chăn nuôi có phần cao, các biện pháp kỹ thuật đề ra lại thiếu cụ thể, sắc bén, chưa đủ bảo đảm mức tăng sản lượng. Do kế hoạch sản xuất nông nghiệp đặt có phần cao, một số kế hoạch khác như xây dựng cơ bản, nội thương, xuất khẩu, thu tài chính dựa vào những chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp trở nên kém vững chắc.

Về phương pháp, việc xây dựng kế hoạch từ dưới lên tiến bộ chậm; công tác kế hoạch ở các cơ sở sản xuất còn yếu, các

cấp tỉnh và huyện ở nhiều nơi chưa đi sát giúp đỡ, hướng dẫn các xã và các hợp tác xã xây dựng kế hoạch. Qua mấy năm nay, kế hoạch thường không đạt, phải điều chỉnh nhiều lần, tinh thần phấn khởi của cán bộ và quần chúng có bị ảnh hưởng, ý thức kỷ luật của các ngành, các cấp trong việc thực hiện kế hoạch không được đề cao. Chúng ta phải sửa chữa những thiếu sót ấy, nâng cao hơn nữa tính chất chính trị, tính chất khoa học, tính chất quần chúng của kế hoạch nhà nước. Trong khi xây dựng kế hoạch, phải quán triệt tinh thần tích cực vươn lên, đồng thời phải chiếu cố đầy đủ tình hình thực tế khách quan. Phải làm cho kế hoạch thể hiện đúng phương châm tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc, bảo đảm hoàn thành và hoàn thành vượt mức.

Bên cạnh thiếu sót về mặt lập kế hoạch, *cần phải nhấn mạnh những thiếu sót trong việc chỉ đạo thực hiện.* Nếu chỉ đạo tốt hơn thì nhiều chỉ tiêu sản xuất trong kế hoạch năm 1961 (như lúa, cây công nghiệp, gỗ, hàng thủ công) chắc chắn đạt được cao hơn nữa, một số mặt mất cân đối như thu mua và phân phối, tiền tệ và vật tư có thể được điều chỉnh kịp thời hơn, những chỉ tiêu về lao động và biên chế không tăng lên quá đáng; tình hình chung có thể chuyển biến tốt hơn.

Phong trào hợp tác hoá phát triển nhanh, quy mô hợp tác xã ngày càng mở rộng, nhưng cơ sở vật chất và kỹ thuật của hợp tác xã còn quá yếu. Hội nghị lần thứ ba của Trung ương nhấn mạnh cần phải tăng cường sự giúp đỡ của Nhà nước đối với hợp tác xã nhưng chủ trương ấy không được thực hiện một cách tích cực. Vật tư cung cấp cho hợp tác xã còn quá ít; sản xuất nông cụ cải tiến không bảo đảm kịp nhu cầu, phẩm chất kém; việc đào tạo cán bộ quản lý và kỹ thuật cho hợp tác xã chưa được chú ý đúng mức. Vấn đề khuyến khích chăn

nuôi trâu bò để thêm sức kéo cho nông nghiệp đến nay vẫn chưa được giải quyết tốt. Cả ba mặt cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật và giáo dục tư tưởng cho xã viên làm đều chưa được đúng mức.

Đối với sản xuất nông nghiệp, Bộ Nông nghiệp chưa làm đầy đủ trách nhiệm về mặt chỉ đạo kỹ thuật; các tỉnh uỷ và uỷ ban hành chính tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo trực tiếp về mọi mặt nhưng nhiều nơi vẫn chưa nắm chắc thường xuyên, ít đi sát đôn đốc, giúp đỡ bên dưới. Vì thế việc tranh thủ cấy kịp thời vụ, việc thực hiện những biện pháp kỹ thuật thông thường trong vụ mùa năm 1961 có phần sút kém so với năm 1960.

Trong sản xuất công nghiệp, việc chỉ đạo nói chung tuy có tiến bộ nhưng các mặt quản lý vật tư, quản lý kỹ thuật, quản lý lao động... nhất là phối hợp các mặt đó trong quá trình chỉ đạo sản xuất còn yếu, chưa phát huy được đầy đủ năng lực to lớn của phong trào quần chúng. Đối với sản xuất thủ công nghiệp, việc hướng dẫn ngành nghề, hướng dẫn mặt hàng cũng như giải quyết những khó khăn về nguyên liệu và tiêu thụ chưa được cụ thể, việc phân cấp quản lý giữa trung ương và địa phương chưa được rành mạch. Đáng chú ý là việc khai thác gỗ trong mấy năm nay không tăng thêm mấy trong khi nhu cầu về gỗ tăng lên rất nhiều. Tổng cục Lâm nghiệp, Ban Công tác nông thôn Trung ương, và các tỉnh uỷ, uỷ ban hành chính tỉnh chưa giải quyết kịp thời các vấn đề về chính sách, tổ chức để huy động đông đảo lực lượng sơn tràng; Tổng cục Lâm nghiệp, Bộ Giao thông và các địa phương không được tích cực một cách thường xuyên trong việc vận xuất và vận chuyển gỗ.

Công tác xây dựng cơ bản là một khâu quan trọng trong

việc thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, nhưng Bộ Chính trị, Hội đồng Chính phủ chưa nắm chặt lãnh đạo và chỉ đạo; việc quản lý của Nhà nước chưa được tập trung đúng mức, việc quản lý của các bộ cũng còn lỏng lẻo. Thủ trưởng các bộ ít đi sát các công trường, giải quyết các yêu cầu của bên dưới thường quá chậm. Việc quản lý sử dụng vốn xây dựng cơ bản có chỗ quá cứng nhắc, làm cho công việc chậm trễ, mặt khác bởi có tình trạng cấp phát vốn quá mức cần thiết. Vì không nắm vững việc xét duyệt thiết kế và quản lý thi công cho nên tình hình lãng phí vật liệu, lãng phí nhân lực khá nghiêm trọng, làm cho giá thành xây dựng đắt. Việc cung cấp thiết kế, thiết bị ở một số công trường không được kịp thời, nhưng thiếu quyết tâm khắc phục để bảo đảm tiến độ xây lắp. Nhiều công trình xây dựng bị kéo dài, hoàn thành chậm, có phần ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất.

Việc kiểm tra thực hiện kế hoạch không được thường xuyên, điều chỉnh các mặt mất cân đối không được kịp thời; quản lý vật tư và tiền tệ, quản lý biên chế nhà nước không được chặt chẽ. Kế hoạch của khu vực quốc doanh về sản xuất và xây dựng cơ bản không đạt, nhưng biên chế nhà nước lại vượt mức, quỹ tiền lương tăng nhiều. Tích cực mở rộng việc cho vay dài hạn là cần thiết, nhưng tiền cho vay không cân đối với vật tư. Trong tình hình thiếu hàng hoá, tiền chi ra nhiều, làm cho cân đối giữa tiền và hàng thêm căng thẳng. Công tác quản lý phân phối chưa được tăng cường, cấp uỷ và chính quyền nhiều địa phương chưa nhận thức đầy đủ trách nhiệm của mình trong việc thu mua nông sản, chưa quán triệt ý thức phải gắn liền sản xuất nông nghiệp với việc thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và giải quyết những

nhu cầu về đời sống nhân dân một cách toàn diện, chưa hết sức góp phần giải quyết những yêu cầu chung của cả nước. Do thiếu sót nói trên, việc giáo dục về tinh thần làm chủ cho nông dân có phần thiếu toàn diện và sâu sắc, chưa làm cho nông dân thấu suốt nghĩa vụ bán nông sản cho Nhà nước, góp phần thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Trong công tác nội thương, việc quản lý thị trường trong một thời gian bị buông lỏng; số tiểu thương tăng thêm, thị trường tự do mở rộng nhưng không kịp thời tìm cách hạn chế đúng mức. Công tác ngoại thương có thiếu sót là chưa bảo đảm nhập kịp thời nguyên liệu và phụ tùng thiết yếu cho sản xuất trong nước; chưa tích cực tranh thủ mọi khả năng xuất khẩu để tăng thêm nguồn ngoại hối tự do. Quan hệ giữa nội thương và ngoại thương; giữa tiêu dùng trong nước và xuất khẩu giải quyết không được dứt khoát theo phương hướng tiết kiệm tiêu dùng, tăng thêm nguồn hàng xuất khẩu.

Về mặt tổ chức, bộ máy của trung ương cồng kềnh, chậm chạp, phân tán; việc chia một số bộ và tổng cục, phân công giữa một số cơ quan trung ương và quy định hệ thống tổ chức xuống bên dưới có những chỗ chưa hợp lý. Bộ máy ở các cấp địa phương chưa được nghiên cứu và sắp xếp phù hợp với yêu cầu tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo đối với cơ sở; ở một số nơi, bộ máy phát triển quá mức, nhất là biên chế cấp huyện gần đây tăng lên quá nhiều. Việc phân cấp quản lý giữa trung ương và các địa phương giải quyết chậm, việc chỉ đạo có chỗ bao biện, sự vụ, thiếu tập trung, đồng thời chưa nâng cao trách nhiệm và phát huy tính tích cực của các địa phương. Tác phong chỉ đạo của các cấp các ngành tuy có tiến bộ nhưng vẫn còn mang nặng bệnh quan liêu, giải quyết công việc thường chậm chạp, chưa chú trọng đi sát bên dưới

kiểm tra đôn đốc, làm cho chủ trương chính sách của Trung ương được thông suốt đến tận cơ sở. Nhiều địa phương chưa nắm vững thường xuyên các công tác trung tâm, lúc đầu thì động viên sôi nổi, về sau thì buông lỏng, làm việc này, bỏ rơi việc khác… Tổ chức và tác phong làm việc chuyển biến chậm đã ảnh hưởng một phần quan trọng đến việc chỉ đạo thực hiện, hạn chế việc phát huy những khả năng to lớn của phong trào quần chúng.

Qua những thiếu sót nói trên, cần nêu lên khuyết điểm chung trong việc chỉ đạo thực hiện là *các ngành, các cấp chưa quán triệt đầy đủ nhiệm vụ thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa,* chưa tập trung đúng mức sự chú ý thường xuyên và mọi lực lượng để thực hiện một cách tích cực nhiệm vụ ấy. Điều đó thể hiện ở chỗ:

- Chưa chú trọng đầy đủ giúp đỡ hợp tác xã, phát huy khả năng tiềm tàng to lớn của quan hệ sản xuất mới.

- Ý thức tự lực cánh sinh chưa được đề cao, nông nghiệp và lâm nghiệp chưa hết sức cố gắng bảo đảm nguyên liệu cho sản xuất, vật liệu cho xây dựng và vật tư cho xuất khẩu; công nghiệp còn ỷ lại bên ngoài, chưa cố gắng tự giải quyết lấy những nguyên liệu mà ta có thể tự giải quyết, chưa cố gắng vươn lên để tự thiết kế một số công trình mà ta có thể tự thiết kế.

- Trong chỉ đạo của các địa phương, nhiều nơi chưa gắn chặt sản xuất nông nghiệp với việc thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, có khuynh hướng sản xuất để tự túc trong địa phương, chưa chấp hành nghiêm chỉnh nhiệm vụ thu mua nông sản.

- Tổ chức và tác phong làm việc quan liêu, chưa phù hợp với yêu cầu lãnh đạo và chỉ đạo trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội.

II- PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ CỦA KẾ HOẠCH NĂM 1962

Với những kết quả thực hiện kế hoạch năm 1961, tình hình chung đang chuyển tốt hơn so với năm 1960. Đó là cơ sở thuận lợi để bước vào thực hiện kế hoạch năm 1962. Các phong trào thi đua của quần chúng đang có một sức phát triển mới, sẽ tiếp tục được phát huy mạnh mẽ hơn nữa. Phong trào hợp tác hoá sẽ tiếp tục phát triển và được củng cố thêm một bước, các hợp tác xã sẽ căn bản hoàn thành liên hợp lên toàn thôn, công tác quản lý sẽ được tăng cường thêm, lực lượng sản xuất ở nông thôn sẽ có điều kiện phát triển mạnh hơn nữa. Đường lối, phương hướng và các chính sách của Đảng sẽ có ảnh hưởng sâu hơn nữa trong quần chúng, tiếp tục thúc đẩy sản xuất ở cơ sở.

Mặt khác, chúng ta cần phải chú ý đầy đủ các khó khăn cụ thể. Trong nền kinh tế, nhiều mặt mất cân đối với mức độ không bình thường còn tồn tại và có thể kéo dài. Việc chỉ đạo thực hiện và trình độ quản lý kinh tế còn yếu, tiến bộ chậm so với sức phát triển của phong trào quần chúng.

Chúng ta phải hết sức phát huy các nhân tố thuận lợi, đẩy mạnh các mặt công tác, dựa trên đà phát triển mà khắc phục các khó khăn, làm cho tình hình chung chuyển biến tốt hơn nữa. Không những đó là yêu cầu trực tiếp của miền Bắc mà còn là yêu cầu của cuộc đấu tranh cách mạng trong cả nước, yêu cầu của nghĩa vụ quốc tế của nhân dân ta.

Căn cứ vào tình hình thực hiện kế hoạch năm 1961 và

những nhận định nói trên *phương hướng chung của kế hoạch năm 1962 là:*

Phải nắm vững những thuận lợi căn bản, chú ý đầy đủ các khó khăn cụ thể, quán triệt nhiệm vụ thực hiện bước đầu công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, chủ động và tích cực thực hiện nhiệm vụ xây dựng từng bước cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, tiếp tục đẩy mạnh củng cố và phát triển quan hệ sản xuất mới, tập trung sức phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất, điều chỉnh một cách hiệu quả các mặt cân đối, bảo đảm tiếp tục phát triển kinh tế và văn hoá theo phương châm tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Theo phương hướng ấy, *kế hoạch năm 1962 có những nhiệm vụ chủ yếu* sau đây:

1. Tập trung lãnh đạo và chỉ đạo đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và xây dựng cơ bản, phát huy mạnh mẽ phong trào thi đua yêu nước của quần chúng. Tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, chú trọng xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của các hợp tác xã, tăng cường sự giúp đỡ của Nhà nước đối với các hợp tác xã và nâng cao trình độ quản lý và trình độ kỹ thuật của hợp tác xã. Quán triệt quan điểm coi việc đẩy mạnh sản xuất và xây dựng cơ bản là nhiệm vụ hàng đầu; các mặt hoạt động khác phải góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ ấy.

2. Tăng cường chỉ đạo các công tác tài chính, thương nghiệp, ngân hàng, nhất là nội thương và ngoại thương, tập trung đúng mức và phân phối tốt các loại vật tư, bao gồm lương thực, thực phẩm, nguyên liệu, vật liệu và hàng tiêu dùng, tích cực giải quyết sự cân đối giữa vật tư và tiền tệ, nhằm phục vụ đẩy mạnh sản xuất và cải thiện đời sống của nhân dân.

3. Nắm vững công tác quản lý lao động; tích cực phấn đấu nâng cao năng suất và hạ giá thành. Tinh giản bộ máy hành chính, tăng cường quản lý biên chế của Nhà nước. Triệt để thực hành tiết kiệm, đẩy mạnh cuộc vận động chống lãng phí, tham ô, quan liêu.

4. Tích cực đẩy mạnh việc đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề; tích cực phát triển sự nghiệp giáo dục, văn hoá và y tế.

5. Kết hợp chặt chẽ việc phát triển kinh tế và củng cố quốc phòng, giữ vững trật tự trị an; đề cao ý thức bảo vệ kinh tế, bảo vệ bí mật của Nhà nước.

Trong việc chấp hành phương hướng chung và những nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch năm 1962, các cơ quan lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, các ngành, các cấp phải *thấu suốt mấy vấn đề về tư tưởng chỉ đạo:*

Mặt căn bản của tình hình là phong trào quần chúng và lực lượng sản xuất đang có một sức phát triển mới. Những bộ phận mất cân đối đang xảy ra là biểu hiện của mâu thuẫn giữa cơ sở vật chất và kỹ thuật còn nhỏ yếu với yêu cầu to lớn phải tiến lên xây dựng kinh tế tự chủ. Trong quá trình tiến lên, những nhân tố mới sẽ phát huy tác dụng ngày càng mạnh; đồng thời các khó khăn với mức độ nhất định sẽ còn xảy ra, chúng ta phải tích cực vươn lên, đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm trên mọi mặt, ra sức chủ động giải quyết các khó khăn ấy.

Phải tập trung sức thực hiện bước đầu công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, qua mỗi năm không ngừng tăng cường cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Phải ưu tiên phát triển công nghiệp nặng, quan trọng nhất là phải đẩy mạnh phát triển điện lực, gang thép, cơ khí nhằm tăng

cường trang bị kỹ thuật cho nền kinh tế quốc dân. Đối với nông nghiệp, phải coi đó là một khâu rất quan trọng, chỉ đạo phải bám sát cơ sở, thường xuyên tập trung chú ý nhằm đẩy mạnh sản xuất phát triển toàn diện. Về công nghiệp nhẹ và thủ công nghiệp, phải tận dụng mọi khả năng nguyên liệu trong nước, hết sức phát triển sản xuất thêm nhiều hàng tiêu dùng.

Phải gắn chặt việc *phát triển sản xuất công nghiệp và nông nghiệp và tăng cường mối quan hệ giữa Nhà nước và nông dân,* giữa kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể. Công nghiệp phải hết sức phục vụ nông nghiệp; Nhà nước phải hết sức giúp đỡ hợp tác xã về các mặt cung cấp vật tư, đào tạo cán bộ, cho vay vốn, hướng dẫn kỹ thuật; phải kịp thời sửa đổi bổ sung và ban hành các chính sách cụ thể. Mặt khác, sản xuất nông nghiệp phải phục vụ đắc lực hơn việc phát triển công nghiệp, bảo đảm lương thực cho thành thị, khu công nghiệp, và các ngành sản xuất khác, bảo đảm cung cấp nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp và vật tư cho xuất khẩu. Các cấp uỷ và uỷ ban hành chính địa phương phải thấu suốt trách nhiệm của mình, phải nhìn cả nông nghiệp và công nghiệp, phải nắm vững cả hai khâu sản xuất và phân phối, và phải giáo dục cho quần chúng quán triệt chính sách, thực hiện đúng nghĩa vụ bán nông sản cho Nhà nước, quán triệt sự nhất trí giữa lợi ích của mỗi người, của hợp tác xã và lợi ích của Nhà nước, của toàn dân.

Phải đề cao hơn nữa ý thức tự lực cánh sinh, quán triệt phương châm xây dựng từng bước nền kinh tế của ta thành một nền kinh tế tự chủ và tương đối hoàn chỉnh, đồng thời vẫn coi trọng và phải cố gắng hơn nữa sử dụng tốt sự giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc và các nước anh em và sự hợp tác quốc tế.

Phải triệt để thực hành tiết kiệm trong sản xuất, xây dựng và tiêu dùng; tích cực chống lãng phí, tham ô, quan liêu.

Phải sử dụng một cách tập trung các nguồn vốn, vật tư và nhân lực để bảo đảm yêu cầu phát triển sản xuất, tạo ra nhiều sản phẩm; tạm thời hoãn, giảm những nhu cầu chưa cấp bách, không trực tiếp phục vụ sản xuất. Phải cố gắng phát huy khả năng của các cơ sở sản xuất hiện đại, quy mô lớn và vừa; đồng thời phải chú ý phát triển và sử dụng tốt các cơ sở sản xuất quy mô nhỏ.

Trong việc lãnh đạo và chỉ đạo, phải chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng và tổ chức; tập trung lực lượng và sự chú ý thường xuyên vào những khâu quan trọng, làm gọn, làm tốt những công tác lớn, chú trọng phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp. Phải tích cực vươn lên, kết hợp sự nỗ lực chủ quan với việc vận dụng đúng các quy luật kinh tế, bảo đảm hoàn thành toàn diện và hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 1962, tạo đà thuận lợi cho việc thực hiện tốt kế hoạch 5 năm.

III- MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH NĂM 1962

Đối với những chỉ tiêu kế hoạch năm 1962, Bộ Chính trị đã xem xét và có ý kiến sửa đổi một số điểm cần thiết; Uỷ ban kế hoạch Nhà nước sẽ chỉnh lý và trình ra Hội đồng Chính phủ quyết định để giao nhiệm vụ cho các ngành, các địa phương. So với dự án số kiểm tra, mức phát triển của các ngành ghi trong kế hoạch năm 1962 đã được điều chỉnh thấp

hơn, có căn cứ vững chắc; đó là yêu cầu tối thiểu nhất thiết phải được bảo đảm. Các ngành, các địa phương phải nghiêm chỉnh chấp hành nhiệm vụ, ra sức phấn đấu hoàn thành toàn diện và hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 1962.

Về các chủ trương cụ thể, Bộ Chính trị nhấn mạnh một số vấn đề chủ yếu.

1. *Công nghiệp*

Phải nâng cao trình độ quản lý công nghiệp của các bộ, các địa phương theo kịp yêu cầu cải tiến quản lý xí nghiệp, phát huy mạnh mẽ nhiệt tình lao động và sáng kiến của quần chúng, nâng cao mức sử dụng công suất máy móc để cung cấp tốt hơn tư liệu sản xuất cho các ngành, nhất là cho sản xuất nông nghiệp, và bảo đảm cân đối về hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

Phải tích cực đẩy mạnh sản xuất công nghiệp của trung ương, đồng thời ra sức phát triển và tận dụng lực lượng công nghiệp địa phương, đặc biệt chú trọng hết sức phát huy khả năng của thủ công nghiệp.

Để thực hiện kế hoạch sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp, phải hết sức khai thác, tận dụng các nguồn nguyên liệu trong nước, lợi dụng các phế liệu, phế phẩm và bảo đảm các nguyên liệu, phụ tùng... nhập khẩu. Mặt khác, phải giáo dục công nhân triệt để tiết kiệm nguyên liệu, coi đó là một yêu cầu quan trọng trong phong trào thi đua hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động. Phải quy định những tiêu chuẩn tiên tiến về dùng nguyên liệu, quản lý chặt chẽ việc giao nguyên liệu và nộp sản phẩm, ngăn ngừa mọi lãng phí.

Về cơ khí, nhiệm vụ chủ yếu là phải cố gắng thoả mãn

yêu cầu của nông nghiệp về nông cụ cải tiến, phương tiện vận tải cải tiến, dụng cụ làm đất cho thuỷ lợi, máy bơm và các loại máy chế biến nông sản; tăng thêm các phương tiện cho ngành đánh cá và khai thác gỗ; tích cực phát triển sản xuất các loại thiết bị, máy và phụ tùng có thể làm được để cung cấp cho công nghiệp và vận tải... Đi đôi với việc đẩy mạnh sản xuất, phải bảo đảm công tác sửa chữa. Đối với các cơ sở quan trọng về chế tạo cơ khí của quốc doanh và công tư hợp doanh, phải xúc tiến việc phân công và phối hợp cho hợp lý, thực hiện tiêu chuẩn hoá sản xuất, giao nhiệm vụ cho mỗi cơ sở sản xuất hàng loạt nhiều hơn, tập trung vào một số mặt hàng nhất định, do đó bảo đảm nâng cao kỹ thuật, tăng năng suất và hạ giá thành sản phẩm. Bộ Công nghiệp nặng cần thành lập Viện thiết kế để tăng cường năng lực thiết kế cho ngành chế tạo cơ khí và phải có kế hoạch chuẩn bị về thiết kế và sản xuất thử cho yêu cầu sản xuất của năm sau. Đối với các cơ sở thủ công, phải đi sát giao nhiệm vụ thích hợp với khả năng thiết bị và trình độ kỹ thuật của công nhân, chú trọng giúp đỡ và kiểm tra chu đáo về kỹ thuật. Ở các địa phương, cần tiếp tục phát triển một cách vững chắc mạng lưới cơ khí xuống huyện và xã, tận dụng các cơ sở ấy để phục vụ cho nông nghiệp.

Một yêu cầu quan trọng là phải đẩy mạnh sản xuất các loại nhiên liệu, nguyên liệu, vật liệu. Các ngành sản xuất than, xi măng, gỗ phải phấn đấu thực hiện và thực hiện vượt mức kế hoạch để bảo đảm các nhu cầu sản xuất, xây dựng cơ bản của Nhà nước và của hợp tác xã, và tăng thêm khối lượng xuất khẩu. Phải sử dụng tốt các cơ sở sản xuất phân bón, hoá chất và tích cực phát triển thêm các cơ sở nhỏ sản

xuất các nguyên liệu mà công nghiệp có thể tự giải quyết được. Đặc biệt là Tổng cục Lâm nghiệp cùng với các tỉnh có rừng gỗ phải bảo đảm kế hoạch khai thác và cung cấp gỗ, tăng thêm khối lượng gỗ dự trữ. Ngay trước mắt, phải tập trung sức vận xuất và vận chuyển số gỗ đã khai thác còn đọng lại trong rừng. Phải quy định chính sách và tổ chức hợp lý việc sử dụng nhân lực trong các hợp tác xã ở các miền rừng núi để động viên đông đảo lực lượng sơn tràng vào việc khai thác gỗ, tre, nứa. Tuỳ theo sự cần thiết, có thể huy động từng thời gian một số đơn vị bộ đội đi khai thác gỗ. Phải sắp xếp các khu vực khai thác gỗ tương đối gần các công trường dùng nhiều gỗ để giảm bớt vận chuyển đồng thời phải tập trung sức tổ chức tốt việc vận xuất và vận chuyển gỗ.

Các ngành công nghiệp nhẹ và thủ công nghiệp phải bảo đảm sản xuất các loại hàng tiêu dùng chủ yếu đã ghi trong kế hoạch. Phải dựa vào khả năng nguyên liệu trong nước, đề ra những mặt hàng mới, khuyến khích và hướng dẫn thủ công nghiệp đẩy mạnh sản xuất để tăng thêm hàng tiêu dùng, nhất là cho nông thôn. Bộ Công nghiệp nhẹ, Liên hợp hợp tác xã trung ương và các cấp uỷ, uỷ ban hành chính các địa phương phải tăng cường chỉ đạo và quản lý sản xuất thủ công nghiệp, thúc đẩy sản xuất thủ công nghiệp phát triển một bước mạnh mẽ. Phải đặc biệt chú trọng phát triển rộng rãi việc chế biến khoai, sắn, chủ yếu là dựa vào hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, để sử dụng tốt sức lao động và nguyên liệu tại chỗ, sản xuất được nhiều, chi phí sản xuất hạ. Tổng cục Lương thực phải phối hợp với Ban Công tác nông thôn, Bộ Công nghiệp nhẹ, ngân hàng để định kế hoạch cụ thể, hướng dẫn và đôn đốc các địa phương đẩy mạnh việc chế

biến khoai, sắn. Về ngành dệt thủ công, do khó khăn về sợi, cần phải giảm bớt mức sản xuất vải, vải màn, khăn mặt, Bộ Công nghiệp nhẹ và Liên hợp hợp tác xã phải cùng với các địa phương nghiên cứu cụ thể, nhằm giảm bớt đối với những nơi vừa làm nông nghiệp và làm các nghề khác, vừa làm nghề dệt, và có kế hoạch giúp đỡ chuyển nghề.

2. *Nông nghiệp*

Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm của Trung ương đã đề ra những phương hướng cụ thể, sát đúng, gây một chuyển biến sâu sắc trong tư tưởng của cán bộ và quần chúng, và bước đầu đem lại những kết quả tốt về củng cố, phát triển hợp tác xã và phát triển sản xuất nông nghiệp. Các ngành, các địa phương phải tăng cường chỉ đạo về tư tưởng, chính sách, kỹ thuật và tổ chức để thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm của Trung ương trong năm 1962.

Phương hướng phát triển nông nghiệp năm 1962 vẫn là lấy sản xuất lương thực làm trọng tâm, đồng thời phải chú ý thật đầy đủ, bảo đảm phát triển mạnh cây công nghiệp và chăn nuôi theo yêu cầu của kế hoạch. Nhiệm vụ quan trọng bậc nhất trước mắt là phải tập trung sức chỉ đạo vụ đông xuân và thu mua vụ mùa. Phải thực hiện tốt nhiệm vụ ấy để tạo cơ sở phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch năm 1962.

Cần nhấn mạnh một số điểm trong việc phát triển cây công nghiệp: phải bảo đảm cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy chè, đường, thuốc lá, và bảo đảm kế hoạch xuất khẩu các nông sản đay, gai, lạc, thầu dầu, vừng... Cố gắng mở rộng diện tích trồng bông ở những vùng tương đối tập trung, phát triển giống bông dài sợi, cải tiến kỹ thuật trồng trọt, chuẩn bị điều kiện để phát triển trồng bông mạnh hơn nữa

trong những năm tới. Phải tích cực sắp xếp những vùng trồng cây công nghiệp tương đối tập trung, đi đôi phải giải quyết tốt các vấn đề về chính sách và chỉ đạo, giúp đỡ kỹ thuật. Ở các vùng khai hoang ở trung du và miền núi, phải chú trọng đẩy mạnh phát triển cây công nghiệp. Đối với các nông trường quốc doanh cần giao thêm nhiệm vụ phát triển một số cây công nghiệp ngắn ngày để tăng thêm nguồn hàng xuất khẩu. Giao cho các nông trường gần Nhà máy đường Vạn Điểm phát triển trồng mía để cung cấp cho nhà máy. Các nông trường quốc doanh phải thi hành nghiêm chỉnh chế độ nộp sản phẩm cho Nhà nước.

Để bảo đảm thực hiện kế hoạch sản xuất nông nghiệp, Bộ Nông nghiệp phải phát huy hơn nữa vai trò chỉ đạo kỹ thuật đối với các địa phương, các hợp tác xã, các tỉnh uỷ và uỷ ban hành chính tỉnh phải cùng với các huyện uỷ, uỷ ban hành chính huyện đi sát các xã, chỉ đạo toàn diện, chặt chẽ và thường xuyên. Phải coi trọng việc cải tiến kỹ thuật và cải tiến công cụ lao động, áp dụng đầy đủ các biện pháp kỹ thuật canh tác tiên tiến, đồng thời cải tiến kỹ thuật chăn nuôi. Chú trọng tập trung sức thực hiện mấy biện pháp kỹ thuật quan trọng sau đây trong ngành trồng trọt:

- Ra sức thực hiện kế hoạch phát triển *thuỷ lợi:* Bộ Thuỷ lợi và các địa phương phải phối hợp chặt chẽ, huy động đủ số nhân lực cần thiết cho việc xây dựng các công trình. Phải hết sức phát huy sáng kiến của quần chúng, cải tiến công cụ và tổ chức lao động để tăng năng suất lao động và giảm nhẹ cường độ lao động, tiết kiệm nhân lực trong việc làm đất. Đi đôi với việc xây dựng các công trình, cần phát triển mạnh

việc dùng xi phông ở các vùng ruộng ven đê và dùng máy bơm ở các vùng ruộng cao.

- Tích cực phát triển các loại *phân bón* trong nước: đẩy mạnh việc làm chuồng hai bậc, tận dụng nguồn phân chuồng, thực hiện rộng rãi việc ủ phân đống và ủ phân tại ruộng. Mở rộng diện tích bèo hoa dâu, phát triển các loại phân xanh. Tổ chức tốt việc sản xuất và cung cấp các loại phân lân, chú trọng hướng dẫn cách dùng. Tích cực dùng đất phù sa, đất bùn để bón ruộng. Đẩy mạnh phát triển lò vôi, thực hiện rộng rãi việc bón vôi cho các chân ruộng chua, mặn. Ngoài ra, phải bảo đảm nhập số phân đạm cần thiết, chủ yếu để bón cho cây công nghiệp.

- Ra sức phấn đấu để *cải tạo đất.* Kết hợp chặt chẽ việc tưới nước, bón ruộng và cày sâu thêm mỗi vụ một ít. Đi đôi với việc đẩy mạnh tăng vụ, phải thực hiện rộng rãi việc luân canh.

- Chú trọng *bảo đảm đủ giống, gây giống và chọn giống tốt* để phát triển trồng trọt và chăn nuôi. Xây dựng những cơ sở gây giống gia súc và làm ruộng thí nghiệm để gây giống tốt và thí nghiệm xây dựng những tiêu chuẩn tiên tiến về kỹ thuật nông nghiệp.

- Bảo đảm *thời vụ:* phải giúp đỡ các hợp tác xã sắp xếp mọi mặt để gieo trồng, thu hoạch đúng lúc. Đẩy mạnh hơn nữa việc cải tiến nông cụ và vận động dùng nông cụ cải tiến rộng khắp, nhằm nâng cao kỹ thuật, tăng năng suất lao động, góp phần bảo đảm thời vụ. Bộ Nông nghiệp phải hướng dẫn thiết thực, chú trọng từng loại nông cụ, theo sát yêu cầu của thời vụ.

- Tích cực *phòng và trừ sâu:* phải chú ý hơn nữa tầm quan

trọng của vấn đề phòng và trừ sâu trong sản xuất nông nghiệp ở nước ta. Trong những năm tới, phải phát triển thêm xưởng thuốc trừ sâu. Trước mắt, phải phân phối, bảo quản, sử dụng tốt số thuốc trừ sâu sản xuất được, và phải chú ý lợi dụng rộng rãi các loại cây, lá có thể chế biến làm thuốc trừ sâu. Bộ Nông nghiệp phải chỉ đạo sát việc phòng và trừ sâu; các địa phương phải chống chủ quan, phải đôn đốc quần chúng thực hiện các biện pháp cần thiết để phòng và trừ sâu một cách kịp thời tích cực, có hiệu quả.

- Gây phong trào *xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật nông nghiệp và phát triển các tổ khoa học kỹ thuật* trong các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

3. *Xây dựng cơ bản*

Trong công tác xây dựng cơ bản, phải quán triệt hơn nữa nhiệm vụ thực hiện bước đầu công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Đi đôi với việc đẩy mạnh xây dựng cơ bản của Nhà nước, phải tăng cường giúp đỡ việc xây dựng cơ bản của các hợp tác xã.

Trong điều kiện khả năng có hạn, phải tập trung vốn, vật tư và lao động cho các ngành sản xuất vật chất, nhất là công nghiệp, nông nghiệp và giao thông vận tải, tập trung vào những công trình quan trọng đang làm dở, kiên quyết khắc phục tình trạng phân tán vốn, kéo dài thời gian xây dựng. Đồng thời chú trọng thích đáng các công trình nhỏ, đầu tư ít, xây dựng nhanh, mau đưa vào sản xuất. Phải hoàn thành đúng thời hạn những công trình dự định đưa vào sản xuất trong năm 1962 để bảo đảm kế hoạch sản xuất. Về các ngành không trực tiếp sản xuất, chỉ xây dựng những công trình

thật cần thiết, theo tiêu chuẩn thật tiết kiệm, kiên quyết hoãn, giảm một số công trình dù có yêu cầu chính đáng; tạm thời chịu đựng khó khăn về nhà ở, chỗ làm việc, nơi học tập.

Về công nghiệp, phải tập trung vốn đầu tư vào các công trình quan trọng như các nhà máy điện và đường dây cao thế, Khu gang thép Thái Nguyên, Nhà máy phân đạm Bắc Giang, Nhà máy xi măng Hải Phòng...; trong mỗi công trình ấy, lại phải tập trung xây dựng một số hạng mục trực tiếp sản xuất để có thể sớm đưa từng bộ phận vào sản xuất. Đồng thời, phải chú trọng tăng cường các xưởng cơ khí địa phương, xây dựng các cơ sở nhỏ sản xuất một số nguyên liệu hoá chất, vật liệu xây dựng và hàng tiêu dùng theo nguyên tắc bỏ vốn ít, huy động nhanh và có chú ý đến hiệu quả kinh tế. Ngoài những công trình hiện nay đã ghi vào kế hoạch, sẽ căn cứ vào tình hình thiết kế, tình hình thiết bị và vật tư mà quyết định khởi công xây dựng thêm một số xí nghiệp rất cần thiết khác như xưởng môtơ điện, xưởng kéo dây điện, xí nghiệp gang thép nhỏ ở Vinh, xưởng sắt hạt và luyện thép hợp kim, v.v.. Ngoài các khoản đã ghi vào kế hoạch, các xí nghiệp đang sản xuất có yêu cầu bổ sung một ít vốn mà tăng thêm được nhiều sản phẩm, các địa phương cần xây dựng thêm một số cơ sở sản xuất nhỏ, tốn ít vốn mà phát huy được hiệu quả kinh tế tốt thì báo cáo lên các bộ có trách nhiệm và Uỷ ban kế hoạch Nhà nước để xét duyệt. Bộ Tài chính phải sắp xếp một số vốn dự trữ cho các nhu cầu nói trên.

Về nông nghiệp, phải tăng thêm vốn đầu tư, chủ yếu là cho việc phát triển thuỷ lợi. Bộ Thuỷ lợi phải tăng cường công tác khảo sát, thiết kế, thi công, có kế hoạch cụ thể bảo đảm nhân lực, hết sức phát huy hiệu quả vốn đầu tư, tập

trung vào những công trình cần phải huy động để phục vụ sản xuất trong năm 1962. Bộ Nông trường phải tích cực tăng thêm diện tích, chú trọng phát triển thêm diện tích trồng cây ngắn ngày, tập trung sức củng cố và quản lý tốt các công trường hiện có.

Về giao thông vận tải, phải tích cực tiến hành việc khảo sát, thiết kế và thương lượng với Chính phủ Trung Quốc để làm trước đoạn đường 1m435 từ Lạng Sơn đến biên giới, để chuyển ga chuyển tải từ Bằng Tường về Lạng Sơn vào khoảng giữa hoặc cuối năm 1964. Đường sắt Thanh Hoá - Vinh phải được xúc tiến khôi phục nhằm cuối năm 1964 có thể thông xe. Về các đường bộ phục vụ quốc phòng, phải bảo đảm các yêu cầu thiết yếu nhất. Chú trọng xây dựng các đường bộ ở miền núi, nhằm phục vụ kinh tế kết hợp phục vụ trị an, và các đường cần cho việc khai thác, vận chuyển gỗ. Đối với đường thuỷ, cần tăng thêm vốn đầu tư nhiều hơn những năm trước để bảo đảm sửa chữa các phương tiện, nạo vét lòng lạch.

Về các ngành không sản xuất, chỉ xây dựng các công trình rất cần kíp như nhà thương, các trường đại học đang xây dựng dở, các trường trung cấp kỹ thuật về các ngành điện lực, cơ khí, luyện kim, hoá chất. Trong việc xây dựng trụ sở và các công trình lợi ích công cộng, chỉ làm nốt những việc đang làm dở, hoãn hẳn việc xây dựng mới. Về nhà ở của công nhân, viên chức, cần phải thiết kế theo tiêu chuẩn tiết kiệm hơn, để có thể xây dựng được nhiều và nhanh hơn, Bộ Kiến trúc có nhiệm vụ nghiên cứu các mẫu nhà dân dụng hai, ba tầng mà không cần hoặc cần rất ít sắt thép, đồng thời nghiên cứu các thiết kế tiêu chuẩn thích hợp và rẻ nhất. Đối

với các trường học, nhà kho, cửa hàng sẵn có, phải điều chỉnh việc sử dụng cho hợp lý.

Các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, các ngành và các địa phương phải tăng cường hơn nữa việc chỉ đạo và quản lý công tác xây dựng cơ bản. Tổng cục Quản lý xây dựng cơ bản cần được kiện toàn để bảo đảm nhiệm vụ. Trong việc xây dựng cơ bản về công nghiệp, cần nghiên cứu việc phân công giữa Bộ Công nghiệp nặng và Bộ Kiến trúc cho được hợp lý hơn, theo hướng là Bộ Công nghiệp nặng phải tập trung sức chăm lo việc sản xuất, những công trình mà Bộ Kiến trúc có thể xây dựng được thì giao cho Bộ Kiến trúc lãnh thầu. Tổng cục Lâm nghiệp và Bộ Thương nghiệp phải phân cấp cho các tỉnh lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng các công trình dưới hạn ngạch (như Bộ Giao thông và Bộ Thuỷ lợi đã làm), chú trọng đi sát giúp đỡ, hướng dẫn các tỉnh trong công việc ấy. Đối với các bộ, cần giao thêm quyền hạn trong một chừng mực cần thiết: đối với những công trình thay đổi giá dự toán toàn bộ không quá 5% so với khi xét duyệt thì các bộ có quyền quyết định và báo cáo cho Thủ tướng Chính phủ, Uỷ ban kế hoạch Nhà nước và Bộ Tài chính biết; đối với các công trình dưới hạn ngạch đã được ghi vào kế hoạch, trong phạm vi không tăng thêm vốn đầu tư đã dành cho các công trình ấy, tuỳ theo tình hình, các bộ có thể điều động vốn của công trình này cho công trình khác, nhưng không được tự ý điều vốn của các công trình sản xuất cho các công trình không có tính chất sản xuất.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng cơ bản, phải chấp hành nghiêm chỉnh trình tự xây dựng cơ bản trong việc lập kế hoạch và xét duyệt kế hoạch. Trong quan hệ với các nước

anh em, phải cung cấp kịp thời các tài liệu cơ sở và bàn bạc chu đáo, bảo đảm thời gian cung cấp thiết kế và thiết bị. Phải nắm vững công tác lập và duyệt nhiệm vụ thiết kế, thiết kế sơ bộ và thiết kế kỹ thuật và không ngừng nâng cao chất lượng các công tác này. Phải chấp hành đầy đủ và kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các tiêu chuẩn thiết kế và các định mức về năng suất lao động vừa được ban hành, triệt để chống mọi lãng phí trong việc thiết kế và thi công, không ngừng phấn đấu giảm giá thành xây dựng. Đi đôi với việc phấn đấu thực hiện tốt kế hoạch năm 1962, phải chuẩn bị thật sự về mọi mặt để tiến hành một cách liên tục và chủ động nhiệm vụ xây dựng cơ bản trong năm 1963 và những năm sau; Uỷ ban kế hoạch Nhà nước và các bộ phải dành thì giờ nghiên cứu và có kế hoạch cụ thể.

4. *Quản lý hàng hoá và tiền tệ*

Trong việc lãnh đạo và chỉ đạo, phải nắm vững cả hai khâu sản xuất và phân phối, tăng cường nguồn hàng, tăng cường quản lý thị trường, quản lý tốt việc lưu thông hàng hoá và tiền tệ, ổn định vật giá, tích cực phục vụ cho việc thực hiện bước đầu công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và cải thiện đời sống của nhân dân. Đồng thời, phải giáo dục cán bộ và quần chúng đề cao hơn nữa ý thức tiết kiệm tiêu dùng.

Các cơ quan lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện kế hoạch ở trung ương và các địa phương phải nắm sát tình hình từng tháng, từng quý, điều chỉnh kịp thời và có hiệu quả các mặt cân đối giữa thu mua và cung cấp, giữa tiền và hàng. Các địa phương phải nghiêm chỉnh chấp hành nhiệm vụ, đề cao trách nhiệm góp sức giải quyết những yêu cầu chung của nền kinh tế quốc dân.

Phải tăng cường công tác thu mua lương thực và các nông sản khác, bảo đảm động viên theo nghĩa vụ khoảng 19 - 20% sản lượng lương thực và đạt tỉ suất hàng hoá do Nhà nước nắm vào khoảng trên dưới 26% của toàn bộ sản lượng lương thực, cây công nghiệp và chăn nuôi.

Trên cơ sở chính sách và mức giá mua đã thực hiện năm 1961, cần tiếp tục điều chỉnh giá mua một số nông sản mà nhu cầu về xuất khẩu và tiêu dùng trong nước đòi hỏi ngày càng nhiều, chú trọng khuyến khích đúng mức đối với một số loại nông sản ở những vùng khai hoang, trồng mới, hoặc đối với một số loại nông sản cần mạnh dạn cải tiến kỹ thuật sản xuất hoặc nông dân có gặp khó khăn trong sản xuất.

Về mặt cung cấp, phải giảm bớt mức cung cấp hàng công nghiệp cho thành thị để dành cho nông thôn, và dành lương thực, thực phẩm để cung cấp cho các thành thị, khu công nghiệp và một phần cho các vùng trồng cây công nghiệp. Phải tăng cường chỉ đạo việc phân phối hàng hoá, khắc phục tình trạng hàng của mậu dịch quốc doanh chạy ra thị trường tự do và tình trạng điều động không hợp lý, nơi thừa, nơi thiếu. Trong việc cung cấp lương thực và thực phẩm, phải phân biệt nhu cầu khác nhau của các loại lao động, chú ý hơn đến nhu cầu của công nhân mỏ, công nhân các xí nghiệp hoá học, công nhân xây dựng làm việc nặng nhọc. Bộ đội, cán bộ, viên chức, công nhân và những người không sản xuất nông nghiệp phải ăn thêm hoa màu bằng khoảng 20 - 30% khẩu phần lương thực. Đồng thời phải vận động nông dân ăn thêm màu, tiết kiệm gạo.

Quỹ mua xã hội tăng nhiều, nhưng nguồn hàng chưa theo kịp; phải thi hành nhiều biện pháp để giữ vững cân đối. Phải

giảm bớt tiêu chuẩn cung cấp vải; việc tăng tiêu chuẩn cung cấp đường, thịt phải căn cứ đầy đủ vào khả năng về nguồn hàng. Đối với một số loại hàng cao cấp, cần nâng giá bán lẻ. Về mặt tiền tệ, vốn cho vay phải bảo đảm cân đối với vật tư, phải quản lý chặt chẽ quỹ tiền lương; mặt khác, phải mở rộng cuộc vận động gửi tiền tiết kiệm. Để thu hút thêm tiền về, Nhà nước có thể tổ chức xổ số; với số tiền thu được, sẽ xây dựng những công trình đem lại lợi ích thiết thực cho quần chúng ở các địa phương.

Công tác ngoại thương trong năm 1962 và những năm sắp đến là một khâu rất quan trọng. Các ngành, các địa phương có trách nhiệm góp sức cùng với Bộ Ngoại thương bảo đảm thực hiện kế hoạch xuất khẩu. Đối với những loại hàng không phải thiết yếu cho đời sống (như chè, lạc) và những loại hàng tốt, phải triệt để tiết kiệm tiêu dùng trong nước và dành ưu tiên cho xuất khẩu. Những nguyên liệu nông sản có giá trị như đay, vừa cần cho sản xuất trong nước vừa cần cho xuất khẩu, trước mắt xuất khẩu có lợi hơn thì phải bảo đảm số lượng cần thiết cho xuất khẩu. Ngoài số hàng đã ghi trong kế hoạch, Bộ Ngoại thương phải phối hợp với Bộ Nông trường, Bộ Công nghiệp nặng, Bộ Công nghiệp nhẹ, giao thêm nhiệm vụ cho các cơ sở sản xuất và tăng thêm hàng xuất khẩu. Phải cố gắng đẩy thêm xuất khẩu đối với thị trường các nước Á - Phi và một số thị trường tư bản như Nhật Bản, Hồng Công, Xingapo. Tuỳ theo sự cần thiết, có thể xuất một số gạo, đổi lấy một số lượng tấm, ngô, bột mì tương đương cho việc tiêu dùng và lấy lãi bằng ngoại tệ để nhập các nguyên liệu thiết yếu.

Về nhập khẩu, phải tập trung bảo đảm các yêu cầu cho

sản xuất và xây dựng, nhất là phải bảo đảm yêu cầu về bông và sắt thép chế tạo; ngoài các dược liệu, cần nhập các loại thuốc mà ta chưa sản xuất được cho nhu cầu về y tế. Đối với những nhu cầu khác chưa trực tiếp phục vụ sản xuất trong năm 1962, phải kiên quyết hoãn, giảm. Về nợ nhập siêu, nói chung phải cố gắng thanh toán; đối với một số nước, cần thương lượng với bạn nợ lại một phần, sẽ tiếp tục trả trong năm sau.

5. *Quản lý biên chế nhà nước*

Trước mắt, không được lấy thêm người làm việc hành chính, không được tăng thêm biên chế hành chính. Trong khu vực sản xuất, ngoài việc tuyển các sinh viên, học sinh tốt nghiệp, công nhân mãn khoá, các xí nghiệp, công trường, nông trường không được tự ý lấy thêm người mới. Phải cố gắng điều chỉnh người ở những nơi thừa cho những nơi thiếu.

Phải phấn đấu thực hiện và thực hiện vượt mức kế hoạch sản xuất, nâng cao năng suất và hạ giá thành; về biên chế và quỹ tiền lương phải cố gắng thực hiện dưới mức kế hoạch.

Ngay trước mắt, cần phải giải quyết từng bước những bộ phận không hợp lý trong bộ máy ở cấp trung ương, chủ yếu là tinh giản các cơ quan của Nhà nước. Phải xúc tiến nghiên cứu toàn diện vấn đề tổ chức bộ máy ở trung ương và các địa phương, đi đến xác định hợp lý biên chế của từng ngành, từng cấp, tạo cơ sở để quản lý tốt biên chế và quỹ tiền lương.

Để bảo đảm hoàn thành toàn diện và hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 1962, tạo ra một chuyển biến rõ rệt trong tình hình kinh tế và đời sống, phải có sự chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng và tổ chức trong việc chỉ đạo thực hiện. Phải nghiêm chỉnh chấp hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư của

Trung ương về việc cải tiến tác phong và lề lối làm việc trong việc chỉ đạo và quản lý kinh tế. Sau đây Bộ Chính trị nhấn mạnh một số điểm:

Phải tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo của Bộ Chính trị, của Hội đồng Chính phủ và sự kiểm tra đôn đốc của Ban Bí thư đối với các ngành, các cấp; đặc biệt chú trọng tăng cường sự chỉ đạo thực hiện của các bộ, các tổng cục, các cấp uỷ và uỷ ban hành chính các địa phương, nhất là cấp tỉnh và cấp xã. Phải chú ý đầy đủ hơn nữa, có kế hoạch chu đáo để bảo đảm sự chỉ đạo về các chính sách và biện pháp cụ thể. Đồng thời, phải hết sức phát huy vai trò của Công đoàn, Đoàn Thanh niên Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ trong việc động viên quần chúng thực hiện kế hoạch. Các bộ, các tổng cục, Uỷ ban kế hoạch Nhà nước, các văn phòng Phủ Thủ tướng phải phối hợp lập kế hoạch quý, chủ yếu là về các mặt sản xuất, xây dựng cơ bản, lưu thông hàng hóa, tiền tệ, tài chính, lao động, để thúc đẩy việc thực hiện kế hoạch cả năm, giải quyết một cách kịp thời và có hiệu quả các mặt cân đối.

Phải đi sát các xí nghiệp, công trường, các xã và hợp tác xã, tăng cường kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn trực tiếp việc chấp hành các chủ trương chính sách của Đảng và Chính phủ, tổng kết và phổ biến kịp thời các sáng kiến của quần chúng, giải quyết nhanh chóng các yêu cầu của cơ sở để thúc đẩy sản xuất. Tỉnh cùng với huyện phải chỉ đạo sát các xã; thủ trưởng các bộ phải chỉ đạo sát các công trường, xí nghiệp. Phải rút kinh nghiệm chỉ đạo của các đơn vị tiên tiến, giúp đỡ các đơn vị kém và trung bình vươn lên, xây dựng thêm nhiều đơn vị tiên tiến ở mỗi ngành, mỗi địa phương.

Toàn bộ công tác chỉ đạo thực hiện phải nhằm động viên và

phát huy lực lượng vĩ đại của quần chúng ở cơ sở, đẩy mạnh và nâng cao các phong trào thi đua Đại Phong, Duyên Hải, Thành Công, Bắc Lý... Nhiệm vụ chung của phong trào thi đua yêu nước là: không ngừng nâng cao năng suất lao động, đẩy mạnh sản xuất phát triển, bảo đảm hoàn thành toàn diện và hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 1962. Phải đề cao thi đua tập thể, đề cao tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa, đồng thời động viên tinh thần tích cực, sáng tạo của cá nhân, kết hợp lợi ích tập thể với lợi ích cá nhân, kết hợp việc nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa với việc vận dụng đúng đắn nguyên tắc khuyến khích vật chất.

Đi đôi với phong trào thi đua yêu nước, đẩy mạnh sản xuất, phải tích cực tiến hành cuộc vận động chống lãng phí, tham ô, quan liêu, nhất là trong các cơ quan nhà nước, các cơ sở kinh tế quốc doanh.

Về công tác tư tưởng, phải bảo đảm có một chuyển biến tốt trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, làm cho mọi người nhận thức nhất trí về tình hình và nhiệm vụ trước mắt, quyết tâm phấn đấu hoàn thành toàn diện và hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 1962. Phải kết hợp với phong trào thi đua yêu nước và cuộc vận động chống lãng phí, tham ô, quan liêu mà giáo dục sâu: tinh thần làm chủ, tinh thần tự lực cánh sinh, quyết tâm khắc phục khó khăn, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng nước nhà, giữ vững tác phong cần cù, giản dị, giáo dục tinh thần dám nghĩ dám làm, ý thức tôn trọng kỷ luật lao động, tôn trọng của công. Các cấp uỷ đảng phải tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo công tác tư tưởng, đi sâu phát hiện những tư tưởng và tác phong sai lầm, lệch lạc để kịp thời khắc phục, đẩy phong trào tiến lên.

Yêu cầu mới và những khó khăn cụ thể trước mắt đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân ta phải có quyết tâm cao, vươn lên thật mạnh, ra sức phấn đấu hoàn thành toàn diện và hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 1962, tạo cơ sở bảo đảm thực hiện tốt kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 44-NQ/TW, ngày 10 tháng 2 năm 1962

Về quy hoạch cải tạo và mở rộng thành phố Nam Định

Thành phố Nam Định nằm giữa miền đồng bằng phì nhiêu, có một vị trí quan trọng về mọi mặt: chính trị, kinh tế, văn hoá và có nhiều thuận lợi về mặt giao thông. Nam Định có thể trở thành một thành phố công nghiệp xã hội chủ nghĩa.

I - NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG CHÂM XÂY DỰNG THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH

Căn cứ vào tính chất, vị trí, đặc điểm của thành phố Nam Định, căn cứ vào Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ III, nhiệm vụ, phương châm cải tạo và mở rộng thành phố Nam Định *phải thể hiện tính chất một thành phố xã hội chủ nghĩa, phục vụ tốt cho việc phát triển công nghiệp, cho sản xuất và đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân lao động thành phố.*

Để thực hiện tốt nhiệm vụ và phương châm chung trên đây, trong khi thiết kế quy hoạch và xây dựng thành phố, cần phải:

a) Nghiên cứu toàn diện và chia ra từng thời kỳ để xây dựng; việc bố trí một khu vực, xây dựng một công trình có liên quan đến mọi mặt sản xuất và đời sống của nhân dân và thiết bị của thành phố, tránh để xảy ra tình trạng công trình xây dựng trước gây trở ngại cho sự phát triển thành phố về sau.

b) Trong thiết kế và xây dựng, cần phải chú ý phối hợp giữa các loại công trình, nhất là đối với những công trình ngầm ở dưới đất.

c) Phải triệt để sử dụng điều kiện địa hình, địa vật và mạng giao thông sẵn có để bố trí địa điểm các công trình cho thích hợp, giá thành rẻ. Phải kết hợp xây dựng mới với cải tạo thành phố cũ và nên tập trung xây dựng theo yêu cầu của quy hoạch.

d) Quy mô thành phố cần có một tỉ lệ dự phòng nhất định.

e) Thiết kế các công trình phải thích dụng, tiết kiệm, vững chắc và hợp với mỹ quan trong điều kiện có thể.

II- QUY MÔ CẢI TẠO VÀ MỞ RỘNG THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH

Dân số thành phố Nam Định dự tính trong thời gian khoảng ba kế hoạch 5 năm (1961 - 1975) là từ 10 đến 12 vạn người và có thể lên tới 15 vạn, trong đó nhân khẩu cơ bản chiếm khoảng 30%. Tổng số nhân khẩu thành phố sẽ bố trí ở thành phố cũ hiện nay và một phần khoảng 10 vạn dân ở tả ngạn sông Đào.

Tổng số đất thành phố cho 10 vạn dân dự tính vào

khoảng 1.150 ha, trong đó đất dùng cho xây dựng dân dụng tính theo tiêu chuẩn bình quân đầu người khoảng 75m^2.

Nội thành có thể gồm trong phạm vi như sau: phía tây tới các thôn Mỹ Trọng, An Trạch, phía đông tới Vị Xuyên, Phú Long, Phú Nghĩa, phía tả ngạn sông Đào sẽ phát triển vào các thôn Vi Lương, Vạn Diệp và Văn Diên.

Theo hướng và quy mô phát triển thành phố như trên, cần chú ý một số vấn đề như sau:

a) *Đất dành cho công nghiệp*

Để tránh ảnh hưởng tới đời sống nhân dân, không nên phát triển thêm khu vực Nhà máy dệt. Những cơ sở công nghiệp mới có thể xây dựng ở Mỹ Trọng, phía sau nhà ga hiện nay. Ngoài ra, có thể bố trí một khu công nghiệp nhỏ gồm những xí nghiệp ít khói bụi ở hai thôn Vạn Diệp, Văn Diên.

b) *Kho tàng và bến sông*

Các khu kho, bến phải hình thành theo khu công nghiệp để tiện lợi cho việc phục vụ sản xuất. Cần điều chỉnh và tập trung hợp lý các kho ở rải rác hiện nay.

Khu vực kho có thể đặt dọc theo bên sông, từ đường Tô Hiệu đến kho xăng và từ kho xăng đến xưởng đóng xà lan hiện nay.

Đoạn từ kho xăng đến xưởng đóng xà lan là vùng đất trũng cần có biện pháp san lấp để làm thành một bến sông tốt. Phía bên Vạn Diệp, Văn Diên, dọc theo sông Hồng, sẽ bố trí một bến trước khu nhà máy để phục vụ công nghiệp.

c) *Khu nhà ở, trung tâm và công viên*

Các khu nhà ở mới sẽ xây dựng về phía tây bắc thành phố ở Vị Xuyên và mở rộng sang bên tả ngạn sông Đào, trên cánh

đồng các thôn Vi Lương, Vạn Diệp, Văn Diên.

Trong khu thành phố cũ, cần phá dỡ các nhà quá xấu có thể gây ra tai nạn nguy hiểm cho người ở và thay thế bằng những nhà mới, cao tầng, có những tiện nghi cần thiết.

Trung tâm thành phố sẽ từ hội trường thành phố hiện nay đến bờ sông Đào nối liền với nhà ga và khu thành phố mở rộng bên tả ngạn sông Đào. Trong khu trung tâm, sẽ bố trí những cơ quan lãnh đạo của Đảng, chính quyền tỉnh và thành phố, những công trình văn hoá, các cửa hàng và khách sạn lớn của thành phố.

Trước khu trung tâm là công viên chính của thành phố. Ngoài ra, cần trồng cây ở những địa điểm cần thiết.

d) *Tỉ lệ tầng cao của các công trình trong thành phố quy định như sau:*

Nhà một, hai tầng chiếm khoảng từ 25 đến 30% (kể cả nhà cũ còn tốt).

Nhà ba, bốn tầng chiếm khoảng từ 70 đến 75%.

Bên tả ngạn sông Đào, chủ yếu là nhà ba tầng.

e) *Giao thông bên trong và bên ngoài thành phố*

Giao thông dựa trên cơ sở cũ, và những đường mới cần thiết sẽ dần dần mở thêm nhằm giải quyết cho sự đi lại được thuận tiện, nhanh chóng và an toàn.

- Những đường giao thông chính là đường Hàn Thuyên, Trần Đăng Ninh, nối liền trung tâm với ga xe lửa, đường Hùng Vương nối liền trung tâm với khu thành phố mở rộng bên tả ngạn sông Đào.

Giữa các khu công nghiệp với nhau, cần có sự liên hệ bằng đường vòng và vành đai thích hợp cho vận tải nhanh và nặng.

- Đường bên ngoài thành phố vẫn là các con sông cũ. Riêng đường đi Thái Bình sẽ chuyển về phía ngoài đê, bao quanh thành phố. Đường số 10 và đường số 12 đi Vụ Bản, Ninh Bình cần được sửa một đoạn trong thành phố để có thể dùng chung một cầu vượt qua đường sắt. Nghiên cứu xây dựng cầu qua sông Đào.

Cần phải triệt để lợi dụng đường sắt hiện nay cho tới khi có khả năng xây dựng tuyến mới.

g) *Cung cấp điện nước và thoát nước*

Tiêu chuẩn sử dụng nước, theo bình quân đầu người sau này sẽ lên khoảng từ 120 đến 150 lít một ngày.

Hệ thống thoát nước mưa và nước bẩn sẽ được tách riêng. Lợi dụng sông, mương và cánh đồng trũng để thoát nước mưa. Xử lý nước bẩn trước khi tháo ra sông hoặc dùng để tưới.

Sẽ thay thế từng bước mạng điện hạ thế bằng đường dây ngầm.

h) *Cải tạo thành phố cũ*

Phải triệt để lợi dụng cơ sở cũ hết sức tránh việc phá dỡ không cần thiết. Trước mắt, phải tiến hành việc cải tiến thiết bị vệ sinh, sửa chữa cống rãnh, đường sá, trồng cây và nâng dần tiêu chuẩn nước ăn, ánh sáng cho nhân dân thành phố. Riêng đối với những nhà quá xấu, hư hỏng nhiều, phải có biện pháp sửa chữa kịp thời; tuyệt đối không được để nhà đổ gây ra tai nạn nguy hiểm.

III - NHỮNG BIỆN PHÁP CẦN THIẾT

1. Phổ biến rộng rãi ý nghĩa quan trọng và nhiệm vụ xây

dựng thành phố Nam Định trong tất cả cán bộ và nhân dân, đồng thời giáo dục mọi người có ý thức tôn trọng và tham gia thực hiện quy hoạch thành phố. Qua việc phổ biến Nghị quyết này mà thu thập ý kiến của quần chúng để làm cho việc xây dựng bản đồ quy hoạch tốt thêm.

2. Kết hợp với việc Nhà nước bỏ vốn, địa phương phải động viên cán bộ và nhân dân tham gia xây dựng thành phố theo nghĩa vụ lao động xã hội chủ nghĩa.

3. Uỷ ban hành chính tỉnh nghiên cứu đặt ra thể lệ quản lý việc thực hiện quy hoạch để hướng dẫn mọi ngành, mọi cơ quan, mọi người xây dựng theo bản đồ quy hoạch.

4. Thống nhất sự chỉ đạo thực hiện quy hoạch vào Uỷ ban hành chính tỉnh Nam Định dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ.

5. Để giúp cho Tỉnh uỷ và Uỷ ban hành chính tỉnh trong việc chỉ đạo thực hiện, cần có một ban kiến thiết thành phố chuyên trách việc này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 45-NQ/TW, ngày 16 tháng 2 năm 1962

Về việc thành lập Ban phụ trách chuẩn bị đề án cho Hội nghị Trung ương bàn về vấn đề tổ chức và lề lối làm việc

Xét tình hình tổ chức và lề lối làm việc của Đảng, chính quyền từ trung ương đến cơ sở hiện nay chưa chuyển biến kịp với yêu cầu lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn mới, và còn là một khâu yếu trong công tác lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Sau khi nghe báo cáo của đồng chí Lê Đức Thọ về kinh nghiệm công tác tổ chức, xây dựng đảng ở Liên Xô; Bộ Chính trị đã quyết định sẽ triệu tập hội nghị Ban Chấp hành Trung ương bàn về tổ chức và lề lối làm việc một cách toàn diện trong năm 1962 này.

Để thi hành quyết định trên đây của Bộ Chính trị, Ban Bí thư quyết định:

1. Thành lập một Ban giúp Bộ Chính trị nghiên cứu và dự thảo đề án về vấn đề kiện toàn tổ chức và sửa đổi lề lối làm việc từ trung ương đến cơ sở (nhất là ở trung ương và cấp khu, thành, tỉnh) một cách toàn diện để trình Hội nghị Trung ương nói trên.

2. Ban này gồm có các đồng chí: Lê Đức Thọ, Nguyễn Khai

(Văn phòng Trung ương Đảng), Vũ Dương, Vũ Oanh (Ban Tổ chức Trung ương), Lê Tất Đắc (Bộ Nội vụ), Nguyễn Thức (Văn phòng Nội chính Phủ Thủ tướng), do đồng chí Lê Đức Thọ làm Trưởng ban (có thể thêm một vài đồng chí nữa do Ban này họp và đề nghị sau).

3. Ban sẽ phối hợp với các ban, đảng đoàn ở trung ương và các cấp uỷ địa phương để chuẩn bị đề án. Cơ quan làm việc sẽ dựa vào bộ máy của Ban Tổ chức Trung ương; có thể lấy thêm một số cán bộ có năng lực ở các cơ quan đảng và chính quyền có quan hệ đến vấn đề này giúp vào việc nghiên cứu một thời gian. Các ngành, các cấp cần cộng tác chặt chẽ với Ban trong việc nghiên cứu nói trên.

4. Các đồng chí, các cơ quan nói trên đây có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 46-NQ/TW, ngày 19 tháng 2 năm 1962

Về việc thống nhất lãnh đạo và đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước

I- TÌNH HÌNH PHONG TRÀO THI ĐUA NĂM 1961

Từ đầu năm 1961 đến nay, phong trào thi đua yêu nước của nhân dân ta đã có nhiều chuyển biến mới và đã trở thành phong trào có tính chất quần chúng rộng rãi phát triển mạnh mẽ trong các xí nghiệp, công trường, nông trường, hợp tác xã nông nghiệp, thủ công nghiệp, trong quân đội, trong các trường học, bệnh viện, cơ quan sự nghiệp, hành chính, v.v..

Tính chất tập thể của phong trào thi đua cũng đã được nâng cao lên một bước.

Qua phong trào thi đua, công nhân phát huy tinh thần chủ động sáng tạo, thực hiện được nhiều sáng kiến có giá trị về hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, khai thác được nhiều khả năng tiềm tàng trong xí nghiệp, công trường, hợp tác xã; đẩy mạnh sản xuất và xây dựng phát triển. Nông dân thi đua phát triển thuỷ lợi, cải tiến công cụ, làm phân bón,

tăng vụ, khai hoang. Nhờ đó, tuy gặp nhiều khó khăn, các ngành công nghiệp, nông nghiệp, sự nghiệp, v.v. đã hoàn thành tốt kế hoạch nhà nước. Trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa, tinh thần làm chủ, tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa, trình độ văn hoá kỹ thuật của cán bộ, công nhân viên chức, nông dân cũng đã được nâng cao lên một bước.

Tuy nhiên, phong trào có nhiều thiếu sót và còn nhiều nhược điểm. Quần chúng lao động thi đua sôi nổi, nhưng nói chung, cán bộ lãnh đạo chuyển biến tư tưởng chậm, chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa to lớn của thi đua đối với việc phát triển kinh tế, còn coi nhẹ công tác lãnh đạo và tổ chức thi đua.

Trong công nghiệp phong trào thi đua phát triển mạnh nhưng chưa đều trong các ngành, ở một số nơi thiếu liên tục. Cán bộ lãnh đạo trong khi vận động thi đua chưa nắm vững nội dung hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật, thiếu đi sâu nghiên cứu tình hình cụ thể của ngành mình, đơn vị mình để đề ra chương trình và kế hoạch thi đua cụ thể cho quần chúng, có xu hướng chạy theo sản lượng, ít chú ý đến tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, nâng cao chất lượng sản phẩm công trình. Ở nhiều nơi, qua thao diễn kỹ thuật, công nhân, xã viên đạt được nhiều chỉ tiêu cao nhưng chỉ có một số chỉ tiêu được nghiên cứu phân tích lấy mức trung bình tiên tiến, đưa vào sản xuất và xây dựng thường xuyên. Công suất sử dụng thiết bị máy móc nói chung còn thấp. Sản xuất phát triển mạnh nhưng công tác quản lý tiến chậm. Việc xét duyệt, đúc kết và phổ biến sáng kiến làm chậm. Chế độ khen thưởng vật chất chưa có nhiều tác dụng khuyến khích thi đua.

Trong nông nghiệp, ở nhiều nơi trong khi đẩy mạnh thi

đua, cán bộ thiếu nghiên cứu đặc điểm tình hình của địa phương mình, hợp tác xã mình, để vạch ra nội dung cụ thể, thường rập khuôn việc làm của hợp tác xã Đại Phong, do đó hạn chế kết quả của phong trào. Việc thi đua cải tiến quản lý, cải tiến công cụ, cải tiến kỹ thuật còn bị xem nhẹ, chưa được coi là trọng tâm của nội dung thi đua. Tiêu chuẩn gái, trai Đại Phong, xã viên Đại Phong không ăn khớp với tiêu chuẩn xã viên tiên tiến, nơi đặt thấp, nơi đặt cao. Phong trào thi đua tập thể còn yếu. Việc khuyến khích vật chất đối với lao động của xã viên chưa được chú ý đầy đủ.

Trong thời gian qua, việc kết hợp phong trào thi đua trong công nghiệp và nông nghiệp chưa được chặt chẽ. Công nhân chưa có nhận thức đầy đủ về vai trò chủ đạo của công nghiệp, đẩy mạnh sản xuất tư liệu sản xuất cung cấp cho nhu cầu của nông nghiệp. Nông dân chưa có ý thức đầy đủ phục vụ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Sự phân công trách nhiệm đối với phong trào thi đua giữa cơ quan nhà nước, tổ chức công đoàn, thanh niên dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng ở nhiều nơi còn lúng túng. Sự phân công giữa Ban Công tác nông thôn và Bộ Nông nghiệp chưa được ấn định cụ thể. Tổ chức công đoàn đã có nhiều tiến bộ mới trong công tác vận động tổ chức thi đua, song có nơi cán bộ chưa kết hợp chặt chẽ phong trào tiên tiến với cuộc vận động hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật. Phong trào xung phong tình nguyện của thanh niên đã có tác dụng giáo dục động viên thanh niên giữ vững vai trò đầu tàu trong phong trào thi đua chung nhưng ở một số nơi có lúc tổ chức thanh niên và tổ chức công đoàn thiếu sự phối hợp chặt chẽ trong khi tổ chức thi đua.

II- NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG CHÂM CHUNG CỦA PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC

Chúng ta bước vào năm 1962 với nhiệm vụ rất quan trọng và nặng nề. Năm nay, chúng ta phải tiếp tục thực hiện một bước công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, nhằm phát triển nhanh chóng kinh tế và văn hoá, cải thiện thêm đời sống của nhân dân. *Toàn Đảng, toàn dân ta, phải phát huy cao độ tinh thần tự lực cánh sinh, khai thác mọi khả năng tiềm tàng, quyết tâm hoàn thành vượt mức toàn bộ chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 1962.*

Để bảo đảm hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước, việc đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước có ý nghĩa và tác dụng rất to lớn.

Nhiệm vụ chung của phong trào thi đua yêu nước

Nhiệm vụ cách mạng của nhân dân ta ở miền Bắc hiện nay là phấn đấu thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, làm cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.

Nhiệm vụ của phong trào thi đua yêu nước phải gắn liền với nhiệm vụ cách mạng của nhân dân ta. Do đó, nhiệm vụ của phong trào thi đua yêu nước của nhân dân ta phải là *"không ngừng nâng cao năng suất lao động, đẩy mạnh sản xuất phát triển, bảo đảm hoàn thành vượt mức toàn bộ chỉ tiêu kế hoạch nhà nước"*, nhằm mục đích "*làm cho dân giàu, nước mạnh, đời sống của nhân dân ngày thêm ấm no, hạnh phúc*".

Phương châm thi đua

Phương châm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta, là "*tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc*". Phương châm phát triển sản xuất của ta là: "nhiều, nhanh, tốt, rẻ". Phong trào thi đua yêu nước của ta phải quán triệt đầy đủ các phương châm đó.

Trong khi đẩy mạnh thi đua, cần phải kết hợp chặt chẽ việc phát triển sản xuất với việc xây dựng *con người lao động xã hội chủ nghĩa*. Trong nền kinh tế xã hội chủ nghĩa sản xuất có tính chất tập thể, người lao động xã hội chủ nghĩa là người lao động tập thể, được tập thể bồi dưỡng, xây dựng, từ tập thể mà ra, cho nên thi đua của ta phải là *thi đua tập thể*.

Thi đua xã hội chủ nghĩa là sự hợp tác thân ái giữa những người lao động, là sự chung sức của quần chúng lao động phấn đấu phát triển sản xuất xã hội. Do đó, trong thi đua, phải không ngừng phát triển tinh thần *hợp tác xã hội chủ nghĩa, người tiên tiến thân ái giúp đỡ người chậm tiến, dìu dắt nhau cùng tiến bộ*.

Đề cao thi đua tập thể, phát huy mạnh mẽ trí tuệ tập thể, đồng thời cần động viên *tính tích cực sáng tạo của cá nhân người lao động; kết hợp đúng đắn lợi ích tập thể với lợi ích cá nhân; kết hợp việc nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa với sự quan tâm đến lợi ích vật chất của quần chúng lao động*.

III- PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NỘI DUNG THI ĐUA NĂM 1962

Trong năm 1962, trong công nghiệp, thủ công nghiệp, phương hướng chung vẫn tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động "*hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật*" nhằm không ngừng

đẩy mạnh sản xuất, xây dựng và giao thông vận tải phát triển mạnh mẽ. Trong công nghiệp tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua với Duyên Hải. Trong thủ công nghiệp tiếp tục đẩy mạnh *phong trào thi đua với hợp tác xã Thành Công*.

Nội dung hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật có nhiều mặt. Hợp lý hoá sản xuất bao gồm: hợp lý hoá tổ chức sản xuất, tổ chức lao động, hợp lý hoá thao tác. Cải tiến kỹ thuật bao gồm: cải tiến kỹ thuật, áp dụng kỹ thuật tiên tiến, cải tiến và sáng chế công cụ, thiết bị máy móc, thực hiện cơ giới hoá và cơ giới hoá sản xuất. Đi đôi với vận động thi đua hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật, cần phải tích cực vận động thi đua tiết kiệm và đẩy mạnh sản xuất nguyên liệu, vật liệu, tận dụng nguyên liệu, vật liệu vụn, sản phẩm phụ. Phải chú trọng tiến hành cải tiến quản lý sản xuất và xây dựng. Thông qua cuộc vận động hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật, không ngừng nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho cán bộ, công nhân, viên chức.

Trong hợp tác xã nông nghiệp, tiếp tục đẩy mạnh *phong trào thi đua với Đại Phong*. Trong nông trường quốc doanh, tiếp tục *đẩy mạnh phong trào thi đua với Đông Hiếu*. Nội dung chủ yếu của phong trào thi đua trong nông nghiệp là: "*cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất*". Cải tiến quản lý hợp tác xã bao gồm: quản lý sản xuất, quản lý lao động, quản lý tài vụ. Cải tiến kỹ thuật bao gồm: cải tiến kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, làm phân bón, cải tiến và sáng chế công cụ sản xuất. Nói rộng ra, nội dung thi đua trong nông nghiệp là "tăng năng suất ruộng đất, tăng vụ và khai hoang, phát triển nhiều nghề, cải tiến công tác quản lý, tăng cường công tác chính trị và tư tưởng".

Nội dung thi đua của ngành thương nghiệp là "*tích cực phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân, không ngừng nâng cao chất lượng công tác mua và phục vụ khách hàng, tích cực phấn đấu hạ phí tổn lưu thông, bảo quản tốt hàng hoá*".

Nội dung thi đua của ngành giáo dục là: "*giảng dạy tốt, học tập tốt*" nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, thực hiện phương châm kết hợp học tập với lao động sản xuất, kết hợp học tập với thực hành.

Nội dung thi đua của ngành văn hoá và nghệ thuật là: "*không ngừng nâng cao trình độ văn hoá và nghệ thuật, phản ánh đúng hiện thực xã hội chủ nghĩa, phục vụ tốt sản xuất và đời sống quần chúng*".

Nội dung thi đua của ngành y tế là: "*cải tiến kỹ thuật, cải tiến công tác, cải tiến tổ chức*" nhằm không ngừng nâng cao tinh thần phục vụ người bệnh và phục vụ tốt công tác phòng bệnh cho nhân dân.

Nội dung thi đua của ngành khoa học là: thi đua *áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, nghiên cứu các đề tài kỹ thuật và khoa học mới* phục vụ cho nhu cầu phát triển sản xuất và xây dựng trước mắt và lâu dài.

Nội dung thi đua trong các cơ quan sự nghiệp, hành chính là: "*cải tiến công tác, cải tiến tổ chức, cải tiến lề lối làm việc*" nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm phục vụ tốt cho sản xuất và xây dựng.

Nội dung của phong trào thi đua trong quân đội là: "*rèn luyện và cải tiến kỹ thuật, chấp hành điều lệ, điều lệnh, chế độ, tiêu chuẩn và rèn luyện tác phong; lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm, phòng gian giữ bí mật*" nhằm thực hiện cuộc vận động xây dựng quân đội tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chính quy và hiện đại.

Trên đây là nội dung chung và nội dung chủ yếu của từng ngành. Nhưng khi chỉ đạo phong trào, cần phải căn cứ vào tình hình cụ thể của từng ngành, từng địa phương, từng đơn vị mà đề ra những yêu cầu cụ thể, thiết thực thích hợp với từng nơi từng lúc.

Trong phong trào thi đua ở mọi ngành, mọi nơi, cần chú trọng phát huy cao độ *tinh thần tự lực cánh sinh, dám nghĩ dám làm, vượt mọi khó khăn, vươn lên mạnh mẽ, thực hành cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, tích cực chống tham ô, lãng phí, quan liêu.*

Hình thức tổ chức thi đua

Trong mọi ngành, cần phải đẩy mạnh phong trào thi đua tập thể, nhằm bồi dưỡng cho công nhân viên chức, xã viên, cán bộ ý thức thi đua tập thể, tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa.

Trong ngành công nghiệp, thông qua cuộc vận động hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật, và *trên cơ sở phát triển tổ đội lao động tiên tiến mà đẩy mạnh phong trào phấn đấu trở thành tổ, đội lao động xã hội chủ nghĩa.* Hình thức tổ, đội lao động xã hội chủ nghĩa là sự phát triển của hình thức tổ, đội lao động tiên tiến, với những tiêu chuẩn cao và toàn diện hơn.

Trong ngành thủ công nghiệp, thì hiện nay, đẩy mạnh phong trào thi đua trở thành tổ, đội lao động tiên tiến, hợp tác xã tiên tiến, tiến tới xây dựng tổ, đội lao động xã hội chủ nghĩa.

Trong ngành nông nghiệp, thì thông qua cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất, mà xây dựng *đội sản xuất tiên tiến, hợp tác xã tiên tiến,* tiến tới

xây dựng các đội lao động xã hội chủ nghĩa.

Chính phủ sẽ ấn định tiêu chuẩn cụ thể thống nhất cho các tổ, đội lao động xã hội chủ nghĩa, tổ, đội lao động tiên tiến, đội sản xuất tiên tiến, hợp tác xã tiên tiến, và tiêu chuẩn của anh hùng lao động, chiến sĩ thi đua và quy định thể lệ ghi tên và xét duyệt tổ, đội lao động xã hội chủ nghĩa.

Kết hợp chặt chẽ phong trào thi đua trong công nghiệp và nông nghiệp

Thi đua nhằm đẩy mạnh sản xuất, nhưng phát triển sản xuất phải theo đúng phương hướng và nhiệm vụ của Đảng và Chính phủ đã đề ra. Phải kết hợp chặt chẽ phát triển công nghiệp với phát triển nông nghiệp, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý đồng thời phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ.

Cần giáo dục động viên cán bộ, công nhân ngành công nghiệp nặng đẩy mạnh phát triển sản xuất các tư liệu sản xuất và vật liệu xây dựng, cung cấp cho nhu cầu của nông nghiệp. Ngành công nghiệp nhẹ chú trọng phát triển việc chế biến nông sản và đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng cho nông dân. Ngành giao thông vận tải tích cực sản xuất các phương tiện vận tải cung cấp cho nông dân và giúp đỡ nông dân tu bổ xây dựng đường sá, cầu cống, v.v.. Sản phẩm công nghiệp cung cấp cho nông dân phải tốt, rẻ, thích hợp với điều kiện lao động của nông dân.

Cần giáo dục, động viên xã viên hợp tác xã nông nghiệp thi đua phát triển sản xuất lương thực, hoa màu, chăn nuôi, cây công nghiệp cần thiết cung cấp cho công nghiệp, tránh xu hướng phát triển sản xuất chỉ nhằm thu lợi riêng cho cá nhân, cho hợp tác xã, coi nhẹ nhu cầu của công nghiệp.

Cần phát triển rộng rãi các hình thức kết nghĩa giữa xí nghiệp, cơ quan với hợp tác xã nông nghiệp, nhưng cần có nội dung thiết thực.

IV- TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO THI ĐUA

Công tác vận động tổ chức thi đua phải đặt *dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng* từ trung ương đến cơ sở. Các cấp uỷ đảng phải thường xuyên lãnh đạo phong trào thi đua.

Các đồng chí phụ trách các ngành, các cơ quan chính quyền, xí nghiệp, công trường, chủ nhiệm hợp tác xã, v.v. phải cùng Công đoàn, Đoàn Thanh niên vận động tổ chức thi đua, tổng kết phong trào thi đua. Tổ chức công đoàn phải thực hiện tốt chức năng của mình đối với phong trào thi đua, phải đi sâu vào sản xuất, nắm vững nội dung vận động hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật và thường xuyên phối hợp với cơ quan nhà nước tổ chức xét duyệt đúc kết và phổ biến sáng kiến, phát minh của cán bộ, công nhân.

Trong ngành nông nghiệp, Ban Công tác nông thôn phụ trách theo dõi phong trào thi đua, nghiên cứu đề xuất những chủ trương phương hướng, nội dung thi đua. Ban Công tác nông thôn cùng Bộ Nông nghiệp và Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động tổ chức vận động phong trào thi đua, theo dõi, sơ kết, tổng kết phong trào.

Ở các địa phương, uỷ ban hành chính các cấp có trách nhiệm chỉ đạo phong trào thi đua của các ngành trong địa phương mình.

Tổ chức thanh niên có trách nhiệm vận động và tổ chức thanh niên thi đua. Phong trào xung phong tình nguyện của

thanh niên phải nằm trong phong trào thi đua chung và phải phấn đấu thực hiện những kế hoạch cụ thể trước mắt.

Các ngành văn hoá, báo chí, giáo dục, y tế, v.v. cần phải tích cực phục vụ việc đẩy mạnh phong trào thi đua chung. Cần phát huy tác dụng của báo chí, đài truyền thanh, là lợi khí rất sắc bén để cổ động, tuyên truyền cho phong trào thi đua. Công tác cổ động, tuyên truyền phải nắm vững phương châm, nội dung thi đua mà Đảng và Chính phủ đã đề ra.

V- NHỮNG VIỆC CẦN LÀM ĐỂ ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO THI ĐUA NĂM 1962

1. Để đẩy mạnh phong trào thi đua phát triển rộng rãi, liên tục và ngày một đi vào bề sâu, các cấp uỷ đảng, các đồng chí phụ trách các ngành, cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, hợp tác xã, cần có sự chuyển biến tư tưởng mạnh mẽ, phải nhận thức đầy đủ ý nghĩa to lớn của thi đua đối với việc phát triển kinh tế và văn hoá, hết sức chú ý tăng cường công tác lãnh đạo thi đua.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị và tư tưởng. Không ngừng nâng cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa, tinh thần làm chủ của công nhân, nông dân, thợ thủ công, cán bộ, viên chức.

Các ngành, các cấp cần phải tiến hành tổng kết phong trào thi đua năm 1961 và phổ biến phương hướng thi đua năm 1962, thông qua đó phê phán và uốn nắn lại những lệch lạc trong công tác lãnh đạo và tổ chức thi đua.

2. Cần tăng cường công tác xét duyệt, đúc kết những sáng kiến để thực hiện và tổ chức phổ biến một cách rộng

rãi bằng nhiều hình thức. Kiện toàn bộ phận theo dõi, xét duyệt sáng kiến ở cơ sở, ở các ngành và thành lập bộ phận này ở trung ương.

3. Đẩy mạnh công tác tổ chức học tập văn hoá, kỹ thuật, nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân, viên chức, xã viên hợp tác xã. Đẩy mạnh việc biên soạn và phát hành các tài liệu cần thiết cho việc học tập kỹ thuật, nghiệp vụ.

4. Chú trọng hơn nữa việc cải thiện đời sống công nhân, xã viên, viên chức, cán bộ. Tăng cường công tác bảo vệ an toàn lao động. Mở rộng diện trả lương theo sản phẩm. Cải tiến các chế độ tiền thưởng đã có cho có tác dụng khuyến khích phát triển sản xuất nhiều hơn nữa. Đối với hợp tác xã thủ công nghiệp, cần tích cực thực hiện chế độ hợp đồng kinh tế, chú trọng cung cấp cho hợp tác xã các phương tiện sản xuất cần thiết. Đối với hợp tác xã nông nghiệp, cần cải tiến công tác thu mua nông sản, điều chỉnh một số giá cả chưa được hợp lý, thi hành tốt các chính sách giúp đỡ hợp tác xã của Đảng và Chính phủ, tăng cường công tác y tế, văn hoá, xã hội, v.v..

VI- TÍCH CỰC CHUẨN BỊ CHO ĐẠI HỘI LIÊN HOAN ANH HÙNG, CHIẾN SĨ THI ĐUA TOÀN QUỐC LẦN THỨ III

Để tổng kết phong trào thi đua trong mấy năm vừa qua và để biểu dương các anh hùng lao động, chiến sĩ thi đua, các đơn vị tiên tiến, các tổ, đội lao động tiên tiến và tổ, đội lao động xã hội chủ nghĩa, nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước phát triển thêm mạnh mẽ và rộng rãi, động viên

đông đảo quần chúng quyết tâm phấn đấu hoàn thành vượt mức toàn bộ chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 1962, trong dịp lễ Quốc tế lao động năm nay, Trung ương Đảng và Chính phủ sẽ mở Đại hội liên hoan anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ III.

Các cấp, các ngành, các đơn vị và các đoàn thể quần chúng cần bắt tay ngay vào việc chuẩn bị về các mặt để cho Đại hội thu được kết quả tốt đẹp.

*
* *

Nhận được Nghị quyết này, các ngành, các cấp, các đơn vị cần nghiên cứu và phổ biến sâu rộng trong đảng viên và quần chúng và cần có kế hoạch thi hành một cách tích cực và đầy đủ.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 64-TT/TW, ngày 20 tháng 2 năm 1962

Về việc quản lý chặt chẽ chi tiêu trong Đảng

Trong thời gian qua, nhất là từ sau kỳ chỉnh huấn giữa năm 1961 và sau khi có Công văn số 204 ngày 5-9-1961 của Ban Bí thư nhắc nhở, công tác quản lý tài chính đảng ở các địa phương đã có sự chuyển biến và đã tiến bộ hơn trước. Nhiều cấp uỷ đảng đã chú trọng chỉ đạo công tác tài chính đảng, nghe báo cáo tình hình thu, chi, quản lý tài chính đảng và chỉ đạo cấp dưới làm công tác này; chấp hành tương đối tốt dự toán được duyệt, các chế độ và tiêu chuẩn đã có. Do đó, việc chi tiêu được đúng đắn hơn, việc quản lý tài chính đảng được chặt chẽ và có nền nếp hơn.

Tuy vậy, theo báo cáo của các địa phương và qua kiểm tra một số nơi của Vụ Tài chính Văn phòng Trung ương, Ban Bí thư nhận thấy một số tỉnh uỷ vẫn còn một số thiếu sót trong việc sử dụng và quản lý tài chính của Đảng. Cụ thể là:

- Việc chấp hành các chế độ chi tiêu và điều lệ quản lý kinh phí hành chính chưa được nghiêm chỉnh. Có nơi tự ý quyết định những khoản chi mà không dựa theo một chính sách, chế độ nào, như: trợ cấp ốm đau cho cán bộ ngoài chế độ đã quy định, trợ cấp sinh hoạt phí cho cấp uỷ viên phụ trách xã, thanh toán công tác phí theo thực tế chi tiêu... Có

nơi quyết định những khoản chi không đúng chính sách, chế độ như chi về tiếp tân, chiêu đãi và mua quà biếu cán bộ các nơi đến công tác hoặc đến thăm.

- Sử dụng nhập nhằng quỹ đảng và quỹ chính quyền. Có nơi chi về khai hoang, về hội nghị sản xuất đông xuân, về đón tiếp Việt kiều mới về nước, v.v. cũng tính vào ngân sách đảng; giải quyết như vậy vừa không đúng tính chất chi tiêu trong Đảng, vừa dễ đặt ra những khoản chi ngoài chính sách, chế độ chung.

Những việc chi tiêu như vậy không phù hợp với tình hình tài chính của ta hiện nay còn nhiều khó khăn, không phù hợp với tinh thần cần kiệm xây dựng nước nhà, và ảnh hưởng không tốt cho việc quản lý tài chính đảng.

Hiện nay, chúng ta đang tiến hành công cuộc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà nhằm xây dựng một nền kinh tế tự chủ và cải thiện đời sống nhân dân. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ đó, chúng ta cần tập trung một số vốn rất lớn cho sản xuất và xây dựng. Vì vậy, Nghị quyết của Bộ Chính trị về kế hoạch nhà nước năm 1962 đã chỉ rõ phương hướng và nhiệm vụ công tác tài chính năm nay là phải *thăng bằng thu chi một cách tích cực, triệt để thực hành tiết kiệm và nâng cao kỷ luật tài chính. Phải kiên quyết giảm những khoản chi chưa cần thiết, tập trung vốn vào các công việc trọng điểm. Phải quản lý hết sức chặt chẽ kinh phí hành chính và sự nghiệp. Tăng cường công tác quản lý và kỷ luật tài chính, đẩy mạnh hơn nữa việc chống lãng phí, tham ô.*

Để bổ khuyết những thiếu sót trong thời gian qua, Ban Bí thư nhắc các cấp uỷ đảng cần quán triệt hơn nữa phương hướng và nhiệm vụ công tác tài chính năm nay trong việc

thu chi và quản lý tài chính của Đảng, trên cơ sở đó mà giải quyết việc chi tiêu cho tiết kiệm và quản lý tài chính cho chặt chẽ. Ban Bí thư nêu lên mấy vấn đề cụ thể để các cấp lưu ý thi hành:

1. Cần nghiêm chỉnh chấp hành các chế độ chi tiêu và điều lệ quản lý tài chính của Chính phủ, chấp hành đúng sự hướng dẫn của Bộ Tài chính và Văn phòng Trung ương về việc áp dụng cụ thể các chế độ chi tiêu và thể lệ quản lý tài chính. Mỗi khi quyết định các khoản chi tiêu, các cấp uỷ cần dựa vào các chế độ, nguyên tắc đã có và cần bàn bạc với cơ quan tài chính đảng và nhà nước để làm cho việc chi tiêu được phù hợp với chính sách, chế độ chung, không tự ý quyết định những khoản chi ngoài những quy định của Trung ương. Gặp khoản chi chưa có chế độ quy định thì báo cáo và xin chỉ thị của Trung ương.

2. Gương mẫu trong việc sử dụng tiền của Đảng và Nhà nước, triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và tham ô. Kiên quyết bỏ những khoản chi tiêu có tính chất phô trương (những khoản tiếp tân, chiêu đãi không đúng, những việc mua quà biếu cán bộ các nơi đến công tác hoặc tham quan, v.v). Trường hợp đặc biệt đối với khách quốc tế hoặc đoàn đại biểu các dân tộc ít người, nếu thật cần thiết thì có thể chi nhưng phải theo đúng chế độ đã quy định và phải hết sức tiết kiệm.

3. Cần phân biệt rõ ràng, rành mạch những khoản chi tiêu thuộc ngân sách đảng với những khoản chi tiêu thuộc ngân sách chính quyền, tránh nhập nhằng, lẫn khoản giữa hai bên. Chi thanh toán vào ngân sách đảng những khoản chi thuần tuý phục vụ công tác nội bộ đảng, còn những khoản chi cho những công tác chung của Nhà nước thì thống

nhất thanh toán vào ngân sách chính quyền.

4. Để tăng cường hơn nữa trách nhiệm quản lý tài chính đảng, các cấp uỷ cần phân công một đồng chí trong ban thường vụ phụ trách tài chính đảng. Mỗi khi quyết định những khoản chi lớn phải có sự bàn bạc thông qua, và phải do đồng chí uỷ viên thường vụ được phân công phụ trách ra lệnh xuất chi.

Nhận được Thông tri này, các cấp uỷ cần kiểm điểm việc sử dụng và quản lý tài chính đảng trong thời gian qua, rút ra những ưu điểm và khuyết điểm, đề ra chủ trương bổ cứu kịp thời để tăng cường công tác quản lý tài chính đảng và chỉ thị cho cấp dưới thi hành, rồi báo cáo kết quả về Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 67-TT/TW, ngày 24 tháng 2 năm 1962

Về việc chuyển giao tổ chức cơ sở đảng ở các đoàn thăm dò địa chất cho các cấp uỷ địa phương lãnh đạo

Từ trước đến nay, cơ sở đảng ở các đoàn thăm dò địa chất trực thuộc Đảng uỷ Tổng cục Địa chất. Nay phạm vi hoạt động của ngành địa chất ngày càng rộng, các đoàn thăm dò địa chất thường ở lâu trong một địa phương, công tác của các đoàn lại có quan hệ chặt chẽ với địa phương . Nếu để tổ chức đảng trong ngành địa chất theo hệ thống dọc như hiện nay thì sẽ làm cho các đoàn dễ tách rời sự lãnh đạo của cấp uỷ địa phương; sự lãnh đạo của Đảng uỷ Tổng cục Địa chất cũng khó có thể kịp thời.

Để cho sự lãnh đạo tổ chức cơ sở đảng ở các đoàn thăm dò địa chất được tập trung thống nhất vào các cấp uỷ địa phương, đồng thời để cho Tổng cục Địa chất có điều kiện đi sâu vào khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ, Ban Bí thư chủ trương:

1. Chuyển giao tổ chức cơ sở đảng ở các đoàn thăm dò địa chất cho các tỉnh uỷ lãnh đạo như đối với các đảng bộ ở các xí nghiệp, công trường, nông trường.

2. Đối với một số ít đoàn hoạt động trên hai, ba tỉnh thì căn cứ vào nhiệm vụ và số công nhân tập trung ở tỉnh nào nhiều, sẽ giao cho tỉnh đó lãnh đạo. Một, hai đoàn chỉ còn năm, bảy tháng nữa là hoàn thành nhiệm vụ và sẽ chuyển đi nơi khác thì chờ đến khi chuyển đến địa phương mới sẽ giao cho địa phương.

3. Các tỉnh uỷ có trách nhiệm lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng, tham gia xây dựng kế hoạch và lãnh đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các đoàn hoạt động trong địa phương mình; nếu gặp trường hợp chưa nhất trí với chủ trương của Tổng cục Địa chất thì trao đổi ý kiến với Tổng cục Địa chất để giải quyết.

4. Đối với số ít đoàn còn lại, vì hoạt động rải rác ở nhiều nơi, không tiện giao địa phương thì về mặt đảng vẫn trực thuộc sự lãnh đạo của Đảng uỷ Tổng cục Địa chất, nhưng Đảng uỷ Tổng cục Địa chất không lãnh đạo toàn diện như hiện nay, mà chỉ dựa vào nhiệm vụ kế hoạch của Tổng cục Địa chất đã giao cho các đoàn, mà lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng; thông qua tổ chức cơ sở đảng mà kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch, tạo điều kiện cho các đoàn thực hiện tốt kế hoạch của Tổng cục.

Đảng uỷ cơ quan Tổng cục Địa chất vẫn trực thuộc Đảng uỷ chính dân đảng Trung ương, có nhiệm vụ như điều 43 Điều lệ Đảng đã quy định .

5. Tổng cục Địa chất có nhiệm vụ lãnh đạo các đoàn về mặt kế hoạch, kỹ thuật, nghiệp vụ và khi giao nhiệm vụ kế hoạch cho các đoàn cần báo cáo cho các cấp uỷ địa phương biết.

Tiếp Thông tri này, Đảng uỷ Tổng cục Địa chất và các cấp uỷ địa phương cần thảo luận, có kế hoạch thi hành và báo cáo kết quả lên Ban Bí thư.

T/L BAN BÍ THƯ
Phó Văn phòng
PHẠM CHUNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Họp ngày 26 - 27 tháng 2 năm 1962

Về công tác cách mạng miền Nam

I- NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

Cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân miền Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, chống đế quốc xâm lược Mỹ và tập đoàn tay sai phản động Ngô Đình Diệm đã trải qua gần tám năm từ khi hoà bình lập lại. Trong suốt quá trình đấu tranh ấy, phong trào đã gặp nhiều khó khăn và đã chịu nhiều tổn thất nặng nề, nhưng nói chung đã được giữ vững và phát triển. Gần đây phong trào đã bùng lên với một khí thế mạnh mẽ, đã phát triển rộng rãi và vững chắc, tích luỹ được nhiều kinh nghiệm quý báu và có nhiều hình thức đấu tranh vô cùng linh hoạt và sáng tạo.

Sau Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 15 và Chỉ thị của Bộ Chính trị đầu năm 1961, với tinh thần hy sinh tận tuỵ của toàn Đảng bộ miền Nam, với tinh thần đấu tranh anh dũng vô song của quần chúng, phong trào cách mạng miền Nam đã tiến lên từng bước vững chắc và đến nay đã giành được những thắng lợi to lớn có tính chất chiến lược. Phong trào đã có:

- Một đảng bộ với hệ thống tổ chức thống nhất tập trung từ Trung ương Cục đến các chi bộ và có sự lãnh đạo vững vàng;

- Một mặt trận dân tộc ngày càng mở rộng thu hút các tầng lớp nhân dân và có uy thế mạnh ở cả ba vùng nông thôn đồng bằng, rừng núi và đô thị, có ảnh hưởng ra ngoài nước và được phong trào hoà bình dân chủ, độc lập dân tộc và xã hội chủ nghĩa trên thế giới ngày càng ủng hộ rộng rãi;

- Một lực lượng võ trang cách mạng tuy chưa mạnh nhưng đã hình thành ba thứ quân rõ rệt và có điều kiện phát triển vững chắc, có tinh thần cách mạng và chất chiến đấu cao và dính liền với quần chúng nhân dân.

Ngoài ra, phong trào đã giành được những vị trí chiến lược ở rừng núi và trên một phần lớn đồng bằng làm căn cứ và địa bàn hoạt động cho một cuộc chiến đấu lâu dài tiến tới thắng lợi cuối cùng.

Trước những thắng lợi to lớn ấy của phong trào cách mạng miền Nam, Mỹ - Diệm rất lúng túng bị động. Sự chuyển hướng chiến lược mới của chúng với sự thực hiện kế hoạch Xtalây - Taylo, tuy rất độc ác nguy hiểm, nhưng cũng gặp rất nhiều khó khăn. Bộ máy chính quyền và quân đội của Diệm, công cụ chủ yếu để đàn áp cách mạng, ngày càng tỏ ra hoang mang, dao động, suy yếu. Nội bộ của chính quyền Diệm và ngay cả trong quân đội của chúng đã phát sinh mâu thuẫn ngày càng gay gắt. Giữa Mỹ - Diệm, mâu thuẫn cũng ngày càng phát triển.

Hiện nay, thực tế Mỹ đã nắm quyền chỉ huy quân sự ở miền Nam, đưa một số lực lượng vũ trang trực tiếp tham gia chiến tranh và tạo ra một hình thế chiến tranh thực sự giữa đế quốc Mỹ và tay sai với nhân dân miền Nam. Đó là một

kiểu chiến tranh mới của Mỹ chống du kích, chống phong trào cách mạng của nhân dân.

Nhưng quân đội Diệm, được Mỹ tăng cường về số lượng và chất lượng, vẫn là lực lượng chủ yếu trong cuộc chiến tranh phản cách mạng chống nhân dân, dần dần có thêm sự giúp đỡ bằng nhiều hình thức của những nước phụ thuộc của Mỹ ở Á Đông. Còn quân đội Mỹ tuy đương được chuẩn bị sẵn sàng để tham gia chiến đấu ở miền Nam với quy mô lớn hơn, nhưng việc này còn tuỳ thuộc rất nhiều ở tình hình đương phát triển, như tình hình chiến đấu giữa ta với địch, tình hình chung trên thế giới, đặc biệt là tình hình giữa hai phe và ngay cả tình hình trong nội bộ của địch.

Chính sách của Mỹ vẫn là cố bám giữ miền Nam làm thuộc địa kiểu mới và bàn đạp quân sự trong chiến lược tiền tiêu của chúng, tiến hành một cuộc chiến tranh chống du kích, chống cách mạng, nhưng chính Mỹ e ngại trước nguy cơ trở thành một cuộc chiến tranh cục bộ như chiến tranh ở Triều Tiên trước đây (mặc dầu chúng cũng ráo riết chuẩn bị một cuộc chiến tranh theo kiểu ấy), vì vậy mà ngay trong nội bộ nước Mỹ và cả trong phe đế quốc cũng chưa nhất trí với nhau về quy mô và phương pháp can thiệp vũ trang vào miền Nam Việt Nam.

Sự can thiệp ngày càng sâu hơn của Mỹ vào miền Nam Việt Nam sẽ gây nhiều khó khăn cho cách mạng miền Nam, sẽ làm cho cuộc chiến tranh ngày càng ác liệt, nhưng về thực tế, với đà can thiệp hiện nay của Mỹ, căn bản tương quan lực lượng giữa ta và địch và đối tượng của cách mạng ở miền Nam vẫn chưa có gì thay đổi. Sự can thiệp mạnh của đế quốc Mỹ không những không ngăn chặn được phong trào cách mạng của nhân dân miền Nam ngày càng phát triển, mà trái

lại càng làm cho mâu thuẫn giữa nhân dân ta với đế quốc Mỹ ngày càng sâu sắc thêm, làm cho tinh thần dân tộc chống đế quốc Mỹ của nhân dân, ngày càng phát triển mạnh mẽ thêm, và ngay cả trong nhân viên chính quyền và quân đội Diệm, tinh thần chống Mỹ cũng sẽ tăng thêm.

Để phá âm mưu thâm độc của địch, phá kế hoạch Xtalây - Taylo, đánh lui địch thêm một bước nữa, tiến lên giành những thắng lợi lớn hơn nữa, chúng ta cần phải nắm vững tình hình, nắm vững phong trào, xây dựng cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân một tinh thần kiên cường cao độ, một quyết tâm vô hạn, một sự tin tưởng sắt đá, quyết chiến thắng quân giặc cướp nước và bán nước Mỹ - Diệm.

II- CHỦ TRƯƠNG HOẠT ĐỘNG CỦA TA

Chủ trương hoạt động trước mắt của ta là: *kiên quyết đẩy mạnh đấu tranh chính trị, quân sự, giành và giữ vững thế chủ động, đẩy địch vào thế bị động hơn nữa, tích cực xây dựng lực lượng về mọi mặt, ra sức phá kế hoạch Xtalây - Taylo, mở rộng hơn nữa phong trào giải phóng dân tộc, tăng cường chặt chẽ hơn nữa khối đoàn kết toàn dân khơi sâu hơn nữa mâu thuẫn nội bộ của địch, tranh thủ mạnh mẽ sự ủng hộ và đồng tình của lực lượng hoà bình, dân chủ, độc lập dân tộc và xã hội chủ nghĩa trên thế giới để chống sự can thiệp võ trang quy mô của đế quốc Mỹ vào miền Nam Việt Nam, tiến lên giành những thắng lợi lớn hơn nữa.*

Để thực hiện chủ trương ấy, phải đồng thời tiến hành một loạt công tác liên quan nhau:

Phát động một phong trào đấu tranh chính trị và quân sự rộng khắp, liên tục tấn công làm tiêu hao, tiêu diệt sinh lực

địch, bồi dưỡng lực lượng ta, đẩy mạnh công tác binh vận làm tan rã lực lượng địch, phá âm mưu địch tách quần chúng nhân dân ra khỏi lực lượng cách mạng để tiêu diệt lực lượng cách mạng, phá ấp chiến lược, dồn dân, rào làng, phá thế bao vây kìm kẹp của địch ở các vùng phong trào còn yếu, ra sức chống càn quét, chống biệt kích, gián điệp của địch, củng cố và mở rộng căn cứ, tích cực xây dựng và phát triển lực lượng của ta về mọi mặt chính trị, quân sự và kinh tế để tiến lên xây dựng một lực lượng võ trang lớn mạnh cùng với toàn dân đánh bại quân thù.

Muốn vậy, phải *nắm vững phương châm hoạt động ở ba vùng* một cách linh hoạt, sáng tạo kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị và quân sự, kết hợp đấu tranh hợp pháp, bán hợp pháp và bất hợp pháp, kết hợp hoạt động giữa các vùng rừng núi, đồng bằng, thôn quê và đô thị, kết hợp đấu tranh ở miền Nam và miền Bắc, trong nước và ngoài nước.

- Về mặt *tư tưởng,* phải quán triệt hơn nữa quan điểm trường kỳ gian khổ, tự lực cánh sinh nhất định thắng lợi; phải bồi dưỡng ý chí kiên cường, tinh thần anh dũng chiến đấu, vượt mọi khó khăn gian khổ, quyết tâm giết giặc cứu nước, tiến tới hoàn toàn giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc; phải đề cao cảnh giác, khéo léo bảo toàn và che giấu lực lượng, chống phiêu lưu mạo hiểm, nóng vội; phải giáo dục ý thức thắng không kiêu, bại không nản.

- Về từng *công tác cụ thể,* phải có kế hoạch trước mắt và lâu dài, phải tích cực kiên quyết, nhưng khéo léo thích hợp, phải chú trọng những điểm lớn sau đây:

1. *Đấu tranh chính trị*

Mười khẩu hiệu đấu tranh chính trị của mặt trận vừa mới đưa ra gần đây có một tầm quan trọng đặc biệt để tập

hợp rộng rãi hơn nữa các tầng lớp nhân dân trong nước, và tranh thủ mạnh mẽ hơn nữa sự đồng tình của nhân dân thế giới.

Phải hết sức kiên trì tìm mọi biện pháp để phổ biến rộng rãi và sâu sắc những khẩu hiệu ấy trong quảng đại quần chúng, đặc biệt trong các tầng lớp bên trên, kể cả những người trong chính quyền địch và trong quân đội địch.

Phải có những hình thức, biện pháp cụ thể để cho mỗi tầng lớp, với khả năng của họ, tranh đấu giành từng thắng lợi một, sử dụng từng thắng lợi nhỏ để giành thêm những thắng lợi lớn hơn.

Đồng thời phải làm cho quần chúng, trong khi tranh đấu giành thắng lợi trước mắt, nhận rõ được rằng thế nào cũng phải tiến tới thực hiện đầy đủ cương lĩnh của mặt trận và cuối cùng phải đánh đổ Mỹ - Diệm thì mới thực sự giải phóng đất nước, mới đem lại hoà bình thống nhất cho Tổ quốc, đem lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân.

Việc tuyên truyền các khẩu hiệu trên của mặt trận cho binh lính và sĩ quan quân đội địch có một ý nghĩa rất lớn để thực hiện khẩu hiệu "Công - nông - binh liên hiệp" đánh đuổi ngoại xâm, tiêu diệt bọn cướp nước và bán nước.

Để xây dựng và củng cố hơn nữa lực lượng chính trị, cần đặc biệt chú trọng việc bảo vệ quyền lợi sinh sống của nhân dân, phát động phong trào tương thân tương ái, giúp đỡ đùm bọc lẫn nhau, giải quyết tốt những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, nhất là về quyền lợi ruộng đất, tô tức, luôn luôn bồi dưỡng lực lượng của nhân dân về mọi mặt cả về chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá. Phải nâng cao tinh thần cảnh giác của nhân dân chống âm mưu chia rẽ, lừa bịp, chống gián điệp tay sai của địch, xây dựng một sức chịu đựng bền bỉ, lâu

dài, một lòng tin tưởng vô hạn vào thắng lợi cuối cùng.

Cần luôn luôn tổng kết những kinh nghiệm đấu tranh của quần chúng, những âm mưu thâm độc của địch và kịp thời phổ biến trong nhân dân. Đấu tranh chính trị cần phải luôn nắm vững phương châm có lý, có lợi, có chừng mực, tranh đấu phải liên tục, nhưng phải biết bảo tồn lực lượng và không làm mệt mỏi quần chúng, càng tranh đấu quần chúng càng hăng, lực lượng càng phát triển và phải giành được quyền lợi thiết thực cho quần chúng. Phải làm sao cho mỗi cuộc tranh đấu là một cuộc tuyên truyền giáo dục sâu sắc nhất, qua tranh đấu, có thể duy trì và bồi dưỡng tinh thần cách mạng của quần chúng, tập hợp đông đảo quần chúng cách mạng, cô lập và thanh trừng bọn phản động.

Cần đẩy mạnh hơn nữa phong trào đấu tranh chính trị ở đô thị, đặc biệt chú ý *công nhân, học sinh, trí thức* và cả những tầng lớp bên trên, những nhà công kỹ nghệ.

Phải sử dụng tốt hơn nữa truyền đơn báo chí, đài phát thanh, các hình thức văn nghệ, đặc biệt là báo chí và đài phát thanh. Viết và nói phải gọn gàng, thiết thực, dễ hiểu.

2. *Công tác mặt trận*

Phong trào tranh đấu chính trị và quân sự ngày càng lên cao, sự đối phó của địch ngày càng gay gắt, ác liệt thì công tác mặt trận, đoàn kết nhân dân thành một khối vững chắc, càng phải xúc tiến mạnh.

- Công tác mặt trận hiện nay phải xoay quanh các khẩu hiệu: chống chiến tranh cướp nước của đế quốc Mỹ và tay sai bán nước, đòi hỏi hoà bình dân chủ, độc lập tự do, đòi cải thiện dân sinh, đòi thực hiện chính sách trung lập. Phải đoàn kết tất cả những lực lượng có thể đoàn kết, tranh thủ tất cả những ai có thể tranh thủ được.

- Mặt trận cần phải ra sức tăng cường lực lượng công nông, lấy công nông làm cơ sở, đoàn kết chặt chẽ với các tầng lớp trí thức, học sinh, tranh thủ, lôi kéo các tầng lớp bên trên, đặc biệt là các giới công thương và lôi kéo cả những người địa chủ yêu nước, hợp tác chặt chẽ với các đảng phái, tôn giáo yêu nước.

Trong Mặt trận giải phóng dân tộc cần phải có đủ các tầng lớp và các tổ chức ấy. Nhưng vì quần chúng đông đảo trong mặt trận nói chung đều có xu hướng gần ta, cảm tình với ta, do đó Mặt trận giải phóng không thể thu hút hết tất cả các tầng lớp bên trên. Vì vậy, đối với các tầng lớp bên trên, ngoài mặt trận, cũng cần tổ chức ra thành những hội, những nhóm khác, trong đó cần có những phần tử tiến bộ hoặc cảm tình với ta xen vào, để làm cái cầu liên lạc nối liền giữa họ với Mặt trận giải phóng và với ta. Làm được như vậy, chúng ta mới có thể mở rộng hơn nữa phong trào chống Mỹ - Diệm, cô lập hơn nữa bọn Mỹ - Diệm và những đảng phái phản động bán nước.

- Để mở rộng lực lượng và thanh thế của Mặt trận dân tộc giải phóng, cần kết hợp phong trào đấu tranh trong nước và phong trào đấu tranh của mặt trận hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ trên thế giới, của các nước hoà bình trung lập, độc lập dân tộc và các nước xã hội chủ nghĩa.

- Sử dụng mâu thuẫn nội bộ địch là một mặt khác rất quan trọng của công tác mặt trận. Mâu thuẫn nội bộ của địch sẽ biểu hiện ra nhiều mặt, vì vậy phải có nhiều hình thức để sử dụng đầy đủ những mâu thuẫn ấy.

Mâu thuẫn giữa đế quốc với chính quyền tay sai, mâu thuẫn giữa Mỹ và Pháp, giữa bọn thân Mỹ và bọn thân Pháp, mâu thuẫn giữa bọn thân Mỹ với nhau, mâu thuẫn

giữa bọn thân Mỹ đối với gia đình Ngô Đình Diệm, v.v. đều là những loại mâu thuẫn trong nội bộ địch mà ta cần và có thể sử dụng được.

Những mâu thuẫn ấy, trước sự lớn mạnh từng lúc của phong trào cách mạng, có mặt ngày càng phát triển sâu sắc thêm và cũng có mặt tạm thời dịu đi để đối phó với phong trào cách mạng. Nhưng trong lúc quyết liệt, trong lúc sức mạnh và thắng lợi của ta có một tính chất quyết định, thì những mâu thuẫn ấy sẽ phát triển với những chiều hướng đặc biệt. Chúng ta cần phải kịp thời lợi dụng thời cơ, sử dụng đúng đắn các mâu thuẫn ấy có lợi cho cách mạng miền Nam.

Cần phải đặc biệt chú ý có kế hoạch, có phương pháp công tác trong các tổ chức phản động của địch, chú trọng phong trào thanh niên cộng hoà, phong trào cách mạng quốc gia và phong trào phụ nữ liên đới của địch.

- Trong công tác mặt trận, công tác đối với các dân tộc thiểu số, các tôn giáo, đòi hỏi luôn luôn có sự tổng kết kinh nghiệm và kịp thời sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm. Nếu để cho một khuyết điểm nào lan rộng không kịp thời sửa chữa thì sẽ có những tai hại rất lớn.

Tóm lại, chúng ta phải cố gắng nhiều hơn nữa trong công tác mặt trận.

3. *Phá ấp chiến lược, phá thế kìm kẹp của địch*

Đây là *một nhiệm vụ có tính chất cấp bách đồng thời là một nhiệm vụ lâu dài*

Địch ra sức thực hiện ấp chiến lược mục đích để kìm kẹp nhân dân, đồng thời để cô lập bộ đội, cán bộ với nhân dân, tiêu diệt cách mạng. Chúng ta cần có kế hoạch phá ấp chiến lược của địch, đừng để cho địch có thể ổn định tình hình. Nhưng cũng phải thấy rằng đây là một công tác lâu dài, vì

địch lập ta phá, ta phá rồi địch có thể lập lại và ta lại tiếp tục phá. Hình thái đó cũng giống như hình thái địch càn quét và ta chống càn quét như trong chín năm kháng chiến ở các vùng đồng bằng.

Hiện ở miền Nam, đã xuất hiện hình thức chống càn quét của ta bằng cách phối hợp ba mặt đấu tranh: chính trị, quân sự, và binh vận. Đó là một sáng kiến tốt. Phá ấp chiến lược và phá thế kìm kẹp lại càng phải biết phối hợp cả ba mặt ấy, nhưng phải làm với một kế hoạch tỉ mỉ hơn, có chuẩn bị đầy đủ hơn, tích cực và toàn diện hơn.

Để phối hợp ba mặt đấu tranh phá ấp chiến lược, cần phải biết tổ chức trước những tổ công tác ngầm hoặc những cá nhân nằm ngầm, luôn luôn bám sát trong quần chúng, biết khéo léo che giấu. Trong công tác này, phụ nữ và phụ lão đóng một vị trí rất quan trọng. Có thể tổ chức họ theo lối bà con họ hàng hay trong thôn xóm đã từng ở chung với nhau. Nhiệm vụ những người này là luôn luôn giữ vững tinh thần đoàn kết của nhân dân, không khuất phục địch, chống chia rẽ, chống làm gián điệp cho địch, quyết tâm phá ấp chiến lược, giải phóng cho mình và cho dân tộc. Phải có một dây liên lạc bí mật giữa một số người trong đó (độ 2, 3, 4 người tuỳ cách tổ chức) với tổ chức du kích thoát ly của xã hoặc của địa phương để có kế hoạch phối hợp trong mọi công tác.

Cần phải đẩy mạnh và rất khéo công tác đấu tranh chính trị trong các ấp chiến lược, luôn luôn nêu những yêu cầu của nhân dân, dùng hình thức đấu tranh theo lối tố khổ mà mở rộng phong trào. Phải tranh thủ cho được chính quyền và quân đội ở đó đồng tình với nhân dân.

Bộ đội bên ngoài phải có kế hoạch tích cực phá ấp chiến

lược, nhưng lực lượng nhân dân bên trong phải hết sức tích cực sẵn sàng kết hợp với bên ngoài.

Nếu ta biết khéo léo và tích cực lãnh đạo thì việc địch càng thực hiện ấp chiến lược và thế kìm kẹp, sẽ càng làm cho nhân dân thêm căm thù chúng, càng xiết chặt với bộ đội, cùng với bộ đội chống địch và do đó phong trào cách mạng càng có điều kiện lớn mạnh thêm.

Trong năm nay cần phải phá ấp chiến lược và thế kìm kẹp của địch ở những nơi địch còn khống chế được ở đồng bằng Nam Bộ và ở đồng bằng Khu 5. Việc phá thế kìm kẹp ở đồng bằng Khu 5 có một tầm quan trọng rất lớn, không những để mở rộng thêm một vùng đồng bằng rộng lớn, có người có của, mà nó có một tác dụng rất quan trọng để xây dựng và mở rộng căn cứ Tây Nguyên, căn cứ chiến lược quan trọng có điều kiện tiêu diệt nhiều sinh lực của địch và sẽ làm chỗ dựa vững chắc cho phong trào cách mạng miền Nam.

Trong các ấp chiến lược, cần thực hiện khối đoàn kết mạnh mẽ, tương thân tương ái, giúp đỡ lẫn nhau về mọi mặt trong nhân dân, lôi kéo kẻ lầm đường, trấn tĩnh kẻ lung lay dao động, cô lập bọn tay chân địch.

Cần phát động một phong trào dư luận mạnh mẽ trong đô thị, trong công nhân, học sinh, sinh viên, trí thức, trong các tầng lớp bên trên, cả trong viên chức của chính quyền Diệm, lên án chính sách độc ác của Mỹ - Diệm biến miền Nam và nông thôn miền Nam thành một ngục tù, đập tan những luận điệu lừa bịp của chúng về ấp chiến lược.

4. *Đẩy mạnh đấu tranh vũ trang*

Cuộc đấu tranh vũ trang của ta hiện nay đối với địch là một cuộc đấu tranh hết sức gay go phức tạp và lâu dài. Địch

đang dùng cuộc đấu tranh vũ trang chống ta ở miền Nam để làm thí nghiệm tiêu diệt phong trào cách mạng võ trang của quần chúng trên thế giới. Ta phải đương đầu với đế quốc Mỹ, một đế quốc mạnh nhất trong các đế quốc và chúng đang thu thập những kinh nghiệm phá cách mạng của đế quốc trên thế giới để chống lại ta.

Vì vậy chúng ta cần phải hết sức cố gắng, đem mọi nghị lực, trí tuệ, kinh nghiệm và lực lượng chống lại chúng. Về mặt chiến thuật, chiến đấu, chúng ta phải cố gắng hết sức nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm để kịp thời đối phó với địch, luôn luôn giành lấy thế chủ động. Với kinh nghiệm của ta trong chín năm kháng chiến và trong mấy năm nay, và với mọi cố gắng mới của ta, chúng ta cũng có thể đương đầu được với địch và có thể tiến lên giành những thắng lợi lớn.

Trước hết, phong trào du kích chiến tranh của ta hiện nay phải đạt cho được mục đích chính trị là làm cho toàn thể nhân dân ta ở khắp nông thôn, đô thị, rừng núi đều đứng lên chống địch, đánh địch, đẩy địch vào thế bị động liên miên bằng mọi khả năng của mình. Một mặt khác phong trào du kích lại phải tuỳ từng vùng, từng lúc mà có mục đích chính trị, quân sự, kinh tế rõ ràng. Ví dụ: ở những vùng nông thôn rừng núi rộng lớn đã giải phóng, phong trào du kích phải giữ vững và củng cố khu giải phóng, có kế hoạch chống càn quét, chống lập lại ấp chiến lược, bảo vệ nhân, tài,vật lực. Ở những vùng ta chưa phá thế kìm kẹp thì phải nhằm phá thế kìm kẹp. Ở các đô thị thì phải làm cho địch không được yên ổn, phải hằng ngày hằng giờ lo ngại đối phó với ta,... Hiện nay ở các đô thị không phải chỉ đấu tranh chính trị như trước đây, mà cũng phải có hoạt động quân sự với mức độ thích hợp.

Đồng thời phong trào du kích phải luôn luôn tấn công

địch, tấn công những vùng xung yếu của địch như đánh đường giao thông thuỷ bộ, kho tàng, sân bay của địch, làm cho địch dù có lực lượng mạnh cũng phải đánh trong thế yếu với ta.

Ngoài mục đích trên, một trận chiến đấu nào của lực lượng vũ trang nhân dân cuối cùng cũng phải tiêu hao và tiêu diệt địch, lấy trang bị của địch để trang bị và xây dựng lực lượng ta và cố gắng hết sức bảo tồn lực lượng của mình.

Lực lượng vũ trang của tỉnh cần phải phối hợp với lực lượng vũ trang của huyện và của xã để thực hiện những nhiệm vụ trên, nhằm đánh tan các lực lượng dân vệ, bảo an của địch, và cả những đơn vị biệt kích của địch. *Lực lượng vũ trang tập trung của khu và toàn miền có nhiệm vụ chính là phải tiêu diệt sinh lực địch,* chủ động đánh những trận tiêu diệt đồng thời cũng phải giúp cho các địa phương làm nhiệm vụ phát triển du kích chiến tranh, chống càn, phá ấp chiến lược và đẩy mạnh đấu tranh chính trị.

Hiện nay phương châm đánh tiêu diệt cũng phải là đánh nhỏ ăn chắc, hoạt động thường xuyên bám sát tiêu diệt các đội biệt kích, tiêu diệt những đội nhảy dù, những đội đổ bộ bằng trực thăng của địch. Diệt các đội biệt kích là tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào du kích của quần chúng phát triển mạnh. Đồng thời phải đánh vào chủ lực của địch trong lúc địch đương vận động, hành quân đi càn quét bằng cách đánh mạnh, đánh bất ngờ, tiêu diệt nặng nhưng không nên bộc lộ lực lượng.

Để đối phó với khả năng cơ động nhanh chóng và không quân chi viện của địch, cần phải chú trọng đánh bất ngờ, phân tán, tập trung mau lẹ, đánh nhanh, giải quyết nhanh, chú trọng đánh đêm và di chuyển kịp thời. Phải chú trọng

nghiên cứu đánh viện của địch đang trên trực thăng và quân nhảy dù. Phải có phòng không và phải huấn luyện cho tất cả các lực lượng vũ trang và bán vũ trang bắn phi cơ của địch. Phải tăng cường công tác tình báo trinh sát nắm chắc tình hình địch, giữ bí mật phòng gian, nguỵ trang khéo léo.

Nắm vững phương châm tác chiến như trên, tuỳ từng tình hình, từng trường hợp mà quyết định trận đánh cho có lợi, không bộc lộ lực lượng, không bị câu thúc vào một quy định máy móc nào. Căn cứ vào tình hình địch, các điều kiện bảo đảm và khả năng chỉ huy mà sử dụng binh lực cho phù hợp, tránh tập trung đánh lớn khi điều kiện chưa cho phép.

5. *Xây dựng lực lượng võ trang*

Phải tích cực, khẩn trương xây dựng lực lượng võ trang ngày càng lớn mạnh, kể cả du kích, bộ đội địa phương và chủ lực. Cần chú trọng phát triển lực lượng du kích cho thật rộng rãi, đặc biệt là ở Khu 5 kể cả trong căn cứ cũng như vùng đồng bằng, đô thị; nơi nào có cơ sở, có phong trào quần chúng là phải có du kích. Chú ý phát triển các loại vũ khí thô sơ tự làm lấy. Ở những nơi quan trọng, cần trang bị các súng tốt và huấn luyện bắn giỏi.

Bộ đội địa phương, như mức đã đề ra từ trước, mỗi huyện tiến lên có một đại đội, mỗi tỉnh tiến lên có một tiểu đoàn, tuỳ trường hợp mỗi huyện, tỉnh có thể hơn. Tuỳ tình hình cung cấp, trang bị, phong trào của ta và tình hình địch mà định mức độ phát triển, nhưng cần chú ý xây dựng tương đối đều ở các chiến trường, tránh tình trạng nơi quá mạnh, nơi quá yếu, không lợi cho việc đánh địch khắp nơi. Cần hết sức chú trọng nâng cao chất lượng chiến đấu bằng huấn luyện kỹ thuật và chiến thuật tại chỗ, ngắn hạn, có kế hoạch vừa chiến đấu vừa huấn luyện, nâng dần trình độ lên, luôn luôn

phải lấy huấn luyện chính trị làm cơ sở, xây dựng cho được tinh thần quyết chiến quyết thắng, không bao giờ đầu hàng quân địch, tin tưởng sắt đá vào khối đoàn kết của toàn dân, vào đường lối chính sách của Đảng và sức mạnh của bản thân mình, luôn luôn dũng cảm tiến lên giết giặc cứu nước.

Lực lượng chủ lực của khu và toàn miền cần phát triển mạnh, nhưng phải cân nhắc tuỳ từng địa bàn, khả năng, nhân lực, vật lực, khả năng chứa đựng của căn cứ, khả năng bảo đảm trang bị vật chất, đồng thời phải chú ý cân đối giữa các lực lượng (ví dụ, ở Nam Bộ du kích và bộ đội địa phương đương phát triển khá thì cố gắng xây dựng chủ lực mạnh hơn, ở Khu 5 thì chú trọng xây dựng du kích và bộ đội địa phương hơn nhưng không phải không phát triển chủ lực theo khả năng cho phép). Chiến trường Khu 5 mới (bắc Tây Nguyên) trước sau vẫn là nơi tiêu diệt sinh lực địch, nên cần xây dựng lực lượng tập trung mạnh hơn các nơi, có chiếu cố các điều kiện cho phép như nêu ở trên. Những binh chủng và hoả lực nặng cần coi trọng xây dựng kịp thời, nhưng việc sử dụng thì cân nhắc kỹ khi tình hình cần thiết và cho phép, khi yêu cầu đạt được những thắng lợi có tính chất quyết định, đạt được bất ngờ.

Việc xây dựng lực lượng phải trên tư tưởng tự lực cánh sinh, lấy của địch trang bị cho mình là chủ yếu, mặc dầu sự giúp đỡ của miền Bắc là hết sức tích cực và quan trọng.

6. *Công tác binh vận*

Công tác binh vận là một công tác chiến lược rất quan trọng. Trong năm qua, công tác này đã tiến hành rất tốt ở miền trung và miền tây Nam Bộ, quần chúng đã tham gia khá rộng rãi, kể cả các gia đình binh lính. Cần phổ biến kinh nghiệm này cho các chiến trường. Phải giáo dục cho

nhân dân, cho mọi người biết làm công tác binh vận, biết lợi dụng mọi cơ hội để tuyên truyền, vận động binh lính và sĩ quan địch.

Các cán bộ và chiến sĩ trong lực lượng võ trang cách mạng càng phải quán triệt chủ trương và phương pháp binh vận, phải học tập cách binh vận trong từng trường hợp tác chiến lớn, nhỏ, trong chống càn, trong võ trang tuyên truyền, v.v..

Phải làm thế nào để vận động toàn dân tích cực tham gia công tác binh vận.

Đồng thời ở Trung ương Cục và các khu, các tỉnh cần có tổ chức binh vận chuyên môn bắt mối, tổ chức bề sâu, nhằm vào các đơn vị quan trọng, các binh, quân chủng của địch. Cần có sự nghiên cứu cách tổ chức bí mật, liên lạc vững chắc và cách thức sử dụng, trường hợp nào thì sử dụng thu kết quả trước mắt, như đánh đồn, kéo ra với cách mạng và trường hợp khác để mai phục lâu dài đợi thời cơ.

Cuộc cách mạng của ta có ưu thế tuyệt đối về chính nghĩa chính trị, cuộc đấu tranh ngày càng có kết quả về chính trị và quân sự, và trong lúc Mỹ ngày càng đưa sĩ quan, binh lính vào khống chế quân Diệm thì tinh thần dân tộc trong binh lính và sĩ quan Diệm chống Mỹ có thể ngày càng lên cao. Cho nên cần phải tuyên truyền rộng khẩu hiệu công nông binh liên hiệp chống đế quốc Mỹ xâm lược, chống sĩ quan và binh lính Mỹ. Khi thời cơ đến, có thể thành lập uỷ ban cách mạng trong binh sĩ để tiến lên khởi nghĩa cùng toàn thể nhân dân cướp chính quyền, đánh đuổi ngoại xâm.

Trong quân đội địch, ngoài những người bản xứ, còn có quân Mỹ và có một thứ binh lính theo kiểu lê dương như binh lính của Tưởng, Thái Lan, Phi Luật Tân, Nam Triều Tiên, v.v. do Mỹ chỉ huy. Đối với những thứ quân lính này,

chúng ta cần phải làm công tác địch vận như chúng ta đã làm thời gian trước đây để làm tê liệt tinh thần chiến đấu của chúng, làm tan rã hàng ngũ của chúng.

Nhưng đối với binh lính người Việt Nam thì phải có một phương thức hoạt động khác với một yêu cầu khác hơn.

Trong tình hình hiện nay, địch đang sử dụng một sách lược thuộc địa kiểu mới, chúng phải dựa vào một chính quyền "hợp pháp" trong nước để xâm lược, vì vậy chính quyền với bộ máy quân sự trong nước vẫn có một vị trí nhất định. Cho nên phương hướng tổng khởi nghĩa ta đề ra là để trong những hoàn cảnh thuận lợi của cuộc trường kỳ chiến đấu giành lấy một hình thức hợp pháp tức là kết hợp cuộc đấu tranh quân sự và chính trị của quân đội và nhân dân với cuộc khởi nghĩa của binh lính, nhân viên chính quyền địch, và cuộc tổng khởi nghĩa của quần chúng, đưa cuộc chiến tranh đến thắng lợi mau chóng hơn, hạn chế sự can thiệp của Mỹ và đưa địch vào thế bị động hơn.

Vì vậy, cần phải đặt vấn đề binh vận theo yêu cầu và phương hướng chiến lược. Cần tuyên truyền sâu rộng trong binh sĩ người Việt, kêu gọi họ thực hiện khối "*công nông binh liên hiệp*" đánh đổ chính quyền tay sai, chống lại và đánh đuổi quân ngoại xâm cướp nước, xây dựng một chính quyền dân tộc, dân chủ, thực hiện độc lập thực sự.

Thực hiện được khẩu hiệu công nông binh liên hiệp là do kết quả của ba việc:

- *Một là*, phải tác chiến mạnh, phải đánh thật đau, đánh quyết liệt, làm cho binh sĩ của Diệm mất tin tưởng vào sức chiến đấu của chúng, tinh thần lung lay, chán nản;

- *Hai là,* phong trào tranh đấu chính trị của nhân dân phải ngày càng mạnh, nhất là trong công nông trí thức. Phải

làm cho phong trào ấy kích thích mạnh vào binh sĩ, làm cho họ thấy được rằng khẩu hiệu đấu tranh của quần chúng nhân dân là những yêu sách của cha mẹ, bà con, làng nước của họ, cũng là nguyện vọng thiết thân của họ;

- *Ba là*, công tác binh vận phải đẩy mạnh theo quy mô lớn và tinh vi, nghĩa là toàn dân làm binh vận, đồng thời các ban chuyên môn phải có kế hoạch chu đáo, tinh vi về công tác binh vận.

Công tác binh vận phải dính liền với đấu tranh chính trị, đấu tranh quân sự của lực lượng nhân dân, và bộ đội cách mạng.

7. *Củng cố và mở rộng căn cứ*

Phong trào cách mạng ngày càng lên mạnh, lực lượng võ trang, đặc biệt là lực lượng tập trung chủ lực ngày càng phát triển, các cơ quan cũng ngày càng củng cố, đòi hỏi các căn cứ địa phải thường xuyên được mở rộng và củng cố. Phải hết sức chú trọng xây dựng căn cứ thành những bàn đạp vững chắc và lâu dài của cách mạng. Hiện nay Mỹ đang ra sức tăng cường biện pháp đánh phá cách mạng, tiêu diệt căn cứ, tiêu diệt lực lượng võ trang của ta bằng nhiều hình thức, như tăng cường gián điệp, biệt kích, càn quét, tăng cường đánh phá bằng không quân, trinh sát, khu trục, vận tải kết hợp với những phương tiện phá hoại bằng hoá chất và những phương tiện khoa học kỹ thuật khác. Vì vậy, việc xây dựng căn cứ địa phải rất tích cực. Cần xây dựng một hệ thống căn cứ địa bao gồm cả các căn cứ nhỏ, vừa và lớn, có tính chất tương đối hoàn chỉnh và có thế liên hoàn với nhau. Các cơ quan chỉ đạo và lực lượng võ trang có thể thường xuyên di động từ căn cứ này qua căn cứ khác, đồng thời bảo đảm liên tục chỉ đạo phong trào và cơ động sử dụng lực lượng trong

những cuộc chống càn quét của địch.

Căn cứ vào tính chất và vai trò của mỗi căn cứ mà vạch kế hoạch xây dựng và phương châm hoạt động cho thích hợp. Cần đặc biệt chú trọng phát triển du kích chiến tranh rộng rãi và xây dựng kinh tế, mở rộng giao lưu giữa căn cứ và vùng đồng bằng đông dân, không để địch phong toả được căn cứ. Ở các vùng đồng bằng đã phá thế kìm kẹp, cần xây dựng nhiều căn cứ nhỏ, kết hợp giữa căn cứ này và căn cứ nọ, hình thành những vùng có cơ sở quần chúng và du kích vững chắc, chỗ dựa của phong trào.

Công tác phòng gian bảo mật trong căn cứ phải được chú trọng đúng mức, không để địch cài gián điệp, chỉ điểm cho bọn biệt kích hay phi cơ oanh tạc. Phải nguỵ trang khéo léo các cơ quan và nơi đơn vị đóng quân, cả các nơi sản xuất và cất giấu kho tàng. Phải dựa vào các hầm hố thiên nhiên và dần dần xây dựng từng bước các hầm trú ẩn, các hầm bí mật, bảo đảm an toàn cho người và của. Phải giáo dục cho nhân dân và bộ đội, nhân viên công tác làm hầm trú ẩn cá nhân để giảm bớt thiệt hại do phi cơ của địch oanh tạc. Tránh tất cả những sinh hoạt và tổ chức có tính chất hình thức, cồng kềnh, phô trương, lộ bí mật. Tổ chức cơ quan phải gọn, nhẹ, có khả năng di động và chiến đấu thích hợp. Đặc biệt đối với cơ quan đầu não, cần phải có khu an toàn, có công sự, có bảo vệ chu đáo. Luôn luôn có kế hoạch tiến lên mở rộng khu an toàn và vùng căn cứ địa rộng lớn hơn.

8. *Công tác đảng*

Phong trào cách mạng ngày càng trưởng thành, cuộc đấu tranh càng mở rộng, thì lực lượng đảng cũng phải được phát triển để đủ sức lãnh đạo. Phát triển đảng phải nắm vững phương châm: chặt chẽ, trọng chất hơn lượng. Nếu mặt trận

và các tổ chức quần chúng phải được phát triển hết sức rộng rãi với mọi hình thức, thì tổ chức đảng, ngược lại phải thật chặt chẽ, phải thường xuyên củng cố nội bộ cho trong sạch, vững mạnh. Đặc biệt là ở các cơ quan lãnh đạo, phải bảo đảm chất lượng, bảo đảm trong sạch.

Trong điều kiện đấu tranh gian khổ, căng thẳng, các cấp uỷ thay đổi, thành phần mới nhiều và cơ sở đảng phát triển với lực lượng đảng viên mới nảy nở trong phong trào, tinh thần chiến đấu cao nhưng lý luận và lập trường còn non thì cần hết sức chú trọng công tác giáo dục, huấn luyện trong Đảng để nâng cao trình độ hiểu biết, trình độ tư tưởng và lập trường, ý thức tổ chức và kỷ luật. Cần có kế hoạch huấn luyện ngắn ngày, tổ chức nhỏ gọn, nhưng thường xuyên. Cần bảo đảm việc phổ biến tốt và bí mật đường lối chủ trương của Đảng và phương châm hoạt động để toàn Đảng nhất trí và quán triệt, tạo thành sức mạnh của phong trào.

*

* *

Cuộc cách mạng ở miền Nam có nhiều khó khăn, nhưng thuận lợi là căn bản. Trong nước, miền Bắc ngày càng mạnh là hậu thuẫn vững chắc cho phong trào cách mạng miền Nam, đương đem hết sức mình xây dựng chủ nghĩa xã hội và góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh anh dũng của đồng bào miền Nam. Trên thế giới, phe ta ngày càng mạnh, phong trào hoà bình, dân chủ, độc lập dân tộc ngày càng phát triển, cả thế giới tiến bộ đương ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của chúng ta. Về phía địch, mâu thuẫn nội bộ ngày càng sâu sắc cũng tạo thêm cho chúng nhiều khó khăn.

Cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta ngày càng phát triển thắng lợi, tình hình giữa ta và địch sẽ biến chuyển sâu sắc: lực lượng của địch ngày càng lung lay, nội bộ của địch ngày càng suy yếu và có thể đi đến tan rã về mọi mặt chính trị, quân sự, v.v., lực lượng ta ngày càng lớn mạnh, sức chiến đấu của quân đội và nhân dân ta ngày càng quyết liệt.

Trong tình hình lực lượng so sánh giữa ta và địch ngày càng biến đổi có lợi cho ta, có thể xuất hiện nhiều khả năng: hoặc địch bị lực lượng của quân và dân ta đánh bại (do những trận đánh mạnh của quân ta kết hợp với cuộc tổng khởi nghĩa của nhân dân ở khắp nơi, nhất là ở các vùng đô thị nổi dậy cướp chính quyền), phải kết thúc chiến tranh, thừa nhận chủ quyền độc lập của nhân dân ta (gần giống như trường hợp đã xảy ra sau trận Điện Biên Phủ trước đây); hoặc trước sức chiến đấu dẻo dai của ta, địch lâm vào thế bị động, thấy không thể nào nuốt trôi được, mà càng kéo dài thì càng bất lợi cho chúng, do đó chúng buộc phải đàm phán giảng hoà với ta trên cơ sở thừa nhận chủ quyền độc lập của ta (như trường hợp chiến tranh Angiêri hiện nay); hoặc do sự lớn mạnh nhanh chóng của phe xã hội chủ nghĩa, của lực lượng hoà bình, dân chủ, độc lập dân tộc trên thế giới, do lực lượng của ta trong nước ngày càng phát triển mạnh mẽ có nhiều khả năng thắng địch khác.

Trong bất kỳ trường hợp nào, ta cũng phải thắng địch. Nhưng ta phải biết thắng địch từng bước, phải có từng giai đoạn quá độ trên bước đường tiến tới chiến thắng hoàn toàn. Chúng ta hiện nay vừa đánh, vừa đòi thành lập chính phủ liên hiệp thật sự, đòi tổng tuyển cử thật sự, đòi hoà bình trung lập; đó chẳng qua là tạo những bước quá độ sau này để cho phong trào tiến lên dễ dàng hơn, cô lập bọn hiếu

chiến nhiều hơn nữa, tranh thủ bọn cầu hoà ngay cả trong phe địch.

Vì vậy, phải làm cho quân dân nhận rõ sự tất thắng cuối cùng của ta. Chúng ta không khinh thường âm mưu và lực lượng nguy hiểm của đế quốc Mỹ và tay sai, nhưng nhất thiết không bao giờ chúng ta sợ chúng. Bảy mươi vạn quân đội đế quốc Pháp (một đế quốc cũng đã có bom nguyên tử) không thắng nổi 13 triệu nhân dân Angiêri cũng là một cái gương tốt hiện nay. Chúng ta đã từng chiến thắng quân địch mạnh hơn ta gấp 10 lần từ nghìn năm lịch sử trước cũng như trong chín năm kháng chiến anh dũng vĩ đại của nhân dân ta, chắc chắn rằng chúng ta sẽ có đủ khả năng quét sạch quân thù, đẩy bọn đế quốc Mỹ ra khỏi đất nước ta.

Điểm chủ yếu và quan trọng bậc nhất là luôn luôn giữ vững khối đoàn kết toàn dân, đoàn kết giữa quân với dân, đoàn kết dân tộc, luôn luôn bồi bổ xây dựng lực lượng chiến đấu của toàn dân, toàn quân, bồi dưỡng về mọi mặt kinh tế và văn hoá, chính trị, quân sự cho nhân dân. Chúng ta nhất định tiến lên chiến thắng quân thù, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
BA[1)]

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

---

1) Ba: đồng chí Lê Duẩn (*B.T*).

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 47-NQ/TW, ngày 27 tháng 2 năm 1962

Về việc chuyển lớp A1 thành trường lý luận tại chức

Để bảo đảm cho việc học tập lý luận tại chức của cán bộ cao cấp và trung cấp công tác ở các cơ quan trung ương và Hà Nội đạt kết quả tốt;

Căn cứ vào đề nghị của Ban Tuyên giáo Trung ương;

BAN BÍ THƯ QUYẾT ĐỊNH:

1. Cải tổ lớp A1 thành trường lý luận tại chức.

Ý nghĩa của việc cải tổ "lớp" thành "trường" là cốt để đưa việc học tập vào nền nếp, có kỷ luật chặt chẽ, làm cho việc học tập đạt kết quả tốt.

Trường lý luận tại chức là một đơn vị trong hệ thống trường Đảng của Trung ương, có nhiệm vụ tổ chức việc học tập tại chức về lý luận Mác - Lênin cho các cán bộ cao cấp và trung cấp của Đảng công tác ở các cơ quan trung ương và Hà Nội.

Chương trình học tập của trường bao gồm bốn môn: triết học, chính trị kinh tế học, kinh tế cụ thể và lịch sử Đảng, về căn bản tương tự như chương trình học tập ở Trường Nguyễn Ái Quốc, có điều chỉnh một ít cho hợp với

hoàn cảnh học tập tại chức.

Trung ương uỷ nhiệm cho Ban Tuyên giáo Trung ương trực tiếp chỉ đạo mọi mặt công tác của trường.

2. Những học viên tham dự trường lý luận tại chức cần có những điều kiện sau đây:

- Là cán bộ cao cấp hoặc trung cấp, công tác ở các cơ quan trung ương và Hà Nội.
- Có trình độ tiếp thu được lý luận theo chương trình học tập của trường.
- Có trình độ văn hoá từ lớp 7 trở lên.
- Tự nguyện ghi tên và được các đảng đoàn, các ban ở Trung ương hoặc Thành uỷ Hà Nội xét và chuẩn y (phù hợp với kế hoạch từng thời kỳ của cơ quan phân phối cán bộ hoặc học lý luận, hoặc học nghiệp vụ).

3. Sau khi học xong một môn lý luận, mỗi học viên phải chịu sự kiểm tra về kết quả học tập do trường tổ chức, và được chứng nhận là đã học xong môn đó của chương trình lý luận cao cấp và trung cấp.

4. Ngoài thời gian học tập lý luận và chính trị hằng tuần đã quy định, trường được sử dụng thêm số thời gian dành cho học tập nghiệp vụ tại chức (không kể những buổi phổ biến hoặc rút kinh nghiệm những vấn đề nghiệp vụ cần thiết trong cơ quan) và được sắp xếp thời gian đó thành hai ngày học tập liên tục trong mỗi tháng.

5. Ban Giám đốc trường lý luận tại chức gồm đồng chí Trần Quang Huy (Giám đốc), đồng chí Đào Duy Tùng (Phó Giám đốc) và đồng chí Đoàn Trọng Truyến (Phó Giám đốc).

Giúp việc Ban Giám đốc có một số cán bộ giáo vụ gồm những cán bộ đã được học tập lý luận có hệ thống, có năng lực đảm đương được nhiệm vụ do các đảng đoàn, các ban và

Thành uỷ Hà Nội chỉ định và Ban Giám đốc thừa nhận.

Ban Bí thư uỷ nhiệm Ban Tuyên giáo Trung ương lựa chọn và chỉ định một số cán bộ của các ngành có năng lực giảng dạy và một số giảng viên lý luận của các trường trung cao cấp tham gia công tác giảng dạy của trường.

6. Các đảng đoàn, các ban ở Trung ương, Thành uỷ Hà Nội và các đảng uỷ các cơ quan có trách nhiệm thu xếp cho các cán bộ cao cấp và trung cấp của cơ quan mình tham gia học tập ở trường lý luận tại chức có điều kiện thuận lợi để vừa công tác tốt, vừa học tập tốt, đồng thời có trách nhiệm đôn đốc họ học tập đều đặn.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 48-NQ/TW, ngày 27 tháng 2 năm 1962

Về phương hướng công tác báo chí năm 1962

Đầu năm 1961, Ban Bí thư đã ra Nghị quyết về công tác báo chí, quy định hướng phát triển chủ yếu của báo chí năm 1961 là *nâng cao chất lượng của báo chí và cải tiến việc sử dụng báo chí cho tốt hơn.*

Thực hiện Nghị quyết nói trên, năm qua báo chí đã có một số tiến bộ tốt:

- Các báo đều hướng mọi cố gắng vào việc phục vụ sự nghiệp xây dựng kinh tế, văn hoá, xây dựng cuộc sống mới, con người mới. Các báo, đài phát thanh, thông tấn xã đã cố gắng phối hợp chặt chẽ và tập trung phản ánh, chỉ đạo các phong trào quần chúng thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tác dụng của báo chí ngày càng có nhiều tiến bộ. Về mặt hình thức, thể tài, báo chí cũng đã có ít nhiều tiến bộ.

- Công tác phát hành đang được cải tiến, số lượng phát hành đang được ổn định.

- Một số cấp uỷ đảng ở địa phương đã quan tâm đến công tác báo chí bằng cách lãnh đạo chặt chẽ hơn trước các công tác biên tập, phát hành và tổ chức đọc báo.

Tuy nhiên, *chất lượng của báo chí vẫn còn thấp,* việc tuyên truyền về đường lối, chính sách vẫn thiếu sắc bén và

phong phú, việc biểu dương thành tích, ưu điểm và phê bình sai lầm, khuyết điểm vẫn chưa dứt khoát, mạnh dạn.

Đối với những nhiệm vụ chủ yếu trong từng thời gian, báo chí phản ánh chưa thật tập trung; đối với những thành tích, ưu điểm của phong trào, những sáng kiến của quần chúng, chưa phát hiện đầy đủ và chưa biểu dương đúng mức, mặt khác nhiều khi đưa tin tức một chiều về thành tích, ưu điểm, không kịp thời phát hiện những sai lầm, khuyết điểm và nêu lên những kinh nghiệm, biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm.

Một số báo còn có sự *sơ suất về chính trị* và làm *lộ bí mật* của Nhà nước.

- Bài vở, tin tức của nhiều tờ báo, tập san, nội san còn quá dài, không thiết thực, có những bài vô ích.

- Việc xuất bản, phát hành và sử dụng báo chí còn có hiện tượng lãng phí. Một số tập san, nội san chưa cần thiết đã xuất bản. Khuôn khổ một số báo và tập san quá lớn. Một số tập san và báo đáng lẽ chỉ nên dùng giấy thường đã dùng giấy tốt và in màu. Việc sử dụng báo chí, tập san, nội san còn lãng phí. Một số báo đã dùng biện pháp tổ chức những cuộc thi để tăng số phát hành.

Ngoài ra, một số tờ báo của các ngành chưa *làm đúng nhiệm vụ và chức năng của nó* (ví dụ: báo *Nông nghiệp* chưa làm đúng nhiệm vụ phổ biến kỹ thuật nông nghiệp và chỉ đạo công tác quản lý hợp tác xã, mà biến thành một tờ báo đề cập cả các vấn đề chính trị trong nước và quốc tế).

Nhiều tờ báo địa phương chưa làm đúng nhiệm vụ chủ yếu của báo địa phương là phản ánh và đề cập những vấn đề của địa phương và phục vụ đúng những người đọc ở địa

phương. Khuôn khổ một số báo địa phương quá lớn bắt chước khuôn khổ và hình thức các báo ở trung ương (*Sông Đào*, *Nhân dân Nghệ An*, *Việt Nam độc lập*, *Vùng mỏ*). Một vài tờ báo địa phương đặt tên thiếu khiêm tốn hoặc không đúng.

Một số đảng đoàn hoặc đảng uỷ chưa thực sự lãnh đạo tờ báo của ngành, đoàn thể hoặc địa phương mình, thường chỉ khoán trắng cho một số cán bộ làm báo, một số báo và tập san chưa có những cán bộ đủ năng lực phụ trách công tác biên tập.

Một số tờ báo và tập san địa phương đã xuất bản mà không xin phép cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước.

Ban Tuyên giáo Trung ương chưa làm được thường xuyên việc hướng dẫn và giúp đỡ các báo chí nâng cao chất lượng, chưa đủ kiên quyết trong việc ngăn ngừa những hiện tượng sai trái trong công tác xuất bản và phát hành báo chí.

Dưới đây là những quyết định của Ban Bí thư về công tác báo chí năm 1962.

1. Hướng phát triển báo chí năm 1962 là *tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng, làm cho báo chí đi sâu xuống cơ sở sản xuất và có tác dụng thực tế ngày càng tốt hơn.*

Nhiệm vụ chủ yếu của báo chí năm 1962 là:

Tập trung phản ánh và thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân ở miền Bắc là xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội do Đại hội lần thứ III của Đảng đã đề ra; quán triệt những phương hướng, nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, công nghiệp do các hội nghị Trung ương quyết định và đặc biệt là những quan điểm tư tưởng chỉ đạo trong kế hoạch nhà nước năm 1962 do Bộ Chính trị và Hội đồng Chính phủ đã thảo luận và quyết định. Trong công tác tuyên truyền, phải nắm vững những

quan hệ giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa; giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa công nghiệp nặng và công nghiệp nhẹ; giữa tích luỹ và tiêu dùng; giữa Nhà nước và hợp tác xã; giữa lợi ích toàn bộ và lâu dài với lợi ích cục bộ và trước mắt; giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hoá giáo dục; giữa xây dựng kinh tế giáo dục tư tưởng mới, bồi dưỡng đạo đức, tác phong mới; giữa cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Khẩu hiệu phấn đấu của chúng ta trong năm nay là hoàn thành toàn bộ và vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1962, tạo điều kiện để hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Báo chí phải hết sức coi trọng việc bồi dưỡng tinh thần tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, kiên quyết chống lãng phí, tham ô, quan liêu, kiên quyết phê bình những khuyết điểm trong công tác quản lý kinh tế và phải ra sức cổ vũ, bồi dưỡng các phong trào quần chúng thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội, nêu cao những đơn vị tiên tiến, cá nhân tiên tiến và những sáng kiến của quần chúng.

- Báo chí cần đi sâu hơn nữa vào các vấn đề kinh tế và sản xuất.

- Báo chí cần phải *sắc bén* hơn nữa trong nhiệm vụ phục vụ *sự nghiệp đấu tranh cho hoà bình thống nhất nước nhà* và *giới thiệu một cách đúng đắn về sự phát triển của phong trào cách mạng ở miền Nam,* bồi dưỡng cho nhân dân ta tinh thần yêu nước và ý chí thống nhất nước nhà.

- Tất cả các báo phải nắm vững đường lối và chính sách đối ngoại của Đảng và Chính phủ, phải coi trọng hơn nữa việc giới thiệu những thành tựu và kinh nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản của các nước anh em,

bồi dưỡng tinh thần quốc tế vô sản cho nhân dân ta, và phải đặc biệt coi trọng việc ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc và phong trào hoà bình, dân chủ ở các nước.

- Báo chí cần ra sức cải tiến để cho *bài, tin, tranh, ảnh được ngắn gọn, dễ hiểu, có chất lượng tốt.* Nội dung báo nào phải đúng chức năng, nhiệm vụ và sát đối tượng của báo đó.

- Năm 1962, khối lượng giấy dùng vào việc phát hành báo chí và tập san nên cố gắng tính toán hợp lý để có thể giảm từ 5 đến 10% so với tổng số phát hành thực tế năm 1961. Có thể số lượng phát hành một tờ báo nào đó không tăng, thậm chí giảm đi, nhưng số người đọc báo đó vẫn tăng, do ta khéo tổ chức việc sử dụng báo.

Các báo nói chung không tăng thêm trang, thêm kỳ, hết sức hạn chế việc phát hành những số báo đặc biệt với số lượng cao một cách đột xuất.

2. Báo *Nhân dân* và Tạp chí *Học tập* cần tiếp tục nâng cao chất lượng và bảo đảm việc sử dụng cho tốt hơn nữa. Đẩy mạnh việc tổ chức đọc báo chí của Đảng.

Các báo *Nông nghiệp* cần cải tiến nội dung và hình thức cho đúng nhiệm vụ và đối tượng của nó. Nhiệm vụ của nó là *hướng dẫn kỹ thuật và quản lý sản xuất nông nghiệp.* Đối tượng của nó là cán bộ, đảng viên ở nông thôn và xã viên hợp tác xã. Hiện nay báo này chỉ nên xuất bản mỗi tuần một kỳ.

Báo *Quân đội nhân dân* vẫn giữ nguyên số kỳ xuất bản như năm 1961.

Các tờ *báo của Mặt trận,* kể cả báo *Thời mới,* cần tiếp tục cải tiến nội dung để phục vụ đúng đối tượng của các báo đó là các tầng lớp trên, tầng lớp trung gian và đồng bào các tôn giáo.

Báo *Thống nhất* cần tiếp tục tăng cường chất lượng tư tưởng để góp phần ngày càng tốt hơn vào việc giáo dục tinh thần yêu nước, ý chí thống nhất nước nhà đối với cán bộ và nhân dân miền Bắc, cán bộ và đồng bào miền Nam tập kết, kịp thời phản ánh tình hình đấu tranh cách mạng ở miền Nam.

Báo *Khoa học thường thức* nên giữ tính chất phổ cập và thiết thực để phục vụ tốt hơn nữa sản xuất công, nông nghiệp phục vụ tốt hơn nữa việc cải tiến kỹ thuật và nâng cao hiểu biết của quần chúng về khoa học và kỹ thuật. Báo *Khoa học thường thức* xuất bản mỗi tháng ba kỳ, nhưng tổng số báo phát hành năm 1962 không được vượt quá 50% tổng số phát hành năm 1961.

Các báo và tạp chí khác nói chung đều phải chú ý nâng cao chất lượng, cải tiến nội dung, trước nhất là phải nâng cao chất lượng tư tưởng, nâng cao tính giáo dục và tính chiến đấu.

3. *Đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam* cần tiếp tục nâng cao chất lượng chính trị và tư tưởng của các bài và các buổi phát thanh. Đặc biệt chú ý đến sự sắc bén về chính trị và việc phản ánh đúng mức những thắng lợi của ta.

Các cấp uỷ đảng cần lãnh đạo và phát triển các tổ nghe đài và công tác truyền thanh, tiếp âm ở địa phương.

Việt Nam Thông tấn xã cần chú trọng tăng cường tính chỉ đạo, tính tư tưởng của tin tức. Tin cần ngắn, gọn, chính xác, loại bỏ tin phiến diện và tin sai.

4. Các tập san, nội san và bản tin của các ngành chuyên môn *không dùng bìa cứng, giấy láng, không in màu.*

Tất cả các tập san, nội san đó phải do đảng đoàn, đảng uỷ hữu quan trực tiếp lãnh đạo và giữ đúng tính chất chuyên môn.

5. Tiếp tục cải tiến nội dung *các báo và bản tin địa phương* theo phương hướng đã nêu trong Nghị quyết của Ban Bí thư về công tác báo chí năm 1961.

Khuôn khổ và kỳ xuất bản của báo hay bản tin phải căn cứ vào vị trí quan trọng của địa phương, trình độ của quần chúng bạn đọc và năng lực của cán bộ mà định cho thích hợp.

Trừ *báo Thủ đô Hà Nội,* khuôn khổ các báo khu, thành, tỉnh và quân khu nay định là 27x39 phân. Những nơi nào đã ra báo không đúng với quy định này thì phải sửa lại.

Số trang nhiều nhất là bốn trang; số kỳ xuất bản nói chung là mỗi tuần hai kỳ (báo *Hải phòng kiến thiết* và *Vùng mỏ* cần xem lại số kỳ xuất bản).

Để tập trung lực lượng cán bộ vào làm tờ báo hay tờ tin của địa phương cho tốt, và tránh được lãng phí, *các ngành chuyên môn ở địa phương không được xuất bản tập san hay tờ tin riêng của ngành mình.*

6. Nghiên cứu *điều chỉnh giá báo* cho phù hợp với khả năng mua của quần chúng và tình hình kinh doanh của các báo.

7. Các cấp uỷ, tổ chức đảng và nhà nước và tất cả các báo phải chấp hành đúng thủ tục và luật lệ của Nhà nước về việc xuất bản báo chí và tập san.

8. Để chuẩn bị cho kế hoạch phát triển báo chí trong những năm tới nhằm phục vụ tốt việc hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và những kế hoạch dài hạn sau này, các cơ quan báo chí phải nghiên cứu đầy đủ việc cải tiến nội dung, phương pháp kinh doanh theo đúng chế độ hạch toán. Kế hoạch báo chí cho năm sau cần làm xong sớm, chậm nhất là đầu quý 4.

9. Ban Tuyên giáo Trung ương cần tăng cường hơn nữa

công tác hướng dẫn và giúp đỡ các báo chí trong việc cải tiến nội dung, nâng cao chất lượng, kiên quyết chấm dứt hiện tượng lãng phí trong việc xuất bản và phát hành báo chí.

10. Ban Bí thư giao cho Ban Tuyên giáo Trung ương xét duyệt danh sách ban biên tập tất cả các báo, đài phát thanh, thông tấn xã, tạp chí, tập san ở trung ương. Việc chỉ định và điều động các đồng chí nói trên phải được sự đồng ý của Ban Tuyên giáo Trung ương.

Nhận được Nghị quyết này, các cấp, các ngành cần nghiên cứu thi hành cho đúng.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 38-CT/TW, ngày 28 tháng 2 năm 1962

Về tăng cường công tác thể dục thể thao quốc phòng

Thể thao quốc phòng là một công tác mới, bắt đầu được tiến hành ở nước ta từ năm 1957 theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 (3-1957) của Trung ương Đảng và các Chỉ thị số 106 (10-1958) và 181 (1-1960) của Ban Bí thư.

Đến nay, phong trào thể thao quốc phòng đã phát triển theo chiều hướng lành mạnh và ngày càng được mở rộng. Năm 1960, có khoảng 10 vạn người tập luyện và thi đấu các môn thể thao quốc phòng; đến cuối năm 1961, số đó đã lên đến 30 vạn. Về kỹ thuật, có môn như bắn súng, ta đã tiến kịp trình độ quốc tế. Một số cấp uỷ đảng đã quan tâm lãnh đạo công tác thể thao quốc phòng, đã có những biện pháp cụ thể phát triển các môn thể thao quốc phòng có tính chất quần chúng và thích hợp với địa phương mình. Sự chỉ đạo của Uỷ ban thể dục thể thao Trung ương về mặt này đã có những tiến bộ nhất định. Phong trào phát triển lành mạnh đã góp phần bồi dưỡng lực lượng hậu bị, phục vụ xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng.

Tuy nhiên, hiện nay còn có những khuyết điểm chính như sau:

1. Phong trào phát triển chưa rộng khắp đến những đối

tượng chính là thanh niên học sinh, dân quân tự vệ và công nhân; số phụ nữ tham gia phong trào còn rất ít. Do đó, chưa đáp ứng kịp nhu cầu xây dựng quân đội chính quy và hiện đại. Các môn thể thao dân tộc chưa được chú trọng đúng mức.

2. Năng lực cán bộ làm công tác thể thao quốc phòng ở nhiều nơi còn bị hạn chế, việc đào tạo cán bộ nghiệp dư còn chưa được chú trọng, cơ sở vật chất còn thiếu nhiều.

3. Nhiều cấp uỷ đảng chưa quan tâm đúng mức việc lãnh đạo các ban thể dục thể thao về chủ trương, kế hoạch phát triển thể thao quốc phòng ở địa phương hoặc ngành mình.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 của Trung ương Đảng về vấn đề xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng đã nói rõ: "Chúng ta phải làm cho quân đội ta không những có một lực lượng thường trực mạnh, mà lại có một lực lượng hậu bị mạnh. Cần có kế hoạch và chương trình huấn luyện quân sự phổ thông cho thanh niên, cần đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao trong nhân dân, nhất là thanh niên, để nâng cao sức khoẻ của toàn dân, gây cơ sở cho phong trào thể thao quốc phòng, làm cho thanh niên quen dần với những kỹ thuật có tính chất quân sự".

Nhiệm vụ xây dựng quân đội thường trực tiến nhanh, mạnh, vững chắc lên chính quy, hiện đại và xây dựng một lực lượng hậu bị lớn mạnh đòi hỏi phải đẩy mạnh công tác thể thao quốc phòng nhằm rèn luyện cho nhân dân, *nhất là thanh niên,* có thể lực cường tráng, có tinh thần dũng cảm, có kiến thức khoa học quân sự thường thức, do đó mà tạo điều kiện thực hiện tốt nghĩa vụ quân sự. Đồng thời, thông qua các môn thể thao quốc phòng, có thể giáo dục

thêm cho thanh niên về tinh thần yêu nước và tính tổ chức, sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu của quốc phòng.

Kinh nghiệm cho thấy rằng, hoạt động thể thao quốc phòng còn là một yêu cầu văn hoá của quần chúng ngoài giờ sản xuất.

Vì vậy, thể thao quốc phòng không phải là công tác riêng của các cơ quan thể dục thể thao, mà chính là một bộ phận trong toàn bộ công tác của Đảng, của Nhà nước và các đoàn thể nhân dân. Nó đòi hỏi phải có sự quan tâm lãnh đạo của cấp uỷ đảng, sự phối hợp chặt chẽ và cụ thể giữa các cơ quan nhà nước và các đoàn thể nhân dân.

Để phát huy ưu điểm và kịp thời sửa chữa khuyết điểm, đẩy mạnh công tác thể thao quốc phòng đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài, cần tiến hành những biện pháp như sau:

1. Thông qua việc phổ biến Chỉ thị này mà tuyên truyền rộng rãi mục đích và tác dụng của thể thao quốc phòng trong cán bộ và nhân dân, nhất là trong thanh niên.

2. Mở rộng phong trào thể thao quốc phòng vào những đối tượng chính là nam nữ thanh niên học sinh, dân quân tự vệ, và các đối tượng khác như công nhân, công an vũ trang và bộ đội.

Nghiên cứu để tiến tới tổ chức các hội quần chúng và các câu lạc bộ về thể thao quốc phòng, có lãnh đạo chặt chẽ.

3. Phát triển nhanh và rộng các môn hiện có như bắn súng, thông tin liên lạc, thể dục quân sự, mô hình máy bay; đồng thời, tích cực nghiên cứu để phát triển các môn có tính chất dân tộc, thích hợp với từng địa phương như

bắn nỏ, bơi thuyền, v.v.. Về các môn đòi hỏi phải có thiết bị và trình độ kỹ thuật hiện đại như môtô, hàng hải, hàng không cần cố gắng để phát triển thích đáng trong hoàn cảnh của ta, trước hết đi từ những hoạt động thấp, đơn giản và ít tốn kém, rồi đến những hoạt động cao hơn, nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu của xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng.

4. Xây dựng từng bước các cơ sở vật chất, kết hợp những thiết bị thô sơ với những thiết bị tương đối hiện đại, theo phương châm dựa vào công sức của nhân dân và khả năng của địa phương là chính, đồng thời có sự giúp đỡ của Nhà nước.

Cần nghiên cứu sản xuất những thiết bị, dụng cụ ta có thể sản xuất được ở trong nước; đối với những thứ phải nhập ở nước ngoài, cần có kế hoạch nhập khẩu và chính sách giá cả thích đáng. Ngân sách quốc phòng cần trích một phần cho việc xây dựng cơ sở vật chất của hoạt động thể thao quốc phòng.

5. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, sự chỉ đạo thực hiện của các Uỷ ban thể dục thể thao Trung ương và các khu, tỉnh, thành đối với công tác thể thao quốc phòng.

Sắp xếp cán bộ trong biên chế của ngành thể dục thể thao chuyên làm công tác thể thao quốc phòng theo tỉ lệ thích đáng, đồng thời tích cực đào tạo đội ngũ cán bộ nghiệp dư. Phải có chính sách cụ thể đối với cán bộ nghiệp dư và những vận động viên ưu tú, có trình độ kỹ thuật xuất sắc về các môn thể thao quốc phòng.

6. Triệu tập hội nghị thể thao quốc phòng toàn miền Bắc để tổng kết công tác thể dục thể thao quốc phòng,

thảo luận biện pháp cụ thể phát triển phong trào, trước mắt là trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

7. Nghiên cứu kế hoạch và tiến tới tổ chức cuộc Đại hội thể thao quốc phòng 1962-1963.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 50-NQ/TW, ngày 14 tháng 3 năm 1962

Về triển vọng của tình hình thế giới và nhiệm vụ quốc tế của chúng ta

Tình hình thế giới trong năm vừa qua vẫn tiếp tục phát triển theo chiều hướng mà Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và công nhân họp ở Mạc Tư Khoa năm 1960 đã vạch ra và càng chứng minh rằng nhận định của Hội nghị là đúng. Thật thế, kết quả chính trong năm 1961 vẫn là:

"... Sự phát triển mạnh mẽ của lực lượng và ảnh hưởng quốc tế của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, là quá trình sụp đổ dồn dập của hệ thống thuộc địa dưới những đòn đả kích của phong trào giải phóng dân tộc, là sự phát triển của những trận chiến đấu giai cấp trong thế giới tư bản chủ nghĩa, là sự suy sụp và thối nát hơn nữa của hệ thống tư bản chủ nghĩa thế giới. Trên vũ đài quốc tế, lực lượng của chủ nghĩa xã hội ngày càng mạnh hơn hẳn chủ nghĩa đế quốc, lực lượng hoà bình ngày càng mạnh hơn hẳn lực lượng chiến tranh.

Nhưng chủ nghĩa đế quốc âm mưu duy trì những vị trí của mình, đang phá hoại giải trừ quân bị, âm mưu kéo dài và tìm mọi cách tăng cường "chiến tranh lạnh", ngoan cố chuẩn bị chiến tranh thế giới mới" (Tuyên bố của Hội nghị

đại biểu các đảng cộng sản và công nhân ở Mạc Tư Khoa năm 1960).

I- VÀI NÉT VỀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

a- Các lực lượng xã hội chủ nghĩa, dân tộc, dân chủ và hoà bình tiếp tục phát triển và đạt nhiều thắng lợi to lớn

Trên cơ sở những thắng lợi đã thu được trong những năm trước đây, các lực lượng xã hội chủ nghĩa, dân tộc, dân chủ và hoà bình vẫn tiếp tục đà phát triển nhanh, mạnh và đã giành được những thắng lợi mới.

1. Hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới mà Liên Xô là trung tâm vẫn tiến với tốc độ cao, tiếp tục phát huy tính hơn hẳn của mình so với hệ thống tư bản chủ nghĩa thế giới, khắc phục được nhiều khó khăn và đạt được nhiều thành tựu mới trong công cuộc xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa.

Tốc độ phát triển sản xuất của 12 nước xã hội chủ nghĩa trong năm 1961 tăng trung bình từ 8% đến 11% so với năm trước; đặc biệt tốc độ phát triển sản xuất công nghiệp của phe xã hội chủ nghĩa đã nhanh gấp bốn lần so với phe đế quốc chủ nghĩa. Kết quả là toàn bộ hệ thống xã hội chủ nghĩa đã sản xuất được gần 40% tổng sản lượng công nghiệp toàn thế giới (năm 1955 tỉ trọng đó mới chỉ là 27%). Sản lượng nông nghiệp của các nước xã hội chủ nghĩa đã chiếm hơn một nửa tổng sản lượng nông nghiệp toàn thế giới.

Ở Liên Xô, Đại hội Đảng lần thứ XXII đã thông qua Cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa cộng sản đầu tiên của loài

người. Bản Cương lĩnh mới đã vạch rõ những nét cơ bản của xã hội cộng sản chủ nghĩa và những quy luật chung của thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản. Đồng thời, bản Cương lĩnh cũng đề ra những nhiệm vụ và chỉ tiêu cụ thể cho kế hoạch 20 năm xây dựng chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô, và trịnh trọng tuyên bố trước thế giới rằng thế hệ những người Xôviết ngày nay sẽ sống dưới chế độ cộng sản chủ nghĩa. Đó là một sự kiện lịch sử vô cùng quan trọng. Cùng với những tiến bộ về kinh tế và văn hoá trong năm 1961, khoa học và kỹ thuật của Liên Xô đã đạt tới những đỉnh mới, cao hơn, đánh dấu bằng hai chuyến du hành vũ trụ thành công của I.Gagarin, và G.Titốp. Thành công vĩ đại này chứng tỏ Liên Xô vẫn tiếp tục dẫn đầu thế giới về những ngành quyết định nhất của khoa học và kỹ thuật.

Mặc dù bị thiên tai nặng nề trong ba năm liền, Trung Quốc đã dần dần khắc phục được khó khăn, ổn định được tình hình tạo điều kiện để tiếp tục tiến với những bước mạnh và vững chắc hơn.

Các nước xã hội chủ nghĩa khác đều đã hoàn thành hoặc hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh tế năm 1961.

Trong các nước xã hội chủ nghĩa, những tiến bộ mới về kinh tế trong năm 1961 thể hiện rõ ở chỗ nền kinh tế quốc dân đã được phát triển một cách toàn diện; trong nhiều nước những khó khăn do nông nghiệp phát triển chậm hơn công nghiệp gây ra đang được tiếp tục khắc phục một cách có hiệu quả; chất lượng và số lượng sản xuất đều được nâng cao; ở những nước trước đây còn lạc hậu về công nghiệp, nhiều trung tâm công nghiệp mới đang hình thành. Ở nhiều nước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được hoàn thiện và củng cố. Thành phần kinh tế tập thể được nâng cao về chất lượng.

Sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong các nước xã hội chủ nghĩa được củng cố thêm một bước. Đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân tiếp tục được nâng cao. Phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa được phát triển mạnh. Sự phân công và hợp tác quốc tế giữa các nước trong phe xã hội chủ nghĩa phát triển thêm; đặc biệt là giữa Liên Xô và một số nước xã hội chủ nghĩa châu Âu và châu Á, sự phân công và hợp tác đó đã có những hình thức mới, cao hơn trước.

Cuộc đấu tranh kiên quyết và bền bỉ của phe xã hội chủ nghĩa chống âm mưu xâm lược và gây chiến của chủ nghĩa đế quốc, thái độ của các nước xã hội chủ nghĩa kiên quyết ủng hộ phong trào đấu tranh của nhân dân các nước giành độc lập và dân chủ, mối quan hệ hữu nghị, hợp tác và tương trợ giữa các nước xã hội chủ nghĩa và các nước mới giành được độc lập, những thành tích xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, v.v., tất cả những điều đó đã tăng thêm ảnh hưởng và uy tín về chính trị và tinh thần của phe xã hội chủ nghĩa trong nhân dân các nước trên thế giới, cổ vũ mạnh mẽ họ đấu tranh cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Hiện nay, giữa một số nước trong phe xã hội chủ nghĩa có sự bất hoà và tranh chấp về một số vấn đề. Nhưng đó chỉ là một đám mây đen tạm thời xuất hiện trong bầu trời trong sáng của các quan hệ anh em giữa các nước xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, trên cơ sở hai bản Tuyên bố Mátxcơva năm 1957 và năm 1960, những sự bất hoà và tranh chấp ấy nhất định sẽ được giải quyết.

2. Phong trào độc lập dân tộc đã phát triển với khí thế mạnh mẽ, quy mô rộng lớn, chất lượng ngày càng cao, và thu

nhiều thắng lợi quan trọng.

Trong năm vừa qua, cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc đã lên mạnh và thu được nhiều thắng lợi ở Quyba[1], Angiêri, Lào, miền Nam Việt Nam, Nhật, Ănggôla, Goa và nhiều nơi khác ở châu Phi và Mỹ Latinh. Bước tiến rất quan trọng của phong trào giải phóng dân tộc năm 1961 thể hiện ở chỗ: nhân dân các nước ngày càng thấy rõ đế quốc Mỹ là tên trùm thực dân nguy hại nhất, là kẻ thù số một của phong trào giải phóng dân tộc, cho nên *mũi nhọn đấu tranh* của họ ngày càng chĩa vào đế quốc Mỹ; *hình thức* đấu tranh vũ trang được sử dụng nhiều hơn; *quy mô* của phong trào ngày càng được mở rộng; làn sóng giải phóng dân tộc đã lôi cuốn nhân dân những vùng mà gần đây vẫn còn là "hậu phương an toàn" của bọn đế quốc (Mỹ Latinh).

Mặt trận liên minh chống đế quốc được củng cố và mở rộng thêm trong phạm vi từng nước cũng như giữa các dân tộc bị áp bức với nhau.

Chủ nghĩa chống cộng ngày càng bị phá sản. Những đội tiên phong của giai cấp công nhân trong nhiều nước ngày càng phát huy tác dụng của mình trong việc tập hợp và tăng cường các lực lượng dân tộc và dân chủ. Trong lúc những hình thức liên minh phản động do bọn đế quốc nặn ra đang bị nhân dân các nước lên án, thì khối liên minh chống đế quốc giữa các dân tộc trong phạm vi từng châu và trong cả ba châu Á, Phi và Mỹ Latinh đã được thực hiện không những giữa các đoàn thể nhân dân mà giữa một số nhà nước với nhau (như ở châu Phi).

---

1) Quyba: Cuba (*B.T*).

Những mâu thuẫn xã hội trong các nước dân tộc chủ nghĩa đang phát triển. Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, giai cấp tiểu tư sản, tầng lớp tư sản dân tộc tiến bộ và những phần tử tiến bộ khác ngày càng mở rộng đấu tranh chống giai cấp phong kiến và bộ phận phản động trong giai cấp tư sản, nhằm hoàn thành và củng cố độc lập dân tộc, hoàn toàn thoát ly khỏi ảnh hưởng của chủ nghĩa đế quốc, xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ của dân tộc, tiến hành những cải cách dân chủ, thủ tiêu những tàn tích của chế độ thực dân và phong kiến, thực hiện một chính sách đối ngoại hoà bình và tiến bộ.

Nhân dân lao động các nước đó ngày càng tham gia đông đảo vào đời sống chính trị, và đã thúc đẩy một số nước dân tộc chủ nghĩa tiến bộ hơn về mặt đối nội cũng như về mặt đối ngoại. Nhưng ở một số nước dân tộc chủ nghĩa khác, mặt tiêu cực của giai cấp tư sản dân tộc cầm quyền có phát triển; những cải cách dân chủ không được thực hiện; nhiều cuộc khủng bố đối với nhân dân lao động đã diễn ra. Tuy vậy, ở phần lớn các nước dân tộc chủ nghĩa khuynh hướng chống đế quốc, hoà bình trung lập vẫn là khuynh hướng cơ bản.

3. Lực lượng dân chủ và tiến bộ ở các nước tư bản chủ nghĩa mà nòng cốt là phong trào công nhân, cũng phát triển rộng rãi. Những cuộc đấu tranh sôi nổi giữa lao động và tư bản, giữa lực lượng tiến bộ và lực lượng phản động đã diễn ra với một quy mô lớn chưa từng có trong hầu hết các nước tư bản chủ nghĩa. Trong năm 1961, đã có 60 triệu người tham gia bãi công, nhiều hơn năm 1956 gấp bốn lần.

Đặc điểm của phong trào đấu tranh của công nhân trong năm 1961 là: nó đã diễn ra ở khắp các lục địa, quy mô ngày càng rộng lớn và thời gian ngày càng kéo dài. Những cuộc bãi công khổng lồ làm tê liệt cả nền kinh tế quốc dân hoặc một số ngành nào đó đã xảy ra ở nhiều nước. Những hình thức đấu tranh cũng phong phú hơn, tính chiến đấu cao hơn. Một đặc điểm nữa là những cuộc đấu tranh đó đã *kết hợp được khẩu hiệu kinh tế với khẩu hiệu chính trị,* và tính chất chính trị ngày một tăng lên rõ rệt; nó đã lôi cuốn nhiều thành phần xã hội tham gia bãi công; trong nhiều cuộc đã thực hiện được sự thống nhất hành động của giai cấp công nhân và sự liên hợp hành động giữa công nhân và nông dân, giữa lao động trong nước và lao động ngoài nước; vì vậy phong trào đấu tranh của quần chúng đã giáng những đòn mạnh mẽ vào chính sách bóc lột và gây chiến của bọn đế quốc.

4. Phong trào bảo vệ hoà bình đang phát triển theo hướng tích cực. Mũi nhọn của phong trào ngày càng tập trung chủ yếu vào đế quốc Mỹ, lực lượng chính của xâm lược và chiến tranh. Phong trào hoà bình ngày càng kết hợp chặt chẽ với phong trào giải phóng dân tộc.

b- Chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là Mỹ, tăng cường hoạt động gây chiến và phá cách mạng, nhưng vẫn không tránh khỏi suy yếu và thất bại

Trong tình hình cuộc tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản đã bước vào một giai đoạn mới, chủ nghĩa đế quốc tiếp tục bị những mâu thuẫn bên trong xâu xé và tiếp tục bị suy yếu. Nền kinh tế tư bản chủ nghĩa thế giới vẫn ở trong tình trạng không ổn định và thường xuyên không sử dụng hết năng lực sản xuất.

Khi Kennơđi lên nắm chính quyền, y đã thừa nhận nền kinh tế Mỹ ở trong tình trạng đen tối. Từ đó đến nay, mặc dầu tìm lối thoát trong sự điên cuồng chạy đua vũ trang,

tình hình kinh tế Mỹ cũng không sáng sủa hơn. Số người thất nghiệp vẫn ở mức trên 5 triệu. Địa vị của Mỹ trên thị trường quốc tế vẫn bị sa sút; số vàng dự trữ ngày càng thấp, tỉ trọng của hàng hoá Mỹ trong xuất khẩu của thế giới tư bản ngày càng giảm. Trong sáu tháng cuối năm, công nghiệp Anh chỉ hoạt động dưới 80% khả năng, v.v.. Tình hình kinh tế các nước đế quốc khác cũng không tốt hơn. Cuộc khủng hoảng của nền dân chủ tư sản và của hệ tư tưởng tư sản vẫn nghiêm trọng; nguy cơ phát xít hoá tăng lên ở Pháp, Đức, Mỹ và ở nhiều nước khác. Những khó khăn nội bộ làm cho những mâu thuẫn giữa các nước đế quốc thêm sâu sắc. Thời kỳ đế quốc Mỹ có thể trút những khó khăn của nó lên lưng các đế quốc khác mà không bị phản kháng lại đã qua rồi. Một cuộc đấu tranh gay gắt đang diễn ra giữa các đế quốc: cạnh tranh để xuất khẩu, giành giật thị trường và khu vực ảnh hưởng, tranh cướp thuộc địa, v.v.. Trong những mâu thuẫn giữa các đế quốc, đặc biệt sâu sắc là mâu thuẫn giữa Mỹ và Anh, giữa Mỹ và nhiều đế quốc khác, mâu thuẫn giữa Pháp và Đức, giữa Anh và Mỹ, v.v..

Để hòng đối phó với sự lớn mạnh của phe xã hội chủ nghĩa, của phong trào giải phóng dân tộc và phong trào công nhân thế giới và để hòng thoát khỏi những khó khăn về kinh tế, chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, đã ráo riết tăng cường quân bị, chuẩn bị chiến tranh với tốc độ và quy mô chưa từng thấy. Chúng tận dụng mọi khả năng, lợi dụng mọi cơ hội để phá hoại, chia rẽ hòng làm suy yếu phe xã hội chủ nghĩa và dập tắt phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân các nước Á, Phi và Mỹ Latinh (trắng trợn can thiệp vũ trang vào Cuba, lấy danh nghĩa Liên hợp quốc để xâm lược Cônggô, bước đầu vũ trang xâm lược miền

Nam Việt Nam, tích cực can thiệp vào Lào, mua chuộc và lôi kéo giai cấp tư sản dân tộc cầm quyền ở các nước mới giành được độc lập, đàn áp và đánh lạc hướng phong trào đấu tranh cho hoà bình, dân chủ của nhân dân ở các nước tư bản chủ nghĩa). Đế quốc Mỹ tăng cường hoạt động trên nhiều khu vực: củng cố địa bàn của chúng ở Tây Âu, củng cố cơ sở đang lung lay của chúng ở Mỹ Latinh; ráo riết hoạt động can thiệp vào Đông Nam Á; mở rộng phạm vi ảnh hưởng của chúng và tìm cách thay chân bọn đế quốc thực dân cũ ở châu Phi.

Từ khi lên cầm quyền, tập đoàn Kennơđi đã công khai tuyên bố âm mưu của đế quốc Mỹ là:

- Kiên quyết chuẩn bị chiến tranh thế giới toàn diện với vũ khí nguyên tử và vũ khí hạt nhân.

- Ra sức chuẩn bị và tiến hành chiến tranh cục bộ với vũ khí thông thường, hoặc với vũ khí thông thường và vũ khí hạt nhân chiến thuật.

- Tăng cường chiến tranh chống du kích, phá phong trào giải phóng dân tộc, tăng cường hoạt động biệt kích, chuẩn bị chiến tranh "du kích" nhằm phá hoại các nước xã hội chủ nghĩa.

Điểm đáng chú ý là để thực hiện những âm mưu đen tối đó, đế quốc Mỹ đã vận dụng một chính sách thâm độc và quỷ quyệt, *kết hợp bạo lực với mị dân một cách có hệ thống và với mức độ cao hơn những năm trước,* cụ thể là kết hợp hành động gây chiến với luận điệu "hoà bình"; kết hợp đánh phá với đàm phán; kết hợp tiến công các lực lượng cách mạng với lôi kéo, mua chuộc các lực lượng trung gian, v.v.. Điều này nói rõ sự cố gắng điên cuồng của chủ nghĩa đế quốc tiến công các lực lượng tiến bộ, đồng thời cũng *chứng tỏ thế suy yếu của*

chúng. Trong lúc đế quốc tăng cường đàn áp các cuộc đấu tranh cách mạng, tăng cường tuyên truyền chống cách mạng bằng mọi thứ lý thuyết phản động thì chủ nghĩa xét lại hiện đại cũng hoạt động ráo riết.

Trong năm 1961, đế quốc Mỹ tiến thêm một bước trong việc nhóm lại lò lửa chiến tranh ở Viễn Đông và ở trung tâm châu Âu, câu kết với tập đoàn cầm quyền phản động Nhật để xúc tiến thành lập khối quân sự Đông Bắc Á, khuyến khích bọn quân phiệt Nhật mở rộng thế lực ở Đông Nam Á. Chúng câu kết với bọn phục thù Tây Đức, trang bị vũ khí nguyên tử và hạt nhân cho bọn này, khước từ đề nghị của Liên Xô và của nước Cộng hoà Dân chủ Đức về việc ký hoà ước với Đức nhằm bình thường hoá tình hình Tây Bá Linh và trên cơ sở đó mà biến Tây Bá Linh thành một thành phố tự do và phi quân sự. Chúng ra sức chuẩn bị kế hoạch xâm lược nước Cộng hoà Dân chủ Đức và các nước xã hội chủ nghĩa khác. Chúng tìm cách chống lại đề nghị của Liên Xô và của các nước xã hội chủ nghĩa khác về giải trừ quân bị toàn diện và triệt để có kiểm soát quốc tế chặt chẽ.

Đặc biệt là trong khu vực Đông Nam Á, đế quốc Mỹ đã điên cuồng tăng cường vũ trang xâm lược vào miền Nam Việt Nam và ra sức can thiệp vào Lào, hòng biến những vùng này thành thuộc địa và căn cứ quân sự của Mỹ, đồng thời gây sức ép nhằm đẩy một số nước như Campuchia, Miến Điện ra khỏi con đường hoà bình trung lập, lôi kéo giai cấp tư sản dân tộc cầm quyền ở một số nước khác đi theo chính sách phản động của chúng. Đế quốc Mỹ đã tăng cường tính cơ động của quân đội của chúng ở khu vực Thái Bình Dương và đã mở nhiều cuộc thao diễn lớn về quân sự.

Ở miền Nam Việt Nam, hành động gây chiến nghiêm trọng nhất mới đây của đế quốc Mỹ là lập Bộ chỉ huy quân sự ở Sài Gòn để trực tiếp chỉ huy cuộc chiến tranh phá cách mạng miền Nam; đồng thời thả biệt kích, gián điệp ra miền Bắc, xúc tiến âm mưu phá hoại nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Sự hoạt động điên cuồng của chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, trong thời gian vừa qua càng chứng tỏ rằng: *"Bản chất xâm lược của chủ nghĩa đế quốc không thay đổi. Nguy cơ chiến tranh thế giới vẫn đang đe dọa toàn thể loài người một cách nghiêm trọng. Nguy cơ chiến tranh đến từ chủ nghĩa đế quốc, chủ yếu là từ đế quốc Mỹ. Đế quốc Mỹ là lực lượng chính của xâm lược và chiến tranh, là thành luỹ chính của các thế lực phản động thế giới, của chủ nghĩa thực dân, là tên sen đầm quốc tế, là kẻ thù chung của nhân dân các nước"* (Tuyên bố của Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và công nhân ở Mạc Tư Khoa năm 1960).

Tóm lại, năm 1961 là một năm lực lượng và ảnh hưởng của phe xã hội chủ nghĩa thế giới tiếp tục lớn mạnh nhanh chóng, một năm hệ thống thuộc địa tiếp tục tan rã dưới những đòn đả kích dồn dập của phong trào giải phóng dân tộc, một năm phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong các nước tư bản chủ nghĩa tiếp tục phát triển và phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc gây chiến, bảo vệ hoà bình thế giới tiếp tục mở rộng.

Năm 1961 cũng là một năm phe đế quốc tiếp tục suy yếu, mâu thuẫn nội bộ của nó càng sâu sắc thêm.

Để hòng giành lại những vị trí đã mất và khắc phục những khó khăn và thất bại, chủ nghĩa đế quốc càng điên

cuồng chạy đua vũ trang, chuẩn bị chiến tranh thế giới mới, gây chiến tranh cục bộ, tích cực và xảo quyệt tìm mọi cách phá hoại phe xã hội chủ nghĩa, chống lại phong trào giải phóng dân tộc và phong trào dân chủ và tiến bộ trong các nước tư bản chủ nghĩa. Do âm mưu và hành động của đế quốc, nguy cơ của một cuộc chiến tranh thế giới mới đang đe dọa loài người một cách nghiêm trọng.

Cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa đế quốc, giữa các lực lượng giải phóng dân tộc và chủ nghĩa thực dân, giữa dân chủ và phát xít, giữa lực lượng hoà bình và lực lượng chiến tranh đã diễn ra một cách gay go, quyết liệt. Kết quả của cuộc đấu tranh đó trong năm 1961 chứng tỏ lực lượng xã hội chủ nghĩa ngày càng tỏ ra hơn hẳn lực lượng đế quốc, lực lượng hoà bình hơn hẳn lực lượng chiến tranh.

Tình hình năm 1961 xác nhận rằng: "phe xã hội chủ nghĩa, những lực lượng đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc nhằm cải tạo xã hội theo xã hội chủ nghĩa đang quyết định nội dung chủ yếu, phương hướng chủ yếu và những đặc điểm chủ yếu của sự phát triển lịch sử của xã hội loài người trong thời đại hiện nay".

II - NHIỆM VỤ QUỐC TẾ CỦA CHÚNG TA

a- Triển vọng của tình hình thế giới trong năm 1962 và nhiệm vụ đối ngoại của chúng ta

Tình hình thế giới trong năm qua vẫn phát triển theo hướng có lợi cho các lực lượng xã hội chủ nghĩa và hoà bình, bất lợi cho chủ nghĩa đế quốc gây chiến. Tuy vậy, sự suy sụp

của chủ nghĩa đế quốc cũng như sự phát triển thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và của phong trào cách mạng thế giới *không phải tiến theo một con đường thẳng*, mà tiến theo một con đường quanh co.

Năm 1962 cũng sẽ chứng kiến sự lớn mạnh nhanh chóng của phe xã hội chủ nghĩa, Liên Xô bước vào năm đầu của kế hoạch xây dựng chủ nghĩa cộng sản trên quy mô rộng lớn do Đại hội lần thứ XXII của Đảng Cộng sản Liên Xô vạch ra. Công cuộc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa cộng sản, cuộc cách mạng kỹ thuật của Liên Xô sẽ đạt được những thành tựu mới. Trung Quốc sẽ tiếp tục thanh toán những hậu quả của ba năm thiên tai, điều chỉnh nền kinh tế, chuẩn bị lấy đà cho những bước tiến mới. Các nước xã hội chủ nghĩa khác cũng đang đề ra cho mình những mục tiêu phấn đấu cao hơn. Trong bước trưởng thành, tất nhiên các nước xã hội chủ nghĩa sẽ gặp khó khăn về mặt này, hoặc mặt khác, nhưng mỗi bước tiến lên là mỗi bước khắc phục khó khăn, giành thắng lợi mới. Những sự bất hoà xảy ra gần đây giữa một số nước anh em chắc chắn sẽ được dần dần khắc phục do sự cố gắng chung.

Phong trào giải phóng dân tộc cũng hứa hẹn những thắng lợi mới. Do âm mưu của đế quốc, có thể có khó khăn mới ở nơi này hoặc nơi kia. Nhưng không một lực lượng nào có thể ngăn cản nhân dân châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh trong năm 1962 giành những thắng lợi to lớn hơn nữa.

Chắc chắn làn sóng đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động cuồn cuộn dâng cao sẽ là điểm nổi bật trong đời sống chính trị của các nước tư bản chủ nghĩa. Những trận chiến đấu giai cấp đầu năm nay ở các nước Pháp, Nhật, Anh, v.v. đã báo hiệu điều đó.

Cuộc chạy đua vũ trang điên cuồng với quy mô ngày càng lớn cũng không thể làm cho nền kinh tế của các nước đế quốc thoát khỏi những biến động mới; mâu thuẫn giữa các nước đế quốc càng thêm gay gắt.

Cuộc đấu tranh giữa hai hệ thống đối lập trên thế giới, giữa lực lượng hoà bình và lực lượng chiến tranh, giữa lực lượng tiến bộ và lực lượng phản động vẫn *gay go, phức tạp và quyết liệt.* Chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, tiếp tục chuẩn bị chiến tranh toàn diện một cách gấp rút hơn; chúng sẽ tìm cách gây chiến tranh cục bộ, tăng cường hoạt động phá cách mạng và phá hoại các nước xã hội chủ nghĩa, đồng thời chúng sẽ tiếp tục một cách xảo quyệt hơn những thủ đoạn bịp bợm, mị dân; từ chối những đề nghị hợp tình hợp lý của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác về giải trừ quân bị, cấm sản xuất và thử vũ khí nguyên tử và hạt nhân. Những âm mưu và hành động ngoan cố của đế quốc làm cho *nguy cơ chiến tranh thế giới vẫn nghiêm trọng.* Tuy vậy, những cố gắng của phe xã hội chủ nghĩa, của phong trào giải phóng dân tộc, của giai cấp công nhân và của các lực lượng yêu chuộng hoà bình và tiến bộ xã hội khác sẽ tiếp tục ngăn chặn một cách có hiệu quả bọn đế quốc hiếu chiến, không cho chúng phát động chiến tranh thế giới mới. Nhưng có thể *nguy cơ chiến tranh cục bộ tăng lên,* đặc biệt là nguy cơ chiến tranh do Mỹ gây ra để phá phong trào giải phóng dân tộc, sẽ đe dọa nhiều nơi, nhất là ở khu vực Đông Nam Á. Vì vậy, nhân dân các nước cần phải nâng cao cảnh giác, ra sức đấu tranh để kịp thời chặn tay bọn gây chiến.

Cuộc đấu tranh giữa các lực lượng đối lập trên thế giới tuy vẫn gay go, phức tạp, nhưng nó diễn ra trong điều kiện lực lượng so sánh trên trường quốc tế đã thay đổi và càng

ngày càng thay đổi có lợi cho ta. Cho nên đúng như bản Tuyên bố của Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và công nhân ở Mátxcơva năm 1960 đã vạch ra, nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, phong trào cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động các nước tư bản chủ nghĩa, cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc bị áp bức, phong trào hoà bình thế giới, tất cả những lực lượng ấy "đang hợp thành một dòng thác vĩ đại, phá hoại và cuốn đổ hệ thống đế quốc chủ nghĩa thế giới". Thời gian sắp tới sẽ chứng kiến những thất bại mới của chủ nghĩa đế quốc, chứng kiến sự lớn mạnh và những thắng lợi mới, to lớn hơn của phe ta và của cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới cho hoà bình, dân chủ, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa đế quốc hung bạo và xảo quyệt đến đâu cũng nhất định thất bại trước tinh thần cảnh giác và đoàn kết đấu tranh của các lực lượng cách mạng và lực lượng hoà bình trên toàn thế giới.

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là một nước xã hội chủ nghĩa có một vị trí quan trọng ở Đông Dương và Đông Nam Á. Năm nay là năm thứ hai của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Toàn Đảng, toàn dân ta ở miền Bắc đang tập trung lực lượng thực hiện tốt kế hoạch nhà nước năm 1962, nhằm đẩy mạnh một bước công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Ở miền Nam nước ta, đế quốc Mỹ vũ trang can thiệp ngày càng sâu. Nhân dân ta đang đẩy mạnh cuộc đấu tranh cách mạng nhằm làm thất bại sự can thiệp của đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam và thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà. Bên cạnh nước ta, đế quốc Mỹ vẫn chưa chịu từ bỏ âm mưu gây chiến tranh ở

Lào. Việc hoà bình giải quyết vấn đề Lào còn gặp khó khăn, trở ngại do đế quốc Mỹ và bọn Bun Ùm - Nôsavẳn gây ra.

Trong tình hình ấy, những nhiệm vụ đối ngoại của Đảng ta là:

1. Trên cơ sở hai bản Tuyên bố Mátxcơva năm 1957 và năm 1960, tích cực góp phần tăng cường lực lượng của phe xã hội chủ nghĩa, tăng cường sự đoàn kết nhất trí và sự hợp tác tương trợ giữa các nước trong phe xã hội chủ nghĩa do Liên Xô làm trung tâm mà sự đoàn kết Xô - Trung là cái trụ, và sự đoàn kết nhất trí giữa các đảng cộng sản và công nhân các nước xã hội chủ nghĩa là hạt nhân của sự đoàn kết nhất trí của toàn phe.

2. Ra sức ủng hộ phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, giành độc lập dân tộc của nhân dân các nước châu Á, châu Phi, và Mỹ Latinh. Tăng cường quan hệ hữu nghị với các nước dân tộc chủ nghĩa, đặc biệt là với các nước láng giềng Lào, Campuchia; phát triển quan hệ kinh tế và văn hoá với các nước đó trên cơ sở năm nguyên tắc chung sống hoà bình và tinh thần Hội nghị Băngđung.

3. Tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh cho dân chủ và tiến bộ xã hội của giai cấp công nhân và nhân dân lao động các nước tư bản chủ nghĩa.

4. Kiên quyết cùng các nước xã hội chủ nghĩa anh em và nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới chung sức đấu tranh chống chính sách xâm lược và gây chiến của bọn đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, bảo vệ và củng cố hoà bình thế giới.

5. Ra sức tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi của nhân dân và chính phủ các nước trên thế giới, đặc biệt là các nước Đông Nam Á, đối với cuộc đấu tranh của toàn dân ta nhằm thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà và đối với cuộc đấu tranh chính nghĩa của đồng bào miền Nam chống Mỹ - Diệm. Ủng hộ nhân dân Lào đấu tranh chống sự can thiệp của đế quốc Mỹ nhằm hoà bình giải quyết vấn đề Lào phù hợp với lợi ích và nguyện vọng của nhân dân Lào. Kiên trì đấu tranh làm cho Hiệp nghị Giơnevơ về Đông Dương được thi hành đầy đủ, để giữ vững hoà bình ở Đông Dương và Đông Nam Á.

b- Công tác tuyên truyền giáo dục thời sự quốc tế trong năm 1962

Sự phát triển của tình hình thế giới đang đặt cho Đảng ta và nhân dân ta những nhiệm vụ quốc tế quan trọng và phức tạp. Song, về mặt tư tưởng, cán bộ, đảng viên và nhân dân ta hiện nay chưa được chuẩn bị một cách đầy đủ để làm tròn những nhiệm vụ quốc tế đó. Nhiều người chưa thấu suốt những quan điểm của Đảng ta về các vấn đề cơ bản của thời đại, về đường lối và chính sách đối ngoại của Đảng và của Nhà nước, chưa nhận thức một cách đúng đắn vị trí, vai trò và trách nhiệm quốc tế của Đảng ta và của nước ta. Vì vậy, hiện nay có nhiều người đánh giá tình hình thế giới không đúng mức, không thấy rõ chiều hướng phát triển chung của tình hình, hoặc chỉ thấy khó khăn mà không thấy thuận lợi, hoặc chỉ thấy toàn thuận lợi mà không thấy khó khăn.

Còn địch thì ra sức tuyên truyền xuyên tạc, khoét sâu vào mối bất hoà giữa một số đảng cộng sản và công nhân và giữa một số nước trong phe xã hội chủ nghĩa. Tình trạng nhận định thiếu nhất trí về một số vấn đề quốc tế, tình trạng băn khoăn, lo lắng, thậm chí bi quan, thiếu tin tưởng vẫn tồn

tại trong một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Căn cứ vào tình hình trên, để bảo đảm cho Đảng ta và nhân dân ta có thể gánh vác một cách vững vàng những nhiệm vụ quốc tế của mình, trong thời gian tới chúng ta cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về thời sự quốc tế ở trong nước.

Công tác tuyên truyền, giáo dục này phải nhằm đạt mục đích dưới đây:

1. Tăng cường đoàn kết chung quanh Trung ương Đảng trên cơ sở nhận định nhất trí về những vấn đề quốc tế chủ yếu theo quan điểm của Đảng ta, do đó mà tin tưởng và hăng hái hoàn thành những nhiệm vụ, công tác trong nước, đồng thời tích cực góp phần hoàn thành những nhiệm vụ quốc tế của Đảng ta và của nhân dân ta theo đúng tinh thần hai bản Tuyên bố Mátxcơva năm 1957 và năm 1960 và Nghị quyết của Đại hội lần thứ III của Đảng ta.

2. Củng cố lòng tin ở khả năng giải quyết mọi sự xích mích, bất hoà trong phe xã hội chủ nghĩa và trong phong trào cộng sản quốc tế; tăng cường sự tin tưởng vào Liên Xô và Đảng Cộng sản Liên Xô, vào Trung Quốc và Đảng Cộng sản Trung Quốc, vào phe xã hội chủ nghĩa; tăng cường sự tin tưởng vào tiền đồ tất thắng của cách mạng thế giới, thấy rõ sự diệt vong tất yếu của chủ nghĩa đế quốc, đặc biệt là đế quốc Mỹ; đập tan những tư tưởng hoài nghi, dao động; thấy rõ thuận lợi căn bản nhưng cũng đánh giá đúng mức những khó khăn tạm thời; ra sức nâng cao tinh thần cảnh giác, bồi dưỡng ý chí chiến đấu, kiên quyết chống lại mọi âm mưu xuyên tạc và chia rẽ của bọn đế quốc và tay sai; nâng cao lòng căm thù đối với đế quốc Mỹ và phe lũ.

3. Bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác – Lênin, chống chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa giáo điều và chủ nghĩa biệt phái. Nâng cao tinh thần quốc tế vô sản, chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc lớn và chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi.

Muốn đạt những mục đích trên đây, trong năm nay công tác tuyên truyền, giáo dục về thời sự quốc tế ở trong nước cần làm tốt mấy việc dưới đây:

a) Tổ chức cho cán bộ, đảng viên nghiên cứu sâu sắc, nội dung những vấn đề cơ bản của thời đại nêu trong hai bản Tuyên bố Mátxcơva năm 1957 và năm 1960, cũng như trong văn kiện của Đại hội toàn quốc lần thứ III và của Hội nghị Trung ương lần thứ sáu, kết hợp với việc phổ biến sâu rộng trong toàn Đảng và toàn dân nhận định của Bộ Chính trị về tình hình thế giới và nhiệm vụ quốc tế của Đảng ta.

b) Nghiên cứu và tiến tới tổ chức việc học tập trong các trường Đảng về lịch sử phong trào công nhân thế giới và phong trào giải phóng dân tộc và các vấn đề cơ bản trong chiến lược và sách lược hiện nay của phong trào cộng sản quốc tế.

c) Phổ biến rộng rãi và tổ chức tốt việc chấp hành hai chỉ thị của Bộ Chính trị về công tác tuyên truyền quốc tế (tuyên truyền ở trong nước và tuyên truyền ra ngoài nước), nâng cao chất lượng của công tác tuyên truyền quốc tế. Nhân dịp phổ biến này, cần tổ chức một đợt bồi dưỡng về lý luận và nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác tuyên truyền đối ngoại và tuyên truyền thời sự quốc tế.

d) Tăng cường sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng đối với báo chí, đài phát thanh, thông tấn xã, nhà xuất bản và các cơ quan khác làm công tác tuyên truyền quốc tế, bảo đảm cho

các cơ quan đó đi đúng đường lối, chủ trương của Đảng về các vấn đề quốc tế. Thực hiện sự thống nhất lãnh đạo của Đảng về mặt này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 39-CT/TW, ngày 17 tháng 3 năm 1962

Về việc tuyên truyền và giáo dục nhân dịp Đại hội liên hoan anh hùng chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ III

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN GIÁO DỤC VỀ ĐẠI HỘI LIÊN HOAN TOÀN QUỐC

Từ sau Đại hội liên hoan anh hùng chiến sĩ thi đua năm 1958 đến nay, nhất là trong năm 1961, phong trào thi đua yêu nước của nhân dân ta đã có nhiều chuyển biến mới. Nội dung xã hội chủ nghĩa của phong trào ngày càng thể hiện rõ rệt. Tính chất tập thể và tính chất quần chúng của phong trào ngày càng được nâng cao thêm. Do đó, phong trào thi đua yêu nước đã đạt được nhiều thành tích quan trọng trên các mặt phát triển sản xuất, đẩy mạnh công tác và xây dựng con người mới.

Để bảo đảm thực hiện tốt kế hoạch 1962, đặt cơ sở cho việc hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, cần phải đẩy mạnh hơn nữa phong trào thi đua yêu nước của nhân dân ta.

Ngày 19-2-1962, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết số 46-NQ/TW vạch rõ nhiệm vụ và phương châm chung của phong trào thi đua, phương hướng và nội dung của phong trào thi đua năm 1962, đồng thời quyết định việc tổ chức Đại hội liên hoan anh hùng chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ III vào dịp kỷ niệm ngày Quốc tế lao động 1-5 năm nay, để tổng kết thành tích và kinh nghiệm của phong trào thi đua trong mấy năm qua. Nhân dịp này, chúng ta cần tiến hành mạnh mẽ công tác tuyên truyền giáo dục về Đại hội liên hoan nhằm mục đích góp phần tích cực làm cho Đại hội thành công tốt đẹp, đồng thời thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước tiến lên một bước mới theo đúng tinh thần và nội dung Nghị quyết của Bộ Chính trị.

Yêu cầu cụ thể của công tác tuyên truyền giáo dục về Đại hội liên hoan là:

1. Thông qua người thật, việc thật mà nâng cao thêm một bước việc giáo dục chủ nghĩa yêu nước, tư tưởng và đạo đức xã hội chủ nghĩa cho cán bộ và nhân dân ta.

2. Giới thiệu và phổ biến kinh nghiệm tiên tiến về mọi mặt, động viên mọi người học tập và phát huy những kinh nghiệm đó để đẩy mạnh sản xuất, đẩy mạnh công tác.

3. Trên cơ sở tăng cường giáo dục tư tưởng và phổ biến kinh nghiệm tiên tiến mà cổ vũ lòng hăng hái, tinh thần sáng tạo của quần chúng, nâng cao tin tưởng và quyết tâm, xúc tiến việc hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1962.

Muốn đạt được mục đích và những yêu cầu trên đây, công tác tuyên truyền giáo dục về Đại hội liên hoan phải tập trung vào *nội dung* sau đây:

1. Tuyên truyền sâu rộng mục đích, ý nghĩa và nội dung của Đại hội liên hoan anh hùng chiến sĩ thi đua lần thứ III, theo đúng tinh thần Thông tư số 15-TTg ngày 9-2-1962 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Giới thiệu một cách toàn diện và có trọng điểm những đơn vị và cá nhân xuất sắc của phong trào thi đua trong các ngành và các địa phương, *lấy người thật, việc thật* mà nói rõ *tính sáng tạo, tính tập thể và tính quần chúng* của phong trào thi đua, nói rõ *mối quan hệ giữa phát triển sản xuất và xây dựng con người mới,* nói rõ *mối quan hệ giữa phong trào thi đua và tính hơn hẳn của chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta, gắn liền những điểm đó với nội dung tư tưởng cơ bản của kế hoạch nhà nước năm 1962.*

Làm cho mọi người thấy rõ cơ sở tư tưởng của phong trào thi đua chính là lòng yêu nước, trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa, ý chí đấu tranh thống nhất nước nhà, nhiệt tình cách mạng, tinh thần lao động sáng tạo của quần chúng đông đảo; ý thức làm chủ tập thể, tinh thần tự lực cánh sinh, ý thức cần kiệm xây dựng nước nhà, xây dựng chủ nghĩa xã hội theo phương châm tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc; tinh thần học cái mới, tìm cái mới, làm cái mới; ý thức tôn trọng kỷ luật lao động, tôn trọng và bảo vệ của công, nghiêm chỉnh chấp hành các chính sách của Đảng và Nhà nước,... nhằm thực hiện sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng một nền kinh tế tự chủ và tương đối hoàn chỉnh.

Nhấn mạnh tính chất tập thể của phong trào thi đua, chỉ cho mọi người thấy rõ tác dụng của tập thể trong việc bồi dưỡng những người lao động tiên tiến, trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với việc xây dựng tập thể, sự hợp tác xã hội chủ nghĩa trong mỗi đơn vị thi đua và giữa các đơn vị thi đua với nhau. Tránh khuynh hướng đề cao cá nhân tách rời tập thể,

gây tư tưởng kiêu ngạo, tự mãn.

Làm cho mọi người nhận rõ thi đua không những là tăng năng suất, phát triển sản xuất, hoàn thành kế hoạch, mà còn là giáo dục và bồi dưỡng tư tưởng mới, đạo đức mới, con người mới; những tư tưởng và đạo đức mới ấy là nguồn gốc những thành tích của các đơn vị tiên tiến và anh hùng chiến sĩ thi đua, đồng thời cũng là kết quả của quá trình đấu tranh và xây dựng của quần chúng trong phong trào thi đua sản xuất và công tác. Tránh khuynh hướng chỉ nhấn mạnh mặt kỹ thuật, mặt kinh tế mà coi nhẹ mặt tư tưởng, đạo đức.

Chỉ cho mọi người thấy rõ mối quan hệ giữa phong trào thi đua yêu nước và bản chất tốt đẹp của chế độ ta: chỉ có dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, nhân dân lao động được giải phóng, mới có thể phát huy cao độ năng lực sáng tạo dồi dào của mình, mới hăng hái đem sức lực và trí tuệ dốc vào sự nghiệp xây dựng Tổ quốc giàu mạnh, xây dựng cuộc sống mới, do đó mà ngày càng nâng cao thêm mức sống vật chất và văn hoá của mình. Đồng thời cần kiên quyết đả phá những luận điệu xuyên tạc của địch đối với phong trào thi đua yêu nước.

3. Hết sức phổ biến rộng rãi và chính xác những sáng kiến cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, cải tiến công cụ, hợp lý hoá sản xuất, v.v., những kinh nghiệm về tổ chức và lãnh đạo phong trào thi đua của các ngành, các địa phương, để các nơi học tập, áp dụng và phát huy. Cần chú ý giới thiệu đầy đủ những hoàn cảnh điều kiện cụ thể của những sáng kiến, để việc học tập áp dụng không rập khuôn, máy móc.

4. Qua việc biểu dương những thành tích và những chiến sĩ của phong trào thi đua và tác dụng của phong trào đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu

tranh giành thống nhất nước nhà, mà tuyên truyền sâu sắc đường lối, chính sách của Đảng. Làm cho mọi người nhận rõ: mọi thành tựu to lớn của cách mạng, của phong trào và chiến sĩ thi đua, đều là kết quả của sự lãnh đạo và giáo dục đúng đắn của Đảng; do đó nâng cao *lòng tin tưởng của mọi người đối với Đảng ta,* đối với *Ban Chấp hành Trung ương đứng đầu là Hồ Chủ tịch.* Cũng cần *nêu cao một cách xứng đáng sự giúp đỡ nhiệt tình của các nước anh em, các chuyên gia* đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên miền Bắc nước ta.

II- CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

Căn cứ nội dung chung nêu ở trên đây, trong từng bước, cần có kế hoạch tuyên truyền cụ thể:

1. *Trước Đại hội liên hoan anh hùng chiến sĩ thi đua toàn quốc*

Trong thời gian các địa phương và các ngành mở đại hội liên hoan của địa phương và của ngành, cần tập trung tuyên truyền mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của Đại hội liên hoan anh hùng chiến sĩ toàn quốc, đồng thời phản ánh kết quả của các đại hội liên hoan địa phương và ngành, lấy đó mà động viên quần chúng hướng về Đại hội và phát động thi đua ngắn ngày lấy thành tích chào mừng Đại hội.

Tuyên truyền đường lối, phương châm, chính sách thi đua của Trung ương Đảng, giải thích các tiêu chuẩn lựa chọn anh hùng chiến sĩ thi đua và tổ, đội tiên tiến, qua đó mà giáo dục quan điểm thi đua đúng đắn, tăng cường đoàn kết nhất trí trong cán bộ và nhân dân.

Giới thiệu dần các đơn vị thi đua tiên tiến, các anh hùng

chiến sĩ thi đua các địa phương và các ngành được cử đi dự Đại hội toàn quốc, gây không khí sôi nổi trao đổi và học tập những kinh nghiệm tiên tiến.

2. *Trong thời gian họp Đại hội*

Ở trung ương, cần tập trung lực lượng báo chí, đài phát thanh, thông tấn xã, văn nghệ, văn hoá quần chúng, v.v. tuyên truyền một cách rầm rộ những hoạt động ở Đại hội liên hoan toàn quốc.

Ở địa phương, cần tổ chức triển lãm giới thiệu thành tích, kinh nghiệm, sáng kiến của các đơn vị và cá nhân tiên tiến của địa phương. Đồng thời, cần tổ chức cho quần chúng theo dõi sát tình hình Đại hội liên hoan toàn quốc (đọc báo, nghe đài, v.v.) do đó mà động viên đẩy mạnh thi đua sản xuất và công tác.

3. *Sau Đại hội*

Các địa phương, các ngành tổ chức đón tiếp anh hùng chiến sĩ đi dự Đại hội liên hoan toàn quốc về, kịp thời bố trí cho các anh hùng chiến sĩ báo cáo trước quần chúng về kết quả của Đại hội. Nhưng buổi báo cáo này cần làm cho tốt, không được làm qua loa lấy lệ, nhưng việc tổ chức phải thiết thực, bổ ích, gọn gàng, tránh gây ảnh hưởng không tốt đến sản xuất và công tác.

Các báo chí, đài phát thanh, thông tấn xã tiếp tục giới thiệu các đơn vị tiên tiến, các anh hùng chiến sĩ đã được tuyên dương ở Đại hội liên hoan toàn quốc, hướng dẫn các ngành, các địa phương phát huy kết quả của Đại hội, ra sức thi đua hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1962.

Các nhà xuất bản tuỳ theo tính chất và đối tượng của

mình lần lượt xuất bản những tác phẩm giới thiệu thành quả của Đại hội liên hoan toàn quốc, đặc biệt là giới thiệu một cách chọn lọc những đơn vị tiên tiến, những anh hùng chiến sĩ thi đua, những kinh nghiệm tiên tiến nảy nở trong phong trào thi đua trên các lĩnh vực sản xuất, xây dựng và công tác. Cần có sự phân công rõ ràng giữa các nhà xuất bản để tránh làm trùng nhau.

*
* *

Công tác tuyên truyền giáo dục về Đại hội liên hoan anh hùng chiến sĩ thi đua toàn quốc lần này có tác dụng rất lớn đối với việc đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1962 và 5 năm. Các cấp, các ngành cần nghiên cứu kỹ Chỉ thị này và có kế hoạch tổ chức lãnh đạo chặt chẽ, bảo đảm cho đợt tuyên truyền giáo dục đạt được kết quả tốt.

T/M BAN BÍ THƯ
TỐ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 40-CT/TW, ngày 23 tháng 3 năm 1962

Về việc mở cuộc vận động "bảo mật phòng gian" trong các cơ quan, xí nghiệp, đơn vị vũ trang

Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết về việc *Tăng cường đấu tranh chống các bọn phản cách mạng để phục vụ tốt công tác xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh nhằm thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.*

Để đối phó có hiệu quả với âm mưu của địch cho tay chân chui vào nội bộ ta hòng tiến hành hoạt động tình báo và phá hoại nội bộ, phá hoại cơ sở vật chất và kỹ thuật của ta, Nghị quyết của Bộ Chính trị đã nêu rõ yêu cầu của công tác bảo vệ nội bộ như sau:

"Hết năm 1962 sang nửa năm đầu 1963, bảo đảm làm cho cơ quan đầu não, các cơ quan, xí nghiệp quan trọng, các đơn vị vũ trang thường trực được thuần khiết và được bảo vệ một cách nghiêm mật...".

Về hình thức vận động đấu tranh chống phản cánh mạng, Nghị quyết của Bộ Chính trị cũng nêu rõ là: "Hiện nay, hình thức thích hợp nhất và phổ biến nhất ở khắp nơi là tiến hành tuyên truyền giáo dục sâu rộng về tinh thần yêu nước và ý thức cảnh giác cách mạng, để phát huy khí thế cách mạng của quần chúng, động viên quần chúng tích cực tham gia

công tác đấu tranh trấn áp bọn phản cách mạng, giữ gìn trật tự, trị an, bảo vệ những thành quả của cách mạng, bảo vệ sản xuất, bảo vệ bí mật nhà nước, chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ, thể lệ, nội quy đã ban hành. Trong nội bộ các cơ quan, xí nghiệp, đơn vị quân đội, thì gọi là cuộc vận động "bảo mật phòng gian...".

Để thi hành Nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ nội bộ, *Ban Bí thư ra Chỉ thị về việc mở một đợt vận động "bảo mật phòng gian" trong nội bộ các cơ quan, xí nghiệp, các đơn vị vũ trang.*

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI CỦA CUỘC VẬN ĐỘNG

Mục đích và yêu cầu của cuộc vận động này chủ yếu là nhằm phát huy cao độ tính cảnh giác cách mạng, tinh thần trách nhiệm, tính tích cực của toàn thể cán bộ, công nhân, nhân viên, chiến sĩ trong việc bảo vệ nội bộ, bảo vệ bí mật của Đảng và Nhà nước, tích cực bổ sung và chấp hành các luật lệ, chế độ, nội quy bảo vệ, tích cực đấu tranh chống các hoạt động phá hoại, phát hiện kẻ địch tạo điều kiện thuận lợi cho việc đẩy mạnh sản xuất, đoàn kết nội bộ, thực hiện tốt các chính sách của Đảng và Nhà nước, dần dần làm cho cơ quan, xí nghiệp, đơn vị bộ đội được thuần thiết và được bảo vệ một cách nghiêm mật.

Yêu cầu cụ thể là

1. Nâng cao thêm một bước tính cảnh giác cách mạng, lòng căm thù kẻ địch, tinh thần trách nhiệm và trình độ tư tưởng chính sách trong cuộc đấu tranh chống bọn phản cách

mạng, bảo vệ nội bộ, bảo vệ sản xuất, bảo vệ cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm cho toàn thể cán bộ, công nhân, nhân viên, chiến sĩ có ý thức tham gia tích cực vào công tác bảo vệ nội bộ, phê phán khắc phục những hiện tượng sơ hở, mất cảnh giác, thái độ rụt rè, bàng quan, vô trách nhiệm, v.v., phát hiện ra kẻ địch, đấu tranh chống những hiện tượng phá hoại. Đối với các đảng viên thì ngoài những yêu cầu trên còn phải thông qua cuộc vận động này để nâng cao thêm nhận thức về trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ đã nêu trong Điều lệ Đảng, về giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước và cảnh giác với âm mưu phá hoại của kẻ địch (điểm 10 điều 2 trong chương đảng viên).

2. Trên cơ sở tính cảnh giác và tinh thần trách nhiệm đối với công tác bảo vệ được nâng cao, động viên cán bộ, đảng viên, công nhân, nhân viên, chiến sĩ tham gia xây dựng, bổ sung các chế độ nội quy bảo vệ cho đầy đủ, và phát động quần chúng nghiêm chỉnh chấp hành các chế độ nội quy đã được quy định.

3. Thu thập tài liệu về những hoạt động phá hoại hoặc những hiện tượng hiềm nghi chính trị và về những phần tử phản cách mạng, để phục vụ cho cuộc đấu tranh chống phản cách mạng.

4. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của các đảng uỷ và các thủ trưởng trong việc lãnh đạo thường xuyên công tác bảo vệ nội bộ và tăng cường các tổ chức bảo vệ của cơ quan, xí nghiệp và của các đơn vị vũ trang.

Phạm vi cuộc vận động

Cuộc vận động "bảo mật phòng gian" sẽ tiến hành ở:

- Các cơ quan, đảng, đoàn thể quần chúng và nhà nước từ cấp huyện trở lên;
- Các xí nghiệp quốc doanh (kể cả các công trường, nông trường, đơn vị giao thông vận tải, cửa hàng mậu dịch, nhà thương, trường học, các xí nghiệp công tư hợp doanh (không kể các xí nghiệp hợp tác xã);
- Các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang thường trực;
- Các trường đại học và các trường chuyên nghiệp (ở các trường phổ thông cuộc vận động chỉ tiến hành đối với các giáo viên và không làm đối với học sinh).

II- PHƯƠNG CHÂM VÀ PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

Trong khi tiến hành cần phải nắm vững *phương châm nguyên tắc* sau đây:

1. Phải quán triệt tinh thần *kiên quyết, tích cực, thận trọng,* vững chắc.

2. Dựa vào quần chúng, kết hợp tính tích cực của quần chúng với công tác của các cơ quan chuyên môn.

3. Đảng uỷ lãnh đạo, thủ trưởng phụ trách, công an hướng dẫn nghiệp vụ.

Trong *phương pháp tiến hành* cần phải chú ý những điểm sau đây:

1. Trên cơ sở tiến hành học tập giáo dục cho toàn thể cán bộ, đảng viên, công nhân, nhân viên, chiến sĩ nhận rõ âm mưu của bọn phản cách mạng, hiểu rõ chính sách của Đảng và Nhà nước về đấu tranh trấn áp phản cách mạng, nâng cao tính cảnh giác cách mạng và tinh thần trách nhiệm, v.v. mà liên hệ kiểm điểm về ý thức cảnh giác, ý thức chuyên chính đối với kẻ địch, về công tác bảo vệ nội bộ, về chế độ nội quy

bảo mật phòng gian, và tinh thần chấp hành các chế độ nội quy đó, phát hiện những hiện tượng sơ hở mất cảnh giác, những hiện tượng hiềm nghi có địch hoạt động, phát hiện tình hình về những phần tử phản cách mạng, phát hiện những hoạt động phá hoại của địch.

2. Việc học tập và phát động tư tưởng phải làm từ cơ quan lãnh đạo đến cán bộ, công nhân, nhân viên, chiến sĩ, từ trong chi bộ ra ngoài cán bộ, công nhân, nhân viên, chiến sĩ theo trật tự sau đây:

a) Cơ quan lãnh đạo (gồm các đồng chí đảng uỷ và thủ trưởng cơ quan xí nghiệp...) học tập và được phát động tư tưởng trước. Trên cơ sở đó cơ quan lãnh đạo làm báo cáo về tình hình chính trị trong nội bộ đơn vị mình, kiểm điểm về tinh thần trách nhiệm, về ý thức cảnh giác, về ý thức và công tác bảo vệ nội bộ, bảo vệ sản xuất, về chế độ bảo mật phòng gian, v.v. trong đơn vị mình. Dự kiến kế hoạch cụ thể tiến hành cuộc vận động trong đơn vị.

b) Chi bộ học tập liên hệ kiểm điểm bổ sung báo cáo của lãnh đạo và phát hiện các vấn đề về sơ hở mất cảnh giác, về hiện tượng hiềm nghi chính trị, về tình hình bọn phản cách mạng; bàn bạc tham gia ý kiến về kế hoạch tiến hành cuộc vận động ra ngoài quần chúng.

c) Toàn thể cán bộ, công nhân, nhân viên, chiến sĩ tiến hành học tập, liên hệ bổ sung báo cáo của lãnh đạo đã được chi bộ bổ sung và phát hiện vấn đề.

d) Dựa trên ý kiến của chi bộ và toàn thể cán bộ, công nhân, nhân viên, chiến sĩ, cơ quan lãnh đạo làm báo cáo tổng kết, kiểm điểm kết quả rút kinh nghiệm cuộc vận động, dự thảo bổ sung các chế độ, nội quy và dự kiến kế hoạch củng cố lực lượng bảo vệ, kế hoạch củng cố và phát huy thắng lợi của

cuộc vận động này và đưa công tác bảo vệ vào thường xuyên, nghiêm mật.

đ) Quần chúng công nhân, nhân viên, chiến sĩ thảo luận, tham gia ý kiến vào bản dự thảo bổ sung các chế độ, nội quy bảo vệ của cơ quan, xí nghiệp, đơn vị. Sau đó cơ quan lãnh đạo xét duyệt và công bố chính thức ban hành các chế độ, nội quy bảo vệ mới và phân công trách nhiệm đôn đốc việc chấp hành nghiêm chỉnh.

3. Trong quá trình cuộc vận động, đối với các vấn đề chính trị hoặc nghi vấn chính trị mà quần chúng phát hiện, cơ quan lãnh đạo cần phối hợp chặt chẽ với cơ quan công an lần lượt xác minh nhanh chóng và thận trọng, để có kế hoạch củng cố chấn chỉnh nội bộ, điều chuyển những phần tử có vấn đề chính trị ra khỏi các bộ phận cơ mật, thiết yếu, quan trọng, và có kế hoạch xử lý đối với số ít trường hợp cần thiết, nhằm dần dần thuần khiết nội bộ.

4. Để làm tốt cuộc vận động này mỗi địa phương, mỗi ngành cần tiến hành thí điểm, rút kinh nghiệm, rồi mới mở rộng ra các nơi khác. Khi mở rộng diện cuộc vận động thì tuỳ theo tình hình địa phương, tuỳ theo khả năng của địa phương mà chia ra từng đợt tiến hành cho sát nhằm bảo đảm lãnh đạo chặt chẽ cuộc vận động. Trong khi mở cuộc vận động, cần chú ý làm trước ở những cơ quan đầu não, cơ quan, xí nghiệp quan trọng và ở những nơi có nhiều vấn đề phức tạp.

III- MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý TRONG CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO

Để bảo đảm lãnh đạo tốt cuộc vận động này, cần đặc biệt chú ý mấy vấn đề sau đây:

1. Phải làm cho mọi cán bộ, đảng viên, công nhân, nhân viên, chiến sĩ, sinh viên *nhận thức đúng tầm quan trọng của cuộc vận động lần này,* chống mọi tư tưởng chủ quan, mất cảnh giác, coi thường âm mưu địch, hoặc cho cuộc vận động kiểu này đã tiến hành nhiều lần không có gì mới, nên không cần thiết. Cần nắm vững các tình hình diễn biến để kịp thời uốn nắn những sai lệch có thể xảy ra.

2. Đối với những người trong thời kỳ kháng chiến đã tham gia tề nguỵ hoặc đã tham gia các tổ chức phản động cũ thì cần thông qua việc giải thích giáo dục chính sách của Đảng về trấn áp phản cách mạng mà giúp họ cải tạo thêm một bước, động viên họ tích cực tham gia cuộc vận động này và tố cáo những hành vi phá hoại của bọn phản cách mạng. Đối với một số phần tử có nhiều hành động chống phá mà tài liệu đã rõ ràng nhưng chưa đến mức độ bắt và trừng trị thì có thể tiến hành kiểm thảo trước quần chúng nhưng diện không nên nhiều và phạm vi không nên quá rộng.

3. Trong cuộc vận động, nếu ai muốn báo cáo cung cấp những tin tức, tài liệu về hành động cụ thể về phá hoại hoặc nghi phá hoại, có liên quan đến con người cụ thể thì *hướng dẫn họ gặp riêng cán bộ lãnh đạo hoặc cơ quan công an để báo cáo riêng, không báo cáo công khai hoặc nói với người không có trách nhiệm.* Trong khi học tập ở tổ thì chỉ liên hệ tình hình chung trong cơ quan, xí nghiệp, có thể nêu lên những hiện tượng sơ hở mất cảnh giác hoặc những hiện tượng phá hoại đã rõ ràng nhưng không nên nói tên người cụ thể.

4. Khi phát hiện những trường hợp có vấn đề chính trị hoặc những hiện tượng hiềm nghi thì *nói chung không xử lý ngay trong khi tiến hành cuộc vận động,* mà phải điều tra xác minh cho chính xác để xử lý một cách thích đáng sau. Nhưng với những tên có chứng lý rõ ràng và xét thấy cần thiết thì vẫn có thể xử lý ngay trong thời gian vận động. Trong khi điều tra xác minh và nghiên cứu xử lý, cần rất chú ý phân biệt những hành động lạc hậu hay bất mãn nhất thời với những hoạt động phá hoại của bọn phản cách mạng, phân biệt giữa những hành động vô trách nhiệm, làm ẩu hoặc kém kỹ thuật với những hoạt động phá hoại.

Khi phát hiện những phần tử phản cách mạng hoặc phần tử phạm tội khác cần phải trừng trị thì cần giao sang các cơ quan có trách nhiệm tiến hành điều tra và xử lý theo pháp luật nhà nước.

IV- THỜI GIAN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian tiến hành bắt đầu từ nay đến hết năm 1962 cố gắng xong về căn bản. Những cơ quan đầu não, cơ quan, xí nghiệp quan trọng, những nơi phức tạp cần phải làm xong sớm hơn.

2. Các cấp uỷ khu, thành, tỉnh, các ban, các đảng đoàn, ban chấp hành đảng bộ các cơ quan đảng dân chính ở trung ương chịu trách nhiệm trước Trung ương về cuộc vận động này trong phạm vi mình phụ trách.

Ở mỗi cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, đơn vị bộ đội, trường đại học và trường chuyên nghiệp thì phải do đảng uỷ hoặc chi uỷ và đồng chí thủ trưởng chịu trách nhiệm lãnh đạo trực tiếp cuộc vận động này.

Các cơ quan, xí nghiệp thuộc các khu, thành, tỉnh thì nhiệm vụ lãnh đạo là do các cấp uỷ địa phương khu, thành, tỉnh; nhưng các đảng đoàn của các bộ, của các ngành có

nhiệm vụ theo dõi nắm tình hình đôn đốc cuộc vận động ở các cơ sở ở các cấp dưới thuộc ngành mình.

3. Quân uỷ Trung ương sẽ căn cứ vào tinh thần Chỉ thị này và tình hình cụ thể của quân đội mà có kế hoạch thi hành trong các lực lượng vũ trang cho thích hợp.

4. Các cấp uỷ khu, thành, tỉnh, các ban, các đảng đoàn phải báo cáo kế hoạch tiến hành cuộc vận động trong phạm vi mình phụ trách lên Ban Bí thư; trong khi tiến hành phải hằng tháng báo cáo và sau mỗi đợt thì báo cáo tổng kết cả đợt lên Ban Bí thư. Các báo cáo kể trên đều sao gửi cho Đảng đoàn Bộ Công an một bản.

5. Đảng đoàn Bộ Công an có trách nhiệm giúp Ban Bí thư chỉ đạo cuộc vận động này. Phải thường xuyên theo dõi tình hình, góp ý kiến và giúp đỡ kinh nghiệm cho các cấp uỷ, các ban, các đảng đoàn. Từng thời gian, Đảng đoàn Bộ Công an phải tổng hợp tình hình cuộc vận động, báo cáo lên Ban Bí thư; các cấp công an có trách nhiệm giúp các cấp uỷ lãnh đạo công tác này trong phạm vi cấp uỷ mình phụ trách.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO VỀ HỘI NGHỊ BAN BÍ THƯ

Số 16-TB/HN, ngày 26 tháng 3 năm 1962

Bàn về công tác toà án

Sáng ngày 12-2-1962, Ban Bí thư đã họp bàn về công tác của ngành toà án. Hội nghị có các đồng chí Phạm Hùng, Tố Hữu, Lê Văn Lương. Ngoài ra, có các đồng chí Trần Quốc Hoàn, Hoàng Quốc Việt, các đồng chí Nguyễn Trác, Lê Giản, Diệp Ba, Nguyễn Hải Thanh (Đảng đoàn Toà án tối cao), Phạm Chung (Văn phòng Trung ương).

Sau khi nghe báo cáo và thảo luận, Ban Bí thư đã có những nhận định và quyết định chính về nhiệm vụ công tác năm 1962 của ngành toà án như sau:

1. Công tác của ngành toà án trong năm 1961 đã có nhiều tiến bộ, góp phần giữ gìn trật tự an ninh chung. Tuy nhiên việc xét xử còn có phần chậm, chưa được kịp thời; đối với kẻ địch có một số trường hợp thiếu kiên quyết và đối với những người trong nhân dân phạm pháp cũng chưa có thái độ thích đáng. Việc vận dụng đường lối chính sách của Đảng trong công tác xét xử chưa được đầy đủ. Ngành toà án cần được tiếp tục tăng cường cả về chuyên môn và chính trị.

2. Ngành toà án phải lấy nhiệm vụ chung của Đảng làm cơ sở cho nhiệm vụ công tác của ngành mình, tức là phải phục vụ tốt việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, mà

trọng tâm là vấn đề công nghiệp hoá, vấn đề xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đồng thời củng cố các quan hệ sản xuất mới, và việc đấu tranh nhằm thực hiện thống nhất nước nhà. Là một công cụ chuyên chính của Đảng và Nhà nước, cùng với các ngành khác, ngành toà án phải nhận rõ đối tượng chuyên chính hiện nay, căn cứ Nghị quyết của Bộ Chính trị mới đây về công tác đấu tranh chống bọn phản cách mạng: trước hết nhằm trừng trị bọn phản cách mạng, bọn gián điệp, biệt kích, thổ phỉ với tinh thần khẩn trương, sắc bén, kịp thời; mặt khác phải chú ý đúng mức những phần tử tư sản, địa chủ không chịu tuân theo pháp luật; sau nữa phải chú ý đến mặt trị an xã hội, trừng trị thích đáng bọn tội phạm hình sự. Ngành toà án phải phục vụ tốt công cuộc xây dựng kinh tế, văn hoá, góp phần đảm bảo và thúc đẩy việc hoàn thành tốt kế hoạch nhà nước. Năm nay, ngành toà án cần chú ý phục vụ tốt cuộc vận động "Nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý, chống lãng phí, tham ô và quan liêu".

3. Vấn đề xây dựng các bộ luật hình sự, dân sự... là một vấn đề rất cần thiết. Nhưng phải thấy đấy là một việc rất lớn và rất phức tạp, phải nghiên cứu kỹ, phải làm dần từng bước chắc chắn, không thể nóng vội. Trong khi chờ đợi, đối với những việc đã có luật ban hành rồi, toà án cần cố gắng áp dụng cho tốt, đối với những việc chưa có luật ban hành thì căn cứ các chính sách của Đảng và Nhà nước mà nghiên cứu, đề nghị xây dựng dần.

4. Vấn đề tăng cường và củng cố đội ngũ cán bộ tư pháp phải được coi trọng; việc giảng dạy ở trường cần được cải tiến, nhằm đạt những yêu cầu cụ thể rõ ràng, sát với tình hình và nhiệm vụ chung của Việt Nam hiện nay. Một mặt

cần đào tạo nhiều cán bộ mới để đáp ứng kịp thời nhu cầu ngày một mở rộng, một mặt đối với cán bộ cũ trong ngành phải có kế hoạch bồi dưỡng giúp đỡ và sử dụng đúng từng người; nếu có phần tử xấu phải tuỳ tình hình cụ thể, có sự xử trí thích đáng. Trước mắt, ngành toà án cần được tăng cường một số cán bộ vững ở trung ương cũng như ở địa phương (Ban Tổ chức Trung ương, cùng Đảng đoàn Toà án nhân dân tối cao bàn giải quyết vấn đề này).

5. Ngành toà án cần được tổ chức theo hệ thống dọc và đặt dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng. Sự lãnh đạo của Đảng chủ yếu là về mặt chính trị nhằm giúp ngành toà án làm đúng nhiệm vụ công tác cụ thể từng thời gian, sát với tình hình mỗi địa phương, đảm bảo chấp hành đúng đường lối, nhiệm vụ chính sách chung của Đảng; tránh lối rút hẹp việc lãnh đạo của cấp uỷ đảng thành việc thảo luận quy định từng vụ án (làm thay công việc của ngành toà án). Ngành toà án cần phối hợp chặt chẽ với các ngành công an, kiểm sát, trong công tác thanh toán một vài hiện tượng thiếu ăn khớp hiện còn tồn tại; nếu trong quá trình công tác có những vấn đề không nhất trí thì cần báo cáo xin ý kiến cấp uỷ.

T/L BAN BÍ THƯ
Phó Văn phòng
PHẠM CHUNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BÁO CÁO VỀ NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TẠI HỘI NGHỊ LẦN THỨ BẢY BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHOÁ III)

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP

I- TÌNH HÌNH KINH TẾ VÀ TÌNH HÌNH CÔNG NGHIỆP CỦA MIỀN BẮC NƯỚC TA QUA BẢY NĂM KHÔI PHỤC, CẢI TẠO VÀ PHÁT TRIỂN

1. Từ khi hoà bình lập lại, miền Bắc nước ta bước vào thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Nhờ đường lối đúng đắn của Đảng ta, nhờ tinh thần nỗ lực thi đua yêu nước của giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân ta, nhờ sự giúp đỡ hết lòng của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em, chúng ta đã giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Sau những thắng lợi to lớn của thời kỳ khôi phục kinh tế của ba năm cải tạo và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, chúng ta vừa hoàn thành năm đầu của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Đến nay nền kinh tế của miền Bắc nước ta đã có những chuyển biến sâu sắc và toàn diện.

a) *Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp và công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa đã thu được những thắng lợi có tính chất quyết định, nền kinh tế miền Bắc nước ta đã phát triển nhanh chóng.*

Nông nghiệp đã hoàn thành hợp tác hoá ở bậc thấp. Hợp tác xã nông nghiệp bao gồm 89% số nông hộ toàn miền Bắc. Hợp tác xã bậc cao gồm khoảng 29% tổng số nông hộ. Nông trường quốc doanh cũng bắt đầu tăng cường và mở rộng. Nền nông nghiệp độc canh nay đã bắt đầu phát triển toàn diện; sang năm 1961 việc tăng vụ, khai hoang, mở rộng diện tích canh tác đang trên đà phát triển, phong trào chăn nuôi gia súc, nuôi cá đang lan rộng.

Việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa đã hoàn thành, cuộc vận động hợp tác hoá thủ công nghiệp và những người buôn bán nhỏ đã có nhiều kết quả tốt. Công nghiệp quốc doanh phát triển nhanh chóng, tỉ trọng của công nghiệp quốc doanh trong tổng giá trị sản lượng công nghiệp từ 12% năm 1955 đã lên đến 57% năm 1961. Khu vực công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa đã hoàn toàn được cải tạo, chế độ người bóc lột người bị xoá bỏ. Trước kia, công nghiệp nước ta vốn lạc hậu, phụ thuộc vào nền kinh tế đế quốc chủ nghĩa, trong mấy năm qua từ những cơ sở khai thác nguyên liệu và sửa chữa chúng ta đã ra sức khôi phục, mở rộng và xây dựng mới nhiều xí nghiệp. Do đó công nghiệp chúng ta đã sản xuất được một phần tư liệu sản

xuất cần thiết và giải quyết đại bộ phận nhu cầu vật phẩm tiêu dùng phổ thông cho nhân dân. Thủ công nghiệp cũng được khôi phục và phát triển. Các ngành kinh tế khác như giao thông vận tải, kiến trúc, thương nghiệp đều phát triển nhanh chóng.

Trong thời kỳ khôi phục kinh tế, tốc độ tăng bình quân hằng năm của nông nghiệp là 10%, của công nghiệp là 65,3% và trong thời kỳ kế hoạch ba năm (1958 - 1960), tốc độ tăng bình quân hằng năm của nông nghiệp là 4,4%, của công nghiệp là 22,6%. Năm 1961, nông nghiệp vẫn tiếp tục tăng 9% và công nghiệp tăng 13,5% so với năm 1960. Ngành thương nghiệp nhất là thương nghiệp quốc doanh và các tổ chức thương nghiệp hợp tác hoá đã phát huy tác dụng tích cực trong việc quản lý thị trường, bình ổn vật giá, mở rộng việc lưu thông hàng hoá phục vụ cho sản xuất và đời sống nhân dân có nhiều tiến bộ. Việc trao đổi buôn bán với các nước xã hội chủ nghĩa anh em được tăng cường, phạm vi buôn bán với các nước Á - Phi cũng được mở rộng.

Trên cơ sở của các ngành kinh tế quốc dân không ngừng phát triển, mức thu nhập quốc dân và tích luỹ xã hội chủ nghĩa cũng tăng lên; tỉ trọng vay mượn trong kết cấu ngân sách nhà nước giảm dần và khả năng tích luỹ trong nước ngày càng tăng lên rõ rệt (năm 1957 viện trợ và vay chiếm 37,8%, năm 1960 viện trợ và vay chỉ còn 15,7% và thu trong nước chiếm 84,3%). Hệ thống tài chính, ngân hàng, tín dụng đều được phát triển, tiền tệ ngày càng được củng cố vững chắc. Đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân lao động đã được cải thiện thêm một bước.

Nền kinh tế miền Bắc nước ta từ chỗ bao gồm nhiều thành phần, sau ba năm cải tạo và phát triển, đến nay

thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa đã chiếm ưu thế và phát huy tác dụng lãnh đạo ngày càng rõ rệt đối với toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đã mở đường và đang tạo điều kiện cho lực lượng sản xuất phát triển mạnh mẽ, tạo cơ sở tốt cho việc kế hoạch hoá nền kinh tế quốc dân.

b) *Cơ cấu của công nghiệp đã được điều chỉnh bước đầu*

Để bảo đảm phát triển công nghiệp, chúng ta đã đầu tư vào công nghiệp, từ năm 1955 đến năm 1960 là 719,9 triệu đồng, bằng 33,7% tổng số vốn đầu tư của Nhà nước, năm 1961 là 336,7 triệu đồng, năm 1962 tăng lên đến 386,7 triệu đồng, do đó mà tài sản cố định mới trong công nghiệp đã tăng lên rõ rệt.

Từ năm 1955 đến năm 1961 tỉ trọng của nhóm A đã từ 27% lên 37%, nhóm B từ 73% còn 62,6%.

Trong tổng giá trị sản lượng công nghiệp, công nghiệp hiện đại đã từ 20,2% năm 1955 lên 40,7% năm 1960.

Năng lực sản xuất trong công nghiệp, sản lượng sản phẩm chủ yếu trong các ngành công nghiệp đều tăng lên nhanh chóng.

Công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp đã đóng một vai trò quan trọng trong nền sản xuất công nghiệp của ta. Tính đến cuối năm 1961 công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp chiếm tới 55,8% tổng giá trị sản lượng công nghiệp, riêng thủ công nghiệp chiếm 38%. Đặc biệt về sản xuất hàng tiêu dùng, công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp chiếm tới 61,6%.

Do tốc độ sản xuất công nghiệp tăng nhanh hơn nông nghiệp nên tỉ trọng của công nghiệp (kể cả thủ công nghiệp), trong tổng giá trị sản lượng công nông nghiệp đã từ 16,9%

năm 1955 lên 43,5% năm 1961.

Phần đóng góp của công nghiệp trong nguồn thu của ngân sách nhà nước ngày càng lớn, năm 1955 thu của xí nghiệp và sự nghiệp (mà chủ yếu là xí nghiệp) chiếm 5,9% tổng số thu của ngân sách, năm 1961 chiếm 57% (ước tính).

Năm 1955, chúng ta mới có 20 xí nghiệp quốc doanh thuộc các bộ trung ương quản lý, đến cuối tháng 12-1961 công nghiệp trung ương đã có 184 xí nghiệp gồm 106 xí nghiệp thuộc nhóm A và 78 xí nghiệp thuộc nhóm B, trong đó có 131 xí nghiệp thuộc loại hiện đại và 53 xí nghiệp thuộc loại thủ công, và ngót một nghìn cơ sở công nghiệp địa phương trong 32 tỉnh và thành phố (cuối năm 1960 đã có 977 cơ sở). Trong cơ cấu công nghiệp nước ta đã hình thành một số ngành mới quan trọng, như cơ khí chế tạo, luyện kim, phân bón, hoá chất, vật liệu xây dựng và một số ngành vật liệu tiêu dùng khác. Ở miền Bắc nước ta đã hình thành một số khu vực công nghiệp quan trọng (Thái Nguyên, Việt Trì, Vinh…).

Tỉ trọng một số ngành công nghiệp chủ chốt cũng được nâng lên như điện lực, cơ khí, khai thác và chế biến gỗ, v.v...

c) *Trình độ quản lý công nghiệp đã được nâng cao một bước, lực lượng cán bộ, công nhân kỹ thuật và nghiệp vụ đang trên đà phát triển.*

Khi hoà bình lập lại, công tác quản lý công nghiệp đối với chúng ta còn hết sức mới mẻ. Đến nay, chúng ta đã trưởng thành một bước, trình độ kế hoạch hoá sản xuất, hạch toán kinh tế, đều có những bước tiến bộ.

Đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức phát triển mạnh về số lượng cũng như chất lượng. Năm 1955, trong các ngành công nghiệp, chúng ta có 21.200 công nhân viên

chức, đến năm 1961 đã có 142.700 người. Số công nhân kỹ thuật tăng từ 27.127 người năm 1958 lên 58.985 người năm 1960, cán bộ kỹ thuật trung cấp hiện có 6.256 người và cao cấp 1.351 người.

Qua các cuộc vận động cải tiến quản lý xí nghiệp, hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật, phong trào thi đua tiên tiến, đặc biệt qua phong trào thi đua với Nhà máy cơ khí Duyên Hải cũng như qua cuộc chỉnh huấn mùa xuân năm 1961, trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa đã được nâng cao, cán bộ và công nhân đã phát huy nhiều sáng kiến về hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật. Phong trào thi đua với Nhà máy Duyên Hải là một phong trào cách mạng của công nhân đã thu được những thắng lợi lớn cả về chính trị, tư tưởng, kinh tế và kỹ thuật, chẳng những trong các nhà máy mà còn lan rộng ra các công trường, lâm trường, các đoàn thăm dò địa chất và ngành giao thông vận tải.

Tóm lại, trong bảy năm qua, chúng ta đã hoàn thành việc khôi phục kinh tế và căn bản hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa, nền kinh tế miền Bắc nước ta đã thay đổi nhanh chóng. Chúng ta đã bước đầu xây dựng và phát triển nền công nghiệp non trẻ, có khả năng đáp ứng được đại bộ phận nhu cầu thiết yếu về vật phẩm tiêu dùng và một phần tư liệu sản xuất. Cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội đang được xây dựng bước đầu.

2. *Nhưng nhìn chung, nền kinh tế và nền công nghiệp nước ta vẫn còn thấp kém, cơ sở vật chất kỹ thuật của nền kinh tế quốc dân còn nhỏ bé.*

Nền kinh tế miền Bắc nước ta tuy có phát triển, sản xuất công nghiệp tuy tăng tương đối nhanh, quy mô tuy được mở

rộng, nhưng nền công nghiệp nước ta thoát thai từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, cơ sở vật chất kỹ thuật trước đây chưa có gì, nay mới bắt đầu xây dựng nên chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển sản xuất của các ngành kinh tế.

a) *Nông nghiệp đã được hợp tác hoá nhưng sản xuất vẫn còn lạc hậu, thấp kém, chưa làm được cơ sở vững chắc cho công nghiệp phát triển.*

Chúng ta thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu. Cơ sở vật chất kỹ thuật trong nông nghiệp còn quá nhỏ bé. Diện tích bình quân đầu người chỉ hơn ba sào Bắc Bộ. Kỹ thuật canh tác còn thô sơ, nước, phân, sức kéo hiện nay đều thiếu. Năng suất ruộng đất còn thấp, bình quân khoảng trên 20 tạ 1 hécta, thiên tai hằng năm đe doạ, thu hoạch đã thấp lại còn chưa vững chắc, chưa đáp ứng được đầy đủ các nhu cầu về lương thực cho nhân dân và nguyên liệu cho công nghiệp phát triển. Các loại cây công nghiệp như bông, mía, thuốc lá, chè tăng rất chậm so với yêu cầu phát triển công nghiệp, thậm chí một số cây công nghiệp không tăng mà lại giảm và trong khi đó thì nhu cầu về sản phẩm công nghiệp nhẹ vẫn tiếp tục tăng lên. Nguyên liệu nông nghiệp cung cấp cho công nghiệp luôn luôn bị căng thẳng, có lúc làm cho công nghiệp trung ương, công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp phải thu hẹp quy mô sản xuất hoặc tạm thời gián đoạn sản xuất. Mặt khác, nông nghiệp phát triển chậm lại hạn chế khả năng tích luỹ xã hội chủ nghĩa, khả năng mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp, do đó ảnh hưởng tới tốc độ công nghiệp hóa. Nếu không gấp rút tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật của nông nghiệp, đẩy mạnh nông nghiệp phát triển toàn diện và nhanh chóng thì nông nghiệp không thể nào làm tốt được

nhiệm vụ làm cơ sở để phát triển công nghiệp.

b) Các ngành công nghiệp nặng còn rất nhỏ bé, chưa đủ sức trang bị kỹ thuật hiện đại cho nông nghiệp, công nghiệp nhẹ và các ngành kinh tế khác.

- *Về điện lực,* tính theo công suất thiết kế đến cuối năm 1961, ta mới có 116.960 kw So với yêu cầu phát triển thì điện lực còn thiếu nhiều, và tình hình ấy còn kéo dài đến năm 1962 - 1963. Việc xây dựng các đường dây không theo kịp việc xây dựng các nhà máy điện, giữa các nhà máy điện chưa hình thành một hệ thống lưới điện thống nhất, nên sự điều hoà, phân phối ở nơi thừa cho nơi thiếu còn bị hạn chế và công suất của một vài nhà máy điện chưa sử dụng hết.

Ngành điện lực chưa đóng được vai trò tiên phong, chưa bảo đảm cung cấp đầy đủ điện lực cho các ngành kinh tế khác phát triển.

Công nghiệp gang thép mới bắt đầu xây dựng, Khu gang thép Thái Nguyên sang năm 1962 mới sản xuất ra gang và năm 1963 mới ra thép. Hiện chúng ta mới có 2 lò luyện thép bằng điện của Nhà máy cơ khí Hà Nội sản xuất độ 3.000 tấn/năm và 5 lò cao nhỏ luyện gang sản xuất độ 1 vạn tấn/năm; đến năm 1965, nếu Khu gang thép Thái Nguyên sản xuất được cả gang lẫn thép (10 vạn tấn/năm) thì chỉ đáp ứng được trên 20% nhu cầu. Đến nay về luyện kim màu ta chỉ mới có một cơ sở luyện thiếc.

Công nghiệp luyện kim chủ yếu là gang thép còn quá yếu, nên nguyên liệu, vật liệu cần thiết của công nghiệp, xây dựng cơ bản và giao thông vận tải đại bộ phận còn phụ thuộc bên ngoài. Đó là một khâu thiếu cân đối nghiêm trọng trong nền công nghiệp của chúng ta.

- *Ngành công nghiệp cơ khí* có tiến bộ, nhất là từ năm 1961 đã bắt đầu phân công sản xuất, chuyên môn hoá sản phẩm. Nhưng tình hình quản lý hiện nay vẫn còn phân tán, trừ một số nhà máy như cơ khí Hà Nội, Trần Hưng Đạo, Duyên Hải, v.v. còn ở các nhà máy khác hình thức sản xuất chưa cao, số lượng ít, mà chủng loại nhiều. Trình độ chuyên môn hoá còn rất thấp, chưa quy cách hoá, tiêu chuẩn hoá và thống nhất mẫu mực. Sản phẩm sản xuất ra còn trùng nhau, có loại thì khan hiếm, có loại lại thừa. Đúc rèn còn phân tán ở nhiều xưởng, khả năng sản xuất toàn ngành mới được 5.000 tấn/năm kể cả thiết bị phụ tùng các loại, riêng cơ khí chế tạo độ 3.000 tấn/năm. Công nghiệp cơ khí tuy có nhiều tiến bộ nhưng mới từ trình độ sửa chữa, chế tạo phụ tùng lẻ chuyển sang chế tạo máy móc cắt gọt hạng trung bình chính xác cấp 2: đóng xà lan, canô loại nhỏ, sản xuất máy bơm, máy móc nông nghiệp nửa cơ giới và cải tiến, các loại máy chế biến nông sản phẩm, động cơ điện loại nhỏ và một số máy móc thông dụng khác cho các ngành xây dựng và giao thông vận tải... Chúng ta mới bắt đầu chế tạo thí nghiệm máy nổ diesel. Việc chế tạo máy móc chuyên dùng cho các ngành kinh tế như máy móc thiết bị, cho mỏ, cho xây dựng, cho khai thác… còn rất ít. Sản xuất máy móc nông nghiệp chưa được nhiều. Hiện nay, công nghiệp cơ khí chưa đáp ứng được yêu cầu trang bị kỹ thuật hiện đại cho các ngành sản xuất nhất là sản xuất nông nghiệp.

- *Ngành hoá chất* nói chung và hoá chất cơ bản nói riêng mới phôi thai. Chúng ta mới có một Nhà máy xút clo Việt Trì, Nhà máy supe phốt phát Lâm Thao sắp hoàn thành, Nhà máy phân đạm Bắc Giang còn đang xây dựng, ngoài ra là những cơ sở sản xuất thủ công của địa phương chỉ cung

cấp độ vài chục tấn hoá chất các loại trong một năm. Thuốc nhuộm chưa làm được, hoá chất thực vật chưa có, hoá chất dược liệu rất ít. Thuốc trừ sâu cho nông nghiệp sản xuất chưa được nhiều. Do đó đến nay ngành này chỉ mới đáp ứng được phần nhỏ yêu cầu và nguyên liệu của công nghiệp và nông nghiệp.

- *Công nghiệp khai khoáng, công nghiệp vật liệu xây dựng* có cơ sở tương đối lâu đời nhất là than, xi măng, vôi, gạch, ngói, nhưng hiện nay chưa thoả mãn được nhu cầu phát triển của các ngành kinh tế. Giữa gạch, ngói và xi măng thì xi măng phát triển chậm, chưa đáp ứng được nhu cầu.

- *Công nghiệp khai thác và chế biến gỗ* phát triển chưa kịp với yêu cầu, trình độ cơ giới hoá còn thấp, phương tiện vận chuyển gặp nhiều khó khăn. Việc trồng cây gây rừng, bảo vệ rừng còn kém.

- *Công nghiệp xây dựng* mới trưởng thành, đang bước đầu chuyên môn hoá, năng lực thiết kế còn yếu, tốc độ thi công còn chậm, lực lượng xây lắp còn nhỏ bé và phân tán.

Nhìn chung, các ngành công nghiệp nặng của ta hiện nay còn rất yếu, chưa đủ khả năng tự cung cấp máy móc, thiết bị, nguyên liệu, vật liệu... cho mình và cho các ngành kinh tế khác.

c) *Công nghiệp nước ta hiện nay còn nhiều tính chất thủ công, lực lượng thủ công nghiệp chiếm tỉ trọng khá lớn trong tổng sản phẩm công nghiệp.*

Năm 1960, tỉ trọng của công nghiệp hiện đại mới chiếm 40,7% tổng giá trị sản lượng công nghiệp và 17,3% tổng giá trị sản lượng công nông nghiệp.

Trình độ cơ giới hoá của các ngành công nghiệp còn thấp. Ngành khai thác mỏ mới được cơ giới hoá độ 30% trên mặt

đất, còn hầm lò thì gần như hoàn toàn sản xuất thủ công. Ngành xây dựng mới được cơ giới hoá độ 10%. Trong tổng giá trị sản lượng công nghiệp năm 1960 thì thủ công nghiệp chiếm đến 41%. Riêng trong ngành công nghiệp sản xuất vật phẩm tiêu dùng, sản xuất nửa cơ giới và thủ công còn chiếm trên 80%. Trong 184 xí nghiệp do các ngành trung ương quản lý hiện nay còn đến 53 xí nghiệp thuộc loại thủ công, và trong nhiều xí nghiệp công nghiệp hiện đại vẫn còn nhiều bộ phận sản xuất thủ công bên cạnh những bộ phận sản xuất cơ giới, do đó, năng suất lao động không cao, hao phí lao động nhiều, giá thành sản phẩm đắt. Việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của các ngành kinh tế để cơ giới hoá các quá trình sản xuất thủ công của các ngành này và cải tạo kỹ thuật ngành thủ công nghiệp là một yêu cầu hết sức cấp thiết.

d) *Trình độ khoa học, kỹ thuật còn non yếu, cán bộ, công nhân kỹ thuật rất thiếu, công tác quản lý công nghiệp chưa tiến kịp yêu cầu*

Qua mấy năm xây dựng và phát triển công nghiệp, trình độ khoa học - kỹ thuật và trình độ quản lý của chúng ta có tiến bộ, nhưng nhìn chung còn thấp. Chúng ta chưa giải quyết tốt được những khó khăn lớn về kỹ thuật nhất là về thiết kế cơ khí, chế tạo cơ khí, thiết kế xây dựng; chưa nghiên cứu được đặc điểm tài nguyên, khí hậu vùng nhiệt đới và ứng dụng những thành tựu về khoa học, kỹ thuật hiện đại vào các ngành kỹ thuật khác nhau. Phong trào cải tiến kỹ thuật của ta mới bắt đầu phát triển và ở trình độ thấp, chưa đủ sức giải quyết những vấn đề kỹ thuật phức tạp. Cán bộ kỹ thuật trung cấp, cao cấp, công nhân chuyên nghiệp, cán bộ quản lý kinh tế, nghiệp vụ còn thiếu nhiều.

Trình độ kỹ thuật của công nhân ta còn thấp, ví dụ trong

ngành cơ khí, công nhân từ bậc 1 đến bậc 4 chiếm đến 81,3%. Trong công tác lãnh đạo quản lý kinh tế, cán bộ có kiến thức cao đẳng về khoa học kinh tế, tài chính rất hiếm. Công tác quản lý kinh tế còn yếu, chưa toàn diện, chỉ mới chú ý quản lý về mặt kế hoạch sản lượng, còn các mặt kế hoạch khác, nhất là kế hoạch lao động, vật tư, giá thành, tài vụ thì chưa chú ý đầy đủ và toàn diện. Hiệu quả kinh doanh của xí nghiệp hiện nay chưa cao, việc sử dụng vốn còn nhiều lãng phí. Chất lượng sản phẩm chưa tốt, giá thành còn cao. Công suất thiết bị có được nâng cao dần, nhưng thời gian sử dụng thiết bị còn thấp. Năng suất lao động từng người, từng bộ phận có tiến bộ, nhưng năng suất bình quân lại không tăng lên mấy là do tổ chức và quản lý lao động chưa hợp lý và chặt chẽ... Chế độ hạch toán kinh tế trong các xí nghiệp, công trường chưa được mở rộng và nâng cao, tốc độ hạ giá thành chậm.

3. *Nhận xét về lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng đối với việc xây dựng và phát triển công nghiệp trong mấy năm qua*

Từ khi hoà bình được lập lại đến nay, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta, công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và phát triển công nghiệp đã thu được những *thành tích to lớn và căn bản.* Trong thời kỳ khôi phục kinh tế, xuất phát từ một nền nông nghiệp lạc hậu, công nghiệp nhỏ bé, què quặt lại bị chiến tranh tàn phá nặng nề, đời sống của nhân dân rất khó khăn, tài nguyên chưa thăm dò, vốn liếng ít, cán bộ khoa học và kỹ thuật rất thiếu, giao thông vận tải đình đốn, v.v... Vì vậy, Đảng đã chủ trương: "Hiện nay cần chú ý phục hồi và xây dựng ngay một số công xưởng chế tạo hàng cần thiết cho nhân dân, xưởng sửa chữa phương tiện giao thông vận tải và một số công xưởng thuộc công nghiệp nhẹ,

bỏ vốn ít mà hiệu quả nhanh để giải quyết những vấn đề cần thiết cho đời sống của nhân dân"[1].

Sau ba năm khôi phục kinh tế, phần lớn những xí nghiệp công nghiệp cũ đã được khôi phục, mở rộng; những xí nghiệp mới được xây dựng thêm, sản xuất thủ công nghiệp đã được khôi phục và phát triển. Tuy vậy, kinh tế nước ta căn bản vẫn là một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, công nghiệp còn nhỏ bé. Để tạo điều kiện thực hiện ưu tiên phát triển công nghiệp nặng, trong kế hoạch ba năm phát triển và cải tạo kinh tế, Đảng ta đã chủ trương "ra sức phát triển công nghiệp sản xuất tư liệu sản xuất, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng"[2].

Cuối năm 1960, trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm cải tạo xây dựng và phát triển kinh tế, Đại hội Đảng lần thứ III đã đề ra đường lối chung trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội, đề ra chủ trương về công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Đó là một bước trưởng thành mới của sự lãnh đạo của Đảng đối với việc xây dựng và phát triển công nghiệp ở nước ta.

Đi đôi với việc đề ra những chủ trương, chính sách lớn trên đây, về mặt tổ chức chỉ đạo, Đảng đã tăng cường công tác kế hoạch, phát triển công tác thăm dò tài nguyên, điều tra cơ bản, xúc tiến đào tạo cán bộ, cải tiến chế độ quản lý xí nghiệp, dần dần tăng cường bộ máy quản lý công nghiệp, đồng thời không ngừng nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho đảng viên và quần chúng công nhân, động viên phong trào quần chúng thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết

1) Nghị quyết của Bộ Chính trị tháng 9-1954 (khoá II - *B.T*).

2) Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 14 (khoá II - *B.T*).

kiệm, làm cho công tác quản lý công nghiệp của chúng ta đã có những tiến bộ đáng kể.

Nhưng trong quá trình lãnh đạo và chỉ đạo sự nghiệp to lớn ấy, chúng ta không tránh khỏi những khuyết điểm và nhược điểm.

Về đường lối, chủ trương, khuyết điểm và nhược điểm nổi bật nhất là chúng ta chưa nhận thức kịp thời sự chuyển biến giai đoạn cách mạng ở miền Bắc ngay sau khi hoà bình được lập lại, chưa nhận thức đầy đủ và sâu sắc tính chất lạc hậu, què quặt của nền kinh tế nông nghiệp nước ta, chưa nhận thức đầy đủ và sâu sắc nhiệm vụ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ quá độ ở nước ta, là xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, nhằm cải biến tình hình lạc hậu của nền kinh tế nước ta và đẩy mạnh lực lượng sản xuất phát triển. Do đó, chưa kịp thời đề ra phương hướng và nội dung cụ thể công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Các chủ trương lớn của Trung ương Đảng về khôi phục và phát triển công nghiệp trong các thời kỳ kế hoạch vừa qua nói chung là đúng, nhưng chưa thật cụ thể để soi sáng cho công tác chỉ đạo xây dựng và phát triển công nghiệp của các ngành, các cấp. Ngay từ đầu, chúng ta cũng chưa quán triệt công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa mà mấu chốt là phải ưu tiên phát triển công nghiệp nặng, và đó là quy luật tái sản xuất mở rộng xã hội chủ nghĩa. Chưa quán triệt nhiệm vụ của công nghiệp là phải phục vụ và thúc đẩy nông nghiệp phát triển, ngược lại cũng chưa nhận thức đầy đủ sâu sắc nhiệm vụ của nông nghiệp là phải phục vụ công nghiệp phát triển và làm cơ sở cho công nghiệp.

Trong thời kỳ khôi phục kinh tế, chúng ta nhấn mạnh phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ để sản xuất hàng

tiêu dùng là đúng, nhưng mặt khác lại thiếu xúc tiến việc chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho việc phát triển công nghiệp nặng.

Trong thời kỳ ba năm phát triển và cải tạo kinh tế, chủ trương ra sức phát triển công nghiệp sản xuất tư liệu sản xuất là đúng, nhưng đề ra chậm và thiếu cụ thể. Nhận thức chưa đầy đủ và sâu sắc về vị trí và phương hướng phát triển của các ngành công nghiệp nặng, về mối quan hệ mật thiết giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa công nghiệp nặng và công nghiệp nhẹ, giữa công nghiệp trung ương và công nghiệp địa phương, giữa công nghiệp và thủ công nghiệp trong công cuộc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Từ sau Đại hội Đảng lần thứ III, đường lối và chủ trương về công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở nước ta đã được đề ra, nhưng đến nay các ngành, các cấp vẫn chưa quán triệt đường lối chủ trương ấy cho nên ý thức phục vụ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa chưa được rõ rệt trong toàn Đảng, toàn dân ta.

Do nhận thức chưa rõ về phương hướng và nội dung công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, cho nên trong công tác kế hoạch, trong việc phân bổ vốn đầu tư có những chỗ chưa hợp lý: đầu tư vào công nghiệp và nông nghiệp nói chung còn thấp. Trong kế hoạch xây dựng cơ bản thiếu đề ra trọng điểm; do đó thiếu tập trung lực lượng đẩy mạnh xây dựng một số cơ sở công nghiệp nặng chủ chốt như: điện lực, cơ khí, phân đạm hoặc xây dựng sớm hơn một chút như gang thép, hoá chất cơ bản; chưa phát huy mạnh mẽ tác dụng của lực lượng công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp, chưa hướng công nghiệp phục vụ đắc lực cho việc phát triển nông nghiệp. Các công tác thăm dò tài nguyên, điều tra kinh tế, thiết kế, đào tạo cán bộ, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cũng

chưa nhằm đúng hướng để phục vụ kịp thời nhiệm vụ công nghiệp hoá.

Về mặt *chỉ đạo và tổ chức thực hiện,* còn có nhiều thiếu sót. Công tác tổ chức và chỉ đạo thực hiện chưa đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ phát triển công nghiệp, *còn là một trở ngại lớn* trong việc thực hiện nhiệm vụ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Những khuyết điểm và nhược điểm ấy biểu hiện trên các mặt chủ yếu sau đây:

- Về công tác lãnh đạo tư tưởng, trong mấy năm qua chúng ta đã chú ý nâng cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho cán bộ và công nhân; nhưng việc giáo dục về công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa còn chậm, chưa sâu sắc, *không kịp thời phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội trong toàn Đảng và toàn dân.* Vì vậy, tư tưởng ỷ lại vào sự giúp đỡ của các nước anh em, tư tưởng bảo thủ, tự ti, rụt rè, đã ảnh hưởng không tốt đến chủ trương, kế hoạch về xây dựng và phát triển công nghiệp. Tư tưởng tự do, vô trách nhiệm, cục bộ, bản vị, tệ nạn tham ô lãng phí còn khá phổ biến trong các xí nghiệp, công trường và cơ quan.

Việc phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng chưa được thông suốt từ trên xuống dưới, từ trung ương đến các ngành, các cấp, đến quần chúng nhân dân. Chúng ta chậm nghiên cứu đề ra và bổ sung kịp thời những chính sách cụ thể, những biện pháp về kinh tế, kỹ thuật và những chế độ, thể lệ cụ thể để bảo đảm thực hiện các chủ trương của Đảng.

Chúng ta sử dụng tiền viện trợ của các nước anh em thiếu hợp lý, thiếu chặt chẽ; hàng hoá, thiết bị máy móc đề ra không sát với nhu cầu, việc bảo quản, sử dụng không tốt, nhiều thứ bị hư hỏng, mất mát; nhiều kinh nghiệm tiên tiến

của chuyên gia bạn không được nghiên cứu, phổ biến và áp dụng rộng rãi và kịp thời.

Trong quá trình lãnh đạo và tổ chức phong trào thi đua thực hiện kế hoạch, chúng ta chưa chú trọng đúng mức việc khen thưởng, khuyến khích về vật chất một cách thích đáng đối với những công nhân, cán bộ và đơn vị có thành tích trong sản xuất và xây dựng. Chế độ thưởng tăng năng suất, trả lương theo sản phẩm, thưởng sáng kiến, phát minh thi hành còn rụt rè, chậm trễ nên tác dụng khuyến khích sản xuất còn bị hạn chế.

Bộ máy giúp việc Trung ương Đảng nghiên cứu chính sách và kiểm tra việc thực hiện chính sách về công nghiệp thành lập chậm và chưa được kiện toàn. Bộ máy quản lý công nghiệp của Nhà nước quá tập trung ở cấp trung ương, tổ chức ở cơ sở và địa phương rất yếu. Nhiệm vụ chức trách của các bộ máy quản lý công nghiệp quy định còn thiếu cụ thể, chế độ trách nhiệm, chế độ kỷ luật chưa được quy định rõ ràng. Việc phân cấp quản lý công nghiệp giữa trung ương và các địa phương làm chậm; sự phân công giữa các ngành quản lý công nghiệp và giữa các ngành phục vụ công nghiệp chưa thật hợp lý, thiếu phối hợp và hợp tác chặt chẽ.

Tác phong lãnh đạo, lề lối làm việc giữa các cơ quan quản lý công nghiệp hiện còn nặng quan liêu, sự vụ, thủ công, chậm chạp, chưa phù hợp với tính chất khẩn trương, chính xác và quy mô ngày càng to lớn của việc phát triển công nghiệp. Nền nếp phê bình, tự phê bình, ý thức tổ chức chưa được thể hiện sâu sắc, mạnh mẽ và thường xuyên.

Nhược điểm nặng nhất là cán bộ phụ trách lãnh đạo các ngành công nghiệp, các xí nghiệp chưa thật đi sâu vào *học tập và nắm vững những kiến thức về kỹ thuật và kinh tế* cần thiết cho việc lãnh đạo và chỉ đạo công nghiệp, chưa tăng cường *công tác kiểm tra, đôn đốc, chưa thật đi sâu vào thực tế, đi sát với quần chúng* để kịp thời phát hiện và giải quyết những vấn đề cần thiết bảo đảm việc thực hiện kế hoạch công nghiệp.

Những nhận xét trên đây là những bài học kinh nghiệm về lãnh đạo và chỉ đạo phát triển công nghiệp của chúng ta trong mấy năm qua. Chúng ta cần ra sức phát huy ưu điểm, kiên quyết khắc phục khuyết điểm và nhược điểm, học tập những kinh nghiệm đã qua để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta.

*

* *

Tóm lại, nền kinh tế miền Bắc nước ta tuy đã có những chuyển biến sâu sắc và nền công nghiệp tuy được phát triển nhiều so với thời kỳ thực dân Pháp thống trị, nhưng vẫn còn thấp kém, nhỏ yếu, và hiện nay đang tồn tại một số khó khăn và thiếu cân đối lớn là:

- Nông nghiệp đã được hợp tác hoá, nhưng vẫn còn lạc hậu, thấp kém chưa bảo đảm cung cấp đầy đủ lương thực cho nhân dân, và nguyên liệu cho công nghiệp phát triển.

- Công nghiệp nặng còn quá nhỏ yếu so với yêu cầu trang bị máy móc, thiết bị, nguyên liệu cho các ngành kinh tế quốc dân, nhất là cho nông nghiệp.

- Lực lượng công nghiệp nhẹ (gồm cả công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp) chưa bảo đảm được nhu cầu

ngày càng tăng lên về vật phẩm tiêu dùng của nhân dân.

- Trình độ, khả năng về khoa học kỹ thuật và nghiệp vụ trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức phát triển quản lý kinh tế, phát triển và quản lý công nghiệp của chúng ta còn kém cỏi, chưa tiến kịp yêu cầu.

Đó là những biểu hiện cụ thể của *mâu thuẫn giữa yêu cầu phát triển sản xuất của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta với cơ sở vật chất kỹ thuật hiện nay của các ngành kinh tế còn nhỏ yếu.* Nó đòi hỏi chúng ta phải cấp thiết xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

II - NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HOÁ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở NƯỚC TA

Để khắc phục những khó khăn và tình trạng thiếu cân đối trong nền kinh tế nước ta để cải biến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, thì con đường duy nhất là thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Đại hội Đảng lần thứ III đã quyết định "nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ quá độ ở miền Bắc nước ta là công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, mà mấu chốt là ưu tiên phát triển công nghiệp nặng".

Muốn xác định cụ thể nhiệm vụ, phương hướng và bước đi của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa cho phù hợp với hoàn cảnh nước ta, chúng ta phải xuất phát từ những đặc điểm của tình hình nước ta, và phải căn cứ vào chủ trương công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa của Đại hội Đảng đã đề ra.

Về đặc điểm tình hình:

1. Sau khi hoàn thành kế hoạch ba năm phát triển và cải

tạo kinh tế phát triển văn hoá, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đã thu được thắng lợi có tính chất quyết định, việc xây dựng chủ nghĩa xã hội đã thu được những thắng lợi to lớn, đời sống của nhân dân ta bước đầu được cải thiện. Nhưng nhìn chung, nền kinh tế miền Bắc nước ta vẫn còn là nền kinh tế *nông nghiệp lạc hậu,* đời sống của nhân dân còn có nhiều khó khăn, công nghiệp nặng còn non yếu, công nghiệp nhẹ mới bước đầu phát triển. Nông nghiệp phát triển chậm chạp, chưa vững chắc, diện tích ruộng đất canh tác bình quân theo đầu người còn quá ít, trình độ canh tác còn lạc hậu, năng suất ruộng đất còn thấp. Giao thông vận tải chưa đáp ứng được nhu cầu kinh tế và quốc phòng. Công tác xây dựng cơ bản chưa phát triển mấy và chưa bảo đảm được nhu cầu xây dựng, kinh tế văn hoá. Trình độ văn hoá, khoa học, kỹ thuật của cán bộ và nhân dân ta còn thấp kém. Các nguồn tài nguyên chưa được điều tra, thăm dò và khai thác bao nhiêu. Tình hình ấy chỉ rõ rằng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta còn nhỏ yếu. Để củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa vừa mới xây dựng tạo điều kiện cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi hoàn toàn và triệt để ở miền Bắc nước ta, bắt đầu từ kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, chúng ta phải ra sức đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, trước hết nhằm khắc phục tình trạng lạc hậu, không vững chắc của sản xuất nông nghiệp làm cho nông nghiệp phát triển mạnh mẽ, toàn diện, vững chắc, làm cơ sở cho việc phát triển công nghiệp, và góp phần tích cực vào việc nâng cao đời sống của nhân dân. Đồng thời đặc điểm ấy cũng đặt cho chúng ta một yêu cầu là phải thực hiện công nghiệp hoá như thế nào cho hợp lý nhất, nhanh nhất và vững chắc nhất.

2. Chúng ta đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa trong hoàn cảnh nước ta vẫn còn bị chia cắt làm hai miền: miền Bắc đang tiến lên chủ nghĩa xã hội, miền Nam đang đấu tranh ngày càng thắng lợi chống đế quốc Mỹ và tay sai Ngô Đình Diệm để hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Đặc điểm tình hình ấy, một mặt làm cho việc thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta cũng bị những hạn chế, khó khăn nhất định, nhưng một mặt khác cũng đề ra cho chúng ta một nhiệm vụ chính trị rất quan trọng là phải nhanh chóng thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa để nhanh chóng cải thiện đời sống của nhân dân, phát huy hơn nữa tính hơn hẳn của chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đối với chế độ áp bức bóc lột ở miền Nam, xây dựng miền Bắc làm cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà. Trong khi thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải khéo giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa tích luỹ và tiêu dùng, kết hợp đúng đắn giữa yêu cầu phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, kết hợp đúng đắn yêu cầu xây dựng miền Bắc với việc chuẩn bị để kiến thiết miền Nam sau này.

3. Chúng ta thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa trong điều kiện phe xã hội chủ nghĩa có nền kinh tế phát triển mạnh mẽ, trình độ khoa học kỹ thuật phát triển cao. Đặc điểm tình hình ấy cho phép chúng ta nhờ sự giúp đỡ của các nước anh em và tiếp thu những thành tựu khoa học, kỹ thuật mới nhất, nhanh chóng đưa trình độ công nghiệp của nước ta đạt tới trình độ hiện đại; đồng thời, dựa vào nguyên tắc phân công hợp tác quốc tế, chúng ta không nhất thiết phải xây dựng đầy đủ các ngành công nghiệp. Mặt khác, trong khi sử dụng sự giúp đỡ của các nước anh em, chúng ta phải ra sức phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội để nhanh chóng phát triển nền kinh tế nước ta, tích cực góp phần vào việc thực hiện nguyên tắc phân công hợp tác quốc tế và tăng cường lực lượng của phe xã hội chủ nghĩa.

Xuất phát từ những đặc điểm trên đây, Đại hội Đảng lần thứ III đã đề ra chủ trương công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta là:

"Xây dựng một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa cân đối và hiện đại, kết hợp công nghiệp với nông nghiệp và lấy công nghiệp nặng làm nền tảng, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, đồng thời ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ nhằm biến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại".

Chủ trương về công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa của Đại hội Đảng đã nêu rõ được yêu cầu cơ bản của nhiệm vụ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở nước ta là xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Đồng thời chủ trương ấy cũng nêu lên một cách khái quát vị trí của các ngành: công nghiệp nặng, nông nghiệp và công nghiệp nhẹ trong nền kinh tế quốc dân và đề ra phương hướng tổng quát phát triển các ngành ấy một cách phù hợp với đặc điểm tình hình nước ta.

Nhiệm vụ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở nước ta là xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân và đảm bảo củng cố quốc phòng và để thực hiện xã hội xã hội chủ nghĩa.

Bất cứ một phương thức sản xuất nào đều có một cơ sở vật chất và kỹ thuật tương ứng với nó, mà "cơ sở vật chất duy nhất của chủ nghĩa xã hội chỉ có thể là nền đại công nghiệp cơ khí hoá có khả năng cải tạo cả nông nghiệp" (Lênin).

Cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội chính là nền sản xuất cơ khí hoá lớn mạnh trong khắp các ngành kinh tế quốc dân dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất. Nó biểu thị một nền kỹ thuật sản xuất tiên tiến, phát triển mạnh mẽ, toàn diện và một nền sản xuất tổ chức hợp lý nhất. Nó biểu thị sự phát triển cao về trình độ văn hoá, kỹ thuật của nhân dân lao động và bảo đảm sử dụng đầy đủ hơn nữa tất cả những nhân tố của sức sản xuất, nhằm mục đích *không ngừng nâng cao năng suất lao động xã hội* của nền kinh tế nước ta.

Như lời Hồ Chủ tịch đã phát biểu tại Đại hội lần thứ XXII của Đảng Cộng sản Liên Xô, chúng ta phải cố gắng để "trong khoảng vài mươi năm có thể thực hiện chủ nghĩa xã hội và bắt đầu tiến lên chủ nghĩa cộng sản". Như thế là trong khoảng thời gian ấy, chúng ta phải phấn đấu để hoàn thành xây dựng (cơ sở vật chất kỹ thuật của) chủ nghĩa xã hội, nghĩa là phải đạt được những yêu cầu căn bản sau đây:

- Nước ta sẽ có một hệ thống công nghiệp nặng tương đối hoàn chỉnh và hùng hậu, đủ bảo đảm trang bị kỹ thuật hiện đại cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân và giải quyết một phần nhu cầu trang bị kỹ thuật cho quân đội nước ta.

- Công nghiệp nhẹ sẽ phát triển mạnh mẽ, từ thành thị đến nông thôn, từ miền xuôi đến miền núi, bảo đảm cung cấp đầy đủ vật phẩm tiêu dùng cần thiết của nhân dân.

- Nền nông nghiệp sẽ phát triển toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc trên cơ sở kỹ thuật hiện đại, bảo đảm cung cấp đầy đủ nhu cầu lương thực của nhân dân và những nguyên liệu cần thiết cho công nghiệp nhẹ.

- Ngành xây dựng cơ bản và giao thông vận tải phát triển rộng rãi, bảo đảm nhu cầu xây dựng và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá.

- Công tác khoa học - kỹ thuật sẽ được phát triển mạnh mẽ, trình độ văn hoá kỹ thuật của cán bộ và nhân dân lao động sẽ được nâng cao, bảo đảm giải quyết các vấn đề khoa học kỹ thuật trong nền kinh tế quốc dân.

- Trên cơ sở các ngành kinh tế và văn hoá phát triển mạnh mẽ, chúng ta sẽ giải quyết tốt vấn đề ăn, mặc, ở, thuốc men, học tập của nhân dân, làm cho nhân dân ta có đời sống ấm no, hạnh phúc.

Để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, trong quá trình công nghiệp hoá, với sự giúp đỡ của các nước anh em, chúng ta phải ra sức xây dựng một *nền công nghiệp tương đối hoàn chỉnh* làm nền tảng cho nền kinh tế tự chủ của nước ta.

Nước ta tuy không phải là một nước lớn, nhưng có diện tích tương đối rộng, dân số tương đối đông, tỉ lệ tăng dân số nhanh; tài nguyên khoáng sản, nông sản, lâm sản, thuỷ sản tương đối dồi dào. Điều kiện nhiệt đới của nước ta có nhiều thuận lợi cho việc phát triển trồng trọt, chăn nuôi, nghề rừng, nghề cá và cũng đề ra nhiều vấn đề cụ thể, mới mẻ về khoa học - kỹ thuật cần được giải quyết. Với sự giúp đỡ của phe xã hội chủ nghĩa, chúng ta có thể nhanh chóng xây dựng một nền công nghiệp tương đối hoàn chỉnh làm nền tảng cho nền kinh tế tự chủ của nước ta, tạo điều kiện thuận lợi để

chủ động giải quyết kịp thời nhu cầu phát triển kinh tế của nước ta, do đó tăng thêm khả năng để thực hiện sự phân công hợp tác quốc tế trong phe xã hội chủ nghĩa. Hơn nữa, việc xây dựng nền công nghiệp tương đối hoàn chỉnh còn có ảnh hưởng tốt đối với phong trào cách mạng ở Đông Nam Á. Vì vậy, chẳng những chúng ta cần thiết xây dựng mà còn có đủ điều kiện để xây dựng một nền công nghiệp tương đối hoàn chỉnh.

Để đạt được mục tiêu ấy, một nhiệm vụ cấp bách đặt ra trước mắt chúng ta là phải ra sức khắc phục từng bước tình trạng phụ thuộc về thiết bị, nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu và động lực hiện nay trong nền công nghiệp nói riêng và trong nền kinh tế nói chung. Trong quá trình công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải phấn đấu để trong một thời gian ngắn nhất, nền công nghiệp nước ta có thể sản xuất và cung cấp được đại bộ phận nhu cầu về thiết bị kỹ thuật chủ yếu cho nền kinh tế quốc dân; có thể dựa vào nguồn nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, động lực và thị trường trong nước là chủ yếu để phát triển sản xuất.

Tóm lại, nhiệm vụ của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân ta và bảo đảm củng cố quốc phòng. Muốn làm được nhiệm vụ ấy, chúng ta phải tích cực xây dựng nền công nghiệp tương đối hoàn chỉnh làm nền tảng cho nền kinh tế tự chủ của nước ta. Đó là một nhiệm vụ cách mạng vĩ đại chưa từng có trong lịch sử nước ta, nó đòi hỏi một sự cố gắng lớn lao và bền bỉ của toàn Đảng, toàn dân ta trong một thời gian tương đối dài.

Phương hướng chung về công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở nước ta

Công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là quá trình thực hiện cuộc cách mạng về kỹ thuật trong toàn bộ các ngành kinh tế quốc dân. Trong giai đoạn xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, nội dung và phương châm cơ bản của cách mạng về kỹ thuật ấy là lấy việc thực hiện cơ giới hoá làm chủ yếu, đồng thời từng bước thực hiện tự động hoá, điện khí hoá và *hoá học hoá* nền kinh tế, làm cho trình độ khoa học kỹ thuật của nước ta được nâng cao lên một bước căn bản. Đồng thời quá trình công nghiệp hoá cũng là quá trình mở rộng sự phân công lao động xã hội, phân bố sức sản xuất và sử dụng ngày càng hợp lý sức lao động ở nước ta. Dựa trên cơ sở tiến hành cuộc cách mạng về kỹ thuật và sử dụng ngày càng hợp lý sức lao động, năng suất lao động xã hội ở nước ta sẽ không ngừng được nâng cao. Và chỉ trên cơ sở tăng năng suất lao động, chúng ta mới bảo đảm không ngừng nâng cao vốn tích luỹ để thực hiện tái sản xuất mở rộng trong nền kinh tế quốc dân và bảo đảm không ngừng nâng cao đời sống nhân dân. Cho nên quá trình công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa cũng là quá trình *mở rộng tích luỹ xã hội chủ nghĩa.*

Xuất phát từ đặc điểm tình hình nước ta, căn cứ vào chủ trương công nghiệp hoá của Đại hội Đảng *phương hướng* công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở nước ta là phải nhằm: *trước tiên trang bị kỹ thuật hiện đại cho công nghiệp và nông nghiệp.* Làm như thế, chúng ta mới có thể nhanh chóng khai thác, tận dụng được nguồn tài nguyên to lớn của nước ta về nông sản, khoáng sản, lâm sản và thuỷ sản, sử dụng một cách hợp lý nhất sức lao động hiện còn dồi dào trong nông

thôn, mà tận dụng sức lao động còn thừa hiện nay là một khâu rất cấp bách để nâng cao toàn bộ năng suất lao động xã hội của nước ta.

Trong quá trình thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, căn cứ vào những đặc điểm về tài nguyên của nước ta, chúng ta hướng mạnh việc phát triển công nghiệp vào những ngành mà ta có điều kiện phát triển mạnh nhất như: hợp kim, chế biến nông phẩm, khai thác và chế biến gỗ, đánh cá và chế biến cá, v.v.. Đó là những ngành sản xuất những sản phẩm có giá trị kinh tế cao, lại có thể phù hợp với sự phân công hợp tác giữa nước ta với các nước trong phe xã hội chủ nghĩa.

Để đạt được yêu cầu công nghiệp hoá với tốc độ cao, bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công nghiệp hoá đã đề ra, chúng ta phải thực hiện theo đúng các phương hướng sau đây:

1. *Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý*

Công nghiệp nặng là nền tảng của toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Thực hiện ưu tiên phát triển công nghiệp nặng thực chất là ưu tiên phát triển tư liệu sản xuất, là quy luật của tái sản xuất mở rộng xã hội chủ nghĩa. Chỉ có ưu tiên phát triển công nghiệp nặng mới có thể bảo đảm trang bị kỹ thuật hiện đại cho các ngành kinh tế quốc dân làm cho nền kinh tế nước ta phát triển một cách mạnh mẽ, trên cơ sở ấy không ngừng nâng cao năng suất lao động xã hội, mở rộng tích luỹ xã hội chủ nghĩa và cải thiện đời sống nhân dân. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng còn tạo điều kiện để củng cố và tăng cường lực lượng quốc phòng.

Trong khi thực hiện ưu tiên phát triển công nghiệp nặng đứng về lâu dài mà xét chúng ta phải bảo đảm cho các ngành sản xuất tư liệu sản xuất để chế tạo ra tư liệu sản xuất phát

triển nhanh nhất. Nhưng vì chúng ta thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa trong điều kiện phe xã hội chủ nghĩa có nền công nghiệp nặng phát triển cao, có lực lượng quốc phòng hùng mạnh, cho nên một mặt chúng ta phải xây dựng các ngành công nghiệp nặng cần thiết mà ta có điều kiện xây dựng như điện lực, cơ khí, luyện kim, hoá chất, nhiên liệu, vật liệu xây dựng, nhưng trong mỗi ngành ấy cần *tranh thủ xây dựng trước những cơ sở có tác dụng trực tiếp trang bị kỹ thuật hiện đại cho nông nghiệp và công nghiệp nhẹ,* nhằm giải quyết nhanh chóng vấn đề ăn, mặc, ở, học tập và thuốc men của nhân dân. Trên cơ sở ấy, chúng ta tiến lên phát triển rộng rãi nhiều ngành công nghiệp nặng khác, phù hợp với điều kiện nguyên liệu, trình độ kỹ thuật và yêu cầu tiêu thụ của nước ta. Đối với những ngành công nghiệp vừa có tác dụng phục vụ kinh tế, lại vừa có tác dụng phục vụ quốc phòng hoặc trong thời kỳ hoà bình phục vụ yêu cầu kinh tế, trong chiến tranh có thể chuyển sang phục vụ nhu cầu quân sự, chúng ta cũng cần phải ra sức xây dựng và phát triển.

Căn cứ vào phương hướng phát triển công nghiệp nặng trên đây, cơ cấu của ngành công nghiệp nặng của nước ta không cần thiết phải xây dựng đầy đủ các ngành, nhất là đối với những ngành mà yêu cầu kỹ thuật quá phức tạp, nhu cầu sản phẩm của nước ta chưa nhiều, nguyên liệu trong nước không dồi dào.

Về quy mô *các xí nghiệp công nghiệp nặng, nói chung nên lấy quy mô lớn*[1] *và kỹ thuật hiện đại làm chính.* Nhưng trong khi xây dựng từng xí nghiệp, chúng ta phải căn cứ vào

1) Tương đối với hoàn cảnh Việt Nam.

khả năng về vốn đầu tư, về tài nguyên, về kỹ thuật, mà có kế hoạch phát triển từng đợt từ nhỏ đến lớn. Ngoài những xí nghiệp quy mô lớn, chúng ta cũng cần xây dựng những xí nghiệp quy mô vừa phù hợp với điều kiện nguyên liệu phân tán ở các địa phương và phù hợp với khả năng thiết kế, chế tạo thiết bị của nước ta trong thời kỳ đầu.

Việc xây dựng các xí nghiệp công nghiệp nặng đòi hỏi phải có nhiều vốn, thời gian xây dựng nói chung tương đối lâu. Cho nên đối với những công trình công nghiệp chủ yếu, quy mô lớn, chúng ta phải có dự kiến lâu dài và sớm quyết định về chủ trương, để chuẩn bị thiết kế, xây dựng cho kịp thời. Đồng thời, trong lúc xây dựng phải kiên quyết tập trung nhân tài, vật lực nhằm hoàn thành càng sớm càng tốt việc xây dựng để nhanh chóng đưa xí nghiệp mới vào sản xuất.

Về tốc độ phát triển công nghiệp nặng, hiện nay những cơ sở chủ yếu về công nghiệp nặng của nước ta chưa có, cho nên lúc đầu có thể tập trung khá lớn số vốn đầu tư vào công nghiệp nặng, song chúng ta cần phải luôn luôn bảo đảm cho các ngành công nghiệp nặng, nông nghiệp, công nghiệp nhẹ, xây dựng cơ bản và giao thông vận tải đồng thời phát triển thật cân đối nhịp nhàng với nhau, và tránh những căng thẳng không cần thiết giữa tích luỹ và tiêu dùng.

Trong việc chuẩn bị để phát triển công nghiệp nặng, một trong những vấn đề có ý nghĩa quyết định đối với tốc độ phát triển công nghiệp nặng là phải rất coi trọng đẩy mạnh công tác tìm kiếm, thăm dò tài nguyên, đặc biệt là đối với các loại khoáng sản chủ yếu.

Do tài nguyên khoáng sản nước ta có nhiều loại, và có những loại trữ lượng tương đối lớn, nhưng vì vốn đầu tư của nước ta có hạn, cho nên cần phải nghiên cứu những hình thức hợp tác đầu tư vốn giữa nước ta với các nước anh em để phát triển một số ngành công nghiệp nặng cần thiết và có điều kiện. Đó cũng là hình thức tốt để tích cực thực hiện nguyên tắc phân công hợp tác quốc tế giữa các nước trong phe xã hội chủ nghĩa.

2. *Kết hợp chặt chẽ công nghiệp và nông nghiệp*

Công nghiệp và nông nghiệp là hai ngành sản xuất chủ yếu của nền kinh tế quốc dân. Công nghiệp, trước hết là công nghiệp nặng, là ngành kinh tế chủ đạo và là nền móng của kinh tế quốc dân. Nông nghiệp là cơ sở để phát triển công nghiệp. Nông nghiệp cung cấp lương thực là vật phẩm tiêu dùng chủ yếu nhất của đời sống nhân dân và phần lớn nguyên liệu cho nhu cầu phát triển công nghiệp nhẹ. Nông thôn là thị trường tiêu thụ chủ yếu của sản phẩm công nghiệp. Hiện nay, trong nền kinh tế nước ta, nông nghiệp chiếm gần 60%; trong dân số nước ta nông dân chiếm trên 85%. Nông nghiệp nước ta có nhiều điều kiện thiên nhiên thuận lợi cho việc phát triển trồng trọt, chăn nuôi, nghề rừng, nghề cá. Nước ta có nhiều thứ nông sản, lâm sản, thuỷ sản dồi dào và có giá trị xuất khẩu. Trong thời gian qua, Đảng ta đã lấy việc khôi phục, cải tạo, phát triển nông nghiệp làm trọng tâm để cải thiện một bước đời sống của nhân dân ta và tạo ra những điều kiện cần thiết cho việc thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Việc hoàn thành hợp tác hoá nông nghiệp ở bậc thấp đã tạo ra điều kiện thúc đẩy sản xuất nông nghiệp. Nhưng vì cơ sở vật chất kỹ thuật của nông nghiệp còn quá lạc hậu, cho nên sản xuất nông

nghiệp trong vài ba năm gần đây phát triển chậm chạp. Hiện nay, để cho nông nghiệp phát triển một cách toàn diện mạnh mẽ và vững chắc, đi đôi với việc tiếp tục hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, vấn đề quan trọng là phải thực hiện cải tạo kỹ thuật toàn diện trong nông nghiệp, đưa nông nghiệp tiến lên phát triển trên cơ sở kỹ thuật hiện đại. Trang bị kỹ thuật hiện đại cho nông nghiệp còn có ý nghĩa chính trị rất lớn đối với việc củng cố và phát triển các hợp tác xã nông nghiệp hiện nay. Không có một nền công nghiệp nặng hùng hậu cung cấp máy bơm nước, phân bón hoá học, thuốc trừ sâu, máy kéo, máy móc nông nghiệp... thì không thể nào phát triển nông nghiệp được; ngược lại nông nghiệp phát triển chậm và không vững chắc, nhất định sẽ hạn chế phát triển công nghiệp. Vì vậy, trong quá trình thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, một trong những phương hướng quan trọng nhất là phải *kết hợp phát triển công nghiệp với phát triển nông nghiệp.* Đó là vấn đề chẳng những có ý nghĩa kinh tế rất quan trọng mà còn có tác dụng củng cố sự liên minh giữa công nhân và nông dân, nguyên tắc cao nhất của chuyên chính vô sản.

Kết hợp công nghiệp với nông nghiệp, có ý nghĩa là bảo đảm cho công nghiệp và nông nghiệp phát triển một cách nhịp nhàng, cân đối với tốc độ cao, bảo đảm cho công nghiệp phục vụ nông nghiệp phát triển mạnh mẽ, và ngược lại nông nghiệp phục vụ đầy đủ nhu cầu của phát triển công nghiệp.

Trong kế hoạch phát triển công nghiệp nặng, trước hết phải nhìn đến nhu cầu cách mạng kỹ thuật của nông nghiệp trong từng thời kỳ để xây dựng sớm những cơ sở có liên quan trực tiếp đến phát triển sản xuất nông nghiệp.

Về biện pháp kỹ thuật nông nghiệp, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ năm lấy thuỷ lợi là biện pháp hàng đầu. Vì vậy, ngành chế tạo cơ khí và vật liệu xây dựng phải ra sức cung cấp cho nông nghiệp: *bơm nước,* động lực, máy đào đất, nện đất, và *các vật liệu xây dựng* để xây dựng những công trình thuỷ lợi, nhằm dần dần thu hẹp diện tích ruộng hạn, ruộng úng, tiến lên bảo đảm cho ruộng đất khỏi hạn, khỏi úng và được trồng trọt quanh năm. Để chống nạn đất bạc màu, đất chua, đề phòng sâu bệnh, chuột,... ngành hoá chất phải cung cấp thật nhiều các loại phân bón, thuốc trừ sâu và các thứ hoá chất cần thiết cho nông nghiệp. Để bảo đảm cho nông nghiệp tăng được năng suất và mở rộng diện tích, ngành chế tạo cơ khí phải cung cấp cho nông nghiệp đầy đủ công cụ cải tiến và nửa cơ giới, tiến lên sản xuất máy kéo, máy gặt và các nông cụ khác để thực hiện cơ khí hoá sản xuất nông nghiệp. Để thúc đẩy chăn nuôi lớn phát triển, công nghiệp phải kịp thời sản xuất các thiết bị cần thiết để chế biến lương thực và chăm sóc ăn uống của gia súc. Để thúc đẩy ngành lâm nghiệp phát triển: ngành công nghiệp nặng phải cung cấp *ôtô, cần trục, máy cưa, máy trồng cây* và *khai thác rừng.*

Các ngành công nghiệp nhẹ phải căn cứ vào nguồn lương thực và nguyên liệu do công nghiệp sản xuất mà có kế hoạch phát triển những xí nghiệp chế biến lương thực và nông phẩm bảo đảm dự trữ được lương thực và nông phẩm, tăng thêm giá trị hàng hoá của nông phẩm, góp phần tăng thêm thu nhập của nông dân, kích thích nông dân tăng gia sản xuất. Ngành công nghiệp nhẹ phải nhìn vào nhu cầu đời sống của nông dân, chế biến nhiều loại sản phẩm, tăng thêm mặt hàng, hạ giá thành để góp phần cải thiện đời sống của nông dân.

Trong nhiệm vụ công nghiệp phục vụ nông nghiệp, đi đôi với đẩy mạnh tăng vụ, tăng năng suất trên diện tích ruộng đất ở vùng đồng bằng, chúng ta phải đặc biệt chú trọng phục vụ cho việc khai thác miền núi và miền trung du của nước ta. Có như thế mới có thể nhanh chóng đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp phát triển làm cơ sở để phát triển công nghiệp, mới kết hợp được yêu cầu phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng trong quá trình thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Nông nghiệp phải nhìn vào nhu cầu lương thực và nguyên liệu của công nghiệp để ra sức sản xuất lương thực, mở rộng diện tích trồng cây công nghiệp, làm cho công nghiệp nhẹ có cơ sở nguyên liệu vững chắc ở trong nước. Các hợp tác xã nông nghiệp, chăn nuôi phải hết sức tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm để tăng tích luỹ, nhờ đó có thể mua sắm ngày càng nhiều các thiết bị kỹ thuật do công nghiệp cung cấp, đồng thời tăng thêm những nông phẩm nhiệt đới có giá trị xuất khẩu để đổi lấy máy móc thiết bị cần thiết cho công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Nông nghiệp càng phát triển, đời sống của nông dân càng nâng cao, thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp ở nông thôn càng mở rộng, do đó càng thúc đẩy công nghiệp nặng và công nghiệp nhẹ phát triển. Nông nghiệp càng phát triển mạnh mẽ trên cơ sở kỹ thuật hiện đại, thì càng có khả năng cung cấp sức lao động cho nhu cầu phát triển công nghiệp. Phải làm cho mỗi xã viên hợp tác xã nông nghiệp đều thông hiểu nhiệm vụ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa không phải là nhiệm vụ riêng của Nhà nước, của giai cấp công nhân mà chính là nhiệm vụ của toàn dân, của bản thân giai cấp nông dân. Nông dân các hợp tác xã phải ra sức đóng góp sức mình vào

sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa bằng cách ra sức tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, chấp hành tốt chính sách thu mua và các chính sách khác của Đảng và Chính phủ.

3. *Ra sức phát triển công nghiệp nhẹ đồng thời với ưu tiên phát triển công nghiệp nặng*

Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng sản xuất tư liệu sản xuất xét cho cùng cũng là để bảo đảm không ngừng tăng thêm vật phẩm tiêu dùng cho xã hội. Phát triển mạnh mẽ công nghiệp nhẹ chính là trực tiếp sản xuất ngày càng nhiều vật phẩm tiêu dùng, nâng cao không ngừng mức tiêu dùng cá nhân của mọi thành viên trong xã hội. Nhưng công nghiệp nhẹ có phát triển được mạnh mẽ hay không trước hết là do công nghiệp nặng. Công nghiệp nhẹ là một trong những thị trường tiêu thụ sản phẩm của công nghiệp nặng và cung cấp một số lượng to lớn vật phẩm tiêu dùng cho công nhân ở các ngành công nghiệp nặng, cho nên công nghiệp nhẹ phát triển sẽ có tác dụng thúc đẩy công nghiệp nặng phát triển. Đẩy mạnh công nghiệp nhẹ phát triển còn có tác dụng khuyến khích nông dân phát triển sản xuất. Công nghiệp nhẹ có phát triển thì việc giao lưu hàng hoá giữa thành thị và nông thôn mới đều hoà và ngày càng mở rộng, do đó huy động nguồn tích luỹ to lớn trong từng lớp nhân dân để xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá, công nghiệp nhẹ nhất là ngành chế biến thực phẩm phát triển thì càng có nhiều mặt hàng xuất khẩu để mở rộng quan hệ ngoại thương, đổi lấy máy móc, thiết bị và tư liệu sản xuất cần cho sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước ta. Hơn nữa thời gian xây dựng xí nghiệp công nghiệp nhẹ lại

tương đối nhanh, do đó, có thể huy động nhanh các xí nghiệp vào sản xuất, phát huy nhanh hiệu quả vốn đầu tư, bảo đảm thu hồi vốn đầu tư nhanh chóng. Công nghiệp nhẹ cũng là ngành có quan hệ đến việc phục vụ yêu cầu xây dựng quân đội. Vì vậy trong khi ưu tiên phát triển công nghiệp nặng chúng ta phải đồng thời ra sức phát triển công nghiệp nhẹ. Trong khi đặt kế hoạch kinh tế quốc dân, phải bảo đảm một tỉ lệ thích đáng giữa phát triển công nghiệp nặng và phát triển công nghiệp nhẹ. Trong mấy năm qua, chúng ta đã đầu tư khá nhiều vào việc phát triển công nghiệp nhẹ nhưng vì công nghiệp nặng của ta còn quá nhỏ yếu cho nên chưa tạo được cơ sở vật chất kỹ thuật để thúc đẩy công nghiệp nhẹ và các ngành kinh tế khác phát triển thật nhanh chóng được. Vì vậy, bắt đầu từ kế hoạch 5 năm lần thứ nhất chúng ta cần thiết phải tập trung một số vốn tương đối lớn vào việc phát triển công nghiệp nặng.

Nhưng mặt khác, phải nhìn thấy đời sống của nhân dân ta ngày càng được cải thiện, nhu cầu sản phẩm công nghiệp nhẹ càng nhiều cho nên trong khi tập trung lực lượng phát triển công nghiệp nặng, chúng ta phải đồng thời ra sức phát triển công nghiệp nhẹ. Nhiệm vụ của ngành công nghiệp nhẹ nước ta trước hết là phải bảo đảm nhu cầu phổ thông của nhân dân về ăn, mặc, ở, học tập, thuốc men. Đồng thời cần cải tiến mặt hàng nâng cao chất lượng để phục vụ yêu cầu xuất khẩu. Trong các ngành công nghiệp nhẹ, chúng ta phải hết sức chú trọng các ngành thực phẩm, da và chế biến gỗ... là những ngành sản xuất những mặt hàng có giá trị mà nước ta có nhiều nguyên liệu.

Chúng ta phải tiến tới làm cho mạng lưới công nghiệp

nhẹ của ta phát triển từ trung ương đến tận các huyện, xã và phải đặc biệt chú trọng phát triển công nghiệp nhẹ ở miền núi và miền trung du. Về quy mô phát triển công nghiệp nhẹ, trong một thời gian dài chúng ta phải lấy loại vừa và nhỏ làm chủ yếu và phải tận dụng mọi khả năng phát triển công nghiệp địa phương (bao gồm cả thủ công nghiệp).

Để bảo đảm cho công nghiệp nhẹ phát triển mạnh mẽ, một mặt công nghiệp nặng phải *bảo đảm cung cấp thiết bị máy móc cho công nghiệp nhẹ và thủ công nghiệp,* ngành hoá chất phải ra sức phát triển những cơ sở sản xuất nguyên liệu, mặt khác, nông nghiệp phải đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp nhất là cây công nghiệp và chăn nuôi để phục vụ kịp thời cho quy mô phát triển công nghiệp nhẹ. Phải tận dụng mọi nguồn nguyên liệu lớn nhỏ ở các nơi để chế biến nhiều loại mặt hàng thích hợp, giá thành hạ, bảo đảm nhu cầu của nhân dân. Đi đôi với việc xây dựng thêm những xí nghiệp công nghiệp nhẹ, cần phải ra sức tận dụng công suất thiết bị của những cơ sở sản xuất sẵn có.

Tóm lại, ra sức phát triển công nghiệp nhẹ để giữ vững sự cân đối giữa công nghiệp nặng với công nghiệp nhẹ và nông nghiệp là một nguyên tắc rất quan trọng trong việc thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

4. *Kết hợp công nghiệp trung ương với công nghiệp địa phương, kết hợp xây dựng xí nghiệp quy mô lớn với xây dựng xí nghiệp quy mô vừa và nhỏ, kết hợp kỹ thuật hiện đại với kỹ thuật thô sơ.* Trong điều kiện có phe xã hội chủ nghĩa, chúng ta cần phải dựa vào sự giúp đỡ của các nước anh em, nhanh chóng xây dựng những xí nghiệp công nghiệp nhất là công nghiệp nặng, với quy mô lớn, kỹ thuật hiện đại. Xây dựng những xí nghiệp công nghiệp quy mô lớn, kỹ thuật hiện

đại, thực hiện chuyên môn hoá và hợp tác hoá sản xuất cao độ, sẽ tăng nhanh được năng suất lao động, nâng cao sản lượng công nghiệp, bảo đảm chất lượng sản phẩm tốt, giá thành sản phẩm hạ, nâng cao nhanh chóng trình độ khoa học và kỹ thuật của cán bộ và công nhân ta, nhanh chóng đưa trình độ công nghiệp nước ta tiến kịp trình độ của các nước tiên tiến trên thế giới. Tuỳ theo điều kiện thăm dò tài nguyên, tuỳ theo khả năng vốn đầu tư, tuỳ theo yêu cầu kỹ thuật sản xuất, chúng ta nhất thiết phải tranh thủ xây dựng những xí nghiệp công nghiệp với quy mô lớn, kỹ thuật tiên tiến nhất. Những xí nghiệp này sẽ hình thành bộ xương sống của nền công nghiệp nước ta. Đó là điều có ý nghĩa quan trọng bậc nhất đối với tiền đồ phát triển kinh tế nước ta. Chúng ta cần phải nắm vững phương hướng đó để mạnh bạo trong việc xây dựng những ngành công nghiệp chủ yếu như điện lực, luyện kim, cơ khí, hoá chất… Như thế, chúng ta mới tránh được tình trạng đi đường vòng, mới nhanh chóng thực hiện được nhiệm vụ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà.

Nhưng mặt khác, chúng ta lại phải tính đến điều kiện kinh tế của nước ta còn lạc hậu, dân ta còn nghèo, khả năng tích luỹ vốn có hạn, tài nguyên chưa thăm dò được bao nhiêu, trình độ văn hoá và kỹ thuật của số đông cán bộ và nhân dân ta chưa cao, nhu cầu về sản phẩm công nghiệp của ta có nhiều thứ nhưng có thứ chưa thật nhiều. Vậy mà, xây dựng xí nghiệp công nghiệp quy mô lớn, kỹ thuật hiện đại thì đòi hỏi vốn đầu tư lớn, trình độ kỹ thuật cao, thời gian xây dựng tương đối lâu. Tình hình nói trên không cho phép chúng ta trong một thời gian ngắn có thể xây dựng ngay được hết các xí nghiệp với quy mô lớn, kỹ thuật hiện đại. Chúng ta lại có một lực lượng thủ công nghiệp tương đối lớn

và có truyền thống lâu đời, sản xuất hàng nghìn mặt hàng khác nhau, trong đó có nhiều mặt hàng có giá trị xuất khẩu. Công nghiệp địa phương mấy năm nay cũng phát triển khá, khả năng tiềm tàng có nhiều mà chưa được phát huy mạnh mẽ. Lực lượng lao động ở nông thôn ta hiện còn rất dồi dào, chưa được sử dụng hợp lý. Trong tình hình như vậy, biện pháp hợp lý nhất để tăng nhanh sản lượng công nghiệp nặng là: *đồng thời với việc phát triển công nghiệp trung ương với kỹ thuật hiện đại,* quy mô lớn, chúng ta phải ra sức động viên mọi khả năng của nhân dân *đẩy mạnh phát triển công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp với quy mô vừa và nhỏ,* kỹ thuật cơ giới và thủ công kết hợp. Làm như thế đòi hỏi vốn đầu tư không nhiều, thời gian xây dựng nhanh, yêu cầu kỹ thuật ít phức tạp, tận dụng được nguồn vốn và sức lao động thừa và mọi nguồn nguyên liệu phân tán các nơi, đáp ứng được nhu cầu sản phẩm công nghiệp về tư liệu sản xuất cũng như về vật phẩm tiêu dùng của nhân dân. Phát triển mạnh mẽ công nghiệp địa phương (kể cả thủ công nghiệp) có tác dụng phục vụ kịp thời nhu cầu sản xuất nông nghiệp, đồng thời tạo ra nhiều vùng kinh tế có nông nghiệp và công nghiệp kết hợp với nhau, làm cho quan hệ giữa công nhân và nông dân được thắt chặt, có lợi cho việc nâng cao trình độ của nông dân tiến kịp với trình độ của công nhân.

Đối với miền núi, việc phát triển công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp sẽ tận dụng được nguồn lợi thiên nhiên về nông sản, lâm sản, thuỷ sản ở địa phương rất có lợi về kinh tế, lại còn có tác dụng nâng dần trình độ mọi mặt của miền núi tiến kịp miền xuôi, thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, kết hợp được yêu cầu kinh tế với củng cố quốc phòng ở nước ta.

Kết hợp phát triển công nghiệp trung ương và công nghiệp địa phương có nghĩa là công nghiệp trung ương phải giúp đỡ công nghiệp địa phương phát triển và ngược lại công nghiệp địa phương có tác dụng tạo thêm điều kiện để đẩy mạnh công nghiệp trung ương phát triển. Phải tránh tình trạng công nghiệp trung ương phát triển thì lại hạn chế và bóp chết công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp và công nghiệp địa phương phát triển thì lại ảnh hưởng không tốt đến việc cung cấp nguyên liệu, vật liệu và sức lao động cho công nghiệp trung ương.

Để đẩy mạnh phát triển sản xuất của công nghiệp địa phương công nghiệp trung ương phải có kế hoạch sản xuất những thiết bị, máy móc cần thiết nhằm trang bị kỹ thuật hiện đại cho công nghiệp địa phương. Công nghiệp trung ương phải giúp đỡ đào tạo cán bộ và công nhân kỹ thuật, hướng dẫn giúp đỡ về mặt cải tiến sản xuất, nâng cao số lượng và chất lượng sản phẩm công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp. Đối với những sản phẩm mà công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp có thể bảo đảm được nhu cầu thì chưa cần phải xây dựng xí nghiệp trung ương hiện đại, quy mô lớn, để tập trung vốn đầu tư của Nhà nước vào xây dựng những cơ sở công nghiệp cần thiết hơn. Đối với những sản phẩm mà nhu cầu của nước ta rất lớn, nguyên liệu ở các địa phương có nhiều như phân lân, vật liệu xây dựng, chế biến nông sản, lâm sản, thuỷ sản… thì đồng thời với việc xây dựng những xí nghiệp trung ương chúng ta phải dựa vào lực lượng của nhân dân để phát triển mạnh mẽ các cơ sở công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp.

Công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp cần tận dụng mọi thứ nguyên liệu vật liệu như: sắt vụn, gỗ vụn, than xỉ lò cao... để chế biến và sản xuất những mặt hàng thích hợp với nhu cầu. Trong ngành cơ khí và gia công kim loại, công nghiệp địa phương phải cố gắng bảo đảm nhiệm vụ sửa chữa nhỏ và vừa, hoặc tiến hành gia công những máy móc giản đơn cho công nghiệp trung ương, tập trung lực lượng cho việc sản xuất những máy móc phức tạp đòi hỏi kỹ thuật cao.

Chủ trương của ta đối với công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp là tận dụng mọi nguồn nguyên liệu, tiền vốn và sức lao động của địa phương để phát triển sản xuất. Trên cơ sở ấy, *ra sức tích luỹ vốn, tăng thêm thiết bị hiện đại, nâng trình độ kỹ thuật từ thô sơ lên nửa cơ giới và cơ giới, phát triển quy mô xí nghiệp từ nhỏ đến lớn. Đối với thủ công nghiệp con đường duy nhất là tổ chức làm ăn tập thể trong các hợp tác xã, từ hợp tác xã bậc thấp tiến lên hợp tác xã bậc cao và dần dần đưa hợp tác xã bậc cao lên công nghiệp quốc doanh địa phương đối với một số ngành nghề có đủ điều kiện.*

Phương hướng sản xuất của công nghiệp địa phương trước hết là tích cực phục vụ nhu cầu sản xuất nông nghiệp và vật phẩm tiêu dùng của nhân dân, đồng thời phục vụ sản xuất công nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải và nhu cầu xuất khẩu. Trong kế hoạch phát triển công nghiệp cần có quy hoạch toàn diện, phân công phối hợp chặt chẽ và nhịp nhàng giữa công nghiệp trung ương với công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp.

Kết hợp phát triển công nghiệp trung ương và công nghiệp địa phương (kể cả thủ công nghiệp), có nghĩa là kết hợp đúng đắn lực lượng của Nhà nước với lực lượng của đông đảo nhân dân, kết hợp sự lãnh đạo tập trung thống

nhất của trung ương với việc phát huy tính tích cực chủ động và tính sáng tạo của địa phương trong việc thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Đó không phải chỉ là biện pháp tạm thời, mà là *một trong những phương hướng công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa một cách tích cực* ở nước ta.

*
* *

Trên đây là những đường hướng chung về công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta. Để bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, một mặt chúng ta phải nắm vững những đường hướng nói trên, mặt khác phải quán triệt sâu sắc các phương châm chung về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta do Đại hội Đảng lần thứ III đề ra là: *phát huy tinh thần cần kiệm xây dựng Tổ quốc; giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa tích luỹ và tiêu dùng; phát triển công nghiệp phải kết hợp chặt chẽ với phát triển công tác khoa học, kỹ thuật; đi đôi với phát triển kinh tế phải kết hợp với tăng cường củng cố quốc phòng; kết hợp chặt chẽ việc phát huy tinh thần tự lực cánh sinh và việc sử dụng tốt sự giúp đỡ của các nước anh em.*

III- PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA TỪNG NGÀNH CÔNG NGHIỆP

Các ngành công nghiệp có quan hệ mật thiết với nhau trong nền kinh tế thống nhất. Nhưng vì đặc điểm kỹ thuật

và tác dụng của mỗi ngành đối với sản xuất của xã hội có chỗ khác nhau, cho nên vị trí và phương hướng phát triển của mỗi ngành cũng không thể giống nhau, nhưng phải cân đối nhịp nhàng với nhau thì mới bảo đảm phát triển kinh tế với tốc độ cao.

Chúng ta phải căn cứ vào tác dụng của từng ngành và quan hệ giữa các ngành với nhau, xuất phát từ điều kiện nguyên liệu của nước ta, đồng thời phải quán triệt các phương hướng chung về công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, để có phương hướng phát triển từng ngành một cách có lợi nhất về kinh tế.

1. *Công nghiệp nặng*

a) *Điện lực và nhiên liệu là cơ sở động lực của nền đại công nghiệp cơ khí và các ngành kinh tế quốc dân*. Muốn phát triển các ngành kinh tế, trước hết phải phát triển công nghiệp điện lực và nhiên liệu. Điện lực và nhiên liệu còn rất cần thiết cho việc phục vụ đời sống nhân dân. Cuộc cách mạng về kỹ thuật càng phát triển, thì nhu cầu điện lực và nhiên liệu càng tăng lên rất nhiều. Vì vậy, chúng ta phải đưa *điện lực đi trước một bước* và đẩy mạnh các ngành công nghiệp khai thác nhiên liệu.

Nước ta có nhiều sông ngòi, có nguồn thuỷ lực rất lớn[1] và có một trữ lượng than cũng khá lớn.

Nhà máy nhiệt điện có ưu điểm là xây dựng nhanh, vốn đầu tư tương đối ít, có thể kết hợp cung cấp hơi cho sản xuất, lợi dụng được những loại than xấu mà ta có sẵn, nhưng có

1) Theo ước tính sơ bộ năm 1959 của đoàn chuyên gia thuỷ điện Liên Xô, miền Bắc nước ta có thể có 13,5 triệu kw thuỷ điện.

nhược điểm là tốn tiền đầu tư vào việc khai thác và vận tải than, quản lý phức tạp, giá thành sản xuất điện đắt.

Thuỷ điện đòi hỏi thời gian xây dựng tương đối lâu, gặp khi hạn hán thì công suất phát điện có thể giảm bớt, nhưng lại kết hợp phục vụ được cho thuỷ lợi, phát triển giao thông vận tải và chăn nuôi, quản lý ít phức tạp, giá thành sản xuất điện rất hạ.

Căn cứ vào tình hình trên, *phương hướng* phát triển lâu dài của ngành điện lực của nước ta như sau:

Kết hợp phát triển nhiệt điện với phát triển thuỷ điện, kết hợp phát triển điện lực với việc trị thuỷ và phục vụ nông nghiệp, phát triển giao thông vận tải, phát triển nuôi cá. Trước mắt, ra sức phát triển nhiệt điện, đồng thời tích cực đẩy mạnh phát triển thuỷ điện, dần dần nâng cao tỉ trọng thuỷ điện cao hơn nhiệt điện.

Đi đôi với xây dựng các xí nghiệp phát điện lớn, cần chú ý xây dựng các trạm phát điện nhỏ ở các địa phương nhất là miền núi để kịp thời phục vụ cho sản xuất và đời sống của các thị trấn và nông thôn. Xây dựng xí nghiệp phát điện cần đi đôi với phát triển các đường dây tải điện, tiến lên thống nhất mạng lưới điện trong toàn miền Bắc, để bảo đảm cung cấp điện một cách đều hoà cho các ngành kinh tế và cung cấp điện tiêu dùng cho thành thị và nông thôn.

Phương hướng phát triển nhiên liệu của nước ta chủ yếu là *đẩy mạnh khai thác các loại than gầy hiện có, đồng thời tích cực tìm kiếm thăm dò than mỡ và các loại nhiên liệu khác nhất là nhiên liệu lỏng.* Phát triển mạnh mẽ công nghiệp khai thác than để bảo đảm nhu cầu nhiên liệu cho công nghiệp, bảo đảm nhiên liệu cho công nghiệp hoá chất ngày càng phát triển, chẳng những để bảo đảm nhu cầu

trong nước mà còn phục vụ cho nhu cầu xuất khẩu.

Phải áp dụng rộng rãi phương pháp khai thác cơ giới hiện đại nhất là đối với việc khai thác hầm lò, nghiên cứu áp dụng sức nước vào việc khai thác để tăng nhanh sản lượng than đồng thời cải thiện điều kiện lao động cho công nhân.

b) *Chế tạo cơ khí là trung tâm, là then chốt của công nghiệp nặng và giữ một vai trò đặc biệt quan trọng trong nền kinh tế quốc dân.* Để không ngừng nâng cao năng suất lao động là vấn đề có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển sản xuất, phải không ngừng cải tiến công cụ lao động, máy móc, thiết bị. Ngành chế tạo cơ khí là ngành trực tiếp sản xuất ra công cụ lao động, thiết bị, máy móc để trang bị cho các ngành kinh tế quốc dân bằng phương tiện kỹ thuật hiện đại; đó là nguồn gốc chủ yếu nhất của tiến bộ kỹ thuật. Cho nên muốn phát triển mạnh mẽ các ngành kinh tế, thì phải phát triển mạnh mẽ ngành chế tạo cơ khí. Qua mấy năm khôi phục và phát triển công nghiệp, ngành chế tạo cơ khí của nước ta đã bước đầu phát triển đáp ứng được một phần nhu cầu sửa chữa thiết bị và bắt đầu sản xuất được một số máy móc, thiết bị lẻ, máy công cụ hạng vừa... Nhưng ngành chế tạo cơ khí của ta hiện nay chưa cung cấp được những thiết bị chủ yếu cho các ngành kinh tế quốc dân. Ngành cơ khí lại đòi hỏi trình độ kỹ thuật phức tạp và chính xác cao độ. Nếu kéo dài tình trạng phụ thuộc về thiết bị như hiện nay thì chẳng những việc phát triển kinh tế nước ta sẽ bị động, chậm chạp mà *tính chất sửa chữa cơ khí* của công nghiệp nước ta sẽ *càng thêm phức tạp.* Vì vậy, chúng ta phải ra sức đẩy mạnh tốc độ phát triển các ngành chế tạo cơ khí tăng nhanh hơn so với các ngành công nghiệp khác, xây dựng nhanh chóng ngành chế tạo cơ khí nước ta để đáp ứng được

nhu cầu về thiết bị máy móc của nền kinh tế.

Phương hướng phát triển của ngành chế tạo cơ khí nước ta là: *đưa ngành cơ khí của ta từ chỗ chủ yếu phục vụ cho nhu cầu sửa chữa tiến lên chế tạo cơ khí là chủ yếu, từ chỗ sản xuất được máy móc giản đơn tiến lên sản xuất được máy móc phức tạp, trình độ chính xác cao; từ chỗ chế tạo nửa thành phẩm tiến lên chế tạo thành phẩm, từ chỗ sản xuất được máy móc hạng nhỏ và vừa tiến lên sản xuất được máy móc hạng nặng, từ chỗ sản xuất được thiết bị lẻ tiến lên sản xuất được thiết bị toàn bộ.*

Ngành chế tạo cơ khí phải cung cấp thiết bị kỹ thuật cho công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải.

Ngành cơ khí, chia ra làm ngành nhỏ khác nhau theo đặc điểm kỹ thuật của thiết bị máy móc chế tạo ra như: máy cái, thiết bị động lực, thiết bị khai khoáng, thiết bị luyện kim, máy móc nông nghiệp, thiết bị công nghiệp nhẹ, thiết bị vận tải, thiết bị xây dựng... Trong các ngành ấy, phải ra sức đẩy mạnh ngành chế tạo máy cái vì ngành này bảo đảm trang bị kỹ thuật cho toàn bộ ngành chế tạo cơ khí và các ngành kinh tế khác. Phương hướng kỹ thuật chế tạo cơ khí là phải thực hiện nguyên tắc chuyên môn hoá và hợp tác sản xuất cao độ, thống nhất mẫu mực chế tạo và tiêu chuẩn kỹ thuật trong toàn quốc nhằm bảo đảm chất lượng máy móc và tăng nhanh năng suất lao động. Tuy vậy, vẫn phải khéo kết hợp xí nghiệp cơ khí chuyên môn hoá với xí nghiệp cơ khí thông dụng. Cần phát triển rộng rãi mạng lưới cơ khí từ trung ương đến địa phương, bảo đảm phát triển đến các hợp tác xã.

Chúng ta phải hết sức học tập kỹ thuật tiên tiến của các nước anh em, chế tạo những máy móc có hiệu suất cao nhất nhưng phải thích hợp với tình hình khí hậu, nguyên liệu của nước ta. Đồng thời, chúng ta phải kiên quyết dựa vào lực lượng của cán bộ ta, phát huy sáng kiến của cán bộ và công nhân, đẩy mạnh chế tạo những thiết bị và máy móc trong nước, như thế vừa nâng cao được trình độ kỹ thuật của cán bộ và công nhân ta, vừa bảo đảm đáp ứng kịp thời nhu cầu thiết bị của các ngành. Phải hết sức hạn chế việc nhập những thiết bị máy móc mà ta có khả năng chế tạo được trong nước, vừa tiết kiệm ngoại tệ lại vừa thúc đẩy được ngành chế tạo cơ khí chóng trưởng thành.

c) *Công nghiệp luyện kim, nhất là gang thép, là cơ sở nguyên liệu chủ yếu* của công nghiệp chế tạo cơ khí và công nghiệp xây dựng cơ bản. Tốc độ phát triển của công nghiệp chế tạo cơ khí, gia công kim loại và công nghiệp xây dựng còn tuỳ thuộc vào cơ sở nguyên liệu, vật liệu gang thép và kim loại màu. Công cuộc công nghiệp hoá càng được đẩy mạnh thì nhu cầu về gang thép và kim loại màu, kim loại hiếm càng lớn. Việc nhập khẩu kim loại là một vấn đề khó khăn. Cơ sở luyện kim của ta hiện nay hầu như chưa có gì, nhu cầu về kim loại, nhất là gang thép rất khẩn trương. Nguồn nguyên liệu về luyện kim của nước ta (trừ một vài thứ quặng) nói chung chưa được dồi dào lắm. Song hiện nay chúng ta cũng đã có đủ số dự trữ để xây dựng phát triển ngành công nghiệp luyện kim đi đôi với phát triển điện lực và cơ khí.

Phương hướng phát triển công nghiệp luyện kim là: *trước hết phải chú trọng ngành luyện kim đen, lấy phát triển gang thép làm trọng tâm, đồng thời hết sức chú trọng các kim loại*

màu. Đối với luyện kim có màu, chúng ta phải chú ý xây dựng và phát triển ngành *luyện nhôm và đồng.* Trong luyện kim, phải *hết sức chú trọng hợp kim.* Có như thế mới phát huy được ưu thế về tài nguyên của chúng ta mà còn tăng giá trị của kim loại, bảo đảm cho ngành chế tạo cơ khí phát triển mạnh mẽ.

Trong công nghiệp luyện kim, phải nghiên cứu sử dụng nguồn than sẵn có của ta (than gầy) làm cho ngành luyện kim có thể dựa vào nguồn nhiên liệu trong nước để phát triển một cách mạnh mẽ, chủ động và có lợi về kinh tế.

Về quy mô xí nghiệp luyện kim, phải lấy quy mô lớn, kỹ thuật hiện đại là chính, nhưng mặt khác phải chú ý xây dựng một số cơ sở luyện kim quy mô vừa và nhỏ, kỹ thuật hiện đại phù hợp với tình hình nguyên liệu phân tán ở các địa phương, để kịp thời đáp ứng một số nhu cầu về kim loại thông dụng.

d) *Công nghiệp hoá học là một trong những ngành quan trọng nhất của nền công nghiệp*. Công nghiệp hoá học có tác dụng tăng nhanh quá trình công nghiệp hoá, góp phần quan trọng trong việc tăng năng suất lao động công nghiệp và nông nghiệp, lợi dụng được tổng hợp mọi nguồn nguyên liệu, vật liệu tự nhiên để tạo ra nhiều loại nguyên liệu mới, chất lượng cao làm tăng thêm của cải vật chất của xã hội. Quy mô công nghiệp càng mở rộng, trình độ kỹ thuật càng cao, thì vị trí của công nghiệp hoá học càng quan trọng.

Phương hướng phát triển công nghiệp hoá học là *trên cơ sở phát triển mạnh mẽ những thứ hoá chất cơ bản bảo đảm cho nhu cầu công nghiệp, đẩy mạnh sản xuất các loại phân hoá học, thuốc trừ sâu bảo đảm* cho nhu cầu phát triển nông nghiệp, *đẩy mạnh sản xuất các loại dược liệu thông dụng.* Dựa vào việc sản xuất các loại hoá chất cơ bản, lợi dụng nguồn than, các nguồn khoáng sản khác và thực vật sẵn có của nước ta, chúng ta sẽ cần xây dựng những xí nghiệp công nghiệp hoá chất quy mô lớn để *sản xuất các chất hoá học hữu cơ, những chất cao phân tử,* bảo đảm đầy đủ bông tơ nhân tạo cho ngành công nghiệp dệt, giải quyết tốt vấn đề mặc của nhân dân, đồng thời bảo đảm nguyên liệu để sản xuất các đồ dùng hằng ngày. Nước ta ở vùng nhiệt đới, có nhiều loại cây thực vật làm nguyên liệu cho công nghiệp hoá học, cho nên phát triển ngành hoá chất thực vật cũng là một phương hướng quan trọng trong việc phát triển công nghiệp hoá học ở nước ta.

đ) *Vật liệu xây dựng là ngành công nghiệp có tác dụng quyết định đối với tốc độ xây dựng cơ bản, do đó có ảnh hưởng lớn tới tốc độ phát triển công nghiệp, phát triển sự nghiệp văn hoá, xã hội và nhà ở của nhân dân.*

Ngoài nguyên liệu sắt thép và gỗ thì nước ta có nguồn nguyên liệu cho công nghiệp vật liệu xây dựng dồi dào. Nhu cầu vật liệu xây dựng cho việc phát triển kinh tế và xây dựng nhà ở cho nhân dân sẽ ngày càng đòi hỏi rất lớn. Vì vậy, cần phải đặc biệt đẩy mạnh các ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng.

Phương hướng phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng ở nước ta là: *trước hết chú trọng đẩy mạnh sản xuất xi măng, gạch, ngói, vôi, đồng thời chú trọng đúng mức các ngành sản xuất thuỷ tinh, đồ dùng vệ sinh và các loại sứ cách điện cao thế, hạ thế, tiến lên nghiên cứu sản xuất các loại vật liệu rẻ tiền, bền, chắc như gạch xilicát...* để thay thế bớt vật liệu đắt tiền. Trong công nghiệp vật liệu xây dựng, trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất xi măng và sắt thép,

cần phát triển mạnh mẽ các bộ phận bê tông đúc sẵn theo quy cách và tiêu chuẩn thống nhất để đẩy mạnh cơ giới hoá công tác xây dựng một cách rộng rãi. Đi đôi với việc phát triển những cơ sở công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng ở các thành phố, thị trấn nhất là khu tập trung công nghiệp cần đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp vật liệu xây dựng theo quy mô vừa và nhỏ ở các địa phương đối với một số loại vật liệu cần thiết để đẩy mạnh việc xây dựng cơ bản ở các hợp tác xã nông nghiệp, góp phần cải thiện đời sống nhân dân.

e) *Công nghiệp khai thác gỗ.* Gỗ là một ngành nguyên liệu quan trọng có quan hệ mật thiết với ngành xây dựng cơ bản và công nghiệp nhẹ sản xuất hàng tiêu dùng. Ở nước ta, gỗ là một kho tài nguyên to lớn, chúng ta phải biết sử dụng nguồn lợi thiên nhiên đó một cách có lợi nhất cho công cuộc kiến thiết kinh tế nước nhà.

Ngành công nghiệp khai thác gỗ phải phát triển mạnh mẽ, vững chắc, bảo đảm thoả mãn kịp thời nhu cầu về gỗ của tất cả các ngành kinh tế quốc dân và của nhân dân. Phải thực hiện cân đối trên các mặt: *khai thác sử dụng rừng; trồng cây, gây lại rừng; tu bổ, bảo vệ, mở rộng rừng.* Phải tích cực xây dựng và củng cố các lâm trường quốc doanh khai thác gỗ (kể cả tre, nứa) đồng thời đẩy mạnh xây dựng lực lượng sơn tràng chuyên nghiệp trong các hợp tác xã nông nghiệp, củng cố tổ chức, hướng dẫn kỹ thuật khai thác, bảo quản, vận chuyển gỗ, tránh nạn phá hoại rừng. Ra sức cải thiện công cụ, cơ giới hoá dần việc khai thác gỗ và trồng cây, cơ giới hoá nhanh chóng việc vận chuyển, làm đường. Đi đôi với việc khai thác gỗ, phải tích cực phát triển việc chế biến gỗ để tiết kiệm và tận dụng mọi thứ gỗ, bảo

đảm cung cấp đủ cho nhu cầu kiến thiết ở thành thị và nông thôn; và bảo đảm nhu cầu xuất khẩu. Dựa trên cơ sở chế biến hiện có, chấn chỉnh, tăng cường các lực lượng cưa xẻ, chế biến gỗ, nhằm thống nhất về các mặt: kế hoạch, tiêu chuẩn, quy cách mẫu mực và kỹ thuật chế biến. Đồng thời, cần quy định thống nhất các tiêu chuẩn sử dụng gỗ cho thật tiết kiệm, hợp lý và có lợi nhất về kinh tế.

2. *Công nghiệp nhẹ*

Phương hướng phát triển chung của công nghiệp nhẹ là trước hết *phải bảo đảm nhu cầu phổ thông* của nhân dân; tích cực *cải tiến phẩm chất, tăng mặt hàng phục vụ kịp thời nhu cầu đời sống ngày càng nâng cao của nhân dân* và nhu cầu xuất khẩu. Trong các ngành công nghiệp nhẹ, trước hết, phải *chú trọng phát triển ngành thực phẩm và ngành dệt,* là hai ngành rất quan thiết đến đời sống của nhân dân.

a) *Công nghiệp thực phẩm* là ngành gắn liền với sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp, chăn nuôi nhằm giải quyết vấn đề ăn của nhân dân, bảo đảm chế biến kịp thời thực phẩm cần thiết cho nhân dân và cần cho nhu cầu xuất khẩu. Nó bảo đảm dự trữ lâu dài thực phẩm cho nhân dân và quân đội.

Trong việc phát triển công nghiệp thực phẩm, *một mặt chúng ta chú trọng phát triển các ngành thực phẩm cần thiết nhất của nhân dân như: xay xát và chế biến gạo, chế biến ngô, khoai, sắn, chế biến cá, làm muối, chế biến nước mắm, đường, thịt...* Đối với các loại thực phẩm khác tuy không phải là nhu cầu bức thiết của nhân dân nhưng nước ta còn có nhiều khả năng phát triển nguyên liệu và sản phẩm có giá trị kinh tế cao như: chế biến hoa quả, lạc, dầu dừa, dầu vừng, dầu cá, cà phê, chè chúng ta cần hết sức chú

trọng phát triển. Ngoài ra, đối với một số ngành công nghiệp chế biến chất dầu có giá trị kinh tế quan trọng như ép dầu thầu dầu, dầu trẩu, dầu cám, chúng ta cũng cần phải quan tâm phát triển đúng mức để tăng thêm của cải vật chất nước ta. Trong công nghiệp thực phẩm, vấn đề quan trọng nhất là phải bảo đảm vệ sinh, tinh khiết để bảo đảm gìn giữ sức khoẻ của nhân dân và giữ tín nhiệm đối với thị trường quốc tế.

b) *Công nghiệp dệt là một trong những ngành quan trọng bậc nhất của ngành công nghiệp nhẹ,* vì nó giải quyết vấn đề mặc là nhu cầu rất quan trọng của nhân dân. Công nghiệp dệt chẳng những bảo đảm vải mặc của nhân dân mà còn phải bảo đảm các mặt hàng dệt khác như chiếu, chăn, bao bì, thảm... cần thiết cho đời sống và còn có quan hệ đến sản xuất của các ngành kinh tế quốc dân.

Phương hướng phát triển công nghiệp dệt là *đẩy mạnh phát triển ngành dệt vải và tơ lụa, lấy việc dệt vải phổ thông làm chủ yếu, đồng thời tích cực phát triển các ngành dệt khác như chiếu, chăn, bao bì, thảm cói...* Để bảo đảm nguyên liệu cho công nghiệp dệt, cần đẩy mạnh trồng bông, nuôi tằm, mở rộng diện tích trồng các cây có sợi như: đay, gai, cói... đồng thời hết sức phát triển ngành công nghiệp sản xuất bông tơ nhân tạo, trồng các loại cây cần cho bông tơ nhân tạo. Phải kịp thời cải tiến kỹ thuật tiến lên cơ giới hoá các ngành dệt thủ công như dệt chiếu, cói... để tăng phẩm chất và tiết kiệm nguyên liệu, tăng năng suất lao động.

c) Cuộc cách mạng văn hoá càng phát triển thì nhu cầu về giấy, ấn loát phẩm, văn phòng phẩm ngày càng tăng. Vì vậy, cần chú trọng phát triển *công nghiệp làm giấy và các ngành công nghiệp sản xuất văn phòng phẩm, văn hoá phẩm... trong đó lấy công nghiệp giấy làm chủ yếu.* Phải kết hợp chặt chẽ sản xuất giấy với sản xuất tơ bông nhân tạo, sản xuất đường để lợi dụng tổng hợp các nguồn nguyên liệu của nước ta.

d) Ngoài ra, cần đẩy mạnh sản xuất các *vật phẩm tiêu dùng khác* như: xe đạp, đồ dùng bằng cao su, bằng chất dẻo, đồ gỗ, dụng cụ nhà bếp, chế biến da, dụng cụ y tế và các đồ dùng gia đình khác như: sành, sứ, thuỷ tinh, đồ gốm...

3. *Xây dựng cơ bản*

- Tốc độ phát triển của công nghiệp, của các ngành kinh tế khác cũng như các ngành văn hoá, xã hội trên một chừng mực rất lớn là tuỳ thuộc ở tốc độ phát triển của ngành xây dựng cơ bản. Sản xuất càng phát triển, đời sống của nhân dân càng tăng thì nhu cầu nhà ở và văn hoá của nhân dân thành thị và nông thôn càng đòi hỏi nhiều. Vì vậy, phải hết sức coi trọng việc phát triển ngành xây dựng cơ bản.

Nhiệm vụ của ngành xây dựng cơ bản là phải bảo đảm phục vụ nhu cầu xây dựng công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, nhu cầu xây dựng văn hoá và nhà cửa của nhân dân theo đúng nhiệm vụ kế hoạch nhà nước đã quy định. Dựa trên kế hoạch phân vùng kinh tế, cần phát triển lực lượng xây dựng cơ bản rộng rãi nhất là đối với khu công nghiệp. Ngành xây dựng cơ bản phải phát triển mạnh mẽ theo phương hướng sau đây: *quy cách hoá và tiêu chuẩn hoá vật liệu đúc sẵn, các thiết kế định hình, nửa cơ giới hoá và cơ giới hoá thi công, công nghiệp hoá công việc xây dựng.* Đối với quy cách hoá thiết kế định hình thì trước tiên phải chú trọng các thiết kế nhà ở, trường học, bệnh viện, rạp

hát, câu lạc bộ, nhà gửi trẻ. Trong việc cơ giới hoá thi công thì chú ý trước tiên là đối với việc đào đất, san nền, xây trường, lợp nhà và vận chuyển ở công trường.

Cần chuyên môn hoá các đội xây dựng, lắp máy đi đôi với việc trang bị những máy móc xây dựng hiện đại. Trong khi xây dựng, cần phải nghiêm chỉnh chấp hành trình tự xây dựng và phải hết sức tập trung lực lượng xây dựng các công trình trọng điểm, rút ngắn thời gian xây dựng, đưa nhanh công trình vào sản xuất.

Phải thực hành triệt để chế độ tiết kiệm trong công tác xây dựng cơ bản nhất là trong khâu thiết kế, trong việc sử dụng nhân lực và vật liệu xây dựng, làm thế nào thực hành đúng khẩu hiệu "Tiền ít, xây dựng nhiều, nhanh, tốt". Nghiên cứu sử dụng phổ biến các vật liệu bền, rẻ, chắc, nhẹ trong xây dựng cơ bản, chống hình thức, phô trương trong các công trình xây dựng.

4. *Giao thông vận tải, bưu điện*

a) *Giao thông vận tải* là *ngành sản xuất vật chất quan trọng,* là một khâu tiếp tục quá tình sản xuất của cải vật chất của xã hội, là khâu nối liền giữa cung cấp với sản xuất, giữa sản xuất với tiêu thụ, đồng thời bảo đảm công cuộc quốc phòng và sự đi lại của nhân dân. Các ngành kinh tế càng phát triển, thì khối lượng hàng hoá cần giao lưu kinh tế càng lớn. Nếu ngành giao thông vận tải chậm phát triển cũng không thể phát triển công nghiệp và nông nghiệp mạnh mẽ được. Vì vậy, đi đôi với việc phát triển công nghiệp và nông nghiệp, phải ra sức phát triển giao thông vận tải một cách cân đối với các ngành kinh tế khác.

Nhiệm vụ của ngành giao thông vận tải là căn cứ vào khối lượng hàng hoá ngày càng tăng của nền kinh tế quốc dân, *bảo đảm sự giao lưu kinh tế giữa thành thị và nông thôn, giữa miền xuôi và miền núi, trước hết là giữa các vùng kinh tế tập trung và giữa các khu công nghiệp phát triển, đồng thời bảo đảm mở rộng sự giao lưu kinh tế giữa nước ta với các nước ngoài.*

Dựa vào phương hướng công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở nước ta, căn cứ vào địa lý ở nước ta có bờ biển kéo dài, có nhiều sông ngòi, nước ta lại đứng ở tiền đồn của phe xã hội chủ nghĩa về phía Đông Nam Á, *phương hướng* phát triển giao thông vận tải của ta là *chú trọng vận tải đường sắt, ra sức phát triển vận tải đường thuỷ, đồng thời coi trọng phát triển vận tải đường ôtô, xây dựng phát triển đường hàng không, kết hợp nhu cầu vận tải hàng hoá với nhu cầu thuỷ lợi và nhu cầu quốc phòng,* phát triển các trục giao thông chính nối liền giữa các thành phố, các thị xã, giữa các vùng kinh tế tập trung, đồng thời dựa vào lực lượng của nhân dân nối liền các trục giao thông chính với các hợp tác xã nông nghiệp hình thành một mạng lưới giao thông vận tải hợp lý nhất.

Đường sắt, bảo đảm một khối lượng vận chuyển chủ yếu của nền kinh tế quốc dân rất thuận tiện cho việc kết hợp vận chuyển đường xa với vận chuyển đường gần. Vì vậy, đi đôi với sự phát triển thêm những đường mới, kéo dài thích đáng các tuyến đường, cần tiến lên mở rộng đường hợp với tiêu chuẩn chung của phe xã hội chủ nghĩa, trước hết là đối với đường liên vận quốc tế. Phương hướng cải tiến kỹ thuật đường sắt của chúng ta là *trên cơ sở phát triển động lực bằng hơi nước, tiến dần lên điện khí hoá đường sắt* một cách phù hợp với kế hoạch phát triển lưới điện của nước ta.

Đường thuỷ bảo đảm một khối lượng vận chuyển ngày càng lớn của nền kinh tế quốc dân nhất là đối với đường xa; lại rất thích hợp với điều kiện sông biển của nước ta. Cần kết hợp chặt chẽ với yêu cầu thuỷ lợi và yêu cầu phát triển nghề cá, ra sức phát triển mạnh mẽ các đường tàu biển, đường sông và các kênh ngòi để bảo đảm kịp thời yêu cầu vận tải, với giá thành ngày càng hạ. Đi đôi với phát triển mạnh mẽ các tàu, thuyền máy, xàlan cần đẩy mạnh phát triển các thuyền bè; chú trọng nạo vét sông ngòi, đồng thời với việc tu sửa, cần mở rộng và cải tiến các bến cảng.

Đường bộ có tác dụng quyết định đối với vận tải đường ngắn. Đi đôi với việc bảo vệ, sửa chữa, nâng cấp các đường hiện có, cần phát triển rộng rãi các tuyến đường mới, làm cho phương tiện vận tải cơ giới có thể đi lại từ thành phố đến các thị xã, các huyện lỵ, các vùng kinh tế tập trung; đặc biệt chú trọng phát triển các đường ở vùng núi, vùng trung du một cách phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế ở các vùng này, đồng thời phục vụ kịp thời cho kế hoạch củng cố quốc phòng.

Trong việc xây dựng và phát triển đường *hàng không*, cần kết hợp chặt chẽ yêu cầu kinh tế với yêu cầu quân sự, nhằm phục vụ việc giao thông trong nước ta đồng thời phục vụ cho việc liên lạc giữa nước ta với nước ngoài.

b) *Bưu điện* là phương tiện thông tin liên lạc không thể thiếu được trên mọi lĩnh vực hoạt động của xã hội. Công cuộc công nghiệp hoá càng tiến lên thì nhu cầu thông tin liên lạc càng nhiều, đòi hỏi ngành bưu điện phải mở rộng thích đáng mới phục vụ kịp thời cho việc chỉ đạo phát triển kinh tế và củng cố quốc phòng. Vì vậy, cần ra sức phát triển và củng cố mạng lưới bưu điện, nhằm bảo đảm sự liên lạc giữa trung ương với địa phương, giữa các địa phương với nhau và cho

đến tận các cơ sở sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, và giữa nước ta với các nước ngoài.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TRONG KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1961 - 1965)

I- NHIỆM VỤ CHUNG CỦA NGÀNH CÔNG NGHIỆP TRONG 5 NĂM (1961 - 1965)

Trên cơ sở những thắng lợi đã thu được trong những năm qua về cải tạo và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá ở miền Bắc nước ta, Đại hội Đảng lần thứ III đã đề ra nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất nhằm mục tiêu phấn đấu xây dựng bước đầu cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện một bước công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội, tiếp tục đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Bước đầu xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội là nhằm cải thiện đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân ta thêm một bước, làm cho nhân dân ta ăn no, mặc ấm, tăng thêm sức khoẻ, có thêm nhà ở và được học tập, mở mang sự nghiệp phúc lợi công cộng, xây dựng đời sống mới ở nông thôn và thành thị.

Trong việc thực hiện nhiệm vụ đó, vai trò của nông nghiệp và công nghiệp nhẹ hết sức quan trọng, nhưng muốn phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ thì phải ưu tiên phát triển công nghiệp nặng để tạo ra cơ sở vật chất và kỹ

thuật cho nông nghiệp và công nghiệp nhẹ phát triển. Do đó, nhiệm vụ của ngành công nghiệp trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất là:

1. Bước đầu xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật cho nông nghiệp, nhằm cải tạo kỹ thuật và thúc đẩy nông nghiệp phát triển. Hiện nay, vấn đề lương thực là vấn đề mấu chốt cần quan tâm đầy đủ, công nghiệp phải lấy nhiệm vụ phục vụ và thúc đẩy nông nghiệp phát triển làm trọng tâm. Chúng ta phải làm thế nào trong một thời gian không lâu, xoá bỏ tình trạng lạc hậu của công nghiệp và trước mắt tạo điều kiện giành được những vụ thu hoạch thắng lợi, thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Trước hết công nghiệp phải tận lực cung cấp thiết bị và vật tư cho thuỷ lợi, phải tích cực sản xuất phân bón, thuốc trừ sâu, nông cụ nửa cơ giới và cải tiến máy móc nông nghiệp, phương tiện vận tải, máy móc chế biến nông sản..., đẩy mạnh nông nghiệp phát triển làm cơ sở vững chắc cho công nghiệp phát triển. Cần đặc biệt chú trọng cung cấp những thiết bị và vật tư phục vụ cho việc khai hoang ở vùng trung du và miền núi.

2. Đẩy mạnh xây dựng một số cơ sở chủ yếu của công nghiệp nặng để tiến lên xây dựng một nền công nghiệp tương đối hoàn chỉnh. Cần gấp rút tăng cường điện lực làm cho nó đi trước một bước, tích cực phát triển ngành công nghiệp nguyên liệu, trước hết là công nghiệp gang thép và công nghiệp hoá chất, phân bón, bông nhân tạo, đồng thời tích cực phát triển ngành chế tạo cơ khí, bước đầu tự trang bị kỹ thuật hiện đại cho công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng cơ bản và giao thông vận tải, tiếp tục phát triển ngành nhiên liệu, ngành vật liệu xây dựng. Hiện nay trong sản xuất và

xây dựng của chúng ta, khâu yếu nhất là cung cấp nguyên liệu và vật liệu, cho nên chúng ta phải hết sức coi trọng sản xuất nguyên liệu, trước hết phải coi trọng gang thép và phân bón.

3. Cần phải tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp nhẹ, bảo đảm nhu cầu thông thường của nhân dân về ăn, mặc, thuốc men, học tập, đồ dùng trong nhà, mở rộng trao đổi giữa thành thị và nông thôn, giữa công nghiệp và nông nghiệp làm cho đời sống của nhân dân ta ngày được nâng cao. Thông qua phát triển hàng tiêu dùng mà kích thích việc phát triển sản xuất của các ngành kinh tế quốc dân, góp phần tăng tích luỹ cho sự nghiệp công nghiệp hoá nước nhà. Chúng ta phải hết sức coi trọng công nghiệp nhẹ, nhưng phải nắm vững mấu chốt là ưu tiên phát triển công nghiệp nặng. Chỉ trên cơ sở thực sự tập trung lực lượng nhà nước cho việc ưu tiên phát triển công nghiệp nặng mới có thể dần dần tạo nên sự cân đối giữa các ngành kinh tế quốc dân, khắc phục được tình trạng bấp bênh của nông nghiệp, mới tạo ra được cơ sở nguyên liệu vững chắc cho công nghiệp nhẹ.

4. Đi đôi với phát triển công nghiệp trung ương, cần ra sức phát triển công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp làm cho nó thực sự là lực lượng bổ sung đắc lực cho công nghiệp trung ương. Trong thời gian sắp tới, nhu cầu về vật phẩm tiêu dùng rất lớn, nhưng không nhất thiết phải có nhiều mặt hàng cao cấp. Nhiệm vụ trước mắt của chúng ta là làm sao cung cấp đủ vật phẩm tiêu dùng phổ thông cho nhân dân, bảo đảm ăn chắc, mặc bền trước đã, cho nên trong việc phát triển hàng tiêu dùng cần phải tận dụng lực lượng rất to lớn của thủ công nghiệp và công nghiệp địa phương. Chúng ta phải biết kết hợp giữa công nghiệp trung ương với

công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp một cách có lợi nhất. Cần phải huy động mọi lực lượng của các địa phương, động viên rộng rãi quần chúng tham gia xây dựng và phát triển công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp, tận dụng mọi khả năng sẵn có và tiềm tàng của công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp, ra sức phát triển sản xuất tư liệu sản xuất phục vụ cho nhu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp, đồng thời tích cực phát triển sản xuất vật phẩm tiêu dùng cung cấp cho nhu cầu của nhân dân và xuất khẩu. Cần ra sức phát triển thủ công nghiệp và công nghiệp địa phương ở miền núi để dần dần nâng cao trình độ kinh tế ở miền núi tiến kịp đồng bằng.

5. Trong việc phát triển sản xuất công nghiệp, trước hết phải nhằm giải quyết nhu cầu của sản xuất và tiêu dùng trong nước, nhưng đồng thời phải chú trọng phát triển những ngành có khả năng xuất khẩu để trao đổi lấy những thiết bị và vật tư khác cần thiết cho phát triển kinh tế của ta và mở rộng hợp tác quốc tế. Cần đặc biệt chú trọng về khoáng sản và hàng công nghiệp nhẹ nhất là việc chế biến các nông sản, đặc sản của nước ta mà các nước anh em cần đến.

6. Chúng ta cần phải chú trọng kết hợp xây dựng và phát triển kinh tế với nhiệm vụ củng cố quốc phòng. Một mặt, cần chú trọng giải quyết đầy đủ về ăn, mặc, thuốc men, quân trang, quân dụng hằng ngày cho quân đội; mặt khác cần chú trọng kết hợp với quốc phòng về mặt địa điểm, trang bị kỹ thuật, dự trữ vật tư; chuẩn bị mọi điều kiện để khi cần thiết có thể chuyển vào sản xuất phục vụ quốc phòng một cách mau lẹ, không bị động.

7. Cần phải nâng cao một bước đời sống của nhân dân nói chung và công nhân viên chức, cán bộ nói riêng. Cần phải

thực hiện thêm một bước tăng lương và cải tiến tiền lương, trước mắt phải bình ổn giá cả thực phẩm, thực hiện trả lương theo sản phẩm; thực hiện nguyên tắc khuyến khích lợi ích vật chất, thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm lao động; mở mang thêm các công trình phúc lợi công cộng và xây thêm nhà ở, nhà ăn cho công nhân. Cải thiện điều kiện lao động thực hiện đầy đủ chế độ phòng hộ lao động.

Mục tiêu phấn đấu là đến năm 1965, chúng ta phải đạt giá trị tổng sản lượng công nghiệp và thủ công nghiệp khoảng *4.150 triệu đồng tăng 160% so với 1960*, bình quân *hằng năm tăng 21%*. Trong số đó, *tư liệu sản xuất* sẽ được khoảng 1.955 triệu đồng, *chiếm 47,1%* trong tổng số, tăng 250% so với 1960, bình quân *hằng năm tăng 28,5%. Vật phẩm tiêu dùng* sẽ được khoảng 2.195 triệu đồng *chiếm 52,9%,* tăng 112% so với 1960, bình quân *hằng năm tăng 16,2%*. Tính theo thành phần kinh tế, thì công nghiệp quốc doanh sẽ được 2.867 triệu đồng chiếm 69,1% trong tổng số, bình quân hằng năm tăng 27,6%, công tư hợp doanh sẽ chiếm 5,3%, thủ công nghiệp sẽ chiếm 25,6%. Năng suất lao động bình quân hằng năm tăng 9%, giá thành hạ...

Muốn thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ to lớn trên đây, chúng ta cần phát huy mạnh mẽ hơn nữa tinh thần tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội đồng thời sử dụng tốt sự giúp đỡ của các nước anh em.

Chúng ta phải hết sức coi trọng sự hợp tác và giúp đỡ của các nước anh em, phải chú trọng tăng thêm khả năng ấy, nhưng phải luôn luôn nâng cao tự lực cánh sinh, khai thác mọi khả năng sẵn có và tiềm tàng của nước ta. Chúng ta cần phải phát huy mọi nhân tố tích cực để tự giải quyết lấy nhu cầu được càng nhiều càng tốt. Cái gì có thể tự làm được, dầu tạm thời có kém

hoặc đắt một chút cũng kiên quyết làm, có như thế mới có thể trưởng thành mau chóng được. Phải phát huy mạnh mẽ tinh thần dám nghĩ dám làm của công nhân, cán bộ, kiên quyết chống mọi tư tưởng ỷ lại, bảo thủ, do dự, thiếu tin tưởng vào sức sáng tạo của quần chúng. Phải phát huy mạnh mẽ tinh thần đấu tranh anh dũng, cần kiệm lao động của nhân dân ta trong sự nghiệp công nghiệp hoá nước nhà, kiên quyết chống mọi tệ nạn tham ô lãng phí, kỷ luật lao động lỏng lẻo.

II- NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA TỪNG NGÀNH CÔNG NGHIỆP TRONG KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT

Công nghiệp nặng

1. *Điện lực*

Nhu cầu điện lực trong năm 1965 ước tính khoảng 800 triệu kw/giờ; đến năm 1970 có thể lên đến khoảng 3.000 triệu kw/giờ. Nhiệm vụ của ngành điện lực là phải đạt tới sản lượng ấy nhằm bảo đảm nhu cầu cho công nghiệp, nông nghiệp và tiêu dùng thông thường của nhân dân ở các đô thị, thị trấn, dần dần cung cấp ánh sáng cho nông thôn ở những nơi có điều kiện[1] đồng thời chuẩn bị lực lượng dự trữ cho các năm đầu của kế hoạch 5 năm lần thứ hai.

Muốn đạt tới sản lượng đó, chúng ta cần phải có vào cuối năm 1965 đầu năm 1966 khoảng 30 vạn kw. Do đó cần phải đẩy mạnh tốc độ xây dựng cơ bản ngành điện lực nhanh chóng hơn nữa.

1) Nơi gần nhà máy phát điện, nơi sẵn có đường dây điện cao thế đi qua, nơi gần trạm bơm và những nơi có máy phát điện nhỏ.

Chúng ta cần cố gắng hoàn thành về căn bản Nhà máy Cao Ngạn (36 mw) vào cuối năm 1963, Nhà máy Uông Bí (40mw) vào cuối năm 1964 và Nhà máy thuỷ điện Thác Bà (100 -120 mw) vào cuối năm 1965. Cần phải mở rộng các nhà máy điện hiện có: Việt Trì, Nam Định, Vinh, Lào Cai. Cần tu sửa tốt và cải tiến thiết bị cho các nhà máy điện hiện có để có thể lợi dụng công suất được tốt hơn. Đồng thời, cần trang bị gấp một số bộ phát điện di động (1.500 kva) để hỗ trợ cho các nơi thiếu điện. Cần phát triển nhiều trạm phát điện nhỏ ở nông thôn bằng sức nước và sức gió.

Hệ thống lưới tải điện cao thế nối liền các trung tâm điện lực: Thác Bà, Việt Trì, Thái Nguyên, Hà Nội, Uông Bí, Nam Định, Bắc Giang cần được hoàn thành tốt. Đồng thời chú trọng xây dựng hệ thống tải điện cao thế và hạ thế đến các nơi tiêu thụ điện.

Cần làm một số trạm biến thế và bơm lưu động để chống hạn, chống úng. Cần tăng cường quản lý các nhà máy điện hiện có và sắp bước vào sản xuất, tiếp tục điều hoà công suất và tiết kiệm điện.

Cần có kế hoạch chuyển tiếp ngay cho kế hoạch 5 năm lần thứ hai, nhất là việc khảo sát và thiết kế. Cần mở rộng Nhà máy Uông Bí lên 100 mw và xây dựng ở Nam Định (hoặc Cẩm Phả) một nhà máy nhiệt điện 100mw. Đối với thuỷ điện, cần tiến hành khảo sát và thiết kế để sau khi làm xong đập nước Thác Bà, cần chuyển qua làm đập nước Thác Cái hoặc sông Lô, Gâm. Chúng ta cũng cần tiến hành khảo sát và thiết kế ngay công trình trên sông Đà để có thể bắt đầu thi công trong kế hoạch 5 năm lần thứ hai.

2. *Cơ khí*

Nhu cầu về sản phẩm cơ khí (kể cả chế tạo cơ khí và chế

biến kim loại) trong những năm sắp tới rất lớn. Sơ bộ tính toán riêng năm 1965, nhu cầu lên đến 13 hoặc 15 vạn tấn (chưa tính những thiết bị toàn bộ do các nước anh em cung cấp), nhất là yêu cầu của nông nghiệp rất lớn. Ví dụ cần cho năm 1965: bơm nước đến 2.000 bộ, máy kéo 3.000 chiếc (tiêu chuẩn 15 CV), *nông cụ nửa cơ giới trên 1 triệu cái,* thuyền gắn máy đánh cá 300 - 400 chiếc. Nhiệm vụ của ngành cơ khí là phải vươn lên, phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, khai thác mọi khả năng tiềm tàng, bảo đảm phần lớn nhu cầu trong nước về các máy móc thiết bị loại vừa, loại nhỏ và về chế biến kim loại, cụ thể như sau:

Đối với nhu cầu nông nghiệp: phải bảo đảm các loại bơm cỡ 1.300 m^3 giờ trở xuống, phải sản xuất đủ nhu cầu về nông cụ nửa cơ giới, cải tiến và thô sơ, phương tiện vận tải thô sơ, cải tiến. Phải nghiên cứu sản xuất thử máy kéo (1962-1963) và bắt đầu sản xuất với số lượng tương đối lớn trong năm 1965; giải quyết nhu cầu về các loại máy chế biến nông sản: xát gạo, ép mía, chế biến khoai sắn, chế biến bột, ép dầu...

Đối với các loại thiết bị lẻ, cần giải quyết đủ nhu cầu về các thiết bị vừa và nhỏ dùng trong các ngành công nghiệp, giao thông, kiến trúc, thông tin, văn hoá. Cần phải tự lực giải quyết về máy công cụ hạng vừa trở xuống; các loại động lực diesel và máy nổ dưới 54 CV, máy hơi nước dưới 650 CV, các loại nồi hơi dưới 5 tấn/giờ và bắt đầu nghiên cứu sản xuất các loại nồi hơi lớn hơn; các loại thiết bị điện như động cơ điện, máy phát điện loại nhỏ, máy biến thế 35 kva, dụng cụ điện, v.v., các loại thiết bị mỏ như máy khoan, quạt gió, máy dập quặng, băng chuyền; các thiết bị luyện gang thép như thiết bị lò cao cỡ nhỏ, máy cán thép 450 ly trở xuống, lò điện hồ quang, quạt gió cao áp; các thiết bị cho hoá chất và

vật liệu xây dựng như máy nghiền, nồi phản ứng, nồi áp suất cao; các thiết bị thi công kiến trúc như cẩu trục tháp, tàu lu, máy trộn vữa, máy đóng cọc, máy khoan đất; các phương tiện giao thông vận tải như tàu thuỷ 1.000 tấn, thuyền máy, tàu kéo, thuyền đánh cá, toa xe lửa, rơmoóc, các loại xe thô sơ; các thiết bị cho khai thác rừng và trồng rừng như đẵn gỗ, kéo gỗ, đào lỗ...; các thiết bị cho công nghiệp nhẹ và thủ công nghiệp như máy dệt, máy xe bông, chẻ cói, máy vắt ly tâm, máy cất tinh rượu, tinh dầu...; các loại thiết bị thông tin và truyền thanh như *máy điện thoại, máy thu thanh...;* thiết bị cho y tế, văn hoá như *máy in*, nồi hấp, máy cất nước, *máy chiếu phim...*

Đối với thiết bị toàn bộ, cần phải tự cung cấp các loại vừa và nhỏ, nhất là cho công nghiệp nhẹ như máy xay gạo, chế biến đường, hoa quả, chè, rượu, đồ gỗ, cơ khí, gang thép nhỏ, phân lân, xi măng... đồng thời phải tự bảo đảm một phần thiết bị trong thiết bị toàn bộ do các nước bạn cung cấp nhất là các thiết bị phi tiêu chuẩn.

Đối với việc sửa chữa lớn cần phải tự giải quyết tốt trong nước như sửa chữa lớn các nhà máy công nghiệp nặng, các thiết bị lớn, tàu thuỷ, tàu hoả, máy phát điện... tự cung cấp phần lớn phụ tùng cho các máy móc, thiết bị cần sửa chữa.

Cần phải tự cung cấp các loại dụng cụ dùng cho cơ khí như dao cắt, cưa, dũa, que hàn, dụng cụ đo lường...

Nhiệm vụ trên đây của ngành cơ khí rất nặng nề và phức tạp, chúng ta phải nắm vững khâu chính của nó thì mới có thể đẩy mạnh ngành cơ khí lên được. Hiện nay khâu yếu nhất của ngành chế tạo cơ khí là thiếu động lực, cho nên trong thời gian này chúng ta phải lấy việc chế tạo máy động lực làm khâu chính. Cần phải quy định tỉ lệ giữa các loại

động cơ diesel, khí than, hơi nước cho thích hợp: máy móc di động cần nhẹ nhàng thì dùng diesel; *máy nửa di động thì dùng khí than, máy cố định thì dùng máy hơi nước.*

Để làm tròn nhiệm vụ trên đây, cần phải gấp rút tăng cường lực lượng cơ khí, đẩy mạnh xây dựng các xí nghiệp mới trang bị hiện đại, đồng thời mở rộng và tăng cường thiết bị cho các xí nghiệp hiện có, chuyển một số xưởng sửa chữa thành những xưởng chế tạo có trình độ kỹ thuật hiện đại. Cần lợi dụng tốt và phát huy khả năng chế tạo của các phân xưởng cơ khí sửa chữa thuộc các ngành khác.

Cần mở rộng sớm Nhà máy cơ khí Hà Nội và xây dựng thêm những nhà máy cơ khí chuyên dùng như nhà máy chế tạo máy diesel, phụ tùng xe hơi và máy kéo, *nhà máy chế tạo máy kéo*, nhà máy đóng tàu thuỷ, nhà máy động cơ điện, *nhà máy vòng bi*, nhà máy dụng cụ cắt gọt, nhà máy dây điện..., đồng thời xây dựng một vài nhà máy cơ khí thông dụng và hệ thống cơ khí sửa chữa xuống các địa phương.

Cần tăng cường quản lý ngành cơ khí, thực hiện đầy đủ việc thống nhất quản lý, thống nhất tiêu chuẩn, thống nhất quy cách. Cần tiến hành sắp xếp lại các cơ sở cơ khí và phân công hợp tác giữa các xí nghiệp trung ương với nhau, giữa xí nghiệp trung ương và địa phương, giữa cơ khí dân dụng và cơ khí quốc phòng, để dần dần đi vào chuyên môn hoá. Cần đặc biệt tăng cường lực lượng thiết kế chế tạo cơ khí, mở rộng việc nghiên cứu chế thử sản phẩm mới để mở rộng sản xuất các mặt hàng cơ khí. Cần chuẩn bị nguyên liệu, vật liệu cho đầy đủ, tăng cường lực lượng dự trữ vật tư của xí nghiệp và Nhà nước để tránh bị động. Tích cực đào tạo cán bộ và công nhân kỹ thuật cơ khí.

3. *Luyện kim*

Ngành luyện kim phải lấy sắt thép làm trọng tâm đồng

thời phải chú trọng kim loại màu.

Sắt thép: ước tính đến *năm 1965 cần khoảng 25 đến 30 vạn tấn* trong đó loại thép cao cấp cần cho ngành chế tạo cơ khí vào khoảng 3 đến 4 vạn tấn. Đến khoảng năm *1970,* chúng ta *cần đến 70-80 vạn tấn.* Chúng ta phải nỗ lực làm sao có thể giải quyết lấy khoảng 25 - 30% nhu cầu của năm 1965 và tiến tới giải quyết phần lớn nhu cầu của năm 1970.

Cần phải đẩy mạnh tốc độ thi công Khu gang thép Thái Nguyên, cố gắng hoàn thành xây dựng đợt 2 (20 vạn tấn) để có thể chuyển vào sản xuất trong năm 1965. Cần tập trung mọi lực lượng để đẩy mạnh tốc độ thi công hơn nữa, đặc biệt chú trọng xây dựng nhanh xưởng luyện thép và cán thép. Cần xây dựng ở Khu gang thép Thái Nguyên một phân xưởng luyện sắt hạt và lò điện để luyện thép hợp kim với quy mô khoảng 4 - 5 vạn tấn/năm. Đối với gang thép nhỏ, cần xây dựng ở một số nơi có điều kiện như Vinh, Thanh Hoá, Hồng Quảng, Phú Thọ... Tranh thủ xây dựng sớm Nhà máy cán thép Vinh 1 vạn tấn/năm trong năm 1962 - 1963.

Để phục vụ cho công nghiệp luyện sắt thép, cần phát triển công nghiệp luyện các loại gang hợp kim. Ước tính nhu cầu cho năm 1965 như sau: gang silíc 3.000 tấn, gang mănggan 3.500 tấn, gang cơrôm 800 tấn, gang kền 250 tấn. Chúng ta phải giải quyết các loại này thì mới có để luyện thép, nhất là thép hợp kim cho cơ khí. Cần xây dựng một xưởng luyện gang silíc với quy mô 3.000 tấn/năm, sau này mở rộng lên 1 vạn tấn; một xưởng luyện gang cơrôm 800 tấn sau này mở rộng thành 2.000 tấn. Gang mănggan sẽ luyện ở lò cao nhỏ, gang kền sẽ do xỉ ở nhà máy phân lân thuỷ tinh. Cần mở rộng thêm sản xuất quặng cơrôm bằng cách xây dựng thêm một xưởng chọn quặng cơ giới. Cần nghiên cứu

thu hồi kền trong đất thải của quặng cơrôm.

Để chuẩn bị cho *kế hoạch 5 năm lần thứ hai*, chúng ta cần nghiên cứu *mở rộng Khu gang thép Thái Nguyên lên 70 vạn tấn hoặc 1 triệu tấn/năm.* Mặt khác, cần nghiên cứu xây dựng một khu gang thép thứ hai với quy mô từ 2 đến 3 triệu tấn/năm để có thể khởi công trong kế hoạch 5 năm lần thứ hai. Cần đẩy mạnh thăm dò quặng sắt có đủ trữ lượng để có thể thiết kế đến khoảng 4-5 triệu tấn thép/năm.

Hướng giải quyết than cốc chủ yếu là nghiên cứu sử dụng than gầy Hòn Gai để luyện, đồng thời tích cực thăm dò các mỏ than mỡ hiện có và tích cực tìm mọi khả năng để khai thác.

Về kim loại màu, chúng ta có nhiều khả năng đặc biệt là nhôm, chì, kẽm.

Nhu cầu *đồng* trong *năm 1965* ước tính *4.500 tấn*. Cần tích cực nghiên cứu việc khai thác đồng và luyện đồng, tự giải quyết lấy một phần nhu cầu.

Để thay thế đồng, chúng ta cần tích cực luyện nhôm. Cần xây dựng xưởng luyện nhôm khoảng 2.000 tấn/năm ở Lô Sơn, đồng thời nghiên cứu hợp tác với các nước anh em để có thể xây dựng một nhà máy luyện nhôm cỡ lớn trong kế hoạch 5 năm lần thứ hai. Các loại chì, kẽm, ăngtimon... nhu cầu không lớn lắm, có thể giải quyết bằng cách luyện thủ công hoặc khôi phục cơ sở cũ. Cần khôi phục lại mỏ kẽm Chợ Điều và lò kẽm số 4 của Nhà máy kẽm Quảng Yên, xây dựng xưởng luyện chì thủ công ở Bắc Kạn. Đối với thiếc, chủ yếu là lợi dụng tốt nhà máy hiện tại, đồng thời tiếp tục thăm dò chuẩn bị để mở rộng khai thác sau này. Cần chú trọng luyện hợp kim màu để cung cấp cho ngành cơ khí và các ngành khác.

4. *Hoá chất và phân bón*

Trọng tâm của ngành hoá chất trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất là phân bón và thuốc trừ sâu, đồng thời tích cực giải quyết bông nhân tạo và một phần các hoá chất cơ bản cung cấp cho các ngành công nghiệp.

Về *phân bón, nhu cầu năm 1965* về *phân lân lên đến 30 vạn tấn, phân đạm 20 vạn tấn, vôi khoảng 50 vạn tấn.* Cần thoả mãn nhu cầu về các loại phân lân, phân vôi, một phần phân đạm.

Đi đôi với việc đưa Nhà máy supe lân Lâm Thao vào sản xuất tốt, phải phát triển thêm các nhà máy phân lân nung chảy và apatít nghiền. Đến năm 1965, cần đạt tới 10 vạn tấn supe lân, 10 vạn tấn phân lân nung chảy, 10 vạn tấn phân thiên nhiên (apatít và phốtphorít). Ngoài ra, cần phát triển phân lân nước ót ở các đồng muối.

Cần phải mở rộng xưởng phân lân nung chảy ở Thanh Hoá, xây thêm ở Nam Định, Vĩnh Phúc. Ngoài ra, cần phát triển các lò phân lân nung chảy nhỏ ở các địa phương có điều kiện. Cần mở rộng khai thác mỏ apatít trên 1 triệu rưỡi tấn và xây dựng nhà máy làm giàu quặng. Cần thăm dò mỏ đá xa vân (Thanh Hoá) để khai thác với quy mô tương đối lớn.

Về phân đạm, cần xây dựng nhanh và tốt Nhà máy phân đạm Bắc Giang và đưa vào sản xuất cho tốt. Cần cố gắng đến năm 1965 phải sản xuất được khoảng 2,5 - 3 vạn tấn. Xây dựng một nhà máy phân đạm lớn thứ hai khoảng 10 vạn tấn amôniắc (được 25 - 30 vạn tấn phân đạm) để có thể bắt đầu đưa vào sản xuất đầu kế hoạch 5 năm lần thứ hai.

Cần mở các lò vôi ở các nơi có mỏ đá, tích cực khai thác phù sa sông Hồng và phát triển sản xuất phân vi khuẩn ở

các địa phương. Cần nghiên cứu sản xuất phân kali, nghiên cứu và kết luận về các loại phân thích hợp bón cho các loại chân ruộng ở nước ta.

Để phục vụ kế hoạch 5 năm lần thứ hai, cần nghiên cứu mở rộng Nhà máy phân đạm 10 vạn tấn amôniắc lên 25 vạn tấn, mở rộng Nhà máy supe lân Lâm Thao lên 15 vạn tấn, đồng thời xây dựng thêm các nhà máy phân lân nung chảy khoảng 30 - 40 vạn tấn; *nghiền apatít* khoảng 30 vạn tấn. Cần tích cực điều tra thăm dò phân kali và mỏ trường thạch để làm phân kali.

Về *thuốc trừ sâu,* cần phải tìm mọi biện pháp để cung cấp thuốc trừ sâu cho nông nghiệp, kết hợp sản xuất thuốc hoá học với các loại thuốc rút trong cây cỏ. Ước tính nhu cầu cho *năm 1965* khoảng *1,5 - 2 vạn tấn thuốc đã pha* (khoảng 3.000 - 4.000 tấn nguyên chất). Cần mở rộng *Nhà máy thuốc trừ sâu Việt Trì* lên khoảng 1.500 tấn thuốc 666 (nguyên chất 12% gamma), đồng thời xây dựng thêm một nhà máy thứ hai để sản xuất thuốc DDT và 666 khoảng 6.000 - 8.000 tấn/năm. Tích cực nghiên cứu sử dụng các loại thuốc phụ phẩm của phân lân nung chảy và supe lân như fiuorua natri (NaF) và xilicô flucorua natri để trừ sâu. Mở rộng sản xuất các loại thuốc cơlorôthepet, tôcxapen polysulfua bary.

Cần hướng dẫn và mở rộng việc sản xuất thuốc trừ sâu lấy ở cây cỏ: thát mát, mần đề, rẽ khay, hột củ đậu, cây thuốc lá...

Mặt khác, cần nghiên cứu sản xuất thuốc trừ sâu bằng lân (paratiông, vôphatốc) là thứ thuốc hiệu nghiệm đối với nhiều loại sâu.

Hoá chất cơ bản: năm 1965 cần khoảng 2,5 vạn tấn xút, nhiều nhất dùng cho ngành giấy. Cần mở rộng Nhà máy xút

Việt Trì lên 3.000 tấn, xây dựng thêm một nhà máy điện giải thứ hai khoảng 1 vạn tấn/năm (kết hợp sản xuất thuốc trừ sâu như đã nói ở đoạn trên) mở rộng phân xưởng xút cácbônát Bắc Giang lên gấp đôi (thành 12.000 tấn), xây dựng thêm một xưởng xút cácbônát thứ hai, lúc đầu có thể làm cỡ 6.000 tấn, sau mở rộng thành 2-3 vạn tấn. Trong kế hoạch 5 năm lần thứ hai, kết hợp với nhà máy phân đạm 10 vạn tấn amôniắc nói trên, xây dựng một phân xưởng xút với quy mô khoảng 10 vạn tấn/năm sau đó có thể mở rộng thành 20-25 vạn tấn/năm.

Axít sulfuaríc đến năm 1965 cần khoảng 6 vạn tấn. Cần mở rộng Nhà máy Lâm Thao thành 6 vạn tấn/năm, đồng thời chuẩn bị để mở rộng lên thành 10-12 vạn tấn/năm trong kế hoạch 5 năm lần thứ hai.

Cần đặc biệt nghiên cứu khai thác và sử dụng quặng pyrít nghèo và quặng kẽm sulfua, đồng thời tích cực tìm kiếm thăm dò thêm pyrít.

Đất đèn là cơ sở cho công nghiệp cao phân tử, trước mắt cần cho *Nhà máy trung hợp PVC ở Việt Trì*. Ngoài ra, cần rất nhiều trong khai mỏ và nhân dân. Ước tính nhu cầu năm 1965 khoảng 7.000 - 8000 tấn và có thể hơn nữa. Cần xây dựng một xưởng khoảng 1 vạn tấn/năm, sau này sẽ mở rộng thêm.

Ngoài ra các loại hoá chất khác như axít nitơríc, axít clohyđơríc, axít axêtíc, rượu cồn... đều cần phải giải quyết nhu cầu.

Bông tơ nhân tạo đến *năm 1965* chúng ta *cần khoảng 2,8 vạn tấn bông và sợi*. Chúng ta phải phấn đấu làm sao tự cung cấp lấy một phần số bông ấy và sau này tiến lên tự giải quyết lấy đủ số bông cần dùng. Song song với việc phát triển

trồng bông và nuôi tằm, cần phải tích cực xây dựng bông nhân tạo. *Cần xây dựng một nhà máy bông nhân tạo viscô với quy mô mỗi năm khoảng một vạn tấn,* cố gắng để có thể bước vào sản xuất một phần trong năm 1966. Trong kế hoạch 5 năm lần thứ hai, chúng ta có thể mở rộng nhà máy này lên 2 vạn tấn hoặc xây dựng một nhà máy bông viscô thứ hai với quy mô 2 vạn tấn bông, đồng thời nghiên cứu việc xây dựng một nhà máy vinilông có thể sẽ khởi công trong kế hoạch 5 năm lần thứ hai.

Việc trước mắt là phải trồng rừng: *gỗ hu* và *gỗ bạch đàn* là những loại gỗ chóng lớn và có xenlulô rất tốt.

Hoá dược: hiện nay phần lớn hoá phẩm dùng cho ngành dược đều do nhập khẩu. Cần cố gắng giải quyết một phần nhu cầu trong nước đồng thời xuất khẩu một số dược liệu mà ta có khả năng.

Cần xây dựng nhanh nhà máy thuốc kháng sinh, máy dược liệu (lấy ở cây cỏ), nhà máy tạng liệu (lấy ở súc vật), xây dựng bên cạnh xưởng thịt, xây dựng một số xưởng sơ chế dược liệu ở các địa phương, mở rộng nhà máy hoá dược vô cơ hiện có lên khoảng 400 tấn/năm, xây dựng nhà máy thuốc thú y. Đồng thời nghiên cứu xây dựng một nhà máy hoá dược hữu cơ khoảng 350 tấn/năm (gồm suynfamít, atpirin, xintômixin).

Các hoá chất nhẹ và hoá chất thực vật: cần phải tích cực giải quyết một phần về hoá chất nhẹ nhất là những thứ cần nhiều và những thứ rất khó nhập.

Cần hoàn thành xây dựng nhà máy thuốc nhuộm, nhà máy thuốc nổ và xây dựng một số nhà máy hoá chất tổng hợp. Cần tích cực nghiên cứu chế tạo thử, sau khi thành công thì đưa ra sản xuất công nghiệp.

Cần tích cực giúp đỡ cho công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp phát triển ngành hoá chất nhẹ. Cần phát triển công nghiệp chế biến thuốc thuộc da bằng vỏ cây, công nghiệp hầm gỗ (cành, ngọn) ở các lâm trường để thu hồi hoá chất. Đẩy mạnh công nghiệp chiết xuất tinh dầu thảo mộc như dầu sả, dầu hồi, cam, quít... bằng cách phát triển các lò sơ chế ở các nông trường, các địa phương và mở rộng nhà máy tinh chế dầu hiện có.

Cao su, chủ yếu là lợi dụng tốt Nhà máy cao su Sao vàng, mở rộng sản xuất thêm mặt hàng để đáp ứng nhu cầu kỹ thuật mới như nhu cầu của máy kéo, xe hơi. Giải quyết đủ nhu cầu về các loại săm lốp, xe hơi, máy kéo, xe đạp, các loại ống, băng chuyền, vải đi mưa..., mặt khác, khuyến khích các hợp tác xã thủ công nghiệp mở rộng sản xuất hàng tiêu dùng cho nhân dân.

5. Nhiên liệu: nhiệm vụ của công nghiệp nhiên liệu là thoả mãn nhu cầu than đá trong nước và xuất khẩu, đồng thời tích cực tìm kiếm nhiên liệu lỏng và khí thiên nhiên. Mục tiêu phải là trong *năm 1965 là 4,5 - 5 triệu tấn than đá*. Do đó, cần mở rộng và cải tạo mỏ than Hòn Gai, Cẩm Phả, xây dựng mỏ than Uông Bí, mở rộng than Na Dương, khai thác mỏ than Làng Cẩm và mở rộng khai thác các mỏ than địa phương. Tích cực nghiên cứu sử dụng than Hòn Gai để luyện cốc, đồng thời tiếp tục thăm dò than mỡ và tạo mọi khả năng để khai thác.

Tăng cường biện pháp khai thác để tăng tỉ lệ than cũ đồng thời nghiên cứu sử dụng than bùn của nhà máy sàng thải ra, mở rộng việc sử dụng than cám. Cần có chính sách giá cả thích hợp để khuyến khích dùng than đá trong công nghiệp chế biến nông sản và trong sinh hoạt.

Cần tích cực thăm dò các loại than và nghiên cứu thiết kế để qua kế hoạch 5 năm lần thứ hai có điều kiện đưa lên khoảng 8 đến 10 triệu tấn. *Tích cực thăm dò dầu lửa.*

Mỏ quặng không kim loại: đối với các loại mỏ quặng không kim loại, cần chú trọng các loại quặng phục vụ cho luyện kim, cho vật liệu xây dựng và cho công nghiệp nhẹ như đôlômít, trường thạch, thạch anh, hoạt thạch gơraphít, cao lanh, đất chịu lửa, đá vôi, thạch miến...

7. Khai thác gỗ, nứa: đến năm 1965, cần khai thác khoảng 1,8 - 2 triệu m^3 gỗ tròn để cung cấp cho các ngành. Cần mở rộng khai thác gỗ bằng cách xây dựng thêm các lâm trường quốc doanh, nâng cao kỹ thuật khai thác, kỹ thuật bảo quản và vận xuất, cơ giới hoá từng bước việc khai thác, việc vận chuyển và việc làm đường, đồng thời hết sức quan tâm khuyến khích sơn tràng và nông dân khai thác, hướng dẫn họ khai thác đúng kỹ thuật. Đi đôi với việc khai thác có kế hoạch, bảo đảm kỹ thuật, phải ra sức trồng lại rừng. Phát động quần chúng trồng rừng, kết hợp việc trồng rừng để lấy gỗ với việc chắn gió bảo vệ nông nghiệp.

Cần ra sức tiết kiệm gỗ, tận dụng bìa bắp, lợi dụng gỗ vụn, vỏ bào ép thành ván, quy cách hoá việc sử dụng gỗ để có thể chế biến sẵn đỡ hao phí và hạ được giá thành. Cần lợi dụng tốt các nhà máy xẻ hiện có, điều chỉnh địa điểm cho thích hợp và tổ chức một số xưởng xẻ ở đầu rừng để lợi dụng cành ngọn.

Cần tích cực khai thác tre, nứa đủ cung cấp cho công nghiệp giấy và cho xây dựng cơ bản, đồng thời hết sức quan tâm đến nhu cầu xây dựng và sửa chữa nhà ở của nhân dân. Đi đôi với việc khai thác, cần ra sức trồng lại rừng tre, nứa để bảo đảm nhu cầu lâu dài.

8. *Vật liệu xây dựng*: nhiệm vụ của ngành sản xuất vật liệu xây dựng là phải bảo đảm đầy đủ vật liệu xây dựng cho xây dựng cơ bản các ngành kinh tế, văn hoá và dân dụng. Cần lấy việc sản xuất xi măng làm trọng tâm đồng thời đẩy mạnh sản xuất gạch, ngói, vôi và bê tông đúc sẵn, cung cấp đủ kính, các thiết bị vệ sinh, các loại ống và gạch men, các loại gạch chịu lửa, các loại sứ cách điện.

Về xi măng: nhu cầu trong nước *năm 1965* khoảng *60 vạn tấn* và *năm 1970, 1 triệu rưỡi tấn*. Đến năm 1965 cần đạt tới 75 - 80 vạn tấn xi măng các loại. Cần phải lợi dụng tốt Nhà máy xi măng Hải Phòng, khôi phục bốn lò đứng và mở rộng đợt hai lên thành 1 triệu tấn. Xây dựng thêm nhà máy xi măng than xỉ và một số nhà máy xi măng lò đứng ở các địa phương. Mặt khác, cần phát triển các lò vôi thuỷ, xi măng pôdơlan và vôi đá địa phương để sử dụng vào những công trình không cần thiết chất lượng cao. Ngoài ra, cần nghiên cứu thiết kế một nhà máy xi măng thứ hai với quy mô 1 triệu tấn để phục vụ cho nhu cầu cuối kế hoạch 5 năm lần thứ hai và đầu kế hoạch 5 năm lần thứ ba, đặc biệt là nhu cầu của các đập thuỷ điện.

- *Gạch, ngói* chủ yếu là dựa vào lực lượng của hợp tác xã thủ công nghiệp, đồng thời *xây dựng một ít nhà máy gạch cơ khí* để bảo đảm chất lượng cho các công trình nặng, trước hết là bảo đảm nhu cầu ngói máy. Cơ giới hoá từng phần (nhào, ép) và cải tiến lò cho thủ công nghiệp. Đồng thời chú trọng gạch xilicát (vôi, cát) để có chất lượng cao, giá rẻ.

Bê tông đúc sẵn: cần mạnh dạn phát triển, đặc biệt cần phát triển các xưởng đúc bê tông lưu động. Cần phát triển bê tông nhẹ. Cần quy cách hoá trong xây dựng cơ bản nhất là đối với công trình dân dụng để có thể đẩy mạnh việc sử dụng bê tông đúc sẵn.

Cần phát triển ngành sỏi đá theo hướng nghiền đá thay sỏi và nghiên cứu sản xuất sỏi nhẹ nhân tạo.

Về các *vật liệu ngũ kim*, cần tăng chất lượng, dần dần tiến hành sản xuất theo cơ khí để bảo đảm chất lượng lâu dài.

Công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm

1. *Thực phẩm*: chúng ta cần phát triển ngành công nghiệp thực phẩm, trước hết nhằm giải quyết nhu cầu của nhân dân về cá muối, nước mắm, đường, sữa đồng thời phát triển ngành chế biến các loại bột, các loại đặc sản của ta để xuất khẩu.

Muối: cần đẩy mạnh sản xuất lên khoảng *23 - 25 vạn tấn* hoặc hơn nữa. Cần xây dựng cơ sở sản xuất muối quốc doanh, cải tiến kỹ thuật làm muối hiện tại để tăng năng suất lao động và tăng chất lượng muối, khôi phục và mở thêm ruộng muối ở những nơi có điều kiện. Củng cố và tăng cường đê biển để bảo vệ đồng muối.

Cá và nước mắm: đưa sản lượng *cá biển lên khoảng 26 vạn tấn* và *nước mắm lên 70 triệu lít.* Tăng cường lực lượng và tổ chức quản lý đội tàu đánh cá và các xí nghiệp quốc doanh hiện có. Giúp trang bị cho các hợp tác xã đánh cá về thuyền, lưới và dần dần trang bị bằng thuyền máy. Làm thêm ngư cảng cho đội tàu và các hợp tác xã đánh cá. Phát triển ngành nuôi cá bể, cá ao, hồ và các thuỷ sản khác.

Khôi phục và phát triển nghề làm nước mắm, chủ yếu dựa vào hợp tác xã và xí nghiệp công tư hợp doanh, giúp họ cải tiến kỹ thuật. Phát triển sản xuất các loại nước chấm thực vật.

Đường và bánh, mứt, kẹo: đến *năm 1965* cần đạt tới bình quân *đầu người khoảng 3,5 - 4 kg đường* và khoảng *1 kg bánh, mứt, kẹo* các loại. Cần mở rộng hai nhà máy đường

Sông Lam và Việt Trì và xây thêm hai nhà máy đường mới 350 tấn mía/ngày. Cần có kế hoạch quy vùng trồng mía thành những khu tập trung quanh các nhà máy đường để lợi dụng các nhà máy ấy được tốt, nhất là Nhà máy đường Vạn Điểm.

Cần phải ra sức phát triển thêm nhiều các nhà máy đường nhỏ ở các địa phương, đồng thời khuyến khích các hợp tác xã phát triển các che ép mía. Cải tiến che ép mía và kỹ thuật nấu đường thủ công nghiệp đưa dần lên bán cơ giới để tăng tỉ lệ thu đường và phẩm chất tốt hơn. Đẩy mạnh nghề nấu mạch nha bằng khoai sắn, xây dựng một số xưởng nấu đường gơlucô và khuyến khích phát triển ngành nấu đường gơlucô. Phát triển ngành làm bánh, mứt, kẹo để cung cấp cho nhân dân, chủ yếu dựa vào các hợp tác xã và các xí nghiệp công tư hợp doanh hiện có, đồng thời tổ chức sản xuất bánh mứt kẹo bên cạnh các xưởng đường để công nhân có việc làm khi hết mùa mía.

Chế biến lương thực: lợi dụng tốt các nhà máy xay xát gạo hiện có, *xây dựng thêm một số nhà máy xay xát nhỏ cỡ một đến năm tấn, mỗi ngày ở các địa phương để cung cấp cho các trận thi đấu,* nơi tập trung dân. Giúp các hợp tác xã nông nghiệp tổ chức các xưởng xay sát nhỏ để tiết kiệm lao động.

Phát triển rộng rãi việc chế biến khoai, sắn, ngô chủ yếu dựa vào nông dân; công nghiệp cần chú trọng giúp đỡ phương tiện, máy móc và kỹ thuật.

Phát triển mạnh nghề chế biến bột chủ yếu do các hợp tác xã nông nghiệp và thủ công nghiệp bảo đảm, xí nghiệp quốc doanh địa phương, bảo đảm một phần để có phẩm chất cao. Phát triển nghề làm miến, mì, bánh bột sắn, tapiôca, v.v..

Thịt và đồ hộp: xây dựng xưởng thịt Phú Thuỵ để xuất khẩu và cung cấp cho thành phố. Các nơi khác như: Hải Phòng, Nghệ An, Thanh Hoá, Thái Nguyên, Việt Trì, v.v.. Nên xây dựng

những *lò sát sinh hợp vệ sinh có buồng ướp lạnh.*

Phát triển nghề chế biến thức ăn bằng thịt (lạp xường, xúc xích...) nhất là ở các tỉnh miền núi. Xây dựng một số xưởng nhỏ làm bột cà chua và đồ hộp hoa quả, dứa, cam... ở những địa phương có điều kiện nguyên liệu để xuất khẩu. Sử dụng tốt Nhà máy đồ hộp Hạ Long.

Sữa: tích cực phát triển sản xuất sữa đặc để cung cấp cho nhu cầu trong nước. Tích cực phát triển chăn nuôi bò sữa, dê sữa và trâu sữa. Trang bị một số máy nhỏ, làm sữa đặc ở các nông trường chăn nuôi. Cần sản xuất sữa đậu nành để có thêm sữa cho nhân dân.

Rượu và giải khát: phát triển rượu uống bằng cách dùng khoai sắn và tận dụng phế liệu, lập thêm các xưởng nấu rượu nhỏ ở địa phương, bên cạnh các xưởng đường hoặc xưởng bột. Phát triển các loại rượu mùi, rượu hoa quả như rượu dâu, rượu chuối, rượu dứa, v.v. nâng cao phẩm chất để xuất khẩu.

Phát triển sản xuất thêm bia, nước ngọt, nước hoa quả, thoả mãn nhu cầu giải khát cho nhân dân. Tích cực phát triển trồng lúa đại mạch và hubờlông để cung cấp cho sản xuất bia.

Chè, cà phê, thuốc lá: tuỳ khả năng phát triển diện tích trồng chè và cà phê mà xây dựng một số xưởng chế biến ở các nông trường. Tổ chức chế biến sơ bộ ở các hợp tác xã có chè và ở những nông trường mà thu hoạch chè còn ít.

Tận dụng công suất Nhà máy thuốc lá Thăng Long và mở rộng thêm để đủ chế biến số thuốc lá trồng ra. Phát triển thêm các lò sấy ở các hợp tác xã (hoặc vùng) có nhiều thuốc lá.

Ép dầu: tận dụng các cơ sở hiện có, mở thêm một số xưởng nhỏ ở những vùng có nguyên liệu. Tận dụng dầu cám, dầu ngô và các loại hạt có dầu, tích cực phát triển các loại cây có dầu, đặc biệt là dừa và thầu dầu, tích cực thu nhặt các loại hạt có dầu, nghiên cứu chế biến dầu chạy máy.

2. *Dệt, da, may mặc*

Dệt: cần phải bảo đảm đủ mặc ấm, đủ chăn màn và các sản phẩm dệt khác như hàng dệt kim, khăn mặt, chăn len, bao tải... Đến *năm 1965* phải đạt tới: vải khoảng *150 triệu mét* (bình quân đầu khoảng 6,5 mét vải), lụa khoảng 10 - 12 triệu mét, màn khoảng 30 triệu mét.

Cần tận dụng công suất Nhà máy dệt Nam Định, cải tiến thiết bị để nâng cao sản lượng và năng suất lao động. *Hoàn thành Nhà máy dệt 8-3* và đưa vào sản xuất cho tốt. Thủ công nghiệp vẫn phải bảo đảm 36 triệu mét và dần dần tiến lên cơ giới hoá. Cải tiến nghề dệt các mặt hàng dân tộc ở vùng núi theo hướng nửa cơ giới rồi dần dần tiến lên cơ giới.

Đẩy mạnh việc trồng bông và sử dụng bông trong nước. Khôi phục và phát triển nghề dệt vải lanh, vải đay... Phát triển nghề sản xuất bông nhân tạo theo phương pháp thủ công từ những cây có sợi cứng, lợi dụng các phế liệu và vật liệu cũ để *làm bông tái sinh.*

Đẩy mạnh nghề trồng dâu nuôi tằm khắp nơi, nhất là tằm ăn lá thầu dầu và lá sắn, phát triển nghề kéo tơ và dệt lụa, nhất là ở những vùng có nghề cổ truyền về tơ lụa.

Tận dụng và mở rộng Nhà máy dệt kim Đông Xuân, các nhà máy dệt kim công tư hợp doanh và hợp tác xã. Đẩy mạnh nghề dệt đay, dệt bao cói, thảm cói, chiếu cói và các mặt hàng đan, dệt thủ công để xuất khẩu. Giúp các ngành này cải tiến trang bị và tiến lên cơ giới.

Đẩy mạnh sản xuất quần áo may sẵn để tiết kiệm vải và hạ giá thành. Lợi dụng các cơ sở hiện có của quốc doanh, củng cố các hợp tác xã may mặc, lấy hợp tác xã làm lực lượng chủ yếu cho việc may mặc.

Da: cần chế biến hết các loại da trong nước và bảo đảm phẩm chất tốt để bảo đảm nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Xây dựng *Nhà máy thuộc da Vinh,* cải tiến Nhà máy Thuỵ Khê, nâng cao chất lượng sản phẩm. Tích cực tổ chức thu mua da sống ở các nơi, hạn chế việc dùng da để ăn. Tăng thêm sản lượng giày dép và đồ da bằng cách tận dụng năng lực của các xưởng đóng giày hiện có và của hợp tác xã.

3. *Thuốc chữa bệnh*

Đẩy mạnh việc chế biến thuốc chữa bệnh (kể cả thuốc Tây và thuốc Nam) cải tiến và mở rộng sản xuất ở các xí nghiệp dược phẩm hiện có. Quan tâm đầy đủ hơn nữa đối với việc chế biến thuốc Nam, thuốc Bắc, lợi dụng tốt các cơ sở công tư hợp doanh hiện có và giúp đỡ các hợp tác xã thuốc Nam, thuốc Bắc phát triển và giúp đỡ họ cải tiến việc chế biến thuốc. Tích cực trồng cây thuốc, tìm kiếm và thu nhặt các loại cây thuốc trong rừng.

4. *Giấy, gỗ*

Cần phấn đấu đến năm 1965 bảo đảm nhu cầu khoảng 5 vạn tấn kể cả giấy bao xi măng và bìa. Nỗ lực sản xuất các tông để thay gỗ làm thùng đựng hàng. Quản lý tốt Nhà máy giấy Việt Trì, xây dựng thêm một số nhà máy giấy hạng vừa bên cạnh các nhà máy đường và một số nhà máy các tông hoặc bột giấy cỡ nhỏ (khoảng 1 - 2 tấn/ngày ở các địa phương. Cần phải tận dụng mọi nguồn nguyên liệu, phế liệu và vật liệu cũ, nghiên cứu áp dụng kỹ thuật dùng ít xút và thu hồi xút.

Trong năm 1965, nhu cầu về đồ gỗ có thể trên 1 triệu bộ bàn ghế và trên 1 triệu cái các loại khác. Do đó nhu cầu phát triển mạnh ngành đồ gỗ. Bên cạnh các xưởng xẻ gỗ, cần mở rộng các xưởng đồ gỗ để tận dụng bắp, bìa. Cần phát triển

sản xuất ở các hợp tác xã thủ công nghiệp, giúp đỡ cải tiến thiết bị, dần dần tiến lên cơ giới hoá; trước hết cần trang bị các máy cưa, bào để có thể lợi dụng được gỗ bắp, bìa với giá rẻ. Phát triển thêm một số xưởng đồ gỗ ở huyện và vùng nông thôn tập trung dân.

5. *Sành, sứ, thuỷ tinh*

Cần phấn đấu để thoả mãn nhu cầu: đồ sứ 70 triệu cái, sành gồm khoảng 13 triệu cái, thuỷ tinh khoảng 15.000 tấn (kể cả kính).

Cần quản lý tốt các Nhà máy sứ Hải Dương, Thuỷ tinh Hải Phòng, Bóng đèn phích nước Hà Nội, trên cơ sở đó mà mở rộng thêm sản xuất. Đồng thời phát huy mạnh mẽ năng lực của thủ công nghiệp. Cải tiến kỹ thuật và phát triển thêm các cơ sở nấu thuỷ tinh ở các địa phương, tăng thêm các mặt hàng tiêu dùng. Phục hồi và phát triển các lò chum vại, các lò bát ở địa phương và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Đặc biệt ở các vùng núi, phải ra sức phát triển ngành thuỷ tinh, gốm, sành tự cung lấy phần lớn nhu cầu ở địa phương.

6. *Các ngành công nghệ nhẹ khác*

Cần chú trọng cung cấp đủ nồi, chảo gang và một phần nồi nhôm trong phạm vi khả năng về nguyên liệu, chú trọng tận dụng nguyên liệu vụn để sản xuất các thứ đồ dùng bằng kim khí như đèn, bếp lò, dao kéo... Giúp các hợp tác xã thủ công nghiệp phát triển mặt hàng và cải tiến kỹ thuật.

Sản xuất đủ xe đạp và phụ tùng, đủ quạt dùng cho những nơi có điện. Khuyến khích các hợp tác xã thủ công nghiệp tổ chức thành những xưởng sản xuất các đồ dùng bằng điện, máy thu thanh galen, đồng hồ, máy khâu...

Phát triển sản xuất các loại văn hoá phẩm, học cụ, sách báo, tranh ảnh, phát triển sản xuất các loại đồ chơi trẻ em, chủ yếu dựa vào phế liệu như tôn vụn, gỗ vụn, vải vụn...

Khuyến khích phát triển và cải tiến hàng mỹ nghệ để xuất khẩu: sơn mài, đồ sừng, ngà, chạm bạc, khảm.... Phát triển sản xuất các loại nhạc cụ, các loại dụng cụ thể dục thể thao bằng cách phát triển các cơ sở địa phương và hợp tác xã.

Cần bảo đảm nhu cầu xà phòng cho mỗi người khoảng 0,6kg. Lợi dụng tốt nhà máy xà phòng ở Thượng Đình, đồng thời mở rộng một số cơ sở nấu xà phòng chín ở những nơi có dầu và vận chuyển xa chủ yếu là ở miền núi.

Ngoài ra, còn có các nhu cầu linh tinh khác với số lượng mặt hàng khá lớn rất cần thiết đến đời sống của nhân dân như gương, lược, dầu bôi tóc, bàn chải, bấm móng tay, v.v. cũng cần được quan tâm, bảo đảm cung cấp đầy đủ.

Công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp

Nhiệm vụ và phương hướng của công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp trong 5 năm này là cùng với công nghiệp quốc doanh trung ương ra sức phát triển sản xuất tư liệu sản xuất, phục vụ nông nghiệp, sản xuất nhiều hàng tiêu dùng, sản xuất vật liệu xây dựng cho xây dựng cơ bản của Nhà nước và nhân dân, hợp tác sản xuất với các xí nghiệp trung ương và tăng thêm nguồn hàng xuất khẩu.

Mục tiêu phấn đấu là đến *năm 1965, công nghiệp quốc doanh địa phương* sẽ được 737 triệu đồng, *chiếm 17,7% trong giá trị tổng sản lượng công nghiệp và thủ công nghiệp,* tăng 266% so với năm 1960, bình quân hằng năm tăng 29,6%. Công tư hợp doanh được 220 triệu đồng, chiếm 5,3% trong tổng số, tăng 160% so với năm 1960, bình quân hằng năm

tăng 21%. Thủ công nghiệp sẽ được 1.000 - 1.200 triệu đồng, chiếm 25,6% trong tổng số, tăng 61% so với năm 1960, bình quân hằng năm tăng 10%.

Quy mô của xí nghiệp địa phương là vừa và nhỏ, trang bị nửa cơ giới hoặc cơ giới. Cần xây dựng một số xí nghiệp hạng vừa để làm nòng cốt cho công nghiệp địa phương, đồng thời chú trọng sắp xếp những cơ sở quá nhỏ lại thành những xí nghiệp vừa để tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển sản xuất.

Quốc doanh địa phương cần nhằm vào những ngành đòi hỏi phải có kỹ thuật cơ giới, sản xuất tập trung mà thủ công nghiệp không bảo đảm được hoặc cần phải xây dựng để hướng dẫn kỹ thuật cho thủ công nghiệp. Cụ thể nhằm vào các ngành: cơ khí nông cụ và cơ khí sửa chữa, phân bón và thuốc trừ sâu; phương tiện vận tải và thuyền đánh cá; gạch ngói, xi măng, vôi thuỷ, vôi, đường (30 tấn mía/ngày), xát gạo, tinh bột, hoa quả, giấy, thuỷ điện nhỏ; khai khoáng, luyện kim nhỏ, hoá chất nhỏ.

Thủ công nghiệp phát triển nhằm vào những ngành đã có truyền thống, kỹ thuật không phức tạp hoặc đòi hỏi cần có sự khéo léo chân tay, chủ yếu nhằm vào hàng tiêu dùng: cói, chiếu, thảm, đan len, giấy, đồ mộc, nước mắm, muối, bột, sành, gốm, thuỷ tinh, đồ dùng trong nhà, đồ mỹ nghệ và một số tư liệu sản xuất như nông cụ nhỏ, hoá chất nhẹ. Những ngành không có tiền đồ (nồi đồng) thì nên chuyển nghề, những thứ cần có chất lượng cao (đinh, bản lề, khoá cho kiến trúc) thì nên cơ giới hoá sản xuất.

Thủ công nghiệp do hợp tác xã nông nghiệp kinh doanh thì chủ yếu phục vụ nhu cầu trong hợp tác xã, chế biến nông sản và làm nghề phụ gia đình: nông cụ (rèn, sửa chữa...),

phân, thuốc trừ sâu thực vật, vôi, gạch ngói, đồ mộc, sơ chế khoai, sắn, bột, ép mía, nghề phụ: tre, mây, cói, thừng, chão, bột giấy...

Việc phát triển công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp cần phải tuỳ theo khả năng kỹ thuật và tài nguyên thiên nhiên của từng vùng mà định hướng cho đúng. Ở các thành phố, phát triển nhằm phục vụ cho nhu cầu của thành phố và có thể sản xuất nhiều để cung cấp chung cho các địa phương khác, chú trọng phục vụ cho các xí nghiệp quốc doanh trung ương, hợp tác sản xuất với các xí nghiệp này đồng thời sản xuất hàng có chất lượng cao để xuất khẩu và tư liệu sản xuất để phục vụ cho nông nghiệp chung quanh thành phố. Ở các vùng nông thôn đồng bằng, công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp phát triển nhằm phục vụ nông nghiệp, sản xuất hàng tiêu dùng thông thường, chế biến nông sản, sản xuất vật liệu xây dựng nông thôn...

Ở miền núi, cần đặc biệt chú trọng phát triển công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp, chú ý việc khai thác và chế biến gỗ, lâm sản, khai thác khoáng sản, chế biến bột giấy, tư liệu sản xuất thông thường cho nông nghiệp, cần hết sức chú trọng tự túc dần dần về những hàng tiêu dùng cồng kềnh hoặc nặng nề như gốm, sành, thuỷ tinh, đồ gỗ.

Muốn cho công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp phát triển mạnh mẽ, cần phải hết sức giúp đỡ nó về nhiều mặt: thiết bị, nguyên liệu, vật liệu, kỹ thuật, cán bộ, công nhân và một phần vốn.

Giao thông vận tải

Để phục vụ kịp yêu cầu phát triển của các ngành kinh tế quốc dân, của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, yêu cầu

củng cố quốc phòng và đi lại của nhân dân, cần ra sức phát triển giao thông vận tải, đồng thời tiếp tục cải tạo mạng lưới hiện nay để xây dựng từng bước mạng lưới giao thông hợp lý nhất. Cần kết hợp giữa kinh tế và quốc phòng, giữa đường sắt, đường thuỷ và đường bộ, giữa các đường trục chính và các đường nhánh đi sâu vào nông thôn và miền núi, giữa đường giao thông vận tải với đường cho máy móc nông nghiệp và lâm nghiệp, giữa phương tiện vận tải cơ giới và phương tiện thô sơ cải tiến, thực hiện giải phóng đôi vai. Bước đầu phát triển vận tải đường biển đi khơi và vận tải hàng không.

Cần nâng cao chất lượng và năng lực vận chuyển của đường sắt. Khôi phục đường sắt đến Vinh, làm một số công trình chuẩn bị mở rộng đường Hà Nội - Nam Quan. Mở rộng cảng Hải Phòng, cảng Hòn Gai, Cẩm Phả, củng cố và xây dựng một số bến bãi cần thiết khác, nạo vét luồng lạch ở một số cửa biển (cửa Nam Triệu, Cửa Hội, Cửa Lạch Trao, cửa sông Gianh...) nối liền đường sông với đường biển, nạo vét và phá đá một số lòng sông để mở rộng vận tải lên miền ngược, kết hợp phát triển giao thông đường thuỷ với thuỷ lợi. Cần phát triển đường bộ đến các huyện, nhất là ở miền núi, ở các vùng biên giới quan trọng. Nâng cao chất lượng đường bộ, nhất là ở các trục chính và các khu công nghiệp quan trọng để bảo đảm xe chạy nhanh, an toàn, nâng cao hiệu suất sử dụng xe. Đồng thời, hướng dẫn các hợp tác xã nông nghiệp phát triển đường bộ ở nông thôn và miền núi. Xây dựng một số sân bay cần thiết cho việc mở rộng vận tải hàng không.

Cần phải trang bị thêm phương tiện vận tải và bốc dỡ: đầu máy xe lửa, toa xe, xàlan, tàu biển, xe hơi vận tải nặng, thiết bị bốc dỡ ở các cảng, các ga, bến. Tăng thêm thiết bị nạo

vét cho đường thuỷ.

Tăng cường công tác tổ chức và quản lý đường sắt, đường thuỷ, đường bộ, cải tiến công tác bốc dỡ, phát huy năng lực tiềm tàng, sử dụng và bảo quản, bảo dưỡng tốt các phương tiện vận tải để nâng cao hiệu suất sử dụng, tiết kiệm nhiên liệu, hạ giá thành vận tải.

*

* *

Sau khi thực hiện những chủ trương cụ thể trên đây, đến năm 1965 bộ mặt kinh tế của nước ta sẽ có nhiều thay đổi.

Chúng ta sẽ tự túc được khoảng 25 - 30% nhu cầu sắt thép trong đó có thể tự giải quyết được một số thép hợp kim, khoảng 30 - 40% nhu cầu về hoá chất cơ bản. Chúng ta sẽ tự sản xuất phần lớn các loại máy móc lẻ và phụ tùng (trừ những loại lớn hoặc số lượng cần ít và kỹ thuật chế tạo tinh vi phức tạp), bắt đầu chế tạo được máy kéo, tàu thuỷ cỡ vừa, có khả năng bước đầu trang bị kỹ thuật hiện đại cho nông nghiệp, công nghiệp, lâm nghiệp, xây dựng cơ bản và giao thông vận tải.

Đối với nông nghiệp, chúng ta có thể tự sản xuất đủ máy bơm (8.000 bộ trong 5 năm) nhưng về động cơ kéo máy bơm thì chỉ mới đáp ứng được khoảng 1.500 - 2.000 bộ máy nổ cháy trong và hơi nước, khoảng 2.000 động cơ điện, cộng lại chỉ mới được 40 - 50% nhu cầu về động cơ. Về phân lân, ta đủ để bảo đảm nhu cầu, nhưng về phân đạm đến năm 1965 mới có thể tự sản xuất khoảng 10% nhu cầu và khoảng 50% nhu cầu về thuốc trừ sâu. Về máy kéo, ta chỉ mới bắt đầu sản xuất, phần lớn còn phải nhập. Chúng ta có thể giải quyết đủ

nông cụ cơ giới đi sau máy kéo. Chúng ta có thể cung cấp cày bừa nửa cơ giới cho 60 - 70% diện tích[1], đủ xe thô sơ để thanh toán việc gánh phân, gánh thóc ở những nơi có đường đi được, 50% việc chế biến nông sản sẽ làm bằng nửa cơ giới và cơ giới.

Đối với nghề rừng, sẽ cung cấp cơ giới cho 5 - 10% việc đẵn gỗ, 10 - 15% cho việc đào hố trồng cây. Về nghề cá, về khả năng chế tạo động cơ còn hạn chế, nên chỉ mới giải quyết một phần nhu cầu cho kế hoạch 5 năm này. Đối với thủ công nghiệp thì có thể trang bị cơ giới khoảng 15 - 20% và nửa cơ giới 25 - 30%) (tính theo giá trị tổng sản lượng). Chúng ta sẽ cung cấp đủ vật liệu xây dựng chẳng những cho nhu cầu của Nhà nước mà cả cho nhu cầu của nhân dân.

Về vật phẩm tiêu dùng, sẽ căn bản đáp ứng đủ nhu cầu thiết yếu của nhân dân về ăn, mặc, thuốc men, học tập, thêm nhà ở, thêm đồ dùng trong nhà để cải thiện đời sống nhân dân.

Tóm lại, chúng ta sẽ xây dựng một số cơ sở quan trọng của công nghiệp nặng có khả năng đáp ứng một phần nhu cầu trước mắt, đồng thời tạo điều kiện để qua kế hoạch 5 năm lần thứ hai có thể tự lực bảo đảm đại bộ phận nhu cầu về tư liệu sản xuất làm cơ sở vững chắc cho nông nghiệp và công nghiệp nhẹ phát triển.

Tuy trong những năm tới chúng ta còn gặp nhiều khó khăn, nhưng cũng nhiều thuận lợi. Xét về khả năng các mặt vốn liếng, tài nguyên, kỹ thuật, cán bộ, công nhân... thì chúng ta còn đủ khả năng thực hiện được những nhiệm vụ

1) Với điều kiện là nông nghiệp bảo đảm tiêu thụ được.

trên đây. Điều quan trọng nhất, quyết định nhất là phải giải quyết hai vấn đề: *chính sách và biện pháp tốt, lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện*. Hai vấn đề này cần được đề ra một cách cụ thể sát hợp, chấp hành một cách đúng đắn thì chúng ta chắc chắn có thể hoàn thành nhiệm vụ đã đề ra.

Phần thứ ba

CHÍNH SÁCH VÀ BIỆN PHÁP NHẰM BẢO ĐẢM NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển công nghiệp đã nói trên, chúng ta phải có những chính sách và biện pháp tích cực, và phải chỉ đạo sít sao việc chấp hành những chính sách biện pháp đó.

1. *Ra sức tích luỹ vốn và sử dụng vốn tiết kiệm nhất, có hiệu quả nhất* là vấn đề trọng yếu hàng đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà, trước hết là để hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Phải tích luỹ vốn để công nghiệp hoá, đồng thời quá trình công nghiệp hoá cũng chính là quá trình tích luỹ xã hội chủ nghĩa. Phải dựa vào sự tích luỹ nội bộ của nền kinh tế quốc dân nước ta là chủ yếu, đồng thời sử dụng tốt sự giúp đỡ quý báu của các nước anh em. Phương hướng chung là tổ chức và phân công hợp lý lao động trong nước trên cơ sở tiến hành cách mạng kỹ thuật, khai thác triệt để tài nguyên đất đai, rừng núi, sông biển, ra sức phát triển sản xuất công nghiệp và nông nghiệp. Trên cơ sở tăng giá trị lao động xã hội, tăng thu nhập quốc dân mà tăng tích luỹ vốn. Mặt khác, phải sử dụng vốn hợp lý, tiết kiệm và có hiệu quả nhất, tập trung vốn cho

việc xây dựng và phát triển công nghiệp, trước hết là công nghiệp nặng, đồng thời bảo đảm cân đối giữa tích luỹ và tiêu dùng, giữa công nghiệp, nông nghiệp và các ngành khác. Phải phát huy truyền thống lao động cần cù sáng tạo, tinh thần tự lực cánh sinh, khắc phục khó khăn gian khổ của toàn Đảng và toàn dân để đẩy mạnh sản xuất và thực hành tiết kiệm.

Nguồn thu về xí nghiệp quốc doanh là nguồn thu quan trọng nhất của Nhà nước. Các xí nghiệp cần khai thác mọi khả năng sẵn có và tiềm tàng, không ngừng cải tiến kỹ thuật, cải tiến tổ chức sản xuất, tổ chức lao động, tận dụng công suất máy móc và tiết kiệm nguyên liệu vật liệu nhằm tăng nhanh sản xuất, nâng cao năng suất lao động và hạ giá thành.

Phát triển nông nghiệp mạnh mẽ, sử dụng hợp lý sức lao động ở nông thôn vào việc tăng diện tích, thâm canh và kinh doanh nhiều ngành nghề, đưa lao động ở vùng đồng bằng lên khai hoang ở Việt Bắc và Tây Bắc, do đó tăng thêm nhiều của cải xã hội, tăng thêm tích luỹ cho hợp tác xã nông nghiệp và cho công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Cần tận dụng khả năng của công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp để mở rộng sản xuất. Hướng dẫn, giúp đỡ các hợp tác xã thủ công nghiệp cải tiến kỹ thuật, cải tiến quản lý, để đẩy mạnh sản xuất và giải quyết đúng đắn quan hệ giữa tích luỹ và tiêu dùng.

Đối với các hợp tác xã nông nghiệp và thủ công nghiệp, đi đôi với việc tăng tích luỹ của tập thể và tăng thu nhập của xã viên, phải bảo đảm tăng thu nhập tài chính cho Nhà nước.

Thương nghiệp nhất là ngoại thương góp phần quan trọng vào tích luỹ xã hội chủ nghĩa. Phát hiện tài nguyên

tiềm tàng, tăng mặt hàng và chất lượng vật tư xuất khẩu; quản lý chặt chẽ việc nhập khẩu, hết sức tiết kiệm ngoại hối; điều tra nắm chắc thị trường quốc tế để tranh thủ xuất nhập khẩu với những điều kiện có lợi nhất. Cần vận động nhân dân tiết kiệm tiêu dùng những nông sản có giá trị xuất khẩu như lạc, chè, đay, v.v. để đổi lấy máy móc thiết bị.

Cải tiến các hình thức gửi tiền tiết kiệm và nghiên cứu các hình thức thích hợp động viên mọi nguồn vốn trong nhân dân; tiếp tục huy động lao động xã hội chủ nghĩa của cán bộ, bộ đội và học sinh, sử dụng hợp lý và thiết thực sức lao động đó vào sản xuất và xây dựng. Nhà nước cần nghiên cứu mở quốc trái, động viên mạnh mẽ tinh thần yêu nước, cần kiệm xây dựng nước nhà của nhân dân ta, góp tiền của vào sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Tăng cường tích luỹ vốn phải đi đôi với sử dụng vốn cho hợp lý, có hiệu quả nhất. Phân phối và sử dụng vốn phải tập trung cho yêu cầu của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, hết sức tránh phân tán vốn, tiết kiệm những khoản chi về tiêu dùng chưa cần thiết. Tận dụng khả năng của khu vực kinh tế tập thể, tận dụng và mở rộng các cơ sở sẵn có, để tập trung vốn của Nhà nước vào việc xây dựng những công trình chủ yếu về công nghiệp nặng trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Trong xây dựng cơ bản, cải tiến công tác kế hoạch, thiết kế, thi công, chống lãng phí phô trương và đưa sớm các công trình vào sản xuất, do đó phát huy nhanh hiệu quả của vốn đầu tư.

Trong sản xuất, cần tăng cường quản lý kinh doanh, phát huy hơn nữa hiệu quả của vốn cố định và vốn lưu thông.

Tăng cường quản lý biên chế, tinh giản bộ máy hành chính, chấp hành nghiêm ngặt chỉ tiêu của Nhà nước về lao động tiền lương.

Có chế độ tiết kiệm chặt chẽ, kiên quyết đấu tranh chống tham ô, lãng phí, quan liêu.

2. *Tích cực đào tạo cán bộ kỹ thuật, cán bộ kinh tế và công nhân lành nghề*, là vấn đề có ý nghĩa quyết định trong sự nghiệp công nghiệp hoá nước nhà, trong cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa về văn hoá và kỹ thuật.

Phải ra sức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, bảo đảm đến *năm 1965* phải có khoảng *7.800 cán bộ kỹ thuật cao cấp* và *26.500 trung cấp*, đạt tới tỉ lệ bình quân ở các *cơ sở sản xuất công nghiệp là trong 1.000 công nhân có khoảng 17 cán bộ kỹ thuật cao cấp và 56 trung cấp*. Phải chú trọng nhiều đến việc đào tạo cán bộ cơ khí, luyện kim, hoá chất, cán bộ thiết kế chế tạo và thiết kế xây dựng, cán bộ nghiên cứu, giảng dạy. Đồng thời ra sức đào tạo cán bộ quản lý kinh tế, nhất là cho xây dựng cơ bản.

Cần đặc biệt quan tâm bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo và quản lý ở các ngành kinh tế và cơ sở sản xuất. Trong 5 năm này, phải thực hiện một bước việc tiêu chuẩn hoá cán bộ. Cần phấn đấu để đến năm 1965, phần lớn các chánh phó giám đốc và trưởng, phó phòng ở các bộ, các chánh phó giám đốc xí nghiệp, công trường có trình độ văn hoá cấp 3 và đã hoặc đang học tập chương trình cao cấp về nghiệp vụ, kỹ thuật, hoặc kinh tế.

Phải có những biện pháp tích cực về tổ chức, chính sách, chế độ học tập. Phải tích cực tiến hành đào tạo, bồi dưỡng cán bộ vừa ở các trường tập trung, vừa ở các trường tại các xí nghiệp theo lối vừa sản xuất vừa học. Bên cạnh hệ thống trường đại học và trung cấp chính quy, cần tích cực xây dựng hệ thống trường tại các khu nông nghiệp, các xí nghiệp lớn

hoặc tại các cơ quan quản lý, nhằm đào tạo được nhanh và rẻ, kịp phục vụ yêu cầu của sản xuất. Trong việc tuyển sinh, cần tiếp tục tăng thêm thành phần công nông, nhất là chú ý tạo điều kiện để có thể tăng nhiều hơn nữa thành phần công nhân đang sản xuất.

Cần hết sức mở rộng các hình thức học tại chức, buổi tối, hàm thụ, làm cho tỉ trọng cán bộ được đào tạo tại chức ngày càng lớn. Phải có những chế độ bảo đảm cho học sinh và giảng viên trong giảng dạy và học tập. Phải tổ chức quản lý chặt chẽ các trường lớp này để giúp đỡ, khuyến khích mạnh mẽ việc học tập tại chức. Tuỳ theo tài năng, học viên tốt nghiệp ở các trường tại chức, buổi tối, hàm thụ cũng có giá trị như các học viên tốt nghiệp ở các trường chính quy. Phải lấy việc đào tạo trong nước làm chính, đồng thời phải rất chú trọng đưa sinh viên, nghiên cứu sinh ra ngoài nước để học tập nắm vững kỹ thuật mới của các nước anh em.

Phải sử dụng hợp lý cán bộ kỹ thuật của ta, mạnh dạn giao nhiệm vụ cho họ; ra sức khắc phục tư tưởng bảo thủ, tự ti, ỷ lại. Giúp đỡ điều kiện cho họ làm việc, phát huy khả năng.

Phải tăng cường công tác quản lý cán bộ kỹ thuật để nắm vững và làm tốt việc đào tạo, phân phối, sử dụng, đề bạt cán bộ ở các ngành, các cơ sở. Phải nghiên cứu ngay quy hoạch dài hạn về đào tạo cán bộ, và có những chính sách biện pháp thích đáng.

Đồng thời với việc đào tạo cán bộ, phải hết sức đẩy mạnh việc đào tạo công nhân kỹ thuật, nâng cao trình độ văn hoá, kỹ thuật của công nhân. *Trong 5 năm này, phải đào tạo thêm 146.000 công nhân cho công nghiệp, xây dựng cơ bản và giao thông vận tải,* đồng thời phấn đấu đưa cấp bậc bình quân của công nhân hiện nay *khoảng 2,5 lên tới 3 hoặc 3,2.*

Phải bắt đầu chú ý đào tạo lực lượng công nhân dự trữ.

Lấy hình thức mở lớp kèm cặp ở xí nghiệp làm chủ yếu đồng thời chú trọng mở những trường chuyên đào tạo, số này chỉ nên chiếm độ 20 - 25% tổng số đào tạo mới. Cần nâng cao chất lượng đào tạo, biên soạn thống nhất chương trình tài liệu giảng dạy, đào tạo bồi dưỡng giảng viên và tăng thêm thiết bị thực tập. Trong các trường, kết hợp chặt chẽ học tập với sản xuất, tiến tới tự túc một phần khá lớn kinh phí đào tạo.

Đẩy mạnh việc bổ túc nghề nghiệp và văn hoá cho công nhân đang sản xuất. Hằng năm cần tổ chức kiểm tra và xác nhận trình độ, trên cơ sở đó mà định bậc lương mới.

3. *Ra sức phát triển công tác khoa học, kỹ thuật* nhằm thực hiện cuộc cách mạng kỹ thuật trong toàn bộ các ngành kinh tế quốc dân là một yêu cầu của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Do yêu cầu phát triển công nghiệp trước mắt và lâu dài, công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật ở nước ta cần nhằm vào những hướng sau: nghiên cứu kỹ thuật nhiệt đới hoá; nghiên cứu khai thác tận dụng nguyên liệu, vật liệu trong nước và sử dụng tổng hợp nguyên liệu, vật liệu; nghiên cứu giải quyết những vấn đề khoa học kỹ thuật do tình hình đặc biệt của Việt Nam đề ra.

Theo những hướng đó, chúng ta cần có chương trình nghiên cứu lâu dài, đồng thời trong 5 năm này cần tập trung lực lượng giải quyết những vấn đề cấp bách: về nghiên cứu nhiệt đới hoá (tổng kết và quy định chế độ sử dụng, bảo quản, nhất là cho thiết bị điện, vô tuyến điện và dụng cụ chính xác; tiến tới đề ra những tiêu chuẩn thiết kế và chế tạo máy móc, dụng cụ thích hợp với điều kiện nhiệt đới) về phục

vụ nông nghiệp (máy bơm, máy kéo, phân bón, thuốc trừ sâu, chế biến, bảo quản nông lâm thổ sản), về luyện kim và điện lực (sản xuất than cốc và nhiệt luyện than gầy; vấn đề khử chì, kẽm; nghiên cứu luyện sắt hạt, luyện gang bằng điện; nghiên cứu cải thiện lò đốt trong nhà máy điện để dùng được than cám, v.v.) và một số đề tài khác phục vụ khai thác mỏ, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải và thủ công nghiệp.

Phải rất coi trọng nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật của Nhà nước, nhằm thực hiện từng bước tiêu chuẩn hoá, quy cách hoá. Phổ biến và áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia của Liên Xô rồi rút kinh nghiệm, điều chỉnh lại cho phù hợp với tình hình của ta, tiến tới ban hành một số tiêu chuẩn của Nhà nước và các ngành đều có các tiêu chuẩn chủ yếu.

Để hoàn thành những nhiệm vụ trên, phải phát triển những cơ sở nghiên cứu hiện có và xây dựng một số cơ sở mới cần thiết (như *Viện Liên hiệp nghiên cứu khoa học, Viện Thiết kế cơ khí, Cục Tiêu chuẩn và đo lường, Học viện Kiến trúc, v.v.),* phải kết hợp chặt chẽ các cơ quan nghiên cứu đó với nhau và với xí nghiệp, nhà trường. Phải tăng cường hợp tác quốc tế, trao đổi cán bộ và tài liệu, học hỏi và vận dụng những kết quả nghiên cứu của bạn. Tích cực tổ chức học tập chuyên gia bạn và tận dụng khả năng của họ. Phải tiến hành cách mạng văn hoá trong toàn dân, áp dụng rộng rãi chế độ nghĩa vụ phổ cập văn hoá và trên cơ sở ấy tích cực mở rộng việc giáo dục phổ cập kỹ thuật, gây một phong trào quần chúng rộng rãi, sôi nổi tiến quân vào khoa học kỹ thuật. Các cơ quan nghiên cứu và cán bộ khoa học kỹ thuật phải đi sát cơ sở và quần chúng, học hỏi kinh nghiệm của họ, đồng thời làm nhiệm vụ phổ biến khoa học kỹ thuật rộng rãi trong

công nhân viên chức, xác minh, tổng kết, nâng cao và phổ biến sáng kiến, kinh nghiệm của quần chúng, đẩy mạnh phong trào thi đua hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật.

4. *Tăng cường công tác điều tra cơ bản,* làm cơ sở vững chắc cho việc nghiên cứu và chỉ đạo kế hoạch phát triển công nghiệp, phát triển kinh tế. Phải đẩy mạnh công tác điều tra tài nguyên thiên nhiên hơn nữa kể cả tài nguyên khoáng sản, thực vật và động vật, nhằm bảo đảm nhu cầu về nguyên liệu của kế hoạch 5 năm này, chuẩn bị cho kế hoạch 5 năm lần thứ hai và làm cơ sở cho việc nghiên cứu quy hoạch dài hạn phát triển công nghiệp. Phải tập trung vào thăm dò sắt (250 - 300 triệu tấn), than mỡ, pyrít, đồng (10 vạn tấn) và bôxít (30 triệu tấn), tích cực tìm kiếm dầu hoả; đồng thời đẩy mạnh thăm dò một số khoáng sản cần thiết khác (chì, cơrôm, niken...).

Phải quan tâm giúp đỡ công nghiệp địa phương, thăm dò sắt, than cho luyện gang thép nhỏ và thăm dò nguyên liệu cho công nghiệp phân bón.

Cần hoàn thành chỉnh lý bản đồ địa chất 1/500.000, nghiên cứu sự phân bố khoáng sản ở miền Bắc, lập bản đồ lớn hơn cho từng khu vực. Phải chú ý nhiều đến khu Tây Bắc là một khu vực triển vọng có nhiều tài nguyên nhưng hiểu biết của ta còn ít. Trong việc nghiên cứu quy hoạch trị thuỷ và khai thác sông Hồng và quy hoạch thuỷ lợi các địa phương, cần khảo sát và xác định những vị trí có thể xây dựng các nhà máy thuỷ điện lớn, vừa và nhỏ.

Về tài nguyên thực vật, điều tra tổng quát trữ lượng gỗ đạt trên 400 triệu m^3, đồng thời điều tra khai thác độ 10 triệu m^3; ngoài ra cần chú ý các loại cây có xenlulô, cây có dầu, có sợi, có nhựa và làm thuốc. Về động vật, trọng điểm điều tra là nguồn

cá vịnh Bắc Bộ.

Phải đẩy mạnh một số công tác điều tra thiên nhiên như đo đạc địa hình, quan trắc khí tượng, thuỷ văn, v.v.. Cần tăng cường sử dụng các phương pháp hiện đại để tìm kiếm, thăm dò được nhanh, chính xác, đồng thời phát động quần chúng rộng rãi tham gia điều tra thiên nhiên.

Ngoài ra, phải tăng cường việc điều tra về kinh tế, xã hội để nắm chắc hơn tình hình và khả năng về sức lao động, vật tư, thiết bị của các ngành và các địa phương.

5. *Tăng cường công tác kế hoạch hoá* bảo đảm cho công nghiệp phát triển nhịp nhàng cân đối và mạnh mẽ. Cần coi trọng xây dựng kế hoạch 5 năm để có thể chủ động sắp xếp toàn diện, đỡ lúng túng và bị động cho từng năm. Mặt khác, trong điều kiện hiện nay, việc xây dựng kế hoạch dài hạn chưa thể chính xác cho nên phải rất coi trọng xây dựng kế hoạch hằng năm nhằm kịp thời phát hiện, điều chỉnh những chỗ mất cân đối. Phải xây dựng và chỉ đạo tốt kế hoạch hằng năm ở từng ngành, từng địa phương, từng xí nghiệp, nhằm khai thác mọi khả năng tiềm tàng, tăng tốc độ phát triển kinh tế, hoàn thành vượt mức kế hoạch 5 năm. Phải sớm bắt tay vào nghiên cứu kế hoạch 5 năm lần thứ hai đồng thời với quy hoạch phát triển kinh tế 15 - 20 năm (tiến hành trong năm 1963 - 1964).

Các kế hoạch phát triển công nghiệp, phát triển kinh tế phải thể hiện một cách đúng đắn, sinh động nhiệm vụ, phương hướng công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa của Đảng đề ra cho cả thời kỳ quá độ và cho từng thời kỳ kế hoạch. *Trước hết, phải xuất phát từ yêu cầu của nhiệm vụ chính trị, nắm vững cân đối giữa yêu cầu và khả năng, có tinh thần tích cực trong công tác cân đối.* Phải phát hiện những chỗ

mất cân đối giữa các ngành công nghiệp với nhau, giữa công nghiệp với các ngành khác nhất là giữa công nghiệp và nông nghiệp, đặc biệt chú trọng cân đối về vật tư, lao động, tiền tệ, tài chính và điều quan trọng hơn nữa là cần đi sâu nghiên cứu tìm ra mọi khả năng sẵn có và tiềm tàng của xí nghiệp, của địa phương, đề ra những biện pháp tích cực để khắc phục những chỗ mất cân đối.

Muốn kế hoạch hoá tốt, vừa tích cực, vừa vững chắc, phải rất coi trọng việc xây dựng và cải tiến không ngừng hệ thống chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật làm căn cứ, bảo đảm tính chất khoa học và tính chất pháp lệnh.

Cần mở rộng dân chủ hơn nữa trong việc xây dựng kế hoạch. Khi xây dựng con số kiểm tra cũng như khi giao kế hoạch xuống, phải động viên, tổ chức cán bộ và công nhân tham gia rộng rãi vào việc xây dựng kế hoạch, động viên họ phát huy tính sáng tạo, đề ra những mục tiêu phấn đấu tiên tiến và những biện pháp tích cực để bảo đảm hoàn thành vượt mức toàn bộ chỉ tiêu kế hoạch nhà nước.

Cùng với việc phân cấp quản lý kinh tế nói chung, cần tiến hành phân cấp quản lý kế hoạch, định rõ những chỉ tiêu do Nhà nước quản lý và những chỉ tiêu do các bộ, các địa phương quản lý, nhằm bảo đảm sự chỉ đạo tập trung thống nhất, đồng thời phát huy tính tích cực, chủ động của các ngành và địa phương.

6. *Tiến hành phân bố hợp lý nền công nghiệp* để bảo đảm phát triển kinh tế, phát triển công nghiệp được nhịp nhàng cân đối và mạnh mẽ. Phân bố công nghiệp là một vấn đề lớn, phức tạp, có ý nghĩa to lớn về kinh tế và chính trị. Ngay từ giờ, phải bắt tay vào nghiên cứu vấn đề này một cách toàn diện, đi đôi với việc nghiên cứu phân vùng kinh tế và trên cơ

sở quy hoạch phát triển kinh tế, phát triển công nghiệp dài hạn. Việc phân bố công nghiệp ở nước ta cần tiến hành theo những nguyên tắc sau đây:

a) Bố trí cho các xí nghiệp công nghiệp gắn liền với nguồn nguyên liệu, nguồn điện lực và nhiên liệu, gắn liền với khu vực tiêu thụ sản phẩm để lợi dụng tốt nhất những nguồn lợi thiên nhiên, giảm được hao phí lao động xã hội trong đơn vị sản phẩm và giảm chi phí vận tải đến mức thấp nhất.

b) Công nghiệp ở từng khu vực phải căn cứ vào tài nguyên thiên nhiên và điều kiện kinh tế của khu vực mình mà phát triển theo hướng chuyên môn hoá, đồng thời phải kết hợp chặt chẽ với sự phát triển tổng hợp kinh tế của khu vực đó.

c) Phân bố công nghiệp một cách hợp lý giữa các vùng trong nước, bảo đảm các vùng đều phát triển công nghiệp một cách cân đối, làm cho nông nghiệp càng gần gũi với công nghiệp, xoá bỏ dần sự cách biệt giữa thành thị và nông thôn, giữa miền xuôi và miền núi, nhằm tăng cường liên minh công nông, đoàn kết các dân tộc.

d) Phân bố công nghiệp phải kết hợp chặt chẽ với củng cố quốc phòng.

Căn cứ theo những nguyên tắc trên đây, chúng ta sẽ phát triển mạnh mẽ công nghiệp nặng ở vùng trung du và vùng núi là những vùng có dồi dào tài nguyên khoáng sản, nông sản, lâm sản và thuận lợi về mặt kết hợp với quốc phòng, đồng thời phát triển mạnh mẽ các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, tạo điều kiện đưa miền núi tiến kịp miền xuôi trong sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chúng ta cũng chú trọng phát triển công nghiệp tại các tỉnh vùng đồng bằng và Khu 4 để

kết hợp chặt chẽ với nông nghiệp, tận dụng tài nguyên và đáp ứng nhu cầu to lớn trong khu vực đó. Đối với thành phố Hà Nội và Hải Phòng là nơi đã tập trung khá nhiều xí nghiệp, thì nói chung không nên xây dựng thêm nhiều cơ sở công nghiệp ở đây nữa.

Trong điều kiện nước ta, để phân bố công nghiệp hợp lý trong các vùng, bên cạnh việc xây dựng công nghiệp trung ương, cần ra sức phát triển công nghiệp địa phương, kết hợp chặt chẽ giữa công nghiệp trung ương với công nghiệp địa phương.

Uỷ ban kế hoạch Nhà nước có trách nhiệm chủ trì việc phân công, phối hợp lực lượng các ngành và các địa phương, tổ chức nghiên cứu quy hoạch phát triển kinh tế dài hạn và phân vùng tổng hợp kinh tế. Đồng thời, tiếp tục xây dựng quy hoạch các thành phố và khu công nghiệp, sắp xếp hợp lý các công trình xây dựng .

7. *Quản lý tốt công tác xây dựng cơ bản*, phấn đấu đưa sớm các công trình xây dựng vào sản xuất và bảo đảm chất lượng, hạ giá thành công trình, có ý nghĩa rất lớn tăng nhanh tốc độ tái sản xuất mở rộng xã hội chủ nghĩa và phát huy hiệu quả của vốn đầu tư. Trong xây dựng cơ bản, cần tập trung lực lượng tiến hành có trọng điểm, khắc phục tình trạng dàn đều, phân tán. Trong kế hoạch 5 năm này, phải tập trung lực lượng vào việc xây dựng Khu gang thép Thái Nguyên, Nhà máy điện Thác Bà, điện Uông Bí, nhà máy phân đạm, động cơ diesel và máy kéo, bông tơ nhân tạo... đồng thời vẫn phải chú ý đúng mức đến các công trình khác.

Chú ý tăng cường công tác thiết kế, xúc tiến làm sớm và kịp thời việc thiết kế các công trình của kế hoạch 5 năm này, đồng thời phải bắt tay nghiên cứu thiết kế các công trình

trọng điểm của kế hoạch 5 năm lần thứ hai. Khắc phục tư tưởng bảo thủ, tự ti, ỷ lại, mạnh dạn giao nhiệm vụ cho các cơ quan thiết kế của ta, đồng thời có những hình thức thích hợp về hợp tác với các nước bạn trong thiết kế để có thể đẩy nhanh tốc độ xây dựng và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của ta. Trong thiết kế, phải quán triệt tinh thần cần kiệm, kết hợp đúng mức giữa hiện đại và thô sơ, giữa quy mô lớn với quy mô vừa và nhỏ. Tổ chức thẩm tra, xét duyệt thiết kế cho chặt chẽ, quy định điều lệ xét duyệt và phân cấp quản lý.

Thực hiện từng bước công nghiệp hoá ngành xây dựng, mở rộng cơ giới hoá thi công, trước hết là đối với những công việc nặng nhọc và ở các công trình trọng điểm. Trong kế hoạch 5 năm nâng cao trình độ cơ giới hiện nay độ 12% lên tới 30%. Đồng thời cần sử dụng rộng rãi các công cụ cải tiến và nửa cơ giới. Mở rộng diện sử dụng các cấu kiện đúc sẵn, công xưởng hoá việc sản xuất các cấu kiện.

Tăng cường quản lý nhân lực, nguyên liệu, vật liệu, chống tham ô lãng phí.

Nâng cao hơn nữa chất lượng công trình xây dựng, giáo dục tinh thần trách nhiệm trong cán bộ, công nhân và tăng cường kiểm tra, giám sát kỹ thuật hơn nữa.

Phải nghiêm chỉnh chấp hành đúng trình tự kiến thiết cơ bản và có quy định chặt chẽ về thủ tục khởi công, giao nhận công trình.

Kế hoạch hằng năm về xây dựng cơ bản phải được lập sớm từ giữa năm trước (đến cuối năm khi lập kế hoạch chung chỉ phải điều chỉnh đôi chút) để có thể tiến hành chuẩn bị từ quý 3, tranh thủ thi công liên tục trong mùa khô.

8. *Phấn đấu tăng năng suất lao động và hạ giá thành,* là điều quyết định để tăng nhanh tốc độ và quy mô phát triển

sản xuất, tăng tích luỹ xã hội chủ nghĩa và cải thiện đời sống của nhân dân.

Trong kế hoạch 5 năm này, phải phấn đấu để bảo đảm bình quân hằng năm trong sản xuất công nghiệp, năng suất lao động tăng 9%.

Phương hướng phấn đấu chủ yếu để tăng năng suất lao động là phải cải tiến kỹ thuật mạnh mẽ, hợp lý hoá tổ chức sản xuất, tổ chức lao động và không ngừng bồi dưỡng nâng cao trình độ nghề nghiệp của công nhân.

Tích cực tiến hành cơ giới hoá từng bước, đem lao động sử dụng máy móc thay thế dần cho lao động thủ công, trước hết nhằm vào những khâu yếu và quan trọng, tốn nhiều lao động, kém an toàn và kém hiệu quả kinh tế.

Cần khuyến khích cán bộ, công nhân phát huy sáng kiến, tích cực nghiên cứu cải tiến, đổi mới thiết bị hoặc từng bộ phận những thiết bị lạc hậu, cũ kỹ.

Chú trọng cải tiến và tăng cường thiết bị cho công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp.

Trước mắt, phải rất coi trọng việc hợp lý hoá tổ chức sản xuất và tổ chức lao động.

Cần định rõ nhiệm vụ và phương hướng phát triển sản xuất cho các xí nghiệp, thực hiện một bước việc chuyên môn hoá và hợp tác hoá sản xuất giữa các xí nghiệp nhất là trong ngành cơ khí. Chấn chỉnh và cải tiến dây chuyền sản xuất, điều chỉnh thiết bị cho cân đối hơn.

Ra sức tận dụng công suất thiết bị, nâng hệ số sử dụng nói chung hiện nay vào khoảng 50% lên tới khoảng 75% trong năm 1965. Cần tăng cường quản lý lao động, củng cố kỷ luật lao động, nâng cao số ngày làm việc trong năm và nhất là số giờ thực sự làm việc trong ngày lên hơn nữa.

Dựa vào phong trào thi đua của quần chúng, kết hợp với nghiên cứu tính toán khoa học, tiến tới xây dựng các định mức lao động tiên tiến có căn cứ kỹ thuật và đưa những định mức đó vào sản xuất thường xuyên.

Ngoài việc nâng cao năng suất lao động, thì tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu và giảm chi phí không sản xuất là một nhân tố có ảnh hưởng quyết định đến việc hạ giá thành. Trong kế hoạch 5 năm này, chúng ta phải phấn đấu hạ giá thành bình quân hằng năm là 3,7%. Cần ban hành và kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các định mức tiêu hao nguyên liệu, vật liệu. Cần đẩy mạnh và hướng phong trào thi đua phát huy sáng kiến của quần chúng và công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật vào việc cải tiến kỹ thuật, cải tiến thiết kế sản phẩm nhằm tiết kiệm và sử dụng tổng hợp nguyên liệu, vật liệu, tận dụng nguyên liệu, vật liệu trong nước, tìm nguyên liệu, vật liệu thay thế, lợi dụng triệt để và hợp lý các nguyên liệu vụn, giảm tỉ lệ hàng hỏng và sai quy cách.

Trong mỗi ngành, mỗi xí nghiệp cần thường xuyên tiến hành phân tích hoạt động kinh tế, tìm ra phương hướng phấn đấu cụ thể để hạ giá thành.

9. *Tăng cường quản lý và cung cấp vật tư kỹ thuật* là một vấn đề lớn và có nhiều khó khăn, nếu không giải quyết thì không thể bảo đảm kế hoạch sản xuất công nghiệp và kế hoạch xây dựng cơ bản. Phải phát huy tinh thần tự lực cánh sinh đẩy mạnh khai thác và sản xuất nguyên liệu, vật liệu trong nước. Đề cao tinh thần tiết kiệm, tích cực thu nhặt vật liệu cũ và tìm tòi nguyên liệu thay thế. Có kế hoạch sử dụng, phân phối số vật tư bị ứ đọng và thừa thiếu giữa các ngành.

Một phần vật tư rất quan trọng còn phải trông ở nhập

khẩu cho nên cần có kế hoạch sớm và ký hợp đồng dài hạn. Tranh thủ khai thác thị trường tư bản chủ nghĩa trong những điều kiện có lợi.

Phải tăng cường lực lượng dự trữ vật tư nhiều hơn nữa nhất là các vật tư chủ yếu như *sắt thép, kim loại màu, hoá chất...*

Cần xây dựng các chính sách và chế độ về cung cấp, sử dụng bảo quản vật tư kỹ thuật. Có chế độ khen thưởng, kỷ luật thích đáng. Trong việc phân phối, cần theo nguyên tắc, ưu tiên dành cho các công trình trọng điểm, công trình sắp hoàn thành, ưu tiên dành cho các xí nghiệp chủ yếu, các xí nghiệp sản xuất tốt, rẻ, dùng ít nguyên liệu, vật liệu.

Kiện toàn hệ thống tổ chức cung cấp vật tư. Thực hiện phân cấp quản lý vật tư và thống nhất quản lý những vật tư chủ yếu. Cải tiến phương thức cung cấp, giảm bớt khâu trung gian.

Trong việc thu mua và cung cấp vật tư, để khuyến khích sản xuất phát triển, khuyến khích trang bị kỹ thuật mới, khuyến khích sản xuất nội địa và dùng hàng trong nước, trong thời gian tới cần nghiên cứu điều chỉnh lại giá cả một cách có hệ thống.

10. *Tiếp tục mở rộng và tăng cường hạch toán kinh tế* là một phương pháp quản lý kinh tế một cách toàn diện để thúc đẩy sản xuất và xây dựng nhiều, nhanh, tốt, rẻ.

Phải mở rộng hạch toán kinh tế trong các ngành hiện nay còn chưa thực hiện như xây dựng cơ bản, lâm nghiệp, công nghiệp địa phương và các đơn vị sự nghiệp. Tiếp tục cải tiến chế độ quản lý kinh doanh trong các xí nghiệp công tư hợp doanh, tăng cường công tác kế hoạch và hạch toán kinh tế. Trong các xí nghiệp, phải mở rộng hạch toán nội bộ đến phân

xưởng và tổ sản xuất.

Cần củng cố, nâng cao chất lượng hạch toán kinh tế hơn nữa. Phải tăng cường sự lãnh đạo của đảng uỷ và giám đốc xí nghiệp, kết hợp chặt chẽ giữa các bộ môn kế hoạch, tài vụ, kỹ thuật... Phải động viên quần chúng tham gia quản lý xí nghiệp và hạch toán kinh tế. Cần tiếp tục xây dựng và cải tiến các định mức kinh tế kỹ thuật để làm cơ sở cho hạch toán kinh tế. Cải tiến công tác thống kê, kế toán, tài vụ, tăng cường vai trò giám đốc của các cơ quan tài chính và ngân hàng, củng cố chế độ hợp đồng kinh tế. Cần thi hành chế độ hợp đồng kinh tế thu mua sản phẩm đối với thủ công nghiệp, để tạo điều kiện cho thủ công nghiệp phát triển mạnh mẽ.

Trong khi tăng cường hạch toán kinh tế, phải chống tư tưởng cung cấp, tư tưởng tự do tản mạn, bản vị, cục bộ, kinh doanh đơn thuần; phải đề cao tinh thần tương trợ hợp tác xã hội chủ nghĩa giữa các ngành, các xí nghiệp, đặc biệt đề cao kỷ luật hạch toán, kỷ luật tài vụ.

11. *Cần áp dụng rộng rãi nguyên tắc lợi ích vật chất và ra sức chăm lo cải thiện đời sống của công nhân viên chức.*

Tiếp tục cải tiến chế độ tiền lương, quán triệt hơn nữa nguyên tắc phân phối theo lao động. Trong kế hoạch 5 năm này, căn bản hoàn thành việc trả lương theo sản phẩm trong những loại công việc có thể tính trả theo sản phẩm. Từng bước cải tiến các định mức lao động, sắp xếp cấp bậc và việc làm của công nhân cho đúng, tăng cường thống kê và hạch toán sản phẩm đã chế tạo. Định rõ chế độ trách nhiệm đối với sản phẩm làm hỏng và khi công nhân phải ngừng việc để tạo thêm điều kiện đẩy mạnh việc trả lương theo sản phẩm.

Đối với những loại công việc không thể tính trả lương theo sản phẩm, cần tiếp tục chuyển cho xong từ hình thức trả lương tháng sang trả lương ngày.

Cần mở rộng thêm các hình thức khen thưởng bằng vật chất như khen thưởng về chất lượng, về tiết kiệm, về hạ giá thành, thưởng cho cán bộ quản lý... Nâng cao thêm mức thưởng cho thích đáng. Cải tiến việc khuyến khích vật chất đối với xí nghiệp. Phải chấp hành đầy đủ và kịp thời các chế độ khen thưởng, khắc phục tình trạng xác minh, xét duyệt quá chậm.

Tiếp tục cải tiến tiền lương và phúc lợi trong các xí nghiệp công tư hợp doanh theo như chế độ đối với xí nghiệp quốc doanh.

Cần chăm lo bảo hộ lao động, tăng thêm thiết bị an toàn lao động, xây dựng quy tắc an toàn và tăng cường thanh tra về an toàn lao động. Tổ chức thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội. Từng bước tăng thêm nhà ở, cải thiện việc ăn, ở cho hợp vệ sinh. Chú trọng tới sinh hoạt văn hoá và giải trí, quản lý chặt chẽ việc hội họp và học tập, bảo đảm cho công nhân có thì giờ nghỉ ngơi, vui chơi, và học tập có kết quả. Phải kết hợp việc thực hiện tốt các chế độ, chính sách của Đảng và Chính phủ về cải thiện đời sống với việc vận động công nhân thiết thực tự tổ chức cải thiện đời sống.

12. *Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước,* phát huy nhiệt tình yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và sức lao động sáng tạo của quần chúng để phấn đấu hoàn thành vượt mức và toàn diện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Phải làm cho mọi người quán triệt sâu sắc trong tư tưởng và hành động "mục đích của phong trào thi đua yêu nước là làm cho dân giàu, nước mạnh, cải thiện đời sống nhân dân" (Hồ Chủ tịch). Phải nắm vững nội dung chủ yếu của phong trào thi đua trong công nghiệp hiện nay là hợp lý hoá sản

xuất, cải tiến kỹ thuật nhằm sản xuất nhiều, nhanh, tốt rẻ, đồng thời qua thi đua sản xuất mà xây dựng con người xã hội chủ nghĩa, rèn luyện giai cấp công nhân lớn mạnh về mọi mặt. Phải đi sâu vào phân tích những khâu yếu của sản xuất và hướng dẫn quần chúng giải quyết những vấn đề kinh tế, kỹ thuật cụ thể của mỗi xí nghiệp trong từng thời gian.

Cần coi trọng hơn nữa vấn đề xác minh, phổ biến và áp dụng rộng rãi, kịp thời những sáng kiến, phát minh và kinh nghiệm tiên tiến. Chú ý bồi dưỡng các anh hùng lao động và chiến sĩ thi đua.

Đẩy mạnh phong trào phấn đấu trở thành tổ, đội lao động xã hội chủ nghĩa trong các ngành công nghiệp. Hình thức tổ, đội lao động xã hội chủ nghĩa là sự phát triển của hình thức tổ tiên tiến với những tiêu chuẩn cao và toàn diện hơn. Nâng cao tinh thần thi đua tập thể, ý thức tương trợ hợp tác xã hội chủ nghĩa.

Phải tăng cường sự lãnh đạo thống nhất của Đảng đối với phong trào thi đua và tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước, Công đoàn và Đoàn Thanh niên Lao động.

Phần thứ tư

KIỆN TOÀN VÀ CẢI TIẾN TỔ CHỨC LÃNH ĐẠO CÔNG NGHIỆP

Trong mấy năm qua, sự lãnh đạo của Đảng đối với công nghiệp đã có nhiều tiến bộ, nhưng cũng có những khuyết điểm và nhược điểm: lãnh đạo về đường lối, chủ trương, chính sách thì đúng đắn, nhưng tổ chức chỉ đạo

thực hiện thiếu chặt chẽ, kịp thời, chưa thật sát thực tế, thiếu cụ thể; lãnh đạo còn phân tán, nhưng cũng có hiện tượng tập trung quan liêu. Nói chung, công tác tổ chức chưa tiến kịp với nhiệm vụ chính trị, trình độ tổ chức và lãnh đạo chưa đáp ứng yêu cầu lãnh đạo và quản lý công nghiệp xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là cuộc cách mạng rất lớn lao về kỹ thuật, về tư tưởng và văn hoá. Do đó cần phải kiện toàn và cải tiến tổ chức lãnh đạo của Đảng và Nhà nước để bảo đảm thực hiện thắng lợi chủ trương, phương hướng công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa mà Đại hội Đảng lần thứ III đã đề ra, bảo đảm thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần này, bảo đảm hoàn thành toàn diện, và vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Phương hướng chung về kiện toàn và cải tiến tổ chức lãnh đạo công nghiệp là: *quán triệt hơn nữa nguyên tắc tập trung dân chủ; tăng cường tập trung thống nhất chỉ đạo trên cơ sở chuyên môn hoá quản lý; tăng cường tính khoa học, chính xác, tính mau lẹ kịp thời, tăng cường quan hệ mật thiết giữa cơ quan lãnh đạo và quản lý các cấp với công nhân, cán bộ ở cơ sở; đề cao chế độ trách nhiệm, phân định nhiệm vụ và trách nhiệm rõ ràng giữa các ngành, các cấp.*

Căn cứ phương hướng chung đó, cần phân công, phân cấp hợp lý trong việc lãnh đạo và chỉ đạo quản lý công nghiệp; kiện toàn và cải tiến bộ máy chỉ đạo và quản lý công nghiệp; kiện toàn chế độ lãnh đạo quản lý xí nghiệp và tăng cường sự lãnh đạo của tổ chức đảng ở xí nghiệp; cải tiến phương pháp và tác phong công tác của các cơ quan lãnh đạo Đảng và Nhà nước.

I- THỰC HIỆN PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP HỢP LÝ, ĐỀ CAO TRÁCH NHIỆM TRONG VIỆC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP

a- Về đảng

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, mỗi cấp ủy đảng cần nâng cao năng lực tổ chức lãnh đạo của mình, mặt khác phát huy chức năng của bộ máy và cán bộ giúp việc cấp uỷ; đồng thời tôn trọng chức năng của cơ quan nhà nước, đề cao hiệu lực chỉ đạo và quản lý công nghiệp, quản lý xí nghiệp của cơ quan chính quyền các cấp.

Ban Công nghiệp Trung ương là bộ máy chuyên trách của Trung ương, giúp Bộ Chính trị và Ban Bí thư bảo đảm nhiệm vụ lãnh đạo của Trung ương về công nghiệp. Các đảng đoàn, các bộ và uỷ ban trong khối công nghiệp một mặt có nhiệm vụ bảo đảm thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và kế hoạch của Nhà nước trong ngành mình, mặt khác có nhiệm vụ nghiên cứu giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo công nghiệp.

Các khu uỷ, tỉnh uỷ, thành uỷ có nhiệm vụ thực hiện sự lãnh đạo của Đảng trong phạm vi khu, tỉnh, thành, bảo đảm đường lối, chính sách chung của Đảng, pháp luật, chế độ, thể lệ, kế hoạch của Nhà nước được thực hiện đúng đắn ở địa phương mình. Về lãnh đạo công nghiệp, đối với những vấn đề thuộc quyền hạn của cấp chính quyền trung ương, cấp uỷ địa phương tham gia ý kiến với Trung ương, Đảng đoàn Chính phủ, đảng đoàn các bộ, hoặc qua cơ quan chính quyền địa phương kiến nghị với Chính phủ, với các bộ. Về những vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của cấp chính

quyền địa phương, khu uỷ, tỉnh uỷ, thành uỷ có quyền quyết định nhưng phải theo đúng đường lối, chính sách của Trung ương Đảng, theo đúng nguyên tắc, thể lệ, chế độ của Nhà nước (kể cả của các bộ, các uỷ ban trong Chính phủ).

Đối với công tác nội bộ Đảng, công tác quần chúng, công tác chính trị, tư tưởng trong các cơ quan địa phương, các xí nghiệp địa phương và trung ương, các cấp uỷ địa phương phụ trách là chính. Cấp uỷ địa phương có trách nhiệm kiểm tra đôn đốc việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, thực hiện kế hoạch nhà nước của các cơ quan địa phương, các xí nghiệp, công trường địa phương và trung ương.

b- Về chính quyền

Cần tăng cường hơn nữa vai trò và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương trong việc chỉ đạo và quản lý công nghiệp.

Văn phòng công nghiệp, Uỷ ban kế hoạch Nhà nước, Tổng cục Thống kê, Uỷ ban khoa học Nhà nước là cơ quan chức năng trong bộ máy của Hội đồng Chính phủ, giúp Hội đồng Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo kịp thời, thiết thực và có hiệu lực.

Chủ trương phân công, phân cấp quản lý công nghiệp

Chính phủ giao trách nhiệm cho các bộ thuộc khối công nghiệp quản lý các xí nghiệp, các công tác lớn, quan trọng, đồng thời chỉ đạo, giúp đỡ các địa phương phát triển, quản lý tốt công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp. Các uỷ ban hành chính khu, tỉnh, thành, đồng thời với nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp và hoàn thành hợp tác hoá nông nghiệp, cần tích cực phát triển và tăng cường quản lý công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp, tăng

cường kiểm tra hoạt động của các xí nghiệp, công trường trung ương tại địa phương, bảo đảm cung cấp nguyên liệu, vật liệu, lương thực, nhân lực tại địa phương, bảo đảm công tác bảo vệ an ninh cho các xí nghiệp, công trường. Mặt khác, Chính phủ cần giao thêm nhiệm vụ, mở rộng quyền hạn quản lý cho các bộ, các ngành, các địa phương; các bộ, các ngành, các địa phương cần giao thêm nhiệm vụ, mở rộng quyền hạn cho các xí nghiệp, công trường, để cấp trên bớt sự vụ, tăng cường quản lý tập trung những công việc lớn và cấp dưới có điều kiện linh hoạt giải quyết công tác, bảo đảm hoàn thành toàn diện, vượt mức kế hoạch nhà nước.

Căn cứ chủ trương phân cấp như trên, *các bộ, các ngành trung ương trực tiếp quản lý:*

- Những xí nghiệp, những loại công tác cần có sự chỉ đạo và quản lý thống nhất trong toàn quốc, hoặc trong phạm vi nhiều tỉnh;

- Những xí nghiệp, những loại công tác có tác dụng kinh tế quan trọng, kỹ thuật cao, phức tạp, khó khăn;

- Những xí nghiệp thực hiện sản xuất theo sự phân công hợp tác trong phạm vi rộng lớn với nhiều xí nghiệp khác;

- Những xí nghiệp tuy nhỏ nhưng trực tiếp phục vụ công tác của các bộ, các ngành (như xưởng sửa chữa máy thi công của Bộ Kiến trúc, v.v.);

- Những công trình công nghiệp lớn, công trình giao thông quan trọng, vốn đầu tư nhiều, thiết bị phức tạp, kỹ thuật thi công cao.

Trên tinh thần đó, cần xem xét, nghiên cứu tình hình các xí nghiệp, công trường hiện do các bộ, các địa phương quản lý mà phân công lại cho hợp lý giữa trung ương và địa phương.

Trách nhiệm của các bộ, các ngành trung ương sau khi đã phân cấp quản lý

Các bộ, các ngành chủ quản xí nghiệp, công trường trung ương, cần liên hệ, phối hợp chặt chẽ với địa phương để quản lý tốt xí nghiệp; tranh thủ sự tham gia ý kiến của địa phương và làm cho địa phương nắm được kế hoạch và tình hình thực hiện kế hoạch, việc thi hành các thể lệ, chế độ quản lý, để cho địa phương tăng cường kiểm tra đôn đốc, giúp đỡ và lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng, lãnh đạo tổ chức đảng và các đoàn thể quần chúng ở xí nghiệp, công trường.

Đối với các xí nghiệp, các loại công tác đã giao cho địa phương trực tiếp quản lý, các bộ và các ngành có nhiệm vụ giúp đỡ về chủ trương, về cán bộ, nhất là về mặt kỹ thuật.

Uỷ ban hành chính khu, tỉnh, thành trực tiếp quản lý những xí nghiệp, những loại công tác như sau:

- Những xí nghiệp, những loại công tác có tác dụng kinh tế ít quan trọng đối với toàn quốc, kỹ thuật ít phức tạp, xí nghiệp quy mô nhỏ và vừa;

- Những cơ sở chế tạo và sửa chữa cơ khí của địa phương, những cơ sở phát điện nhỏ của địa phương;

- Lâm trường khai thác gỗ bằng thủ công hoặc một phần cơ giới;

- Vận tải đường bộ, đường thuỷ trong phạm vi địa phương hoặc giữa các tỉnh với quy mô nhỏ; xây dựng đường giao thông trong tỉnh hoặc liên tỉnh;

- Việc xây dựng nhà ở, trụ sở cho cơ quan, xí nghiệp, cả của trung ương và địa phương.

Riêng đối với thành phố Hà Nội, Hải Phòng và một vài địa phương tập trung công nghiệp, nếu một số xí nghiệp hoặc

công tác giao thông vận tải, xây dựng cơ bản thuộc loại trung ương quản lý, nhưng địa phương có khả năng quản lý và quản lý lợi hơn, thì cũng có thể phân cấp cho địa phương quản lý thay các bộ về các cơ quan trung ương. Trong trường hợp này, xí nghiệp giao về địa phương quản lý vẫn là xí nghiệp thuộc kinh tế toàn quốc; về chủ trương, sản xuất mở rộng nhà máy, chỉ tiêu kế hoạch hằng năm, quyền quyết định vẫn do các bộ và các ngành trung ương, về tổ chức chỉ đạo thực hiện do địa phương chịu trách nhiệm.

Trách nhiệm của uỷ ban hành chính khu, tỉnh, thành sau khi đã phân cấp quản lý

- Đối với các xí nghiệp, các công tác phân cấp cho địa phương quản lý, địa phương có trách nhiệm quản lý toàn diện: kế hoạch sản xuất, kỹ thuật, tài vụ, lao động tiền lương, bảo đảm cung cấp vật tư cho xí nghiệp, bảo quản phân phối sản phẩm theo đúng chính sách của Đảng, theo đúng kế hoạch và thể lệ, chế độ của Nhà nước, theo đúng những quy định về chuyên môn, kỹ thuật của các bộ, các cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ.

- Đối với các xí nghiệp, các công tác do các bộ, các ngành trung ương trực tiếp quản lý, địa phương có trách nhiệm và quyền kiểm tra đôn đốc việc thực hiện kế hoạch nhà nước, thực hiện các chính sách của Đảng và các chế độ, thể lệ của Nhà nước; có trách nhiệm cung cấp nguyên liệu, vật liệu, lương thực, nhân lực tại địa phương và bảo đảm an ninh cho các xí nghiệp, công trường.

- Trong trường hợp cần thiết, địa phương có thể đề nghị với các ngành chủ quản các xí nghiệp sử dụng hợp lý nhất khả năng thiết bị, kỹ thuật, nguyên liệu, vật liệu của xí nghiệp, một mặt bảo đảm kế hoạch nhà nước, mặt khác thực

hiện sự kết hợp hỗ trợ giữa xí nghiệp trung ương với xí nghiệp địa phương để phục vụ nhu cầu địa phương, nhu cầu phát triển nông nghiệp.

c- Về các đoàn thể quần chúng

Trong việc lãnh đạo và quản lý công nghiệp, Đảng và Nhà nước cần dựa vững chắc vào các tổ chức quần chúng, đặc biệt là *công đoàn và Đoàn Thanh niên Lao động*.

Công đoàn cần tăng cường trách nhiệm đối với sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà. Công đoàn các cấp có trách nhiệm giáo dục công nhân, viên chức nâng cao giác ngộ giai cấp, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, bồi dưỡng thái độ lao động mới, dũng cảm lao động và công tác; hăng hái thi đua yêu nước, đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí, quan liêu, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức và kỷ luật, công đoàn tích cực tham gia quản lý công nghiệp, đồng thời cùng các cơ quan nhà nước tổ chức việc cải thiện đời sống vật chất và văn hoá của công nhân, viên chức.

Cần quy định nhiệm vụ, nội dung công tác cụ thể của công đoàn các cấp trong việc tham gia quản lý kinh tế, đặc biệt là công đoàn ở xí nghiệp. Công đoàn phải động viên, tổ chức công nhân, viên chức thi đua phát huy sáng kiến, hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật để sản xuất "nhiều, nhanh, tốt, rẻ"; cùng với giám đốc xí nghiệp thực hiện các chính sách lao động tiền lương, các chế độ phúc lợi, bảo đảm an toàn lao động cho công nhân, viên chức. Công đoàn ở xí nghiệp phải tổ chức cho công nhân, viên chức học tập văn hoá, kỹ thuật và nghiệp vụ.

Để làm tròn trách nhiệm của mình, công đoàn các cấp từ

trung ương đến cơ sở phải kiên quyết khắc phục tác phong quan liêu hành chính, tách rời sản xuất, thiếu phối hợp chặt chẽ giữa công đoàn với các cơ quan quản lý công nghiệp. Công đoàn phải hướng toàn bộ hoạt động của mình tập trung vào mục tiêu phấn đấu "*tất cả cho sản xuất, cho thắng lợi của sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa*".

Đoàn Thanh niên Lao động phải là trợ thủ đắc lực của Đảng trong việc phổ biến, giáo dục đường lối, nhiệm vụ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa trong nam nữ thanh niên. Đoàn Thanh niên Lao động phải là lực lượng tích cực, tiên tiến trong phong trào thi đua, hướng mọi hoạt động của Đoàn và của quần chúng thanh niên vào nhiệm vụ trung tâm là phát triển sản xuất, quản lý tốt xí nghiệp, ra sức học tập văn hoá và kỹ thuật. Trong mọi hoạt động, Đoàn Thanh niên phải phối hợp chặt chẽ với công đoàn, làm đầu tàu đẩy mạnh phong trào quần chúng.

II- KIỆN TOÀN VÀ CẢI TIẾN BỘ MÁY CHỈ ĐẠO VÀ QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP

Trong mấy năm qua, bộ máy chỉ đạo và quản lý công nghiệp của các ngành, các cấp được tăng cường và kiện toàn từng bước đã có tác dụng quan trọng trong việc hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ khôi phục cải tạo và phát triển công nghiệp. Nhưng tổ chức còn cồng kềnh, quá lớn, số nhân viên gián tiếp quá cao; ở trung ương phân ra nhiều ngành, tổ chức nhiều cấp, cán bộ phần lớn tập trung ở cơ quan trung ương, nhất là cán bộ khoa học, kỹ thuật. Công tác quản lý còn nặng về hành chính, sự vụ, giấy tờ; quản lý kinh tế, quản lý kỹ thuật, nghiệp vụ còn thiếu sâu sát và chưa có nền nếp, chưa

phù hợp với yêu cầu quản lý công nghiệp xã hội chủ nghĩa. Tình trạng quan liêu, phân tán, chậm chạp, cách bức, thiếu trách nhiệm khá phổ biến. Do đó, hạn chế việc phát huy tinh thần tích cực, hăng hái thi đua của quần chúng, hạn chế việc tăng năng suất lao động, phát triển sản xuất.

Để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ mới, phương hướng kiện toàn và cải tiến bộ máy chỉ đạo và quản lý công nghiệp như sau:

1. *Rút ngắn hệ thống tổ chức, bớt cấp trung gian,* để cấp trên sát cấp dưới, sát thực tế sản xuất, sát với quần chúng, kịp thời và thiết thực chỉ đạo sản xuất, tạo điều kiện phát huy cao độ tính tích cực sáng tạo của quần chúng và khả năng của thiết bị để đẩy mạnh tốc độ phát triển công nghiệp. Trong mỗi bộ, từ bộ trưởng đến giám đốc xí nghiệp theo hệ thống hai cấp hoặc ba cấp là tối đa. Bộ máy làm việc của bộ và xí nghiệp phải gọn và nhẹ, ở bộ, có thể có vụ mà không có phòng.

2. *Thu gọn bộ máy quản lý, bớt đầu mối phụ trách,* nhằm tăng cường quan hệ phối hợp, hợp tác xã hội chủ nghĩa giữa các ngành và các xí nghiệp được thuận lợi, nhanh chóng. Tiến hành sáp nhập một số cơ quan phụ trách công tác có quan hệ mật thiết với nhau như Tổng cục Địa chất, Tổng cục Điện lực với Bộ Công nghiệp nặng, hoặc sáp nhập, thống nhất một số cơ sở sản xuất nguyên liệu với cơ sở sản xuất công nghiệp. Trong điều kiện hiện nay, thu gọn bộ máy là đúng, nhưng cũng cần tránh khuynh hướng đơn giản muốn nhập cục nhiều bộ phận vào một mối, gây tình trạng phức tạp cho việc quản lý và làm cho cơ quan quản lý tập trung quá đáng dễ sa vào tình trạng quan liêu.

3. *Tổ chức quản lý kinh doanh thống nhất từng ngành*

chuyên môn. Các ngành công nghiệp sẽ hình thành với quy mô ngày càng lớn, cho nên cần nghiên cứu tổ chức bộ máy quản lý sản xuất kinh doanh thống nhất theo từng ngành chuyên môn, để chỉ đạo quản lý đi sâu vào chuyên môn về kinh tế, kỹ thuật của từng ngành, tăng cường sự phối hợp, hợp tác xã hội chủ nghĩa giữa các xí nghiệp lớn và nhỏ để tận dụng hết công suất máy móc, nguyên liệu, vật liệu và nhân lực. Ví dụ: tổ chức cục quản lý hay công ty hoặc xí nghiệp liên hiệp về từng ngành như than, cơ khí, điện, dệt, v.v..

4. *Nghiên cứu để ban hành sớm các chế độ, thể lệ, quy tắc* về quản lý kỹ thuật, nghiệp vụ, kinh tế, tổ chức cho từng ngành, từng xí nghiệp công nghiệp để quy định trách nhiệm rõ ràng, quản lý chặt chẽ, bảo đảm tư tưởng và hành động thống nhất trên dưới, bảo đảm dây chuyền sản xuất của xí nghiệp và hoạt động của các ngành công nghiệp được thống nhất, ăn khớp, chính xác, phù hợp với cơ cấu nền công nghiệp tập trung, ngày càng cơ khí hoá, hiện đại hoá. Đồng thời tiếp tục cải tiến những thể lệ, chế độ hiện nay không thích hợp, nhất là giảm bớt thủ tục hành chính phiền phức, gây cách bức, chậm trễ công việc.

5. *Tăng cường các cơ quan chỉ đạo quản lý công nghiệp ở địa phương và tăng cường các cơ sở xí nghiệp, công trường. Kiện toàn các ban công nghiệp của khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ* về các mặt tăng cường cán bộ, xác định nhiệm vụ, nội dung công tác, lề lối làm việc. Tăng cường các sở, ty công nghiệp, giao thông vận tải, lâm nghiệp, uỷ ban kế hoạch, ban liên hiệp hợp tác xã thủ công. Đối với xí nghiệp, công trường, cần chú trọng tăng cường cán bộ có chất lượng, nhất là cán bộ kỹ thuật và kinh tế.

6. *Chấn chỉnh tổ chức biên chế, điều chỉnh sắp xếp cán bộ trong các cơ quan quản lý và xí nghiệp.* Tích cực giảm nhẹ bộ máy của các cơ quan cấp trung ương, đưa cán bộ có năng lực về các xí nghiệp, công trường trọng điểm và các địa phương tập trung công nghiệp.

7. *Kiện toàn và điều chỉnh một số cơ quan và công tác của các ngành*

(Sẽ thảo luận cụ thể ở Hội nghị Trung ương sắp tới bàn về vấn đề tổ chức).

III- KIỆN TOÀN CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ XÍ NGHIỆP, TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC ĐẢNG Ở XÍ NGHIỆP

Kiện toàn chế độ quản lý xí nghiệp là khâu rất quan trọng trong hệ thống quản lý công nghiệp. Từ sau cuộc vận động cải tiến chế độ quản lý xí nghiệp, nhất là từ sau khi thi hành Nghị quyết của Bộ Chính trị về chế độ lãnh đạo quản lý xí nghiệp xã hội chủ nghĩa, công tác quản lý ở các xí nghiệp, công trường đã có nhiều tiến bộ mới: vai trò phụ trách của giám đốc xí nghiệp đã được xác định rõ; công nhân, viên chức tích cực tham gia quản lý xí nghiệp hơn trước; đảng uỷ xí nghiệp đã đi vào lãnh đạo sản xuất toàn diện hơn. Điều đó xác nhận chế độ lãnh đạo quản lý xí nghiệp theo tinh thần nghị quyết của Bộ Chính trị là đúng đắn, phù hợp với tình hình của ta. Tuy vậy, cũng còn tồn tại một số vấn đề cần được bổ sung, uốn nắn.

Vai trò phụ trách của giám đốc xí nghiệp chưa được phát huy đúng mức, việc chỉ huy sản xuất và quản lý xí nghiệp chưa được thật tập trung thống nhất, có hiện tượng giám đốc

ỷ lại vào đảng uỷ, chưa làm đúng trách nhiệm của mình. Sự lãnh đạo của đảng uỷ có phần bao biện, sự vụ, làm thay giám đốc. *Đại hội công nhân viên chức chưa họp đều đặn,* nội dung sinh hoạt chưa gắn thật chặt với nhiệm vụ kế hoạch sản xuất; nhiều ý kiến đúng đắn, nhiều đề nghị hợp lý của công nhân, viên chức chưa được cơ quan quản lý nghiên cứu thực hiện.

Các cấp đảng bộ địa phương và xí nghiệp, đảng đoàn các ngành công nghiệp cần tiến hành tổng kết việc thực hiện nghị quyết của Bộ Chính trị về chế độ lãnh đạo quản lý xí nghiệp, trên cơ sở đó mà kiện toàn chế độ quản lý xí nghiệp, cải tiến công tác quản lý, cải tiến phương pháp công tác của giám đốc, đảng uỷ, công đoàn ở xí nghiệp, làm cho chế độ "thủ trưởng phụ trách quản lý xí nghiệp, dưới sự lãnh đạo của đảng uỷ, công nhân tham gia quản lý" được thực hiện tốt hơn.

1. Giám đốc xí nghiệp là người được Nhà nước uỷ nhiệm phụ trách quản lý xí nghiệp, chịu trách nhiệm quản lý các mặt công tác sản xuất, kỹ thuật, kinh doanh của xí nghiệp và công tác bảo vệ xí nghiệp. Về mặt sản xuất hành chính, ở xí nghiệp phải quản lý theo chế độ giám đốc phụ trách, mỗi phân xưởng, mỗi bộ phận sản xuất phải có một người phụ trách.

Đối với những chủ trương công tác lớn và quan trọng về quản lý xí nghiệp, quản lý sản xuất và cải thiện đời sống của công nhân, viên chức, cần thảo luận nhất trí trong đảng uỷ. Giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện, biến những nghị quyết đó thành chỉ thị mệnh lệnh của cơ quan hành chính chuyên môn, và điều khiển công tác của xí nghiệp. Trong trường hợp đảng uỷ và giám đốc chưa nhất trí

thì cần nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nắm vững nguyên tắc kỹ thuật, thảo luận đi đến nhất trí. Nếu cuối cùng vẫn chưa nhất trí phải báo cáo lên cấp trên, đợi chỉ thị của cấp trên mới thi hành, nhưng nếu xét cần thi hành ngay thì giám đốc được thi hành theo ý kiến của mình với đầy đủ trách nhiệm (điểm này có khác với tinh thần nghị quyết của Bộ Chính trị).

Để làm tròn nhiệm vụ phụ trách quản lý xí nghiệp, giám đốc xí nghiệp phải biết dựa vào sự lãnh đạo của Đảng, phối hợp chặt chẽ với công đoàn và Đoàn Thanh niên để phát huy tính tích cực sáng tạo của đông đảo công nhân, viên chức trong xí nghiệp. Phải khắc phục mọi hiện tượng quan liêu, độc đoán, bảo thủ, rụt rè, ỷ lại trong việc chỉ đạo quản lý sản xuất.

2. Kiện toàn chế độ giám đốc phụ trách, dựa trên cơ sở thực hiện quản lý dân chủ. Cần thi hành đúng đắn Luật công đoàn, làm tốt các đại hội công nhân viên chức, nội dung hoạt động của Đại hội phải nhằm đẩy mạnh sản xuất phát triển, bảo đảm hoàn thành vượt mức toàn bộ chỉ tiêu kế hoạch nhà nước. Phải vận dụng nhiều hình thức phong phú để phát huy tính tích cực, sáng tạo của quần chúng tham gia quản lý xí nghiệp, như hội nghị sản xuất, hội nghị chuyên đề về kỹ thuật, hội nghị những người lao động tiên tiến, v.v.. Phải chú ý tổ chức, hướng dẫn công nhân tham gia quản lý thiết thực hằng ngày ở tổ sản xuất.

Phải đề cao chức năng giám sát công tác quản lý xí nghiệp của công đoàn và quần chúng công nhân viên chức. Những ý kiến phê bình, những kiến nghị của quần chúng phải được coi trọng và nghiên cứu giải quyết một cách nghiêm túc và kịp thời.

Cần phải giáo dục kỹ càng nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao ý thức tổ chức, kỷ luật, chấp hành nghiêm chỉnh chỉ thị, mệnh lệnh của giám đốc trong việc chỉ đạo sản xuất.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của đảng bộ xí nghiệp, công trường để bảo đảm thực hiện đúng đắn chế độ quản lý xí nghiệp xã hội chủ nghĩa theo nguyên tắc tập trung dân chủ. *Nhiệm vụ của đảng uỷ xí nghiệp là: lãnh đạo và kiểm tra các mặt công tác trong xí nghiệp, lãnh đạo đảng viên và công nhân nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa và trình độ văn hoá, kỹ thuật, ra sức thi đua phát huy sáng kiến, hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, nhằm hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch nhà nước giao cho xí nghiệp, đồng thời hết sức chăm lo cải thiện đời sống vật chất, văn hoá của công nhân, viên chức.*

Để thực hiện nhiệm vụ đó, đảng bộ xí nghiệp, công trường phải nắm tình hình về mọi mặt, nắm chắc những vấn đề kinh tế, kỹ thuật chủ yếu, đi sâu vào quần chúng, phát hiện những khả năng tiềm tàng, quyết định những chủ trương, biện pháp lớn, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, công tác tổ chức, công tác chính trị, tư tưởng, động viên toàn thể cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức phấn đấu hoàn thành vượt mức toàn bộ chỉ tiêu kế hoạch nhà nước, sản xuất "nhiều, nhanh, tốt, rẻ"; lãnh đạo tốt việc đào tạo cán bộ và công nhân lành nghề, củng cố và phát triển tổ chức công đoàn và thanh niên; bảo vệ xí nghiệp an toàn; phát triển đội ngũ của Đảng thêm vững mạnh.

Lãnh đạo của đảng bộ xí nghiệp phải toàn diện, nhưng không được bao biện, làm thay giám đốc, phải hết sức chú ý tăng cường công tác kiểm tra.

4. Để cải tiến và tăng cường công tác lãnh đạo quản lý xí nghiệp, công trường, cần phải nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng, trước hết là đảng uỷ, chi uỷ. Nâng cao trình độ tư tưởng, tinh thần chiến đấu của toàn thể đảng viên. Trên *mặt trận sản xuất công nghiệp, mỗi đảng viên phải phấn đấu trở thành người lao động tiên tiến, liên hệ mật thiết với quần chúng, vận động tổ chức quần chúng thi đua sản xuất "nhiều, nhanh, tốt, rẻ"*. Đảng viên phải xung phong gương mẫu trong lao động sản xuất, không ngừng nâng cao năng suất lao động, ra sức học tập kỹ thuật, tích cực ủng hộ cái mới, chống bảo thủ, lạc hậu trong sản xuất và đời sống, chống tham ô, lãng phí, quan liêu, thường xuyên nâng cao cảnh giác cách mạng, bảo vệ xí nghiệp, công trường.

Mỗi đảng viên đều cố gắng làm được như vậy là thiết thực góp phần tích cực nhất định của mình vào sự lãnh đạo của Đảng.

Các xí nghiệp, công trường cần phải tiếp tục tiến hành công tác phát triển đảng một cách thường xuyên và tích cực, đồng thời điều chỉnh lực lượng đảng viên giữa các phân xưởng trong xí nghiệp và giữa các xí nghiệp; ra sức củng cố cơ sở đảng về mặt tư tưởng, tổ chức, tác phong lãnh đạo và lề lối làm việc. Trong thời gian tới, cố gắng phấn đấu làm cho các tổ chức sản xuất nói chung đều có tổ đảng. Các hợp tác xã thủ công nghiệp, sau kế hoạch 5 năm này, đều phải xây dựng được cơ sở đảng. Cần phải sắp xếp hệ thống tổ chức đảng trong các xí nghiệp, công trường cho hợp lý và phù hợp với tổ chức sản xuất. Cần tăng cường thêm đảng viên là công nhân trực tiếp sản xuất, đảng viên có trình độ thông thạo kỹ thuật, và đảng viên trẻ có những tiến bộ mới tham gia vào cấp uỷ; tránh tình trạng cán bộ lãnh đạo ở xí nghiệp phải kiêm nhiệm nhiều việc, bí thư đảng uỷ không nên kiêm làm giám đốc.

IV- TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ CẢI TIẾN TÁC PHONG

Lãnh đạo tổ chức thực hiện là khâu yếu nhất trong sự lãnh đạo của Đảng ta mấy năm nay, như Hội nghị Trung ương lần thứ tư đã kết luận, vì vậy vấn đề tăng cường lãnh đạo tổ chức thực hiện có ý nghĩa quan trọng bảo đảm thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ III và Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần này. Cần tăng cường lãnh đạo tư tưởng và chính sách, tăng cường quản lý cán bộ, tăng cường công tác kiểm tra của Đảng, cải tiến tác phong lãnh đạo và tác phong công tác để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà.

1. *Tăng cường lãnh đạo tư tưởng và chính sách*

Trên cơ sở kết quả cuộc chỉnh huấn mùa xuân năm 1961, cần tiếp tục tăng cường công tác giáo dục tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên, công nhân và nhân dân lao động: quán triệt đường lối, chính sách công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa của Đảng, nhận thức đúng đắn về công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng là sự nghiệp cách mạng rất lớn lao, làm cho nước nhà giàu mạnh, nhân dân ta ấm no, hạnh phúc. Phải gây một phong trào quần chúng sâu rộng phát huy truyền thống đấu tranh cách mạng, khắc phục mọi khó khăn gian khổ, nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống mọi hiện tượng tham ô, lãng phí, chây lười, đòi hỏi hưởng thụ, vô trách nhiệm trong công tác sản xuất và quản lý.

Nâng cao hơn nữa tinh thần làm chủ tập thể, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công nhân trong việc tham gia quản

lý xí nghiệp, tôn trọng chế độ tập trung thống nhất, thực hiện đúng quy trình, quy tắc kỹ thuật, tôn trọng kỷ luật lao động, nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật đối với việc chấp hành các chính sách của Đảng và các chế độ, thể lệ của Nhà nước. Khắc phục hiện tượng quan liêu, mệnh lệnh, vô kỷ luật, bản vị, cục bộ, không phù hợp trong việc quản lý sản xuất và xây dựng công nghiệp xã hội chủ nghĩa.

Động viên toàn thể cán bộ và công nhân nỗ lực học tập khoa học kỹ thuật, dám nghĩ, dám làm, cải tiến kỹ thuật, sáng chế phát minh, với đầy đủ ý chí quyết tâm đưa nền công nghiệp nước ta tiến nhanh lên cơ giới hoá, hiện đại hoá; khắc phục tư tưởng bảo thủ, tự ti, thần bí hoá khoa học kỹ thuật. Không ngừng nâng cao trình độ lý luận Mác - Lênin, lý luận về kinh tế, làm cho mọi người trước hết là cán bộ, đảng viên quán triệt đường lối, phương châm, chính sách của Đảng; chống khuynh hướng chuyên môn kỹ thuật thuần tuý, kinh tế một chiều, kinh doanh không đúng chính sách.

Phải nâng cao tinh thần yêu nước, căm thù địch, nâng cao tinh thần chiến đấu cách mạng, đề cao cảnh giác, tăng cường đoàn kết đẩy mạnh sản xuất, ra sức phấn đấu thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng miền Bắc nước ta vững mạnh làm cơ sở đấu tranh thực hiện thống nhất Tổ quốc.

Công tác tư tưởng phải gắn liền từng bước với sản xuất và xây dựng công nghiệp, phải đi sâu vào thực tế sản xuất và đời sống của quần chúng ở mỗi ngành, mỗi xí nghiệp.

Hội nghị Trung ương lần này quyết định những chủ trương phương hướng phát triển công nghiệp, nhưng trong quá trình thực hiện còn nhiều vấn đề cụ thể về kinh tế, kỹ thuật, tổ chức... đòi hỏi Đảng và Nhà nước phải nắm chắc và

có chính sách cụ thể cho từng mặt công tác để chỉ đạo kịp thời như: vấn đề tích luỹ, tiêu dùng; vấn đề trang bị kỹ thuật cho các ngành; vấn đề khuyến khích lợi ích vật chất; chính sách quản lý và sử dụng lao động; chính sách giá cả đối với sản phẩm công nghiệp, v.v..

Để đáp ứng nhu cầu trên, Trung ương Đảng và Chính phủ cần nắm vững, kịp thời tình hình sản xuất và xây dựng, tăng cường công tác điều tra nghiên cứu, ban hành kịp thời các chính sách cụ thể. Các ban, các đảng đoàn, các bộ xung quanh Trung ương, các cấp uỷ địa phương cần nắm chắc tình hình đi sâu vào công tác, phát hiện vấn đề sớm, nghiên cứu kỹ, đề xuất ý kiến để giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo chính sách cụ thể một cách chủ động.

2. *Tăng cường quản lý cán bộ*

Sau khi đã có chủ trương, chính sách công nghiệp hoá, vấn đề lựa chọn, phân công cán bộ phụ trách thực hiện có ý nghĩa quyết định rất lớn. Trong quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện, cần tăng cường quản lý, kiểm tra, nắm chắc cán bộ. Phải có biện pháp thiết thực giúp đỡ cán bộ giải quyết khó khăn trong công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ của cán bộ trong quá trình thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và kế hoạch của Nhà nước.

Muốn tăng cường quản lý cán bộ, phải đi sâu vào công tác sản xuất, xây dựng quản lý công nghiệp, kiểm tra tình hình thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, kế hoạch của Nhà nước, qua đó phát hiện những cán bộ mới để bồi dưỡng, đề bạt; phân công thích đáng, đồng thời phát hiện những cán bộ thiếu năng lực mà tăng cường giáo dục, bố trí công tác hợp lý.

3. *Tăng cường công tác kiểm tra của Đảng*

Phải kiểm tra đôn đốc việc thực hiện đường lối, chính sách, nghị quyết của Đảng và kế hoạch của Nhà nước một cách thường xuyên và toàn diện, kết hợp kiểm tra từng đợt và từng vấn đề lớn, kết hợp công tác kiểm tra của Đảng với công tác kiểm tra của cơ quan nhà nước. Trung ương Đảng, Chính phủ và các ngành, các cấp *cần quy định cụ thể chế độ cho tất cả cán bộ lãnh đạo đi xuống cơ sở để kiểm tra. Trung ương có chế độ định kỳ cho các cấp, các ngành báo cáo công tác;* qua đó phân tích, phê phán, chỉ đạo và giúp đỡ các ngành, các địa phương đẩy mạnh công tác tốt hơn.

Phải kết hợp kiểm tra của Đảng và Nhà nước với kiểm soát của quần chúng trong công tác quản lý kinh tế, quản lý công nghiệp. *Cần vận động và tổ chức quần chúng kiểm soát ngay trong quá trình thực hiện kế hoạch nhà nước, kiểm soát hiệu quả quản lý kinh tế, quản lý công nghiệp, phát hiện các nguồn dự trữ, các khả năng tiềm tàng, đề nghị ý kiến cải tiến sản xuất, cải tiến quản lý.*

Đây không những là một phương pháp kiểm tra tình hình các xí nghiệp, mà trước hết là một phương pháp lãnh đạo kinh tế, lãnh đạo công nghiệp với sự tham gia của đông đảo quần chúng. Đồng thời đây cũng là một sự kiểm soát, nhưng không phải là kiểm soát những kết quả cuối cùng của việc hoàn thành các nhiệm vụ Nhà nước giao cho mà là *kiểm soát ngay trong quá trình thi hành nhiệm vụ, thực hiện kế hoạch, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ.*

4. *Cải tiến tác phong lãnh đạo, tác phong công tác*

- Để lãnh đạo và quản lý công nghiệp được tốt, *cần phải quán triệt đường lối quần chúng trong phương pháp lãnh đạo và tác phong công tác.* Muốn quyết định đường lối, chính sách, chủ trương, kế hoạch được đúng đắn và tổ chức thực hiện thắng lợi những quyết định đó thì phải thực sự dựa vào

quần chúng, cùng với quần chúng bàn bạc tìm mọi biện pháp khắc phục khó khăn trong sản xuất, trong công tác. Phải động viên được lực lượng của đông đảo quần chúng, phát huy trí tuệ và tài năng của quần chúng, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, bảo đảm thực hiện thắng lợi chính sách của Đảng và kế hoạch của Nhà nước. Khắc phục tác phong quan liêu, mệnh lệnh, xa thực tế sản xuất, xa quần chúng trong việc lãnh đạo và quản lý công nghiệp.

- Hiện nay nền kinh tế đi vào kế hoạch hoá đòi hỏi công tác lãnh đạo và quản lý của các cấp, các ngành phải có kế hoạch, có chương trình. Vì vậy, *Trung ương Đảng kiên quyết thực hiện tác phong lãnh đạo và làm việc có kế hoạch, đồng thời Trung ương Đảng yêu cầu các cấp, các ngành và mỗi cán bộ phải xây dựng tác phong lãnh đạo, tác phong công tác, có kế hoạch, có chương trình,* bảo đảm cho việc quản lý kinh tế, quản lý công nghiệp của ta có kế hoạch và chủ động, kiên quyết đấu tranh khắc phục lề lối lãnh đạo và làm việc thiếu ngăn nắp, luộm thuộm, công tác sự vụ chi phối công tác trung tâm.

- Sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là một cuộc cách mạng lớn lao về kỹ thuật, về tư tưởng và văn hoá. Trung ương Đảng và Chính phủ yêu cầu các cấp lãnh đạo và cán bộ, đảng viên phải cố gắng học tập, nâng cao trình độ công tác, trình độ hiểu biết khoa học kỹ thuật, đồng thời *rèn luyện tác phong mới: khoa học, chính xác, khẩn trương, cụ thể, trong công tác có điều tra nghiên cứu, tính toán một cách khoa học và kinh tế.*

- Nhiệm vụ quan trọng nhất trong việc lãnh đạo và quản lý công nghiệp xã hội chủ nghĩa là bảo đảm hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất *trong điều kiện sử dụng tiết kiệm nhất và có hiệu quả nhất sức người, sức của*. Điều này Hồ Chủ tịch luôn luôn quan tâm căn dặn, nhưng trong thực tế chúng ta làm chưa tốt. Các cấp, các ngành, các cán bộ và đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, *bất cứ làm việc gì, lớn hoặc nhỏ, đều phải tính toán tỉ mỉ, cân nhắc, so sánh lợi ích kinh tế,* tìm mọi biện pháp làm sao cho tiết kiệm nhất và có hiệu quả kinh tế lớn nhất. Khắc phục mọi hiện tượng "làm lấy được, làm cho có" không tính toán đến hiệu quả kinh tế, hoặc suy tính đại khái chung chung, gây nên tình trạng lãng phí nghiêm trọng trong sản xuất và xây dựng.

- Để nâng cao năng lực lãnh đạo, đề cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, từ nay mọi chủ trương, chính sách, mọi công tác của Đảng và Nhà nước đưa ra thực hiện, đều *phải có kiểm điểm, phê bình, kết luận rõ ràng, thưởng phạt nghiêm minh.*

Đối với những công tác lớn, quan trọng, cần *tiến hành tổng kết kinh nghiệm cho kịp thời.*

KẾT LUẬN

Công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội là nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân ta trong thời kỳ quá độ ở miền Bắc nước ta. Chỉ có hoàn thành nhiệm vụ ấy, bộ mặt của nước ta mới thay đổi một cách căn bản và mới tạo điều kiện cho chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta thắng lợi hoàn toàn và triệt để, nhân dân ta mới vĩnh viễn thoát khỏi cảnh nghèo nàn, lạc hậu, nước ta mới trở thành một nước có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, văn hoá và khoa học tiên tiến.

Phấn đấu để thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp cách mạng rất to lớn của nhân dân ta, đồng thời cũng là quá trình phấn đấu kiên quyết, bền bỉ trong một thời gian lịch sử tương đối lâu dài. Vì vậy *toàn Đảng, toàn dân ta phải quyết tâm thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà. Các ngành kinh tế tài chính, giáo dục, khoa học, văn hoá, y tế, xã hội,* đều phải nỗ lực phục vụ nhiệm vụ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. *Quân đội nhân dân và lực lượng công an nhân dân* có trách nhiệm bảo vệ những thành quả của sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. *Các đoàn thể quần chúng* (công đoàn, thanh niên, phụ nữ) có trách nhiệm giáo dục, tổ chức công nhân và nhân dân lao động hăng hái thi đua bảo đảm thực hiện thắng lợi kế hoạch nhà nước.

Trước mắt, chúng ta có nhiều khó khăn và sau này cũng còn khó khăn. Nhưng đó là những khó khăn trên bước đường trưởng thành của chúng ta.

Phải thấy hết những khó khăn để khắc phục, nhưng đồng thời phải nhìn rõ hơn nữa nhưng thuận lợi cơ bản, những khả năng to lớn để ra sức phát huy và tận dụng nhằm đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Đường lối chủ trương về công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa do Đại hội Đảng lần thứ III đề ra và Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần này về xây dựng, phát triển công nghiệp là *những vũ khí sắc bén cho nhân dân ta chiến thắng lạc hậu và nghèo nàn.* Đường lối chính sách ấy, một khi thấm sâu vào quần chúng, và được tổ chức thực hiện chặt chẽ, sẽ trở thành một lực lượng động viên, cổ vũ và tổ chức quần chúng hăng hái thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, hoàn thành vượt mức kế hoạch phát triển công nghiệp, phát triển kinh tế.

Chúng ta thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa trong khi Liên Xô đang thực hiện cương lĩnh vĩ đại xây dựng chủ nghĩa cộng sản, các nước anh em khác đang tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội trên mô rộng lớn. Sự giúp đỡ về nhiều mặt của Liên Xô, Trung Quốc và các nước anh em khác là một trong những điều kiện thuận lợi cơ bản để chúng ta thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa được nhanh chóng, vững chắc.

Nếu chúng ta ra sức phát huy thuận lợi, kiên quyết khắc phục khó khăn và khuyết điểm, nhất định nhiệm vụ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở nước ta sẽ được nhanh chóng hoàn thành thắng lợi. Muốn thế, vấn đề then chốt là toàn Đảng, toàn dân ta, các cấp, các tầng lớp nhân dân *phải thấy rõ nhiệm vụ của mình* đối với sự nghiệp công nghiệp hoá nước nhà, ra sức phát huy tinh thần dũng cảm cách mạng, *tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội,* đem hết tài năng, sức lực của mình phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, nhằm đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở cho cuộc đấu tranh thống nhất đất nước.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng

NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ BẢY BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHOÁ III)
Về nhiệm vụ và phương hướng xây dựng và phát triển công nghiệp

I- TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP

1. Từ khi hoà bình lập lại, nhờ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta, nhờ nhiệt tình cách mạng và lao động quên mình của giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân, nhờ sự giúp đỡ hết lòng của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, việc khôi phục, cải tạo và phát triển công nghiệp đã thu được những thành tích to lớn.

Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thủ công nghiệp và công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa đã căn bản hoàn thành. Công nghiệp quốc doanh phát triển ngày càng lớn mạnh.

Cơ cấu của công nghiệp bao gồm cả công nghiệp trung ương, công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp đã và đang biến đổi nhanh chóng, năng lực sản xuất không ngừng tăng lên. Trước ngày giải phóng, công nghiệp chỉ có tính chất khai

thác nguyên liệu và sửa chữa nhỏ, nay đã bắt đầu sản xuất một phần tư liệu sản xuất và đại bộ phận những vật phẩm tiêu dùng chính của nhân dân. Tỉ trọng công nghiệp (bao gồm cả thủ công nghiệp) trong tổng giá trị sản lượng công, nông nghiệp năm 1955 là 16,9%, đến năm 1961 lên đến 43,5%. Vai trò chủ đạo của công nghiệp trong nền kinh tế quốc dân bắt đầu được phát huy. Một số ngành công nghiệp nặng chủ yếu đã hình thành, tỉ trọng của cơ khí, điện lực trong công nghiệp đã tăng lên khá nhanh, cơ sở gang thép đầu tiên đang được xây dựng. Công nghiệp nhẹ đã lớn lên nhanh chóng. Công nghiệp địa phương bước đầu phát triển ở hầu hết các tỉnh và thành phố. Nhiều ngành sản xuất thủ công nghiệp được phát triển mạnh mẽ. Một số trung tâm công nghiệp mới đang được xây dựng.

Trình độ quản lý công nghiệp đã được nâng cao một bước, phần lớn xí nghiệp, công trường quốc doanh đã thực hiện hạch toán kinh tế, hằng năm năng suất lao động đều tăng, giá thành đều hạ, lực lượng công nhân, cán bộ kỹ thuật và cán bộ kinh tế đang phát triển mạnh. Giai cấp công nhân ngày càng trưởng thành về số lượng và chất lượng, liên minh chặt chẽ với nông dân trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Phong trào thi đua yêu nước ngày càng phát triển mạnh mẽ.

2. Trong mấy năm qua, Đảng ta xuất phát từ tình hình thực tiễn nước ta, vận dụng những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, đề ra nhiệm vụ, và phương hướng cho từng thời kỳ khôi phục, cải tạo và phát triển công nghiệp.

Trong ba năm đầu sau khi hoà bình lập lại, Đảng đã chủ trương khôi phục những cơ sở công nghiệp khai thác cũ, khôi phục và phát triển công nghiệp nhẹ; bước qua thời kỳ cải tạo

và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, Đảng đã chủ trương ra sức phát triển công nghiệp sản xuất tư liệu sản xuất đồng thời tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng. Những chủ trương đó là *những chủ trương rất cơ bản và hoàn toàn đúng*.

Tuy nhiên, do trình độ lý luận của chúng ta còn hạn chế, do chưa thấy hết thực tiễn của nước ta, chúng ta cũng có một số khuyết điểm và nhược điểm về lãnh đạo và chỉ đạo phát triển công nghiệp.

Chúng ta chậm nhận thức sự chuyển biến giai đoạn của cách mạng và nhận thức chưa sâu sắc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội và mấu chốt của nhiệm vụ ấy là ưu tiên phát triển công nghiệp nặng, do đó, việc chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho ưu tiên phát triển công nghiệp nặng như điều tra cơ bản, đào tạo cán bộ và công nhân chưa được tiến hành một cách tích cực ngay từ những năm đầu.

Đến khi thấy được nhiệm vụ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, đề ra việc chú trọng phát triển tư liệu sản xuất thì chúng ta cũng chưa nhận thức được một cách sâu sắc và toàn diện nội dung công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa của một nước tiến thẳng từ tiểu sản xuất cá thể lên đại sản xuất xã hội chủ nghĩa. Vì vậy xác định vị trí và phương hướng của các ngành công nghiệp nặng không được rõ ràng, chưa nắm vững yêu cầu phải hướng công nghiệp trong bước đường phát triển nhằm phục vụ một cách đắc lực cho nông nghiệp; việc quan tâm và phát huy tác dụng của công nghiệp địa phương, và thủ công nghiệp, việc tận dụng những lực lượng công nghiệp đã có, việc phát huy khả năng lao động và tài nguyên của nước ta chưa được đầy đủ.

Trong việc chỉ đạo thực hiện chưa làm cho mọi người thấy công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ của toàn dân nhằm đem lại đời sống ấm no hạnh phúc cho toàn dân; chưa giáo dục sâu sắc và phát huy đầy đủ tinh thần tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sự hiểu biết thấp kém về kinh tế, kỹ thuật cũng như tư tưởng ỷ lại, rụt rè, bảo thủ, cục bộ và tinh thần tự do thiếu trách nhiệm, quan điểm doanh lợi thiển cận đã ảnh hưởng không tốt đến chủ trương, kế hoạch xây dựng và phát triển công nghiệp, đến việc tích luỹ vốn.

Việc tổ chức quản lý công nghiệp còn có nhiều chỗ chưa được hợp lý. Việc phân cấp quản lý tiến hành còn chậm. Bộ máy quản lý công nghiệp ở trung ương tập trung quá đông người nhưng tổ chức có phần phân tán..., tổ chức ở cơ sở và địa phương còn yếu. Tác phong lãnh đạo, lề lối làm việc còn quan liêu, sự vụ, chưa đi sâu đi sát, thiếu kiểm tra đôn đốc và thiếu hợp tác chặt chẽ.

Công tác quản lý chưa toàn diện, coi nhẹ quản lý kỹ thuật; trình độ công tác kế hoạch, hạch toán kinh tế còn thấp. Việc sử dụng công suất máy móc, thiết bị nguyên liệu, vật liệu, việc tổ chức lao động còn nhiều chỗ bất hợp lý, năng suất lao động còn thấp, giá thành sản phẩm còn cao, chất lượng sản phẩm chưa tốt. Lãng phí còn là hiện tượng phổ biến.

3. Nhìn chung, nền kinh tế và nền công nghiệp miền Bắc nước ta đang ở trong quá trình biến đổi cách mạng, tuy đã có những chuyển biến sâu sắc về quan hệ sản xuất, về cơ cấu, về lực lượng sản xuất, nhưng do nền kinh tế nước ta quá lạc hậu, thời gian xây dựng và phát triển còn quá ngắn nên những tiến bộ đó mới chỉ là bước đầu. Nền kinh tế về cơ bản

vẫn còn là một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, dựa trên lao động thủ công; giữa các ngành kinh tế còn nhiều mâu thuẫn và thiếu cân đối nghiêm trọng.

- Cơ sở vật chất và kỹ thuật trong nông nghiệp còn quá nhỏ yếu, trình độ quản lý hợp tác xã còn non, sản xuất nông nghiệp còn thấp kém. Nông nghiệp chưa làm cơ sở vững chắc cho công nghiệp phát triển.

- Công nghiệp nặng còn quá nhỏ yếu, chưa làm đòn bẩy mạnh mẽ thúc đẩy sự phát triển của các ngành kinh tế, đặc biệt là nông nghiệp; công nghiệp nhẹ chưa đáp ứng được nhu cầu hàng tiêu dùng thiết yếu ngày càng tăng của nhân dân.

- Cơ sở vật chất và kỹ thuật của các ngành kinh tế khác như xây dựng, giao thông vận tải, thương nghiệp và các cơ sở nghiên cứu về khoa học, kỹ thuật, nói chung còn yếu, chưa có đủ điều kiện để phục vụ tốt việc phát triển kinh tế và văn hoá.

- Đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật và công nhân lành nghề còn quá ít ỏi. Trình độ khoa học kỹ thuật, trình độ quản lý kinh tế và quản lý công nghiệp của chúng ta chưa tiến kịp với yêu cầu của nhiệm vụ mới.

Tình hình trên đây đòi hỏi chúng ta phải tích cực xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất để củng cố và hoàn thiện không ngừng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, tăng nhanh năng suất lao động xã hội; nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân.

Nhiệm vụ và phương hướng công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở nước ta

1. Để đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa, đem lại đời sống ấm no và hạnh phúc cho nhân dân, Nghị quyết Đại hội

lần thứ III của Đảng đã chỉ rõ: "Khi công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đã giành được thắng lợi quyết định, chúng ta chuyển sang lấy xây dựng chủ nghĩa xã hội làm trọng tâm, thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, đồng thời hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa". Vì vậy, một nhiệm vụ to lớn và phức tạp đặt lên hàng đầu cho nhân dân ta hiện nay là:

Ra sức thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, nhằm củng cố quan hệ sản xuất mới, đẩy mạnh sản xuất phát triển, nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân và tăng cường củng cố quốc phòng.

Thực hiện nhiệm vụ to lớn ấy, chúng ta phải thấu suốt tinh thần Nghị quyết của Đại hội lần thứ III của Đảng, phải căn cứ vào đặc điểm tình hình nước ta và những yêu cầu của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và sự nghiệp đấu tranh nhằm thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà để định ra phương hướng và bước đi của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa một cách đúng nhất, hợp lý nhất, theo phương châm "tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội".

Chúng ta tiến hành bước đầu xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội trong lúc nền kinh tế của ta vẫn là một nền kinh tế lạc hậu, chủ yếu dựa trên lao động thủ công. Nông nghiệp vẫn còn là ngành sản xuất lớn nhất và thu hút đại bộ phận sức lao động của xã hội, nông nghiệp đã được hợp tác hoá nhưng cơ sở vật chất và kỹ thuật trong nông nghiệp còn quá nhỏ yếu, ruộng đất bình quân đầu người quá ít; sản xuất nông nghiệp chưa vững chắc, còn phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên. Nhịp độ phát triển của sản

xuất lương thực, cây công nghiệp và tỉ trọng nông sản hàng hoá trong sản phẩm nông nghiệp, không tiến kịp nhu cầu tăng lên nhanh chóng của nhân dân và của sự phát triển kinh tế. Việc củng cố quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp cũng đang đòi hỏi phải phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất. Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội cũng như sự nghiệp đấu tranh nhằm hoà bình thống nhất nước nhà yêu cầu phải nâng cao đời sống của nhân dân, mà dân số thì tăng lên nhanh chóng. Hơn nữa việc đẩy mạnh công cuộc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa đòi hỏi khối lượng lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng phải tăng lên thích đáng với sự tăng lên nhanh chóng của tư liệu sản xuất. Trong khi đó nền công nghiệp, nhất là công nghiệp nặng nước ta còn quá nhỏ yếu chưa đủ sức trang bị kỹ thuật cho các ngành kinh tế. Tình hình trên đây đòi hỏi chúng ta phải phát triển mạnh mẽ nông nghiệp và công nghiệp nhẹ để kịp thời đáp ứng được nhu cầu tăng lên nhanh chóng của nhân dân và của sự nghiệp công nghiệp hoá nước nhà. Nhưng để tạo được điều kiện thúc đẩy nông nghiệp và công nghiệp nhẹ phát triển mạnh mẽ trong thời gian trước mắt cũng như về lâu dài thì phải ưu tiên phát triển công nghiệp nặng. Đồng thời cần mở rộng sự tương trợ và hợp tác giữa nước ta và các nước xã hội chủ nghĩa anh em để giải quyết sớm những yêu cầu trang bị kỹ thuật mà sự phát triển của nông nghiệp và công nghiệp đòi hỏi cấp bách nhưng trong nước chưa có khả năng giải quyết.

Miền Bắc nước ta tiến từ tiểu sản xuất cá thể lên đại sản xuất xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là một quá trình cách mạng kỹ thuật, từng bước trang bị kỹ thuật mới và cải tạo kỹ thuật cho tất cả các ngành kinh tế quốc dân. Cuộc cách mạng kỹ thuật đó một mặt tiến thẳng

ngay lên cơ khí hiện đại, mặt khác tiến từ thủ công lên nửa cơ khí và cơ khí hoặc từ nửa cơ khí lên cơ khí. Cuộc cách mạng kỹ thuật đó qua bước cơ khí hoá là chính và có từng phần nửa tự động hoá, đồng thời phải chuẩn bị điều kiện để tiến lên những bước phát triển mới của kỹ thuật tiên tiến.

Đường lối tích luỹ của chúng ta để công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là làm thế nào mỗi bước xây dựng và phát triển công nghiệp là mỗi bước dùng lực lượng công nghiệp tác động vào toàn bộ nền kinh tế quốc dân nhằm sử dụng hợp lý nhất sức lao động dồi dào và tài nguyên phong phú của đất nước ta, thực hiện sự phân công mới về lao động xã hội, tăng nhanh của cải xã hội. Đặc biệt là sử dụng hợp lý khối lượng sức lao động rất lớn ở nông thôn đồng bằng đẩy mạnh khai thác các nguồn tài nguyên ở miền núi và miền biển.

Chúng ta cần ra sức phát huy tinh thần tự lực cánh sinh tận dụng mọi khả năng trong nước để xây dựng và trang bị cho các ngành kinh tế quốc dân, và tích cực sử dụng sự giúp đỡ của các nước anh em để xây dựng nền kinh tế tự chủ làm cơ sở cho nền độc lập của nước nhà, mở rộng hơn nữa sự phân công và hợp tác quốc tế, góp phần tích cực của nước ta trong việc tăng cường lực lượng của toàn phe xã hội chủ nghĩa.

Xuất phát từ tình hình và yêu cầu trên đây, trong khoảng 10 năm đầu, chúng ta phải phấn đấu *thực hiện một sự chuyển biến căn bản trong nền kinh tế quốc dân, tiến hành trang bị cơ khí và nửa cơ khí một cách phổ biến, xoá bỏ tình trạng thủ công lạc hậu lâu đời và tình trạng mất cân đối nghiêm trọng hiện nay trong các ngành sản xuất, bảo đảm cho nông nghiệp, công nghiệp và các ngành kinh tế khác phát triển nhịp nhàng và mạnh mẽ, bảo đảm giải quyết một cách*

căn bản những nhu cầu thông thường của nhân dân về ăn, mặc, bảo vệ sức khoẻ, học tập, có thêm nhà ở, và chuẩn bị mọi mặt về vật chất, kỹ thuật, cán bộ, công nhân... để tiếp tục phát triển kinh tế toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc.

Trên cơ sở đó, chúng ta sẽ tiến lên xây dựng nền công nghiệp tương đối hoàn chỉnh, củng cố và phát triển nền kinh tế tự chủ của nước ta, hoàn thành xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, làm cho nền kinh tế nói chung và nền công nghiệp nói riêng được phát triển toàn diện, phù hợp với đặc điểm của nước ta và phù hợp với sự phân công hợp tác trong phe xã hội chủ nghĩa, bảo đảm cho nhân dân ta một cuộc sống ấm no và hạnh phúc, làm cho chủ nghĩa xã hội toàn thắng ở nước ta.

2. Để bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trên đây về xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, chúng ta phải ra sức chấp hành đúng đắn chủ trương công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa do Đại hội lần thứ III của Đảng đã đề ra là: "Xây dựng một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa cân đối và hiện đại, kết hợp công nghiệp với nông nghiệp, lấy công nghiệp nặng làm nền tảng, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, đồng thời ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, nhằm biến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu trở thành một nước có công nghiệp hiện đại và nông nghiệp hiện đại".

Dựa theo chủ trương ấy, phương hướng chung về xây dựng và phát triển công nghiệp ở nước ta là:

a) *Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý.* Công nghiệp nặng là nền tảng của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, là cơ sở để trang bị kỹ thuật hiện đại cho các ngành kinh tế quốc dân.

Cơ cấu của hệ thống công nghiệp nặng là bao gồm những ngành chủ yếu mà nước ta nhất thiết phải xây dựng, như: điện lực, nhiên liệu, cơ khí, luyện kim, hoá chất, vật liệu xây dựng. Nhưng trong mỗi ngành lớn ấy, chúng ta không nhất thiết phải xây dựng tất cả các ngành sản xuất đủ các loại sản phẩm. Trong việc phát triển các ngành công nghiệp nặng, cần phải lấy ngành chế tạo cơ khí làm trung tâm, bảo đảm cho điện lực đi trước một bước, và chú trọng xây dựng những cơ sở có tác dụng trực tiếp phục vụ cho nông nghiệp và công nghiệp nhẹ để giải quyết tốt vấn đề ăn, mặc của nhân dân ta, đồng thời phải quán triệt phương châm kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng.

Trong việc phát triển công nghiệp nặng thì lấy việc xây dựng những xí nghiệp mới quy mô tương đối lớn, kỹ thuật hiện đại là chính; đồng thời rất coi trọng sử dụng tốt, cải tiến trang bị, mở rộng những cơ sở công nghiệp địa phương, và xây dựng những xí nghiệp quy mô vừa và nhỏ tốn ít vốn, đưa vào sản xuất nhanh, kịp thời phục vụ cho nhu cầu cải tạo kỹ thuật các ngành kinh tế quốc dân và sử dụng hợp lý lao động và khai thác tài nguyên nước ta. Tốc độ phát triển công nghiệp nặng nói chung phải cao hơn, nhưng phải giữ vững sự phát triển cân đối nhịp nhàng với nông nghiệp và công nghiệp nhẹ và các ngành kinh tế khác.

Cần nghiên cứu những hình thức thích hợp để tăng cường hơn nữa sự hợp tác giữa nước ta với các nước anh em trong việc xây dựng, phát triển công nghiệp nặng, đẩy mạnh khai thác các nguồn tài nguyên phong phú của nước ta.

b) *Kết hợp chặt chẽ phát triển công nghiệp với phát triển nông nghiệp*

Công nghiệp và nông nghiệp quan hệ mật thiết với nhau.

Nếu công nghiệp - trước hết là công nghiệp nặng - là nền tảng của nền kinh tế quốc dân thì nông nghiệp là cơ sở để phát triển công nghiệp. Công nghiệp và nông nghiệp có phát triển nhịp nhàng và cân đối với nhau thì công cuộc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội mới tiến hành được nhanh chóng và vững chắc.

Công nghiệp cần phát huy những khả năng hiện có và tích cực xây dựng, phát triển những cơ sở công nghiệp nặng cần thiết để phục vụ kịp thời cuộc cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp về các mặt thuỷ lợi, phân bón, công cụ sản xuất..., trang bị kỹ thuật cho nông nghiệp nhằm thúc đẩy nông nghiệp phát triển từng bước vững chắc.

Ngược lại, nông nghiệp phải phát triển một cách toàn diện, mạnh mẽ thì mới tăng thêm khối lượng nông sản hàng hoá và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp, bảo đảm lương thực cho nhân dân, và đặc biệt là lương thực cho công nhân và nhân dân không sản xuất lương thực, bảo đảm nguyên liệu cho công nghiệp nhẹ, nhân công cho công nghiệp, nói chung là bảo đảm mở rộng và điều chỉnh một cách có lợi sự phân công lao động xã hội, tăng năng suất lao động xã hội, tăng tích luỹ xã hội chủ nghĩa, tức là tạo điều kiện tốt cho công nghiệp phát triển. Và như thế công nghiệp và nông nghiệp thúc đẩy lẫn nhau cùng phát triển, cùng tiến lên. Nhưng phải bảo đảm cho công nghiệp đi trước một bước thì mới phục vụ đắc lực cho nông nghiệp.

c) *Ra sức phát triển công nghiệp nhẹ, song song với việc ưu tiên phát triển công nghiệp nặng*

Cần phải bảo đảm cho công nghiệp nhẹ và công nghiệp nặng phát triển với một tỉ lệ thích đáng thì mới có thể bảo đảm sự phát triển nhanh chóng và vững chắc của công

nghiệp. Trong điều kiện có sự tương trợ và hợp tác với các nước anh em, chúng ta có khả năng sớm phát triển công nghiệp nhẹ một cách mạnh mẽ.

Phương hướng chung về phát triển công nghiệp nhẹ là: trước hết bảo đảm các nhu cầu tiêu dùng thông thường ngày càng tăng của nhân dân, tiến lên giải quyết những nhu cầu tiêu dùng với chất lượng cao hơn, và ra sức mở rộng xuất khẩu. Phải tích cực cải tiến và nâng cao phẩm chất, tăng thêm mặt hàng, tăng năng suất lao động, hạ giá thành. Cần đặc biệt chú trọng phát triển các ngành thực phẩm, dệt, chế biến gỗ, chế biến các đặc sản của vùng nhiệt đới là những ngành mà ta có nguyên liệu dồi dào.

Phải phát triển mạnh những cơ sở sản xuất nhỏ và tận dụng khả năng của hợp tác xã thủ công nghiệp. Đồng thời tuỳ theo yêu cầu mà xây dựng những xí nghiệp mới, kỹ thuật hiện đại.

Phải có chính sách toàn diện để giải quyết vấn đề nguyên liệu, bao gồm cả đẩy mạnh sản xuất trong nước, tiêu dùng hợp lý, tiết kiệm và mở rộng trao đổi với bên ngoài... Cần có quy hoạch tạo ra những vùng rộng lớn chuyên trồng cây công nghiệp và đẩy mạnh việc trồng dâu nuôi tằm; mặt khác phải tích cực xây dựng những cơ sở công nghiệp sản xuất nguyên liệu cho công nghiệp nhẹ, trong đó phải đặc biệt chú trọng giải quyết sớm nguyên liệu cho ngành dệt. Cần nghiên cứu sử dụng tổng hợp các loại nguyên liệu để sản xuất nhiều mặt hàng bền chắc, rẻ tiền.

d) *Ra sức phát triển công nghiệp trung ương, đồng thời đẩy mạnh phát triển công nghiệp địa phương; kết hợp xí nghiệp quy mô vừa và nhỏ; kết hợp kỹ thuật hiện đại với kỹ thuật thô sơ*

Trong quá trình công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, nhờ có sự tương trợ và hợp tác với các nước anh em, chúng ta có thể và cần xây dựng những xí nghiệp quy mô vừa và lớn kỹ thuật hiện đại, làm thành bộ xương sống của nền kinh tế nước ta. Nhưng trong điều kiện nước ta, sản xuất thủ công nghiệp và sản xuất nửa cơ khí còn giữ một vai trò rất quan trọng. Cho nên cần phải tận dụng khả năng kỹ thuật sẵn có, phát triển mạnh mẽ công nghiệp địa phương, xây dựng những cơ sở công nghiệp quy mô vừa và nhỏ kỹ thuật nửa cơ khí, còn giữ một vai trò rất quan trọng, phát triển mạnh mẽ sản xuất thủ công nghiệp và nghề phụ của nông dân. Có làm như thế thì trong quá trình tiến lên hiện đại hoá nền kinh tế quốc dân chúng ta mới có thể phát huy hết mọi nhân tố tích cực hiện có trong nền kinh tế, sử dụng hợp lý sức lao động của nhân dân và các nguồn tài nguyên của nước ta, đồng thời mới đáp ứng được nhu cầu to lớn và cấp bách của nhân dân và của sự phát triển kinh tế.

Phương hướng phát triển công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp là tận dụng sức lao động, mọi nguồn vốn và nguyên liệu của địa phương để tích cực phục vụ sản xuất, phục vụ xây dựng của địa phương, phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trong địa phương, các địa phương lân cận và một phần cho toàn quốc, và góp phần đẩy mạnh xuất khẩu. Trên cơ sở ấy, tăng cường tích luỹ vốn, dần dần cải tiến kỹ thuật, cải tiến và tăng thêm thiết bị, nâng cao trình độ kỹ thuật sản xuất, mở rộng quy mô của xí nghiệp.

Con đường tiến lên của hợp tác xã thủ công nghiệp là dựa trên cơ sở phát triển sản xuất, cải tiến và tăng cường thiết bị, đưa hợp tác xã bậc thấp lên bậc cao và đưa sản xuất từ thủ công lên nửa cơ khí và cơ khí. Trong quá trình ấy, tuỳ theo yêu cầu về tổ chức lao động và tuỳ theo tính chất kỹ thuật sản xuất, của từng ngành nghề, cần sắp xếp một cách thích hợp quy mô và mức độ sản xuất tập trung của các hợp tác xã. Đối với một số ngành nghề cần thiết, dựa trên cơ sở phát triển sản xuất, sẽ dần dần vận động chuyển những hợp tác xã đủ điều kiện thành xí nghiệp quốc doanh địa phương.

Công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp là lực lượng bổ sung to lớn cho công nghiệp trung ương. Công nghiệp trung ương phải tích cực giúp đỡ công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp. Phải có kế hoạch phát triển nhịp nhàng và thống nhất giữa công nghiệp trung ương, công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp để tránh tình trạng chèn ép và hạn chế lẫn nhau.

3. *Phương hướng phát triển của các ngành công nghiệp*

a) *Công nghiệp nặng*

- *Điện lực và nhiên liệu* là cơ sở năng lượng của nền đại sản xuất cơ khí hoá. Để bảo đảm các ngành kinh tế phát triển mạnh mẽ, liên tục, cần phát triển điện lực đi trước một bước. Theo tình hình nước ta, phương châm phát triển điện lực là: kết hợp phát triển nhiệt điện và thuỷ điện; ra sức phát triển nhiệt điện, đồng thời đẩy mạnh phát triển thuỷ điện, dần dần nâng cao tỉ trọng thuỷ điện; phát triển thuỷ điện phải kết hợp với thuỷ lợi để phục vụ sản xuất nông nghiệp, phát triển giao thông vận tải và phát triển nuôi cá.

Xây dựng các nhà máy điện lớn là chủ yếu, đồng thời hết sức chú trọng lợi dụng mọi nguồn năng lượng sẵn có xây dựng các trạm phát điện nhỏ, đặc biệt là ở nông thôn và miền núi. Phát triển cơ sở phát điện phải đi đôi với việc mở rộng kịp thời đường dây tải điện, từng bước thống nhất mạng lưới điện trong toàn miền Bắc nước ta.

Để bảo đảm yêu cầu phát triển điện lực, cần đẩy mạnh sản xuất các thiết bị, dụng cụ, vật liệu điện.

Về công nghiệp nhiên liệu, cần đẩy mạnh khai thác các loại than hiện có, tích cực giải quyết nhu cầu về than cốc cho ngành luyện kim với nguyên liệu chủ yếu là than không khói, đồng thời tích cực tìm kiếm, thăm dò than mỡ và các loại nhiên liệu khác, nhất là dầu lửa.

- *Cơ khí:* Sự phát triển của ngành cơ khí là nhân tố có tính chất quyết định đối với việc cải tạo kỹ thuật và trang bị kỹ thuật hiện đại cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Vì vậy, cần nhanh chóng đưa ngành cơ khí của ta từ chỗ phần lớn là cơ khí sửa chữa tiến lên thành một hệ thống chế tạo cơ khí; từ chỗ sản xuất máy móc giản đơn kém chính xác tiến lên sản xuất được máy móc với kỹ thuật phức tạp, trình độ chính xác cao; từ chỗ sản xuất máy móc hạng nhỏ và vừa tiến lên sản xuất được máy móc hạng nặng; từ chỗ sản xuất thiết bị lẻ tiến lên sản xuất được thiết bị toàn bộ. Trước mắt, cần chú trọng sản xuất các loại máy móc, công cụ cải tiến và nửa cơ khí cho nông nghiệp, công nghiệp nhẹ, lâm nghiệp, nghề đánh cá biển, kiến trúc, giao thông vận tải... và các máy móc, thiết bị hạng nhỏ và hạng vừa cho một số ngành công nghiệp nặng và một số ngành khác. Đi đôi với việc chế tạo, cần bảo đảm việc sửa chữa thường xuyên các máy móc thiết bị cho các xí nghiệp, công trường, nông trường, hợp tác xã.

Cần thống nhất quản lý ngành cơ khí của nước ta, xây dựng quy hoạch về phát triển và sử dụng lực lượng cơ khí, chú trọng tăng cường năng lực thiết kế chế tạo, thực hiện từng bước tiêu chuẩn hoá, chuyên môn hoá và hợp tác hoá sản xuất. Nghiên cứu, chế tạo những máy móc, thiết bị phù hợp với yêu cầu phát triển sản xuất với điều kiện lao động và điều kiện khí hậu nhiệt đới của nước ta. Ngoài những xí nghiệp cơ khí sản xuất chuyên môn hoá, cần chú trọng xây dựng một số xí nghiệp cơ khí thông dụng để đáp ứng được rộng rãi các yêu cầu khác nhau về trang bị kỹ thuật sửa chữa và cung cấp phụ tùng cho các ngành kinh tế.

- *Luyện kim*: phải hết sức phát triển ngành luyện gang thép; chú trọng lợi dụng các loại quặng kim loại của nước ta, tích cực phát triển luyện các loại thép hợp kim. Ra sức phát triển các ngành luyện kim loại màu, trong đó cần chú trọng phát triển ngành luyện nhôm và luyện đồng. Cần cố gắng phát triển công nghiệp luyện kim nước ta dần dần tiến lên giải quyết tốt nguyên liệu cho ngành chế tạo cơ khí, điện lực và xây dựng.

Để bảo đảm phát triển công nghiệp luyện kim, cần hết sức đẩy mạnh các ngành công nghiệp khai khoáng, đồng thời nghiên cứu các phương pháp luyện kim thích hợp để triệt để sử dụng các nguồn nguyên liệu, nhiên liệu, phối liệu sẵn có trong nước.

- *Hoá chất*: dựa vào nguồn nguyên liệu khoáng sản và thực vật dồi dào của nước ta, chúng ta cần phát triển ngành hoá chất tiến tới thành một trong những ngành chủ yếu của công nghiệp. Nhiệm vụ của ngành hoá chất là không ngừng mở rộng cơ sở nguyên liệu cho công nghiệp, cung cấp ngày càng nhiều những sản phẩm hoá học mới, nhằm cải tiến kỹ thuật cho công nghiệp, nông nghiệp và các ngành kinh tế khác để không ngừng nâng cao năng suất lao động.

Phương hướng phát triển công nghiệp hoá chất là: dựa trên cơ sở phát triển mạnh các hoá chất cơ bản, mở rộng các ngành hoá chất phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và giải quyết nhu cầu về mặc của nhân dân. Cần đẩy mạnh sản

xuất các loại phân bón: lân, đạm, vi khuẩn, bồ tạt..., thuốc trừ sâu (666, DDT, thuốc chế bằng cây cỏ, hợp chất phơluô...), tích cực phát triển các loại bông, tơ nhân tạo, đồng thời chú trọng phát triển các ngành dược liệu và các loại chất dẻo.

- *Vật liệu xây dựng:* Để đáp ứng nhu cầu to lớn về xây dựng, cần ra sức phát triển sản xuất các loại vật liệu chính như: xi măng, vôi, ngói, gạch; đồng thời phát triển đúng mức các loại vật liệu khác, như bê tông đúc sẵn, gạch chịu lửa, thuỷ tinh, thiết bị vệ sinh, sứ cách điện, vật liệu trang trí, vật liệu cách nhiệt, v.v.. Nghiên cứu thí nghiệm sử dụng các loại xỉ lò cao, xỉ than, v.v. và tận dụng những nguyên liệu sẵn có ở nước ta để sản xuất các loại vật liệu nhẹ, cường độ cao, bền, chắc, rẻ. Cần xúc tiến thực hiện việc tiêu chuẩn hoá và quy cách hoá các loại vật liệu. Đi đôi với việc xây dựng các cơ sở công nghiệp sản xuất các loại vật liệu cần thiết có chất lượng cao, cần chú trọng giúp đỡ, hướng dẫn công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp xây dựng các cơ sở sản xuất vật liệu ở địa phương để bảo đảm nhu cầu xây dựng của địa phương, của nhân dân và của Nhà nước.

- *Công nghiệp khai khoáng:* Để sử dụng tốt nguồn khoáng sản dồi dào của nước ta, cần ra sức phát triển mạnh mẽ các ngành công nghiệp khai khoáng và tuyển khoáng để đảm bảo nguyên liệu cho các ngành công nghiệp chế biến và phục vụ tốt cho yêu cầu xuất khẩu.

Phương hướng phát triển công nghiệp khai khoáng là: ngoài việc phát triển mạnh mẽ ngành than, cần hết sức chú trọng phát triển các ngành mà khoáng sản có trữ lượng lớn hoặc có giá trị kinh tế kỹ thuật cao như: apatít, sắt, nhôm, cơrôm, đồng, thiếc, chì, kẽm, v.v, đồng thời phát triển mạnh mẽ các ngành

khai khoáng khác như: các loại vật liệu chịu lửa, các nguyên liệu cho ngành công nghiệp vật liệu xây dựng, v.v..

Cần tích cực đẩy mạnh công tác điều tra, thăm dò địa chất, cung cấp tình hình tài nguyên một cách chính xác, đầy đủ và kịp thời.

- *Khai thác gỗ, nứa:* gỗ, nứa là nguồn nguyên liệu dồi dào ở nước ta, lại có giá trị kinh tế cao. Đó là một trong những ngành có điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh mẽ. Cho nên trên cơ sở giữ vững sự cân đối giữa khai thác và sử dụng rừng; giữa trồng cây gây rừng và bảo vệ rừng, phải tích cực xây dựng và củng cố các lâm trường quốc doanh, đồng thời phát triển và sử dụng một cách hợp lý lực lượng sơn tràng, trong những hợp tác xã nông nghiệp để đẩy mạnh khai thác gỗ, nứa, làm cho ngành công nghiệp khai thác gỗ bảo đảm đầy đủ nhu cầu phát triển kinh tế và nhu cầu xuất khẩu. Dần dần cơ khí hoá công việc khai thác gỗ, nứa, trước hết nhằm khâu vận chuyển và bốc dỡ gỗ. Cần có kế hoạch sử dụng tổng hợp các loại gỗ cành, gỗ vụn một cách tiết kiệm nhất. Cần tích cực khai thác nứa, chế biến nứa đi đôi với việc đẩy mạnh trồng nứa. Cần xúc tiến hơn nữa việc khảo sát nghiên cứu rừng của ta để có quy hoạch cải tạo, khai thác và phát triển rừng một cách toàn diện và lâu dài.

b) *Công nghiệp nhẹ*

- *Công nghiệp thực phẩm* gắn liền với sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp, chăn nuôi, nhằm giải quyết vấn đề ăn là nhu cầu bức thiết của đời sống nhân dân.

Phải đẩy mạnh phát triển các ngành thực phẩm rất cần thiết cho nhu cầu tiêu dùng như xay xát gạo, chế biến ngô, khoai, sắn, làm muối, chế biến cá, nước mắm, đường, thịt. Đồng thời phải hết sức phát triển các loại thực phẩm mà

nước ta có nhiều nguyên liệu và sản phẩm có giá trị kinh tế cao, như chế biến hoa quả, lạc, dầu vừng, dầu trẩu, dầu cá, chè, cà phê, v.v.. Tích cực sản xuất sữa đặc, sữa đỗ nành, các loại nước giải khát và các loại rượu hoa quả, rượu cồn.

- *Công nghiệp dệt,* phải lấy ngành dệt vải làm khâu chủ yếu, đồng thời hết sức coi trọng phát triển các ngành dệt khác, như chiếu, chăn, bao bì, thảm, cói, v.v.. Cần tích cực giải quyết vấn đề nguyên liệu cho công nghiệp dệt. Căn cứ tình hình nước ta, hướng giải quyết nguyên liệu trong nước trong công nghiệp dệt là phải vừa đẩy mạnh trồng bông, trồng dâu nuôi tằm, trồng gai, đay, lanh, vừa phát triển công nghiệp bông tơ nhân tạo. Đi đôi với ngành dệt, phải chú ý thích đáng các ngành thuộc da, may mặc, v.v..

Để bảo vệ sức khoẻ của nhân dân, cần chú ý phát triển ngành *công nghiệp dược phẩm,* đặc biệt phải chú trọng phát triển sản xuất các loại thuốc kháng sinh. Tích cực giải quyết nhu cầu về *dụng cụ y tế*.

Cần chú trọng phát triển công nghiệp *làm giấy* và các ngành công nghiệp khác phục vụ nhu cầu về văn hoá, như sản xuất *văn phòng phẩm, ấn loát,* v.v.. Phát triển đúng mức các ngành công nghiệp sản xuất các hàng tiêu dùng khác như dụng cụ nhà bếp, xe đạp, đồ dùng bằng cao su và bằng chất dẻo, đồ gỗ, sành, sứ, thuỷ tinh, v.v..

c) *Công nghiệp xây dựng*

Sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và tốc độ phát triển của nó đòi hỏi công tác xây dựng cơ bản phải phát triển nhanh chóng và vững chắc ngành công nghiệp xây dựng theo phương hướng: tiêu chuẩn hoá thiết kế, công xưởng hoá việc sản xuất vật liệu, cơ khí hoá và chuyên môn hoá việc thi công xây lắp, nhằm bảo đảm xây dựng cho tốt, rẻ, nhanh, thích nghi.

Cần áp dụng việc tiêu chuẩn hoá thiết kế trước hết đối với những công trình dân dụng phổ biến như nhà ở, trường học, bệnh viện, cửa hàng mậu dịch, cơ quan, v.v. dần dần áp dụng cho cả công trình công nghiệp.

Cần phải chuyên môn hoá các loại công việc chủ yếu trên công trường. Trong việc thi công, trước mắt phải hết sức coi trọng sử dụng các công cụ cải tiến và nửa cơ khí, tạo điều kiện tiến lên thi công cơ khí những công việc nặng nhọc như đào và lấp đất, vận chuyển lên cao, v.v. để giảm nhẹ sức lao động, và tiết kiệm nhân lực, tăng năng suất và hạ giá thành xây dựng.

Cần thực hiện công xưởng hoá công việc xây dựng, sản xuất các bộ phận lắp ráp, đúc sẵn để tăng nhanh tốc độ thi công và hạ giá thành công trình xây dựng. Phải bảo đảm chất lượng các công trình, đề cao ý thức tiết kiệm, chống lãng phí, chống mọi hiện tượng phô trương, hình thức, trước hết chú trọng từ khâu thiết kế.

d) *Giao thông vận tải và bưu điện*

Các ngành giao thông vận tải phải được phát triển nhịp nhàng và cân đối với sự phát triển của công nghiệp, nông nghiệp và các ngành kinh tế khác.

Giao thông vận tải phải cố gắng kết hợp việc bảo đảm giao lưu kinh tế với việc bảo đảm phục vụ yêu cầu an ninh và quốc phòng.

Phương hướng phát triển giao thông vận tải nước ta là chú trọng phát triển vận tải đường sắt, ra sức phát triển và lợi dụng đường thuỷ, coi trọng phát triển vận tải đường ôtô, xây dựng vận tải đường hàng không. Đi đôi với việc phát triển, củng cố các trục giao thông chính, lấy các khu kinh tế

tập trung nhất là khu tập trung công nghiệp làm đầu mối, cần hết sức chú trọng phát triển các đường giao thông trong từng tỉnh, huyện đến các cơ sở sản xuất, làm cho giao thông vận tải đi sâu vào nông thôn và miền núi, thích ứng với sự phân bố nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Trước mắt, phải đặc biệt phục vụ phong trào giải phóng đôi vai trong sản xuất nông nghiệp ở các công trường và phục vụ cho việc khai thác miền núi.

Ra sức phát triển các phương tiện vận tải cơ khí, hiện đại, coi trọng phát triển các loại phương tiện vận tải cải tiến, nửa cơ khí nhằm phục vụ tốt sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Đồng thời ra sức cải tiến tổ chức quản lý công tác vận tải để nâng cao hiệu suất sử dụng các loại phương tiện, hạ giá thành và giá cước vận tải; cải tiến tổ chức vận tải trong các hầm mỏ, các xí nghiệp, công nghiệp, công trường xây dựng và lâm trường.

Về đường sắt, đi đôi với việc phát triển đường mới, phải mở rộng các đường sẵn có để nâng cao khả năng vận chuyển.

Tích cực phát triển vận tải trên các sông và các kênh, ngòi để phục vụ sản xuất nông nghiệp, kết hợp với nhu cầu thuỷ lợi và phục vụ cho việc khai thác miền núi. Tăng cường phát triển vận tải cơ khí trên sông, tích cực mở rộng vận tải đường biển, đồng thời tận dụng các phương tiện vận tải bằng thuyền buồm cải tiến. Tích cực phát triển các cơ sở đóng thuyền, bảo đảm nhu cầu của vận tải và của nghề đánh cá.

Về đường ôtô, đi đôi với việc mở rộng, nâng cấp các tuyến đường hiện có, cần tiếp tục phát triển các đường mới phù hợp với kế hoạch phát triển các vùng kinh tế mới. Trước mắt, cần tăng thêm ôtô, nhất là những ôtô thích hợp cho miền núi, coi trọng và sử dụng rộng rãi các phương tiện thô sơ cải tiến ở

nông thôn và các công trường xây dựng.

Cần ra sức phát triển và củng cố mạng lưới bưu điện nhằm bảo đảm liên lạc được chính xác, an toàn, kịp thời, thuận lợi giữa trung ương và địa phương với nhau, đến tận các cơ sở sản xuất công nghiệp và nông nghiệp, và giữa nước ta với nước ngoài.

II- NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TRONG KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT

Đại hội Đảng lần thứ III đã đề ra nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất là "phấn đấu xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện một bước công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, tiếp tục đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội". Căn cứ vào nhiệm vụ đó, vào nhiệm vụ và phương hướng xây dựng và phát triển công nghiệp đã trình bày ở phần trên, nhiệm vụ cụ thể trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất về xây dựng và phát triển công nghiệp là:

1. Trang bị và cung cấp vật tư kỹ thuật cho nông nghiệp nhằm cải tạo kỹ thuật nông nghiệp, phục vụ cho việc tăng vụ, khai hoang và tăng năng suất, thúc đẩy nông nghiệp phát triển toàn diện, chú trọng tạo điều kiện giải quyết tốt vấn đề lương thực, củng cố quan hệ sản xuất mới ở nông thôn, thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Phải tận lực cung cấp bơm nước và vật tư cho thuỷ lợi, cung cấp đủ phân lân, một phần phân đạm và thuốc trừ sâu, đủ nông cụ cải tiến và nửa cơ khí, một phần về máy móc nông nghiệp, cung cấp đủ

phương tiện vận tải, cải tiến để giải phóng đôi vai, máy móc nửa cơ khí và cơ khí để chế biến nông sản, phương tiện, và máy móc cho việc khai hoang miền trung du và miền núi.

2. Tích cực trang bị kỹ thuật cho công nghiệp nhẹ, ra sức phát triển công nghiệp nhẹ sản xuất hàng tiêu dùng, thoả mãn thêm một bước nhu cầu thông thường của nhân dân về ăn, mặc, thuốc men, học tập, đồ dùng trong nhà, mở rộng trao đổi giữa thành thị và nông thôn, giữa công nghiệp và nông nghiệp, thông qua phát triển hàng tiêu dùng mà kích thích việc phát triển sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp, làm cho đời sống của nhân dân ta ngày càng được nâng cao. Cần chú trọng phát triển các ngành công nghiệp thực phẩm, dệt, may mặc, da, thuốc chữa bệnh, giấy, đồ gỗ, sành, sứ, thuỷ tinh, đồ dùng trong nhà và các loại đồ dùng khác.

3. Bước đầu thực hiện ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, tích cực xây dựng một số cơ sở công nghiệp nặng chủ yếu. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế tạo cơ khí là ngành trung tâm của công nghiệp, tích cực phát triển điện lực đi trước một bước, đặc biệt chú trọng phát triển công nghiệp luyện kim, công nghiệp hoá chất trước hết là gang thép, phân bón, thuốc trừ sâu, xút, axít, tiếp tục đẩy mạnh phát triển ngành nhiên liệu và ngành vật liệu xây dựng. Trên cơ sở công nghiệp nặng được phát triển, bước đầu trang bị kỹ thuật hiện đại và cung cấp nguyên liệu, vật liệu cho công nghiệp, nông nghiệp xây dựng cơ bản, giao thông vận tải và các ngành kinh tế khác. Trước hết, cần đẩy mạnh trang bị những công cụ nửa cơ khí và một phần những công cụ cơ khí cho nông nghiệp, công nghiệp nhẹ, nghề rừng, nghề cá, nghề thủ công và các ngành kinh tế khác, nhằm nâng cao từng bước năng suất lao động xã hội, thúc đẩy cách mạng kỹ

thuật trong các ngành kinh tế quốc dân.

Trong việc thực hiện những nhiệm vụ nói trên, chúng ta cần phải:

a) Tận dụng các cơ sở hiện có, củng cố và tăng cường các cơ sở đó, đồng thời tích cực xây dựng những cơ sở mới cần thiết làm nòng cốt đầu tiên cho nền kinh tế quốc dân. Đi đôi với những công trình cần phải xây dựng xong và đưa vào sản xuất trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, phải chú trọng xây dựng một số công trình quan trọng gối đầu sang kế hoạch 5 năm lần thứ hai và tích cực chuẩn bị một số công trình quan trọng khác để tranh thủ xây dựng nhanh trong kế hoạch 5 năm lần thứ hai.

b) Ra sức phát triển công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp, làm cho nó thực sự là lực lượng bổ sung đắc lực của công nghiệp trung ương. Huy động mọi lực lượng của địa phương và của quần chúng nhân dân tham gia xây dựng công nghiệp và thủ công nghiệp, kết hợp giữa công nghiệp trung ương với công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp một cách có lợi nhất, tận dụng mọi khả năng tiềm tàng của công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp, ra sức phát triển tư liệu sản xuất cho nông nghiệp và hàng tiêu dùng cho nhân dân, đặc biệt chú trọng sản xuất nông cụ cải tiến và nửa cơ khí, phân bón, thuốc trừ sâu và chế biến nông sản.

c) Trong việc phát triển sản xuất, trước hết nhằm giải quyết nhu cầu trong nước, đồng thời phải chú trọng phát triển những ngành có khả năng xuất khẩu để mở rộng trao đổi với các nước anh em và các nước khác, lấy những thiết bị và vật tư cần thiết cho việc phát triển nền kinh tế nước ta.

Mặt khác cần phải kết hợp giữa xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng, cung cấp về ăn, mặc, thuốc men, quân

trang, quân dụng và giải quyết thích đáng các yêu cầu khác cho các lực lượng vũ trang nhân dân.

Thực hiện những nhiệm vụ trên, chúng ta cần cố gắng phấn đấu để đến năm 1965 giá trị tổng sản lượng công nghiệp và thủ công nghiệp sẽ tăng hơn khoảng 1,5 lần năm 1960, bình quân hằng năm tăng khoảng 20%; riêng tư liệu sản xuất bình quân hằng năm tăng khoảng 24%, vật phẩm tiêu dùng tăng khoảng 16%; riêng công nghiệp quốc doanh, bình quân hằng năm tăng khoảng 27%, thủ công nghiệp tăng khoảng 9%. Năng suất lao động trong công nghiệp quốc doanh tăng bình quân hằng năm khoảng 9%, giá thành hằng năm hạ khoảng 4%.

Đến năm 1965, điện lực sẽ đạt tới sản lượng khoảng 700 triệu kw giờ. Cần sử dụng tốt công suất các nhà máy điện hiện có, mở rộng và xây dựng thêm một số nhà máy điện cần thiết, cố gắng đưa Nhà máy thuỷ điện Thác Bà vào sản xuất một phần trong năm 1965. Xây dựng hệ thống đường dây tải điện cao thế nối liền các trung tâm điện lực, trang bị một số bộ phát điện di động và phát triển những trạm phát điện nhỏ ở nông thôn và miền núi.

Ngành cơ khí sẽ tăng giá trị sản lượng lên gấp 3,3 lần so với năm 1960. Cần tăng thêm thiết bị cho các nhà máy, xây dựng thêm một số nhà máy chuyên dụng và thông dụng. Thống nhất quản lý, sắp xếp và sử dụng tốt lực lượng cơ khí, dần dần thực hiện chuyên môn hoá sản xuất. Tăng thêm thiết bị cho các xưởng cơ khí của tỉnh, mở rộng mạng lưới cơ khí đến huyện, và phát triển các tổ rèn mộc ở các xã. Tăng cường khả năng sửa chữa thiết bị của các nhà máy hiện có. Tích cực chế tạo các loại máy động lực chạy bằng hơi nước, khí than và diesel.

Cần tích cực xây dựng xong Khu gang thép Thái Nguyên đợt 2 và đưa hệ thống luyện thép, cán thép; vào sản xuất trong năm 1965, cố gắng giải quyết một phần nhu cầu về thép thường, thép hợp kim, pherô và một số kim loại màu. Tích cực xây dựng các cơ sở gang thép nhỏ ở các địa phương có điều kiện.

Cần giải quyết nhu cầu về các loại phân lân khoảng 30 vạn tấn cho năm 1965, vôi để cải tạo đất khoảng 50 vạn tấn. Đẩy mạnh thi công Nhà máy phân đạm Bắc Giang, đưa vào sản xuất tốt trong năm 1965, cung cấp một phần phân đạm cho nông nghiệp. Xây dựng thêm một số nhà máy phân lân nhỏ, tích cực chuẩn bị về mọi mặt để xây dựng thêm nhà máy phân đạm, đẩy mạnh sản xuất các loại thuốc trừ sâu, mở rộng xưởng axít sunfuaric, mở rộng và xây dựng thêm nhà máy xút, tích cực chuẩn bị xây dựng nhà máy bông nhân tạo vitscô, phát triển các xưởng hoá chất nhỏ, xây dựng ngành hoá chất dược liệu và sản xuất thuốc chữa bệnh.

Mở rộng mỏ than Hòn Gai - Cẩm Phả và các mỏ than khác, đưa sản lượng than lên khoảng 5 triệu tấn, tích cực giải quyết than cốc cho công nghiệp luyện kim.

Mở thêm lâm trường quốc doanh, tăng thêm thiết bị cơ giới, nửa cơ giới và các phương tiện cải tiến cho ngành lâm nghiệp và khuyến khích sơn tràng mở rộng khai thác để đến năm 1965 khai thác được khoảng 1,8 triệu mét khối gỗ tròn.

Mở rộng Nhà máy xi măng Hải Phòng và xây dựng thêm một số xưởng xi măng nhỏ, đưa sản lượng xi măng lên khoảng 75 vạn tấn. Tích cực phát triển cơ sở sản xuất các loại vật liệu xây dựng khác: bê tông đúc sẵn, sứ vệ sinh, sứ cách điện, sỏi, đá…

Về công nghiệp thực phẩm, cần đạt tới khoảng 24 vạn tấn

cá, 23 vạn tấn muối, 7 vạn tấn đường, mở rộng chế biến các loại bột, mở rộng chế biến nước mắm, nước chấm thực vật. Cần tăng thêm trang bị cơ giới và nửa cơ giới cho ngành thuỷ sản quốc doanh và một phần cho các hợp tác xã đánh cá.

Về công nghiệp nhẹ, cần đạt tới khoảng 130 triệu mét vải, 10 triệu mét lụa, 4 vạn tấn giấy, 70 triệu chiếc đồ sứ, 13 triệu chiếc đồ gốm, 15.000 triệu đồ thuỷ tinh, 11.000 triệu xà phòng, mở rộng sản xuất đồ gỗ và các đồ dùng khác.

Để bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và phát triển công nghiệp trên đây, cần tăng cường lãnh đạo về chính sách và biện pháp.

1. *Ra sức tích luỹ vốn và sử dụng vốn tiết kiệm nhất, có hiệu quả nhất* là một vấn đề trọng yếu hàng đầu.

Để có vốn công nghiệp hoá nước nhà, một mặt chúng ta phải tranh thủ và sử dụng tốt sự giúp đỡ của các nước anh em, mặt khác và là mặt chủ yếu, phải dựa vào nguồn tích luỹ trong nước. Biện pháp chủ yếu để tích luỹ xã hội chủ nghĩa là phải dựa trên cơ sở lực lượng sản xuất hiện có mà từng bước xúc tiến việc trang bị nửa cơ khí và cơ khí cho các ngành kinh tế quốc dân, phân công và sử dụng lao động hợp lý nhất, khai thác triệt để mọi lực lượng, mọi khả năng tiềm tàng, nhằm không ngừng tăng năng suất lao động xã hội, tăng nhanh sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và tăng cường hoạt động của các ngành kinh tế khác, nhất là ngoại thương. Trên cơ sở đó, có chính sách tích luỹ đúng đắn cho Nhà nước và hợp tác xã để đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Đi đôi với tăng nhanh năng suất lao động xã hội, phải ra sức tiết kiệm. Chú trọng tiết kiệm trong sản xuất là chính; đồng thời trên cơ sở bảo đảm nâng cao từng bước đời sống nhân dân, phải giáo dục, vận động nhân dân tiết kiệm

trong tiêu dùng; tiêu dùng một cách hợp lý, phải tiết kiệm cả trong tiêu dùng. Nghiên cứu những hình thức thích hợp động viên mọi người vốn nhàn rỗi trong nhân dân. Phải sử dụng vốn tích luỹ được một cách hợp lý và có hiệu quả nhất.

Phải kiên quyết đấu tranh chống tham ô, lãng phí, đặc biệt chú ý những nơi có khả năng tiết kiệm nhiều nhất như: xây dựng cơ bản công nghiệp, xây dựng giao thông vận tải, xây dựng thuỷ lợi, v.v, tìm mọi biện pháp hạ giá thành các công trình.

2. *Tích cực đào tạo cán bộ kỹ thuật, cán bộ kinh tế và công nhân lành nghề* là vấn đề có ý nghĩa quyết định trong sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Phải bảo đảm yêu cầu của cuộc cách mạng kỹ thuật hiện nay và sau này. Do đó phải có kế hoạch lâu dài về đào tạo cán bộ. Chú trọng đào tạo cán bộ kỹ thuật về cơ khí, điện lực, luyện kim, hoá chất, cán bộ thiết kế chế tạo và thiết kế xây dựng, cán bộ nghiên cứu và giảng dạy. Đồng thời chú trọng đào tạo kỹ sư kinh tế và chuyên viên kinh tế (về nghiên cứu kinh tế, về kế hoạch, thống kê, kế toán tài vụ, lao động tiền lương, v.v.). Đặc biệt quan tâm bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo và quản lý ở các ngành kinh tế và các cơ sở sản xuất, xây dựng. Trong 5 năm này, nghiên cứu quy định tiêu chuẩn về trình độ kỹ thuật, nghiệp vụ cho từng loại cán bộ trong bộ máy quản lý kinh tế. Phấn đấu đến năm 1965, trong các ngành công nghiệp, bình quân 1.000 công nhân có khoảng 15 cán bộ kỹ thuật cao cấp và 50 cán bộ kỹ thuật trung cấp.

Phải coi trọng đúng mức việc đào tạo, bồi dưỡng và phân phối các cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý cho các hợp tác xã thủ công nghiệp.

Phải có những biện pháp tích cực về tổ chức, chính sách, chế độ học tập và giảng dạy. Mở thêm trường tại các khu công nghiệp, các xí nghiệp lớn hoặc tại các cơ quan quản lý và hết sức mở rộng các hình thức học tại chức, buổi tối, học bằng thư, làm cho tỉ trọng cán bộ được đào tạo tại chức ngày càng lớn. Tổ chức học tập chuyên gia bạn tốt hơn. Gửi thêm lưu học sinh đi học ở các nước anh em, nhất là về các ngành mà nước ta có điều kiện phát triển mạnh. Có chính sách sử dụng mạnh dạn và hợp lý cán bộ kỹ thuật.

Hết sức đẩy mạnh việc đào tạo công nhân kỹ thuật, bảo đảm yêu cầu của các ngành và có lực lượng dự trữ, đồng thời chú trọng nâng cao chất lượng nghề nghiệp của công nhân hiện nay lên cấp bậc bình quân 3 hoặc 3,2. Lấy hình thức mở lớp kèm cặp ở xí nghiệp là chính, đồng thời chú trọng mở trường đào tạo tập trung; thực hiện chế độ vừa sản xuất, vừa học tập. Đẩy mạnh việc bổ túc nghề nghiệp, nâng cao trình độ kỹ thuật cho công nhân một cách có hệ thống. Đặc biệt chú trọng nâng cao trình độ văn hoá cho công nhân để dễ tiếp thu kỹ thuật mới.

3. *Ra sức phát triển công tác khoa học và kỹ thuật* là một yêu cầu bức thiết nhằm thúc đẩy cuộc cách mạng kỹ thuật trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

Cần tập trung lực lượng nghiên cứu giải quyết những vấn đề cấp bách hiện nay về khoa học, kỹ thuật nhằm phục vụ thiết thực, kịp thời nhiệm vụ phát triển công nghiệp, nông nghiệp trong kế hoạch 5 năm này và chuẩn bị cho những năm sau… Chú ý nghiên cứu giải quyết những vấn đề khoa học, kỹ thuật thích hợp với điều kiện của nước ta để đẩy mạnh phát triển công nghiệp; nghiên cứu giải quyết kỹ thuật nhiệt đới hoá; nghiên cứu khai thác, tận dụng nguyên liệu vật liệu trong nước và sử dụng tổng hợp nguyên liệu vật liệu; nghiên cứu vấn đề cải tạo kỹ thuật, trang bị kỹ thuật cho nông nghiệp, thủ công nghiệp, nghề rừng, nghề cá, v.v..

Phát triển những cơ sở nghiên cứu và thiết kế hiện có và xây dựng thêm những cơ sở mới cần thiết. Sử dụng tốt khả năng nghiên cứu của các xí nghiệp, trường đại học, học viện và trường chuyên nghiệp. Phát triển và củng cố các chi hội phổ biến khoa học, kỹ thuật trong các cơ sở công nghiệp, phát triển các tổ khoa học kỹ thuật của hợp tác xã nông nghiệp. Tổ chức tốt lực lượng cán bộ nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

Tăng cường quản lý kỹ thuật, sớm nghiên cứu và ban hành các chính sách, các tiêu chuẩn và quy phạm kỹ thuật của Nhà nước, nhằm thực hiện từng bước tiêu chuẩn hoá, quy cách hoá. Đi đôi với đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng cán bộ khoa học, kỹ thuật, cần tăng cường hợp tác quốc tế và thông tin khoa học, kỹ thuật, để tiếp thu sớm những thành tựu mới nhất về khoa học, kỹ thuật của các nước xã hội chủ nghĩa và các nước khác. Các cơ quan nghiên cứu và cán bộ khoa học, kỹ thuật phải đi sát cơ sở, gây một phong trào quần chúng rộng rãi sôi nổi tiến quân vào khoa học kỹ thuật.

4. *Phấn đấu tăng năng suất lao động và hạ giá thành* là một trong những điều quyết định để tăng tích luỹ xã hội chủ nghĩa, tăng tốc độ và quy mô phát triển sản xuất và cải thiện đời sống nhân dân.

Tích cực tiến hành nửa cơ khí hoá và cơ khí hoá các ngành sản xuất. Chú ý trước tiên những ngành thu hút số lượng lao động đông đảo và năng suất quá thấp. Khuyến khích cán bộ, công nhân phát huy sáng kiến, sử dụng tốt thiết bị hoặc cải tiến, đổi mới những thiết bị quá lạc hậu cũ kỹ. Phải rất coi trọng việc hợp lý hoá tổ chức sản xuất và tổ

chức lao động. Cần định rõ nhiệm vụ và phương hướng sản xuất cho các xí nghiệp, thực hiện một bước việc chuyên môn hoá và hợp tác hoá sản xuất. Tận dụng công suất thiết bị và tăng cường quản lý lao động, củng cố kỷ luật lao động, nâng cao số ngày làm việc trong năm và nhất là số giờ thực sự làm việc trong ngày lên hơn nữa. Phải xây dựng các định mức lao động tiên tiến, có căn cứ kỹ thuật và đưa những định mức đó vào sản xuất thường xuyên.

Phải chú trọng bảo dưỡng tốt máy móc, thiết bị, tiết kiệm và sử dụng tổng hợp nguyên liệu, vật liệu, lợi dụng triệt để và hợp lý các nguyên liệu thừa, vụn, giảm tỉ lệ hàng hỏng và sai quy cách, hết sức giảm chi phí không sản xuất nhằm phấn đấu không ngừng hạ giá thành.

5. *Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước,* trước mắt là phong trào phấn đấu trở thành tổ, đội lao động xã hội chủ nghĩa, làm cho nó trở thành đòn xeo bảo đảm thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển công nghiệp. Nội dung chủ yếu của phong trào thi đua trong công nghiệp hiện nay là: hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật, nhằm sản xuất nhiều, nhanh, tốt, rẻ, qua phong trào thi đua sản xuất mà xây dựng con người xã hội chủ nghĩa, rèn luyện giai cấp công nhân lớn mạnh về mọi mặt.

Phải đi sâu phân tích những khâu yếu trong sản xuất và xây dựng, hướng dẫn quần chúng giải quyết những vấn đề kinh tế và kỹ thuật cụ thể của từng nơi trong từng thời gian.

Cần coi trọng hơn nữa việc xác minh, phổ biến và áp dụng rộng rãi, kịp thời những sáng kiến, phát minh và kinh nghiệm tiên tiến. Chú ý bồi dưỡng các anh hùng, chiến sĩ thi đua, và những đơn vị sản xuất tiên tiến để tiến bộ mãi.

Để không ngừng đẩy mạnh phong trào thi đua, một mặt cần ra sức phát huy nhiệt tình yêu nước và nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa của quần chúng, mặt khác, cần *áp dụng rộng rãi và thích hợp nguyên tắc lợi ích vật chất và ra sức chăm lo cải thiện điều kiện lao động, cải thiện đời sống của công nhân viên chức.*

Cần thực hiện tốt hơn nữa nguyên tắc phân phối theo lao động, sớm hoàn thành việc trả lương theo sản phẩm và trả lương theo ngày công. Chấp hành đầy đủ và kịp thời các chế độ khen thưởng của Nhà nước, mở rộng và cải tiến các hình thức khen thưởng bằng vật chất.

Tăng cường công tác bảo hộ lao động và tổ chức thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội. Tích cực tăng thêm nhà ở, cải thiện việc ăn, ở cho hợp vệ sinh. Đẩy mạnh các hoạt động y tế, thể dục thể thao, tổ chức tốt việc giữ trẻ. Chú ý tới sinh hoạt văn hoá và giải trí, quản lý chặt chẽ việc hội họp và học tập, bảo đảm cho công nhân, cán bộ có thì giờ nghỉ ngơi. Phải kết hợp việc thực hiện tốt các chính sách, chế độ của Nhà nước với việc vận động, tổ chức công nhân thiết thực tự cải thiện đời sống.

Ngoài những biện pháp trên đây, trong quá trình chỉ đạo thực hiện, chúng ta cần tăng cường hơn nữa công tác điều tra cơ bản; tiếp tục mở rộng và củng cố chế độ hạch toán kinh tế trong khắp các ngành sản xuất và đơn vị sự nghiệp; tăng cường quản lý cung cấp vật tư kỹ thuật nhằm đáp ứng yêu cầu của sản xuất và xây dựng. Phải tăng cường công tác kế hoạch hoá và sớm nghiên cứu vấn đề phân bố công nghiệp, bảo đảm cho công nghiệp phát triển mạnh mẽ và cân đối.

Các cấp, các ngành cần phải thực sự tăng cường lãnh đạo về các mặt chính sách cụ thể để bảo đảm cho công nghiệp phát triển nhanh, mạnh, vững chắc.

III - TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO VÀ CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÔNG NGHIỆP

Nền kinh tế của ta đang chuyển biến từ thủ công lạc hậu lên nửa cơ khí, cơ khí hiện đại, từ sản xuất nhỏ, cá thể, phân tán lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, tập trung và kế hoạch hóa, một sự phân công lao động mới đang diễn ra. Đó là một sự chuyển biến cách mạng rất to lớn và sâu sắc. Để thực hiện sự biến chuyển cách mạng đó, một mặt cần phải có một phong trào cách mạng sôi nổi của toàn dân, và mặt khác, cần phải có sự chuyển biến mạnh mẽ về tổ chức lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện.

1. *Phải quán triệt nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý công nghiệp*

a) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công nghiệp.

- Ban Công nghiệp Trung ương, Uỷ ban kế hoạch Nhà nước, Uỷ ban khoa học Nhà nước và các cơ quan khác của Trung ương Đảng có trách nhiệm giúp Trung ương Đảng nghiên cứu đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, biện pháp, và tiến hành kiểm tra, nắm vững tình hình để phục vụ cho sự lãnh đạo của Trung ương Đảng được kịp thời, chặt chẽ và sắc bén. Cần tăng cường Ban Công nghiệp, Uỷ ban kế hoạch Nhà nước và Uỷ ban khoa học Nhà nước.

- Các khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ phải tăng cường lãnh đạo công nghiệp. Thành uỷ Hà Nội, Hải Phòng và Khu uỷ Hồng Quảng phải coi lãnh đạo công nghiệp là nhiệm vụ chính. Các khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ có nhiệm vụ lãnh đạo xây dựng và phát triển công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp, đồng thời lãnh đạo và kiểm tra các xí nghiệp, công trường, trường đào tạo cán bộ, công nhân của trung ương tại địa phương, bảo đảm cho đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, kế hoạch nhà nước, chế độ, thể lệ quản lý công nghiệp của Chính phủ được thực hiện đúng đắn và thắng lợi. Cần tăng cường các sở, ty công nghiệp để giúp thành uỷ, tỉnh uỷ lãnh đạo công nghiệp được tốt và chặt chẽ.

- Các đảng uỷ xí nghiệp, công trường có nhiệm vụ lãnh đạo và kiểm tra toàn diện công tác của xí nghiệp, công trường, nhưng không được bao biện làm thay công việc chỉ huy sản xuất, quản lý kinh doanh của giám đốc, trái lại phải bảo đảm phát huy đúng đắn chức năng của thủ trưởng phụ trách quản lý xí nghiệp, phát huy đúng đắn vai trò của quần chúng tham gia quản lý xí nghiệp, theo đúng tinh thần Nghị quyết của Bộ Chính trị tháng 2 năm 1961.

Để bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ở các cơ sở sản xuất, các trường đào tạo cán bộ, các cơ quan nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cần tích cực phát triển đội ngũ của Đảng thêm vững mạnh, nâng cao trình độ chính trị, tổ chức, trình độ kinh tế và khoa học, kỹ thuật và kiện toàn các cấp uỷ của các đảng bộ cơ sở.

- Cần tăng cường công tác công vận và thanh vận, tăng cường lãnh đạo Công đoàn và Đoàn Thanh niên để phát huy hơn nữa vai trò tham gia quản lý công nghiệp, quản lý xí nghiệp của đông đảo công nhân, viên chức.

Công đoàn các cấp có trách nhiệm giáo dục, tổ chức công nhân, viên chức phấn đấu hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch nhà nước, tham gia và tổ chức thực hiện việc cải thiện đời sống vật chất, văn hoá và nâng cao trình độ về mọi mặt của công nhân, viên chức. Công đoàn phải hướng toàn bộ hoạt động của mình vào mục tiêu phấn đấu "tất cả cho sản xuất, cho thắng lợi của sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội

chủ nghĩa". Phải phối hợp chặt chẽ giữa công đoàn với cơ quan quản lý kinh tế, quản lý công nghiệp.

Đoàn Thanh niên Lao động phải là trợ thủ đắc lực của Đảng trong việc giáo dục đường lối, nhiệm vụ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa trong nam, nữ thanh niên. Đoàn phải hướng mọi hoạt động của mình vào nhiệm vụ trung tâm là phát triển sản xuất quản lý tốt xí nghiệp, ra sức học tập văn hoá, kỹ thuật, nghiệp vụ. Đoàn Thanh niên phải phối hợp chặt chẽ với công đoàn, làm đầu tàu đẩy mạnh phong trào thi đua.

b) Sự chỉ đạo của các cơ quan thuộc Hội đồng Chính phủ phải tập trung, kịp thời, cụ thể và có hiệu lực hơn nữa. Cần xúc tiến thực hiện việc phân cấp quản lý. Tăng thêm quyền hạn quản lý cho các bộ, các cơ quan ngang bộ, các uỷ ban hành chính địa phương và các xí nghiệp, công trường để phát huy cao độ tính tích cực, chủ động, tính sáng tạo của các cấp và của đông đảo công nhân, viên chức.

- Mỗi bộ, mỗi ngành trong khối công nghiệp chịu trách nhiệm trước Hội đồng Chính phủ về chỉ đạo và quản lý các mặt công tác chuyên môn, nghiệp vụ của ngành mình trong phạm vi toàn quốc; trực tiếp quản lý toàn diện về kinh tế, kỹ thuật đối với những xí nghiệp, công trường và những công tác lớn, quan trọng mà Nhà nước giao cho, đồng thời có trách nhiệm chỉ đạo, giúp đỡ các uỷ ban hành chính địa phương phát triển công nghiệp địa phương, thủ công nghiệp, giao thông vận tải và công tác xây dựng cơ bản thuộc phạm vi kinh tế địa phương. Cần đề cao trách nhiệm và tăng cường hiệu lực chỉ đạo, điều khiển của thủ trưởng các bộ, mở rộng quyền hạn quản lý về kế hoạch, kinh tế và kỹ thuật, v.v. cho các thủ trưởng các bộ, tạo thêm điều kiện cho các bộ, các ngành thi hành tốt nhiệm vụ của Nhà nước giao cho.

- Các uỷ ban hành chính địa phương có trách nhiệm trực tiếp quản lý công nghiệp địa phương, thủ công nghiệp, giao thông vận tải và công tác xây dựng cơ bản của địa phương, dưới sự chỉ đạo chung của Hội đồng Chính phủ và sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật của các bộ và các cơ quan nhà nước ở trung ương; đồng thời có trách nhiệm và quyền hạn kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chế độ, thể lệ của Nhà nước và bảo đảm về nhân lực, sinh hoạt và trật tự an ninh cho các xí nghiệp, cơ quan trung ương tại địa phương.

- Xí nghiệp, công trường xây dựng là đơn vị cơ sở trực tiếp sản xuất, trực tiếp thực hiện kế hoạch nhà nước, đó là khâu quan trọng trong hệ thống quản lý công nghiệp. Các cơ sở đó cần được chỉ đạo và quản lý chặt chẽ hơn nữa. Đề cao hơn nữa trách nhiệm và hiệu lực tổ chức điều khiển sản xuất và quản lý xí nghiệp của giám đốc xí nghiệp, công trường. Giám đốc phải nắm vững chính sách của Đảng, kế hoạch nhà nước và các chế độ, thể lệ của Chính phủ, thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình; mặt khác phải dựa vào công nhân, viên chức, dựa vào Công đoàn và Đoàn Thanh niên Lao động để quản lý tốt xí nghiệp. Tránh hiện tượng vô trách nhiệm, tiêu cực, hoặc độc đoán, quan liêu trong việc quản lý xí nghiệp.

Công nhân có nhiệm vụ lao động sản xuất thực hiện kế hoạch nhà nước, đồng thời với cương vị làm người chủ tập thể của xí nghiệp, có quyền tham gia quản lý xí nghiệp, có nhiệm vụ giúp đỡ giám đốc quản lý tốt xí nghiệp. Công nhân phải phục tùng chỉ thị, mệnh lệnh của giám đốc, của công trình sư trong sản xuất, tôn trọng kỷ luật lao động, tránh tự

do phân tán, vô kỷ luật, vô trách nhiệm.

Giám đốc xí nghiệp, Công đoàn và Đoàn Thanh niên Lao động đều hoạt động dưới sự lãnh đạo thống nhất của đảng uỷ xí nghiệp và đều có trách nhiệm chung thực hiện tốt chính sách của Đảng, bảo đảm hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch nhà nước, cải thiện đời sống và nâng cao trình độ mọi mặt của công nhân, viên chức. Nhưng trách nhiệm và quyền hạn quản lý xí nghiệp trước Nhà nước là thuộc về giám đốc.

- Cần cải tiến tổ chức quản lý công nghiệp, bớt cấp trung gian, bớt đầu mối phụ trách để cán bộ lãnh đạo đi sát cơ sở, sát quần chúng hơn nữa, để sự chỉ đạo quản lý được thiết thực, kịp thời, cụ thể hơn nữa và tăng cường quan hệ hợp tác phối hợp chặt chẽ hơn nữa. Cần tổ chức quản lý thống nhất theo ngành chuyên môn để có điều kiện đi sâu vào kỹ thuật và kinh tế của từng ngành, thực hiện sự kết hợp hỗ trợ giữa công nghiệp trung ương và địa phương, giữa xí nghiệp lớn, vừa và nhỏ. Kiên quyết tinh giản bộ máy, nhất là các cơ quan trung ương, tăng cường cán bộ, nhất là cán bộ kỹ thuật và kinh tế cho các cơ sở và cấp tỉnh, trước hết, tăng cường cho các cơ sở quan trọng và các địa phương tập trung công nghiệp. Cần chú trọng đề bạt, bổ sung lực lượng cán bộ kỹ thuật, cán bộ trẻ, công nhân ưu tú vào các cơ quan quản lý công nghiệp.

- Đi đôi với cải tiến tổ chức, cần sửa đổi tác phong lãnh đạo và lề lối làm việc cho phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ quản lý công nghiệp xã hội chủ nghĩa. Phải đi đúng đường lối quần chúng, xây dựng tác phong chính xác, cụ thể, khẩn trương, nâng cao tính kế hoạch và quan điểm kinh tế toàn diện, tăng cường ý thức hợp tác xã hội chủ nghĩa, thực hiện

tốt việc tổng kết kinh nghiệm. Khắc phục lối làm việc tự do vô trách nhiệm, đại khái, lề mề, thủ công, gia đình chủ nghĩa, khắc phục bệnh chủ quan, thiếu điều tra nghiên cứu, quan liêu, cục bộ, bản vị. Tăng cường kiểm tra, thực hiện chế độ cán bộ lãnh đạo đi xuống cơ sở kiểm tra, nghiên cứu tình hình và thực hiện chế độ các cơ sở định kỳ báo cáo trực tiếp với Trung ương Đảng và Chính phủ.

2. *Tăng cường công tác giáo dục tư tưởng,* làm cho cán bộ, đảng viên, công nhân, nông dân và toàn thể nhân dân nhận rõ đường lối, chủ trương công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng và Nghị quyết Hội nghị lần này của Trung ương Đảng, gồm những vấn đề: nội dung công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở nước ta, phương hướng cách mạng kỹ thuật, phương hướng tích luỹ..., nhận rõ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp cách mạng lớn lao, vẻ vang, nhưng lâu dài và gian khổ. Trên cơ sở nâng cao nhận thức, nâng cao trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân đối với nhiệm vụ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, phát huy truyền thống cách mạng, nêu cao tinh thần làm chủ tập thể, dũng cảm lao động, phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, đề cao cảnh giác cách mạng, bảo vệ thành quả lao động của nhân dân, bảo vệ Tổ quốc. Khắc phục những nhận thức sai lầm như: cho công nghiệp hoá chỉ là xây dựng nhà máy mới, xem nhẹ vai trò của những cơ sở đã có, xem nhẹ việc trang bị kỹ thuật cho nông nghiệp, xem nhẹ công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp, không đánh giá đúng vai trò của sản xuất thủ công và nửa cơ khí trong bước đường phát triển nền kinh tế của ta, hoặc không thấy rõ sự cần thiết và ý nghĩa quan trọng của việc ưu tiên phát triển công nghiệp nặng,

không thấy rõ yêu cầu xây dựng nền kinh tế tự chủ, hoặc không thấy công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp cách mạng của toàn dân, vì hạnh phúc của toàn dân, tách rời quyền lợi của Nhà nước và quyền lợi của nhân dân... Khắc phục hiện tượng thiếu trách nhiệm, ỷ lại, chây lười, tham ô, lãng phí, quan liêu, bản vị, cục bộ, tự do vô kỷ luật trong sản xuất và công tác. Động viên mọi người ra sức học tập chính trị, văn hoá, khoa học, kỹ thuật, dám nghĩ, dám làm, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất để không ngừng nâng cao năng suất lao động, đẩy mạnh sản xuất.

Phải biến nghị quyết của Đảng thành quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân, tạo nên một sự chuyển biến cách mạng mạnh mẽ về tư tưởng, về tổ chức, nâng cao dũng khí và nhiệt tình cách mạng, làm cho mọi người ra sức phấn đấu thực hiện nhiệm vụ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, các cán bộ phụ trách ở các ngành, các cấp phải nâng cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường và cải tiến công tác lãnh đạo và quản lý, quyết tâm bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

*

* *

Công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân ta trong thời kỳ quá độ ở miền Bắc nước ta. Thực hiện nhiệm vụ ấy, chúng ta đang có nhiều khó khăn và sau này cũng còn nhiều khó khăn, đó là khó khăn

trên bước đường trưởng thành. Chúng ta có những thuận lợi căn bản và khả năng to lớn.

Chúng ta được đường lối, chủ trương về công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa của Đại hội lần thứ III của Đảng và Nghị quyết của Hội nghị lần này của Trung ương Đảng soi sáng và dẫn đường.

Chúng ta được sự giúp đỡ hết lòng của Liên Xô, Trung Quốc và các nước anh em khác trong phe xã hội chủ nghĩa.

Toàn Đảng, toàn dân ta hãy ra sức phát huy tinh thần phấn đấu cách mạng, *tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội,* ra sức thực hiện những nghị quyết của Đảng, đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Hoàn thành nhiệm vụ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là làm cho nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, văn hoá và khoa học tiên tiến, làm cho nhân dân ta vĩnh viễn thoát khỏi nghèo khổ, lạc hậu, tiến lên cuộc sống ấm no, hạnh phúc, làm cho miền Bắc trở thành cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh nhằm hoà bình thống nhất nước nhà.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BÀI NÓI CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TẠI HỘI NGHỊ LẦN THỨ BẢY BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

Ngày 16-4-1962

Các đồng chí,
Nước ta: ở về xứ nóng, khí hậu tốt,
Rừng vàng biển bạc, đất phì nhiêu.
Nhân dân dũng cảm và cần kiệm,
Các nước anh em giúp đỡ nhiều.

Thế là chúng ta có đủ cả ba điều kiện thuận lợi - thiên thời, địa lợi và nhân hoà - để xây dựng chủ nghĩa xã hội, tức là xây dựng đời sống ấm no sung sướng cho nhân dân ta.

Việc mà toàn Đảng, toàn dân ta cần phải làm, là ra sức kết hợp và vận dụng thật khéo ba điều kiện đó vào công cuộc xây dựng kinh tế của miền Bắc nước ta.

Đại hội Đảng lần thứ III đã có *Nghị quyết* chỉ rõ đường lối chung về phát triển kinh tế.

Hội nghị Trung ương lần thứ năm đã có *Nghị quyết* về phát triển nông nghiệp.

Hội nghị Trung ương lần thứ bảy đã có *Nghị quyết* về phát triển công nghiệp.

Thế là chúng ta có phương hướng rõ ràng, biện pháp cụ thể.

Ở đây, tôi chỉ tóm tắt nêu vài ý kiến để giúp các đồng chí tham khảo.

Việt Nam ta có câu tục ngữ: "Có thực mới vực được đạo". Trung Quốc cũng có câu tục ngữ "Dân dĩ thực vi thiên".

Hai câu ấy tuy đơn giản, nhưng rất đúng lẽ.

Muốn nâng cao đời sống của nhân dân thì trước hết phải giải quyết tốt *vấn đề ăn* (rồi đến vấn đề mặc và các vấn đề khác). Muốn giải quyết tốt vấn đề ăn thì phải làm thế nào cho có đầy đủ *lương thực*. Mà lương thực là do nông nghiệp sản xuất ra. Vì vậy, *phát triển nông nghiệp là việc cực kỳ quan trọng*.

Ở các xứ rét, mỗi năm tuyết giá dai dẳng, chỉ trồng trọt được một mùa. Khí hậu nước ta ấm áp cho phép ta quanh năm trồng trọt, thu hoạch bốn mùa. Như thế là *thiên thời* rất thuận lợi. Vùng đồng bằng miền Bắc tuy ruộng ít, người nhiều; nhưng chúng ta trồng xen, tăng vụ, thì một mẫu đất có thể hoá ra hai. Miền ngược thì có nhiều vùng đất rộng mênh mông và màu mỡ, tha hồ cho chúng ta vỡ hoang. Như thế là *địa lợi* rất tốt.

Hiện nay, ruộng đất là của nông dân. Hơn 85% nông dân đã vào hợp tác xã. Hơn 35% hợp tác xã đã thành toàn thôn. Ít lâu nữa, hầu hết nông dân sẽ được tổ chức vào hợp tác xã. Mười mấy triệu đồng bào nông dân được tổ chức chặt chẽ, đó là một lực lượng vô cùng to lớn: Đào non cũng trúc, lấp biển cũng bằng. Thế là điều kiện *nhân hoà* cũng rất thuận lợi.

Điều quan trọng bậc nhất hiện nay để phát triển mạnh nông nghiệp là: *chỉnh đốn các ban quản trị hợp tác xã cho thật tốt*. Ban quản trị tốt thì hợp tác xã tốt. Hợp tác xã tốt thì nông nghiệp nhất định phát triển tốt.

Công nghiệp và nông nghiệp là hai chân của nền kinh tế.

Nông nghiệp phải phát triển mạnh để cung cấp đủ lương thực cho nhân dân; cung cấp đủ nguyên liệu (như bông, mía, chè...) cho nhà máy, cung cấp đủ nông sản (như lạc, đỗ, đay...) để xuất khẩu đổi lấy máy móc.

Công nghiệp phải phát triển mạnh để cung cấp đủ hàng tiêu dùng cần thiết cho nhân dân, trước hết là cho nông dân; cung cấp máy bơm nước, phân hoá học, thuốc trừ sâu... để đẩy mạnh nông nghiệp; và cung cấp dần dần máy cấy, máy bừa cho các hợp tác xã nông nghiệp. Công nghiệp phát triển thì nông nghiệp mới phát triển. Cho nên công nghiệp và nông nghiệp phải giúp đỡ lẫn nhau và cùng nhau phát triển, như hai chân đi khoẻ và đi đều thì tiến bước sẽ nhanh và nhanh chóng đi đến mục đích. Thế là thực hiện *liên minh công nông* để xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng đời sống ấm no sung sướng cho nhân dân.

Do sự cố gắng của bản thân ta và nhờ sự giúp đỡ tận tình của các nước anh em, nhất là Liên Xô và Trung Quốc, công nghiệp của ta phát triển khá nhanh. Ví dụ: trong tổng giá trị sản lượng công nghiệp và nông nghiệp, năm 1955 công nghiệp chỉ chiếm non 17%. Năm 1961 công nghiệp đã chiếm hơn 43%. Tuy vậy, so với nhu cầu thì công nghiệp vẫn còn non kém. Sức điện, gang thép, máy móc, hoá chất..., chưa đủ cung cấp cho nông nghiệp và các ngành kinh tế khác. Các thứ đã sản xuất được thì chất còn kém, giá còn đắt.

Để đạt mục đích công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, toàn Đảng, toàn dân ta phải ra sức thực hiện đầy đủ *Nghị quyết* của Hội nghị thứ bảy của Trung ương.

Theo ý tôi, cái *thìa khoá* của việc phát triển nông nghiệp là chỉnh đốn tốt ban quản trị hợp tác xã. Cái *thìa khoá* của việc phát triển công nghiệp là ở cơ sở thì đẩy mạnh quản lý xí nghiệp và cán bộ, công nhân phải thạo kỹ thuật; các cơ quan lãnh đạo thì phải đi sâu đi sát, phục vụ sản xuất.

Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta nhất định có những *khó khăn*. Biến đổi một xã hội cũ thành một xã hội mới, không phải là một chuyện dễ. Nhưng đó là những khó khăn trong sự trưởng thành. Toàn Đảng, toàn dân đồng sức đồng lòng thì khó khăn gì cũng nhất định khắc phục được.

Mặt khác chúng ta có những điều kiện rất thuận lợi về thiên thời, địa lợi, nhân hoà. Phong trào *thi đua yêu nước,* nhất là từ năm 1961, đã chứng tỏ điều đó. Công nhân, nông dân và cán bộ ta đã có hàng vạn sáng kiến để khắc phục khó khăn, tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm.

Trong phong trào thi đua yêu nước, đã nảy nở ra hàng chục anh hùng lao động, hàng nghìn chiến sĩ thi đua, hàng vạn lao động tiên tiến và hàng trăm tổ và đội lao động xã hội chủ nghĩa.

Đó là những lực lượng đầu tàu cực kỳ hùng mạnh. Với sự lãnh đạo của Đảng, kết hợp với phong trào thi đua yêu nước với cuộc vận động chống tham ô, lãng phí, quan liêu, làm cho mọi người thấm nhuần ý thức làm chủ nước nhà và tinh thần cần kiệm xây dựng Tổ quốc, thì chúng ta nhất định thắng lợi trong việc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, làm cơ sở vững mạnh cho sự nghiệp đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.

Mong các đồng chí nghiên cứu thật kỹ, phổ biến thật khắp và chấp hành thật đúng hai Nghị quyết thứ năm và thứ bảy của Trung ương, biến quyết tâm của Đảng thành quyết tâm của quần chúng. Làm được như vậy thì chúng ta nhất định thắng lợi!

Hồ Chí Minh: *Toàn tập,*
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2000, t.10, tr.543-546.

THÔNG CÁO HỘI NGHỊ LẦN THỨ BẢY BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHOÁ III)

Họp từ ngày 26 tháng 3 đến ngày 16 tháng 4 năm 1962

Về việc xây dựng và phát triển công nghiệp*

Vừa qua, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã họp Hội nghị toàn thể lần thứ bảy (mở rộng) để bàn về việc xây dựng và phát triển công nghiệp.

Dưới ánh sáng của những nghị quyết của Đại hội lần thứ III của Đảng, Hội nghị đã kiểm điểm tình hình xây dựng và phát triển công nghiệp từ ngày hoà bình được lập lại đến nay, đã thảo luận về nhiệm vụ, phương hướng và bước đi cụ thể trong công cuộc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta. Hội nghị đã đề ra những chủ trương cụ thể về thời kỳ đầu xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, và nhiệm vụ phát triển công nghiệp trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Thực hiện những chủ trương đó, chúng ta sẽ làm cho nền kinh tế của miền Bắc nước ta có một sự chuyển biến căn bản: công nghiệp, nông nghiệp và các ngành kinh tế khác sẽ được trang bị cơ khí và nửa cơ khí một cách phổ biến và sẽ càng phát triển cân đối, nhịp nhàng, mạnh mẽ,

* Đầu đề do chúng tôi đặt *(B.T)*.

tình trạng thủ công lạc hậu và tình trạng không cân đối nghiêm trọng hiện nay sẽ dần dần được xoá bỏ, do đó mà bảo đảm giải quyết một cách vững chắc những nhu cầu thông thường của nhân dân về ăn, mặc, ở, học tập, bảo vệ sức khoẻ, đồng thời chuẩn bị mọi điều kiện để tiếp tục phát triển kinh tế một cách toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, đẩy nhanh nhịp độ xây dựng chủ nghĩa xã hội, tăng cường sự hợp tác tương trợ về kinh tế với các nước xã hội chủ nghĩa anh em.

Nghị quyết của Hội nghị lần thứ bảy của Trung ương Đảng có tác dụng rất quan trọng đối với công cuộc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta.

Công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân ta trong suốt thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Thực hiện nhiệm vụ ấy, chúng ta sẽ phải trải qua nhiều khó khăn, gian khổ, nhưng cũng có rất nhiều khả năng và thuận lợi to lớn. Ban Chấp hành Trung ương Đảng kêu gọi toàn Đảng, toàn dân phát huy mạnh mẽ tinh thần làm chủ và tinh thần tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng nước nhà, dũng cảm khắc phục khó khăn, hăng hái lao động quên mình, ra sức học tập văn hoá, khoa học, kỹ thuật, đẩy mạnh phong trào thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Phải luôn luôn nâng cao cảnh giác cách mạng, kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng.

Toàn Đảng, toàn dân hãy quyết tâm phấn đấu thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Trung ương Đảng, đẩy mạnh công cuộc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, phát

triển kinh tế một cách toàn diện và cân đối, đưa miền Bắc nước ta tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân, xây dựng miền Bắc trở thành cơ sở vững mạnh cho công cuộc đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 69-TT/TW, ngày 2 tháng 4 năm 1962

Về việc thi hành Nghị quyết số 39 của Bộ Chính trị về tăng cường đấu tranh chống các bọn phản cách mạng và những công tác cần làm ngay trong vấn đề bảo vệ an ninh

Ngày 20-1-1962, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết số 39 về việc tăng cường đấu tranh chống các bọn phản cách mạng, Bộ Chính trị đã nhận định tình hình và âm mưu địch, đã đánh giá công tác đấu tranh chống bọn phản cách mạng trong mấy năm qua, vạch rõ nhiệm vụ, yêu cầu cụ thể, đường lối, phương châm, chính sách, hình thức vận động đấu tranh chống phản cách mạng trong thời gian sắp tới và những công tác lớn phải làm. Bản Nghị quyết vừa đề cập những vấn đề *căn bản lâu dài,* vừa đề cập đến những vấn đề *khẩn trương trước mắt.*

Theo dõi tình hình phổ biến học tập cũng như việc thi hành Nghị quyết đó, Ban Bí thư nhận thấy các cấp uỷ, các ban và đảng đoàn các ngành *hầu hết làm rất chậm,* có nơi làm sơ sài, chưa đầy đủ tinh thần của Nghị quyết. Theo quy định thì Nghị quyết đó phải phổ biến đến tận huyện uỷ, thị uỷ và đảng uỷ các cơ quan trung ương và các cấp bộ tương

đương, nhưng cho đến nay *Nghị quyết chưa được phổ biến đến các cấp đó, sự chuyển biến trong công tác còn rất chậm chạp.*

Những tin tức về âm mưu, hành động của địch, những biểu hiện hoạt động của địch ở miền Bắc gần đây và những việc mới xảy ra ở miền Nam (như việc lập Bộ chỉ huy quân sự Mỹ, âm mưu và hoạt động biệt kích liều lĩnh của địch, v.v.) chứng tỏ địch tăng cường hoạt động. *Tình hình mới đó chứng minh nhận định đúng đắn của Bộ Chính trị* Trung ương Đảng ghi trong Nghị quyết số 39. Đáng lẽ trước tình hình đó, *các công tác phải được khẩn trương thực hiện nhằm đảm bảo an ninh ở miền Bắc,* nhưng thực tế hiện nay thì chưa được tích cực, khẩn trương và tổ chức của ta còn những sơ hở, *chưa đáp ứng yêu cầu tình hình đòi hỏi.*

Ban Bí thư nhắc các cấp uỷ đảng, các ban và đảng đoàn quanh Trung ương.

1. Cần tổ chức *nghiên cứu Nghị quyết số 39 của Bộ Chính trị một cách nghiêm chỉnh* và đề ra những công việc phải làm trong phạm vi địa phương ngành hay cơ quan, xí nghiệp mình. Chậm nhất hết tháng 4-1962, cấp uỷ khu, thành, tỉnh, ban và đảng đoàn quanh Trung ương phải làm xong và báo cáo kết quả về Trung ương Đảng như đã quy định trong Nghị quyết số 39 của Bộ Chính trị.

2. Hiện nay, để tăng cường đề phòng và tích cực phá âm mưu địch, về mặt bảo vệ an ninh cần làm những việc sau đây:

a) Đẩy mạnh hơn nữa phong trào *bảo vệ trị an* ở ngoài xã hội, và mở cuộc vận động *bảo mật phòng gian* trong nội bộ; *trước hết ở Thủ đô, các thành phố lớn, khu kinh tế, khu biên giới* (gồm cả giới tuyến và bờ biển). Động viên tinh thần *cảnh*

giác của toàn Đảng, toàn dân nhận rõ âm mưu, hành động của địch (nói việc cụ thể thì có mức độ, nhưng cần phân tích sâu sắc để giải quyết nhận thức về âm mưu, hành động của địch, nhất là về tính chất táo bạo của chúng), làm cho toàn Đảng, toàn dân nhận thức đúng đắn *vấn đề sản xuất và bảo vệ sản xuất phải gắn bó chặt chẽ, vấn đề xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội với bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội gắn chặt với nhau,* và làm cho mọi người tự giác tham gia tích cực vào các công tác bảo vệ thôn, xã, bảo vệ nội bộ cơ quan, xí nghiệp, đơn vị.

b) Đẩy mạnh việc *trấn áp bọn phá hoại hiện hành, truy tìm* và kịp thời trừng trị những bọn địch ẩn nấp bí mật từ trước hoặc mới phái đến; phá những tổ chức phản động bí mật đang phát triển. Nghiên cứu những nơi có nhiều hoạt động của địch và định kế hoạch mở những cuộc *vận động quần chúng trấn áp phản cách mạng* ở những nơi đó. Nghiêm chỉnh thi hành chủ trương *tập trung cải tạo* những phần tử nguy hiểm cho an ninh chung *trước hết ở Thủ đô, Hải Phòng, Hồng Quảng, Nam Định, các tỉnh Khu 4 cũ, các vùng có nhiều tề, ngụy, phỉ cũ, có nhiều người tham gia tổ chức phản động cũ và ở các vùng tập trung bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa.* Đẩy mạnh công tác *giáo dục cải tạo* những phần tử tề, nguỵ, phỉ cũ và phản động cũ. Tích cực *làm trong sạch* biên giới, giới tuyến, bờ biển. Đập tan những *luận điệu tác động tinh thần* của địch, chú ý *trước hết trong vùng tập trung đồng bào theo đạo Thiên chúa và ở miền núi.*

c) Đối với công tác *phòng chống biệt kích,* cần căn cứ vào Chỉ thị số 20 của Ban Bí thư ngày 22-6-1961 mà kiểm tra, đôn đốc sự thực hiện kế hoạch của các cấp, các địa phương, tổ chức thực tập công tác đề phòng và truy lùng biệt kích ở các vùng xung yếu. Riêng quân đội và công an phải có kế hoạch sẵn sàng đối phó trường hợp xảy ra những vụ khiêu khích ở biên giới, giới tuyến, bờ biển, đập tan âm mưu tung gián điệp, biệt kích của địch. Tăng cường nắm tình hình địch mau lẹ và sâu sắc.

d) *Đảng uỷ* các cấp phải lãnh đạo chặt chẽ công tác bảo vệ trật tự an ninh ở địa phương. *Bí thư các cấp uỷ đảng và chủ tịch uỷ ban hành chính các cấp* phải nắm tình hình địch và thường xuyên lãnh đạo công tác trấn áp phản cách mạng trong địa phương. Đối với lực lượng công an ở địa phương (vũ trang và không vũ trang) cấp uỷ phải có kế hoạch lãnh đạo chặt chẽ và sử dụng đúng vào công tác trấn áp phản cách mạng, bảo vệ an ninh ở địa phương, không điều cán bộ công an vào những công việc khác ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh chống bọn gián điệp, biệt kích và bọn phản cách mạng khác. Phải củng cố và nắm chắc lực lượng dân quân, nhất là ở các vùng xung yếu. Phối hợp chặt chẽ hoạt động của các lực lượng vũ trang trong địa phương để phục vụ tốt việc đánh địch.

*

* *

Ban Bí thư mong các cấp, các ngành quan tâm đầy đủ và thi hành tốt Thông tri này.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 41-CT/TW, ngày 7 tháng 4 năm 1962

Về việc cải tiến tạp chí lý luận của Đảng

Tạp chí *Học tập,* cơ quan lý luận và chính trị của Đảng, xuất bản từ tháng 12-1955 đến nay đã được hơn sáu năm. Trong thời gian đó, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ Chính trị, tạp chí đã thu được những thành tích đáng kể. Tạp chí đã tuyên truyền cho đường lối, phương châm và các chính sách lớn của Đảng, góp phần nâng cao trình độ chính trị và lý luận của cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng, đấu tranh chống những tư tưởng sai lầm, lạc hậu, nhất là tư tưởng tư sản, góp phần tổng kết kinh nghiệm của Đảng, tuyên truyền cho đường lối đấu tranh nhằm thực hiện thống nhất nước nhà của Đảng, tuyên truyền cho chính sách đối ngoại của Đảng, giới thiệu kinh nghiệm của một số đảng anh em cho cán bộ và nhân dân ta.

Tuy vậy, tạp chí còn những khuyết điểm và nhược điểm như sau: trình độ lý luận của tạp chí còn thấp; việc kết hợp lý luận Mác - Lênin với thực tiễn cách mạng Việt Nam chưa được tốt; tính chiến đấu của tạp chí còn yếu, việc đấu tranh chống những tư tưởng sai lầm trong Đảng, phê bình và tự phê bình trên tạp chí chưa được mạnh mẽ và sâu sắc; các

công tác trung tâm của Đảng chưa được chú ý đúng mức.

Để cải tiến tạp chí, nâng cao không ngừng chất lượng của tạp chí, làm cho tạp chí có thể đáp ứng được những yêu cầu của cách mạng trong giai đoạn mới, Bộ Chính trị quyết định những điểm sau đây:

1. *Nhiệm vụ của Tạp chí Học tập* là đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân, lấy chủ nghĩa Mác – Lênin làm cơ sở kết hợp chặt chẽ lý luận Mác - Lênin với thực tiễn cách mạng Việt Nam để tuyên truyền đường lối, phương châm, chính sách của Đảng một cách sâu sắc, đem lý luận Mác - Lênin soi sáng những chủ trương, chính sách lớn của Đảng, nâng cao nhận thức của cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng về tư tưởng chính sách, giúp họ tránh những khuyết điểm, sai lầm trong khi thi hành chính sách của Đảng và của Nhà nước. Tạp chí phải căn cứ vào chức năng của mình mà tuyên truyền cho Nghị quyết của Đại hội lần thứ III của Đảng và nghị quyết của các cuộc Hội nghị Trung ương Đảng. Tạp chí phải góp phần đắc lực vào việc thực hiện hai nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam hiện nay là xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (mà trung tâm là công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa) và giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và bọn tay sai, thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước. Tạp chí phải góp phần vào việc tổng kết kinh nghiệm công tác của Đảng, đi đến những kết luận có tính chất lý luận để lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam. Nội dung của tạp chí cần phải tập trung vào những vấn đề chính trong nước, đồng thời cần dành một phần cần thiết cho những vấn đề quốc tế quan trọng.

Tạp chí *Học tập* cần tích cực góp phần vào việc tổng kết

kinh nghiệm lịch sử của Đảng, viết về những vấn đề lớn trong lịch sử cách mạng Việt Nam và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng ta.

Việc hướng dẫn học tập cho cán bộ từ nay là trách nhiệm của Tạp chí *Tuyên huấn,* Tạp chí *Học tập* không làm nhiệm vụ đó nữa. Tuy vậy, Tạp chí *Học tập* cũng sẽ trình bày quan điểm về một số vấn đề lý luận quan trọng đã được nêu ra để thảo luận trong học tập.

2. *Đối tượng của tạp chí* từ nay quy định là:

- Các cán bộ Đảng từ sơ cấp trở lên;

- Các cán bộ ngoài Đảng và những người trí thức muốn nghiên cứu lý luận và chính trị.

3. *Chế độ lãnh đạo của Trung ương Đảng đối với tạp chí*

Ban biên tập tạp chí là một ban của Trung ương Đảng đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ Chính trị. Một uỷ viên Bộ Chính trị chịu trách nhiệm trước Trung ương Đảng chỉ đạo công tác của tạp chí và thông qua các bài xã luận chính của tạp chí.

Cứ sáu tháng một lần (giữa năm và cuối năm), Ban biên tập tạp chí báo cáo công tác đã qua và chương trình công tác sắp tới lên Bộ Chính trị. Nói chung, cứ mỗi năm một lần, Bộ Chính trị có những nhận xét về công tác của tạp chí và cho những chỉ thị về phương hướng công tác của tạp chí.

Đồng chí phụ trách chủ yếu của tạp chí (Tổng biên tập) được phép dự thính một số phiên họp của Trung ương, của Bộ Chính trị hoặc của Ban Bí thư để nắm tình hình và chủ trương chính sách của Đảng để đặt kế hoạch tuyên truyền trên tạp chí (khi Tổng biên tập đi vắng thì Phó tổng biên tập hoặc Thư ký toà soạn có thể thay mặt Tổng biên tập đến dự).

Chương trình biên tập cụ thể hằng năm của tạp chí do

đồng chí uỷ viên Bộ Chính trị phụ trách tạp chí thông qua.

Đối với những vấn đề quan trọng và đột xuất, Ban biên tập phải xin chỉ thị Bộ Chính trị.

4. *Những biện pháp cụ thể để cải tiến tạp chí*

Tăng cường cán bộ có năng lực cho tạp chí. Bổ sung cán bộ cho Ban biên tập tạp chí.

Các đồng chí uỷ viên Bộ Chính trị và Ban Bí thư mỗi năm phải viết ít nhất một bài có tính chất lý luận cho tạp chí. Ngoài ra các đồng chí uỷ viên Trung ương phụ trách các ngành cũng cần viết bài cho tạp chí của Đảng.

Các đảng uỷ các cấp, các ngành có nhiệm vụ giúp đỡ cơ quan tạp chí tìm hiểu tình hình, cung cấp tài liệu và viết bài cho tạp chí. Các ban, các đảng đoàn ở trung ương khi có hội nghị bàn về những công tác chung hoặc tổng kết công tác, cần thông tri cho tạp chí cử cán bộ đến dự để nắm tình hình và chủ trương công tác. Nếu Ban biên tập yêu cầu thì các khu uỷ, tỉnh uỷ, thành uỷ cũng cần để cho cán bộ tạp chí có giấy giới thiệu của Ban biên tập được dự một số cuộc hội nghị của khu uỷ, tỉnh uỷ, thành uỷ để nắm tình hình và chủ trương công tác đặng viết bài cho tạp chí.

Các đảng uỷ các cấp, các ngành cần để cho các cán bộ của mình là cộng tác viên của tạp chí có một số thì giờ cần thiết để viết bài cho tạp chí.

Các đảng uỷ các cấp, các ngành cần giúp đỡ tạp chí trong việc tổ chức lưới thông tin viên ở các ngành, các địa phương.

Cần cải tiến công tác của toà soạn, cải tiến lề lối làm việc của cán bộ tạp chí, nâng cao hiệu suất công tác. Tích cực bồi dưỡng trình độ lý luận, chính trị và nghiệp vụ của cán bộ tạp chí. Tăng cường công tác nghiên cứu, cán bộ tạp chí cần thay phiên nhau xuống cơ sở để nghiên cứu tình hình thực tế để

viết bài, làm cho tạp chí gắn liền với đời sống, với sản xuất, với phong trào quần chúng.

5. *Đẩy mạnh công tác phát hành tạp chí*

Các cán bộ Đảng có nhiệm vụ đọc và tuyên truyền cho nhiều người đọc tạp chí *Học tập*. Các cấp uỷ đảng có nhiệm vụ lãnh đạo việc sử dụng tốt tạp chí để phục vụ cho việc hoàn thành các nhiệm vụ công tác của Đảng và của Nhà nước. Cần tích cực vận động người mua đọc dài hạn tạp chí. Cần chú ý đẩy mạnh việc phát hành tạp chí ở các tỉnh nhất là những tỉnh mà tỉ lệ phát hành tạp chí còn thấp.

6. *Phạm vi phổ biến Chỉ thị này*

Chỉ thị này cần phổ biến đến tận cấp huyện và cấp tương đương cấp huyện.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 42-CT/TW, ngày 21 tháng 4 năm 1962

Về nhiệm vụ công tác quân sự địa phương năm 1962

Thi hành Chỉ thị số 14 ngày 10-3-1961 của Ban Bí thư, năm 1961 công tác xây dựng dân quân tự vệ và lực lượng hậu bị ở các địa phương đã tiến bộ một bước rõ rệt. Sự lãnh đạo của các cấp uỷ đối với công tác quân sự địa phương đã được tăng cường.

Tuy vậy, trong lãnh đạo, một số cấp uỷ còn chưa đi sâu nắm chắc công tác quân sự, việc xây dựng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị còn một số mặt công tác chất lượng kém, công tác chuẩn bị động viên chưa đi vào nền nếp. Để khắc phục khuyết điểm, phát huy thành tích, Ban Bí thư đề ra nhiệm vụ công tác hậu bị cho năm 1962 là: *tiếp tục củng cố dân quân và xây dựng lực lượng dự bị, tăng cường công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, giữ gìn trật tự trị an, bảo vệ sản xuất, tiêu diệt thổ phỉ biệt kích (ở những nơi có), đồng thời chuẩn bị sẵn sàng bổ sung cho quân đội thường trực khi cần thiết.*

1. *Củng cố xây dựng tổ chức dân quân tự vệ*

Đi đôi với nhiệm vụ đẩy mạnh sản xuất, xây dựng hợp tác xã, cần coi trọng công tác củng cố dân quân, trước hết

là ở vùng biên giới, hải đảo, ven biển và những nơi xung yếu trong nội địa. Trong sáu tháng đầu năm 1962, cần mở một đợt củng cố dân quân tự vệ, nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng chính trị, nâng cao trình độ quân sự và chính trị, tổ chức chặt chẽ và thích hợp với nhiệm vụ chiến đấu, trị an, thích hợp với hợp tác xã quy mô thôn. Những nơi cần thiết và có điều kiện phát triển thì phải phát triển trên cơ sở bảo đảm chất lượng, bảo đảm tổ chức trong sạch, đúng đường lối giai cấp, chú trọng phát triển tự vệ ở các công, nông, lâm trường, xí nghiệp và các hợp tác xã khai hoang, chú trọng tỉ lệ phát triển nữ dân quân tự vệ cho đúng mức. Để bảo đảm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, cần xúc tiến việc xây dựng và củng cố các trung đội gần huyện và các trung đội vùng xung yếu, lấy các trung đội này làm nòng cốt cho việc bảo vệ trị an, sẵn sàng ứng phó trong các trường hợp cần thiết.

Trong công tác củng cố dân quân phải hết sức coi trọng việc bố trí cán bộ và bồi dưỡng cán bộ để bảo đảm làm được nhiệm vụ chỉ huy và huấn luyện dân quân, cần cố gắng thu xếp để cán bộ cấp xã có thể làm công tác quân sự trong một thời gian tương đối lâu, không nên thay đổi luôn và phải chú ý giúp đỡ họ giải quyết những khó khăn trong đời sống.

Các cấp uỷ cần kiểm tra lại việc thực hiện chỉ thị của Trung ương về việc phân công cấp uỷ viên phụ trách công tác quân sự.

2. *Bảo vệ trị an, sẵn sàng chiến đấu*

Ngoài việc phải thường xuyên giáo dục nâng cao tinh thần cảnh giác cho cán bộ, nhân dân và dân quân tự vệ để bảo đảm trị an, sẵn sàng chiến đấu, các cấp uỷ cần chỉ đạo

cơ quan quân sự địa phương củng cố kế hoạch bảo vệ trị an, bảo vệ sản xuất, phòng chống biệt kích, thổ phỉ, nhất là ở vùng biên giới, ven biển và vùng xung yếu trong nội địa. Đối với các tỉnh ở tuyến một phải bổ sung và xác định kế hoạch sẵn sàng chiến đấu cho thích hợp với tình hình mới. Các tỉnh ở nội địa thì phải xem xét và củng cố lại kế hoạch đã chuẩn bị trong năm 1961.

Tất cả các địa phương cần có kế hoạch bảo vệ một cách chu đáo các công trình kiến trúc và các cơ sở sản xuất.

Trong công tác trị an, bảo vệ sản xuất tại địa phương, nhất là công tác phòng chống biệt kích, thổ phỉ, phải có kế hoạch hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng công an và dân quân tự vệ. Ở các thành phố, không cần tổ chức thanh niên bảo vệ; ở các hợp tác xã không cần tổ chức đội bảo vệ, đội tuần tra riêng ngoài tổ chức dân quân tự vệ.

3. *Xây dựng lực lượng hậu bị*

Để thực hiện kế hoạch chung của Nhà nước năm 1962, các địa phương cần hoàn thành trong năm nay kế hoạch động viên và các kế hoạch có liên quan. Ngoài ra, còn phải tiến hành cuộc động viên thực tập. Các xí nghiệp, công, nông trường, các cơ quan cần nhận thức rõ về trách nhiệm đối với nhiệm vụ quốc phòng để chuẩn bị tốt cho công tác động viên; đồng thời các cơ quan có trách nhiệm của Nhà nước cần chuẩn bị để định chính sách miễn, hoãn, trưng sớm làm cơ sở cho việc huy động đúng mức các quân nhân dự bị hiện công tác tại các xí nghiệp, công, nông trường. Ngoài ra, cũng cần sơ bộ xác định kế hoạch động viên phương tiện vận tải, máy móc, công trình cần cho quốc phòng trong trường hợp cần thiết.

Việc tuyển binh năm 1962 yêu cầu chất lượng cao và sẽ

làm theo cách tuyển một lần lấy làm hai, ba đợt. Các địa phương không những cần bảo đảm kế hoạch tuyển binh theo đúng yêu cầu về số lượng và chất lượng, mà còn phải lãnh đạo tốt việc tuyển một số tân binh lấy trong các xí nghiệp, cơ quan, nông trường, trường học.

Dựa vào điều lệ đăng ký của Nhà nước đã ban hành, các địa phương cần xây dựng và củng cố hệ thống đăng ký quản lý cơ sở trở lên, đồng thời thực hiện tốt việc chuyển nhiệm vụ đăng ký xuống cấp huyện và hoàn thành tốt các yêu cầu đăng ký thống kê năm 1962.

4. *Lãnh đạo công tác giáo dục chính trị và huấn luyện quân sự cho dân quân tự vệ và quân dự bị*

Công tác giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự phải đi đúng hướng nâng cao chất lượng và bảo đảm sẵn sàng chiến đấu. Việc giáo dục chính trị cho dân quân tự vệ và quân dự bị nhằm nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, nâng cao tinh thần cảnh giác, ý chí chiến đấu, tính tổ chức và tính kỷ luật; do đó mà đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng dân quân và quân dự bị bảo đảm cho lực lượng hậu bị làm tròn mọi nhiệm vụ xây dựng và chiến đấu, và làm cho dân quân tự vệ hăng hái lao động, sản xuất, phát huy tác dụng nòng cốt của mình trong nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Về nội dung, ngoài việc thường xuyên giáo dục quán triệt các nghị quyết và chính sách của Đảng, năm nay cần tổ chức giáo dục về "chiến tranh nhân dân và quân đội nhân dân" cho toàn thể cán bộ và dân quân tự vệ, tổ chức cho dân quân tự vệ và quân dự bị nghiên cứu Điều lệ tổ chức dân quân tự vệ, Điều lệ đăng ký thống kê quản lý quân dự bị.

Về huấn luyện quân sự, năm nay cần đẩy mạnh việc huấn luyện lực lượng hậu bị bằng nhiều biện pháp. Cần tập trung lực lượng hơn nữa cho việc huấn luyện quân dự bị và nắm chắc việc huấn luyện cán bộ và binh chủng kỹ thuật là trọng tâm. Trong dân quân thì lấy việc huấn luyện dân quân tự vệ 1 làm trọng tâm. Đối với quân dự bị là bộ binh thì cũng như dân quân tự vệ, phải lấy việc huấn luyện tại cơ sở làm chính. Đối với binh chủng kỹ thuật thì lấy việc bổ túc, đào tạo tập trung làm chính. Nội dung huấn luyện cần cải tiến thích hợp với nhiệm vụ chiến đấu, trị an, thích hợp với đối tượng và trình độ, thích hợp với điều kiện sản xuất; phải kết hợp huấn luyện, ôn luyện và diễn tập cho tốt.

5. *Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng*

Điểm mấu chốt để hoàn thành các công tác trên là tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng. Phải thực hiện tốt chế độ cấp uỷ viên phụ trách công tác quân sự, đưa nội dung công tác quân sự vào kế hoạch cả năm, từng quý kết hợp chặt chẽ với sản xuất để tất cả các cấp uỷ, các ngành đều thực sự thấy rõ trách nhiệm cụ thể của mình đối với công tác quốc phòng. Việc chỉ đạo kết hợp giữa công tác quân sự với công tác của các ngành, nhất là các công tác sản xuất, công tác kinh tế, cần được đặc biệt chú ý và làm cho tốt. Một mặt đảm bảo công tác kinh tế và công tác sản xuất, nhưng đồng thời cũng đảm bảo công tác quân sự và các công tác khác, không thể coi nhẹ mặt nào.

Căn cứ vào Chỉ thị này và kế hoạch công tác quân sự địa phương của Quân uỷ Trung ương, các cấp uỷ có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan quân sự địa phương và các ngành liên quan đặt kế hoạch thực hiện, làm cho công tác củng cố xây dựng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị năm 1962

đạt được kết quả tốt và thiết thực.

6. Ban Bí thư giao cho các quân khu uỷ tổ chức một cuộc hội nghị với các tỉnh uỷ trong quân khu vào quý 2 để bàn kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quân sự địa phương năm 1962.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ
Số 71-TT/TW, ngày 23 tháng 4 năm 1962
Về việc tổ chức ngày Quốc tế lao động 1-5

I- Ý NGHĨA VÀ MỤC ĐÍCH CUỘC KỶ NIỆM NGÀY 1-5 NĂM NAY

Kỷ niệm ngày Quốc tế lao động 1-5 năm nay đến giữa lúc trên thế giới và trong nước có những biến chuyển mới.

Trên thế giới, các lực lượng xã hội chủ nghĩa, dân tộc, dân chủ và hoà bình tiếp tục phát triển và đạt nhiều thắng lợi to lớn. Hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, mà Liên Xô là trung tâm đạt nhiều thành tựu mới trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Phong trào độc lập dân tộc phát triển với khí thế mạnh mẽ, quy mô rộng lớn, và thu được nhiều thắng lợi quan trọng. Lực lượng dân chủ và tiến bộ ở các nước tư bản chủ nghĩa mà nòng cốt là phong trào công nhân ngày càng lớn mạnh. Phong trào hoà bình tập trung mũi nhọn đấu tranh vào đế quốc Mỹ, đang phát triển theo hướng tích cực và ngày càng kết hợp chặt chẽ với phong trào giải phóng dân tộc. Chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, tăng cường hoạt động gây chiến và phá hoại cách mạng, nhưng bị nhân dân các nước kiên quyết chống lại và

đang tiếp tục bị suy yếu.

Ở trong nước, phát huy những thành tích năm 1961, dưới sự lãnh đạo của Đảng, giai cấp công nhân và nhân dân lao động miền Bắc đang ra sức phấn đấu đẩy mạnh tốc độ xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, ra sức hoàn thành kế hoạch nhà nước năm 1962, đẩy mạnh công cuộc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng miền Bắc vững mạnh, làm cơ sở cho cuộc đấu tranh nhằm thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà. Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và các tầng lớp nhân dân yêu nước ở miền Nam chống đế quốc Mỹ và bè lũ Ngô Đình Diệm đã và đang thu được nhiều thắng lợi mới. Hành động trắng trợn của đế quốc Mỹ tăng cường vũ trang can thiệp vào miền Nam đang bị kịch liệt lên án.

Tháng 5 năm nay có nhiều sự kiện lớn như Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ bảy về nhiệm vụ phát triển công nghiệp trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và Nghị quyết của kỳ họp thứ tư của Quốc hội; Đại hội liên hoan anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ III họp đầu tháng 5.

Trước tình hình đó, kỷ niệm ngày 1-5 năm nay nhằm mục đích dưới đây:

1. Biểu dương ý chí của giai cấp công nhân và nhân dân lao động quyết tâm phấn đấu không ngừng, nâng cao ý thức làm chủ, và tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa, dũng cảm lao động, hăng hái công tác, ra sức học tập để nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, kỹ thuật và nghiệp vụ, phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, thực hành tiết kiệm, ra sức thi đua sản xuất và công tác, thực hiện vượt mức và toàn diện kế hoạch nhà nước năm 1962 và kế hoạch 5 năm.

2. Giáo dục giai cấp công nhân và nhân dân lao động tin tưởng vào sự tất thắng của cách mạng thế giới, tăng cường sự đoàn kết của phe xã hội chủ nghĩa mà Liên Xô là trung tâm, thấy rõ sự diệt vong tất yếu của chủ nghĩa đế quốc, thấy rõ những thuận lợi căn bản nhưng cũng thấy những khó khăn tạm thời; nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, kiên quyết chống lại mọi âm mưu gây chiến và âm mưu chia rẽ của bọn đế quốc và tay sai, ủng hộ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các nước Á - Phi và Mỹ Latinh, kiên quyết đấu tranh để bảo vệ hoà bình ở Đông Dương, Đông Nam Á và thế giới.

3. Cổ vũ công nhân, nông dân, trí thức và đồng bào miền Nam kiên quyết đấu tranh chống Mỹ - Diệm, làm thất bại kế hoạch Taylo của đế quốc Mỹ, đẩy mạnh cách mạng giải phóng miền Nam, thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.

II - KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH

Cần tổ chức kỷ niệm ngày 1-5 năm nay, vui tươi phấn khởi, có tính chất quần chúng rộng rãi, nhưng phải tiết kiệm, tránh làm ảnh hưởng không tốt đến sản xuất và sức khoẻ của quần chúng.

1. Ở trung ương và Hà Nội, các thành phố, thị xã, thị trấn, tổ chức mít tinh, biểu dương khí thế mạnh mẽ của quần chúng lao động quyết tâm đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và đấu tranh giành thống nhất nước nhà.

2. Ở các cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, hợp tác xã, v.v. họp mít tinh kỷ niệm kết hợp biểu dương, khen thưởng thành tích và đẩy mạnh phong trào thi đua.

3. Tổ chức vui chơi, biểu diễn văn nghệ, thể dục thể thao và các trò chơi dân tộc khác.

4. Các cơ quan tuyên truyền, báo chí, đài phát thanh, v.v. có kế hoạch tuyên truyền về ngày Quốc tế lao động kết hợp chặt chẽ với tuyên truyền cho Đại hội liên hoan anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ III.

5. Tổng Công đoàn ra Lời kêu gọi lao động toàn quốc.

Trong dịp kỷ niệm ngày 1-5, cần có kế hoạch bảo vệ các xí nghiệp, cơ quan, kho tàng, doanh trại..., giữ gìn trật tự trị an, nhất là trong các cuộc vui công cộng.

III - NHỮNG KHẨU HIỆU VỀ NGÀY 1-5 NĂM NAY

1. Tinh thần ngày 1-5 muôn năm!

2. Vì hạnh phúc của nhân dân miền Bắc, vì hoà bình thống nhất nước nhà, tất cả cho sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa!

3. Phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, dũng cảm lao động, cần kiệm xây dựng nước nhà, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội!

4. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1962!

5. Nhiệt liệt chào mừng các anh hùng và chiến sĩ thi đua yêu nước!

6. Không ngừng nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, ra sức củng cố quốc phòng, bảo vệ sản xuất, giữ vững trật tự trị an!

7. Đả đảo đế quốc Mỹ vũ trang xâm lược miền Nam Việt Nam! Đế quốc Mỹ phải rút khỏi miền Nam Việt Nam!

8. Mỹ - Diệm phải chấm dứt ngay những hành động khủng bố dã man đối với đồng bào ta ở miền Nam Việt Nam!

9. Nhiệt liệt hoan nghênh và ủng hộ Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam đang tích cực đấu tranh giành hoà bình, tự do dân chủ và độc lập dân tộc ở miền Nam Việt Nam!

10. Tinh thần đấu tranh anh dũng của đồng bào miền Nam muôn năm!

11. Nhân dân cả nước đoàn kết một lòng, kiên quyết đấu tranh hoà bình thống nhất Tổ quốc!

12. Nhiệt liệt cảm ơn sự giúp đỡ khảng khái của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và sự nghiệp đấu tranh hoà bình thống nhất nước nhà của nhân dân ta!

13. Tình đoàn kết không gì lay chuyển nổi giữa các nước xã hội chủ nghĩa mà Liên Xô là trung tâm muôn năm!

14. Tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân các nước châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh!

15. Nhiệt liệt ủng hộ cuộc đấu tranh yêu nước của nhân dân Lào chống đế quốc Mỹ và bọn tay sai thân Mỹ!

16. Nhiệt liệt ủng hộ nhân dân Inđônêxia đang kiên quyết đấu tranh giải phóng miền Tây Iriăng!

17. Chào mừng thắng lợi to lớn của nhân dân Angiêri anh dũng!

18. Hoan hô Quyba anh hùng, lá cờ đầu của phong trào giải phóng dân tộc của Mỹ Latinh!

19. Tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh cho hoà bình, dân chủ và tiến bộ xã hội của giai cấp công nhân và nhân dân lao động các nước tư bản chủ nghĩa!

20. Tích cực ủng hộ chính sách chung sống hoà bình giữa

các nước có chế độ xã hội khác nhau, chính sách giải trừ quân bị và cấm thử vũ khí hạt nhân!

21. Hoà bình thế giới muôn năm!

22. Nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

23. Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!

24. Hồ Chủ tịch muôn năm!

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 43-CT/TW, ngày 25 tháng 4 năm 1962

Về công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em

I- NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, lực lượng của phụ nữ ngày càng được phát huy mạnh mẽ và tham gia đông đảo vào các ngành công tác. Ở nông thôn tính đến tháng 3 năm 1960, phụ nữ chiếm 54,2% tổng số nhân khẩu lao động nông nghiệp. Ở các khu vực sản xuất công, nông nghiệp, giao thông vận tải, kiến trúc, số nữ công nhân, viên chức chiếm 22,8% so với tổng số công nhân, viên chức.

Ngoài việc sản xuất, công tác, phụ nữ còn sinh đẻ, nuôi dạy con, lo lắng việc nhà; những công việc đó chiếm nhiều thì giờ, ảnh hưởng đến sức khoẻ của phụ nữ, và có quan hệ trực tiếp đến sản xuất, công tác. Cho nên công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em là một công tác rất quan trọng. Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ III đã chỉ rõ: phải "chăm lo cải thiện điều kiện ăn, ở, làm việc của nhân dân ta, chú trọng bảo vệ sức khoẻ của các bà mẹ và trẻ em". Hiến pháp của nước ta cũng đã ghi: "Nhà nước bảo hộ quyền lợi của người mẹ và của trẻ em, bảo đảm phát triển các nhà đỡ đẻ, nhà gửi trẻ và vườn trẻ".

Từ hoà bình lập lại đến nay, các chính sách, chế độ về phúc lợi tập thể đối với phụ nữ và trẻ em đã được thi hành, những nhóm trẻ, vườn trẻ được xây dựng, các nhà hộ sinh từ xã trở lên được củng cố và phát triển, công tác phòng bệnh và chữa bệnh được tăng cường, do đó đã giảm dần tỉ lệ ốm đau, bệnh tật, hạ thấp tỉ lệ chết của trẻ mới đẻ và người đẻ một cách rõ rệt, đồng thời đã tạo thêm điều kiện cho người mẹ tham gia sản xuất và các hoạt động khác.

Tuy nhiên, trong công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em, còn nhiều vấn đề tồn tại cần phải đặc biệt chú ý:

Việc bảo hộ lao động, bảo vệ phụ nữ có thai và khi sinh đẻ ở nhiều nơi chưa được coi trọng, nên còn nhiều trường hợp đẻ rơi, đẻ khó, sảy thai. Nhiều công, nông trường, xí nghiệp, trường học, chưa có nhà vệ sinh hành kinh, nhà tắm cho phụ nữ. Nhiều hợp tác xã chưa chú ý săn sóc người đẻ và trẻ em, chưa quan tâm tạo điều kiện để người mẹ vừa có thể tham gia sản xuất, vừa có thể cho con bú.

Đối với trẻ em thì việc nuôi dạy nói chung còn thiếu vệ sinh, thiếu tổ chức tốt, thường xảy ra có cháu bị chết đuối, chết bỏng, nhiều cháu bị nhiễm lao, ỉa chảy, gầy yếu. Ở miền núi, vùng rẻo cao, còn nhiều phong tục lạc hậu gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khoẻ của bà mẹ và trẻ em.

Nguyên nhân những tồn tại trên đây là do các cấp, các ngành có phần chưa thấy đầy đủ tầm quan trọng của công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em, và chưa gắn chặt công tác này với sản xuất; nhiều nơi cho đó là việc riêng của ngành y tế, ngành phụ nữ. Phần đông cán bộ y tế thì chưa làm thật hết trách nhiệm của mình, chưa nắm vững chủ trương công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em để đề xuất ý kiến với cấp lãnh đạo và tự mình ra sức thực hiện.

Việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ chuyên trách công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em chưa được chú trọng đúng mức; chế độ trợ cấp cho nữ hộ sinh và người trông trẻ ở nhiều nơi chưa được giải quyết thích đáng; những tập quán thiếu vệ sinh trong cách nuôi con, trong việc ăn ở hằng ngày chưa được tích cực khắc phục; công tác phòng và chống các bệnh dịch, bệnh truyền nhiễm cho trẻ em còn nhiều thiếu sót; sự cộng tác giữa các ngành chưa được chặt chẽ; chưa tận dụng khả năng sẵn có và có thể phát huy được.

II- CHỦ TRƯƠNG CÔNG TÁC BẢO VỆ BÀ MẸ VÀ TRẺ EM

Công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em là một bộ phận công tác cách mạng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhằm dần dần xoá bỏ những tập quán thiếu vệ sinh, thiếu khoa học, tạo thêm điều kiện giải phóng sức sản xuất của phụ nữ, phát triển sản xuất, đào tạo thế hệ tương lai khoẻ mạnh và có nhiều đức tính tốt.

Do đó, phải kiên trì giáo dục quần chúng tự nguyện tự giác làm, đồng thời phải xây dựng những cơ sở tập thể tốt, cá nhân điển hình để làm gương mẫu cho quần chúng.

Để thực hiện tốt công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Tổng Công đoàn, Ban Công tác nông thôn, Đoàn Thanh niên Lao động, Bộ Nội thương, Bộ Văn hoá phải phối hợp bàn bạc, có kế hoạch và biện pháp tích cực.

Chủ yếu làm tốt những việc chính sau đây:

1. Tăng cường hơn nữa công tác phòng bệnh và chống các

bệnh dịch cho trẻ em. Chú trọng giáo dục, hướng dẫn việc nuôi dạy trẻ theo phương pháp vệ sinh, khoa học.

Nghiên cứu chế biến các thứ bột, sữa, thức ăn hợp với các lứa tuổi của trẻ em, hợp với hoàn cảnh nước ta.

2. Củng cố và phát triển các trạm hộ sinh, các vườn trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo. Các nơi đó phải là nơi kiểu mẫu về vệ sinh phòng bệnh, bảo đảm việc nuôi dạy các cháu sạch sẽ, khoẻ mạnh. Làm tốt công tác thăm thai, đỡ đẻ, tăng cường giáo dục ý thức trách nhiệm của các tổ chức có liên quan đối với người đẻ và trẻ mới đẻ. Tổ chức cấp cứu tốt và kịp thời những trường hợp đẻ khó và các bệnh nguy hiểm đối với trẻ em.

3. Chú trọng đào tạo và bồi dưỡng cán bộ làm công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em, cán bộ chuyên môn sản nhi. Giải quyết thích đáng mọi quyền lợi và chế độ trợ cấp cho nữ hộ sinh và người giữ trẻ. Thanh toán hiện tượng các bà mụ ở thôn quê không biết chuyên môn, gây tai hại cho đời sống và sức khoẻ trẻ em và người đẻ. Ngành y tế có trách nhiệm hướng dẫn chuyên môn cho các trạm hộ sinh, các vườn trẻ, nhóm trẻ.

4. Nghiên cứu để đi đến thành lập các tổ chức chuyên lo việc bảo vệ bà mẹ và trẻ em ở các cấp trung ương, khu thành, tỉnh, huyện, xã, xí nghiệp, cơ quan với thành phần thích hợp, nhằm đẩy mạnh hơn nữa công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em, thực hiện sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành.

Cụ thể từng ngành có trách nhiệm như sau:

- Ngành y tế và giáo dục có trách nhiệm đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho người giữ trẻ và mẫu giáo, phụ trách về vệ sinh phòng bệnh, bảo đảm sức khoẻ cho các cháu và các chị em giữ trẻ, mẫu giáo.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ có trách nhiệm nắm tình hình chung về bảo vệ bà mẹ và trẻ em để có những kiến nghị với các ngành, các cấp, đồng thời có trách nhiệm giáo dục, động viên chị em giữ trẻ, mẫu giáo, phổ biến những kinh nghiệm tốt của những chị em tiên tiến.

- Tổng Công đoàn có trách nhiệm trong việc tổ chức và quản lý vườn trẻ, lớp mẫu giáo ở cơ quan, công, nông, lâm trường, xí nghiệp.

- Ban Công tác nông thôn có trách nhiệm trong việc nghiên cứu quy định chính sách trả công cho người giữ trẻ và hướng dẫn các hợp tác xã tổ chức và quản lý tốt vườn trẻ và lớp mẫu giáo.

- Các ngành công nghiệp nhẹ, thủ công nghiệp, nội thương nghiên cứu chế biến, phân phối các thứ bột, sữa, thức ăn cho các cháu và người đẻ.

- Ngành văn hoá có trách nhiệm tích cực góp phần tuyên truyền giáo dục cán bộ, nhân dân và giáo dục trẻ em.

Trong các ngành và đoàn thể nói trên, *ngành y tế và Hội Liên hiệp Phụ nữ có trách nhiệm chính.* Các ngành và đoàn thể khác phải phối hợp chặt chẽ, bảo đảm cho công tác tiến hành tốt.

5. Trong năm 1962, nhân ngày Quốc tế thiếu nhi "1-6", phát động một cuộc vận động bảo vệ bà mẹ và trẻ em trong cán bộ và nhân dân, nhằm gây một chuyển biến mới trong nhận thức và xúc tiến thêm một bước những công tác trên đây.

*

* *

Công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em có nhiều thuận lợi,

nhưng cũng có nhiều khó khăn phức tạp, có quan hệ đến việc thực hiện nhiều chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Vì vậy, cần tăng cường lãnh đạo, và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành.

Các cấp uỷ đảng, chính quyền cần định kỳ nghe báo cáo về tình hình công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em để kịp thời bổ khuyết.

Nhận được Chỉ thị này, các cấp, các ngành cần nghiên cứu kỹ và đặt kế hoạch nghiêm chỉnh chấp hành.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 51-NQ/TW, ngày 26 tháng 4 năm 1962

Về cuộc vận động nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, chống tham ô, lãng phí, quan liêu

Từ ngày hoà bình được lập lại, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân và cán bộ ta đã anh dũng và bền bỉ phấn đấu hàn gắn những vết thương chiến tranh, xây dựng miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, củng cố miền Bắc thành cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà. Nhờ sự cố gắng của chúng ta và sự giúp đỡ to lớn của các nước anh em, chúng ta đã vượt qua nhiều khó khăn, đã thu được nhiều thắng lợi.

Nhưng vì sự nghiệp của chúng ta ngày càng lớn, công tác ngày càng nhiều và càng phức tạp, chúng ta lại thiếu kinh nghiệm, cho nên trong việc quản lý nhà nước, nhất là việc quản lý kinh tế tài chính của ta còn nhiều khuyết điểm để xảy ra nhiều vụ tham ô, lãng phí, làm thiệt hại lớn đến sức của, sức người của Nhà nước, của nhân dân ta.

Từ năm 1957, trước tình hình lãng phí nghiêm trọng tài sản của Nhà nước (bao gồm thiết bị máy móc, nguyên vật liệu nhập khẩu và tiền vốn đầu tư vào các công trình xây

dựng cơ bản), Chính phủ đã đề ra nhiều biện pháp nhằm tăng cường quản lý, chống lãng phí, chống tham ô trong các ngành kinh tế quốc doanh và các cơ quan nhà nước, như: tiến hành chế độ hạch toán kinh tế, kiểm kê và định giá tài sản trong các xí nghiệp quốc doanh và các cơ quan nhà nước, ban hành những định mức về xây dựng cơ bản. Năm 1959, chúng ta đã tiến hành cuộc vận động cải tiến chế độ quản lý xí nghiệp và năm 1961 đẩy mạnh phong trào hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật. Những việc trên đây đã thu được nhiều kết quả cụ thể và có tác dụng tăng cường quản lý kinh tế tài chính, tăng cường quản lý xí nghiệp, nêu cao tinh thần làm chủ, định ra trách nhiệm của các cấp, các ngành, đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm.

Song những thành tích đó mới là bước đầu và còn bị hạn chế. Trong nhiều ngành, nhiều đơn vị sản xuất và kinh doanh, tình trạng *lãng phí* vẫn xảy ra nghiêm trọng. Nguyên vật liệu, nhiên liệu, thiết bị máy móc bị hư hỏng, mất mát nhiều, sức lao động và tiền vốn sử dụng không hợp lý đã gây nên lãng phí lớn trên các công trường, trong các xí nghiệp quốc doanh, công tư hợp doanh, trong các cơ quan nhà nước. Tệ *tham ô* cũng xảy ra khá phổ biến. Nhiều chế độ và kỷ luật kinh tế tài chính không được chấp hành nghiêm chỉnh. Tình hình nói trên đã gây tổn thất không ít đến thành quả lao động của nhân dân và tài sản của Nhà nước, hạn chế việc mở rộng sản xuất và xây dựng, hạn chế tốc độ phát triển của sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta.

Nguyên nhân trực tiếp gây ra tham ô, lãng phí là:

- *Tư tưởng* cần kiệm xây dựng nước nhà, ý thức tôn trọng của công, bảo vệ thành quả lao động của nhân dân, chống tham ô, lãng phí chưa được quán triệt trên các mặt công tác.

Ý thức làm chủ tập thể của nhân dân chưa được phát huy. Tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức và kỷ luật xã hội chủ nghĩa trong cán bộ và nhân dân, trước hết là trong cán bộ, chưa được nâng cao.

- Công tác *tổ chức* còn nhiều khuyết điểm. Các chính sách và chế độ về quản lý kinh tế tài chính còn nhiều thiếu sót. Những chính sách và chế độ đã có thì chưa được chấp hành nghiêm chỉnh. Bộ máy hành chính của các cấp, các ngành và các địa phương tổ chức không chặt chẽ, còn quá kềnh càng. Việc phân công phân nhiệm không rõ ràng nên nhiều việc chậm trễ, hư hỏng không biết vì đâu và trách nhiệm vì ai. Tổ chức không chặt chẽ, phân công phân nhiệm không rành mạch là chỗ sơ hở lớn gây ra lãng phí về thì giờ, sức lao động, vật tư và tiền vốn.

Công tác kiểm tra và giám đốc thường xuyên của các cơ quan nhà nước còn yếu, chưa có nền nếp. Việc thưởng phạt chưa kịp thời.

- Tác phong lãnh đạo và làm việc của cán bộ, nhất là cán bộ phụ trách, còn quan liêu, không đi đúng đường lối quần chúng, không sát thực tế, cách lãnh đạo còn qua nhiều cấp trung gian, tốn nhiều giấy tờ, còn đại khái, chung chung.

Căn cứ vào những nhận định nói trên, Trung ương Đảng và Chính phủ đã giao trách nhiệm cho các ngành, các địa phương ra sức tăng cường công tác quản lý kinh tế tài chính, đồng thời phải tích cực chuẩn bị những điều kiện cần thiết để tiến hành một cuộc vận động chống tham ô, lãng phí, quan liêu.

Trên cơ sở những kết quả đã thu được trong dịp chỉnh huấn năm 1961, để phát huy những ưu điểm, khắc phục những khuyết điểm trong công tác quản lý kinh tế tài chính,

Bộ Chính trị quyết định trong năm 1962 mở cuộc vận động: *nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, chống tham ô, lãng phí, quan liêu* trong các xí nghiệp quốc doanh, công tư hợp doanh, trong các đơn vị sự nghiệp và các cơ quan hành chính các cấp.

I- MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU CỦA CUỘC VẬN ĐỘNG

Mục đích của cuộc vận động này là: làm cho cán bộ và nhân dân ta trên cơ sở phát huy cao độ truyền thống yêu nước và lao động cần cù, nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức và kỷ luật đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, củng cố miền Bắc thành cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà; phát huy tác dụng tích cực của mỗi người và mỗi tổ chức trong việc đẩy mạnh sản xuất, tăng năng suất lao động, thực hành tiết kiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa; do đó mà phát triển kinh tế và văn hoá nước nhà, củng cố quốc phòng và nâng cao đời sống của nhân dân; ra sức phát huy những ưu điểm, khắc phục những khuyết điểm trong công tác quản lý kinh tế tài chính, đưa công tác quản lý kinh tế tài chính vào chế độ, vào nền nếp ngày càng chặt chẽ; kiên quyết đấu tranh chống tham ô, lãng phí, quan liêu.

Những yêu cầu chủ yếu của cuộc vận động là:

1. Nâng cao ý thức cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, quý trọng và bảo vệ của công, bảo vệ thành quả lao động của nhân dân và tài sản của Nhà nước, nâng cao ý thức làm chủ tập thể của nhân dân. Làm cho mọi người nhận rõ thực hành triệt để tiết kiệm (sức lao động, tiền vốn, vật tư và thì giờ) có một ý nghĩa vô cùng to lớn đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, là một nguyên tắc cơ bản trong kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Làm cho mọi người thấy rõ: *tham ô* là có tội, *lãng phí* tuy tính chất có khác với tham ô nhưng cũng là có tội đối với Nhà nước, đối với nhân dân; *quan liêu* là nguồn gốc sinh ra tham ô và lãng phí và phải được bài trừ triệt để dưới chế độ ta.

Nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật của cán bộ, nhân viên nhà nước và nhân dân trong công tác quản lý kinh tế tài chính.

Làm cho mọi người, nhất là cán bộ phụ trách, nhận rõ rằng chế độ và kỷ luật kinh tế tài chính của Nhà nước có được nghiêm chỉnh chấp hành thì mới đảm bảo được sự lãnh đạo tập trung và thống nhất của Đảng và Chính phủ, mới bảo đảm cho kế hoạch nhà nước được thực hiện một cách toàn diện và vững chắc, mới có thể đấu tranh có hiệu quả chống tệ tham ô, lãng phí, quan liêu, mới ngăn ngừa được kẻ địch phá hoại.

Trên cơ sở nhận thức rõ ràng các vấn đề trên đây, mọi người ra sức nâng cao tinh thần trách nhiệm, ra sức tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, thi đua làm nhiều, nhanh, tốt, rẻ.

2. Chấn chỉnh một bước tổ chức của các cấp, các ngành, các địa phương và các đơn vị cho gọn, nhẹ, phù hợp với nhiệm vụ và công tác, nhằm đẩy mạnh sản xuất, tăng cường quản lý kinh tế tài chính và bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất và tập trung của Trung ương Đảng và Chính phủ. Qua cuộc vận động mà kiểm tra lại các chính sách, các chế độ đã ban hành, xem cái gì còn thích hợp, cái gì cần thay đổi, cái gì cần bổ sung cho sát với tình hình và nhiệm vụ cách mạng hiện nay.

Chế độ, chức trách của mỗi tổ chức, mỗi cá nhân phải rõ ràng, các chỉ tiêu kế hoạch nhà nước phải được chấp hành nghiêm chỉnh từ các ngành ở trung ương xuống đến các cơ sở sản xuất. Công tác kiểm tra phải đặt thành nền nếp thường xuyên để kịp thời phát hiện những thiếu sót và giải quyết mọi mắc mứu, khó khăn trong quá trình công tác và sản xuất, nhằm không ngừng nâng cao hiệu suất công tác và năng suất lao động.

Tổ chức chặt chẽ, chế độ chức trách rõ ràng, kiểm tra đôn đốc thường xuyên là những yếu tố tích cực để ngăn ngừa tham ô, ngăn ngừa lãng phí, sức lao động, tiền vốn, vật tư, thì giờ và thúc đẩy sản xuất phát triển mạnh mẽ.

3. Làm cho cán bộ, trước hết là cán bộ phụ trách, thực hiện tác phong tích cực, khẩn trương, đi sâu, sát thực tế, sát quần chúng. Kiên quyết chống nạn giấy tờ, lối làm việc lề mề, tác phong chung chung, không cụ thể, xa thực tế, thiếu tinh thần phụ trách.

II- MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ PHƯƠNG CHÂM VÀ CHÍNH SÁCH TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG

Nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, chống tệ tham ô, lãng phí, quan liêu là một cuộc vận động rất lớn, rất phức tạp và phải tiến hành thường xuyên. Cuộc vận động lần này rất quan trọng, vì nó đặt cơ sở tốt để chúng ta tiến hành công tác này có nền nếp và thường xuyên sau này. Để bảo đảm cuộc vận động thu được kết quả tốt, cần phải nắm vững những điểm chính sau đây:

1. Cuộc vận động chống tham ô, lãng phí, quan liêu phải thực sự là *một phong trào rộng rãi của quần chúng, có tổ chức và có lãnh đạo chặt chẽ.*

Ở mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi địa phương, mỗi đơn vị sản xuất và công tác phải có kế hoạch *giáo dục* cho cán bộ, nhân viên và quần chúng hiểu rõ nhiệm vụ của mình, khuyến khích mọi người hăng hái thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, hăng hái tham gia công tác quản lý kinh tế tài chính, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Các cấp, các ngành, các địa phương, các đơn vị phải có kế hoạch chỉ đạo cụ thể, tiến hành từng bước và phải nắm vững trọng tâm, trọng điểm của cuộc vận động. Phải tiến hành cấp trên trước, cấp dưới sau, kết hợp chặt chẽ giữa trên và dưới để bổ sung cho nhau; kết hợp chặt chẽ việc động viên cán bộ làm gương mẫu, với việc động viên quần chúng hăng hái tham gia cuộc vận động.

2. Tham ô và lãng phí đều có hại cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, cho nên đều phải ra sức chống. *Trong cuộc vận động cần phải chú trọng cả hai mặt: chống tham ô và chống lãng phí, không thể lệch về một mặt nào.* Nếu chỉ chú ý chống lãng phí mà coi nhẹ tham ô hay là chỉ truy tìm tham ô mà không chú ý đầy đủ đến tình trạng lãng phí thì đều không đúng. Tuy nhiên trong quá trình của cuộc vận động, mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi địa phương, mỗi đơn vị phải căn cứ vào tình hình cụ thể mà nhấn mạnh tệ tham ô hoặc tệ lãng phí là chính mà đề ra biện pháp để giải quyết cho đúng.

Cần phải chú trọng phê phán và có biện pháp khắc phục *tệ quan liêu*, vì thường do quan liêu mà sinh ra tham ô và *lãng phí*.

Trong cuộc vận động, phải chú ý *giữ gìn bí mật kinh tế của Nhà nước*. Phải cân nhắc những việc gì có thể nói công khai, những việc gì chỉ nói riêng trong nội bộ và với ban chỉ đạo cuộc vận động, v.v..

Việc phát hiện những khuyết điểm gây ra tham ô, lãng phí trong công tác quản lý kinh tế tài chính *cốt là để tìm ra biện pháp sửa chữa*. Do đó chỉ xét những việc xảy ra từ khi hoà bình được lập lại, nhất là từ kế hoạch ba năm cải tạo và phát triển kinh tế và văn hoá (1958) đến nay.

3. Cuộc vận động chống tham ô, lãng phí, quan liêu phải kết hợp với việc *đẩy mạnh thi đua hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động hạ giá thành, hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước. Vì vậy, các cấp, các* ngành, các địa phương, các đơn vị cần có kế hoạch cụ thể, vừa bảo đảm cuộc vận động đạt kết quả tốt, vừa bảo đảm sản xuất và hoàn thành tốt những công tác thường xuyên của mình. Phải hết sức tránh tình trạng đình sản xuất và công tác để tiến hành học tập và vận động.

4. *Về chính sách thưởng, phạt trong cuộc vận động*. Cuộc vận động chống tham ô, lãng phí, quan liêu lần này là một cuộc kiểm tra có tính chất toàn diện đối với công tác quản lý kinh tế tài chính của các cấp, các ngành, các địa phương, các đơn vị. Đối với những *ưu điểm* cần khen thưởng đúng mức. Đối với những *khuyết điểm* gây ra tham ô và lãng phí, trách nhiệm phải rõ ràng và yêu cầu đối với mỗi người là phải thấy hết tác hại về việc làm của mình, thành thật nhận khuyết điểm của mình và kiên quyết sửa chữa. *Chính sách của Đảng và của Nhà nước là lấy giáo dục làm chính và xử trí có phân biệt* giữa tham ô với lãng phí, giữa lỗi nặng và lỗi nhẹ, giữa người cố ý và người thiếu kinh nghiệm, giữa người thành thật nhận khuyết điểm với người cố lẩn tránh trách nhiệm,v.v.. Việc vận dụng chính sách phải chặt chẽ và cẩn thận, nhằm giáo dục và nâng cao tinh thần phấn khởi trong cán bộ, trong quần chúng nhân dân.

Đối với những vụ *tham ô* thì phải nghiêm khắc. Nhưng việc xử trí phải lấy giáo dục làm chính, nâng cao ý thức tự giác của người phạm lỗi; xử trí phải cân nhắc kỹ, có phân biệt, không xử tràn lan.

Đối với những vụ *lãng phí* vì thiếu tinh thần trách nhiệm mà làm thiệt hại nhiều cho Nhà nước và cho nhân dân mà người phạm lỗi không thành thật nhận khuyết điểm thì phải xử trí thích đáng; đối với những trường hợp gây ra lãng phí do cố ý phá hoại thì cần phải xử trí nghiêm khắc.

Trong việc thưởng, phạt, cần phải tôn trọng ý kiến của quần chúng.

III- VỀ TỔ CHỨC VÀ CHỈ ĐẠO CUỘC VẬN ĐỘNG

Cuộc vận động chống tham ô, lãng phí, quan liêu là một cuộc vận động lớn, phức tạp, có liên quan đến toàn bộ công tác của các cấp, các ngành, các địa phương và các đơn vị. Cuộc vận động này được thực hiện tốt sẽ có tác dụng thúc đẩy mọi mặt công tác tiến lên. Để bảo đảm cuộc vận động đạt được yêu cầu đề ra, các cấp uỷ đảng, đảng đoàn và thủ trưởng, các ngành và uỷ ban hành chính các cấp có trách nhiệm tổ chức chu đáo và chỉ đạo chặt chẽ; cấp trên và cán bộ phải làm gương tốt trong việc chấp hành Nghị quyết này. Để giúp Trung ương và các cấp, các ngành chỉ đạo cuộc vận động, Bộ Chính trị quyết định tổ chức việc chỉ đạo cuộc vận động như sau:

1. Về tổ chức

Ở *trung ương,* thành lập một ban chỉ đạo cuộc vận động, thành phần gồm có:

- Một đồng chí Phó Thủ tướng: Trưởng ban,
- Một đồng chí Tổng Thanh tra: Phó ban,
- Một đồng chí Phó Chủ nhiệm UBKH[1] Nhà nước: Phó ban.
- Một đồng chí Phó trưởng ban Tuyên giáo TW[2]: Phó ban,
- Một đồng chí Phó trưởng ban Tổ chức TW: Phó ban,
- Một đồng chí đại diện Bộ Tài chính: Uỷ viên,
- Một đồng chí đại diện Bộ Quốc phòng: Uỷ viên,
- Một đồng chí đại diện Chủ tịch Đoàn TCĐ[3] Việt Nam: Uỷ viên,
- Một đồng chí đại diện BBT[4] TW Đoàn TNLĐ[5] Việt Nam: Uỷ viên,

Tuỳ sự cần thiết, Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thường vụ Hội đồng Chính phủ có thể chỉ định thêm uỷ viên vào Ban chỉ đạo Trung ương. Trong công tác hằng ngày, Ban chỉ đạo Trung ương có thể mời thêm đại diện các bộ, các ngành có liên quan tham gia những buổi họp cần thiết.

Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo Trung ương là:

- Giúp Trung ương Đảng và Chính phủ đề ra phương châm và kế hoạch cụ thể của cuộc vận động, hướng dẫn kế hoạch vận động của các bộ và cơ quan ngang bộ và các địa phương.
- Giúp Trung ương Đảng và Chính phủ lãnh đạo và kiểm tra cuộc vận động ở các cấp, các ngành và các địa phương (tỉnh, thành, khu).
- Đề ra những biện pháp nhằm giải quyết những việc có liên quan đến nhiều ngành, nhiều địa phương.
- Hướng dẫn và kiểm tra việc thưởng, phạt trong cuộc vận động.
- Tổ chức thí điểm để rút kinh nghiệm vận động.
- Sơ kết từng bước của cuộc vận động, rút kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm trong cuộc vận động và tổng kết cuộc vận động.
- Ở *mỗi ngành,* thành lập một ban chỉ đạo cuộc vận động của ngành mình do bộ trưởng hoặc thứ trưởng làm trưởng ban.

Ở các địa phương (tỉnh, thành, khu) để giúp cấp uỷ đảng và uỷ ban hành chính địa phương chỉ đạo cuộc vận động, cần thành lập một ban chỉ đạo do đồng chí bí thư hoặc uỷ viên thường vụ đồng thời là chủ tịch hoặc phó chủ tịch uỷ ban hành chính, làm trưởng ban. Thành phần ban chỉ đạo cuộc vận động ở địa phương gồm có:

- Chủ tịch hoặc phó chủ tịch uỷ ban hành chính;
- Trưởng ban thanh tra;
- Uỷ viên uỷ ban hành chính phụ trách kế hoạch;
- Trưởng ban hoặc phó trưởng ban tổ chức;
- Trưởng ban hoặc phó trưởng ban tuyên huấn;
- Trưởng ty tài chính;
- Chủ tịch công đoàn;
- Bí thư tỉnh đoàn thanh niên lao động;

1) UBKH: Uỷ ban kế hoạch (*B.T*).

2) TW: Trung ương (*B.T*).

3) TCĐ: Tổng Công đoàn (*B.T*).

4) BBT: Ban Bí thư (*B.T*).

5) TNLĐ: Thanh niên Lao động (*B.T*).

- Đại diện tỉnh đội.

Tuỳ sự cần thiết, cấp uỷ đảng và uỷ ban hành chính địa phương có thể chỉ định thêm uỷ viên vào ban phụ trách địa phương.

- Nhiệm vụ của ban chỉ đạo cuộc vận động ở các ngành và các địa phương là đặt kế hoạch cụ thể tiến hành cuộc vận động, tổ chức chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện cuộc vận động trong ngành hoặc địa phương mình.

Các kế hoạch của ban chỉ đạo vận động ngành và địa phương phải được đảng đoàn, thủ trưởng của ngành và uỷ ban hành chính địa phương xét duyệt rồi mới đưa ra thi hành.

2. *Về chế độ báo cáo và xin chỉ thị.* Trong suốt thời gian tiến hành cuộc vận động, các ngành, các địa phương cần nghiêm chỉnh chấp hành chế độ báo cáo và xin chỉ thị do Ban chỉ đạo Trung ương đề ra.

3. *Đối tượng chủ yếu của cuộc vận động* lần này là các xí nghiệp quốc doanh, các xí nghiệp công tư hợp doanh, các đơn vị sự nghiệp và cơ quan hành chính.

Đối với các hợp tác xã thủ công nghiệp thì tiến hành cuộc vận động thi đua hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất, hạ giá thành kết hợp với chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Liên hiệp hợp tác xã thủ công nghiệp Việt Nam có nhiệm vụ nghiên cứu và đề ra kế hoạch vận động cụ thể.

Đối với các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp thì tiến hành việc cải tiến quản lý hợp tác xã theo Nghị quyết Hội nghị quản lý hợp tác xã tháng 12 năm 1961 kết hợp với chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Ban Công tác nông thôn Trung ương có nhiệm vụ nghiên cứu và đề ra kế hoạch vận động cụ thể.

4. *Tài liệu học tập* cho cán bộ, công nhân, nhân viên trong cuộc vận động này là: nghị quyết của Bộ Chính trị, bài nói chuyện của Hồ Chủ tịch và báo cáo của Thủ tướng Chính phủ về cuộc vận động này.

Về các chính sách cụ thể, phương pháp, hình thức, các bước đi của cuộc vận động, Ban chỉ đạo Trung ương sẽ nghiên cứu và trình Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ xét duyệt.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 52-NQ/TW, ngày 26 tháng 4 năm 1962

Về việc cải tiến công tác giáo dục lý luận và chính trị của Đảng

Nghị quyết của Đại hội lần thứ III của Đảng đã nêu rõ: "Nâng cao trình độ lý luận Mác - Lênin của cán bộ và đảng viên là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của công tác xây dựng Đảng". Đảng ta rất coi trọng công tác giáo dục lý luận Mác - Lênin cho cán bộ và đảng viên, vì những lẽ dưới đây:

a) Hiện nay, Đảng ta đang lãnh đạo cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cuộc đấu tranh để thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà. Ở miền Bắc, nhân dân ta đang ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa. Yêu cầu mới của cách mạng xã hội chủ nghĩa đòi hỏi cán bộ, đảng viên của Đảng không những phải nâng cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa, nâng cao tinh thần yêu nước, tăng cường sự đoàn kết nhất trí của Đảng trên cơ sở chủ nghĩa Mác – Lênin, mà còn phải nắm vững những quy luật khách quan của sự phát triển xã hội để đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và sự nghiệp đấu tranh nhằm thực hiện thống nhất nước nhà.

b) Để đạt được mục đích của cuộc cách mạng xã hội chủ

nghĩa ở miền Bắc, không những Đảng ta phải làm cách mạng về quan hệ sản xuất, mà còn phải làm cách mạng về tư tưởng, văn hoá và kỹ thuật. Mục tiêu của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực tư tưởng của ta hiện nay là: "...làm cho tư tưởng của chủ nghĩa Mác – Lênin chiếm ưu thế tuyệt đối trong đời sống tinh thần của nước ta và trở thành hệ tư tưởng của toàn dân, trên cơ sở đó mà xây dựng đạo đức mới của nhân dân ta"[1]. Trong việc thực hiện mục tiêu ấy, việc nâng cao trình độ lý luận Mác - Lênin cho cán bộ và đảng viên có ý nghĩa quyết định.

c) Trong hoàn cảnh quốc tế hiện nay, cuộc đấu tranh giữa hai hệ thống xã hội đối lập, hệ thống xã hội chủ nghĩa và hệ thống tư bản chủ nghĩa, ngày càng sâu sắc. Để cứu vãn nguy cơ diệt vong của chúng, chủ nghĩa đế quốc và bọn tay sai, một mặt tăng cường những hoạt động về chính trị và quân sự, mặt khác tung ra mọi thứ lý luận phản động hòng mê hoặc nhân dân thế giới, phá hoại sự thống nhất của phe xã hội chủ nghĩa. Chúng ta phải góp phần vào việc đánh bại âm mưu của địch, làm cho tư tưởng Mác - Lênin toàn thắng.

Bộ Chính trị nhận thấy rằng từ ngày hoà bình được lập lại đến nay, công tác giáo dục lý luận và chính trị cho cán bộ và đảng viên đã có nhiều tiến bộ. Nói chung Đảng ta đã kết hợp đúng mức việc giáo dục đường lối, chính sách của Đảng nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị trước mắt với việc tăng cường giáo dục lý luận cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin. Hầu hết cán bộ và đảng viên đã tham gia học tập các nghị

---

1) Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng.

quyết của Trung ương Đảng và tham gia các cuộc vận động chỉnh huấn. Trên 2.000 cán bộ cao cấp và trung cấp của Đảng đã được học tập lý luận Mác - Lênin một cách có hệ thống ở Trường Nguyễn Ái Quốc (phân hiệu I cũ) và trường chính trị cao cấp và trung cấp của quân đội; gần 4.000 cán bộ sơ cấp đã được học tập lý luận Mác - Lênin ở các trường Đảng sơ cấp; trên 51.000 cán bộ cơ sở đã học trường Đảng ở cấp tỉnh và thành. Trường của các ngành và các trường quân chính sơ cấp trong quân đội cũng đã huấn luyện cho hàng vạn cán bộ. Ngoài ra, trên 13 vạn cán bộ và nhân viên đang tham gia học tập lý luận tại chức.

Công tác giáo dục lý luận và chính trị nói trên đã nâng cao trình độ lý luận, chính trị và tư tưởng của cán bộ và đảng viên, tăng cường sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng, góp phần tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ của Đảng và của Nhà nước.

Nhưng bên cạnh những ưu điểm nói trên, công tác giáo dục lý luận và chính trị còn nhiều nhược điểm và khuyết điểm như sau:

1. Công tác giáo dục lý luận và chính trị chưa thật thấu suốt phương châm lý luận liên hệ với thực tiễn, chưa thật gắn liền với đời sống, với sản xuất. Khi định ra chương trình giáo dục, chưa chú ý đúng mức yêu cầu của nhiệm vụ chính trị của Đảng và tình hình tư tưởng của học viên. Chúng ta chậm tổ chức cho cán bộ lãnh đạo của Đảng học tập những tri thức cụ thể về kinh tế và kỹ thuật. Nhiều vấn đề do đời sống đặt ra không được kịp thời nghiên cứu và giải đáp. Nhiệm vụ đấu tranh để thực hiện thống nhất nước nhà chưa được thể hiện đầy đủ trong các chương trình giáo dục. Nhiều giảng viên chưa gắn chặt lý luận với thực tiễn cách mạng nước ta.

Chúng ta chưa thật coi trọng việc giáo dục cho cán bộ và đảng viên ở cơ sở trực tiếp sản xuất ra của cải vật chất của xã hội.

2. *Công tác giáo dục lý luận và chính trị chưa thật sự đi đường lối quần chúng*. Khi phân tích, phê phán tư tưởng và tác phong của cán bộ, đảng viên, còn có khuynh hướng giản đơn, dễ đi đến gán ép, chụp mũ; tính thuyết phục còn yếu. Cán bộ giảng dạy chưa hiểu hết tâm tư, tình cảm của học viên, chưa chú ý thu thập và nghiên cứu một cách liên tục ý kiến của họ, chưa phát huy đầy đủ tính tích cực và chủ động của họ trong học tập.

3. *Chưa quan tâm đầy đủ đến việc tổ chức, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên lý luận và chính trị.* Vì vậy hiện nay đội ngũ giảng viên lý luận còn thiếu nhiều về số lượng và yếu về chất lượng. Trình độ lý luận và nghiệp vụ và sự hiểu biết của các giảng viên về đường lối, chính sách của Đảng còn thấp.

4. *Tổ chức giáo dục của Đảng hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu giáo dục cán bộ và đoàn viên.* Các trường Đảng chưa được kiện toàn và mở rộng đúng mức. Việc giáo dục đảng viên ở xí nghiệp và nông thôn chưa có nền nếp. Việc học tập lý luận tại chức của cán bộ chưa được coi trọng; kỷ luật học tập thiếu chặt chẽ; chưa kết hợp học tập với công tác được tốt. Trường của các ngành mở ra nhiều nhưng chưa có sự chỉ đạo chặt chẽ của các ban và các đảng đoàn. Chúng ta chưa chú ý khuyến khích và hướng dẫn việc tự học và phát huy tính tự giác trong học tập. Phương tiện giáo dục còn rất nghèo nàn.

Tóm lại, việc giáo dục lý luận và chính trị trong những năm vừa qua có tiến bộ; nó đã góp phần tích cực vào việc

hoàn thành nhiệm vụ cách mạng của Đảng, song vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của cách mạng, của đời sống.

Nguyên nhân chủ yếu của những khuyết điểm ấy là do sự nhận thức và chỉ đạo cụ thể của các các cấp uỷ đối với công tác giáo dục lý luận và chính trị còn nhiều thiếu sót; cán bộ làm công tác giáo dục lý luận và chính trị chưa được chú ý bồi dưỡng; trình độ lý luận, chính trị và nghiệp vụ còn thấp; việc tổng kết kinh nghiệm công tác giáo dục chưa được coi trọng.

*
* *

Xuất phát từ những nhận xét trên đây, chúng ta cần ra sức cải tiến công tác giáo dục lý luận và chính trị của Đảng.

1. *Nội dung và phương châm giáo dục lý luận và chính trị*

Mục đích của công tác giáo dục lý luận và chính trị của Đảng ta hiện nay là: "Cần phải tăng cường giáo dục lý luận cho toàn thể cán bộ và đảng viên, trước hết là đối với cán bộ cao cấp và trung cấp, để cho cán bộ và đảng viên nắm được những hiểu biết cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin và biết áp dụng những hiểu biết ấy để giải quyết những vấn đề cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và của cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà"[1]. Trong công tác giáo dục lý luận và chính trị, phải nắm vững phương hướng công tác tư tưởng của Đảng là: "bồi dưỡng tư tưởng vô sản, chống

1) Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng.

ảnh hưởng của tư tưởng tư sản, chống tư tưởng tiểu tư sản, tiếp tục xoá bỏ tàn tích của tư tưởng phong kiến và tư tưởng không vô sản khác"[1].

Công tác giáo dục lý luận và chính trị phải thấu suốt phương châm lý luận liên hệ với thực tiễn, phải gắn chặt với cuộc sống, với sản xuất, phải giải đáp đúng đắn và kịp thời những yêu cầu về mặt tư tưởng và lý luận do cuộc sống đặt ra, phải phát huy truyền thống tốt đẹp của Đảng và của nhân dân ta, phải kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Trước hết, về nội dung học tập, một mặt phải tích cực mở rộng việc giáo dục những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, nhưng mặt khác phải chú trọng giáo dục lịch sử Đảng ta, Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng, các nghị quyết của Trung ương Đảng (nhất là những nghị quyết của các cuộc hội nghị Trung ương từ sau cuộc Đại hội đó), những chính sách lớn của Đảng, những kinh nghiệm tổng kết của Đảng, đường lối đấu tranh và nhiệm vụ của phong trào cộng sản quốc tế. Đồng thời, phải coi trọng việc giáo dục cho cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo, những kiến thức về kinh tế cụ thể và cơ sở kỹ thuật.

Khi định ra chương trình và nội dung học tập cụ thể của ngành hoặc địa phương, các cấp uỷ cần phải căn cứ vào nội dung giáo dục chung trên đây, đồng thời phải xuất phát từ yêu cầu công tác cụ thể và tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên của ngành hoặc địa phương mình.

1) Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng.

Về tài liệu học tập, một mặt phải học tập những tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác – Lênin, những tác phẩm lý luận quan trọng của các đảng anh em, nhưng đồng thời phải chú trọng học tập các văn kiện chính thức của Đảng ta, những tác phẩm của Hồ Chủ tịch và của các đồng chí lãnh đạo của Đảng. Phải tích cực biên soạn các sách giáo khoa theo các chương trình khác nhau. Các sách đó vừa phải bảo đảm tính chính xác của các nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin, vừa phải kết hợp chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác – Lênin với thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Trong công tác giảng dạy, một mặt các giảng viên phải giới thiệu nội dung những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin, mặt khác phải cố gắng kết hợp lý luận với thực tiễn cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới, khêu gợi, giúp đỡ học viên vận dụng những nguyên lý đó để hiểu một cách sâu sắc đường lối, chính sách của Đảng, củng cố thêm lập trường, nâng cao tư tưởng và đạo đức cách mạng, phát huy năng lực công tác. Phải khắc phục những khuyết điểm tồn tại trong công tác giảng dạy như: chỉ giảng lý luận chung chung, không liên hệ lý luận với thực tiễn, chỉ chú trọng liên hệ với thực tiễn của nước ngoài, coi nhẹ việc liên hệ với thực tiễn cách mạng Việt Nam; chỉ liên hệ những vấn đề cũ, ít chú ý liên hệ những vấn đề mới. Những đồng chí đến báo cáo thực tế ở các lớp học cần cố gắng kết hợp những vấn đề thực tiễn với những vấn đề lý luận trong bài mục.

Cán bộ, đảng viên cần phải nhận rõ rằng học tập chủ nghĩa Mác – Lênin chính là để giải quyết đúng đắn những vấn đề thực tiễn của cách mạng nước ta, chứ không phải học tập để mà học tập. Phải hết sức tránh lối học tập một cách sách vở, giáo điều. Phải chịu khó đào sâu suy nghĩ, hiểu rõ nội dung lý luận, vận dụng những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin để hiểu sâu đường lối, chính sách của Đảng, nghiên cứu, tìm tòi những vấn đề thực tiễn; từ chỗ phân tích những vấn đề chung của cách mạng tiến lên phân tích những vấn đề trong công tác và tư tưởng của bản thân mình, rút ra những bài học cho mình để phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm và hoàn thành tốt những nhiệm vụ do Đảng giao cho.

Để tránh cho việc học tập ở các trường Đảng tách rời đời sống và sản xuất, các cấp uỷ đảng cần phải lãnh đạo chặt chẽ các trường, giúp cho ban phụ trách và giảng viên các trường, kịp thời hiểu được những vấn đề mới của phong trào, những chủ trương chính sách của Trung ương và những nhiệm vụ công tác của địa phương. Đồng thời, mỗi trường tuỳ theo tình hình và điều kiện cụ thể của mình mà đặt quan hệ chặt chẽ với một vài xí nghiệp và hợp tác xã, và để một phần thời gian cho học viên và cán bộ nhà trường đi tham gia công tác thực tế ở cơ sở.

Cần có kế hoạch tăng cường thiết bị từng bước cho các trường Đảng về đồ dùng để dạy học và tiến tới thành lập những vườn, xưởng và phòng thí nghiệm của trường Đảng.

Cần kết hợp giảng dạy với tổ chức cho học viên đi tham quan các cơ sở sản xuất và đi xem các phòng triển lãm và các viện bảo tàng.

2. *Mục tiêu giáo dục lý luận và chính trị của Đảng và những biện pháp để đạt mục tiêu ấy.*

Trong khoảng thời gian từ năm đến bảy năm sắp tới, cần phải đạt mục tiêu giảng dạy và học tập như sau:

- Cán bộ cao cấp và trung cấp của Đảng phải học tập có hệ thống các môn triết học, chính trị kinh tế học, kinh tế cụ

thể, lịch sử Đảng ta và học thuyết của chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng đảng.

- Cán bộ sơ cấp của Đảng phải học tập tương đối có hệ thống các môn triết học, chính trị kinh tế học, kinh tế cụ thể, lịch sử Đảng ta và công tác xây dựng Đảng.

- Cán bộ cơ sở và đảng viên thường học tập một số vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, lịch sử tóm tắt của Đảng ta, công tác xây dựng Đảng, đường lối và các chính sách lớn của Đảng và những vấn đề chủ yếu của quản lý kinh tế.

Ban Tuyên giáo Trung ương có nhiệm vụ căn cứ vào mục tiêu trên đây để quy định các loại chương trình học tập.

Để bảo đảm đạt những mục tiêu ấy, cần tích cực thực hiện những biện pháp sau đây:

a) *Kiện toàn và mở rộng hệ thống trường Đảng*

Tên các Trường Nguyễn Ái Quốc từ nay gọi như sau:

- Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu I từ nay gọi là Trường Nguyễn Ái Quốc.

- Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II và Trường Tuyên giáo sáp nhập lại và từ nay gọi là Trường Tuyên giáo Trung ương.

- Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu III từ nay gọi là Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu I.

- Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu IV từ nay gọi là Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II.

Trường Nguyễn Ái Quốc có nhiệm vụ bồi dưỡng cho cán bộ cao cấp và trung cấp của Đảng, đồng thời đào tạo cán bộ giảng dạy và nghiên cứu lý luận Mác - Lênin có trình độ trung cấp và cao cấp.

Trường này gồm có những lớp như sau: lớp bồi dưỡng cán bộ cao cấp và trung cấp; lớp luân huấn học từng môn cho cán bộ lãnh đạo; lớp đào tạo cán bộ giảng dạy và cán bộ nghiên cứu lý luận.

Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu I có nhiệm vụ huấn luyện cho cán bộ sơ cấp của các tỉnh thuộc Liên khu 3 và khu Tả Ngạn cũ và của các tỉnh Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Bắc Ninh, Bắc Giang.

Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II có nhiệm vụ huấn luyện cho cán bộ sơ cấp của các tỉnh thuộc Liên khu 4 cũ và của khu vực Vĩnh Linh.

Hai trường này sẽ được duy trì cho đến khi nào các tỉnh đã mở được và kiện toàn các trường Đảng sơ cấp, bảo đảm huấn luyện được tất cả các cán bộ sơ cấp. Thời gian học tập của các phân hiệu của Trường Nguyễn Ái Quốc từ tám tháng đến mười tháng.

Trường Tuyên giáo Trung ương do Ban Tuyên giáo Trung ương trực tiếp quản lý để bồi dưỡng cán bộ tuyên huấn và giảng viên chương trình sơ cấp.

Hệ thống trường Đảng sơ cấp sẽ được mở rộng thêm: các khu tự trị, thành và tỉnh có điều kiện sẽ mở trường Đảng sơ cấp để huấn luyện cán bộ sơ cấp của địa phương. Thời gian học tập từ sáu đến tám tháng.

Trường Đảng cơ sở ở các thành, tỉnh cần được củng cố để huấn luyện cho các đảng uỷ viên ở xã, một số cán bộ có trình độ tương đương ở tỉnh, huyện, xí nghiệp, công trường, nông trường, v.v.. Thời gian học tập từ hai tháng rưỡi đến ba tháng.

Các huyện, tuỳ theo điều kiện cụ thể từng nơi, có thể mở các lớp huấn luyện cho chi uỷ viên, tổ trưởng đảng, các đảng viên phụ trách các ngành ở xã, v.v.. Thời gian học từ 20 ngày đến một tháng.

Khi nào cần bổ sung chương trình học tập nhằm đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng thì thời gian học tập quy định cho các trường như trên sẽ có thể sửa đổi cho thích hợp.

Việc tổ chức học tập chính trị cho đảng viên thường ở các xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường và ở nông thôn nay quy định như sau: ngoài việc tham gia các đợt học tập đường lối, chính sách, từ năm 1962 trở đi mỗi năm các đảng viên thường phải học xong một chương trình chính trị do Ban Tuyên giáo Trung ương quy định. Các địa phương sẽ căn cứ vào hoàn cảnh và đặc điểm của mình mà quyết định kế hoạch và hình thức học tập thích đáng.

Các trường Đảng ở các cấp phải dần dần đi vào nền nếp chính quy và phải nêu gương về kỷ luật học tập cũng như về trật tự, vệ sinh và tiết kiệm. Phải định lại nội quy của các trường đó theo đúng tinh thần của bản Nghị quyết này. Ban giám đốc và các học viên các trường phải bảo đảm thực hiện đúng như nội quy đó.

Trong thời gian học tập trung ở trường Đảng, nói chung cán bộ học viên không có nhiệm vụ giải quyết công tác ở cơ quan hoặc đơn vị mình. Các cấp uỷ cân nhắc kỹ trước khi cử một cán bộ đi học và phải sắp xếp người thay cán bộ được cử đi học; không được tuỳ tiện đề nghị với cấp uỷ đảng rút cán bộ học viên của mình về công tác hoặc dự các cuộc hội nghị của ngành hoặc của địa phương. Trong trường hợp rất cá biệt, thật sự mười phần cần thiết thì việc thôi học hoặc nghỉ học của cán bộ phải do cấp uỷ đảng phụ trách lãnh đạo trường quyết định sau khi đã hỏi ý kiến ban giám đốc của nhà trường.

b*) Cải tiến và củng cố hệ thống học tập tại chức*

Các lớp học tại chức hiện nay sẽ dần dần chuyển thành

trường lý luận tại chức. Trường sẽ có chương trình học tập toàn khoá, có ban giám đốc, có giảng viên kiêm chức và một số cán bộ chuyên trách. Các trường lý luận tại chức ở các ngành xung quanh Trung ương, do các đảng đoàn, các ban phối hợp với các đảng ủy của cơ quan để tổ chức và lãnh đạo. Ở các thành, tỉnh thì cấp uỷ giao cho ban tuyên huấn thành, tỉnh và các đảng uỷ trực thuộc tổ chức và lãnh đạo.

Cần kết hợp giữa học tập lý luận với học tập nghiệp vụ. Trung ương đã quy định mục tiêu học tập lý luận và chính trị chung cho các loại cán bộ. Đảng đoàn các bộ các ban phải quy định mục tiêu học tập nghiệp vụ cho các loại cán bộ có trình độ khác nhau của ngành mình. Mỗi cán bộ căn cứ vào yêu cầu của công tác mà lựa chọn học cái gì trước, học cái gì sau, không nên trong cùng một lúc học cả nghiệp vụ và lý luận, vì như thế thì kết quả học tập sẽ bị hạn chế.

Phải kết hợp giữa việc học tập lý luận tại chức với việc học tập lý luận tại trường. Các cấp uỷ, các đảng đoàn, các ban cần phải dựa vào nghị quyết của Bộ Chính trị, định kế hoạch giáo dục lý luận cho cán bộ và đảng viên của ngành hoặc của địa phương mình. Cán bộ đã học một hai môn hoặc đã học hết chương trình của trường tại chức, sau khi kiểm tra đã được cấp giấy chứng nhận, thì không phải vào trường Đảng tập trung học lại những môn hoặc chương trình mình đã học.

Cần tổ chức những tổ nghiên cứu lý luận cho cán bộ đã học tập lý luận một cách có hệ thống, Ban Tuyên giáo Trung ương sẽ đề ra chương trình nghiên cứu, giới thiệu các tác phẩm cần phải đọc và các tài liệu thực tế để cán bộ tự nghiên cứu.

Về việc giáo dục chính trị cho đoàn viên thanh niên lao động và cho quần chúng công nông, Ban Tuyên giáo Trung ương sẽ phối hợp với các ngành có liên quan (Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam, Tổng Công đoàn Việt Nam và Ban Công tác nông thôn Trung ương) để nghiên cứu về yêu cầu, nội dung và kế hoạch giáo dục.

Cần tổ chức các cuộc diễn giảng về lý luận để mở rộng việc truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin trong nhân dân.

Để kết hợp tốt giữa công tác và học tập, cần có những hình thức học tập thích hợp với điều kiện công tác của từng loại cán bộ, và cần cải tiến phương pháp học tập cho thích hợp với điều kiện học tập tại chức.

Thời gian học tập tại chức tạm thời vẫn theo quy định cũ: chiều và tối thứ ba học tập về chính trị, chiều thứ bảy học tập về nghiệp vụ. Những cán bộ tập trung học một thứ trong một thời gian nhất định thì được sử dụng cả ba buổi nói trên, những cần bố trí các buổi học cho thích hợp để khỏi ảnh hưởng đến công tác. Trong những ngày học tập đã quy định, các cơ quan phải phân công để có người thường trực giải quyết nhưng công việc bất thường của những người đi học, bảo đảm công việc thường xuyên của cơ quan được chạy đều. Các cơ quan như bệnh viện, cửa hàng, v.v. phải nghiên cứu chế độ học tập cho thích hợp, tuyệt đối không được treo biển: "đóng cửa", "nghỉ việc", hoặc "bận học tập, không tiếp khách" vào giờ làm việc. Thời gian học tập ở các cơ sở sản xuất sẽ do đảng đoàn các bộ nghiên cứu và quy định cho thích hợp.

c) Trường của các ngành chuyên môn và các đoàn thể nhân dân

Để cải tiến việc giáo dục lý luận và chính trị trong các trường của các ngành chuyên môn và các đoàn thể nhân dân và để phối hợp việc giáo dục lý luận chính trị ở các trường ấy với việc giáo dục ở các trường Đảng, nay quyết định như sau:

- Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với các đảng đoàn của các ngành chung quanh Trung ương nghiên cứu và quy định chương trình, kế hoạch giáo dục lý luận và chính trị ở các trường nói trên từ trung ương đến các địa phương. Chú ý thực hiện được sự phối hợp với chương trình và phân công phụ trách những đối tượng học tập giữa các trường Đảng với trường của các ngành.

- Để cho việc giáo dục lý luận và chính trị ở trường của các ngành được tốt, Ban Tuyên giáo Trung ương cần giúp Trung ương Đảng tăng cường việc chỉ đạo về nội dung giảng dạy cũng như về thực hiện phương châm giáo dục của Đảng ở các trường đó.

3. *Tổ chức, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên lý luận và chính trị của Đảng*

Để bảo đảm thực hiện tốt việc giáo dục lý luận và chính trị cho cán bộ, đảng viên, vấn đề quyết định là tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên trước mắt và lâu dài.

a) *Tổ chức đội ngũ giảng viên*

Căn cứ vào Chỉ thị số 24-CT/TW ngày 12-7-1961 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, các cấp uỷ đảng, các đảng đoàn, các ban cần xúc tiến việc thành lập đội ngũ giảng viên lý luận kiêm chức. Các cấp uỷ viên và các cán bộ đang công tác ở các cấp, các ngành có khả năng giảng dạy cần tích cực tham gia đội ngũ giảng viên lý luận kiêm chức của Đảng.

Các trường Đảng và trường chính trị nghiệp vụ của các ngành hiện nay đã có cán bộ giảng dạy bảo đảm tự giảng được trên một nửa chương trình thì cần cố gắng để đến hết

kế hoạch 5 năm lần thứ nhất sẽ có thể tự giảng lấy toàn bộ chương trình lý luận và chính trị của mình. Những trường hiện nay chủ yếu còn phải dựa vào giảng viên ở bên ngoài thì cần bổ sung, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giảng dạy để tiến tới tự giảng lấy hai phần ba chương trình học tập, đồng thời cần chuẩn bị điều kiện để sau này có thể tự giảng lấy toàn bộ chương trình.

b) *Đào tạo giảng viên*

Trường Nguyễn Ái Quốc mở lớp đào tạo cán bộ lý luận học sâu về từng môn. Đối tượng lựa chọn chủ yếu là những cán bộ trình độ trung cấp trở lên đã học lý luận cơ bản một cách có hệ thống, có khả năng làm công tác lý luận và giảng dạy. Thời gian học khoảng ba năm.

Ngoài lớp học nói trên, Ban Tuyên giáo Trung ương cần mở lớp học tại chức để bồi dưỡng cho những giảng viên kiêm chức học sâu về từng môn theo chương trình của lớp ba năm nói trên.

Trường Tuyên giáo Trung ương sẽ mở những lớp đào tạo cán bộ giảng dạy cho chương trình sơ cấp.

Các trường Đảng ở các khu, thành, tỉnh, ngoài nhiệm vụ bồi dưỡng lý luận cho cán bộ lãnh đạo, cần căn cứ vào yêu cầu về giảng dạy của địa phương mà mở những lớp đào tạo giảng viên để giảng dạy cho cán bộ cơ sở và đảng viên.

Trường chính trị Bộ Giáo dục mở những lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giảng dạy lý luận và chính trị cho các trường trung cấp chuyên nghiệp và phổ thông cấp 2 và cấp 3.

Đảng uỷ Trường đại học Kinh tế tài chính cần có kế hoạch mở lớp đào tạo giảng viên môn kinh tế cụ thể để cung cấp cho các trường của Đảng và của Bộ Giáo dục.

c) *Bồi dưỡng đội ngũ giảng viên*

Cần xúc tiến việc tổ chức các phòng nghiên cứu về lý luận và thực tế cho giảng viên trực thuộc ban tuyên giáo các cấp theo Chỉ thị số 24-CT/TW ngày 12-7-1961, để bồi dưỡng về lý luận cơ bản, về đường lối, chính sách và nghiệp vụ cho giảng viên lý luận và chính trị, nhằm nâng cao không ngừng chất lượng giảng dạy của họ.

4. *Tài liệu và phương tiện giáo dục*

a*) Về biên soạn tài liệu học tập*

Căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, phương châm và nội dung học tập đã quy định cho các loại cán bộ, đảng viên, Ban Tuyên giáo Trung ương cần nghiên cứu các loại chương trình học tập và tổ chức biên soạn các sách giáo khoa và các tài liệu học tập phổ thông.

b) *Về vấn đề dịch, in và xuất bản các sách kinh điển và các tài liệu học tập*

Để phục vụ cho việc học tập lý luận và chính trị ngày càng mở rộng, cần có kế hoạch duyệt lại các sách kinh điển đã dịch trước đây và có kế hoạch tiếp tục dịch và in các trước tác kinh điển của chủ nghĩa Mác – Lênin theo nhu cầu của việc học tập lý luận.

Đồng thời, tiến hành in và xuất bản các văn kiện của Đảng, các trước tác và các bài nói chuyện chủ yếu của Hồ Chủ tịch và của các đồng chí lãnh đạo Đảng để dùng vào việc nghiên cứu và học tập.

c) *Tăng cường phương tiện giáo dục*

Tích cực tăng cường phương tiện giáo dục, cung cấp các đồ dùng để giảng dạy lý luận và chính trị cho các trường Đảng và trường của Nhà nước.

Đảng đoàn Bộ Văn hoá cần có kế hoạch sản xuất và nhập

những đèn chiếu, máy chiếu phim và phim ảnh nhằm phục vụ cho việc học tập lý luận và chính trị.

Các cơ quan nhiếp ảnh cần sưu tầm những kinh nghiệm và thành quả của sản xuất công, nông nghiệp và của phong trào thi đua yêu nước, những tài liệu và tranh ảnh về lịch sử Đảng, về cuộc kháng chiến lâu dài, v.v. in ra hoặc chụp lại và phóng đại để cung cấp cho các trường Đảng.

Các nhà xuất bản chú ý xuất bản các biểu đồ, họa đồ, địa đồ, họa báo, tranh ảnh, v.v. cần thiết cho việc học tập lý luận và chính trị để cung cấp cho các trường Đảng và trường của Nhà nước.

Ở các hệ thống trường, nhất là trường Đảng, phải dần dần có đủ những phương tiện cần thiết nói trên để phục vụ cho việc học tập. Đồng thời, phải tổ chức liên hệ chặt chẽ với các ngành và một số xí nghiệp, nông trường lớn để nắm được tình hình thực tế sản xuất làm cho nội dung giáo dục được sinh động và sát với đời sống và sản xuất.

5. *Tổng kết kinh nghiệm giáo dục lý luận và chính trị*

Để nâng cao trình độ công tác giáo dục lý luận và chính trị, cần phải *xúc tiến việc chuẩn bị để đi tới tổng kết kinh nghiệm về công tác giáo dục lý luận và chính trị chung của Đảng từ trước đến nay,* chủ yếu là từ khi hoà bình được lập lại. Đồng thời, cần tiến hành tổng kết kinh nghiệm từng mặt cụ thể của công tác giáo dục lý luận và chính trị cho từng loại đối tượng giáo dục.

*

* *

Để thực hiện tốt nhiệm vụ học tập lý luận và chính trị,

mỗi cán bộ, đảng viên phải nâng cao tính tự giác học tập, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học tập đã được quy định trong Điều lệ Đảng:

"Ra sức học tập chủ nghĩa Mác – Lênin và đường lối chính sách của Đảng, học tập văn hoá, kỹ thuật và nghiệp vụ; không ngừng nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng và năng lực công tác của mình".

Mỗi cán bộ, đảng viên phải nhận rõ "thái độ của mình đối với việc học tập và nghiên cứu lý luận Mác - Lênin chính là một vấn đề thuộc về tính Đảng, một vấn đề có quan hệ đến sinh mạng của Đảng"[1].

Các cấp uỷ đảng cần nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của công tác giáo dục lý luận và chính trị của Đảng trong giai đoạn hiện nay, phải thật sự lãnh đạo công tác giáo dục lý luận và chính trị, trước hết là lãnh đạo nội dung học tập, khắc phục tình trạng khoán trắng cho một số cán bộ làm công tác giáo dục lý luận và chính trị. Đồng thời, bản thân cấp uỷ đảng phải tự mình gương mẫu trong học tập, tôn trọng và chấp hành đúng các chế độ học tập.

Căn cứ vào nghị quyết cải tiến công tác giáo dục lý luận và chính trị của Bộ Chính trị, các cấp uỷ đảng, các đảng đoàn các ban cần vạch ra kế hoạch và biện pháp cụ thể nhằm bồi dưỡng lý luận và chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân viên thuộc phạm vi mình phụ trách.

Việc học tập lý luận và chính trị cho cán bộ và đảng viên trong quân đội sẽ do Quân uỷ Trung ương căn cứ vào tình hình cụ thể trong quân đội mà đề ra kế hoạch thực hiện nghị

---

1) Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng.

quyết này một cách tích cực.

Các ngành, các địa phương cần nâng cao tính tích cực và chủ động trong việc lãnh đạo công tác giáo dục lý luận và chính trị, tránh tình trạng bị động, ỷ lại. Cần nhớ rằng việc bồi dưỡng cán bộ, đảng viên và nhân viên gồm nhiều mặt: lý luận, chính trị, văn hoá, nghiệp vụ và kỹ thuật; cho nên phải nghiên cứu kế hoạch phối hợp các mặt đó cho hợp lý, định rõ loại cán bộ, nhân viên nào trong thời gian nào cần được bồi dưỡng mặt nào là chính và giúp đỡ cán bộ, nhân viên tự vạch kế hoạch học tập và tu dưỡng của mình.

Sau khi có quy hoạch cụ thể của các ngành và các địa phương, vấn đề quan trọng là phải tổ chức lực lượng cán bộ giúp việc, chủ yếu là lực lượng cán bộ giảng dạy. Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tuyên giáo Trung ương cần giúp Trung ương nghiên cứu vấn đề tổ chức biên chế cán bộ làm công tác lý luận ở các ngành, các cấp (bao gồm cả các xí nghiệp, công trường, nông trường, cơ quan, xã, v.v.) nhằm tăng cường những bộ phận làm công tác giáo dục lý luận và chính trị và bổ sung những cán bộ có năng lực và kinh nghiệm cho những bộ phận ấy. Đồng thời, các ngành, các cấp cần ổn định và tiến tới chuyên môn hoá những cán bộ làm công tác lý luận, tránh tình trạng điều động lung tung. Mỗi khi cần thay đổi, điều động cán bộ nào làm công tác lý luận và giáo dục, nhất là cán bộ chủ chốt, cần trao đổi ý kiến với cơ quan tuyên giáo cấp trên.

Ban Tuyên giáo Trung ương có nhiệm vụ giúp đỡ Trung ương nghiên cứu để vạch ra chương trình, nội dung và kế hoạch học tập; tổ chức việc biên soạn tài liệu; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên; theo dõi, chỉ đạo và quản lý việc học tập và giảng dạy. Từng thời gian một, cần tổ chức sơ kết

và tổng kết học tập để báo cáo lên Trung ương. Đồng thời, nghiên cứu kế hoạch phân cấp quản lý việc giảng dạy và học tập giữa tuyên giáo Trung ương và tuyên huấn các ngành, các cấp, để cho việc chỉ đạo và theo dõi được sát và cụ thể, nâng cao tinh thần trách nhiệm và tăng thêm tính tích cực và chủ động của các ban tuyên huấn cấp dưới.

Nhà xuất bản Sự thật, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng, Đảng đoàn Bộ Văn hoá và các ngành có liên quan cần có kế hoạch in và xuất bản kịp thời các sách kinh điển, các tài liệu học tập, các văn kiện của Đảng để phục vụ cho nhu cầu học tập lý luận và chính trị ngày càng mở rộng.

Đảng đoàn Uỷ ban kế hoạch Nhà nước, Đảng đoàn Bộ Tài chính và bộ phận ngân sách của Văn phòng Trung ương cần phối hợp nghiên cứu để kịp thời giải quyết vấn đề ngân sách cần thiết cho việc mở rộng học tập lý luận và chính trị. Trước mắt, cần giải quyết ngân sách cho việc mở rộng hệ thống trường Đảng, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên các cấp, tổ chức các phòng nghiên cứu của giảng viên ở trung ương, khu, thành và tỉnh, trang bị các phương tiện giáo dục, về đồ dùng để giảng dạy cho các trường của Đảng.

Đồng thời, cần nghiên cứu để định lại chế độ phụ cấp cho cán bộ xã đi học ở các trường của Đảng và của các ngành chuyên môn, và chế độ bồi dưỡng vật chất cho cán bộ giảng dạy thích hợp với yêu cầu công tác trong giai đoạn mới và phù hợp với khả năng tài chính của nước ta hiện nay.

Nghị quyết này sẽ phổ biến đến các đảng uỷ ở cơ sở. Nhận được Nghị quyết này, các cấp uỷ đảng phải nghiên cứu kỹ và kiểm điểm tình hình công tác giáo dục lý luận và chính trị của địa phương và của ngành mình, rồi đặt kế hoạch thực hiện. Các kế hoạch cải tiến công tác giáo dục lý luận và

chính trị của các khu, thành, tỉnh, của các đảng đoàn, các ban chung quanh Trung ương cần sao gửi Ban Tuyên giáo Trung ương để biết.

Ban Tuyên giáo Trung ương có nhiệm vụ giúp Trung ương Đảng theo dõi, đôn đốc việc thực hiện bản Nghị quyết này và cuối năm 1962 cần báo cáo sơ kết tình hình thực hiện lên Trung ương.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

TẠO MỘT CHUYỂN BIẾN MẠNH MẼ VỀ CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG*

NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG: PHỔ BIẾN VÀ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG

Thưa các đồng chí,

Hôm nay tôi nói một ít câu chuyện về công tác tuyên huấn. Nhưng vì anh Tố Hữu mới đề nghị tối hôm qua và tôi lại đang bận nhiều, do đó chưa chuẩn bị kịp, chưa có dàn bài, nên có thể là tôi nói không được mạch lạc.

Từ trước tới nay chúng ta thường nói là trong mọi việc thì tư tưởng đi đầu. Do đó chắc chắn là chúng ta đã thấy sự quan trọng của công tác tư tưởng. Trong Đảng ta không có ngành nào già bằng ngành tuyên huấn, từ khi có Đảng đã có nó rồi. Còn các ngành khác thì sau khi có chính quyền mới có. Tuyên huấn là ngành già nhất, nên có nhiều kinh nghiệm nhất so với các ngành công tác khác của Đảng. Nhưng, vì chúng ta chưa tổng kết được đầy đủ cho nên có cái trước làm đúng và làm hay bây giờ lại bỏ đi mất. Tôi nhớ năm 1953 ở

* Bài nói của đồng chí Lê Duẩn tại Hội nghị tuyên giáo toàn miền Bắc, tháng 4 năm 1962.

Việt Bắc, các đồng chí ở xã lên cho biết nhiều gương làm công tác tuyên huấn rất giỏi. Ví dụ, có những xã cơ sở mất sạch, thế mà cán bộ về phát động lại tư tưởng, kết quả là nhân dân đã đứng dậy bao vây trở lại địch và đánh địch bật ra khỏi xã. Những việc làm đó rất là tài tình, rất là tinh vi. Bây giờ trình độ văn hoá của cán bộ khá hơn, phương tiện nhiều hơn, đáng lẽ là các xã phải làm việc này giỏi hơn, nhưng ngày nay có xã làm giỏi mà cũng có xã làm dở hơn trước nhiều. Vì sao vậy? Vì khi mình nắm chính quyền trong tay rồi, thì công tác vận động cách mạng, công tác tư tưởng tuy có nhiều phương tiện hơn, nhưng bên cạnh những mặt cố gắng và tích cực, cũng có những mặt tiêu cực. Do có chính quyền, do có nhiều phương tiện hơn mà ý thức cách mạng, ý thức đi vào quần chúng, nắm lấy quần chúng có thể yếu đi và nhường chỗ cho tác phong mệnh lệnh, quan liêu, làm mất tính tích cực cách mạng của công tác tuyên truyền, giáo dục của Đảng ta. Đồng thời tuy có nhiều phương tiện, nhưng có thể do có những nhận thức lệch lạc về những vấn đề căn bản, nên đã làm mất nội dung cách mạng của công tác tuyên truyền, giáo dục. Công tác tuyên truyền, giáo dục là một cuộc cách mạng về tư tưởng, một cuộc đấu tranh tư tưởng. Nói như thế không phải là phủ nhận thực tế là hiện nay có nhiều nơi làm tốt, như Duyên Hải và Đại Phong. Phong trào ở đó nói chung tốt, chứng tỏ là công tác tư tưởng ở đó làm tốt. Nói chung công tác tuyên huấn của chúng ta có tiến bộ. Nhưng tôi nói những điều trên kia để chứng minh rằng đáng lẽ nó phải tiến bộ hơn, đáng lẽ nó phải tốt hơn và đáng lẽ không nên bỏ mất những kinh nghiệm quý báu của nó, đáng lẽ phải nâng những kinh nghiệm ấy lên, chứ đừng làm mất đi. Bây giờ có đồng chí làm tuyên huấn vì mới vào nghề hoặc vì lẽ gì

khác không nắm được những cái hay trước đây. Đáng lẽ truyền thống của công tác tuyên huấn phải được truyền từ lớp người này sang lớp người kia và phong phú mãi lên, nhưng có khi ta lại làm mất đi, đó là một thiệt thòi lớn. Thiệt thòi ấy không phải là thiệt thòi riêng cho các đồng chí tuyên huấn, mà là thiệt thòi chung của toàn Đảng, toàn dân.

Trên đây là tôi nói về mặt phương pháp và cách làm của công tác tuyên huấn; còn về nội dung tư tưởng thì không phải lúc nào cũng giống như lúc nào mà do nội dung khác nhau của cuộc cách mạng trong mỗi thời kỳ quy định.

Nói công tác tư tưởng đi đầu là như thế nào? Theo tôi hiểu thì đây là điểm mà Lênin đã nói, tức là: Không có lý luận cách mạng thì không có phong trào cách mạng. Điều này có nghĩa là khi con người làm việc gì thì họ phải có nhận thức về việc đó, phải có quan điểm và lập trường về vấn đề đó, phải có lý luận về việc đó. Cùng một vấn đề nhưng người đứng trên lập trường này thì vận dụng lý luận theo kiểu này và đi đến kết luận này, đứng trên lập trường kia thì vận dụng lý luận theo kiểu kia và đi đến kết luận khác.

Mối quan hệ giữa quy luật khách quan của sự vật với vai trò chủ động của tư tưởng là một vấn đề rất phức tạp, nếu không rõ vấn đề này thì sẽ không hiểu nhiều vấn đề. Mác nói rằng: Sự phát triển của xã hội cuối cùng do kinh tế quyết định. Kinh tế là những quan hệ giữa người và người trong sản xuất, những quan hệ đó là khách quan không phụ thuộc vào ý thức của con người. Kinh tế lại còn là những quan hệ giữa người và thiên nhiên nữa, những quan hệ đó cũng có tính khách quan, độc lập với ý thức của con người. Như vậy có nghĩa là sự phát triển của xã hội cuối cùng do những nhân tố khách quan, độc lập với ý

thức của con người quyết định. Nhưng Mác lại nói: lịch sử loài người là do con người làm ra. Con người khác loài vật là có tư tưởng, nói đến người là nói đến tư tưởng. Khi một con nhện dệt ra cái mạng để bắt ruồi thì nó hành động theo bản năng, còn con người thì khác hẳn, khi họ làm nhà để ở là họ có một chủ đích trước, có ý định trước, có kế hoạch trước. Nói tóm lại họ phải trừu tượng hoá trước cái mà họ sẽ làm, tức là phải có tư tưởng. Mọi hoạt động của con người đều do ý thức tư tưởng chỉ đạo. Chúng ta biết rằng, tư tưởng do tồn tại đẻ ra, nhưng tư tưởng có tính chủ động của nó. Con người khi hành động không phải chỉ nhắm mắt thụ động để cho hoàn cảnh khách quan lôi kéo mình đi đâu thì đi, mà con người có tự do tương đối của mình. Con người không thể tạo ra hay huỷ bỏ quy luật khách quan, nhưng trong phạm vi quy luật khách quan của kinh tế, con người phải trừu tượng hoá, phải có suy nghĩ, phải có ý chí để vận dụng quy luật đó theo mục đích của mình. Và, cùng một điều kiện khách quan, quy luật khách quan như nhau, kết quả đạt được có thể khác nhau rất xa do khả năng trừu tượng hóa, khả năng suy nghĩ, khả năng vận dụng quy luật khác nhau. Trong một hoàn cảnh lịch sử nhất định, không phải nhất thiết chỉ có khả năng mà luôn luôn có thể có nhiều khả năng tiến lên. Và sự vật tiến lên theo khả năng này hay khả năng kia còn tuỳ thuộc vào ý định của con người. Và để đạt đến một mục đích nhất định cũng không phải chỉ có một con đường mà luôn luôn có thể có nhiều con đường, cũng như muốn đi đến một điểm trung tâm người ta có thể đi từ trên xuống, hoặc từ dưới lên, từ tả qua hay từ hữu lại. Đó là ý nghĩa của câu tư tưởng dẫn đầu. Như vậy là tư tưởng phải

phục tùng những quy luật khách quan của lịch sử xã hội, những quy luật kinh tế nhất định, đồng thời nó lại phải chủ động. Hai cái đó không mâu thuẫn mà thống nhất với nhau. Sự phát triển lịch sử là kết quả của sự thống nhất biện chứng của những nhân tố khách quan và chủ quan. Chúng ta là những người duy vật, nhưng là duy vật biện chứng. Trong khi làm công tác tư tưởng, nếu chúng ta cường điệu tác dụng của tư tưởng, cho tư tưởng là vạn năng tách tư tưởng ra khỏi điều kiện khách quan, không làm cho tư tưởng dựa trên cơ sở vật chất nhất định thì dễ đi vào duy tâm; ngược lại, nếu chúng ta không thấy tính chủ động của tư tưởng, vai trò quan trọng của tư tưởng, cho tư tưởng chỉ là vật lệ thuộc của những điều kiện khách quan thì ta sẽ rơi vào duy vật máy móc. Tư tưởng dẫn đầu, không có tư tưởng mácxít thì không có chủ nghĩa cộng sản.

Trên đây là những chân lý rất phổ biến, tôi chỉ nhắc lại những điều Mác và Lênin đã nói trước kia, chứ không có gì mới cả. Bây giờ tôi xin đi vào vấn đề của chúng ta.

Công tác tư tưởng của chúng ta bây giờ phải làm gì và làm như thế nào? Hôm nay tôi không nói đến tình hình chung trên thế giới và không nói đến cách mạng miền Nam, mà chủ yếu nói về cách mạng miền Bắc. Nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng của chúng ta là phổ biến và thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng. Nghị quyết đã được Đại hội nhất trí thông qua, nhưng tôi nghĩ rằng đối với những điểm này điểm kia, trong cán bộ ta chưa phải là mọi người đã nhận thức được một cách sâu sắc. Hai là thực tiễn cũng chưa đủ để soi sáng hơn nữa một số điểm trong nghị quyết để giúp chúng

ta nhận thức sâu sắc hơn nữa. Vì vậy, tôi nói rõ thêm một số điểm để giúp các đồng chí nghiên cứu.

Cuộc cách mạng của chúng ta là cuộc cách mạng sâu sắc nhất trong lịch sử của dân tộc ta. Cuộc cách mạng đó là một quá trình bao gồm nhiều cuộc cách mạng. Chúng ta đã làm cách mạng chính trị. Chúng ta đã và đang tiếp tục làm cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất, đồng thời đang làm cuộc cách mạng về kỹ thuật. Đại bộ phận nền kinh tế của chúng ta trước đây dựa trên kỹ thuật thủ công nghiệp. Hiện tại, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đã căn bản hoàn thành, ta đã có quan hệ sản xuất mới, nhưng nói chung kỹ thuật của chúng ta đại bộ phận cũng vẫn còn là thủ công nghiệp, cho nên chúng ta phải tiến hành cuộc cách mạng về kỹ thuật. Đó là một cuộc cách mạng nhằm chủ yếu phát triển lực lượng sản xuất, biến đổi quan hệ giữa người với thiên nhiên, đồng thời cũng chuyển biến quan hệ giữa người với người. Ví dụ như hiện nay chúng ta sẽ tiến lên cày bằng máy cày. Dùng cày tay thì mỗi người tác động vào thiên nhiên chỉ bằng sức của một con ngựa, còn cày máy thì sẽ bằng sức của 15, 20 con ngựa. Cuộc cách mạng đó rất sâu sắc, rất quan trọng, kéo theo sự chuyển biến về mọi mặt khác. Công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa chính là như vậy. Đi kèm với cách mạng kỹ thuật phải làm cuộc cách mạng văn hoá, tư tưởng. Làm cách mạng văn hoá và tư tưởng là để làm cho tư tưởng của nhân dân thích hợp với quan hệ sản xuất và phương thức sản xuất mới, đồng thời nâng cao trình độ văn hoá của nhân dân để có thể sử dụng được kỹ thuật mới. Như vậy là hiện nay chúng ta đang tiến hành ba cuộc cách mạng. Muốn làm tốt ba cuộc cách mạng đó thì phải làm cho quần

chúng thấy được là phải làm như thế nào?

NÂNG CAO Ý THỨC GIAI CẤP LÀ MỘT VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG

Trước hết, tôi muốn nói qua vài điểm về *quan hệ sản xuất,* nói ít thôi, vì việc cải tạo quan hệ sản xuất chúng ta đã căn bản hoàn thành rồi. Hiện nay, chúng ta có những quan hệ sản xuất mới với hai hình thức sở hữu toàn dân và tập thể, nhưng quan hệ sản xuất đó vẫn dựa trên một cơ sở vật chất và kỹ thuật không được vững chắc lắm, cho nên có nhiều cái phức tạp. Vì vậy cần phải nói lại điểm này, cần hiểu rõ hơn nữa nội dung của nó. Về điểm này trước kia trong khi tiến hành cải tạo, chúng ta quan niệm chưa rõ lắm, chưa sát với thực tiễn Việt Nam lắm. Hôm qua tôi nói chuyện với một đồng chí về việc học tập kinh nghiệm của các nước anh em, khi nói về cải tạo quan hệ sản xuất thì có nói tới cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc và Liên Xô. Ở Trung Quốc khi cải tạo phải đấu tranh với một lực lượng xã hội rất lớn. Trung Quốc đã có cuộc Cách mạng Tân Hợi, giai cấp tư sản đã từng cầm quyền tới mấy chục năm, khi chúng mất quyền thống trị thì chúng chống lại rất dữ. Vì vậy, trong cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc, cuộc đấu tranh giai cấp đã tỏ ra khá gay gắt. Nếu Trung Quốc không làm như thế thì mấy năm vừa qua trong lúc gặp mất mùa nghiêm trọng, tình hình sẽ có nhiều khó khăn hơn, giai cấp tư sản có lẽ đã gây nhiều sóng gió; nhưng nhờ đã làm cải tạo tốt, cho nên tình hình Trung Quốc đã rất vững vàng. Ở Liên Xô, đấu tranh giai cấp rất gay gắt, giai cấp tư sản chống lại rất kịch liệt: cuộc cải tạo phải làm rất găng, không phải chỉ

găng đối với tư bản công nghiệp mà cũng rất găng đối với tư bản trong nông nghiệp nữa. Ở Liên Xô và Trung Quốc phải làm như vậy, còn ở ta nếu làm như vậy thì không đúng. Vì sao vậy? Điểm này rất phức tạp, tư tưởng, suy nghĩ của ta phải thật sát với thực tế mới nhìn vấn đề đúng được. Ở ta, trong cải tạo, chúng ta có cải tạo bốn ngàn người tư sản, vốn của họ cộng lại không làm được một nhà máy hiện đại. Nói chung là lực lượng tư sản rất nhỏ. Đó là nói tư sản ở thành phố. Còn phú nông ở thôn quê thì không đáng kể, không đầy 0,5% trong nông dân mà phương tiện chủ yếu là đất đai thì không có nhiều, cũng gần như những người nông dân lao động.

Đó là tình hình thực tế rất đặc biệt của Việt Nam khi chúng ta tiến hành cải tạo. Vậy thì nội dung cải tạo ở Việt Nam là như thế nào? Nghị quyết Đại hội có nói rõ vấn đề này: cải tạo xã hội chủ nghĩa là đấu tranh giai cấp, thủ tiêu giai cấp bóc lột, đồng thời là một cuộc cách mạng chuyển từ sản xuất nhỏ đến sản xuất lớn. Cải tạo của ta gồm hai nội dung đó, chứ không phải chỉ có một nội dung đấu tranh giai cấp, hơn nữa nội dung chủ yếu lại là đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn. Nội dung chủ yếu của cải tạo xã hội chủ nghĩa ở ta là như vậy. Vì sao vậy? Vì tư sản, phú nông ở ta không lớn và mạnh như ở các nước, do đó ta không cần phải đấu tranh gay gắt làm gì. Vì nền kinh tế ta đại bộ phận là sản xuất nhỏ, cá thể, của nông dân và thợ thủ công, do đó cải tạo xã hội chủ nghĩa chủ yếu là nhằm đưa tiểu sản xuất cá thể lên đại sản xuất xã hội chủ nghĩa. Đó là những thực tế của nước ta. Lại một thực tế khác nữa của nước ta. Ở Liên Xô khi cải tạo nông nghiệp đã tịch thu đất đai, nông cụ của phú nông giao lại cho nông dân vào hợp tác xã, đồng thời nhà

nước trang bị thêm máy móc cho hợp tác xã nữa. Còn ta thì không như thế, khi lập hợp tác xã, nông dân không nhận được thêm ruộng đất, nông cụ, máy móc gì mới cả. Hợp tác hoá lúc đầu chỉ mới là sự góp chung ruộng đất, nông cụ, trâu bò lại, và đến khi được mở rộng lên đến hợp tác xã quy mô thôn, thì có tổ chức lại lao động, thực hiện một sự phân công lao động mới. Tuy mới chỉ có thế, nhưng việc đó đã tạo ra một lực lượng sản xuất mới, cho phép chống thiên tai có hiệu quả hơn, khai thác khả năng thiên nhiên tốt hơn, tăng năng suất, tăng thu nhập... Nhưng nếu dừng lại ở đó, không tiến hành ngay từng bước cuộc cách mạng kỹ thuật thì không thể làm cho năng suất và thu nhập vượt qua một giới hạn nhất định, quan hệ sản xuất mới sẽ không được củng cố. Vì thế, nội dung cải tạo nông nghiệp là tạo ra một lực lượng sản xuất mới bằng cách tổ chức nhau lại, phân công lao động lại, đồng thời phải cải tiến kỹ thuật để có khả năng chống với thiên nhiên, khai thác khả năng nông nghiệp nhiệt đới, phát triển sản xuất nông nghiệp. Nội dung cải tạo là như vậy thì công tác tư tưởng phải làm rõ những điểm đó, nếu chỉ nói chung chung hoặc lắp lại nội dung cải tạo của Liên Xô, Trung Quốc thì không giúp ích gì cho cải tạo của ta. Ví dụ, nếu có một người trung nông xây dựng cái bể đựng nước mà đã vội nói là họ có tư tưởng tư bản tự phát, thì như thế chỉ là nói lung tung mà không hiểu rõ nội dung của cải tạo xã hội chủ nghĩa, như thế thì chỉ đả kích vào tính tích cực sản xuất của nông dân, làm giảm năng suất, điều đó nguy hiểm vô cùng. Nếu cải tạo mà năng suất không lên, lại giảm xuống thì người ta sẽ không thể hiểu nổi là cải tạo để làm gì. Nói gì thì nói chứ nếu nhìn vào thực tế sản xuất, thu nhập, mà không thấy hơn gì trước thì người ta sẽ không hiểu nổi lý do

cải tạo để làm gì. Khi tuyên truyền cho hợp tác xã phải nói có lý lẽ, nói rõ vào hợp tác có những cái tốt, cái hay gì, phải có chứng minh cụ thể, chứ không thể nói theo kiểu độc đoán, gò ép, mệnh lệnh, phải làm cho người ta giác ngộ để tự người ta thấy rõ cái hay, cái tốt và tự động tham gia, muốn vậy phải nói cho đúng nội dung của hợp tác hoá. Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta nói trong cải tạo không có đấu tranh giai cấp, không có phức tạp. Tất nhiên là cải tạo xã hội chủ nghĩa cũng là để bít con đường tư bản chủ nghĩa tự phát; bít con đường đó để tránh cho đại đa số nông dân lao động và người thợ thủ công khỏi rơi vào cảnh bị bóc lột và bần cùng hoá. Bít con đường phát triển tư bản chủ nghĩa không có nghĩa là chặn nhân dân lao động, không để cho họ vươn lên đời sống dồi dào. Trái lại, đồng thời với việc chặn con đường phát triển tư bản chủ nghĩa, cải tạo xã hội chủ nghĩa nhằm mở ra con đường đưa nhân dân lao động đến ấm no và hạnh phúc. Cho nên mặt chủ yếu của cải tạo vẫn là tổ chức nhau lại, phân công lao động lại, do đó tạo ra lực lượng mới, khả năng mới để đấu tranh với thiên nhiên, khai hoang, tăng vụ, đạt đến những năng suất mới và phát triển sản xuất đến trình độ mà cá thể không thể làm được, và trên cơ sở đó làm cho đời sống được ấm no hạnh phúc. Đó là nói tình hình chung, nhưng ở một vài địa phương không phải không có những hành động phá hoại của một số phần tử địa chủ hoặc tay sai cũ của đế quốc chưa được cải tạo đầy đủ. Đề cao cảnh giác để đối phó kịp thời cũng rất cần thiết.

Ngoài ra, trong cải tạo có những vấn đề thuộc về chính trị và tư tưởng. Tư tưởng của con người có khi do nguyên nhân kinh tế, có khi do nguyên nhân chính trị, nguyên nhân tư tưởng tất nhiên là cuối cùng cũng do kinh tế, nhưng nguyên

nhân trực tiếp thì có khi không phải là kinh tế mà lại là chính trị và tư tưởng. Riêng việc không vào hợp tác xã của một số người cũng do nhiều nguyên nhân khác nhau, có người vì nguyên nhân kinh tế, có người vì nguyên nhân tư tưởng, vì tôn giáo. Ví dụ, có người có tư tưởng tôn giáo, do đó mà họ nghĩ lầm rằng vào hợp tác thì sẽ mất đạo, vì thế nên họ không vào. Nói chung, nguyên nhân của những người nông dân vào hợp tác xã là vì sản xuất của hợp tác xã có thể cao hơn sản xuất cá thể, nhưng nguyên nhân trực tiếp đối với từng người thì lại có thể khác nhau, do đó phải nắm cho thật sát thì mới có thể làm công tác tư tưởng được tốt. Nếu người ta vì nguyên nhân tôn giáo nên không vào hợp tác xã mà ta lại chỉ giải thích về kinh tế thì họ sẽ không nghe, gặp trường hợp đó ta phải giải thích là vào hợp tác xã vẫn không mất đạo thì họ mới nghe ra. Như vậy là trong vấn đề cải tạo không những ta phải nắm vững lý luận về cải tạo, nội dung cải tạo của ta, thực tiễn của ta, mà còn phải biết cho hết đặc điểm của từng trường hợp, từng người cụ thể để giải quyết thì mới làm tốt được. Ví dụ: ta nói làm ăn tập thể là hơn cá thể, nói chung thì đúng như thế, nhưng có những trường hợp riêng biệt cũng phải hiểu cho rõ. Có một số đồng chí thường hay đả kích người ta: anh làm cá thể là cá nhân chủ nghĩa, là xấu... nói như thế không đúng. Tôi là một người lao động, tôi có quyền tự làm lấy tôi ăn, tôi không bóc lột ai, như thế là rất chính đáng, việc gì mà xấu, mà có tội? Không nên đả kích như thế. Phải nói rõ với họ, tự làm lấy mà ăn là quyền chính đáng của họ, nhưng nếu vào hợp tác xã làm ăn tập thể thì sẽ có lợi cho họ hơn, chứ không phải bắt buộc họ vào. Khi tổ chức vào hợp tác xã, chúng ta phải xét những người nào vào có lợi thì chúng ta tuyên truyền họ, cá biệt có những người

tạm thời ở ngoài có lợi hơn, vào chưa chắc đã lợi hơn thì nên tạm thời để họ ở ngoài. Có những người làm nghề thủ công, có khi để họ làm cá thể ở ngoài lại tốt, nếu đưa vào mà không nâng được năng suất lao động, không tạo ra được sức sản xuất mới, thì không nên tổ chức lại làm gì. Chính vì thế mà ở các nước xã hội chủ nghĩa vẫn còn có những người làm cá thể. Tổ chức lại là nhằm có năng suất lao động cao hơn, không phải là vì làm cá thể là có tội mà phải tổ chức vào. Ở đây cần hiểu rõ là không phải sản xuất cá thể nào và trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng đều đẻ ra chủ nghĩa tư bản. Ta không nên quá sợ chủ nghĩa tư bản, nhất là đừng sợ chủ nghĩa tư bản một cách vô căn cứ. Chúng ta kêu gọi nông dân hợp tác lại, không ngoài lý do nào khác là vì nếu nông dân mà làm ăn riêng lẻ thì không có lợi, phải vào tập thể, tổ chức nhau lại để có lực lượng chống thiên tai, tăng vụ, khai hoang, tăng năng suất, làm nhiều ngành, nghề, nếu làm ăn cá thể thì không có lực lượng, không làm được những điều đó. Thế nhưng, cũng còn có những mặt khác nữa. Hôm nọ, tôi xuống một thôn mà nông dân bình quân đầu người chỉ có bảy thước vuông. Nhân đó tôi có nảy ra ý kiến: nếu ruộng đất quá ít đến mức ấy thì chúng ta cần xét kỹ, có thể là với trình độ kỹ thuật của ta hiện nay, để họ làm cá thể tốt hơn, tập trung lại có nhiều khó khăn. Vì muốn sống trên bảy thước vuông ruộng, phải làm bán sống bán chết, làm ngày làm đêm. Để cá thể thì họ làm như thế thật. Nhưng khi vào tập thể thì làm có giờ có giấc, ngoài giờ không còn "tranh thủ" nữa, mà làm như thế thì bảy thước vuông ruộng không đủ nuôi sống người ta. Vì vậy, đối với những nơi quá ít ruộng đất như thế thì phải giải quyết thận trọng. Một mặt phải tích cực đưa người đi sản xuất ở chỗ khác; một mặt thì nên

tạm để phần đất riêng cho người ta tích cực sản xuất hơn nữa. Vào tập thể là nhằm mục đích có năng suất cao, để có thu nhập cao, đời sống cao hơn, không có gì khác. Quan hệ sản xuất tập thể phải dựa trên lực lượng sản xuất cao. Phương tiện sản xuất máy móc đòi hỏi một cách khách quan phải làm ăn tập thể. Nếu phương tiện sản xuất còn là thủ công thì còn có cơ sở cho lối làm ăn cá thể. Nếu không công nghiệp hoá để có máy móc trang bị cho những tập thể sản xuất đã lập lên thì khi gặp khó khăn, rất dễ có sự xao xuyến. Cho nên việc cải tạo nông nghiệp của chúng ta, nếu không tiến lên làm cuộc cách mạng kỹ thuật thì sẽ rất nguy hiểm. Nhưng bên cạnh đó thì tư tưởng vẫn là quan trọng và nhất là khi chưa có phương tiện sản xuất máy móc thì tư tưởng lại càng có vai trò quan trọng để ổn định tình hình những lúc gặp khó khăn. Nếu công tác tư tưởng làm cho người ta hiểu được rằng làm tập thể có khả năng nâng cao năng suất hơn, làm cho người ta thấy rõ cần chen vai sát cánh với công nhân để xây dựng chủ nghĩa xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, để qua một số năm nữa sẽ có kỹ thuật mới, năng suất sẽ cao hơn nữa, đời sống của họ sẽ cao hơn, thì họ sẽ chịu đựng được khó khăn trước mắt, họ sẽ thấy cần phải kiên trì làm tập thể hơn nữa. Tư tưởng làm tập thể của họ sẽ được ổn định, sẽ thắng những xao xuyến có thể xảy ra. Cho nên tư tưởng là quan trọng, tư tưởng có năng động tính của nó, có vai trò quan trọng thật sự. Đó là tôi nói mấy điểm về cải tạo quan hệ sản xuất. Trong cải tạo có đấu tranh giai cấp, nhưng chủ yếu nhất là nâng cá thể lên tập thể, và phải làm cách mạng kỹ thuật. Đầu tiên là tổ chức nhau lại thực hiện phân công lao động mới, cải tiến một số nông cụ, cải tiến kỹ thuật canh tác, rồi tiến lên nữa thực hiện nửa cơ giới

hoá, cơ giới hoá, áp dụng những kỹ thuật mới vào sản xuất. Hai việc cải tạo quan hệ sản xuất và cách mạng kỹ thuật phải gắn với nhau, nếu tách rời ra sẽ nguy hiểm.

Bây giờ tôi nói thêm một điểm về nội dung *quan hệ giai cấp* ở ta hiện nay như thế nào? Trong khi chúng ta làm cuộc cách mạng cải tạo quan hệ sản xuất thì chúng ta không phải là chỉ nghĩ đến miền Bắc, mà chúng ta còn phải nghĩ đến cả miền Nam nữa. Trong cải tạo phải quán triệt tình hình chung là một dân tộc đang làm hai nhiệm vụ cách mạng. Ở miền Bắc, làm cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa có nghĩa là xoá bỏ giai cấp tư sản, biến sở hữu tư bản thành sở hữu chung của toàn dân. Nhưng vì giai cấp tư sản của ta yếu và đã từng đi với chúng ta chống đế quốc, đồng thời ở miền Nam nhân dân ta còn phải chống đế quốc, ở đó có Mặt trận dân tộc giải phóng chống đế quốc, trong Mặt trận đó, có giai cấp tư sản; vì giai cấp tư sản ở miền Bắc và giai cấp tư sản ở miền Nam là giai cấp trong một nước, nên có ảnh hưởng lẫn nhau, việc làm ở miền Bắc đối với giai cấp tư sản có ảnh hưởng tới giai cấp tư sản ở miền Nam; vì vậy, công cuộc cải tạo giai cấp tư sản ở miền Bắc phải chiếu cố đến cuộc đấu tranh cách mạng của đồng bào miền Nam, phải cố gắng làm thế nào có lợi nhiều nhất cho việc đoàn kết giai cấp tư sản trong Mặt trận dân tộc giải phóng chống đế quốc Mỹ ở miền Nam. Cho nên trong việc cải tạo tư sản, chúng ta đã dùng phương pháp nhẹ nhàng là chuộc lại và đoàn kết với họ cùng nhau tiến lên. Giai cấp tư sản ở miền Bắc qua cải tạo, tuy không còn được làm giàu bằng bóc lột nữa, nhưng lại được vinh dự làm những người công dân yêu nước của một dân tộc độc lập, góp sức cùng các tầng lớp nhân dân lao động xây dựng Tổ quốc giàu đẹp, văn minh. Hiện nay cuộc cải tạo căn

bản đã xong, về mặt vật chất thì đã cải tạo xong, nhưng về tư tưởng thì còn phải tiếp tục cải tạo. Tư tưởng tư sản không phải chỉ nằm trong giai cấp tư sản, mà tư tưởng đó nằm cả ở trong những người cá thể, vì cá thể phát triển tự nhiên thì tiến lên tư bản, trong đó có giai cấp tiểu tư sản, tầng lớp trí thức. Trong nước tư bản nào quyền lợi của trí thức cũng gắn với quyền lợi của tư bản, vì trí thức trong xã hội tư bản có một địa vị rất lớn. Ở Việt Nam ta, ở miền Bắc, giai cấp tư sản yếu, nhưng ý thức tư sản trong trí thức cũ không phải yếu lắm đâu, có người trong họ luôn luôn muốn tranh quyền lãnh đạo, nhưng tại vì họ yếu, không chọi nổi với toàn dân ta đã đi theo sự lãnh đạo của Đảng hàng mấy chục năm rồi nên đành phải chịu. Bọn Nhân văn giai phẩm chính là đại biểu cho những trí thức tư sản đó. Tư tưởng tư sản này còn tồn tại lâu, nếu có cơ hội thì nó còn có thể bùng ra. Đại hội lần thứ XXII Đảng Cộng sản Liên Xô cũng có nói rằng trong thời kỳ hoàn thành xây dựng chủ nghĩa xã hội, đấu tranh giai cấp phát triển theo xu hướng chung là ngày càng dịu đi, nhưng sự phát triển không theo một con đường thẳng tắp, mà do những nguyên nhân bên trong hoặc bên ngoài nào đó, đấu tranh giai cấp có lúc có thể trở lại gay gắt quyết liệt...

Ở miền Nam hiện nay, bọn tư sản mại bản đang gắn bó với đế quốc Mỹ để bám lấy chính quyền và có tham vọng cướp lấy chính quyền trong cả nước. Tham vọng đó trong những tình hình nhất định không phải là không có khả năng gây ra những phức tạp nào đó trong giai cấp tư sản ở miền Bắc. Chúng ta cần cảnh giác.

Cải tạo tư tưởng là phức tạp như vậy, cho nên có đấu tranh giai cấp phức tạp. Và việc nâng cao ý thức giai cấp là một vấn đề quan trọng.

Về vấn đề quan hệ giai cấp, ngoài mặt đấu tranh ra, còn có mặt quan trọng khác, đó là mặt liên hiệp. Phải liên hiệp giai cấp để cùng nhau xây dựng chủ nghĩa xã hội. Hiện nay ở nông thôn giai cấp phú nông nhỏ bé, mặt chủ yếu của quan hệ giai cấp là sự liên hiệp, đoàn kết giữa trung nông và bần nông. Giữa bần nông và trung nông thì căn bản là nhất trí, nhưng còn có những khía cạnh nào đó còn có khác nhau, vì hợp tác xã còn ở bậc thấp, vì một phần trung nông còn ở ngoài hợp tác xã, cho nên việc làm cho nhất trí còn rất quan trọng. Có thực hiện được sự đoàn kết giữa bần nông và trung nông thì mới kích thích được tính tích cực sản xuất của nông dân. Chúng ta cần chống xu hướng tư bản tự phát trong một số trung nông, chống đến một mức nào đó là cần, nhưng nếu quá khuếch đại và cường điệu vấn đề thì sẽ hạn chế tính tích cực sản xuất và năng suất lao động của trung nông. Ở ta nông trường quốc doanh nhỏ bé, hàng hoá nông sản do nông dân tập thể cung cấp gần hết. Do đó kinh tế có tính chất như trung nông rất quan trọng đối với sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Vì sao vậy? Tại vì nếu kinh tế như bần nông thì làm ra ăn cũng không đủ, còn đâu mà có hàng hoá nông sản đem ra bán, mà không có hàng hoá nông sản thì không thể công nghiệp hoá nổi. Vì vậy Đảng ta đã đề ra mục tiêu phấn đấu trong kế hoạch 5 năm, làm cho mức sống của nông dân lên ngang trung nông lớp trên hiện nay. Vì vậy năng suất của trung nông có tác dụng của nó, nếu ta làm như thế nào đó mà sụt năng suất đi thì thật là không tốt. Hiện giờ ở nông thôn ta đang có vấn đề đó. Có đồng chí làm cho trung nông sợ "có khả năng", vì thế họ không dám sản xuất nhiều nữa, mà chỉ làm vừa đủ ăn thôi. Hai nữa cách vận dụng không thoả đáng đường lối giai cấp nói rằng bần

nông có quyền lợi chính trị nhiều, còn trung nông thì quyền lợi chính trị ít, làm cho trung nông sợ mất quyền lợi chính trị, nông dân sợ trở thành trung nông, nên không tích cực sản xuất nhiều hơn nữa. Cần phải chống tư tưởng tư bản tự phát, nhưng cái gì là tư bản chủ nghĩa thì phải cụ thể, không được nói một cách tràn lan, không có mức độ, để tránh có tác dụng trở lại làm năng suất sụt đi. Trong những quan hệ sản xuất mới, do cơ sở vật chất và kỹ thuật còn thấp, nên bên cạnh mặt tích cực là chủ yếu, còn có những cái tiêu cực; nhiều cái tích cực chưa đủ thì giờ vươn lên nên những cái tiêu cực có khi còn có tác dụng xấu, không thể xem thường được. Cho nên phải hết sức thận trọng, phải hết sức nắm sản xuất, nắm năng suất, nếu không thì sản xuất sẽ tụt xuống.

Sự hợp tác giữa công nhân và nông dân là sự đoàn kết giữa hai giai cấp anh em. Nông dân với công nhân là hai giai cấp cơ bản, đó là rường cột của chuyên chính vô sản, đồng thời đó cũng là lực lượng chủ yếu để xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa của nước ta. Nhưng vì phương thức sản xuất và năng suất lao động của hai giai cấp còn có chỗ khác nhau, do đó giữa hai giai cấp còn có chỗ khác nhau. Ví dụ hiện nay ở nông thôn ngoài số đất làm chung trong hợp tác xã, nông dân còn có những mảnh đất nhỏ làm riêng, còn có kinh tế phụ gia đình. Kinh tế phụ của gia đình xã viên hiện nay còn cung cấp độ 40% toàn bộ thu nhập của họ. Đặc biệt là một phần rất quan trọng hàng hoá nông sản là do kinh tế gia đình này cung cấp. Sản phẩm của kinh tế tập thể phần lớn phải đem chia ra ăn, phần còn lại bán cho Nhà nước. Công nhân mua hàng hoá nông sản một phần qua cơ quan của Nhà nước làm trung gian và một phần hiện nay còn rất lớn là ở thị trường tự do. Nếu nông dân bán nông sản ra thị

trường đắt thì công nhân sẽ kêu la không đồng tình, mà rẻ thì nông dân sẽ kêu la bị lỗ và không chịu; vì thế có thể có sự không nhất trí. Vì vậy, ở đây cần phải có một chính sách công nông liên minh cho đúng. Chính sách đó phải được thể hiện trên vấn đề giá cả, vì giá cả là thể hiện giá trị lao động của mỗi người. Đó là vấn đề hiện tại phải giải quyết. Có giải quyết tốt vấn đề giá cả thì mới thực hiện được tốt sự nhất trí giữa công nhân và nông dân, mới có sự đoàn kết giai cấp tốt để cùng nhau tiến lên. Nội dung chủ yếu của liên minh công nông hiện nay là đẩy mạnh sản xuất công, nông nghiệp, xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm cho công nghiệp phục vụ đắc lực cho việc phát triển nông nghiệp, đồng thời làm cho nông nghiệp phục vụ đắc lực cho sự phát triển của công nghiệp.

Trên đây là nội dung của vấn đề quan hệ giai cấp rất phức tạp hiện nay. Hiện nay ta nói đã căn bản cải tạo xong, nói như vậy không có nghĩa là hiện nay không còn những vấn đề về quan hệ giai cấp. Nội dung quan hệ giai cấp phải xử lý cho thoả đáng về mọi mặt, cần nhằm mục tiêu chiến đấu là chống đế quốc bên ngoài để thực hiện hoà bình thống nhất đất nước, và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Phải làm cho mọi người thấu suốt tất cả những điều đó.

CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG PHẢI TẬP TRUNG PHỤC VỤ CUỘC CÁCH MẠNG KỸ THUẬT

Cần quán triệt nội dung các vấn đề của công nghiệp hoá

Bây giờ tôi nói sang điểm thứ hai tức là chúng ta phải làm cuộc *cách mạng kỹ thuật*. Trọng tâm của toàn bộ cuộc cách mạng hiện nay là xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật

của chủ nghĩa xã hội. Tất cả mọi việc đều xoay xung quanh trọng tâm này. Chúng ta phải hiểu rằng từ chế độ này tiến sang chế độ khác là từ cách sản xuất này chuyển sang cách sản xuất khác, là từ nền kỹ thuật này chuyển sang nền kỹ thuật khác. Thủ công nghiệp là cách sản xuất của chế độ phong kiến; đại công nghiệp là cách sản xuất của chế độ tư bản chủ nghĩa và cũng là cách sản xuất của chế độ xã hội chủ nghĩa, là giai đoạn thấp của chế độ cộng sản chủ nghĩa. Nước ta nguyên là một nước tiểu sản xuất cá thể, dựa trên lao động thủ công. Dưới chế độ phong kiến, tiểu sản xuất chỉ có một khả năng là tiến lên đại sản xuất tư bản chủ nghĩa; nhưng hiện nay là thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, trên thế giới có phe xã hội chủ nghĩa có nền công nghiệp tiên tiến, cho nên với sự giúp đỡ của phe xã hội chủ nghĩa, tiểu sản xuất có thể tiến lên đại sản xuất xã hội chủ nghĩa được. Chính chúng ta đang tiến như thế. Chúng ta tiến thẳng từ tiểu sản xuất lên đại sản xuất xã hội chủ nghĩa, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, nền đại sản xuất xã hội chủ nghĩa đó sẽ lấy đại công nghiệp, công nghiệp nặng làm nền tảng. Nội dung cơ bản của việc tiến lên đại sản xuất đó là chuyển lao động thủ công thành lao động cơ khí hoá. Công nghiệp hoá là như vậy, là biến lao động sản xuất thủ công nghiệp thành lao động cơ khí hoá. Chúng ta phải hiểu thật rõ nội dung đó của công nghiệp hoá, là chuyển biến tất cả lao động thủ công trong các ngành kinh tế của ta thành lao động cơ khí hoá. Nhiệm vụ trước mắt của ta là cơ khí hoá. Muốn cơ khí hoá thì phải có điện và sắt, thép. Hiện nay ta nói điện đi trước một bước với ý nghĩa là phải phát triển điện để phục vụ cho cơ khí hoá, chứ không có nghĩa là chúng ta thực hiện điện khí hoá trước. Muốn có cơ khí thì

phải có công nghiệp nặng, tức là công nghiệp làm ra máy móc. Nhưng làm công nghiệp nặng, công nghiệp chế tạo máy móc để làm gì? Chính là để trang bị cho nông nghiệp, công nghiệp nhẹ, giao thông vận tải và xây dựng. Đại hội lần thứ XXII Đảng Cộng sản Liên Xô có nói rất rõ vấn đề này. Trước tiên phải trang bị cho nông nghiệp, vì con người ta muốn sống thì trước hết phải ăn, mà thức ăn thì do nông nghiệp sản xuất ra. Chức năng của nông nghiệp là nuôi sống con người. Có trang bị máy móc cho nông nghiệp thì nông nghiệp mới sản xuất ra dồi dào thức ăn, mới làm cho đời sống của con người được nâng cao. Hai là phải trang bị cho công nghiệp nhẹ. Tất cả các thứ đồ dùng hằng ngày hầu hết đều do công nghiệp nhẹ làm ra, muốn có nhiều tư liệu sinh hoạt thì phải trang bị máy móc cho công nghiệp nhẹ. Thứ ba là phải trang bị máy móc cho giao thông vận tải và xây dựng là những ngành phục vụ cho sản xuất công, nông nghiệp. Đại thể công nghiệp hoá là phát triển công nghiệp nặng để trang bị máy móc cho nông nghiệp, công nghiệp nhẹ, giao thông vận tải, xây dựng. Nhưng hiện nay ở nước ta có khả năng trang bị sớm cho nông nghiệp, công nghiệp nhẹ, vận tải và xây dựng trong khi công nghiệp nặng chưa phát triển, vì chúng ta có thể dựa vào phe xã hội chủ nghĩa. Bằng chứng là trong bảy năm qua, chúng ta đã xây dựng được một số công nghiệp nhẹ, trong lúc công nghiệp nặng ta chưa có bao nhiêu. Và chúng ta dự định rằng đến năm 1965 đại thể những hàng tiêu dùng thông thường chúng ta có thể sản xuất được hết, không cần phải mua ở ngoài. Đối với nông nghiệp cũng vậy, chúng ta chưa làm được cày máy, nhưng chúng ta phải và có thể mua để sớm trang bị một số máy móc cho nông nghiệp. Nhưng như thế cũng chỉ là một phần

nào trong giai đoạn đầu mà thôi, chứ không bao giờ toàn bộ đời sống của một xã hội mà lại có thể dựa vào sự giúp đỡ của bên ngoài được.

Chúng ta tiến thẳng từ tiểu sản xuất cá thể lên đại sản xuất xã hội chủ nghĩa. Nhờ có sự tương trợ và hợp tác của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, chúng ta có điều kiện xây dựng những xí nghiệp kỹ thuật hiện đại, trang bị bằng kỹ thuật mới cho các ngành kinh tế. Nhưng vai trò của sản xuất nửa cơ khí còn rất quan trọng. Cuộc cách mạng kỹ thuật của Việt Nam có những sự nhảy vọt đồng thời có đi tuần tự. Nhảy vọt nghĩa là có cái tiến ngay vào kỹ thuật hiện đại. Tuần tự nghĩa là phải từ xí nghiệp nhỏ tiến lên xí nghiệp vừa và xí nghiệp lớn, từ thủ công đến nửa cơ khí rồi đến cơ khí, v.v..

Chúng ta tiến hành công nghiệp hoá trong khoảng vài mươi năm, trong suốt thời gian đó không phải chúng ta chỉ làm cuộc cách mạng kỹ thuật từ thủ công lên cơ khí thôi mà đồng thời cuộc cách mạng kỹ thuật của chúng ta còn dính với cuộc cách mạng kỹ thuật mới đang xảy ra trên thế giới. Chính Liên Xô đang tiến hành cuộc cách mạng kỹ thuật mới đó để xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Trong năm, mười năm nữa, không phải chúng ta chỉ mua những máy móc như hiện nay, mà chúng ta còn sẽ mua của Liên Xô những máy móc mới nhất, chúng ta sẽ nhập của Liên Xô kỹ thuật mới nhất về tự động hóa, hoá học hoá, v.v.. Những nước phát triển sau được cái lợi là tiếp thu được những kỹ thuật hiện đại nhất.

Công nghiệp hoá của chúng ta là nhằm trang bị cho nền kinh tế của chúng ta, cho miền Bắc, cả cho miền Nam sau này, bởi vì nước ta nhất định sẽ thống nhất. Cho nên nói công nghiệp hoá là nói đến công nghiệp hoá cho ba bốn chục triệu người trong cả nước ta. Nếu quan niệm như vậy thì sẽ

thấy rằng nhất định ta phải xây dựng một nền công nghiệp nặng *tương đối hoàn chỉnh*, xây dựng một nền kinh tế tự chủ. Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng đã nói như vậy. Xây dựng nền công nghiệp nặng tương đối hoàn chỉnh, tức là không phải xây dựng đầy đủ cả, nhưng những ngành quan trọng như cơ khí, gang thép, điện lực, v.v. đều phải có. Đó là những ngành cần thiết làm nền móng cho nền kinh tế nước ta. Chúng ta nhất định có thể làm được, vì chúng ta có thể nhờ vào sự giúp đỡ và hợp tác của phe ta. Đó là một điều kiện đặc biệt mà các nước tư bản khi công nghiệp hoá không có. Tôi được đọc một tài liệu nói về Nhật Bản. Nhật Bản phải công nghiệp hoá trong năm sáu chục năm, nhưng họ không có nhiều nguyên liệu trong nước mà phải nhập hầu hết. Lúc bắt đầu công nghiệp hoá, lương thực bình quân đầu người chỉ được 124, 125 kilô thôi. Còn ta thì hiện nay bình quân đầu người về lương thực trên dưới 300 kilô và ta có nguyên liệu dồi dào, phong phú hơn Nhật Bản. Cho nên chúng ta có căn cứ vững chắc để tin rằng chừng vài chục năm nữa chúng ta có thể tiến lên thành một nước có nền kinh tế tiên tiến.

Chúng ta xây dựng một nền kinh tế tự chủ, điều đó không cần có sự hợp tác với các nước trong phe ta? Tuyệt nhiên không phải như vậy. Chúng ta biết rằng nếu không có sự giúp đỡ và hợp tác của các nước xã hội chủ nghĩa tiên tiến thì một nước không lớn mà lại lạc hậu như nước ta không thể nào tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa được. Và khi nào chúng ta hoàn thành công cuộc công nghiệp hoá thì cũng không phải là sự giúp đỡ và hợp tác đó sẽ giảm đi, trái lại sẽ càng mở rộng. Thế thì ý nghĩa của việc xây dựng nền kinh tế tự chủ là thế nào? Chúng ta biết rằng đã là đại công nghiệp thì không thể chỉ là một xưởng nhỏ trong xã, trong địa

phương, mà phải là những nhà máy lớn, và với trình độ kỹ thuật cao như ngày nay, thì vốn liếng bỏ vào những nhà máy đó phải là vốn liếng tích tụ từ trong cả nước, cả dân tộc. Giai cấp tư sản ở các nước tư bản khi xây dựng công nghiệp phải động viên của cải trong cả nước, cho nên chúng đã lập những tờrớt, cácten, công ty cổ phần, trái phiếu… Đi đôi với việc tập trung vốn trong cả nước, cả dân tộc, công nghiệp đồng thời đòi hỏi phải có sự phối hợp, phân công quốc tế nữa. Ngay như Liên Xô hiện nay là một nước to lớn nhất, có đủ nguyên liệu, nhưng Liên Xô cũng vẫn coi sự hợp tác quốc tế là quan trọng. Cho nên đại công nghiệp vừa có tính chất dân tộc vừa có tính chất quốc tế. Tư bản thì quốc tế theo kiểu tư bản, còn xã hội chủ nghĩa thì quốc tế theo kiểu xã hội chủ nghĩa. Chính vì thế mà ở ta hiện nay chúng ta phải nêu rõ tính chất dân tộc và tính chất quốc tế trong việc công nghiệp hoá, hai tính chất đó hỗ trợ cho nhau, nhưng trước hết phải là dân tộc. Vì sao vậy? Bởi vì mỗi nước là một đơn vị kinh tế, có một hoàn cảnh kinh tế khác nhau, điều kiện kinh tế khác nhau, trình độ kỹ thuật khác nhau, mỗi nước có sự phân công lao động trong nước khác nhau. Tất cả các nước xã hội chủ nghĩa đều sẽ tiến lên những mục tiêu như nhau từ những cơ sở kinh tế khác nhau. Các nước xã hội chủ nghĩa khác với các nước tư bản chủ nghĩa ở chỗ bọn tư bản thì tranh giành lẫn nhau, còn các nước xã hội chủ nghĩa thì hợp tác giúp đỡ nhau. Nhưng hợp tác giúp nhau không có nghĩa là trong giai đoạn hiện nay xoá hết những cái riêng biệt của mỗi dân tộc để hỗn hợp tất cả các nền kinh tế riêng biệt thành một đơn vị kinh tế duy nhất. Xưa nay chưa có nhà lý luận nào nói như vậy cả.

Ở Liên Xô, hai mươi năm nữa của cải sẽ rất dồi dào, nhưng cũng chỉ mới giải quyết được những yêu cầu thực hiện

chủ nghĩa cộng sản trong nước thôi, đó là chưa nói ngay trong nước cũng còn tồn tại phân phối theo lao động, còn có tiền lương khác nhau. Liên Xô hai mươi năm sau là như thế thì Việt Nam lại còn xa hơn, nền kinh tế Việt Nam mới tiến lên tới trình độ đó. Từ nay đến đó, chúng ta có sự giúp đỡ và hợp tác của các nước, nhưng cái chính là chúng ta tổ chức lao động, phân công lao động một cách hợp lý nhất trong bản thân nền kinh tế của ta, có như thế thì mới tiến nhanh được. Nói riêng trong nước, hiện nay đã có sự biến đổi. Trước kia, nhân dân ta sống làm ăn cá thể từng gia đình một, bây giờ có thể nói cả xã hội là một gia đình. Trước kia từng người lao động cho mình, ngày nay toàn thể mọi người lao động chung cho xã hội và của cải làm ra đều phân phối cho mọi người trong xã hội theo nguyên tắc phân phối theo lao động. Còn giữa các nước xã hội chủ nghĩa thì khác nhau, chưa phải như vậy, mà mới là việc trao đổi, hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau giữa nhiều đơn vị kinh tế riêng biệt mà thôi. Nói như vậy là để thấy vấn đề gì? Là để thấy rõ rằng chúng ta phải dựa trên sự tự lực của mình là chính để tiến hành công nghiệp hoá. Thời gian qua, các nước anh em giúp ta rất nhiều, giúp ta không phải hoàn lại hàng nghìn triệu. Chỉ có những nước trong phe xã hội chủ nghĩa mới có thể giúp đỡ nhau như vậy. Nhưng đó là bước đầu, còn sau này chúng ta trưởng thành lên thì chẳng lẽ chúng ta cứ như vậy mãi sao? Tư tưởng dựa mãi vào sự giúp đỡ một chiều của các nước anh em là không đúng, là ích kỷ, đó là tư tưởng ăn bám, không cộng sản. Tất cả những của cải mà nhân dân mỗi nước làm ra trước hết là để cải thiện đời sống cho nhân dân các nước đó, còn việc giúp đỡ cho không nhân dân các nước anh em thì tất nhiên là cần thiết, nhưng chỉ trong những lúc gặp khó khăn, nhất là lúc

đầu, còn về sau thì phải tự lập lấy. Có như thế thì ai ai cũng góp phần vào làm cho toàn phe mạnh lên.

Công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là xây dựng một nền kinh tế có công nghiệp nặng, có kỹ thuật cao, nhưng cuộc cách mạng kỹ thuật này phải dính liền với việc *tích luỹ vốn*. Cách mạng kỹ thuật và tích luỹ vốn tuy là hai vấn đề, nhưng tựu trung chỉ là một. Nếu không có vốn thì không thể làm cuộc cách mạng kỹ thuật được. Công nghiệp hoá cũng là quá trình tập trung và tích súc của cải của toàn dân tộc để xây dựng nền công nghiệp của dân tộc. Công nghiệp nặng ngày nay đòi hỏi phải tập trung số vốn lớn mới xây dựng nổi. Ví dụ: xây dựng một Nhà máy gang thép Thái Nguyên đã phải tốn tới 600 triệu đồng mà khả năng sản xuất hằng năm chỉ mới là hai mươi vạn tấn thép. Với số dân của nước ta, mỗi năm chúng ta sẽ cần tới mười triệu tấn thép, hai mươi vạn chưa thấm gì, thế mà đã phải tốn tới 600 triệu để xây dựng!

Chúng ta tiến hành công nghiệp hoá trong lúc nửa nước đang chiến đấu chống Mỹ, phải chiếu cố đến cách mạng miền Nam. Trong lúc tập trung vốn, phải chú ý cải thiện đời sống của nhân dân từng bước, vì đó không những là yêu cầu cấp bách của những người trực tiếp lao động, mà còn để làm nhiệm vụ chính trị lớn lao là hoà bình thống nhất nước nhà. Đời sống nhân dân miền Bắc có được cải thiện thì mới làm cho đồng bào ta ở trong Nam hướng về miền Bắc một cách phấn khởi và hăng hái đấu tranh. Một mặt thì phải cải thiện đời sống, một mặt lại phải tích luỹ cho được vốn. Vì thế, vấn đề tích luỹ vốn rất phức tạp. Muốn tập trung được vốn để phát triển công nghiệp thì phải ra sức tiết kiệm, phải giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa tích luỹ và tiêu dùng. Vấn đề này lâu nay trong Đảng ta, nhân dân ta, nhất là trong

nông dân, chưa hiểu rõ lắm. Chưa hiểu rõ rằng muốn công nghiệp hoá để cải thiện hơn nữa đời sống của mình, thì ngày nay phải dành dụm vốn, làm được mười thì chỉ ăn bảy tám, còn hai ba bỏ vào tích luỹ vốn. Nếu làm ra bao nhiêu ăn hết bấy nhiêu thì không bao giờ công nghiệp hoá được, vì không tập trung được vốn.

Nhưng chỉ có tiết kiệm thôi thì chưa giải quyết được vấn đề tích luỹ vốn một cách căn bản. Con đường căn bản để tích luỹ vốn là con đường làm cho của cải của xã hội tăng lên mau chóng, của cải của xã hội tăng lên mau chóng thì vốn sẽ sinh sôi nảy nở mau. Lao động tạo ra mọi của cải của xã hội. Nguồn tích luỹ vốn của ta là lao động của bảy triệu, làm ra của cải, ăn một phần còn để dành một phần. Trong bảy triệu người lao động, một số là lao động công nghiệp, số này chỉ mới chiếm có mấy chục vạn người thôi, còn đại bộ phận làm nông nghiệp. Nông nghiệp thì bình quân đầu người chỉ có ba sào Bắc Bộ tức là một phần mười mẫu Tây, chưa có một nước nào lại ít ruộng như ở ta. Với số ruộng đất ít như thế mà kỹ thuật canh tác lại đang còn rất lạc hậu, năng suất rất thấp thì làm ra chỉ đủ ăn, làm mười phần ăn hết tám, chín phần rồi, tích luỹ được rất ít. Đó là khó khăn nhất, đặc biệt nhất của ta. Ở Liên Xô, khi bắt đầu công nghiệp hoá, bình quân đầu người là 540 kilô ngũ cốc, 200 kilô khoai, 31,4 kilô thịt, 185 kilô sữa, cho nên Liên Xô lúc đó đã xuất khẩu rất nhiều lúa mì và những sản phẩm nông nghiệp khác để nhận máy móc, thiết bị cần thiết cho công nghiệp hoá. Ở ta thì không những ruộng đất ít, năng suất thấp mà hằng năm dân số của ta còn tăng lên nhanh. Do đó, cần phải có biện pháp tích cực mở rộng diện tích để phá xiềng ba sào, phải làm thế nào để cho mỗi người ở nông thôn có được bốn sào; hơn nữa phải làm

thế nào mà chỉ ăn hết sản phẩm của một sào còn sản phẩm của ba sào kia dùng để đổi lấy công cụ, phân bón, và các hàng công nghệ phẩm khác. Cho nên Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng đã nói: chúng ta phải giải phóng sức lao động ở đồng bằng, phải tổ chức khai hoang ở Việt Bắc, Tây Bắc, khai thác tất cả những tài nguyên ở miền núi và miền biển, và phải cải tiến kỹ thuật. Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm của Trung ương Đảng đã nêu những vấn đề rất cơ bản để xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật mới cho nông nghiệp, tức là phải làm thuỷ lợi để có nhiều nước hơn nữa, phải có phân bón, thuốc trừ sâu nhiều hơn nữa, phải cải tiến nông cụ. Làm những việc đó thì sẽ tăng vụ nhiều hơn, tăng năng suất ruộng đất lên nhiều hơn. Cải tiến nông cụ là bước đầu cách mạng kỹ thuật. Cải tiến nông cụ rất quan trọng, không cải tiến thì một việc làm mất ba ngày, cải tiến rồi có thể chỉ làm một ngày là xong. Trong lúc ta chưa công nghiệp hoá xong thì việc cải tiến nông cụ để nâng cao năng suất lên từng bước là việc rất quan trọng. Như vậy là muốn tích luỹ được vốn để công nghiệp hoá thì một điều quan trọng là phải phát triển nông nghiệp.

Bây giờ tôi xin nói thêm một ít về *quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp*. Nông nghiệp phải làm cơ sở cho công nghiệp hoá, còn công nghiệp nặng là nền tảng của toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Việt Nam ta không lấy nông nghiệp làm cơ sở để công nghiệp hoá là không được. Vì sao vậy? Bởi vì nếu lương thực không đủ, thì chúng ta không có khả năng nào để phát triển công nghiệp. Bởi vì công nghiệp có phát triển thì mới mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của công nghiệp nặng như phân bón, thuốc trừ sâu, máy móc nông nghiệp... và do đó đẩy mạnh công

nghiệp nặng phát triển. Bởi vì nông nghiệp có phát triển thì nông dân mới có dư tiền để mua hàng tiêu dùng và do đó công nghiệp nhẹ mới phát triển được. Hơn nữa, 80% nguyên liệu công nghiệp là do nông nghiệp sản xuất mà công nghiệp nhẹ là do nông nghiệp sản xuất mà công nghiệp nhẹ có phát triển thì mới tạo điều kiện cho công nghiệp nặng phát triển. Các nước tư bản khi tiến hành công nghiệp hoá đều có tính toán đến việc tạo ra cơ sở nông nghiệp cần thiết. Một mặt chúng phát triển nông nghiệp trong nước, mặt khác chúng bóc lột nông nghiệp thuộc địa. Chúng ta không thể bóc lột nông nghiệp thuộc địa như chúng được. Vì vậy mà đối với ta, tiến hành công nghiệp hoá tức là phải phát triển và xây dựng công nghiệp, đồng thời phải ra sức làm cho nông nghiệp phát triển. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng có nghĩa là tập trung vốn vào công nghiệp nặng, nhưng lại phải làm sao cho cân đối với sự phát triển của nông nghiệp, phải cân đối từng thời gian một, cân đối từng năm một. Nếu bỏ vốn quá ít vào nông nghiệp, thì nông nghiệp sẽ phát triển chậm, cơ sở để công nghiệp hoá sẽ không vững vàng, nhưng nếu bỏ vốn quá nhiều vào nông nghiệp mà không bỏ vốn đầy đủ vào công nghiệp nặng thì nông nghiệp cũng không phát triển nổi, cho nên phải bỏ vốn vào công nghiệp và nông nghiệp cho hợp lý, cân đối từng lúc, nhưng luôn luôn công nghiệp nặng phải được ưu tiên phát triển thì mới thúc đẩy mọi ngành kinh tế khác phát triển.

Phải làm cho tất cả nông dân hiểu công nghiệp hoá là sự nghiệp chung

Trên đây là một số vấn đề về công nghiệp hoá, hiện nay quan niệm của chúng ta về các vấn đề đó nói chung chưa

được rõ lắm. Trong thời gian qua ở nông thôn do nhiều người không hiểu vấn đề công nghiệp hoá nên có nhiều ý kiến không đúng. Công tác tư tưởng để đảm bảo cho công nghiệp hoá phải quán triệt nội dung của tất cả các vấn đề công nghiệp hoá thì mới giải thích được đúng các việc cụ thể. Nếu ta vận dụng nội dung công nghiệp hoá để giải thích thì nông dân sẽ hiểu tại sao phải tăng vụ, phải sản xuất nhiều để cung cấp cho công nghiệp, tại sao phải bán nông phẩm ra ngoài để mua máy móc công nghiệp; và nếu bị mất mùa thì nông dân phải ăn ít đi, thường thì ăn 20 cân, mất mùa sẽ chỉ ăn 15 cân thôi, để cho những người làm công nghiệp cũng được ăn 15 cân. Công tác tư tưởng phải làm cho tất cả nông dân hiểu công nghiệp hoá là sự nghiệp chung của họ để họ đồng tình, phấn khởi. Thực ra, lý luận này không phải là dễ hiểu, chúng ta phải nói có lý, có lẽ, phải giải thích rất kiên nhẫn; mặt khác thì cán bộ, đảng viên phải gương mẫu. Có thể là bây giờ nhân dân chưa hiểu, nhưng với sự tận tuỵ giải thích của cán bộ thì rồi họ sẽ hiểu. Có những điều nhân dân chưa rõ, nhưng thấy cán bộ, đảng viên làm thì họ cũng làm theo. Trong thời kỳ kháng chiến, khi chúng ta hô hào tất cả cho tiền tuyến, mọi người đều làm theo, vì lúc đó ngoài tinh thần yêu nước sẵn có của nhân dân, thì công tác tuyên truyền giải thích chúng ta làm tốt, và cán bộ ta đã tỏ ra gương mẫu hy sinh.

Nói đến hy sinh cũng có vấn đề cần làm rõ. Trong kháng chiến, vấn đề sống chết của cả dân tộc và của từng người là vấn đề nóng hổi trước mắt, chúng ta kêu gọi hy sinh. Ngày nay cũng cần phải nêu cao tinh thần hy sinh, nhưng có điều khác là phải quan tâm đến quyền lợi của mọi người, tức là phải phân phối cho đúng, cho công bằng

hợp lý, và nguyên tắc phân phối công bằng hợp lý nhất hiện nay là phân phối theo lao động. Bớt ăn tiêu, để dành xây dựng chủ nghĩa xã hội, cho ngày mai của mình, đó là hy sinh. Ngoài phần đó ra thì phân phối cho cá nhân, ai lao động nhiều hưởng nhiều, ai lao động ít thì hưởng ít. Về phương diện này, hiện nay có những vấn đề rất phức tạp. Hiện nay ở ta sự chênh lệch về lương giữa những người có kỹ thuật khá với những người công nhân thường không lớn. Một gia đình có hai người làm công nhân giỏi thì có thể thu nhập trên dưới hai trăm, ngang với lương của bộ trưởng. Lương công nhân thấp nhất là 27 đồng, lương cao nhất chỉ hơn lương thấp nhất độ 4 - 5 lần. Đó là điểm đặc biệt ở ta. Nhưng so thu nhập của nông dân với công nhân thì lại khác. Một nhân khẩu nông dân bình quân chỉ thu hoạch được trên dưới 10 đồng, một gia đình năm nhân khẩu một tháng thu hoạch độ 55 đồng, cho nên họ suy nghĩ không biết họ hy sinh đây là để xây dựng ngày mai hay là để cho người khác được hưởng lương cao hơn. Hiện tại có những vấn đề phức tạp như vậy đó. Trong kháng chiến ai cũng hưởng như ai thì việc ta động viên hy sinh, mọi người hiểu dễ lắm. Cho nên bây giờ công tác tư tưởng rất khó, phải đi sâu nói rõ hơn nữa, phải làm sao cho mọi người thấy rằng tất cả những cái mà người ta tưởng rằng không hợp lý đó thực ra là công bằng, hợp lý. Phải làm cho nông dân thấy người công nhân lương tháng 100 đồng hay 27 đồng là hưởng theo giá trị lao động của họ; một gia đình người nông dân, mỗi nhân khẩu hưởng một tháng 10 đồng cũng là hưởng theo giá trị lao động của họ, công bằng, hợp lý là như thế. Cũng phải nhớ rằng một người công nhân lương tháng 27 đồng ở thành phố phải nuôi cả

gia đình thì đời sống thiếu thốn hơn nhiều so với mỗi nhân khẩu của gia đình nông dân ở thôn quê bình quân thu nhập một tháng 10 đồng. Cán bộ chúng ta cũng là chưa thấy hết điểm đó để nói cho rõ ra cho nông dân hiểu. Phải nói rõ là làm như vậy lương có cao, thấp, nhưng nếu không làm như vậy thì không thể xây dựng chủ nghĩa xã hội được. Nếu một người làm việc nhiều, kỹ thuật cao mà không được hưởng nhiều thì không khuyến khích họ được. Lương của họ là phân phối theo giá trị lao động. Nếu phân phối bình quân thì không công bằng, hợp lý và không khuyến khích người ta học tập để nâng cao trình độ kỹ thuật, không đẩy mạnh được cách mạng kỹ thuật. Đồng thời khi nói về vấn đề đó chúng ta lại phải nói rõ là hiện nay mọi người có giúp đỡ nhau, hỗ trợ nhau, cùng nhau chịu đựng gian khổ. Như vậy là công tác tư tưởng phải nói rõ nguyên tắc phân phối theo lao động, đồng thời cũng phải nói đến sự hy sinh, cố gắng cùng nhau tích cực hơn nữa, làm cho nước nhà tiến mau hơn nữa. Phải nói đến quyền lợi, đồng thời phải nói đến nghĩa vụ. Ta phải nói nông dân nên bán lương thực cho phải chăng, đồng thời cũng phải nói đó là nghĩa vụ. Phải quán triệt cả hai mặt nghĩa vụ và quyền lợi. Đồng thời phải có chính sách đúng, chính sách đúng thì tư tưởng sẽ dễ giải quyết hơn. Nếu chúng ta nói có tình có lý và nắm vững quy luật tư tưởng thì có thể giải quyết được thắc mắc cho mọi người. Hiện nay, chúng ta có nhiều lúc chưa thiếu thốn gì nhiều lắm (ngay ở Hà Nội cũng vậy) mà có một số cán bộ đã xôn xao, như vậy thì rất nguy hiểm. Trong những lúc tình hình khó khăn phải thấy trách nhiệm của chi bộ làm gì đây? Đảng viên làm gì đây? Nếu mỗi đảng viên là một người tuyên

truyền, nói rõ chủ trương chính sách nói rõ tình hình thì dù có khó khăn đến mấy cũng không sao, nhân dân sẽ hiểu. Nhưng đằng này cán bộ lại xao xuyến, than phiền, thì cả xã hội sẽ xao xuyến. Như thế là công tác tư tưởng của chúng ta làm chưa được tốt lắm.

Công tác tư tưởng phải tập trung phục vụ cuộc cách mạng kỹ thuật. Khi đã căn bản cải tạo xong thì phải tập trung vào xây dựng, phải làm cách mạng kỹ thuật để trang bị kỹ thuật mới cho lao động, để đẩy sản xuất lên. Cuộc cách mạng kỹ thuật đó đòi hỏi nhiều mặt, đòi hỏi cán bộ kỹ thuật, đòi hỏi nâng cao tư tưởng, đòi hỏi vốn... Trong đó, vấn đề lớn nhất là vấn đề vốn bỏ vào cách mạng kỹ thuật, vốn của, vốn người như thế nào, phải tập trung tất cả lại để xây dựng, tiến lên. Nếu chúng ta quán triệt đầy đủ vấn đề này thì công tác tư tưởng sẽ làm đúng. Nếu không quán triệt đầy đủ thì sẽ đi chệch hướng. Con người hành động theo tư tưởng, nếu một người hiểu được ý nghĩa của việc làm, thì họ sẽ làm và có lúc dù phải chết họ cũng làm, một khi tư tưởng đã được xác định. Trong kháng chiến, bao nhiêu người dám xông ra chết ngoài mặt trận là do họ đã nhận thức rõ cần phải hy sinh để cứu nước. Người anh hùng lấy thân làm giá súng và lấy thân mình lấp lỗ châu mai, thì hành động đó chính là do tư tưởng quyết định, chứ không phải do quyền lợi cá nhân. Đối với một người là như vậy, mà đối với cả tập thể cũng như vậy. Công tác tư tưởng có một nội dung kinh tế rõ ràng, có nội dung xã hội rõ ràng, có nội dung chính trị rõ ràng, nếu nắm được những nội dung đó và sử dụng tốt quy luật của tư tưởng thì sẽ làm cho quần chúng có những hành động rất phi thường, ngay cả những lúc khó khăn nhất mà làm

được như thế thì vẫn có thể vượt lên được.

PHẢI NẮM VỮNG VÀ VẬN DỤNG CHO ĐƯỢC NHỮNG QUY LUẬT RIÊNG CỦA TƯ TƯỞNG

Bây giờ tôi nói sang vấn đề *cách mạng tư tưởng và văn hoá*. Điểm này tôi chỉ nói ngắn thôi, chỉ nói một số điểm chung Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng đã đề ra là đi đôi với cách mạng kỹ thuật, chúng ta phải làm cuộc cách mạng tư tưởng và văn hoá. Chính những người làm công tác tuyên huấn phải làm nhiều nhất trong cuộc cách mạng này. Chúng ta biết rằng tự nhiên có quy luật riêng của tự nhiên, xã hội có quy luật riêng của xã hội, tư tưởng có quy luật riêng của tư tưởng. Tư tưởng có những quy luật riêng, cho nên khi làm cách mạng tư tưởng và văn hoá phải nắm và vận dụng cho được những quy luật riêng của tư tưởng. Sở dĩ tư tưởng có quy luật riêng là vì tuy tư tưởng là một sản phẩm của tồn tại, của điều kiện kinh tế, nhưng nó lại có khả năng chủ động, có tính độc lập tương đối, và tác động trở lại tồn tại và điều kiện kinh tế. Toàn bộ tư tưởng của con người hợp thành vũ trụ quan và nhân sinh quan. Vì điều kiện kinh tế khác nhau, quan hệ sản xuất khác nhau, nên các giai cấp trong thời kỳ tư bản chủ nghĩa có vũ trụ quan và nhân sinh quan khác với các giai cấp trong thời kỳ phong kiến. Bây giờ cuộc cách mạng tư tưởng của chúng ta phải nhằm xây dựng cho mỗi người có nhân sinh quan mới, phù hợp với điều kiện kinh tế mới, với quan hệ sản xuất và kỹ thuật sản xuất mới, đó là nhân sinh quan xã hội chủ nghĩa.

Công tác tư tưởng không phải chỉ nắm lý luận. Phải biết gắn tình cảm với lý luận

Vấn đề nhân sinh quan là vấn đề lý trí, đồng thời là vấn đề tình cảm. Lý trí và tình cảm gắn liền với nhau. Trong một nhân sinh quan nào đó đều có cả hai điểm ấy nhất trí với nhau. Ví dụ, trước kia trung với vua là một lý lẽ, đồng thời cũng là một tình cảm thật sự, lý là ở chỗ vua là đại diện cho cả nước, còn tình cảm là khi vua chết người ta khóc. Lý trí và tình cảm đều được xây dựng và thông qua triết học, văn học, nghệ thuật, chính trị, v.v.. Làm cách mạng tư tưởng và văn hoá chính là vận dụng những mặt hoạt động đó. Cách mạng tư tưởng và văn hoá không phải dùng bạo lực, hành chính, mà là dựa vào tự nguyện. Quy luật của cách mạng tư tưởng là quy luật phê bình và tự phê bình, phá cái gì, xây dựng cái gì, hai mặt phá và xây dựng dính liền với nhau, xây dựng những cái mới, phá những cái lỗi thời. Vấn đề phá cái gì, xây dựng cái gì là một vấn đề rất tế nhị, phức tạp. Ví dụ, những đức tính cần, kiệm, liêm, chính chẳng hạn, trong các xã hội khác nhau đều có nội dung khác nhau. Bọn phong kiến nói cần, kiệm, liêm, chính, trí thức tư sản cũng nói cần, kiệm, liêm, chính, nhưng hai bên đều nói với một nội dung khác nhau. Ngày nay chúng ta cũng nói cần, kiệm, liêm, chính, nhưng với nội dung riêng của ta. Trong nội dung mới đó còn giữ lại điểm gì tốt của những nội dung cũ và có những cái gì xấu trong nội dung cũ cần phá vỡ đi, đó là điều phải nghiên cứu kỹ. Vì vậy, làm cách mạng tư tưởng và văn hoá trước hết phải có lý luận, phải nhận thức rõ bước đường tiến lên của xã hội như thế nào, điều kiện kinh tế của xã hội mới đòi hỏi những tư tưởng gì, trong những tư tưởng, ý thức của xã hội

cũ có những gì cần phải phá bỏ, có gì còn thích hợp cần lọc lại và giữ lại. Ví dụ, từ tiểu sản xuất cá thể lên đại sản xuất tập thể là một cuộc cách mạng rất to lớn về quan hệ sản xuất, về lực lượng sản xuất, nó đòi hỏi phải xây dựng cho người ta tư tưởng làm chủ tập thể, mà muốn thế thì phải phá bỏ tư tưởng làm chủ cá thể. Nhưng phá như thế nào, phá cái gì, giữ lại cái gì? Phá tư tưởng làm chủ cá thể không có nghĩa là phá tất cả mọi cái gì thuộc về cá thể. Chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản không bao giờ chủ trương xoá bỏ quyền lợi cá nhân, mà chỉ làm sao cho quyền lợi cá nhân và quyền lợi tập thể được nhất trí. Hơn nữa hiện nay về mặt kinh tế, phần cá thể vẫn còn là một nguồn sinh sống của người ta. Ta khuyến khích mỗi người cố gắng tiến lên để cho đời sống chung và riêng được khá hơn. Một đồng chí học kỹ thuật trung cấp muốn tiến lên kỹ thuật cao cấp, trong việc tiến lên đó có cả quyền lợi chung và quyền lợi riêng, nếu phê phán cái riêng không khéo thì sẽ không khách quan, đi ngược lại tự nhiên về sự sống của con người. Tôi làm một việc gì nhằm đem lại lợi ích chung, nhưng cũng có phần của tôi trong đó, khi tôi hy sinh cho sự nghiệp chung thì trong đó có vì quyền lợi của bản thân tôi nữa. Đã là một người thì phải có cái riêng của con người, không thể có một con người siêu hình. Không thể phá đơn vị con người. Không còn cái riêng của con người nữa thì xã hội sẽ mất hết ý nghĩa, mất cơ sở. Ta phá đây là phá tư tưởng làm chủ cá thể, tức là tư tưởng chỉ lo nghĩ đến quyền lợi riêng mà đi ngược lại quyền lợi chung, tư tưởng muốn làm giàu riêng bằng bóc lột người khác, cho nên xây dựng tư tưởng làm chủ tập thể, phải biết phá bỏ cái gì, giữ lại cái gì cho phù hợp với điều kiện khách quan. Cuộc cách mạng tư tưởng là việc cải tạo lý trí, đồng thời là việc cải

tạo tình cảm, xây dựng hệ thống lý trí và tình cảm mới: hiện nay có nhiều người miệng nói nhưng mới chỉ là nói những điểm trên sách vở, nói những cái của người khác chứ chưa thực sự biến những điều đó thành cái của mình. Như thế là lý trí và tình cảm chưa nhất trí. Cách mạng tư tưởng là việc làm lâu dài, phải gắn tình cảm với lý trí, làm cho lý trí và tình cảm hết sức nhất trí với nhau. Để hiểu một sự việc gì thì con người dùng lý lẽ, lý trí, nhưng khi hành động thì phải có tình cảm; lý trí giúp cho con người có tình cảm đúng, ngược lại tình cảm có dồi dào thì lý trí mới vững. Công tác tư tưởng không phải chỉ nắm lý luận không thôi, mà phải biết gắn tình cảm với lý luận, cho nên các mặt văn học, nghệ thuật, v.v. là rất quan trọng. Vì tình cảm phải thông qua nghệ thuật để xây dựng, nói nghệ thuật tức là nói quy luật riêng của tình cảm, nghệ thuật vận dụng quy luật riêng của tình cảm. Thường thường, triết học giải quyết về lý trí, nghệ thuật xây dựng tình cảm, cả hai đều phải nhất trí với nhau thì mới giải quyết được vấn đề tư tưởng. Có đồng chí than phiền vì sao làm văn nghệ mà lại còn phải phục vụ chính sách của Đảng. Than phiền như vậy là không đúng. Chính sách không phải cái gì khác hơn là đường lối, chủ trương để thực hiện những nhiệm vụ cách mạng, là những yêu cầu khách quan của sự phát triển của xã hội, chính sách là lý trí. Nhưng muốn thực hiện được chính sách tức là lý trí đó, thì phải có tình cảm, cho nên cần có văn học, nghệ thuật. Nói văn nghệ phục vụ những đường lối, chủ trương của Đảng tức là nói việc cải tạo tư tưởng gắn liền với việc thực hiện những nhiệm vụ cách mạng, và như vậy cả chính trị, tư tưởng, văn hoá, kinh tế đều dính chặt với nhau. Trong lĩnh vực này rất phức tạp, khó khăn, có những lúc lý trí đúng mà tình cảm sai

đi thì cuối cùng lý trí cũng sai đi. Có những người giỏi về khoa học xã hội, lúc tình cảm cách mạng còn sôi nổi, thì họ nói và làm rất đúng, nhưng cũng con người đó, cũng với những vốn tri thức khoa học xã hội như vậy, khi tình cảm cách mạng ít đi, ý thức cầu an mạnh hơn, thì lại khác. Tôi lấy ví dụ Cauxky chẳng hạn, lúc đầu thì rất cách mạng, rất đúng, ông tiên đoán rằng cách mạng nhất định sẽ chuyển sang nước Nga, nhưng lúc cách mạng nổ ra ở Nga lại chính là lúc ông ta trở thành cầu an, tình cảm lúc đó đã thay đổi. Cho nên lập trường ông ta trở thành phản động, chống lại cách mạng Nga. Cho nên tuy có lý trí đến mức nào đó, nhưng nếu tình cảm không gắn liền thì nội dung của lý trí sẽ bị xuyên tạc.

Đưa cái cũ lên cái mới cho sát. Chủ yếu phát huy mặt tốt của con người

Những người công nhân, nông dân thường không có lý luận gì nhiều lắm về cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhưng họ có tình cảm căm thù áp bức, bóc lột, nên họ muốn có chủ nghĩa xã hội, cho chủ nghĩa xã hội là phải, là đúng. Cho nên nói lập trường, nói lý lẽ là phải dính với tình cảm. Nếu chỉ có lý lẽ mà không hiểu tình cảm của những người lao động thì không làm được tốt. Cuộc cách mạng tư tưởng, văn hoá trước hết phải thấy rõ điểm đó. Phải làm thế nào cho người ta thấu hiểu lý lẽ tiến lên của sự vật, làm cho người ta có tình cảm dồi dào, quyền lợi riêng với quyền lợi chung nhất trí với nhau. Không được xoá bỏ tất cả những cái riêng của mỗi người, nguỵ biện như vậy là không đúng, mà phải nói rằng anh phải tham gia vào cái chung, anh phải phục vụ cái chung vì cái chung là để phục vụ cái riêng của anh, đó là lẽ thông thường; với nông dân

phải nói như thế, phải làm cho người ta thấy quyền lợi của người ta ở chỗ nào, nếu không nói điểm đó là không được. Đại thể về mặt này chúng ta có nhiều kinh nghiệm. Trong chín năm kháng chiến và trước đây chúng ta đã đi vào mặt đó, việc tuyên truyền, giáo dục cải tạo con người, chúng ta đã làm nhiều, nhưng ta chưa đi đến một kết luận để nắm vững hơn nữa. Làm cách mạng tư tưởng phải phục vụ đúng yêu cầu từng giai đoạn một, từng lúc một. Con người luôn luôn là con người lịch sử, con người xã hội. Nó là một sản phẩm lịch sử của một xã hội nhất định, khi chuyển qua một xã hội khác thì phải căn cứ vào con người của xã hội cũ mà nói cho đúng, đưa cái cũ lên cái mới cho sát, nếu không làm như thế sẽ hỏng việc. Ta là người Việt Nam, nhưng ta hiểu rõ ta cũng không phải là việc dễ, hiện nay chưa phải là chúng ta đã hiểu rõ người Việt Nam lắm đâu. Muốn hiểu rõ mình thì cần phải đối chiếu với những người khác, nếu không thì bản thân mình cũng không hiểu được rõ mình. Chúng ta phải hiểu người Việt Nam như thế nào, thì khi làm cách mạng tư tưởng mới nắm vững đối tượng, mới nắm được nội dung, mới cải tạo được tư tưởng. Cho nên phải đi sâu hơn nữa để hiểu cho rõ người Việt Nam, phải đọc lịch sử Việt Nam. Người Việt Nam ta từ xưa vốn rất anh dũng và có truyền thống đoàn kết nhất trí để chống ngoại xâm, nếu không như thế thì đã không đánh nổi được một kẻ địch mạnh gấp mười lần mình. Từ Lê Lợi đến Quang Trung đều như vậy, đến cuộc kháng chiến của ta ngày nay cũng như vậy. Lịch sử Việt Nam có truyền thống đó, tới nay thì nội dung có khác nhiều, nhưng cũng phát triển trên cơ sở cũ. Phải xuất phát từ những truyền thống đó mà làm công tác tư tưởng,

như vậy mới tốt. Đại thể, trên những vấn đề đó đều phải có sự phân tích khoa học, đầy đủ, từ đó mà làm công tác tư tưởng. Phải dựa trên một cơ sở nhất định để có cách làm thích đáng. Ví dụ như vở chèo *Ba anh em họ Điền*, đại loại trong thời kỳ phong kiến thì đoàn kết theo kiểu như vậy, ba anh em trong một gia đình đoàn kết với nhau để sống theo kiểu đại gia đình phong kiến. Nhưng bây giờ thì khác. Thế thì tác dụng của vở chèo kia bây giờ ra sao? Hoặc như vở chèo *Lưu Bình - Dương Lễ*: cho vợ đi nuôi bạn thay chồng. Đó là cái hay trước kia, nhưng bây giờ có phải như vậy là hay không? Bây giờ chắc không ai muốn làm như thế cả, vì như thế là tàn nhẫn với phụ nữ. Hồ Chủ tịch có những câu mà trong đó cách vận dụng tư tưởng rất khéo. Ví dụ như Hồ Chủ tịch có nói phải trung với nước, hiếu với dân. Nói như thế là rất nghệ thuật. Như thế là không đoạn tuyệt với cái cũ, mà đưa nội dung mới vào cái cũ, cách chuyển cũ qua mới này rất tinh vi. Cần phải nói trung hiếu, tất cả những người Việt Nam đều có tư tưởng trung hiếu, đó là những tình cảm sôi nổi, trung có thể đến chết được, hiếu có thể đến chết được; bây giờ ta truyền tình cảm đó qua nội dung mới là trung với nước hiếu với dân, đó là cách vận dụng rất nghệ thuật. Ta phải cải tạo con người bằng cách đó, chứ không thể độc đoán được. Mấy năm trước, cách làm công tác tư tưởng của chúng ta có những chỗ chưa thoả đáng với người Việt Nam lắm, như thường có kiểu đao to búa lớn. Một người nói rằng tôi theo cách mạng là vì quyền lợi cá nhân của tôi, thì lập tức quy cho người ta động cơ đi theo cách mạng là cá nhân. Phê phán như vậy là rất bậy, không đúng, làm cho người ta hoang mang. Người ta xuất phát từ quyền lợi

cá nhân, nhưng người ta có thể hy sinh quyền lợi cá nhân khi cần thiết. Vừa rồi chúng ta có sửa lại cách làm đó. Ta đã nêu rõ là xây cái gì, chống cái gì, lấy xây dựng làm chủ yếu. Chúng ta xây dựng tinh thần làm chủ tập thể, phá bỏ tư tưởng làm chủ cá thể. Ta phá những cái cần thiết phải phá, như vậy là đúng, nhưng phải làm cho khéo, phải làm cho người ta tự nguyện để vui vẻ tiến lên. Đừng làm công tác tư tưởng theo kiểu làm cho ai cũng thấy như mình nhỏ đi, thấy con người mình xấu xa đi, tầm thường đi; mỗi người đều có cái hay cái dở, nhưng anh chỉ nói cái dở, lại khuếch đại lên, không nói cái hay, cái tốt, lối làm như vậy là không đúng, cần phải phê phán nghiêm khắc. Chủ yếu là phải xây dựng, phát huy mặt tốt của người ta lên. Xây dựng nhân sinh quan mới, trước hết là xây dựng tư tưởng làm chủ tập thể, đó là nội dung của cuộc cách mạng tư tưởng hiện nay. Nhưng không phải là cán bộ ta ai ai cũng quán triệt nội dung ấy. Tôi lấy một ví dụ: hiện nay chúng ta học chính trị rất nhiều. Có hôm tôi đến thăm một trường chính trị và có nói với các học viên: "các đồng chí học chính trị rất nhiều, vậy kết quả thế nào? Chính trị lớn nhất ở trong nhà trường có phải là xây dựng tư tưởng xã hội chủ nghĩa; tức là tư tưởng đồng chí, anh em với nhau giúp đỡ lẫn nhau trong học tập không? Nhưng chính cái đó lại không có, mà lại toàn là những cái khác, các đồng chí coi chính trị là những cái khác, các đồng chí coi chính trị là những lý thuyết gì ở đâu đâu". Nếu học chính trị rất nhiều mà trong cơ quan tình thương yêu giúp đỡ nhau rất kém, lại tìm cách xoi mói nhau, họp chi bộ nói chuyện lặt vặt rất nhiều, tìm cách gây khó khăn cho nhau thì học chính trị để làm gì? Sở dĩ có tình trạng như trên là vì công tác tư tưởng chính trị chúng ta chưa nắm được vững

vàng nội dung quan trọng nhất hiện nay là tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa.

Vấn đề tư tưởng và quyền lợi vật chất

Ở đây còn có vấn đề tư tưởng và quyền lợi vật chất. Chúng ta phải coi trọng quyền lợi vật chất, nói như vậy về lý luận là rất đúng, phải theo đúng nguyên tắc lợi ích vật chất, bởi vì hiện nay chưa phải là cộng sản chủ nghĩa, mà mới là xã hội chủ nghĩa. Nhưng phải hiểu rằng vấn đề quyền lợi vật chất dưới chế độ xã hội chủ nghĩa khác với vấn đề quyền lợi vật chất dưới chủ nghĩa tư bản. Trong xã hội tư bản, người làm nhiều lại hưởng ít, người không làm lại hưởng nhiều, con người chạy theo quyền lợi vật chất, vì quyền lợi vật chất mà làm hại nhau, chèn ép nhau, mạnh được yếu thua, quyền lợi vật chất thể hiện quan hệ giữa người bị bóc lột và bọn bóc lột. Còn dưới chế độ xã hội chủ nghĩa thì làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít; thực chất của vấn đề quyền lợi vật chất là vấn đề công bằng, hợp lý. Do đó, về mặt tư tưởng chúng ta phải nắm vững nguyên tắc lợi ích vật chất, nguyên tắc phân phối theo lao động, đồng thời phải làm cho rõ đó là vấn đề công bằng và hợp lý. Nếu đề cao quyền lợi vật chất quá đáng thì sẽ làm cho người ta chỉ nhìn thấy quyền lợi vật chất như trong xã hội tư bản, việc đuổi theo quyền lợi vật chất sẽ đẻ ra những cái rất phức tạp, con người sẽ lấy hưởng thụ vật chất làm lẽ sống, ở đâu có nhiều bơ thịt, có cà phê ngon thì theo... Giữa lúc chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội đang đấu tranh với nhau, nếu chỉ nhấn mạnh một chiều vấn đề hưởng thụ vật chất thì rất nguy hiểm. Hiện nay ở một số nước anh em, có một số thanh niên điên cuồng chạy theo hưởng thụ vật chất, lệch lạc đó đang được uốn nắn lại. Công

tác tư tưởng không nên chỉ nói một mặt. Tất cả công tác tư tưởng là để giúp cho mọi người nhận thức rõ sự vật, thấy rõ phương hướng phát triển của sự vật và hành động đúng đắn. Khi nói phải tuỳ tình hình cụ thể từng việc, từng giai đoạn, từng người, từng địa phương. Hiện nay ở miền Bắc chúng ta, bọn địch đang dựa vào một số đồng bào mê tín, tôn giáo để gây ra những mâu thuẫn trong nội bộ ta. Nếu các đồng chí chúng ta không nắm vững quy luật tư tưởng, mà đến đó chỉ nói về quyền lợi vật chất thì không được, mà phải nói chủ nghĩa xã hội rất đảm bảo cho sự tín ngưỡng của bà con; nếu đến đó mà lại nói nguồn gốc loài người là con khỉ, thì lại càng dại dột, sẽ không phục vụ được nhiệm vụ chính trị, sẽ không cải tạo được những con người đó, mà ngược lại gây thêm thù oán. Chúng ta phải rất coi trọng tư tưởng, không thể chỉ nói về quyền lợi vật chất. Có người rất tin đạo, tin trời, tin Phật, đó chỉ là lòng tin, chỉ do tình cảm người ta nghĩ như thế, còn thực ra thì đã có gì để chứng minh đâu, thế mà họ vẫn tin, lòng tin đó mạnh đến mức có thể chết thì thôi chứ không bao giờ bỏ lòng tin. Tư tưởng mạnh như vậy đó. Ta phải hiểu những thực tế đó. Muốn làm công tác tư tưởng tốt thì chúng ta phải quán triệt nhiệm vụ chính trị, đồng thời phải đi sâu vào tư tưởng, trong đó lý lẽ và tình cảm đều phải nhất trí.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG THẤU SUỐT ĐẾN QUẦN CHÚNG

Chi bộ, đảng viên, lực lượng căn bản nhất để làm công tác tư tưởng

Bây giờ tôi xin nói một ít về *tổ chức*. Muốn làm tốt công tác tư tưởng, cần phải có tổ chức tốt, có đội ngũ tốt. Đối

tượng của công tác tư tưởng trước hết là nhân dân, rồi đến cán bộ, đảng viên, trong đó chủ yếu là đảng viên, cho nên tổ chức đội ngũ phải làm thế nào để thấu suốt đến tận đảng viên và quần chúng. Có nhiều đồng chí than phiền rằng hiện nay công tác tư tưởng không xuống được đến quần chúng, và có đồng chí cho rằng nguyên nhân của tình hình đó là do thiếu tổ chức, thiếu phương tiện, thiếu người. Theo tôi hiểu thì lý do đó có phần nào đúng, nhưng chủ yếu là chưa thấy rõ đội ngũ của ta nên tổ chức như thế nào, người lãnh đạo đội ngũ này phải như thế nào để thấu suốt đến quần chúng. Quần chúng Việt Nam có một điểm rất đặc biệt là họ xuyên qua Đảng để hiểu mọi việc. Họ đã trải qua 30 năm đấu tranh cách mạng và nhất là qua chín năm kháng chiến dưới sự lãnh đạo của Đảng, nên họ rất tin Đảng, coi tiếng nói của Đảng là đúng nhất. Nói thế không có nghĩa là không có các mặt tuyên truyền khác, nhưng chủ yếu là do họ tin theo sự lãnh đạo của Đảng; gắn bó với Đảng và làm theo lời Đảng. Ở các nước khác thì không phải hẳn như vậy. Nhân dân các nước khác đã sống qua những thời kỳ dân chủ tư sản, cho nên họ thường thông qua hiến pháp, thông qua pháp luật, qua tuyên truyền để hiểu sự việc. Vì vậy cho nên làm công tác tư tưởng của ta không thể xuyên qua cái gì khác mà phải xuyên qua Đảng, xuyên qua Đoàn Thanh niên Lao động để truyền vào quần chúng. Muốn giáo dục cho quần chúng nhân dân thấu hiểu và thực hiện tốt các đường lối, chủ trương của Đảng thì trước hết phải làm cho đảng viên hiểu được những cái đó. Vì chi bộ hiện nay là cơ sở để làm cho đường lối, chủ trương của Đảng toả ra tới quần chúng; vì đảng viên là người trực tiếp nhất với quần chúng cho

nên công tác tuyên huấn phải nắm cho được chi bộ và đảng viên ở cơ sở. Chi bộ, đảng viên ở cơ sở là lực lượng quan trọng nhất, căn bản nhất để làm công tác tư tưởng. Tất nhiên, việc tổ chức bộ máy tuyên huấn là cần thiết, song chủ yếu là phải vận dụng được đảng viên, được chi bộ. Ở các tỉnh, tỉnh uỷ, thường vụ tỉnh uỷ, các đồng chí bí thư và phó bí thư phải nắm vững ban tuyên huấn. Ban này lại phải dính liền thành một khối với những người làm công tác tuyên huấn ở chi bộ, ở trong Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ, để hằng ngày chiến đấu về mặt tư tưởng, xây dựng và bồi dưỡng quan điểm tư tưởng mới trong nhân dân. Lực lượng để làm công tác tư tưởng của chúng ta không thiếu. Hiện nay trong bảy triệu người lao động thì có hơn một triệu đảng viên và đoàn viên thanh niên. Vậy thì cái thiếu của ta là chưa xây dựng được tổ chức, chưa sử dụng được lực lượng đông đảo đó để làm công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng.

Điều lệ của Đảng ta có nói rõ mỗi người đảng viên đều phải làm công tác tuyên truyền, bởi vì làm công tác giáo dục tư tưởng cho người khác, đồng thời cũng là giáo dục cho chính bản thân mình. Việc giáo dục, xây dựng tư tưởng của mỗi người không phải chỉ ngồi đọc sách là đủ mà phải thông qua việc đấu tranh tư tưởng với những người khác để giáo dục cho người, đồng thời giáo dục cho mình. Vì vậy, người đảng viên nào không làm công tác tuyên truyền thì chính người đó cũng không giáo dục được bản thân mình. Hàng ngũ đảng viên chúng ta mà tiến lên được theo với cách mạng là phải dính liền với quần chúng. Trong quần chúng sẵn có bản chất cách mạng, vì cách mạng dính liền với thực tế sản xuất và qua thực tế đấu tranh sản xuất mà đẻ ra tư tưởng

cách mạng. Vì thế, nếu người đảng viên xa rời quần chúng, không làm nhiệm vụ tuyên truyền đối với quần chúng, tức là đã tự mình tách rời với cơ sở của cách mạng. Cho nên xây dựng cho mỗi đảng viên trở thành một người tuyên truyền, một người làm công tác tư tưởng cũng chính là từ quần chúng làm cho quần chúng tiến lên và đảng viên tiến lên.

Hiện nay tôi thấy số đông chi bộ không làm được như vậy. Ví dụ như các chi bộ cơ quan chẳng hạn. Sinh hoạt của chi bộ cơ quan thường không làm công tác giáo dục chính trị, tư tưởng mà là để giải quyết những việc hành chính chung chung. Vì vậy cho nên cần nghiên cứu để có một chương trình củng cố chi bộ, căn bản là chi bộ ở nông thôn và xí nghiệp, công trường, nông trường, trong hai, ba năm, phải thông qua việc thực hiện từng công tác cụ thể mà củng cố và xây dựng chi bộ tiến lên. Ví dụ như sắp sửa làm mùa thì công tác tư tưởng phải làm thế nào để đảm bảo cho sản xuất vụ mùa được kết quả tốt. Trước kia trong đấu tranh võ trang người chính trị viên làm công tác tư tưởng là đảm bảo cho người đội viên hiểu rõ kỹ thuật chiến đấu và chiến đấu tốt. Bây giờ trong đấu tranh sản xuất, công tác tư tưởng là phải làm cho người sản xuất hiểu rõ kỹ thuật sản xuất và sản xuất tốt nhất. Vì vậy cho nên không thể cho rằng vấn đề làm thế nào để có đủ nước, đủ giống, đủ phân, cày thế nào, bừa thế nào, cấy thế nào để cho lúa tốt, v.v. là việc riêng của ban công tác nông thôn; mà công tác tư tưởng phải làm cho mọi người thấy được sự cần thiết phải quan tâm thực hiện những công tác cụ thể đó. Trước kia làm công tác tư tưởng để đánh giặc như thế nào, thì bây giờ làm công tác tư tưởng để sản xuất cũng vậy, không có gì khác hẳn. Phải làm thế nào để cho

những người lao động xông ra mặt trận sản xuất đấu tranh với thiên nhiên, làm cuộc cách mạng trong sản xuất cũng dũng cảm, sáng tạo như trước đây trong kháng chiến, đấu tranh vũ trang với quân thù. Do đó, các đồng chí làm công tác tuyên huấn cũng cần nắm được cả những quy luật kinh tế, nắm được đến một mức nào đó kỹ thuật sản xuất để vận dụng những hiểu biết đó vào công tác tuyên huấn của mình cho tốt.

Cán bộ tuyên huấn phải luôn luôn trau dồi phẩm chất cách mạng của mình

Một vấn đề cần chú ý để làm công tác tư tưởng cho tốt là người cán bộ tuyên huấn ngoài việc nắm được nội dung nhiệm vụ chính trị của Đảng trong từng giai đoạn, nắm được quy luật, nắm được đối tượng, còn phải luôn luôn trau dồi phẩm chất cách mạng của mình tức là phải có ý chí quyết thắng, phải có tâm hồn trong trẻo, phải rất trung thành, rất say sưa trong công tác cách mạng, nếu không thì lời nói của mình sẽ thành giả tạo, không có sức thuyết phục và công tác tư tưởng không thể nào tốt được. Cho nên các đồng chí làm công tác tuyên huấn phải là những nòng cốt, đầu não trong phong trào cách mạng. Tư tưởng dẫn đầu có nghĩa là cán bộ tuyên huấn phải đi trước, phải nói cho mọi người thấy rõ những việc phải làm trong từng thời gian một để mọi người làm theo. Các đồng chí lâu nay đã có nhiều cố gắng, nhưng cách làm việc chưa tốt, cho nên cần cố gắng hơn nữa, đồng thời phải biết cách làm việc tốt hơn nữa. Phải thấy thật rõ trách nhiệm của mình mà có tinh thần phụ trách đúng mức, không nên có thái độ "làm việc quan". Mỗi khi đi về công tác

ở một xã, một nhà máy, mỗi khi nói gì với quần chúng, phải thấy mình là người đại diện cho Đảng, phải nói với tư cách là người đại diện cho Đảng, nếu có được thái độ trách nhiệm như vậy thì công tác của chúng ta mới có thể tốt được.

Văn kiện lịch sử Đảng (12-1960 - 9-1964),
Trường Nguyễn Ái Quốc, t. XI, tr. 185 - 229.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 72-TT/TW, ngày 4 tháng 5 năm 1962

Về việc lập dự án kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

Theo chương trình công tác của Trung ương năm 1962 thì việc lập kế hoạch 5 năm lần thứ nhất phải được đưa ra hội nghị Trung ương bàn vào đầu tháng 10-1962. Trong thực tiễn nếu không kịp thời ban hành kế hoạch 5 năm thì sẽ gặp khó khăn trong việc chỉ đạo việc phát triển kinh tế, văn hoá theo kế hoạch từng năm, và thiếu cơ sở để động viên và tổ chức quần chúng phát huy khí thế cách mạng tiến lên hoàn thành nhiệm vụ theo những phương hướng và mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ III và Nghị quyết Trung ương lần thứ năm và thứ bảy. Vì vậy, Ban Bí thư giao nhiệm vụ cho các đảng đoàn, Uỷ ban kế hoạch Nhà nước, các bộ, các khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ cùng nhau phối hợp chặt chẽ xúc tiến và hoàn thành việc lập dự án kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ nhất, để trình Trung ương bàn đúng thời hạn đã định, và để tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành và các địa phương thực hiện tốt kế hoạch năm 1963; đồng thời với việc lập kế hoạch 5 năm phải lập, thông qua và phổ biến kế hoạch năm 1963 sớm hơn mọi năm (chậm nhất hết tháng 10 phải hoàn thành việc xây dựng dự án kế hoạch 1963 ở các bộ,

các địa phương và Uỷ ban kế hoạch Nhà nước).

Để đảm bảo thời hạn quy định trên, đồng thời đảm bảo nâng cao chất lượng kế hoạch, Ban Bí thư yêu cầu các đảng đoàn và các cấp uỷ chú ý mấy điểm sau đây:

1. Phải kết hợp tốt nhiều mặt công tác: vừa phải tăng cường chỉ đạo thực hiện nhằm hoàn thành vượt mức và toàn diện kế hoạch nhà nước năm 1962, đảm bảo các công tác trung tâm đột xuất, vừa phải làm tốt dự án kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và dự án kế hoạch năm 1963.

Các đảng đoàn, các cấp uỷ phải trực tiếp lãnh đạo và chỉ đạo công tác lập dự án kế hoạch của ngành mình, địa phương mình, từ việc quy định lịch công tác, tổ chức lực lượng, đến việc vạch phương hướng xây dựng kế hoạch, trực tiếp nghiên cứu và quyết định cách giải quyết các vấn đề về nội dung kế hoạch (chỉ tiêu, biện pháp, chủ trương, v.v.).

2. Kế hoạch nhà nước bao gồm các chỉ tiêu và những biện pháp nhằm để thực hiện tốt những chỉ tiêu đó. Lập kế hoạch trong những năm vừa qua chúng ta đã có tiến bộ nhiều, nhưng còn có nhiều thiếu sót. Việc điều tra cụ thể và lập kế hoạch từ cơ sở sản xuất còn rất kém. Trong việc lập kế hoạch cần phải tăng cường mặt này, nhất là mặt đề ra những biện pháp. Nói riêng về kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, do còn thiếu một quá trình điều tra nghiên cứu đầy đủ từ trước, nên còn tồn tại một số vấn đề lớn chưa có cơ sở để xây dựng những chỉ tiêu vững chắc như kế hoạch khai hoang, vấn đề quy vùng phát triển lương thực và cây công nghiệp, phát triển mạnh cây công nghiệp ở trung du và miền núi, vấn đề sắp xếp ngành cơ khí, vấn đề hướng phát triển cụ thể công nghiệp địa phương ở từng vùng, từng tỉnh, v.v.. Đối với những vấn đề trên, các địa phương, các bộ phải cùng với Uỷ

ban kế hoạch Nhà nước chú ý đẩy mạnh công tác điều tra nghiên cứu một cách toàn diện và cụ thể hơn nữa.

Trong lúc làm sổ kiểm tra và lập dự án kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Uỷ ban kế hoạch Nhà nước và các bộ, các địa phương phải cùng nhau phối hợp chặt chẽ, tăng cường trao đổi tài liệu và trao đổi ý kiến, trực tiếp gặp nhau ở cấp phụ trách để bàn bạc thống nhất ý kiến, nhất là trên những vấn đề quan trọng có tính chất chủ trương. Riêng Uỷ ban kế hoạch Nhà nước cần tăng cường hướng dẫn, giúp đỡ các địa phương về phương pháp, tài liệu... Các bộ cần cung cấp cho các địa phương những tài liệu cần thiết về dự kiến phát triển công tác của ngành mình trong phạm vi liên quan đến địa phương, để giúp địa phương có thêm căn cứ lập dự án kế hoạch.

3. Phải sắp xếp tổ chức, bố trí lực lượng cán bộ cần thiết để làm tốt dự án kế hoạch theo thời hạn đã quy định. Riêng ở các địa phương, cơ quan kế hoạch nói chung còn thiếu cán bộ, và chưa kiện toàn, nếu chỉ riêng uỷ ban kế hoạch địa phương làm thì khó khăn không đảm bảo tốt được nhiệm vụ; do đó phải tuỳ tình hình từng nơi mà cấp uỷ quyết định sử dụng thêm cán bộ các sở, ty chuyên môn, lập ra những tiểu ban, tổ, v.v. để phân công nghiên cứu dự án kế hoạch từng ngành, từng mặt, v.v.,. dưới sự chỉ đạo trực tiếp của cấp uỷ.

Ban Bí thư yêu cầu các đảng đoàn các bộ, tổng cục, uỷ ban và các cấp uỷ nghiên cứu kỹ Thông tri này, nghiêm chỉnh chấp hành tiến độ chung toàn quốc và việc lập dự án kế hoạch, đảm bảo thời hạn quy định và cố gắng nâng cao chất lượng kế hoạch.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 53-NQ/TW, ngày 9 tháng 5 năm 1962

Về công tác mặt trận dân tộc thống nhất

Từ khi hoà bình được lập lại, Mặt trận dân tộc thống nhất giữ một vai trò quan trọng trong việc đoàn kết và động viên toàn dân ta hoàn thành những nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Việc thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với bản cương lĩnh hợp tình, hợp lý đã tăng cường đoàn kết toàn dân để xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Nghị quyết của Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng đã chỉ rõ: "Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã đoàn kết các giai cấp, các đảng phái, các dân tộc, các tôn giáo, các nhân sĩ yêu nước và tán thành chủ nghĩa xã hội, nhờ đó đã động viên mọi lực lượng yêu nước và tiến bộ của dân tộc để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà".

Trong Đảng ta hiện nay chính sách mặt trận nói chung vẫn được các cấp uỷ coi trọng. Tuy vậy, còn tồn tại một vài quan điểm và thái độ sai lầm: một số cán bộ, đảng viên cho rằng miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, các giai cấp bóc lột đã căn bản bị xoá bỏ, cuộc đấu tranh giai cấp không còn nữa, hoặc đã giảm nhẹ rất nhiều; về đấu tranh chống Mỹ - Diệm,

giải phóng miền Nam thì đã có Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam đảm nhiệm; ở miền Bắc nước ta, Mặt trận dân tộc thống nhất không cần thiết nữa. Do đó mà có thái độ hẹp hòi, mệnh lệnh trong công tác mặt trận, đồng thời cũng mất cảnh giác hoặc hữu khuynh trong cuộc đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc đang tiếp diễn. Cũng vì nhận định không đúng như thế, cho nên một số địa phương còn xem nhẹ công tác mặt trận, không bố trí cán bộ thích đáng để nắm công tác mặt trận và thường "khoán trắng" công tác đó cho một số cán bộ phụ trách, ít chú ý xem xét, giúp đỡ các cán bộ đó làm tròn nhiệm vụ.

Đương nhiên, những quan điểm và thái độ trên đây không phù hợp với tình hình thực tế của nước ta hiện nay và hoàn toàn trái với Nghị quyết của Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng.

Vì vậy, Bộ Chính trị ra Nghị quyết này để cụ thể hoá Nghị quyết của Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng về công tác mặt trận và giúp cán bộ, đảng viên ta khắc phục những khuyết điểm, sai lầm, cải tiến và tăng cường công tác mặt trận của Đảng.

I- CẦN NHẬN THỨC ĐÚNG ĐẮN VẤN ĐỀ MẶT TRẬN DÂN TỘC THỐNG NHẤT TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, Đảng ta nhận định rằng cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân đông đảo do Đảng lãnh đạo và Mặt trận dân tộc thống nhất là một trong những nhân tố thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa là một cuộc cách mạng triệt để nhất, sâu sắc nhất trong lịch sử. Cuộc cách mạng ấy tiến hành trong điều kiện đất nước ta còn tạm thời bị chia làm hai miền, nhân dân ta đồng thời thực hiện hai nhiệm vụ: đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội và đấu tranh nhằm thực hiện thống nhất Tổ quốc. Do đó, Mặt trận dân tộc thống nhất vẫn đóng một vai trò quan trọng và công tác mặt trận vẫn phải được tăng cường.

Hiện nay ở miền Bắc nước ta, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đã giành được thắng lợi có tính chất quyết định, cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội đang dần dần được xây dựng. Thắng lợi ấy tạo cơ sở mới cho sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân ta. Song không phải như thế là cuộc đấu tranh giai cấp ở miền Bắc nước ta đã chấm dứt, cũng không phải như thế là giai cấp công nhân có thể xem nhẹ việc đoàn kết và giúp đỡ các bạn đồng minh trong mặt trận tiếp tục cải tạo và cùng mình tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Đấu tranh để thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước là một cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp lâu dài, gian khổ và phức tạp, nó đòi hỏi phải đoàn kết và động viên mọi lực lượng yêu nước và tiến bộ của dân tộc, chĩa mũi nhọn vào kẻ thù chung là đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất ở miền Bắc nước ta mới căn bản hoàn thành, chúng ta vẫn phải tiếp tục hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, hoàn thiện quan hệ sản xuất mới; đồng thời, phải đẩy mạnh cách mạng văn hoá, tư tưởng và kỹ thuật. Mặt trận dân tộc thống nhất gánh một phần trách nhiệm trong việc tăng cường sự nhất trí về chính trị và tư tưởng trong xã hội miền Bắc nước ta. Đoàn kết dân

tộc, đoàn kết lương giáo vẫn là những khâu quan trọng lâu dài trong toàn bộ chính sách mặt trận của Đảng ta. Ở miền Bắc hiện nay, những phần tử thù địch của chủ nghĩa xã hội, tay sai của đế quốc vẫn đang ngấm ngầm hoạt động; bọn Mỹ - Diệm lại tìm mọi cách tung gián điệp, biệt kích ra hòng phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta. Đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh chính trị và tư tưởng, đánh bại các thế lực thù địch, cũng là một nhiệm vụ hết sức quan trọng để tăng cường nền chuyên chính dân chủ nhân dân, bảo vệ công cuộc lao động hoà bình và xây dựng đời sống mới của nhân dân miền Bắc.

Cho nên chúng ta phải khẳng định rằng: Mặt trận dân tộc thống nhất ở miền Bắc nước ta còn tồn tại lâu dài và công tác mặt trận vẫn giữ một vị trí quan trọng. Đảng ta phải luôn luôn tăng cường khối liên minh công nông, dựa trên nền tảng vững chắc ấy mà ra sức đoàn kết các tầng lớp nhân dân khác, ra sức củng cố và mở rộng mặt trận đặng hoàn thành những nhiệm vụ trước mắt. Nghị quyết của Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng đã chỉ rõ: "Chúng ta cần phải không ngừng tăng cường công tác mặt trận".

II- NHIỆM VỤ VÀ CÔNG TÁC MẶT TRẬN HIỆN NAY

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức rộng lớn của nhân dân Việt Nam hiện nay. Nó có nhiệm vụ động viên toàn dân ra sức phấn đấu để thực hiện cương lĩnh của mặt trận, đồng thời thực hiện những nhiệm vụ chung của cách mạng Việt Nam mà Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng đã đề ra là: "Tăng cường đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh giữ vững hoà bình, đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở

miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập, và dân chủ, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, thiết thực góp phần tăng cường phe xã hội chủ nghĩa và bảo vệ hoà bình ở Đông Nam Á và thế giới".

Công tác cụ thể của Mặt trận ở miền Bắc hiện nay bao gồm những điểm dưới đây:

1. Vận động các tầng lớp nhân dân ra sức thi đua yêu nước, tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước; xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; củng cố miền Bắc thành cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh nhằm thực hiện thống nhất nước nhà (Mặt trận cần tích cực tham gia các cuộc vận động như "bảo mật phòng gian, giữ vững trị an" và "nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, chống tham ô, lãng phí, quan liêu").

2. Vận động đồng bào miền Bắc đấu tranh chống đế quốc Mỹ võ trang xâm lược miền Nam, biến miền Nam thành thuộc địa và căn cứ quân sự của đế quốc Mỹ; ủng hộ Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam và cuộc đấu tranh chính nghĩa của đồng bào miền Nam chống Mỹ - Diệm; vận động đồng bào cả nước kiên trì đấu tranh để thi hành đầy đủ Hiệp nghị Giơnevơ, thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.

3. Tham gia xây dựng chính quyền, giới thiệu những người ưu tú ra ứng cử vào các cơ quan quyền lực nhà nước, giúp đỡ nhân dân tích cực sử dụng quyền dân chủ của mình.

4. Về hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, giúp đỡ những người còn làm ăn riêng lẻ hiểu rõ chính sách hợp tác hoá để họ tự giác đi vào con đường lao động tập thể và tiến bộ; giúp

đỡ những nhà tư sản dân tộc tiếp tục tham gia lao động và học tập chính trị để trở thành những người lao động thật sự; tham gia giáo dục phú nông và cải tạo địa chủ.

5. Chú trọng chấp hành chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, giúp đỡ đồng bào các dân tộc và các tôn giáo ngày thêm tiến bộ. Săn sóc những gia đình có người bị địch dụ dỗ, cưỡng ép di cư vào Nam.

6. Về văn hoá và xã hội, vận động hoàn thành việc xoá nạn mù chữ và phát triển phong trào bổ túc văn hoá; vận động nếp sống mới; vận động thi hành đúng đắn Luật hôn nhân và gia đình; vận động chăm sóc thiếu niên và nhi đồng, v.v..

7. Săn sóc các gia đình có công với cách mạng, các gia đình liệt sĩ, tử sĩ, thương binh và bệnh binh.

8. Tăng cường đoàn kết Việt kiều ở nước ngoài và săn sóc, giúp đỡ những kiều bào mới về nước.

9. Thực hiện sự hợp tác lâu dài, giúp đỡ lẫn nhau trong mặt trận để cùng tiến bộ; tổ chức việc học tập chính trị để không ngừng nâng cao trình độ chính trị và tư tưởng của những thành viên của mặt trận.

10. Góp phần tăng cường đoàn kết trong phe xã hội chủ nghĩa; ủng hộ các phong trào đấu tranh của nhân dân các nước trên thế giới cho hoà bình, dân chủ, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Muốn thực hiện những công tác trên đây, phải áp dụng những nguyên tắc làm việc và phương pháp vận động của mặt trận; phải thông qua thương lượng, bàn bạc một cách dân chủ giữa các đảng phái chính trị và các đoàn thể nhân dân trong mặt trận để đi đến *thực hiện thống nhất hành động;* nhưng vẫn tôn trọng tính độc lập của các tổ chức

thành viên của mặt trận và để cho mọi tổ chức định lấy những hình thức hoạt động thích hợp của mình, miễn là mọi cố gắng của các tổ chức đó đều phải nhằm đạt những mục tiêu phấn đấu chung.

III- NHIỆM VỤ CỦA ĐẢNG ĐOÀN MẶT TRẬN VÀ CỦA BAN MẶT TRẬN CÁC CẤP

Nhiệm vụ của đảng đoàn mặt trận các cấp

Để giúp cấp uỷ đảng lãnh đạo công tác Mặt trận Tổ quốc được tốt, ở mỗi cấp bộ mặt trận, Đảng chỉ định một số đồng chí làm đảng đoàn mặt trận.

Đảng đoàn mặt trận có nhiệm vụ vận động mặt trận thực hiện những công tác cụ thể nói ở phần trên và tranh thủ sự đồng tình của những người ngoài Đảng đối với các chính sách của Đảng và của Chính phủ.

Đảng đoàn mặt trận cấp nào căn cứ vào các chủ trương, chính sách đã có mà giúp cấp uỷ đảng lãnh đạo việc thực hiện nhiệm vụ của mặt trận và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các chính sách mặt trận ở cấp đó.

Cấp nào có ban mặt trận thì ban đó kiêm luôn nhiệm vụ đảng đoàn mặt trận, không cần tổ chức đảng đoàn mặt trận riêng.

Nhiệm vụ của Ban Mặt trận Trung ương

Ban Mặt trận Trung ương có những nhiệm vụ dưới đây:

- Giúp Trung ương Đảng theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các chính sách mặt trận và tổng kết kinh nghiệm về công tác mặt trận nói chung;

- Giúp Trung ương Đảng nghiên cứu tình hình và đề ra các chính sách mặt trận của Đảng, hoặc bổ sung các chính sách ấy;

- Giúp Trung ương Đảng bồi dưỡng cán bộ làm công tác mặt trận;

- Làm nhiệm vụ của Đảng đoàn Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Phạm vi trách nhiệm của Ban Mặt trận Trung ương là: trực tiếp phụ trách trước Trung ương Đảng về chính sách và công tác đối với Đảng Dân chủ Việt Nam và Đảng Xã hội Việt Nam, đối với các nhân sĩ, tôn giáo, Hoa kiều và đối với Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc các cấp; đồng thời phối hợp với các ngành, các bộ phận có liên quan mà xây dựng chính sách cụ thể về mặt trận, tham gia thực hiện một số chính sách và tiến hành một số công tác đối với các dân tộc thiểu số, đối với tư sản và Việt kiều; cùng với Ban Thống nhất Trung ương nghiên cứu những chính sách và công tác mặt trận nhằm phục vụ cho cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất Tổ quốc.

Nhiệm vụ của ban mặt trận khu, thành, tỉnh và đảng đoàn mặt trận huyện.

Nhiệm vụ chung cho các ban mặt trận các cấp khu tự trị, thành, tỉnh là:

- Giúp cấp uỷ đảng theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các chính sách mặt trận và tổng kết kinh nghiệm công tác mặt trận ở địa phương;

- Giúp cấp uỷ đảng nghiên cứu tình hình và đề ra những chủ trương hoặc biện pháp cụ thể để thực hiện các chính sách mặt trận của Đảng ở địa phương;

- Giúp cấp uỷ đảng bồi dưỡng cán bộ làm công tác mặt trận ở địa phương;

- Làm nhiệm vụ của đảng đoàn mặt trận ở địa phương.

Nhiệm vụ của đảng đoàn mặt trận huyện, châu là:

- Giúp cấp uỷ đảng theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các chính sách mặt trận và tổng kết kinh nghiệm công tác mặt trận ở địa phương;

- Giúp cấp uỷ đảng nghiên cứu tình hình và đề ra những chủ trương và biện pháp cụ thể để thực hiện các chính sách mặt trận của Đảng ở địa phương;

- Giúp cấp uỷ đảng lãnh đạo uỷ ban Mặt trận Tổ quốc huyện hoặc châu động viên các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện các nhiệm vụ công tác của địa phương và của cấp trên.

Vì tình hình chính trị và xã hội mỗi nơi một khác, cho nên nhiệm vụ cụ thể của ban mặt trận khu tự trị, thành, tỉnh và của đảng đoàn mặt trận huyện hoặc châu phải do đảng uỷ các cấp đó căn cứ vào nhiệm vụ chung trên đây, đồng thời căn cứ vào tình hình và nhiệm vụ của địa phương mình và tham khảo ý kiến của ban mặt trận cấp trên mà định ra cho thích hợp.

Nhiệm vụ của cán bộ phụ trách công tác mặt trận ở xã

Công tác mặt trận ở xã do đảng uỷ xã phụ trách. Đảng uỷ phân công cho một đồng chí phụ trách công tác mặt trận ở xã với nhiệm vụ như sau:

- Giúp đảng uỷ đề ra những chủ trương và biện pháp nhằm tăng cường đoàn kết các tầng lớp nhân dân ở nông thôn, đoàn kết lương giáo, đoàn kết dân tộc;

- Giúp đảng uỷ lãnh đạo các công tác như: công tác tôn giáo, công tác dân tộc, công tác phụ lão, công tác vận động

những người còn làm ăn riêng lẻ thi hành đúng chính sách của Đảng và của Nhà nước và tự giác tự nguyện gia nhập hợp tác xã, công tác giáo dục phú nông, cải tạo địa chủ;

- Giúp đảng uỷ săn sóc các gia đình có công với cách mạng, các gia đình liệt sĩ, tử sĩ, thương binh và bệnh binh.

- Liên lạc với đảng đoàn mặt trận huyện để phản ánh tình hình, báo cáo công tác và thi hành những ý kiến hướng dẫn của đảng đoàn mặt trận huyện.

Một số công tác cụ thể

a) *Đối với Đảng Dân chủ Việt Nam và Đảng Xã hội Việt Nam*

Nghị quyết của Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng nói: "Đối với Đảng Dân chủ Việt Nam và Đảng Xã hội Việt Nam đã đóng vai trò tích cực trong mặt trận, Đảng ta luôn luôn đoàn kết thân ái, hợp tác lâu dài để cùng nhau tiến lên chủ nghĩa xã hội và hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước".

Để chấp hành Nghị quyết của Đại hội, ban mặt trận các cấp cần giúp cấp uỷ công tác tốt với hai đảng đó, cụ thể là:

- Giúp hai đảng tham gia thực hiện cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tích cực tham gia xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh nhằm thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà;

- Giúp Đảng Dân chủ Việt Nam tiến hành công tác đối với số tư sản có liên hệ với đảng ấy; giúp Đảng Xã hội Việt Nam vận động trí thức cũ;

- Hướng sinh hoạt và công tác hằng ngày của hai đảng vào các vấn đề giải thích thời sự, chính sách, vào công tác văn hoá và khoa học;

- Giúp đỡ cán bộ và đảng viên hai đảng công tác tốt, học tập lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin để tiến bộ về tư tưởng và phấn khởi phục vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

b) *Đối với công tác tiếp tục cải tạo tư sản dân tộc*

Những người tư sản dân tộc ở ngành nào do ngành ấy trực tiếp quản lý và giúp đỡ họ tích cực tham gia lao động để được cải tạo. Việc nghiên cứu các chính sách cụ thể đối với họ để đề nghị với Trung ương cũng do ngành ấy đảm nhiệm, ban mặt trận và đảng đoàn mặt trận các cấp chỉ phụ trách:

- Theo dõi chung việc thực hiện chính sách cải tạo đối với tư sản dân tộc và góp ý kiến với các ngành về việc chấp hành chính sách ấy;

- Nghiên cứu những chính sách quan trọng có tính chất chung đối với tư sản dân tộc, như: điều kiện thôi trả tức cho tư sản và cho họ thay đổi thành phần, v.v.; góp ý kiến với các ngành hữu quan để xây dựng các chính sách cụ thể đối với tư sản dân tộc ở mỗi ngành;

- Đề ra nội dung và kế hoạch học tập chính trị chung cho những người tư sản và giúp đỡ các ngành trong việc giáo dục chính trị cho họ; đồng thời, có thể trực tiếp mở lớp giáo dục chính trị cho một số tư sản nếu cần;

- Quản lý những người tư sản dân tộc tiêu biểu và những nhà tư sản đã từng tích cực ủng hộ cách mạng, ủng hộ kháng chiến.

c) *Đối với phụ lão*

Kinh nghiệm đã chỉ cho ta thấy rõ rằng: trong xã hội ta phụ lão đóng một vai trò quan trọng. Nơi nào biết vận động phụ lão tham gia tuyên truyền, giải thích chính sách và làm gương cho các gia đình, làng xóm thì các chính sách của Đảng và Chính phủ đều được thực hiện tốt, phong trào thi

đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm có kết quả nhiều. Vì vậy, các cán bộ làm công tác mặt trận cần chú ý vận động phụ lão ủng hộ những chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, tham gia tuyên truyền, giải thích các chính sách ấy, động viên quần chúng thi đua thực hiện kế hoạch nhà nước và tham gia những hoạt động văn hoá và xã hội.

Để tập hợp lực lượng phụ lão, có thể thành lập những tổ phụ lão ở khu phố, thôn và xóm; nhưng không cần tổ chức phụ lão đến các xã hoặc các cấp cao hơn.

IV- VỀ TỔ CHỨC VÀ CÁN BỘ

Tổ chức của Đảng phụ trách công tác mặt trận ở các cấp

Ở Trung ương, Ban Mặt trận Trung ương kiêm làm nhiệm vụ Đảng đoàn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, gồm có trưởng ban và một số phó ban.

Ở khu tự trị, thành, tỉnh cần thành lập ban mặt trận khu tự trị, thành, tỉnh để giúp cấp uỷ chấp hành các chính sách mặt trận. Ban mặt trận ở cấp nào kiêm làm nhiệm vụ của đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cấp ấy và do một đồng chí cấp uỷ viên làm trưởng ban.

Ở cấp thị xã, huyện, châu và khu phố không thành lập ban mặt trận mà chỉ thành lập đảng đoàn mặt trận.

Ở cấp xã, đảng uỷ cử một đồng chí đảng uỷ viên hoặc một đồng chí có trình độ khá, nắm được chính sách mặt trận để phụ trách công tác mặt trận ở địa phương.

Theo Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, *không có uỷ ban mặt trận cấp xã,* vì vậy, ở những xã mà đảng uỷ thấy cần thiết (ví dụ có nhiều vấn đề phức tạp về dân tộc, tôn giáo, hoặc công tác mặt trận phát triển đến một mức độ nhất định) thì có thể lập ra *ban liên lạc mặt trận xã* gồm có đồng chí đảng uỷ viên phụ trách công tác mặt trận làm trưởng ban và từ hai đến bốn người nữa là đảng viên, đoàn viên hoặc người ngoài đảng mà là công dân tốt, có tư cách tốt và có khả năng làm công tác mặt trận. Việc thành lập ban liên lạc mặt trận xã phải được huyện uỷ phê chuẩn.

Về cán bộ chuyên làm công tác mặt trận

Ban Mặt trận Trung ương có nhiệm vụ bồi dưỡng, đào tạo cán bộ làm công tác mặt trận.

Những ban mặt trận các cấp cần được ổn định và kiện toàn. Các cấp uỷ đảng không nên điều động xáo trộn các cán bộ làm công tác mặt trận hoặc chỉ để cán bộ già yếu, năng lực bị hạn chế làm công tác mặt trận. Cần bảo đảm cho bộ phận phụ trách công tác mặt trận có những cán bộ tốt nắm được chính sách, có tính nguyên tắc và tính kỷ luật cao, đồng thời biết thực hiện chính sách mặt trận một cách mềm dẻo, nhất là đối với nhân sĩ, trí thức và tôn giáo.

Ban Mặt trận Trung ương phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương nghiên cứu để quy định biên chế của tổ chức phụ trách công tác mặt trận ở cấp tỉnh và cấp huyện.

Cần bảo đảm cung cấp những phương tiện cần thiết cho các cán bộ mặt trận làm việc, nhất là đối với các cán bộ mặt trận ở huyện và xã.

Nghị quyết này cần được phổ biến đến cấp huyện.

Các khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ phải tổ chức thảo luận Nghị quyết này và có kế hoạch phổ biến cho các cán bộ làm công tác mặt trận ở cấp mình và cho các cấp uỷ dưới để

thống nhất tư tưởng và nhận thức, và căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương và quy định rõ nhiệm vụ, nội dung công tác, biên chế, tổ chức, lề lối làm việc cho mặt trận các cấp, bảo đảm chấp hành tốt Nghị quyết này.

Ban Mặt trận Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn việc phổ biến Nghị quyết này và soạn tài liệu tóm tắt Nghị quyết này để phổ biến đến cơ sở.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
Số 45-CT/TW, ngày 10 tháng 5 năm 1962
Về công tác tuyên truyền đối ngoại

Từ ngày hoà bình được lập lại đến nay, công tác tuyên truyền đối ngoại của ta đã phát triển nhiều và đã thu được một số kết quả tốt trong việc giới thiệu nước ta ra nước ngoài, tranh thủ sự đồng tình và sự ủng hộ của nhân dân thế giới đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất Tổ quốc của nhân dân ta, góp phần tăng cường sự đoàn kết nhất trí của phe xã hội chủ nghĩa và của phong trào cộng sản quốc tế, nâng cao địa vị quốc tế của nước ta trong sự nghiệp đấu tranh chung cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Tuy vậy, công tác tuyên truyền đối ngoại của ta *chưa đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng trong nước và của nghĩa vụ quốc tế* của ta. Sau Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng ta, sau Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và công nhân ở Mạc Tư Khoa năm 1960, yêu cầu đó càng to lớn hơn. Sự nghiệp xây dựng miền Bắc, giải phóng miền Nam và thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà ngày càng cần được sự ủng hộ nhiệt tình và rộng rãi của nhân dân thế giới. Nghĩa vụ quốc tế của ta càng nặng nề hơn, nhất là về các

mặt ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc và phong trào cách mạng của nhân dân lao động các nước tư bản chủ nghĩa, tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong phe xã hội chủ nghĩa. Tình hình đó đòi hỏi chúng ta phải đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền đối ngoại.

Bản thân công tác tuyên truyền đối ngoại của ta cũng *còn nhiều khuyết điểm và nhược điểm,* cụ thể là:

1. Chưa giới thiệu nổi bật đặc điểm của ta là "tay trắng xây dựng cơ đồ", từ một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đứng lên làm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân thắng lợi đầu tiên ở Đông Nam Á, và đang đứng ở tiền tuyến của cuộc đấu tranh chống bọn đế quốc đầu sỏ là đế quốc Mỹ; từ một nước nông nghiệp lạc hậu đang anh dũng vươn lên, khắc phục các khó khăn trở ngại, ra sức xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

2. Chưa nắm thật vững những vấn đề trọng tâm cần tuyên truyền trong từng thời kỳ, do đó chưa phục vụ được một cách sắc bén những nhiệm vụ đấu tranh chính trị lớn ở trong nước và trên thế giới.

3. Chưa kết hợp đúng đắn hai mặt: tranh thủ sự đồng tình và sự ủng hộ của nhân dân các nước đối với ta, và góp phần của ta vào phong trào chung trên thế giới; chưa phân rõ chỗ khác nhau cần thiết giữa công tác tuyên truyền đối ngoại với công tác ngoại giao của Chính phủ, do đó có lúc đã tỏ ra rụt rè trong việc đấu tranh chống mặt tiêu cực của chính quyền tư sản ở các nước dân tộc chủ nghĩa.

4. Chưa tận dụng mọi khả năng để mở rộng tuyên truyền đối ngoại, hình thức tuyên truyền còn nghèo nàn, vừa thiếu màu sắc dân tộc, vừa chưa thật hợp với đối tượng nước ngoài.

Sở dĩ có những khuyết điểm và nhược điểm trên đây là vì nhận thức của ta về công tác tuyên truyền đối ngoại chưa toàn diện; đội ngũ cán bộ của ta làm công tác tuyên truyền đối ngoại còn yếu; phương tiện cần thiết cho công tác tuyên truyền đối ngoại còn bị hạn chế; thiếu sự chỉ đạo thống nhất đối với công tác tuyên truyền đối ngoại, v.v..

Để khắc phục các khuyết điểm và nhược điểm, đẩy mạnh công tác tuyên truyền đối ngoại, tiến lên đáp ứng đầy đủ yêu cầu to lớn của nhiệm vụ trong nước và nghĩa vụ quốc tế của cách mạng Việt Nam, chúng ta phải giải quyết tốt những vấn đề đó.

Mục đích, yêu cầu của công tác tuyên truyền đối ngoại

Công tác tuyên truyền đối ngoại là một bộ phận của cuộc đấu tranh chính trị và tư tưởng của nước ta trên phạm vi thế giới. Công tác tuyên truyền đối ngoại góp phần tạo ra những điều kiện quốc tế thuận lợi cho cách mạng trong nước tiến lên, đồng thời góp phần thực hiện những nhiệm vụ quốc tế của Đảng ta và nhân dân ta. Nó phục vụ chính sách đối ngoại của Đảng và của Nhà nước ta.

Công tác tuyên truyền đối ngoại của ta càng thêm quan trọng vì nước ta là tiền đồn của phe xã hội chủ nghĩa ở khu vực Đông Nam Á, vì cách mạng nước ta có ảnh hưởng to lớn đối với phong trào giải phóng dân tộc, đặc biệt là đối với các nước Đông Nam Á và châu Phi.

Căn cứ vào chính sách đối ngoại của Đảng và của Nhà nước, công tác tuyên truyền đối ngoại của ta trong giai đoạn này phải nhằm mục đích và yêu cầu sau đây:

1. Trên cơ sở làm cho nhân dân các nước hiểu rõ đường lối, chủ trương cơ bản của ta, hiểu rõ sự cố gắng phi thường của nhân dân ta trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở

miền Bắc, hiểu rõ phong trào giải phóng dân tộc ở miền Nam, hiểu rõ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta nhằm thực hiện hoà bình thống nhất Tổ quốc, mà tranh thủ được sự đồng tình và sự ủng hộ của nhân dân thế giới đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

2. Góp phần tích cực của Việt Nam vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân các nước chống chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ, giành hoà bình, dân chủ, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; góp phần tích cực để tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong phe xã hội chủ nghĩa và trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế; xây dựng tình hữu nghị lâu dài giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân các nước.

Nội dung tuyên truyền đối ngoại

Để đạt mục đích, yêu cầu nói trên, công tác tuyên truyền đối ngoại của ta cần tập trung vào những điểm chủ yếu như sau:

1. *Giới thiệu công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc về mọi mặt kinh tế, chính trị, văn hoá,* phản ánh đời sống vật chất và văn hoá ngày càng được nâng cao của nhân dân ta. Trước mắt, cần chú ý tuyên truyền cho đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Khi giới thiệu thành tựu xây dựng miền Bắc, phải làm nổi bật đặc điểm của ta là: ta xây dựng chủ nghĩa xã hội trong một nước có nền kinh tế còn lạc hậu, trình độ văn hoá, khoa học, kỹ thuật còn thấp; nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà bỏ qua được giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa mà tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội là vì:

a) Cách mạng Việt Nam do Đảng Lao động Việt Nam, đảng của giai cấp công nhân, lãnh đạo theo đường lối của chủ nghĩa Mác – Lênin.

b) Nhân dân Việt Nam thật sự làm chủ miền Bắc đang cần cù lao động và anh dũng phấn đấu, quyết tâm xây dựng đời sống tự do và hạnh phúc của mình.

c) Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được các nước xã hội chủ nghĩa anh em hết lòng giúp đỡ. Gắn liền việc tuyên truyền những thành tựu xây dựng với việc tuyên truyền con người mới, cuộc sống mới đang nảy nở trên miền Bắc, qua đó mà nói rõ tính chất tốt đẹp của chế độ ta.

Cần so sánh chế độ miền Bắc với chế độ cũ và với chế độ miền Nam hiện nay, để làm nổi lên ý nghĩa và tầm quan trọng của những thành tựu đã đạt được, bước tiến nhanh chóng của nước ta trên con đường đi tới phồn vinh và hiện đại.

2. Nêu cao *cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà của nhân dân ta và phong trào đấu tranh giải phóng của đồng bào miền Nam,* nói rõ lập trường của Đảng, của Chính phủ ta là *hoà bình thống nhất nước nhà.*

Vạch một cách liên tục và có hệ thống những âm mưu đen tối của đế quốc Mỹ và tay sai đối với Việt Nam. Tố cáo những tội ác của Mỹ - Diệm phá hoại Hiệp nghị Giơnevơ, âm mưu chia cắt lâu dài nước ta, phá hoại sự nghiệp hoà bình thống nhất Tổ quốc của nhân dân ta, và khủng bố tàn nhẫn nhân dân ta ở miền Nam, khiến nhân dân miền Nam phải tiến hành cuộc đấu tranh tự vệ bằng mọi cách để giành quyền sống. Nêu rõ cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân miền Nam là kết quả tất nhiên của chính sách xâm lược và nô dịch của đế quốc Mỹ, là sự phát triển tất yếu của những mâu thuẫn gay gắt trong xã hội miền Nam dưới chế độ Mỹ - Diệm. Gắn liền việc giới thiệu

phong trào đấu tranh cách mạng ở miền Nam với việc tố cáo những âm mưu và hành động đầy tội ác của Mỹ - Diệm (đặc biệt chú trọng vạch trần kế hoạch Xtalây - Taylo của Mỹ và chiến tranh xâm lược mà đế quốc Mỹ đang tiến hành ở miền Nam), do đó mà làm cho nhân dân thế giới thấy rõ tính chất chính nghĩa của cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam.

Lựa chọn những vấn đề thích hợp mà so sánh sự phát triển của hai miền, cung cấp bằng chứng cụ thể cho dư luận nước ngoài.

3. *Giới thiệu kinh nghiệm cách mạng của nước ta*

Chú ý nêu bật truyền thống đoàn kết đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, những bài học kinh nghiệm lớn của cách mạng và kháng chiến Việt Nam, qua đó mà chứng tỏ chân lý "một dân tộc, dù là nhỏ bé, đã đoàn kết đứng dậy kiên quyết tiến hành đấu tranh cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc thì nhất định giành được thắng lợi" nhằm tăng thêm lòng tin tưởng của nhân dân các nước đang đấu tranh giải phóng dân tộc.

4. *Tuyên truyền rộng rãi chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta*

Chỉ rõ chính sách đó luôn luôn nhằm tăng cường sự đoàn kết nhất trí, sự hợp tác anh em và sự ủng hộ lẫn nhau giữa các nước trong phe xã hội chủ nghĩa; nhằm triệt để ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc đang phát triển mạnh mẽ ở châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh, ủng hộ cuộc đấu tranh nhằm thực hiện thống nhất Tổ quốc của các nước đang bị chia cắt, ủng hộ cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân các nước tư bản chủ nghĩa chống bọn tư bản lũng đoạn để bảo vệ và phát triển dân chủ, cải thiện đời sống và giành tiến bộ xã hội, nhằm củng cố hoà bình thế giới và giành chung sống hoà bình giữa các nước có chế độ chính trị và xã hội khác nhau.

Kiên quyết và liên tục vạch chính sách gây chiến và xâm lược của chủ nghĩa đế quốc do Mỹ cầm đầu, đặc biệt chú ý vạch trần thủ đoạn hai mặt của đế quốc Mỹ: vừa nói hoà bình, vừa gây chiến tranh.

5. *Giới thiệu lịch sử đấu tranh, nền văn hoá lâu đời, đất nước giàu đẹp, truyền thống nồng nàn yêu nước và cần cù lao động của nhân dân ta,* làm cho nhân dân thế giới ngày càng hiểu rõ nước ta và nhân dân ta.

Những nội dung tuyên truyền đối ngoại trên đây đều quan trọng và liên quan chặt chẽ với nhau, nhưng *nội dung tuyên truyền về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà phải chiếm tỉ lệ nhiều hơn.* Giữa tuyên truyền về xây dựng miền Bắc và tuyên truyền về đấu tranh thống nhất nước nhà, thì trên nhận thức, không nên coi cái nào là chính, cái nào là phụ, nhưng trong công tác thì tỉ lệ của phần tuyên truyền xây dựng miền Bắc thực tế nhiều hơn phần tuyên truyền về đấu tranh thống nhất nước nhà. Đồng thời, có thể tuỳ tình hình từng lúc, từng nơi mà tập trung tuyên truyền về đấu tranh thống nhất.

Đối tượng của công tác tuyên truyền đối ngoại

Xuất phát từ vị trí của nước ta là tiền đồn của phe xã hội chủ nghĩa ở Đông Nam Á, chúng ta cần *tích cực tranh thủ mọi điều kiện, mọi trường hợp, mọi khả năng để mở rộng công tác tuyên truyền của ta vào các nước Á, Phi, trọng tâm là các nước Đông Nam Á;* đồng thời, rất coi trọng việc tuyên

truyền vào các nước xã hội chủ nghĩa.

Ở châu Á, chúng ta cần chú ý đi sâu vào công tác tuyên truyền đối với *các nước Đông Nam Á,* đối với *Lào và Campuchia* là hai nước láng giềng, đồng thời chú ý thích đáng đến *Nhật, Inđônêxia và Ấn Độ.*

Ở châu Phi, chúng ta cần chú trọng nhiều đến *các nước trước đây là thuộc địa của Pháp,* vì phong trào cách mạng nước ta có ảnh hưởng lớn đối với các nước đó và bản thân nhân dân các nước đó cũng yêu cầu thiết tha học hỏi kinh nghiệm của ta.

Ở Mỹ Latinh, cách mạng Quyba thành công giúp cho ta có điều kiện thuận lợi để phát triển tuyên truyền sang khu vực này. Chúng ta *cần tiến hành tốt công tác tuyên truyền vào Quyba và thông qua Quyba mà mở rộng công tác tuyên truyền sang các nước khác ở Mỹ Latinh.*

Chúng ta rất coi trọng công tác tuyên truyền đối với *các nước xã hội chủ nghĩa,* nhằm làm cho các nước anh em hiểu rõ ta hơn nữa. Ngoài việc giới thiệu những thành tựu cách mạng và xây dựng của ta, cần giới thiệu rõ đường lối, chính sách và kinh nghiệm lớn của Đảng ta, trên cơ sở đó mà tăng cường sự đoàn kết và sự hợp tác giữa nước ta và các nước anh em. Đồng thời, chúng ta cần thông qua các nước anh em mà mở rộng tuyên truyền sang các khu vực khác.

Ở các nước dân tộc chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, nói chung, chúng ta *lấy nhân dân lao động, công nhân, nông dân, trí thức* làm đối tượng chính. Đồng thời, chúng ta cũng cần chú ý đúng mức đến các tầng lớp khác.

Sách lược của công tác tuyên truyền đối ngoại

Công tác tuyên truyền đối ngoại phải có tính nguyên tắc đầy đủ, đồng thời phải có tính linh hoạt cao độ.

Yêu cầu về mặt chiến lược của công tác tuyên truyền đối ngoại là *góp phần tích cực phát triển phong trào cách mạng và bảo vệ hoà bình thế giới, làm suy yếu và cuối cùng tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc, giành toàn thắng cho chủ nghĩa xã hội.* Trong công tác tuyên truyền đối ngoại, chúng ta phải luôn luôn đứng vững trên lập trường cơ bản đó, đồng thời phải tuỳ từng thời kỳ, từng loại nước và từng vấn đề cụ thể mà áp dụng những sách lược tuyên truyền cho thích hợp.

1. *Đối các nước xã hội chủ nghĩa:* ra sức tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong phe xã hội chủ nghĩa và trong phong trào cộng sản quốc tế trên cơ sở chủ nghĩa Mác – Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản. Bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác – Lênin, bảo vệ đường lối chung về các vấn đề quốc tế và những nguyên tắc cơ bản về quan hệ giữa các nước xã hội chủ nghĩa và quan hệ giữa các đảng cộng sản đã được ghi trong hai bản Tuyên bố Mạc Tư Khoa năm 1957 và năm 1960.

2. *Đối các nước dân tộc chủ nghĩa:* nói chung, chúng ta cần hết sức tranh thủ. Nhưng do họ có thái độ hai mặt, cho nên tuỳ theo sự diễn biến của tình hình quốc tế và sự phát triển của phong trào cách mạng, giới cầm quyền các nước dân tộc chủ nghĩa có những biểu hiện khác nhau trong thái độ và chính sách đối với nước ta, phe ta và đối với phong trào cách mạng thế giới. Vì vậy, chúng ta phải biết tuỳ từng nước, từng lúc, từng việc, trước hết là trên những vấn đề trực tiếp liên quan đến nước ta, mà có sự phê phán đúng mức để hạn chế bớt mặt tiêu cực và phát huy mặt tích cực của họ.

Đối với hai nước láng giềng *Lào và Campuchia,* chúng ta cần đặc biệt tỏ rõ tình hữu nghị lâu đời giữa những dân tộc cùng chung một cảnh ngộ trước đây, biểu lộ sự ủng hộ đầy nhiệt tình của nhân dân ta đối với nhân dân các nước đó trong cuộc đấu tranh giành và củng cố độc lập dân tộc, chống lại sự can thiệp của bọn đế quốc và tay sai, đồng thời ra sức tranh thủ chính phủ các nước đó theo đúng hoặc giữ vững chính sách hoà bình trung lập.

3. *Đối với một số nước mà giới cầm quyền theo đuôi chủ nghĩa đế quốc,* như Thái Lan, Philíppin, Mãlai, v.v. công tác tuyên truyền đối ngoại của ta chủ yếu là vạch chính sách xâm lược và hiếu chiến của bọn đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ, vạch tính chất phản động trong thái độ và chính sách của giới cầm quyền theo đuôi đế quốc làm tổn hại đến lợi ích dân tộc của các nước đó và tổn hại cho hoà bình và hữu nghị giữa các dân tộc; đồng thời, tỏ rõ thái độ của nhân dân ta luôn luôn đồng tình và ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân các nước đó chống chủ nghĩa đế quốc và bè lũ tay sai.

4. *Đối với các nước đế quốc chủ nghĩa*: kịp thời tỏ rõ sự đồng tình và sự ủng hộ nhiệt liệt của nhân dân ta đối với phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động các nước đó; tập trung mũi nhọn vào đế quốc Mỹ, lợi dụng mâu thuẫn trong nội bộ bọn đế quốc để triệt để cô lập đế quốc Mỹ là tên đầu sỏ của thế lực phản động và gây chiến trên thế giới, là kẻ thù trực tiếp đang can thiệp ngày càng sâu vào miền Nam nước ta và âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Tuy nhiên, tuỳ từng lúc, từng việc, cần đả kích một cách thích đáng những âm mưu và hành động phản động của các nước đế quốc chủ nghĩa khác.

Phương châm công tác tuyên truyền đối ngoại

Phương châm công tác tuyên truyền đối ngoại của ta là: chân thật, chính xác, sinh động, kịp thời và hợp đối tượng.

Chân thật: công tác tuyên truyền ra nước ngoài phải phản ánh thực tế một cách chân thật, có nội dung tư tưởng đúng đắn. Phản ánh cái tốt, cái đúng, cái hay là mặt căn bản của tình hình miền Bắc nước ta hiện nay, song không nên tránh nói khó khăn, nhưng phải phân biệt cái gì nên nói, cái gì không nên nói, phải chỉ rõ ta đang ra sức khắc phục những khó khăn như thế nào, và phải nhận thức rõ rằng nói khó khăn chính là để làm nổi thêm giá trị của những thành tựu của ta.

Chính xác: việc giới thiệu tình hình nước ta ra nước ngoài phải chính xác, không những về mặt chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ ta, mà cả về mặt tài liệu, số liệu, v.v.. Tránh những sơ hở địch có thể lợi dụng để xuyên tạc (các sự việc và số liệu cần phải thống nhất).

Sinh động: nội dung và hình thức tuyên truyền phải sinh động, hấp dẫn và phong phú. Ngoài việc tuyên truyền qua báo chí, đài, sách vở, cần chú ý vận dụng nhiều hơn nữa những hình thức khác như triển lãm, biểu diễn nghệ thuật, phim, báo ảnh, tranh ảnh, đĩa hát, bưu thiếp, tem, thư từ cá nhân, v.v.. Nhưng cần tránh phô trương, lãng phí.

Kịp thời: công tác tuyên truyền đối ngoại phải theo sát và phục vụ kịp thời những nhiệm vụ đấu tranh chính trị lớn ở trong nước và trên thế giới, nhất là trong việc vạch rõ âm mưu địch và bày tỏ lập trường và thái độ của ta.

Hợp đối tượng: đối tượng của công tác tuyên truyền đối ngoại là nhân dân nhiều nước khác nhau trên thế giới. Vì

vậy, phải làm sao cho công tác tuyên truyền đối ngoại sát với nhu cầu của nhân dân từng khu vực, từng nước, phải kết hợp đặc điểm Việt Nam với yêu cầu của nhân dân các nước.

Hướng mở rộng công tác tuyên truyền đối ngoại

Phạm vi công tác tuyên truyền đối ngoại rất rộng, nếu chỉ dựa vào các cơ quan chuyên nghiệp thì không đủ. Phải huy động lực lượng rộng rãi của nhân dân, của các ngành, các giới (văn hoá, nghệ thuật, ngoại thương, bưu điện, các đoàn thể quần chúng, các cơ quan nghiên cứu khoa học, các cán bộ đi ra nước ngoài, Việt kiều, lưu học sinh và thực tập sinh, các cá nhân có quan hệ thư từ với ngoài, v.v.), làm cho họ có ý thức thường xuyên làm công tác tuyên truyền đối ngoại. Đồng thời, phải sử dụng tốt những lực lượng ở nước ngoài (nhà văn, nhà báo nước ngoài, báo chí, đài phát thanh các nước anh em, báo chí của các tổ chức quốc tế, các nhà xuất bản, các hãng phim ngoại quốc, v.v.) để tuyên truyền cho ta.

Phải phối hợp mọi lực lượng trong nước và ngoài nước, và sử dụng mọi hình thức để làm công tác tuyên truyền đối ngoại. Trong khi ra sức nâng cao chất lượng của tuyên truyền phẩm, phải phát triển thích đáng về mặt số lượng các tuyên truyền phẩm, để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ tuyên truyền ngày càng to lớn và quan hệ ngoại giao của nước ta ngày càng mở rộng.

Một số biện pháp cụ thể

Để công tác tuyên truyền đối ngoại thu được kết quả tốt, cần tiến hành một số việc cụ thể sau đây:

1. Thống nhất chỉ đạo công tác tuyên truyền đối ngoại. Ban Công tác đối ngoại Trung ương và Ban Tuyên giáo Trung ương sẽ phối hợp với nhau để giúp Trung ương Đảng

chỉ đạo các ngành, các cơ quan làm công tác tuyên truyền đối ngoại. Khi đã có chủ trương của Trung ương Đảng, Ban Tuyên giáo Trung ương là cơ quan chịu trách nhiệm chính giúp Trung ương Đảng chỉ đạo thực hiện, giám đốc và tổng kết mọi mặt hoạt động tuyên truyền đối ngoại. Các cơ quan làm công tác tuyên truyền đối ngoại phải thường kỳ báo cáo về công tác này với Ban Tuyên giáo Trung ương.

Thống nhất việc quản lý các tuyên truyền phẩm, tặng phẩm, lưu niệm phẩm đưa ra nước ngoài, như: sách báo, đĩa hát, phim ảnh, bưu thiếp, huy hiệu, nhãn hiệu ngoại thương, đồ mỹ nghệ, v.v. vào Uỷ ban liên lạc văn hoá với nước ngoài.

2. Cải tiến việc xuất bản ngoại văn: tăng cường công tác biên tập và phiên dịch, bảo đảm nội dung chính xác, nhất là về chính trị; chỉnh đốn và củng cố tổ chức của nhà xuất bản ngoại văn.

Cải tiến hai tờ báo *Việt Nam Tiến bước* và *Hình ảnh Việt Nam* cả về nội dung lẫn hình thức, làm cho nó có thể phục vụ tốt cho công tác tuyên truyền đối ngoại.

Việt Nam Thông tấn xã cần cải tiến bản tin đối ngoại cho phù hợp với từng loại đối tượng.

Đài Tiếng nói Việt Nam cần tăng cường việc trao đổi phát thanh với đài các nước, đồng thời tăng thêm những buổi phát thanh bằng các thứ tiếng của các nước vùng Đông Nam Á.

3. Tăng cường công tác nghiên cứu về nước ngoài trên các mặt chính trị, kinh tế, xã hội, sự hiểu biết và nhận thức của họ về nước ta, những khả năng, thuận lợi và khó khăn cho công tác tuyên truyền của ta ở các nước.

4. Các cán bộ làm công tác tuyên truyền đối ngoại cần ra sức học tập, nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng và nghiệp vụ. Các cơ quan hữu quan cần tổ chức và giúp đỡ việc học tập

của cán bộ, đồng thời có kế hoạch bồi dưỡng và đào tạo cán bộ tuyên truyền đối ngoại (kể cả cán bộ làm công tác phiên dịch).

Công tác tuyên truyền đối ngoại là một công tác còn mới mẻ đối với chúng ta. Nhưng chúng ta cũng có nhiều thuận lợi: phe xã hội chủ nghĩa có sức mạnh và uy tín ngày càng to lớn trên thế giới, phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ, quan hệ giữa nước ta với các nước trên thế giới ngày càng mở rộng, uy tín quốc tế của ta ngày càng được nâng cao. Nếu chúng ta ra sức phát huy những nhân tố thuận lợi đó và tích cực cải tiến công tác tuyên truyền đối ngoại của ta, thì nhất định sẽ thu được kết quả to lớn hơn.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 44-CT/TW, ngày 11 tháng 5 năm 1962

Về nhiệm vụ công tác tuyên giáo trong năm 1962

I- NHẬN XÉT VỀ CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO TRONG NĂM 1961

Năm 1961, miền Bắc nước ta đi vào năm đầu của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất trong điều kiện có những thuận lợi to lớn. Đồng thời, nhiệm vụ cách mạng trong nước của Đảng ta rất nặng nề và Đảng ta cũng phải đóng góp phần mình vào phong trào cách mạng thế giới. Để bảo đảm thực hiện tốt những nhiệm vụ đó, trên mặt trận tư tưởng và văn hoá, Đảng ta đã làm được nhiều việc có kết quả tốt.

Chúng ta đã tổ chức *chỉnh huấn* cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên, mở đợt giáo dục cho công nhân và xã viên các loại hợp tác xã, coi đó là một công tác trọng tâm trong cả năm về mặt tuyên giáo. Và để phát huy kết quả của chỉnh huấn, chúng ta đã đẩy mạnh công tác *tuyên truyền cổ động về thi đua yêu nước,* thông qua việc biểu dương, cổ vũ những lá cờ đầu của phong trào, những người mới, việc mới mà giáo dục cụ thể, sâu sắc thêm về bốn quan điểm trong chỉnh huấn. Việc nâng cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa

gắn liền với việc nâng cao tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà và tinh thần quốc tế vô sản.

Thành tựu quan trọng nhất của công tác tuyên giáo trong năm qua là đã giúp cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nhận thức rõ thêm những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam do Đại hội lần thứ III của Đảng đề ra, xác lập vững chắc hơn một số quan điểm cơ bản về cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, và trên mức độ khác nhau, đạt đến sự nhất trí sâu hơn đối với đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đối với đường lối cách mạng giải phóng miền Nam và hoà bình thống nhất nước nhà, đối với một số vấn đề quốc tế. Các mặt công tác tuyên truyền, huấn học, giáo dục, văn hoá, văn nghệ, y tế và thể dục thể thao tiếp tục phát triển khá và được nâng cao một bước về chất lượng.

Những kết quả ấy đã có tác dụng tích cực trong việc bảo đảm thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1961 và hoàn thành các nhiệm vụ chính trị khác của Đảng. Đạt được những kết quả ấy, trước hết là do có đường lối đúng đắn của Đại hội Đảng và sự lãnh đạo tư tưởng đúng đắn của Trung ương Đảng, đồng thời là do ngành tuyên giáo đã có những cố gắng và tiến bộ nhất định. Các cơ quan làm công tác tuyên giáo, lấy Nghị quyết của Đại hội lần thứ III của Đảng và các nghị quyết của Trung ương Đảng trong năm 1961 làm cơ sở, đã cố gắng làm cho đường lối chính trị và tư tưởng của Đảng thấu suốt trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, thấu suốt trong việc cải tiến công tác của bản thân ngành tuyên giáo. Công tác tuyên giáo đã bắt đầu đi sâu hơn vào sản xuất, gắn liền với cuộc sống, khắc phục một bước khuyết

điểm xa rời sản xuất, chính trị đơn thuần và tác phong đại khái. Sự chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương cũng có tiến bộ về nội dung, phương pháp, cũng như về mặt phối hợp các ngành hoạt động trên mặt trận tư tưởng và văn hoá.

Tuy vậy, so với yêu cầu của cách mạng thì kết quả đạt được còn thấp. Bên cạnh những thành tích và tiến bộ nói trên, vẫn còn nhiều khuyết điểm cần ra sức khắc phục.

1. *Khuyết điểm lớn nhất trong năm qua là chưa tuyên truyền giáo dục được thật sâu rộng đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đặc biệt là đường lối công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.* Trong chỉnh huấn, việc học Nghị quyết của Đại hội chưa được kỹ. Một số vấn đề tư tưởng, như xây dựng nền kinh tế tự chủ, tinh thần tự lực cánh sinh và cần kiệm xây dựng nước nhà, tinh thần làm chủ và ý thức làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước, ý thức cảnh giác cách mạng, bảo vệ sản xuất, chưa được giáo dục sâu. Sự hiểu biết của cán bộ, đoàn viên và quần chúng nhân dân về nhiệm vụ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa chưa toàn diện, chưa cụ thể, thậm chí còn có lệch lạc. Nhận thức về các mối quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa tích luỹ và tiêu dùng, giữa cá nhân, tập thể và Nhà nước, giữa lợi ích cục bộ, trước mắt với lợi ích toàn cục, lâu dài đều chưa được sâu. Tinh thần trách nhiệm chung, tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa, ý thức dân chủ và kỷ luật vẫn chưa thật mạnh. Trong sản xuất và trong đời sống, còn nhiều hiện tượng tham ô, lãng phí, quan liêu. Những hiện tượng chủ nghĩa cục bộ, chủ nghĩa bản vị, chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa phân tán, tư tưởng bảo thủ vẫn còn nhiều. Nhận thức về tầm quan trọng của việc học tập nắm vững khoa học kỹ thuật đã có tiến bộ, nhưng chưa được sâu sắc. Các tình hình trên đã có ảnh

hưởng đến việc chỉ đạo thực hiện cũng như việc thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1961, đến việc chấp hành một số chính sách của Đảng và Nhà nước (như chính sách thu mua nông sản).

2. *Việc cải tiến các mặt công tác tuyên giáo theo phương hướng Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ III tuy có tiến bộ, nhưng còn chậm.* Các mặt công tác giáo dục lý luận và chính trị, tuyên truyền cổ động, văn nghệ, giáo dục, y tế và thể dục, thể thao chưa đi thật sâu vào sản xuất, chưa thật gắn chặt với cuộc sống, chưa thật sát với các đối tượng, chưa theo kịp sự biến chuyển của tình hình. Chất lượng của các mặt công tác tuyên giáo nói chung còn thấp, hình thức chưa được phong phú. Công tác tuyên giáo ở cơ sở vẫn còn là một khâu yếu, chúng ta chưa khắc phục được nhiều những trở ngại trong việc làm cho đường lối, chính sách của Đảng thấu suốt một cách kịp thời, chính xác, đầy đủ trong cán bộ, đảng viên ở cơ sở và trong quần chúng nhân dân.

3. *Việc lãnh đạo và chỉ đạo công tác tuyên giáo, việc xây dựng tổ chức và bồi dưỡng lực lượng tuyên giáo còn yếu.* Đến nay, nhiều cấp uỷ đảng vẫn chưa nắm vững và lãnh đạo chặt công tác tuyên giáo. Sự chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương đối với ban tuyên huấn các địa phương, các ngành, các đoàn thể, tuy có tiến bộ, nhưng vẫn chưa thành nền nếp. Việc chấp hành các chủ trương và kế hoạch công tác do Ban Tuyên giáo Trung ương đề ra, có lúc có nơi chưa nghiêm chỉnh. Việc các ban tuyên huấn các địa phương, các ngành, các đoàn thể báo cáo về tình hình, kết quả và kinh nghiệm công tác của mình cho Ban Tuyên giáo Trung ương không được đều đặn.

Bộ máy tuyên giáo ở nhiều nơi chưa được ổn định và kiện toàn. Các ngành làm công tác tuyên giáo ở mỗi cấp chưa được cấp uỷ lãnh đạo chặt chẽ, việc phối hợp hoạt động giữa các bộ phận tuyên giáo còn lỏng lẻo. Việc bồi dưỡng cán bộ tuyên huấn và văn hoá chỉ mới được đặt ra ở trung ương. Việc tổng kết kinh nghiệm tuyên giáo làm chậm đã hạn chế kết quả của việc bồi dưỡng cán bộ và cải tiến công tác của ngành tuyên giáo.

Trên đây là một số vấn đề tồn tại chính. Năm nay, phải ra sức khắc phục một bước những vấn đề tồn tại đó, làm cho công tác tuyên giáo của Đảng ta có một sự chuyển biến căn bản hơn.

II- NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO TRONG NĂM 1962

1. Năm 1962, miền Bắc nước ta bước vào năm thứ hai của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân ta trong kế hoạch 5 năm này là thực hiện một bước công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, nhằm bước đầu xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Trên cơ sở những thành quả của kế hoạch năm 1961, trên cơ sở quan hệ sản xuất mới đã được củng cố và phát triển thêm, trên cơ sở phong trào thi đua yêu nước có tính chất quần chúng và tính chất tập thể rộng rãi, sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa đang được mở rộng và tiến lên theo phương hướng xây dựng nền kinh tế của ta thành một nền kinh tế phát triển nhanh, cân đối, tự chủ.

Chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc trong điều kiện *nước ta đang ở tình thế vừa hoà bình, vừa chiến tranh.* Đế quốc Mỹ vũ trang can thiệp ngày càng sâu vào

miền Nam nước ta; bọn Mỹ - Diệm đang đẩy mạnh cuộc chiến tranh phản cách mạng chống nhân dân miền Nam và tìm mọi cách để phá hoại miền Bắc. Tình hình nước Lào còn gay go, phức tạp. Cuộc đấu tranh giữa hai hệ thống đối lập trên thế giới, giữa lực lượng hoà bình và lực lượng chiến tranh, giữa lực lượng tiến bộ và lực lượng phản động sẽ càng gay go, quyết liệt, đặc biệt là ở khu vực Đông Nam Á. Nguy cơ chiến tranh thế giới vẫn tồn tại, nguy cơ chiến tranh cục bộ có thể tăng lên.

Toàn bộ công tác cách mạng của Đảng ta, đặc biệt là công tác tư tưởng, phải đáp ứng tốt những yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ, nhằm góp phần tích cực thúc đẩy sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta tiến lên những bước mới.

2. Căn cứ vào tình hình trong nước, ngoài nước, và nhiệm vụ cách mạng của Đảng ta trong năm 1962, căn cứ vào tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân ta, vào tình hình công tác tuyên giáo hiện nay, chúng ta xác định *nhiệm vụ và phương hướng chung của công tác tuyên giáo của Đảng ta trong năm 1962 như sau:*

Phải làm cho toàn Đảng, toàn dân có nhận thức sâu sắc, toàn diện, cụ thể về *đường lối, phương châm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, nhất là đường lối, phương châm công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa,* do đó mà tiếp tục nâng cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa, nâng cao tinh thần yêu nước và ý chí đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, nâng cao nhận thức về nhiệm vụ quốc tế của nhân dân ta trong sự nghiệp đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, giành hoà bình, dân chủ, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Cần tiếp tục đi sâu giáo dục bốn quan điểm cơ bản trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là *nâng cao tinh thần tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng Tổ quốc, tinh thần lao động dũng cảm, vượt mọi khó khăn, gian khổ phấn đấu cho thắng lợi của sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Tiếp tục giáo dục quan điểm làm chủ tập thể, tinh thần tập thể chủ nghĩa, tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa, ý thức tôn trọng Nhà nước, tôn trọng pháp chế xã hội chủ nghĩa, tôn trọng của công, xác lập quan hệ đúng đắn giữa lợi ích cá nhân và gia đình với lợi ích tập thể và lợi ích nhà nước,* không những trong nhận thức của nhân dân, mà cả trong nhận thức của đảng viên và cán bộ. Nâng cao *ý thức tổ chức và kỷ luật,* xây dựng quan điểm đúng đắn về *kỷ luật lao động,* bảo đảm sự lãnh đạo tập trung và thống nhất của Trung ương kết hợp với việc phát huy tính chủ động và tính sáng tạo của địa phương, bảo đảm tính kỷ luật trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách và chế độ.

Tăng cường *tinh thần cảnh giác cách mạng và sẵn sàng chiến đấu, ý thức củng cố quốc phòng, bảo vệ trật tự trị an, bảo vệ sản xuất, bảo vệ sự nghiệp xây dựng miền Bắc và tích cực ủng hộ phong trào cách mạng của đồng bào miền Nam.*

Động viên mạnh mẽ toàn Đảng, toàn dân *tiến lên mặt trận cách mạng kỹ thuật,* quyết tâm học tập và nắm vững những hiểu biết cần thiết về khoa học kỹ thuật, về quản lý kinh tế, khắc phục tư tưởng bảo thủ, phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, để cải tiến công tác quản lý, cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh công cuộc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, *trước mắt là hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1962.*

Nhiệm vụ cụ thể là

a) Tuyên truyền giáo dục sâu rộng và liên tục về *kế hoạch nhà nước năm 1962,* kết hợp chặt chẽ với việc tuyên truyền

giáo dục về những nhiệm vụ công tác cụ thể của từng thời gian, từng địa phương và từng ngành kinh tế. Phải đặc biệt coi trọng việc làm cho mọi người thấm nhuần sâu sắc nội dung tư tưởng chủ yếu của kế hoạch, đồng thời đi sâu tuyên truyền những chủ trương công tác cụ thể, những biện pháp cụ thể, những kinh nghiệm cụ thể trong sản xuất, trong xây dựng, làm cho mọi người tin tưởng và quyết tâm hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch nhà nước.

Đi đôi với việc tuyên truyền giáo dục về kế hoạch nhà nước, cần tập trung lực lượng đúng mức và sử dụng mọi hình thức để *cổ vũ, hướng dẫn và thúc đẩy các phong trào thi đua yêu nước của quần chúng,* do đó mà thiết thực bồi dưỡng tư tưởng mới, xây dựng con người mới, đẩy mạnh sản xuất, học tập và công tác.

Kết hợp chặt chẽ với việc tuyên truyền giáo dục về kế hoạch nhà nước năm 1962, cần tuyên truyền giáo dục trong cán bộ, đảng viên và nhân dân những nghị quyết của các cuộc hội nghị Trung ương Đảng, trước mắt là *Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ bảy* về vấn đề phát triển công nghiệp, đồng thời tiếp tục tuyên truyền giáo dục sâu thêm *Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ năm* về vấn đề phát triển nông nghiệp.

Công tác tư tưởng phải phục vụ tốt việc tăng cường hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, *phải đi sâu hơn nữa vào công tác quản lý hợp tác xã, vào sản xuất nông nghiệp,* thúc đẩy việc thực hiện Nghị quyết Trung ương lần thứ năm, làm cho nông nghiệp trở thành cơ sở vững chắc để phát triển công nghiệp.

Thông qua việc tuyên truyền giáo dục về kế hoạch nhà nước năm 1962 và về các nghị quyết của Trung ương Đảng

năm nay mà đi sâu tuyên truyền giáo dục đường lối, phương châm xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhất là *đường lối, phương châm công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.*

b) Phục vụ tốt cuộc vận động *"nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế, tài chính, chống tham ô, lãng phí, quan liêu"* và các cuộc vận động *"bảo vệ trị an"* trong xã hội và *"bảo mật phòng gian"* trong cơ quan, xí nghiệp, quân đội: thông qua các cuộc vận động đó mà giáo dục cụ thể tinh thần gian khổ phấn đấu, ý thức cần kiệm xây dựng nước nhà, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức củng cố quốc phòng, bảo vệ trật tự trị an, bảo vệ sản xuất.

c) Tăng cường tuyên truyền giáo dục làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân *quyết tâm đi sâu học tập và vận dụng khoa học và kỹ thuật;* tiếp tục phát triển các sự nghiệp giáo dục, văn hoá, khoa học, đẩy mạnh việc phổ biến khoa học và kỹ thuật, làm cho trình độ văn hoá, khoa học, và kỹ thuật của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân được dần dần nâng cao cho phù hợp với yêu cầu xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

d) Tiếp tục tuyên truyền giáo dục mạnh mẽ và tập trung hơn nữa *chống chủ nghĩa đế quốc, chủ yếu là đế quốc Mỹ, vạch trần bản chất và âm mưu của Mỹ - Diệm,* tăng cường tinh thần yêu nước và tinh thần cảnh giác của đồng bào miền Bắc, cổ vũ mạnh mẽ lòng căm thù Mỹ - Diệm và chí khí đấu tranh bất khuất của đồng bào miền Nam, *nâng cao ý thức đấu tranh trường kỳ, gian khổ, và lòng tin tưởng sâu sắc ở thắng lợi* của sự nghiệp giải phóng miền Nam và hoà bình thống nhất nước nhà cho nhân dân cả nước.

đ) *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục về thời sự*

quốc tế và công tác tuyên truyền ra ngoài nước. Trên cơ sở giáo dục sâu sắc nội dung những vấn đề cơ bản của thời đại, kết hợp với việc tiếp tục phổ biến nhận định của Bộ Chính trị về *tình hình thế giới năm 1961 và nhiệm vụ quốc tế của Đảng ta,* mà nâng cao thêm *tinh thần quốc tế vô sản* cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, tăng cường đoàn kết chung quanh Đảng, làm cho ai nấy đều hiểu và góp phần thực hiện nhiệm vụ quốc tế của nhân dân ta.

Giới thiệu rộng rãi trên thế giới tình hình Việt Nam, đường lối, chủ trương của Đảng ta và của Nhà nước ta, phát huy ảnh hưởng chính trị của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trên trường quốc tế, *tích cực tranh thủ sự đồng tình và sự ủng hộ của nhân dân các nước đối với cách mạng miền Nam và đối với sự nghiệp đấu tranh của nhân dân ta nhằm thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.* Kịp thời đập lại những luận điệu phản tuyên truyền của địch đối với cách mạng Việt Nam và đối với phe ta.

Trên đây là nhiệm vụ và phương hướng chung của công tác tuyên giáo của Đảng ta trong năm 1962 mà các cấp bộ đảng, các ngành, các đoàn thể, các cơ quan, các tổ chức trong mặt trận tư tưởng và văn hoá phải *thấu suốt trong mọi mặt công tác.* Phải căn cứ vào nhiệm vụ và phương hướng trên đây mà đi sâu nghiên cứu cụ thể tình hình tư tưởng của các loại cán bộ, công nhân, nông dân, trí thức và các từng lớp nhân dân, các dân tộc khác nhau, để quy định mục tiêu, nội dung, biện pháp, hình thức và phương pháp tuyên truyền giáo dục *cho sát với từng đối tượng, làm cho công tác tuyên giáo đi sâu hơn nữa vào sản xuất và đời sống, thấm sâu vào nhận thức, tư tưởng, tình cảm của mọi người*. Mọi mặt công tác tuyên giáo *phải hướng về cơ sở, phục vụ cho cơ sở, bảo đảm truyền đạt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng xuống tận đảng viên, đoàn viên thanh niên và các từng lớp nhân dân ở cơ sở.*

3. Để bảo đảm thực hiện tốt những nhiệm vụ trên đây, *cần đẩy mạnh việc cải tiến các mặt công tác tuyên giáo và làm những việc cụ thể sau đây:*

a) *Về tuyên truyền cổ động*

Ra sức *cải tiến công tác tuyên truyền cổ động* nhằm nâng cao thêm một bước về chất lượng, về hình thức, về phối hợp các ngành hoạt động tuyên truyền; ra sức xây dựng lực lượng, đặc biệt là ở cơ sở, làm cho công tác tuyên truyền ngày càng thường xuyên hoá, đi sát hơn nữa các đối tượng, thấu suốt đến tận cơ sở, và gắn liền hơn nữa với sản xuất, với đời sống. Đi đôi và gắn liền với việc cải tiến công tác tuyên truyền, cần tích cực tiến hành tổng kết kinh nghiệm công tác tuyên truyền giáo dục công nhân, kinh nghiệm công tác tuyên truyền giáo dục nông dân, kinh nghiệm công tác tuyên truyền giáo dục ở miền núi và ở vùng công giáo, kinh nghiệm công tác giáo dục thanh niên và thiếu nhi.

Phổ biến và tích cực thực hiện những chỉ thị của Trung ương Đảng về *công tác tuyên truyền quốc tế (*ra ngoài nước và ở trong nước), làm cho công tác này trở thành một bộ phận tích cực trên mặt trận tư tưởng và văn hoá.

Thực hiện tốt Nghị quyết của Ban Bí thư về *công tác báo chí trong năm 1962,* nhằm tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng của báo chí và làm cho báo chí đi sâu xuống cơ sở sản xuất. Đồng thời, tiến hành tổng kết kinh nghiệm công tác báo chí, góp phần vào công tác tổng kết kinh nghiệm công tác tuyên truyền cổ động nói chung.

Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị của Ban Bí thư *về công tác*

văn hoá quần chúng, đẩy mạnh các hoạt động *văn hoá quần chúng* ở nông thôn, xí nghiệp, công trường, nông trường, đơn vị bộ đội, v.v..

Tăng cường việc phổ biến những hiểu biết về khoa học và kỹ thuật, những kinh nghiệm sản xuất tiên tiến của quần chúng trong các phong trào thi đua yêu nước.

Tiến hành sơ kết các thí điểm và mở rộng dần việc *xây dựng lưới tuyên truyền* ở nông thôn, xí nghiệp, công trường và nông trường.

b) *Về giáo dục lý luận và chính trị*

Đi đôi với việc tiến hành tổng kết kinh nghiệm công tác huấn học, cần tổ chức tốt việc thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về *cải tiến công tác giáo dục lý luận và chính trị,* nhằm tạo ra một chuyển biến thật sự trong công tác huấn học trên các mặt nội dung, phương châm, phương pháp, hình thức và tổ chức lực lượng. Cụ thể là làm những việc dưới đây:

Tiến hành thí điểm và *chuyển dần các lớp lý luận tại chức thành trường lý luận tại chức,* đưa việc học tập tại chức đi vào nền nếp. Tích cực tổ chức việc học tập lý luận của các đồng chí Trung ương, của các đồng chí khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ. Năm nay, sau khi học xong môn chính trị kinh tế học, sẽ tuỳ yêu cầu và điều kiện của từng nơi mà chuyển sang học môn kinh tế cụ thể hoặc môn triết học cho cán bộ cao, trung và sơ cấp. Cán bộ cơ sở và nhân viên sẽ học theo chương trình mới. Quân đội có chương trình học tập riêng.

Nghiên cứu để cải tiến công tác giáo dục lý luận và chính trị của *các trường Đảng sơ cấp và cơ sở.* Cần chuẩn bị tốt để tiến tới mở thêm một số trường Đảng sơ cấp ở tỉnh và thành phố; tăng cường và mở rộng Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu 1 (tức là phân hiệu 3 cũ) để có thể đảm nhiệm giảng dạy cho cả cán bộ sơ cấp các tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Bắc Giang. Phát triển việc mở lớp huấn luyện ngắn ngày ở cấp huyện.

Tiến hành thí điểm và mở rộng việc *giáo dục lý luận và chính trị cơ bản cho đảng viên* ở nông thôn (kể cả miền núi), xí nghiệp, công trường, nông trường.

Bước đầu cải tiến công tác giáo dục lý luận và chính trị ở *hệ thống các trường đại học và chuyên nghiệp, ở các trường nghiệp vụ của các ngành và các đoàn thể,* trước hết là ở trung ương.

Tổ chức việc *biên soạn tài liệu giáo khoa,* và tiếp tục *đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên.*

Công tác giáo dục lý luận và chính trị *trong quân đội* cũng phải theo phương hướng trên đây để tiến hành cho thích hợp với yêu cầu và điều kiện của quân đội đang tiến lên chính quy và hiện đại.

Ngoài ra, để thi hành quyết định của Bộ Chính trị, Ban Tuyên giáo Trung ương cần tổ chức và hướng dẫn việc *nghiên cứu một số vấn đề về lý luận*, do thực tiễn cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới đề ra, để phục vụ cho công tác tư tưởng của Đảng.

c) *Về công tác nghiên cứu lịch sử Đảng*

Năm nay, công tác chủ yếu là *xây dựng kế hoạch tổng kết những kinh nghiệm lịch sử lớn của Đảng và bắt đầu thảo luận đề cương tổng kết kinh nghiệm Cách mạng Tháng Tám,* đồng thời hoàn thành việc soạn và xuất bản tập II và tập III của cuốn *Ba mươi năm đấu tranh của Đảng,* và cuốn *Xôviết Nghệ Tĩnh.*

Tiếp tục *kiện toàn Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng* trực thuộc Trung ương, nghiên cứu thành lập từng bước những

ban nghiên cứu lịch sử Đảng ở các khu, thành, tỉnh và giúp đỡ các ban ấy trong công việc nghiên cứu lịch sử đảng bộ địa phương.

Chuẩn bị để tiến tới *xuất bản tập san Nghiên cứu lịch sử Đảng* làm cơ quan trao đổi ý kiến về lịch sử Đảng và giúp cho các trường giảng về lịch sử Đảng.

d) *Về văn nghệ*

Tiếp tục chuẩn bị tốt *Đại hội văn nghệ toàn quốc lần thứ III,* để có thể triệu tập vào khoảng cuối năm, nhằm tổng kết công tác văn nghệ từ ngày hoà bình lập lại, và giải đáp những vấn đề then chốt về công tác văn nghệ, làm cho Nghị quyết của Đại hội lần thứ III của Đảng thấu suốt trong công tác văn nghệ.

Trong quá trình chuẩn bị, cần nắm vững phương hướng chung là: kết hợp việc chuẩn bị của cơ quan lãnh đạo với việc phát động quần chúng (chủ yếu là văn nghệ sĩ chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp) tích cực tham gia; kết hợp việc chuẩn bị Đại hội với việc đẩy mạnh mọi mặt hoạt động văn hoá, nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị và công tác tư tưởng của Đảng; tiếp tục bồi dưỡng lực lượng văn nghệ chuyên nghiệp, động viên họ đi sâu vào quần chúng, đào tạo thêm lực lượng mới, hướng dẫn phong trào văn nghệ quần chúng phát triển mạnh hơn nữa.

đ) *Về giáo dục*

Thông qua việc đẩy mạnh phong trào thi đua "Hai tốt" mà *nâng cao chất lượng giáo dục một cách toàn diện;* tăng cường công tác giáo dục về các mặt văn hoá, chính trị, tư tưởng và kỹ thuật sản xuất, làm cho nhà trường có tác dụng nhiều hơn nữa đối với sản xuất và đời sống, góp phần tích cực trong việc bồi dưỡng và xây dựng con người mới.

Song song với việc tiến hành những công tác thường xuyên, cần tập trung lực lượng tiến hành *tổng kết kinh nghiệm giáo dục trong 17 năm qua và xây dựng kế hoạch cải cách giáo dục* theo đúng đường lối, phương châm mà Đại hội lần thứ III của Đảng đã đề ra.

Nắm vững hơn nữa *đội ngũ giáo viên,* tiếp tục nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng, văn hoá và nghiệp vụ cho họ.

e) *Về công tác khoa học*

Uỷ ban khoa học Nhà nước, các trường đại học, các viện và học viện cần phân công và hợp tác để *đi sâu nghiên cứu các vấn đề khoa học và kỹ thuật* do Nghị quyết các cuộc Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ năm và lần thứ bảy đề ra.

Đẩy mạnh công tác phổ biến khoa học và kỹ thuật, tăng cường sự lãnh đạo đối với Hội phổ biến khoa học kỹ thuật.

Tiếp tục *xây dựng tổ chức, chế độ công tác, phương pháp nghiên cứu và thực hiện sự hợp tác chặt chẽ* giữa các viện, học viện, các tổ, các trường đại học, đặc biệt là về mặt đào tạo và bồi dưỡng cán bộ.

g) *Về y tế và thể dục thể thao*

Dựa vào kinh nghiệm của năm 1961, tiếp tục *đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao và vệ sinh phòng bệnh,* đưa phong trào đi sâu vào nông thôn, xí nghiệp, trường học và cơ quan, phục vụ tốt cho sản xuất, công tác và học tập.

Chú trọng *bồi dưỡng về đạo đức và kỹ thuật* cho cán bộ và vận động viên thể dục thể thao.

Thực hành tốt Chỉ thị của Ban Bí thư về *công tác thể dục thể thao quốc phòng.*

Tích cực giáo dục cán bộ và nhân viên y tế để nâng cao hơn nữa ý thức phục vụ người bệnh, nâng cao tinh thần

trách nhiệm, nâng cao trình độ chuyên môn trong công tác chữa bệnh, nâng cao chất lượng giảng dạy ở các trường y dược. Tiếp tục nghiên cứu và giải quyết một số vấn đề trong năm 1961 chưa làm xong, như *vấn đề cải tiến quản lý bệnh viện, vấn đề kết hợp Đông y với Tây y,* đẩy mạnh công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em.

h) *Về xuất bản*

Nâng cao chất lượng của công tác xuất bản. Chú trọng xuất bản các sách để phục vụ *việc học tập lý luận, văn hoá, khoa học và kỹ thuật.* Tăng cường công tác xuất bản *sách phổ thông và sách cho thanh niên và thiếu nhi.* Tăng cường *sự chỉ đạo* của các cơ quan tuyên giáo ở trung ương và địa phương đối với công tác xuất bản. Đẩy mạnh hơn nữa *việc phân phối và sử dụng tốt* các xuất bản phẩm ở cơ sở.

Tiến hành *tổng kết công tác xuất bản,* thông qua đó mà cải tiến công tác xuất bản.

i) *Về tổng kết kinh nghiệm công tác tuyên giáo và giúp Trung ương Đảng chuẩn bị hội nghị chuyên đề về công tác tư tưởng và văn hoá*

Song song và kết hợp với công tác trước mắt, các cơ quan tuyên giáo phải *tiến hành tổng kết kinh nghiệm công tác tuyên giáo từ khi hoà bình lập lại,* chủ yếu là từ năm 1958 đến nay, để cải tiến công tác, bồi dưỡng cán bộ, thấu suốt hơn nữa Nghị quyết của Đại hội lần thứ III của Đảng, và *giúp Trung ương Đảng chuẩn bị hội nghị chuyên đề về công tác tư tưởng và văn hoá.*

Ban Tuyên giáo Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo các ban tuyên huấn các địa phương, các ngành, các đoàn thể tiến hành công tác này.

III - MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ TỔ CHỨC, LÃNH ĐẠO VÀ CHỈ ĐẠO

Để bảo đảm thực hiện tốt những nhiệm vụ công tác đề ra trên đây, trong năm nay, phải tích cực giải quyết một số vấn đề về tổ chức, về lãnh đạo và chỉ đạo sau đây:

a) *Các cấp uỷ đảng cần nắm vững và lãnh đạo chặt hơn nữa mọi mặt công tác tuyên giáo.* Các ban thường vụ cấp uỷ cần định thời gian nghe báo cáo tình hình, kiểm tra công tác và có những quyết định về từng mặt công tác tuyên giáo nhằm thấu suốt đầy đủ Chỉ thị này vào hoàn cảnh của từng địa phương. Khi thảo luận và bố trí các công tác của Đảng và Nhà nước, phải đồng thời thảo luận và bố trí kế hoạch tiến hành công tác tuyên truyền giáo dục nhằm bảo đảm thực hiện tốt các công tác đó. Có chế độ cho cán bộ phụ trách ban tuyên huấn đồng cấp được dự các cuộc hội nghị của cấp uỷ hoặc của ban thường vụ cấp uỷ để nắm tình hình, phong trào và chủ trương công tác của cấp uỷ.

Các Ban Tuyên giáo Trung ương và địa phương cần giúp Trung ương Đảng và các cấp uỷ đảng quản lý kế hoạch học tập của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân (định rõ vấn đề cần học và vấn đề không cần học), thanh toán tình trạng học lung tung, tốn thì giờ mà không có kết quả, thanh toán tình trạng các ngành, các cấp tuỳ tiện quyết định việc học tập của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

b) Kiên quyết *ổn định và kiện toàn một bước bộ máy tuyên giáo từ trên xuống dưới* (bao gồm cả thông tin, văn hoá): xác định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức cho thích hợp với yêu cầu mới. Ban Tuyên giáo Trung ương có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức có liên quan để giải quyết

tốt vấn đề này. *Tăng cường sự lãnh đạo của các đảng đoàn* các bộ, các uỷ ban trong khối tuyên giáo và các hội văn học nghệ thuật. Các cấp uỷ đảng cần quan tâm bổ sung cán bộ tốt, có năng lực cho những bộ phận làm công tác tuyên giáo còn thiếu hoặc yếu; phải kiên quyết *đình chỉ việc điều động cán bộ tuyên huấn, cán bộ trường Đảng* (nhất là những cán bộ đã làm lâu năm, có kinh nghiệm trong ngành) đi công tác khác; gặp trường hợp thật cần thiết thì phải có sự đồng ý của ban tuyên giáo cấp trên trực tiếp.

c) *Cần tăng cường hơn nữa sự phối hợp các lực lượng, các ngành hoạt động trên mọi mặt công tác tuyên giáo, tăng cường quan hệ chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương đối với ban tuyên huấn các địa phương, các ngành, các đoàn thể và các cơ quan làm công tác tuyên giáo của Nhà nước.* Ban Tuyên giáo Trung ương cần theo dõi, nắm chặt tình hình công tác của các nơi và định kỳ bố trí công tác với ban tuyên huấn các địa phương, các ngành và các đoàn thể. Ngược lại, ban tuyên huấn các ngành, các đoàn thể, các địa phương, v.v., cần thực hiện chế độ báo cáo đều đặn cho Ban Tuyên giáo Trung ương.

d) Đi đôi với việc xây dựng tổ chức, *cần tăng cường đào tạo và bồi dưỡng cán bộ tuyên huấn.* Ở trung ương, trường tuyên giáo cần chuẩn bị điều kiện để mở những lớp dài hạn và ngắn hạn nhằm đào tạo và bồi dưỡng cán bộ tuyên huấn trung và sơ cấp (bao gồm cán bộ tuyên truyền cổ động, cán bộ báo chí, cán bộ huấn học, v.v.), ban tuyên huấn các địa phương, các ngành, các đoàn thể cần thông qua công tác tổng kết kinh nghiệm để thiết thực bồi dưỡng cán bộ và cải tiến công tác.

e) Cải tiến tờ *Thời sự phổ thông,* chuyển *Nội san Tuyên huấn* thành Tạp chí *Tuyên huấn* để tăng cường chỉ đạo công tác tuyên truyền cổ động và hướng dẫn học tập lý luận.

*

* *

Chỉ thị này cần được phổ biến xuống tận các tổ chức cơ sở của Đảng và *nhất thiết phải được ban thường vụ các cấp uỷ đảng, các đảng đoàn chung quanh Trung ương Đảng thảo luận và có kế hoạch cụ thể để chấp hành.* Ban Tuyên giáo Trung ương có trách nhiệm giúp Trung ương Đảng theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO CỦA BAN BÍ THƯ
Số 18-TB/HN, ngày 18 tháng 5 năm 1962
Về cuộc họp Ban Bí thư bàn phương hướng phát triển nông nghiệp tỉnh Nghệ An

Chiều mồng 4, ngày mồng 5 và sáng mồng 7-5-1962, Ban Bí thư đã họp để *phát biểu cùng Tỉnh uỷ Nghệ An về phương hướng phát triển nông nghiệp* của địa phương

Dự Hội nghị có các đồng chí: Ba, Tô, Hùng, Thanh, Lương. Tham dự có các đồng chí: Côn, Thắng (Uỷ ban kế hoạch Nhà nước), Đức (Ban Nông thôn), Lộc (Bộ Nông nghiệp), Kiên (Bộ Thuỷ lợi), Thư (Tổ chức), Khai, Chung (Văn phòng). Địa phương tới có các đồng chí: Đồng (Bí thư Tỉnh uỷ), Mạnh, Quế (Phó Bí thư), Dụ (Uỷ viên Thường vụ phụ trách Ban Công tác nông thôn), Cung (Uỷ viên Thường vụ phụ trách miền núi).

Sau khi nghe các đồng chí Thường vụ Tỉnh uỷ Nghệ An báo cáo tình hình và dự kiến của địa phương về phương hướng phát triển nông nghiệp trong tỉnh, Ban Bí thư đã phát biểu như sau:

I

Với diện tích, dân số, vị trí, tài nguyên, lịch sử đấu tranh cách mạng của mình, Nghệ An là một tỉnh quan

trọng vào bậc nhất trong miền Bắc: hiện nay có thể ví như miền Bắc, và tương lai, khi nước nhà thống nhất, có thể ví như cả nước thu hẹp lại. Đất đai rộng lớn (trên 1/10 miền Bắc), bao gồm rất nhiều vùng từ cao nguyên, miền rừng, trung du, trung châu đến miền biển, tài nguyên mọi mặt rất phong phú và khả năng phát triển các mặt kinh tế rất to lớn; nhân lực dồi dào (trên 1.200.000 người với một truyền thống đấu tranh cách mạng và lao động cần cù, dũng cảm rất tốt đẹp); nằm giữa miền bắc Trung Bộ, trên con đường từ Bắc vào Nam, có đường giao thông thuận lợi thông từ Lào ra biển, v.v., từ xưa đã là một nơi trung tâm kinh tế, chính trị và văn hoá của vùng này, và hiện nay có một vị trí rất quan trọng về mọi mặt kinh tế, chính trị và quốc phòng trong nước ta; riêng về mặt lịch sử, lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân Nghệ An và những thành quả của việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Nghệ An đã và sẽ có một ảnh hưởng rất lớn trong cả nước.

Vì vậy, *toàn Đảng bộ cũng như toàn dân Nghệ An cần thấy hết tầm quan trọng đặc biệt của Nghệ An để thấy hết trách nhiệm của mình đối với việc xây dựng và mở mang tỉnh Nghệ An.*

Nghệ An phải trở thành một trung tâm kinh tế, trung tâm công nghiệp, trung tâm chính trị và trung tâm văn hoá. Nghệ An phải tiến lên về mọi mặt với một tốc độ nhanh hơn để đáp ứng cho yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, của công cuộc củng cố quốc phòng, và yêu cầu nâng cao đời sống nhân dân trong tỉnh về mọi mặt. Nghệ An tiến lên nhanh và mạnh sẽ có ảnh hưởng tốt tới phong trào các tỉnh thuộc Liên khu 4 cũ, và có ảnh hưởng tốt cho cách mạng Lào.

II

Xuất phát từ đặc điểm trên đây, *Nghệ An cần có phương hướng phát triển nông nghiệp* như sau:

Phát huy truyền thống cách mạng và lao động cần cù, dũng cảm của nhân dân, tích cực cải tiến công tác quản lý kết hợp xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của hợp tác xã, tu bổ và mở rộng mạng lưới thuỷ lợi (đặc biệt chú trọng xây dựng hệ thống tiểu câu và mương "xương cá" trong các hệ thống đại thuỷ nông), chú trọng đẩy mạnh cải tiến công cụ, cải tiến kỹ thuật, nhất là cải tạo đất và cải tạo một phần các loại giống cây trồng, mạnh dạn điều chỉnh dân số giữa các vùng, nhằm ra sức mở rộng diện tích bằng khai hoang và tăng vụ đi đôi với tích cực tăng năng suất để nâng cao sản lượng lúa, phát triển thật mạnh khối lượng hoa màu, giải quyết tốt vấn đề trọng tâm hiện nay là lương thực; trên cơ sở giải quyết tốt vấn đề lương thực mà phát triển mạnh cây công nghiệp, chăn nuôi, nghề rừng, nghề cá, khôi phục và phát triển nghề phụ trong nông nghiệp, vừa phải chú trọng phát triển nông nghiệp ở đồng bằng, vừa phải chú trọng mở mang mọi mặt kinh tế ở miền núi, đồng thời gắn liền chặt chẽ việc phát triển nông nghiệp, làm cho nông nghiệp và công nghiệp, thủ công nghiệp cũng song song phát triển mạnh mẽ; do đó phục vụ đắc lực cho sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà và nâng cao đời sống nhân dân trong tỉnh lên ngang mức sống trung nông trên hiện nay.

Một số điểm cụ thể:

1. *Về sản xuất nông nghiệp*

- Trọng tâm là *sản xuất lương thực*. Trong lương thực, cần xuất phát từ đặc điểm tình hình đất đai và khí hậu có nhiều khó khăn, phức tạp, mà song song với việc nâng cao sản lượng lúa phải đặc biệt chú ý hết sức phát triển mạnh mẽ hoa màu và các cây có chất bột khác mà nhân dân từ xưa đã từng có tập quán trồng và ăn, nhằm trong kế hoạch 5 năm này, tự túc được về lương thực cho nhân dân trong toàn tỉnh (đủ ăn và có dự trữ), đồng thời cung cấp cho trung ương được một khối lượng đáng kể về ngô về hoa màu khô và tinh bột sắn. Về lúa, diện tích làm liên tiếp một năm ba vụ lúa chỉ là cá biệt; nói chung không nên làm liên tiếp mỗi năm ba vụ lúa trên một đơn vị diện tích, chỉ nên tập trung làm hai vụ lúa cho thật tốt, đạt năng suất thật cao và tranh thủ một vụ màu ngắn ngày. Về hoa màu, cần phát triển thật mạnh (kể cả sản xuất và chế biến) ngô, khoai, sắn, dong riềng, cây cao lương, các loại bầu, bí, rau..., chú trọng các thứ có năng suất cao (sắn, dong riềng); có những nơi làm một vụ lúa và hai vụ màu tốt hơn là chỉ trồng hai vụ lúa; đối với Nghệ An, hoa màu có chất bột có thể chiếm đến trên dưới 50% lương ăn của nhân dân.

- *Về cây công nghiệp:* cần phát triển toàn diện các loại cây mà nhân dân đã quen trồng và đất đai được thích hợp, nhưng trước hết phải chú trọng lạc, trẩu, sở, gai, đay, dâu tằm, mía, cam Xã Đoài, chanh... Về chè, nên chú ý phát triển việc trồng chè gia đình để thoả mãn về nhu cầu chè xanh của nhân dân; còn đối với diện tích tập trung độ 3.000 ha theo dự kiến của Tỉnh uỷ, để chuẩn bị nguyên liệu cho việc xây dựng nhà máy chè, cũng nên có sự nghiên cứu, tính toán lại xem trồng thứ gì có lợi hơn về kinh tế cho nhân dân.

Trong các mặt biện pháp để tăng năng suất các loại

cây trồng, các khâu làm đất, nước, phân, giống, thời vụ và từng bước cải biến khí hậu bằng trồng cây gây rừng, chắn gió và giữ độ ẩm đều quan trọng. Các mặt này, trong báo cáo của địa phương đã có cả, Ban Bí thư nhấn mạnh thêm: Nghệ An cần đặt đúng mức hơn vấn đề thuỷ lợi, vấn đề phân bón.

- *Về chăn nuôi*: Nghệ An có vùng núi và trung du rộng lớn, trong đó có cả những vùng cao nguyên rất thuận lợi cho việc phát triển chăn nuôi đại gia súc; hoa màu lại nhiều, mặt nước để nuôi cá cũng lớn. Cho nên phải phát triển thật mạnh mẽ chăn nuôi đại gia súc (trước hết là bò, trâu), tiểu gia súc (nhất là lợn), nuôi cá nước ngọt và cá nước lợ, nuôi ong, nuôi hươu,... nhằm mục đích có đủ sức kéo và phân bón cho trồng trọt và có đủ thực phẩm cho nhân dân tiêu dùng (thực phẩm rất quan hệ đến việc chế biến và tiêu thụ tốt hoa màu), có sữa trâu bò, nhất là sữa trâu, cung cấp cho nhân dân, đồng thời phải cung cấp ngày càng nhiều trâu bò cho cày kéo và thực phẩm, trước hết là cung cấp thật nhiều bò cho nhu cầu ngoài tỉnh.

2. *Về nghề rừng*

Rừng Nghệ An có trữ lượng gỗ lớn nhất miền Bắc, có nhiều sản phẩm phong phú. Nghề rừng ở Nghệ An đặc biệt quan trọng, phải được chú trọng thật đúng mức. Khai thác gỗ phải trở thành một ngành công nghiệp quan trọng của địa phương. Cần kết hợp chặt chẽ khai thác với tu bổ, cải tạo, tái sinh và trồng rừng, kết hợp chặt chẽ khai thác với chế biến gỗ, mở mang nghề sản xuất tư liệu sản xuất (đóng thuyền, ...), nghề mộc làm nhà cửa, làm các đồ dùng gia đình (bàn, ghế, giường, tủ...), không những chỉ để thoả mãn cho nhu cầu trong tỉnh mà còn để cung cấp cho các

tỉnh, thành khác.

3. *Về nghề biển*

Mở rộng mạnh mẽ nghề đánh cá biển, khai thác đặc sản chế biến nước mắm, và nghề muối để ngày càng cung cấp được nhiều hơn cho trung ương.

4. *Về công nghiệp, thủ công nghiệp và nghề phụ trong nông nghiệp*

Nghệ An có khả năng đồng thời tiến hành hai cuộc cách mạng song song trong một lúc: cải tạo và phát triển nông nghiệp, phát triển công nghiệp.

Nghệ An phải trở thành một trung tâm công nghiệp của nước ta. Muốn trở thành một trung tâm công nghiệp, trước hết phải giải quyết tốt vấn đề nguyên liệu. Vì vậy cần tích cực chuẩn bị về mặt nguyên liệu: điều tra cơ bản, nắm chắc nguồn tài nguyên dưới đất, trên rừng, dưới biển, phát triển nông nghiệp để cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp, v.v..

Cần phát triển mạnh mẽ công nghiệp địa phương, ra sức phục hồi nhanh chóng và phát triển các ngành thủ công nghiệp và nghề phụ trong nông nghiệp của nông dân, nhằm phục vụ cho nhu cầu phát triển sản xuất trong tỉnh, cung cấp hàng tiêu dùng cho nhân dân các vùng trong tỉnh (chú ý: trong hàng tiêu dùng cần phát triển gạch, ngói, vôi cung cấp cho nhân dân làm nhà để phòng, chống cháy), cung cấp một phần hàng hoá cho trung ương kể cả hàng tiêu dùng trong nước và hàng xuất khẩu.

Với điều kiện đất đai Nghệ An không tốt, nông nghiệp bị lệ thuộc rất nhiều vào thời tiết, sản xuất còn bấp bênh, mặt khác lại có nguồn tài nguyên rất phong phú, và có nền sản xuất nông nghiệp toàn diện, Nghệ An phải chú trọng đầy đủ tới nghề phụ trong nông nghiệp để nâng cao với tốc độ nhanh

hơn đời sống của nông dân, và có thêm nhiều hàng hoá cung cấp cho thị trường.

5 .*Về văn hoá, khoa học, kỹ thuật*

Nghệ An phải là nơi trung tâm văn hoá, khoa học và kỹ thuật của Liên khu 4 cũ. Cần có những phân hiệu đại học, có những cơ sở nghiên cứu khoa học kỹ thuật ở Nghệ An.

III

Gần đây, tình hình Nghệ An đang có nhiều chuyển biến tiến bộ, tốt. Tỉnh uỷ đã chú trọng đi sâu vào nông nghiệp, cố gắng đi sát thực tế, đi sát cơ sở, phát triển và nắm rõ đặc điểm, khả năng, ưu điểm và nhược điểm của địa phương trong phát triển nông nghiệp lâu nay, do đó đã rút ra được những kết luận đúng đắn về tình hình và lãnh đạo của Nghệ An; trên cơ sở đó mà đã đề ra được phương hướng sản xuất và biện pháp khá rõ ràng, cụ thể cho từng vùng, biết chú trọng tập trung lãnh đạo vào giải quyết tốt vấn đề lương thực để làm cơ sở cho việc phát triển kinh tế một cách toàn diện, và vào việc giải quyết tốt khâu quan trọng bậc nhất hiện nay là vấn đề tổ chức quản lý nền kinh tế mới (hợp tác xã) kết hợp chặt chẽ với việc củng cố và nâng cao chi bộ Đảng và Đoàn Thanh niên Lao động ở nông thôn để phát triển mạnh mẽ sản xuất nông nghiệp toàn diện, v.v.. Khai hoang, tăng vụ, cải tiến công cụ đã trở thành phong trào quần chúng khá rộng rãi; vấn đề tăng năng suất cũng đã bắt đầu được chú ý, phong trào đang có đà vươn lên mạnh. Đó là một điều rất đáng mừng.

Nhưng cũng từ chỗ tình hình đang có những chuyển biến mới tốt đó, mà càng thấy rõ những khuyết điểm và nhược điểm

quan trọng trong lãnh đạo nông nghiệp của Nghệ An trong mấy năm nay: đất rộng, nhân lực dồi dào, nhưng lương thực luôn luôn bị khẩn trương, làm cho mọi mặt kinh tế không thể phát triển lên được: năng suất các loại cây trồng, nhất là các cây lương thực, liên tiếp bị giảm sút; các ngành nghề trong nông nghiệp, nghề cá, nghề rừng chậm phát triển, thậm chí một số ngành nghề bị thu hẹp; kinh tế miền núi chưa được chú ý mở mang; số lượng ngày công và giá trị ngày công trong hợp tác xã quá thấp; thu nhập và đời sống của nhân dân không tăng lên mấy so với trước cải tạo xã hội chủ nghĩa, thậm chí có hiện tượng cầm chừng và có bộ phận giảm sút. Do đó, Tỉnh uỷ, các cấp uỷ, toàn Đảng bộ Nghệ An, mà trước hết là Tỉnh uỷ, phải thấy hết trách nhiệm của mình trước đời sống nhân dân, trước cách mạng về tình hình đó.

Nguyên nhân quan trọng của tình hình đó là: tình hình đất đai, khí hậu, kinh tế nông nghiệp ở Nghệ An đã rất phức tạp, cuộc cách mạng trong nông nghiệp lại càng phức tạp hơn nữa, nhưng lãnh đạo nông nghiệp (kể cả sản xuất và hợp tác xã) của Tỉnh uỷ và Đảng bộ lại quá giản đơn, bố trí lực lượng lãnh đạo và chỉ đạo lại phân tán, và tác phong quan liêu, xa thực tế, có khi sa vào hình thức chủ nghĩa, nên không đi sâu vào thực tế tình hình phức tạp của sản xuất và hợp tác hoá, tình hình cụ thể từng vùng, từng mặt, do đó cái hay cũng không thấy hết để phát huy, cái dở cũng không thấy hết để khắc phục, chậm thấy các mặt thuận lợi, khó khăn, ưu điểm, khuyết điểm và nhược điểm của tình hình để sớm có chủ trương, biện pháp giải quyết sát, đúng. Sở dĩ nhiều mặt biện pháp thâm canh tăng năng suất vốn có của nông dân từ trước không được duy trì và phát triển, nhiều ngành nghề trong kinh tế bị giảm sút, ảnh hưởng đến đời sống nhân

dân... chủ yếu là do khuyết điểm quan trọng nhất hiện nay là công tác quản lý nền kinh tế tập thể chưa tốt (Nghệ An là một trong những tỉnh kém nhất về mặt quản lý hợp tác xã). Mặt khác, sở dĩ phong trào Nghệ An chưa lên là vì lãnh đạo chưa biết cách phát huy truyền thống đấu tranh cách mạng và lao động cần cù và dũng cảm của nhân dân và Đảng bộ Nghệ An, hướng niềm tự hào chính đáng của nhân dân và Đảng bộ vào việc thi đua thực hiện lý tưởng tốt đẹp và nhiệm vụ to lớn, vẻ vang của địa phương, xứng đáng với vị trí, tài nguyên và truyền thống tốt đẹp của mình.

Cho nên, *trong lãnh đạo và chỉ đạo,* Nghệ An cần đặc biệt chú ý:

a) Vấn đề quan trọng nhất, căn bản nhất là phải tranh thủ có một sự nhất trí trong tập thể Tỉnh uỷ, trong toàn Đảng bộ trên những vấn đề cơ bản về đặc điểm tình hình và trách nhiệm của địa phương, về các chủ trương, biện pháp lớn nhằm chuyển biến mạnh phong trào Nghệ An, trên cơ sở đó mà tích cực vươn lên để xây dựng và mở mang Nghệ An về mọi mặt, đáp ứng cho yêu cầu của sự nghiệp cách mạng chung và yêu cầu nâng cao đời sống nhân dân trong tỉnh. Trước hết cần có sự thảo luận sâu sắc tiến hành kiểm thảo đến nơi đến chốn trong nội bộ Tỉnh uỷ, trong các cấp uỷ và trong toàn Đảng bộ để đạt tới sự nhất trí đó; mặt khác phải có kế hoạch tuyên truyền, động viên sâu rộng trong quần chúng, nhằm làm cho mọi người thấy được đầy đủ vai trò quan trọng của Nghệ An, phát huy được đầy đủ tinh thần cách mạng và lao động tốt đẹp của nhân dân trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội; do đó mà làm cơ sở tư tưởng cho việc đưa phong trào ở Nghệ An tiến lên thật mạnh mẽ.

b) Nắm thật vững khâu chính phải giải quyết hiện nay là tiến hành cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã nhằm làm

cho các hợp tác xã có phương hướng sản xuất đúng, thực hiện được tốt việc dân chủ hoá kế hoạch, và tổ chức bố trí lao động giỏi để phát triển sản xuất đúng hướng, đúng kế hoạch, phát triển sản xuất toàn diện, đảm bảo không ngừng nâng cao thu nhập và đời sống của xã viên, tăng cường cơ sở vật chất và kỹ thuật của hợp tác xã, và có nhiều nông sản, hàng hoá cung cấp cho thị trường, cho Nhà nước. *Tự túc về lương thực, và trên cơ sở tự túc được lương thực mà phát triển nhiều ngành nghề để có mỗi năm trên 200 ngày công và giá trị mỗi ngày công phải lên tới trên một đồng bạc,* đó là phương hướng phấn đấu và chỉ tiêu phấn đấu tổng quát của các hợp tác xã nói chung ở Nghệ An trong 5 năm này. Muốn được như vậy, công tác quản lý hợp tác xã phải thật tốt. Cho nên đặt vấn đề cải tiến quản lý hợp tác xã thành một cuộc vận động rộng rãi, có chuẩn bị chu đáo (Tỉnh uỷ trực tiếp đi sát hợp tác xã, điều tra, nghiên cứu, phát hiện các vấn đề để có chủ trương, kế hoạch sát, đúng), có nội dung và kế hoạch tiến hành cụ thể; tập trung cán bộ, có bồi dưỡng đến nơi đến chốn, chia thành nhiều đợt mà tiến hành liên tục, mỗi đợt tập trung giải quyết cho một số hợp tác xã, và sau mỗi đợt có tiến hành tổng kết rút kinh nghiệm để bồi bổ cho đợt sau. Kết hợp chặt chẽ cuộc vận động cải tiến công tác quản lý hợp tác xã với việc củng cố và nâng cao chi bộ Đảng, Đoàn Thanh niên Lao động ở nông thôn (chủ yếu là giáo dục tư tưởng), hướng dẫn, giúp đỡ các chi bộ, các đảng uỷ xã biết cách lãnh đạo, chỉ đạo quản lý hợp tác xã, quản lý sản xuất, đồng thời chú trọng tăng cường lực lượng trẻ vào hàng ngũ, vào các cấp, và bồi dưỡng, phát huy tác dụng của đảng viên có quá trình đấu tranh cách mạng lâu năm.

Không những trong năm nay, mà trong mấy năm tới nữa, vấn đề quản lý hợp tác xã vẫn là vấn đề khẩn trương, cấp thiết

mà Nghệ An cũng như các nơi khác trong miền Bắc còn phải tập trung năng lực vào giải quyết cho tốt, vì từ kinh tế cá thể chuyển sang kinh tế tập thể, vấn đề tổ chức lại lao động xã hội là một vấn đề cách mạng rất phức tạp, không giản đơn, phải có thời gian cần thiết mới có đầy đủ hiểu biết (cả về nhận thức lý luận, cả về thực tiễn tình hình và kinh nghiệm) để giải quyết tốt vấn đề này.

c) Trong cuộc họp lần này, chúng ta chưa thể bàn cụ thể về phương hướng mở mang miền núi Nghệ An xứng đáng với vai trò quan trọng của nó về chính trị cũng như quốc phòng, vì việc chuẩn bị của tỉnh về mặt này chưa được đầy đủ. Tỉnh uỷ Nghệ An cần điều tra nghiên cứu thêm để nắm rõ đặc điểm tình hình, khả năng mọi mặt và có đề án cụ thể; sau đó, nếu cần thiết, có thể gặp lại Ban Bí thư để làm việc thêm về vấn đề này. Hướng chính của miền núi Nghệ An là phải làm tốt nghề rừng, phát triển mạnh mẽ chăn nuôi và cây công nghiệp, trên cơ sở tự túc được về lương thực. Về tổ chức lãnh đạo, cần phải có một bộ phận trực tiếp chỉ đạo miền Tây có đủ năng lực để giúp Tỉnh uỷ chỉ đạo tốt mọi mặt công tác ở miền núi.

d) Nghệ An vừa phải lãnh đạo tốt nông nghiệp, vừa phải lãnh đạo tốt công nghiệp và thủ công nghiệp, song vẫn phải lãnh đạo tốt nông nghiệp, vừa phải lãnh đạo tốt công nghiệp và thủ công nghiệp, song vẫn phải nắm vững trọng tâm lãnh đạo là nông nghiệp. Vì vậy, Tỉnh uỷ cần có sự chuyển hướng lãnh đạo và chỉ đạo nhằm tập trung đúng mức hơn vào nông nghiệp. Tỉnh uỷ phải có kế hoạch cùng với các huyện uỷ và các ban chuyên môn nắm chắc được xã và hợp tác xã, để đẩy mạnh việc củng cố hợp tác xã và phát triển sản xuất.

đ) Đối với Nghệ An, Trung ương Đảng, Chính phủ, các ngành, các bộ ở trung ương đều phải thấy hết trách nhiệm của

mình để hết sức giúp đỡ Nghệ An về mọi mặt. Mỗi bộ, mỗi ngành cần có kế hoạch cụ thể tích cực giúp đỡ Nghệ An về mặt công tác thuộc ngành, bộ mình phụ trách. Trong chỉ đạo cụ thể, có những vấn đề gì có liên quan trực tiếp tới bộ, ngành nào, Nghệ An và bộ có liên quan cần bàn bạc cụ thể với nhau để giải quyết cho tốt.

Sự giúp đỡ của trung ương đối với Nghệ An rất quan trọng và cần thiết. Nhưng để chuyển biến được phong trào Nghệ An, đưa Nghệ An tiến lên, chủ yếu là phải do sự nỗ lực chủ quan của Đảng bộ và nhân dân Nghệ An. Vì vậy trong lãnh đạo và chỉ đạo, Tỉnh uỷ phải phát động cho được lực lượng cán bộ, đảng viên và nhân dân để kịp thời khắc phục mọi khó khăn, đưa phong trào tiến lên về mọi mặt.

T/L BAN BÍ THƯ
Phó Văn phòng
PHẠM CHUNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO CỦA BAN BÍ THƯ

Số 19-TB/HN, ngày 19 tháng 5 năm 1962

Về cuộc họp Ban Bí thư bàn phương hướng phát triển nông nghiệp tỉnh Phú Thọ

Chiều ngày 26 và ngày 27-4-1962, Ban Bí thư đã họp để nghe Phú Thọ báo cáo và *góp ý kiến với Phú Thọ về phương hướng phát triển nông nghiệp* của địa phương hiện nay.

Dự Hội nghị có các đồng chí: Ba, Tô, Thanh, Hùng, Lương. Tham dự có các đồng chí: Khiếu (Ban Công tác nông thôn), Lộc (Bộ Nông nghiệp), Kiên (Bộ Thuỷ lợi), Côn, Thắng (Uỷ ban kế hoạch Nhà nước), Tạo (Văn phòng Nông nghiệp Phủ Thủ tướng), Thư (Ban Tổ chức), Huy (Ban Tuyên giáo), Khai, Chung (Văn phòng Trung ương). Địa phương lên báo cáo có: đồng chí Song (Phó Bí thư) và các đồng chí tỉnh uỷ viên: Chuyên, Vy.

Sau khi nghe Phú Thọ báo cáo đặc điểm, khả năng mọi mặt trong tỉnh, phương hướng phát triển nông nghiệp trong 5 năm 1961 - 1965 và kế hoạch 1963 của địa phương, Ban Bí thư đã góp những ý kiến như sau:

1. Trong mấy năm qua, Phú Thọ có nhiều *thành tích:* nhiều chỉ tiêu về diện tích và sản lượng được thực hiện đạt và vượt mức; có chuyển biến khá trong việc phát triển cây

lương thực và cây công nghiệp; đời sống nhân dân tăng lên rõ rệt; chấp hành nghĩa vụ đối với Nhà nước tốt. Sở dĩ được như vậy vì Đảng bộ và Tỉnh uỷ có thái độ tiếp thu và có tinh thần chấp hành đường lối chính sách của Đảng tốt, chịu khó đi sâu vào thực tế, cố nắm tình hình và đặc điểm của địa phương, biết phát huy đấu tranh tư tưởng trong nội bộ để tích cực vươn lên.

Tuy vậy, còn có những *khuyết điểm*: tỉ trọng giữa chăn nuôi và trồng trọt chưa hợp lý, chăn nuôi chưa được phát triển cân xứng với trồng trọt và chưa đúng mức so với điều kiện thuận lợi của vùng trung du và yêu cầu của địa phương cũng như của trung ương. Trong trồng trọt, việc tăng năng suất các loại cây trồng chưa được coi trọng, nên hiện nay bên cạnh năng suất một số rất ít loại cây đạt chỉ tiêu kế hoạch nhà nước, thì năng suất hầu hết các loại cây đều không đạt kế hoạch và còn thấp hơn năng suất bình quân của toàn miền Bắc. Về hợp tác hoá cũng có những mặt tồn tại quan trọng: quan hệ giữa kinh tế tập thể và kinh tế gia đình, vấn đề phân phối theo lao động, vấn đề quản lý, vấn đề cơ sở vật chất và kỹ thuật, v.v.. Mặt phát triển công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp cũng chưa tương xứng với yêu cầu cung cấp tư liệu sản xuất cho nông nghiệp và hàng tiêu dùng cho nhân dân theo đà phát triển kinh tế và nâng cao đời sống ở Phú Thọ.

2. Phú Thọ là một tỉnh giàu đẹp, nằm ở vùng trung du, giao thông thuận lợi, có rất nhiều khả năng để phát triển kinh tế một cách toàn diện, kể cả công nghiệp và nông nghiệp. Trong nông nghiệp có nhiều khả năng mở mang diện tích canh tác, phát triển mạnh mẽ chăn nuôi, nghề rừng, trồng cây công nghiệp, và trồng màu đi đôi với nâng cao sản

lượng lúa. Để khai thác nguồn tài nguyên phong phú của Phú Thọ, với nhân lực sẵn có của Phú Thọ hiện nay chưa đủ; Phú Thọ phải tiếp thu mạnh mẽ *nhân lực từ đồng bằng di dân* lên nhằm khai hoang mở rộng thêm diện tích, phát triển các mặt nông nghiệp, lâm nghiệp, thủ công nghiệp và công nghiệp trong tỉnh.

Do đó, Phú Thọ phải xuất phát từ đặc điểm của một tỉnh thuộc vùng trung du, từ khả năng to lớn của mình, và phải nhận thức được đầy đủ yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá của miền Bắc và yêu cầu nâng cao đời sống của nhân dân trong tỉnh, mà có một *phương hướng phát triển kinh tế, phát triển nông nghiệp đúng đắn.*

Phương hướng sản xuất của Phú Thọ trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất là: *Tiếp tục giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, ra sức phát triển mạnh mẽ cây công nghiệp và tận lực phát triển chăn nuôi, phát triển nghề rừng; trên cơ sở đó đẩy mạnh công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp*. Trong trồng trọt phải ra sức khai hoang và chú ý tăng vụ để mở rộng thêm diện tích, mặt khác phải hết sức chú trọng tăng năng suất các loại cây trồng (cố gắng đạt và vượt năng suất bình quân của miền Bắc về mọi cây trồng). Đối với lương thực, lúa là quan trọng, cần nâng cao sản lượng lúa bằng tăng năng suất là chính và tăng vụ; nhưng hoa màu (sắn, khoai, dong đao, v.v.) đặc biệt là sắn (kể cả trồng trọt và chế biến) phải được chú trọng phát triển với một tốc độ nhanh hơn, mạnh hơn cả về diện tích và năng suất, nhằm bảo đảm cho 80 vạn dân Phú Thọ (gồm nhân khẩu nông nghiệp, phi nông nghiệp sẵn có và số dân nơi khác đến) có đủ lương thực ăn no, có dự trữ vững chắc, đồng thời trước mắt cung cấp một phần lương thực (trong đó lúa một phần nào, hoa màu là chính) cho trung ương (Tỉnh uỷ Phú Thọ cần nghiên cứu lại dự kiến giảm ngô của Tỉnh uỷ).

Đối với cây công nghiệp và cây ăn quả phải chú trọng đầy đủ tới cây công nghiệp dài ngày và chú ý cả cây công nghiệp ngắn ngày, đặc biệt chú trọng phát triển chè, trẩu, sở (trên đất bị đá ong hoá), sơn, mía, dó, cọ và một số cây ăn quả như: dứa, chuối, bưởi, cam, quýt... Cần phát triển thật mạnh cây công nghiệp, nhưng trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất 1961 - 1965 dự định đưa cây công nghiệp lên 25% diện tích là vừa phải.

Về chăn nuôi, phải chú ý tới mọi mặt trâu bò cày kéo, trâu bò sinh sản, trâu bò vắt sữa, lợn, dê, gà, ngỗng, cá, ong, tằm (nhất là tằm ăn lá sắn, lá thầu dầu) nhằm đáp ứng yêu cầu về sức kéo, phân bón, về thực phẩm trong tỉnh, và cung cấp nhiều trâu bò cày kéo và thực phẩm cho trung ương; nhưng đặc biệt phải chú trọng phát triển chăn nuôi trâu bò sinh sản để đáp ứng được yêu cầu về sức kéo của công cụ cải tiến còn cần thiết và thích hợp khá lâu dài với vùng đất đồi, và làm tròn nhiệm vụ cung cấp sức kéo cho đồng bằng.

Đi đôi với nông nghiệp, chú trọng phát triển *nghề rừng* nhằm cải tạo, bồi bổ, tái sinh rừng và khai thác tốt lâm sản phục vụ cho nhu cầu của địa phương và trung ương về lâm sản. Mặt khác, *tích cực phát triển công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp* để phục vụ cho nông nghiệp sản xuất ngày càng nhiều hàng tiêu dùng phục vụ cho nhu cầu đời sống nhân dân trong tỉnh và cung cấp một phần hàng hoá cho các nơi khác và cho xuất khẩu.

3. *Về mặt biện pháp*

- Cần chú trọng đi sâu hơn nữa vào tình hình thực tế địa

phương, tiến hành điều tra nghiên cứu để nắm chắc đặc điểm, khả năng từng vùng, sớm quy định được các vùng sản xuất để có phương hướng cụ thể, chính xác cho từng vùng, từng xã, từng hợp tác xã.

- Mạnh bạo và kịp thời tiếp thu nhân lực từ đồng bằng lên (khoảng 30 vạn người trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất) để có đủ sức khai thác tài nguyên phong phú của địa phương về mọi mặt: khai hoang mở rộng diện tích trồng cây công nghiệp, trồng màu, chăn nuôi, mở mang nghề rừng, mở mang công nghiệp và thủ công nghiệp... Cách làm tốt nhất là nên đưa từng bộ phận nhỏ năm, ba chục hộ ở xen với nhân dân địa phương để làm cho mật độ dân số tăng thêm, xóm làng đông đặc hơn, và các vùng kinh tế nối liền lại với nhau hơn.

- Về kỹ thuật: kết hợp chặt chẽ công tác thuỷ lợi với việc chống xói lở, bảo vệ màu mỡ của đất, áp dụng rộng rãi công cụ cải tiến và nửa cơ giới, coi trọng tận dụng mọi nguồn phân to lớn của địa phương: phân chuồng, phân đất phù sa, bèo hoa dâu, vôi, các thứ phân xanh khác; chọn giống và bảo quản giống tốt, thực hiện việc luân canh (đối với ruộng lúa nên làm hai lúa một màu, hay hai màu một lúa, không gượng ép tăng thành ba vụ lúa và cấy cưỡng; đối với đất trồng sắn nên vài ba năm thay đổi loại cây trồng một lần).

Dành một phần đồi núi làm đồng cỏ cho chăn nuôi trâu bò sinh sản.

- Về tổ chức sản xuất: cần giải quyết đúng đắn quan hệ giữa kinh tế tập thể và kinh tế gia đình. Một mặt tích cực củng cố, tăng cường và phát triển phần kinh tế tập thể là chủ yếu nhưng mặt khác phải chú ý một cách đầy đủ tới việc

giúp đỡ xã viên trong việc phát triển kinh tế gia đình, để tăng thêm sản phẩm hàng hoá cho thị trường và nâng cao thu nhập và đời sống của nhân dân. Phải có một tỉ lệ thích hợp với đặc điểm của vùng trung du giữa kinh tế tập thể và gia đình (kinh tế gia đình ở vùng trung du phải chiếm một tỉ lệ cao hơn ở vùng đồng bằng); để đúng 5% đất để lại cho xã viên, dám mạnh dạn khuyến khích gia đình xã viên chăn nuôi một số trâu bò sinh sản, trồng trọt một số cây lưu niên... Đi đôi với công tác tư tưởng nhằm nâng cao nhận thức của xã viên về quyền lợi, nghĩa vụ đối với nền kinh tế tập thể và sản xuất nông nghiệp phục vụ công nghiệp, nâng cao tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa và ý thức làm chủ của xã viên, phải thực hiện tốt việc phân phối theo lao động và làm tốt các mặt công tác quản lý của hợp tác xã đồng thời tích cực tăng cường cơ sở vật chất và kỹ thuật của hợp tác xã để làm cơ sở cho nông nghiệp phát triển đúng hướng và mạnh mẽ. Phải xuất phát từ trình độ kỹ thuật, trình độ tổ chức và quản lý hiện nay, và đặc điểm của vùng trung du, mà có quy mô hợp tác xã thích đáng, không nên vội đưa lên to quá; ngược lại cần tranh thủ sớm ổn định tổ chức hợp tác xã với quy mô từ 100 đến 200 hộ (ở vùng ngoài). Mặt khác tuỳ điều kiện mà đưa dần hợp tác xã lên bậc cao để tiện lợi cho phát triển sản xuất, nhưng phải hết sức thận trọng trong việc công hữu hoá cây lưu niên và sản vật đặc biệt và trâu bò, không để xảy ra tình trạng tiêu cực có hại cho sản xuất.

- Về tổ chức chỉ đạo: tỉnh, huyện phải thực sự nắm xã, nắm hợp tác xã, đi sâu vào tình hình đặc điểm và khả năng của từng xã, thiết thực giúp đỡ hợp tác xã có phương hướng sản xuất đúng, xây dựng được kế hoạch sản xuất và tổ chức tốt việc sản xuất và phân phối. Muốn vậy, tỉnh, huyện phải

là một khối; tỉnh cùng huyện và thông qua huyện mà nắm xã; mặt khác tỉnh, huyện cũng vận dụng cho được các ban chuyên môn, các ty chuyên môn ở cấp tỉnh trong công tác điều tra, nghiên cứu, nắm tình hình, định kế hoạch, định biện pháp... làm cho các ban chuyên môn và các ty chuyên môn đề xuất được những chủ trương, kế hoạch, ý kiến đúng đắn để giúp cấp tỉnh, cấp huyện chỉ đạo tốt sản xuất ở cơ sở.

Mọi mặt công tác đảng, quần chúng, mọi mặt tổ chức, tuyên huấn, văn hoá... ở nông thôn đều phải dựa trên cơ sở phát triển sản xuất và lấy việc phục vụ sản xuất làm nội dung mà tiến hành; kiên quyết khắc phục tình trạng phân tán khá nặng nề hiện nay ở cấp tỉnh.

T/L BAN BÍ THƯ
Phó Văn phòng
PHẠM CHUNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO CỦA BAN BÍ THƯ

Số 21-TB/HN, ngày 29 tháng 5 năm 1962

Về Hội nghị Bộ Chính trị bàn công tác lương thực vụ chiêm năm 1962

Ngày 30-3-1962, Bộ Chính trị đã họp để thảo luận và quyết định về công tác lương thực vụ chiêm năm 1962.

Dự Hội nghị, Bộ Chính trị gồm có Bác và các đồng chí: Ba, Tô, Trinh, Thọ, Hoàn. Tham dự có các đồng chí: Hoàng Anh, Hiệu (Ban Tài mậu), Thuyền, Hiển (Tổng cục Lương thực), Toản (Văn phòng Tài chính thương nghiệp Thủ tướng phủ), Khiếu (Ban Công tác nông thôn), Lương (trong Ban Bí thư) và Khai, Chung (Văn phòng Trung ương).

Sau khi nghe đồng chí Thuyền báo cáo về tình hình thu mua lương thực vụ mùa 1961 và đề nghị chủ trương và biện pháp thu mua lương thực vụ chiêm năm 1962, Bộ Chính trị đã thảo luận và quyết định mấy vấn đề cụ thể như dưới đây:

1. *Về đánh giá kết quả thu mua lương thực vụ mùa năm 1961*

Tuy kết quả thu mua vụ mùa 1961 bị sút kém, nhưng có một số địa phương như Sơn Tây, Hà Nam, Ninh Bình, Hải Ninh, Phú Thọ, vì đã nhận rõ được tầm quan trọng của công tác thu mua lương thực, coi trọng công tác giáo dục tư tưởng và kịp thời vận động quần chúng tiết kiệm tiêu dùng lương

thực phù hợp với kết quả thu hoạch, nên đã hoàn thành được nhiệm vụ mua lương thực, thu thuế và nợ cho Nhà nước, làm tốt việc điều hoà lương thực trong nội bộ nông dân.

Nhưng ở nhiều địa phương, nhất là ở những địa phương như: Bắc Ninh, Lạng Sơn... vì cấp uỷ chưa nhận thức được đầy đủ yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, chưa quán triệt được tinh thần chính sách nên có khuynh hướng nhấn mạnh việc đảm bảo nhu cầu lương thực của nông dân, chưa coi trọng đúng mức việc đảm bảo yêu cầu lương thực của Nhà nước, trong chỉ đạo thực hiện thì công tác giáo dục đảng viên và nông dân làm chưa tốt; vận dụng biện pháp thiếu linh hoạt, thiếu mạnh dạn dựa vào hợp tác xã nông nghiệp và lấy hợp tác xã nông nghiệp làm đơn vị tập thể làm nghĩa vụ; chưa coi trọng việc vận động quần chúng tiết kiệm tiêu dùng lương thực phù hợp với khả năng sản xuất hiện nay nên kết quả thu mua rất kém, và đã gây ra nhiều khó khăn cho việc cung cấp lương thực của Nhà nước.

Những khuyết điểm trên đây, Bộ Chính trị thấy cần phải nhấn mạnh trách nhiệm của các cấp uỷ địa phương, nhưng đồng thời cũng đánh giá đúng mức những khuyết điểm trong việc chỉ đạo thực hiện của các cơ quan trực tiếp phụ trách ở trung ương và nhắc các cấp, các ngành cần phải kiểm điểm một cách sâu sắc để rút ra những bài học kinh nghiệm tốt phục vụ cho việc tiến hành công tác lương thực từ nay về sau.

2. *Về chủ trương và biện pháp tiến hành công tác lương thực vụ chiêm 1962, Bộ Chính trị đã quyết định:*

a) Muốn giải quyết khó khăn về lương thực, điều quan trọng và căn bản nhất là phát triển sản xuất. Trước mắt, phải ra sức chăm bón cho lúa chiêm và ngô, khoai; chuẩn bị

tốt cho việc thu hoạch; vận động đẩy mạnh sản xuất các loại hoa màu ngắn ngày, tận dụng mọi khả năng đất đai và cố gắng mở rộng khai hoang để tăng thêm diện tích trồng trọt. Đối với sản xuất vụ thu và vụ mùa năm nay, cần phải có những cố gắng vượt bực để tăng thêm sản lượng lương thực.

Những tỉnh lâu nay thiếu lương thực, cần nỗ lực phấn đấu đẩy mạnh sản xuất để tiến tới tự túc được về lương thực cho địa phương. Cần chỉ đạo tốt phong trào sản xuất để tự túc một phần lương thực trong các cơ quan, xí nghiệp, đơn vị bộ đội và mở rộng phong trào sản xuất tự túc cho tất cả các thành phần không sản xuất lương thực khác.

Cần căn cứ vào kết quả sản xuất của từng vụ, từng vùng để định kế hoạch phân phối tiêu dùng cho thích hợp. Phải đề cao ý thức tiết kiệm lương thực và thực hiện ăn ngô, khoai sắn để tiết kiệm gạo, triệt để ngăn cấm việc nấu rượu lậu và hạn chế đến mức cần thiết việc sử dụng thóc gạo làm bún bánh.

b) Về mức huy động lương thực vụ đông xuân năm nay, Uỷ ban kế hoạch Nhà nước đã giao cho các địa phương từ đầu năm; nhưng nay xét tình hình cụ thể, Bộ Chính trị đã cân nhắc và rút xuống một ít. Các cơ quan có trách nhiệm của Chính phủ giao mức cụ thể cho các địa phương.

Mức huy động đã giao cho các địa phương là mức tối thiểu cần thiết phải bảo đảm cho bằng được, vì với mức này cân đối lương thực của Nhà nước đã bị thiếu hụt. Các địa phương và các ngành phải cố gắng thực hiện và vượt mức kế hoạch. Đi đôi với việc mua lương thực, việc thu mua các loại nông sản khác có một tầm quan trọng rất lớn; các cấp và các ngành cần phải chú ý đầy đủ để thực hiện được tốt.

Về biện pháp huy động, cần dựa vào các hợp tác xã nông

nghiệp, lấy hợp tác xã làm đơn vị tập thể thực hiện nghĩa vụ, tính chung cho toàn hợp tác xã, chứ không định mức riêng cho từng hộ xã viên. Do đó, cần đặt trách nhiệm cho hợp tác xã phải quản lý số thóc nghĩa vụ làm cho việc thu mua được đơn giản và nhanh, gọn, tốt.

Đối với các hộ nông dân cá thể cần coi trọng việc giáo dục và đôn đốc họ thực hiện tốt nghĩa vụ. Trường hợp có những hộ cố tình không chấp hành mặc dù đã được giáo dục nhiều lần và được giao mức nghĩa vụ thích hợp, thì cần áp dụng biện pháp trưng mua để đề cao ý thức tôn trọng nghĩa vụ nhưng khi tiến hành nhất thiết phải do uỷ ban hành chính tỉnh quyết định trên cơ sở điều tra nắm vững khả năng thực tế của đối tượng trưng mua và khi trưng mua phải tiến hành giải thích để tranh thủ được sự đồng tình của nhân dân địa phương.

Để chấp hành tốt nghĩa vụ mua lương thực, cần giao được chỉ tiêu thu mua cùng với chỉ tiêu sản xuất để các hợp tác xã chủ động đặt kế hoạch sản xuất. Trên cơ sở đó cơ quan thu mua vận động các hợp tác xã ký hợp đồng bán lương thực cho Nhà nước để phát huy tác dụng của chế độ đặt mua đối với việc phát triển sản xuất và để Nhà nước nắm lương thực một cách chủ động và có kế hoạch.

Cần vận động các hợp tác xã nông nghiệp và nông dân bán thêm ngoài nghĩa vụ cho Nhà nước số lương thực do tăng năng suất, tăng vụ, khai hoang hoặc do tiết kiệm tiêu dùng mà có. Trong vụ này, giá mua khuyến khích có thể nâng lên khoảng từ 10% đến 30% so với giá chỉ đạo.

c) Cần có những biện pháp quản lý chặt chẽ việc cung cấp lương thực của Nhà nước khắc phục tình trạng phải cung cấp lương thực nhiều lần hoặc phải cung cấp cho những người đã

có lương thực. Cần phải ngăn ngừa những hiện tượng cấp phát không đúng tiêu chuẩn và đặt trách nhiệm cho đảng uỷ các cơ quan, xí nghiệp, công trường, đơn vị bộ đội, v.v. phải coi trọng và chấp hành tốt các chế độ cung cấp của Nhà nước đã ban hành.

Cần chỉ đạo chặt chẽ việc bán ra cho các vùng trồng cây công nghiệp và vùng nông thôn thiếu ăn căn cứ vào khả năng lương thực hiện có. Việc bán phải nhằm bán đúng đối tượng, không để lãng phí lực lượng nhưng đồng thời không để cho vùng trồng cây công nghiệp hoặc những người nông dân khác bị thiếu đói.

d) Cần tăng cường công tác quản lý thị trường, nghiêm trị nạn đầu cơ tích trữ lương thực. Ngăn chặn mọi hoạt động buôn bán lương thực để kiếm lời. Đối với nông dân, sau khi đã làm xong nghĩa vụ thì có thể đưa một ít ra bán ở chợ nông thôn gần nhất, như trước đây đã quy định.

Đối với khoai sắn tươi, nhân dân được tự do trao đổi trong phạm vi địa phương, nếu lưu thông giữa các vùng phải có sự hướng dẫn và giúp đỡ của Nhà nước; đối với khoai sắn khô không được mua đi bán lại để kiếm lãi và lưu thông đường dài.

đ) Trung ương thống nhất quản lý về các mặt chính sách, chế độ, tiêu chuẩn và kế hoạch chung. Trên cơ sở tính toán khả năng sản xuất, yêu cầu huy động và nhu cầu lương thực của địa phương, hằng năm trung ương sẽ xác định cho mỗi khu, thành, tỉnh mức điều đi cho trung ương hoặc mức trung ương điều đến cho địa phương. Căn cứ vào mức đó, các khu, thành, tỉnh đặt kế hoạch phát triển sản xuất và quản lý phân phối lương thực một cách toàn diện trong địa phương mình, đảm bảo thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu thu mua, bán ra

và điều động theo đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn đã được quy định.

e) Để đảm bảo thực hiện tốt những chủ trương nói trên, Bộ Chính trị nhắc các cấp, các ngành cần chú trọng những điểm dưới đây:

Phải coi trọng việc giáo dục tư tưởng làm cho mọi đảng viên và quần chúng thấu hiểu chính sách mà hăng hái tự nguyện chấp hành.

- Về tổ chức, phải coi việc củng cố chi bộ và hợp tác xã ở nông thôn là yếu tố quan trọng để thực hiện tốt công tác lương thực và thu mua nông sản. Đồng thời, cần quan tâm đúng mức đến việc kiện toàn bộ máy lương thực và tổ chức thu mua khác ở các cấp nhất là đối với cấp huyện và miền núi. Phải tăng cường lãnh đạo chặt chẽ, thiết thực của các cấp uỷ và ở mỗi cấp, trong thời gian thu mua lương thực, đồng chí bí thư hoặc phó bí thư phải trực tiếp nắm công tác lương thực, đảm bảo thực hiện được tốt nhiệm vụ lương thực trung ương giao. Phải chú trọng việc khen thưởng và kỷ luật kịp thời để đề cao tinh thần làm tốt nghĩa vụ của công tác thu mua lương thực.

- Cần tập trung chỉ đạo ngay từ đầu và kết hợp chặt chẽ ba việc: vận động sản xuất, thu mua và củng cố hợp tác xã. Trong quá trình chỉ đạo sản xuất và thu mua, các cấp mà chủ yếu là cấp tỉnh cần tập trung lực lượng xuống cơ sở giúp các chi bộ, giúp hợp tác xã làm tốt các công tác sản xuất, tổ chức thu hoạch, phân phối hoa lợi, thực hiện điều hoà và chấp hành nghĩa vụ mua lương thực và các nông sản khác, thu thuế thu nợ; đồng thời cần tăng cường kiểm tra đôn đốc, đi sát nắm chắc tình hình và giúp đỡ cấp dưới hoàn thành nhiệm vụ.

Trên đây là những quyết định của Bộ Chính trị về công tác lương thực hiện nay. Căn cứ vào những quyết định ấy, các cơ quan có trách nhiệm ở trung ương cần ban hành những chỉ thị cụ thể để hướng dẫn các cấp thi hành. Các cấp uỷ đảng cần dựa vào tình hình cụ thể của địa phương mà vận dụng các chủ trương của trung ương cho thích hợp.

T/L BAN BÍ THƯ
Phó Văn phòng
PHẠM CHUNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO CỦA BAN BÍ THƯ

Số 22-TB/HN, ngày 31 tháng 5 năm 1962

Về phiên họp của Ban Bí thư với Khu uỷ Hồng Quảng bàn phương hướng sản xuất của khu

Dự phiên họp có các đồng chí: Lê Đức Thọ, Lê Văn Lương, Nguyễn Văn Trân, Hoàng Anh, Tố Hữu.

Tham dự có các đồng chí: Chân, Nguyên, Lương (Khu uỷ Hồng Quảng), đồng chí Tĩnh (Uỷ ban kế hoạch Nhà nước) và đồng chí Chung (Văn phòng Trung ương).

Sau khi nghe đồng chí Nguyễn Thọ Chân, Bí thư Khu uỷ Hồng Quảng báo cáo về tình hình và phương hướng sản xuất của khu Hồng Quảng, Ban Bí thư có một số ý kiến đối với khu Hồng Quảng như sau:

1. Về sản xuất than năm 1962: mức sản lượng chính thức nên định là 2,75 triệu tấn như Quốc hội đã thông qua. Nhưng do yêu cầu của Nhà nước, nên tinh thần chỉ đạo của Khu uỷ là phải đảm bảo thực hiện cho được 2,9 triệu tấn, xem 2 triệu 9 tấn là mức quy định của Đảng. Đảm bảo được sản lượng này có khó khăn, nên cần phải phát động cán bộ, công nhân, viên chức tham gia góp nhiều ý kiến vào kế hoạch thực hiện. Cần nói rõ nhiệm vụ, khó khăn đồng thời cũng phải chỉ cho anh em thấy rõ khả năng có thể hoàn thành được. Trong khi thực hiện, cần chú ý bảo đảm an toàn

lao động, bảo đảm kỹ thuật.

2. Về các mặt kinh tế khác như: công nghiệp địa phương, thủ công nghiệp, nông nghiệp, nghề muối, nghề biển, khả năng của địa phương còn rất dồi dào. Trung ương và các bộ sẽ cùng địa phương nghiên cứu một cách sâu hơn, để có kế hoạch khai thác toàn diện.

Về mặt nông nghiệp, Khu uỷ đã quan tâm hơn trước, nhưng đây là một vấn đề rất lớn, Khu uỷ cần có một bộ phận thích đáng phụ trách vấn đề này.

Trong việc khai thác nông nghiệp, chủ yếu là huy động vốn của nhân dân. Chú ý thích đáng cái gì nên để tập thể làm, cái gì để cá thể làm nhằm phát triển sản xuất nâng cao đời sống. Nhà nước sẽ giúp chủ yếu về mặt giống, kỹ thuật và một số chính sách khuyến khích sản xuất cho hợp lý. Ngoài ra cần nghiên cứu tiếp thu thêm nhiều dân đi từ các nơi khác đến Hồng Quảng. Uỷ ban kế hoạch Nhà nước và Bộ Nông nghiệp cần cử một đoàn cán bộ ra Hồng Quảng cùng với Khu uỷ nghiên cứu khả năng của địa phương, giúp địa phương đề ra kế hoạch khai thác.

3. Về đời sống công nhân mỏ còn nhiều vấn đề phải giải quyết (ăn, ở, y tế, văn hoá, giáo dục,...). Các ngành ở trung ương nhất là các Bộ Công nghiệp, Thương nghiệp, Giáo dục, Y tế, Văn hoá, v.v. cần cử cán bộ về khu mỏ nghiên cứu và xem xét lại việc phục vụ đời sống công nhân mỏ của ngành mình thế nào để kịp thời có kế hoạch khắc phục những thiếu sót và phục vụ được tốt hơn. Không riêng khu Hồng Quảng mà đối với tất cả các khu công nghiệp quan trọng khác, các ngành cũng cần có sự lưu ý phục vụ tốt hơn, tránh tình trạng bình quân trong việc cung cấp, phân phối lương thực, thực phẩm, thuốc men, v.v..

4. Việc bảo vệ trị an cũng có nhiều vấn đề phức tạp. Phải trên cơ sở phát triển sản xuất, cải thiện đời sống, mà đẩy mạnh công tác trị an. Trước mắt cần làm nhanh và tốt việc tập trung cải tạo những phần tử nguy hiểm.

5. Kế hoạch 5 năm của mỏ là vấn đề rất lớn. Khu uỷ Hồng Quảng cùng với Bộ Công nghiệp nặng và Uỷ ban kế hoạch Nhà nước sẽ bàn trước, sau đó sẽ trình Ban Bí thư hoặc Chính phủ xét.

T/L BAN BÍ THƯ
Phó Văn phòng
PHẠM CHUNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 46-CT/TW, ngày 1 tháng 6 năm 1962

Phát động một tháng đấu tranh chống đế quốc Mỹ vũ trang xâm lược miền Nam Việt Nam nhân dịp 20 tháng 7 năm 1962

I- TÌNH HÌNH

Từ mấy năm nay, ngày 20-7 không những là một dịp toàn dân ta ở hai miền biểu thị ý chí bất khuất đấu tranh chống bè lũ Mỹ - Diệm, mà còn là một ngày quốc tế đấu tranh bảo vệ Hiệp nghị Giơnevơ, ủng hộ sự nghiệp hoà bình thống nhất nước nhà của nhân dân ta theo Nghị quyết của Hội đồng hoà bình thế giới và Hội đồng đoàn kết Á - Phi.

20 tháng 7 năm nay đến trong tình hình:

Ở *miền Nam*, đế quốc Mỹ trắng trợn và liên tục đưa quân, đưa vũ khí, tích cực mở rộng hoạt động vũ trang xâm lược, cùng với chính quyền Ngô Đình Diệm tăng cường càn quét, khủng bố, dồn dân lập ấp chiến lược, bỏ thuốc hoá học phá hoại mùa màng, nhằm đẩy mạnh thực hiện kế hoạch Xtalây. Đồng thời, cuộc đấu tranh anh dũng của đồng bào miền Nam cũng không ngừng phát triển, đã thu được những thắng lợi lớn, và đương nhằm làm thất bại các kế hoạch đẫm

máu của địch, tiến lên giành những thắng lợi mới.

Trước tình hình ấy, Ấn Độ và Gianãđại trong Uỷ ban quốc tế, dưới sự thúc ép của Mỹ, đương tìm cách làm báo cáo theo đa số vu khống miền Bắc can thiệp vào miền Nam, che chở cho những hành động xâm lược vũ trang của đế quốc Mỹ ở miền Nam Việt Nam.

- Ở *miền Bắc,* nhân dân ta đương ra sức thi đua thực hiện tốt kế hoạch nhà nước năm 1962. Đồng thời, chúng ta cũng đương tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào miền Nam và của nhân dân Lào. Chúng ta đương gánh những nhiệm vụ rất nặng nề nhưng rất vinh quang về mặt quốc gia cũng như về mặt quốc tế. Nhưng bọn Mỹ - Diệm cũng không ngừng tăng cường hoạt động khiêu khích, phá hoại an ninh của miền Bắc. Tuy nhiên, trước tình hình ấy, cán bộ và nhân dân ta chưa được giáo dục đầy đủ về đặc điểm tình hình về những âm mưu, kế hoạch, tội ác của Mỹ - Diệm và bọn đồng minh của chúng về nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang của mình để ra sức thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội, nâng cao cảnh giác, sẵn sàng hơn nữa để bảo vệ hoà bình, bảo vệ Tổ quốc của chúng ta.

Trên *thế giới,* dư luận ngày càng chú ý đến miền Nam Việt Nam hơn, ngày càng lên tiếng chống đế quốc Mỹ can thiệp vào miền Nam Việt Nam, và đưa quân vào Thái Lan gần đây. Cũng trong dịp này, nhân dân thế giới đương chuẩn bị phát động phong trào hưởng ứng "Đại hội thế giới về tổng giải trừ quân bị và bảo vệ hoà bình" họp ở Mátxcơva vào tháng 7 năm nay.

Trước tình hình đó, nhân dịp 20-7 năm nay, *Ban Bí thư quyết định phát động một tháng đấu tranh chống đế quốc Mỹ vũ trang xâm lược miền Nam Việt Nam, bảo vệ hoà bình và độc lập dân tộc hưởng ứng Đại hội thế giới về tổng giải trừ quân bị.*

II- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐẤU TRANH

1. Tuyên truyền giáo dục sâu rộng từ trong cán bộ ra ngoài nhân dân miền Bắc về âm mưu và hoạt động của địch đối với miền Nam, miền Bắc, và đặc điểm của tình hình hiện nay trong cả nước ta, về sự lớn mạnh của phong trào cách mạng miền Nam, về tính chất lâu dài, gian khổ nhưng nhất định thắng lợi của cách mạng miền Nam; trên cơ sở đó, nâng cao tinh thần cảnh giác, động viên nhiệt tình yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, nêu cao trách nhiệm xây dựng miền Bắc, phục vụ miền Nam sẵn sàng đối phó với mọi tình thế, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, ra sức thực hiện tốt kế hoạch nhà nước năm 1962 và mọi nhiệm vụ trước mắt, tăng cường hơn nữa cuộc đấu tranh chống Mỹ - Diệm, ủng hộ đồng bào miền Nam.

2. Tố cáo rộng rãi trước dư luận trong nước và trên thế giới âm mưu và hoạt động của đế quốc Mỹ mở rộng vũ trang xâm lược miền Nam Việt Nam, tàn sát, khủng bố vô cùng ác liệt phong trào yêu nước của nhân dân miền Nam, tăng cường hoạt động phá hoại miền Bắc, duy trì chiến tranh ở Lào, trực tiếp uy hiếp hoà bình ở Đông Dương và Đông Nam Á; đồng thời nêu cao hơn nữa ngọn cờ hoà bình thống nhất nước nhà của Chính phủ và nhân dân ta, nêu cao cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân miền Nam và của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam; đập tan mọi luận

điệu xuyên tạc và vu khống của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đối với miền Bắc và miền Nam: chống âm mưu của đại biểu Ấn Độ, Gianãđại trong Uỷ ban quốc tế vu khống miền Bắc; biểu dương và tranh thủ hơn nữa sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi của nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới đối với nhân dân ta và cô lập Mỹ - Diệm hơn nữa.

3. Kết hợp cuộc đấu tranh này, tích cực hưởng ứng cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới nhằm bảo vệ hoà bình, giành độc lập dân tộc và đòi tổng giải trừ quân bị.

III- MỨC ĐỘ VÀ BIỆN PHÁP

Để cho đợt đấu tranh 20 tháng 7 năm nay được tập trung, sôi nổi và rộng khắp, có tác dụng tuyên truyền, giáo dục và động viên sâu rộng trong cán bộ và nhân dân ta, đồng thời thu hút được dư luận thế giới tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh của ta hơn nữa, cần tổ chức "*một tháng đấu tranh chống đế quốc Mỹ vũ trang xâm lược miền Nam Việt Nam, bảo vệ hoà bình và độc lập dân tộc, hưởng ứng Đại hội thế giới về tổng giải trừ quân bị*".

- Thành lập "Ban tổ chức tháng đấu tranh chống Mỹ - Diệm" gồm có Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Uỷ ban bảo vệ hoà bình thế giới của Việt Nam, Uỷ ban đoàn kết Á - Phi của Việt Nam, các tổ chức công, nông, thanh, phụ..., các tổ chức của nhà báo, luật gia... Tiếp với lời hiệu triệu của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam, Ban tổ chức sẽ phát lời kêu gọi nhân dân trong nước và nhân dân thế giới hưởng ứng tháng đấu tranh chống Mỹ vào cuối tháng 6 năm 1962.

- Chính phủ hoặc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sẽ ra một công bố nhân dịp 20-7, biểu thị đúng mức hơn nữa thái độ của miền Bắc đối với sự xâm lược của Mỹ ở miền Nam Việt Nam, đồng thời đề ra một số chủ trương về thi hành Hiệp nghị Giơnevơ, hoà bình thống nhất nước Việt Nam để cô lập đế quốc Mỹ hơn nữa.

Vận động dư luận các nước bạn lên tiếng cảnh cáo Mỹ mạnh mẽ hơn và biểu thị thái độ kiên quyết của phe ta ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân ta.

- Mời đại biểu Hội đồng hoà bình thế giới, Hội đồng đoàn kết Á - Phi và một số nhân sĩ tiến bộ, đại biểu các đoàn thể hoà bình khác đến Việt Nam tham dự ngày quốc tế 20-7 để họ lên tiếng tố cáo Mỹ, ủng hộ cuộc đấu tranh anh dũng của đồng bào miền Nam và cuộc đấu tranh hoà bình thống nhất nước nhà của toàn dân ta.

- Phát động một đợt tuyên truyền giáo dục ngắn về tình hình và nhiệm vụ đối với cách mạng miền Nam trong cán bộ và nhân dân miền Bắc, gắn liền với các buổi sinh hoạt ở cơ sở, lấy việc nâng cao nhận thức, đẩy mạnh thi đua hoàn thành các nhiệm vụ trước mắt.

- Từ 15 đến 22-7-1962, các thành phố, thị xã, thị trấn và khu công nghiệp quan trọng sẽ tổ chức mít tinh quần chúng. Tại Hà Nội, sẽ tổ chức mít tinh tuần hành trọng thể.

- Các cơ quan thông tấn, đài, báo chí, xuất bản, các tổ chức văn hoá, giáo dục, văn học nghệ thuật, điện ảnh, nhiếp ảnh cần có kế hoạch phục vụ tốt đợt đấu tranh.

- Đối với thế giới, cần phát hành sớm một quyển sách trắng và chuẩn bị phát hành một số tài liệu có tác dụng tốt động viên dư luận thế giới chống Mỹ - Diệm, ủng hộ phong trào đấu tranh yêu nước của đồng bào miền Nam. Các đoàn đại biểu của ta đang hoạt động ở ngoài nước, các cơ quan đại diện, đại sứ của ta cần xúc tiến hoạt động mạnh nhân dịp 20-7. Riêng cơ quan

Đại sứ của ta ở Quyba cần mở một cuộc tuyên truyền rộng rãi bằng phim, ảnh, báo chí, vô tuyến truyền hình để gây ảnh hưởng vào Mỹ.

- Cần kết hợp chặt chẽ cuộc đấu tranh này với cuộc đấu tranh chống âm mưu của Ấn Độ, Gianađại trong Uỷ ban quốc tế chuẩn bị thông qua báo cáo vu khống miền Bắc hoạt động lật đổ ở miền Nam với cuộc đấu tranh chống Mỹ - Diệm kết án tử hình số giáo sư và sinh viên yêu nước.

Đồng thời cùng kết hợp với cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới nhằm bảo vệ hoà bình, độc lập dân tộc, đòi tổng giải trừ quân bị và hưởng ứng ngày 20-7 của ta.

IV- KHẨU HIỆU

1. Tinh thần đấu tranh anh dũng của đồng bào miền Nam muôn năm!

2. Nhiệt liệt hoan nghênh và ủng hộ Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam đang tích cực đấu tranh giành hoà bình, dân chủ, độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc!

3. Đả đảo đế quốc Mỹ tăng cường nhân viên quân sự, vũ khí chiến tranh và lập Bộ chỉ huy quân sự xâm lược ở miền Nam Việt Nam!

4. Đả đảo Mỹ - Diệm càn quét khủng bố, dồn dân lập ấp chiến lược, tàn sát đồng bào miền Nam!

5. Kiên quyết đòi Uỷ ban quốc tế tôn trọng Hiệp nghị Giơnevơ; phản đối âm mưu của đại biểu Ấn Độ và Canađa vu khống miền Bắc, che chở cho đế quốc Mỹ vũ trang xâm lược miền Nam Việt Nam.

6. Chân thành cảm ơn sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa và của nhân dân toàn thế giới đối với cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào ta ở miền Nam!

7. Tích cực ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân châu Á, châu Phi, Mỹ Latinh!

8. Phản đối đế quốc Mỹ đưa quân vào Thái Lan, can thiệp vào nội bộ của nước Lào!

9. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ hoà bình thế giới, và thực hiện tổng giải trừ quân bị!

*

* *

Ban Thống nhất, Ban Tuyên giáo, Ban Mặt trận, Ban hoạt động quốc tế và Đảng đoàn Bộ Ngoại giao cần họp Hội nghị vạch kế hoạch, phân công và tổ chức thi hành Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO CỦA BAN BÍ THƯ

Số 24-TB/TW, ngày 1 tháng 6 năm 1962

Về cuộc họp Ban Bí thư bàn phát triển nông nghiệp tỉnh Thái Bình

Ngày 9, 10-5-1962, Ban Bí thư đã họp để phát biểu ý kiến *về vấn đề lãnh đạo phát triển nông nghiệp ở Thái Bình* cùng Tỉnh uỷ địa phương.

Dự Hội nghị có các đồng chí: Ba, Tô, Hùng, Thanh, Lành, Lương. Tham dự có các đồng chí: Lộc (Bộ Nông nghiệp), Kiên (Bộ Thuỷ Lợi), Đức, Tuấn (Ban Công tác nông thôn Trung ương), Thư (Ban Tổ chức), Tạo (Văn phòng Nông nghiệp Phủ Thủ tướng), Khai, Chung (Văn phòng Trung ương). Địa phương tới có đồng chí Chất, Thanh (Phó Bí thư Tỉnh uỷ), Bôn (Uỷ viên Thường vụ), Linh (Tỉnh uỷ viên).

Ban Bí thư đã nghe các đồng chí trong Tỉnh uỷ Thái Bình báo cáo về tình hình nông nghiệp ở địa phương, tình hình lãnh đạo của Tỉnh uỷ, và dự kiến của Thường vụ Tỉnh uỷ về phương hướng, mức độ, và tốc độ phát triển nông nghiệp ở Thái Bình trong 5 năm 1961 - 1965. Sau đó, đã phát biểu ý kiến với Thái Bình như sau:

I

Thái Bình, tuy có khó khăn lớn là dân cư đông đúc, diện

tích canh tác bình quân đầu người rất ít, đất đai để mở rộng thêm diện tích không còn mấy, nhưng *có nhiều thuận lợi rất lớn (trong đó có những thuận lợi mà các tỉnh khác không có), có nhiều khả năng để phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc.*

Đất đai cấu tạo bằng phù sa sông Hồng nên rất tốt; Thái Bình một phía là bờ biển, ba phía do sông lớn bao bọc, trong nội địa lại có những sông lớn và sông ngòi nhỏ chảy qua đồng ruộng, các con sông này hằng năm đưa phù sa của sông Hồng về bồi bổ cho đất đai thêm màu mỡ và tạo thêm nhiều bãi bồi mới, ở dọc bờ biển và ven sông lớn rất tốt. Thuỷ lợi hoá có thể nói căn bản đã được giải quyết (bốn công trình đại thuỷ nông thuộc loại lớn, diện tích được tưới bằng nước tự chảy nhiều, diện tích hằng năm bị hạn ít nhất miền Bắc...); trên cơ sở đó, nếu biết tích cực phát triển tiểu thuỷ nông, làm thêm cống để mở rộng diện tưới nước và tiêu thuỷ, thì Thái Bình là tỉnh thuỷ lợi hoá sớm nhất miền Bắc. Điều kiện thiên nhiên của Thái Bình rất thuận lợi cho việc trồng lúa, đồng thời có khả năng để phát triển hoa màu, cây công nghiệp, chăn nuôi, nghề cá, muối; trên cơ sở phát triển nông nghiệp mà có khả năng phát triển công nghiệp địa phương, thủ công nghiệp và nghề phụ trong nông nghiệp. Nhân dân Thái Bình có truyền thống cách mạng, có tinh thần lao động cần cù, có tập quán thâm canh tăng năng suất rất tốt (làm ải, dùng bèo hoa dâu, dùng một số công cụ cải tiến, xen canh, gối vụ...). Hợp tác hoá đã căn bản hoàn thành với tỉ lệ cao. Đảng bộ Thái Bình có lịch sử đấu tranh cách mạng rất tốt và ngày nay có một đội ngũ đảng viên đông đảo.

Tóm lại, về đất đai, nhân lực, lãnh đạo, Thái Bình đều có những thuận lợi rất lớn. *Mặt đó là căn bản.*

Nhờ những điều kiện thuận lợi về thiên nhiên, ngày xưa Thái Bình đã là một vựa thóc của Bắc Bộ; nhưng dưới chế độ cũ, trừ một số ít người thuộc giai cấp bóc lột, nông dân lao động Thái Bình rất nghèo khổ, phải chết đói trên vựa thóc và đi tứ xứ làm ăn. Từ sau cải cách ruộng đất đến nay, nông dân có ruộng, tích cực thâm canh tăng năng suất, nên sản xuất nông nghiệp đã phát triển hơn trước, đời sống của nhân dân dần dần được khá giả hơn trước. Đó là thành tích của nhân dân, của Đảng bộ và của các cấp lãnh đạo ở Thái Bình.

Nhưng so với khả năng đất đai, lực lượng nhân dân, so với yêu cầu mới của cách mạng, *sự tiến bộ của Thái Bình trong phát triển nông nghiệp còn quá chậm:*

- Diện tích canh tác, diện tích trồng trọt tính bình quân theo đầu người so với 1958 đều tụt vì tăng vụ, khai hoang (kể cả khai hoang ở địa phương và đưa dân đi khai hoang xa) đều kém.

- Năng suất các loại cây trồng nói chung dẫm chân tại chỗ và tụt vì công tác thuỷ lợi, phân bón, cải tạo đất chua mặn, cải tiến công cụ và phát huy tập quán thâm canh, tăng năng suất sẵn có của nhân dân làm chưa tốt - chăn nuôi giảm sút.

- Ngành nghề không phát triển - tình trạng độc canh vẫn còn nghiêm trọng...

- Số lượng và giá trị ngày công còn thấp; mức sống nhân dân hằng năm tăng chậm.

Nếu Thái Bình không nhìn thấy đúng đắn tình hình trên đây để sớm có chủ trương, biện pháp đúng đắn, thì với mật độ dân số đông và tốc độ tăng dân số cao hiện nay, trước mắt tình hình đã có những khó khăn, trong những năm tới càng gặp thêm nhiều khó khăn to lớn hơn.

Sự tiến bộ chậm chạp của Thái Bình do nhiều nguyên

nhân, song *chủ yếu là do lãnh đạo của Tỉnh uỷ có những khuyết điểm quan trọng.*

1. *Bảo thủ*, thiếu nhận thức đầy đủ yêu cầu mới của cách mạng, không thấy hết những thuận lợi và khả năng to lớn cũng như những khó khăn của địa phương, chậm nhìn thấy những nhân tố mới cũng như những khó khăn phức tạp của sản xuất nông nghiệp và hợp tác hoá, do đó thiếu tinh thần vươn lên mạnh mẽ trong mọi công tác tăng vụ, khai hoang, cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất, phát triển chăn nuôi, mở mang ngành nghề... Thường thấy thành tích của địa phương nhiều hơn, không thấy đúng mực mặt khuyết điểm và nhược điểm của địa phương, rồi *tự mãn*; thiếu thái độ nghiêm túc trong việc tiếp thu chủ trương, ý kiến của trung ương, ít quan tâm học hỏi cái tốt của các tỉnh khác, thiếu coi trọng học hỏi phong trào, học hỏi quần chúng và cấp dưới, kém tự phê bình và phê bình về khuyết điểm và trách nhiệm của mình.

2. *Quan liêu, đại khái, xa thực tế.*

3. *Nội bộ thiếu đoàn kết nhất trí, và kém dân chủ,* vai trò và năng lực lãnh đạo tập thể của cấp uỷ không được phát huy đầy đủ.

Những khuyết điểm ấy của Tỉnh uỷ đã hạn chế việc động viên, cổ vũ tinh thần tiến thủ cách mạng của toàn Đảng bộ và toàn dân Thái Bình, đã hạn chế việc phát huy lực lượng to lớn của Đảng bộ và nhân dân trong sản xuất; làm cho phong trào Thái Bình tiến triển chậm chạp, đời sống nhân dân được cải thiện chậm.

Tỉnh uỷ phải thấy hết trách nhiệm của mình với một tinh thần thật nghiêm túc để cố gắng khắc phục khuyết điểm, tích cực vươn lên, đưa phong trào Thái Bình tiến lên mạnh mẽ, khắc phục kịp thời tình hình mất cân đối nghiêm trọng hiện

nay giữa sản xuất và yêu cầu về đời sống của nhân dân, yêu cầu của cách mạng.

II

Căn cứ vào yêu cầu cải thiện, nâng cao đời sống nhân dân Thái Bình, yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, và căn cứ vào tình hình thực tế mọi mặt của Thái Bình đã nói trên, *Thái Bình cần có phương hướng phát triển sản xuất nông nghiệp như sau:*

Nâng cao nhận thức, tăng cường ý chí phấn đấu và đoàn kết nhất trí trong toàn Đảng bộ, phát huy truyền thống cách mạng và cần cù lao động sáng tạo của nhân dân, tập trung lãnh đạo và chỉ đạo cải tiến tốt công tác quản lý hợp tác xã, đồng thời đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của hợp tác xã, sử dụng phổ biến công cụ cải tiến trong nông nghiệp và phương tiện giao thông vận chuyển (nhất là phương tiện giao thông vận chuyển trên mặt nước), hoàn thiện quy hoạch thuỷ lợi, tranh thủ diệt úng và diệt hạn cho thật sớm, ra sức áp dụng mọi biện pháp thâm canh, tăng năng suất trên toàn bộ diện tích gieo trồng, đồng thời tích cực tăng vụ, khai thác hết đất đai hoang hoá trong tỉnh, đẩy mạnh và mở rộng khai thác miền biển, mặt khác ra sức vận động nhân dân di dân đi khai hoang xa một cách mạnh bạo để tăng thêm diện tích canh tác bình quân tính theo đầu người trong tỉnh; do đó mà ra sức phát triển nông nghiệp toàn diện, trong đó lúa là chính, đồng thời chú trọng đầy đủ tới phát triển mạnh mẽ khối lượng hoa màu, phát triển cây công nghiệp, tích cực phát triển chăn nuôi (nhất là chăn nuôi trâu bò sinh sản, lợn, cá), phát triển nghề cá biển và khai thác đặc sản ở miền biển, mặt khác, tận dụng khả năng lao động và nguyên liệu của địa phương để phát triển công nghiệp địa phương, thủ công nghiệp và nghề phụ trong nông nghiệp, nhằm nâng cao thu nhập và đời sống của nhân dân trong tỉnh và phục vụ cho yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa miền Bắc.

Thái Bình phải có một chuyển hướng mới, mạnh bạo trong sản xuất nông nghiệp; lấy *200 ngày công* trong một năm và giá trị *mỗi ngày công trên một đồng đến một đồng rưỡi* trong các hợp tác xã làm phương hướng và chỉ tiêu phấn đấu tổng quát để tích cực, khẩn trương và kiên quyết vươn lên.

Một số điểm cụ thể:

- Nói chung, toàn bộ tỉnh Thái Bình phải là một tỉnh trồng lúa. Nhưng trong trồng trọt, phải hết sức chú trọng phát triển hoa màu và cây công nghiệp để có thêm khối lượng lương thực cho người, thức ăn cho gia súc, đảm bảo phát triển chăn nuôi với một tốc độ nhanh, có cơ sở nguyên liệu cho việc phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp và nghề phụ gia đình, do đó mà nâng cao đời sống nhân dân, và có nhiều thóc - hàng hoá cung cấp cho Nhà nước.

Về lúa, cố gắng đi đến đưa hầu hết diện tích ruộng lúa lên hai vụ lúa trong cả năm, nhất là tích cực thâm canh tăng năng suất trên toàn bộ diện tích gieo trồng để đạt sản lượng cao. Về hoa màu và cây công nghiệp nên tích cực tranh thủ tăng thêm một vụ màu hay cây công nghiệp ngắn ngày trên diện tích cấy lúa, triệt để tận dụng đất đai trên bãi, ngoài đồng, trong vườn tược mà tích cực trồng xen, gối vụ, thực hiện sản xuất nhiều vụ, nhiều thứ trong một vụ, thu hoạch nhiều lần trong một năm, đồng thời chú trọng chọn các thứ

giống ngắn ngày có năng suất cao, để vừa duy trì và phát triển được diện tích trồng lúa, vừa tăng nhanh được khối lượng hoa màu và sản lượng cây công nghiệp.

Về cây công nghiệp dài ngày như dừa, và cây dâu tằm, v.v. nên phát triển rộng rãi khắp toàn tỉnh dọc theo bãi biển, bờ sông, kênh, mảng nông giang, bờ ruộng quanh vườn, v.v. biến đồng ruộng Thái Bình thành một rừng cây tươi tốt để vừa giữ được độ ẩm giúp cho việc cải tạo đất, vừa có bóng mát tiện lợi cho sinh trưởng của các thứ cá. Cho nên trừ cói ở vùng biển phải phát triển mạnh thành vùng cây công nghiệp tập trung, và một số vùng cây công nghiệp tập trung sẵn có lâu nay (bông, đay...), Thái Bình nên phát triển rộng rãi cây công nghiệp lẻ tẻ khắp mọi nơi, chưa nên vội quy định thành những vùng sản xuất cây công nghiệp tập trung lớn.

Việc quy định vùng trọng điểm lúa gồm bốn huyện: Tiền Hải, Kiến Xương, Duyên Hà, Tiên Hưng là rất cần thiết, nhằm tập trung lãnh đạo và chỉ đạo để nâng cao với một tốc độ nhanh hơn năng suất và sản lượng lúa phục vụ cho yêu cầu về lương thực của nhân dân trong vùng, cung cấp nhiều thóc - hàng hoá cho Nhà nước, đồng thời cũng lấy đó rút kinh nghiệm để đưa năng suất và sản lượng lúa trong toàn tỉnh tiến nhanh hơn. Trong vùng này, phát triển lúa là chủ yếu, nhưng phải chú ý phát triển thêm hoa màu và một số loại cây công nghiệp, phát triển mạnh mẽ chăn nuôi (nhất là lợn, cá) và mở mang thêm ngành nghề. Trong vùng lúa, phải có kế hoạch mạnh bạo đưa dân đi khai hoang xa, để giảm bớt mật độ dân số tăng, thêm diện tích bình quân tính theo đầu người, do đó mới có cơ sở để tăng nhanh sản phẩm hàng hoá. Mặt khác, cần đưa giống tốt vào, có thể thay đổi toàn bộ giống lúa và giống hoa màu, cây công nghiệp sẵn có, dùng

các thứ giống ngắn ngày, có năng suất cao; tích cực hoàn chỉnh sớm hệ thống thuỷ lợi. Đồng thời chú trọng công tác vùng Thiên chúa giáo, lấy việc đẩy mạnh sản xuất của các hợp tác xã (tích cực giúp đỡ về mọi mặt) đi đôi với tiến hành tốt công tác chính trị để củng cố vùng này, dần dần thu hút giáo dân vào hợp tác xã, vừa phục vụ cho phát triển sản xuất, vừa để củng cố quốc phòng.

- Thái Bình là nơi mật độ dân số cao nhất miền Bắc; một số lớn xã (87 xã), diện tích bình quân trên dưới một sào. Vì vậy phải là một tỉnh đi đầu trong miền Bắc về vận động nhân dân đi khai hoang xa. Cần phải có một cuộc vận động chính trị thật sâu rộng, có những hình thức và biện pháp thật thiết thực, cụ thể để trong 5 năm này có thể đưa một số đông dân Thái Bình đi nơi khác. Trung ương sẽ có trách nhiệm cùng địa phương làm tốt công tác đó.

- Ngoài ra, cần vợi bớt dân từ các xã trong đồng ruộng bằng cách tích cực vận động nhân dân ra khai thác và mở mang mọi mặt kinh tế ở miền biển; phát triển nghề đánh cá biển và khai thác đặc sản miền biển, phát triển nghề muối, khai hoang, trồng cói, trồng các loại cây công nghiệp, phát triển chăn nuôi trâu bò sinh sản, trồng cây lương thực, v.v.. Cần dành đất đai mới bồi thêm dọc ven biển cho nhân dân khai thác.

- Thái Bình có khả năng về phân bón rất phong phú; phải tận dụng đầy đủ ba nguồn phân lớn của địa phương là phân chuồng, phù sa, và bèo hoa dâu; mặt khác tích cực tổ chức lao động hợp lý, phát triển mạnh mẽ nghề nung vôi (lấy đá ở Kiến An) để có đủ khối lượng vôi rất cần thiết cho việc cải tạo đất chua mặn.

Mặt khác, cần tích cực mở rộng xưởng cơ khí tỉnh, xây

dựng mạng lưới cơ khí, nông cụ các huyện và các tổ sản xuất sửa chữa nông cụ trong các hợp tác xã để phát triển mạnh mẽ, nhanh chóng các loại công cụ cải tiến trong công tác làm đất (cày bừa), trong vận chuyển (thuyền, bè) và trong thu hoạch, chế biến nông sản (máy chẻ, xe cói...), v.v.. Nên biết kết hợp đưa dân đi khai hoang xa để xây dựng cơ sở sản xuất mới với việc tổ chức khai thác gỗ, luồng, nứa chở về địa phương để cung cấp nguyên vật liệu cho việc sản xuất công cụ cải tiến.

Để giải quyết tình hình khẩn trương về sức kéo, trung ương sẽ trang bị thêm một số công cụ cơ giới, nhưng phần quan trọng vẫn là tăng cường sức kéo bằng trâu bò. Địa phương không những chỉ phải chú ý phát triển chăn nuôi trâu bò sinh sản ở vùng biển, mà phải tích cực tạo mọi điều kiện để phát triển chăn nuôi trâu bò sinh sản ngay trong các xã vùng ruộng (giải quyết thức ăn, dùng phương pháp thụ tinh nhân tạo). Chú trọng chọn giống tốt và bảo quản giống tốt.

III

Về lãnh đạo và tổ chức chỉ đạo thực hiện.

a) *Trước hết phải có một chuyển biến sâu sắc, mạnh mẽ về nhận thức, tư tưởng trong Tỉnh uỷ,* từ đó chuyển biến tư tưởng toàn Đảng bộ và nhân dân, trên cơ sở đó đưa tới một chuyển biến mới trong lãnh đạo của Đảng bộ và phong trào của nhân dân.

Cần có một sự kiểm thảo triệt để, sâu sắc trong Tỉnh uỷ để đánh giá đúng đắn tình hình, thấy hết khuyết điểm và trách nhiệm của mình trước phong trào, để nâng cao nhận

thức, tư tưởng, và đổi mới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ. Cụ thể là: phải kiên quyết đấu tranh khắc phục tư tưởng bảo thủ, tự mãn, trì trệ, tác phong gia trưởng, thiếu dân chủ, quan liêu, đại khái, xa thực tế, tình trạng thiếu đoàn kết nhất trí, và bố trí lãnh đạo phân tán, tản mạn hiện nay, nâng cao chí khí chiến đấu cách mạng, tinh thần tiến thủ, tích cực vươn lên, tăng cường đoàn kết nhất trí, tăng cường chỉ đạo tập trung, mở rộng dân chủ, phát huy đầy đủ năng lực tập thể của toàn cấp uỷ trong lãnh đạo. Để tiến hành tốt, Thường vụ Tỉnh uỷ, nhất là các đồng chí chủ trì, cần có sự chuẩn bị chu đáo trước, biết dựa vào mọi mặt tình hình thực tế trong sản xuất nông nghiệp của địa phương để truy nguyên ra nguồn gốc tư tưởng, tác phong, lề lối lãnh đạo của Tỉnh uỷ, và phải thực sự phát động được tinh thần đấu tranh nội bộ, tinh thần thành khẩn, tự phê bình và phê bình của các cấp uỷ viên.

Sau khi Tỉnh uỷ kiểm thảo, cần lần lượt tiến hành kiểm điểm sâu rộng trong toàn Đảng bộ.

b) *Phát động được nhân dân*

Đối với nhân dân, cần phải có một cuộc vận động chính trị rộng lớn nhằm làm cho mọi người thấy hết khả năng và yêu cầu, thấy rõ vì ai mà họ sản xuất (trước hết là vì đời sống của họ; việc làm nghĩa vụ đối với Nhà nước cũng chính là vì đời sống của bản thân họ), do đó phát huy được đầy đủ tinh thần cách mạng và nhiệt tình lao động của họ trong việc xây dựng, củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất mọi mặt, hăng hái đi khai hoang, v.v.. Tóm lại, phát động được quần chúng tích cực lao động sản xuất theo phương hướng đã vạch. Trong quá trình lãnh đạo, chú trọng xây dựng cho được những điển hình tốt, chịu đi sâu nghiên cứu, học tập các điển hình tốt (ở các tỉnh khác có cái gì hay cũng nên tổ chức tham

quan để học tập kinh nghiệm) để chỉ đạo tốt phong trào.

c) *Chấn chỉnh lại tổ chức lãnh đạo*

Cần chú trọng dần dần tăng cường thành phần trẻ trong các cơ quan lãnh đạo từ trên xuống dưới và trong hàng ngũ Đảng. Cần chú trọng dựa vào Đoàn Thanh niên Lao động, vận dụng được lực lượng thanh niên làm đầu tàu trong mọi mặt công tác, tích cực tham gia công tác quản lý hợp tác xã, từ đó mà bồi dưỡng thành phần trẻ, làm cho họ trưởng thành để chọn lọc kết nạp vào Đảng, và cất nhắc dần vào các cương vị lãnh đạo và chỉ đạo.

Phải kiên quyết và kịp thời khắc phục tình trạng bố trí lãnh đạo quá phân tán hiện nay của cấp tỉnh và cấp huyện, nhằm tập trung được năng lực, tập trung được lực lượng của cấp uỷ tỉnh vào việc nắm xã, nắm hợp tác xã. Tỉnh uỷ và huyện uỷ phải thống nhất thành một khối, vận dụng được khả năng các ngành chuyên môn trong công tác điều tra, nghiên cứu đề xuất ý kiến về kế hoạch, về biện pháp để giúp đỡ cho cấp uỷ tỉnh và huyện thực sự nắm chắc được tình hình các hợp tác xã, các xã, chỉ đạo sát đúng và chặt chẽ tình hình sản xuất của cơ sở. Ở tỉnh cũng như ở huyện, cần bớt cấp uỷ viên phụ trách ngành để tập trung nắm xã. Mặt khác, Tỉnh uỷ cần thực hiện được sự chỉ đạo tập trung chặt chẽ; Tỉnh uỷ nắm chắc các ngành chuyên môn, hướng hoạt động của các ngành chuyên môn vào việc phục vụ sản xuất, hợp tác hoá, phục vụ tỉnh, huyện nắm chắc các hợp tác xã và chỉ đạo tốt sản xuất từ cơ sở; các ngành chuyên môn cần dựa trên cơ sở phát triển sản xuất của hợp tác xã mà tiến hành mọi mặt công tác chính trị, tư tưởng, tổ chức, văn hoá, giáo dục, v.v..

Tăng cường Uỷ ban kế hoạch tỉnh. Làm kế hoạch sản

xuất cho tốt; trước mắt, có kế hoạch đầy đủ về vụ thu và vụ mùa được kịp thời.

d) *Cải tiến quản lý hợp tác xã*

Vấn đề quan trọng bậc nhất trong chỉ đạo nông nghiệp hiện nay là, trong một thời gian ngắn vài ba năm, phải tập trung lực lượng giải quyết tốt vấn đề quản lý của hợp tác xã. Đây là một vấn đề mới mẻ, hết sức phức tạp, đòi hỏi phải đi sâu, phải chỉ đạo thật tập trung, phải có thời gian cần thiết để thấu suốt về nhận thức lý luận, về thực tiễn và để có kinh nghiệm cần thiết. Cần kịp thời tiến hành tốt cuộc vận động cải tiến công tác quản lý hợp tác xã, kết hợp với việc củng cố và nâng cao chi bộ đảng ở nông thôn, và Đoàn Thanh niên Lao động để làm cơ sở cho việc phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc.

T/L BAN BÍ THƯ
Phó Văn phòng
PHẠM CHUNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 79-TT/TW, ngày 5 tháng 6 năm 1962

Về biên chế cán bộ của Đoàn Thanh niên Lao động và của Uỷ ban thiếu nhi các cấp

Do nhu cầu công tác của Đảng và sự cần thiết phải bổ sung và kiện toàn các ban chấp hành thanh niên và Uỷ ban thiếu nhi các cấp, một số cán bộ Đoàn Thanh niên và cán bộ phụ trách thiếu nhi đã và sẽ điều động sang công tác các ngành khác.

Do yêu cầu của phong trào, để tăng cường tính chất chiến đấu của Đoàn, làm cho Đoàn Thanh niên đi sát hơn nữa với cơ sở, để công tác vận động thanh thiếu nhi có cán bộ thích hợp với đối tượng quần chúng, cần thường xuyên bổ sung số cán bộ ở cơ sở trẻ tuổi cho Đoàn, Ban Bí thư quyết định:

- Trong khi thi hành Nghị định số 161 của Phủ Thủ tướng về việc "tạm đình chỉ lấy người mới vào biên chế, thực hiện điều chỉnh cán bộ, nhân viên nơi thừa qua nơi thiếu", trường hợp không có khả năng điều chỉnh cán bộ có đủ điều kiện làm công tác thanh thiếu nhi, Đoàn Thanh niên Lao động và Uỷ ban thiếu nhi các cấp được lựa chọn trong hàng ngũ cán bộ Đoàn Thanh niên và cán bộ phụ trách thiếu nhi ở cơ sở để bổ sung cho đủ số biên chế như hiện nay đã quy

định.

- Ban Bí thư uỷ nhiệm cho Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động và Uỷ ban thiếu nhi Trung ương phối hợp với Đảng đoàn Bộ Nội vụ xét duyệt việc lấy số cán bộ cơ sở nói trên.

Ban Bí thư nhắc các cấp uỷ đảng, đảng đoàn cần thực hiện đúng những quy định về quản lý cán bộ đã được Ban Bí thư thông qua năm 1961; mỗi khi điều động cán bộ chủ chốt của Đoàn Thanh niên, Công đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Ban Mặt trận cũng như của các ngành khác, cần có sự thảo luận trước với cấp trên của đoàn thể hay ngành đó và phải bổ sung đủ số cán bộ chủ chốt khác để bảo đảm cho công tác của đoàn thể hay ngành ở địa phương tiến hành được tốt. Các ngành muốn điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý ở địa phương thì phải bàn với cấp uỷ ở nơi đó. Nếu có trường hợp không thống nhất giữa cấp uỷ với các đoàn thể hay các ngành ở địa phương thì cần xin ý kiến cấp uỷ trên giải quyết.

T/L BAN BÍ THƯ
Phó Văn phòng
PHẠM CHUNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 47-CT/TW, ngày 6 tháng 6 năm 1962

Về đẩy mạnh công tác tuyên truyền quốc tế ở trong nước

I- HƯỚNG CẢI TIẾN CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN QUỐC TẾ Ở TRONG NƯỚC

Việc tìm hiểu tình hình quốc tế đang trở thành một yêu cầu cấp bách trong đời sống chính trị của nhân dân ta. Đáp ứng yêu cầu đó, công tác tuyên truyền quốc tế ở trong nước của ta cũng *đã đạt được những kết quả nhất định, đã giúp cho cán bộ và nhân dân ta theo dõi được những sự kiện quốc tế quan trọng,* nhờ đó mà dần dần nâng cao được nhận thức về nghĩa vụ quốc tế của ta, nâng cao lòng tin tưởng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh nhằm thực hiện thống nhất nước nhà.

Tuy vậy, công tác tuyên truyền quốc tế ở trong nước của chúng ta vẫn còn nhiều *thiếu sót:*

a) Còn nặng tính chất thời sự trước mắt, chưa chú ý đầy đủ đến việc giáo dục những nhận thức cơ bản về những vấn đề lớn của thời đại hiện nay, cũng như về nhiệm vụ quốc tế của nhân dân ta.

b) Nội dung tuyên truyền chưa được toàn diện và sâu sắc. Việc tuyên truyền cho phe xã hội chủ nghĩa còn yếu, chưa nêu được đầy đủ những thành tựu to lớn, cũng như những khó khăn phải khắc phục trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Về bọn đế quốc, chưa vạch được một cách sâu sắc những âm mưu của chúng, chưa nêu được rõ là hiện nay chúng còn có khả năng phá hoại phong trào cách mạng của nhân dân các nước và làm cho mọi người nhận rõ quy luật chi phối hoạt động của chúng là: quấy rối, thất bại, lại quấy rối, lại thất bại, lại quấy rối nữa, v.v., nhưng cuối cùng thì thất bại hẳn và bị diệt vong. Về các nước dân tộc chủ nghĩa, chưa nêu bật được bản chất hai mặt của chính quyền tư sản dân tộc. Về phong trào giải phóng dân tộc, chưa chú ý đúng mức việc phản ánh chiều hướng phát triển và những khó khăn trong quá trình phát triển của phong trào.

c) Chưa gắn thật chặt việc tuyên truyền thời sự quốc tế với nhiệm vụ cách mạng trong nước, chưa xuất phát đầy đủ từ yêu cầu cách mạng của nước ta và vị trí của Việt Nam ở Đông Nam Á để tiến hành công tác tuyên truyền quốc tế ở trong nước, thông qua đó mà cổ vũ nhân dân ta ngày càng phấn khởi, tin tưởng, nâng cao ý chí phấn đấu, làm tốt những nhiệm vụ cách mạng trước mắt của mình.

d) Hình thức tuyên truyền còn nghèo nàn: chưa sử dụng được tốt những hình thức có tính chất quần chúng và thích hợp với điều kiện hiện nay, làm cho nội dung tuyên truyền có thể dễ dàng đi sâu vào quần chúng nhân dân.

đ) Việc chỉ đạo và tổ chức công tác tuyên truyền quốc tế ở trong nước của ta chưa chặt chẽ, chưa được tập trung.

Để đẩy mạnh công tác tuyên truyền quốc tế ở trong nước, cần nhằm đúng những *mục tiêu cải tiến* như dưới đây:

1. Làm cho các địa phương, các ngành nhận thức đúng đắn chức năng của công tác tuyên truyền quốc tế ở trong nước và vị trí của công tác đó trong toàn bộ công tác tư tưởng của Đảng ta hiện nay.

2. Tăng cường và thống nhất việc chỉ đạo, nâng cao hơn nữa chất lượng của công tác tuyên truyền quốc tế ở trong nước, đồng thời mở rộng diện tuyên truyền một cách vững chắc.

3. Chú trọng việc xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tuyên truyền thời sự quốc tế.

Phương châm cải tiến công tác tuyên truyền quốc tế ở trong nước hiện nay là:

a) Thông qua việc tuyên truyền thời sự quốc tế mà xây dựng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân những nhận thức cơ bản về tình hình thế giới và nhiệm vụ của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

b) Kết hợp chặt chẽ việc tuyên truyền thời sự quốc tế với việc tuyên truyền những nhiệm vụ công tác ở trong nước; kết hợp chặt chẽ việc giáo dục chủ nghĩa yêu nước với việc giáo dục chủ nghĩa quốc tế vô sản.

c) Công tác tuyên truyền quốc tế phải chủ động, kịp thời và hấp dẫn. Về nội dung, phải thể hiện đúng chính sách và sách lược của Đảng và của Nhà nước đối với từng loại nước, từng vấn đề và từng thời kỳ; về hình thức, phải sinh động và phong phú.

d) Coi trọng đúng mức việc tuyên truyền những vấn đề quốc tế đột xuất, đồng thời chú ý đưa công tác tuyên truyền quốc tế đi vào thường xuyên.

Về *đối tượng tuyên truyền,* cần mở rộng việc tuyên truyền quốc tế đến các tầng lớp nhân dân. Rất coi trọng việc tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên, *công nhân, quân đội, trí thức,* và chú ý *những cơ sở sản xuất lớn, những đô thị và những vùng có đông giáo dân.*

Đối với *nông dân*, cần tuyên truyền tập trung vào những sự kiện quốc tế lớn, đồng thời tạo điều kiện để tiến tới tuyên truyền quốc tế một cách thường xuyên.

II- NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN QUỐC TẾ Ở TRONG NƯỚC

Nội dung chủ yếu của thời đại chúng ta là sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, mở đầu bằng Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga. Đặc điểm chủ yếu của thời đại chúng ta là hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới trở thành nhân tố quyết định sự phát triển của xã hội loài người. Nhận định cơ bản đó quyết định phương hướng hoạt động hiện nay của phong trào cộng sản quốc tế. Vì vậy, công tác tuyên truyền quốc tế ở trong nước phải thấu suốt nhận định cơ bản đó, đồng thời phải kết hợp chặt chẽ với yêu cầu cách mạng cụ thể của nước ta trong từng thời kỳ.

Cần chú ý làm tốt những việc dưới đây:

1. *Giải thích sâu sắc những vấn đề cơ bản của thời đại chúng ta, giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta có nhận thức rõ ràng và thái độ đúng đắn đối với thời đại mình đang sống.*

Căn cứ vào hai bản Tuyên bố Mạc Tư Khoa năm 1957 và năm 1960, thông qua những sự kiện quốc tế cụ thể mà giới

thiệu rõ những vấn đề cơ bản của thời đại chúng ta: tính chất và nội dung của thời đại, nhiệm vụ chiến lược và sách lược của phong trào cộng sản quốc tế, vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trong hệ thống xã hội chủ nghĩa, vấn đề cách mạng trong hệ thống tư bản chủ nghĩa, vấn đề hoà bình và chiến tranh, vấn đề đoàn kết quốc tế, v.v..

Làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta thấy rõ thực chất của thời đại, thấy rõ nhiệm vụ cách mạng của mình ở trong nước và trên trường quốc tế, phấn khởi về thời đại mình đang sống và tăng thêm lòng tin tưởng ở đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà của Đảng ta.

2. *Nêu bật sự phát triển mạnh mẽ của hệ thống xã hội chủ nghĩa, đánh giá đúng đắn lực lượng to lớn của phe ta hiện nay*

Cần tuyên truyền thường xuyên và sinh động những thành tựu to lớn của tất cả các nước trong phe xã hội chủ nghĩa. Chú ý nêu lên những kinh nghiệm trong xây dựng kinh tế và phát triển văn hoá, khoa học và kỹ thuật; giới thiệu con người mới, đạo đức mới, nếp sống mới đang nảy nở trong nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, do đó mà làm nổi bật tính hơn hẳn của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Nêu gương phấn đấu gian khổ và lao động sáng tạo của nhân dân các nước anh em cho nhân dân ta noi theo; cổ vũ nhân dân ta ra sức đấu tranh để xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, đồng thời luôn luôn tăng cường tinh thần

đoàn kết hữu nghị và hợp tác tương trợ giữa nước ta và các nước anh em trên mọi lĩnh vực.

Đối với những khó khăn của các nước phe ta trong quá trình xây dựng, cần phân tích nguyên nhân, đồng thời nói rõ phương hướng khắc phục, để nhân dân ta thấy con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản không phải chỉ có một chiều thuận lợi, mà còn có nhiều khó khăn, và quá trình xây dựng cũng chính là quá trình phấn đấu khắc phục khó khăn, giành lấy những thắng lợi ngày một to lớn hơn.

Nêu rõ đoàn kết nhất trí là nguồn sức mạnh của phe ta mà Liên Xô là trung tâm và khối đoàn kết Xô - Trung là trụ cột, do đó mà giáo dục nghĩa vụ thiêng liêng của nhân dân ta là kiên quyết bảo vệ sự đoàn kết nhất trí của toàn thể phe xã hội chủ nghĩa.

3. *Vạch rõ sự suy sụp không ngừng của chủ nghĩa đế quốc về mọi mặt, đồng thời vạch rõ bản chất không thay đổi của nó là phản động, xâm lược và gây chiến, để nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân ta*

Phân tích một cách có hệ thống sự thối nát và chiều hướng đi xuống không thể tránh khỏi của chủ nghĩa đế quốc, kể cả đế quốc Mỹ.

Vạch rõ mâu thuẫn ngày càng gay gắt về quyền lợi giữa bọn đế quốc, đồng thời nêu rõ sự thống nhất của chúng trong việc chống chủ nghĩa cộng sản, chống phong trào cách mạng giải phóng dân tộc, chống cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân lao động các nước tư bản chủ

nghĩa và chống phong trào hoà bình thế giới.

Liên tục vạch trần những âm mưu xâm lược và gây chiến của chủ nghĩa đế quốc, nhất là ở khu vực Đông Nam Á, liên hệ với tình hình miền Nam nước ta; gây căm thù sâu sắc trong nhân dân ta đối với chủ nghĩa đế quốc, trước hết là đối với chủ nghĩa đế quốc Mỹ.

Tăng cường việc tuyên truyền chống những luận điệu bịp bợm và chia rẽ của bọn đế quốc và bè lũ tay sai, bao gồm cả bọn theo chủ nghĩa xét lại hiện đại.

4. *Tuyên truyền cho sự tất thắng của phong trào giải phóng dân tộc, làm cho nhân dân ta thấy rõ chiều hướng đi lên của lịch sử, và càng tin tưởng ở tiền đồ của cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà*

Chỉ rõ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc đang tan rã một cách nhanh chóng dưới những đòn đả kích mạnh mẽ của phong trào giải phóng dân tộc. Giới thiệu rõ tính chất, quy mô và sức mạnh vĩ đại của phong trào giải phóng dân tộc hiện nay ở châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh.

Nhấn mạnh tác dụng to lớn của phong trào giải phóng dân tộc đối với sự phát triển của tình hình quốc tế hiện nay, đặc biệt là đối với cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình thế giới.

Đồng thời, làm cho mọi người thấy những khó khăn trước mắt và chiều hướng phát triển của phong trào giải phóng dân tộc.

5. *Vạch cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta thấy rõ tính chất hai mặt của chính quyền tư sản dân tộc ở các nước dân tộc chủ nghĩa, do đó mà hiểu rõ chính sách của Đảng và Chính phủ ta đối với các nước ấy*

Thông qua sự phân tích của những sự kiện quốc tế và chính sách đối ngoại, đối nội của chính quyền tư sản dân tộc ở các nước dân tộc chủ nghĩa mà nêu rõ mặt tích cực của chính quyền ấy, đồng thời vạch mặt tiêu cực, chống cách mạng, chống cộng sản của nó. Chú ý phân biệt mặt tích cực của giai cấp tư sản dân tộc đang cầm quyền với tính chất cách mạng của phong trào đấu tranh của nhân dân lao động các nước dân tộc chủ nghĩa.

Giới thiệu đường lối ngoại giao của các nước xã hội chủ nghĩa đối với chính quyền tư sản dân tộc ở các nước dân tộc chủ nghĩa là tích cực tranh thủ, đồng thời có đấu tranh đúng mức.

Về vấn đề này, trong trường hợp các báo chí công khai phải chấp hành chủ trương ngoại giao cụ thể của Đảng và Chính phủ ta đối với từng nước, thì về tuyên truyền miệng, phải làm cho mọi người thấy rõ được thực chất của vấn đề, bổ sung những điều mà trên báo chí không nói được hết.

6. *Giải thích chính sách đối ngoại của Đảng và Chính phủ ta, giáo dục cho nhân dân ta thấy rõ trách nhiệm quốc tế của mình*

Giới thiệu cơ sở giai cấp của chính sách đối ngoại của nước ta.

Phân tích mục đích chính sách đối ngoại của ta là: tích cực tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của các nước đó đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh nhằm thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà của nhân dân ta; ra sức tăng cường lực lượng của phe xã hội chủ nghĩa; triệt để ủng hộ phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước trong hệ thống tư bản chủ nghĩa; tích cực đấu tranh bảo vệ hoà bình thế

giới, thực hiện chung sống hoà bình giữa các nước có chế độ chính trị và xã hội khác nhau.

7. *Làm cho nhân dân ta thấy rõ uy tín và địa vị của nước ta trên trường quốc tế đang ngày càng tăng cao, do đó mà tăng cường quyết tâm làm tròn nghĩa vụ quốc tế*

Giới thiệu vị trí và vai trò của nước ta trong phe xã hội chủ nghĩa, tác dụng của ta đối với phong trào giải phóng dân tộc, địa vị của nước ta trên trường quốc tế nói chung và ở khu vực Đông Nam Á nói riêng.

Phản ánh một cách đầy đủ những hoạt động quốc tế của Đảng, của Nhà nước và của các đoàn thể nhân dân ta.

Thường xuyên phản ánh dư luận của thế giới đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta và đối với cuộc đấu tranh để thực hiện thống nhất nước nhà của nhân dân ta.

Nâng cao lòng tự hào dân tộc, chống tư tưởng tự ti, đề phòng chủ nghĩa sôvanh và chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi.

8. *Thường xuyên làm cho nhân dân ta thấy rõ sự giúp đỡ của các nước anh em đối với ta, trước hết là của Liên Xô và Trung Quốc*

Cần làm cho nhân dân ta thấy rõ các nước anh em hết lòng giúp ta xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, cũng như luôn luôn ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân ta nhằm thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà; sự giúp đỡ đó thể hiện tinh thần quốc tế xã hội chủ nghĩa cao cả; ta có nhiệm vụ sử dụng tốt sự giúp đỡ của các nước anh em, nhưng không được ỷ lại vào các nước anh em, mà phải có tinh thần tự lực cánh sinh để phát huy đầy đủ tác dụng to lớn của sự giúp đỡ đó. Mặt khác, phải làm cho nhân dân ta nhận rõ ta có nhiệm vụ

phát huy những khả năng về mọi mặt của nước ta, một nước nhiệt đới, để hợp tác chặt chẽ với các nước anh em theo nguyên tắc bình đẳng, tương trợ.

Thông qua việc giới thiệu những sự giúp đỡ của các nước anh em mà giáo dục tinh thần đoàn kết, hợp tác, hữu nghị đối với nhân dân các nước anh em, tăng cường thái độ hữu nghị và có nhiệt tình đối với chuyên gia các nước anh em đến giúp ta và đối với những đoàn đại biểu các nước đó vào thăm nước ta.

Những điểm nói trên là nội dung cơ bản của công tác tuyên truyền quốc tế ở trong nước, có liên hệ mật thiết với nhau. Nhưng trọng tâm vẫn là *tuyên truyền về sự lớn mạnh không ngừng của hệ thống xã hội chủ nghĩa, sự phát triển mạnh mẽ của phong trào giải phóng dân tộc, và vạch trần bản chất phản động và sự suy sụp tất yếu của chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ.*

III- MẤY VẤN ĐỀ VỀ TỔ CHỨC VÀ CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN QUỐC TẾ Ở TRONG NƯỚC

Để bảo đảm thực hiện việc cải tiến công tác tuyên truyền quốc tế ở trong nước, phải giải quyết một số vấn đề về mặt tổ chức và chỉ đạo như sau:

1. Xây dựng và tăng cường từng bước tổ chức tuyên truyền thời sự quốc tế ở các cấp tuyên huấn khu, thành, tỉnh, khu phố và huyện. Mỗi ban tuyên huấn khu, thành, tỉnh phải có một cán bộ chuyên trách việc tuyên truyền quốc tế ở trong nước, theo dõi sự diễn biến tư tưởng trong cán bộ và nhân dân trước những chuyển biến của tình hình thế giới,

đề nghị kế hoạch tuyên truyền và tổ chức thông báo kịp thời về thời sự quốc tế. Ban tuyên huấn huyện cần phân công một đồng chí làm công tác tuyên huấn quốc tế. Cần có kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng cán bộ làm công tác tuyên truyền quốc tế để dần dần kiện toàn bộ máy tuyên truyền thời sự quốc tế ở các cấp.

2. Sử dụng tốt các cơ quan thông tin và văn hoá quần chúng ở các cấp và những cán bộ, đảng viên có điều kiện tiếp xúc thường xuyên với nhân dân (chú ý lực lượng giáo viên các cấp) để làm công tác tuyên truyền quốc tế trong quần chúng.

3. Tăng cường việc chỉ đạo công tác tuyên truyền quốc tế của các báo, đài, thông tấn xã, nhà xuất bản, chú ý hướng dẫn nội dung và phương hướng tuyên truyền trong từng thời gian, đối với từng sự kiện lớn và đột xuất. Tổ chức những cuộc trao đổi kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng công tác, làm cho báo chí, đài, thông tấn xã, nhà xuất bản thực hiện tốt công tác tuyên truyền quốc tế. Cần tăng cường thêm việc xuất bản những sách giới thiệu các nước và các đảng anh em, giới thiệu phong trào cách mạng ở các nước trong hệ thống tư bản chủ nghĩa và những sách nói về các vấn đề quốc tế, những bản đồ cần thiết để bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác tuyên truyền quốc tế ở trong nước, đồng thời tuyên truyền giáo dục thời sự quốc tế trong cán bộ và nhân dân.

4. Ban Tuyên giáo Trung ương có trách nhiệm giúp Trung ương Đảng chỉ đạo và giám đốc mọi mặt công tác tuyên truyền quốc tế ở trong nước. Trong hoạt động hằng ngày, Ban Tuyên giáo Trung ương cần liên hệ chặt chẽ với các Ban Công tác đối ngoại, Ban Liên lạc đối ngoại, v.v..

*

* *

Sự phát triển của tình hình thế giới cũng như sự phát triển của cách mạng trong nước đòi hỏi công tác tuyên truyền quốc tế ở trong nước phải được hết sức coi trọng. Các cấp, các ngành cần nghiên cứu kỹ và tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị này, bảo đảm cho công tác đó phát huy đầy đủ tác dụng tích cực của nó.

Chỉ thị này cần được phổ biến đến cấp khu phố và huyện.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO CỦA BAN BÍ THƯ

Số 25-TB/HN, ngày 16 tháng 6 năm 1962

Về cuộc họp Ban Bí thư bàn phương hướng phát triển nông nghiệp tỉnh Hải Dương

Ngày 17 - 18-5-1962, Ban Bí thư đã họp để phát biểu ý kiến *về phương hướng phát triển nông nghiệp của Hải Dương* với địa phương.

Dự Hội nghị có các đồng chí Ba, Tô, Hùng, Thanh, Lành, Lương.

Tham dự có các đồng chí: Thắng (Uỷ ban kế hoạch Nhà nước), Tạo (Văn phòng Nông nghiệp Phủ Thủ tướng), Đức (Ban Công tác nông thôn), Lộc (Bộ Nông nghiệp), Khai (Văn phòng Trung ương).

Địa phương tới có các đồng chí Chương (Bí thư Tỉnh uỷ), Quyền (Phó Bí thư), Phúc (Tỉnh uỷ viên).

Sau khi nghe địa phương báo cáo về tình hình, dự kiến phương hướng nhiệm vụ phát triển nông nghiệp trong 5 năm 1961 - 1965 và trong năm 1963 của Hải Dương, Ban Bí thư đã sơ bộ góp ý kiến với Tỉnh uỷ Hải Dương như sau:

I

Hải Dương là một tỉnh đồng bằng, thuộc loại lớn, là *một vùng lúa lớn và là một nơi cung cấp thực phẩm quan trọng của miền Bắc.*

Đất đai nhiều, đại bộ phận tốt, còn một số vùng triều, đất chua cần cải tạo; ruộng đất có khả năng được phù sa sông Hồng hằng năm bồi bổ thêm màu mỡ; thuỷ lợi hoá có nhiều thuận lợi; nằm giữa ba thành phố công nghiệp lớn và có giao thông thuận lợi cho việc giao lưu và tiêu thụ hàng hoá; nhân dân có truyền thống đấu tranh anh dũng, lao động sản xuất cần cù và chấp hành nghĩa vụ đối với Nhà nước tốt; hợp tác xã ổn định và nói chung tốt. Đảng bộ trẻ và vững (đảng viên dưới 35 tuổi chiếm trên 50%, thành phần bần nông chiếm trên 70%), Đoàn Thanh niên Lao động có cơ sở rộng rãi, có đông đoàn viên, và đặc biệt có tác dụng tốt trong các hợp tác xã (30% nằm ở các bộ phận chủ chốt của hợp tác xã). Tóm lại, *Hải Dương là một tỉnh có nhiều khả năng lớn để phát triển nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, trước hết là phát triển lúa, hoa màu và thực phẩm* (lợn, gà, vịt, cá, rau) để nâng cao đời sống nhân dân với một tốc độ nhanh và cung cấp lương thực (lúa), thực phẩm cho yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà.

Từ sau ngày được giải phóng đến nay, Hải Dương là một trong những tỉnh có cố gắng, đạt nhiều thành tích khá trong việc khôi phục, cải tạo và phát triển nông nghiệp. Do đó, đời sống của nhân dân trong tỉnh hằng năm được tăng lên rõ rệt; mặt khác đã trở thành một tỉnh cung cấp lúa quan trọng nhất của miền Bắc (trong việc cung cấp lúa cho Nhà nước, đứng về đầu người mà nói, là tỉnh số 1, đứng về số lượng tuyệt đối mà nói, là tỉnh số 2 của miền Bắc), đồng thời cũng đã cung cấp được một phần đáng kể về thực phẩm, hoa quả cho Nhà nước.

Nhưng, cho đến nay, *nền nông nghiệp ở Hải Dương vẫn còn mang nặng tính chất độc canh và phát triển chậm:* ngoài lúa ra, hoa màu, cây công nghiệp còn quá ít, chăn nuôi (kể cả lợn, trâu bò, gà, vịt, cá) còn chậm phát triển, công nghiệp, thủ công nghiệp và nghề phụ trong nông nghiệp còn kém; hệ số sử dụng ruộng đất chưa tương xứng với điều kiện thiên nhiên thuận lợi và khả năng nhân lực dồi dào của mình; năng suất các loại cây trồng, kể cả năng suất lúa, còn thấp. Do đó số lượng ngày công và giá trị ngày công trong các hợp tác xã còn thấp (134 công x 0đ70); thu nhập và đời sống của nhân dân chưa cao, việc tăng cường cơ sở vật chất và kỹ thuật của hợp tác xã còn chậm, và việc làm nghĩa vụ đối với Nhà nước còn bị hạn chế.

Nguyên nhân chính của tình hình đó là: trong lãnh đạo, Tỉnh uỷ và Đảng bộ Hải Dương chưa thật thấy hết vị trí thuận lợi và khả năng to lớn của địa phương, chưa đánh giá thật đầy đủ những nhân tố mới và tinh thần sáng tạo của quần chúng trong lao động tập thể cũng như những khó khăn phức tạp của cuộc cách mạng trong nông nghiệp (tổ chức lại lao động xã hội, kỹ thuật, tư tưởng), chưa nhận thức được thật đầy đủ yêu cầu phát triển nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc để phồn vinh kinh tế trong tỉnh, đáp ứng cho nhu cầu về đời sống ngày một tăng của nhân dân và góp phần đắc lực vào công việc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà; vì thế, tinh thần vươn lên chưa thật mạnh, phương hướng phấn đấu chưa thật rõ, biện pháp lãnh đạo và chỉ đạo chưa thật sắc bén. Về chỉ đạo và tổ chức thực hiện, còn thiếu toàn diện, chưa đi sâu được vào công tác quản lý kinh tế (công tác quản lý hợp tác xã còn nhiều mặt yếu), và vào khoa học kỹ thuật (cải tiến công cụ chậm, cải tạo đất kém, chọn giống và giữ giống chưa tốt...). Việc phát huy dân chủ, tập thể trong lãnh đạo và chỉ đạo chưa được đầy đủ. Việc chỉ đạo điển hình chưa được coi trọng.

II

- Căn cứ vào tình hình phân tích trên đây, phương hướng phát triển nông nghiệp của Hải Dương có thể tóm tắt như sau:

Nâng cao nhận thức, đánh giá đúng tình hình và khả năng, tăng cường đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ, trước hết là trong Tỉnh uỷ, phát huy truyền thống đấu tranh anh dũng và lao động cần cù của nhân dân; tập trung lãnh đạo và chỉ đạo cải tiến tốt công tác quản lý hợp tác xã, đồng thời xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của hợp tác xã; sử dụng rộng rãi công cụ cải tiến, áp dụng đầy đủ các biện pháp kỹ thuật liên hoàn, nhất là tiếp tục mở rộng và sử dụng tổng hợp mạng lưới thuỷ lợi, cải tạo đất, cải tạo giống một số loại cây trồng, để tích cực thâm canh bằng cách ra sức tăng vụ và tăng năng suất trên toàn bộ diện tích gieo trồng, và gắn chặt trồng trọt với chăn nuôi, mặt khác, mạnh bạo đưa dân đi khai hoang xa để tăng thêm diện tích bình quân đầu người trong địa phương; nhằm trọng tâm ra sức nâng cao sản lượng lúa, đồng thời tích cực tăng thêm khối lượng hoa màu để tăng nhanh khối lượng lương thực, đẩy mạnh chăn nuôi, nhất là chăn nuôi sinh sản, nuôi cá, mở rộng diện tích trồng cây công nghiệp và cây ăn quả một cách hợp lý; trên cơ sở phát

triển nông nghiệp mà đẩy mạnh phát triển công nghiệp địa phương, thủ công nghiệp và nghề phụ trong nông nghiệp; theo phương hướng đó, phát triển sản xuất toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc để nâng cao đời sống nhân dân trong tỉnh, đưa mức sống của nông dân lên ngang mức sống trung nông trên hiện nay, và để đóng góp tích cực cho sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, nhất là về lúa và thực phẩm.

Dưới đây là một số điểm cần chú trọng trong khi thực hiện phương hướng nhiệm vụ trên:

1. *Về trồng trọt*

a) Cần nắm vững chỗ mạnh của Hải Dương là sản xuất lúa. Nhưng muốn có *nhiều sản phẩm hàng hoá về lúa* để hằng năm không những cung cấp cho Nhà nước 10 vạn tấn thóc mà còn cung cấp nhiều hơn nữa, phải mạnh bạo thay đổi cơ cấu về lương thực trong tiêu dùng của nhân dân bằng cách chú trọng đầy đủ tới việc *phát triển hoa màu* (kể cả trồng trọt và chế biến), chú trọng các thứ hoa màu có năng suất cao như khoai nước, các loại củ, dong riềng,... và coi trọng vận động nhân dân ăn một phần màu thay gạo (Hải Dương tuy là nơi trồng lúa, nhưng nên đặt việc tiêu dùng lương thực trong hoàn cảnh chung của miền Bắc; ngay đối với địa phương, với tình hình dân số ngày càng tăng và diện phi sản xuất nông nghiệp cũng mở rộng dần, nếu không vận động nhân dân sản xuất và tiêu thụ một phần màu, cũng sẽ gặp khó khăn về lương thực). Mặt khác, phải chú ý đầy đủ tới việc *phát triển cây công nghiệp một cách thích đáng* để có cơ sở nguyên liệu cho việc phát triển công nghiệp nặng địa phương, thủ công nghiệp và nghề phụ trong nông nghiệp nhằm mục đích tăng thêm số lượng ngày công; giá trị ngày

công, nâng cao thu nhập và đời sống của nhân dân: ngoài những vùng tập trung đã có lâu nay, có thể mở rộng thêm như vùng cói, vùng đay, vùng cam, vùng vải thiều, và một số vùng mới có điều kiện tạo thêm như vùng trẩu, sở, dứa ở hai huyện bán sơn địa, Hải Dương cần hết sức chú ý phát triển dừa, thầu dầu, nhất là dâu tằm và các loại cây công nghiệp khác, cây ăn quả lẻ tẻ khắp mọi nơi (nói chung chưa nên quy vùng lớn về cây công nghiệp sớm, qua quá trình sản xuất chúng ta sẽ dần dần tạo nên những vùng cây công nghiệp một cách thích hợp).

b) *Thực hiện thâm canh* bằng cách một mặt ra sức *tăng vụ,* một mặt tích cực *tăng năng suất* trên toàn bộ diện tích gieo trồng. Hải Dương có thể và cần phải đưa hệ số sử dụng ruộng đất lên cao, trên 2,2 lần, và tích cực áp dụng phương pháp luân canh, xen canh, gối vụ để vừa tăng thêm được diện tích cấy lúa hằng năm, vừa có nhiều diện tích trồng màu, cây công nghiệp và cây ăn quả. Đối với ruộng cấy lúa hai vụ, nên tạo mọi điều kiện cần thiết để có thể hằng năm làm hai vụ lúa, một vụ màu; đối với diện tích mới làm một vụ lúa chiêm hay một vụ lúa mùa và diện tích mới làm một lúa, một màu, nên tranh thủ làm thêm một vụ lúa hay một vụ màu. Tích cực xen canh gối vụ ở những đất đai có điều kiện. Triệt để lợi dụng bờ sông, kênh máng, bờ đê, đất vườn để tích cực phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả, cây lấy gỗ, v.v..

2. *Về chăn nuôi*

Phát triển mạnh mẽ đàn gia súc, kể cả trâu bò, lợn, gà, vịt, ngan, ngỗng, nhất là trâu, lợn, ra sức phát triển mạnh nghề nuôi cá, nhằm có nhiều phân bón, có thêm sức kéo cho trồng trọt, đáp ứng được yêu cầu tiêu dùng về thực phẩm cho

nhân dân và cung cấp được nhiều thịt lợn, cá, trứng và các thứ thịt khác cho các thành phố và khu công nghiệp lân cận.

3. *Về khai hoang*

Phải có tinh thần tích cực, mạnh bạo và khẩn trương. Không nên nhìn vào bình quân ruộng đất tính theo đầu người có phần cao hơn chút ít bình quân chung của miền Bắc hiện nay và tình hình khẩn trương về lao động trong những ngày thời vụ (vì việc tổ chức, bố trí lao động chưa tốt và việc cải tiến công cụ còn kém) mà đặt không đúng mức vấn đề này.

Việc đưa dân đi khai hoang ở Hải Dương có khó khăn hơn các nơi khác là vì điều kiện làm ăn ở đây có nhiều thuận lợi, đời sống nhân dân tương đối khá. Vì vậy cần phải tích cực vận động chính trị sâu rộng, và có hình thức tổ chức thích hợp: lúc đầu, nên dùng phổ biến hình thức "một chốn đôi quê", vừa có lợi cho việc tăng thêm cơ sở vật chất cho hợp tác xã, cải thiện đời sống cho xã viên, gắn chặt các xã viên trong tổ chức kinh tế tập thể, vừa phù hợp với tâm lý, tình cảm và tư tưởng của quần chúng hơn.

4. *Về nghề phụ*

Cần phát triển mạnh mẽ nghề phụ như khai thác đá, nấu vôi, nung gạch, ngói, nuôi tằm, xe đay, dệt chiếu, chế biến nông sản, nhất là những nghề có điều kiện mở rộng, tận dụng khả năng nhân lực của hợp tác xã và của gia đình xã viên để tăng thêm thu nhập, nâng cao dần đời sống của quần chúng. Đây là mặt yếu của Hải Dương. Địa phương cần cố gắng nhiều.

5. *Về chủ trương biện pháp kỹ thuật trồng trọt*

Để tăng năng suất trên toàn bộ diện tích gieo trồng cũng như để phục vụ cho việc tăng vụ, Hải Dương cần sử dụng rộng rãi *công cụ cải tiến* trong mọi công tác sản xuất, vận chuyển và *tăng thêm sức kéo* cho địa phương (địa phương phải chăm sóc trâu bò béo khoẻ và chăm lo phát triển trâu bò sinh sản, đồng thời trung ương sẽ cung cấp thêm một phần máy kéo và trâu bò). Tiếp tục giải quyết tốt vấn đề *thuỷ lợi* để mở rộng diện tự tưới, tự tiêu một cách chủ động, hoàn thành diệt hạn và căn bản diệt được úng vào năm 1965, đưa được phù sa vào đồng ruộng; tích cực cải tạo đất bằng mọi biện pháp, nhất là ra sức tăng cường *phân bón* bằng cách sử dụng đầy đủ nguồn phân chuồng, bèo hoa dâu, đất phù sa và phát triển mạnh mẽ phân vôi là những thứ địa phương có nhiều điều kiện thuận lợi; lựa chọn các thứ *giống* ngắn ngày có năng suất cao và bảo quản giống tốt, v.v. (chú ý: ở Hải Dương muốn mở rộng việc sử dụng nông cụ cải tiến, cần mở rộng các xưởng cơ khí nông cụ, cung cấp gỗ cho nhân dân và cần làm thí nghiệm cho tốt, tạo điển hình để lấy thực tế giáo dục cho quần chúng, cải tạo dần tập quán cũ).

6. *Về hợp tác hoá*

Quy mô hợp tác xã ở Hải Dương hiện nay đã trên 188 hộ bình quân, do đó vấn đề củng cố tổ chức làm cho hợp tác xã quy mô thôn ngày càng được vững vàng, mạnh mẽ là hết sức quan trọng trong kế hoạch 5 năm này. Cần tập trung làm tốt công tác quản lý hợp tác xã, đồng thời xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật cho hợp tác xã, lấy việc *thâm canh trên toàn bộ diện tích và mở rộng ngành nghề để nâng cao số lượng và giá trị ngày công (lấy 200 ngày công và trên một đồng về giá trị ngày công làm mục tiêu phấn đấu chung cho các hợp tác xã), lấy việc tăng thêm cơ sở vật chất và kỹ thuật của hợp tác xã (như khoai lang, tăng tư liệu sản xuất, tăng tích luỹ...) để gắn chặt xã viên lại với nhau trong sản xuất của tổ chức tập thể.* Cần thấy hết tính chất phức tạp khó khăn trong việc tổ chức quản lý của kinh tế tập thể trong điều kiện nhận thức lý luận, hiểu biết về thực tiễn và kinh nghiệm công tác quản lý của mình còn ít và cơ sở vật chất

và kỹ thuật của ta còn chưa có gì, để chịu khó đi sâu vào thực tiễn giải quyết tốt các vấn đề thuộc về quản lý và kỹ thuật sản xuất của hợp tác xã để đưa sản xuất và đời sống xã viên tăng tiến dần lên.

Việc đưa hợp tác xã từ bậc thấp lên bậc cao nên tiến hành như thường lệ. Nơi nào có đủ điều kiện thì cho hợp tác xã chuyển từ bậc thấp lên bậc cao để tiện lợi cho việc phát triển sản xuất. Nhưng không nên đưa tỉ lệ ra trước rồi tập trung lãnh đạo vào đấy, rất dễ làm cho khả năng lãnh đạo bị phân tán về mặt này.

Đối với dân đánh cá sông, không nên đặt vấn đề phải hoàn thành hợp tác hoá vào cuối năm 1963. Việc tổ chức những người đánh cá sông ở lẻ tẻ, rải rác, xét chưa cần thiết, chưa nên vội vàng, tránh để ảnh hưởng đến sản xuất, thu nhập của quần chúng.

7. *Về mức độ và tốc độ phát triển nông nghiệp*

Theo dự kiến về mục tiêu của tỉnh trình bày, Ban Bí thư thấy có những chỉ tiêu còn thấp; nhìn chung bản kế hoạch chưa thể hiện được tinh thần phấn đấu vươn lên một cách đầy đủ, như: năng suất và sản lượng lúa, chỉ tiêu về hoa màu, cây công nghiệp, về khai hoang xa và hệ số sử dụng ruộng đất trong tỉnh, chỉ tiêu về chăn nuôi lợn, nuôi cá, v.v..

Đề nghị sau khi Ban Bí thư sơ bộ góp ý kiến về tình hình phương hướng mục tiêu phấn đấu trước mắt và kế hoạch 5 năm, Tỉnh uỷ cần bàn bạc, tính toán lại cụ thể.

III

Để thực hiện tốt phương hướng phát triển nông nghiệp nói trên, cần giải quyết tốt *mấy vấn đề về lãnh đạo và chỉ đạo* sau đây:

1. Tỉnh uỷ cần nhận thức đầy đủ hơn về những yêu cầu nâng cao đời sống của nhân dân trong tỉnh, những yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá đối với sự phát triển nông nghiệp ở địa phương. Cần nâng cao trình độ hiểu biết về công tác quản lý kinh tế và khoa học kỹ thuật, nghiên cứu sâu sắc và toàn diện, nắm vững đặc điểm, khả năng của địa phương, để đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phấn đấu cho toàn tỉnh, thống nhất cùng trung ương thành một khối trong việc lãnh đạo và chỉ đạo mọi mặt công tác trong tỉnh, có tinh thần vươn lên một cách mạnh bạo và có tính toán chu đáo trong việc chỉ đạo kế hoạch.

2. Trong việc lãnh đạo và chỉ đạo, hiện nay đã hình thành ba cấp rõ rệt: cấp lãnh đạo đường lối chính sách là trung ương, cấp chỉ đạo thực hiện là tỉnh (có sự giúp sức của huyện) và cấp trực tiếp thực hiện là xã. Vì vậy, Tỉnh uỷ phải thực sự nắm chặt hợp tác xã về mọi mặt.

Để nắm chắc hợp tác xã, cần khắc phục tình trạng quá phân tán trong lãnh đạo, chỉ đạo và phân công cấp uỷ ở cấp tỉnh, huyện hiện nay, phải tập trung được khả năng, lực lượng lãnh đạo, chỉ đạo và hoạt động của các ngành vào phục vụ sản xuất của hợp tác xã. Các tỉnh uỷ viên cần phân công nhau nắm huyện và cùng với huyện nắm hợp tác xã là chính, đi sâu được vào thực tế sản xuất của hợp tác xã để giúp đỡ các hợp tác xã quản lý sản xuất cho tốt, tạo nên nhiều điển hình tốt trong các huyện để thúc đẩy phong trào chung tiến lên. Ở tỉnh, cần kiện toàn Ban Kế hoạch tỉnh, làm cho Ban Kế hoạch tỉnh phải mạnh, xứng đáng là Bộ tham mưu của Tỉnh uỷ trong chỉ đạo sản xuất; mặt khác, hướng được hoạt động của các ngành, các ty chuyên môn vào việc phục vụ sản xuất, phục vụ

hợp tác xã. Đối với xã, cần coi trọng việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ xã, làm cho mỗi hợp tác xã có một số cán bộ chủ trì vững nhất là chủ nhiệm, phụ trách kế hoạch trong hợp tác xã, để đảm bảo quản lý tốt hợp tác xã.

3. Tăng cường đấu tranh, đoàn kết nhất trí trong nội bộ Tỉnh uỷ và trong toàn Đảng bộ, đề cao vai trò tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; phát huy đầy đủ dân chủ, cải tiến tác phong lãnh đạo đi sâu đi sát, là nhân tố cơ bản để đẩy mạnh phong trào ở địa phương.

T/L BAN BÍ THƯ
Phó Văn phòng
PHẠM CHUNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO CỦA BAN BÍ THƯ

Số 26-TB/HN, ngày 21 tháng 6 năm 1962

Về Hội nghị Ban Bí thư bàn việc tăng cường đấu tranh chống các bọn phản cách mạng

Ngày 30-4-1962, Ban Bí thư đã họp gồm có các đồng chí: Lê Duẩn, Lê Đức Thọ, Nguyễn Văn Trân, Lê Văn Lương. Tham dự có các đồng chí Trần Quốc Hoàn, Ngô Ngọc Du, Nguyễn Quang Việt, Nguyễn Tài, Lê Hồng Hà (Đảng đoàn Bộ Công an). Sau khi nghe Đảng đoàn Bộ Công an báo cáo về tình hình thi hành Nghị quyết số 39 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã có những ý kiến dưới đây:

I- NHẬN XÉT VỀ TÌNH HÌNH VÀ CÔNG TÁC ĐÁNH ĐỊCH TRONG BỐN THÁNG ĐẦU NĂM 1962 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC ĐÁNH ĐỊCH

1. Trong bốn tháng đầu năm, bọn gián điệp Mỹ - Diệm ra sức tăng cường hoạt động gián điệp, biệt kích, ý đồ của chúng là muốn gây những hành động đột xuất lớn ở miền Bắc, nhưng chúng chưa thực hiện được vì vừa qua ta đã tích cực đề phòng, các cấp uỷ đã tăng cường lãnh đạo, cán bộ và quần chúng tích cực tham gia đấu tranh chống bọn phản cách mạng.

2. Trong công tác đánh địch, chúng ta phải nắm vững âm mưu, mục đích của địch để căn cứ vào đó mà có phương hướng và biện pháp bảo vệ mình và đánh địch. Âm mưu của địch hiện nay là tiếp tục gây rối loạn ở miền Bắc, phá hoại công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc về các mặt như phá hoại tinh thần và vật chất, gây cơ sở chính trị và ám hại cán bộ, v.v..

Để làm thất bại âm mưu của chúng, phương hướng công tác đánh địch của chúng ta là phải bằng mọi cách, *không để cho địch tập hợp được lực lượng*. Đối với âm mưu tăng cường hoạt động gián điệp biệt kích của Mỹ - Diệm, thì hướng đối phó chủ yếu của ta vẫn là "*giữ dưới đất là chính, giữ nội địa là chính*". Về chỉ đạo thì phải thật cụ thể, nghiên cứu kỹ từng địa bàn, chỉ rõ cho cấp dưới biết nơi nào bọn gián điệp biệt kích có thể xâm nhập và những công tác phải làm trước ở những nơi đó.

Phải thông qua việc thực hiện các chính sách, thực hiện kế hoạch nhà nước mà tìm ra địch và đánh địch. Mặt nguy hiểm nhất của địch là hoạt động ẩn nấp, bí mật; thậm chí có nơi, có trường hợp, bề ngoài chúng tỏ ra rất tích cực, hăng hái. Nếu cán bộ đảng viên của ta mất cảnh giác nghiêm trọng, nhất là trong nội bộ thì chúng sẽ lợi dụng đi sâu để phá hoại ta. Vì vậy các đảng uỷ, các thủ trưởng phải rất chú trọng công tác bảo vệ và chỉ đạo cụ thể công tác đánh địch trong phạm vi mình phụ trách.

Để bảo vệ sản xuất, bảo vệ tài sản quốc gia được tốt, công an phải xây dựng lực lượng lâu dài, nhất là đối với các cơ quan, xí nghiệp đầu não, các bộ phận trọng yếu.

Để bảo vệ cán bộ lãnh đạo, cần có kế hoạch cho chu đáo về

các mặt, chấn chỉnh sớm những nơi trực tiếp phục vụ sức khoẻ của các đồng chí Trung ương và của cán bộ, đề phòng âm mưu của địch đầu độc, ám hại cán bộ của ta.

3. Việc nắm tình hình địch phải thật vững chắc, sâu sắc. Phải biết rõ từng đường phố, từng nhà một. Nắm tình hình địch và đánh địch cần phải tiến hành theo cách "*tát nước từng vùng*", làm dần từng khu vực, nơi quan trọng làm trước, các nơi khác làm tiếp tục cho đến hết. Công tác đánh địch phải tiến hành một cách *khẩn trương,* nhưng đồng thời phải *thận trọng, vững chắc,* phải *làm đi làm lại nhiều lần*. Hiện nay chúng ta có đủ điều kiện để làm được như vậy, nhưng ý thức đối phó còn chưa chủ động, cách làm của chúng ta còn thiếu khoa học, chưa sâu sắc, chưa toàn diện, chưa vững vàng nên kết quả trong công tác tìm địch và đánh địch còn bị hạn chế.

4. Về đối tượng địch, chúng ta đã chú ý đến bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa, nhưng còn coi nhẹ bọn phản động lợi dụng đạo Phật. Trước đây bọn phản động cũng đã dùng "cửa Phật "để hoạt động phản cách mạng, thì nay lại càng phải đề phòng địch lợi dụng hình thức này để hoạt động phản cách mạng.

Trong công tác đấu tranh chống bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa và bọn phản cách mạng ở miền núi, cần phải có sự thống nhất về đường lối, phương pháp, kế hoạch giữa các ngành có liên quan để đưa cuộc đấu tranh lên một cách toàn diện, triệt để hơn, nhất là những vùng tập trung giáo dân và những vùng có nhiều vấn đề dân tộc.

5. Lãnh đạo công tác trấn áp phản cách mạng là trách nhiệm của tập thể cấp uỷ, nhưng có phân công phụ trách; các đồng chí phụ trách công tác công an hay công tác bảo vệ nội bộ

phải thực sự làm công tác này, tránh tình trạng kiêm nhiệm nhiều việc không thực sự làm công tác chính.

6. Trong công tác đánh địch, nhiều cán bộ công an còn chưa hăng say đánh địch, cảnh giác chưa cao và còn tác phong đại khái, chậm chạp. Nên vấn đề quan trọng trước hết là phải chú trọng củng cố đội ngũ cán bộ công an, chủ yếu là củng cố về chất lượng chính trị, về nhiệt tình cách mạng; đồng thời cũng phải chú ý đúng mức đến nâng cao trình độ nghiệp vụ và những quyền lợi thiết thực của anh em.

II- MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ ĐƯỜNG LỐI, CHÍNH SÁCH, SÁCH LƯỢC TRONG CÔNG TÁC ĐÁNH ĐỊCH

1. *Về chủ trương và chính sách xử lý nói chung*

a) Cần phải nắm vững đặc điểm và tình hình thực tế khách quan của xã hội ta, để quán triệt được đường lối, sách lược một cách đúng đắn. Các giai cấp bóc lột ở ta yếu về kinh tế và chính trị. Trong quá trình cách mạng có một số người xuất thân từ gia đình bóc lột nhưng đã thực sự đi theo cách mạng, có người đã hy sinh cho cách mạng. Thực tế ở miền Nam nước ta hiện nay cũng như vậy. Cho nên *mũi nhọn* của cuộc đấu tranh giai cấp ở nước ta *phải chĩa trước hết vào bọn đế quốc và bè lũ phản cách mạng tay sai của chúng*. Vì tình hình xã hội ở Việt Nam rất phức tạp nên khi xét việc, xét người phải rất thận trọng. Phải xét người qua quá trình thực tế cách mạng của họ; quan hệ gia đình, quan hệ với miền Nam, v.v. là những hiện tượng cần phải chú ý xem xét nghiên cứu, nhưng không được lấy đó làm căn cứ chủ yếu để đối xử, mà chủ yếu là phải xem xét bản chất của sự việc và

con người để có thái độ.

b) Hiện nay chúng ta còn nhiều khó khăn trong việc cải thiện đời sống cho các tầng lớp nhân dân lao động, việc chấp hành chính sách ở dưới cũng còn có những sai lệch; đối với những người trước kia là tề nguỵ, chúng ta chưa cải tạo được tốt, đối với viên chức lưu dung chúng ta không để họ nguyên lương, nguyên chức, nên một số đã có tâm trạng tự cho mình không phải là người của chế độ này. Chúng ta cần phải điều tra nghiên cứu cụ thể để đánh giá tình hình chuyển biến trong những người này cho đúng và có chính sách đối xử thích đáng; chính sách của ta là cứu người, sử dụng người, cho nên phải giáo dục, cải tạo và mở đường tiến cho họ.

c) Việc bắt giam tập trung cải tạo là cần, phải kiên quyết làm, nhưng phải rất thận trọng và làm cho đúng chính sách. Khi quyết định bắt thì một mặt căn cứ vào báo cáo của cấp dưới, nhưng cần phải kiểm tra, xác minh đầy đủ về các mặt, vì trình độ chính trị của cán bộ bên dưới có hạn nên có khi không thấy được bản chất của con người, của sự việc.

Việc xét duyệt tập trung cải tạo những tên nguy hiểm cho trị an xã hội là một vấn đề phức tạp nên tập thể phải xét và quyết định; người xét duyệt phải nắm vững chính sách, có tinh thần trách nhiệm đầy đủ, hiểu đời, hiểu xã hội. Khi tiến hành tập trung cải tạo phải rất chú trọng tiến hành công tác chính trị và thi hành chính sách đối với gia đình họ. Nghị quyết của Bộ Chính trị đã nhấn mạnh, nhưng Ban Bí thư thấy vẫn cần phải nhắc lại vì cán bộ bên dưới thường chỉ chú trọng làm cái dễ, bỏ cái khó. Các cấp lãnh đạo cần phải chú ý đến vấn đề này.

2. *Đối với nội bộ cơ quan, xí nghiệp*

a) Năm nay chúng ta sẽ tiến hành hai cuộc vận động: bảo mật phòng gian và chống tham ô lãng phí quan liêu. Thời gian tới phải kết hợp tiến hành hai cuộc vận động này với những công tác trung tâm cho khéo léo chặt chẽ và đảm bảo đạt kết quả tốt về bảo mật phòng gian. Khi làm phải nắm vững tinh thần *khẩn trương, tích cực nhưng rất thận trọng và vững chắc,* tránh khuynh hướng buông lỏng lãnh đạo, chạy theo số lượng.

b) Trong khi tiến hành các cuộc vận động kể trên, phải đề cao *kỷ luật giữ bí mật* những vấn đề mà cán bộ và quần chúng phát hiện, chỉ những người có thẩm quyền cần biết mới được biết, để đảm bảo nội bộ đoàn kết, không gây ra một không khí nghi ngờ, và cũng để đảm bảo cho công tác điều tra nghiên cứu xác minh được dễ dàng. Đối với cán bộ công an cũng phải giáo dục ý thức tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật giữ bí mật.

c) Đối với Hà Nội, Thành uỷ cần tăng cường lãnh đạo cuộc vận động bảo mật phòng gian, không nóng vội làm xong trong một thời gian ngắn. Đảng đoàn Bộ Công an phải trực tiếp giúp đỡ và cử một đồng chí trong Đảng đoàn trực tiếp giúp Thành uỷ Hà Nội chỉ đạo công tác này. *Những nơi đã làm xong cuộc vận động thì cần phải có kế hoạch củng cố.*

T/L BAN BÍ THƯ
Phó Văn phòng
PHẠM CHUNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO CỦA BAN BÍ THƯ

Số 27-TB/HN, ngày 22 tháng 6 năm 1962

Về cuộc họp Ban Bí thư bàn phương hướng sản xuất nông nghiệp tỉnh Nam Định

Ngày 30 - 31-5-1962, Ban Bí thư đã họp để *phát biểu ý kiến về phương hướng phát triển nông nghiệp của Nam Định.*

Dự Hội nghị có các đồng chí: Ba, Hùng, Thọ, Lương, Lành, Trân.

Tham dự có các đồng chí: Khiếu (Ban Công tác nông thôn), Côn, Thắng (Uỷ ban kế hoạch Nhà nước), Thiện (Bộ Nông nghiệp), Kiên (Bộ Thuỷ lợi), Tạo (Văn phòng Nông nghiệp Phủ Thủ tướng), Thư (Tổ chức), Huy (Tuyên huấn), Khai, Chung (Văn phòng Trung ương), Thành, Điền, Hoạt, Lâm, Tế, Kiên, Phú, Nam (Tỉnh uỷ Nam Định).

Sau khi nghe Thường vụ Tỉnh uỷ Nam Định báo cáo, Ban Bí thư đã bàn như sau:

I

Nam Định là *một tỉnh nông nghiệp đồng bằng thuộc loại lớn ở trên bờ biển,* đồng thời là một thành phố công nghiệp

dệt lớn nhất của miền Bắc. Đất đai nhiều và phì nhiêu, đồng ruộng có nhiều sông ngòi chạy qua (4.350 sông ngòi); bờ biển dài; trong nông thôn có nhiều ngành nghề thủ công nghiệp lớn (48.000 thợ); giao thông thuỷ bộ đều thuận lợi; nhân lực dồi dào; phong trào hợp tác hoá có nhiều điển hình tốt, kể cả trong vùng giáo dân tập trung; thành phố lớn với các cơ sở công nghiệp điện lực, cơ khí và cơ sở thủ công nghiệp sẵn có có khả năng phục vụ và thúc đẩy sản xuất nông nghiệp trong tỉnh tiến lên nhanh hơn. Tóm lại, *Nam Định có nhiều thuận lợi to lớn* để phát triển nông nghiệp nhiều mặt với tốc độ nhanh, nhất là lúa, lợn, muối, cá (kể cả cá nước ngọt, cá nước lợ và cá biển), cói, dâu tằm, lạc. Hiện nay, Nam Định là tỉnh đứng đầu miền Bắc về sản lượng lúa chiêm, gần 1/2 sản lượng muối của miền Bắc, và là tỉnh thứ hai có nhiều ngành nghề thủ công nhất.

Nam Định cũng có *khó khăn:* tình hình úng ở các huyện miền Bắc từ sau ngày được giải phóng đã được hạn chế một phần, nhưng đến nay vẫn còn nặng; nhân lực phân bố không đều, trên 45% số xã có mật độ dân số quá đông, diện tích canh tác tính bình quân theo đầu người quá ít; hợp tác xã còn yếu; cơ sở đảng mỏng và yếu (nhiều thôn, xóm, hợp tác xã, đội sản xuất chưa có đảng viên làm nòng cốt để đảm bảo sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng từ cơ sở); tình hình chính trị ở các vùng Thiên chúa giáo rất phức tạp, v.v..

Cần thấy hết những thuận lợi to lớn và khó khăn đó của tình hình để có chủ trương, biện pháp đúng trong lãnh đạo nhằm ra sức phát huy thuận lợi, tích cực hạn chế và khắc phục các khó khăn, đưa nông nghiệp ở Nam Định tiến lên với một nhịp độ nhanh hơn để nâng cao đời sống nhân dân, củng

cố và tăng cường lực lượng hợp tác xã về mọi mặt, và đáp ứng được những yêu cầu của Nhà nước đối với địa phương trong giai đoạn công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa hiện nay.

II

Trong những năm qua, Đảng bộ và nhân dân Nam Định đã có nhiều *cố gắng trong việc phát triển nông nghiệp:* hợp tác hoá đã căn bản hoàn thành, phong trào có nhiều điển hình tốt; sản xuất nói chung có phát triển; thu nhập và đời sống nhân dân có được nâng cao hơn, v.v.. Gần đây, Tỉnh uỷ đã *chịu khó đi sâu vào nông nghiệp hơn,* có ý thức vươn lên mạnh hơn trong lãnh đạo nông nghiệp nhằm đưa Nam Định tiến lên thành một tỉnh tiên tiến của miền Bắc.

Song sự tiến bộ vừa qua về nông nghiệp của Nam Định *còn rất chậm.* Nói chung, việc thâm canh còn kém, việc tăng vụ còn bị hạn chế, tình trạng độc canh còn nặng; nông nghiệp hầu như còn dẫm chân tại chỗ: so với 1958, tổng sản lượng lương thực tăng chậm vì năng suất lúa mùa ngày càng tụt, khối lượng hoa màu còn quá ít; chăn nuôi kém phát triển, nhất là chăn nuôi lợn liên tiếp bị giảm sút; sản lượng cá nước ngọt có tăng nhưng chưa tăng mạnh, sản lượng cá biển bị sút kém; sản lượng muối giảm sút; cây công nghiệp chưa được chú ý phát triển; nhiều ngành nghề thủ công chưa được phục hồi và phát triển đúng mức, v.v.. Kinh tế tập thể của hợp tác xã nói chung còn kém, cơ sở vật chất và kỹ thuật của hợp tác xã còn quá ít (trâu bò thiếu, công cụ cải tiến kém, công trình xây dựng cơ bản phục vụ sản xuất của tập thể chưa có gì đáng kể; các ngành, nghề kinh doanh tập thể chưa có mấy; số vốn bình

quân một hợp tác xã chỉ có 8.000 đồng, thấp nhất trong tám tỉnh lớn của miền Bắc...); số lượng ngày công còn quá thấp và giá trị ngày công chưa cao (105 công x 1đ00 - 1đ200), thu nhập của xã viên về phần sản xuất tập thể chưa chiếm được ưu thế (kinh tế tập thể 45%, kinh tế gia đình 55%); do đó, nói chung các hợp tác xã chưa thật được ổn định, các xã viên chưa thật cố kết chặt chẽ với nhau trong nền kinh tế tập thể, số người xin ra hợp tác xã khá đông. Cho đến nay, thu nhập và đời sống của nhân dân còn thấp, nông sản - hàng hoá còn ít, việc đóng góp cho sự nghiệp công nghiệp hoá còn bị hạn chế nhiều.

Sở dĩ như vậy là vì Nam Định có những khó khăn khách quan, nhưng *chủ yếu là vì chủ quan lãnh đạo của Đảng bộ, trước hết là của Tỉnh uỷ, còn có những khuyết điểm quan trọng sau đây:*

1. Trong lãnh đạo nông nghiệp, *chưa nhận thức* được thật đầy đủ về cuộc cách mạng to lớn đang diễn biến ở nông thôn (kể cả mặt tổ chức lại lao động xã hội, kỹ thuật sản xuất và tư tưởng) nên chưa nêu cao được đầy đủ nhiệt tình trước cuộc cách mạng đó, còn thiếu tinh thần vươn lên mạnh mẽ. Mặt khác, *chưa thực sự đi sâu vào tình hình thực tiễn sản xuất và hợp tác hoá, đồng thời chưa phát huy được triệt để vai trò và tác dụng lãnh đạo tập thể của cấp uỷ,* nên chưa thấy hết tính chất khó khăn, phức tạp của cuộc cách mạng trong nông nghiệp, chưa thấy hết những yêu cầu mới của tình hình sau khi đã tổ chức nông dân lại, và những khả năng giải quyết các vấn đề đó cũng như những kinh nghiệm sáng tạo của quần chúng trong lao động tập thể. Vì vậy, còn thiếu phương hướng, chủ trương, biện pháp đúng đắn, thiết thực, mạnh bạo, nhằm củng cố và tăng cường lực lượng hợp tác xã về mọi mặt, trên cơ sở đó phát triển mạnh mẽ sản xuất nông nghiệp để nâng cao đời sống nhân dân và tăng nhanh nông sản - hàng hoá. Tình trạng kinh tế tập thể còn yếu, chưa chiếm được ưu thế, chứng tỏ sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ đối với nông nghiệp chưa đúng, còn nhiều khuyết điểm.

2. Chưa coi trọng đúng mức và thiếu chủ trương kế hoạch đầy đủ, cụ thể và đúng đắn trong công tác xây dựng Đảng. Cán bộ, đảng viên ở Nam Định nói chung đã được rèn luyện, thử thách trong kháng chiến và trong hoà bình xây dựng kinh tế, nhưng cơ sở đảng còn yếu, nhiều nơi còn rất yếu, thậm chí có hợp tác xã, có đội sản xuất có vùng xung yếu, ở đó tình hình chính trị rất phức tạp, vẫn chưa có cốt cán tốt để đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng. Nhưng việc củng cố và tăng cường cơ sở đảng ở nông thôn làm kém, việc kiện toàn các cấp uỷ huyện chưa tích cực và có hiệu quả tốt. Công tác Đoàn Thanh niên Lao động, và công tác vận động quần chúng ở các vùng Thiên chúa giáo, cũng còn yếu.

3. Chưa biết quý trọng các điển hình tốt, chưa coi trọng nghiên cứu, học tập kinh nghiệm của các điển hình tốt, bồi dưỡng các điển hình tốt, và phát huy đầy đủ tác dụng của các điển hình tốt đối với phong trào; thiếu tổng kết kinh nghiệm phong trào, kinh nghiệm của quần chúng, nhất là kinh nghiệm của các điển hình tốt, lấy đó nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp bộ, bồi dưỡng cho cán bộ và cốt cán ở cơ sở và thiết thực giúp đỡ các hợp tác xã học tập lẫn nhau để cùng tiến lên.

III

Căn cứ vào tình hình phân tích trên đây, Nam Định cần đề ra *phương hướng nhiệm vụ phát triển nông nghiệp* như sau:

Nêu cao tinh thần tích cực vươn lên, tăng cường đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ; tập trung sức xây dựng đảng bộ nông thôn làm cho chi bộ nắm chắc các hợp tác xã nông nghiệp, và cải tiến tốt công tác quản lý hợp tác xã, đồng thời tích cực xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của các hợp tác xã; thông qua việc phát huy tác dụng của các điển hình tốt, thuyết phục quần chúng sử dụng rộng rãi công cụ cải tiến, áp dụng đầy đủ các biện pháp kỹ thuật canh tác liên hoàn, bồi dưỡng và cải tạo đất, cải tạo giống một số loại cây trồng; tăng cường và sử dụng tổng hợp mạng lưới thuỷ lợi, hết sức tranh thủ tiến tới diệt úng ở các huyện miền bắc càng sớm càng tốt và giữ nước tốt ở các huyện miền nam; ra sức tăng cường nền kinh tế tập thể của hợp tác xã là chủ yếu, và hướng dẫn kinh tế gia đình xã viên phát triển đúng mức; nhằm ra sức tăng năng suất trên toàn bộ diện tích gieo trồng, đồng thời tích cực tăng thêm diện tích bằng tăng vụ, triệt để sử dụng mọi đất đai hoang hoá trong tỉnh và mạnh bạo vợi bớt nhân dân trong tỉnh bằng đưa người đi khai hoang xa, để phát triển mạnh mẽ lương thực là chính (trong đó lúa là chủ yếu, nhưng phải coi trọng đúng mức hoa màu, đặc biệt là khoai nước, dong riềng để nâng cao nhanh sản lượng lúa và khối lượng lương thực), đẩy mạnh chăn nuôi (chú trọng chăn nuôi sinh sản), nghề cá (kể cả việc nuôi cá nước ngọt, nước lợ và đánh cá biển), mở mang nghề muối, phát triển cây công nghiệp một cách thích hợp với từng vùng (chú trọng cói, dâu tằm, lạc, dừa...), tích cực khôi phục và phát triển thủ công nghiệp, phát triển công nghiệp địa phương và hướng cho công nghiệp địa phương tích cực phục vụ nông nghiệp trong tỉnh; trên cơ sở đó nâng cao không ngừng thu nhập của xã viên, cải thiện thêm một bước đời sống nhân dân trong tỉnh và đóng góp tích cực cho sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa của cả nước.

Biểu hiện tập trung nhất của phương hướng nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp đề ra trên đây là ở *số lượng ngày công và giá trị ngày công của xã viên trong các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.* Số lượng ngày công nhiều hay ít, giá trị ngày công cao hay thấp là biểu hiện cụ thể nhất chứng tỏ lực lượng hợp tác xã có được củng cố và tăng cường hay không, sản xuất có được phát triển mạnh mẽ hay không.

Cho nên cần phải huy động được thật nhiều ngày công của xã viên, tổ chức bố trí lao động hợp lý, và tích cực cải tiến kỹ thuật tăng năng suất lao động trong nông nghiệp, nhằm tăng cường mạnh mẽ nền kinh tế tập thể của hợp tác xã bằng ra sức thâm canh tăng năng suất, tăng vụ, khai hoang, mở mang nhiều ngành nghề, trên cơ sở đó mà nâng cao đời sống nhân dân, tăng tích luỹ và tăng cường cơ sở vật chất và kỹ thuật của hợp tác xã, và làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Cần làm cho các hợp tác xã đạt được *170 ngày đến 200 ngày công và từ 1đ20 đến 1đ50 trở lên về mỗi ngày công.* Nếu không làm được như vậy, không thể tăng cường được nền kinh tế tập thể, không thể làm cho kinh tế tập thể chiếm được ưu thế so với kinh tế gia đình; do đấy không thể gắn chặt xã viên lại trong sản xuất tập thể, hợp tác xã không thể được ổn định.

Nam Định có điều kiện và cần phải làm tốt việc đó để

tranh thủ ổn định tình hình hợp tác xã, củng cố và tăng cường hợp tác xã, phát triển mạnh mẽ sản xuất nông nghiệp, nâng cao đời sống nhân dân với một tốc độ nhanh hơn, và cung cấp ngày càng nhiều lúa gạo, thịt lợn, cá, muối, cói, lạc, và một số sản phẩm khác cho Nhà nước.

Về *lương thực*, để đảm bảo cho nhân dân trong tỉnh ăn no, có lương thực dự trữ vững chắc phòng khi bất trắc, và để có nhiều thóc - hàng hoá cung cấp cho Nhà nước, một mặt cần mạnh bạo di dân đi khai hoang xa để tăng thêm diện tích bình quân theo đầu người, một mặt khác cần triệt để áp dụng mọi biện pháp thâm canh tăng năng suất (nâng cao năng suất các loại cây trồng, tăng vụ, xen canh, gối vụ, lợi dụng triệt để khả năng đất đai) để tích cực tăng nhanh sản lượng lúa, và phát triển mạnh mẽ khối lượng hoa màu (kể cả sản xuất, chế biến, tổ chức tiêu thụ cho tốt). Nam Định là vùng đồng ruộng, nhân dân xưa nay trồng lúa và ăn gạo là chính; nhưng cần giáo dục, vận động nhân dân tiết kiệm gạo, ăn thêm hoa màu để có thêm thóc - hàng hoá; do đó mà nhân dân có thêm thu nhập bằng tiền để thoả mãn các nhu cầu khác về đời sống, và Nhà nước cũng có thêm thóc gạo đáp ứng cho yêu cầu của các thành thị và khu công nghiệp. Cần đảm bảo cho sản xuất lương thực ngày càng được phát triển cả về mọi mặt diện tích, năng suất, sản lượng, sản phẩm - hàng hoá, nhưng cũng cần chú ý mở rộng thêm diện tích cây công nghiệp một cách thích hợp, khắc phục dần tình trạng độc canh hiện nay đang còn nặng ở Nam Định, để nâng cao thêm thu nhập và đời sống của nhân dân. Trong việc phát triển lương thực, nên cố gắng đảm bảo diện tích cấy lúa hằng năm, nhưng nếu cần

thiết vẫn có thể chuyển bớt một số ít diện tích cấy lúa sang làm khoai nước là thứ cây lương thực có sản lượng rất cao và ít bị ảnh hưởng của thời tiết, mặt khác tận dụng đất đai phát triển mạnh mẽ cây dong đao và các thứ rau màu khác, để tăng nhanh được khối lượng lương thực trong nhân dân. Nên cố gắng đưa được nhiều diện tích hiện nay chỉ mới làm một vụ lên hai vụ, chỉ mới làm hai vụ lên ba vụ theo công thức thích hợp nhất là "hai lúa, một màu" hay "hai màu, một lúa". Mặt khác nên chú trọng chọn các thứ giống có thời gian sinh trưởng ngắn và có năng suất cao.

Về *chăn nuôi*, Nam Định không những có điều kiện phát triển mạnh mẽ đàn lợn và các thứ tiểu gia súc khác, phát triển mạnh mẽ nghề cá nước ngọt, nước lợ và cá biển, mà còn có khả năng phát triển chăn nuôi trâu bò sinh sản. Cần hết sức chú trọng phát triển chăn nuôi trâu bò sinh sản, coi trọng bồi dưỡng và bảo vệ gia súc để tự lực giải quyết một phần trâu bò cày kéo và tăng thêm sức kéo trong tỉnh.

Về *cây công nghiệp và cây ăn quả,* bên cạnh một số vùng tập trung như cói, lạc, cần tận dụng mọi đất đai như vườn tược, bờ sông, kênh mương, đường cái, bờ ruộng, và áp dụng phương pháp xen canh gối vụ ở các vùng đồng màu, các vùng đất bãi để phát triển cói, dâu tằm, lạc, đay, dừa, thầu dầu, cam, chanh, v.v., đồng thời trồng các thứ *cây lấy gỗ* phục vụ cho xây dựng.

Về *di dân đi khai hoang xa,* Nam Định ruộng đất nhiều, nhưng dân số đông, diện tích bình quân tính theo đầu người ít. Cần mạnh bạo đưa dân đi khai hoang bằng mọi cách. Không nên vì có một số ít xã có bình quân diện

tích canh tác cao và đời sống nhân dân trước mắt không đến nỗi khó khăn nhiều mà kém tích cực trong vấn đề này.

Về *quy vùng sản xuất,* cần nghiên cứu thêm. Có thể nên quy riêng miền biển thành một vùng để có phương hướng sản xuất phù hợp với đặc điểm miền biển của vùng đó (muối, cá, cói...), mấy huyện miền trung một vùng, mấy huyện miền nam một vùng, và mấy huyện miền bắc một vùng. Sau này, khi vấn đề thuỷ lợi đã được giải quyết về căn bản và kinh tế đã phát triển, việc quy vùng sản xuất có thể có sự thay đổi lại cho thích hợp. Trong mỗi vùng lớn, có phương hướng sản xuất chung cho cả vùng, nhưng cần có phương hướng cụ thể cho từng hợp tác xã, từng xã hay liên xã vì địa hình và điều kiện kinh tế có những chỗ khác nhau giữa các địa phương nhỏ với nhau. Ở Nam Định, không nên quy vùng nào là vùng lúa, vùng nào là vùng màu, vùng nào là vùng cây công nghiệp, vì trừ vùng biển ra, ở chỗ nào cũng có thể cấy lúa và làm màu được, và cũng có điều kiện trồng cây công nghiệp một cách thích hợp.

Về *công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp,* thuận lợi lớn nhất của Nam Định là: đất nhiều và tốt; ngành nghề thủ công nghiệp rất phong phú. Cần biết tận dụng và phát huy đầy đủ thuận lợi to lớn đó. Đối với thủ công nghiệp, ra sức phục hồi và phát triển mạnh mẽ các ngành nghề thủ công, đồng thời phát triển công nghiệp địa phương để cung cấp công cụ cải tiến, một số tư liệu sản xuất khác cho nông nghiệp, cung cấp nhiều hàng hoá cho nhu cầu trong tỉnh, nhu cầu của thị trường chung miền Bắc và nhu cầu xuất khẩu.

IV

Các chỉ tiêu phát triển nông nghiệp trong dự kiến kế hoạch 5 năm lần thứ nhất của địa phương, nói chung chưa được tính toán kỹ và có thể còn thấp, chưa tương xứng với điều kiện thuận lợi và yêu cầu mới. Đối với những chỉ tiêu sau đây có thể địa phương định chưa sát: năng suất lúa 1965 định 24 tạ; số thóc cung cấp cho Nhà nước tính bình quân theo đầu người chỉ 20 cân trong một năm; chỉ tiêu về hoa màu thấp; tỉ trọng cây công nghiệp ít; chỉ tiêu về lợn chỉ bình quân 2 con/hộ...

Đề nghị Tỉnh uỷ nên có tính toán thêm.

V

Về mặt biện pháp kỹ thuật trồng trọt, bản báo cáo của Tỉnh uỷ nêu lên khá đầy đủ. Dưới đây, Ban Bí thư nhấn mạnh mấy điểm:

1. Về *thuỷ lợi,* tích cực tranh thủ làm xong các công trình trước mắt đang tiến hành ở miền nam cũng như ở miền bắc. Mặt khác phải hết sức tranh thủ tiến tới thanh toán úng ở các huyện miền bắc càng sớm chừng nào càng tốt chừng ấy.

2. Về *công cụ và sức kéo,* đẩy mạnh việc cải tiến công cụ và phát động phong trào sử dụng công cụ cải tiến thật rộng rãi. Cần tăng cường thêm xưởng cơ khí tỉnh, có hướng sản xuất đúng cho xưởng cơ khí tỉnh, xây dựng hệ thống xưởng cơ khí nông cụ huyện, và tích cực khắc phục khó khăn về nguyên liệu (địa phương liên hệ chặt chẽ với tỉnh kết nghĩa Hoà Bình để giải quyết một phần gỗ, tre, nứa..., trung ương

sẽ cung cấp thêm một phần gỗ) để phát triển mạnh mẽ các thứ công cụ cải tiến và nửa cơ giới, nhất là các thứ cày, bừa cải tiến, guồng nước, thuyền bè vận chuyển, v.v., tăng thêm thuyền lưới...

Tăng thêm sức kéo bằng trâu bò là chủ yếu. Thực hiện rộng rãi việc cày bừa bằng trâu bò đôi. Trung ương sẽ cố gắng cung cấp thêm một phần trâu bò cày kéo và một phần máy kéo cho Nam Định, nhưng khả năng không được nhiều. Địa phương cần ra sức chăm sóc trâu bò béo khoẻ và phát triển chăn nuôi sinh sản để sớm giảm bớt được tình hình sức kéo quá căng thẳng hiện nay.

3. Về *phân bón*, khả năng phân đạm hoá học của Nhà nước có hạn, trong 5 năm này chưa thể cung cấp được nhiều cho địa phương. Nam Định cần tận dụng triệt để nguồn phân chuồng (phát triển mạnh mẽ đàn lợn và chuồng hai bậc), nguồn phù sa, bèo hoa dâu, và phát triển mạnh mẽ phân vôi để có đủ phân bón cho việc cải tạo, bồi dưỡng đất và cho trồng trọt.

4. Về *giống,* chú trọng chọn giống và bảo quản giống tốt. Các trạm, trại kỹ thuật phải có tác dụng thiết thực hướng dẫn, giúp đỡ các hợp tác xã trong việc cải tiến kỹ thuật tăng năng suất ruộng đất. Do đó phải là nơi áp dụng tổng hợp các mặt biện pháp kỹ thuật canh nông và phải gắn chặt với sản xuất của các hợp tác xã trong từng vùng hơn nữa.

VI

Để thực hiện được phương hướng nhiệm vụ đã đề ra, về *lãnh đạo và chỉ đạo,* cần chú trọng:

1. Nắm vững khâu chính hiện nay để phát triển nông nghiệp là tổ chức quản lý tốt nền kinh tế tập thể. Cần tập trung lãnh đạo và chỉ đạo, tập trung lực lượng làm tốt công tác củng cố, phát triển và nâng cao đảng bộ cơ sở và Đoàn Thanh niên Lao động làm cho đảng bộ cơ sở đủ sức nắm chắc hợp tác xã, hướng dẫn giúp đỡ các hợp tác xã cải tiến công tác quản lý đi đôi với xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của hợp tác xã, đồng thời thi hành đúng các chế độ, chính sách, và coi trọng giáo dục chính trị, tư tưởng trong hợp tác xã, coi trọng đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ ở vùng Thiên chúa giáo, để củng cố và tăng cường lực lượng hợp tác xã về mọi mặt, trên cơ sở đó cố kết chặt chẽ nông dân lại trong sản xuất tập thể để phát triển mạnh mẽ sản xuất.

Riêng đối với vùng Thiên chúa giáo, Đảng bộ và chính quyền cần tích cực giúp đỡ hợp tác xã về mọi mặt như: tăng cường cán bộ có năng lực, đặc biệt chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cốt cán, hỗ trợ hợp tác xã về mặt vật chất, về mặt tổ chức quản lý, kiên quyết và kịp thời trấn áp bọn phản cách mạng hoạt động phá hoại..., quan tâm đầy đủ tới việc đảm bảo chấp hành đúng đắn các chính sách của Đảng và Nhà nước. Việc mở rộng quy mô hợp tác xã bằng hợp nhất các hợp tác xã nhỏ lại cũng như việc đưa hợp tác xã từ bậc thấp lên bậc cao phải thận trọng hơn, không thể nóng vội, thoát ly thực tế, thoát ly quần chúng.

2. Phát huy đầy đủ dân chủ tập thể, tăng cường đoàn kết nhất trí và nâng cao năng lực lãnh đạo tập thể của cấp uỷ, mặt khác thực hiện lãnh đạo và chỉ đạo tập trung chặt chẽ, hướng hoạt động của các ngành, các ty, các đoàn thể vào phương hướng, chủ trương chung của Tỉnh uỷ; Tỉnh uỷ và các ngành đều phải đi sát thực tế, sát cơ sở, để thiết thực giúp đỡ các huyện và cùng các huyện uỷ thống nhất thành một khối nắm chắc các hợp tác xã về mọi mặt.

Tăng cường mạnh mẽ Ban Kế hoạch tỉnh, làm cho Ban Kế hoạch thực sự là "Bộ tham mưu của Tỉnh uỷ" trong việc

ấn định kế hoạch, hướng dẫn thực hiện kế hoạch.

3. Sửa đổi lối làm việc, nhằm đi sát thực tế, bàn bạc chu đáo, có kế hoạch chỉ đạo thực hiện thiết thực và cụ thể, chống hình thức phô trương.

4. Coi trọng chỉ đạo điển hình, phát huy tác dụng tốt của điển hình. Chú ý tổng kết tốt kinh nghiệm của các điển hình và phổ biến sâu rộng các kinh nghiệm đó để bồi dưỡng năng lực lãnh đạo cho các cấp, bồi dưỡng cho cán bộ và làm cho các hợp tác xã học tập được kinh nghiệm tốt mà tích cực tiến lên.

T/L BAN BÍ THƯ
Phó Văn phòng
PHẠM CHUNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO CỦA BAN BÍ THƯ
Số 28-TB/HN, ngày 3 tháng 7 năm 1962
Về cuộc họp Ban Bí thư bàn phương hướng phát triển nông nghiệp tỉnh Hà Đông

Ngày 22 - 23-6-1962, Ban Bí thư đã họp để phát biểu ý kiến về phương hướng phát triển nông nghiệp của Hà Đông.

Dự Hội nghị có các đồng chí Ba, Hùng, Lương, Lành. Tham dự có các đồng chí Côn (Uỷ ban kế hoạch Nhà nước), Đức (Ban Nông thôn), Kiên (Bộ Thuỷ lợi), Huy (Ban Tuyên giáo), Chung, Quỳnh (Văn phòng Trung ương) và các đồng chí Trường, Cung, Đoan, Thành, Thụ, Kỳ Nam, Bôi, Phiếu (Tỉnh uỷ Hà Đông).

Sau khi nghe Tỉnh uỷ báo cáo, Ban Bí thư phát biểu ý kiến như sau:

I

Hà Đông có *nhiều thuận lợi rất to lớn và rất căn bản*:

1. Đất đai tốt, nước gần đủ, diện tích được tưới bằng nước tự chảy của hai con sông lớn mang theo phù sa nhiều, điều kiện thuỷ lợi hoá thuận tiện; vừa có vùng đồng bằng để trồng lúa, hoa màu, cây công nghiệp, phát triển lợn, cá, rau quả, vừa có vùng trung du để phát triển chăn nuôi sinh sản, trồng cây công nghiệp dài ngày và hoa màu lương thực, do đó có khả năng phát

triển nông nghiệp một cách toàn diện; lại có nhiều điển hình về trồng trọt và chăn nuôi tốt;

2. Có một nền thủ công nghiệp rất lớn (lớn nhất miền Bắc), trong đó có nhiều nghề cổ truyền, sản xuất nhiều loại hàng hoá rất có giá trị không những chỉ trong thị trường địa phương, thị trường trong nước mà còn có giá trị trên thị trường xuất khẩu nữa;

3. Là một tỉnh ngoại vi của Hà Nội, nơi trung tâm chính trị, kinh tế và văn hoá của miền Bắc, rất dễ tiếp xúc và chịu ảnh hưởng to lớn của phong trào chung toàn miền Bắc trong hoạt động sản xuất cũng như mọi sinh hoạt khác của nhân dân, là nơi được lựa chọn để chỉ đạo điển hình về nhiều mặt và được sự giúp đỡ nhiều của các cơ quan chỉ đạo ở trung ương, đồng thời có thị trường tiêu thụ lớn kích thích mạnh mẽ sản xuất hàng hoá phát triển.

Hà Đông cũng có khó khăn, nhất là:

1. Bị địch tạm chiếm lâu ngày, nguỵ quân, nguỵ quyền đông, cơ sở phản động, gián điệp do địch cài lại trước khi rút lui khá nhiều.

2. Cơ sở đảng còn yếu; trên 35% số hợp tác xã chưa có tổ Đảng, trong đó 10% số hợp tác xã chưa có đảng viên; trình độ đảng viên và cán bộ cơ sở còn bị hạn chế, chưa đủ sức ứng phó với tình hình khó khăn phức tạp trong hợp tác hoá, sản xuất cũng như trong các mặt công tác khác ở địa phương hiện nay.

Từ hoà bình lập lại đến nay, nhân dân và Đảng bộ Hà Đông đã có nhiều cố gắng trong việc khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, củng cố và tăng cường nền chuyên chính dân chủ nhân dân, trong việc phát triển và củng cố tổ chức đảng ở địa phương. Nhưng,

cho đến nay, sản xuất thủ công nghiệp chưa được phục hồi và phát triển như trước; sản xuất nông nghiệp phát triển còn chậm, có mặt còn rất kém; kinh tế tập thể của hợp tác xã còn yếu (cơ sở vật chất và kỹ thuật còn kém; hợp tác xã chỉ mới thu hút được 38% sức lao động của xã viên; thu nhập về phần sản xuất tập thể của xã viên chỉ mới chiếm 45%); thêm vào đó việc cải tạo tình hình khó khăn về mặt chính trị tiến hành chưa khẩn trương, tích cực; do đó đời sống nhân dân còn thấp, hợp tác xã chưa thực được củng cố và ổn định (hiện nay Hà Đông là tỉnh có số người xin ra hợp tác xã nhiều nhất sau Bắc Ninh).

Tình hình đó do nhiều nguyên nhân, song chủ yếu là vì:

1. Các cấp đảng bộ ở Hà Đông chưa thấy hết vị trí và đặc điểm tình hình của tỉnh mình để triệt để tận dụng mọi điều kiện thuận lợi của địa phương mà nhiều tỉnh khác không có, ra sức hạn chế và khắc phục các khó khăn; chưa thực sự đi sâu vào thực tiễn phức tạp của sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp và hợp tác hoá để có phương hướng thật rõ ràng, chủ trương cụ thể thật đúng đắn (trong các vấn đề quan hệ giữa nông nghiệp và thủ công nghiệp, củng cố và tăng cường lực lượng hợp tác xã, tăng cường trị an, v.v.) và biện pháp thật tích cực. Vì vậy chưa đưa được phong trào quần chúng Hà Đông tiến lên mạnh mẽ về mọi mặt, đẩy mạnh sản xuất, nâng cao thu nhập và đời sống của nhân dân trong tỉnh, tạo thêm nhiều của cải vật chất cho xã hội để góp phần tích cực vào sự nghiệp công nghiệp hoá của nhân dân ta hiện nay, đồng thời để có thể có ảnh hưởng tốt tới phong trào chung của miền Bắc, xứng đáng với vị trí của nó.

2. Cơ sở đảng còn yếu, chưa đảm bảo được đầy đủ việc chấp hành thật thông suốt chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, do đó chưa phát huy được đầy đủ tinh thần phấn khởi cách mạng và năng lực sáng tạo của quần chúng nhân dân, chưa kịp thời và kiên quyết đập tan mọi hoạt động phá hoại của địch, để củng cố và tăng cường hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất, làm tròn các nhiệm vụ đã đề ra.

II

- Do vị trí và đặc điểm của Hà Đông như trên, nên Hà Đông phải là nơi:

- *Sản xuất lương thực* đảm bảo cung cấp đầy đủ cho yêu cầu của nhân dân trong tỉnh (đủ ăn và có dự trữ) và cung cấp một phần cho Nhà nước.

- Có nhiều *sản phẩm hàng hoá về thực phẩm* (thịt, cá, rau, quả), về *hàng thủ công nghiệp* và *một phần về nông sản* (đay, lạc, thầu dầu, mía), để nâng cao nhanh thu nhập và đời sống của nhân dân trong tỉnh, cung cấp nhiều hàng hoá giá trị cho Hà Nội, cho thị trường chung của miền Bắc và cho nhu cầu xuất khẩu.

Tóm lại, Hà Đông là nơi vừa phải phát triển nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ, vững chắc, vừa phải tích cực phát triển các ngành nghề thủ công nghiệp. Hai mặt sản xuất đó liên quan rất mật thiết với nhau: nông nghiệp làm cơ sở cho việc phát triển thủ công nghiệp, ngược lại thủ công nghiệp phát triển càng thúc đẩy nông nghiệp phát triển mạnh mẽ hơn.

Hà Đông lại ở gần Thủ đô, phong trào ở Hà Đông tốt sẽ có ảnh hưởng tốt tới phong trào chung của miền Bắc.

Vì vậy, *phương hướng nhiệm vụ phát triển nông nghiệp của Hà Đông phải là:*

Nhận rõ vị trí và khả năng của Hà Đông, tích cực tăng cường cơ sở đảng ở nông thôn, ra sức cải tiến công tác quản lý hợp tác xã đồng thời tích cực xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của hợp tác xã, sử dụng rộng rãi công cụ cải tiến trong nông nghiệp, đẩy mạnh công tác thuỷ lợi, tranh thủ diệt úng và diệt hạn, bồi dưỡng đất và cải tạo giống, để ra sức thâm canh tăng năng suất trên toàn bộ diện tích gieo trồng và tích cực tăng thêm diện tích bằng thanh toán ruộng hoá, khai hoang nhỏ trong địa phương và đưa một bộ phận nhân dân đi khai hoang ngoài tỉnh, nhằm phát triển mạnh mẽ lương thực (trong đó lúa là chính nhưng hoa màu hết sức quan trọng), đẩy mạnh cây công nghiệp, tích cực phát triển chăn nuôi (kể cả chăn nuôi lợn, cá, trâu bò sinh sản và các thứ gia súc, gia cầm khác), mở mang nghề phụ trong nông nghiệp; mặt khác chú trọng giải quyết tốt các quan hệ giữa nông nghiệp và thủ công nghiệp, giữa tổ chức sản xuất nông nghiệp và tổ chức sản xuất thủ công nghiệp, củng cố và tăng cường các hợp tác xã thủ công nghiệp về mọi mặt, cải tiến kỹ thuật trong sản xuất thủ công nghiệp để khôi phục và phát triển nền sản xuất thủ công nghiệp lâu đời và có giá trị ở địa phương; hướng hoạt động của xưởng cơ khí tỉnh vào việc phục vụ nông nghiệp, phục vụ thủ công nghiệp phát triển; đồng thời đặc biệt chú ý làm tốt công tác trị an. Do đó, ra sức phát triển mạnh mẽ sản xuất nông nghiệp toàn diện và thủ công nghiệp để nâng cao đời sống nhân dân trong tỉnh, cung cấp thực phẩm cho Hà Nội, và cung cấp nhiều hàng hoá cho thị trường của miền Bắc, cho nhu cầu xuất

khẩu của Nhà nước, đóng góp tích cực cho sự nghiệp công nghiệp hoá nước nhà, tạo một sự phấn khởi mới trong nhân dân, đưa phong trào Hà Đông tiến lên về mọi mặt và phát huy ảnh hưởng tốt đối với phong trào chung trong miền Bắc.

Dưới đây là *một số điểm cụ thể* cần chú trọng trong khi thực hiện phương hướng nhiệm vụ nói trên:

1. *Về sản xuất nông nghiệp*

- *Đối với lương thực:* Yêu cầu chính là địa phương giải quyết cho được nhu cầu về lương thực trong tỉnh (nhân dân đủ ăn và có dự trữ), Nhà nước chỉ đòi hỏi Hà Đông cung cấp cho trung ương phần thuế nông nghiệp bằng thóc. Để giải quyết tốt vấn đề lương thực, việc nâng cao sản lượng lúa rất quan trọng, nhưng phải hết sức chú trọng phát triển hoa màu, vì hoa màu có sản lượng cao và đỡ bấp bênh hơn lúa. Có như vậy mới nâng cao được khối lượng và sản lượng lương thực một cách chắc chắn hơn, nhanh hơn, đáp ứng cho yêu cầu về lương thực ngày càng tăng của nhân dân và của Nhà nước, yêu cầu về thức ăn cho gia súc để phát triển chăn nuôi. Đi đôi với việc phát triển mạnh mẽ khoai, sắn, dong riềng, nâng cao năng suất và sản lượng ngô trên 1/4 đất trồng màu trong tỉnh, phải đặc biệt chú trọng phát triển mạnh khoai nước ở vùng đồng trũng là thứ màu có năng suất rất cao và thích hợp với vùng ruộng nước. Thành phần lương thực đề ra trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ năm là 2/3 lúa, 1/3 màu. Hà Đông cũng cần có tỉ lệ tương tự như vậy trong cơ cấu lương thực. Đối với màu, sản xuất phải đi đôi với chế biến để tiêu thụ tốt và nâng cao giá trị sản lượng. Muốn chế biến và tiêu thụ màu tốt, phải phát triển mạnh mẽ chăn nuôi để có thịt, cá, mỡ, trứng dùng để chế biến hay ăn chung với hoa màu.

Đối với cây công nghiệp, yêu cầu chính của việc phát triển cây công nghiệp ở Hà Đông là nhằm cung cấp nguyên liệu cho thủ công nghiệp ở địa phương. Cho nên phải phục hồi nhanh chóng và phát triển mạnh mẽ dâu tằm, phát triển gai, lợi dụng đất đai trồng mây, song, cây lấy gỗ, phát triển đậu tương và các loại đậu khác, v.v., đồng thời phải biết tận dụng quan hệ mật thiết với Hoà Bình để có thêm nguyên liệu cho thủ công nghiệp. Mặt khác, cần tận dụng đất đai ven sông thuận lợi cho việc trồng cây công nghiệp để trồng đay, lạc, thầu dầu, và mở rộng diện tích mía (tối đa tới 1.500 hécta). Nên coi trọng phương pháp trồng xen, gối vụ, cải tiến kỹ thuật tăng năng suất để vừa nâng cao được giá trị sản lượng cây công nghiệp, vừa phát triển được khối lượng hoa màu, không để thứ này lấn át thứ kia.

Đối với chăn nuôi: Tăng nhanh đàn lợn (trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất hoa màu, cố gắng phấn đấu đạt tới bình quân mỗi hộ thường xuyên có bốn, năm con lợn); phát triển mạnh mẽ nghề nuôi cá nước ngọt và chế biến nước mắm bằng cá nước ngọt; phát triển các loại gia súc và gia cầm khác (gà, vịt, ngan, ngỗng, dê, thỏ) và có thể phát triển nghề nuôi ong. Có phát triển được chăn nuôi mới có nhiều phân bón cho trồng trọt, và có nhiều hàng hoá về thực phẩm cung cấp cho nhu cầu trong tỉnh, cho Hà Nội, cho xuất khẩu. Riêng đối với trâu bò, hiện nay chưa đề ra yêu cầu chăn nuôi trâu bò thịt và trâu bò sữa cho Hà Đông, mà yêu cầu chính là phát triển chăn nuôi trâu bò sinh sản để cung cấp sức kéo cho trồng trọt mà thôi.

Đối với các loại thực phẩm khác: phát triển mạnh mẽ các loại rau, quả, vừa thoả mãn đầy đủ nhu cầu trong tỉnh, vừa

cung cấp một phần cho Hà Nội.

2. *Về thủ công nghiệp và nghề phụ trong nông nghiệp*

Ngoài xưởng cơ khí tỉnh, phải xây dựng hệ thống xưởng nông cụ huyện và các tổ sản xuất và sửa chữa nông cụ ở hợp tác xã để sản xuất và sửa chữa các nông cụ cải tiến cho nông nghiệp và thủ công nghiệp. Mở mang các nghề thủ công sản xuất tư liệu sản xuất cho nông nghiệp như nghề nung vôi, v.v..

Tích cực phục hồi và phát triển các nghề thủ công cổ truyền có giá trị, chú trọng nghề dệt (tơ, lụa, đũi, the, gấm, xuyến, cẩm cuốn, vải), nghề thêu ren, nghề sản xuất đồ mây, song, gỗ, nghề sản xuất vật liệu xây dựng (gạch, ngói, vôi), các nghề sản xuất mỹ nghệ phẩm, phát triển ngành thủ công nghiệp chế biến thực phẩm và nông sản, và phát triển các nghề sản xuất hàng hoá thông dụng của nhân dân (đồ mộc, đồ tre, v.v.), nhằm cung cấp một phần quan trọng hàng hoá cho xuất khẩu, cung cấp hàng hoá cho thị trường chung của miền Bắc, của Hà Nội, cung cấp hàng hoá thường dùng cho nhân dân trong tỉnh, và phục vụ tốt việc tiêu thụ hoa màu.

Để khôi phục và phát triển nghề thủ công cổ truyền của nhân dân, phải có tinh thần quý trọng tài nghệ của nhân dân, trọng thị các nghệ sĩ dân gian; kiên quyết khắc phục mọi chủ trương, biện pháp gì làm trở ngại cho nghề thủ công phát triển. Phải kịp thời có tổ chức, có cán bộ chuyên trách để giúp cấp uỷ đi sâu vào chỉ đạo về mặt này.

3. *Về hợp tác hoá*

Với đặc điểm của Hà Đông, cần giải quyết tốt quan hệ giữa sản xuất nông nghiệp và sản xuất thủ công nghiệp, giữa người làm nghề nông và làm nghề thủ công để hai mặt đều được phát triển tốt.

Đối với những gia đình và những lao động làm nghề thủ

công cổ truyền có giá trị, phải phát huy được tinh thần phấn khởi sản xuất, trau dồi nghề nghiệp, đi sâu vào nghề nghiệp để họ sản xuất ngày càng tốt hơn. Họ có thể bỏ ruộng đất vào hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, thu về một phần hoa lợi ruộng đất, còn mình thì tham gia lao động sản xuất trong hợp tác xã thủ công nghiệp. Những người chuyên về làm ruộng đảm nhiệm việc sản xuất nông nghiệp trên toàn bộ đất đai trong thôn. Như vậy, đôi bên đều có lợi: ở người làm ruộng có thêm ruộng đất để phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, người làm nghề thủ công được đảm bảo quyền lợi ruộng đất, thêm phấn khởi phát triển nghề nghiệp của mình. Cho nên ở Hà Đông không thể vội vàng đưa hợp tác xã nông nghiệp lên bậc cao, mà còn phải duy trì hình thức thấp trong một thời gian dài. Ở những hợp tác xã vừa sản xuất nông nghiệp vừa sản xuất thủ công nghiệp, còn cần phải có kế hoạch phân công lao động hợp lý, có chế độ chính sách phân phối đúng đắn, đúng theo chủ trương, chính sách của Đảng đã đề ra, để không làm trở ngại cho việc phát triển sản xuất thủ công nghiệp. Việc quản lý hợp tác xã đã phức tạp, khó khăn, đối với Hà Đông, càng có nhiều phức tạp, khó khăn hơn; do đó đòi hỏi lãnh đạo càng phải đi sâu vào thực tiễn tình hình, nghiêm túc chấp hành và vận dụng một cách sáng tạo đường lối, chủ trương chính sách chung của Đảng vào thực tế của địa phương.

Đối với nhiều ngành nghề thủ công và nghề phụ của gia đình nông dân, phải xuất phát từ mục đích của việc tổ chức lại lao động xã hội là nhằm phát triển sản xuất, để nghiên cứu thật cẩn thận, xem nghề gì cần tổ chức thành hợp tác xã, nghề gì cần quản lý chung, nghề gì nên để cho gia đình làm tập thể không nên quản lý, chỉ cần có hình thức tổ chức

tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau về mặt sản xuất và xã hội mà thôi. Mọi việc tổ chức và quản lý làm thiệt hại cho sản xuất, cản trở sản xuất phát triển, đều sai trái với lợi ích kinh tế của toàn dân, trái với quan điểm quần chúng của Đảng, sai trái với mục đích hợp tác hoá, cần phải kiên quyết sửa chữa, khắc phục kịp thời.

Về quy mô hợp tác xã cũng cần nghiên cứu kỹ để quy định sát hợp với từng thôn, xóm. Có khi quy mô hợp tác xã 50 hộ là đúng, là vừa phải vì ở đó ngành nghề rất phức tạp. Hà Đông cần tranh thủ ổn định sớm về mặt tổ chức đối với hợp tác xã quy mô thôn, để làm cho quần chúng an tâm phát triển sản xuất, cán bộ đi sâu được vào nghiệp vụ quản lý, do đấy mà sản xuất được phát triển tốt hơn.

Hiện nay, kinh tế hợp tác xã ở Hà Đông chưa phát triển mấy, nên hợp tác xã còn sử dụng được ít sức lao động của xã viên và giá trị ngày công trong hợp tác xã chưa cao; thu nhập của xã viên do sản xuất tập thể đưa lại còn rất thấp. Cần hết sức quan tâm phát triển mạnh mẽ nền kinh tế tập thể của hợp tác xã (đồng thời không vì thế mà hạn chế kinh tế gia đình của xã viên) để tăng nhanh số lượng ngày công và nâng cao giá trị ngày công trong hợp tác xã, nâng cao thu nhập và đời sống của nhân dân, gắn bó xã viên lại trong sản xuất tập thể, và tăng nhanh sản phẩm hàng hoá.

Muốn vậy, phải làm tốt công tác quản lý hợp tác xã, tích cực xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật cho hợp tác xã, làm tốt công tác chính trị và tư tưởng trong hợp tác xã, làm tốt công tác trị an, đồng thời tăng cường năng lực và vai trò lãnh đạo của Đảng ở cơ sở.

Cần tập trung lãnh đạo và chỉ đạo tốt cuộc vận động cải

tiến công tác quản lý hợp tác xã hiện nay.

4. *Về quy vùng sản xuất*

Hà Đông có hai vùng lớn: vùng trung du và vùng đồng bằng.

Vùng trung du gắn liền với Hoà Bình là nơi phát triển chăn nuôi trâu bò sinh sản, phát triển các loại cây công nghiệp dài ngày kết hợp với cây ngắn ngày nhằm cung cấp nguyên liệu cho thủ công nghiệp ở địa phương là chính, và là nơi trồng màu (sắn, dong riềng).

Vùng đồng bằng là nơi trồng lúa, hoa màu, cây công nghiệp ngắn ngày, rau, quả, chăn nuôi tiểu gia súc, nuôi cá. Trong vùng đồng bằng này có những vùng trồng cây công nghiệp tập trung dọc theo hai ven sông lớn.

Trên đại thể, việc quy vùng theo dự kiến của tỉnh là đúng. Hiện nay cứ thế mà tiến hành. Sau đây, trong quá trình phát triển, có thể điều chỉnh bổ sung thêm cho hoàn chỉnh.

5. *Về khai hoang*

Cần vợi bớt nhân dân ở những nơi bình quân diện tích thấp lên vùng trung du và Hoà Bình để khai hoang mở mang thêm diện tích, khai thác tài nguyên ở những nơi đó phục vụ cho sản xuất nông nghiệp ở đồng bằng và phục vụ cho sản xuất thủ công nghiệp, đồng thời cũng là để du nhập kỹ thuật cho Hoà Bình, có lợi cho việc phát triển kinh tế chung.

6. *Về chỉ tiêu*

Vì nắm vị trí, đặc điểm tình hình địa phương chưa rõ, mặt khác tính toán chưa kỹ, nên Tỉnh uỷ dự kiến chỉ tiêu kế hoạch 1963 và 1965 còn có những thiếu sót: có chỉ tiêu chưa có cơ sở chắc chắn (năng suất và sản lượng lúa), có chỉ tiêu

còn thấp (diện tích và khối lượng hoa màu, đầu lợn tính theo hộ), có nhiều mặt chưa cân đối (giữa chăn nuôi và hoa màu, giữa năng suất và phân bón...).

Sau khi Ban Bí thư góp ý kiến, Tỉnh uỷ cần tính toán lại các mặt chỉ tiêu cho chính xác.

7. *Về công tác trị an*

Hà Đông là ngoại vi của Hà Nội. Bọn tay sai do địch cài lại khá nhiều (có bọn nằm lỳ chờ cơ hội, có bọn hoạt động phá hoại). Tình hình đó gây nhiều khó khăn cho ta. Không thể một phút lơ là cảnh giác. Phải kiên quyết tập trung bọn sĩ quan nguỵ, bọn gián điệp, phản động nguy hiểm đã từng làm việc đắc lực cho địch và có nhiều tội ác với nhân dân; không vì trước mắt chúng chưa có hoạt động gì rõ rệt hoặc vì thủ tục giấy tờ một cách quan liêu mà thiếu tích cực khẩn trương trong việc này. Mặt khác phải kiên quyết trừng trị bọn phá hoại hiện hành. Dựa trên cơ sở phát triển sản xuất, cải thiện đời sống, cần giáo dục giác ngộ quần chúng, tiếp tục cải tạo tề nguỵ, tranh thủ sự ủng hộ và đồng tình của đông đảo quần chúng nhân dân để tiến hành việc tập trung bọn nguy hiểm và trừng phạt bọn phá hoại hiện hành được tốt, tránh gây nên những hỗn loạn đáng tiếc trong tình hình chính trị.

Không làm tốt công tác này không thể củng cố được hợp tác xã, phát triển được sản xuất, và đưa phong trào Hà Đông tiến lên về mọi mặt.

III

Một số chủ trương biện pháp kỹ thuật trong nông nghiệp:

- Về thuỷ lợi: tranh thủ diệt úng và diệt hạn càng sớm càng tốt; kết hợp thuỷ lợi hoá với việc đưa phù sa sông Hồng vào đồng ruộng. Chú trọng làm xong mấy công trình thuỷ nông lớn đã dự định, phát triển mạnh mẽ kênh ngòi nhỏ và các cống điều tiết.

- Về phân bón: tận dụng triệt để nguồn phân chuồng, phù sa, phát triển mạnh mẽ bèo hoa dâu là chủ yếu; đồng thời trung ương cần cung cấp một phần phân đạm hoá học và toàn bộ nhu cầu phân lân cho Hà Đông.

- Về sức kéo: chủ yếu vẫn là tăng trâu bò cày kéo. Trung ương sẽ cố gắng cung cấp đủ số trâu bò do địa phương yêu cầu, nhưng vấn đề chính là địa phương phải phát triển chăn nuôi sinh sản ở trung du và ngay cả ở đồng bằng để có thêm trâu bò cày kéo và phải bảo vệ, chăm sóc trâu bò béo khoẻ, không để trâu bò bị chết để tăng thêm sức kéo. Về máy cày, hiện nay Hà Đông là tỉnh được phân phối máy kéo nhiều nhất và đang được xây dựng thành trạm máy kéo đầu tiên của miền Bắc; cần có kế hoạch bảo quản và sử dụng hợp lý máy kéo, tận dụng được hết công suất của máy trong việc cày bừa, trong việc phát điện phục vụ cho thủ công nghiệp chế biến và các nghề thủ công khác.

- Về công cụ: sử dụng rộng rãi công cụ cải tiến, trước hết là các công cụ về cày, bừa, vận chuyển, để nâng cao năng suất lao động trong nông nghiệp.

- Về giống: tích cực tranh thủ các loại giống tốt có năng suất cao nhất của Học viện Nông lâm và chọn giống tốt sẵn có trong địa phương để cải tạo giống các loại cây trồng và giống gia súc. Chú trọng bảo quản giống tốt.

IV

Để thực hiện được phương hướng nhiệm vụ và biện pháp

đã đề ra trên đây, *về lãnh đạo và chỉ đạo,* cần:

1. Toàn Đảng bộ và các cấp bộ phải thực sự nhất trí trong nhận thức, tư tưởng và hành động, thanh toán mọi biểu hiện có ảnh hưởng đến việc tăng cường sức mạnh đoàn kết nhất trí của các cấp uỷ.

2. Tập trung mạnh mẽ sự lãnh đạo thống nhất của cấp uỷ. Cấp uỷ cần hiểu biết thấu đáo, nắm chắc đặc điểm tình hình địa phương, yêu cầu về đời sống của nhân dân trong tỉnh và những yêu cầu chung của miền Bắc đối với địa phương, để chủ động đề ra kế hoạch sát đúng cho địa phương và chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đã đề ra. Vì vậy phải tăng cường Ban Kế hoạch tỉnh, làm cho Ban Kế hoạch đủ sức giúp đỡ Tỉnh uỷ ấn định, điều khiển tốt việc thực hiện kế hoạch. Đối với các ngành, phải hướng mọi hoạt động của các ngành, các ty chuyên môn, các ban chuyên môn vào việc phục vụ cho việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch của Tỉnh uỷ; làm cho mọi ngành đều dựa trên cơ sở phát triển sản xuất của hợp tác xã mà tiến hành các công tác của mình.

Mặt khác, phải thực sự nắm hợp tác xã, nắm xã. Khắc phục tình trạng phân công cấp uỷ quá phân tán vào các ngành hiện nay (ở tỉnh không nhất thiết ngành nào cũng phải có tỉnh uỷ viên; ở huyện không cần có huyện uỷ viên phụ trách ngành), để tập trung được lực lượng đi sát cơ sở, nắm chắc hợp tác xã và xã về mọi mặt.

Tỉnh uỷ phải tăng cường cho cấp huyện để các huyện uỷ có đủ sức cùng Tỉnh uỷ nắm chắc hợp tác xã, nắm chắc xã.

3. Củng cố và tăng cường cơ sở đảng ở nông thôn. Tích cực phát triển đảng, nhất là ở những thôn, xóm chưa có đảng viên, chưa có chi bộ; bồi dưỡng đảng uỷ xã về mọi mặt; ra sức đào tạo cán bộ chủ trì ở cơ sở.

4. Thực sự làm cho hợp tác xã quản lý tốt công tác sản xuất và mọi mặt sinh hoạt ở nông thôn. Cần tập trung tiến hành tốt cuộc vận động cải tiến công tác quản lý hợp tác xã hiện nay đồng thời chú trọng xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật cho hợp tác xã.

Để củng cố quan hệ sản xuất mới, để phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân, để đẩy lùi và đập tan mọi âm mưu hoạt động phá hoại của địch, đưa phong trào Hà Đông tiến lên, Hà Đông cần tiến hành một cuộc vận động chính trị sâu rộng trong toàn tỉnh. Với hình thức mở đại hội sản xuất tiến hành giáo dục phát động quần chúng; qua phát động dân chủ bàn bạc rộng rãi trong các hợp tác xã để biến phương hướng, chủ trương, biện pháp của các cấp lãnh đạo thành ý nguyện của quần chúng và phát động phong trào thi đua sôi nổi đẩy mạnh sản xuất, nâng cao thu nhập và đời sống của nhân dân mà nâng cao khí thế cách mạng của quần chúng, "khép miệng" và cô lập bọn phản động, tay sai của địch, tạo nên một không khí hồ hởi, phấn khởi mới trong toàn dân.

Để chuyển biến mạnh mẽ tình hình hiện nay, lãnh đạo phải có quyết tâm lớn, phải có sự nỗ lực phấn đấu với ngọn lửa cách mạng thật cao, và phải đi sâu vào thực tế, đi sát cơ sở nhiều hơn nữa.

Trung ương mong đợi ở Hà Đông nhiều đổi mới, nhiều phong trào tốt để lấy đó mở rộng ra phạm vi toàn miền Bắc. Các đồng chí ở Hà Đông cần nỗ lực, phấn đấu, vươn lên làm tròn nhiệm vụ đó.

T/L BAN BÍ THƯ
Phó Văn phòng
PHẠM CHUNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 50-CT/TW, ngày 4 tháng 7 năm 1962

Về việc tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Chính phủ

Chấp hành Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, phong trào thi đua đẩy mạnh sản xuất, đẩy mạnh công tác đang sôi nổi khắp trong mọi ngành hoạt động. Việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, gần đây nói chung có nhiều tiến bộ.

Tuy nhiên khuyết điểm cũng còn nhiều. Qua các cuộc kiểm tra ở các ngành trong thời gian qua thì thấy:

- Trong các cơ quan nhà nước cũng như trong các hợp tác xã, nhiều nơi có tình hình vi phạm dân chủ và kỷ luật nhà nước, tuy mức độ có khác nhau. Các nghị định, nghị quyết, chỉ thị, thông tư của Đảng và Chính phủ, cũng như các nguyên tắc, chế độ quản lý kinh tế tài chính đã ban hành ở nhiều nơi chưa được chấp hành nghiêm chỉnh và đầy đủ.

- Tác phong quan liêu, mệnh lệnh xa quần chúng khá nghiêm trọng. Đơn từ khiếu nại, tố giác của nhân dân chưa được giải quyết kịp thời, thậm chí cá biệt có nơi có lúc, có cán bộ đã tự động khám nhà, tịch thu của cải, trói người, v.v..

- Hiện tượng lãng phí, tham ô cũng xảy ra ở nhiều nơi và có trường hợp nghiêm trọng.

Tình hình đó đã làm tổn thất một phần tài sản của Nhà nước, gây ảnh hưởng không tốt đến mối quan hệ giữa cán bộ, công nhân, nhân viên trong các cơ quan nhà nước với nhân dân, hạn chế một phần đáng kể việc đẩy mạnh sản xuất hiện nay.

Một trong những nguyên nhân chủ yếu của tình hình trên, là do cơ quan lãnh đạo các cấp, các ngành chưa quan tâm đầy đủ đến công tác kiểm tra việc chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Chính phủ.

- Khi đã có chủ trương, chính sách đúng đắn rồi, thì việc tổ chức thực hiện có tác dụng quyết định. Trong việc lãnh đạo tổ chức thì công tác kiểm tra là khâu rất quan trọng. Muốn được chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, chính sách đã có và bổ sung cho chủ trương, chính sách đó được đầy đủ, cụ thể hơn, phải có sự theo dõi đôn đốc, kiểm tra chặt chẽ từ đầu đến cuối. Nhưng hiện nay các cơ quan lãnh đạo và chỉ đạo và các cán bộ lãnh đạo từ trên xuống dưới đều chưa có một chế độ kiểm tra thường xuyên.

- Tổ chức thanh tra chuyên nghiệp là tai mắt của cơ quan lãnh đạo các cấp, nó có trách nhiệm *giữ gìn dân chủ kỷ luật nhà nước, bảo đảm chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ.* Nhưng hiện nay, trừ một số rất ít ra, hầu hết cơ quan lãnh đạo các cấp chưa chú ý kiện toàn đầy đủ cho bộ máy tổ chức của nó.

Thủ tướng Chính phủ đã có Nghị định thành lập cơ quan thanh tra các ngành và các địa phương từ ngày 26-12-1956.

Trong Hội nghị tổng kết công tác thanh tra tháng 3 năm 1961, Hồ Chủ tịch đã chỉ thị: "Thanh tra có nhiệm vụ theo dõi, xem xét sự chấp hành đúng đắn đường lối, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Chính phủ. Ngay từ đầu các bộ, các

ngành, các cấp, phải nghiên cứu kỹ lưỡng và phổ biến rõ ràng từ trên xuống dưới các chính sách, nghị quyết đó, để mọi người chấp hành cho đúng. Vì vậy, các bộ các ngành, các cấp nhất định phải có cơ quan thanh tra của mình để theo dõi ngay từ đầu, để kịp thời uốn nắn, sửa chữa sai lầm, thiếu sót có thể xảy ra. Mà cũng vì vậy, các cán bộ lãnh đạo (bộ trưởng, thứ trưởng, v.v.) nhất định phải trực tiếp chỉ đạo cơ quan thanh tra của mình".

Nghị quyết Trung ương lần thứ tư, số 22-NQ/TW, ngày 17-7-1961 trong phần phương hướng và biện pháp tăng cường lãnh đạo tổ chức và chỉ đạo thực hiện cũng chỉ rõ: phải tăng cường công tác kiểm tra.

Nhưng đến nay, ở trung ương, có ngành vẫn chưa thành lập cơ quan thanh tra. Nhiều ngành tuy đã có quyết định thành lập ban thanh tra bộ hoặc tổng cục, nhưng bộ máy tổ chức còn thiếu cán bộ đủ khả năng đảm nhiệm chức năng của nó. Ở các địa phương, ban thanh tra các khu, thành, tỉnh uỷ được thành lập từ năm 1957, nhưng đến nay bộ máy tổ chức vẫn còn quá yếu, biên chế chưa đủ, cán bộ lãnh đạo thiếu lại thay đổi luôn và việc sử dụng cán bộ thanh tra nhiều lúc chưa đúng, nên đã ảnh hưởng một phần đến việc thực hiện chức năng của các cơ quan thanh tra.

- Việc tổ chức, giáo dục quần chúng tham gia công tác kiểm tra cũng chưa được chú ý đúng mức. Hiện nay, một số cơ sở sản xuất, kinh doanh như hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán đã có tổ chức kiểm soát. Ở những nơi được cơ quan lãnh đạo chú ý giúp đỡ thì tổ chức kiểm soát đã có nhiều tác dụng trong việc chống tham ô, lãng phí và phản ánh kịp thời những thiếu sót cho lãnh đạo để uốn

nắn, sửa chữa. Nhưng đa số ban kiểm soát hợp tác xã chưa làm được nhiệm vụ của mình là kiểm tra ban quản trị; đại hội xã viên cũng chưa phát huy được vai trò làm chủ của quần chúng tham gia quản lý và giám sát công tác của hợp tác xã.

Các cơ sở khác như công trường, nông trường, xí nghiệp, cửa hàng mậu dịch quốc doanh, v.v. vẫn chưa biết dựa vào Công đoàn và Đoàn Thanh niên để sử dụng vai trò quần chúng làm công tác kiểm tra, mặc dù chế độ đại hội cán bộ, công nhân, viên chức đã được ban hành.

Trước tình hình trên, để bảo đảm chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, đẩy mạnh sản xuất và các mặt công tác khác, để phục vụ tốt cho cuộc vận động chống lãng phí, tham ô sắp tới, đảng đoàn các ngành và cấp uỷ các địa phương, cần nghiên cứu và có kế hoạch thi hành những vấn đề sau đây cho sát với tình hình ở mỗi ngành và mỗi địa phương.

1. *Tăng cường công tác kiểm tra của cán bộ lãnh đạo các ngành các cấp*

Công tác kiểm tra là một công tác quan trọng và có tính chất thường xuyên của các cơ quan lãnh đạo và chỉ đạo. Muốn biết các chủ trương, chính sách đưa xuống, có sát với tình hình thực tế hay không, và các chủ trương chính sách đó có được cấp dưới chấp hành đầy đủ và đúng đắn hay không; muốn tổng hợp được sáng kiến của quần chúng, cũng như tổng kết kinh nghiệm để chỉ đạo chung, đều phải tiến hành kiểm tra thường xuyên. Hơn nữa, trong giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội, Nhà nước và nhân dân ta đang ra sức

bỏ sức người và sức của ra để kiến thiết đất nước, tình hình kinh tế ngày càng phát triển. Trong khi đó, trình độ quản lý của cán bộ ta nói chung còn kém, trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa của quần chúng chưa cao, muốn thực hành cần kiệm xây dựng nước nhà và chống quan liêu, mệnh lệnh, lãng phí, tham ô được tốt, thì công tác kiểm tra lại càng phải được tăng cường. Vì vậy, các cơ quan lãnh đạo và chỉ đạo cũng như các cán bộ lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp, các ngành cần tuỳ theo nhiệm vụ, tính chất và phạm vi công tác của mình mà xây dựng một chế độ kiểm tra thường xuyên từ trên xuống cho thật chặt chẽ. Cụ thể là phải định rõ trong thời gian là bao nhiêu sẽ phải kiểm tra cái gì, ai kiểm tra và cách tiến hành kiểm tra như thế nào. Khi đã có *chế độ kiểm tra* rồi thì cần báo cáo cho ban thanh tra các cấp được biết để có thể giúp đỡ hoặc phối hợp công tác.

2. *Kiện toàn tổ chức cơ quan thanh tra chuyên nghiệp ở các ngành, các địa phương cho đủ khả năng đảm nhiệm chức năng của nó*

Để đáp ứng kịp thời cho yêu cầu lãnh đạo, đảng đoàn các ngành và cấp uỷ các địa phương cần nghiên cứu kiện toàn bộ máy cơ quan thanh tra ngành mình, cấp mình. Các khu, thành, tỉnh cần cử cấp uỷ viên (trong chính quyền) chuyên trách làm công tác thanh tra, và lựa chọn một số cán bộ có khả năng đưa vào bộ máy ban thanh tra.

Để chuyên môn hoá cán bộ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động thanh tra, cần có kế hoạch bồi dưỡng về lý luận chính trị và nghiệp vụ cho cán bộ thanh tra, tránh việc thay đổi và điều động cán bộ thanh tra đi làm công tác khác,

đồng thời, phải làm cho các ngành khác, và làm cho cán bộ và nhân dân hiểu rõ chức năng nhiệm vụ của công tác thanh tra. Ở những nơi con số biên chế còn ít, xét chưa đủ với mức yêu cầu, thì cần tăng cường biên chế cho đủ khả năng đảm nhiệm công tác.

3. *Tổ chức và giáo dục, vận động quần chúng làm công tác kiểm tra ở các cơ sở sản xuất và kinh doanh*

Công tác kiểm tra là một công tác có tính chất tổng hợp và toàn diện, cần được đông đảo quần chúng tham gia thì mới đáp ứng kịp thời cho yêu cầu lãnh đạo. Vì vậy, đi đôi với việc kiện toàn bộ máy tổ chức thanh tra chuyên nghiệp, cần phải ra sức tổ chức giáo dục và hướng dẫn quần chúng làm công tác kiểm tra. Có như vậy, mới thực hiện đúng đường lối quần chúng trong công tác lãnh đạo, mới phát huy được vai trò làm chủ của quần chúng lao động trong việc tham gia quản lý nhà nước. Do đó, ở các hợp tác xã đã có tổ chức kiểm soát của quần chúng, thì cần củng cố lại tổ chức, bồi dưỡng về nghiệp vụ, và hướng dẫn công tác, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nó hoạt động. Ở những cơ sở sản xuất, kinh doanh, chưa có tổ chức kiểm soát của quần chúng thì cán bộ lãnh đạo cần phối hợp với Công đoàn và Đoàn Thanh niên Lao động nơi đó, tổ chức giáo dục quần chúng, phát huy tác dụng của đại hội cán bộ công nhân, viên chức đồng thời cần nghiên cứu tổ chức những phần tử ưu tú của phong trào thành các tổ kiểm tra.

Tiếp Chỉ thị này, đảng đoàn các bộ, các cơ quan ngang bộ, các khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ, cần có kế hoạch tự mình thực

hiện và hướng dẫn thực hiện cho tốt. Riêng phần kiện toàn tổ chức biên chế cơ quan thanh tra chuyên nghiệp, Đảng đoàn Uỷ ban Thanh tra Trung ương cần có phương án cụ thể để hướng dẫn các ngành các cấp thi hành.

Khi thực hiện, kết quả đến đâu và gặp khó khăn gì, cần báo cáo cho Trung ương và Đảng đoàn Uỷ ban Thanh tra Trung ương biết.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 55-NQ/TW, ngày 5 tháng 7 năm 1962

Thành lập Ban chỉ đạo Trung ương cuộc vận động
Nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế, tài chính, chống tham ô lãng phí quan liêu

- Xét nhu cầu công tác;
- Xét tình hình cán bộ;

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT NGHỊ:

1. Chỉ định các đồng chí có tên sau đây vào Ban chỉ đạo Trung ương cuộc vận động *Nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, chống tham ô lãng phí quan liêu*:

- Đ/c Phạm Hùng, Uỷ viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban;
- Đ/c Nguyễn Lương Bằng, Uỷ viên Trung ương Đảng, Tổng Thanh tra Chính phủ, Phó ban;
- Đ/c Nguyễn Côn, Uỷ viên Trung ương Đảng, Phó Chủ nhiệm Uỷ ban kế hoạch Nhà nước, Phó ban;
- Đ/c Trần Quang Huy, Uỷ viên Trung ương Đảng, Phó Ban Tuyên giáo Trung ương, Phó ban;
- Đ/c Phan Triêm, Phó Ban Tổ chức Trung ương, Phó ban;
- Đ/c Hoàng Anh, Uỷ viên Ban Bí thư Trung ương Đảng,

Bộtrưởng Bộ Tài chính, Uỷ viên;

- Đ/c Lê Quang Đạo, Uỷ viên Trung ương Đảng, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, Uỷ viên;

- Đ/c Nguyễn Công Hoà, Phó Chủ tịch Tổng Công đoàn Việt Nam, Uỷ viên;

- Đ/c Nguyễn Văn Đệ, Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam, Uỷ viên;

- Đ/c Nguyễn Văn Thao, Thứ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ, Uỷ viên Thường trực.

2. Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo Trung ương là:

- Giúp Trung ương Đảng và Chính phủ đề ra các phương châm, chính sách cụ thể của cuộc vận động, định kế hoạch tiến hành cuộc vận động.

- Tổ chức thí điểm để rút kinh nghiệm chỉ đạo cuộc vận động.

- Giúp Trung ương Đảng và Chính phủ kiểm tra, đôn đốc việc tiến hành cuộc vận động ở các ngành và các địa phương.

- Đề ra những biện pháp nhằm giải quyết những việc có liên quan đến nhiều ngành, nhiều địa phương.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thưởng phạt, và giúp các ngành, các địa phương, giải quyết những việc có liên quan đến cuộc vận động trong phạm vi các chủ trương, chính sách của Trung ương Đảng và Chính phủ.

- Tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm, phổ biến kinh nghiệm từng bước trong cuộc vận động, và tổ chức việc tổng kết kinh nghiệm cuộc vận động khi cuộc vận động kết thúc.

3. Bộ máy làm việc của Ban chỉ đạo dựa vào bộ máy Uỷ ban thanh tra Chính phủ là chính. Nếu cần điều động thêm cán bộ, sẽ do Ban chỉ đạo đề nghị, và Ban Tổ chức Trung ương có trách

nhiệm giải quyết.

4. Các đồng chí có tên trên đây thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đồng gửi đồng chí Thủ tướng Chính phủ để làm thủ tục cần thiết về mặt chính quyền.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO CỦA BAN BÍ THƯ

Số 29-TB/HN, ngày 9 tháng 7 năm 1962

Về Hội nghị Ban Bí thư bàn vấn đề tổ chức thương nghiệp nội địa hiện nay

Ban Bí thư đã họp bàn vấn đề tổ chức thương nghiệp nội địa. Sau khi nghe các đồng chí Đảng đoàn Bộ Nội thương báo cáo, Ban Bí thư đã thảo luận và kết luận như sau:

Trong thời kỳ cải tạo, ngành nội thương phụ trách toàn bộ công tác thương nghiệp nội địa. Cuối năm 1960, sau khi công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa căn bản hoàn thành, sản xuất được phát triển, Bộ Nội thương đã bàn giao sang các bộ, các ngành khác một số nhiệm vụ.

Việc phân công trên đã có tác dụng tốt trong việc quản lý sản xuất, hướng dẫn kỹ thuật và đưa công tác cung cấp vào nền nếp hơn. Tuy vậy, cũng còn có chỗ chưa hợp lý:

1. Hiện nay có nhiều ngành làm nhiệm vụ lưu thông bán lẻ vật phẩm tiêu dùng, thiếu một cơ quan quản lý thống nhất thương nghiệp nội địa, nên sự lãnh đạo bị phân tán, khó khăn cho việc quản lý thị trường, quản lý giá cả và tận dụng mạng lưới bán lẻ; gây nên tình trạng lãng phí và trở ngại cho việc mua bán của nhân dân. Các ngành quản lý sản xuất kiêm nhiệm vụ lưu thông, không tập trung lãnh đạo được đầy đủ và công tác sản xuất, thiếu điều kiện đi sâu vào nghiệp vụ kinh doanh để nghiên cứu nhu cầu thị hiếu của khách hàng, việc quản lý kinh doanh cũng gặp khó khăn trở ngại. Tổ chức thu mua giữa nội thương và ngoại thương chưa kết hợp chặt chẽ, nên cũng có những lãng phí không cần thiết.

2. Hợp tác xã mua bán đã góp phần tích cực vào việc giao lưu hàng hoá ở nông thôn, nhưng do chưa quan niệm được đầy đủ về tính chất, vai trò của hợp tác xã mua bán; chưa thấy hết đặc điểm của thị trường, nông thôn miền Bắc, nên sự phân công kinh doanh về thị trường, mặt hàng chưa được hợp lý và dứt khoát giữa mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán nên cũng có tình trạng dẫm chân lên nhau ở thị trường huyện lỵ, thị trấn... trong khi đó thị trường thôn xã còn bỏ trống ở nhiều nơi.

3. Việc phân cấp quản lý trong ngành nội thương đã tiến hành từ năm 1959, có phát huy được một phần tích cực tính của địa phương trong việc tham gia quản lý kinh doanh, quản lý tài sản. Nhưng do chưa quán triệt hết tinh thần, ý nghĩa và nội dung của vấn đề phân cấp quản lý, do thiếu những chế độ quy định cụ thể nên chưa đảm bảo được nguyên tắc tập trung dân chủ, chưa phát huy được đầy đủ tích cực tính của địa phương và địa phương cũng chưa thật nghiêm chỉnh chấp hành sự lãnh đạo tập trung của cấp trên, nên đẻ ra tình trạng cục bộ, bản vị. Trong quan hệ kinh doanh giữa các xí nghiệp của trung ương và địa phương còn nhiều vướng mắc, việc điều động hàng hoá thường gặp khó khăn.

Những thiếu sót trên đã gây nhiều khó khăn cho lãnh đạo, trở ngại cho sự mua bán của nhân dân. Trong điều kiện sản xuất còn gặp nhiều khó khăn, cung không kịp cầu, cần phải tăng cường thống nhất quản lý lưu thông và phân phối, khắc phục tình trạng phân tán; cục bộ, bản vị.

Để khắc phục những thiếu sót và nhược điểm nói trên, Ban Bí thư quyết định cần cải tiến tổ chức thương nghiệp theo

những nguyên tắc sau đây:

1. Đảm bảo nguyên tắc thống nhất quản lý kinh tế, quản lý hàng hoá và thống nhất phân phối vào trong tay Nhà nước, đi đôi với phân cấp quản lý cho các ngành, các cấp, chống phân tán, cục bộ, bản vị.

2. Các ngành quản lý sản xuất, không làm nhiệm vụ lưu thông vật phẩm tiêu dùng. Nếu ngành quản lý sản xuất nào có lưu thông thì chỉ phân phối về tư liệu sản xuất chủ yếu hoặc những mặt hàng đòi hỏi nhiều về kỹ thuật chuyên môn. Tư liệu sản xuất nhỏ, thiết bị lẻ, vật phẩm tiêu dùng thông thường, thống nhất vào ngành thương nghiệp phân phối. Thu mua chủ yếu do các ngành thương nghiệp nội địa phụ trách, nhưng ngoại thương và các xí nghiệp sản xuất có thể trực tiếp thu mua một phần mặt hàng chuyên xuất khẩu nguyên liệu sản xuất trong khu vực nhất định ở những nơi sản xuất tập trung, hoặc những mặt hàng mẫu mực, quy cách phức tạp, nhưng cần có sự bàn bạc, thoả thuận giữa các ngành đó với cơ quan thương nghiệp nội địa.

3. Chấn chỉnh tổ chức phải nhằm phục vụ tốt cho sản xuất và tiêu dùng, hợp lý hoá được tổ chức, tránh cồng kềnh lãng phí, nhằm hạ thấp chi phí lưu thông, tăng tích luỹ cho Nhà nước.

Dựa vào những nguyên tắc nói trên, phương hướng nhiệm vụ của các bộ, các ngành có kinh doanh thương nghiệp nội địa cần quy định như sau:

1. Bộ Nội thương chịu trách nhiệm thống nhất quản lý công tác thương nghiệp nội địa. Bán lẻ hàng hoá tiêu dùng trên thị trường nội địa, cung cấp tư liệu sản xuất cho thủ công nghiệp, công cụ sản xuất nhỏ cho nhân dân và cung cấp một phần thiết bị lẻ, công cụ nhỏ cho nhu cầu của các cơ quan và đoàn thể; thu mua nông thổ sản, lâm sản phụ, thực phẩm, tạp phế phẩm, để cung cấp cho nhu cầu thị trường nội địa và cung cấp cho xuất khẩu; quản lý các ngành, nghề ăn uống, phục vụ, và tiếp tục hoàn thành cải tạo thương nghiệp tư doanh.

2. Đối với các bộ, các ngành hiện đang kinh doanh thương nghiệp ở thị trường nội địa nếu xét không cần thiết phải kinh doanh thương nghiệp thì bàn giao lại cho Bộ Nội thương bán lẻ và thu mua. Còn những loại hàng xét thấy cần có những bộ khác, ngành khác kinh doanh mới đảm bảo tốt được yêu cầu của Nhà nước và nhân dân, thì quy định rõ nhiệm vụ của bộ đó, ngành đó và những quan hệ phối hợp với Bộ Nội thương, để tránh những chồng chéo và để làm cho lưu thông được tốt.

Bộ Nội thương cùng với các ngành, các bộ có kinh doanh thương nghiệp chịu trách nhiệm giúp Trung ương và Hội đồng Chính phủ xây dựng kế hoạch thương nghiệp, xây dựng chính sách giá cả; quản lý thị trường; sắp xếp mạng lưới thương nghiệp và thực hiện những chính sách thể lệ thương nghiệp, nhằm tăng cường quản lý thương nghiệp được tốt.

3. Hợp tác xã mua bán đóng vai trò quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Trong lúc các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp ở nông thôn đang đi vào một sự phân công lao động mới, cần có một tổ chức thương nghiệp thích hợp để làm nhiệm vụ phân phối, đó là hợp tác xã mua bán. Cho nên hợp tác xã mua bán là một tổ chức thương nghiệp xã hội chủ nghĩa của tập thể quần chúng xã viên nông dân lao động để phục vụ cho sản xuất và đời sống của nông dân và là trợ thủ đắc lực cho mậu dịch quốc doanh trong việc lưu thông hàng hoá, quản lý thị trường, do đó cần tăng cường lãnh đạo để hợp tác xã mua bán được củng cố và phát triển.

Nhiệm vụ kinh doanh của hợp tác xã mua bán là mua và bán những loại hàng mà thương nghiệp nhà nước không kinh doanh,

đồng thời đại lý mua bán cho mậu dịch quốc doanh trong việc tiêu thụ sản phẩm và cung cấp hàng tiêu dùng cho nông dân được thuận tiện nhằm đẩy mạnh giao lưu hàng hoá giữa thành thị và nông thôn, giữa công nghiệp và nông nghiệp, góp phần củng cố vững chắc khối công nông liên minh.

Để hoạt động của hợp tác xã mua bán được thích hợp với đặc điểm của thị trường miền Bắc hiện nay, và đảm bảo đúng những nhiệm vụ nói trên, cơ sở hợp tác xã mua bán chủ yếu là ở xã. Vì vậy đảng uỷ và chính quyền của xã phải tăng cường công tác lãnh đạo hợp tác xã mua bán xã, và hợp tác xã mua bán xã phải chịu sự giám đốc của quần chúng xã viên. Mặt khác hợp tác xã mua bán huyện, huyện uỷ, uỷ ban hành chính huyện phải hết sức chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo hợp tác xã mua bán xã. Ngoài ra hợp tác xã mua bán huyện có thể tổ chức các cửa hàng khu vực ở những nơi cần thiết để hỗ trợ cho các hợp tác xã cơ sở trong việc cung cấp hàng hoá cho nông thôn và thu mua những sản phẩm mà mậu dịch quốc doanh không thu mua.

Hợp tác xã mua bán tỉnh không trực tiếp kinh doanh, mà có nhiệm vụ lãnh đạo phong trào, lãnh đạo việc chấp hành chính sách, chỉ đạo hợp tác xã mua bán huyện, xã kinh doanh, làm môi giới giúp các cơ sở lưu thông hàng hoá từ nơi này sang nơi khác. Hợp tác xã mua bán trung ương giúp Bộ Nội thương lãnh đạo và chỉ đạo phong trào hợp tác xã mua bán. Vốn của hợp tác xã mua bán xã do xã viên đóng góp, nếu còn thiếu thì có thể vay thêm của ngân hàng, nếu thừa thì gửi qua tín dụng. Việc đài thọ cho cán bộ, nhân viên hợp tác xã mua bán xã lấy ở lãi kinh doanh của hợp tác xã mua bán xã. Cán bộ, nhân viên của hợp tác xã mua bán từ cấp huyện đến trung ương thì sẽ do Nhà nước đài thọ.

Các cơ quan quản lý hợp tác xã mua bán các cấp chịu sự

lãnh đạo chặt chẽ của các cơ quan hành chính, thương nghiệp về mặt chấp hành chính sách kế hoạch và giúp đỡ về nghiệp vụ kinh doanh.

4. Vấn đề phân cấp quản lý trong ngành nội thương phải đảm bảo được nguyên tắc tập trung dân chủ, đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất của Trung ương, đồng thời đảm bảo sự lãnh đạo và chỉ đạo của cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương, nhằm phát huy được đầy đủ tính tích cực của địa phương. Bộ máy phải gọn và hợp lý, giảm bớt khâu, bớt nấc, lưu thông hàng hoá được nhanh chóng, hạ thấp được chi phí lưu thông.

Trên đây là những nguyên tắc và phương hướng nhiệm vụ chung. Còn nhiệm vụ và tổ chức cụ thể của các ngành thương nghiệp nội địa và các cấp các địa phương thì sẽ do Hội đồng Chính phủ quy định.

T/L BAN BÍ THƯ
Phó Văn phòng
PHẠM CHUNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO CỦA BAN BÍ THƯ

Số 30-TB/HN, ngày 9 tháng 7 năm 1962

Về Hội nghị Ban Bí thư ngày 25-6-1962 bàn chương trình công tác sáu tháng cuối năm 1962 và lề lối làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư

Ngày 25-6-1962, Ban Bí thư đã họp để bàn về chương trình công tác sáu tháng cuối năm 1962 và quyết định một số vấn đề về lề lối làm việc của Bộ Chính trị và Ban Bí thư trong thời gian tới.

Dự Hội nghị, Ban Bí thư gồm có các đồng chí: Lê Duẩn, Lê Đức Thọ, Nguyễn Chí Thanh, Lê Văn Lương, Nguyễn Văn Trân, Tố Hữu và Hoàng Anh.

Tham dự Hội nghị còn có các đồng chí: Huy (Ban Tuyên giáo), Mai (Ban Công nghiệp), Hiệu (Ban Tài mậu), Đức (Ban Công tác nông thôn), Hoàng Tùng (Báo Nhân dân) và Quỳnh, Chung (Văn phòng Trung ương).

Sau khi nghe đồng chí Lê Văn Lương, Bí thư Thường trực báo cáo về dự kiến chương trình công tác sáu tháng cuối năm và đề nghị sửa đổi, bổ sung một số điểm về lề lối làm việc, Ban Bí thư đã thảo luận và đi đến những quyết định cụ thể như dưới đây:

I- VỀ CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC SÁU THÁNG CUỐI NĂM 1962

Trọng tâm công tác của Bộ Chính trị và Ban Bí thư từ nay tới cuối năm 1962 là đề ra những chính sách, biện pháp lớn nhằm đảm bảo việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ năm và thứ bảy; chuẩn bị tốt cho hai cuộc hội nghị của Trung ương bàn về vấn đề tổ chức và thông qua kế hoạch 5 năm lần thứ nhất; đồng thời theo dõi sát và giải quyết kịp thời những vấn đề do sự chuyển biến của tình hình thế giới và tình hình miền Nam đặt ra.

Để đảm bảo được mục tiêu ấy, về chương trình công tác cụ thể, Ban Bí thư quyết định từ nay tới hết năm 1962 sẽ bàn những vấn đề như dưới đây:

1. *Về nông nghiệp*

Bộ Chính trị sẽ bàn

- Phương hướng phát triển sản xuất nông nghiệp miền núi;
- Vấn đề khai hoang và nông trường;
- Kiểm điểm việc thi hành Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ năm và đề ra những biện pháp nhằm đảm bảo thực hiện Nghị quyết.

Ban Bí thư sẽ bàn:

- Vấn đề chăn nuôi;
- Vấn đề cải tiến kỹ thuật nông nghiệp chủ yếu là vấn đề cải tiến nông cụ;
- Vấn đề cây công nghiệp;
- Ban Bí thư cần theo dõi chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết của Ban Bí thư đối với tám tỉnh.

2. *Về công nghiệp*

Ban Bí thư sẽ bàn:

- Vấn đề rừng (toàn diện vấn đề rừng);

- Vấn đề nghề cá và hợp tác xã nghề cá;

- Làm việc cụ thể với một số thành phố, và tỉnh để cho ý kiến cụ thể về phương hướng phát triển sản xuất công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp.

Dựa trên cơ sở làm việc với một số tỉnh, thành, Ban Bí thư sẽ chuẩn bị những vấn đề đưa ra xin ý kiến Bộ Chính trị về phương hướng phát triển sản xuất công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp.

- Còn vấn đề cơ khí sẽ tuỳ nội dung vấn đề mà bàn ở Bộ Chính trị hay ở Thường vụ Hội đồng Chính phủ.

3. *Về tài mậu*

Bộ Chính trị sẽ bàn:

- Toàn diện vấn đề hàng hoá và giá cả (lương thực và hàng hoá khác);

- Vấn đề tập trung và phân phối vốn tài chính trong kế hoạch 5 năm.

Ban Bí thư sẽ bàn:

- Vấn đề ngoại thương, và nội thương

4. *Về tuyên giáo*

Bộ Chính trị sẽ bàn:

- Vấn đề cải cách giáo dục

Ban Bí thư sẽ bàn:

- Vấn đề phương hướng phát triển khoa học - kỹ thuật và đào tạo cán bộ khoa học - kỹ thuật và tổ chức Uỷ ban khoa học Nhà nước (vấn đề này Ban Bí thư sẽ nghe báo cáo và cho ý kiến chuẩn bị để đưa ra Bộ Chính trị quyết định vào đầu năm 1963).

- Nội dung Hội nghị Văn nghệ toàn quốc lần thứ ba.

5. *Về kế hoạch nhà nước*

Ban Chấp hành Trung ương sẽ bàn về kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Bộ Chính trị sẽ bàn:

- Kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch sáu tháng đầu năm 1962 và phương hướng phấn đấu để hoàn thành kế hoạch năm 1962 và thông qua kế hoạch nhà nước năm 1963.

- Vấn đề động viên

6. *Về tổ chức*

Ban Chấp hành Trung ương bàn vấn đề tổ chức;

Bộ Chính trị sẽ bàn vấn đề chấn chỉnh và củng cố một số bộ máy nhà nước (những vấn đề cụ thể không đưa ra Hội nghị Trung ương lần thứ tám).

Ban Bí thư sẽ bàn:

- Một số vấn đề cụ thể về công tác tổ chức đối với một số ban và bộ quan trọng (những vấn đề không đưa ra bàn ở Hội nghị Bộ Chính trị).

Ngoài những vấn đề trên, *Bộ Chính trị* sẽ theo dõi sát tình hình quốc tế và miền Nam, nếu có vấn đề gì mới xảy ra sẽ giải quyết kịp thời; *Ban Bí thư* sẽ theo dõi sát mấy cuộc vận động lớn như: cuộc vận động trấn áp phản cách mạng và thẩm tra nội bộ; cuộc vận động chống tham ô lãng phí quan liêu và công tác tăng cường củng cố quản lý hợp tác xã sản xuất nông nghiệp để giải quyết kịp thời nếu có những vấn đề đặt ra.

Để đảm bảo thực hiện được chương trình công tác như đã quyết định ở trên, Ban Bí thư nhắc các ban, và các ngành có trách nhiệm chính và liên quan tới những vấn đề như đã nêu ra ở trên, cần phải cùng nhau họp lại để tích cực chuẩn bị và thông báo cho Văn phòng Trung ương biết thời gian sẽ đưa những vấn đề đó ra xin ý kiến Bộ Chính trị và Ban Bí thư để Văn phòng

Trung ương có căn cứ bố trí lịch hội nghị của Bộ Chính trị và Ban Bí thư một cách cụ thể, đồng thời nhấn mạnh: mọi vấn đề trước khi đưa ra hội nghị Bộ Chính trị và Ban Bí thư bàn và quyết định phải đảm bảo những vấn đề đó đã được chuẩn bị kỹ, đã tranh thủ được ý kiến rộng rãi của các ngành có liên quan và đã được sự thảo luận nhất trí trong các đồng chí phụ trách chủ yếu của các ban, các ngành có trách nhiệm chính.

II- MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ LỀ LỐI LÀM VIỆC

Ban Bí thư nhận định rằng trong thời gian vừa qua, lề lối làm việc của Bộ Chính trị và Ban Bí thư đã có nhiều tiến bộ; đi sát dưới hơn, đã làm việc được với tám tỉnh có nền nếp và quyết định được một số vấn đề quan trọng kịp thời. Nhưng nhìn chung thì cách làm việc của Bộ Chính trị và Ban Bí thư còn kém chủ động, còn nhiều chính sách lớn chưa được bàn để kịp thời phục vụ cho đường lối và chủ trương đã định (thí dụ: vấn đề giá cả, lương thực, phân phối, v.v.). Việc kiểm tra đôn đốc sự thực hiện còn yếu. Họp nhiều, nhưng số vấn đề được quyết định còn ít, và nhiều khi phải bị động giải quyết cả những vấn đề có tính chất sự vụ.

Để bổ khuyết tình trạng trên, Ban Bí thư thấy rằng có những vấn đề cần phải chờ bàn trong Hội nghị Trung ương lần thứ tám, nhưng trước mắt cần giải quyết một số vấn đề cụ thể như dưới đây:

1. Hằng tháng Ban Bí thư sẽ làm việc với các ban và đảng đoàn các tổ chức quần chúng một lần để nghe các ban và đảng đoàn phản ánh tình hình, đồng thời thông báo tình hình chung

cũng như những ý định của Trung ương đối với những vấn đề lớn để hướng dẫn công tác cho các ban, đảng đoàn, chủ động đặt ra được những vấn đề cho các ban và đảng đoàn cần phải nghiên cứu, đồng thời để đảm bảo cho sự nhận thức và hướng dẫn về mặt tư tưởng được nhất trí trong toàn Đảng, toàn dân đối với những vấn đề thời sự chính sách lớn.

2. Mỗi vấn đề trước khi đưa ra Bộ Chính trị và Ban Bí thư bàn, các ban cùng với các ngành có liên quan phải chuẩn bị kỹ và phải làm cho các đồng chí trong Bộ Chính trị và Ban Bí thư nắm trước được nội dung những vấn đề đó, có thì giờ chuẩn bị ý kiến để đến khi họp quyết định được nhanh chóng. Các ban cần phải báo cáo trước đồng chí Bí thư thứ nhất nội dung những vấn đề sẽ đưa ra bàn ở hội nghị Bộ Chính trị, và Ban Bí thư, để đồng chí Bí thư thứ nhất có thể chủ động nêu vấn đề thảo luận một cách hợp lý, để các cuộc hội nghị của Bộ Chính trị và Ban Bí thư làm việc được mau lẹ.

3. Bộ Chính trị mỗi tháng chỉ nên họp hai lần vào một số ngày nhất định và mỗi lần họp sẽ quyết định một số vấn đề. Trong điều kiện hiện nay Ban Bí thư vẫn nên giữ chế độ làm việc một tuần một lần và có những vấn đề có thể dùng hình thức họp liên tịch giữa Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ để quyết định, làm cho công việc được giải quyết một cách nhanh chóng, kịp thời.

4. Để đảm bảo cho lề lối làm việc của Bộ Chính trị và Ban Bí thư ngày được cải tiến, cần phải kiện toàn các ban của Đảng và chấn chỉnh lại công tác Văn phòng Trung ương để thực sự giúp Bộ Chính trị và Ban Bí thư lãnh đạo và chỉ đạo mọi mặt công tác được kịp thời và chặt chẽ hơn.

Ngoài ra, muốn để giảm bớt được những công việc sự vụ cho

đồng chí Bí thư thứ nhất và nhằm giải quyết được tốt và gọn những vấn đề mà xét ra không cần phải đưa ra toàn Ban Bí thư quyết định, Ban Bí thư thấy cần phải tăng cường công tác của bộ phận Thường trực của Ban Bí thư (Thường trực của Ban Bí thư gồm có các đồng chí: Thanh, Hùng và Lương) và đề nghị các đồng chí Thanh và Hùng dành thêm thời gian để làm công tác Thường trực của Ban Bí thư nhiều hơn nữa.

Ngoài những quyết định cụ thể về một số điểm thuộc lề lối làm việc như trên, Ban Bí thư nhắc Văn phòng Trung ương và các ban hiện đang làm việc thuộc khu vực của Trung ương nên nghiên cứu và quyết định sớm việc thống nhất một số mặt về công tác hành chính, quản trị, đảng ủy và công đoàn, nhằm giảm bớt số người làm những công việc phục vụ, sử dụng hợp lý được những phương tiện làm việc sẵn có và đảm bảo cho các mặt công tác, tư tưởng, bảo vệ, v.v. trong khu vực làm việc của Trung ương được tốt hơn.

T/L BAN BÍ THƯ
Phó Văn phòng
PHẠM CHUNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 56-NQ/TW, ngày 10 tháng 7 năm 1962

Về nhiệm vụ thiết kế mở rộng (đợt 2) và tổng khái toán, tổng tiến độ thi công của Khu gang thép Thái Nguyên

Sau hai ngày làm việc (1 và 2-6-1962) Bộ Chính trị đã nghe các đồng chí Đảng đoàn Bộ Công nghiệp nặng, Đảng uỷ Khu gang thép Thái Nguyên và Uỷ ban kế hoạch Nhà nước báo cáo những vấn đề thuộc về thiết kế và xây dựng đợt 1 nhiệm vụ thiết kế mở rộng (đợt 2); tổng khái toán và tổng tiến độ thi công của Khu gang thép Thái Nguyên; Bộ Chính trị xác định như sau:

I - NHẬN ĐỊNH CHUNG VỀ ĐỢT 1 ĐANG XÂY DỰNG

1. Chủ trương xây dựng Khu gang thép Thái Nguyên đề ra năm 1958, trong hoàn cảnh công tác thăm dò, thí nghiệm chưa có đầy đủ, do đó trong công tác thiết kế cũng như thi công có nhiều khó khăn làm cho bạn cũng như ta đều phải nỗ lực rất lớn mới đạt được thành tích như đã thu được. Vì thế có thể xác định rằng chủ trương của Trung ương xây dựng Khu gang thép như trên là cần thiết, mạnh dạn và tích cực.

2. Vì thông cảm yêu cầu cấp bách của ta về gang thép, Đảng và Chính phủ Trung Quốc đã không kể đến sự khó khăn của bản thân mình, nhiệt tình giúp đỡ ta xây dựng Khu gang thép. Đó là một biểu hiện rất quý báu của tình anh em đồng chí trong gia đình xã hội chủ nghĩa. Bộ Chính trị cho rằng toàn thể cán bộ, đảng viên của Đảng cần thấu hiểu sâu sắc điều đó.

3. Trong hoàn cảnh của ta và bạn các năm vừa qua và hiện nay, định quy mô của Nhà máy gang thép 100.000 T/năm có kết hợp mở rộng lên 200.000 tấn là hợp lý, làm nhỏ hơn không lợi, làm lớn thì khả năng chưa đủ. Việc chọn địa điểm ở Lưu Xá (Thái Nguyên) là có tính toán về nhiều mặt.

4. Tình hình thi công năm qua có chậm, một phần do phía ta có nhiều khó khăn, mặt khác bạn cũng có khó khăn. Bộ Chính trị cho rằng về phía ta cần nỗ lực hơn nữa để đẩy mạnh tốc độ thi công nhưng đồng thời cần thông cảm đúng mức sự khó khăn của bạn, coi đó là khó khăn chung mà cả hai bên đều có trách nhiệm góp sức giải quyết.

5. Việc quản lý thi công có nhiều cố gắng đã thu được những thành tích nhất định nhưng trong tình hình chung hiện nay cách quản lý của các ngành ở trung ương cũng như ở các công trường còn khuyết điểm gây nhiều lãng phí. Công trường Khu gang thép có quy mô to, vốn đầu tư lớn vì thế cần đặc biệt chú ý tăng cường lãnh đạo, cải tiến cách quản lý tốt hơn để tránh lãng phí là một nhiệm vụ rất quan trọng.

II- XÁC ĐỊNH MỘT SỐ VẤN ĐỀ LỚN TRONG NHIỆM VỤ THIẾT KẾ MỞ RỘNG (ĐỢT 2) CỦA KHU GANG THÉP VÀ CÁC VẤN ĐỀ CÓ LIÊN QUAN

Bộ Chính trị đồng ý với những đề nghị của Đảng đoàn Bộ Công nghiệp nặng, cụ thể như sau:

1. Quy mô mở rộng: Trên cơ sở các công trình đã xây dựng trong đợt 1, sẽ mở rộng Nhà máy gang thép Thái Nguyên lên sản lượng hằng năm là 200.000 tấn thép thỏi.

2. Luyện gang: Đồng ý về nguyên tắc nên làm loại lò cỡ 350m^3. Tuy thế còn phải tuỳ theo khả năng của bạn, nếu làm cỡ 350 m^3 bạn có khó khăn thì làm cỡ 255m^3.

3. Luyện cốc: Đồng ý trong đợt 2 vẫn tiếp tục xây lò luyện cốc như đợt 1. Còn luyện cốc bằng than gầy thì tiếp tục nghiên cứu. Cần xúc tiến việc thăm dò mỏ than mỡ Suối Bàng và nghiên cứu cách khai thác sớm để giảm bớt khối lượng than mỡ phải nhập hằng năm.

4. Luyện thép: Đồng ý dùng phương pháp lò bằng loại 50 tấn cho cả hai đợt. Còn việc luyện bằng lò thổi oxy thì tiếp tục nghiên cứu để làm trong những đợt mở rộng sau này.

5. Đồng ý nguyên tắc cần xây dựng các nhà máy phụ và công trình phúc lợi, công trình sự nghiệp để phục vụ cho việc xây dựng và sản xuất của Khu gang thép Thái Nguyên theo đề nghị của Đảng đoàn Bộ Công nghiệp nặng.

Giao các cơ quan có trách nhiệm của Chính phủ và Bộ Công nghiệp nặng giải quyết những vấn đề cụ thể như quy mô, thời gian và cách xây dựng các công trình đó.

6. Trong thiết kế cần quán triệt đầy đủ tinh thần tiết kiệm của Đảng. Đối với các công trình do ta thiết kế phải áp dụng các quy định của Nhà nước, trường hợp cá biệt có thể có chiếu cố nếu xét thật cần thiết. Đối với những công trình do bạn thiết kế thì cần rút kinh nghiệm của các công trình đang xây dựng, góp ý kiến với cơ quan thiết kế bạn, để cho việc

thiết kế các công trình sau này được tiết kiệm hơn.

III- TỔNG KHÁI TOÁN, TỔNG TIẾN ĐỘ THI CÔNG VÀ BIỆN PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN

1. Tổng khái toán: Về nguyên tắc, Bộ Chính trị đồng ý như đề nghị của Đảng đoàn Bộ Công nghiệp nặng, về cụ thể giao cho Uỷ ban kế hoạch Nhà nước cùng với Bộ Công nghiệp nặng xét duyệt. Sau khi tổng khái toán đã được duyệt, Ban chỉ huy Khu gang thép và các ngành có liên quan cần có biện pháp phấn đấu để hạ giá thành xây dựng.

2. Tổng tiến độ thi công của Khu gang thép quy định như sau:

a) Cần phấn đấu để bảo đảm có sản phẩm thép cán ra trong kế hoạch 5 năm thứ nhất;

b) Hoàn thành cả hai đợt vào giữa năm 1966;

c) Kế hoạch dựa vào sản xuất từng bộ phận cũng như kế hoạch thi công của mỗi công trình thì giao Uỷ ban kế hoạch Nhà nước và Bộ Công nghiệp nặng xét và quyết định.

Trước đây có quyết định bắt đầu sản xuất gang trong quý 2 năm 1962. Nay xét thấy không cần thiết và để khỏi căng thẳng trong việc xây lắp, giao Uỷ ban kế hoạch Nhà nước và Bộ Công nghiệp nặng lựa chọn lúc nào lợi nhất sẽ quyết định.

3. Biện pháp chủ yếu: Để bảo đảm việc thiết kế và xây dựng Khu gang thép Thái Nguyên được tốt, Bộ Chính trị nhấn mạnh các vấn đề sau đây:

a) Tăng cường hơn nữa lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng Khu gang thép Thái Nguyên.

Về mặt chính quyền, Bộ Công nghiệp nặng chịu trách nhiệm trước Chính phủ, trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng Khu gang thép.

Về mặt đảng, Ban Tổ chức Trung ương cần nghiên cứu tổ chức Đảng uỷ Khu gang thép, và quan hệ giữa Đảng và các tổ chức quần chúng của Khu gang thép với khu Việt Bắc, tỉnh Thái Nguyên như thế nào cho hợp lý, trình Ban Bí thư quyết định.

Bộ Chính trị và Ban Bí thư cần có định kỳ nghe báo cáo tình hình xây dựng Khu gang thép để có sự chỉ đạo kịp thời.

b) Đảng uỷ Khu gang thép cần tổ chức tổng kết kinh nghiệm công tác quản lý xây lắp các năm qua, đặc biệt chú ý việc thực hành chính sách tiết kiệm, chống lãng phí, để cải tiến công tác quản lý được tốt hơn.

c) Các ngành ở trung ương, và đảng bộ địa phương tuỳ theo chức năng của mình cần có kế hoạch phục vụ kịp thời cho việc thiết kế và xây dựng Khu gang thép. Cụ thể cần chú ý các việc sau đây:

- Tổng cục Địa chất và Bộ Thuỷ lợi - điện lực phải cung cấp các tài liệu cần thiết cho cơ quan thiết kế chậm nhất trong tháng 8-1962 phải có đủ;

- Uỷ ban kế hoạch Nhà nước cần giao cho các cơ quan có trách nhiệm cải tiến việc khai thác và cung cấp các nguyên vật liệu xây dựng trong nước cho công trường gang thép được tốt, rẻ và kịp với yêu cầu;

- Các đảng bộ địa phương, các Bộ Nội thương, Y tế, Giáo dục, v.v. cùng với Khu gang thép làm tốt hơn các công tác của ngành mình để cải thiện hơn đời sống của

cán bộ và công nhân ở công trường.

- Bộ Nội vụ cùng với Uỷ ban hành chính tỉnh Thái Nguyên, nghiên cứu lập các cơ quan hành chính ở Khu gang thép để đảm bảo công việc hành chính trị an ở đây được tốt.

- Bộ Công an cùng với Khu gang thép tổ chức tốt công tác bảo vệ.

d) Cần tiến hành sớm việc đàm phán với Chính phủ Trung Quốc để yêu cầu Chính phủ bạn có kế hoạch cung cấp thiết kế, nguyên vật liệu xây dựng và thiết bị phù hợp với tổng tiến độ thi công nói trên. Bộ Chính trị giao đồng chí Trinh phụ trách việc này.

IV- PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP GANG THÉP

Việc định phương hướng phát triển của ngành công nghiệp gang thép nói chung, cũng như phương hướng phát triển về sau (sau đợt 2) của Khu gang thép Thái Nguyên nói riêng là những vấn đề lớn và cấp thiết.

Để giải quyết các vấn đề này, trước mắt cần chú ý các công tác sau đây:

- Đẩy mạnh công tác thăm dò các thứ nguyên liệu chính và phụ cho ngành công nghiệp gang thép như quặng sắt, đất chịu lửa, nhiên liệu, v.v..

- Xúc tiến việc thí nghiệm công nghiệp các thứ nguyên liệu đã có như sắt, cơrôm, niken, than, v.v. để có cơ sở nghiên cứu sử dụng một cách kinh tế nhất những tài nguyên trong nước phục vụ cho ngành sản xuất gang thép;

- Nghiên cứu nhu cầu trước mắt và lâu dài sau này về quy cách, phẩm chất các loại mặt hàng về gang thép;

- Nghiên cứu kế hoạch đào tạo cán bộ thiết kế, cán bộ kỹ thuật luyện kim.

Các công tác thăm dò, thí nghiệm, nghiên cứu nói trên cần tiến hành có kế hoạch và có hệ thống dưới sự chỉ đạo thống nhất mới có kết quả. Đảng đoàn Bộ Công nghiệp nặng chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo các công tác này một cách khẩn trương để kịp thời phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch 5 năm lần thứ hai.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 51-CT/TW, ngày 10 tháng 7 năm 1962

Tích cực củng cố các trường nội trú học sinh miền Nam

Hiện nay, trên miền Bắc nước ta có 15 trường học sinh miền Nam tập kết với gần 9.000 em. Nhờ sự chăm sóc đặc biệt của Bác, Đảng, Chính phủ, sự giúp đỡ tận tình của nhân dân và phụ huynh học sinh, sự cố gắng của ngành giáo dục, nhất là của các hiệu trưởng, giáo viên, cán bộ, nhân viên trực tiếp phục vụ nhà trường, việc nuôi dạy các em đã thu được nhiều kết quả tốt; hàng ngàn em đã được tuyển vào các trường đại học và chuyên nghiệp ở trong nước hoặc gửi đi học ở nước bạn. Riêng năm học 1962 - 1963 sắp đến sẽ có thêm khoảng 2.000 em thi vào đại học. Gần đây trong kỳ thi học sinh giỏi trong số học sinh đạt loại giỏi nhất về các môn văn, toán đã có nhiều em học ở trường học sinh miền Nam. Về lao động sản xuất, dạy bổ túc văn hoá, tham gia văn nghệ, thể dục thể thao, các trường học sinh miền Nam cũng có những kết quả đáng kể.

Tuy nhiên, thành tích học tập và về mọi mặt của các em còn bị hạn chế. Sự tiến bộ của các trường còn chưa đều, có nơi lúc khá, lúc kém, ngay trong một trường cũng có lớp khá, lớp kém. Ở một số trường có một số ít học sinh có những

hành động thiếu kỷ luật, thậm chí vi phạm pháp luật.

Hình thức tổ chức trường nội trú có nhiều khó khăn, ta chưa có nhiều kinh nghiệm, hoàn cảnh trường sở chật chội, phương tiện giáo dục thiếu thốn... nhưng những khuyết điểm trên chủ yếu là do sự lãnh đạo của Bộ Giáo dục thiếu chặt chẽ, công tác quản lý nhà trường, giáo dục học sinh còn nhiều thiếu sót, sự phối hợp giữa nhà trường, phụ huynh học sinh, hội đồng hương chưa mật thiết, đều đặn. Một số cán bộ và công nhân viên công tác trong trường chưa thấy hết trách nhiệm của mình đối với cách mạng miền Nam, đối với việc đào tạo bồi dưỡng những mầm non tương lai của đất nước.

Để tích cực củng cố các trường học sinh miền Nam, Ban Bí thư đề ra phương hướng và một số biện pháp cụ thể như sau:

1. *Xác định hình thức tổ chức nội trú của các trường học sinh miền Nam là cần thiết, phải được củng cố cho tốt.*

Mục đích tổ chức những trường nội trú đối với học sinh miền Nam là để giáo dục và chăm sóc các em miền Nam được chu đáo hơn, nhất là đối với các em có cha mẹ công tác xa hoặc mồ côi cha mẹ. Chẳng những nó có ý nghĩa quan trọng trong việc đào tạo con em miền Nam thành những công dân tốt cho miền Nam sau này mà còn có ý nghĩa chính trị to lớn đối với nhiệm vụ cách mạng miền Nam hiện nay, nêu gương tốt, tăng lòng tin tưởng của đồng bào miền Nam đối với miền Bắc.

Cần củng cố các trường nội trú, có những biện pháp tích cực giải quyết đúng mức những khó khăn hiện nay.

Căn cứ vào khả năng quản lý trường sở, Đảng đoàn Bộ Giáo dục và Ban Thống nhất nghiên cứu cụ thể bốn khu vực hiện nay tập trung học sinh miền Nam; nơi nào quá đông như khu Chương Mỹ (Hà Đông) có thể dời bớt một bộ phận học sinh sang một địa điểm mới; song không nên phân tán ra nhiều khu vực

(chỉ thêm một vài khu) và cần chọn nơi có phong trào quần chúng tương đối khá, tình hình chính trị, kinh tế ổn định, sinh hoạt điện, nước thuận tiện, ở gần cơ sở sản xuất công nghiệp, nông nghiệp. Hình thức tổ chức trường sở ở địa điểm mới cũng vẫn là nội trú; Ban Bí thư giao trách nhiệm Đảng đoàn Bộ Giáo dục thảo luận với tỉnh uỷ địa phương nơi có điều kiện để quyết định địa điểm mới.

Cần xem xét lại và giải quyết tốt hơn trường sở, nơi ăn, ở, phương tiện học tập, giải trí. Ban lãnh đạo nhà trường chú ý lãnh đạo và tổ chức ăn uống cho các em được tốt hơn, chọn người quản lý có nhiệt tình săn sóc học sinh; đối với số nhân viên có thái độ phục vụ không tốt, tư cách đạo đức kém, cần kiên quyết thay thế người khác.

2. *Cần mở một hội nghị rút kinh nghiệm về lãnh đạo, về tổ chức, về giáo dục và quản lý nhà trường để tích cực chuẩn bị cho năm học 1962 - 1963 đem lại kết quả tốt.*

Đảng đoàn Bộ Giáo dục sẽ *mở hội nghị* để biểu dương đúng mức thành tích giáo dục của các trường học sinh miền Nam, đi sâu phân tích những khó khăn, thiếu sót hiện nay, nêu những điển hình tốt, những kinh nghiệm tốt và có phương hướng biện pháp cụ thể củng cố các trường. Thành phần hội nghị gồm có các hiệu trưởng, một số giáo viên có thành tích, kinh nghiệm, đại diện Đoàn Thanh niên và đại diện của bộ phận quản lý, phục vụ của từng trường.

Cần tổ chức một đợt *kiểm tra* từng trường, lớp, nhất là số những trường lớp kém, có kế hoạch chấn chỉnh tổ chức, sắp xếp đội ngũ cán bộ và giáo viên tốt, mạnh dạn đề bạt số giáo viên có nhiều thành tích lên làm hiệu trưởng thay số kém, bảo đảm cho các trường kém được tiến bộ mau chóng. Trong khi điều chỉnh

cán bộ, tránh xáo lộn không cần thiết và phải nhằm làm cho các trường tiến đều, không vì rút số giáo viên hay hiệu trưởng khá làm cho trường khá trở nên kém.

3. *Đối với số học sinh bị bệnh kinh niên không đủ điều kiện học tập.*

Bộ Y tế cần quan tâm điều trị các em theo đề nghị cụ thể của Ban Thống nhất.

Đối với số học sinh có những hành động vi phạm pháp luật, và đã lớn tuổi:

Đảng đoàn Bộ Giáo dục sẽ xét cụ thể ở từng trường, cân nhắc thật chu đáo và lập bản danh sách chung. Phải nhận định rõ: còn có khả năng, dù là ít, cũng phải kiên trì giúp đỡ và giáo dục. Đề phòng tư tưởng ngại khó, giải quyết cho xong phần việc của mình, làm tràn lan, thiếu cân nhắc thận trọng. Ban Thống nhất sẽ phối hợp cùng với Đảng đoàn Bộ Giáo dục xem xét. Số học sinh nào có cha hoặc mẹ ở miền Bắc thì giao về cho gia đình phụ trách. Số nào không có cha mẹ thì tổ chức cho các em học tập chính trị rồi đưa các em về các cơ sở sản xuất (nông trường, xí nghiệp), tốt nhất nên chọn nơi có đồng hương của các em để thông qua công tác lao động sản xuất, giáo dục các em tốt hơn. Nông trường, xí nghiệp cần phân công người tốt phụ trách các em và thường xuyên báo cáo về sự tiến bộ của số em này với Ban Thống nhất. Làm như vậy là để trong quá trình lao động sản xuất, những em nào đã tiến bộ thì có thể giúp đỡ cho vào học các trường kỹ thuật. Về trợ cấp cho số em này trong sáu tháng đầu ở nông trường, xí nghiệp vẫn do Bộ Giáo dục đài thọ.

Đối với các em có phụ huynh hiện nay công tác ở miền Bắc:

Cần vận động số phụ huynh có điều kiện, cho các em về ở chung với cha mẹ và học tại các trường ngoại trú cùng với

học sinh miền Bắc (chế độ trợ cấp cho học sinh có cha mẹ ở miền Bắc áp dụng theo thông tư của Phủ Thủ tướng).

4. *Phân rõ trách nhiệm của các cơ quan, đoàn thể đối với học sinh miền Nam học ở các trường nội trú.*

- *Đảng đoàn Bộ Giáo dục* phụ trách trước Ban Bí thư về tình hình mọi mặt của học sinh miền Nam ở các trường nội trú. Hằng ba tháng, Đảng đoàn Bộ Giáo dục cần gửi báo cáo cụ thể chính xác về tình hình các trường học sinh miền Nam và kết quả học tập của các em.

- *Đảng đoàn Bộ Y tế* cần tăng cường chăm sóc sức khoẻ của các em ở các trường học sinh miền Nam, nhất là đối với các trường có nhiều nữ sinh nhất thiết phải có nữ y sĩ chăm sóc riêng.

- *Đảng đoàn Bộ Lao động, Đảng đoàn Bộ Nội vụ và các Bộ Nông trường, Công nghiệp...* có trách nhiệm cùng với Ban Thống nhất giải quyết việc đưa các em phạm pháp về cơ sở sản xuất và bố trí công tác cho số nhân viên không đủ điều kiện phục vụ trong các trường làm công việc khác.

- *Đảng đoàn Bộ Công an* chỉ thị cho cơ quan công an địa phương chú ý hơn nữa đến tình hình chính trị ở khu vực có trường học sinh miền Nam để ngăn ngừa bọn phản động, lưu manh lợi dụng học sinh miền Nam làm những việc xấu, gây mâu thuẫn với nhân dân địa phương, gây chia rẽ Nam - Bắc.

- *Các thành, tỉnh uỷ ở nơi tập trung đông học sinh miền Nam,* chú ý lãnh đạo về mặt tư tưởng, đường lối giáo dục của Đảng, giúp đỡ các trường về mặt tổ chức, quản lý, giảng dạy của nhà trường, bảo đảm thực phẩm cho các trường, giáo dục cho các em qua thực tế lao động ở những cơ sở sản xuất ở địa phương.

- *Các đoàn thể quần chúng, nhất là Đoàn Thanh niên* cần tăng cường công tác tổ chức giáo dục thanh thiếu niên ở các trường, chú ý những nơi hiện nay phong trào còn kém.

- *Các báo chí, đài phát thanh* chú ý nêu những thành tích cụ thể về học tập và các mặt khác của các trường học sinh miền Nam.

*

* *

Các ban, đảng đoàn, các thành uỷ, tỉnh uỷ trực tiếp có liên quan đến các trường học sinh miền Nam cần tích cực thực hiện Chỉ thị này để cho năm học tới, các em học sinh miền Nam đạt được nhiều kết quả tốt hơn nữa.

T/M BAN BÍ THƯ
TỐ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 83-TT/TW, ngày 10 tháng 7 năm 1962

Về việc thi hành Nghị quyết Hội nghị tổ chức lần thứ năm

Hội nghị tổ chức lần thứ năm đã thảo luận bản báo cáo chung nhằm kiểm điểm tình hình chấp hành đường lối, phương châm xây dựng đảng về mặt tổ chức và uốn nắn những thiếu sót, lệch lạc trong việc quán triệt đường lối, phương châm đó từ sau Đại hội toàn quốc lần thứ III đến nay. Hội nghị cũng đã thảo luận các quy định bổ sung về quản lý công tác cán bộ; thảo luận chỉ thị về công tác thẩm tra chính trị đội ngũ cán bộ, đảng viên và đề án thi hành nghị quyết của Bộ Chính trị về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho đấu tranh thống nhất.

Để phát huy kết quả của Hội nghị, Ban Bí thư nhắc các cấp uỷ, các ban và đảng đoàn có kế hoạch làm quán triệt hơn nữa đường lối, phương châm xây dựng đảng trong các cấp uỷ, các cán bộ, đảng viên và chú ý căn cứ vào những vấn đề đã đề ra trong các báo cáo của Hội nghị mà liên hệ với tình hình thực tế của từng cấp, từng ngành, từng địa phương để có biện pháp cụ thể sửa chữa những thiếu sót còn tồn tại và thi hành đầy đủ những quyết nghị đó.

Đối với vấn đề thẩm tra chính trị đội ngũ cán bộ, đảng viên, trong khi chờ đợi Trung ương làm thí điểm rút kinh nghiệm, các

cấp uỷ khu, thành, tỉnh, các ban, các đảng đoàn ở trên trung ương cần tích cực chuẩn bị nắm tình hình, chuẩn bị cán bộ theo kế hoạch đã quy định để sau khi Trung ương phổ biến kinh nghiệm chung sẽ tiến hành công tác thẩm tra được tốt. Chỉ thị về chính sách sử dụng cán bộ có vấn đề lịch sử chính trị, có một số điểm cần được sửa lại, cho nên các cấp uỷ, các ban, đảng đoàn đã nhận chỉ thị đó chỉ giữ để làm tài liệu tham khảo, khi nhận được bản mới, sẽ huỷ bỏ.

Nhân dịp này Ban Bí thư nhắc các cấp uỷ xác định rõ hơn nữa vị trí của công tác tổ chức xây dựng Đảng, quan tâm đến việc chỉ đạo công tác tổ chức của Đảng và làm cho khẩu hiệu toàn Đảng làm công tác tổ chức xây dựng Đảng được quán triệt trong toàn Đảng, trước hết là trong các cấp uỷ đảng và cán bộ phụ trách các ngành, các cấp.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 52-CT/TW, ngày 13 tháng 7 năm 1962

Về việc tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống lụt, bão

Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc làm cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh hoà bình thống nhất nước nhà, việc chống thiên tai bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân và tài sản của Nhà nước có tầm quan trọng rất lớn. Vì vậy Nghị quyết của Hội nghị lần thứ năm của Trung ương có đề ra: *"Về mặt chống lụt, bão phải củng cố và tăng cường các đê sông, đê biển, bảo đảm chống được mức nước cao và sức gió mạnh đã từng xảy ra"*.

Trong tình hình chúng ta chưa thực hiện được việc trị thuỷ các dòng sông lớn, nên sản xuất nông nghiệp luôn luôn bị uy hiếp, nhà cửa của nhân dân và kho tàng của Nhà nước nói chung còn đang trong quá trình xây dựng và củng cố từng bước, việc bảo đảm chống được mức nước cao và sức gió mạnh đã từng xảy ra phải là một cố gắng rất lớn của toàn Đảng, toàn dân.

Nhận rõ tính chất quan trọng của công tác phòng, chống lụt, bão nói trên, từ đầu năm đến nay, nhiều địa phương đã khắc phục khó khăn, tích cực lãnh đạo nhân dân thực hiện công

tác củng cố đê kè, cống thêm vững chắc và đã xây dựng kế hoạch phòng chống lụt, bão được cụ thể hơn các năm trước.

Tuy nhiên, qua cuộc kiểm tra của Ban chỉ huy chống lụt, chống bão Trung ương đầu tháng 7 vừa rồi, thấy còn nhiều khuyết điểm, nhược điểm cần phải được khắc phục và sửa chữa kịp thời: đến nay đã bước vào mùa lụt, bão, nhưng một số tỉnh như Thái Nguyên, Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình, Thanh Hoá, v.v. chưa hoàn thành kế hoạch củng cố đê kè cống. Nói chung việc tổ chức lực lượng hộ đê, chống bão, việc chuẩn bị phương tiện, dụng cụ chống lụt, bão chưa thực hiện được đầy đủ, hoặc mới có trên hình thức, chưa được thực tập kiểm tra cụ thể. Ban chỉ huy chống lụt, bão các cấp tỉnh, huyện, xã tuy đã được thành lập nhưng nhiều nơi chưa có sinh hoạt, chưa đi sâu kiểm tra, đôn đốc tận cơ sở. Do đó có tình trạng trên một số triền sông tuy nước đã lên đến mức *trên báo động 1 hoặc báo động 2,* nhưng điếm canh chưa có người và dụng cụ vật liệu cần thiết. Một số cống, kè xung yếu *không có người canh gác* hoặc có người nhưng không thi hành nghiêm chỉnh những nguyên tắc đã đề ra trong việc bảo vệ đê, kè, cống. Trên đê chính hoặc con chạch còn có những chỗ bỏ ngỏ cho đường giao thông, chưa có hoặc có rất ít đất dự trữ; thậm chí có nơi còn *xẻ đê lấy nước phù sa,* có nơi có *tổ mối lớn* đã làm sụp đất giữa thân đê mấy ngày mà huyện, tỉnh chưa biết để đôn đốc sửa chữa. Nhìn chung việc canh gác đê, kè, cống còn nhiều chểnh mảng. Đặc biệt là công việc phòng, chống bão như việc chằng nẹp nhà cửa, kho tàng, nhất là nhà cửa, *kho tàng của công phổ biến là chưa được chú ý đúng mức.* Đó là những hiện tượng sơ hở trong công tác phòng, chống lụt, bão hiện nay.

Nếu không kịp thời bổ khuyết những thiếu sót đó thì có thể xảy ra những thiệt hại không thể lường trước được.

Gần đây, tại nhiều nước ở xung quanh ta đã xảy ra những trận mưa lụt lớn bất thường. Trên miền Bắc nước ta, trong tháng 6 vừa qua từ Hà Tĩnh trở ra đã có mưa lớn sớm hơn mọi năm và có những trận gió lớn đột ngột. Chỉ một vài trận mưa lớn và gió lớn đầu mùa mà đã gây ra những thiệt hại đáng tiếc ở một số nơi như nhà cửa bị sụp đổ, tốc mái, bè mảng bị trôi dạt, thuyền bè bị đắm, công trình thuỷ lợi bị hỏng..., thậm chí còn thiệt hại đến mạng người. Hiện nay một số vùng đã bị úng thuỷ có khó khăn cho việc cày cấy vụ mùa.

Khoa học khí tượng của ta hiện nay còn non yếu, chưa có khả năng báo trước được thời gian, địa điểm và cường độ lụt, bão lớn có thể xảy ra.

Trước tình hình đó, Ban Bí thư nhắc các cấp uỷ địa phương *nhất thiết không được chủ quan,* không vì thấy từ ngày hoà bình lập lại đến nay chưa có lụt, bão lớn xảy ra, hoặc vì thấy đê điều đã được củng cố thêm và gần đây qua mấy lần báo động trên một số triền sông chưa thấy phát hiện chỗ yếu của đê, kè, cống mà xem nhẹ công tác phòng, chống lụt, bão. Phải động viên và giáo dục cán bộ và nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác đối với thiên tai và hành động phá hoại của địch, *không những đảm bảo chiến thắng lụt, bão bình thường mà phải có đủ quyết tâm và chuẩn bị đủ điều kiện để bảo đảm chống được lụt, bão lớn nếu xảy ra.* Có như vậy chúng ta mới chủ động đối phó có kết quả trong những trường hợp xấu có thể xảy ra.

Các khu, thành, tỉnh uỷ và các ngành ở trung ương phải đề cao tinh thần trách nhiệm của mình trong việc lãnh đạo công tác phòng, chống lụt, bão để tránh những thiệt hại cho nhân dân và Nhà nước. Phải thực hiện đầy đủ những kế hoạch phòng, chống lụt, bão của Ban chỉ huy chống lụt, chống bão Trung ương đã đề ra và phân công trách nhiệm cho từng người đi sát từng vùng để kiểm tra, đôn đốc công tác phòng chống lụt, bão. Việc kiểm tra đê, kè, cống trong mùa lụt, bão phải đặt thành nền nếp thường xuyên không để đến khi có việc xảy ra mới đi kiểm tra.

Ban Bí thư quyết định *từ nay đến hết mùa lụt, bão, các cấp uỷ địa phương phải xem công tác phòng, chống lụt, bão là công tác cực kỳ quan trọng, kết hợp chặt chẽ với những công tác trọng tâm khác; khi nước lên trên báo động 2 hoặc có tin bão đến, phải xem là công tác trung tâm đột xuất để tập trung mọi lực lượng phòng, chống lụt, bão.*

Đồng thời với việc phòng, chống lụt, bão phải tích cực phòng, chống úng cho đồng sâu và phòng chống hạn cho đồng cao để bảo đảm sản xuất vụ mùa.

Trước mắt phải đôn đốc hoàn thành gấp kế hoạch củng cố đê điều, nhất là những nơi xung yếu, kiểm tra tình hình đê, kè, cống, tiến hành thực tập để nắm vững các tổ chức, lực lượng, phương tiện dụng cụ và chuẩn bị đầy đủ nhằm sẵn sàng đối phó với lụt, bão.

Các đảng đoàn, các ngành ở trung ương trong phạm vi trách nhiệm của mình phải có đầy đủ ý thức phụ trách trước Trung ương Đảng. Các khu uỷ, thành uỷ và tỉnh uỷ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống lụt, bão trong địa phương mình.

Nhận được Chỉ thị này, các khu, thành, tỉnh uỷ và đảng đoàn các ngành ở trung ương có liên quan cần liên hệ kiểm điểm, đề ra những kế hoạch bổ khuyết và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc cấp dưới thực hiện cho đầy đủ.

T/M BAN BÍ THƯ
PHẠM HÙNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THƯ CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN
Bí thư thứ nhất Đảng Lao động Việt Nam
Gửi Trung ương Cục miền Nam
Ngày 18 tháng 7 năm 1962
Về cách mạng miền Nam*

Ba gửi T.W.C[1].

Cuộc cách mạng miền Nam rõ ràng đang ở trong thế ngày càng thuận lợi, còn địch thì ngày càng bị động. Mặc dù cuộc cách mạng còn sẽ gặp nhiều khó khăn phức tạp, nhưng ngó lại bước đường đã qua trong tám năm, chúng ta phải thấy rõ rằng cách mạng không ngừng phát triển. Đã có lúc ở Nam Bộ cũng như ở Khu 5 tình hình cách mạng hình như vô cùng khó khăn không thể duy trì và phát triển được. Song vì ta đã đánh giá đúng tình hình, ta đã thấy được địch tuy bề ngoài có mạnh, nhưng bên trong ở vào thế bị động. Ta có khó khăn nhưng ta đã thắng lợi căn bản về chính trị, quần chúng đại bộ phận không theo địch mà đồng tình với ta. Và sau khi đã nắm được những phương pháp đấu tranh tích cực, thích hợp thì phong trào đã

---

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

1. T.W.C: Trung ương Cục miền Nam (*B.T*).

vùng lên. Hiện nay phong trào miền Nam đang tiến lên, đồng thời cũng đang gặp những khó khăn mới. Chúng ta không thể coi thường địch nhưng nhất định chúng ta không sợ khó khăn, chúng ta tin rằng thắng lợi nhất định về ta. Điều căn bản là người lãnh đạo phải luôn luôn vững vàng, đi cho đúng phương hướng, nắm thật chắc, thật rõ tình hình, nhất định quần chúng cách mạng, được sự lãnh đạo của Đảng tiên phong, có đủ phương pháp để giành thắng lợi cho cách mạng.

Hiện nay tình hình miền Nam đang ở vào giai đoạn bước đầu của cuộc cách mạng nhưng lại là một giai đoạn rất quyết liệt, vì đây là một sự thử thách đầu tiên giữa ta với địch, một cuộc tranh chấp gay go nhất, phức tạp nhất ở trên thế giới mặc dầu cuộc tranh chấp ấy chỉ nằm trong một phạm vi nhỏ.

Về vấn đề miền Nam, đế quốc Mỹ (kể cả đế quốc Anh và bọn tay sai khác) có một quyết tâm khác vấn đề Lào. Đế quốc Mỹ cho rằng nếu buông lỏng miền Nam Việt Nam thì nhất định miền Nam sẽ rơi vào thế lực cộng sản. Nếu miền Nam Việt Nam rơi vào tay cộng sản thì cả Đông Nam Á sẽ bị lung lay. Miền Nam không phải chỉ là một bàn đạp của đế quốc chủ nghĩa để chuẩn bị tấn công ta và phe ta mà còn là một bức tường để ngăn cản phong trào cộng sản tràn xuống Đông Nam Á. Đế quốc Mỹ và bọn đồng loã đang lo sợ bức tường đó phải đổ, chúng quyết tâm bảo vệ cho kỳ được bức tường đang lung lay đó. Đó là những sự phức tạp và gay go của tình hình miền Nam.

Để rõ tình hình miền Nam hơn, chúng ta cũng cần nhận rõ tình hình vừa qua và hiện nay ở Lào, nơi mà cuộc tranh chấp giữa ta và địch đã kết thúc với sự thắng lợi của ta và sự rút lui của địch (đây chỉ là một sự rút lui tạm thời và rất có thể là ta ngày càng thắng hơn nữa và cũng có thể địch lại

phản công, gây lại một cuộc chiến tranh mới, v.v.).

Cách mạng Lào đã thu được một thắng lợi rất lớn không những cho bản thân cách mạng Lào mà cả cho phe ta. Thắng lợi đó cố nhiên không phải do một sự ngẫu nhiên mà chính là kết quả của những cuộc đấu tranh gay go và phức tạp của quân đội và nhân dân Lào và cũng là kết quả của đường lối và phương hướng đúng của cách mạng. Về đường lối và phương hướng cách mạng ở Lào, Đảng lãnh đạo đã căn cứ vào nhiệm vụ và yêu cầu của cách mạng nước Lào và nhiệm vụ chung của phe ta, căn cứ vào tương quan lực lượng giữa ta với địch, đã đề ra phương châm là không làm cho cuộc chiến tranh nội bộ ở Lào trở thành cuộc chiến tranh lớn giữa hai phe, đồng thời cũng không lùi bước trước sự tiến công của đế quốc Mỹ. Đứng về một phương diện nào đó mà xét thì hình như phương châm ấy có chứa đựng một sự mâu thuẫn bên trong nhưng thực sự nếu biết vận dụng và giải quyết vấn đề thì có thể xoá bỏ mâu thuẫn mà đưa đến thắng lợi. Những cuộc đấu tranh quân sự và chính trị ở Lào đều đã vận dụng theo phương châm ấy. Ví dụ như đấu tranh cho một nước Lào độc lập và trung lập, thành lập một chính phủ liên hiệp ở Lào, ví dụ như đấu tranh quân sự và chính trị, có tác chiến và có đàm phán; đánh Nậm Thà thắng như thế chẻ tre, nhưng lại rút quân trở lại mà không tiến thêm nữa, dầu cho một đồn nhỏ của địch cũng không chiếm nữa, v.v.. Đế quốc Mỹ phải thua nhưng phải thua đến mức nào, ta có thể thắng nhưng phải thắng đến mức nào. Nếu không thấy rõ tương quan lực lượng hiện nay giữa ta và địch trong tình hình ở Lào và cả trên thế giới, chúng ta sẽ không giải quyết đúng mức các vấn đề đương phát triển đó, cách mạng Lào không thể thu được thắng lợi như ngày nay. Nếu mấy năm trước, trước sự can thiệp của đế quốc Mỹ, quân đội Pathét Lào không phát động du kích

chiến tranh thì không thể có được cuộc chính biến của Kôngle, không thể có được một chính quyền hợp pháp trung lập theo kiểu Phouma, không thể có được sự viện trợ đầy đủ của phe ta, tất nhiên không thể có được thắng lợi như ngày nay. Nhưng nếu phe ta ủng hộ cách mạng Lào và Chính phủ Phouma không đúng phương hướng, không theo mức độ cần thiết giữa tương quan lực lượng của đôi bên thì cách mạng Lào cũng không thể thắng lợi như ngày nay. Nếu trong quá trình đấu tranh mà chùn bước lại trước sự đe dọa, sự uy hiếp của đế quốc Mỹ thì cách mạng cũng không thể tiến lên được; nhưng nếu đẩy cuộc đấu tranh quá giới hạn của tình hình nhất là đấu tranh quân sự quá xa, thì có thể có những phản ứng khác của đế quốc, và tất cả điều ấy không thể đem lại sự thắng lợi như ngày nay.

Bài học cách mạng Lào có một tầm quan trọng lớn đối với cách mạng miền Nam. Bài học ấy cho ta thấy rõ hơn nữa âm mưu và khả năng của đế quốc Mỹ trong những vấn đề quốc tế phức tạp hiện nay. Bài học đó cho ta thấy rõ hơn những phương hướng của phong trào cách mạng hiện nay ở những vùng cụ thể trên thế giới. Nhiệm vụ của cách mạng thế giới là phải giữ gìn hoà bình, chống đế quốc gây chiến tranh, bảo vệ sự an ninh cho công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, đồng thời phải biết đánh lùi từng bước, đánh đổ từng bộ phận của đế quốc chủ nghĩa. Hai mặt đó đều phải có sự phát triển biện chứng khăng khít với nhau trong những mức độ phát triển cần thiết của mỗi sự vật. Nghệ thuật lãnh đạo cách mạng hiện nay là nắm vững sự phát triển hai mặt ấy trong những mức độ phát triển cần thiết của nó. Cố nhiên hai mặt đó không phải nhất thiết ở đây hay lúc nào cũng giống nhau. Hai mặt đó ở Lào có khác với ở Béclin, ở Béclin có khác với ở miền Nam Việt Nam. Sự khác nhau đó tuỳ thuộc ở tương quan lực lượng bên trong của mỗi một

nơi, mỗi một vùng đồng thời tuỳ thuộc ở vị trí của từng nơi, từng vùng trên thế giới, tỉ như cách mạng miền Nam có khác với cách mạng Lào.

Đối với miền Nam, đế quốc Mỹ quyết tâm giành giật với ta vì miền Nam có miền Bắc xã hội chủ nghĩa, đế quốc cho rằng, bất cứ bằng hình thức nào mà buông lỏng miền Nam, thì cộng sản sẽ thắng và đế quốc sẽ hoàn toàn thất bại. Do đó cách mạng miền Nam có những khó khăn mà cách mạng Lào có thể không có. Vả lại, Lào có một biên giới chung với Trung Quốc, trong khi đế quốc Mỹ chưa sẵn sàng chiến tranh với phe ta, thì sự nhảy vào của quân đội Mỹ ở Lào sẽ tạo ra một sự xung đột gay gắt giữa Mỹ với Trung Quốc và sự xung đột gay gắt ấy có thể dẫn đến những hậu quả mà đế quốc Mỹ không thể lường hết. Do đó đế quốc Mỹ đã do dự và lùi một bước trước sự thắng lợi một bước của cách mạng Lào.

Còn ở miền Nam thì tình hình có khác. Sự phản ứng của phe ta đối với việc đế quốc Mỹ nhảy vào miền Nam thì trước hết là miền Bắc Việt Nam. Đương đầu với miền Bắc Việt Nam, đế quốc Mỹ thấy không nguy hiểm như phải đương đầu với Trung Quốc. Do đó đế quốc Mỹ có khả năng nhảy vào miền Nam hơn ở Lào. Nhưng nếu đế quốc Mỹ vì miền Nam mà nhảy ra miền Bắc thì lại là một vấn đề khác. Chúng ta biết rằng đế quốc Mỹ là bọn đế quốc hiếu chiến, là tên sen đầm của chế độ tư bản trên thế giới, hằng giờ hằng ngày đang xây dựng lực lượng chiến tranh, đã nêu ra ba loại chiến tranh để đối phó với thời cuộc hiện nay, chuẩn bị chiến tranh lớn thế giới, xúc tiến chiến tranh cục bộ, và chiến tranh chống cách mạng, chống du kích. Nhưng trong đế quốc Mỹ cũng có bọn liều lĩnh muốn chiến tranh, bọn tư bản độc quyền súng ống, nhưng cũng có bọn lo ngại sự sụp đổ của chế độ chúng, nên chiến tranh chúng gây ra bị thất bại. Do đó cuộc

chiến tranh ở miền Nam có thể trở thành một cuộc chiến tranh lớn hay nhỏ còn tuỳ thuộc nhiều sự kiện do phong trào riêng và chung của cách mạng phát triển. Nhưng có một điều quan trọng là đứng về ta, ta phải hướng dẫn phong trào cách mạng đi đúng đường lối cách mạng của Đảng, đi đúng nhiệm vụ và yêu cầu cách mạng của ta.

Nhiệm vụ cách mạng của cả nước ta hiện nay là bảo vệ và giữ gìn hoà bình ở miền Bắc để xây dựng chủ nghĩa xã hội và giải phóng miền Nam để tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc. Nhiệm vụ và yêu cầu đó đề ra cho ta phải có phương châm hoạt động đúng từng miền và chung cho cả nước.

Vì vậy, hoạt động cách mạng của chúng ta để giải phóng miền Nam đồng thời có nhiệm vụ bảo vệ và giữ gìn hoà bình ở miền Bắc. Trong một mức độ nào, tình hình trong nước ta hiện nay là sự thu hẹp nhỏ lại tình hình chung trên thế giới.

Rõ ràng là nếu không chống đế quốc chủ nghĩa và bọn tay sai ở miền Nam để giải phóng miền Nam, thì không thể bảo vệ và giữ gìn hoà bình ở miền Bắc một cách vững chắc được. Ngược lại nếu không bảo vệ và giữ gìn hoà bình ở miền Bắc thì cả nước sẽ gặp nhiều khó khăn phức tạp không những cho miền Bắc mà cả cho miền Nam. Một mặt khác, nếu lãnh đạo cách mạng miền Nam không đúng phương hướng, không thấy đầy đủ tương quan lực lượng hiện nay giữa ta và địch, đẩy cuộc cách mạng miền Nam đi quá mức độ cần thiết trong giai đoạn hiện nay thì hậu quả của phong trào sẽ không đem lại thắng lợi cho cách mạng miền Nam đồng thời cũng không nhằm thực hiện đúng mục đích và yêu cầu của cuộc cách mạng chung cho cả nước. Do đó nghệ thuật lãnh đạo phong trào cách mạng phải đo lường cho đúng mức độ. Đó là tất cả những sự khó

khăn và phức tạp của phong trào cách mạng miền Nam hiện nay.

Trong mấy năm nay, chúng ta đã cân nhắc hết sức thận trọng đồng thời với một ý chí sắt đá tìm mọi biện pháp để đánh bại đế quốc Mỹ ở miền Nam tiến tới giải phóng đất nước yêu quý của chúng ta. Chúng ta đã biết rõ chúng ta phải đương đầu với một bọn đế quốc ngoan cố và hung bạo, một đế quốc có nhiều lực lượng và khả năng nhất để chống chọi với cách mạng, nhưng chúng ta cũng thấy rằng nhất định chúng ta phải thắng và có thể thắng được nếu chúng ta biết điều khiển cuộc cách mạng. Sự thắng lợi của cách mạng Lào há lại không chứng minh rằng cách mạng có thể đánh bại được âm mưu của đế quốc Mỹ và bắt chúng phải lùi từng bước để đi đến giành được toàn thắng đó sao? Cố nhiên như trên kia đã nói, cách mạng miền Nam sẽ có những khó khăn mà cách mạng Lào không có, nhưng không phải là cách mạng miền Nam không thể vượt qua được những khó khăn đó. Ngược lại cách mạng miền Nam có những thuận lợi mà cách mạng Lào không có. Miền Nam có 13 triệu người, Đảng miền Nam mạnh, nhân dân miền Nam rất giàu kinh nghiệm chiến đấu và có nhiều khả năng chiến đấu.

Căn cứ vào tương quan lực lượng ở vùng Đông Nam Á giữa ta và địch, chúng ta đã đề ra yêu cầu của cách mạng miền Nam là đánh lui từng bước đế quốc Mỹ, làm thất bại chính sách xâm lược và chiến tranh của chúng, làm thất bại chính sách nô dịch của chúng, bằng cách là phải đánh đổ chính quyền tay sai của chúng, xây dựng lên một chính quyền *độc lập và trung lập*. Như vậy là ta đã đề ra yêu cầu *đúng mức* của cuộc cách mạng. Mười khẩu hiệu của

Mặt trận giải phóng miền Nam đã cụ thể hoá cái mức yêu cầu thông thường của một chế độ dân chủ thông thường. Đó là chiến thuật hay, thích hợp, đúng mức.

Nhưng để đi tới thực hiện những khẩu hiệu ấy thì phải có những hành động cách mạng rất quyết liệt, rất kiên cường, những hành động vô cùng ác liệt và phức tạp giữa ta và địch trong phạm vi của cuộc chiến tranh theo kiểu mới giữa ta với địch. Chúng ta đã đo lường hết những sự ác liệt đó. Vì vậy chúng ta đã đề ra phương châm phải nắm vững đấu tranh chính trị với quân sự. Nội dung đấu tranh chính trị và quân sự của ta là một nội dung rất mới để có thể đương đầu với bọn đế quốc và tay sai rất nguy hiểm và rất tàn bạo.

Ta đã dùng lực lượng chính trị và quân sự để cướp lấy những vùng thôn quê rộng lớn nhưng chúng ta vẫn giữ thế hợp pháp của quần chúng. Làm như vậy là vì chúng ta thấy phải có một cuộc chiến đấu lâu dài và quyết liệt với địch. Thế hợp pháp đây cũng giống như cái khiên của quần chúng; quần chúng không phải chỉ có cái khiên để chống đỡ giặc, mà đồng thời phải có gươm giáo để giết giặc. Nếu chỉ dùng gươm giáo mà không có khiên tức là không thấy hết sức tàn sát của địch; nhưng nếu chỉ có cái khiên mà không có gươm giáo để chống giặc thì cũng không thấy hết sự tàn bạo hung dữ của giặc. Gươm giáo đây không phải chỉ là lực lượng quân sự mà kể cả lực lượng chính trị. Nếu không thấy hết sự hung bạo của địch thì cũng không thấy hết sự cần thiết phải nắm thật vững, dùng thật khéo, tổ chức thật mạnh lực lượng chính trị của quần chúng để chiến thắng địch, và ngược lại nếu không thấy hết sức tàn ác của địch thì cũng không thấy hết sự quyết định phải có đầy đủ lực lượng quân sự của quần

chúng để chống địch và đánh bại địch. Mấy năm nay, đã có lúc ở miền Nam khi thì nhấn mạnh mặt này mà không thấy đầy đủ mặt kia, khi thì thấy mặt kia mà không thấy đầy đủ mặt này; điều đó há chẳng phải là đã không đánh giá đúng địch, không thấy hết sự tàn bạo của địch, không thấy hết khả năng, sức mạnh của quần chúng với những phương tiện đấu tranh quyết liệt nhất và mạnh mẽ nhất. Đấu tranh chính trị, như những cuộc đấu tranh đã diễn ra khắp thôn quê Nam Bộ là những hình thức đấu tranh vô cùng quyết liệt, và cũng là những hình thức thích hợp với khả năng của quảng đại quần chúng cách mạng.

Gần đây đồng chí Sơn ở Khu 5 có đề nghị là ở nông thôn nên lấy đấu tranh quân sự là chính, đấu tranh chính trị chỉ là để tranh thủ. Tôi cho rằng đặt vấn đề lại như vậy là chưa thấy hết sự tàn bạo của địch và khả năng cách mạng của lực lượng chính trị của quần chúng. Tôi đề nghị nên thảo luận đầy đủ hơn nữa, sâu sắc hơn nữa ý kiến ấy của đồng chí Sơn.

Về phía địch, hiện nay địch cũng đang dùng một hình thức đấu tranh chính trị và quân sự vô cùng quyết liệt với ta. Đó là chính sách ấp chiến lược của địch. Địch định dùng một hình thức trại tập trung khổng lồ để chống lại cuộc cách mạng của nhân dân, chống lại phong trào chiến tranh du kích của quân đội nhân dân. Nhiệm vụ bức thiết và lâu dài của ta là phải đánh bại âm mưu tàn ác ấy của địch.

Để chống lại việc lập ấp chiến lược của địch, chúng tôi đã có ý kiến và đã điện vào cho các đồng chí. Đây xin nói tóm tắt một số ý kiến. Chống lại ấp chiến lược của địch là lực lượng của quần chúng, lực lượng chính trị và quân sự. Nếu không lấy lực lượng quần chúng là chính để chống lại việc lập ấp chiến lược của địch thì nhất định không thể phá được ấp chiến lược. Nhưng phải

biết tạo cho quần chúng những phương tiện, những thời cơ để chống địch, để phá ấp chiến lược. Thiếu phương tiện, thiếu thời cơ thì quần chúng sẽ thất bại và đi đến mất nhuệ khí chiến đấu. Phương tiện quan trọng nhất là tư tưởng của quần chúng, tức là sự đồng tâm, ý chí và lòng tin tưởng của quần chúng quyết tâm thắng địch. Cho nên:

1. Cần phải ra sức tuyên truyền giáo dục trong quần chúng, làm cho quần chúng hiểu rõ âm mưu thâm độc của địch, và những tác hại rất lớn đối với đời sống của nhân dân, nếu địch lập được ấp chiến lược, để quần chúng có nhận thức đầy đủ và quyết tâm phá cho được ấp chiến lược của địch.

2. Cần phải xây dựng cho được những tổ, những người trung kiên trong quần chúng, trong những người lao động, trong thanh niên, trong phụ nữ, trong phụ lão và cả nhi đồng, tổ chức thành những tổ ngầm nằm sát trong quần chúng để luôn luôn tuyên truyền vận động quần chúng, xây dựng duy trì tư tưởng sắt đá chống địch, phá ấp chiến lược (rất cần thiết chú trọng lực lượng phụ nữ trong công tác này).

3. Cần phải đặt cho được liên hệ bên trong với bên ngoài để nắm cho thật vững tình hình, tạo những thời cơ thuận lợi cho cuộc chiến đấu.

4. Cần phải làm tê liệt tai mắt của địch trong ấp, hết sức tranh thủ dân vệ, tề và binh lính khác của địch ở những nơi địch lập được ấp chiến lược.

5. Những cuộc tranh đấu ở trong ấp chiến lược là cần thiết nhưng phải biết che giấu lực lượng tức là những người có công tác đặc biệt.

6. Cần phải có một sự phối hợp rất chặt chẽ giữa lực lượng bên trong và bên ngoài, giữa lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.

7. Không nên hành động cô lập mà cần phải phá từng vùng, từng loạt, làm cho địch bị động không thể tập trung đối phó vào một nơi.

8. Sau khi phá rồi, cần phải tạo thế hợp pháp cho quần chúng, một thế đấu tranh hợp pháp chứ không phải một thế hợp pháp khuất phục.

9. Tìm mọi cách cất giấu tài sản của đồng bào, bảo vệ tài sản và tính mạng của đồng bào.

Đó là những điều cần chú ý để đấu tranh phá ấp chiến lược. Nhưng đấu tranh để chống lập ấp chiến lược cần phải có nhiều hình thức. Có thể có những cuộc tranh đấu chính trị của quần chúng giằng co với địch, không cho địch lập ấp chiến lược, trong khi đó có thể có những cuộc đấu tranh quân sự để hỗ trợ cho đấu tranh chính trị. Có thể biến ấp chiến lược của địch thành những ấp chiến đấu của ta, v.v..

Nhưng với tất cả hình thức đấu tranh với địch, đều phải có tính chất giằng co lâu dài, nhưng nhất thiết không nên để cho địch có thể ổn định tình hình, ta phải biết tranh thủ thời gian kịp thời phá ấp chiến lược.

Hiện nay địch đang chia làm ba vùng để lập ấp chiến lược. Chúng ta phải có kế hoạch chống địch ở cả ba vùng. Trong khi địch lập ấp chiến lược trong vùng địch kiểm soát, địch đã làm một việc thất nhân tâm vì đây là một hình thức tập trung nhân dân. Cho nên nếu ta biết hoạt động thì ta có thể tranh thủ quần chúng theo ta để chống lại địch, ta càng mở rộng phạm vi ảnh hưởng và hoạt động của ta.

Đồng thời, trong vùng ta kiểm soát, ta không nên chủ quan khinh địch mà phải chuẩn bị cho quần chúng đầy đủ tư tưởng chống địch, có đủ phương tiện kế hoạch chống địch. Chống phá

ấp chiến lược là nhiệm vụ hết sức quan trọng hiện nay. Địch đang đem toàn lực về quân sự, kinh tế và chính trị để thực hiện âm mưu tàn ác của chúng. Một mặt địch sẽ dùng nhiều hình thức mua chuộc, một mặt khác địch sẽ có những hành động khủng bố điển hình hết sức dã man để khuất phục quần chúng. Chúng ta cần phải tỉnh táo, nhưng chúng ta có đầy đủ sức mạnh để chống địch, vì quần chúng sẽ theo ta, chỉ cần chúng ta phải biết lãnh đạo quyết tâm chống địch, chúng ta phải kịp thời tổng kết kinh nghiệm để luôn luôn rút ra được những bài học cần thiết. Nếu trong vòng vài ba năm mà địch không thể lập được ấp chiến lược, thì có thể nói rằng địch đã thất bại một nhiệm vụ căn bản nhất, trong âm mưu của địch để chống lại phong trào cách mạng của quần chúng, chống lại chiến tranh của nhân dân. Chúng ta cần phải nhận rõ rằng địch dùng ấp chiến lược để chống ta, tức là địch muốn tạo cái thế mạnh trong cái thế yếu hiện nay của chúng. Nhân dân về ta, chính nghĩa về ta, địch không cách gì giành giật được nhân dân với ta mà phải dùng đến phương pháp tập trung quần chúng. Địch thì tập trung quần chúng, kìm kẹp quần chúng, còn ta thì phát động quần chúng, đưa quần chúng ra đấu tranh với địch. Như thế là ta ở vào thế mạnh mà địch ở vào thế yếu. Nhưng người lãnh đạo phải thấy rõ thế mạnh của mình, phải làm quần chúng thấy rõ thế mạnh của quần chúng. Nhất thiết không nên vì một sự khó khăn tạm thời nào do âm mưu tập trung quần chúng của địch gây nên, mà đâm ra hoang mang, không thấy rõ tương quan lực lượng giữa ta và địch trong quần chúng, không thấy hết cái thế mạnh của ta và cái thế yếu của địch trong quần chúng. Nhưng mặt khác nếu không thấy hết những âm mưu thâm độc, những khả năng tàn bạo của địch trong việc tập trung quần chúng để đi đến làm cho quần chúng thất thế không thể vùng lên đấu tranh với địch được, thì cách mạng sẽ bị tổn thất nặng nề.

Nhưng hiện nay địch không phải chỉ lấy việc lập ấp chiến lược làm nhiệm vụ chính mà địch đương *tìm mọi cách để tiêu diệt lực lượng quân sự của nhân dân* trong lúc lực lượng này đang mới bắt đầu xây dựng. Địch thấy rằng nếu trong lúc lực lượng quân đội của cách mạng đang còn nhỏ mà không tiêu diệt được thì địch sẽ gặp rất nhiều khó khăn nguy hiểm nếu lực lượng ấy ngày càng lớn mạnh lên.

Về phần chúng ta, chúng ta cũng thấy rất rõ rằng để đánh bại địch để đưa cách mạng đến thành công thì *một mặt phải phá cho được ấp chiến lược của địch, một mặt phải biết xây dựng lực lượng ngày càng mạnh, đặc biệt là lực lượng quân sự.*

Trước khi nói đến việc xây dựng lực lượng quân sự ngày càng mạnh, ta cần phải nhận định lại một cách đầy đủ rằng lực lượng quân sự cách mạng của quần chúng không thể lớn mạnh được, *nếu nó tách khỏi lực lượng chính trị của quần chúng.* Xây dựng lực lượng quân sự của nhân dân cần phải nhận rõ mục đích và yêu cầu của quân đội nhân dân, cần phải nhận rõ những biện pháp cần thiết thích đáng để làm cho bộ đội lớn mạnh lên.

Hiện nay ở miền Nam nước ta, đế quốc Mỹ đã nhảy vào và lập nên Bộ chỉ huy quân sự của chúng ở đó. Chúng đang sử dụng quân đội của Diệm là chính nhưng từng bước, quân đội của Mỹ và các bọn tay sai khác đang tiếp tục nếu cần thiết thì nhảy vào. Nhưng nếu con số của quân đội của Mỹ - Diệm lên đến năm, sáu chục vạn người (trong đó có thể có vài ba vạn quân đội Mỹ) thì cuộc chiến tranh ở miền Nam cũng còn nằm trong phạm vi của loại chiến tranh theo kiểu thứ ba mà đế quốc Mỹ đang ra sức thực hiện và mong muốn thí nghiệm thành công ở miền Nam.

Về phần ta, vì để giành thắng lợi cho cách mạng miền Nam,

đồng thời vì lợi ích chung của toàn quốc và của phe ta, chúng ta phải biết kìm chế địch trong loại chiến tranh đó, và không cho chúng có thể mở rộng chiến tranh miền Nam thành một loại chiến tranh cục bộ lớn.

Cố nhiên là chúng ta không thể lường hết ý đồ và âm mưu của đế quốc Mỹ. Nhưng đế quốc Mỹ không phải không có khó khăn, không suy tính nhiều trước khi liều lĩnh gây ra một cuộc chiến tranh cục bộ, vì đế quốc Mỹ cũng đã nếm mùi cay đắng trong sự thất bại của loại chiến tranh đó ở Triều Tiên. Địch có thể thất bại như ở Triều Tiên hay hơn thế nữa, điều đó địch không thể lường hết được. Nhưng về phía ta, ta phải khôn khéo biết giới hạn mức độ, không hành động để có thể đưa đến một tình trạng bức thiết buộc đế quốc không làm không được. Do đó sự kìm chế cuộc chiến tranh trong phạm vi nhỏ ở miền Nam còn tuỳ thuộc phương hướng điều khiển cuộc chiến tranh của ta ở miền Nam. Vì vậy khi nói đến vấn đề bộ đội của nhân dân cách mạng phải lớn mạnh như thế nào, mục đích, yêu cầu của bộ đội phải giải quyết những vấn đề gì để đưa cách mạng đến thành công thì phải nắm rất vững phương hướng của cách mạng. Phương hướng của chúng ta là phải biết kìm chế địch trong loại chiến tranh kiểu thứ ba và phải biết thắng địch trong loại chiến tranh ấy với yêu cầu cụ thể của ta.

Để làm sáng tỏ vấn đề này, chúng ta cũng cần nói thêm một vài kinh nghiệm của phong trào cách mạng Lào vừa qua. Nếu lực lượng quân sự Lào mà không đạt tới một sự thắng lợi nhất định, thì cũng không thể có sự đấu tranh chính trị giữa ta và địch. Nhưng nếu đẩy mạnh sự thắng lợi về quân sự hơn nữa thì tình hình sẽ trở lại phức tạp, có khi ngược lại và không thuận lợi cho cuộc đấu tranh chính trị, vì

lực lượng quân sự của địch sẽ biến đổi và yêu cầu chính trị của địch cũng sẽ biến đổi. Và khi đó sự tham gia vào chiến tranh không phải chỉ là quân đội của Phoumi mà chính là quân đội của đế quốc Mỹ. Cho nên việc xây dựng lực lượng cho quân đội Pathét Lào và vương quốc cũng chỉ nhằm thắng cho được quân đội của Phoumi và thắng trong mức độ cần thiết. Ra ngoài mức độ ấy sẽ đi vào một tương quan lực lượng khác. Như vậy, tình hình sẽ không phù hợp với yêu cầu của ta trong thời gian hiện nay ở trong khu vực nước Lào.

Ở miền Nam của ta có khác với Lào. Hiện nay ở miền Nam đế quốc Mỹ đã nhảy vào, nhưng vấn đề là phải kìm chế cái mức độ của sự nhảy vào của địch, cái mức độ đó là không cho địch biến cuộc chiến tranh ở miền Nam thành một cuộc chiến tranh cả toàn quốc, bất lợi cho cách mạng miền Nam và chung cho cả nước, và phải biết thắng địch trong phạm vi miền Nam. Tất nhiên là không phải chỉ có miền Nam làm.

Do đó việc xây dựng bộ đội và phương châm tác chiến của ta ở miền Nam đều phải phục vụ cho yêu cầu chính trị đó. Căn cứ vào phương hướng của sự phát triển của cách mạng miền Nam, xét cả hai phương diện quân sự và chính trị, quân đội nhân dân miền Nam cần phải nắm vững đường lối quân sự là phát động một *cuộc chiến tranh du kích trường kỳ* để chống địch và thắng địch.

Nếu như ở miền Nam ta đánh địch *trong mức độ nhất định* thì rõ ràng là ta không thể tiêu diệt được quân đội của địch, nhưng đây lại là một yêu cầu chính trị của ta vì ta không muốn buộc địch trước nguy cơ phải bị tiêu diệt ở miền Nam mà chúng phải mở rộng cuộc chiến tranh ra miền Bắc, vì rằng lực lượng quân sự của địch không phải chỉ có ở miền Nam mà còn có khả năng huy động nhiều hơn nữa. Nhưng cũng không nhất thiết

phải tiêu diệt hoàn toàn quân đội địch thì mới đánh bại được địch. Ta không thể tiêu diệt hết quân đội địch, nhưng ta phải đánh bại mục đích yêu cầu của quân đội địch thì mới đạt được mục đích chính trị của ta. Có khi cả hai quân đội không chiến thắng nhau về quân sự, mà có thể chiến thắng nhau về chính trị. Đó là tình hình cụ thể vừa rồi ở Angiêri. Đối với cách mạng Lào tình hình có khác một phần nào. Quân đội cách mạng Lào có thắng quân đội tay sai Mỹ nhưng cũng chỉ thắng trong một mức độ nào, chứ không phải đã tiêu diệt được quân đội địch. Nhưng về mặt chính trị cả Angiêri và Lào đã đánh bại được âm mưu của địch và cũng đã đạt được mục đích chính trị của mình.

Vì vậy phương châm *đánh du kích trường kỳ để chiến thắng địch đã thành một thực tế trong những loại chiến tranh nhất định.*

Đứng về quân sự, phương châm đó cũng là phương châm để xây dựng và phát triển lực lượng làm cho quân đội nhân dân ngày càng lớn mạnh lên đủ sức chống lại địch, để phát động một phong trào chiến đấu rộng rãi lâu dài của toàn dân tiến lên chiến thắng địch.

Về quân sự địch có thể hơn ta nhiều mặt, lực lượng bộ đội lớn mạnh, vũ khí đầy đủ và tinh xảo, phương tiện giao thông thông tin đầy đủ hiện đại, v.v.. Quân đội nhân dân muốn tránh chỗ mạnh của địch và đánh vào chỗ yếu của địch, muốn dùng cái sức mạnh của mình mà địch không thể có được, thì phải *phát động một cuộc chiến tranh du kích toàn dân và toàn diện để chiến thắng địch.* Về mặt chiến lược và chiến thuật của du kích chiến tranh các đồng chí Tổng quân uỷ sẽ bàn rõ thêm với các đồng chí, và chính các đồng chí với kinh nghiệm chín năm kháng chiến và những kinh nghiệm chiến đấu hiện nay các đồng chí cần phải tổng kết để kịp thời giáo dục huấn luyện cho

bộ đội và dân quân. Chúng tôi chỉ cần nhắc lại một điều là luôn luôn phải nắm phương châm càng đánh càng mạnh, không chắc thắng thì không đánh, phải biết đánh địch khắp mọi nơi, đồng thời cũng phải biết tránh địch, luôn luôn làm chủ tình hình, củng cố tăng cường mở rộng khu căn cứ ở vùng rừng núi và ở đồng bằng, nắm vững hơn nữa phương châm chiến đấu ở ba vùng, rừng núi, đồng bằng, đô thị. Phải biết phá những trận đánh lớn của địch nhằm chiếm đóng khu căn cứ quan trọng, nhưng luôn luôn nắm vững việc bảo tồn lực lượng.

Quân đội của ta có thể lớn mạnh lên với phương châm đấu tranh du kích không? Chín năm kháng chiến của ta há không cho ta những bài học về khả năng đó hay sao? Vấn đề chính và quan trọng nhất là phải làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân quyết tâm đánh giặc, nhất định không lùi bước, thà chết không đầu hàng giặc, tin tưởng sắt đá vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng.

Ta không thể tiêu diệt quân đội của địch nhưng ta có thể làm tan rã từng bộ phận quân đội tay sai của địch, chủ yếu là quân đội của Diệm, ta có thể làm cho chỗ dựa của quân đội Mỹ ở miền Nam ngày càng yếu đi, làm cho đế quốc Mỹ ngày càng sa lầy vào một cuộc chiến tranh liên miên mà không có lối ra. Trong tình hình đó, với sự cô lập ngày càng lớn của địch trong nước và trên thế giới với sự phát triển của tình hình thế giới ngày càng thuận lợi cho ta, ta có thể bắt buộc địch phải ngồi lại nói chuyện với ta. Nếu chúng ta đưa ra yêu cầu có mức độ mà địch thấy rằng tuy phải thua, nhưng với một sự thua trận có thể chịu được, địch chưa thấy lâm vào tình hình nguy hiểm lớn cho chúng thì chúng cũng đành phải chịu thua. Chúng ta đã đề ra mục đích yêu cầu của Mặt trận giải phóng miền Nam chính là chúng ta đã

tính đến cái mức độ cần thiết mà ta có thể thắng mà địch có thể thua. Mấy khả năng mà Bộ Chính trị đã đề ra cũng là nhằm mục đích yêu cầu của đường lối phương hướng cách mạng của ta ở miền Nam. Để nắm vững hơn nữa đường lối phương hướng phát triển phong trào cách mạng của ta, chúng ta cần phải nắm vững phương châm ba vùng mà Nghị quyết Bộ Chính trị đã đề ra. Phải cố gắng tiến lên làm chủ ở vùng rừng núi và nông thôn. Ở các đô thị chỉ cần hoạt động lẻ tẻ, hiện nay dù có những thành phố sơ hở của địch chúng ta cũng chưa nên đánh chiếm. Về mặt chiến lược chung sự thắng lợi đó không đem lại kết quả tốt trong lúc này, vì nó có thể khích động mạnh sự can thiệp của đế quốc Mỹ, có thể làm mở rộng cuộc chiến tranh ra ngoài phạm vi yêu cầu của ta.

Như vậy sự lớn mạnh của quân đội cách mạng của ta phải lấy sự tác chiến của mình để tự xây dựng cho mình là chính mặc dù sự viện trợ bên ngoài cũng là rất quan trọng. Nhưng cả việc tác chiến, cả sự viện trợ bên ngoài không thể vượt quá mức độ của phương hướng mà cách mạng miền Nam cần phải giữ vững.

Không có lý do gì mà cả miền Bắc và phe ta không tìm đủ mọi cách để viện trợ cho cách mạng miền Nam, làm cho sự đau thương của miền Nam càng giảm bớt được bao nhiêu và càng giành thêm được thắng lợi càng tốt bấy nhiêu. Các đồng chí không nên có một sự nghi ngờ gì về sự lo lắng và quan tâm của miền Bắc đối với miền Nam. Nhưng mức độ viện trợ của miền Bắc cũng phải thực hiện đúng với đường lối cách mạng chung của toàn quốc hiện nay. Trung ương sẽ tìm mọi cách để có thể viện trợ càng nhiều càng tốt, nhưng cũng phải thích hợp với mức độ cần thiết của tình hình chung.

Vừa rồi các bạn lớn của ta rất đồng tình với đường lối phương châm cách mạng của ta ở miền Nam. Những ý kiến tôi viết đây không phải là ý kiến riêng của tôi mà đã tham khảo ý kiến của các người bạn lớn. Mong các đồng chí suy nghĩ, cố gắng dựa trên thực tế phát triển ngày càng phong phú của cách mạng miền Nam, tổng kết kinh nghiệm kịp thời để lãnh đạo phong trào.

Trên đây là một số ý kiến lớn để các đồng chí nắm vững đường lối phương hướng cách mạng miền Nam và vận dụng theo mức độ cần thiết trong cuộc đấu tranh quân sự và chính trị ở miền Nam hiện nay. Ngoài ra cần phải xúc tiến một số việc làm cụ thể sau đây:

1. Trong quá trình đấu tranh giữa ta và địch ở miền Nam, có thể địch sẽ lần lượt cải tổ hoặc thay đổi Chính phủ Diệm, hoặc đánh lâu dài mà địch không thể thắng được ta, phải thương lượng và phải chấp nhận thành lập chính phủ liên hiệp có ta có địch. Để có thể đưa một số người tiến bộ vào trong chính phủ này, ta nên liên lạc với những nhân sĩ tiến bộ có uy tín, có thiện cảm với ta, nhưng chưa bị lộ với địch, như anh Văn Vỹ chẳng hạn, nhắc họ tìm cách bề ngoài có quan hệ với Mỹ nhưng bí mật vẫn có quan hệ và thiện cảm với ta, để sau này khi Mỹ phải thay đổi những tên bất lực trong chính quyền miền Nam sẽ có thể sử dụng tới họ. Giao công tác trên phải hết sức bí mật và phải tìm cách thuyết phục họ, vì có thể họ sợ có quan hệ với Mỹ sẽ mất uy tín của họ và có thể bị ta hiểu lầm.

2. Về công tác binh vận, ta đã làm tương đối tốt trong quần chúng binh sĩ, trong việc vận động nhân dân làm binh vận và tổ chức, công tác trong các gia đình binh sĩ của Diệm, nhưng trong sĩ quan nhất là sĩ quan trung cao cấp, ta làm được rất ít. Cần phải cố gắng vận động và nắm một số sĩ quan của địch. Phải cố

gắng đi vào cụ thể hơn nữa, ở mỗi xã, mỗi huyện, mỗi tỉnh, mỗi khu, mỗi đơn vị binh, quân chủng, cụ thể phải nắm được sĩ quan nào, đến mức độ nào, có thể giao công tác gì cho họ và khi cần thiết ta định giải phóng một địa phương hay có những hành động gì lớn thì mỗi sĩ quan của địch mà ta nắm được có thể làm được việc gì.

3. Phải luôn luôn cải tạo địa hình và thay đổi địa hình, làm cho địa hình ngày càng thuận lợi cho ta và quen thuộc với ta, và ngày càng không lợi cho địch và xa lạ với địch. Trong lúc địch sử dụng nhiều phương tiện vận chuyển cơ giới, lập ấp chiến lược để tạo địa hình thuận lợi cho chúng và tích cực dùng biệt kích thì việc cải tạo, thay đổi địa hình có lợi cho ta, phá ấp chiến lược của địch và lập làng chiến đấu của ta, đào mương phá lộ, trồng cây, rào làng... là những biện pháp rất tốt.

4. Cần phải hết sức tranh thủ thời gian để luyện tập cho bộ đội. Hiện nay, địch đang ra sức huấn luyện cho bộ đội địch thường xuyên về chiến thuật kỹ thuật đánh biệt kích, chống du kích trong mọi trường hợp và địa hình rất công phu. Vậy ngoài thì giờ tác chiến, sản xuất, công tác dân vận, ta phải hết sức tranh thủ để ưu tiên thì giờ huấn luyện chính trị và quân sự cho bộ đội. Phải ra sức luyện tập kỹ thuật, chiến thuật chống với lực lượng Diệm có những phương tiện kỹ thuật và chiến thuật mới của Mỹ, trong các địa hình và thời tiết khác nhau. Phải hết sức tránh chủ quan về mặt này, không nên đánh giá chung chung và chỉ dựa vào tinh thần quân ta mạnh, tinh thần quân địch yếu, mà phải ra sức luyện tập bộ đội. Phải nhớ kỹ câu: càng đổ nhiều mồ hôi ở thao trường, càng đỡ tốn máu ở chiến trường.

5. Về vấn đề căn cứ, chúng tôi đề nghị các đồng chí cần suy

nghĩ kỹ. Trước khi anh L.[1] vào tôi có bàn nhiều với anh L. về căn cứ. Chúng ta cần phải có căn cứ rộng và vững chắc. Có căn cứ để tiến hành xây dựng bộ đội có thể tiếp thu được sự giúp đỡ dễ dàng để có thể triển khai tiêu diệt được nhiều sinh lực địch. Nhưng phải có căn cứ thuận lợi cho việc lãnh đạo cả quân sự và chính trị. Tình hình cách mạng miền Nam phải coi trọng cả hai mặt chính trị và quân sự và chiến trường chính trị là đô thị Sài Gòn - Chợ Lớn. Xa chiến trường chính trị đó sẽ bỏ nhiều cơ hội, không kịp thời nắm cơ hội để xúc tiến cách mạng trong những giờ phút quyết liệt của cách mạng. Cho nên các đồng chí cần phải nghĩ kỹ. Chúng tôi nghĩ rằng tăng cường cho khu căn cứ của anh Sơn là cần thiết nhưng về chỉ đạo toàn cục thì vị trí ở giữa miền Trung và miền Nam là thuận lợi. Mặc dầu ở đây việc xây dựng có khó khăn nhưng cũng là một khu vực rất rộng, nếu chúng ta biết tổ chức gọn nhẹ và có những phương tiện kiên cố hơn chúng ta có thể đứng vững trên căn cứ đó để lãnh đạo chung. Trong căn cứ cần phải có địa đạo chiến, có những đường hầm mấy chục cây số có thể đối phó với những loạt đột kích quy mô về bom cũng như về binh lực của địch bằng không vận.

Tất cả những ý kiến chúng tôi trình bày với các đồng chí là xuất phát từ mấy nhận định cơ bản này:

1. Ta phải biết địch của ta là ai với tất cả âm mưu và khả năng của nó.

2. Ta phải biết đề ra yêu cầu cách mạng chính xác với tương quan lực lượng và tình hình chung hiện nay.

3. Phải có những biện pháp thích đáng để đạt được yêu cầu trong tình hình cụ thể chung.

---

1) Anh L: Trần Lương, tức Trần Nam Trung (*B.T*).

Và nói tóm lại là phải biết phá âm mưu của địch, biết giữ gìn và xây dựng lực lượng và trường kỳ chiến đấu với địch.

Các đồng chí có ý kiến gì xin cho chúng tôi biết.

Thân ái chúc các đồng chí chiến thắng.

Lưu tại Viện Lịch sử Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 86-TT/TW, ngày 7 tháng 8 năm 1962

Về việc phổ biến và tổ chức thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ bảy

Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ bảy bàn về công nghiệp đã được công bố. Để đảm bảo cho nghị quyết ấy được quán triệt trong toàn Đảng, toàn dân và được chấp hành đầy đủ, Ban Bí thư nhắc các cấp, các ngành chú ý làm tốt mấy việc dưới đây:

1. *Về việc tuyên truyền, phổ biến nghị quyết*

Dựa vào kế hoạch tuyên truyền phổ biến Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ bảy của Ban Tuyên giáo Trung ương đã hướng dẫn, các cấp, các ngành cần căn cứ vào tình hình thực tế của mỗi địa phương, mỗi ngành mà định ra một kế hoạch tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết của Trung ương từ trên xuống dưới và các tầng lớp nhân dân.

Riêng đối với cán bộ trung cấp và sơ cấp ở các ngành và các địa phương phải tổ chức và lãnh đạo việc nghiên cứu, thảo luận một cách chặt chẽ, chu đáo.

Đối với việc tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân, phải dùng mọi hình thức thích hợp và linh hoạt để kết hợp việc phổ biến nghị quyết với việc động viên thúc đẩy phong trào thi đua thực hiện kế hoạch nhà nước và các nhiệm vụ công tác trước mắt.

Thời gian tổ chức việc nghiên cứu, thảo luận và phổ biến nghị quyết trong cán bộ, đảng viên và công nhân ở các cơ quan, xí

nghiệp, công trường, nông trường, v.v. cố gắng hoàn thành vào cuối tháng 8 năm 1962.

2. *Về việc tổ chức thực hiện nghị quyết*

Các ban, đảng đoàn và các cấp uỷ khu, thành, tỉnh cần tổ chức hội nghị cấp uỷ hoặc cấp uỷ mở rộng để nghiên cứu, thảo luận nghị quyết nhằm nắm vững tinh thần và nội dung nghị quyết, trên cơ sở đó mà tiến hành kiểm điểm và đề ra những biện pháp nhằm đảm bảo thi hành tốt nghị quyết trong phạm vi trách nhiệm của ngành mình và địa phương mình. Riêng đối với các ban và các đảng đoàn thuộc khối kinh tế và công nghiệp ở trung ương cần có kế hoạch nghiên cứu những vấn đề thuộc về chủ trương, chính sách để giúp Trung ương lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện nghị quyết được sâu sắc và kịp thời.

3. Từ nay đến hết tháng 9 năm 1962, các ban, đảng đoàn và các cấp uỷ khu, thành, tỉnh phải báo cáo kết quả việc tuyên truyền, phổ biến nghị quyết và kế hoạch nghiên cứu những vấn đề thuộc về chủ trương, chính sách nhằm đảm bảo việc thi hành nghị quyết lên Trung ương (báo cáo này gửi về Văn phòng Trung ương, Ban Công nghiệp và Ban Tuyên giáo Trung ương mỗi nơi một bản).

Ban Công nghiệp Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương có trách nhiệm giúp Ban Bí thư theo dõi và đôn đốc các ngành, các cấp thực hiện đúng tinh thần Thông tri này và thường xuyên báo cáo kết quả để Ban Bí thư biết.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 89-TT/TW, ngày 15 tháng 9 năm 1962

Về vấn đề tăng cường công tác dân tộc ở các ngành, các cấp

Cuộc Hội nghị bàn về tăng cường công tác dân tộc do Ban Bí thư triệu tập (họp ngày 23, 25 và 26-6-1962) đã một lần nữa khẳng định vị trí tầm quan trọng đặc biệt của miền núi trong giai đoạn cách mạng hiện nay ở miền Bắc. Để bảo đảm thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III về vấn đề dân tộc là: "Đưa miền núi tiến kịp miền xuôi, các dân tộc thiểu số tiến kịp dân tộc đa số, cùng nhau đoàn kết tiến lên chủ nghĩa xã hội", các ngành có công tác ở vùng dân tộc thiểu số và các địa phương có vùng dân tộc thiểu số cần quán triệt chính sách dân tộc của Đảng, tăng cường lãnh đạo và tiến hành tốt hơn nữa công tác dân tộc.

Về tổ chức

1. *Đối với các ngành có công tác ở miền núi:* Ban hoặc đảng đoàn cần phân công một đồng chí phụ trách công tác dân tộc của ngành để đôn đốc các vụ, cục, ban trực thuộc làm công tác dân tộc. Tuỳ theo nhiệm vụ, khối lượng, nhu cầu công tác và cơ cấu tổ chức của ngành mà ban hoặc đảng đoàn cần bố trí số cán bộ chuyên trách làm công tác dân tộc giúp cho đồng chí phụ trách.

2. *Đối với các địa phương có vùng dân tộc thiểu số cần phân biệt ba loại:*

a) *Các khu, tỉnh hoàn toàn miền núi hoặc đại bộ phận là miền núi* như hai khu tự trị Việt Bắc, Thái Mèo, các tỉnh trong hai khu đó (trừ Thái Nguyên) và các tỉnh Hải Ninh, Hoà Bình, Lào Cai. Ở các địa phương mọi ngành đều phải làm công tác dân tộc và cấp uỷ trực tiếp chỉ đạo thực hiện chính sách dân tộc đôn đốc, kiểm tra các ngành và cấp dưới làm công tác dân tộc nên không cần phải tổ chức hoặc duy trì ban dân tộc. Tuỳ theo nhu cầu công tác của địa phương, cấp uỷ có thể có một hai cán bộ chuyên trách giúp theo dõi, và đôn đốc kiểm tra các ngành thực hiện chính sách dân tộc. Địa phương nào xét không cần có bộ phận hoặc cán bộ giúp mà vẫn bảo đảm chỉ đạo được tốt công tác dân tộc thì không cần bố trí thêm cán bộ.

Riêng hai khu tự trị Việt Bắc và Tây Bắc, trước mắt cần phân công một đồng chí khu uỷ viên phụ trách công tác dân tộc có một hai cán bộ nghiên cứu giúp việc, cho đến khi các ban chuyên môn của khu có nền nếp làm công tác dân tộc, sẽ giải thể.

b) *Các khu, tỉnh miền xuôi có tương đối đông dân tộc thiểu số* (khoảng trên 10% dân số và chừng 2 vạn người trở lên) như khu Hồng Quảng, các tỉnh Bắc Giang, Thái Nguyên, Phú Thọ, Yên Bái, Nghệ An, Thanh Hoá thì nên cần tổ chức ban dân tộc, vì cấp uỷ chỉ đạo hai vùng khác nhau. Cần có một cấp uỷ viên làm trưởng ban, có một hoặc hai phó ban và một số cán bộ nghiên cứu giúp việc. Trưởng, phó ban nên chuyên trách, cán bộ cần có chất lượng, không tượng trưng (trừ trường hợp thật cần thiết), số lượng cán bộ cần bao nhiêu sẽ do nhu cầu, khối lượng công tác mà quy

định.

Tại các ngành xung quanh khu, tỉnh có công tác dân tộc ở miền núi, cần có cán bộ chuyên theo dõi việc thực hiện chính sách dân tộc của ngành.

c) *Những tỉnh miền xuôi có ít dân tộc thiểu số* như Hà Đông, Sơn Tây, Hải Dương, Ninh Bình, Quảng Bình, Vĩnh Phúc, Vĩnh Linh, cần có một bộ phận công tác dân tộc, do một cán bộ cấp trưởng, phó phòng phụ trách, có một số cán bộ giúp việc; bộ phận này do một cấp uỷ viên kiêm nhiệm, nằm ở văn phòng cấp uỷ hoặc uỷ ban hay của một ban nào thì tuỳ tình hình cụ thể từng địa phương mà cấp uỷ quyết định.

Cơ quan công tác dân tộc ở hai loại khu, tỉnh nói trên vừa là của cấp uỷ và uỷ ban hành chính lồng vào nhau.

Đối với các huyện có vùng dân tộc thiểu số chia ra hai loại: loại hoàn toàn hoặc đại bộ phận là miền núi thì do cả cấp uỷ phụ trách, loại ít dân tộc thiểu số thì phân công một cấp uỷ viên chịu trách nhiệm chính về công tác dân tộc.

- Về nhiệm vụ:

Nhiệm vụ công tác dân tộc của các ngành ở trung ương là căn cứ vào đường lối, chính sách chung của Đảng, Chính phủ và dựa vào đặc điểm tình hình các dân tộc mà chỉ đạo thực hiện công tác cho tốt, đồng thời giúp Trung ương nghiên cứu, xây dựng thêm chính sách mới cho thích hợp với tình hình các dân tộc. Các cấp uỷ địa phương cần có những biện pháp cụ thể, thích hợp với đặc điểm từng dân tộc để thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ, và đề đạt lên Trung ương những vấn đề cụ thể cần bổ sung hoặc cần thiết phải sửa đổi, về chính sách, nhằm đưa miền núi nói chung, từng dân tộc nói riêng tiến lên, thực hiện nguyên tắc đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giữa các dân tộc. Ngoài nhiệm vụ nghiên cứu đặc

điểm tình hình và xây dựng chính sách chủ trương, còn có nhiệm vụ giúp cho ngành và cấp uỷ kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chính sách dân tộc.

- Về quan hệ công tác:

Giữa Ban Dân tộc Trung ương với các ngành, các cấp có quan hệ chỉ đạo về mặt nhiệm vụ công tác dân tộc, thì từng thời gian ba tháng, sáu tháng, một năm, các cấp uỷ khi báo cáo công tác lên Trung ương Đảng đồng thời gửi cho Ban Dân tộc Trung ương một bản, nơi có ban dân tộc thì do ban dân tộc gửi báo cáo lên Ban Dân tộc Trung ương. Các ban, đảng đoàn ở trung ương, có liên quan đến công tác dân tộc, có trách nhiệm thông báo cho Ban Dân tộc Trung ương về tình hình thực hiện chính sách dân tộc của ngành mình. Ban Dân tộc Trung ương cứ sáu tháng, một năm gửi thông báo chung tình hình công tác miền núi cho các cấp, các ngành và hằng năm họp hội nghị với địa phương và các ngành có liên quan ở trung ương để kiểm điểm công tác, trao đổi kinh nghiệm và đặt chương trình công tác sắp tới. Trong công tác nghiên cứu, xây dựng chủ trương, chính sách, kiểm tra đôn đốc, giữa Ban Dân tộc Trung ương và các ngành, các cấp cần có sự phân công cụ thể và hợp tác giúp đỡ lẫn nhau.

Ban Dân tộc Trung ương cũng như các ngành, các địa phương có dân tộc thiểu số cần tích cực thi hành những điểm nói trên từ nay đến cuối tháng 10 năm 1962 cho xong.

Đối với những vấn đề còn phải tiếp tục nghiên cứu thêm như tỉnh Yên Bái nên thuộc loại 1 hay loại 2, vấn đề tổ chức chỉ đạo công tác dân tộc ở tỉnh Nghệ An và một số vấn đề về nội dung công tác dân tộc ở các ngành, các cấp, quan hệ công tác giữa Ban Dân tộc Trung ương với các ban, đảng đoàn ở trung ương và các cấp uỷ ở địa phương, Ban Bí thư uỷ nhiệm cho Ban Dân tộc Trung ương phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương và

Đảng đoàn Bộ Nội vụ cùng với các ngành và các địa phương có liên quan nghiên cứu bàn bạc giải quyết.

Các ngành và các địa phương có liên quan cần nghiêm chỉnh thi hành Thông tri này, và báo cáo cho Ban Bí thư biết kết quả việc thực hiện.

T/L BAN BÍ THƯ
Chánh Văn phòng
NGUYỄN KHAI

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 91-TT/TW, ngày 18 tháng 9 năm 1962

Về việc thành lập ban nghiên cứu lịch sử Đảng ở các khu, thành, tỉnh

Tiếp theo Chỉ thị số 44-CT/TW của Ban Bí thư về nhiệm vụ công tác tuyên giáo trong năm 1962, Ban Bí thư quyết định một số vấn đề cụ thể về việc thành lập các ban nghiên cứu lịch sử Đảng ở địa phương như sau:

1. Căn cứ vào tình hình chung và điều kiện cụ thể về công tác, về cán bộ, để đảm bảo công tác nghiên cứu lịch sử Đảng được tiến hành có kết quả tốt, *trong năm 1962, chỉ thành lập ban nghiên cứu lịch sử Đảng ở các địa phương sau đây:* Hà Nội, Hải Phòng, Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hoá, Hoà Bình, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Kiến An (những nơi này hiện đã thành lập), Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Cao Bằng, khu Hồng Quảng, khu Việt Bắc, khu Tây Bắc. Các địa phương khác cần chuẩn bị điều kiện, nhất là về mặt cán bộ để thành lập vào năm 1963.

2. *Về nhiệm vụ, quyền hạn ban nghiên cứu lịch sử Đảng ở các địa phương*

Nhiệm vụ chung và lâu dài là: giúp cấp uỷ xây dựng bản lịch sử đấu tranh của đảng bộ địa phương; tổng kết kinh nghiệm, rút ra những bài học chủ yếu về lãnh đạo cách mạng của địa phương, góp phần tích cực vào việc xây dựng bản lịch sử chung,

vào việc tổng kết kinh nghiệm, rút ra những bài học về lãnh đạo cách mạng chung của toàn Đảng.

Để làm tròn nhiệm vụ chung nói trên, *ban nghiên cứu lịch sử Đảng địa phương có những nhiệm vụ cụ thể sau đây:*

a) Tổ chức và tiến hành sưu tầm, khai thác, xác minh những tài liệu, văn kiện về lịch sử đảng bộ địa phương, có kế hoạch bảo quản những tài liệu lịch sử ấy.

b) Nghiên cứu, biên soạn những vấn đề thuộc về lịch sử đảng bộ địa phương mà hiện nay có khả năng và có điều kiện làm được, từng bước tiến tới biên soạn toàn bộ lịch sử đấu tranh của đảng bộ địa phương.

c) Tham gia ý kiến, cung cấp tài liệu, cộng tác với sở hoặc ty văn hoá địa phương trong việc xây dựng bảo tàng cách mạng địa phương.

d) Giúp cấp uỷ địa phương tổ chức tổng kết những vấn đề thuộc về lịch sử đảng bộ địa phương, mà cấp uỷ địa phương xét thấy cần tiến hành.

e) Phối hợp và giúp đỡ Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương trong việc sưu tầm, khai thác, xác minh tài liệu, trao đổi ý kiến những vấn đề thuộc về lịch sử đảng bộ địa phương nhằm góp phần cho công việc nghiên cứu lịch sử chung của toàn Đảng.

Ngoài những quyền hạn chung đã quy định cho các ban chuyên môn trực thuộc cấp uỷ, *ban nghiên cứu lịch sử Đảng địa phương có quyền hạn:*

a) Liên lạc với các cán bộ, đảng viên hiện công tác ở địa phương và cả với những cán bộ, đảng viên trước đây đã công tác ở địa phương nhưng nay đã đổi đi nơi khác để tiến hành việc sưu tầm, xác minh, khai thác tài liệu về lịch sử đảng bộ địa phương.

b) Liên lạc, trao đổi về kinh nghiệm công tác chuyên môn và tài liệu nghiên cứu, tham khảo với các ban nghiên cứu lịch sử các địa phương bạn và Trung ương.

3. *Về tổ chức bộ máy của ban*

Hiện nay, ban nghiên cứu lịch sử Đảng tổ chức như sau:

Ban gồm có: trưởng ban (có thể có phó ban) và một số uỷ viên. Ban cần phân công một đồng chí chuyên trách. Ngoài những uỷ viên ban, có ba hoặc bốn cán bộ giúp việc.

Những nơi chưa thành lập ban trong năm 1962, cần có ý thức chuẩn bị điều kiện để thành lập vào năm 1963. Hiện tại các cấp uỷ khu, thành, tỉnh ở những nơi này cần giao cho cơ quan tuyên huấn và văn hoá địa phương nhiệm vụ sưu tầm, khai thác, bảo quản những tài liệu lịch sử của đảng bộ địa phương còn phân tán trong cán bộ và nhân dân địa phương. Nếu có những văn kiện gốc do cá nhân cán bộ, đảng viên hoặc nhân dân giữ chưa tự nguyện giao lại cho Đảng thì có thể sao chép lại và khuyên họ bảo quản các văn kiện gốc ấy được tốt.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 93-TT/TW, ngày 24 tháng 9 năm 1962

Về Tháng ủng hộ nhân dân Angiêri và nhân dân các nước đang gian khổ đấu tranh cho độc lập dân tộc (từ ngày 25 tháng 9 đến ngày 1 tháng 11 năm 1962)

Nhân dân Angiêri trải qua hơn bảy năm kháng chiến trường kỳ và gian khổ đã giành được điều kiện độc lập. Song những hậu quả của chủ nghĩa thực dân và vết tích của chiến tranh tàn phá còn nặng nề. Nhân dân Angiêri cần có sự giúp đỡ của nhân dân và chính phủ các nước bạn trên thế giới, trong đó có nhân dân và Chính phủ ta để hàn gắn những đau thương, củng cố, phát huy những thắng lợi và xây dựng đất nước.

Nhiều dân tộc khác ở châu Á, châu Phi, Mỹ Latinh đang gian khổ đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc thực dân để giành độc lập, tự do cũng cần được sự ủng hộ của nhân dân ta.

Vì vậy, Ban Bí thư quyết định mở một đợt vận động lấy tên là *Tháng ủng hộ nhân dân Angiêri và nhân dân các nước đang gian khổ đấu tranh cho độc lập dân tộc* từ 25-9 đến 11-11-1962 nhằm mục đích:

- Ủng hộ về tinh thần và một phần về vật chất đối với nhân dân Angiêri và các nước kể trên;

- Đẩy mạnh thi đua kiến thiết miền Bắc và đấu tranh chống Mỹ - Diệm để tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà;

- Nâng cao tinh thần yêu nước kết hợp với tinh thần quốc tế chân chính trong nhân dân ta.

Để đạt mục đích ấy, các cấp, các ngành ở trung ương và địa phương phải tuyên truyền, giáo dục trong cán bộ, công nhân, bộ đội, nhân dân ý nghĩa quan trọng của đợt vận động này và có thể dùng những hình thức tăng gia sản xuất ngoài giờ, biểu diễn thể dục, thể thao, văn công văn nghệ, chiếu bóng, v.v. để thu tiền vào quỹ ủng hộ. Cần phải làm cho mọi người tự nguyện, tự giác, vui vẻ ủng hộ, tránh gò bó, ép buộc và phải đề phòng tham ô, lãng phí.

Về danh nghĩa chung, Uỷ ban đoàn kết nhân dân Á - Phi của Việt Nam và Uỷ ban đấu tranh cho nền độc lập Angiêri của Việt Nam cùng với Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đứng ra tổ chức cuộc vận động này. Vậy các ngành, các cơ quan có liên quan cần hết sức giúp đỡ và cộng tác.

Ở các cấp, Ban Thường trực của Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc mà chủ yếu là Ban Mặt trận của Đảng và Đảng đoàn Mặt trận chịu trách nhiệm chính phối hợp với các ngành, các giới thực hiện cuộc vận động.

Ở các nơi khác như cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, v.v. thì công đoàn chịu trách nhiệm chính của cuộc vận động này.

Cuộc vận động sẽ tiến hành ở các cơ quan, xí nghiệp, công, nông trường; còn ở nông thôn không nhất thiết chỗ nào cũng mở cuộc vận động lấy tiền, chỗ nào có điều kiện mở do cấp uỷ địa phương quyết định và đảng uỷ ở đó chịu trách nhiệm chỉ đạo tiến hành.

Kế hoạch cụ thể, Ban Tổ chức ở trung ương sẽ gửi cho các cấp, các ngành.

Khẩu hiệu:

- Nhiệt liệt hưởng ứng *Tháng ủng hộ nhân dân Angiêri và nhân dân các nước đang gian khổ đấu tranh cho độc lập dân tộc*!

- Đẩy mạnh thi đua hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1962 thiết thực ủng hộ nhân dân Angiêri và phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh!

- Đẩy mạnh phong trào đấu tranh chống Mỹ-Diệm, bảo vệ độc lập, hoà bình, tiến tới thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà!

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ
Số 53-CT/TW, ngày 27 tháng 9 năm 1962
Về ổn định tình hình sinh hoạt và đẩy mạnh sản xuất sau trận bão

Trận bão lớn vừa qua đã gây thiệt hại nặng ở các tỉnh ven biển từ Thái Bình đến bắc Thanh Hoá.

Nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo khẩn trương của các cấp uỷ đảng, tinh thần tích cực chống bão lụt của cán bộ, bộ đội, công an nhân dân võ trang và nhân dân nên đã hạn chế được một phần tác hại của cơn bão lớn.

Sau khi bão tan, các địa phương đang khắc phục nhiều khó khăn do bão gây ra để ổn định sinh hoạt bình thường của nhân dân, phục hồi và tiếp tục đẩy mạnh sản xuất.

Để công tác ổn định tình hình sau trận bão tiến hành được nhanh, tốt, Ban Bí thư Trung ương Đảng nhắc các khu, thành, tỉnh uỷ cần làm tốt mấy việc sau đây:

1. *Ổn định tư tưởng cán bộ và nhân dân*

Hiện nay, ở những vùng bị thiệt hại nặng, một số quần chúng có tư tưởng dao động, bi quan, lo đói, uể oải sản xuất. Tại các xí nghiệp, nông trường, một số cán bộ và công nhân cũng tỏ ra kém tinh thần phấn đấu vươn lên.

Trái lại, ở những vùng không bị bão, có mưa giải quyết được hạn hán và sâu bệnh thì cán bộ và nhân dân lại chủ quan chưa

nhìn thấy hết tình hình khó khăn chung để có quyết tâm phấn đấu mới với ý thức tích cực đẩy mạnh sản xuất để góp phần hạn chế thiệt hại chung do cơn bão gây ra.

Các cấp uỷ đảng cần thấy hết tình hình trên để có kế hoạch giải quyết tư tưởng cho tốt, khắc phục tư tưởng bi quan dao động, xây dựng cho cán bộ và nhân dân tinh thần tương thân tương trợ, tinh thần phấn đấu vươn lên, tích cực giảm bớt những thiệt hại có thể giảm bớt được, đẩy mạnh những mặt sản xuất còn có thể đẩy mạnh được. Những nơi không bị bão, cần giáo dục tinh thần phấn đấu vượt mức kế hoạch để bù tổn thất cho những nơi bị thiệt hại.

Phương pháp giải quyết tư tưởng là lấy những gương tốt, điển hình tốt trong trận bão và sau trận bão để động viên, giáo dục mọi người.

Ngoài ra, cần ngăn ngừa những luận điệu phản tuyên truyền của địch và những phần tử xấu nhân dịp này gây hoang mang trong quần chúng.

2. *Ổn định sinh hoạt bình thường của nhân dân*

Tất nhiên Trung ương Đảng và Chính phủ hết sức giúp đỡ các địa phương bị thiệt hại nặng. Các ngành ở trung ương trong phạm vi trách nhiệm của mình, phải tích cực, khẩn trương giải quyết những vấn đề phải giải quyết ngay để giúp đỡ các địa phương mau chóng ổn định tình hình và tiếp tục đẩy mạnh sản xuất.

Nhưng trong tình hình hiện nay, khả năng của Nhà nước có hạn, nên *phương hướng chủ yếu để giải quyết các vấn đề trên là dựa vào lực lượng của nhân dân,* dựa vào tinh thần đoàn kết, tương trợ của nhân dân, phát huy mọi kinh nghiệm và sáng kiến của nhân dân, tận dụng mọi cái còn có thể tu sửa được không mua sắm thêm cái mới, động viên mọi khả năng tiềm

tàng của địa phương. Cần chú ý mấy vấn đề sau đây:

a) *Nhanh chóng tu sửa lại nhà cửa bị hư hại:*

Trong việc tu sửa cần tận dụng những cái có thể còn dùng được, thu dọn lại các nhà bị hư hỏng, trước mắt là giải quyết vấn đề ở tạm được, sau có điều kiện sẽ mở rộng dần. Nhà các cơ quan, doanh trại của bộ đội, xí nghiệp, và các cơ sở của nông trường, v.v. cũng theo hướng trên và cần nhường bớt nguyên vật liệu cho nhân dân xây dựng; cần chú ý khôi phục trước bệnh viện, kho tàng, các cơ sở sản xuất và trường học.

b) *Tích cực bảo vệ sức khoẻ của nhân dân:*

Cần đẩy mạnh vệ sinh phòng bệnh, giải quyết kịp thời thuốc men. Cần chú trọng đến trẻ em, người già, người có bệnh.

c) *Hết sức tiết kiệm lương thực, nông sản và thực phẩm:*

Cần chú trọng giáo dục sâu rộng ý thức tiết kiệm lương thực, thực phẩm và nông sản; ăn dùng dè xẻn, những thứ nào có thể phơi khô, làm bột, v.v. cần tranh thủ làm, tránh sử dụng lãng phí, nhất là lương thực thực phẩm và những nông sản bị thiệt hại do bão gây ra.

Các ngành nội, ngoại thương, công nghiệp nhẹ cần có kế hoạch hướng dẫn việc tiêu thụ, thu mua, chế biến, tránh bỏ phí, thiệt hại cho nhân dân.

d) *Quản lý thị trường cho tốt.* Một mặt hết sức giáo dục nhân dân không nên thừa cơ hội mua rẻ bán đắt nâng cao giá cả; mặt khác phải trừng trị bọn đầu cơ tích trữ.

e) *Giữ gìn tốt trật tự trị an* ở các địa phương trên cần được chú ý đúng mức, và có kế hoạch giải quyết tốt những vấn đề tranh chấp tài sản trong nội bộ nhân dân bị xiêu lạc trong trận bão.

3. *Khôi phục và tiếp tục đẩy mạnh sản xuất*

Không nên chờ ổn định được sinh hoạt bình thường mới lo

tới vấn đề sản xuất.

Các địa phương cần nắm lại tình hình đầy đủ và cụ thể, để có kế hoạch giải quyết từng vấn đề cho sát đúng; loại cây trồng nào còn vớt được thì phải ra sức tranh thủ vun trồng, chăm bón, giảm bớt thiệt hại. Nơi úng thuỷ nặng cần tháo nước kịp thời cứu lúa và các loại hoa màu. Đẩy mạnh việc kiểm tra đồng ruộng, chăm bón các loại cây trồng. Coi trọng việc chăm sóc gia súc, gấp rút sửa lại chuồng trại, chuẩn bị sức kéo cho vụ đông xuân.

Cần động viên quần chúng có quyết tâm phấn đấu mới và phải có những biện pháp cụ thể để giải quyết khó khăn của nhân dân, nhất là về mặt giống má.

Để đề phòng nạn thiếu đói có thể sớm xảy ra hoặc khi xảy ra thì có thể kéo dài ở một số địa phương, sản xuất hoa màu ngắn ngày cần được hết sức coi trọng.

Đối với những huyện, xã ít bị thiệt hại hay không bị thiệt hại, cần xem lại khả năng của địa phương mình để có kế hoạch phấn đấu vượt mức kế hoạch bù tổn thất chung; đẩy mạnh việc chăm bón thêm để tăng năng suất; trồng thêm các loại cây còn trồng được, nhất là dong riềng, khoai nước, các loại có chất bột.

Đẩy mạnh sản xuất tự túc của cơ quan, bộ đội, công trường, trường học... để tích cực góp phần tăng thêm lương thực và thực phẩm.

4. Các tỉnh ít bị thiệt hại do bão gây ra hay không bị thiệt hại, một mặt phải phấn đấu vượt mức kế hoạch của địa phương để bù vào sự thiệt hại chung; mặt khác cần hết sức giúp đỡ tương trợ cho các địa phương bị thiệt hại nặng.

5. Hiện nay miền Bắc nước ta còn đang ở trong mùa bão lụt, đặc biệt là các tỉnh thuộc Khu 4 cũ, nên các địa phương cần chú ý giáo dục cho cán bộ và nhân dân không được chủ quan coi

thường và phải chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, kịp thời tu bổ lại đê điều kè cống và rút kinh nghiệm ngay về cơn bão vừa qua để kịp đối phó với bão lụt còn có thể xảy ra.

6. Trong cơn bão có nhiều cán bộ, bộ đội, công an vũ trang nhân dân, thanh niên... rất anh dũng chống bão lụt cần phải được *khen thưởng kịp thời*. Đối với những người đã hy sinh anh dũng phải được truy tặng, an ủi và giúp đỡ gia đình. Những đơn vị nào, những hợp tác xã nào nêu cao tinh thần đoàn kết tương trợ và ổn định nhanh chóng tình hình và đẩy mạnh sản xuất cũng cần được khen thưởng ngay.

Ban Bí thư Trung ương Đảng mong các cấp uỷ đảng nắm vững tinh thần Chỉ thị này để có kế hoạch nhanh chóng ổn định tình hình sinh hoạt và tiếp tục đẩy mạnh sản xuất cho tốt.

Sau khi tình hình địa phương đã ổn định, cần tổng kết các mặt công tác phòng chống lụt bão vừa qua để làm bài học về sau và báo cáo cho Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 58-NQ/TW, ngày 27 tháng 9 năm 1962

Về việc thành lập Ban Công tác quốc tế nhân dân

Để thực hiện được đầy đủ chính sách đối ngoại của Đảng, bên cạnh những hoạt động ngoại giao của Nhà nước, cần đẩy mạnh mọi mặt hoạt động quốc tế của nhân dân;

Xét sự cần thiết phải tăng cường chỉ đạo và phối hợp mọi mặt hoạt động quốc tế của các hội quần chúng và các đoàn thể nhân dân ta nhằm củng cố và phát triển tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân ta và nhân dân các nước, tranh thủ sự đồng tình của nhân dân các nước đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, để thiết thực góp phần bảo vệ hoà bình ở Đông Nam Á và thế giới;

Để giúp Trung ương thường xuyên theo dõi và chỉ đạo mọi mặt hoạt động quốc tế của nhân dân và trực tiếp chỉ đạo công tác của Uỷ ban bảo vệ hoà bình thế giới của Việt Nam, Uỷ ban đoàn kết Á - Phi của Việt Nam;

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT NGHỊ:

1. Thành lập Ban Công tác quốc tế nhân dân, do đồng chí Xuân Thuỷ làm Trưởng ban.

2. Nhiệm vụ Ban Công tác quốc tế nhân dân là giúp Trung ương:

a) Theo dõi và nghiên cứu những phong trào lớn của nhân dân trên thế giới, để đề ra đường lối, phương châm,

chính sách và kế hoạch chung về mặt công tác quốc tế của nhân dân và đệ trình Trung ương thông qua.

b) Hướng dẫn và quản lý mọi mặt hoạt động quốc tế của các hội quần chúng, các đoàn thể nhân dân.

c) Tổng kết kinh nghiệm về mặt công tác quốc tế của nhân dân.

d) Trực tiếp chỉ đạo công tác của Uỷ ban bảo vệ hoà bình thế giới của Việt Nam và Uỷ ban đoàn kết Á - Phi của Việt Nam.

3. Quyền hạn của Ban Công tác quốc tế nhân dân là:

a) Được nhận chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và phổ biến những chủ trương của Trung ương về mặt công tác quốc tế, được trực tiếp báo cáo và xin chỉ thị Trung ương.

b) Được nhận những báo cáo của các đoàn thể nhân dân về mặt công tác quốc tế, hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc mọi mặt công tác quốc tế của các đoàn thể nhân dân.

c) Được liên lạc với các cơ quan quân, dân, chính và với các cơ quan đại diện của ta ở nước ngoài về các việc có liên quan đến công tác quốc tế nhân dân.

d) Được hưởng mọi quyền lợi như các ban khác của Trung ương.

4. Nghị quyết này thay cho Nghị quyết về Ban hoạt động quốc tế trước đây và bắt đầu thi hành từ ngày ban hành Nghị quyết này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 54-CT/TW, ngày 1 tháng 10 năm 1962

Về vấn đề tăng cường công tác xuất bản

Chấp hành Chỉ thị số 172 ngày 23-11-1959 của Ban Bí thư, các cơ quan xuất bản, in và phát hành đã có nhiều cố gắng trong việc phục vụ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh nhằm hoà bình thống nhất nước nhà, góp phần giáo dục nhân dân ta về các mặt chính trị, tư tưởng, văn hoá, và đạo đức cách mạng. Số lượng xuất bản phẩm tăng nhanh. Đã có nhiều loại xuất bản phẩm có chất lượng tốt, đáng chú ý nhất là các loại sách phổ biến đường lối chính sách, sách nghiên cứu, và sách phổ biến khoa học, kỹ thuật. Công tác phát hành, công tác in và trình bày xuất bản phẩm đều có tiến bộ.

Nhưng, bên cạnh những ưu điểm đó, công tác xuất bản của ta cũng còn nhiều khuyết điểm, chủ yếu là:

1. Chất lượng các xuất bản phẩm nói chung còn thấp, thiếu sức thuyết phục và hấp dẫn, một số sách có những điểm viết sai chính sách, hoặc để lộ bí mật. Xuất bản phẩm cho thiếu nhi, cho đồng bào dân tộc thiểu số, và sách ngoại văn chưa được chú ý đầy đủ. Còn những hiện tượng thiếu trách nhiệm, cẩu thả, tuỳ tiện trong việc viết, dịch, duyệt các xuất bản phẩm.

2. Về mặt tổ chức, các nhà xuất bản chưa được tăng cường

đúng mức; ở một số nhà xuất bản, cơ quan lãnh đạo rất yếu, cán bộ vừa thiếu vừa kém. Việc phân công phân nhiệm giữa các nhà xuất bản chưa được rõ ràng, nên thường xảy ra những hiện tượng làm trùng nhau.

3. Do chưa nhận thức đầy đủ vị trí và vai trò của công tác xuất bản đối với cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng, văn hoá và kỹ thuật, đối với việc thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế quốc dân, và một phần do quan liêu, nhiều đảng đoàn của những ngành có nhà xuất bản đã khoán trắng công tác xuất bản cho cán bộ phụ trách của nhà xuất bản.

Đại hội lần thứ III của Đảng ta đã chỉ rõ cần phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xuất bản, khắc phục những khuyết điểm và nhược điểm hiện nay của công tác đó về nội dung và hình thức, nâng cao tính tư tưởng, tính quần chúng và tính chiến đấu của công tác xuất bản. Để thực hiện quyết định đó của Đại hội, cần ra sức cải tiến công tác xuất bản theo những phương hướng và biện pháp sau đây:

I- PHƯƠNG HƯỚNG XUẤT BẢN

1. *Sách kinh điển Mác - Lênin, sách phổ biến chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối, chính sách của Đảng ta*

Việc xuất bản những loại sách kinh điển Mác - Lênin, sách phổ biến chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối, chính sách của Đảng ta là một trong những nhiệm vụ cơ bản của công tác xuất bản.

Cần có kế hoạch tiếp tục dịch và xuất bản những tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời kiểm tra và hiệu đính cho chính xác những bản dịch đã xuất bản từ trước tới nay. Phương hướng chung trong kế hoạch xuất bản những

loại sách trên là kết hợp việc xuất bản toàn tập với việc xuất bản tuyển tập chuyên đề trực tiếp phục vụ các nhiệm vụ cách mạng trước mắt.

Phải có kế hoạch sưu tầm và xuất bản một cách có hệ thống các văn kiện của Đảng ta, các tác phẩm của các đồng chí lãnh đạo trước đây và hiện nay của Đảng, đặc biệt là những tác phẩm của Hồ Chủ tịch. Đối với những văn kiện và tác phẩm đã xuất bản, cần tiến hành kiểm tra một cách toàn diện, sửa chữa những sai sót, bảo đảm tính chính xác của những văn kiện và tác phẩm đó.

Cần xuất bản một cách chọn lọc những tác phẩm của các đồng chí lãnh đạo các đảng cộng sản và đảng công nhân anh em.

Phải rất coi trọng việc xuất bản các loại sách phổ biến chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối, chính sách của Đảng ta, nhất là loại sách có tính chất phổ thông nhằm phục vụ các đối tượng công nhân, nông dân và nhân dân lao động khác.

Để bảo đảm tính nghiêm túc trong việc xuất bản những tác phẩm kinh điển, những văn kiện của Đảng ta và những tác phẩm của Hồ Chủ tịch, cần lập một Hội đồng chuyên trách trực thuộc Trung ương Đảng để giúp Trung ương xét duyệt kế hoạch xuất bản và nội dung các xuất bản phẩm thuộc phạm vi trên.

2. *Sách khoa học và kỹ thuật*

Sách khoa học và kỹ thuật cần phải chiếm một vị trí thích đáng, phải theo đúng đường lối cách mạng kỹ thuật, phục vụ tốt nhiệm vụ về khoa học và kỹ thuật, yêu cầu về đào tạo cán bộ và công nhân lành nghề, yêu cầu về phát triển công nghiệp, nông nghiệp và các ngành kinh tế khác mà những nghị quyết của hai Hội nghị lần thứ năm và lần thứ bảy của Trung ương Đảng đã đề ra.

Công tác xuất bản phải khuyến khích những công trình nghiên cứu trong nước về khoa học tự nhiên cũng như về khoa học xã hội, phổ biến kịp thời những sáng kiến và kinh nghiệm đã được xác minh, đồng thời phải kịp thời giới thiệu những thành tựu về khoa học và kỹ thuật tiên tiến của nước ngoài phù hợp với đường lối cách mạng kỹ thuật của Đảng ta, giới thiệu một cách chọn lọc những công trình nghiên cứu khoa học xã hội của nước ngoài.

Phải rất coi trọng việc xuất bản những loại sách phổ thông về khoa học và kỹ thuật, những loại sách đề cập một cách sinh động các vấn đề khoa học trong đời sống để nâng cao trình độ hiểu biết khoa học của đông đảo quần chúng.

Cần có trợ cấp thích đáng cho việc xuất bản những công trình nghiên cứu khoa học để thúc đẩy công tác khoa học nước ta phát triển thuận lợi và mạnh mẽ.

3. *Sách phục vụ các hệ thống giáo dục*

Phải dần dần cung cấp đầy đủ các loại sách và đồ dùng giảng dạy và học tập cần thiết cho các trường phổ thông, bổ túc văn hoá, cho các trường đại học và chuyên nghiệp trung cấp.

Cần thống nhất việc xuất bản các loại sách giáo khoa theo chương trình giáo dục của Nhà nước, các loại sách giáo khoa dùng trong các trường đại học vào nhà xuất bản của Bộ Giáo dục.

4. *Về văn học và nghệ thuật*

Công tác xuất bản phải ra sức khuyến khích việc sáng tác văn nghệ phục vụ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà, đồng thời phải rất coi trọng việc xuất bản những sáng tác và hồi ký về thời kỳ cách mạng và kháng chiến trước đây nhằm giáo dục sâu sắc

nhân sinh quan cách mạng cho thế hệ trẻ. Xúc tiến việc sưu tầm và xuất bản các di sản văn hoá tốt đẹp của dân tộc, tuyển lựa và xuất bản những tác phẩm văn nghệ tiến bộ trước Cách mạng Tháng Tám.

Trong việc giới thiệu văn nghệ nước ngoài, trước hết chú trọng văn nghệ cách mạng và tiến bộ của các nước anh em, các nước châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh, đồng thời giới thiệu văn nghệ cổ điển và những tác phẩm tiến bộ ở các nước tư bản chủ nghĩa phương Tây.

Cần coi trọng việc xuất bản những sách lý luận và nghiệp vụ của các bộ môn văn học, nghệ thuật.

Sắp xếp hợp lý tổ chức và chấn chỉnh công tác của các nhà xuất bản văn hoá, văn học và nghệ thuật thuộc Bộ Văn hoá, Uỷ ban khoa học Nhà nước và các đoàn thể văn nghệ.

5. *Xuất bản phẩm phục vụ thiếu nhi*

Cần động viên và tổ chức những nhà giáo dục, những nhà văn nghệ có kinh nghiệm và tài năng sáng tác phục vụ thiếu nhi, bảo đảm cung cấp các loại xuất bản phẩm có tính tư tưởng và tính nghệ thuật cao cho các lứa tuổi khác nhau, nhằm giáo dục một cách sinh động cho các em về truyền thống đấu tranh anh dũng của dân tộc, về đạo đức cộng sản chủ nghĩa, về khoa học và kỹ thuật. Đồng thời, cần xuất bản những sách dùng cho người lớn nói về việc giáo dục thiếu nhi.

Để bảo đảm làm tốt những nhiệm vụ trên, cần tăng cường Nhà xuất bản Kim Đồng.

6. *Xuất bản phẩm phục vụ miền núi*

Cần căn cứ vào đặc điểm của tình hình miền núi, trình độ chính trị và văn hoá của các dân tộc thiểu số mà xuất bản

những sách, tranh ảnh, v.v. để giáo dục đường lối, chính sách, giáo dục văn hoá và nghệ thuật, phổ biến khoa học và kỹ thuật, bằng chữ phổ thông và chữ dân tộc.

7. *Xuất bản ngoại văn*

Công tác xuất bản ngoại văn phải phục vụ đắc lực cho nhiệm vụ tuyên truyền đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta theo tinh thần Chỉ thị số 45 ngày 10-5-1962 của Bộ Chính trị.

Các xuất bản phẩm ngoại văn phải giới thiệu nước ta ra ngoài một cách toàn diện, giới thiệu công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và con người mới ở miền Bắc, giới thiệu phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân miền Nam, giới thiệu kinh nghiệm cách mạng của ta. Chú ý xuất bản một cách chọn lọc những tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị của ta.

Cần nâng cao chất lượng của những xuất bản phẩm ngoại văn về tư tưởng và chính trị, bảo đảm tài liệu chính xác, văn viết và dịch trong sáng, hấp dẫn; đồng thời cần chú trọng cải tiến về mặt hình thức cho phù hợp với các đối tượng nước ngoài.

II- VỀ TỔ CHỨC VÀ LÃNH ĐẠO

1. Cần sắp xếp lại các cơ quan xuất bản cho hợp lý để tập trung lực lượng thực hiện các nhiệm vụ chính của công tác xuất bản; trên cơ sở phân công phân nhiệm rõ ràng, bảo đảm mỗi nhà xuất bản đi sâu vào những nhiệm vụ chủ yếu đã được phân công.

Các đảng đoàn các ngành có nhà xuất bản phải lãnh đạo chặt chẽ các nhà xuất bản của mình về phương hướng và kế hoạch xuất bản, phải cử một uỷ viên đảng đoàn trực tiếp phụ

trách nhà xuất bản, phải bố trí cho nhà xuất bản có chủ nhiệm, tổng biên tập và quản lý theo đúng sắc lệnh về xuất bản. Ban biên tập của mỗi nhà xuất bản sẽ gồm chủ nhiệm, tổng biên tập và một số biên tập viên chủ yếu, và phải chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện kế hoạch biên tập và xuất bản.

Những nhà xuất bản có tính chất tổng hợp phải có hội đồng xuất bản gồm các đại biểu của các ngành có liên quan, và do đại biểu của đảng đoàn ngành chủ quản làm chủ tịch.

Ban Bí thư uỷ nhiệm cho Ban Tuyên giáo Trung ương bàn bạc cụ thể với các đảng đoàn các ngành có nhà xuất bản để chỉnh đốn tổ chức và công tác của các nhà xuất bản, đồng thời uỷ nhiệm cho Ban Tuyên giáo Trung ương thông qua danh sách các ban biên tập và hội đồng xuất bản của các nhà xuất bản.

2. Các nhà xuất bản phải có kế hoạch biên tập và xuất bản, Ban Tuyên giáo Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn các nhà xuất bản về đường lối và phương hướng xuất bản, tổ chức việc kiểm tra nội dung chính trị và tư tưởng của các xuất bản phẩm. Bộ Văn hoá có trách nhiệm duyệt kế hoạch xuất bản hằng năm của các nhà xuất bản, bảo đảm không để xuất bản trùng nhau, ngăn ngừa việc vi phạm những quy định, thể lệ, chế độ về xuất bản đã ban hành.

3. Cần tăng cường quản lý công tác xuất bản của các địa phương. Trừ hai khu tự trị, các địa phương không thành lập nhà xuất bản chuyên nghiệp. Các tỉnh, thành, khu chỉ được xuất bản nhất thời những xuất bản phẩm riêng cho địa phương, phục vụ những yêu cầu cụ thể của địa phương, và do cấp uỷ đảng địa phương chịu trách nhiệm xét duyệt. Nhiệm vụ chủ yếu của các cấp uỷ đảng địa phương là chỉ đạo việc phổ biến và sử dụng các xuất bản phẩm của các nhà xuất bản ở trung ương nhằm phục vụ các nhiệm vụ chung và các cuộc vận động của địa phương.

4. Phải xúc tiến việc chuyên môn hoá các nhà in để bảo đảm việc in những loại xuất bản phẩm đòi hỏi kỹ thuật cao. Các nhà in phải góp phần cùng với nhà xuất bản phấn đấu khắc phục tình trạng in sai sót, không ngừng nâng cao trình độ kỹ thuật trình bày các xuất bản phẩm.

Quản lý chặt chẽ việc dùng giấy in, thực hiện triệt để việc tiết kiệm giấy in trong ngành xuất bản.

5. Tăng cường công tác phát hành các xuất bản phẩm, bảo đảm các xuất bản phẩm được phát hành đúng đối tượng, kịp thời, và rộng rãi trong quần chúng. Tránh khuynh hướng phát hành gò ép và chạy theo số lượng.

Cần phối hợp các lực lượng (phát hành, thư viện, v.v.) dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng để tổ chức việc đọc sách trong quần chúng cho tốt. Các cơ quan phát hành, các thư viện, tủ sách phải góp phần cải tiến công tác xuất bản bằng cách kịp thời phản ánh ý kiến phê bình và yêu cầu của các đối tượng cho các nhà xuất bản.

Cần chỉ đạo chặt chẽ công tác xuất nhập sách báo, bảo đảm phục vụ tốt và đúng các nhiệm vụ cách mạng trong nước và đường lối công tác đối ngoại của Đảng, đồng thời cũng để cho được thích hợp với khả năng tài chính của ta hiện nay.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 95-TT/TW, ngày 17 tháng 10 năm 1962

Về việc tổ chức kỷ niệm lần thứ 45 cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười

Năm nay, việc kỷ niệm lần thứ 45 cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga nhằm mấy *yêu cầu* dưới đây:

1. Nâng cao thêm lòng tin tưởng của nhân dân ta đối với sự lớn mạnh không ngừng của Liên Xô và toàn phe xã hội chủ nghĩa, đối với sức tiến triển không gì ngăn cản được của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, đối với sự tất thắng của chủ nghĩa Mác - Lênin.

2. Bồi dưỡng thêm tinh thần gian khổ phấn đấu, tự lực cánh sinh, động viên nhân dân ta ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh chống đế quốc Mỹ, thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà. Trước mắt là ra sức hoàn thành tốt kế hoạch nhà nước năm 1962, đồng thời chuẩn bị tốt cho kế hoạch nhà nước năm 1963.

3. Giáo dục thêm tinh thần quốc tế vô sản kết hợp với tinh thần yêu nước chân chính, làm cho nhân dân ta hiểu rõ hơn nữa những nhiệm vụ quốc tế của mình và ra sức thực hiện những nhiệm vụ ấy.

Nội dung tuyên truyền giáo dục nhân dịp kỷ niệm này là:

1. Giới thiệu những thành tựu lớn lao đã đạt được qua 45 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản của nhân dân Liên Xô dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô do V.I. Lênin sáng lập; vạch rõ sự lớn mạnh và những thành tựu rực rỡ của toàn phe xã hội chủ nghĩa do Liên Xô làm trung tâm và khối Xô - Trung làm trụ cột; vạch rõ sự phát triển nhanh chóng của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế từ sau Cách mạng Tháng Mười Nga, và tác dụng ngày càng to lớn của các đảng cộng sản và công nhân đối với phong trào đấu tranh của nhân dân thế giới chống đế quốc Mỹ, giành hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

2. Thông qua việc giới thiệu nói trên mà chỉ rõ rằng: cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, cho tương lai tươi sáng của loài người, là một quá trình lâu dài, gian khổ, phức tạp, con đường tiến lên của sự nghiệp cách mạng là quanh co, khúc khuỷu, phải vượt qua nhiều trở ngại và khó khăn mới có thể giành được thắng lợi.

3. Nêu rõ quan hệ hữu nghị, tương trợ và hợp tác anh em giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Liên Xô, tình đoàn kết và hữu nghị không gì lay chuyển nổi giữa Việt Nam và các nước trong phe xã hội chủ nghĩa.

Về mặt *tổ chức*, lễ kỷ niệm lần thứ 45 cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười sẽ tiến hành với quy mô như những năm thường. Ở các thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Hồng Quảng và một số cơ sở xí nghiệp, nông trường, trường học... có chuyên gia Liên Xô giúp đỡ, sẽ tổ chức mít tinh quần chúng. Các nơi khác thì làm như mọi năm.

Căn cứ vào tinh thần bản Thông tri này, Hội Việt - Xô hữu nghị và Uỷ ban liên lạc văn hoá với nước ngoài sẽ có kế hoạch cụ thể để tổ chức lễ kỷ niệm cho có kết quả tốt.

Dưới đây là những *khẩu hiệu* dùng trong dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười năm nay:

1. Nhiệt liệt chào mừng ngày kỷ niệm lần thứ 45 cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười!

2. Kính chúc Liên Xô xây dựng chủ nghĩa cộng sản thành công!

3. Sự đoàn kết nhất trí giữa các nước trong phe xã hội chủ nghĩa do Liên Xô làm trung tâm muôn năm!

4. Phong trào cộng sản quốc tế, lực lượng lãnh đạo vĩ đại của thời đại chúng ta muôn năm!

5. Tình hữu nghị không gì lay chuyển nổi giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Liên Xô muôn năm!

6. Chủ nghĩa Mác - Lênin muôn năm!

7. Đảng Cộng sản Liên Xô vẻ vang do V.I.Lênin sáng lập muôn năm!

8. Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!

T/L BAN BÍ THƯ
Phó Văn phòng
PHẠM CHUNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO CỦA BAN BÍ THƯ

Số 36-TB/HN, ngày 17 tháng 10 năm 1962

Về cuộc họp Ban Bí thư với các ban và đảng đoàn, các đoàn thể về công tác năm 1962

Ngày 11-10-1962, Ban Bí thư đã họp với các ban và đảng đoàn các đoàn thể để nhận định về tình hình công tác chín tháng đầu năm và định phương hướng công tác ba tháng cuối năm 1962.

Sau khi nghe báo cáo một số vấn đề chính trong tình hình chín tháng (báo cáo cụ thể, xin xem báo cáo của Hội đồng Chính phủ) Ban Bí thư có ý kiến về một số vấn đề cụ thể như sau:

1. *Về nông nghiệp*

Do tinh thần cố gắng của nông dân xã viên và do sự chỉ đạo có tiến bộ của các ngành và các cấp nên sản xuất nông nghiệp chín tháng đầu năm tuy không đạt kế hoạch, nhưng đã có một số mặt tiến bộ hơn năm 1961 như diện tích gieo trồng hoa màu, cây công nghiệp và năng suất một vài loại cây trồng đã đạt cao hơn 1961.

Nhưng về các biện pháp kỹ thuật nhìn chung 1962 chưa tăng hơn 1961, thời tiết từ đầu năm tới nay lại có phần không được thuận lợi, sự chỉ đạo thực hiện còn có những khuyết điểm chưa được khắc phục kịp thời nên diện tích cấy lúa, diện tích khai hoang và năng suất nhiều loại cây trồng chưa đạt được

bằng mức 1961. Gần đây bão lụt lại gây ra thiệt hại lớn ở một số địa phương. Tình hình đó đã tạo ra một số khó khăn. Khó khăn lớn nhất là về mặt lương thực.

Để khắc phục những khó khăn do bão lụt gây ra và để chuẩn bị cho vụ sản xuất đông xuân 1962 - 1963 được kịp thời, nhiều địa phương đã có cố gắng trong việc thi hành Chỉ thị của Trung ương về việc *ổn định tình hình sinh hoạt và đẩy mạnh sản xuất sau trận bão*. Hầu hết các địa phương đã dự kiến xong kế hoạch sản xuất nông nghiệp 1963 và đang xúc tiến chuẩn bị những điều kiện để bước vào thời vụ sản xuất. Qua dự kiến kế hoạch 1963, các tỉnh đã chú trọng vấn đề sản xuất lương thực. Nhưng trong sản xuất lương thực, một số tỉnh chưa đẩy mạnh lắm việc trồng hoa màu lương thực nhất là dong riềng, khoai nước là hai loại cây có năng suất cao. Việc trồng cây công nghiệp chưa được đẩy mạnh lắm. Về biện pháp tăng năng suất, một số tỉnh chưa thật cụ thể.

Căn cứ vào tình hình trên, Ban Bí thư có ý kiến:

Để giải quyết khó khăn trước mắt về lương thực:

a) Các tỉnh bị lụt bão, các vùng nông thôn có khó khăn phải đặt mạnh việc "tự cứu". Phải đẩy mạnh việc trồng hoa màu ngắn ngày: khoai lang, ngô ba tháng, bí đỏ, các loại rau, v.v..

- Các tỉnh khác phải phấn đấu để bù tổn thất chung.

b) Các vùng ngoại thành, các vùng xung quanh các khu công nghiệp đẩy mạnh việc trồng rau và chăn nuôi để cải thiện đời sống cho công nhân viên chức. Cần dành một số phân đạm cho rau.

c) Bộ đội, cán bộ và công nhân cần đẩy mạnh hơn nữa tăng mức tự túc về mặt lương thực và thực phẩm.

d) Các địa phương và các ngành phải tích cực chuẩn bị tốt việc tổ chức thu hoạch vụ mùa, đảm bảo yêu cầu: nhanh, gọn, quản lý việc phân phối tốt và đánh giá năng suất, sản lượng đúng.

Đối với vụ sản xuất đông xuân sắp tới:

a) Ngoài lúa và các hoa màu khác, các tỉnh cần đẩy mạnh việc trồng dong riềng, khoai nước để phát triển chăn nuôi, do đó có thêm phân để tăng năng suất lúa.

b) Đồng thời với việc đẩy mạnh sản xuất lương thực, phải chú trọng đầy đủ đến việc trồng cây công nghiệp.

c) Các nông trường phải coi trọng nhiệm vụ sản xuất lương thực và cây công nghiệp ngắn ngày nhiều hơn nữa.

d) Phải chuẩn bị thật khẩn trương cụ thể các biện pháp để thực hiện kết hợp tốt vụ sản xuất đông xuân và cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp trong năm 1963.

e) Đối với tám tỉnh lớn, các ngành phải theo dõi chặt chẽ và thực sự giúp đỡ một cách cụ thể về các mặt trong vụ đông xuân này để những địa phương ấy có thêm điều kiện thực hiện được tốt những phương hướng sản xuất do Ban Bí thư đã quyết định.

f) Một biện pháp quan trọng để đẩy mạnh sản xuất, là làm cho các chi bộ hiểu rõ tình hình, thấy những khó khăn trong vấn đề lương thực, và nâng cao quyết tâm phấn đấu đẩy mạnh sản xuất và thi hành tiết kiệm của các đảng viên.

2. *Về công nghiệp, xây dựng và vận tải*

Nhờ phong trào thi đua sản xuất của công nhân và do sự chỉ đạo thực hiện của các ngành, các cấp có tiến bộ nên các mặt trong sản xuất, vận tải và xây dựng chín tháng đầu năm đã đạt được nhiều kết quả tốt và triển vọng có nhiều mặt sẽ đạt mức kế hoạch nhà nước 1962.

Nhưng trong sản xuất công nghiệp, vận tải và xây dựng hiện nay đang có một số khó khăn: một số sản phẩm nhất là sản phẩm cơ khí và nông cụ cải tiến ứ đọng quá nhiều; hàng tiêu dùng phát triển còn chậm; một số công trình xây dựng cơ bản không đạt được mức thời gian hoàn thành để đưa vào sản xuất; khả năng vận tải chưa đáp ứng được yêu cầu của sản xuất và lưu thông, v.v..

Ban Bí thư thấy cần nhắc các cấp, các ngành phải tìm mọi biện pháp tích cực để khắc phục những khó khăn nói trên như phương hướng Hội đồng Chính phủ đã định. Riêng về mặt sản phẩm ứ đọng (kể cả tồn kho của ngành ngoại thương không có khả năng xuất khẩu) các ngành có trách nhiệm phải cố gắng trong quý 4 giải quyết về cơ bản, để tạo điều kiện cho các xí nghiệp phát triển sản xuất và để có thêm mặt hàng phục vụ cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng và giảm bớt bội chi tiền mặt. Mặt khác cần kiểm tra lại việc sản xuất cơ khí, nông cụ và định phương hướng sản xuất đúng.

3. *Về thu mua lương thực*

Do tình hình bão lụt gây thiệt hại, do đó việc mua thóc, thu thuế và thu nợ bằng thóc sẽ có khó khăn và phức tạp.

Vì vậy, ngoài những biện pháp tích cực vận động sản xuất và tiết kiệm (như đã nói ở phần sản xuất nông nghiệp), Ban Bí thư thấy cần phải giải quyết tốt mấy vấn đề sau đây:

a) Sự lãnh đạo của các cấp, các địa phương đối với thu mua vụ mùa cần được *chặt chẽ, vững vàng*, đảm bảo đúng hai mặt của chính sách.

b) Việc giao mức nghĩa vụ lương thực vụ mười cho một số địa phương bị bão lụt cần phải được tính toán cho sát với tình hình thực tế của từng tỉnh để đảm bảo hai mặt của chính sách.

c) Việc nhập lương thực phải được tiến hành một cách tích cực và chú ý tăng cường phương tiện chế biến ngô thành bột.

d) Tuy tình hình lương thực của ta còn đang có nhiều khó khăn, nhưng để đảm bảo cho yêu cầu chung của sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, nên việc phân phối lương thực cố gắng đảm bảo đối với những vùng trồng cây công nghiệp và những vùng ngoại thành trồng rau để phục vụ cho thành phố và nghiên cứu việc tăng mức cung cấp lương thực cho một số đối tượng cần thiết.

4. *Về thương nghiệp*

Công tác quản lý thu mua và phân phối của nội thương và việc thực hiện kế hoạch xuất nhập và quản lý kinh doanh của ngoại thương trong thời gian vừa qua đã có những cố gắng và tiến bộ.

Về nội thương: Từ nay tới cuối năm phải hết sức chú trọng việc tăng cường cải tiến công tác quản lý thu mua và phân phối; chú trọng chuẩn bị hàng phục vụ cho nhu cầu vụ mùa, vụ rét và Tết Nguyên đán; mở rộng việc kinh doanh rau, gà, cá, trứng; kết hợp chặt chẽ với công đoàn để định kế hoạch phân phối hàng công nghiệp và thực phẩm một cách hợp lý cho từng xí nghiệp, công trường và cơ quan (công đoàn phải trực tiếp tham gia vào vấn đề này nhiều hơn nữa).

Về ngoại thương: tích cực khai thác nguồn hàng xuất khẩu để giảm bớt nhập siêu, đồng thời phải hết sức coi trọng việc cải tiến công tác kinh doanh và giải quyết tốt vấn đề tồn kho ứ đọng.

*

* *

Ngoài những vấn đề trên, Ban Bí thư nhắc:

a) Các ngành ở trung ương cũng như các tỉnh miền núi phải có kế hoạch cụ thể thi hành Nghị quyết về sản xuất miền núi của Bộ Chính trị và phải báo cáo lên Ban Bí thư.

b) Cần chấn chỉnh lại sinh hoạt chính trị của chi bộ, làm cho các đảng viên hiểu rõ những vấn đề lớn về tình hình, chính sách để cho các đảng viên có nhận thức, tư tưởng vững vàng hơn, và có quyết tâm phấn đấu cao hơn.

c) Các đoàn thể quần chúng và các cơ quan tuyên truyền giáo dục cần phải tăng cường hơn nữa công tác tư tưởng, công tác vận động quần chúng thực hiện các công tác của Đảng và Nhà nước đã đề ra.

d) Trong những tháng tới các ban sẽ cố gắng chuẩn bị để giúp Trung ương bàn và quyết định được sớm những vấn đề trọng yếu ghi trong chương trình sáu tháng cuối năm 1962, đặc biệt chú trọng những vấn đề về nông nghiệp và tài chính thương nghiệp.

e) Các ban có trách nhiệm mời các ngành có liên quan phổ biến những ý kiến này của Ban Bí thư đặt kế hoạch thực hiện và theo dõi việc thực hiện.

T/L BAN BÍ THƯ
Phó Văn phòng
PHẠM CHUNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 55-CT/TW, ngày 22 tháng 10 năm 1962

Về việc giáo dục chính trị cơ bản cho đảng viên nông thôn, nhà máy, công trường, nông trường

Để đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giành thống nhất nước nhà, hiện nay Đảng ta đang tập trung lực lượng lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, phát triển sản xuất nông nghiệp và công nghiệp theo những phương hướng mà Đại hội toàn quốc lần thứ III và các Hội nghị lần thứ năm và lần thứ bảy của Trung ương Đảng đã đề ra. Một trong những điều kiện cơ bản bảo đảm cho nhiệm vụ nói trên được hoàn thành thắng lợi là chi bộ đảng, tổ chức trực tiếp lãnh đạo nhân dân lao động phát triển sản xuất, phải được tăng cường về mọi mặt. Vì vậy, Đảng ta phải luôn luôn chăm lo một cách toàn diện đến công tác xây dựng Đảng, trong đó *công tác giáo dục chính trị cho đảng viên có ý nghĩa hết sức quan trọng*. Công tác giáo dục chính trị đó phải nhằm *nâng dần từng bước trình độ hiểu biết chính trị của đảng viên, bảo đảm mỗi bước huấn luyện không những xây dựng được cơ sở tư tưởng và chính trị vững chắc cho các đảng viên thực hiện một cách tự giác những nhiệm vụ chính trị trước mắt, mà còn nâng cao được trình độ lý luận cơ bản của đảng viên.* Chính xuất phát từ phương hướng như vậy, nên trong

Nghị quyết số 52 về cải tiến công tác giáo dục lý luận và chính trị, Bộ Chính trị đã quyết định: "Ngoài việc tham gia học tập các đường lối chính sách, từ năm 1962 trở đi, mỗi năm các đảng viên phải học xong một chương trình do Ban Tuyên giáo Trung ương quy định".

Từ ngày hoà bình được lập lại đến nay, trải qua những đợt giáo dục của Đảng, đảng viên ở cơ sở đã có tiến bộ về các mặt nhận thức chính sách, lập trường, tư tưởng và trình độ lãnh đạo. Nhưng số rất đông anh chị em chưa được giáo dục một cách cơ bản, chưa thấy rõ mục tiêu phấn đấu cuối cùng của Đảng, chưa nắm được vững chắc những điểm cơ bản của tình hình thế giới và trong nước, chưa hiểu được một cách toàn diện đường lối cách mạng của Đại hội toàn quốc lần thứ III và những nghị quyết quan trọng của Trung ương Đảng từ sau Đại hội, nhất là các Nghị quyết năm và bảy, chưa có những hiểu biết cụ thể cần thiết quản lý kinh tế. Tình hình đó đã có ảnh hưởng không tốt đến việc không ngừng nâng cao chí khí cách mạng và tinh thần chủ động của đảng viên trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, đến việc xác định vị trí chiến đấu, nâng cao trách nhiệm và sự quyết tâm đi sâu lãnh đạo sản xuất của đảng viên ở các đơn vị sản xuất cơ sở. Đợt giáo dục chính trị cơ bản cho đảng viên cơ sở năm nay phải nhằm khắc phục tình trạng đó.

Yêu cầu của đợt giáo dục đảng viên nông thôn, nhà máy, công trường, nông trường trong năm nay (sẽ tiến hành từ nay đến tháng 3 năm 1963) là:

1. Làm cho đảng viên hiểu khái quát về chủ nghĩa cộng sản, mục tiêu phấn đấu cuối cùng của Đảng, nắm được những nét cơ bản của tình hình thế giới và trong nước, hiểu rõ đường lối cách mạng của Đảng do Đại hội toàn quốc lần thứ III đề ra; do đó mà nâng cao chí khí cách mạng, xác định nhiệm vụ và vị trí chiến đấu của mình trong giai đoạn hiện nay.

2. Làm cho đảng viên hiểu rõ những điểm cơ bản trong các Nghị quyết của Hội nghị lần thứ năm và Hội nghị lần thứ bảy của Trung ương Đảng, cụ thể là hiểu được nhiệm vụ, phương hướng, chính sách, biện pháp phát triển công nghiệp và nông nghiệp, do đó mà thấy rõ phương hướng, thấy rõ trách nhiệm, nâng cao quyết tâm lãnh đạo quần chúng thực hiện tốt các kế hoạch phát triển sản xuất trong phạm vi hoạt động của đơn vị mình.

3. Bước đầu giáo dục cho đảng viên một số hiểu biết cụ thể về quản lý kinh tế, giúp đảng viên có điều kiện tham gia lãnh đạo tốt việc quản lý xí nghiệp (nhà máy, công trường, nông trường), quản lý hợp tác xã nông nghiệp, thúc đẩy sản xuất phát triển.

Trong quá trình huấn luyện, thông qua những vấn đề trên mà bồi dưỡng cho đảng viên tinh thần làm chủ tập thể, tư tưởng tự lực cánh sinh, ý thức cần kiệm xây dựng nước nhà, khắc phục những tư tưởng và tác phong đang cản trở việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng hiện nay.

Tóm lại, đợt giáo dục đảng viên lần này nhằm đạt *mục đích*: nâng cao một bước trình độ hiểu biết của đảng viên, tạo cơ sở tư tưởng và chính trị cho đảng viên *cải tiến công tác, đẩy mạnh sản xuất, phát huy tác dụng lãnh đạo của Đảng ở đơn vị cơ sở*, gây một sức phấn khởi cách mạng mới trong Đảng và trong quần chúng.

Chương trình huấn luyện gồm năm bài do Ban Tuyên giáo Trung ương biên soạn:

1. Chủ nghĩa cộng sản, mục tiêu phấn đấu của người

đảng viên Đảng Lao động Việt Nam.

2. Nhận rõ tình hình và nhiệm vụ, xác định vị trí chiến đấu của người đảng viên.

3. Công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

4. Cải tiến công tác quản lý hợp tác xã, ra sức phát triển sản xuất nông nghiệp (chi bộ nông thôn).

Những nguyên tắc cơ bản về quản lý xí nghiệp (chi bộ nhà máy, công trường, nông trường).

5. Phát huy truyền thống cách mạng anh dũng của Đảng, tăng cường tính giai cấp, tính tiên phong và sức chiến đấu cách mạng của người đảng viên.

Riêng ở nông thôn miền núi và những nhà máy, công trường, nông trường đặt ở miền núi, có thêm vấn đề "tăng cường đoàn kết dân tộc".

Vận dụng phương châm huấn luyện *lý luận liên hệ với thực tiễn,* cần ra sức bảo đảm cho nội dung giáo dục gắn chặt với đời sống, với tình hình sản xuất của địa phương, tình hình công tác và sinh hoạt của chi bộ, do đó mà làm cho đảng viên xây dựng được cơ sở tư tưởng và chính trị tốt để giải quyết những vấn đề thực tế về quản lý kinh tế, phát triển sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân, thực hiện sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Khi giảng dạy, cần tránh khuynh hướng giảng lý luận chung chung, đồng thời cũng tránh khuynh hướng không dám trình bày quan điểm lý luận, hoặc liên hệ thực tế một cách tràn lan. Phát huy tự do tư tưởng trong học tập, làm cho học viên nêu được hết ý kiến, thắc mắc, từ những ý kiến và thắc mắc đó mà tổng hợp nêu thành vấn đề thảo luận, tìm ra chân lý.

Cần mạnh bạo giao các đảng uỷ, chi uỷ của đơn vị cơ sở trực tiếp phụ trách công tác giảng dạy. Nơi nào đảng uỷ, chi uỷ cơ sở còn yếu, chưa đủ điều kiện phụ trách giảng dạy, thì cấp trên có

thể cử cán bộ về giảng dạy giúp một phần. Nhưng muốn cho cán bộ cơ sở giảng dạy được tốt, cấp trên phải chú ý bồi dưỡng cho anh chị em về nội dung và phương pháp giảng dạy.

Về cách tiến hành đợt giáo dục đảng viên, các địa phương cần theo đúng các kế hoạch của Ban Tuyên giáo Trung ương. Cần chú ý là khi mở rộng diện, để bảo đảm chất lượng giảng dạy, phải nắm chắc phương châm: *huấn luyện chỗ nào, ăn chắc chỗ đó.*

Trung ương Đảng đã quy định thời gian của đợt giáo dục này tương đối dài, trong khoảng thời gian đó, nơi nào đã chuẩn bị đủ điều kiện thì mở trước, nơi nào chưa chuẩn bị kỹ thì chưa mở, lần lượt làm hết vùng này đến vùng khác, quyết không nên mở lớp theo lối qua loa, đại khái, hấp tấp, tràn lan.

Giáo dục đảng viên là một việc lớn trong công tác xây dựng Đảng. Vì vậy, các khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ phải đặc biệt chú ý chăm lo đến công tác này, phải *nghiên cứu đặc điểm tình hình của các cơ sở và đảng bộ* để chỉ đạo chặt chẽ các cấp thực hiện cho thích hợp với hoàn cảnh từng nơi, tránh tình trạng rập khuôn máy móc hoặc tuỳ tiện thêm bớt chương trình, khiến cho kết quả bị hạn chế.

Cần chú ý là đầu năm 1963, Trung ương Đảng sẽ phát động trong toàn miền Bắc cuộc vận động "cải tiến quản lý hợp tác xã đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp". Muốn cho cuộc vận động đó đạt kết quả tốt, nhất thiết phải tăng cường sự lãnh đạo của chi bộ nông thôn. Ban Bí thư coi *đợt giáo dục chính trị cơ bản lần này cho đảng viên nông thôn là một bước quan trọng, không thể thiếu được, để chuẩn bị cho cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp năm 1963.* Vì vậy, các cấp uỷ đảng cần ra sức tranh thủ thời gian làm tốt đợt giáo dục này, bảo đảm cho các chi bộ nông thôn có đủ điều kiện cần thiết để lãnh đạo vững chắc cuộc vận động đó.

Phải kịp thời rút kinh nghiệm các *thí điểm* mà hướng dẫn cho các nơi khác. Sau khi kết thúc đợt giáo dục này, các khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ, phải *tổng kết kinh nghiệm* một cách nghiêm chỉnh, để có cơ sở bố trí việc giáo dục đảng viên trong năm 1963.

Từ nay trở đi, *công tác giáo dục đảng viên phải thật sự chiếm vị trí thích đáng trong chương trình công tác hằng năm của các cấp uỷ đảng*. Những cấp uỷ nào cho tới nay chưa coi trọng, thậm chí chưa bàn tới việc giáo dục đảng viên, thì cần có kế hoạch tiến hành ngay. Các đảng đoàn các Bộ Công nghiệp nặng, Công nghiệp nhẹ, Kiến trúc, Nông trường có trách nhiệm giúp các khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ chỉ đạo việc giáo dục chính trị cho đảng viên ở các nhà máy, công trường, nông trường trực thuộc các bộ.

Ban Bí thư mong các cấp uỷ sẽ nghiên cứu kỹ, chấp hành tốt Chỉ thị này và từng thời gian thích hợp báo cáo kết quả lên Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 56-CT/TW, ngày 22 tháng 10 năm 1962

Về phương hướng và biện pháp đẩy mạnh chăn nuôi trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất

I- PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG CỤ THỂ

Tình hình chăn nuôi qua ba năm cải tạo và phát triển kinh tế (1958 - 1960) có mặt tiến bộ, nhưng tiến bộ chậm, không đều, đồng thời còn có mặt sút kém. Chấp hành Nghị quyết Đại hội Đảng, từ sau Hội nghị Trung ương lần thứ năm, nhiều địa phương đã có những cố gắng về chỉ đạo chăn nuôi và đã đạt được những kết quả nhất định. Việc cải tiến quản lý hợp tác xã cũng tạo nên những điều kiện tốt cho ngành chăn nuôi. Sở dĩ đạt được những kết quả tốt là do một số địa phương đã chấp hành tốt các chính sách chăn nuôi, đã tăng cường các biện pháp về tổ chức và kỹ thuật, đã chấn chỉnh được một phần việc quản lý chăn nuôi trong các hợp tác xã, nhất là về mặt giải quyết thức ăn và chăm sóc gia súc được tốt hơn.

Nhưng nói chung chăn nuôi không đạt mức kế hoạch, phần không đạt mức khá nghiêm trọng, chất lượng trâu bò lợn đều sút kém, mức sinh đẻ và tỉ lệ đẻ ra nuôi được thấp, giống ít và

xấu, chăm sóc có nhiều thiếu sót nên số gia súc hao hụt vì dịch bệnh, đói rét khá nhiều, v.v.. Sở dĩ có những khuyết điểm trên, một phần do khách quan như thức ăn khó khăn và trong lúc cải tạo đi theo việc phát huy nhân tố tích cực, chúng ta khó tránh được hoàn toàn những nhân tố tiêu cực có thể xảy ra. Về phía chủ quan, những khuyết điểm chúng ta đã mắc trong thời gian vừa qua là:

1. Về nhận thức tư tưởng, chúng ta chưa quán triệt quan điểm cải tạo để phát triển sản xuất. Chúng ta chỉ thấy mặt tích cực của cải tạo chứ chưa dự kiến đầy đủ các hiện tượng tiêu cực xảy ra để ngăn ngừa, hạn chế. Chúng ta có xu hướng muốn mau, muốn vội công hữu hoá trâu bò cho nên trong việc chuẩn bị chính sách, tổ chức có nhiều thiếu sót. Chúng ta chưa nhận rõ vị trí của ngành chăn nuôi trong nông nghiệp và trong nền kinh tế quốc dân.

2. Về chính sách: Trung ương chưa kịp thời nghiên cứu để bổ sung hoặc ban hành một số chính sách cần thiết. Nhưng điều đáng chú ý hơn là nhiều địa phương không chấp hành tốt và đúng những chính sách đã ban hành.

3. Về tổ chức: chuồng trại kém, cơ sở thức ăn thiếu. Phân công chăn nuôi cho các nông trường, hợp tác xã, gia đình xã viên không rõ ràng và không thích hợp với hoàn cảnh; hiện nay có nơi chùn lại không tích cực tổ chức chăn nuôi tập thể nữa.

4. Về kỹ thuật: việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật còn ít và kém. Kỹ thuật thức ăn yếu, công tác giống còn chung chung, phòng chống dịch bệnh có nhiều thiếu sót. Thuốc tiêm phòng có lúc và có loại không đủ, chất lượng xấu; thuốc chữa bệnh thiếu. Chỉ đạo kỹ thuật có phần không tôn trọng kinh nghiệm sẵn có của quần chúng, v.v..

Đó là bốn khuyết điểm lớn, trong đó khuyết điểm về chấp hành chính sách không tốt và không đúng là khuyết điểm nặng nhất.

Để cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ III và Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ năm, căn cứ vào tình hình chăn nuôi trong những năm vừa qua và đặc điểm tình hình chăn nuôi hiện nay, phương hướng đẩy mạnh chăn nuôi trong thời gian trước mắt là:

Phương hướng chung: tích cực củng cố và phát triển từng bước vững chắc chăn nuôi trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và nông trường quốc doanh, hết sức khuyến khích phát triển chăn nuôi trong các gia đình xã viên và nông dân cá thể, đồng thời vận động toàn dân tham gia phát triển chăn nuôi.

Hướng của từng loại gia súc: cần đặc biệt coi trọng việc phát triển chăn nuôi *trâu bò*. Đối với *trâu* phát triển chăn nuôi để cung cấp sức kéo là chủ yếu. Đối với *bò* phát triển chăn nuôi một mặt để cung cấp sức kéo, mặt khác để cung cấp thịt ăn cho nhân dân. Chú trọng phát triển chăn nuôi *trâu sữa, bò sữa*. Tăng cường phát triển chăn nuôi *ngựa*. Hết sức đẩy mạnh phát triển chăn nuôi *lợn*. Chú trọng phát triển chăn nuôi *dê*. Bước đầu phát triển chăn nuôi *thỏ, cừu*. Chú trọng hơn nữa việc phát triển chăn nuôi gia cầm, như: gà, vịt, ngan, ngỗng và việc phát triển nuôi ong.

Hướng của nông trường quốc doanh là: phát triển chăn nuôi đại và tiểu gia súc với quy mô vừa là chủ yếu nhằm cung cấp thực phẩm và tích luỹ vốn cho Nhà nước; nhân giống và cung cấp giống tốt (giống gia súc và giống thức ăn) cho các hợp tác xã; áp dụng kỹ thuật chăn nuôi tiên tiến, làm gương mẫu về quản lý và kỹ thuật đối với các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Hướng của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp là: phát triển chăn nuôi đại gia súc là chính, đồng thời tích cực gây cơ sở

chăn nuôi tiểu gia súc nhất là lợn, nhằm chủ yếu cung cấp sức kéo, phân bón cho trồng trọt và giống tốt cho xã viên, đồng thời cung cấp một phần thực phẩm cho Nhà nước, tăng thêm thu nhập cho hợp tác xã và xã viên. Về trâu bò thì củng cố chăn nuôi phân tán là chủ yếu để đảm bảo gia súc cày kéo và vừa cày kéo, vừa sinh sản, đồng thời gây cơ sở chăn nuôi tập trung nhỏ để phát triển chăn nuôi sinh sản trâu bò. Về lợn thì hướng chăn nuôi của hợp tác xã là quy mô nhỏ, nuôi lợn giống là chính. Còn gà, vịt, ngan, ngỗng, v.v. thì tuỳ theo hoàn cảnh từng nơi mà định cho sát, cố gắng chăn nuôi vịt đẻ. Trước mắt cần áp dụng những kinh nghiệm tốt, sẵn có trong nhân dân và mạnh dạn áp dụng kỹ thuật chăn nuôi tiên tiến nhằm phát triển chăn nuôi của hợp tác xã và làm gương mẫu cho khu vực chăn nuôi gia đình.

Hướng của gia đình xã viên và nông dân cá thể: Ngoài việc bảo đảm chăn giữ trâu bò của hợp tác xã, gia đình xã viên phát triển chăn nuôi tiểu gia súc là chính, đồng thời tuỳ theo điều kiện từng nơi mà phát triển chăn nuôi đại gia súc nhằm cải thiện đời sống cho nông dân lao động, cung cấp thực phẩm cho Nhà nước, trong đó để một phần cho xã viên sử dụng; cung cấp phân bón cho trồng trọt; cung cấp một số nguyên liệu cho công nghiệp và một số mặt hàng cho xuất khẩu; đồng thời có thể cung cấp một phần sức kéo cho nông nghiệp. Việc phát triển chăn nuôi của nông dân cá thể cũng tương tự như chăn nuôi của gia đình xã viên.

Hướng của cơ quan, xí nghiệp, bộ đội, trường học..., của nhân dân các thị xã, thị trấn và khu công nghiệp là: các cơ quan, xí nghiệp, doanh trại bộ đội, trường học... tuỳ theo điều kiện từng nơi mà tổ chức chăn nuôi, chủ yếu là chăn nuôi tiểu gia súc nhằm cải thiện sinh hoạt cho cán bộ, công nhân viên chức, bộ đội và học sinh. Vận động nhân dân các thị xã, thị trấn và khu công nghiệp phát triển chăn nuôi, chủ yếu là chăn nuôi tiểu gia súc để cải thiện đời sống gia đình, nhưng phải theo đúng kỷ luật vệ sinh phòng bệnh.

Hướng của các vùng: ở miền núi và phần lớn vùng trung du thì khôi phục và phát triển chăn nuôi trâu bò, đặc biệt là chăn nuôi trâu bò sinh sản; phát triển chăn nuôi ngựa; phát triển mạnh chăn nuôi lợn, gà, vịt, ong; hết sức chú trọng phát triển chăn nuôi dê, nhất là ở các vùng núi đá và ở các đảo; bước đầu phát triển chăn nuôi cừu thỏ; chú ý bảo vệ và phát triển hươu nai. *Ở đồng bằng và một phần nhỏ trung du* thì khôi phục và phát triển chăn nuôi trâu bò, tăng cường chăm sóc bảo vệ trâu bò cày, cố gắng chăn nuôi trâu bò sinh sản; chú trọng hơn nữa chăn nuôi lợn, gà, vịt, ngan, ngỗng và bước đầu phát triển chăn nuôi thỏ. Riêng *vùng trung du*, kết hợp với phát triển chăn nuôi trâu bò sinh sản, còn có nhiệm vụ phát triển chăn nuôi trâu bò chuyển tiếp từ miền núi qua trung du xuống miền xuôi nhằm cung cấp tốt sức kéo cho đồng bằng, đồng thời tăng thêm thu nhập cho hợp tác xã và xã viên.

Để việc chăn nuôi làm được tốt cần nâng cao cảnh giác, đề phòng mọi âm mưu và hành động của kẻ địch phá hoại. Riêng miền núi còn cần chú trọng chống các loại thú rừng.

II- CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN VÀ CHÍNH SÁCH CỤ THỂ

A- Các biện pháp thực hiện

1. *Tổ chức chăn nuôi*

a) Tổ chức chăn nuôi trong các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp: tuỳ theo điều kiện từng nơi mà áp dụng hai hình thức:

chăn nuôi tập trung và chăn nuôi phân tán.

1. *Chăn nuôi tập trung:* là một hình thức chăn nuôi tiên tiến, tận dụng được mọi khả năng tiềm tàng trong thiên nhiên, sử dụng được hợp lý sức lao động, áp dụng được kỹ thuật chăn nuôi tiên tiến và tăng thêm được tích luỹ cho hợp tác xã. Nhưng nó là một hình thức mới, phức tạp. Muốn chăn nuôi tập trung phát triển và có lãi, cần chú ý những điểm chính sau đây:

- Phải có đủ thức ăn cho gia súc; về mặt quản lý phải thực hiện tốt ba khoán: khoán năng suất, khoán chi phí và khoán công điểm. Phải có cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật tốt, hoặc có người có nhiều kinh nghiệm chăn nuôi.

- Theo phương châm *tích cực và thận trọng:* chưa đủ điều kiện thì phải tích cực chuẩn bị, tránh tình trạng nóng vội làm ào, nhưng cũng tránh tình trạng rụt rè buông trôi, thiếu kiên quyết.

- Dựa theo tình hình chăn nuôi và trình độ quản lý của các hợp tác xã hiện nay, thì đơn vị tổ chức chăn nuôi tập trung vừa là hợp tác xã toàn thôn vừa là đội sản xuất. Nếu hợp tác xã đã thống nhất toàn xã, đơn vị tổ chức chăn nuôi tập trung là đội và tổ chức sản xuất.

- Quy mô và mức độ tập trung phụ thuộc vào đồng cỏ rộng hay hẹp, khả năng tận dụng được rơm, cỏ nhiều hay ít (nếu là chăn nuôi trâu bò), phụ thuộc vào khả năng sản xuất, tìm kiếm được nhiều hay ít thức ăn (nếu là chăn nuôi lợn); đồng thời còn phụ thuộc vào trình độ quản lý của hợp tác xã và đội sản xuất khá hay kém. Dựa vào tình hình hiện nay nói chung nên tổ chức chăn nuôi tập trung với *quy mô nhỏ là chủ yếu.*

- Nên xây dựng chuồng trại ở những nơi thuận tiện cho việc sản xuất và sử dụng thức ăn, tiện nước, tiện vận chuyển phân bón ra đồng ruộng, xa nơi công cộng, xa đường giao thông chính, không gần nhưng cũng không xa xóm làng quá. Ngoài ra còn phải chú ý xây dựng chuồng trại ở những nơi cao ráo để bảo đảm vệ sinh phòng bệnh cho gia súc.

- Cần sử dụng những lao động chính là chủ yếu, chọn những đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động hay xã viên tích cực, có kinh nghiệm chăn nuôi chuyên trách trong các trại chăn nuôi tập trung. Cần bố trí công việc thích hợp với từng người.

2. *Chăn nuôi phân tán:* Chăn nuôi phân tán là trâu bò của hợp tác xã giao cho các gia đình xã viên chăn giữ. Để bảo đảm chăn nuôi phân tán được tốt, các hợp tác xã cần cố gắng thực hiện ba khoán: khoán năng suất, khoán chi phí và khoán công điểm. Về nội dung ba khoán cũng tương tự như ba khoán trong chăn nuôi tập trung.

b) *Chăn nuôi trâu bò chuyển tiếp*: Để thực hiện nhiệm vụ phát triển chăn nuôi trâu bò chuyển tiếp, Cục Tư liệu sản xuất (Bộ Nông nghiệp) có nhiệm vụ mua trâu bò ở miền núi về bán cho các hợp tác xã miền trung du để chăn nuôi, và mua trâu bò cày bừa đã thành thuộc của các hợp tác xã miền trung du về bán cho các hợp tác xã miền đồng bằng. Hoặc các hợp tác xã miền trung du có thể ký hợp đồng với các hợp tác xã miền núi mua trâu bò về để nuôi, và các hợp tác xã miền đồng bằng ký hợp đồng với các hợp tác xã miền trung du mua trâu bò đã thành thuộc về để cày bừa. Các tỉnh đồng bằng cần giao nhiệm vụ cho các hợp tác xã đi khai hoang ở trung du chăn nuôi trâu bò chuyển tiếp để cung cấp cho tỉnh mình. Hiện nay vẫn duy trì hình thức tổ chức tiếp tế trâu bò của Cục Tư liệu sản xuất; khi nào tổ chức chăn nuôi chuyển tiếp được tốt, thì sẽ chuyển hình thức tổ chức đó sang thành tổ

thu mua trâu bò cung cấp cho các hợp tác xã. Khi trâu bò đã từ trung du chuyển về đồng bằng thì các hợp tác xã ở đó có nhiệm vụ bảo vệ trâu bò cho tốt. Cần nêu cao khẩu hiệu "Tiếp tế tốt và bảo vệ tốt".

c) *Chăn nuôi trong các cơ quan, xí nghiệp, doanh trại bộ đội, trường học..., trong các thị xã, thị trấn và khu công nghiệp:* Công đoàn chịu trách nhiệm chỉ đạo chăn nuôi trong các cơ quan, xí nghiệp và trường học; các cơ quan hậu cần chịu trách nhiệm chỉ đạo toàn diện về chăn nuôi trong các đơn vị bộ đội. Bộ Nông nghiệp chịu trách nhiệm hướng dẫn về kỹ thuật chăn nuôi. Ở các thị xã, thị trấn và khu công nghiệp, các cấp uỷ, uỷ ban hành chính chịu trách nhiệm chỉ đạo chung về chăn nuôi; các ty nông nghiệp tỉnh, phòng nông nghiệp huyện chịu trách nhiệm hướng dẫn về kỹ thuật. Ở trung ương, Bộ Nông nghiệp chịu trách nhiệm chỉ đạo về sản xuất và kỹ thuật chăn nuôi.

2. Các chủ trương, biện pháp kỹ thuật và vấn đề xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật

Trong những năm tới, phương hướng công tác kỹ thuật và xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật chăn nuôi là:

- Khắc phục tình trạng chăn nuôi lạc hậu; coi trọng việc vận dụng và phổ biến những kinh nghiệm tốt, sẵn có trong quần chúng. Đồng thời áp dụng từng bước vững chắc và có trọng điểm kỹ thuật chăn nuôi tiên tiến cho phù hợp với hoàn cảnh thực tế của miền Bắc nước ta, trong từng mặt có thể tiến hành nhanh và mạnh.

- Tích cực củng cố và phát triển các cơ sở vật chất, kỹ thuật: áp dụng phổ biến kinh nghiệm chăn nuôi theo lối thủ công tiến bộ, dần dần xây dựng các cơ sở bán hiện đại, và

bước đầu xây dựng một số cơ sở có tính chất hiện đại.

Đi vào cụ thể thì:

a) Về các biện pháp kỹ thuật chăn nuôi:

1. *Thức ăn:* cần tạo cho đàn gia súc có một cơ sở thức ăn đủ và vững chắc để gia súc được ăn no, ăn đủ. Muốn vậy, phải đẩy mạnh việc tận dụng các nguồn thức ăn trong thiên nhiên và phụ phẩm công nông nghiệp; đồng thời kết hợp với việc gây, trồng những cây thức ăn thích hợp ở từng vùng, từng mùa và cho từng loại gia súc; đi đôi với việc chế biến, dự trữ để bảo đảm cho gia súc có đủ thức ăn quanh năm.

2. *Giống và sinh sản:* trước hết các hợp tác xã cần gây và nuôi trâu, bò, ngựa, lợn… đực giống, đồng thời nâng cao dần phẩm chất giống. Trong một thời gian dài, cần thực hiện việc cải tạo giống, loại các giống xấu, tạo ra những giống tốt, có năng suất cày kéo, thịt, trứng, sữa cao hơn. Trong việc cải tạo giống cần lấy giống trong nước làm chính, đồng thời, coi trọng việc nhập một số giống gia súc tốt, nhất là giống ở các nước có khí hậu nhiệt đới. Cần tăng nhanh đàn cái, có đủ đực giống, làm tốt công tác lấy đực, chăm sóc gia súc khi chửa, đẻ và gia súc sơ sinh.

3. *Nuôi dưỡng gia súc*: Để bảo đảm chăn nuôi tốt và có lãi cần coi trọng kỹ thuật nuôi dưỡng, nhằm nâng cao chất lượng đàn gia súc, rút ngắn được thời gian chăm sóc, lại hạ giá thành chăn nuôi. Đó là vấn đề tăng năng suất trong ngành chăn nuôi. Nội dung nuôi dưỡng gia súc gồm: ăn no và ăn đủ, nuôi theo giai đoạn, chăm sóc và sử dụng hợp lý. Cần thực hiện tốt các mặt công tác đó.

4. *Phòng vệ (phòng chống dịch bệnh và các mặt phòng khác):* Cần đẩy thật mạnh công tác phòng vệ cho gia súc

nhằm hạn chế đến mức tối đa số gia súc hao hụt hằng năm. Phòng vệ bao gồm các mặt phòng chống dịch bệnh (chú ý thường xuyên), phòng chống đói rét (nhất là mùa đông xuân), phòng chống lạm sát, phòng bão lụt, v.v.. Trong 5 năm tới cần tiêu diệt về cơ bản dịch tả trâu bò; khống chế và dần dần tiến lên tiêu diệt dịch tả lợn; khống chế dịch lợn đóng dấu, dịch nhiệt thán và dịch toi gà; đồng thời hạn chế các dịch bệnh khác mà hằng năm hay xảy ra. Hạn chế và tiến tới chấm dứt tình trạng trâu bò ốm, chết trong các vụ đông xuân.

5. *Chuồng, trại, công cụ và nước*: Làm chuồng cải tiến là chủ yếu, đồng thời xây dựng dần những chuồng bán kiên cố và một số ít chuồng kiên cố. Chuồng phải thích hợp với từng loại gia súc, lại phải phù hợp với nguyên vật liệu sẵn có của địa phương và bảo đảm khô sạch, thoáng mát trong mùa hè, kín ấm trong mùa rét. Cần cố gắng sử dụng các công cụ chăn nuôi cải tiến, các hợp tác xã cần dần dần áp dụng những công cụ bán cơ giới. Còn các nông trường quốc doanh thì cần sử dụng công cụ bán cơ giới và dần dần tiến lên cơ giới hoá trong việc chăn nuôi. Vấn đề nước đối với gia súc rất cần thiết, nhất là đối với khu vực chăn nuôi tập trung (sử dụng trong việc ăn uống, tắm rửa, rửa chuồng trại). Cho nên phải giải quyết đủ nước bằng cách xây dựng chuồng trại ở nơi có nước, hoặc tạo ra những nguồn nước mới. Tiến tới giải quyết nước tưới cho đồng cỏ nhất là trong mùa khô hanh.

b) Xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật và nghiên cứu thí nghiệm:

1. *Xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật*: Xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật là để đáp ứng yêu cầu kỹ thuật ngày một tăng. Chủ trương của ta hiện nay là: bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của hợp tác xã, đồng thời củng cố và xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật của Nhà nước, nhằm khắc phục dần tình trạng chăn nuôi lạc hậu, dần dần áp dụng khoa học kỹ thuật chăn nuôi tiên tiến. Cơ sở vật chất, kỹ thuật chăn nuôi gắn liền với cơ sở vật chất, kỹ thuật của trồng trọt, nhưng cũng có những mặt riêng của nó.

Các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp cần có những *ruộng thí nghiệm và ruộng nhân giống thức ăn*. Để tăng đàn gia súc cái và đực giống, cần coi trọng xây dựng chuồng trại cho chăn nuôi tập trung và xây dựng kho chứa giống, chứa thức ăn, chứa công cụ. Dần dần mỗi xã cần có một tủ thuốc thú y, mỗi hợp tác xã có một túi thuốc thú y. Đến năm 1965, mỗi xã nên có một cán bộ chăn nuôi thú y xã, có trình độ chuyên môn sơ cấp, tiến tới có trình độ trung cấp thực hành; mỗi hợp tác xã có một kỹ thuật viên chăn nuôi thú y, được qua những lớp huấn luyện ngắn ngày và nâng dần lên trình độ sơ cấp. Gia đình xã viên, cần xây dựng chuồng gia súc cải tiến.

Ngoài việc xây dựng chuồng trại và kho dự trữ thức ăn cho gia súc..., nông trường cần sử dụng một cách phổ biến công cụ cải tiến, bán cơ giới và cơ giới trong việc chăn nuôi, cần có những cơ sở sản xuất các loại giống cây thức ăn gia súc để cung cấp giống cho hợp tác xã. Cần xây dựng một số nông trường thành những cơ sở có tính chất hiện đại nhằm chuyên sản xuất và cung cấp giống gia súc tốt (đực, cái giống sinh sản) cho các cơ sở thụ tinh nhân tạo của Nhà nước và cho các hợp tác xã.

Trại tổng hợp thuộc các ty nông nghiệp cần dành một số diện tích đất để sản xuất và cung cấp giống cây thức ăn cho

các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Các địa phương cần xây dựng trạm và phân trạm thụ tinh nhân tạo, nơi nào có điều kiện thì xây dựng trại nhân giống gia súc. Củng cố và mở rộng bộ phận xét nghiệm trung ương. Xây dựng các cơ sở chẩn đoán ở các tỉnh. Có thể thành lập bệnh viện hoặc bệnh xá thú y ở Học viện Nông lâm và ở một số trường trung cấp nông lâm. Hoàn thành sớm việc xây dựng xưởng thuốc thú y. Xây dựng một số trạm kiểm dịch, củng cố và xây dựng các lò sát sinh. Chú ý kết hợp xây dựng một số cơ sở làm công tác Đông thú y. Kết hợp với việc sản xuất và chế biến thức ăn cho người, cần nghiên cứu xây dựng một số xưởng chế biến thức ăn cho gia súc, và chế tạo các loại công cụ và dụng cụ cho chăn nuôi.

2. *Vật tư của ngành chăn nuôi:* Vật tư của ngành chăn nuôi bao gồm giống thức ăn, giống gia súc, dụng cụ thụ tinh nhân tạo, dụng cụ thú y và các loại thuốc thú y. Đó là vấn đề rất phức tạp. Hiện nay do tổ chức thực hiện chưa tốt, nên vật tư chăn nuôi rất thiếu. Thời gian tới nếu không làm tốt công tác này thì sẽ ảnh hưởng lớn đến việc phát triển chăn nuôi. Bộ Nông nghiệp cần tổ chức việc cung cấp vật tư chăn nuôi cho các địa phương và đến tận hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

3. *Nghiên cứu thí nghiệm*: Nghiên cứu thí nghiệm bao gồm hai mặt: một mặt nghiên cứu thí nghiệm ở trong phòng thí nghiệm kết hợp với kinh nghiệm thực tế của quần chúng, mặt khác điều tra, đúc kết kinh nghiệm tốt sẵn có trong quần chúng để chỉ đạo kịp thời, giải quyết những yêu cầu về sản xuất và kỹ thuật trước mắt, đồng thời phục vụ các yêu cầu về sản xuất và kỹ thuật có tính chất lâu dài. Những đề

tài nghiên cứu thí nghiệm và đúc kết kinh nghiệm do Bộ Nông nghiệp quy định và thường xuyên đôn đốc thực hiện.

B- Nói rõ thêm và bổ sung một số chính sách mới để khuyến khích chăn nuôi

Về chính sách chăn nuôi, Trung ương Đảng đã có Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 16, Chỉ thị số 154, Chỉ thị số 202, Thông tri số 339, v.v.. Để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ và phương hướng mới, về chăn nuôi, cần nói rõ thêm một số điểm trong một số chính sách đã có và bổ sung một số chính sách mới; những điểm cụ thể nói rõ thêm và bổ sung này đã được nêu lên trong báo cáo đọc tại Hội nghị chăn nuôi toàn miền Bắc. Các địa phương và các ngành chung quanh Trung ương cần nghiên cứu và chấp hành nghiêm chỉnh. Về mặt chính quyền, Đảng đoàn Chính phủ sẽ công bố toàn bộ chính sách đó để khuyến khích chăn nuôi phát triển.

Trên đây, Ban Bí thư chỉ nêu những điểm chính. Các cấp, các ngành cần căn cứ vào Chỉ thị này và các văn bản (các báo cáo chuyên đề về chăn nuôi,...) của Hội nghị chăn nuôi toàn miền Bắc do Ban Bí thư triệu tập, từ ngày 20 - 23-8-1962 để xây dựng nhiệm vụ, phương hướng, biện pháp cụ thể cho địa phương và cho ngành mình. Ban Công tác nông thôn Trung ương và Đảng đoàn Bộ Nông nghiệp cần cụ thể hoá hơn nữa và hướng dẫn các cấp, các ngành thực hiện cho tốt. Các cấp uỷ và uỷ ban cần tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo chăn nuôi, cần tập thể lãnh đạo đi đôi với cử người chuyên trách, củng cố ngành chuyên môn cho vững mạnh để giúp đỡ đắc lực về kỹ thuật, nâng cao tinh thần trách nhiệm, sửa đổi lề lối làm việc, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ chăn nuôi thú y nhất là cán

bộ chăn nuôi thú y xã và hợp tác xã. Cần nhận thức rõ vị trí quan trọng và đặc điểm tình hình của chăn nuôi trong quan hệ sản xuất mới. Cần coi trọng công tác tuyên truyền giáo dục, động viên và khen thưởng kịp thời.

Mong rằng toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên, xã viên hợp tác xã và toàn thể nhân dân hãy ra sức thi đua đẩy mạnh chăn nuôi hơn nữa nhằm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch chăn nuôi 5 năm lần thứ nhất.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO CỦA BAN BÍ THƯ
Số 37-TB/HN, ngày 22 tháng 10 năm 1962
Về Hội nghị Bộ Chính trị bàn về thu mua lương thực vụ mùa 1962

Chiều ngày 8-9-1962, Bộ Chính trị đã họp để cho ý kiến về một số vấn đề trong công tác thu mua lương thực vụ mùa 1962.

I

Do tinh thần yêu nước của nhân dân, tinh thần cố gắng của cán bộ và sự chỉ đạo có tiến bộ của các cấp uỷ địa phương và của Tổng cục Lương thực nên công tác thu mua lương thực vụ chiêm vừa qua nói chung là tốt và đạt mức kế hoạch điều chỉnh. Do vụ chiêm tương đối khá, vụ thu tốt, mức huy động chung trong vụ chiêm vừa qua là thích hợp nên tình hình đời sống nông dân nói chung tương đối ổn định, giá cả ở nhiều vùng có chiều hướng giảm xuống và Nhà nước cũng nắm được một số lương thực cần thiết để cung cấp cho khu vực phi sản xuất nông nghiệp. Nhưng ở một số địa phương, cán bộ chưa thật nắm vững tinh thần chính sách và biện pháp của Trung ương, nên việc phân phối mức cho một số xã và hợp tác xã chưa thật hợp lý, cách làm còn gò ép, mệnh lệnh và chưa quan tâm đầy đủ tới việc hướng dẫn điều hoà lương thực trong nội bộ hợp tác xã, do đó làm cho một số quần chúng nông dân thiếu phấn khởi và đã phần nào ảnh

hưởng tới sản xuất.

Tuy nhiên khó khăn về lương thực còn lâu dài. Trong những năm vừa qua, dù có mùa được, có mùa kém, nhưng thời tiết nói chung vẫn thuận lợi; việc sản xuất vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu về tiêu dùng. Sắp tới nếu gặp những khó khăn bất trắc nghiêm trọng, tình hình lương thực còn có thể có nhiều khó khăn rất lớn. Vì vậy, Đảng và Nhà nước cần kịp thời rút ra những kết luận cần thiết về tình hình lương thực để sớm có một chính sách toàn diện, lâu dài, thiết thực và thật tích cực, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa sản xuất và phân phối, nhằm đảm bảo nhu cầu về lương thực ngày càng tăng của nhân dân cũng như của Nhà nước. Ban Bí thư cùng với các ngành có liên quan chuẩn bị tốt nội dung để trình Bộ Chính trị bàn kỹ vấn đề này trong một cuộc họp sắp tới.

II

Trong công tác thu mua lương thực vụ mùa 1962 cần nắm vững và thực hiện đúng tinh thần và tư tưởng chỉ đạo của Bộ Chính trị là: *một mặt cần có tỉ lệ và mức độ huy động hợp lý, sát thực tế, làm cho nông dân giữ được mức sinh hoạt bình thường, thêm hăng hái phấn khởi sản xuất; một mặt kiên quyết thực hiện đầy đủ mức huy động nghĩa vụ đã đề ra để đáp ứng theo yêu cầu của Nhà nước.*

Kinh nghiệm mấy năm qua chỉ rõ, với tình hình sản xuất bình thường, tỉ lệ huy động chung dưới 20% so với tổng sản lượng là hợp lý. Dựa vào kinh nghiệm đó và nhìn qua mùa màng trước mắt, đối với vụ mùa 1962, Bộ Chính trị ấn định tỉ lệ huy động chung là 18%.

Với tỉ lệ huy động như vậy, có thể đảm bảo cho nông dân giữ được mức sinh hoạt bình thường. Nhưng Nhà nước sẽ có khó khăn hơn. Vì vậy, cần phải thấy hết những khó khăn của Nhà nước để kiên quyết đảm bảo mức huy động đã đề ra, đồng thời tích cực mua lương thực ngoài nghĩa vụ theo giá khuyến khích, vừa tránh bớt được tình trạng lãng phí lương thực trong nhân dân, vừa làm cho Nhà nước có thêm một số lương thực, giảm bớt một phần khó khăn của Nhà nước. Mặt khác cần tranh thủ nhập kịp thời một số lượng lương thực cần thiết để đảm bảo nhu cầu lương thực trước mắt của công cuộc công nghiệp hoá và củng cố quốc phòng. Về mặt phân phối, tạm thời giữ mức cung cấp lương thực như đã định, chờ đến cuộc họp Bộ Chính trị bàn về vấn đề lương thực sắp tới sẽ giải quyết toàn diện.

Đối với nhân dân, cần chú trọng phân phối mức nghĩa vụ và tỉ lệ huy động cho các cơ sở được sát đúng, khắc phục tình trạng tỉ lệ và mức huy động chung toàn quốc thì đúng, nhưng phân cho từng tỉnh, từng xã, từng hợp tác xã thì có nơi nặng, nơi nhẹ, làm ảnh hưởng đến tinh thần phấn khởi hăng hái sản xuất của nông dân ở những nơi phải làm nghĩa vụ quá mức. Mặt khác phải chú trọng làm tốt công tác điều hoà lương thực trong nội bộ hợp tác xã để mọi người đều có điều kiện tiến hành sản xuất tốt.

Cần phải làm thật tốt công tác thu mua lương thực

Thực sự dựa vào hợp tác xã, tiến hành giáo dục sâu rộng chính sách, trong cán bộ đảng viên, trong nhân dân, và thật sự bàn bạc dân chủ cùng quần chúng, động viên tinh thần tự giác tự nguyện chấp hành nghĩa vụ theo chính sách của mọi người, phòng và chống quan liêu, mệnh lệnh gò ép. Cần nghiên cứu tiến tới dần dần cố định nghĩa vụ huy động trong thời gian kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Cần tích cực bán hàng hoá cho nông dân

Đi đôi với việc thu mua lương thực của nông dân, cần cố gắng có hàng hoá bán lại cho nông dân. Do đó làm cho mọi người tự nguyện bán thóc cho Nhà nước, hăng hái đẩy mạnh sản xuất.

Đối với các cấp bộ lãnh đạo và cán bộ, cần làm tốt công tác tư tưởng. Phải nắm vững hai mặt của chính sách, đề phòng và khắc phục những nhận thức tư tưởng lệch lạc rất dễ xảy ra làm trở ngại cho việc chấp hành tốt nghĩa vụ như: không chú ý đầy đủ đến yêu cầu của Nhà nước hoặc không quan tâm đầy đủ đến sinh hoạt bình thường của nhân dân.

Căn cứ vào tình hình thực tế sản xuất của từng xã, từng hợp tác xã; nắm vững yêu cầu của Nhà nước và quan tâm tới đời sống của nông dân; coi trọng công tác tư tưởng và dựa vào hợp tác xã, đó là những vấn đề mấu chốt để đảm bảo công tác thu mua lương thực và điều hoà lương thực được tốt.

Bộ Chính trị mong các ngành và các cấp uỷ địa phương nắm vững tinh thần chính sách của Trung ương và dựa vào kinh nghiệm tiến hành công tác thu mua lương thực trong thời gian vừa qua mà chỉ đạo thực hiện công tác thu mua lương thực vụ mùa 1962 đạt được kết quả tốt.

T/L BAN BÍ THƯ
Phó Văn phòng
PHẠM CHUNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 99-TT/TW, ngày 13 tháng 11 năm 1962

Về tiến hành kiểm tra việc quản lý sản xuất và kinh doanh của các xí nghiệp, cửa hàng công tư hợp doanh

Cuộc vận động cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh đã hoàn thành vào cuối 1960 và đã đạt được thắng lợi có ý nghĩa quyết định: xoá bỏ quan hệ sản xuất kinh doanh cũ, xây dựng quan hệ sản xuất kinh doanh mới, giải phóng sức sản xuất và người lao động bị kìm hãm trong các tổ chức kinh tế tư bản tư doanh.

Trên cơ sở quan hệ sản xuất đã thay đổi, trong mấy năm nay, chúng ta lại tiến hành sắp xếp điều chỉnh các xí nghiệp, cửa hàng và thay thế hoặc cải tiến dần các chế độ cũ về quản lý, giúp đỡ người tư sản lao động sản xuất. Đến nay, các xí nghiệp và cửa hàng công tư hợp doanh, nói chung đã được củng cố một bước và đang thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển. Nhiều xí nghiệp công nghiệp đã hoàn thành kế hoạch nhà nước, giá trị sản lượng tăng, chất lượng sản phẩm khá hơn trước, năng suất lao động được nâng cao một phần, v.v.. Một số xí nghiệp, qua bổ sung thiết bị, cải tiến kỹ thuật đã sản xuất được những máy móc và mặt hàng mà trước đây

không sản xuất được. Các cửa hàng thương nghiệp, ăn uống, phục vụ, đã nâng cao doanh số hoạt động, chất lượng kinh doanh và tinh thần phục vụ, giảm được một phần chi phí lưu thông. Các xí nghiệp vận tải đã rút ngắn thời gian vận chuyển, tăng chuyến xe, đưa năng suất vận chuyển lên cao hơn trước.

Tuy vậy, trong các xí nghiệp, cửa hàng công tư hợp doanh, vẫn còn nhiều khó khăn nhược điểm. Tại nhiều xí nghiệp công nghiệp, nhiệm vụ, kế hoạch cũng như tổ chức sản xuất còn chưa ổn định, còn phân tán và thiếu cân đối trên nhiều mặt; trong cửa hàng thương nghiệp, nhân lực bán hàng chưa sử dụng hết, việc sắp xếp mạng lưới còn chưa ổn định; trong xí nghiệp vận tải, phương tiện hư hỏng khá nhiều, v.v.. Trình độ quản lý xí nghiệp của cán bộ còn non yếu; nhiệt tình lao động và tinh thần làm chủ của công nhân, người lao động còn chưa phát huy được mạnh mẽ, đầy đủ; việc cải tạo lao động và tư tưởng của người tư sản còn ở mức độ thấp; thêm vào đó, ở nhiều nơi, các cấp uỷ đảng chưa thực sự quan tâm đến việc lãnh đạo, quản lý các xí nghiệp sau cải tạo. Tình hình này đã và đang trở ngại cho việc đẩy mạnh sản xuất, cải tiến kinh doanh, tăng cường quản lý kinh tế đối với các xí nghiệp, cửa hàng công tư hợp doanh, nhằm tận dụng khả năng của họ để góp phần vào việc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và phát triển nền kinh tế quốc dân. Mặt khác, do sự phát triển của các xí nghiệp, cửa hàng công tư hợp doanh về mặt kinh tế còn bị hạn chế, nên chúng ta chưa tạo được những cơ sở vật chất cần thiết để tiến lên hoàn thành cải tạo kinh tế tư bản tư doanh và người tư sản, do

đó chưa phát huy được sâu rộng thắng lợi chính trị của chính sách hoà bình cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh của Đảng.

Vì vậy, Ban Bí thư thấy cần phải *tiến hành một cuộc kiểm tra toàn diện* đối với các xí nghiệp, cửa hàng công tư hợp doanh, để nắm chắc được tình hình tổ chức, quản lý sản xuất, kinh doanh và mức độ được cải tạo của người tư sản, trên cơ sở đó mà đề ra phương hướng, nhiệm vụ, chính sách, biện pháp nhằm thực hiện yêu cầu phát triển mạnh mẽ hơn nữa các xí nghiệp, cửa hàng công tư hợp doanh về mặt kinh tế và hoàn thành việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh trong giai đoạn tới.

Để thực hiện được chủ trương trên, Ban Bí thư quyết định:

Mỗi địa phương có cơ sở công thương nghiệp tư bản tư doanh phải tiến hành kiểm tra và báo cáo lên Trung ương về kết quả kiểm tra thuộc địa phương mình.

Các ngành chủ quản ở trung ương (công nghiệp, thương nghiệp, giao thông, văn hoá, y tế, ngân hàng, v.v.) có trách nhiệm giúp đỡ và cộng tác với các địa phương trong việc kiểm tra, trên cơ sở đó mà tổng hợp tình hình về kết quả kiểm tra các cơ sở thuộc ngành mình và cùng với Ban Cải tạo Trung ương nghiên cứu những chủ trương, chính sách trong phạm vi ngành phụ trách.

Ban Cải tạo công thương nghiệp tư doanh Trung ương có trách nhiệm giúp Trung ương hướng dẫn đôn đốc việc kiểm tra và cùng với các ban và các ngành có liên quan nghiên cứu về các chính sách, biện pháp để trình Trung ương. Ban Bí thư

uỷ nhiệm cho Ban Cải tạo Trung ương triệu tập một cuộc hội nghị để bàn kỹ về mục đích yêu cầu, nội dung và kế hoạch cuộc kiểm tra này.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 60-NQ/TW, ngày 17 tháng 11 năm 1962

Về việc cải tiến tổ chức Ban Cơ yếu Trung ương và cơ quan cơ yếu các ngành đảng, chính quyền và quân đội

Để tăng cường lãnh đạo thống nhất công tác cơ yếu của Đảng và Nhà nước;

Căn cứ vào bản chế độ công tác cơ yếu của Trung ương quy định năm 1958;

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG QUYẾT NGHỊ:

1. Ban Cơ yếu Trung ương là một ban trực thuộc Trung ương Đảng, do Quân uỷ Trung ương được uỷ nhiệm trực tiếp lãnh đạo.

Ban Cơ yếu Trung ương gồm một trưởng ban là uỷ viên Trung ương Đảng, uỷ viên Quân uỷ Trung ương (do Quân uỷ Trung ương đề nghị), một phó trưởng ban, và một số uỷ viên.

Về tổ chức bộ máy, phân công cán bộ, lề lối làm việc và quan hệ công tác trong nội bộ Ban Cơ yếu Trung ương do Ban Cơ yếu Trung ương nghiên cứu đề nghị Quân uỷ Trung ương xét và quyết định.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của ban:

a) Chỉ đạo về mặt nghiệp vụ các ngành cơ yếu đảng, chính quyền, quân đội đúng theo đường lối, phương châm, chế độ công tác và những chỉ thị, nghị quyết về công tác cơ yếu của Trung ương Đảng và Quân uỷ Trung ương, đảm bảo công việc được bí mật, chính xác, nhanh chóng, an toàn.

b) Giúp Trung ương nghiên cứu và bố trí các mạng liên lạc cơ yếu của Đảng, chính quyền, quân đội, nhằm đáp ứng đầy đủ yêu cầu lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng và Nhà nước trong từng thời gian.

c) Rút kinh nghiệm về mọi mặt công tác cơ yếu, thống nhất nghiên cứu, sáng tác, ấn loát và cung cấp luật mật mã và các tài liệu nghiệp vụ, kỹ thuật cơ yếu cho các ngành, chỉ đạo và hướng dẫn các ngành quản lý và sử dụng kỹ thuật cơ yếu.

d) Quản lý cán bộ, nhân viên cơ yếu trong toàn ngành theo nguyên tắc song trùng quản lý giữa ngành cơ yếu và cơ quan sử dụng cơ yếu. Riêng trong nội bộ ngành cơ yếu, việc quản lý cán bộ nhân viên thuộc quân đội và công an vũ trang vẫn theo chế độ phân cấp quản lý giữa Ban Cơ yếu Trung ương và cơ quan cơ yếu các cấp, còn đối với cán bộ nhân viên thuộc ngành cơ yếu đảng và công an nhân dân sẽ do Ban Cơ yếu Trung ương phụ trách quản lý. Tuỳ theo yêu cầu từng lúc mà Ban Cơ yếu Trung ương tiến hành việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhân viên cơ yếu trong toàn quốc và điều chỉnh cán bộ nhân viên giữa các ngành cơ yếu đảng, chính quyền và quân đội.

đ) Nghiên cứu, đề nghị Trung ương ban hành những chính sách cụ thể và chế độ cần thiết đối với công tác và cán bộ nhân viên cơ yếu để không ngừng cải tiến công tác cơ yếu, để được thích hợp với tình hình đặc điểm trong từng thời gian cụ thể và hoàn cảnh thực tế của mỗi ngành cơ yếu đảng, chính quyền, quân đội; đồng thời tổ chức hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các chính sách và chế độ đã quy định.

3. Quan hệ của Ban Cơ yếu Trung ương với các cơ quan có liên quan đến công tác cơ yếu:

- Liên hệ với Đảng đoàn Bộ Công an, Cục Tình báo và Cục Bảo vệ tìm hiểu âm mưu hoạt động gián điệp và thu tin mã thám của địch đối với công tác cơ yếu để có biện pháp đối phó và nâng cao trình độ tổ chức, trình độ nghiệp vụ - kỹ thuật cơ yếu của ta.

- Liên hệ với cấp uỷ, thủ trưởng phụ trách cơ quan cơ yếu các ngành (đảng, chính quyền, quân đội) các cấp trong việc lãnh đạo và chỉ đạo công tác cơ yếu, trong việc quản lý cán bộ nhân viên cơ yếu và giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác cơ yếu.

- Liên hệ với các bộ, ban xung quanh Trung ương để giải quyết những yêu cầu về công tác cơ yếu như: mở mạng liên lạc mới, cung cấp luật mật mã và cán bộ nhân viên cơ yếu, v.v..

4. Về tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của các cục, phòng cơ yếu các ngành đảng, chính quyền, quân đội, Ban Cơ yếu Trung ương sẽ căn cứ vào bản chế độ công tác cơ yếu của Trung ương, tinh thần bản Nghị quyết này và tình hình thực tế của từng ngành mà nghiên cứu, đề nghị Quân uỷ Trung ương phê chuẩn.

Riêng đối với ngành cơ yếu đảng và ngành cơ yếu công an nhân dân thì:

a) Tổ chức ở trung ương hai phòng cơ yếu riêng biệt: Phòng Cơ yếu Văn phòng Trung ương Đảng và Phòng Cơ yếu Bộ Công an.

b) Thống nhất các tổ chức cơ yếu đảng và cơ yếu công an nhân dân ở các khu, tỉnh, châu, huyện miền Bắc trực thuộc về nghiệp vụ với Phòng Cơ yếu Bộ Công an.

c) Phòng Cơ yếu Bộ Công an sẽ phụ trách truyền đạt điện

của Đảng và Nhà nước trong toàn miền Bắc. Phòng Cơ yếu Văn phòng Trung ương sẽ phụ trách truyền đạt điện của Đảng và Nhà nước với các cơ quan của ta ở nước ngoài và ở một số vùng đặc biệt.

d) Tuỳ yêu cầu công tác ở từng địa phương mà các khu, thành, tỉnh uỷ bố trí cơ quan cơ yếu thuộc biên chế của cơ quan công an hay của văn phòng cấp uỷ đảng.

5. Quân uỷ Trung ương, Đảng đoàn Bộ Công an, Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Tổ chức Trung ương và Ban Cơ yếu Trung ương có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 61-NQ/TW, ngày 29 tháng 11 năm 1962

Về chế độ đóng đảng phí mới

I

Đóng đảng phí là một công tác có ý nghĩa quan trọng đối với việc xây dựng đảng về các mặt tư tưởng, chính trị, tổ chức và tài chính.

Từ khi thành lập tới nay, Đảng ta rất coi trọng việc đóng đảng phí, xem đó là một điều kiện gia nhập Đảng của đảng viên, là một tiêu chuẩn của người đảng viên và cũng tức là một nhiệm vụ của đảng viên đối với Đảng. Mỗi lần đóng đảng phí là mỗi lần đảng viên biểu lộ ý thức đảng, nhớ đến nhiệm vụ đối với Đảng, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên, gắn chặt sinh mệnh chính trị của đảng viên với tổ chức đảng, đảng viên không đóng đảng phí là không thực hiện đầy đủ tiêu chuẩn và nhiệm vụ của mình, cho nên Điều lệ Đảng đã quy định nếu đảng viên nào không có lý do chính đáng mà không đóng đảng phí trong ba tháng liền thì coi như tự động ra khỏi Đảng.

Mặt khác, Đảng ta cần có tài chính để phục vụ sự hoạt động của Đảng. Tài chính của Đảng tuy có nhiều nguồn thu nhập,

nhưng hiện nay đảng phí là nguồn thu chủ yếu trong nội bộ Đảng. Đảng viên đóng đảng phí là góp phần xây dựng tài chính của Đảng để bảo đảm những khoản chi tiêu cần thiết cho mọi hoạt động của Đảng.

Trong thời gian qua, thi hành Nghị quyết số 7 ngày 9-4-1957 của Bộ Chính trị về việc sửa đổi chế độ đóng đảng phí, số đông đảng viên và cấp uỷ đảng đã chú trọng hơn đến việc thu nộp đảng phí, nên số tiền đảng phí thu được ngày càng tăng và đã bảo đảm một phần yêu cầu chi tiêu cho công tác đảng, nhưng cũng còn một số đảng viên ở nông thôn, trong đó có cả một số chi uỷ viên và đảng uỷ viên xã đóng đảng phí một cách thất thường, còn nhiều chi bộ xã và một số huyện uỷ thu được đảng phí nhưng không nộp đủ lên cấp trên, còn nhiều trường hợp sử dụng tiền đảng phí một cách tuỳ tiện. Tình hình trên đây xảy ra do nhiều nguyên nhân, nhưng trước hết là do nhận thức của một số đảng viên và cấp uỷ đối với việc thu nộp đảng phí chưa được đúng đắn, cho nên một số đảng viên chưa thật sự tự giác và tích cực đóng đảng phí, một số cấp uỷ đảng chưa thật sự chú trọng đôn đốc và kiểm tra việc thu nộp và sử dụng đảng phí, cơ quan quản lý tài chính đảng thì chưa được kiện toàn đúng mức và thiếu biện pháp quản lý cụ thể và chặt chẽ. Những khuyết điểm ấy nếu không được kịp thời và tích cực sửa chữa thì không những có ảnh hưởng không tốt tới việc quản lý tài chính của Đảng mà còn không góp phần nâng cao được ý thức đảng cho đảng viên.

Vì vậy, tất cả các đảng viên và cấp uỷ đảng cần quán triệt ý nghĩa quan trọng của việc đóng đảng phí, đề cao tinh thần trách nhiệm của mình đối với Đảng mà tự giác và tích cực thu nộp đảng phí cho đầy đủ. Đó cũng là cách biểu lộ ý thức tôn trọng và nghiêm chỉnh chấp hành Điều lệ Đảng.

II

Hiện nay, Điều lệ mới của Đảng đã quy định việc đóng đảng phí theo tỉ lệ thu nhập của từng loại đảng viên, và việc thống nhất tài chính của Đảng; tình hình xã hội miền Bắc nước ta đã có nhiều biến đổi mới, mức thu nhập của đảng viên cũng có sự thay đổi và được nâng cao hơn trước. Do đó, chế độ đóng đảng phí trước đây có những điểm không còn thích hợp nữa.

Để chấp hành đúng Điều lệ Đảng, để khắc phục những khuyết điểm trong thời gian qua, để làm cho việc đóng đảng phí phù hợp với tình hình mới hiện nay, Bộ Chính trị ra nghị quyết về chế độ đóng đảng phí mới dựa trên mấy nguyên tắc sau đây:

a) Mức đóng đảng phí của đảng viên phải căn cứ vào thu nhập của đảng viên mà quy định theo tỉ lệ, người thu nhập nhiều đóng nhiều, người thu nhập ít đóng ít, không bình quân, nhằm bảo đảm được quan hệ đóng góp hợp lý giữa các đảng viên có thu nhập khác nhau.

b) Việc tính toán, thu nộp và quản lý đảng phí phải vừa đơn giản và chặt chẽ, đồng thời phù hợp với yêu cầu tập trung và thống nhất quản lý tài chính của Đảng.

Dưới đây là những quy định cụ thể:

1. *Mức đóng đảng phí của đảng viên*

a) Đảng viên là cán bộ, công nhân, viên chức: nếu hưởng lương từ 40 đồng trở xuống thì mỗi tháng đóng 0đ15, nếu hưởng lương từ trên 40 đồng thì đóng theo tỉ lệ phần trăm tiền lương như sau:

- Từ trên 40 đồng đến 120 đồng đóng 1%;
- Từ trên 120 đồng đến 170 đồng đóng 1,5%;
- Từ trên 170 đồng đóng 2%;

(Lương ở đây là gồm lương chính và các khoản phụ cấp có

tính chất cố định thường xuyên như phụ cấp khu vực, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp kỹ thuật, phụ cấp thâm niên, nếu có).

Các đảng viên này nếu thay đổi công tác, hoặc đi học ở trong nước, hoặc ốm đau, về hưu trí, v.v. thì căn cứ vào lương hay sinh hoạt phí mới được hưởng để tính mức đóng đảng phí như trên.

b) Đảng viên làm công tác và học tập ở nước ngoài thì đóng đảng phí bằng ngoại tệ ở nước mình ở và theo mức định như sau:

- Nếu là học sinh chuyên nghiệp chưa được xếp lương trong nước thì đóng 0,5% sinh hoạt phí được hưởng;

- Nếu là cán bộ, công nhân viên thì căn cứ vào lương được xếp trong nước để đóng theo tỉ lệ như điểm a (lương của số cán bộ này gồm tiền lương hay sinh hoạt phí được lĩnh bằng ngoại tệ ở nước mình ở, và phần tiền lương được lĩnh trong nước tính ra ngoại tệ nước đó);

- Nếu là cán bộ đi học trường các nước bạn do bạn đài thọ hoàn toàn không nhận phần lương ở trong nước thì căn cứ vào mức sinh hoạt phí được bạn cấp hằng tháng mà đóng theo tỉ lệ quy định ở điểm a.

c) Đảng viên trong quân đội nhân dân và công an nhân dân vũ trang: nếu hưởng chế độ cung cấp thì mỗi tháng đóng 0đ15; nếu hưởng lương thì đóng theo tỉ lệ như ở điểm a.

d) Đảng viên làm các nghề khác (như thợ thủ công, công nhân khuân vác, tiểu thương, v.v.) nếu thu nhập từ 40 đồng trở xuống thì đóng 0đ15, nếu trên 40 đồng thì đóng theo tỉ lệ như ở điểm a.

Đảng viên là nông dân, người làm nghề cá, nghề muối, học sinh có học bổng mỗi tháng đóng 0đ15.

e) Đảng viên không có thu nhập bản thân; sống dựa vào gia đình (như làm việc nội trợ, học sinh không có học bổng, v.v.) mỗi tháng đóng 0đ15. Trường hợp đặc biệt có đảng viên không có thu nhập bản thân mà già yếu, mất sức lao động thì chi bộ sẽ xét và quyết định cho miễn đóng đảng phí.

2. *Trích giữ tiền đảng phí ở các cấp*

Căn cứ theo khả năng thu và yêu cầu chi tiêu của mỗi cấp, các cấp trích giữ lại tiền đảng phí thu được như sau:

a) Các đảng uỷ cơ sở ở xã được giữ lại 2/3, còn các đảng uỷ cơ sở khác (như nhà máy, công trường, nông trường, lâm trường, cơ quan, bệnh viện, trường học, đường phố...) được giữ lại 1/5. Đối với các đơn vị cơ sở tổ chức thành hai hay ba cấp thì các chi bộ và liên chi thu được bao nhiêu tiền đảng phí đều nộp cả lên đảng uỷ cơ sở thống nhất quản lý, không trích giữ lại ở chi bộ hoặc liên chi.

b) Các cấp uỷ huyện, châu, thị xã (và tương đương), các cấp uỷ khu, thành, tỉnh được giữ lại 1/3.

c) Đối với đảng bộ quân đội và công an nhân dân vũ trang: từ cấp cơ sở trở lên, mỗi cấp được giữ lại 1/5.

3. *Sử dụng và quản lý tiền đảng phí*

Tiền đảng phí là một trong những nguồn thu tài chính quan trọng của Đảng, cho nên việc sử dụng và quản lý tiền đảng phí phải căn cứ vào chế độ quản lý tài chính của Đảng.

Tiền đảng phí chỉ được sử dụng vào các công tác sau đây:

a) Mua tài liệu sách báo dùng để nghiên cứu phục vụ công tác lãnh đạo, tuyên truyền, hướng dẫn học tập chung trong nội bộ Đảng.

b) Chi phí về công tác phát triển đảng.

c) Chi phí về các cuộc hội nghị và các lớp huấn luyện trong nội bộ Đảng.

d) Mua văn phòng phẩm, mua cờ Đảng, mua sắm giải

thưởng của đảng bộ cho phong trào thi đua của quần chúng.

e) Trợ cấp các đảng viên cũ và đảng viên già yếu.

Ở các cấp uỷ đã thống nhất quản lý tiền đảng phí vào ngân sách đảng (ngân sách này gồm tiền đảng phí, tiền thu về xuất bản sách báo, tiền trợ cấp của ngân sách nhà nước) thì phần đảng phí được giữ lại xem như một khoản thu của ngân sách ấy và dùng để chi chung cho các hoạt động của cấp uỷ ấy.

Nếu số tiền đảng phí được giữ lại mà chi không hết thì cứ ba tháng một lần, các cấp phải nộp số tiền chi còn thừa lên cấp trên. Nếu đã tích cực thu mà phần đảng phí được giữ lại không đủ bảo đảm yêu cầu chi cần thiết thì báo cáo lên cấp trên trực tiếp xét để trợ cấp phần còn thiếu.

Việc chi tiêu tiền đảng phí của các cấp phải được cấp trên trực tiếp xét duyệt, nhằm bảo đảm chấp hành đúng nguyên tắc và chế độ quản lý tài chính của Đảng (chế độ này sẽ có quy định cụ thể sau).

Đối với đảng bộ quân đội thì Quân uỷ Trung ương sẽ căn cứ vào tình hình cụ thể của các cấp uỷ và căn cứ vào những quy định chung của Trung ương mà quy định nội dung chi tiêu cho các cấp trong quân đội.

4. Để bảo đảm việc quản lý tài chính của Đảng nói chung và việc thu nộp và quản lý đảng phí nói riêng, các cấp uỷ đảng phải phân công một cấp uỷ viên phụ trách tài chính đảng. Đồng chí này có trách nhiệm giúp cấp uỷ đôn đốc và kiểm tra việc thu nộp đảng phí của đảng viên và của cấp dưới, xét duyệt việc sử dụng đảng phí ở cấp dưới, và từng thời gian nhất định (ba tháng, sáu tháng) phải báo cáo và xin chỉ thị cấp uỷ về công tác tài chính.

5. Nghị quyết này thi hành từ ngày 1-1-1963, những quy định về đóng đảng phí trước đây không phù hợp với Nghị quyết

này đều bãi bỏ.

Các cấp uỷ đảng chịu trách nhiệm phổ biến Nghị quyết này tới tận các đảng viên và đặt kế hoạch thi hành.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 101-TT/TW, ngày 6 tháng 12 năm 1962

Về kỷ niệm ngày toàn quốc kháng chiến (ngày 19 tháng 12) và ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (ngày 22 tháng 12) năm nay

Năm nay, cuộc kỷ niệm ngày Toàn quốc kháng chiến (19-12) và ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22-12) sẽ tiến hành theo mức độ bình thường, nhưng phải đạt *yêu cầu* phát huy mạnh mẽ truyền thống đấu tranh anh dũng và nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng của nhân dân và quân đội ta, cổ vũ mọi người ra sức phấn đấu để hoàn thành kế hoạch nhà nước năm 1962 và lấy đà thắng lợi cho kế hoạch nhà nước năm 1963 ngay từ đầu năm, đẩy mạnh hơn nữa sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và nâng cao ý chí đấu tranh thống nhất nước nhà, tinh thần tích cực ủng hộ cuộc cách mạng giải phóng của đồng bào miền Nam (ngày 20-12 cũng là ngày kỷ niệm thành lập Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam).

Căn cứ vào yêu cầu trên, *nội dung tuyên truyền* trong dịp này là:

1. Giáo dục truyền thống bất khuất của nhân dân và quân đội ta, nêu những sự tích đấu tranh anh dũng và tinh thần tự

lực cánh sinh trong kháng chiến trước đây và ở miền Nam hiện nay, do đó mà cổ vũ lòng yêu nước và tinh thần tự hào dân tộc, nâng cao dũng khí cách mạng, tinh thần chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, hoàn thành kế hoạch nhà nước năm 1962, và thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1963, bảo đảm giành một vụ đông xuân thắng lợi lớn, trước mắt đẩy mạnh đợt cấy đông xuân kịp thời vụ, đúng kỹ thuật, gây không khí phấn khởi đầu năm, làm đà cho cả năm.

2. Vạch trần âm mưu gây chiến và xâm lược của đế quốc Mỹ trên thế giới, đặc biệt là chính sách can thiệp trắng trợn và kế hoạch vũ trang xâm lược của chúng ở miền Nam Việt Nam; nêu cao tinh thần đoàn kết một lòng của nhân dân cả nước nhằm kiên quyết đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất Tổ quốc; vạch rõ âm mưu và hoạt động của Mỹ - Diệm phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức đoàn kết quân dân, tăng cường ý thức củng cố quốc phòng, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, tích cực bảo vệ sản xuất, bảo vệ trật tự an ninh.

Trong *nhân dân*, để tiến hành tuyên truyền giáo dục những điểm trên đây, cần chú ý:

- Tổ chức nhiều cuộc nói chuyện về tình hình và nhiệm vụ hiện nay, về truyền thống anh dũng của dân tộc trong kháng chiến, trong cuộc đấu tranh để giải phóng miền Nam và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, về truyền thống đoàn kết quân dân, thông qua đó mà động viên mọi người ra sức phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch nhà nước năm 1962 và bước

mạnh vào thực hiện kế hoạch năm 1963, quyết định giành thắng lợi ngay từ đầu năm;

- Tổ chức những cuộc tham quan các nhà bảo tàng cách mạng và bảo tàng quân đội, các nhà truyền thống của địa phương, thăm các di tích lịch sử, những đợt chiếu phim kháng chiến và phim quân đội;

- Tổ chức liên hoan giữa quân đội và nhân dân, đặc biệt là giữa thanh niên trong và ngoài quân đội; sắp xếp cho các đoàn văn công của quân đội đi biểu diễn phục vụ ở nông thôn và khu công nghiệp, và các đoàn văn công trong nhân dân đi phục vụ các đơn vị bộ đội;

- Tổ chức đi thăm các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình bộ đội, gia đình có công với cách mạng, v.v..

- Phát động một đợt thi đua ngắn ngày nhằm đẩy mạnh sản xuất, trước mắt là sản xuất đông xuân 1962 - 1963.

Trong *các lực lượng vũ trang* thì cần chú ý:

- Đối với lực lượng thường trực và công an nhân dân vũ trang, cần giáo dục về tình hình và nhiệm vụ hiện nay, về truyền thống của quân đội ta (chú trọng chiến sĩ mới), đẩy mạnh phong trào thi đua "Ba nhất".

- Trong các lực lượng hậu bị, tuỳ tình hình cụ thể, có thể tổ chức những cuộc họp mặt của sĩ quan dự bị và quân nhân phục viên chuyển ngành ở các địa phương, các ngành để báo cáo về tình hình và nhiệm vụ hiện nay, biểu dương các thành tích của quân đội và của anh chị em, cổ vũ mọi người phát huy truyền thống tốt đẹp của quân đội để hoàn thành mọi công tác trước mắt.

- Trong dân quân tự vệ, cần tổ chức những cuộc họp mặt để giáo dục về tình hình và nhiệm vụ, kiểm điểm công tác, bàn bạc về nhiệm vụ công tác sắp tới. Nơi nào có điều kiện thì có thể tổ chức những cuộc thao diễn quân sự.

Căn cứ vào nội dung trên đây, các cơ quan báo chí, đài phát thanh, thông tấn xã, cần có kế hoạch tuyên truyền trong dịp kỷ niệm này cho tốt.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 62-NQ/TW, ngày 8 tháng 12 năm 1962

Về việc chuyển giao đảng bộ các cơ quan chính, dân, đảng trung ương về Đảng bộ Hà Nội

- Căn cứ Điều 11 trong Điều lệ Đảng;

- Xét các đảng bộ và đảng uỷ chính, dân, đảng trung ương đặt trực thuộc Trung ương như hiện nay không thích hợp nữa;

- Để phát huy hơn nữa tác dụng của các tổ chức đảng ở các cơ quan trung ương trong việc tham gia xây dựng Đảng bộ Hà Nội, xây dựng Thủ đô, và để tổ chức đảng ở các cơ quan trung ương liên hệ chặt chẽ hơn với sinh hoạt xã hội, với nhân dân lao động;

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chuyển giao Đảng bộ các cơ quan chính, dân, đảng trung ương về Đảng bộ Hà Nội.

Điều 2. Trong thời gian đầu sau khi chuyển giao, tạm thời duy trì Đảng uỷ các cơ quan chính, dân, đảng trung ương đặt dưới sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội.

Điều 3. Thành uỷ Hà Nội sẽ cùng Ban Tổ chức Trung ương và Đảng uỷ chính, dân, đảng trung ương nghiên cứu việc sắp xếp các đảng bộ các cơ quan trung ương vào hệ thống tổ chức

của Đảng bộ Hà Nội sao cho thích hợp, đảm bảo sự lãnh đạo và chỉ đạo của Thành uỷ đối với các đảng bộ các cơ quan trung ương được tốt, thực hiện tốt mục đích của việc chuyển giao này.

Điều 4. Thành uỷ Hà Nội, Đảng uỷ các cơ quan chính, dân, đảng trung ương và Ban Tổ chức Trung ương có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 102-TT/TW, ngày 10 tháng 12 năm 1962

Về việc chuẩn bị Hội nghị khoa học kỹ thuật nông nghiệp

Để phục vụ cho việc thực hiện Nghị quyết của Hội nghị lần thứ năm của Trung ương và trước mắt là phục vụ cho cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thường vụ Chính phủ quyết định giao cho Ban Công tác nông thôn Trung ương và các Bộ Nông nghiệp, Thuỷ lợi chuẩn bị cuộc hội nghị chuyên đề bàn về công cụ, cơ giới và kỹ thuật nông nghiệp. Sau đây là mục đích, yêu cầu, nội dung và cách tiến hành chuẩn bị cuộc hội nghị đó.

1. *Mục đích và yêu cầu của hội nghị*: Đây là một cuộc hội nghị chuyên môn nhằm kiểm điểm hoạt động khoa học kỹ thuật nông nghiệp, xuất phát từ những hoạt động thực tiễn ở cơ sở mà kết luận một số vấn đề kỹ thuật quan trọng và cấp bách hiện nay trong nông nghiệp. Trên cơ sở đó, đề ra những chủ trương và phương hướng rõ ràng để giải quyết các vấn đề kỹ thuật và tăng cường sự chỉ đạo về kỹ thuật, nhằm nâng cao hiệu suất lao động, tăng năng suất các loại cây trồng và

phát triển chăn nuôi, thiết thực phục vụ cho nhiệm vụ sản xuất trong thời gian trước mắt và chuẩn bị cho công tác lâu dài về sau. Yêu cầu của hội nghị là tổng kết về kỹ thuật và chỉ đạo một cách tương đối toàn diện, vì vậy các vấn đề kỹ thuật phải gắn liền với phương hướng sản xuất và hiệu quả kinh tế.

Hội nghị này làm tốt, ngoài việc phục vụ cho sản xuất, còn có tác dụng tập hợp, đoàn kết và động viên cán bộ kỹ thuật trong công tác nghiên cứu và chỉ đạo kỹ thuật.

2. *Nội dung hội nghị*: Về công cụ, sẽ bàn cả công cụ cải tiến, công cụ nửa cơ giới và một số vấn đề về công cụ cơ giới, sẽ bàn về kỹ thuật (thiết kế, chế tạo, chỉ đạo, sử dụng) và một số vấn đề về chính sách, tổ chức thực hiện. Về kỹ thuật chăn nuôi, tổng kết các vấn đề thức ăn, giống và phòng trừ dịch bệnh, đối tượng là trâu, bò, lợn, gà. Về kỹ thuật trồng trọt, tổng kết một số vấn đề: tưới nước, phân bón, giống, phòng trừ sâu bệnh thích hợp với từng loại cây trồng như lúa, một số hoa màu và cây công nghiệp chính. Cuối cùng là vấn đề đào tạo cán bộ và xây dựng mạng lưới khoa học kỹ thuật cho nông nghiệp.

3. *Cách tiến hành chuẩn bị hội nghị*: Vì yêu cầu của hội nghị này là phải đi từ những kết luận thực tế để đề ra các chủ trương, phương hướng về kỹ thuật, cho nên việc chuẩn bị phải đi sâu nghiên cứu những vấn đề rất cụ thể.

Để thu thập được nhiều ý kiến, sau khi chuẩn bị đề cương về các vấn đề công cụ, cơ giới và kỹ thuật kể trên, sẽ họp cán bộ kỹ thuật nông nghiệp ở Bộ Nông nghiệp, Bộ Thuỷ lợi, các trạm, trại thí nghiệm và một số cơ quan khoa học nông

nghiệp khác; ngoài ra còn có một số đại biểu của tỉnh uỷ, một số anh hùng, chiến sĩ thi đua và cán bộ kỹ thuật của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, để anh chị em thảo luận rộng rãi, phát biểu hết ý kiến của mình. Sau đó, căn cứ vào ý kiến thảo luận, Ban Công tác nông thôn Trung ương, Bộ Nông nghiệp và Bộ Thuỷ lợi sẽ kết luận và báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thường vụ Chính phủ cho ý kiến trước khi mở hội nghị phổ biến. Riêng về hội nghị công cụ, để việc chuẩn bị phát biểu ý kiến thu được kết quả tốt, cần tiến hành điều tra, nắm chắc tình hình ở một số tỉnh điển hình, đội máy kéo điển hình, một số cơ sở sản xuất và nghiên cứu trước khi thảo luận bàn đề cương.

Vì vấn đề công cụ và kỹ thuật không thể tách rời (cái nọ quyết định cái kia) nên việc nghiên cứu, chuẩn bị hội nghị phải nhất quán, phải do Ban Công tác nông thôn Trung ương và Bộ Nông nghiệp, Bộ Thuỷ lợi cùng phụ trách. Tuy nhiên, vì để có thể đi sâu vào từng mặt, nên khi họp có thể làm hai hội nghị khác nhau: hội nghị bàn về công cụ + cơ giới, hội nghị bàn về kỹ thuật.

4. *Về trách nhiệm chuẩn bị hội nghị*: Cũng sẽ do ban tổ chức nói trên bàn cụ thể để phân công cụ thể. Riêng về vấn đề công cụ và cơ giới, vì có liên quan đến công nghiệp, nên cần có Ban Công nghiệp Trung ương tham gia.

5. *Về thời gian chuẩn bị hội nghị*: Có thể từ ba tháng đến sáu tháng. Cố gắng làm sớm được chừng nào hay chừng nấy. Đối với từng mặt của vấn đề (các cuộc hội nghị nhỏ), sẽ lần lượt họp trong thời gian nói trên.

Ban Công tác nông thôn Trung ương và Bộ Nông nghiệp,

Bộ Thuỷ lợi sẽ thông báo về kế hoạch chuẩn bị cụ thể để các cấp, các ngành có liên quan đến kỹ thuật nông nghiệp tham gia chuẩn bị.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ BỘ CHÍNH TRỊ

Họp từ ngày 6 đến ngày 10 tháng 12 năm 1962

Về tình hình, phương hướng và nhiệm vụ công tác trước mắt của cách mạng miền Nam

I- TÌNH HÌNH

1. Từ một năm nay, đế quốc Mỹ đã trực tiếp can thiệp vũ trang vào miền Nam Việt Nam dưới hình thức một loại "chiến tranh đặc biệt", mục đích nhằm tiêu diệt phong trào cách mạng miền Nam, đồng thời lấy đó làm thí điểm để rút ra những kinh nghiệm nhằm chống các phong trào cách mạng giải phóng dân tộc trên thế giới, thực hiện vai trò tên sen đầm quốc tế của chúng.

Việc Mỹ đưa một bộ phận quân lực của chúng ở Thái Bình Dương vào trực tiếp tham chiến ở miền Nam thiết lập Bộ chỉ huy quân sự của Mỹ ở Sài Gòn và tăng cường viện trợ cho Diệm, cũng như việc Diệm tuyên bố chiến tranh và tổng động viên lực lượng để hòng đánh bại cách mạng *là một sự chuyển hướng lớn về chiến lược* của chúng, đã tạo ra một *cục diện chiến tranh thực sự với quy mô khá lớn* ở miền Nam Việt Nam và là một sự kiện hết sức nghiêm trọng trong tình hình thế giới hiện nay. Nhưng nhìn chung về toàn cục, sự can thiệp vũ trang của đế quốc Mỹ

vào miền Nam Việt Nam mang *tính chất phòng ngự*, nhằm ngăn chặn bước tiến của phong trào cách mạng và củng cố lại phòng tuyến của chúng ở Đông Nam Á sau khi chúng phải lui một bước ở Lào.

Phương hướng nỗ lực của Mỹ - Diệm trong một năm nay là ra sức khắc phục những nhược điểm của quân đội Diệm về lực lượng và khả năng cơ động, tăng cường tiềm lực chiến tranh để chuyển sang thế phản công hòng giành lại thế chủ động, chiếm lại những vùng đã mất, ra sức tăng cường thế phòng ngự, bằng cách tập trung dân vào các ấp chiến lược, bao vây phong toả biên giới và tập trung toàn lực lượng và phương tiện để nhằm tiêu diệt phong trào cách mạng miền Nam trong 18 tháng.

Nhờ tăng thêm được nhiều lực lượng vũ trang, tăng thêm phương tiện vận chuyển mau lẹ bằng phi cơ trực thăng, hoàn chỉnh được hệ thống thông tin hiện đại, và tăng cường thêm lưới tình báo gián điệp, nên khả năng cơ động và năng lực tấn công của quân đội Diệm có được tăng lên hơn trước.

Với lực lượng và phương tiện được tăng cường hơn, Mỹ - Diệm vừa áp dụng tổng hợp các kinh nghiệm chống du kích của Anh, Pháp trong thời gian gần đây, vừa luôn luôn thay đổi các hình thức tác chiến của chúng theo quan điểm chiến thuật mới về "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ. Tuy vậy, các hình thức chiến thuật của Mỹ trong một năm nay cũng không ngoài hai hình thức có tính chất quy luật: *đánh dài ngày* bằng nhiều binh, quân chủng, *nhằm gom dân lập ấp chiến lược, đánh chớp nhoáng, đánh liên tiếp* bằng quân biệt kích vận chuyển đường không có phối hợp nhiều binh quân chủng khác nhằm *bao vây tiêu diệt các cơ quan và bộ đội của ta.*

Vì địch đã tập trung toàn lực và liên tục tấn công, chúng đã gây cho ta thêm khó khăn thiệt hại, cuộc chiến đấu giữa ta và

địch cũng trở nên rất ác liệt. Nhưng rõ ràng là địch đã không thực hiện được kế hoạch Xtalây - Taylo nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng miền Nam trong 18 tháng, mà còn bị thiệt hại nhiều hơn năm ngoái.

Những thất bại vừa qua của Mỹ - Diệm *là sự thất bại bước đầu về mặt chiến lược:* từ một kế hoạch bình định miền Nam trong 18 tháng phải chuyển sang chiến lược "đánh du kích" đánh lâu dài, chiến lược ấy mâu thuẫn về bản chất với cuộc chiến tranh xâm lược phi nghĩa của địch. Đó cũng là *sự thất bại bước đầu về mặt chiến thuật và kỹ thuật:* tỏ rõ trong sự lúng túng của địch về việc tìm ra cách đánh cho có kết quả và trong sự giảm hiệu lực rõ ràng của những vũ khí, khí tài mới của Mỹ đối với đặc điểm của chiến tranh du kích của ta và đặc điểm địa hình ở miền Nam Việt Nam. Đó còn là *sự thất bại lớn về chính trị* do việc Mỹ vũ trang can thiệp và mở rộng chiến tranh ở MNVN[1], làm cho Mỹ - Diệm bị cô lập hơn, mâu thuẫn trong nội bộ của Mỹ - Diệm sâu sắc hơn và dư luận nhân dân thế giới chống lại chúng mạnh mẽ hơn.

2. Sau một năm kiên quyết chống lại sự can thiệp vũ trang và loại "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ, chống kế hoạch khủng bố càn quét đẫm máu của Mỹ - Diệm, *phong trào cách mạng miền Nam đã trải qua những thử thách và những khó khăn mới, có nơi có lúc có bị động, lúng túng, nhưng vẫn bảo tồn và phát triển được lực lượng, đã gây cho địch nhiều thiệt hại hơn và đã giành thêm được những thắng lợi mới.*

- Lực lượng của Đảng và quần chúng, nhất là lực lượng vũ trang được phát triển mau chóng trong năm qua (làm cho tỉ lệ về lực lượng vũ trang tập trung của ta từ chỗ chỉ bằng 1/10

1) MNVN: miền Nam Việt Nam *(B.T).*

quân tập trung của địch vào lúc đầu năm đã lên đến bằng 1/7 quân của địch và lực lượng dân quân du kích của ta đã lên xấp xỉ với lực lượng vũ trang ở xã của địch vào cuối năm nay). Trong tình hình địch quyết tâm tiêu diệt cách mạng, *việc giữ vững và phát triển mau chóng lực lượng của ta là một thắng lợi rất quan trọng, chứng tỏ ta có khả năng làm thay đổi so sánh lực lượng giữa ta và địch có lợi cho ta trong những điều kiện rất gay go phức tạp.*

Những thắng lợi to lớn về đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang tiêu hao tiêu diệt và làm tan rã nhiều sinh lực địch hơn trước, cùng với những thắng lợi về phá ấp chiến lược của địch, giữ vững và phát triển phong trào ở vùng căn cứ rừng núi và vùng đồng bằng Nam Bộ, nhất là mở rộng được vùng đồng bằng Khu 5, làm cho dân số và toàn bộ vùng ta kiểm soát tiếp tục tăng lên, có một tầm quan trọng rất lớn trong tình hình địch đưa toàn lực lượng quyết tâm bình định cả miền Nam trong 18 tháng. Thực tiễn của những thắng lợi đó chứng tỏ *ta có khả năng giữ vững và phát triển được phong trào, giữ vững và mở rộng được vùng giải phóng, chứng tỏ ta có thể phá được chính sách lập ấp chiến lược và làm thất bại chiến thuật biệt kích bằng trực thăng vận của địch.*

Ngoài ra, phong trào cách mạng miền Nam vừa qua cũng phát triển lên một bước mới với những thắng lợi lớn về *hoạt động chính trị về ngoại giao* đã làm cho địa vị quốc tế của Mặt trận và của phong trào giải phóng dân tộc MN[1] được nâng cao và đã tranh thủ được ngày càng rộng rãi sự đồng tình và ủng hộ về tinh thần và vật chất của phong trào cộng sản và công nhân, phong trào giải phóng dân tộc và nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới.

1). MN: miền Nam (*B.T).*

Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, phong trào cách mạng miền Nam cũng gặp *những khó khăn và biểu lộ những nhược điểm mới:*

- *Lực lượng của Đảng và quần chúng* tuy được phát triển khá nhưng chưa đều, trình độ chính trị và năng lực công tác của cán bộ đảng viên nói chung còn non kém. *Lực lượng vũ trang* tuy được phát triển mau chóng nhưng nói chung vẫn còn yếu, thành phần giữa các thứ quân chưa cân xứng. *Mỗi chiến trường đều có những khó khăn khác nhau* hoặc về bổ sung nhân lực, hoặc về cung cấp, trang bị, hoặc về điều kiện địa hình. Trình độ kỹ thuật và chiến thuật của bộ đội chưa theo kịp sự đổi mới về kỹ thuật, chiến thuật của địch. Sự chỉ đạo chiến thuật ở nhiều nơi chưa được sắc bén, vững vàng. Căn cứ địa và các vùng giải phóng còn hẹp và ở mỗi nơi đều có những khó khăn riêng. Ở một số nơi trong vùng giải phóng *đã có nhiều khuyết điểm nhất là về các mặt chính sách*: đảm phụ, dân công, ruộng đất, sách lược nông thôn của Đảng, chính sách mặt trận, chính sách đoàn kết tôn giáo, dân tộc, chính sách đối với tề nguỵ, chính sách trừ gian phòng điệp, v.v.. *Về tư tưởng và tác phong*, một số cán bộ đảng viên còn mơ hồ về lập trường giai cấp, chưa thật nắm vững quan điểm trường kỳ chiến đấu, tự lực cánh sinh, nhất định thắng lợi, gian khổ anh dũng tiến lên, chưa thật hoà mình vào quảng đại quần chúng, còn quan liêu mệnh lệnh, hình thức, thiếu quan điểm quần chúng, và kém cảnh giác chính trị, sự chỉ đạo của các cấp uỷ đảng tuy đã tiến bộ nhiều, có nhiều sáng tạo, nhưng đôi khi còn chủ quan, không thật vững vàng kiên định, không đánh giá đúng khả năng của địch, của ta, nhiều nơi còn bị động lúng túng, chưa linh hoạt sắc bén. Sự chỉ đạo của Trung ương Đảng nói chung là

đúng đắn nhưng chưa được tập trung và chưa nâng lên mức tương xứng với yêu cầu chỉ đạo tình hình một nửa nước có chiến tranh.

Thực tiễn của tình hình miền Nam trong năm qua là cơ sở tốt để đánh giá đến một chừng mực nhất định khả năng thực tế của việc đế quốc Mỹ can thiệp vũ trang vào miền Nam với loại "chiến tranh đặc biệt", về giá trị chiến lược, chiến thuật, kỹ thuật mới của Mỹ trong loại chiến tranh này và năng lực tấn công của quân đội Mỹ - Diệm, đánh giá sức chống trả và khả năng phát triển của phong trào cách mạng miền Nam trong tình thế mới. Thực tiễn ấy cũng chứng tỏ Nghị quyết đầu năm 1962 của Bộ Chính trị về việc duy trì và phát triển phong trào, giữ vững và mở rộng vùng kiểm soát, phá ấp chiến lược, làm thất bại kế hoạch Xtalây-Taylo, v.v. là hoàn toàn đúng đắn, đồng thời cũng chứng tỏ nhân dân miền Nam, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ miền Nam, có thể làm được những việc ấy.

Tuy nhiên cần phải thấy hết khó khăn, nhược điểm mới của ta, thấy hết những khả năng và những cố gắng nhiều hơn nữa của địch. Hiện nay về chiến lược, chiến thuật, địch vừa đánh vừa nghiên cứu và luôn luôn cố gắng đổi mới. Ta cần dự kiến đối phó với những trường hợp xấu hơn nữa mà địch có thể gây ra như: Mỹ có thể can thiệp mạnh hơn, lực lượng địch có thể được tăng cường nhiều hơn và chúng có thể đánh phá ác liệt nhiều hơn gấp bội năm 1962. Địch có thể đánh phá mạnh hơn nữa vào vùng căn cứ, có thể gây cho ta nhiều khó khăn hơn. Chúng có thể có những hành động ác liệt hơn nữa để gom dân lập ấp chiến lược. Nhưng địch cũng có những nhược điểm không thể khắc phục được về chính trị, về những mâu thuẫn trong nội

bộ địch, về tinh thần quân đội địch: Mỹ ngày càng bị sa lầy, không tìm ra được lối thoát, không tin ở thắng lợi cuối cùng của chúng trong cuộc chiến tranh ở MNVN. Mặt khác cũng cần thấy hết khả năng của phong trào cách mạng miền Nam với những kinh nghiệm rất phong phú chống Mỹ - Diệm trong các năm qua, nhất là trong năm 1962, với lực lượng chính trị và quân sự sắp tới được tăng cường nhiều hơn, trên cơ sở ấy và với sự nỗ lực rèn luyện của một đội ngũ cán bộ đảng viên vững vàng và kiên quyết, với sự đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân hơn, với sự tăng cường lực lượng vũ trang của ta mau chóng và vững chắc hơn, nhất định ta có thể tiếp tục giành được những thắng lợi mới lớn hơn.

II- PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ SẮP TỚI

1. *Phương hướng phát triển của cách mạng miền Nam*

Cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam hiện nay là *một cuộc chiến tranh yêu nước* của nhân dân với nội dung dân tộc dân chủ, chống lại cuộc "chiến tranh đặc biệt" và phản cách mạng của đế quốc Mỹ và tay sai Ngô Đình Diệm *mà thực chất là chiến tranh xâm lược.*

Quá trình phát triển của cuộc chiến tranh yêu nước của nhân dân miền Nam là quá trình phát triển của một *cuộc chiến tranh du kích, toàn dân, toàn diện và trường kỳ*, chống lại một kẻ địch mạnh, tàn bạo và thâm độc.

Hiện nay địch đương ra sức tăng cường lực lượng, quyết tâm đánh bại cách mạng, và ta càng đương nỗ lực xây dựng và phát triển lực lượng ta, quyết tâm đánh bại địch. Cho nên trong cuộc chiến tranh ấy hiện nay, đã *xuất hiện trạng thái giằng co quyết liệt giữa ta và địch.*

Dưới chế độ thống trị của Mỹ - Diệm, xã hội miền Nam *mang tính chất thuộc địa (kiểu mới) và nửa phong kiến*. Nhưng do những thắng lợi mà cách mạng đã giành được bước đầu về ruộng đất, tô tức, về những hình thức chính quyền cách mạng và về nhiều quyền lợi chính trị khác trong những vùng rộng rãi mà nhân dân đương làm chủ, *đã dần dần xuất hiện tính chất dân chủ nhân dân.* Trong quá trình chiến đấu giữa ta và địch, các vùng giải phóng và vùng du kích sẽ ngày càng mở rộng, thì tính chất dân chủ nhân dân ấy sẽ ngày càng tăng lên và sẽ biến đổi dần dần tính chất của xã hội miền Nam.

Hiện nay đế quốc Mỹ đã can thiệp vũ trang vào miền Nam và ngày càng lôi cuốn một số nước trong phe cánh can thiệp vào miền Nam dưới nhiều hình thức: Ngô Đình Diệm đã tuyên bố chiến tranh và động viên toàn lực để chống lại cách mạng. Một mặt khác, cuộc chiến tranh yêu nước của nhân dân miền Nam cũng ngày càng phát triển mạnh mẽ và toàn diện, lại được sự giúp đỡ của miền Bắc và sự ủng hộ của phe xã hội chủ nghĩa và của phong trào độc lập dân tộc và hoà bình trên thế giới.

Cuộc chiến tranh ở miền Nam là một loại chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ và đồng thời là một cuộc chiến tranh giải phóng của nhân dân miền Nam, tuy nó đương diễn ra trên một bộ phận đất nước ta nhưng *nó có một tầm quan trọng quốc tế lớn.* Cũng vì vậy mà yếu tố thắng lợi của cuộc chiến tranh yêu nước của nhân dân miền Nam là phải *dựa vào sức tự lực cánh sinh cao độ là chủ yếu,* đồng thời *phải có sự giúp đỡ tích cực của miền Bắc và sự ủng hộ ngày càng nhiều của phe xã hội chủ nghĩa cũng như của phong trào giải phóng dân tộc và của các lực lượng hoà bình dân chủ khác trên thế giới.*

Hiện nay đế quốc Mỹ không phải dễ dàng phát động một cuộc chiến tranh thế giới, vì chúng chưa sẵn sàng và cũng sợ bị

tiêu diệt. Cũng không phải bất cứ lúc nào và ở nơi nào chúng cũng có thể gây ra những cuộc chiến tranh cục bộ, vì với loại chiến tranh này chúng cũng không có khả năng thắng được ta (phe ta). Do đó, trong cuộc chiến tranh hiện nay giữa ta và địch ở miền Nam, *chúng ta cần phải có khả năng kìm chế địch trong loại "chiến tranh thứ ba" và thắng địch trong loại chiến tranh ấy*. Làm như vậy là đúng với yêu cầu cách mạng của cả nước ta và giữ vững hoà bình ở miền Bắc, tích cực xây dựng miền Bắc tiến lên xã hội chủ nghĩa, làm hậu thuẫn vững chắc cho cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam, và đẩy mạnh cách mạng tiến tới giải phóng miền Nam. Để thực hiện được yêu cầu đó, không những miền Bắc phải mạnh, mà còn phải tranh thủ được sự ủng hộ đầy đủ của phe ta, trước hết là của Liên Xô, Trung Quốc, làm cho địch thấy rằng nếu chúng gây ra một cuộc chiến tranh cục bộ với miền Bắc thì chúng có thể thua. Đồng thời, trong việc chỉ đạo cuộc chiến tranh ở miền Nam, về phía ta, ta phải biết kìm chế địch trong loại "chiến tranh thứ ba". Do đó, phương hướng chỉ đạo cuộc chiến tranh, cũng như sự giúp đỡ của miền Bắc đối với miền Nam đều phải đáp ứng thích đáng yêu cầu chung của toàn bộ cuộc cách mạng trong cả nước. Đồng thời ta phải hết sức đề cao cảnh giác, sẵn sàng đối phó với mọi hành động phiêu lưu, mạo hiểm do địch liều lĩnh gây ra.

Tình hình chiến đấu của nhân dân miền Nam còn nhiều gay go và phức tạp. Nhưng trước mắt, nhân dân miền Nam nhất định phải đạt cho được mục tiêu cách mạng hiện nay là giải phóng miền Nam, xây dựng một chính quyền liên hiệp dân tộc, dân chủ, thực hiện các mục tiêu độc lập, hoà bình và trung lập, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc. Quá trình phát triển của cuộc chiến đấu *có thể diễn ra bằng nhiều thắng lợi cục bộ, nhằm đánh bại địch từng phần, đẩy lùi địch từng bước*, làm cho địch không thắng được ta và buộc địch phải đình chiến, công nhận những chủ quyền nhất định của ta về độc lập, dân chủ, v.v.. Đó là một khả năng. Một mặt khác, kẻ địch rất ngoan cố, chúng không chịu thua với những điều kiện do nhân dân đề ra, hoặc có đàm phán cũng để chuẩn bị thắng ta với những âm mưu khác; nhưng cách mạng càng thắng lợi, địch càng thất bại thì nội bộ chúng càng mâu thuẫn, khủng hoảng; phong trào chống đế quốc Mỹ ở nhiều nơi, ngay cả trong nước của chúng ngày càng mạnh mẽ, đế quốc Mỹ càng bị cô lập thêm. Cho nên ta cần *phải ra sức súc tích và biết che giấu lực lượng, nắm vững thời cơ, để có thể tiến tới tổng công kích, tổng khởi nghĩa*, đánh đổ chính quyền Mỹ - Diệm, làm thất bại âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam. Đó cũng là một khả năng khác.

Căn cứ vào tình hình thực tiễn đấu tranh giữa ta và địch mấy năm nay, và để hướng cuộc cách mạng của ta ở miền Nam phát triển lên những bước vững chắc và phù hợp với mọi khả năng có thể xảy ra, *phương hướng phát triển cơ bản* của cách mạng miền Nam là: *trường kỳ đấu tranh bằng cả quân sự và chính trị, giữ vững và phát triển phong trào, giành thắng lợi từng phần, đẩy lùi địch từng bước, phát triển và che giấu lực lượng, chuẩn bị điều kiện, tranh thủ thời cơ để tiến lên giành những thắng lợi quyết định giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà.*

2. *Nhiệm vụ sắp đến*

Căn cứ vào nhiệm vụ cơ bản và nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam, căn cứ vào tình hình giữa ta và địch trong năm qua và khả năng phát triển của tình hình trước mắt,

nhiệm vụ sắp tới của ta ở miền Nam là:

Động viên chính trị toàn dân, tiến hành một cuộc chiến tranh toàn diện và trường kỳ, hết sức mở rộng lực lượng quân sự và chính trị, phát động du kích chiến tranh rộng khắp tiêu hao tiêu diệt nhiều sinh lực địch, đánh bại kế hoạch lập ấp chiến lược của địch, trước mắt làm thất bại kế hoạch tấn công của địch trong năm 1963, giữ vững và phát triển lực lượng của ta, mở rộng vùng căn cứ và vùng giải phóng, luôn luôn súc tích lực lượng và biết che giấu lực lượng, sẵn sàng nắm vững thời cơ, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đẩy cuộc cách mạng tiến lên giành nhiều thắng lợi hơn trong tình hình gay go phức tạp cũng như trong tình hình có những chuyển biến mới có lợi cho phong trào.

III- MỘT SỐ PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC SẮP TỚI

Ngoài việc tiếp tục thi hành các nghị quyết của Bộ Chính trị, gần nhất là Nghị quyết tháng 2-1962, cần tiếp tục tiến hành một số công tác dưới đây theo yêu cầu của tình hình mới:

1. *Động viên chính trị toàn dân, phát triển du kích chiến tranh mạnh mẽ và rộng khắp, nắm vững phương châm ba vùng một cách linh hoạt và cụ thể, làm thất bại kế hoạch tấn công của địch năm 1963*

Trong tình hình hiện nay, nhiệm vụ bảo vệ người, của, giữ vững và phát triển phong trào, tiêu hao và tiêu diệt nhiều sinh lực địch, phá ấp chiến lược và phá kế hoạch tiến công của địch trong năm 1963, đòi hỏi phải cấp bách động viên chính trị toàn dân, phát triển du kích chiến tranh mạnh mẽ và rộng khắp.

Ngoài những vấn đề thuộc yêu cầu, mục đích, và nội dung cuộc đấu tranh chính trị và thuộc toàn bộ chiến lược và chiến thuật của du kích chiến tranh, cần phải chú trọng mấy vấn đề dưới đây:

a) *Tiếp tục đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị*

Trong khi tiến hành cuộc chiến tranh yêu nước, cần phải nắm vững *phương châm đẩy mạnh đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị*.

Rõ ràng là trong mấy năm qua, lực lượng quân sự của địch nhiều hơn ta gấp 10, 15 lần, nếu kể cả trang bị nữa thì ta còn yếu hơn địch nhiều, nhưng phong trào của ta vẫn giữ vững và phát triển, đó là vì ta có một ưu thế chính trị tuyệt đối, một sức mạnh rất hùng hậu là quần chúng nhân dân, nhất là nông dân đã đi hẳn với cách mạng và quyết tâm chống lại kẻ địch. Sức mạnh chính trị ấy không những phải biết xây dựng, giữ gìn và phát triển, mà phải biết sử dụng thành những khí giới chiến đấu linh hoạt nhất, sắc bén nhất, thành cơ sở vững chắc nhất, đầy đủ nhất của lực lượng vũ trang. Nhưng không thể chỉ có lực lượng chính trị mạnh mà đánh bại được địch, mà còn phải tìm đủ mọi biện pháp, qua quá trình chiến đấu, xây dựng lực lượng quân sự lớn mạnh đủ sức phối hợp với lực lượng chính trị để đánh bại kẻ thù. Lực lượng chính trị càng mạnh thì càng tạo điều kiện cho lực lượng quân sự mạnh lên, ngược lại lực lượng quân sự càng mạnh càng tạo thêm sức mạnh cho lực lượng chính trị.

Phải luôn luôn nhận định rõ *chính trị vẫn là cơ bản*: không có một sự đoàn kết keo sơn giữa các tầng lớp nhân dân nhất là nhân dân lao động, không có một sự quyết tâm cao độ, một sự hy sinh vô hạn của nhân dân, chiến sĩ thì không thể thắng được địch, cho nên phải thường xuyên làm cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân

thấu suốt đường lối chính sách của Đảng. Những sai lầm, khuyết điểm vừa qua trong một số chính sách về ruộng đất, về trừ gian, về đối xử với tù binh, v.v. là những sai lầm hết sức nghiêm trọng cần phải kịp thời khắc phục, mặc dù những sai lầm ấy chỉ xảy ra ở một số nơi.

Lực lượng chính trị và đấu tranh chính trị là một ưu thế tuyệt đối và vũ khí lớn của ta, nó cũng có tác dụng quyết định như đấu tranh vũ trang. Đấu tranh chính trị là đưa quần chúng ra tiền tuyến, là làm cho tất cả nhân dân và một phần quân đội địch đứng lên chống lại địch, trước mắt là cho toàn dân tham gia và phục vụ du kích chiến tranh, phá ấp chiến lược, làm công tác binh vận chống địch rải chất độc hoá học, giữ người, giữ của, đòi cải thiện dân sinh, thực hiện dân chủ, v.v..

b) *Phát động toàn Đảng, toàn dân xây dựng lực lượng vũ trang và phát triển du kích chiến tranh rộng rãi và mạnh mẽ*

Ở những vùng căn cứ và vùng đã phá thế kìm kẹp cần phải chuyển lên xây dựng làng chiến đấu, bố phòng chống địch. Toàn dân phải tham gia phục vụ chiến tranh du kích tuỳ khả năng và hoàn cảnh của mình. Toàn Đảng phải biết lãnh đạo và làm công tác quân sự. Tất cả các cơ quan phải tổ chức gọn nhẹ, và phải quân sự hoá. Tất cả công tác trong vùng căn cứ và vùng du kích đều phải chủ yếu phục vụ và xoay quanh yêu cầu phát triển du kích chiến tranh.

Trong khi đẩy mạnh du kích chiến tranh, không những phải biết kết hợp và không ngừng đẩy mạnh đấu tranh chính trị mà còn phải biết sử dụng linh hoạt các hình thức đấu tranh hợp pháp, bán hợp pháp và bất hợp pháp và các phương châm "ba mũi giáp công" (quân sự, chính trị, binh vận) mà nhiều nơi ở miền Nam đã sử dụng có kết quả.

- Về phương châm hoạt động ở ba vùng

Về hình thức đấu tranh quân sự và chính trị, phải tuỳ tương quan lực lượng giữa ta và địch, tuỳ khả năng của ta ở mỗi vùng mà sử dụng cho thích hợp.

Ở *vùng rừng núi*, ta lấy *đấu tranh quân sự làm chủ yếu,* điều đó không có nghĩa là ta coi nhẹ đấu tranh chính trị, nhất là ở vùng rừng núi có nhiều dân tộc thiểu số, thì càng phải chú ý đến sự quan trọng của chính trị. Nhưng chính ở đây chúng ta có nhiều khả năng để sử dụng đấu tranh quân sự, vì ta làm chủ rừng núi, địa thế hiểm trở, không thuận tiện cho địch sử dụng ưu thế về cơ giới, v.v.. Cho nên ta có khả năng tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, xây dựng và phát triển lực lượng của ta. Ở *đồng bằng,* nói *đấu tranh chính trị và quân sự song song* không có nghĩa là mỗi bên đều 1/2, mà chỉ có nghĩa là trong khi đẩy mạnh hết khả năng đấu tranh chính trị phải đẩy mạnh hết khả năng đấu tranh quân sự. Ở đồng bằng, không những vì đặc điểm địa hình mà còn vì ở đây địch đang giành giật với ta hằng ngày về người, về của, giữa địch và ta hằng ngày đương xô xát với nhau về cả chính trị và quân sự.

Phương châm vùng rừng núi, vùng đồng bằng và vùng đô thị là phương châm *tổng quát có tính chất chiến lược* cho từng vùng, căn cứ vào những đặc điểm tổng quát về địa hình và về so sánh lực lượng giữa ta và địch trong một thời gian dài mà đề ra. Đi vào thực hiện cụ thể ở từng vùng thì phải căn cứ vào tình hình cụ thể từng nơi từng lúc ở mỗi vùng mà áp dụng cho linh hoạt theo phương châm vùng giải phóng, vùng du kích và vùng tạm chiếm như đã đề ra trong thời kỳ kháng chiến. *Đó là phương châm có tính chất chiến thuật.*

Đối với chiến trường *Khu 5,* cần phải xây dựng lực lượng mạnh có đủ sức tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch ở vùng rừng núi và phát triển du kích mạnh mẽ, phá ấp chiến lược,

phá thế kìm kẹp của địch ở đồng bằng. *Ở Nam Bộ*, cần phải phát triển du kích chiến tranh mạnh, tích cực cầm cự với địch, tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, đánh mạnh giao thông, nhất là giao thông đường thuỷ, giữ vững và phát triển phong trào. Riêng miền Đông và miền Tây Nam Bộ, ở những vùng có địa thế thuận lợi phải xây dựng lực lượng tập trung mạnh hơn nữa để chủ động tiêu diệt từng bộ phận sinh lực địch. *Ở Khu 6*, cần phải đẩy mạnh vũ trang tuyên truyền và tuỳ theo tình hình cụ thể mà phát triển du kích thích hợp với khả năng của phong trào, tránh nôn nóng và đề phòng co rụt lại.

- *Về phương châm tác chiến* chung trên chiến trường miền Nam hiện nay là *đánh du kích; trong những điều kiện có lợi và chắc thắng, kết hợp vận động và đánh công kiên*. Hình thức tác chiến chủ yếu là phục kích, tập kích, tốt nhất là diệt địch ngoài công sự, dùng đặc công hoặc nội ứng kỳ tập đồn bót địch, vây hoặc diệt đồn đánh viện; chỉ đánh công kiên khi chắc thắng và thật cần thiết.

Trường hợp ban ngày bị động chống càn, bị vây, bị lộ, không có điều kiện rút lui thuận lợi thì nhất thiết phải dựa vào công sự vững chắc mà chiến đấu phòng ngự ngoan cường, tranh thủ thời gian đến tối chuyển sang tập kích địch, hoặc di chuyển. Cần nghiên cứu tổ chức từng đợt hoạt động có phối hợp chủ lực, bộ đội địa phương, du kích đặc công để phá ấp chiến lược địch từng mảng trên từng vùng nhất định, hoặc từng đợt đánh phá làm tê liệt giao thông địch, mở rộng căn cứ chống càn, chống lấn chiếm là những hình thức tiến tới các chiến dịch du kích sau này.

Mức độ tác chiến phổ biến của chủ lực là đánh từng tiểu đoàn, tiêu diệt gọn trên dưới một đại đội địch. Khi có điều kiện thuận lợi có thể phối hợp hai, ba tiểu đoàn cùng tác chiến.

Phương hướng đánh địch một mặt nhằm làm tan rã lực lượng bảo an dân vệ và các tổ chức vũ trang địa phương đang khống chế nhân vật lực và kìm kẹp nông thôn, đồng thời cần tranh thủ điều kiện có lợi đánh tiêu diệt các đơn vị chính quy và biệt kích đường bộ hoặc đường không của địch để thúc đẩy sự tan rã tinh thần địch và bồi dưỡng lực lượng ta.

- *Về tư tưởng chiến thuật*, đối với khả năng trang bị kỹ thuật hiện đại, khả năng cơ động của địch, cần nắm vững những nguyên tắc cơ bản của du kích chiến tranh là tiêu diệt địch, bồi dưỡng ta, đặc biệt chú ý đánh tiêu diệt, đánh nhỏ ăn chắc, đánh chắc thắng, đánh nhanh giải quyết nhanh, đánh cho có lợi về quân sự và cả về chính trị và làm tan rã tinh thần địch. Đồng thời cũng nắm vững yêu cầu đánh lâu dài, càng đánh càng mạnh, luôn luôn làm chủ tình hình, biết đánh địch ở khắp mọi nơi, và cũng biết tránh địch, biết phá những cuộc càn quét lấn chiếm của địch, nhưng luôn luôn nắm vững việc bảo tồn mình, không chắc thắng thì không đánh.

Cần rèn luyện cho bộ đội tác phong nhanh chóng, bí mật, linh hoạt, cơ động liên tục chiến đấu và sẵn sàng đánh địch trong mọi tình huống, triệt để chấp hành mệnh lệnh và tuyệt đối phục tùng sự lãnh đạo của Đảng, phát huy truyền thống vẻ vang anh dũng diệt địch, quyết chiến quyết thắng của quân đội nhân dân.

c) *Để phá kế hoạch tấn công của địch năm 1963*, ngoài nhiệm vụ đẩy mạnh đấu tranh chính trị phát triển du kích chiến tranh rộng khắp, cần phải ra sức phá ấp chiến lược, phá kế hoạch lấy người lấy của và kế hoạch gom dân người Thượng của địch, phá các cuộc hành quân của địch và tích cực chống càn; ra sức xây dựng lực lượng và căn cứ. Ngoài ra cần phải chú trọng làm giảm khả năng cơ động của địch tới mức độ cao nhất,

chủ yếu là ra sức phòng gian bảo mật, ra sức nguỵ trang che giấu cơ quan và bộ đội, tích cực đánh giao thông thuỷ bộ và tích cực phòng không, đánh vận chuyển quân của địch bằng phi cơ trực thăng.

Phải nghiên cứu hơn nữa các quy luật hành quân và các nhược điểm về kỹ thuật chiến thuật của địch, tổng kết kinh nghiệm tác chiến của ta trong năm qua, nghiên cứu đặc điểm về địa hình ở mỗi vùng để có kế hoạch phá cho được các cuộc hành quân chớp nhoáng và dài ngày của địch.

Ngoài việc đẩy mạnh hoạt động của dân quân, du kích, trong năm 1963, phải thực hiện một số trận đánh tiêu diệt, phối hợp cả ba thứ quân để giành những thắng lợi lớn hơn về mặt quân sự, nhất là giành ảnh hưởng về mặt chính trị, làm cho tinh thần địch sa sút hơn, nội bộ địch mâu thuẫn hơn và làm cho các thế lực hiếu chiến ở Mỹ bị cô lập hơn. Đồng thời phải hết sức tránh những trận thất bại không lợi cho ta về mặt chính trị.

2. *Ra sức phá ấp chiến lược, phá khu tập trung dân của địch*

Cần phải theo dõi tình hình cụ thể tổng kết kinh nghiệm phá "ấp chiến lược". Kinh nghiệm tổng kết được đến đâu cần kịp thời phổ biến rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và trong chừng mực nhất định phổ biến trong nhân dân.

Âm mưu sắp tới của địch vẫn là tiếp tục nỗ lực lập ấp chiến lược, cố gắng hoàn thành kế hoạch lập ấp chiến lược trong những vùng còn lại và ra sức kìm kẹp và thực hiện các chế độ ở bên trong các ấp chiến lược đã hoàn thành. Thủ đoạn để lập ấp chiến lược có thể thâm độc, ác liệt hơn trước. Cho nên nỗ lực của ta trong việc phá ấp và khóm chiến lược, phá khu tập trung dân miền núi cũng phải nhiều hơn. Cần phải xây dựng trong toàn Đảng, toàn dân quyết tâm phá cho được ấp chiến lược của địch;

phát động một phong trào mạnh mẽ và rộng khắp trong toàn Đảng, toàn dân liên tục phá ấp chiến lược, làm cho công tác phát động du kích chiến tranh chống càn và phá ấp chiến lược trở thành hình thức và nội dung chủ yếu của cuộc đấu tranh chống địch của ta ở vùng rừng núi và nông thôn miền Nam.

Việc phá ấp chiến lược ở mỗi vùng phải dựa vào phương châm công tác và đặc điểm tình hình giữa ta và địch ở mỗi vùng mà định ra yêu cầu và mức độ cho thích hợp. Ở vùng địch tạm chiếm ta chưa có cơ sở hoặc cơ sở còn yếu thì lấy việc phá nội dung ấp chiến lược làm chủ yếu (không để cho địch thực hiện được các chế độ phân loại người, gom lúa gạo, khống chế, kìm kẹp chặt chẽ). Ở vùng du kích có thể phá hoại toàn bộ hoặc từng bộ phận ấp chiến lược, hoặc chuyển ấp chiến lược thành hành lang chiến đấu của ta. Ở vùng giải phóng thì không cho địch lập ấp chiến lược.

Các hình thức và lực lượng phá ấp chiến lược chủ yếu là do lực lượng nhân dân tại chỗ nổi lên phá, hoặc phối hợp với lực lượng vũ trang từ ngoài đến. Ngoài việc phá lẻ tẻ, có thể tổ chức phá hàng loạt ấp chiến lược như một vài nơi ở Nam Bộ và Khu 5 đã làm. Cần phải có kế hoạch để sau khi phá xong ấp chiến lược sẽ tiếp tục cuộc đấu tranh giữ người, giữ của, chống địch càn quét, đề phòng địch trả thù khủng bố hàng loạt, và lập lại ấp chiến lược. Phải luôn luôn bảo vệ cơ sở bí mật, bám sát quần chúng, tuỳ tình hình mà duy trì khả năng hợp pháp của quần chúng, chống khuynh hướng bộc lộ lực lượng ra công khai.

Đi đôi với việc phá ấp chiến lược ở đồng bằng, cần phải tích cực phá kế hoạch của địch dồn dân và vũ trang người Thượng ở vùng rừng núi Tây Nguyên. Cần phải kiểm điểm lại chính sách động viên đồng bào miền núi của ta, kiểm điểm những chính sách sử dụng nhân vật lực và bồi dưỡng nhân

dân của ta trong vùng đồng bào Thượng để có chủ trương chính sách đúng đắn; xây dựng quan hệ đối xử với đồng bào miền núi. Cần phải đẩy mạnh công tác vũ trang tuyên truyền, phát động du kích chiến tranh rộng rãi để chống địch dồn dân vào các khu tập trung. Cần phải đề cao đúng mức MTDT[1] tự trị Tây Nguyên và ra sức đoàn kết giữa Kinh - Thượng trong lúc Mỹ - Diệm đang ra sức mua chuộc mị dân và chia rẽ dân tộc. Đối với những nơi địch đã gom dân và đã vũ trang được cần phải kiên trì vận động thuyết phục quần chúng, khi quần chúng có điều kiện nổi dậy hay kết hợp với lực lượng vũ trang bên ngoài để phá các khu tập trung, các ổ vũ trang của địch. Việc chống địch vũ trang người Thượng phải lấy việc giác ngộ chính trị cho quần chúng làm chủ yếu để quần chúng không mắc mưu địch. Đồng thời có thể lựa một số thanh niên tốt ra nhận súng của địch để hạn chế tác hại sau này và làm cơ sở bên trong để khi điều kiện chín muồi thì kết hợp với hoạt động bên ngoài mà giải giới cả vùng. Phải tránh khuynh hướng dùng lực lượng quân sự đơn thuần, để giải giới các ổ vũ trang.

3. *Ra sức xây dựng lực lượng vũ trang*

Việc xây dựng lực lượng vũ trang tập trung của ta nhằm trong một thời gian khoảng vài ba năm có thể đạt tới mức độ khoảng...[2] lực lượng bảo an và chủ lực của địch. Còn lực lượng du kích thì phải tiến tới xây dựng nhiều hơn hẳn dân vệ và thanh niên cộng hoà có vũ trang của địch. Trong khoảng thời gian vài ba năm nữa ra sức phấn đấu xây dựng khoảng... vạn quân lực chủ lực và quân địa phương, trong khi quân địch có

1) MTDT: Mặt trận dân tộc *(B.T)*.

2) Trong bản gốc chưa có số liệu *(B.T)*.

thể tăng tới nửa triệu người. Còn quân du kích có thể tăng lên tới 1/2 triệu người hay hơn nữa trong khi lực lượng dân vệ và thanh niên cộng hoà có vũ trang của địch có thể lên tới khoảng 3, 40 vạn người. Trước mắt, hết năm 1963, cố phấn đấu để lực lượng tập trung của ta chiếm khoảng... lực lượng chủ lực và bảo an của địch.

Phương châm xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang hiện nay là: phát triển rộng rãi du kích và dân quân, nâng cao chất lượng của bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương (bao gồm trang bị, rèn luyện chiến thuật, kỹ thuật, chính trị, tư tưởng), còn về phát triển số lượng thì theo kế hoạch.

Cần ra sức phát triển lực lượng *dân quân du kích* chủ yếu là hình thức tổ chức không thoát ly hoặc bán thoát ly trang bị một phần bằng súng, lựu đạn, một phần bằng vũ khí thô sơ. Nơi có điều kiện như Khu 5 cố trang bị cho du kích xã thêm nhiều súng trường, tiểu liên, lựu đạn.

Củng cố và phát triển *bộ đội địa phương* của tỉnh, huyện tương đối đủ sức giữ vững và phát triển phong trào ở địa phương, đảm bảo việc phá thế kìm kẹp, phá ấp chiến lược và chống các cuộc càn quét của bảo an, dân vệ của địch ở địa phương (hết năm 1963 đạt mức như Nghị quyết tháng 2-1962 của Bộ Chính trị: tiểu đoàn ở tỉnh, trung đội và đại đội ở huyện có đầy đủ vũ khí).

- *Về bộ đội chủ lực*, phổ biến là xây dựng tới tiểu đoàn hoặc tiểu đoàn tăng cường; nơi có điều kiện về chiến trường, nhân lực và cung cấp có thể lên tới trung đoàn với đầy đủ vũ khí, kể cả hoả lực trợ chiến. Phương châm xây dựng là tinh giản, tích cực nhưng vững chắc, phù hợp với yêu cầu, với phương châm tác chiến và khả năng trang bị cung cấp và đặc

điểm chiến trường; hết sức chú trọng nâng cao trình độ kỹ thuật, chiến thuật và chính trị.

Về việc *xây dựng chính trị và tư tưởng* trong các lực lượng vũ trang, cần phải hết sức chú trọng việc xây dựng và phát triển đảng, phát triển đoàn thanh niên cách mạng; hết sức chú trọng đoàn kết cán binh, đoàn kết cán bộ mới, cũ, xây dựng tinh thần đồng cam cộng khổ, trên dưới một lòng, quân dân nhất trí, quán triệt nhiệm vụ của một đội quân chiến đấu, công tác và sản xuất, v.v.. Ngoài ra phải hết sức chú trọng xây dựng bộ đội về mặt thể lực.

4. *Đẩy mạnh công tác binh vận*

Công tác binh vận vừa qua đã thu được một số kết quả nhưng chưa đáp ứng yêu cầu của cách mạng trong tình hình mới. Tình hình hiện nay và sắp tới có nhiều thuận lợi cho ta để đẩy mạnh công tác binh vận lên hơn nữa.

Công tác binh vận sắp tới vừa phải tích cực phục vụ nhiệm vụ công tác trước mắt của Đảng ở từng nơi, từng lúc nhằm phá vỡ những âm mưu đang tiến hành của địch như dồn dân lập ấp chiến lược, càn quét khủng bố, rải chất độc phá hoại ruộng vườn, bắt lính tăng quân, làm tan rã tinh thần binh lính địch để phục vụ tác chiến, đồng thời phải ra sức chuẩn bị cơ sở trong binh sĩ địch, nhất là trong sĩ quan, để nhân thời cơ thuận tiện, phối hợp với những công tác lớn của ta, giành những thắng lợi quan trọng khi nội bộ địch có xung đột lớn, khi ta cần giải phóng từng vùng rộng rãi, khi địch phải đàm phán với ta, hoặc khi có khả năng tổng khởi nghĩa. Trước mắt cần phải gây được một phong trào phản chiến ngày càng rộng rãi trong quân đội địch; phải phối hợp chặt chẽ công tác binh vận với mọi mặt công tác khác để phá kế hoạch tấn công, càn quét của địch trong năm 1963.

5. *Tăng cường công tác mặt trận*

Để củng cố và phát triển phong trào, công tác mặt trận trong năm tới phải chú trọng xây dựng *một số chính sách* để giải quyết những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân và tăng cường đoàn kết giữa các tầng lớp, các tổ chức trong mặt trận. Tinh thần của các chính sách ấy vừa phải dựa vào những nhiệm vụ chính trị trước mắt của Đảng, cương lĩnh của Mặt trận và tình hình cụ thể ở địa phương. Cần đi sâu hơn nữa nắm vững và tăng cường sự đoàn kết trong nông dân lao động, giữa nông dân và các tầng lớp khác, đặc biệt chú ý công tác vận động đồng bào thiểu số, củng cố phong trào dân tộc tự trị. Phải có những hình thức thích hợp để *xây dựng và duy trì lâu dài lực lượng trong các đô thị,* trong công nhân và nhân dân lao động, trong học sinh, sinh viên, trong các tầng lớp tư sản dân tộc, trí thức, nhân sĩ tiến bộ.

Cần tiếp tục *nâng cao địa vị quốc tế của Mặt trận* và tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân thế giới về tinh thần và vật chất với cách mạng miền Nam; đặt thêm cơ quan đại diện thường trú của Mặt trận ở châu Âu, châu Á, châu Phi và đại diện Thông tấn xã giải phóng miền Nam ở một số nước. Tăng cường đài phát thanh và công tác phát hành tài liệu, báo chí, phim ảnh của Mặt trận gửi ra ngoài nước.

6. *Đẩy mạnh công tác đô thị và công tác trong vùng tạm bị chiếm*

Cần kiểm điểm toàn bộ công tác đô thị của ta, đặc biệt trong mấy năm gần đây và đề ra những chủ trương chính sách, các hình thức tổ chức và đấu tranh của quần chúng ở đô thị.

Yêu cầu chung của công tác đô thị hiện nay là xây dựng lực lượng của Đảng và quần chúng, tuyên truyền giác ngộ chính trị cho quần chúng, đoàn kết quần chúng và không để quần chúng

mắc mưu chia rẽ nhồi sọ của địch, vận động quần chúng đấu tranh đòi cải thiện dân sinh, dân chủ và có ý thức liên kết với phong trào đấu tranh ở nông thôn; tuỳ khả năng của quần chúng mà vận động ủng hộ cách mạng về mặt vật chất; sẵn sàng đứng lên hưởng ứng với lực lượng bên ngoài để đánh đổ địch ở đô thị khi thời cơ chín muồi.

Phải hết sức tổ chức cơ sở bí mật của Đảng ở đô thị. Cần chú trọng xây dựng các bàn đạp xung quanh các đô thị và phải kiên trì mai phục lâu dài các cơ sở bí mật của ta. Đối với công tác quần chúng, phải nghiên cứu các hình thức tổ chức hợp pháp, bán hợp pháp và bất hợp pháp cho thích hợp. Đối với việc hoạt động quân sự ở đô thị, chỉ nên chú trọng phá hoại các kho tàng lớn của địch, phá hoại các căn cứ sân bay, diệt các nơi tập trung cố vấn Mỹ, hết sức tránh việc liệng lựu đạn tràn lan trong nhân dân. Cần chú trọng xây dựng lực lượng ngầm và cơ sở chính trị để giành những thắng lợi lớn ở đô thị khi có thời cơ tốt.

Công tác ở các vùng bị tạm chiếm khác chủ yếu nhằm xây dựng cơ sở, giác ngộ chính trị cho quần chúng, lãnh đạo quần chúng đấu tranh đòi cải thiện dân sinh dân chủ, chống các chính sách vơ vét người, của của địch, làm lỏng thế kìm kẹp của địch, chuẩn bị điều kiện để kết hợp với các vùng bên cạnh phá thế kìm kẹp, phá ấp chiến lược của địch.

7. *Làm tốt công tác xây dựng căn cứ và các vùng giải phóng*

Nhiệm vụ xây dựng căn cứ là một nhiệm vụ hết sức quan trọng trong cuộc chiến tranh ác liệt giữa ta và địch. Phải tích cực xây dựng căn cứ Tây Nguyên và miền Đông Nam Bộ, tìm đủ mọi biện pháp để củng cố và mở rộng căn cứ; nơi nào có nhân dân thì phải bám cho được nhân dân, nơi nào chưa có thì phải có kế hoạch trồng nhân dân vào. Mở rộng căn cứ địa

đi liền với việc mở rộng du kích chiến tranh, đi liền với việc tăng gia sản xuất để tự cung tự cấp, xây dựng lực lượng quân sự lớn mạnh.

Trong các căn cứ rừng núi, luôn luôn phải có kế hoạch sẵn sàng đánh địch, chống âm mưu của địch đương tìm mọi cách để dần dần chiếm lấy các vùng căn cứ sâu của ta.

Phải có kế hoạch giữ vững và mở rộng các hành lang, giữ vững các đường giao thông của ta trong căn cứ.

Trong các vùng nông thôn, cần phải nghiên cứu những hình thức căn cứ du kích với yêu cầu mở rộng vùng kiểm soát của ta và thu hẹp dần dần vùng kiểm soát của địch, chống càn và chống địch lập ấp chiến lược.

Phải hết sức chú trọng *tăng cường công tác phòng gian bảo mật*, đặc biệt chú trọng làm trong sạch nội bộ đảng và cơ quan bộ đội. Cần phải có một chế độ kiểm soát ra vào trong vùng giải phóng của ta, nhưng không vì thế mà cản trở sự đi lại của nhân dân và phân chia thành vùng địch và vùng ta đối lập nhau. Trong công tác phòng gian bảo mật, phải biết dựa vào nhân dân, lấy công tác giáo dục và nâng cao cảnh giác của nhân dân làm chính, đồng thời phải biết trừng trị thích đáng những phần tử gián điệp nguy hiểm có bằng chứng rõ ràng.

Phải tránh hết sức thanh trừng và giam bắt bừa bãi như đã xảy ra ở một số nơi. Phải tăng cường bộ máy công an phản gián ở các cấp mạnh mẽ hơn.

8. *Đẩy mạnh công tác tăng gia sản xuất, tự cấp tự túc, bảo đảm cung cấp, bồi dưỡng lực lượng nhân dân*

Yêu cầu phát triển mau chóng lực lượng của ta đòi hỏi phải cấp bách đẩy mạnh công tác tăng gia sản xuất đảm bảo

cung cấp. Có giải quyết được mâu thuẫn lớn giữa phát triển lực lượng và đảm bảo cung cấp hiện nay mới đẩy mạnh cuộc chiến tranh cách mạng của ta tiến lên mau chóng hơn.

Trong điều kiện ta chưa có chính quyền, chưa phát hành tiền tệ và chưa có chế độ thuế khoá chính thức, địch còn khủng bố càn quét chiếm đóng nhiều, vùng giải phóng của ta còn hẹp, cần phải căn bản áp dụng chính sách và những kinh nghiệm về công tác kinh tế tài chính trong vùng du kích và vùng tạm bị chiếm của ta trong thời kỳ kháng chiến.

Nội dung chủ yếu của công tác kinh tế tài chính ở miền Nam hiện nay là: đẩy mạnh và phát triển sản xuất đi đôi với đấu tranh mở rộng giao lưu kinh tế, đấu tranh chống vơ vét bóc lột, chống âm mưu bao vây và phá hoại kinh tế của địch. Đẩy mạnh công tác tăng gia sản xuất tự túc của cơ quan, bộ đội và có chính sách đảm phụ vừa phải nhằm bảo đảm cung cấp và quan tâm đúng mức đến đời sống nhân dân. Kết hợp đấu tranh chính trị và quân sự với đấu tranh kinh tế nhằm ra sức mở rộng lực lượng kinh tế, giành người, giành của, bảo vệ sản xuất, bảo vệ đời sống vật chất của nhân dân. Phải hết sức đề cao tinh thần tự lực cánh sinh; tranh thủ và sử dụng tốt sự viện trợ; đề cao ý thức tiết kiệm sức người, sức của, tinh giản biên chế; nêu cao tinh thần chịu đựng gian khổ khắc phục khó khăn trong toàn Đảng, toàn dân. Phải hết sức chú trọng lãnh đạo chính sách, lãnh đạo tư tưởng và biện pháp trong công tác kinh tế, bảo đảm đoàn kết toàn dân ra sức tăng gia sản xuất và đấu tranh kinh tế với địch, chú trọng hiệu quả thiết thực, phù hợp với tình hình từng nơi từng lúc.

Tuỳ tình hình, cần tổ chức ra cơ quan kinh tế cung cấp ở mỗi cấp, mỗi vùng tuỳ theo yêu cầu và tầm quan trọng ở từng cấp, từng vùng.

9. *Xây dựng đảng về mặt tư tưởng và tổ chức*

Để đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ khó khăn trước mắt và lâu dài, phải ra sức kiện toàn đảng về mặt tư tưởng cũng như về tổ chức.

- *Về mặt tư tưởng*, phải giáo dục cho cán bộ và đảng viên thấm nhuần tư tưởng trường kỳ gian khổ tự lực cánh sinh, kiên quyết chống địch và tin tưởng vững chắc vào thắng lợi cuối cùng, giữ vững lập trường giai cấp, bám sát quần chúng và đi theo đường lối quần chúng, xây dựng đạo đức cách mạng, chống tác phong quan liêu, mệnh lệnh; chống hủ hoá tham ô. Đó cũng là tiêu chuẩn của cán bộ và đảng viên lúc này.

- Cần ra sức *nâng cao trình độ lý luận*, trình độ công tác của đảng viên và cán bộ, làm cho đảng viên và cán bộ nắm vững phương hướng và đường lối tiến lên của cách mạng miền Nam, nắm vững phương châm chung và phương châm công tác cụ thể trong từng vùng, biết lãnh đạo toàn diện các mặt công tác quân sự, chính trị, kinh tế theo đúng đường lối của Đảng, nắm vững các chính sách, sách lược, và biết làm công tác mặt trận. Muốn thế, phải quy định chế độ và đề ra chương trình học tập và tổ chức các lớp huấn luyện, nhất là các lớp ngắn ngày cho cán bộ, đảng viên. Tăng cường cán bộ và cơ quan tuyên huấn cho các cấp, xây dựng báo và nội san của Đảng cho tốt.

- *Về mặt tổ chức và cán bộ*: trước mắt phải ra sức củng cố tổ chức đảng, lấy việc lựa chọn thẩm tra lập trường giai cấp của Đảng, xem trọng thành phần giai cấp công nông nhưng không xem nhẹ thành phần giai cấp tiểu tư sản trí thức đã kinh qua đấu tranh thử thách cách mạng và lấy giáo dục làm chính.

Đồng thời phải ra sức phát triển đảng mạnh mẽ hơn nữa

trong lực lượng vũ trang, trong giới thanh niên và phụ nữ.

Đặc biệt phải hết sức thận trọng lựa chọn, thẩm tra kỹ người vào các cấp uỷ. Đồng thời các cấp uỷ cần có kế hoạch quản lý cán bộ cho tốt.

- *Về đoàn viên thanh niên cách mạng*, số lượng hiện nay còn ít hơn đảng viên; ở mỗi cấp chưa có cán bộ phụ trách công tác đoàn thanh niên. Trước mắt, phải ra sức phát triển Đoàn Thanh niên cách mạng, có chương trình tích cực giáo dục đoàn viên, đặt người hoặc bộ phận phụ trách công tác đoàn ở các cấp.

10. *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng*

(Ngoài việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ở MN, Bộ Chính trị có đề ra Nghị quyết tăng cường sự lãnh đạo của TW và sự góp phần tích cực của một số cơ quan ở miền Bắc để giúp TW chỉ đạo cách mạng miền Nam được chặt chẽ hơn. Phần này không trích vào đây).

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO CỦA BAN BÍ THƯ

Số 39-TB/HN, ngày 24 tháng 12 năm 1962

Về cuộc họp Ban Bí thư với các ban và đảng đoàn, các đoàn thể ngày 13 tháng 12 năm 1962

Ngày 13-12-1962 Ban Bí thư đã họp với các ban và đảng đoàn các đoàn thể để nghe báo cáo về tình hình công tác tháng 11-1962 và đề ra một số việc cần phải chú ý tăng cường lãnh đạo trong thời gian tới.

Dưới đây là mấy nhận định và quyết định của Ban Bí thư trong phiên họp này.

1. *Về nông nghiệp*

Nhờ tinh thần cố gắng sản xuất của nông dân và do sự chỉ đạo có tiến bộ của các cấp các ngành nên vụ mùa năm nay tuy có một số vùng bị bão lụt gây thiệt hại, nhưng nhìn chung là một vụ mùa tốt, năng suất bình quân có thể đạt trên 20 tạ 50 một công mẫu. Đến nay việc thu hoạch đã căn bản xong và đảm bảo yêu cầu nhanh, gọn và bớt rơi rụng. Việc chuẩn bị cho vụ sản xuất đông xuân 1962 - 1963, việc trồng rau màu ngắn ngày và phát triển chăn nuôi cũng có những tiến bộ so với cùng thời gian này 1961. Việc chuẩn bị cho cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật và phát triển nông nghiệp toàn diện cũng đang được các địa phương và các ngành tích cực chuẩn bị, nhất là mặt đào tạo cán bộ và phổ biến kế hoạch, chính sách, v.v..

Nhưng bên cạnh những mặt tiến bộ và cố gắng như trên, hiện nay cũng đang có một số khó khăn và khuyết điểm: mạ tuy nhiều nơi đã chuẩn bị đủ và gieo đạt kế hoạch, nhưng đôi nơi mạ đã có sâu và mạ xấu nhưng chưa được chú ý chăm bón và trừ sâu tích cực. Việc làm đất nhìn chung còn chậm so với thời hạn trưởng thành của mạ. Một số nơi đang bị hạn, và một số công trình thuỷ lợi khó có khả năng hoàn thành kế hoạch và phát huy tác dụng ngay đầu vụ sản xuất đông xuân. Phân còn ít; việc làm phân vôi đang gặp khó khăn vì thiếu than và thiếu phương tiện vận chuyển đá và than. Việc chăm sóc trâu bò một số nơi chưa chú ý đúng mức nên mới trận rét đầu mà có tỉnh đã chết và ngã tới hàng trăm con. Việc cải tiến công cụ thích hợp cũng đang lúng túng.

Ban Bí thư nhắc các cấp, các ngành cần phải tập trung mọi biện pháp để giải quyết cho tốt nhằm đẩy mạnh việc sản xuất đông xuân đạt yêu cầu của kế hoạch nhà nước đã định. Riêng vấn đề phân vôi, các ngành cung cấp vật tư và giao thông, vận tải cần có kế hoạch ưu tiên giúp đỡ các địa phương giải quyết vấn đề than và vận tải để bảo đảm tăng năng suất các cây lương thực (một vấn đề hết sức quan trọng).

2. *Về lương thực*

Do vụ mùa thu hoạch khá, mức huy động của Nhà nước vừa phải, công tác chỉ đạo của ngành lương thực và các cấp uỷ địa phương có tiến bộ, nhiều hợp tác xã, xã và một số huyện, tỉnh đến nay đã hoàn thành nghĩa vụ, triển vọng có thể hoàn thành công tác lương thực sớm hơn mọi năm. Nhưng bên cạnh những mặt tiến bộ ấy, hiện nay cần chú ý khắc phục một số biểu hiện chưa tốt trong công tác lương thực ở một số địa phương như: tư tưởng chủ quan cho rằng năm nay mức nghĩa vụ vừa phải, có khả năng hoàn thành được dễ dàng nên sự lãnh đạo không được chặt chẽ. Việc mua lương thực theo giá khuyến khích chưa được chú ý đúng mức. Công tác điều hoà lương thực tuy có tiến bộ, nhưng vẫn chưa được lãnh đạo thật chặt chẽ. Đáng chú ý là việc giáo dục quần chúng ý thức tiết kiệm tiêu dùng lương thực chưa được coi trọng đúng mức nên hiện tượng lãng phí rất phổ biến, nhất là việc dùng gạo nấu rượu. Ngoài ra một số nơi phân mức cho hợp tác xã chưa sát. Hiện tượng gò ép đối với nông dân cá thể cũng còn xảy ra ở một số xã.

Ban Bí thư nhắc các địa phương phải tập trung giải quyết tốt vấn đề lương thực theo đúng tinh thần của chính sách và tích cực vận động quần chúng tiết kiệm tiêu dùng lương thực. Đối với những địa phương có sắn, ngay từ bây giờ phải chuẩn bị cho kế hoạch khai thác, thu mua, vận chuyển và chế biến sắn sắp tới để đạt được yêu cầu của Nhà nước đã định.

3. *Về công nghiệp*

Nhờ tinh thần thi đua sản xuất của công nhân, cán bộ, do thời tiết thuận lợi và sự chỉ đạo của các ngành, các cấp có nhiều cố gắng hơn trong những tháng cuối năm nên trong sản xuất công nghiệp, cũng như trong xây dựng cơ bản và vận tải tháng 11-1962 đều đạt cao hơn tháng 10-1962, có nhiều xí nghiệp đến nay đã hoàn thành kế hoạch cả năm, riêng ngành công nghiệp quốc doanh trung ương đạt vượt mức hơn 4% kế hoạch tháng về trị giá tổng sản lượng và nhiều sản phẩm chủ yếu cũng đạt vượt mức kế hoạch.

Nhưng trong sản xuất công nghiệp, cũng như trong xây dựng cơ bản và vận tải, có những vấn đề mắc mứu mà việc giải quyết còn chậm như: vấn đề bảo đảm cung cấp than, lương thực để sản xuất gạch ngói cho xây dựng cơ bản; vấn đề phương hướng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cơ khí nhất là cơ khí địa phương; vấn đề tiêu thụ các sản phẩm công nghiệp còn ứ đọng, v.v.; vấn đề chỉ đạo để hạ giá xây dựng đường sá; vấn đề đảm

bảo an toàn lao động trong sản xuất, v.v. do đó đã có ảnh hưởng nhiều tới tốc độ phát triển sản xuất và xây dựng. Vì vậy, một lần nữa Ban Bí thư nhắc các ngành và các cấp có trách nhiệm phải tích cực giải quyết sớm những vấn đề trên. Về việc xây dựng nhà ở cho công nhân viên chức ở các thành phố và khu công nghiệp, Uỷ ban kiến thiết và Bộ Kiến trúc cần nghiên cứu quy cách thích hợp với trình độ kinh tế nhằm bảo đảm rẻ tiền, thích nghi, làm được nhiều hơn.

4. *Về tài chính thương nghiệp*

Công tác tài chính, thương nghiệp tháng 11-1962 tiếp tục phát triển theo chiều hướng tốt: việc phân phối có tiến bộ, khối lượng hàng hoá và mặt hàng bán ra đều tăng, nhiều mặt hàng trước đây có lúc căng thẳng thì trong tháng này đã tương đối ổn định như vải, thuốc Tây và có thứ thừa ứ như nước mắm, chỉ số vật giá tháng 11-1962 sụt 0,5% so với tháng 10-1962; trong tháng đã thực hiện được tốt việc thu hồi tiền mặt, v.v..

Nhưng bên cạnh những tiến bộ nói trên, thì về nhiều mặt trong công tác tài mậu vẫn còn có những khó khăn: kế hoạch mua vào đạt thấp, nhất là mua lợn, kế hoạch xuất khẩu và thu chi ngân sách không đạt kế hoạch, việc tổ chức phân phối và quản lý thị trường chưa được chú trọng đúng mức; chỉ số vật giá so với tháng 10-1962 tuy có giảm chút ít nhưng so với tháng 11-1961 vẫn còn cao hơn 3,4%.

Trước mắt, Ban Bí thư nhắc các ngành tài mậu và các cấp uỷ địa phương chú trọng cải tiến và giải quyết tốt hơn nữa những vấn đề nhằm đảm bảo yêu cầu phục vụ sản xuất đông xuân, phục vụ những nhu cầu tiêu dùng cần thiết của quần chúng trong dịp Tết, dịp rét và riêng các thành phố và khu công nghiệp nhất là thành phố Hà Nội. Trong sáu tháng đầu năm 1963 cần giải quyết tốt việc sản xuất và phân phối thực phẩm

và rau theo tinh thần quyết định của Ban Bí thư trước đây, nhằm cải thiện hơn nữa sinh hoạt của công nhân, cán bộ và nhân dân thành phố...

5. Về công việc của các ban phục vụ cho sự lãnh đạo và chỉ đạo của Trung ương, Ban Bí thư thấy rằng trong thời gian qua có những việc các ban nghiên cứu có phần chậm, đến nay trong chương trình làm việc sáu tháng cuối năm của Bộ Chính trị và Ban Bí thư còn đọng lại nhiều vấn đề và có những vấn đề lại cần thiết phải được quyết định sớm để phục vụ cho việc thúc đẩy sản xuất.

Ban Bí thư nhắc các ban và đảng đoàn các tổ chức quần chúng phải:

- Xúc tiến nghiên cứu những vấn đề do Ban Bí thư đã định (có bản đính kèm) để sớm đưa ra Bộ Chính trị và Ban Bí thư thảo luận và quyết định nhằm đáp ứng được kịp thời yêu cầu của sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp.

- Góp ý kiến vào chương trình làm việc của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong năm 1963 và ba tháng đầu năm 1963.

- Đối với những vấn đề của Đảng và Chính phủ đã có chủ trương, chính sách, trong khi theo dõi nếu các ban và đảng đoàn thấy có những vấn đề cần phải uốn nắn và giải quyết kịp thời thì một mặt có kiến nghị cụ thể với Chính phủ và các bộ giải quyết, đồng thời báo cáo để Ban Bí thư biết.

T/L BAN BÍ THƯ
Phó Văn phòng
PHẠM CHUNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 105-TT/TW, ngày 27 tháng 12 năm 1962

Về cuộc vận động bảo mật phòng gian

Hiện nay cuộc vận động bảo mật phòng gian đã căn bản hoàn thành ở các cơ quan trung ương và một số địa phương, Ban Bí thư có một số ý kiến như sau:

1. Đối với những nơi chưa tiến hành hoặc mới bắt đầu tiến hành thì cấp uỷ địa phương phải cân nhắc toàn bộ công tác hiện nay; phổ biến và động viên thực hiện kế hoạch nhà nước 1963, trước mắt là thúc đẩy sản xuất đông xuân, chuẩn bị mở cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp, tiến hành công tác giáo dục đảng viên theo chương trình của Ban Tuyên giáo Trung ương và các công tác nội bộ và các công tác văn hoá xã hội khác, v.v. để bố trí chương trình kế hoạch công tác cụ thể các mặt cho toàn diện, sắp xếp thời gian, phân công lãnh đạo và cán bộ để đảm bảo sau một thời gian nhất định, có thể hoàn thành công tác bảo mật phòng gian ở tất cả mọi nơi.

2. Đối với những nơi mới chỉ căn bản hoàn thành thì nhất thiết không vì "căn bản hoàn thành" mà xem nhẹ việc lãnh đạo. Vì hiện đã có một số cơ quan trung ương đến cuối cuộc vận động thì không chú ý nghe báo cáo chặt chẽ để kịp thời giải quyết các vấn đề đột xuất phát sinh, không chú ý đầy đủ đến việc xây

dựng nội quy, bổ khuyết những thiếu sót về bảo mật phòng gian đã phát hiện, không chú ý đầy đủ việc xác minh tài liệu, v.v.. Những nơi mắc khuyết điểm này cần xem lại và sửa chữa ngay.

3. Đối với những nơi đã thật sự hoàn thành thì cần tiến hành tổng kết cuộc vận động: đánh giá rất đúng và rất thiết thực các kết quả đã đạt được, các vấn đề còn tồn tại, phân tích nguyên nhân thành công và khuyết điểm, quyết định phương hướng và kế hoạch phát huy thắng lợi, giải quyết tồn tại, v.v.. Các cấp lãnh đạo cần bản thân làm tổng kết, không khoán trắng cho cán bộ; mặt khác cần nhận rõ bảo mật phòng gian là một việc phải làm thường xuyên, do đó phải có kế hoạch tiếp tục tiến hành và lãnh đạo công tác này một cách thường xuyên.

Các bản báo cáo tổng kết gửi về Ban Bí thư đồng thời gửi cho Đảng đoàn Bộ Công an, Đảng đoàn Bộ Công an cần giúp các cơ quan, các địa phương tổng kết tốt, và cuối cùng làm bản tổng kết chung tình hình báo cáo với Trung ương.

T/L BAN BÍ THƯ
Q.Chánh Văn phòng
PHẠM CHUNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO CỦA BAN BÍ THƯ

Số 40-TBHN/TW, ngày 28 tháng 12 năm 1962

Về Hội nghị Ban Bí thư bàn đại hội các cấp khu, thành, tỉnh, huyện

Sáng ngày 18-12-1962, Ban Bí thư đã họp để thảo luận đề án của Ban Tổ chức Trung ương về việc hướng dẫn đại hội cấp khu, tỉnh, thành, huyện trong thời gian tới.

Dự họp có các đồng chí trong Ban Bí thư, đồng chí Nguyễn Khai (Phó Ban Tổ chức Trung ương) và đồng chí Phạm Chung (quyền Chánh Văn phòng Trung ương).

Sau khi nghe báo cáo, Ban Bí thư quyết định một số vấn đề sau đây:

1. Việc triệu tập đại hội các cấp nhất là cấp tỉnh, thành, trong thời gian tới là một công tác rất trọng yếu, có tác dụng lớn đối với việc lãnh đạo và động viên các đảng bộ và nhân dân địa phương hoàn thành những nhiệm vụ kế hoạch 5 năm lần thứ nhất; vì vậy cần được chuẩn bị thật chu đáo.

Sắp tới (khoảng tháng 3) Trung ương sẽ họp hội nghị bàn về kế hoạch 5 năm và về công tác tổ chức, nên ở những nơi đã đến kỳ triệu tập đại hội tỉnh, thành sẽ hoãn lại, chờ sau hội nghị Trung ương bàn về các vấn đề trên rồi mới mở đại hội. Riêng các đại hội cấp huyện vẫn cứ triệu tập như thường lệ.

2. Nội dung các vấn đề sẽ bàn ở đại hội cấp tỉnh, thành là:

Kiểm điểm công tác trong suốt nhiệm kỳ vừa qua của cấp uỷ, chú trọng kiểm điểm lãnh đạo thực hiện kế hoạch nhà nước hai năm qua (chủ yếu trên các mặt: nông nghiệp, công nghiệp, tài chính, thương nghiệp) và công tác xây dựng Đảng, về tư tưởng và về tổ chức. Trên cơ sở đó và căn cứ vào các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ năm, thứ bảy, Nghị quyết cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp và Hội nghị Trung ương sắp tới (bàn về kế hoạch 5 năm và công tác tổ chức), cần đi sâu bàn kỹ các vấn đề phương hướng, nhiệm vụ, chỉ tiêu và biện pháp lớn để lãnh đạo thực hiện kế hoạch ba năm tới và công tác xây dựng Đảng.

3. Về việc bầu cử cấp uỷ tỉnh, trong khi chờ đợi Hội nghị Trung ương bàn về công tác tổ chức, Ban Tổ chức Trung ương căn cứ vào những vấn đề đã nêu lên trong đề án và ý kiến của Ban Bí thư mà hướng dẫn cho các cấp khu, thành, tỉnh chuẩn bị trước.

Ban Bí thư nhấn mạnh một số điểm sau đây:

a) Cần xác định rõ vị trí quan trọng của cấp tỉnh, thành trong việc chỉ đạo thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và từ đó định rõ tổ chức và lề lối làm việc của cấp uỷ cho tốt.

b) Cần xác định rõ tiêu chuẩn của các cấp uỷ viên, lấy việc bảo đảm phong trào hợp tác hoá, bảo đảm phát triển kinh tế nâng cao đời sống nhân dân trong tỉnh làm chủ yếu, đấu tranh chống những tư tưởng phong kiến trong việc bầu cấp uỷ, làm cho các cấp uỷ, các cán bộ đảng viên nắm vững các tiêu chuẩn đó và quán triệt phương hướng cất nhắc cán bộ, yêu cầu về chất lượng, về cấu tạo và lề lối làm việc của các cấp uỷ, để tiến hành bầu cử cải tiến tổ chức và lề lối làm việc được tốt (xem kỹ đề án của Ban Tổ chức Trung ương).

c) Cần coi trọng việc kiện toàn các ban thường vụ để có đủ khả năng chỉ đạo công tác được tốt.

d) Nghiên cứu giảm bớt số lượng cấp uỷ viên ở một số nơi quá nhiều, để cho sự lãnh đạo của cấp uỷ được tập trung, sắc sảo, có chất lượng.

4. Về việc bầu cử cấp uỷ huyện, thị, Ban Bí thư sẽ có chỉ thị riêng.

5. Đại hội các cấp tỉnh, huyện kỳ này là một vấn đề cách mạng về tổ chức. Vì vậy cần mở những cuộc thảo luận để cán bộ tham gia ý kiến và quán triệt hơn nữa những vấn đề nói trên, Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tuyên giáo Trung ương sẽ hướng dẫn cuộc thảo luận này.

T/L BAN BÍ THƯ
Q.Chánh Văn phòng
PHẠM CHUNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

PHỤ LỤC

BIÊN BẢN HỘI NGHỊ ANH TRỌNG[1)]
THÁNG 4 NĂM 1962
NGHIÊN CỨU VÀ ĐẶT KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ANH TƯ[2)]

Họp từ ngày 20 tháng 4 đến ngày 5 tháng 5 năm 1962

Về công tác trước mắt của cách mạng miền Nam

(Biên bản này có giá trị một nghị quyết của Anh Trọng)

I- TÌNH HÌNH PHONG TRÀO CÁCH MẠNG MIỀN NAM

Trải qua tám năm đấu tranh gay go từ sau hoà bình lập lại, phong trào cách mạng miền Nam, tuy cũng có lúc gặp nhiều khó khăn nhưng nhìn chung thì phong trào cứ ngày càng phát triển. Đặc biệt từ năm 1960 lại đây, phong trào đã phát triển với một khí thế rất mạnh mẽ. Quá trình phát triển của phong trào đã qua, là một quá trình chiến đấu vượt nhiều khó khăn, gian khổ, chống với đế quốc xâm lược Mỹ ngày càng can thiệp trắng trợn và bọn tay sai Ngô Đình Diệm và đã thu nhiều thắng lợi ngày càng to lớn hơn. Trong các năm từ 1954 đến 1959, đế quốc Mỹ dùng hệ thống cố vấn và chiêu

1) Anh Trọng: Trung ương Cục miền Nam (*B.T*).

2) Anh Tư: Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (*B.T*).

bài "viện trợ" để thống trị miền Nam, Mỹ - Diệm hy vọng có thể tiêu diệt cách mạng miền Nam dễ dàng, nhưng thực tế diễn biến khác hẳn với ý đồ chúng. Từ năm 1960 phong trào cách mạng chuyển lên làm lung lay chế độ Mỹ - Diệm thì Mỹ lại tăng cường can thiệp mạnh hơn, tăng nhân viên quân sự, đưa trái phép một số lớn vũ khí vào miền Nam, nhưng chúng vẫn không ngăn chặn được sự lớn mạnh của phong trào cách mạng. Cuối năm 1961 trước nguy cơ sụp đổ của chế độ Mỹ - Diệm ở miền Nam, đế quốc Mỹ lại tiến thêm một bước mới bước đầu võ trang xâm lược miền Nam với một mức độ nghiêm trọng hơn nhưng phong trào vẫn giữ vững và phát triển.

Trên thế giới, đế quốc Mỹ đang tích cực chuẩn bị chiến tranh thế giới toàn diện với vũ khí hạt nhân. Trong lúc chưa chuẩn bị xong một cuộc chiến tranh vũ khí hạt nhân, đế quốc Mỹ đang ráo riết chuẩn bị chiến tranh cục bộ nhằm đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, chèn ép các đế quốc khác, uy hiếp các nước trung lập hòng duy trì thế lực của chúng ở từng khu vực trên thế giới. Chúng đã thành lập trong Bộ Quốc phòng Mỹ "Uỷ ban chuẩn bị cho chiến tranh cục bộ" đề ra ưu tiên trang bị tên lửa cho các sư đoàn lục quân Mỹ ở Thái Bình Dương là nơi mà Mỹ cho là có khả năng xảy ra chiến tranh cục bộ nhiều nhất.

Đồng thời Mỹ cũng đang ráo riết chuẩn bị và tiến hành một loại chiến tranh thứ hai là "chiến tranh chống du kích và chống bạo động cách mạng". Theo quan điểm của Mỹ, loại chiến tranh này quy mô quá nhỏ không thể gọi là chiến tranh cục bộ. Loại chiến tranh thứ ba này nhằm:

- Thâm nhập lãnh thổ các nước xã hội chủ nghĩa, xúc tiến những cuộc chiến tranh bí mật, khuấy rối phá hoại.

- Diệt trừ lực lượng du kích của nhân dân và đánh bại những cuộc cách mạng trên lãnh thổ các nước chư hầu của Mỹ.

- Bao vây, chèn ép và khống chế các nước trung lập.

- Lực lượng tiến hành cuộc chiến tranh thứ ba này chủ yếu dựa vào các nước tay sai, Mỹ "giúp đỡ" cố vấn, trang bị, đề ra chiến lược, chiến thuật của chiến tranh chống du kích. Ngoài quân của nước chư hầu là chính, bộ đội biệt kích nhỏ của Mỹ cũng có thể tham gia đến mức độ nhất định.

Miền Nam Việt Nam là một khâu trong "khu vực tiền duyên" của Mỹ ở khu vực Đông Nam Á kéo dài từ Đại Hồi qua Thái Lan, Lào, miền Nam Việt Nam và Phi Luật Tân nối liền với tuyến Đông Bắc Á gồm Đài Loan, Nam Triều Tiên, Nhật Bản. Cách mạng ở miền Nam Việt Nam có ảnh hưởng nhiều đến các nước trong khu vực Đông Nam Á và cả phong trào giải phóng dân tộc, phong trào chống Mỹ trên thế giới. Miền Nam Việt Nam có nhân lực tương đối đông có thể xây dựng được một lực lượng quân sự nhất định nào đó. Vì vậy đế quốc Mỹ càng cố bám miền Nam. Các đế quốc khác cũng đồng tình với Mỹ trong việc ngăn chặn phong trào cách mạng ở miền Nam, gần đây thái độ của Anh càng cho thấy rõ. Đó là bản chất xâm lược, gây chiến của đế quốc nói chung và tính chất ngoan cố, hiếu chiến của đế quốc đầu sỏ là Mỹ.

Sự can thiệp của đế quốc Mỹ hiện nay vào miền Nam, nằm trong khuôn khổ của loại chiến tranh thứ ba "chiến tranh chống du kích và chống bạo động cách mạng". Việc thành lập Bộ chỉ huy quân sự Mỹ ở Sài Gòn, Mỹ trực tiếp chỉ huy quân đội miền Nam từ tháng 11 năm 1961 theo bản ký

kết bí mật của Mỹ với Diệm là một bước can thiệp nghiêm trọng nhứt của Mỹ vào miền Nam từ trước tới nay. Trước mắt để bảo đảm cho sự hoạt động của bộ chỉ huy này Mỹ thành lập cơ quan tham mưu, hậu cần và chiến tranh tâm lý. Mỹ tổ chức ra các cơ quan tình báo và bộ phận vận tải bằng máy bay, đường bộ, và đường biển. Chúng thành lập các kho tàng và mở rộng các căn cứ không quân, hải quân, tổ chức ra nhiều trạm trinh sát thông tin, rađa riêng của Mỹ, Bộ chỉ huy Mỹ vừa trực tiếp chỉ huy quân đội Diệm vừa chỉ huy các đơn vị không quân và bộ phận hải quân nhỏ đã đến miền Nam. Riêng về không quân dần dần có thể chủ yếu là Mỹ.

Với bước can thiệp mới này, Mỹ giúp Diệm nhanh chóng mở rộng quân đội, tăng thêm khả năng tác chiến, khả năng cơ động của quân Diệm và Mỹ trực tiếp chỉ huy đôn đốc quân đội và bộ máy chính quyền miền Nam đánh phá cách mạng một cách độc ác, nguy hiểm hơn trước.

Tính chất nghiêm trọng của can thiệp Mỹ hiện nay, còn ở chỗ nó đương tạo điều kiện, để có thể dẫn đến bước Mỹ trực tiếp đưa quân can thiệp quy mô lớn hơn vào miền Nam.

Chúng ta cần thấy hết tính chất nghiêm trọng của xâm lược Mỹ hiện nay, tình hình đó đang và sẽ còn gây thêm nhiều khó khăn cho cách mạng miền Nam, làm cho cuộc chiến tranh ngày càng ác liệt và gay go, nhưng về thực tế với đà can thiệp hiện nay của Mỹ, căn bản lực lượng so sánh giữa ta và địch chưa có gì thay đổi. Sắp đến trong khuôn khổ xúc tiến cuộc "chiến tranh chống du kích, chống bạo động cách mạng" Mỹ còn đưa vào nhiều binh sĩ và vũ khí bằng cách đưa dần dần, và nếu chưa cứu được thế nguy chúng sẽ còn tăng cường can thiệp nghiêm trọng hơn, nhưng lực lượng chiến đấu với ta chủ yếu vẫn còn là quân đội Diệm. Sự can

thiệp mạnh của đế quốc Mỹ sẽ làm cho cuộc đấu tranh cách mạng khó khăn, lâu dài nhưng không thể ngăn chặn phong trào cách mạng của nhân dân miền Nam ngày càng phát triển vì phong trào đã giành được những thắng lợi to lớn về chiến lược đang ngày càng phát triển và có nhiều thuận lợi về mặt quốc tế cũng như trong nước như nghị quyết Anh Tư đã phân tích. Phong trào đã có:

- Một đảng bộ với một hệ thống tổ chức tập trung từ Anh Tám[1] đến các chi bộ và có sự lãnh đạo vững vàng.

- Một mặt trận dân tộc thống nhất ngày càng mở rộng đã nêu cao uy thế chính trị của nó ở cả ba vùng: nông thôn đồng bằng, rừng núi và đô thị, có ảnh hưởng ra ngoài nước và được phong trào hoà bình dân chủ, độc lập dân tộc và xã hội chủ nghĩa trên thế giới ủng hộ rộng rãi.

- Một lực lượng vũ trang cách mạng tuy chưa mạnh nhưng đã hình thành ba thứ quân, có điều kiện phát triển vững chắc, có tinh thần cách mạng và chiến đấu cao và gắn chặt với quần chúng nhân dân.

Phong trào đã giành được những vị trí chiến lược ở rừng núi và trên một phần lớn đồng bằng làm căn cứ địa và địa bàn hoạt động cho một cuộc chiến đấu lâu dài tới thắng lợi cuối cùng.

Những phân tích đó làm cho ta thấy rõ hơn những thắng lợi có tính chất cơ bản mà phong trào cách mạng miền Nam đã đạt được, giúp ta đánh giá đúng đắn hơn thực chất của phong trào, khả năng và thực lực của cách mạng miền Nam, làm cho ta thấy cách mạng miền Nam đã có những cơ sở

1) Anh Tám: Trung ương Cục (*B.T*).

vững chắc để tiến hành một cuộc đấu tranh lâu dài, quyết liệt cho đến thắng lợi hoàn toàn.

Có được những thắng lợi lớn lao đó là do nhân dân ta giàu lòng yêu nước có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng ta, đã có một trình độ giác ngộ chính trị cao, có kinh nghiệm bản thân đấu tranh với địch và đã chiến đấu vô cùng anh dũng.

Thắng lợi đó cũng chứng tỏ đường lối của Đảng ta đúng đắn, cán bộ đảng viên ta có tinh thần hy sinh, tận tụy. Nhưng bên cạnh thắng lợi đó cũng cần thấy do ta còn nhiều nhược điểm, khuyết điểm nên chưa phát huy thật đầy đủ những yếu tố thắng lợi đó: Đảng có hệ thống tổ chức chặt chẽ từ trên xuống dưới, cán bộ đảng viên nói chung tốt nhưng phát triển chưa đều khắp các vùng, trình độ lãnh đạo của đảng viên và chi bộ còn yếu, Đảng chưa thật mạnh, Mặt trận dân tộc thống nhất chưa thật rộng rãi. Lực lượng võ trang còn yếu, phong trào du kích chưa rộng, mạnh, lực lượng tập trung còn yếu.

Gần đây trong các giới cầm quyền Mỹ, bọn hiếu chiến nhất hô hào, thúc đẩy đưa quân Mỹ vào chiến đấu ở miền Nam vì chúng thấy càng kéo dài càng khó khăn thêm cho chúng. Quân đội Mỹ đang được chuẩn bị sẵn sàng để tham gia chiến đấu ở miền Nam với quy mô lớn hơn, nhưng việc này còn tuỳ thuộc rất nhiều ở tình hình miền Nam phát triển, như tình hình chiến đấu giữa ta và địch, tình hình chung trên thế giới, đặc biệt là tình hình giữa hai phe và ngay cả tình hình nội bộ của địch. Hiện nay Mỹ vẫn còn do dự trong việc đưa quân với quy mô lớn can thiệp vào miền Nam, chúng đang ngại nếu đưa ít quân thì không thể thắng, mà đưa vào nhiều thì miền Bắc cũng sẽ đưa vào. Trong trường hợp đó muốn thắng ở miền Nam thì phải đánh miền

Bắc, mà đánh miền Bắc, thì phe xã hội chủ nghĩa sẽ đánh lại, do đó chiến tranh lớn sẽ xảy ra.

Hiện nay Mỹ cũng có âm mưu, có chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh cục bộ nhưng cũng còn nhiều khó khăn. Mỹ chưa thật tin có thể thắng ở miền Nam, nếu Mỹ liều lĩnh gây cuộc chiến tranh cục bộ, thì chưa hẳn các đế quốc khác đã đồng tình, chính phủ các nước trung lập cũng sẽ không tán thành, Mỹ sẽ bị cô lập mạnh trước dư luận thế giới. Ta có khả năng ngăn chặn và phải ra sức ngăn chặn Mỹ mở rộng chiến tranh, tiến hành cuộc chiến tranh cục bộ. Tuy vậy chúng ta cũng cần đề phòng và sẵn sàng đối phó nếu xảy ra chiến tranh cục bộ, ta sẽ chống lại quyết liệt, cuộc chiến đấu của ta sẽ gay go, phức tạp, lâu dài nhưng nhứt định thắng lợi, chắc chắn đế quốc Mỹ sẽ bị sa lầy và thất bại nặng nề.

II- MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ ĐƯỜNG LỐI, PHƯƠNG HƯỚNG, PHƯƠNG CHÂM ĐẤU TRANH VÀ NỘI DUNG CỦA THỜI KỲ CÁCH MẠNG HIỆN NAY

Đường lối phương hướng cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam không có gì thay đổi, nhưng do tính chất nghiêm trọng của bước can thiệp mới của Mỹ nên trên một số vấn đề cũng có chỗ khác trước.

a) Kẻ thù nguy hiểm trước mắt của nhân dân miền Nam hiện nay vẫn là Mỹ và bọn tay sai (hiện nay là Ngô Đình Diệm). Nhưng do gần đây Mỹ can thiệp sâu hơn vào miền Nam. Mỹ nắm lấy và trực tiếp chỉ huy guồng máy quân sự, chính trị, kinh tế nên vai trò của xâm lược Mỹ trở thành trực tiếp hơn, bộ mặt bù nhìn, bán nước của bọn tay sai Ngô Đình Diệm càng

bộc lộ rõ rệt hơn. Chúng ta cần ra sức vạch rõ hơn nữa để các từng lớp nhân dân và binh sĩ, nhân viên chính quyền miền Nam đều thấy cụ thể hơn chân tướng của kẻ thù xâm lược của dân tộc là đế quốc xâm lược Mỹ, thủ phạm chính nguy hiểm nhất nô dịch dân tộc ta, đồng thời vẫn tiếp tục vạch trần bộ mặt bán nước, thối nát của bọn tay sai Ngô Đình Diệm. Khi nhìn kẻ địch, không nên xem Diệm nặng hơn đế quốc xâm lược Mỹ, hoặc Mỹ - Diệm ngang nhau, mà phải thấy vai trò chủ chốt là đế quốc xâm lược Mỹ, chĩa mũi nhọn mạnh hơn nữa vào đế quốc xâm lược Mỹ, bọn Ngô Đình Diệm với phe lũ chỉ là một bọn tay sai ngoan cố, phản động nhất của đế quốc xâm lược Mỹ. Bọn xâm lược Mỹ thực tế nắm quyền chỉ huy ở miền Nam gây cho ta nhiều khó khăn mới như phải đối phó trực tiếp hơn với chúng nhất là với âm mưu thủ đoạn đánh phá ác liệt, nguy hiểm hơn, nhưng mặt khác nhược điểm căn bản về chính trị của địch lại phát triển sâu sắc thêm. Nhân dân ta cũng thấy rõ hơn họa xâm lăng của đế quốc Mỹ, càng căm thù đế quốc Mỹ sâu sắc thêm, tinh thần dân tộc chống đế quốc Mỹ càng tăng thêm, đế quốc Mỹ và tay sai càng bị cô lập mạnh. Mỹ càng đưa nhiều binh sĩ nước ngoài vào đàn áp chém giết nhân dân miền Nam, chỉ huy lấn ép binh sĩ, nhân viên chính quyền miền Nam thì mâu thuẫn giữa đế quốc Mỹ xâm lược với binh sĩ, nhân viên chính quyền miền Nam càng bộc lộ rõ rệt, tinh thần dân tộc trong binh sĩ, nhân viên chính quyền miền Nam có điều kiện ngày càng nảy nở và phát triển.

Mâu thuẫn giữa đế quốc Mỹ và tay sai cũng có mặt ngày càng phát triển sâu sắc hơn, nhứt là trong khi sức mạnh và thắng lợi của ta to lớn hơn và có tính chất quyết định. Đế quốc xâm lược Mỹ ngày càng lấn áp mạnh mẽ lũ tay sai

nhưng do đặc điểm tình hình hiện nay, đế quốc phải dùng hình thức thực dân kiểu mới, nên vai trò vị trí, thực lực của bọn tay sai trong việc đánh phá cách mạng vẫn còn. Mỹ còn phải dùng quân đội và bộ máy chính quyền miền Nam là chính để thống trị, xâm lược miền Nam. Cần nhận rõ điểm này để có biện pháp đấu tranh thích hợp với bộ máy thống trị của bọn tay sai, đặt vấn đề vận động binh sĩ, nhân viên chính quyền miền Nam một cách thích đáng, không xem họ như ngụy quân, ngụy quyền hồi kháng chiến.

b) Phương hướng tiến lên của cách mạng ở miền Nam lúc này là: *đẩy mạnh đấu tranh chính trị và đấu tranh võ trang lâu dài, đánh đổ địch từng phần, giành thắng lợi từng bước, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.*

Trong tình hình ngày càng biến đổi có lợi cho ta, có thể xuất hiện nhiều khả năng như trong nghị quyết Anh Tư mà Anh Trọng quan niệm như sau:

- Do đấu tranh mạnh của ta, có những trận đánh mạnh tiêu hao tiêu diệt nhiều sinh lực địch kết hợp với quần chúng nổi dậy khắp nơi mà tổng khởi nghĩa cướp chính quyền. Cũng có thể cuộc khởi nghĩa đang diễn ra, chưa đi đến thắng lợi hoàn toàn nhưng trước nguy cơ sụp đổ địch buộc phải kết thúc chiến tranh, thừa nhận chủ quyền độc lập của nhân dân ta. Trường hợp sau này là lúc địch thất bại lớn lao có tính chất quyết định và phong trào cách mạng tiến sát đến thắng lợi hoàn toàn.

- Hoặc trước chiến đấu dẻo dai của ta, địch lâm vào thế sa lầy "nuốt không trôi, nhai không nổi", càng kéo dài càng bất lợi cho chúng, do đó chúng buộc phải đàm phán, hoà hoãn. Hình thức đàm phán, hoà hoãn có nhiều với mức độ khác nhau tuỳ lực lượng so sánh giữa ta và địch, có thể có tình

trạng như Lào hiện nay, cũng có thể địch buộc phải thừa nhận chủ quyền độc lập của ta như Angiêri hiện nay. Bất kỳ ở nước nào, nếu tình hình đàm phán, hoà hoãn tạm thời xảy ra, cũng đều là bước thắng lợi từng phần rất quan trọng.

- Do sự lớn mạnh nhanh chóng của phe xã hội chủ nghĩa, của lực lượng độc lập dân tộc, dân chủ và hoà bình trên thế giới, do lực lượng của ta ở trong nước và ở miền Nam ngày càng phát triển mạnh mẽ mà cách mạng đánh ngã địch.

Đánh lùi Mỹ từng bước, thu thắng lợi từng phần, trải qua nhiều bước quá độ là vấn đề rất quan trọng để đưa cách mạng tiến lên một cách thuận lợi. Do tình hình lực lượng so sánh giữa địch và ta hiện nay trên thế giới và ở trong nước, do Mỹ còn khả năng can thiệp trắng trợn, đưa thêm quân vào nên ta không thể đánh ngã gục kẻ địch ngay mà phải làm cho chúng sa lầy, đẩy lùi chúng từng bước, củng cố thắng lợi của ta từng bước, rồi lại tiến lên.

Trong bất kỳ trường hợp nào ta cũng thắng địch, nhưng phải biết thắng địch từng bước, phải có từng giai đoạn quá độ trên bước đường tiến tới chiến thắng hoàn toàn. Tình hình thế giới ngày nay và tình hình cuộc đấu tranh của ta ở trong nước và ở miền Nam đang tạo nhiều khả năng để đưa cách mạng tiến lên qua những bước đó, nhất là thực lực và đấu tranh của ta mạnh, địch gặp nhiều thất bại thì khả năng đó lại càng nhiều hơn. Về chỉ đạo cần phải có sự chủ động của ta hướng cuộc cách mạng đi vào hướng đó. Hình thức của các bước quá độ có rất nhiều, có khi rất phức tạp, tình hình Lào hiện nay là một bước phát triển cách mạng, có một nội dung cách mạng sâu sắc, là một bước thắng lợi quan trọng. Ở miền Nam do thực lực cách mạng nên có khi xét về mặt hình thức thì một bước quá độ nào đó rất thấp, nhưng nội dung và tác

dụng của nó lại cao. Hiện nay chúng ta vừa đánh, vừa đòi thành lập chính phủ liên hiệp thật sự, đòi hoà bình trung lập, đó là tạo những bước quá độ để cho phong trào tiến lên dễ dàng hơn, cô lập bọn hiếu chiến nhiều hơn nữa, tranh thủ bọn cầu hoà ngay cả trong phe địch.

Về con đường đi đến tổng khởi nghĩa cần phải nhận rõ hơn. Trong tình hình kẻ thù không ngừng tăng cường đánh phá, khủng bố dã man, đế quốc Mỹ bước đầu võ trang xâm lược, ta không thể tiến lên tổng khởi nghĩa một cách thuận chiều, mà quá trình đi đến tổng khởi nghĩa là một quá trình đấu tranh gay go, quyết liệt vừa chính trị vừa võ trang đánh bại địch từng bước, giành thắng lợi từng phần, phát triển mạnh thực lực về mọi mặt của ta, nhứt là về quân sự, cộng với điều kiện bên ngoài thuận lợi hơn. Trong không bao lâu nữa, đi đôi với sự phát triển của phe xã hội chủ nghĩa, lực lượng so sánh giữa ta và địch ở trên thế giới và ở Đông Nam Á sẽ thay đổi hẳn, phong trào chống Mỹ ở Mỹ Latinh chắc chắn sẽ lên mạnh hơn, xu hướng chống Mỹ trong phong trào giải phóng dân tộc ở nhiều nơi trên thế giới sẽ lên mạnh. Cách mạng Lào thu thắng lợi lớn hơn, tình hình Bá Linh và Tây Âu làm cho Mỹ bị động hơn, miền Bắc vững mạnh thêm, cuộc chiến đấu của ta ở miền Nam thu những thắng lợi tương đối có tính chất quyết định, đó là thời cơ thuận lợi lớn cho ta quật ngã hẳn địch ở miền Nam. Tuy vậy trong điều kiện nội bộ địch mâu thuẫn nhau sâu sắc nếu có đảo chánh đánh nhau kéo dài hoặc có các hình thức xâu xé nhau khắc làm suy yếu nội bộ địch, thì ta cũng có thể có thời cơ để giành thắng lợi quyết định. Hình thái tổng khởi nghĩa sắp đến có khác với Tổng khởi nghĩa trong Cách mạng Tháng Tám nhiều. Trước khi đi đến tổng khởi nghĩa ta phải trải

qua phong trào đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang trường kỳ, quyết liệt, phải có thực lực mạnh, nhứt là thực lực về quân sự.

Về khả năng phát triển của cách mạng miền Nam nghị quyết Anh Trọng tháng 10-1961 có nhận định cách mạng miền Nam có nhiều khả năng tiến lên theo con đường tổng khởi nghĩa đồng thời cũng phải đề phòng khả năng chiến tranh hoàn toàn giống như hồi kháng chiến. Trên những nét lớn cách nhận định trên vẫn thích hợp, nhưng nhận định như thế "cứng" quá, không linh hoạt, quan niệm tổng khởi nghĩa còn đơn giản, thiếu dự kiến khả năng phát triển theo từng bước quá độ. Nhận định đó xuất phát từ chỗ chưa đánh giá đúng mức khả năng can thiệp của Mỹ. Nhận định đó đã có ảnh hưởng trong một chừng mực nhất định trong chỉ đạo vừa qua về mặt sử dụng hình thức đấu tranh võ trang trong quá trình đi đến tổng khởi nghĩa, về vấn đề vận động sách lược và về mặt chuẩn bị tư tưởng, điều kiện cho cuộc đấu tranh lâu dài. Hiện nay ta đang tiến hành cuộc chiến đấu võ trang trường kỳ (đi đôi với đẩy mạnh đấu tranh chính trị) nhưng vẫn nhằm hướng giành thắng lợi từng bước tiến tới tổng khởi nghĩa. Ngay trường hợp Mỹ đưa quân quy mô lớn vào miền Nam, chiến tranh ở miền Nam mở rộng, cũng không nhất thiết không còn khả năng đánh lùi Mỹ từng bước tiến tới tổng khởi nghĩa, ví dụ đấu tranh buộc Mỹ phải ngừng can thiệp, phải đàm phán, phải trở lại Hiệp nghị Giơnevơ 1954, phải rút quân khỏi miền Nam, ngừng bắn, v.v..

c) Mấy năm nay Mỹ - Diệm không ngừng xúc tiến cuộc chiến tranh chống nhân dân nhất là gần đây Mỹ nắm quyền chỉ huy ở miền Nam, bước đầu võ trang xâm lược miền Nam,

cho nên ở miền Nam đã có hình thế một cuộc chiến tranh thực sự giữa đế quốc và tay sai với nhân dân miền Nam. Đó là một cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ và tay sai và cuộc chiến tranh chống xâm lược của nhân dân miền Nam. Đặc điểm của cuộc chiến tranh này là: về phía địch đó là một kiểu chiến tranh đặc biệt chiến tranh chống du kích, chống phong trào cách mạng của nhân dân, chúng dùng lực lượng quân sự để tiêu diệt lực lượng võ trang cách mạng và lực lượng của cách mạng đồng thời ra sức tách du kích, tách lực lượng cách mạng ra khỏi nhân dân, có làm được việc này mới hy vọng thắng lợi. Về phía ta để chống lại cuộc chiến tranh xâm lược đó ta vừa dùng sức mạnh đấu tranh quân sự, vừa dùng cả sức mạnh đấu tranh chánh trị, kết hợp hai sức mạnh đó lại để chống địch. Ta vừa dùng mọi lực lượng, mọi biện pháp để đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược đó vừa ra sức ngăn chặn, hạn chế nó, nhất là, ngăn chặn không để chuyển sang cuộc chiến tranh cục bộ. Nhận rõ tình thế chiến tranh thực sự ở miền Nam hiện nay là một vấn đề rất quan trọng trong công tác chỉ đạo cách mạng lúc này, có nhận rõ như vậy mới có biện pháp chống địch một cách thích đáng, không mơ hồ về âm mưu, thủ đoạn đánh phá của địch vừa đối phó quyết liệt với địch trước mắt, vừa xây dựng thực lực, chuẩn bị điều kiện để chiến đấu lâu dài với địch cho đến ngày toàn thắng. Chúng ta cần nhận rõ hình thế chiến tranh thực sự, đồng thời cũng cần nhận rõ những đặc điểm quan trọng của cuộc chiến tranh đó để không áp dụng một cách máy móc tất cả mọi kinh nghiệm của thời kỳ chiến tranh trước đây, chỉ thấy mặt đấu tranh quân sự mà không thấy mặt đấu tranh chính trị.

Nghị quyết Anh Trọng tháng 10-1961 đã phân tích rõ hơn

hành động bạo lực quân sự của địch, đã chú trọng vấn đề đấu tranh võ trang cách mạng hơn nhưng vì chưa nhận định đúng thực trạng chiến tranh ở miền Nam, và âm mưu Mỹ về mặt quân sự nên trong chỉ đạo vẫn chưa chú trọng đầy đủ đến những biện pháp đối phó với chiến tranh, dùng chiến tranh cách mạng chống lại chiến tranh xâm lược, phản cách mạng (đi đôi với dùng đấu tranh chính trị chống địch, đánh bại địch) ví dụ chưa khẩn trương xúc tiến xây dựng căn cứ địa, phát triển phong trào chiến tranh du kích, v.v..

d) Đế quốc Mỹ bước đầu võ trang xâm lược miền Nam, đang tiến hành một cuộc chiến tranh thật sự chống nhân dân miền Nam, quy mô của cuộc chiến tranh còn khả năng mở rộng thêm nhưng hình thức đó chưa thể làm thay đổi đường lối đấu tranh của ta. Không phải vì kẻ thù làm chiến tranh thực sự với nhân dân ta mà ta cũng phải thay đổi ngay đường lối đấu tranh của ta, tức là phải chuyển sang đường lối chiến tranh hoàn toàn, dùng con đường chiến tranh hoàn toàn để hoàn thành nhiệm vụ cách mạng, vì như thế không có lợi cho ta, không phát huy được hết sức mạnh và khả năng đấu tranh của nhân dân ta. *Đường lối đấu tranh của ta lúc này vẫn là vừa đẩy mạnh đấu tranh võ trang, vừa đẩy mạnh đấu tranh chính trị, kết hợp chặt chẽ đấu tranh chánh trị với đấu tranh võ trang đẩy lùi địch từng bước tạo điều kiện đánh bại địch hoàn toàn.*

Do Mỹ - Diệm ngày càng mở rộng chiến tranh, dùng chiến tranh để đối phó với cách mạng và nhân dân ngày một ác liệt, dùng quân sự để thi hành mọi chánh sách của chúng, cho nên lúc này vai trò của đấu tranh võ trang (bao gồm chiến đấu võ trang của bộ đội cách mạng và của nhân dân) lại càng hết sức quan trọng và có ý nghĩa quyết định của nó,

phải coi trọng và nắm chắc vấn đề võ trang hơn nữa, phải nhanh chóng tăng cường lực lượng võ trang, ra sức đẩy mạnh hoạt động võ trang hơn nữa. Đấu tranh võ trang có mạnh mới tạo được lợi thế và điều kiện quan trọng để chống địch, phát triển phong trào, phát huy khả năng đấu tranh của quần chúng, đẩy mạnh đấu tranh chánh trị. Nếu đấu tranh võ trang yếu, chậm, võ trang không theo kịp thì phong trào sẽ gặp rất nhiều khó khăn và đấu tranh chính trị cũng bị hạn chế. Trường hợp ở một số nơi nào đó phong trào chính trị của quần chúng tạm thời gặp khó khăn, nếu ta nắm chắc đấu tranh võ trang thì sẽ có thể khôi phục lại phong trào chính trị nhanh chóng hơn. Cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam ngày càng có nhiều đặc điểm, tuy vậy trong phạm vi đấu tranh võ trang ta không thể thoát được những vấn đề về nguyên tắc cơ bản của cuộc chiến tranh cách mạng ở một nước thuộc địa ví dụ phải có căn cứ địa, phải có phong trào du kích, phải có ba thứ quân, v.v.. Trong đấu tranh cách mạng ở miền Nam vừa có đấu tranh võ trang với đấu tranh chính trị là vấn đề rất quan trọng, nếu không kết hợp tốt không những phong trào chung bị hạn chế, đấu tranh chính trị bị hạn chế mà bản thân đấu tranh võ trang cũng gặp khó khăn. Hiện nay trước can thiệp mới của Mỹ, Mỹ võ trang xâm lược miền Nam, bên cạnh đấu tranh chính trị thì đấu tranh võ trang đã trở thành trường kỳ.

Dựa vào những đặc điểm quan trọng của địch ta ngày nay mấy năm qua, bên cạnh đấu tranh võ trang chúng ta đã tiến hành đấu tranh chính trị với nhiều hình thức rất phong phú và đã thu nhiều thắng lợi lớn lao. Chúng ta quan niệm đấu tranh chính trị ở đây là một loạt các hình thức đấu tranh chống địch, tấn công địch bằng chính trị và xây dựng, phát

triển thực lực về chính trị của ta từ đấu tranh trực diện, không trực diện của quần chúng, phong trào quần chúng vận động, tranh thủ binh sĩ, nhân viên chính quyền địch, những cuộc vận động chính trị phân hoá, cô lập địch ở trong nước và trên thế giới đến cả hình thức đấu tranh bằng dư luận, đàm phán, v.v., đấu tranh chính trị là một mặt tấn công, là một lực lượng rất quan trọng của ta chống địch. Đấu tranh chính trị là sự thể hiện ưu thế tuyệt đối về chính trị của ta và nhược điểm căn bản về chính trị của địch là phát huy thế mạnh, thế chủ động của ta và khoét sâu thế yếu căn bản của địch, hạn chế ưu thế về quân sự của địch và còn bù đắp vào sức mạnh quân sự của ta đang còn yếu. Do đó nếu về chỉ đạo ta buông xuôi hoặc nhẹ đấu tranh chính trị thì rất nguy hiểm, như thế có nghĩa là ta bỏ mất một vũ khí sắc bén một lực lượng rất quan trọng của ta. Đấu tranh chính trị có tác dụng lớn lao và tồn tại lâu dài. Khi tình hình có những biến chuyển lớn, trên cơ sở thực lực cách mạng mạnh, có khi vai trò của đấu tranh chính trị lại nổi bật lên hẳn (ví dụ trường hợp đàm phán ngừng bắn, v.v.). Ngay cả trường hợp Mỹ đưa quân quy mô lớn vào miền Nam cũng không phải là không còn khả năng đấu tranh chính trị. Chúng ta cần nhận rõ vai trò, vị trí của đấu tranh chính trị để ra sức đẩy mạnh đấu tranh chính trị hơn nữa nhưng mặt khác cũng cần thấy riêng bản thân đấu tranh chính trị (với nội dung nói trên) không thể quyết định thắng lợi của ta, thất bại của địch. Vì vậy trong lúc chú trọng đẩy mạnh đấu tranh chính trị không được xem nhẹ mặt võ trang, không chú trọng nhanh chóng tăng cường lực lượng võ trang. Mấy tháng qua Mỹ bước đầu võ trang xâm lược miền Nam, tăng cường khủng bố gắt gao đấu tranh chính trị trực diện của quần chúng ở một số nơi và

trong từng lúc một có gặp khó khăn, nhưng nhìn chung phong trào đấu tranh chính trị vẫn giữ vững và có mặt phát triển. Sắp đến Mỹ còn tăng cường can thiệp và khủng bố tàn sát dã man hơn nhưng không thể nào ngăn chặn hoặc làm mất khả năng đấu tranh chính trị của quần chúng, trái lại trên nhiều mặt trận, đấu tranh chính trị còn có điều kiện mở rộng hơn nữa. Tuy vậy về chỉ đạo phải rất linh hoạt, phải theo kịp diễn biến của tình hình từng nơi, từng lúc mà chuyển phương châm, hình thức, khẩu hiệu đấu tranh cho thích hợp, ví dụ hình thức, khẩu hiệu đấu tranh ở vùng nông thôn trước và sau khi phá kìm kẹp không hoàn toàn giống nhau, trong lúc địch khủng bố trắng trợn, ở một số nơi đấu tranh chính trị trực diện của quần chúng về mặt nào đó có hẹp hơn nhưng phong trào lại mở rộng về một hướng khác như phong trào yêu nước chống Mỹ cướp nước và tay sai bán nước mạnh mẽ hơn không những trong quần chúng cơ bản mà cả trong các tầng lớp trên và binh sĩ, nhân viên chánh quyền miền Nam, có thể một số người nào đó ở vùng nào đó lâu nay đấu tranh kém nay vì bị đụng chạm đến quyền lợi, đời sống nhiều sẽ nổi dậy đấu tranh quyết liệt hơn.

Hội nghị Anh Trọng tháng 10-1961 đã xác định đúng đắn vai trò, ý nghĩa, tác dụng của đấu tranh chính trị đồng thời cũng thấy rõ hơn tầm quan trọng của đấu tranh võ trang, và của sự kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh võ trang. Nhận định đó so với trước thì cụ thể, rõ ràng hơn nhiều nhứt là về đấu tranh chính trị, nhưng trong tình hình thực tế vừa qua thì vấn đề xây dựng lực lượng võ trang, chuẩn bị đối phó với mọi âm mưu quân sự của địch vẫn chưa đúng mức. Về đấu tranh chính trị chúng ta cũng chưa đặt rõ khả năng đánh địch từng bước và vận dụng khả năng đấu tranh chính

trị trong những trường hợp khác nhau.

e) Về tính chất của thời kỳ cách mạng hiện nay, nghị quyết Anh Trọng 10-1961 đã nhận định cách mạng miền Nam đã ở vào thời kỳ cao trào. Nhận định đó nói lên hình thế phát triển mạnh mẽ, sôi nổi của phong trào, hướng sự chỉ đạo vào con đường tiếp tục tấn công địch, nỗ lực tiến lên, nhưng nhận định đó cũng làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng chỉ thấy mặt thắng lợi và tiến lên tổng khởi nghĩa một chiều, mau lẹ mà ít thấy mặt đấu tranh lâu dài, giằng co quyết liệt với địch. Hiện nay phong trào vẫn sôi nổi và tiếp tục phát triển, nhưng do can thiệp mới của Mỹ trắng trợn, ta cần phải có thời gian để khắc phục khuyết điểm, nhược điểm, còn phải đấu tranh gay go, lâu dài, tiến từng bước nên nội dung của thời kỳ cách mạng hiện nay cũng là nội dung phương hướng trước mắt của cách mạng lúc này, có thể gọi thời kỳ này là "*thời kỳ đẩy mạnh đấu tranh chánh trị và đấu tranh võ trang lâu dài đánh đổ địch từng phần, giành thắng lợi từng bước, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn*". Với nội dung của thời kỳ cách mạng như trên ta càng thấy rõ lúc này cần phải ra sức đẩy mạnh đấu tranh chính trị và đấu tranh võ trang hơn nữa, với một ý thức lâu dài, bền bỉ chống lại một cách quyết liệt mọi hoạt động của địch, tiếp tục tấn công địch, kiên quyết giữ vững thành quả đấu tranh đã đạt được đồng thời chú trọng hơn nữa việc củng cố, xây dựng, phát triển thực lực của ta về mọi mặt. Ta còn tiếp tục thu thêm nhiều thắng lợi mới nhưng chưa thể tổng khởi nghĩa ngay mà phải đánh lùi địch từng bước, đưa phong trào tiến lên từng bước, tạo điều kiện để đánh bại kẻ địch hoàn toàn.

Nắm vững *quan điểm đấu tranh lâu dài, gian khổ nhứt định thắng lợi là một* vấn đề mà về chỉ đạo cần phải quán

triệt. Đấu tranh lâu dài, gian khổ, nhứt định thắng lợi của ta là quá trình phát triển tất yếu của cách mạng miền Nam xuất phát từ tình hình thực tế khách quan về lực lượng so sánh giữa ta và địch trên thế giới, trong nước và ở miền Nam và từ tính chất cuộc đấu tranh cách mạng của ta vừa là một cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc có mang theo tính chất đấu tranh giai cấp sâu sắc, vừa là một cuộc đấu tranh trong một phạm vi nhứt định của hai lực lượng tiến bộ nhứt và phản động nhứt trên thế giới ngày nay (lực lượng hoà bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa một bên và lực lượng đế quốc thực dân gây chiến một bên). Nói đấu tranh lâu dài tức là nói ta chưa thể đánh ngã gục hoàn toàn kẻ địch nhanh chóng trong một lúc mà phải đánh đổ địch từng bước, giành thắng lợi từng bước vững chắc tiếp tục đưa phong trào cách mạng tiến lên. Trong cuộc đấu tranh lâu dài đó ta phải không ngừng đấu tranh gay go, quyết liệt với địch, đồng thời cũng liên tiếp thu thêm nhiều thắng lợi mới, kết thúc thắng lợi này đến thắng lợi khác. Hơn nữa phong trào cách mạng miền Nam đang nằm trong khung cảnh lịch sử thế giới rất thuận lợi (lực lượng hoà bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa đã hơn hẳn lực lượng đế quốc gây chiến, lực lượng so sánh giữa địch và ta ở khu vực Đông Nam Á cũng đang biến chuyển có lợi cho ta), có miền Bắc xã hội chủ nghĩa lớn mạnh từng năm một, phong trào cách mạng miền Nam đang thời kỳ sôi nổi, rộng khắp và tiếp tục phát triển, cho nên đấu tranh lâu dài, gian khổ không có nghĩa là đấu tranh cầm chừng, làm đến đâu hay đến đó, ngồi chờ đợi thời cơ. Nắm vững quan điểm đấu tranh lâu dài, gian khổ có nghĩa là không ngừng nỗ lực chiến đấu ngoan cường, khẩn trương trên mọi công tác hằng ngày, quyết tâm đưa phong trào tiến lên từng bước vững

chắc với một ý thức đấu tranh lâu dài đầy lạc quan và tin tưởng. Quan niệm đấu tranh lâu dài cũng chống tư tưởng ngán Mỹ, ngán lâu dài vì tư tưởng đó có hại cho sự phát triển của phong trào cách mạng, không phù hợp với lập trường chiến đấu kiên cường, bền bỉ của giai cấp vô sản.

Nghị quyết Anh Trọng tháng 10-1961 cũng đã có nói đến đấu tranh lâu dài, gian khổ, quá trình cách mạng tiến lên không phải một chiều thuận lợi nhưng do còn đánh giá thấp khả năng can thiệp của đế quốc Mỹ cộng với tư tưởng chủ quan coi thường địch từ trước nên ý thức đấu tranh lâu dài, gian khổ chưa sâu sắc, chưa quán triệt trong mọi chủ trương và công tác. Ý thức tư tưởng đó phát triển từ lâu đã ảnh hưởng nhiều đến sự chỉ đạo đã qua như trong lúc ra sức tấn công địch đã xem nhẹ củng cố, xây dựng thực lực ta, thiếu chuẩn bị đối phó với âm mưu, thủ đoạn mới của địch, thiếu chăm lo bồi dưỡng sức chiến đấu về quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá của quần chúng, thiếu chú trọng nắm chắc những vấn đề có tính chất cơ bản của một cuộc đấu tranh lâu dài ví dụ căn cứ, lực lượng võ trang, bảo tồn và phát triển thực lực về mọi mặt, v.v..

III- NHẬN XÉT PHONG TRÀO CÁCH MẠNG MIỀN NAM VÀ ÂM MƯU HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỊCH

Phong trào cách mạng miền Nam trong thời gian gần đây và những ưu nhược điểm của nó

Tuy địch đánh phá phong trào ác liệt hơn trước và công tác xây dựng củng cố của ta chưa kịp tới đà lớn mạnh nhanh chóng của phong trào, trong thời gian qua phong trào chung

về mọi mặt vẫn tiếp tục giữ vững và phát triển, nhưng tốc độ phát triển chung có phần chậm lại với hình thức đấu tranh giằng co với địch gay gắt hơn trước.

Phong trào chánh trị tuy gặp sự khủng bố tăng cường trắng trợn của địch, vẫn *giữ vững,* có *củng cố* thêm và *ở một số nơi có* mở rộng thêm nhứt là ở vùng đồng bằng *Khu 1, Khu 5, Khu 6* đồng thời *ở những nơi địch tập trung khủng bố mạnh cũng có gặp khó khăn,* có nơi *lúng túng.* Nói chung *số cuộc* và số lượng *người đấu tranh trực diện vẫn giữ mức cũ* và *vài nơi có nhích lên.* Mười khẩu hiệu sách lược mặt trận được tuyên truyền rộng, *những cuộc đấu tranh cho quyền lợi bức thiết chống khủng bố bắn giết, cướp phá,* phun chất độc, gom dân, lập ấp chiến lược… *diễn ra đều khắp* liên tục và *dư luận chính trị chống đế quốc Mỹ xâm lược gây chiến,* đòi hoà bình trung lập và một chánh quyền liên hiệp dân chủ lan rộng vào *đô thị* và bắt đầu *lan ra trong hàng ngũ quân đội* chánh quyền địch. Phong trào quần chúng chống *khu ấp chiến lược,* chống gom dân đã bắt đầu diễn ra rộng rãi với nhiều hình thức *rất quyết liệt dai dẳng* và đôi nơi đã có những đợt đấu tranh mạnh mẽ phá một lúc *hàng chục* khu ấp chiến lược. Trong quá trình đấu tranh các *tổ chức quần chúng* đã được mở rộng củng cố thêm một bước. Nhưng ở nhiều nơi, những cuộc đấu tranh cho *quyền lợi thiết thân* quần chúng *chưa được đẩy mạnh* và *kết quả thiết thực của đấu tranh còn ít* so với *nhu cầu khả năng* đấu tranh của quần chúng. *Sức mạnh chính trị và võ trang vẫn chưa được vận dụng đúng mức để* chống lại mạnh hơn nữa các chánh sách phản động lớn của địch như *ấp chiến lược, gom dân,* bắt lính, quân sự hoá thanh niên, vơ vét… Nhứt là ở vùng tranh chấp, vùng địch kiểm soát và đô thị, phong trào vẫn còn *yếu*

và *chậm.* Chỉ đạo đấu tranh còn nhiều *lệch lạc như gò ép, khuôn rập, thiếu linh hoạt, thiếu ý thức đấu tranh lâu dài* bồi dưỡng quần chúng. Chỉ đạo chống ấp chiến lược còn *đánh giá thấp âm mưu* thủ đoạn của địch, *chưa tập trung* sức đối phó một cách thích đáng.

Diện phá thế kềm kẹp ở đồng bằng tiếp tục mở rộng thêm nhưng *công tác quản lý vùng* đã phá kềm kẹp ở đồng bằng còn nhiều thiếu sót, nhất là về mặt *đoàn kết nhân dân,* bồi dưỡng sức dân, chống gián điệp…

Diện hoạt động võ trang có *rộng* thêm, số địch bị diệt và vũ khí thu được vẫn giữ mức trung bình của năm 1961 hoặc tăng lên một ít. Hoạt động của lực lượng *tập trung có tiến bộ, phong trào du kích* và *xã chiến đấu* đều phát triển. Về xây dựng, *ba thứ quân đều có phát triển số lượng, kỹ chiến thuật, chất lượng chính trị.* Nhưng sự phát triển của ba thứ quân đều còn *chậm* nhiều (nhứt là so với tốc độ tăng cường quân sự của địch). Do đó, việc *đánh địch*, tiêu diệt địch có *phần khó hơn trước,* hoạt động chưa được *liên tục phối hợp* giữa ba thứ quân chưa tốt, *chưa chú ý đánh sâu vào hậu phương địch.*

Sự thành lập Uỷ ban Trung ương Mặt trận có ảnh hưởng rộng. Hiện nay Mặt trận đã có sức mạnh của hàng triệu quần chúng nổi dậy, đã có uy thế của một phong trào cách mạng rộng lớn vững chắc. Nhưng *màu sắc* bên trên của Mặt trận vẫn còn ít. Cuộc vận động tuyên truyền và đấu tranh cho những khẩu hiệu mặt trận chưa thật rộng mạnh để tập hợp hơn nữa các từng lớp nhân dân trong nước và tranh thủ mạnh mẽ hơn nữa sự đồng tình của nhân dân thế giới.

Phong trào quần chúng làm công tác binh vận tiếp tục phát triển nhưng chưa theo kịp khả năng mới của tình hình,

chưa khơi sâu tinh thần dân tộc chống xâm lược Mỹ trong binh lính, sĩ quan và nhân viên chánh quyền địch. Công tác binh vận đã có *bề rộng,* cần được nâng cao hơn, đồng thời *bề sâu* còn kém nhứt về mặt giáo dục, *tổ chức cơ sở* trong hàng ngũ địch.

Căn cứ rừng núi được củng cố mở rộng thêm nhưng những nhược điểm lớn khắc phục còn chậm. Toàn bộ vấn đề căn cứ nói chung chưa được chú trọng đầy đủ, thiếu kế hoạch xây dựng toàn diện và khẩn trương.

Đảng và Đoàn phát triển nhanh, nhiều nơi tăng *gấp đôi, gấp ba,* nhưng cơ sở đảng ở *đô thị, dinh điền, đồn điền*, vùng tôn giáo và một số vùng thiểu số còn rất kém. Công tác giáo dục củng cố chưa kịp với phát triển. *Chi bộ* xã còn yếu, chưa đủ sức chỉ đạo mọi công tác trong xã. Trình độ nắm chánh sách của cán bộ đảng viên còn kém. Tác phong hình thức, quan liêu, mệnh lệnh, xa rời quần chúng đang tiếp diễn. Tình trạng công khai bộc lộ của cán bộ, đảng viên còn khá nặng ở vùng tranh chấp, vùng địch kiểm soát. Trong Đảng bộ còn thiếu chuẩn bị tư tưởng đấu tranh lâu dài gian khổ và đã bắt đầu xuất hiện tư tưởng ngán Mỹ, ngán lâu dài, mong chờ ỷ lại miền Bắc và phe ta.

Công tác chỉ đạo phong trào mọi mặt trong thời gian qua chứng tỏ ta có nhiều thành tích và ưu điểm đồng thời vẫn còn không ít khuyết điểm. Đây là những khuyết điểm quan trọng.

1. Chúng ta còn *đánh giá thấp âm mưu* thủ đoạn, khả năng của Mỹ. Hội nghị Anh Trọng tháng 10-1961 đánh giá địch có rõ hơn nhưng vẫn chưa đúng mức. Do đó tư tưởng chỉ đạo cũng lệch lạc thấy nhiều mặt thuận lợi, ít thấy mặt khó khăn, quan niệm cách mạng tiến lên thuận một chiều,

nhanh chóng, thiếu ý thức đấu tranh lâu dài, gian khổ và chưa chú ý chống tư tưởng chủ quan nôn nóng thoả mãn. Vì vậy mà trong lúc ra sức tấn công địch, ta đã xem nhẹ mặt củng cố xây dựng lực lượng, bồi dưỡng nhân dân, thiếu chuẩn bị đối phó với những cố gắng đánh phá mới của địch. *Trong chỉ đạo công tác ba vùng chưa chú ý* đầy đủ xây dựng căn cứ đi đôi với mở rộng phong trào vùng yếu và đô thị. Hội nghị Anh Trọng tháng 10-1961 có đặt vấn đề đánh bại *kế hoạch Xtalây* nhưng vì chưa đánh giá đúng mức âm mưu địch và khó khăn nhược điểm của ta nên ý thức và biện pháp đối phó với địch còn *chung chung (rõ nhất trong vấn đề* ấp chiến lược, gom dân).

2. Về thi hành các chánh sách của Đảng, từng nơi từng lúc còn *hữu khuynh* nhưng phổ biến hơn là *cô độc*, hẹp hòi, chưa thấy hết ý nghĩa của vấn đề sách lược. Mức độ khuyết điểm này có khác nhau ở từng vùng, từng cấp.

3. Các chủ trương chánh sách còn nêu ra những nguyên tắc chung, chưa kịp thời đề ra những nội dung cụ thể đáp ứng với tình hình phong trào.

Tác phong lãnh đạo và tổ chức lề lối làm việc để bảo đảm thực hiện chủ trương chánh sách vẫn chưa *thực tế,* chưa sát trình độ cơ sở và quần chúng, việc theo dõi phát hiện những sai lạc hoặc những vấn đề mới còn chậm.

Tóm lại tình hình mọi mặt đấu tranh, xây dựng thực lực và công tác lãnh đạo chỉ đạo nói trên cho thấy phong trào tuy rộng lớn, có nhiều thành tích, có cơ sở vững chắc nhưng bản thân của nó vẫn còn những khuyết điểm nhược điểm quan trọng trong quá trình phát triển. Chúng ta cần nhận rõ và quyết tâm khắc phục để đưa cách mạng miền Nam tiến lên những thắng lợi mới.

Bước vũ trang xâm lược của Mỹ và âm mưu hoạt động chung của Mỹ - Diệm

Hiện nay, thực tế Mỹ đã nắm *quyền chỉ huy ở miền Nam,* đưa trái phép lực lượng võ trang trực tiếp tham gia mở rộng chiến tranh và tạo ra một hình thế chiến tranh thực sự giữa đế quốc Mỹ và tay sai với nhân dân miền Nam. Đó là một kiểu chiến tranh mới của Mỹ gọi là "chống du kích, chống lật đổ" trong điều kiện chưa thể gây ra một cuộc chiến tranh cục bộ.

Mỹ sẽ *còn đưa thêm quân* và dụng cụ chiến tranh vào miền Nam nhưng quân đội Diệm vẫn là lực lượng chủ yếu mà chúng cần tăng cường thêm quân số trang bị và tiến lên thành quân đội đánh thuê cho mục đích xâm lược của Mỹ.

Mỹ đương thực hiện sự *chuyển hướng chiến lược* mới của chúng theo kế hoạch Xtalây - Taylo để giành lại thế chủ động nhằm mục đích độc ác là *cô lập cách mạng* miền Nam với miền Bắc và thế giới, cô lập *Đảng bộ miền Nam* và lực lượng vũ trang của mình với *nhân dân miền Nam.* Vì chỉ có cô lập được ta chúng mới hy vọng tiêu diệt được ta.

Để cô lập miền Nam với miền Bắc, chúng ra sức *vu khống miền Bắc xâm lược* miền Nam, bưng bít xuyên tạc phong trào cách mạng miền Nam, lập vành đai trắng dọc giới tuyến 17 và biên giới giáp Miên, Lào hòng cắt đứt mọi sự liên hệ giữa cách mạng miền Nam với bên ngoài.

Để cô lập mọi lực lượng cách mạng với nhân dân, chúng ráo riết xây dựng *hệ thống trại tập trung* dân ở nông thôn, đô thị với kế hoạch ấp chiến lược *nhằm nắm lại dân,* giành nhân tài vật lực với ta, chiếm lại nông thôn để cô lập, phân tuyến với ta hòng tập trung lực lượng tiêu diệt ta. Chúng tăng cường hoạt động quân sự đánh phá liên miên để đánh bật ta ra khỏi dân để chúng khủng bố tập trung kềm kẹp lại

dân trong các khu ấp chiến lược đồng thời xúc tiến bao vây đánh phá căn cứ cách mạng.

Đó là một kế hoạch *tổng hợp tất cả những kinh nghiệm* chống cách mạng dân tộc ở trong nước, ngoài nước mà đế quốc Mỹ đương dùng chiến trường miền Nam làm nơi thí nghiệm.

Mỹ - Diệm đương cố gắng hoạt động thực hiện kế hoạch này với những đặc điểm như sau:

- Chúng ráo riết *bắt lính tăng quân số* và trang bị có kết quả cho cả *dân vệ bảo an* và chủ lực. Nhờ đó chúng tăng cường hoạt động chiếm đóng của quân địa phương, đồng thời với những *phương tiện vận tải tăng thêm,* lực lượng chủ lực của chúng được *sử dụng* một cách *tập trung và cơ động* hơn trước. Kết hợp với sự *tăng cường hoạt động gián điệp* của chúng ở khắp nơi, *chiến thuật biệt kích* và *bủa lưới phóng lao* của chúng có gây thêm khó khăn và tổn thất cho ta.

- Chúng *đang động viên lực lượng quân sự và các ngành chánh quyền,* hoạt động phục vụ cho kế hoạch khu ấp chiến lược và gom dân mà chúng coi là một quốc sách duy nhất để bảo vệ chế độ Mỹ - Diệm ở miền Nam. *Về mức độ khủng bố bắn giết*, cướp phá, bắt xâu, bắt lính, quân sự hoá nam nữ thanh niên, vơ vét, thế phát... chúng đều làm một cách *táo bạo* trắng trợn hơn trước. Kết quả chúng đã và đang xây dựng nhiều khu chiến lược ở vùng yếu và tập trung đánh mạnh có trọng điểm ở một số vùng sâu của ta, gom được hàng ngàn dân.

- Nhưng do lực lượng, khả năng của chúng có hạn, cho nên đồng thời với việc thúc đẩy các nơi đều đánh phá để xây dựng khu ấp chiến lược và gom dân, chúng tập trung lực lượng đánh phá mạnh ở đồng bằng Nam Bộ và đánh có trọng

điểm vào những vùng đông dân của ba miền ở Nam Bộ và quan trọng hơn hết là *miền Đông Nam Bộ* và *dọc lưu vực sông Cửu Long*. Hiện nay đồng thời với việc ráo riết xây dựng khu ấp chiến lược ở vùng yếu và tranh chấp, chúng tăng cường đánh phá *gom dân có trọng điểm* ở một số vùng ven căn cứ và tiếp tục dùng phi pháo, trực thăng biệt kích và *phá hoại bao vây* kinh tế ở vùng sâu căn cứ - để tiến lên những cuộc tấn công quy mô phá căn cứ ta.

- Chúng tiếp tục đi sâu vào âm mưu *chia rẽ dân tộc,* chia rẽ *lương giáo, xuyên tạc chánh sách* mặt trận dân tộc của ta như chúng dùng tay sai kích động người Miên nổi dậy, gây hận thù giữa Miên, Việt, chúng đưa ra *thuyết tự trị* lôi kéo người Thượng, mua chuộc chức sắc Cao Đài, Hoà Hảo để vận động người trong đạo chống cách mạng... *Bọn thân Pháp* và *thân Mỹ* đối lập Diệm cũng đương tăng cường hoạt động trong những bộ phận quần chúng đạo giáo và dân tộc thiểu số để xây dựng hậu thuẫn, tạo địa bàn hoạt động chống ta và chống Diệm. Chúng cũng đương tăng cường lôi kéo *từng lớp trung gian.*

Sự tăng cường can thiệp quân sự của đế quốc Mỹ và những âm mưu cố gắng của Mỹ - Diệm (nhất là do chúng tăng cường được lực lượng quân sự và gián điệp tập trung vào việc xây dựng khu chiến lược và gom dân ráo riết) *có gây thêm nhiều khó khăn* cho cách mạng miền Nam, làm cho cuộc đấu tranh cách mạng miền Nam càng phải gay go, quyết liệt. Nhưng mặt khác cần thấy rõ, với đà can thiệp quân sự hiện nay của đế quốc Mỹ, căn bản lực lượng so sánh giữa ta và địch và đối tượng của cách mạng miền Nam vẫn chưa có gì thay đổi. Mỹ - Diệm vẫn không thoát khỏi thế bị cô lập, lúng túng và bị động.

Nguyên nhân của tình hình đó là:

Phong trào cách mạng đã tiến *lên từng bước vững chắc* và thực sự lớn mạnh với một truyền thống đấu tranh lâu dài anh dũng súc tích kinh nghiệm phong phú và đã giành được những *thắng lợi to lớn có tính chất chiến lược.*

- Sự can thiệp mạnh của đế quốc Mỹ đã không ngăn chặn được sự phát triển của phong trào cách mạng miền Nam mà càng làm cho *mâu thuẫn giữa nhân dân* ta với đế quốc Mỹ ngày càng sâu sắc thêm, *tinh thần dân tộc* chống Mỹ của nhân dân ngày càng mạnh mẽ, cả trong quân đội và nhân viên cơ quan chính quyền Diệm, ý thức chống Mỹ cũng tăng lên, đồng thời làm cho bộ mặt bán nước của bọn Diệm càng lộ nguyên hình và bị cô lập cao độ.

- Sự can thiệp mạnh của Mỹ cũng không giải quyết được *tình trạng phân quân đối phó* khắp nơi của Diệm, tình trạng *bạc nhược tinh thần rã ngũ,* đào ngũ ngày càng tăng của quân đội Diệm, tình trạng mâu thuẫn *giữa xâm lược Mỹ với ý thức dân tộc* nảy nở trong quân đội và nhân viên chánh quyền Diệm, tình trạng mâu thuẫn nội bộ kéo dài và có lúc rất gay go giữa thầy và tớ, giữa thân Mỹ với nhau và giữa thân Pháp, thân Mỹ.

Đó là những *điều kiện căn bản* thuận lợi cho phong trào nhưng muốn đưa cách mạng tiến lên từng bước vững chắc, vượt qua những khó khăn nguy hiểm thì chúng ta cần phải *thấy hết những âm mưu của địch* chuẩn bị *tinh thần đấu tranh bền bỉ* quyết liệt với địch, động viên toàn dân kiên quyết chống địch *với lòng tin tưởng* sắt đá quyết chiến thắng bọn cướp nước và bán nước.

IV- CHỦ TRƯƠNG HOẠT ĐỘNG SẮP TỚI VÀ CÁC CÔNG TÁC CỤ THỂ

Sau khi kiểm điểm, đánh giá tình hình ta và địch nói trên, Hội nghị thấy những nhiệm vụ và công tác trong nghị quyết *Anh Trọng tháng 10-1961 về căn bản vẫn đúng* và cần tiếp tục chấp hành toàn bộ. Trong đặc điểm của tình hình mới, Hội nghị hoàn toàn nhất trí với nghị quyết Anh Tư sẽ chủ trương hoạt động sắp tới là: "Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh chính trị, quân sự, giành và giữ thế chủ động, đẩy địch vào thế bị động hơn nữa, tích cực xây dựng lực lượng về mọi mặt ra sức phá kế hoạch Xtalây - Taylo, mở rộng hơn nữa phong trào giải phóng dân tộc..., tăng cường chặt chẽ hơn nữa khối đoàn kết toàn dân, khơi sâu hơn nữa mâu thuẫn nội bộ địch, tranh thủ mạnh mẽ sự ủng hộ và đồng tình của lực lượng hoà bình dân chủ, độc lập dân tộc và xã hội chủ nghĩa trên thế giới để chống sự can thiệp vũ trang quy mô của đế quốc Mỹ vào miền Nam tiến lên giành những thắng lợi lớn hơn nữa".

Để thực hiện chủ trương ấy phải đồng thời tiến hành *một loạt* công tác mật thiết liên quan với nhau.

1. Phát động một phong trào đấu tranh chánh trị và quân sự rộng khắp, liên tục tấn công làm tiêu hao tiêu diệt sinh lực địch, bồi dưỡng lực lượng ta.

2. Đẩy mạnh công tác binh vận làm tan rã lực lượng địch.

3. Phá âm mưu địch tách quần chúng nhân dân ra khỏi lực lượng cách mạng.

4. Phá ấp chiến lược, dồn dân, rào làng, phá thế bao vây kềm kẹp của địch ở các vùng phong trào còn yếu.

5. Ra sức chống càn quét, chống biệt kích gián điệp của địch.

6. Củng cố và mở rộng căn cứ địa.

7. Ra sức bồi dưỡng lực lượng của nhân dân về mọi mặt chính trị, quân sự, kinh tế và văn hoá.

8. Tiến lên xây dựng một lực lượng vũ trang lớn mạnh cùng với toàn dân đánh bại quân thù giành lấy thắng lợi cuối cùng.

Để phá âm mưu của địch đánh phá xây dựng khu ấp chiến lược và bao vây tấn công căn cứ của ta và để đẩy mạnh việc củng cố xây dựng phát triển lực lượng ta, Hội nghị thấy cần đặc biệt chú ý nắm vững *ba công tác trọng tâm* sau đây trong khi tiến hành mọi mặt công tác của Đảng.

1. Tích cực đẩy mạnh một phong trào đấu tranh toàn diện rộng lớn khắp nông thôn đô thị kiên quyết chống và phá kế hoạch khu ấp chiến lược và gom dân của địch.

2. Ra sức xây dựng và mở rộng căn cứ địa cho vững mạnh toàn diện và tăng cường công tác quản lý nông thôn.

3. Khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang kể cả ba loại quân, mau lớn mạnh để đủ sức chặn đứng và đánh lùi địch giành thắng lợi.

Đó là ba công tác lớn nhất trong tình hình hiện nay, trực tiếp đánh thẳng vào những âm mưu nguy hiểm then chốt nhất của địch, đồng thời cũng trực tiếp phục vụ cho việc củng cố phát triển phong trào và thực lực cách mạng. Tiến hành ba công tác này *thắng lợi là vấn đề mấu chốt nhất* để bảo đảm cho mọi mặt công tác cách mạng được thuận lợi, ta càng tiến lên chủ động, địch càng lùi vào thế bị động. Cho nên từ *ý thức chỉ đạo cho đến* bố trí cán bộ, sử dụng lực lượng, điều

khiển các ngành, chúng ta đều phải nắm vững và xoay quanh phục vụ cho ba công tác trọng tâm này.

Trong công tác lãnh đạo sắp tới, Hội nghị thấy còn cần phải nắm vững những *yêu cầu* chính sau đây:

a) Nói chung, ta đều phải đẩy mạnh đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang tấn công địch, nhưng trước sự tăng cường quân sự đánh phá của địch, ta muốn giữ vững phát triển phong trào và giữ thế chủ động *thì lực lượng võ trang của ta cần được tăng cường hơn nữa.* Vì vậy đồng thời với việc tiếp tục giữ vững mở rộng phong trào chính trị, ta cần phải khẩn trương *đẩy mạnh phong trào võ trang tiến lên cho kịp phong trào chính trị.* Hiện nay lực lượng võ trang của ta còn yếu, trước sự mở rộng chiến tranh của địch, chúng ta lại càng phải đánh giá cho đúng mức vai trò của võ trang mà ra sức chỉ đạo việc xây dựng và phải phát động của ba thứ quân cho phối hợp nhịp nhàng với phong trào chính trị, *chớ không có nghĩa là xem nhẹ phong trào chính trị.*

b) Đế quốc Mỹ ngày càng can thiệp quân sự quy mô vào miền Nam, cuộc đấu tranh chánh trị và vũ trang của ta ngày càng lớn mạnh và quyết liệt thì ta càng phải ra sức tăng cường và mở rộng *khối đoàn kết toàn dân,* tranh thủ sự ủng hộ và đồng tình của các lực lượng hoà bình dân chủ, độc lập dân tộc và xã hội chủ nghĩa trên thế giới để nâng cao tinh thần dân tộc chống Mỹ, tăng cường uy thế và sức mạnh cách mạng của nhân dân miền Nam nhằm cô lập hơn nữa chính quyền phản động ở miền Nam và ngăn chặn can thiệp quân sự của Mỹ. Đó là một yêu cầu lớn của phong trào chính trị miền Nam.

c) Sắp tới ta vẫn tiếp tục và *tích cực tấn công địch mở rộng phong trào chánh trị, vũ trang.* Điều đó không có gì

thay đổi. Nhưng trước sự đối phó ngày càng ác liệt của địch và những nhược điểm của ta trong quá trình phát triển (cụ thể là củng cố chưa kịp với phát triển) nếu ta không đặt vấn đề *củng cố* cho đúng mức và khẩn trương thì không thể tăng cường được sức tấn công của ta một cách vững chắc mà trái lại còn có sơ hở và nhược điểm cho địch tấn công ta. Vì vậy sắp tới ta phải vừa ra sức củng cố xây dựng vừa tiếp tục tích cực tấn công mở rộng phong trào. Đứng về lãnh đạo toàn bộ và trong một thời gian khá lâu dài ta cần *phải nắm vững phương châm củng cố và tấn công ngang nhau nhưng trong chỉ đạo cụ thể* từng nơi từng lúc thì phải vận dụng phương châm này cho sát và trong mức độ có thể có cái nặng cái nhẹ khác nhau.

d) Ta cần đánh giá đúng mức tính chất gay go quyết liệt của cuộc *đấu tranh lâu dài đánh đổ địch từng phần,* giành thắng lợi *từng bước* tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Nhiều đồng chí trong Đảng bộ ta chưa thấy rõ và chưa được chuẩn bị tư tưởng đầy đủ về vấn đề này. Cho nên trong công tác *lãnh đạo tư tưởng* cán bộ, đảng viên và quần chúng, cần phải chú ý giáo dục quán triệt hơn nữa quan điểm *trường kỳ gian khổ, tự lực cánh sinh nhất định thắng lợi,* phải bồi dưỡng nâng cao *ý chí đấu tranh kiên cường* dũng cảm vượt mọi khó khăn gian khổ, luôn luôn quyết thắng không nao núng, không lùi bước, luôn luôn đề *cao cảnh giác,* bảo toàn lực lượng không phiêu lưu mạo hiểm, phải giáo dục ý thức thắng không kiêu bại không nản, tiến tới hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc.

Dưới đây là mười một công tác để thực hiện chủ trương nói trên:

1. *Công tác chống và phá khu ấp chiến lược và gom dân*

Địch đương ráo riết động viên toàn lực chánh quyền, quân đội khủng bố càn quét xây dựng khu ấp chiến lược và gom dân để cô lập lực lượng võ trang và cán bộ đảng viên của ta hòng tiêu diệt phong trào cách mạng miền Nam. Đây là âm mưu của chúng hòng nắm lại dân bằng một *hình thức kềm kẹp mới, tổng hợp tất cả các thủ đoạn về quân sự, chính trị, kinh tế, xã hội của chúng, tổng hợp thực hành các chánh sách bắt lính,* bắt xâu, vơ vét, v.v.. Yêu cầu của chúng là không những *phân tuyến với ta ở căn cứ mà* cả ở *từng xã* để hòng đánh bật và tiêu diệt ta.

Với ưu thế quân sự hiện còn, địch có *khả năng làm được một số ấp chiến lược,* làm được *vòng đai trắng* ở một số vùng và quấy rối căn cứ ta. Chúng sẽ tăng cường phá hoại sản xuất, cướp phá tài sản gây thêm khó khăn cho quần chúng. Chúng còn khủng bố gay gắt hơn làm một số quần chúng hoang mang.

Âm mưu này đối với địch quan trọng đến nỗi chúng gọi là chiến lược, là quốc sách duy nhất, và là vấn đề then chốt nhất của kế hoạch Xtalây. Do đó đối với ta, *việc chống và phá kế hoạch khu ấp chiến lược và gom dân của địch là một vấn đề quyết định cho việc duy trì mở rộng phong trào. Đó là một cuộc đấu tranh trung tâm hàng đầu của các cấp, các vùng, các lực lượng chính trị vũ trang và các ngành công tác của Đảng, và cuộc đấu tranh này nhất định sẽ giằng co lâu dài quyết liệt cho đến khi có sự thay đổi lớn về so sánh lực lượng giữa ta và địch mới hoàn toàn đánh bại âm mưu này của địch.*

Các cấp cần *nhận rõ tầm quan trọng* của cuộc đấu tranh này mà kiên quyết chỉ đạo, phải tập trung mọi lực lượng, mọi

ngành chống và phá kế hoạch khu ấp chiến lược và gom dân một cách toàn diện, phối hợp hỗ trợ lẫn nhau giữa các vùng rừng núi, đồng bằng đô thị, giữa các khu, các tỉnh, các huyện, các xã, kết hợp chặt chẽ lực lượng chính trị và vũ trang, binh vận, kết hợp lực lượng bên trong và bên ngoài, kết hợp điểm và diện rộng, kết hợp trước mắt và lâu dài theo khả năng lực lượng so sánh hai bên. Sau đây là mấy vấn đề cần chú ý:

- Tuy tinh thần, khả năng, kinh nghiệm đấu tranh của quần chúng và chi bộ đã khá, nhưng không được *chủ quan* vì cuộc đấu tranh giằng co quyết liệt chống khu ấp chiến lược và gom dân đòi hỏi phải chuẩn bị mức độ tinh thần tư tưởng đấu tranh quyết liệt và cao hơn trước, đòi hỏi trình độ đấu tranh phải rộng mạnh hơn, trình độ tổ chức lãnh đạo phải cao hơn, chặt chẽ và linh hoạt hơn. Vấn đề *chuẩn bị và giữ vững được cơ sở bí mật* là rất quyết định cho việc duy trì phong trào, giữ vững uy thế quần chúng để chống và phá âm mưu địch. Cần phải thấy cơ sở của ta ở vùng yếu và tranh chấp còn ít và bị bộc lộ nhiều để tìm cách khắc phục nhược điểm này.

- Ở các *vùng căn cứ* phải quyết không cho địch gom dân, phân tuyến bằng mọi hình thức đấu tranh, phải giữ được dân mới phá phân tuyến được, cần chuẩn bị *hai loại* quần chúng hợp pháp và bất hợp pháp (tỉ lệ hợp pháp và bất hợp pháp tuỳ mỗi nơi). Khi địch càn gom dân thì đưa vào bất hợp pháp những người có khả năng sản xuất và bảo vệ căn cứ, khi tình hình bớt găng thì lãnh đạo quần chúng bị gom đấu tranh và trốn trở về đồng thời đưa số bất hợp pháp trở ra, cứ như thế mà giằng co với địch.

- Về vũ trang, cần phải khẩn trương đẩy mạnh phong

trào *quần chúng xây dựng xã chiến đấu* và hoạt động du kích *trên một diện thật rộng.* Ở các vùng địch còn đương hoặc đã xây dựng ấp chiến lược, phải hướng dẫn du kích bám sát đánh địch, xây dựng tự vệ mật *quấy rối địch, kiên quyết* trừng trị không cho bọn ác ôn ngóc đầu dậy. Chỉ đạo lực lượng võ trang tập trung tác chiến trên một *diện thật rộng, đánh đều và liên tục, thọc sâu* phá hậu phương địch, phá giao thông địch.

- Công tác lãnh đạo của chi bộ và HU[1)] phải tập trung vào việc chống khu ấp chiến lược và gom dân. Ở cấp khu và tỉnh cần phân công cấp uỷ viên chuyên trách và đoàn cán bộ đi chỉ đạo trực tiếp ở những khu vực có nhiều ấp chiến lược.

2. *Công tác xây dựng căn cứ địa*

Công tác xây dựng căn cứ địa cách mạng ngày càng có ý nghĩa quan trọng để đảm bảo cho cuộc đấu tranh lâu dài chống địch và *chủ động* trong mọi trường hợp khó khăn, đảm bảo cho sự an toàn xây dựng thực lực về mọi mặt, đảm bảo cho vấn đề mở rộng phong trào và tấn công quân sự của ta.

Yêu cầu sắp tới là nhằm xây dựng thành một *hệ thống* căn cứ địa bao gồm *các loại lớn, loại vừa,* nhỏ nối liền với nhau và *tương đối hoàn chỉnh,* mạnh mẽ về kinh tế, chính trị, quân sự để đủ sức vừa *phòng ngự vừa tấn công,* bảo đảm cho lực lượng vũ trang chủ động lưu động tác chiến từ vùng này qua vùng khác, bảo đảm cho hành lang giao thông vận tải được thông suốt mau lẹ từ vùng này qua vùng khác, từ rừng núi đến đồng bằng.

Hiện nay ta đã có một vùng căn cứ rất lớn nhưng còn

1) HU: huyện uỷ (*B.T*).

nhiều nhược điểm. Nội dung xây dựng và công tác tập trung xây dựng chưa đúng mức, quan trọng nhất là *căn cứ rừng núi, nhứt là khu vực trung tâm chiến lược* cần được khẩn trương xây dựng theo phương hướng *tiến lên làm chủ, lấy vũ trang làm chính,* tạo thành hậu phương vững chắc mọi mặt, nối liền mở rộng ra sát căn cứ đồng bằng, bảo đảm các đường hành lang giao thông chiến lược. Cần phải đẩy mạnh hơn nữa phong trào du kích và phòng gian bảo mật, phong trào sản xuất tự túc và văn hoá xã hội trong nhân dân rộng rãi. Cần nghiên cứu và tiến hành một loạt chánh sách về ruộng đất, đổi công hợp tác, khuyến khích sản xuất nông nghiệp, thủ công, mậu dịch, v.v..

Về căn cứ không phải là nơi ở tạm của bộ đội cơ quan, không phải chỉ là để cố thủ mà là nơi xây dựng phát triển lực lượng cách mạng về mọi mặt, là bàn đạp vững chắc để tấn công ra vùng địch, là ngọn cờ tiêu biểu cho cách mạng, cho chế độ mới nên các cấp đều phải nhận rõ và có trách nhiệm tập trung chỉ đạo và có đủ lực lượng, phương tiện xây dựng tích cực.

Vấn đề xây dựng căn cứ ở từng khu, từng tỉnh như thế nào, có quy định và hướng dẫn riêng.

3. *Công tác quản lý nông thôn*

Vùng nông thôn giải phóng và phá thế kềm kẹp đã rộng từ 1/2 đến 3/4 đất đai miền Nam. Ta có trách nhiệm phải động viên đông đảo quần chúng quản lý và xây dựng chính trị, vũ trang, kinh tế, văn hoá xã hội, an ninh trật tự, bồi dưỡng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân để tăng cường đấu tranh chống địch bảo vệ quyền lợi và đời sống cho nhân dân, động viên đóng góp nhân tài vật lực phát triển thực lực cách mạng về mọi mặt, đồng thời *xây dựng nền*

móng của chế độ mới. Điều đó rất quan hệ đến việc duy trì mở rộng phong trào chung, giành những thắng lợi từng bước và tiến lên hoàn toàn đánh bại kẻ thù trong cuộc đấu tranh quyết liệt lâu dài.

Nhân dân *tự quản* ở thôn xã (chớ không dùng một hình thức chính quyền công khai) là hình thức phù hợp nhứt trong cuộc đấu tranh lâu dài vừa chính trị vừa vũ trang không phân tuyến với địch. Do đó giải quyết các vấn đề ở thôn xã căn bản là phải dựa vào quần chúng và đi đúng theo đường lối quần chúng.

Ở đồng bằng, uỷ ban mặt trận hoặc nông hội xã (nếu chưa có mặt trận) là tổ chức đảm đương công việc quản lý nông thôn, phân công cho một số người có khả năng đảm trách, lấy đảng viên làm nòng cốt. Chi bộ có trách nhiệm lãnh đạo (chớ không bao biện) những đồng chí chuyên môn của chi bộ hướng dẫn các tổ chức quần chúng thực hành việc quản lý.

Ở nông thôn rừng núi, uỷ ban dân tộc tự trị phân công một số uỷ viên đảm đương việc quản lý, cần có một số đồng chí trong đó làm nòng cốt do chi bộ lãnh đạo.

Trong việc lãnh đạo quản lý nông thôn, các cấp cần bảo đảm chấp hành cho thật tốt chính sách của Đảng và cần đi sâu nghiên cứu tổ chức về lề lối quản lý cho hợp lý hơn, thích hợp với từng vùng mạnh yếu khác nhau, tránh tình trạng hoặc chi bộ bao biện tất cả hoặc rườm rà với nhiều tổ chức không thiết thực.

4. *Đẩy mạnh đấu tranh chánh trị*

Cần tiếp tục đẩy mạnh phong trào chính trị theo những yêu cầu phương châm hình thức mà nghị quyết Anh Trọng tháng 10-1961 đã đề ra. Nay có mấy vấn đề cần chú ý thêm

cho sát tình hình mới.

1. Mười khẩu hiệu sách lược của Mặt trận đề ra từ đầu năm 1962 là rất đúng và có tầm quan trọng đặc biệt để tập hợp lực lượng, chặn can thiệp Mỹ, cô lập thêm Diệm. Nay cần nêu thêm mấy vấn đề mới bổ sung vào những khẩu hiệu đó là... rút Bộ chỉ huy quân sự Mỹ ra khỏi miền Nam... giải tán khu ấp chiến lược, và ta sẽ mở một đợt vận động đấu tranh chống cuộc bầu cử Quốc hội Diệm vào tháng 8-1962.

Hiện nay không những cần phải tiếp tục tuyên truyền phổ biến thật rộng rãi những khẩu hiệu này mà còn phải vận động các *từng lớp nhân dân nắm lấy khẩu hiệu này đấu tranh với địch* bằng mọi hình thức thích hợp từ thấp tới cao hình thành một thế tấn công chính trị mạnh mẽ ở khắp nông thôn đô thị. Vừa qua những khẩu hiệu này nhứt là khẩu hiệu *hoà bình trung lập* đã có ảnh hưởng khá rộng trong từng lớp trên, trong nhân viên chánh quyền, binh lính và sĩ quan địch vì các khẩu hiệu ấy phù hợp với tâm trạng họ muốn thoát nguy cơ chiến tranh lớn do Mỹ gây ra. Muốn cho những khẩu hiệu này có sức mạnh phân hoá hàng ngũ địch và cô lập Mỹ - Diệm hơn nữa thì cần *có một phong trào quần chúng rộng lớn,* nhất là quần chúng *cơ bản* hưởng ứng, tuyên truyền và đấu tranh cho những khẩu hiệu này. Do đó một mặt cần *nâng cao trình độ sách lược* cho quần chúng cơ bản thấy rõ đây là yêu cầu ngăn chặn đẩy lùi địch từng bước, giành từng thắng lợi để tiến lên, mặt khác cần *củng cố lập trường chiến đấu* lâu dài, thực hiện đầy đủ chương trình của Mặt trận dân tộc giải phóng.

2. Muốn giữ vững và mở rộng phong trào chính trị cần phải lấy *khẩu hiệu dân sinh dân chủ* làm cơ bản để bảo vệ giành lấy những quyền lợi thiết thực cho quần chúng, nhưng

từng nơi, từng lúc khi cần thiết và có khả năng thì phải biết kết hợp nêu ra những *khẩu hiệu chính trị,* chớ không nên máy móc đưa ra những khẩu hiệu chính trị cao, gây khó khăn cho những cuộc đấu tranh cho quyền lợi bức thiết của quần chúng.

Hiện nay ở các vùng thôn quê sâu đã phá thế kềm kẹp, *đấu tranh trực diện không còn là chuyện cấp bách* hằng ngày của quần chúng (vì không còn sự áp bức trực tiếp hằng ngày của địch) mà chỉ cần khi bị địch càn quét khủng bố, gom dân, cướp phá và khi cần hỗ trợ cho vùng khác, cho nên ở đây chủ yếu là lo động viên quần chúng vào những công tác *thiết thực để xây dựng xã chiến đấu* và quản lý cải thiện đời sống, xây dựng củng cố thực lực cách mạng về mọi mặt. Cần phải đẩy mạnh và mở rộng phong trào đấu tranh trực diện vào những *vùng nông thôn tranh chấp* giữa ta và địch và vùng *đô thị* mà quyền lợi quần chúng đương bị xâm phạm nặng nề và trực tiếp hằng ngày, hằng giờ.

Luôn luôn phải nắm vững những nguyên tắc đấu tranh *có lý có lợi* và *đúng mức* để giành thắng lợi cho quần chúng. Trong khi lãnh đạo đấu tranh phải chú ý đừng làm cho quần chúng *mệt mỏi*, hao tổn thời giờ, hao tổn sanh mạng, tiền của, v.v. nhưng cũng có những trường hợp đấu tranh phải rất *quyết liệt* có khi đổ máu mới chống địch được như chống cướp đất, đuổi nhà, gom dân, xây dựng ấp chiến lược, bắt lính, bắt xâu, v.v..

Qua đấu tranh, cần phải vạch cho quần chúng thấy những kết quả thiết thực trực tiếp hoặc gián tiếp đồng thời chú ý bồi dưỡng, tổ chức, xây dựng lực lượng quần chúng, nâng cao ý thức chính trị cho quần chúng để duy trì mở rộng phong trào đấu tranh.

Ở thôn quê

Yêu cầu chính của phong trào đấu tranh chống địch ở thôn quê hiện nay là phá *thế kềm kẹp,* chống càn quét khủng bố, chống *khu ấp chiến lược,* chống vơ vét, cướp đất, chống bắt xâu, bắt lính.

Ở các vùng đã phá thế kềm kẹp tuy đấu tranh chống địch không còn là thường xuyên hằng ngày nhưng vẫn cần phải giữ vững những *cuộc đấu tranh tại chỗ* chống càn quét khủng bố của địch. Vẫn phải đưa lực lượng chính trị *tấn công vào đô thị,* đồn bót *nhưng không làm thường xuyên* tốn công sức và mệt mỏi quần chúng mà chỉ khi xét thấy cần và có tác dụng thiết thực.

Ở những vùng mới phá lỏng hoặc chưa phá thế kềm kẹp thì cần phải tranh thủ phát động quần chúng ở đây nổi dậy phá và đẩy mạnh đấu tranh chính trị chú ý và mạnh dạn chuyển phong trào chính trị vùng *tranh chấp phát triển lên mạnh mẽ.*

Ở các vùng sâu của căn cứ phải tuỳ theo khả năng và tình hình mà chuyển lên *thế đấu tranh võ trang chống địch.* Ở vùng ven căn cứ mà địch đang nhắm đánh phá gom dân và ta thấy chuyển hẳn quần chúng vào thế *bất hợp pháp,* chưa có lợi thì phải hết sức chủ động, linh hoạt chuyển quần chúng qua lại giữ thế hợp pháp và bất hợp pháp. Lúc địch quyết dùng mọi biện pháp gom quần chúng đi thì chuyển quần chúng vào bất hợp pháp, lúc tình hình bớt găng thì đưa quần chúng trở lại thế hợp pháp, cốt là không để quần chúng bị gom đi nhưng cũng chưa chuyển hẳn quần chúng vào thế bất hợp pháp gây thêm nhiều khó khăn cho quần chúng.

Ở các vùng nông thôn, thành phần bất hợp pháp có tăng lên nhứt là thanh niên trốn quân dịch, cần tích cực bảo vệ họ, hướng dẫn họ tự vệ và tránh địch, không nên máy móc

đưa họ ra đấu tranh trực diện nhất là thanh niên.

Công tác chỉ đạo phong trào chính trị nông thôn hiện nay cần phải *kiên quyết* và *linh hoạt* đối phó với địch, cho nên phải *thiết thực*, không nên máy móc động viên đấu tranh cho có *số lượng* nặng về hình thức quy mô tốn công tốn sức, làm mệt mỏi quần chúng, mặt khác phải chú ý *động viên căm thù* đấu tranh chống địch giữ vững tinh thần đấu tranh, nêu cao những thắng lợi của đấu tranh, xây dựng tình đoàn kết cứu giúp lẫn nhau trong tình hình địch tăng gia khủng bố ác liệt.

Ở đô thị

Yêu cầu và phương pháp, hình thức đấu tranh chính trị ở đô thị về *căn bản không có gì thay đổi*. Nhưng do Mỹ tăng cường can thiệp quân sự và Diệm tăng cường kềm kẹp, ráo riết động viên nhân tài vật lực ở đô thị mở rộng chiến tranh xâm phạm nặng nề đến ý thức dân tộc và đời sống hằng ngày của các tầng lớp nhân dân cho nên cần thấy hết khả năng và sự cần thiết mở rộng hơn nữa phong trào đô thị, nhất là cần đẩy mạnh hơn nữa phong trào đấu tranh thiết thực cho các quyền lợi dân sinh dân chủ mở rộng dư luận đấu tranh chống xâm lược Mỹ đòi hoà bình trung lập.

Cần quan tâm hơn nữa công tác lãnh đạo đô thị, nắm vững phương châm đấu tranh chánh trị lâu dài để bảo tồn phát triển cơ sở súc tích lực lượng, chống khuynh hướng chủ quan nôn nóng muốn phong trào đô thị lên mạnh như nông thôn, máy móc dùng phương châm nông thôn vào công tác đô thị làm bể cơ sở, *thoả mãn với phong trào nông thôn tấn công ra đô thị* mà không lo xây dựng cơ sở và phong trào cho bản thân đô thị.

Cần phải tiếp tục hướng dẫn quần chúng tranh thủ, sử dụng *các tổ chức công khai hợp pháp* có tính chất kinh tế, văn hoá xã hội để làm phương tiện tập hợp lực lượng và đấu

tranh với địch.

Ở các vùng nông thôn có tính chất gần như đô thị như dinh điền, đồn điền... cần phải vận động phương châm tổ chức và đấu tranh gần như đô thị.

5. *Đẩy mạnh đấu tranh vũ trang*

Yêu cầu, phương châm, kế hoạch xây dựng và hoạt động của các lực lượng vũ trang vẫn như cũ, nhưng cần chú ý thêm những vấn đề sau đây:

- Cần thấy rõ tính chất phức tạp gay go, *lâu dài của đấu tranh võ trang* vì đế quốc Mỹ đang dùng chiến trường miền Nam làm thí nghiệm có kế hoạch chống phong trào cách mạng vũ trang ở các nước thuộc địa.

- Khẩn trương đẩy mạnh hơn nữa phong trào vũ trang tiến kịp phong trào chính trị để đủ sức ngăn chặn đẩy lùi sức tăng cường quân sự tấn công của địch nếu không thì phong trào chung sẽ gặp nhiều khó khăn.

- Mở rộng mạnh mẽ hơn nữa *phong trào du kích* và xây dựng xã chiến đấu khắp nơi có điều kiện đồng thời nâng cao thêm một mức *trình độ đánh tiêu diệt của các lực lượng tập trung,* trình độ đánh *phối hợp* giữa ba thứ quân và đánh địch một cách *liên tục* rộng khắp làm cho địch dù có lực lượng mạnh cũng phải bị động và phân quân đối phó với ta trong thế yếu. Ở những chiến trường có điều kiện, cần đẩy mạnh tiêu diệt địch, *kéo địch lên để đánh.*

Xây dựng ba thứ quân phải tương xứng. Có xây dựng mạnh lực lượng tập trung mới đẩy mạnh tiêu diệt địch nhưng cần đề phòng chỉ nặng lực lượng tập trung mà nhẹ xây dựng phong trào du kích. Hiện nay cần chú ý đúng mức việc phát triển phong trào quần chúng rộng lớn tham gia xây dựng xã chiến đấu và lực lượng du kích, tự vệ.

- Chỉ đạo tác chiến cần quán triệt hơn nữa nhiệm vụ của vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị trong việc phá thế kềm kẹp, chống càn quét khủng bố, chống khu ấp chiến lược và gom dân... đồng thời phải chú ý rút kinh nghiệm *đối với chiến thuật kỹ thuật mới* của địch để bảo tồn lực lượng ta, không để bị tiêu hao luôn luôn biết di động nhanh chóng không để địch bao vây tiêu diệt.

Phải chú ý tổ chức đánh, phá liên tiếp vào *hậu phương* của địch làm cho chúng không yên ổn. Việc này trước đây ta còn xem nhẹ và thiếu chuẩn bị về tổ chức và vũ khí, phương tiện... Nay cần tổ chức những đội chuyên môn, những lực lượng ngầm để đánh giao thông, kho tàng, sân bay, nhất là bọn sĩ quan Mỹ... (nhưng chưa nên phá những cái có hại cho sinh hoạt chính trị của quần chúng như nhà đèn dân dụng, máy nước...) các hoạt động đánh phá trong đô thị phải chú ý bảo tồn cơ sở. Những tổ chức ngầm để phá hoại đô thị phải được tổ chức riêng không dính tới các tổ chức chính trị và riêng Sài Gòn khi sử dụng những tổ chức này nên cân nhắc lợi hại cho trước mắt và lâu dài.

6. *Công tác mặt trận*

Nói chung cần phải quán triệt tinh thần nội dung phần công tác mặt trận trong nghị quyết Anh Tư. Để tăng cường khối đoàn kết toàn dân chống xâm lược Mỹ và tay sai ta cần xúc tiến mạnh hơn nữa công tác mở rộng mặt trận, củng cố khối công nông liên minh và tăng cường sự lãnh đạo về chánh sách của Đảng đối với mặt trận. Sau đây là mấy vấn đề cần chú ý thêm:

a) *Công tác tranh thủ từng lớp trên và sử dụng mâu thuẫn hàng ngũ thống trị*

- Đối với từng lớp trên và nhân viên chánh quyền miền

Nam chính sách của ta *chưa được cụ thể,* công tác tranh thủ giáo dục của ta còn kém trong khi địch ra sức đầu độc lôi cuốn họ chống ta, đôi nơi ta còn có thái độ và hành động đối phó họ không đúng chánh sách. *Tư sản* dân tộc miền Nam tuy yếu đuối về chính trị, nhưng ít nhiều họ có xu hướng *trung lập độc lập,* có ảnh hưởng trong tiểu tư sản, trí thức và nhân viên chính quyền, sĩ quan của địch, cho nên cần thấy tầm quan trọng của công tác tranh thủ họ và vai trò màu sắc của họ ở trong mặt trận. Cần tuyên truyền rộng chính sách mặt trận cho họ, dùng những hình thức thích hợp *tổ chức và sinh hoạt nhẹ nhàng* cho họ và giáo dục nâng cao ý thức chống Mỹ cho họ. Trong công tác tổ chức nhân viên chính quyền *nên xây dựng* nòng cốt, cảm tình, mở rộng quan hệ tuyên truyền trong giới họ, *chưa nên tổ chức bí mật.*

- Đối với chức sắc các đạo giáo, nên tranh thủ những người chống Mỹ - Diệm, với chức sắc tốt thì giáo dục hướng dẫn họ hoạt động cho có ảnh hưởng không thoát ly quần chúng họ, với chức sắc phản động thì vạch mặt cô lập.

- Đối với bọn thân Pháp, ta vẫn cần tranh thủ họ *liên hiệp* hành động chống Mỹ - Diệm vì họ căn bản chống cách mạng nên ta cần thấy đây là *sử dụng mâu thuẫn* nội bộ địch không phải như tranh thủ từng lớp trên. Ta cần tranh thủ mở rộng phong trào và địa bàn cách mạng, *không nhân nhượng* các khu vực địa bàn và quần chúng cho chúng, tìm cách loại ảnh hưởng của chúng ra khỏi bộ phận nhân dân trước đây chịu ảnh hưởng nặng nề của chúng như trong vùng dân tộc, đạo giáo. Ta cần tìm cách liên hệ và tranh thủ chúng liên hiệp hành động với ta từng nơi, từng lúc.

- Đối với các tổ chức phản động như phong trào cách mạng quốc gia, thanh niên cộng hoà, phụ nữ liên đới... Ở

những nơi ta chưa phá ra được như ở đô thị thì một mặt vạch mặt tẩy chay, mặt khác cho người chui vào hoạt động hạn chế sức phản động làm lỏng tổ chức.

b) *Công tác củng cố mở rộng các tổ chức quần chúng*

Nói chung số quần chúng được vào các đoàn thể cách mạng còn *rất ít,* kể cả ở vùng đã phá kềm kẹp. Công tác giáo dục và sinh hoạt của các tổ chức này *chưa được có nền nếp,* có nơi còn quá *lỏng lẻo* có nơi tổ chức *phức tạp.* Vì vậy cần phải ra sức củng cố mở rộng hơn nữa các tổ chức quần chúng. Ở nông thôn cần làm cho các tổ chức này có tác dụng *thực sự* trong cuộc vận động quần chúng tham gia mọi công tác cách mạng và quản lý đời sống nông thôn.

Nông hội là tổ chức quần chúng *chủ yếu* nhất để thực hiện mọi công tác cách mạng ở nông thôn, nên cần được các cấp quan tâm củng cố và phát triển cho thật vững mạnh. Cần xây dựng hội phụ nữ cho tương xứng với vai trò của chị em trong đấu tranh chính trị và tham gia quản lý nông thôn, đồng thời chăm lo thích đáng các tổ chức thanh niên và thiếu nhi. Hội viên nông hội thuộc tuổi thanh niên hay nữ giới có thể tuỳ ý muốn tham gia tổ chức thanh niên và phụ nữ chớ không bắt buộc. Điều quan trọng là cần chú ý điều hoà và phối hợp sự hoạt động của ba đoàn thể nông, thanh, phụ cho hợp lý, tránh dẫm chân lên nhau, tránh một người phải có chân trong nhiều tổ chức mà không thiết thực.

Cần đặc biệt chú ý phát triển các hội viên vận động quỹ tương trợ để giải quyết một phần những khó khăn trong đời sống, làm ăn và giáo dục nâng cao một mức ý thức tập thể và đoàn kết giai cấp của nông dân.

Các tổ chức *quần chúng ở vùng yếu,* đô thị phải được xây

dựng gọn, nhẹ, bí mật.

Cần tăng cường hơn nữa công tác đào tạo *cán bộ cho các đoàn thể.*

c) *Vấn đề ruộng đất và sách lược nông thôn*

Tình hình ruộng đất có nhiều *phức tạp,* nhất là những năm qua chính sách cướp đất xáo canh của Mỹ - Diệm gây nhiều xáo trộn. Do đó việc chấp hành chính sách ruộng đất của Đảng cần phải hết sức thận trọng và cụ thể mới tránh khỏi sai lầm.

Đoàn kết chặt chẽ bần cố trung nông là một vấn đề quan trọng hàng đầu của sách lược nông thôn. Vì vậy trong việc giải quyết vấn đề ruộng đất phải chú ý đúng mức yêu cầu ruộng đất của cố bần nông, nhưng nhất thiết không được *đụng chạm đến quyền sở hữu ruộng đất* của trung nông, không được lấy đất trung nông trang trải cho bần cố nông. Đối với những trường hợp đất hoang, đất công điền do trung nông lấn chiếm thì nên giáo dục trung nông chia sớt lại cho hợp lý nhưng phải được cấp tỉnh uỷ xem xét và chỉ đạo. Đối với những trường hợp *đã xâm phạm* quyền sở hữu ruộng đất trung nông, nếu chỉ mức độ nhẹ thì không nên xáo trộn lại nhưng địa phương phải nhìn nhận khuyết điểm và hứa bảo đảm từ nay về sau không đụng chạm đến quyền lợi ruộng đất của trung nông, *nếu trường hợp nặng* thì phải kiên quyết sửa chữa bằng phương pháp khéo để tăng cường đoàn kết khối nông dân. Đối với bần cố nông ngoài việc tạm cấp, tạm giao đất cho họ ở những nơi có điều kiện, thì cần phải chú ý hướng dẫn họ sản xuất, khai hoang, tổ chức sự đoàn kết tương trợ giữa nông dân để giúp đỡ nhau phương tiện, vốn liếng, giống má và chống nạn cho vay nặng lãi. Phải tích cực lãnh đạo bần cố trung nông xây dựng khối đoàn kết vững

chắc ở nông thôn và đẩy mạnh sản xuất.

Đối với *phú nông*, ta vẫn còn bảo tồn kinh tế của họ (và liên hiệp chính trị với họ) cần dùng phương pháp giáo dục *tranh thủ là chính* để hạn chế mặt tiêu cực của họ. Đối với *địa chủ* không phải tay sai gian ác của địch thì thừa nhận quyền thu tô nhưng buộc phải giảm tô. Nếu lúc phát động quần chúng phá kềm họ sợ chạy đi, nay trở về thì ta cần trả lại quyền sở hữu ruộng đất cho họ mà ta đã tạm quản lý.

Đối với địa chủ tay sai gian ác của địch đã bị trừng trị thì *tịch thu ruộng đất* của chúng chia cho nông dân, giữ cho vợ con chúng một phần đủ sống. Đối với địa chủ gian ác thuộc các hạng nhân viên chính quyền và sĩ quan địch nói chung sẽ nghiên cứu chính sách cụ thể đối với họ.

7. *Công tác binh vận*

Binh vận là một *công tác chiến lược* vì là một công tác quan trọng lâu dài từ đầu đến cuối của cuộc đấu tranh cách mạng, khắp nơi từ hậu phương ta đến các vùng địch kiểm soát đều phải làm và phục vụ không những cho đấu tranh trước mắt, cho thắng lợi từng bước mà cả cho phương hướng chiến lược tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

Trong quân đội Diệm hiện đương có mấy tình hình mới: đế quốc Mỹ đương biến dần quân đội này thành quân đội đánh thuê nên ý thức quốc gia độc lập có ít nhiều và có khi không được chân chính, không rõ ràng trong các hạng binh lính sĩ quan miền Nam bị trực tiếp đụng chạm và là một trở ngại đáng kể cho việc sĩ quan Mỹ trực tiếp chỉ huy. Mặt khác đế quốc đương biến binh lính sĩ quan miền Nam thành những kẻ chỉ sống mù quáng với máu lửa chiến tranh không muốn hoà bình nảy nở trong binh lính sĩ quan quân đội miền Nam.

Do xu hướng chung trên thế giới và trong nước, với khả năng của phong trào chung có sự lãnh đạo của Đảng ta, ta thấy cần thiết và có khả năng phát triển ý thức dân tộc chống Mỹ, ý thức hoà bình chống chiến tranh trong quân đội miền Nam trừ bọn *phong kiến ác ôn phục thù*. Khẩu hiệu công nông binh liên hiệp không chỉ để tuyên truyền vận động làm tan rã tinh thần binh lính địch mà trong điều kiện phong trào chính trị và võ trang tấn công địch mạnh, có *khả năng thực tế* vận động từng bộ phận quân đội địch phản chiến, binh biến, nếu công tác binh vận được xúc tiến đúng mức. Khẩu hiệu đó cần cụ thể hoá trong quần chúng rộng rãi là "nhân dân và binh lính sĩ quan trong quân đội miền Nam liên hiệp chống Mỹ xâm lược" để cho phù hợp và có tác dụng hơn. Ngoài ra cần có những khẩu hiệu khác để vận động binh lính sĩ quan địch nhằm nâng cao ý thức dân tộc, chống Mỹ, chống chiến tranh đòi hoà bình, chống chỉ huy Mỹ.

Hiện nay phong trào nhân dân làm binh vận bề rộng đã khá, nhưng công tác tổ chức giáo dục *về bề sâu còn kém*. Vì vậy một mặt cần nâng cao hơn nữa trình độ chính sách binh vận của quần chúng bằng tổng kết kinh nghiệm cụ thể giáo dục cho quần chúng, mặt khác cần đi sâu hơn nữa vào công tác tổ chức, xây dựng cơ sở cách mạng trong quân đội địch.

- Nói chung cần phải tiếp tục dựa vào *quần chúng, gia đình binh sĩ* và *công tác tù hàng binh* cho đúng đắn mà đẩy mạnh phong trào binh vận nhưng công tác chỉ đạo và phương pháp tiến hành cần *cụ thể* sâu sắc chặt chẽ hơn.

- Đối với binh lính, hầu hết xuất thân từ công nông có quyền lợi nguyện vọng gần như công nông nên nội dung vận

động họ *gần giống* như vận động quần chúng công nông. Cần có những hình thức tuyên truyền cho rộng, cho sâu hợp với từng loại lính.

Đối với sĩ quan, phần lớn xuất thân từ tầng lớp trên nên nội dung vận động họ phải *gần giống* như tranh thủ từng lớp trên, cần mở *con đường hy vọng* cho họ để tạo điều kiện cho họ đi với cách mạng.

- Phân biệt việc sử dụng những cơ sở binh vận cho trước mắt và lâu dài (cân nhắc kỹ). Chuẩn bị tổ chức những *cuộc binh biến chuyển thành lực lượng đối lập chống Mỹ - Diệm* để lôi kéo và tập hợp thêm những lực lượng chống Diệm vào, lấy danh nghĩa lực lượng đối lập Diệm mà vận động binh lính sĩ quan địch.

- Cần nghiên cứu để đề ra chính sách đối với binh lính và sĩ quan địch một cách cụ thể hơn.

- Ở cấp tỉnh trở lên cần thành lập các *hội đồng binh vận* (gồm đại biểu các ban và các đoàn thể có liên quan) do đồng chí TV[1] cấp uỷ phụ trách và trong ban binh vận từ cấp tỉnh trở lên cần có cán bộ chuyên trách vận động sĩ quan.

8. *Công tác kinh tế tài chính*

Công tác kinh tế hiện nay nhằm đẩy mạnh phong trào nhân dân *sản xuất* lương thực và phong trào *tự túc của cơ quan* và *chống cướp phá bao vây kinh tế của địch, duy trì sự giao lưu kinh tế* bình thường giữa vùng căn cứ và vùng ngoài.

Ở miền Đông, Khu 5, Khu 6 cần đặc biệt đề cao sản xuất, chống phá hoại và bảo vệ sản xuất. Ở Khu 3, Khu 2 cần đặc biệt chống cướp phá vơ vét của địch, hạn chế tiêu dùng

1) TV: Thường vụ (*B.T*).

những thứ không cần thiết.

Đối với những thứ lương thực cần thiết mà ta thiếu thì cần *dự trữ* và *hạn chế bán ra*.

Phải đẩy mạnh hơn nữa cuộc đấu tranh kinh tế chống cướp phá vơ vét của địch, bảo vệ phát triển sản xuất để bảo đảm những nhu cầu kinh tế của nhân dân và cách mạng.

Công tác tài chánh nhằm *tăng thu,* tiết kiệm và quản lý tài chánh cho chặt chẽ.

Vừa qua các cấp chưa nhận rõ tầm quan trọng của công tác tài chính phục vụ cho những nhu cầu cách mạng. Việc *vận động nhân dân đóng góp* còn kém và chưa công bình hợp lý, ý thức khai thác những khoản thu khác của tài sản quốc gia cũng như ý thức tiết kiệm và quản lý tài chánh còn kém. Sắp tới cần nghiên cứu quy định về khả năng thu và các khoản thu cho mỗi vùng được hợp lý hơn, thực hiện việc biên chế cơ quan, tiết kiệm chi tiêu và quản lý tài chánh được chặt chẽ hơn, giảm hẳn những khoản chi tiêu chưa thật cần thiết.

Nguồn thu chính vẫn là dựa vào sự đảm phụ của nhân dân. Phương pháp là vận động quần chúng giác ngộ tự nguyện góp nhưng phải nâng nhận thức của quần chúng lên một mức thấy được trách nhiệm đảm phụ của mỗi người cho nhu cầu của cách mạng.

9. *Công tác chống gián điệp*

Gần đây địch đã tăng cường hoạt động gián điệp một cách tích cực để phục vụ cho chiến thuật biệt kích, bủa lưới phóng lao của chúng, gây mâu thuẫn, phá đoàn kết giữa nhân dân và giữa Đảng với quần chúng (thực tế đã gây cho ta nhiều thiệt hại khó khăn).

Do đó chống gián điệp là một mặt đấu tranh rất quan trọng để bảo vệ phong trào, bảo vệ Đảng, làm thất bại âm

mưu địch. *Nhưng nếu đánh gián điệp không trúng thì cũng rất hại cho cách mạng.* Công tác chống gián điệp hiện nay đã có tình hình phức tạp sau đây:

- Những năm qua, lúc địch còn bộ máy chính quyền khắp nơi chúng tổ chức nhiều đoàn thể phản động, bắt ép đông đảo quần chúng tham gia các tổ chức kềm kẹp của chúng và có nhiều người ít nhiều đều có làm việc cho chúng; chúng bắt được nhiều cán bộ đảng viên và nòng cốt, dùng mọi hình thức khủng bố tra tấn bức bách được nhiều người đứng ra tố cộng đầu hàng đầu thú rồi thả; chúng thả một số tù chính trị trong đó chúng có mua chuộc được một ít người làm tay sai. Trước tình hình phức tạp đó nếu ta không *phân biệt* được những người còn tốt hoặc không có vấn đề gì quan trọng, với những tên thực sự cam tâm làm tay sai cho địch thì không khỏi đánh bừa bãi vào hàng ngũ cách mạng và quần chúng cơ bản.

- Nhiều nơi công tác quản lý nông thôn chưa tốt, gây thắc mắc bất mãn trong quần chúng. Có *những kêu ca phản đối lại* nếu không phân biệt những hành động bất mãn với những hành động gián điệp không thấy khuyết điểm của bản thân mình thì cũng dễ đánh bậy vào quần chúng vô tội.

- Gần đây địch lợi dụng tình hình giữa ta và địch *không phân tuyến* tăng cường hoạt động gián điệp và bí mật khéo léo trà trộn trong nhân dân, nếu chống gián điệp không cẩn thận không tỉnh táo phân biệt địch ta thì cũng dễ đánh lộn vào quần chúng.

Cần nhận rõ tầm quan trọng của công tác chống gián điệp và đẩy mạnh hơn nữa cuộc đấu tranh chống gián điệp nhưng nếu không thấy tình hình phức tạp nói trên thì khó đánh trúng gián điệp mà còn dễ phạm những sai lầm nguy

hiểm. Nhận thức được tình hình nói trên mới nắm vững được chủ trương chánh sách của Đảng, nắm vững công tác chuyên môn phục vụ cho cuộc đấu tranh chống gián điệp. Điều căn bản nhất để chống gián điệp có hiệu quả là trước hết phải nắm vững đường lối chánh sách của Đảng, thi hành tốt mọi chánh sách, đoàn kết được đông đảo quần chúng xung quanh Đảng nâng cao ý thức cảnh giác và phòng gian bảo mật trong Đảng và quần chúng, tổ chức phòng gian bảo mật chặt chẽ trong nhân dân, cơ quan và bộ đội.

Chính sách chống gián điệp phải thật đúng đắn rõ ràng *nhằm cải tạo giáo dục số đông lạc hậu lầm đường, trừng trị số ít bọn ngoan cố và đầu sỏ.* Bắt bớ phải hết sức thận trọng, Cần có số quy định cụ thể về việc bắt bớ, điều tra, xét xử, quản chế để bảo đảm cho chính sách được thi hành đúng đắn. Ở những nơi phạm sai lầm chính sách cần kiên quyết sửa chữa, thanh toán với quần chúng nhưng phải khéo léo không để địch lợi dụng.

Cần phải tăng cường hơn nữa bộ máy an ninh bảo vệ, mở nhiều lớp ngắn hạn đào tạo cán bộ nhất là ở xã để nâng cao trình độ chính sách và nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên an ninh bảo vệ.

10. *Công tác giao thông vận tải*

Đây là một công tác rất quan trọng. Trong thời gian qua công tác này cũng đã có thu một số thành tích nhưng so với yêu cầu thì còn yếu và nói chung phần nhiều không đạt được kế hoạch.

Hiện nay do yêu cầu cách mạng phát triển nên công tác giao thông vận tải đặt ra một cách rất cấp bách. Các cấp uỷ cần nhận thức đúng vị trí của nó, kiểm điểm lại việc chỉ đạo trong thời gian qua, đặt kế hoạch thực hiện sắp đến và tăng cường

cán bộ phương tiện để đủ đảm bảo thực hiện nhiệm vụ kịp thời.

Đặc biệt đối với *hành lang giao thông vận tải chiến lược* cần phải đặt vấn đề đúng mức và có kế hoạch tiến hành ưu tiên tránh tình trạng bê trễ chậm chạp, ứ đọng như hiện đương diễn ra. Công tác này có ý nghĩa quan trọng đối với việc tăng cường thực lực chung và riêng cho từng địa phương nên cần được các cấp uỷ hết sức quan tâm.

Công tác xây dựng hành lang giao thông vận tải gắn liền với công tác xây dựng căn cứ địa nên trong lúc đặt kế hoạch thực hiện không được tách rời hai công tác ấy với nhau.

11. *Công tác đảng*

Công tác xây dựng Đảng năm qua thu kết quả lớn, nhiều nơi con số đảng viên phát triển tăng gấp đôi ba lần, đa số là thành phần cơ bản, nhưng cơ sở đảng ở vùng yếu phát triển còn rất ít, rất chậm. Số đảng viên thành phần phụ nữ, thiểu số, tôn giáo còn quá ít. Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ vẫn không kịp với yêu cầu phong trào ngày càng lớn.

Ta đã khắc phục được một phần tư tưởng hữu khuynh rụt rè, nâng cao một phần tư tưởng tích cực tấn công địch mở rộng phong trào, đồng thời cũng phát hiện tư tưởng thoả mãn với những thành tích phong trào, tư tưởng nóng vội và khuynh hướng cô độc hẹp hòi do không nắm vững chánh sách. Gần đây trước tăng cường can thiệp vũ trang của Mỹ, đã xuất hiện tư tưởng ngán Mỹ, ngán đấu tranh lâu dài gian khổ tuy vẫn tin cách mạng nhất định thắng.

Nói chung *công tác củng cố giáo dục chưa kịp công tác phát triển*, trình độ năng lực của cán bộ đảng viên chưa theo kịp nhu cầu lãnh đạo phong trào. Tổ chức chuyên môn còn thiếu và yếu. Lề lối làm việc ở các cấp chưa hợp lý và lúng túng. Nhất là ở cán bộ xã từ trình độ năng lực cho tới tổ chức

và lề lối làm việc đều chưa phù hợp với sự phát triển tình hình ở thôn xã. Đồng thời ở một số nơi chưa giải quyết tốt *vấn đề đoàn kết nội bộ* giữa đảng viên cũ và mới, giải quyết chưa đúng chính sách đối với trường hợp số đảng viên cán bộ bị tù tội đã được thả.

Công tác đảng sắp tới cần chú ý những vấn đề sau đây:

- *Về lãnh đạo tư tưởng,* cần giáo dục cho cán bộ đảng viên thấy tính chất lâu dài gian khổ của cuộc đấu tranh, nhưng phải thấy mặt khả năng đánh đổ địch từng phần, giành thắng lợi từng bước, để đi đến hoàn toàn đánh bại địch; cần thấy hết khó khăn nhưng phải nâng cao tính kiên cường đấu tranh, ý thức lạc quan tin tưởng cách mạng nhất định thắng lợi. Cần quán triệt tư tưởng đó trong mọi mặt công tác của Đảng, đồng thời phải đề phòng và khắc phục tư tưởng ngán sợ lâu dài và bi quan trước sự tăng cường đánh phá của địch. Mặt khác cần tiếp tục khắc phục bệnh quan liêu mệnh lịnh xa rời quần chúng, bịnh cô độc hẹp hòi.

- Yêu cầu chung của công tác tổ chức đảng sắp tới là *tích cực mạnh dạn phát triển đảng* đều khắp đi đôi với củng cố, xây dựng chi bộ thành bộ tham mưu và dinh luỹ chiến đấu mạnh luôn luôn tồn tại bám sát quần chúng bất cứ tình hình nào và tăng cường năng lực lãnh đạo cho các cấp. *Ở vùng phá thế kềm kẹp lâu có nhiều đảng viên thì củng cố là chính,* vùng mới phá thế kềm kẹp thì củng cố và phát triển đi đôi, ở vùng xung yếu, vùng yếu nhất là vùng vị trí chiến lược của địch, đô thị, vùng tôn giáo, thiểu số, đồn điền, ấp chiến lược phải mạnh dạn phát triển và củng cố từng bước.

Công tác phát triển đảng phải nhắm vào những vùng, những xã, những ấp chưa có hoặc ít cơ sở, chú ý thành phần cơ bản phụ nữ, người tôn giáo, thiểu số. Phải tăng cường cán

bộ cho Sài Gòn, bố trí cán bộ phục vụ cho việc xây dựng cơ sở vùng yếu.

Công tác củng cố phải *tiến hành giáo dục là chính,* phải căn cứ tính chất vị trí của mỗi vùng mà đặt *yêu cầu* củng cố cho thích hợp. Nhu cầu củng cố ở *vùng nông thôn mạnh* mà nhằm nâng cao trình độ năng lực quản lý nông thôn, xây dựng và lãnh đạo lực lượng đấu tranh chính trị và vũ trang chống khủng bố, v.v., ở *vùng yếu* nhằm bảo đảm cơ sở tồn tại bí mật và lãnh đạo đấu tranh lâu dài. Ở những vùng *nông thôn địch còn có khả năng đánh phá ác liệt nhất là vùng địch sẽ gom dân,* lập ấp chiến lược, cần xây dựng đảng viên và thanh lao, nòng cốt bí mật sanh hoạt đơn tuyến. Khi thấy tình hình khẩn trương, địch hăm dọa nhiều, thì ghép lại thành chi bộ và hệ thống bí mật ở lại bám quần chúng, lãnh đạo phong trào.

- Yêu cầu của công tác huấn luyện là nâng trình độ tư tưởng, lập trường, chính trị đảm bảo thông suốt chánh sách. Các cấp cần tăng cường hơn nữa công tác đào tạo bồi dưỡng hàng loạt cán bộ đáp ứng với yêu cầu mới. Cấp tỉnh, huyện cần tổ chức những đoàn cán bộ đi mở lớp lưu động trong từng xã, từng vùng và tùy theo tính chất từng vùng mà có yêu cầu huấn luyện cho phù hợp.

- Thực hiện cho tốt việc đoàn kết cán bộ cũ mới, cán bộ trong và ngoài.

- Đối với chi bộ, cần phải chiếu cố tình hình còn non yếu mà công tác rất phức tạp. Nên tuỳ theo tính chất từng vùng mà phân ra nhiều loại chi bộ với những nội dung công tác khác nhau, nêu rõ những công tác gì là cơ bản cho mỗi loại chi bộ. Đồng thời cấp tỉnh, huyện cần chỉnh đốn lề lối chỉ đạo, giúp cho chi bộ nắm được những vấn đề chính, những

chi bộ có nhiều đảng viên phải chia nhiều chi bộ cho gọn.

- Hiện nay ở những nơi có điều kiện, cần bảo đảm thực hiện nguyên tắc dân chủ cấp tỉnh, huyện uỷ và chi uỷ bằng hình thức đại biểu hội nghị.

- Ngoài ra cần tiến hành quản lý cán bộ cho hợp lý. Cần giải quyết những trường hợp cán bộ đảng viên ở tù ra, cho trúng theo nguyên tắc chính sách của Đảng. Ở nhiều vùng, có vấn đề phức tạp trong chi bộ thì tiến hành điều tra nghiên cứu giải quyết cho thận trọng (coi trọng đề án công tác tổ chức).

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM

Tháng 5 năm 1962

Về nhiệm vụ quân sự

I

1. Bước sang năm 1962, đế quốc Mỹ can thiệp ngày càng trắng trợn vào miền Nam Việt Nam. Chúng lập Bộ chỉ huy quân sự ở Sài Gòn, tăng số cố vấn quân sự, tăng phương tiện chiến tranh, đưa một số đơn vị quân đội Mỹ vào tham gia giết hại đồng bào và lực lượng vũ trang của ta. Trên thực tế, đế quốc Mỹ đã nắm quyền chỉ huy ở miền Nam Việt Nam, gây ra và tham gia một cuộc chiến tranh mà chúng gọi là chiến tranh đặc biệt để chống nhân dân ta, đồng thời chuẩn bị một cuộc chiến tranh quy mô lớn. Mặc dầu *lực lượng vũ trang của Ngô Đình Diệm được Mỹ giúp đỡ mọi mặt vẫn là lực lượng chủ yếu trong cuộc chiến tranh chống nhân dân,* sự can thiệp trực tiếp của Mỹ đã làm cho cuộc đấu tranh giữa ta và địch ngày càng trở nên ác liệt, phức tạp và lâu dài.

Để thực hiện mục đích của cuộc chiến tranh chống nhân dân, đế quốc Mỹ và bè lũ Ngô Đình Diệm đang ra sức thực hiện kế hoạch Xtalây - Taylo, *tăng cường lực lượng vũ trang và bán vũ trang, càn quét, dồn dân và lập ấp chiến lược, bắn giết và đốt phá, cô lập, lấn chiếm và đánh phá căn cứ cách mạng,* tăng cường lực lượng cơ động và biệt kích *để tiêu diệt lực lượng vũ trang của ta,* đồng thời đánh phá ta *bằng gián điệp và phá hoại kinh tế.* Chúng thực hiện những âm mưu đó *chủ yếu bằng lực lượng quân sự,* vì vậy trong cuộc đấu tranh của nhân dân ta, *địa vị của đấu tranh vũ trang ngày càng trở nên quan trọng*.

2. Từ sau Hội nghị *R*[1] mở rộng (tháng 10-1961), hoạt động vũ trang của nhân dân ta *vẫn giữ vững và phát triển.* Trong sáu tháng (tính từ 10-1961 đến 3-1962), lực lượng vũ trang và nhân dân tự vệ đã tiêu diệt trên 13.000 địch (trong đó có nhiều tên ác ôn và một số sĩ quan Mỹ) thu trên 4.000 súng các loại. Diện hoạt động vũ trang đã phát triển không những ở đồng bằng Nam Bộ và cả ở đồng bằng Liên khu 5 cũ. Việc xây dựng lực lượng vũ trang của các cấp, việc xây dựng làng chiến đấu, phát triển vũ khí thô sơ cũng được phát triển. Tuy nhiên hoạt động vũ trang của ta vẫn còn một số nhược điểm.

- Hoạt động vũ trang ở một số lớn địa phương chưa theo kịp đấu tranh chánh trị, *chưa kết hợp thật chặt chẽ với đấu tranh chính trị* để tập trung khả năng phá tan âm mưu dồn dân lập ấp chiến lược và bao vây lấn chiếm của địch.

- Hoạt động vũ trang *chưa thật liên tục và rộng khắp,* chưa thật phát huy hết ưu thế tấn công địch, để buộc địch phải luôn luôn bị động đối phó khắp nơi.

- Địch ngày càng tăng cường phương tiện kỹ thuật (chủ

1) R: Trung ương Cục miền Nam (*B.T*).

yếu là phương tiện thông tin và phương tiện vận tải và không quân) tăng cường công sự phòng ngự, nhưng lực lượng vũ trang của ta *chưa tiến bộ kịp về kỹ thuật, chiến thuật và chỉ huy*, đồng thời một vài đơn vị còn phạm chủ quan, nên trong một số trận chiến đấu, ta chưa tiêu diệt được hoàn toàn địch mà lại bị tiêu hao.

- Phong trào du kích, xây dựng làng chiến đấu, phát triển vũ khí thô sơ, các hình thức tác chiến nhỏ theo kiểu biệt kích để đánh phá đường giao thông, kho tàng hậu phương của địch *chưa được rộng khắp*. Kinh nghiệm chiến đấu du kích của nhiều địa phương rất phong phú nhưng chưa được tổng kết và phổ biến.

3. Trước những âm mưu mới của đế quốc Mỹ, tuy đường lối và phương hướng cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam không có gì thay đổi, nhưng chúng ta phải tăng cường nỗ lực, bền bỉ đấu tranh, dũng cảm chiến đấu khắc phục những nhược điểm và phát huy triệt để ưu điểm sẵn có của chúng ta. Chủ trương trước mắt của toàn Đảng, toàn quân và dân ta, như nghị quyết Anh Tư đã chỉ thị là: "tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh chính trị, quân sự giành và giữ thế chủ động, đẩy địch vào thế bị động hơn nữa, tích cực xây dựng lực lượng ta về mọi mặt, ra sức phá kế hoạch Xtalây - Taylo, mở rộng phong trào giải phóng dân tộc, tăng cường hơn nữa khối đoàn kết toàn dân, khơi sâu hơn nữa mâu thuẫn nội bộ địch, tranh thủ mạnh mẽ sự ủng hộ và đồng tình của lực lượng hoà bình dân chủ, độc lập dân tộc và xã hội chủ nghĩa trên thế giới để chống sự can thiệp vũ trang quy mô của đế quốc Mỹ vào miền Nam Việt Nam, tiến lên giành thắng lợi lớn hơn nữa"...

Để thực hiện chủ trương ấy, phải đồng thời tiến hành một loạt công tác mật thiết liên quan với nhau:

"Phát động một phong trào đấu tranh chính trị và quân sự rộng khắp, liên tục tấn công tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, bồi dưỡng lực lượng ta, đẩy mạnh công tác binh vận làm tan rã lực lượng địch, phá âm mưu địch tách quần chúng nhân dân khỏi lực lượng cách mạng, phá ấp chiến lược, dồn dân, rào làng, phá thế bao vây kềm kẹp của địch ở các vùng phong trào còn yếu, ra sức chống càn quét chống biệt kích, gián điệp của địch, củng cố và mở rộng căn cứ địa, ra sức bồi dưỡng lực lượng của nhân dân về mọi mặt chính trị, quân sự, kinh tế và văn hoá để tiến lên xây dựng lực lượng vũ trang lớn mạnh cùng với toàn dân đánh bại quân thù giành lấy thắng lợi cuối cùng "(nghị quyết của Anh Tư).

II

Để thực hiện những chủ trương nói trên, để đánh bại âm mưu trước mắt của địch, *nhiệm vụ cơ bản của cuộc đấu tranh vũ trang của nhân dân miền Nam Việt Nam vẫn là tiếp tục thực hiện nghị quyết về đấu tranh vũ trang của Hội nghị tháng 10-1961 của Anh Trọng.*

Tuy nhiên, trước tình hình mới, các cấp uỷ đảng và các ban quân sự cũng như toàn Đảng và toàn quân của ta cần quán triệt và nắm vững những điểm sau đây:

1. Chúng ta phải nhận thức đầy đủ rằng hiện nay một mặt chế độ Mỹ - Diệm ngày càng bị khủng hoảng nghiêm trọng, Mỹ - Diệm ngày càng bị cô lập trước nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới, những mâu thuẫn và nhược điểm

cơ bản ngày càng bộc lộ và không thể nào cứu vãn được, nhưng mặt khác nhân dân và lực lượng vũ trang của ta *đang phải đương đầu với một đế quốc phản động nhất.* Chúng đang thu thập những kinh nghiệm đánh phá cách mạng trên thế giới và dùng miền Nam Việt Nam làm nơi thí điểm, tiêu diệt phong trào đấu tranh cách mạng của các dân tộc đấu tranh cho tự do và độc lập. Vì vậy cuộc đấu tranh *của chúng ta hết sức gay go, phức tạp, lâu dài, cuộc đấu tranh vũ trang của ta chống địch ngày càng quyết liệt. Chúng ta phải xây dựng tư tưởng bền bỉ đấu tranh, dũng cảm chiến đấu, "đem hết nghị lực, trí tuệ, kinh nghiệm và lực lượng chống lại chúng"* (nghị quyết của Anh Tư).

2. Nhiệm vụ trước mắt của đấu tranh vũ trang là:

a) *"Làm cho toàn thể nhân dân ở khắp nông thôn, rừng núi, đô thị đứng lên chống địch, đánh địch, tiếp tục đẩy địch vào thế bị động bằng mọi khả năng và hình thức đấu tranh"* (nghị quyết Anh Tư). Trong khi thực hiện nhiệm vụ đó, cần tuỳ từng vùng và tùy lực lượng so sánh ta địch cụ thể mà định mục đích và nhiệm vụ cụ thể. Ví dụ:

- Ở vùng rừng núi và nông thôn rộng rãi đã phá thế kềm kẹp, nhiệm vụ đấu tranh vũ trang là phải giữ vững củng cố và mở rộng khu giải phóng chống địch càn quét, chống địch dồn dân lập ấp chiến lược, bảo vệ tính mạng tài sản của nhân dân, góp phần vào việc xây dựng căn cứ cách mạng.

- Ở vùng nông thôn chưa phá được thế kềm kẹp thì kết hợp đấu tranh chính trị vũ trang và binh vận tiếp tục phá thế kềm kẹp, đồng thời cũng là phá âm mưu bắt lính, gom dân lập ấp chiến lược của địch.

- Ở vùng đô thị, đường giao thông quan trọng, sân bay, kho tàng và hậu phương của địch, phải tích cực đánh phá

địch không để chúng yên ổn, *bắt buộc chúng dù có lực lượng mạnh cũng phải luôn luôn ở vào thế bị động đối phó với ta*; đồng thời vẫn phải tích trữ lực lượng, bảo vệ và xây dựng cơ sở lâu dài.

b) *Tất cả lực lượng vũ trang phải ra sức tiêu hao, tiêu diệt thật nhiều địch.* Hiện nay, nhiệm vụ tiêu diệt tiêu hao sinh lực địch ngày càng trở nên rất quan trọng. Mọi cuộc chiến đấu vũ trang đều phải *nhằm mục đích tiêu hao tiêu diệt địch, bảo tồn và bồi dưỡng lực lượng ta*, tăng cường kinh nghiệm và dũng khí chiến đấu, làm cho lực lượng địch dần dần bị sứt mẻ, lực lượng ta ngày một lớn mạnh.

3. Phương châm tác chiến của ta hiện nay vẫn là *đánh nhỏ ăn chắc, đánh nhanh giải quyết nhanh, tiếp tục đẩy mạnh thế tấn công, thường xuyên, liên tục và mở rộng sự hoạt động vũ trang ra khắp mọi chiến trường và mọi vùng,* dùng mọi hoạt động có tính chất biệt kích và chuyên môn đánh sâu vào hậu phương địch, bám sát và tiêu diệt các đội biệt kích, các đơn vị nhảy dù và trực thăng, các đội dân vệ, bảo an làm nhiệm vụ kềm kẹp, đồng thời tạo điều kiện tiêu diệt những bộ phận chủ lực của địch. Trong mỗi trận cũng như trong mỗi đợt chiến đấu, phải nghiên cứu và nắm vững quy luật của địch, phân tích và phán đoán đúng những phản ứng của địch tính toán đúng mức những khả năng mới của địch như phương tiện cơ động nhanh, tiếp viện lẹ, hoạt động không quân mạnh để tìm cách hạn chế chỗ mạnh của địch mà tiêu diệt từng bộ phận của chúng. Phải hết sức bí mật mọi hoạt động của mình (cho đóng quân, chuyển quân), luôn luôn có kế hoạch phòng không, phòng pháo và chống biệt kích tập kích, luôn luôn nghi binh và đánh lừa địch, kịp thời rút và phổ biến kinh nghiệm, tìm cách đánh bại chiến thuật

"bủa lưới phóng lao" của địch.

4. *Phải ra sức đẩy mạnh phong trào du kích và xã chiến đấu,* đề cao và phổ biến kinh nghiệm của dân quân du kích, phát triển vũ khí thô sơ, làm cho địch đi đến đâu cũng bị tiêu hao, quấy rối, ngăn chặn, làm cho mỗi người dân ở những vùng nông thôn và rừng núi có điều kiện đánh địch bằng vũ trang đều có thể đánh được địch.

5. *Phải tích cực và khẩn trương trong việc xây dựng và phát triển lực lượng mạnh lớn mạnh,* kể cả các lực lượng du kích lực lượng địa phương và chủ lực. Ra sức thực hiện chỉ tiêu và kế hoạch xây dựng của nghị quyết anh Trọng (1961). Trong khi xây dựng lực lượng, cần nắm vững phương châm cân đối, không được vì lo xây dựng bộ đội tập trung mà xem nhẹ hay làm yếu lực lượng du kích; trái lại lực lượng du kích và xã chiến đấu hiện nay càng phải được đẩy mạnh hơn nữa, *vì đó là một lực lượng chiến lược có ý nghĩa quyết định trong việc giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống phá kế hoạch dồn dân, lập ấp và càn quét lấn chiếm của địch.* Để đẩy mạnh việc đánh phá hậu phương địch, không để địch yên ổn, *cần tổ chức những đội chuyên đánh giao thông thuỷ bộ, những đội biệt động có khả năng luồn sâu vào hậu phương địch để tiêu hao, tiêu diệt chúng,* căn cứ tình hình địch, địa hình trên mỗi đoạn đường, mỗi khu vực mà địch biên chế và trang bị cho những đội chiến đấu chuyên môn đó phân công mỗi đội chuyên trách một khu vực luôn luôn bám sát, nghiên cứu và tìm cách đánh địch. Phải tăng cường công tác đào tạo cán bộ, cố gắng bồi dưỡng đề bạt và bổ sung đủ cán bộ cho hệ thống quân sự địa phương (tỉnh, huyện, xã).

6. *Cần xây dựng tinh thần đoàn kết và phối hợp chặt chẽ giữa bộ đội địa phương, chủ lực và dân quân du kích trong*

mọi hình thức hoạt động chống địch và tiêu diệt địch, tận dụng mọi khả năng của ta ở đâu cũng tạo được sơ hở của địch để đánh địch. Bộ đội tập trung phải hết sức giúp đỡ du kích, dân quân du kích cũng phải hết sức giúp đỡ và phải hợp với bộ đội tập trung. Những đơn vị du kích ở những xã không địch thì nên một mặt lo việc xây dựng làng chiến đấu, canh gác bảo vệ, v.v., một mặt nên tìm cơ hội phối hợp và giúp đỡ du kích ở những xã có địch trong điều kiện không ảnh hưởng đến nhiệm vụ chính của mình.

III

Trong khi thực hiện nhiệm vụ tác chiến và xây dựng, cần chấp hành đúng phương châm ba vùng, khéo kết hợp mọi hình thức đấu tranh của quần chúng (chính trị, vũ trang, binh vận), khéo kết hợp việc chủ động tấn công địch và đối phó với càn quét lấn chiếm của địch, kết hợp tiêu diệt địch và bảo tồn ta, lấy việc tiêu diệt là chính, đồng thời tập trung mọi khả năng *cùng toàn dân thực hiện hai trọng tâm công tác của toàn Đảng hiện nay là:*

a) Phá tan kế hoạch Xtalây - Taylo, chủ yếu là đánh bại âm mưu gom dân, lập ấp, đồng thời tiếp tục mở rộng cuộc đấu tranh của nhân dân phá thế kềm kẹp của địch.

b) *Ra sức giữ vững mở rộng và xây dựng các loại căn cứ địa cách mạng,* bồi dưỡng lực lượng ta về mọi mặt, đánh bại âm mưu càn quét, bao vây, lấn chiếm căn cứ của địch.

Chúng ta đang chiến đấu với một quân đội địch hung ác, quỷ quyệt và có nhiều phương tiện chiến tranh. Vì vậy phải luôn luôn *xem trọng công tác lãnh đạo tư tưởng, giữ vững và bồi dưỡng chí khí chiến đấu, ra sức tổng kết và phổ biến kinh*

nghiệm, nâng cao trình độ chiến thuật, kỹ thuật và chỉ huy của bộ đội và dân quân du kích.

Khó khăn tuy có nhiều, nhưng những điều kiện cơ bản để đánh bại quân địch của chúng ta rất lớn, *chúng ta phải quyết tâm, vững chí, không sợ khó, sợ khổ, chiến đấu dũng cảm và lâu dài, giành thắng lợi từng bước,* tiến tới hoàn toàn giải phóng Tổ quốc.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ THƯỜNG VỤ KHU UỶ 5
cuối năm 1962
Sơ bộ nhận định về địch, ta trong năm qua và đề ra phương hướng nỗ lực sắp đến

Trong lúc chờ đợi hội nghị Z mở rộng xác định toàn bộ tình hình một năm qua và nhiệm vụ sắp đến, Thường vụ họp mở rộng cuối năm nay đã sơ bộ nhận định về địch, ta trong năm qua và đề ra phương hướng nỗ lực sắp đến. Chúng tôi sao gửi anh:

TÌNH HÌNH

1. *Về địch*

Trong năm qua, địch ráo riết thực hiện kế hoạch Xtalây - Taylo gây nên tình thế chiến tranh thật sự đối với nhân dân ta, làm cho cuộc đấu tranh giữa ta và địch trở nên gay go ác liệt hơn trước nhiều. Nổi nhất là trong các âm mưu của địch ra sức tăng quân, càn quét, khủng bố, gom dân và lập ấp chiến lược (ở miền núi đi đôi với gom dân lập ấp chiến lược là âm mưu vũ trang nhân dân để đánh phá và tiêu diệt lực lượng cách mạng), lấn chiếm lại những vùng ta đã phá thế

kìm kẹp, cô lập lực lượng cách mạng với nhân dân, cô lập cách mạng miền Nam với miền Bắc, v.v.. Đồng thời và để phục vụ cho các âm mưu lớn nói trên, địch xúc tiến mạnh hơn các âm mưu khác như tăng cường hoạt động gián điệp, do thám, bao vây và phá hoại kinh tế… mặt khác vẫn xúc tiến chính sách mua chuộc bịp bợm. Những âm mưu ấy đều là những âm mưu cũ, nhưng mức độ ác liệt và thủ đoạn thâm độc hơn trước nhiều, và trong bước đầu vũ trang xâm lược miền Nam của Mỹ chỗ mới của địch là sử dụng chiến thuật trực thăng.

Do những cố gắng mới của địch nên chúng đã thực hiện được một phần đáng kể các âm mưu của chúng trên:

- *Tăng được quân số, trang bị vũ khí và phương tiện, tăng thành phần quân cơ động và đóng thêm một số cứ điểm*: đã xây dựng thêm hai sư đoàn và hai trung đoàn bộ binh (đang chuẩn bị lập thêm một sư đoàn nữa), tám đại đội bảo an cơ giới, hai đại đội dù…; đưa vào Z trên 3.000 binh lính và sĩ quan Mỹ; bắt trên 25.000 lính trong đó có 5.000 lính Thượng; đồng thời ra sức xây dựng lực lượng vũ trang và bán vũ trang, xây dựng các trung đội thanh niên bảo vệ ấp chiến lược, trung bình mỗi ấp từ 25 đến 30 tên, vũ trang thanh niên Thượng 1.333 súng (ở Kon Tum, Gia Lai và dọc đường số 9 Quảng Trị, nhưng nhiều nhất là ở Kon Tum 1.083 súng); trang bị bộ đàm cho các đơn vị tổng vệ và các ấp chiến lược, xây dựng hệ thống điện thoại ở xã thôn, lập các trạm rađa, các trạm kiểm thính, v.v.. Tại ba phi trường Đà Nẵng, Quy Nhơn, Plâycu thường xuyên có trên 100 chiếc máy bay, trong đó có từ 70 đến 80 trực thăng. *Địch đã đóng thêm 132 cứ điểm* (rút bớt 33 cứ điểm, so với cuối năm 1961 tăng 59 cứ điểm), phần nhiều là ở vùng giáp ranh đồng bằng (nhất là ở Quảng Nam, Quảng Ngãi) và dọc các hành lang giao

thông chiến lược ở miền núi; xây dựng thành cứ điểm cụm và từng mạn pháo.

- *Tăng cường càn quét* và khủng bố ác liệt hơn, gây cho ta tổn thất và thiệt hại nhiều hơn trước: đã mở trên 1.100 cuộc càn quét với lực lượng từ 1B trở lên trong mỗi cuộc, trong đó có 15 cuộc càn lớn từ 2D đến 1E; so với năm 1961 địch phân tán quân chủ lực kết hợp với nhiều loại quân càn quét nhỏ hơn nhưng đều và liên tục hơn, và khác trước là dùng trực thăng và phi pháo phổ biến; hướng càn quét nhiều nhất là vùng ta đã phá thế kìm kẹp nhất là giáp ranh đồng bằng, dọc đường chiến lược 14 và xung quanh thị xã Kon Tum; mức độ đánh phá nhất là ở những nơi ta làm chủ và những nơi chúng gom dân rất ác liệt, cướp bóc rất trắng trợn (theo thống kê chưa đầy đủ đã bắn giết hàng 100 người, bắt tra tấn hàng 1.000 người, đốt phá hàng nghìn nóc nhà, hàng ngàn tấn lúa gạo, cướp hàng ngàn trâu bò và hàng chục triệu đồng tài sản khác), một số nơi chúng cướp sạch, đốt sạch, phá sạch tài sản và hoa màu của nhân dân.

- Gom dân lập ấp chiến lược với mức độ ngày càng tăng: ở đồng bằng đến tháng 6-1962 xây dựng 179 ấp (ta đốt phá 53 ấp) đến tháng 8-1962 lên 393 ấp (ta phá 113 ấp) gần đây lên đến 836 ấp (ta phá 284 ấp). Mức độ xây dựng mỗi nơi có khác, số ấp kiên cố hiện còn ít. Thiệt hại của nhân dân bị đẩy vào các ấp chiến lược rất lớn, chỉ tính 20 ấp ở Đức Phổ địch đã huy động hàng triệu ngày công, 1.013.000 cây gỗ, 843.187 cây tre, 124.888 gánh gai, phá trên 100 mẫu lúa, nhân dân bị huy động phải bỏ trên 500 mẫu ruộng hoang, gần 100 gia đình bị đói khổ thất nghiệp, v.v.. Những nơi đã xây dựng xong bên ngoài địch đang ra sức dựng lại bộ máy kìm kẹp bên trong, một số ít nơi chúng tiến hành tố cộng trở lại.

Ở miền núi, từ đầu năm đến nay địch đã dồn 401 làng gồm 65.000 dân. Mức độ tiến hành tương đối nhanh là Kon Tum do địch dựa được cơ sở điệp địa phương, tổ chức càn quét xúc dân đi và vũ trang nhân dân mạnh hơn các nơi (đến nay ở Kon Tum địch đã dồn 21.600 dân). Hướng tập trung nhằm dọc theo các đường giao thông chiến lược quan trọng và xung quanh các khu dinh điền (khu 45 ở Gia Lai 92 làng, đã bị ta phá 57 làng; H 40, 80 và 67 ở Kon Tum 93 làng; dọc đường số 9 Quảng Trị 62 làng, v.v.). Biện pháp dồn dân của địch chủ yếu là dùng càn quét khủng bố lùa đi, đi đôi với tập trung lúa gạo, đốt phá tài sản hoa màu ở làng cũ, kết hợp gián điệp đe dọa mua chuộc và vũ trang nhân dân, do đó nhân dân bị đói khổ, có những nơi bị tổn thất hết sức nặng nề (ở Khe Sanh tỉnh Quảng Trị, trong một cuộc càn quét đầu tháng 11-1962 địch đốt sạch 8 thôn, đốt cháy 140 tấn lúa, cướp 300 trâu bò, đâm thủng 1.800 mâm, nồi đồng, lùa đi 600 đồng bào và đã có một số bị chết đói và lạnh…).

- Các âm mưu khác: hoạt động gián điệp và do thám của địch (nhưng cũng do ta mất cảnh giác) đã gây cho ta tổn thất nhiều hơn mọi năm, có nơi như ở Điện Bàn (Quảng Nam) và Bình Định tổn thất do điệp gây nên nhiều hơn do địch càn quét (trong hai vụ lớn nhất trong năm qua, đã giết chết hàng chục cán bộ và đội viên vũ trang công tác, bắt trên 700 cơ sở riêng Bình Định hy sinh 43 cán bộ, bị bắt 592 cơ sở), có nơi như Sơn - miền tây Quảng Ngãi địch dùng gián điệp lôi kéo 800 thanh niên Thượng đi lính cho chúng), v.v.. Bao vây và phá hoại kinh tế nhất là trong càn quét, gom dân và lập ấp chiến lược, gần đây có nơi đã dùng hóa học phá hoại mùa màng (tây nam và đông nam Plâycu), cũng gây cho ta nhiều

tổn thất hơn trước. Ngoài ra, một số nơi ở miền núi, đi đôi với khủng bố cướp bóc trắng trợn, địch cũng xúc tiến hơn trước chính sách mua chuộc, mị dân để phát triển gián điệp và vũ trang nhân dân.

Nhưng trước phong trào đấu tranh chính trị và vũ trang của ta ngày càng phát triển mạnh mẽ nên địch đã bị tổn thất và thiệt hại nặng nề hơn trước nhiều:

- Về lực lượng vũ trang của địch trong năm 1962 đã bị tiêu hao tiêu diệt 16.093 tên, cộng với số lính đào ngũ trên 8.000 tên thì gần 25.000 quân. So với một năm trước khi địch chưa xúc tiến mạnh mẽ kế hoạch Xtalây - Taylo (từ 9-1960 đến 9-1961) kể cả Khu 6, số địch bị tiêu hao tiêu diệt trong năm nay tăng gấp ba lần. Ta thu được trên 2.700 súng các loại (so với cũng thời gian nói trên tăng gần gấp hai lần).

- Chính quyền xã thôn của địch bị tan rã từng mảng, trên 6.000 tề điệp đầu hàng đầu thú cách mạng, gần 1.000 tên bị diệt.

- Càn quét không những bị thất bại lực lượng nặng nề mà phải phân tán quân số đối phó liên miên, làm cho tinh thần binh lính ngày càng mỏi mệt và vẫn gặp phải tình trạng thiếu quân số không thể đối phó khắp nơi; tập trung càn quét và đóng thêm cứ điểm ở vùng giáp ranh và dọc các đường giao thông chiến lược thì vùng sâu bị sơ hở. Chiến thuật trực thăng cũng bước đầu bị thất bại nặng nề (máy bay trực thăng bị bắn rơi 20 chiếc, bắn bị thương 24 chiếc).

- Gom dân lập ấp chiến lược không thể tách cách mạng ra khỏi quần chúng, trái lại càng gây công phẫn trong mọi tầng lớp nhân dân, quần chúng càng ngả theo cách mạng và chống lại chúng quyết liệt, phong trào quần chúng nói chung vẫn được duy trì và phát triển (trừ một số nơi như ở Kon

Tum và một ít nơi ở đồng bằng, do âm mưu thâm độc của địch và do chỉ đạo đối phó của ta không kịp và thiếu liên tục nên phong trào đang gặp khó khăn).

- Trên các mặt, địch đều bị tổn thất và thiệt hại nặng nề hơn trước, nhưng thất bại nặng nề nhất là về chính trị: nhất là từ khi đưa quân Mỹ vào và Mỹ - Diệm dùng chiến tranh thật sự đối với nhân dân ta và gom dân lập ấp chiến lược, nhốt dân vào các trại tập trung trá hình thì mâu thuẫn giữa nhân dân với Mỹ - Diệm ngày càng sâu sắc, mâu thuẫn nội bộ địch ngày càng phát triển rộng rãi hơn; tinh thần binh lính địch không ngừng tiếp tục hoang mang dao động; bọn chính quyền xã thôn cũng không tin tưởng vào ấp chiến lược, v.v.)

Sắp đến, địch sẽ ra sức thực hiện các âm mưu của chúng với mức độ ngày càng cao và ác liệt hơn trước, chúng còn gây cho ta nhiều khó khăn và phức tạp, chúng ta cần nhận rõ, hết sức đề cao cảnh giác, đề phòng và đối phó với mọi âm mưu và thủ đoạn sâu độc của chúng, tuyệt đối không được chủ quan khinh địch,

Cụ thể địch sẽ có thể vừa tiếp tục đánh phá mạnh ở đồng bằng nhằm phản công lại phong trào quần chúng, vừa đánh phá mạnh hơn vào căn cứ miền núi về mọi mặt. Những âm mưu lớn nhất của địch sắp đến vẫn là ra sức càn quét khủng bố, gom dân lập ấp chiến lược, đồng thời chú trọng bao vây phá hoại kinh tế ta mạnh hơn nữa. Đối với đồng bằng ta cần dự kiến địch sẽ có thể đánh phá ác liệt như hoặc hơn Nam Bộ vừa qua; tăng cường càn quét khủng bố, lập ấp chiến lược với mức độ cao rộng hơn nữa, và có thể xúc tiến tố cộng trở lại ở những vùng chúng kìm kẹp chặt lấn chiếm trở lại… Đối với miền núi, âm mưu căn bản nhất của địch vẫn là gom dân lập ấp chiến lược và vũ trang nhân dân, đồng thời có thể càn

quét sâu vào vùng căn cứ nhằm phá hậu phương ta, tìm cách diệt lực lượng và cơ quan chỉ đạo của ta, mặt khác ta cũng cần dự kiến địch có thể đóng thêm những cứ điểm mạnh trong vùng trung tâm căn cứ và có thể sử dụng chất độc hoá học để phá hoại mạnh hơn nữa kinh tế vùng căn cứ của ta…

Nhưng sắp đến, lực lượng cách mạng sẽ ngày càng phát triển, phong trào chung hiện nay ở Z đã khác trước nhiều, sự chỉ đạo của ta đã có nhiều kinh nghiệm hơn, nếu ta có đầy đủ quyết tâm và cầm nắm vững chắc đường lối, phương châm của Đảng để ra sức thực hiện thì địch cũng khó mà làm đảo lộn được tình hình, ta vẫn có thể làm cho địch ngày càng bị tổn thất và thiệt hại nặng thêm, vẫn có thể tiếp tục giữ vững và phát triển mạnh mẽ hơn nữa phong trào ở Z.

2. *Về ta*

Mặc dù trong năm qua địch đối phó ác liệt, phong trào chung ở Z đã chuyển lên một bước mới. Nổi nhất và có tác dụng chuyển phong trào chung lên là ta đã giành lại được một phần nông thôn đồng bằng, đến nay vẫn duy trì và tiếp tục phát triển những thành quả đã giành được, đồng thời phong trào miền núi vẫn giữ được vững, phong trào thành thị bắt đầu có phát triển hơn trước. Về các mặt hoạt động của lực lượng vũ trang đã có tác dụng rất lớn, đáng chú ý là phong trào đấu tranh chính trị (bao gồm cả công tác tề vận) và phong trào du kích và nhân dân chiến tranh đã tiến bộ hơn trước rõ rệt.

Cụ thể:

- Ở miền núi, thực lực chính trị và vũ trang được củng cố và phát triển thêm, phong trào đấu tranh vũ trang và chính trị được đẩy mạnh hơn, phong trào sản xuất giải quyết khó khăn về đời sống vật chất cho cơ quan, cán bộ, bộ đội và

nhân dân tuy còn khó khăn lớn nhưng đã nỗ lực vượt qua được những khó khăn về lương thực trong năm qua và đã trở thành phong trào quần chúng rộng rãi. Hành lang vận tải được giữ vững.

- Ở đồng bằng, thắng lợi đã giành được có ý nghĩa chính trị lớn về nhiều mặt. Đến nay ta đã phát động quần chúng phá thế kìm kẹp ở 632 thôn trong 151 xã bao gồm 501.370 dân số, chiếm tỉ lệ hơn 1/4 số thôn, hơn 1/3 số xã và 1/5 số dân ở bốn tỉnh vùng tự do cũ. Tuy bị địch lấn chiếm lại một phần và chưa đạt được mức dự tính đã đề ra hồi đầu năm, nhưng đó là thắng lợi căn bản và có ý nghĩa chiến lược đã góp phần tích cực vào việc xây dựng, củng cố và mở rộng căn cứ miền núi; tạo điều kiện cho phong trào đô thị khôi phục và phát triển; đã bổ sung được trên một vạn người cho lực lượng vũ trang, bán vũ trang và các đội công tác, đã giải quyết được một nửa nhu cầu lương thực cho cách mạng, đẩy được phong trào đấu tranh chính trị và vũ trang của quần chúng phát triển, tạo thế tấn công địch mạnh mẽ hơn; đã tạm cấp 2.523 mẫu ruộng đất cho gần 16.000 nông dân, và đã tiến hành giảm tô 26 tấn rưỡi lúa cho 680 gia đình nông dân, v.v. nhất là ý nghĩa thắng lợi vô cùng quan trọng về vận dụng phương châm hai chân của Đảng đã giải quyết dần được tình trạng chệnh choạng trong tư tưởng chỉ đạo phương châm trước đây, mặc dù địch đã có kinh nghiệm đối phó và ra sức phản công lại phong trào. Do đó có thể nói về căn bản ta đã đạt được yêu cầu trước mắt về mở phong trào đồng bằng trong thời gian qua.

- Ở thành thị, cơ sở cách mạng và phong trào quần chúng nói chung được khôi phục và có phát triển, một vài nơi phát triển tương đối khá.

- Phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng tuy hiện nay vẫn còn yếu nhưng so với cuối năm 1961 đã tiến bộ vượt bậc (ba tháng mở phong trào xuống đồng bằng vào cuối 1961 chỉ có 31 cuộc đấu tranh trực diện với 1.022 lượt quần chúng tham gia, trong năm nay mới tính được một số tỉnh đồng bằng đã có trên 500 cuộc đấu tranh trực diện tập thể với hàng vạn lượt quần chúng tham gia. Về đấu tranh không trực diện, theo thống kê chưa đầy đủ ở các tỉnh đồng bằng, đã có khoảng một triệu lượt quần chúng tham gia (Quảng Nam 375.600 lượt quần chúng, chưa kể số lượt người tham gia các cuộc thanh viện, đi chợ nhồi của hơn 23.000 quần chúng; Phú Yên 120.000 lượt, v.v.). Qua đấu tranh, lực lượng chính trị của quần chúng đã được xây dựng và phát triển rõ rệt (ở những vùng đã phá thế kìm kẹp ở đồng bằng đã có 38.009 quần chúng vào các đoàn thể giải phóng).

Ở miền núi phong trào đấu tranh chính trị ở vùng tranh chấp cũng phát triển hơn trước (Gia Lai có 102 cuộc đấu tranh trực diện với 6.500 quần chúng tham gia, đưa 381 làng vùng tranh chấp lên thế đấu tranh hai chân; Kon Tum có 80 cuộc đấu tranh trực diện từ lẻ tẻ 5,7 quần chúng đến 100-200 quần chúng tham gia trong mỗi cuộc và đã phát động quần chúng 94 làng ở vùng tranh chấp đưa lên thế đấu tranh hai chân, mở 150 cuộc mít tinh biểu tình trên ba vạn quần chúng, v.v..

- Về đấu tranh vũ trang, ta đã tiêu hao tiêu diệt gần 25.000 tên địch (kể cả số lính đào ngũ) và đã bồi dưỡng được một phần cho ta (thu 2.700 súng). Đáng chú ý là hoạt động của du kích, trong năm qua du kích ở miền núi và đồng bằng đã độc lập tác chiến 274 trận, đánh phối hợp với bộ đội địa phương và chủ lực 316 trận, riêng du kích và bộ đội địa

phương đã tiêu diệt 11.452 tên, chiếm tỉ lệ hơn 2/3 tổng số địch bị chết và bị thương trong năm. Ở Gia Lai, du kích và bộ đội địa phương của quần chúng trong bốn tháng 7, 8, 9 và 10-1962 đã tiêu hao tiêu diệt 393 tên địch thu 54 súng; Kon Tum, từ tháng 1 đến tháng 10-1962, du kích đánh 32 trận làm địch chết và bị thương 372 tên trong đó có 85 tên bị sụp hầm chông, nếu kể cả bộ đội địa phương phối hợp thời số địch bị diệt 1.075 tên, ta thu 64 súng, bắn rơi 3 trực thăng và bắn bị thương 2 chiếc khác; ở Quảng Nam, du kích đồng bằng trong năm 1962 đánh 158 trận làm địch chết và bị thương 192 tên trong đó có 52 tên sụp hầm chông, bắn rơi 5 trực thăng, v.v..

- Công tác binh tề vận được các cấp uỷ chú ý nhiều hơn trước, tuy hiện nay vẫn còn là mặt yếu trong ba mặt giáp công cũng đã thu được kết quả đáng kể: ở đồng bằng công tác binh vận đã lôi kéo được 400 lính địch, làm tan rã hàng chục tổng đoàn dân vệ, vận động được tám cuộc nội ứng lấy 68 súng; ở miền núi số lính địch đào ngũ 2.051 tên (đa số là lính Thượng) phá 6 ổ vũ trang lấy 43 súng. Đáng chú ý là phong trào đào ngũ ngày càng đông, đào ngũ tập thể từng đơn vị có mang theo vũ khí 1b ở Phú Yên mang theo ta 28 súng. Ở Quảng Trị 105 lính mang theo 91 súng các loại. Các cuộc đào ngũ tập thể của 1.000 lính Thượng ở Kon Tum và 500 ở Quảng Nam chạy về nhà, số lính đào ngũ chiếm 1/3 tổng số tổn thất của địch trong năm nay chứng minh khả năng và triển vọng công tác binh vận rất to lớn. Số vũ khí lấy được của địch do công tác binh vận trong năm nay trên 400 súng (chiếm gần 1/4 số súng ta thu được), về binh biến, riêng hai tháng cuối năm đã có sáu vụ bắn vào địch và mang súng chạy sang hàng ngũ cách mạng. Phong trào binh vận nhân dân ngày càng mở rộng có những kinh nghiệm quý báu và đi

vào có tổ chức, lôi kéo gia đình binh sĩ yêu nước, Phú Yên đã tổ chức đại hội gia đình binh sĩ yêu nước, đã bước đầu phối hợp có hiệu quả với phong trào đấu tranh chính trị và vũ trang chung.

- Công tác kinh tế tài chính đã vượt qua được một năm khó khăn rất lớn nhất là về lương thực, đã tạm thời đảm bảo cho yêu cầu xây dựng và hoạt động của bộ đội, cơ quan, hành lang. Thành tích vận tải của hành lang rất lớn. Công tác mậu dịch giao lưu hàng hoá giữa đồng bằng và miền núi đã đóng góp một phần quan trọng trong giải quyết khó khăn về kinh tế tài chính nói chung. Phong trào hợp tác lao động tương trợ sản xuất nhiều nơi đã có tác dụng đẩy mạnh sản xuất và các mặt công tác cách mạng khác. Sản xuất tự túc của bộ đội, cơ quan, hành lang được chú ý hơn và đã tăng thêm thu hoạch lương thực.

- Các mặt công tác khác cũng đều có tiến bộ hơn so với trước.

Nhìn chung về các vùng và các mặt đều thu được nhiều thành tích nhưng thắng lợi có ý nghĩa quan trọng nhất và có tác dụng thúc đẩy phong trào chung chuyển lên là thắng lợi về phong trào đồng bằng như đã phân tích ở trên.

Nguyên nhân: do tinh thần chiến đấu kiên cường và bất khuất của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, cơ sở và quần chúng đã anh dũng chống lại mọi âm mưu thủ đoạn ác liệt hơn trước của địch, do khả năng cách mạng rất to lớn của quần chúng đã được phát huy tích cực nhất là từ khi đường lối phương châm của Đảng được thâm nhập vào đông đảo quần chúng; do sự lãnh đạo của toàn Đảng bộ đã có tác dụng tích cực đối với phong trào, lãnh đạo đã biết biến quyết tâm và đường lối, phương châm của Đảng thành của quần chúng,

thể hiện cụ thể nhất trong việc phát động quần chúng đứng lên phá thế kìm kẹp và chống phá ấp chiến lược dưới sự lãnh đạo của Đảng. Nhưng quán triệt nhất trên mọi vùng, mọi mặt và có tác dụng chuyển được phong trào lên một bước mới là việc cầm nắm và thực hiện phương châm của Đảng.

Thắng lợi về thực hiện phương châm là thắng lợi có ý nghĩa quyết định không những đối với phong trào vừa qua mà cả quá trình phát triển phong trào về sau. Giành được thắng lợi ấy, trước hết là do chỉ đạo nhận thức rõ phương châm của Đảng và tin tưởng ở khả năng cách mạng của quần chúng có thể đứng dậy đấu tranh mạnh mẽ dưới sự lãnh đạo của Đảng; mặt khác còn phải có một tinh thần quyết tâm tấn công địch, phải biết tạo phương tiện cho quần chúng đấu tranh, biết nắm vững và thực hiện tốt những khâu công tác quan trọng trong phát động quần chúng mà trước hết là phải phát động cho được tư tưởng quần chúng, biết nắm vững quan hệ giữa củng cố và mở rộng phong trào, v.v.. Quá trình thực tiễn vừa qua chứng tỏ những yếu tố để giành thắng lợi về thực hiện phương châm nói trên không thể tách rời nhau, nhưng cũng cho thấy rõ chỗ mấu chốt quyết định là chỉ đạo phải nhận rõ trong so sánh lực lượng giữa ta và địch hiện nay, ngoài phương châm vừa đấu tranh chính trị vừa đấu tranh vũ trang và giữ thế hợp pháp có đấu tranh của quần chúng ra thì không còn cách nào hơn, đồng thời phải tin tưởng ở khả năng to lớn của quần chúng có thể đứng dậy đấu tranh theo phương châm ấy; nếu không nhận rõ phương châm, không tin tưởng quần chúng và không lấy lực lượng đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang của quần chúng làm chủ yếu thì nhất định không thể có thắng lợi vừa qua. Bài học kinh nghiệm của chính bản thân phong trào quần

chúng ở Z về thực hiện phương châm vừa qua tuy mới bước đầu nhưng vô cùng quan trọng cần được các cấp đi sâu nghiên cứu hơn nữa và tổng kết một cách đầy đủ sâu sắc.

Nhưng bên cạnh thành tích và ưu điểm nói trên, phong trào ở Z trong năm qua vẫn còn nhiều nhược điểm, khuyết điểm lớn, và nói chung phong trào các vùng và các mặt phát triển vẫn còn chậm:

- Xây dựng và củng cố căn cứ địa miền núi vẫn còn khó khăn lớn và lâu dài về đời sống vật chất, củng cố và phát triển lực lượng chính trị, vũ trang của quần chúng còn yếu, phong trào đấu tranh chống gom dân lập ấp chiến lược và vũ trang nhân dân nhiều nơi không kịp thời, không liên tục, một ít nơi đang gặp khó khăn, việc mở rộng phong trào vào những nơi xung yếu, những vị trí chiến lược còn chậm, việc cầm nắm phương châm còn chệch choạng.

- Ở đồng bằng, việc xây dựng và củng cố vùng đã phá thế kìm kẹp còn chậm và yếu, nhất là ba mặt giáp công và giải quyết đời sống cho quần chúng. Công tác mở ra phía trước chậm lại, gần đây, một số nơi có mở ra nhanh hơn nhưng một số nơi khác lại dẫm chân tại chỗ.

- Công tác thành thị phát triển cơ sở còn chậm, chưa nâng được phong trào đấu tranh của quần chúng lên nhất là về dân sinh dân chủ.

- Phong trào đấu tranh chính trị (nhất là đấu tranh trực diện đồng thời giữ thế hợp pháp có đấu tranh của quần chúng) và binh vận đều còn yếu, còn bị xem nhẹ, chưa theo kịp với tình hình chung.

- Phong trào đấu tranh vũ trang của du kích và quần chúng tuy có phát triển nhưng vẫn chậm, chưa theo kịp với yêu cầu phát triển chung của phong trào, với khả năng của

quần chúng, với hoạt động của lực lượng tập trung, so với lực lượng tập trung vẫn còn bị xem nhẹ (tỉ lệ du kích so với dân số vùng ta làm chủ ở miền núi trung bình mới 1/35, có nơi mới 1/54, ở đồng bằng mới 1/97).

Đối với lực lượng vũ trang tập trung cũng chưa chủ động và liên tục tấn công tiêu hao tiêu diệt sinh lực địch, hỗ trợ thường xuyên cho phong trào đấu tranh của quần chúng.

- Về kinh tế, chưa cải thiện được đời sống cho quần chúng, có những nơi ở vùng căn cứ mức sống quần chúng bị sụt xuống; việc đấu tranh chống địch bao vây, phá hoại kinh tế còn yếu, còn để cho địch cướp phá tài sản của quần chúng rất nặng nề; vấn đề giao lưu kinh tế và vấn đề vận tải (kể cả hành lang) vẫn đang gặp nhiều khó khăn, không đáp ứng kịp nhu cầu cho đời sống quần chúng và cho cách mạng.

- Các mặt công tác khác, công tác tư tưởng và công tác xây dựng Đảng là công tác có tính chất quyết định thường xuyên vẫn chưa được chú ý đúng mức; giải quyết tư tưởng nhất là tư tưởng về đường lối phương châm không quán triệt; công tác xây dựng tổ chức đảng nhất là tổ chức cơ sở của Đảng rất chậm. Công tác bảo vệ an ninh, chống gián điệp do thám còn yếu nhiều. Công tác dân vận và mặt trận còn kém; giáo dục các chính sách của mặt trận chưa sâu rộng, việc chấp hành còn nhiều lệch lạc; ít chú trọng đến sách lược đấu tranh nhằm phục vụ cho phương hướng, phương châm tập hợp quần chúng vào các đoàn thể giải phóng còn rất hẹp..., công tác phát động tư tưởng quần chúng là công tác rất cơ bản để vận động quần chúng, tiến hành không thường xuyên và liên tục.

Những nhược điểm và khuyết điểm trên đây đã làm cho sức phát triển của phong trào chung ở Z bị chậm, nhất là những nhược điểm và khuyết điểm đối với phong trào đấu

tranh chính trị, phong trào du kích chiến tranh và khó khăn về đời sống vật chất; nếu trong năm qua chúng ta khắc phục được tốt hơn thì thắng lợi giành được còn lớn hơn nữa.

Nguyên nhân chủ yếu cũng do sự chỉ đạo của chúng ta về tư tưởng và thực hiện đường lối, phương châm còn những khuyết điểm quan trọng, nhất là: tư tưởng ngại lâu dài gian khổ, ngại hy sinh, kém tin tưởng ở quần chúng, ngại địch đối phó ác liệt, gặp khó khăn phức tạp thường lúng túng, hoang mang, dao động, v.v., biểu hiện lập trường chiến đấu thiếu kiên định khá phổ biến, đường lối, phương châm của Đảng chưa quán triệt trên nhiều vấn đề và trên nhiều mặt, trong quá trình vận dụng nhiều lúc bị chệnh choạng; tác phong đi sâu đi sát bám chặt vào quần chúng, bám sát địch để chỉ đạo thực hiện phương hướng và phương châm còn kém, bệnh quan liêu còn nặng, ít chịu khó nghiên cứu và suy nghĩ sâu sắc, chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng thiếu nghiêm chỉnh, v.v..

Sắp đến chúng ta cần ra sức khắc phục những nhược điểm và khuyết điểm lớn nói trên.

II- PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NỖ LỰC SẮP ĐẾN

1. Căn cứ vào tình hình địch ta nói trên, phương hướng nỗ lực chung sắp đến của ta là:

- Ra sức đối phó với những âm mưu và thủ đoạn ngày càng ác liệt hơn của địch, làm cho địch ngày càng bị tổn thất và thất bại nặng nề hơn nữa đồng thời phải ra sức phát huy những thành tích và ưu điểm vừa qua, khắc phục những nhược điểm và khuyết điểm còn tồn tại trước hết nhằm vào những khuyết điểm và nhược điểm lớn nhất hiện nay trong việc thực hiện đường lối phương châm của Đảng để có thể giữ

vững và phát triển mạnh mẽ phong trào.

- Về công tác ba vùng: cần phải đặt mạnh hơn nữa vấn đề xây dựng căn cứ địa miền núi để ra sức xây dựng và củng cố thật vững chắc vì là địa bàn chiến lược không những riêng cho Z mà cho cả phong trào cách mạng chung; đồng thời không được xem nhẹ đồng bằng; phải ra sức giữ vững nâng cao và tiếp tục mở rộng hơn nữa phong trào đồng bằng (giữa đồng bằng và miền núi có quan hệ hữu cơ với nhau như thực tiễn phong trào ở Z đã chứng minh rõ). Tích cực đưa phong trào thành thị tiến lên một bước (vừa qua phong trào đồng bằng đã có tác động tốt vào thành thị, nay cần phải và có điều kiện đưa phong trào thành thị tiến lên).

Về các mặt công tác, phải nhằm tập trung vào giải quyết ba khâu còn yếu nhất trong phong trào chung hiện nay là phong trào đấu tranh chính trị, phong trào du kích chiến tranh, phong trào sản xuất và cải thiện đời sống vật chất (đó là ba phong trào lớn nhất sắp đến); đồng thời không được xem nhẹ các mặt công tác khác cũng hết sức quan trọng (nhất là công tác xây dựng Đảng là công tác có tính chất quyết định thường xuyên).

Để đạt được phương hướng nỗ lực chung nói trên, điều mấu chốt quyết định là phải giải quyết triệt để vấn đề tư tưởng trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân về lập trường chiến đấu và đường lối, phương châm của Đảng. Công tác tư tưởng là công tác đi đầu và quán triệt trên mọi nhiệm vụ và mọi mặt của phong trào.

2. *Nội dung cụ thể đối với mỗi vùng và từng mặt công tác*

a) *Về xây dựng và củng cố căn cứ miền núi*

- Đặt mạnh hơn nữa nhiệm vụ xây dựng căn cứ địa miền núi trước mắt và lâu dài.

- Thực hiện phương châm ở miền núi hiện nay đúng theo tinh thần chỉ thị của R gần đây là: nói chung phải nắm vững phương châm đấu tranh vũ trang là chủ yếu nhưng phải linh hoạt trong vận dụng tuỳ theo từng vùng khác nhau. Ở vùng căn cứ mạnh có địa thế tốt, ta có lực lượng vũ trang mạnh (kể cả vũ trang của quần chúng), lấy đấu tranh vũ trang là chủ yếu; tuy vậy cũng cần tranh thủ tận dụng khả năng quần chúng đi lại hợp pháp vùng địch, đấu tranh chính trị trực diện khi địch đến (nếu làm được như vậy rất có lợi, không hại mà còn tạo thuận lợi cho đấu tranh vũ trang, nhưng không để mất dân khi tranh thủ khả năng hợp pháp và đấu tranh chính trị). Ở vùng ta có cơ sở mạnh mà địa thế không tốt lắm, khả năng chiến đấu bằng vũ trang của ta còn yếu, nói chung nên vận dụng phương châm hai chân, chú trọng giữ thế hợp pháp cho đông đảo quần chúng đi lại hợp pháp vùng địch, đấu tranh chính trị trực diện với địch, đồng thời đẩy mạnh đấu tranh vũ trang kể cả vũ trang của quần chúng ở vùng còn lại trước mắt lấy đấu tranh chính trị là chủ yếu, nhưng có hoạt động vũ trang hỗ trợ tích cực cho phong trào quần chúng, làm lỏng dần thế kìm kẹp của địch, nơi nào có điều kiện và được chuẩn bị kỹ thì đưa dần lên thế hai chân (cách vận dụng trên đây có khác với nguyên tắc mà Thường vụ đã đề ra cuối tháng 9).

- Nội dung xây dựng và củng cố theo như Nghị quyết 2 của Trần Lâm[1] và chỉ thị cuối tháng 11-1962 của cấp trên

---

1) Các chữ: Trần Lâm, Trần Tôn, Trần Phương, Trần Bảo hoặc cháu Vương Bình, Vương Quý, Vương Học trong Nghị quyết này đều là mật danh của các cấp uỷ địa phương hay đơn vị trên thuộc Khu uỷ 5 mà chúng tôi chưa tra cứu được *(B.T)*.

đối với miền núi. Chú ý lấy phong trào đấu tranh chống gom dân lập ấp chiến lược, vũ trang nhân dân và phong trào cải thiện đời sống cho quần chúng làm nội dung chủ yếu.

b) *Về củng cố và mở rộng phong trào đồng bằng:* Căn cứ theo tinh thần và nội dung công tác đồng bằng đã đề ra trong Nghị quyết 1, Nghị quyết 2 của Trần Tôn, trong phần bổ cứu cuối tháng 9 và nghị quyết này của Cháu Vương Bình, chú ý:

- Đặt mạnh hơn nữa việc củng cố những vùng đã phá thế kìm kẹp, đồng thời vẫn ra sức tranh thủ mở ra nhanh hơn. Tuỳ khả năng từng tỉnh cố gắng phấn đấu để hoàn thành về căn bản giành lại nông thôn đồng bằng trong năm 1963. Nói chung ra sức mở rộng cơ sở khắp các thôn xã ở đồng bằng, VT3[1] đều khắp, làm lỏng thế kìm kẹp của địch, đẩy hoạt động vũ trang, hoạt động du kích chiến tranh ở đồng bằng lên.

- Thực hiện đúng phương châm đấu tranh ở nông thôn đồng bằng và tinh thần chỉ thị gần đây của R là: chính trị vũ trang song song. Trong quá trình đưa phong trào nông thôn đồng bằng chuyển lên, xét về một mặt nào đó nông thôn đồng bằng có hình thái như kiểu ba vùng, vùng do ta làm chủ, vùng tranh chấp (ta nắm dân nhưng địch thường xuyên uy hiếp quần chúng) và vùng yếu hoặc vùng địch kiểm soát (ở đây địch còn thi hành được nhiều chính sách của chúng) - trong ba vùng, thế địch và ta có khác nhau, việc vận dụng phương châm chính trị, vũ trang cũ có chỗ khác nhau trong chừng mực nào đó, nhưng thực tế đến nay đã xác nhận không nên vì có chỗ khác nhau đó mà quy định thành ba phương châm lãnh đạo đấu tranh ở ba vùng khác nhau ở

1) VT3: vũ trang tuyên truyền (*B.T*).

nông thôn đồng bằng, *mà toàn bộ đồng bằng nói chung chỉ một phương châm là chính trị và vũ trang song song,* phương châm đó có thể vận dụng linh hoạt nặng nhẹ khác nhau ít nhiều tuỳ nơi tuỳ lúc (khác với Nghị quyết 2 của Trần Phương). Kinh nghiệm ở NB[1] cũng như trong Z cho thấy ở căn cứ lõm đồng bằng cũng như vùng yếu tuy hình thức và yêu cầu đấu tranh chính trị có đôi chỗ khác nhau, nhưng căn bản ở cả hai vùng đó đều có thể đấu tranh chính trị được, và vai trò đấu tranh vũ trang cũng vậy, cả căn cứ lõm và vùng yếu cũng đều tiến hành đấu tranh vũ trang được. Nếu ta máy móc quy định ba phương châm đấu tranh khác nhau ở nông thôn đồng bằng thì một mặt chúng ta sẽ làm giảm bớt sức mạnh đấu tranh chính trị của quần chúng ở vùng căn cứ lõm dọc giáp ranh, mặt khác làm giảm vai trò đấu tranh vũ trang ở vùng yếu, và như thế rất bất lợi.

- Về nội dung củng cố cần phải khẩn trương xúc tiến mọi mặt công tác, nhất là đẩy mạnh xây dựng lực lượng và đấu tranh trên ba mặt giáp công, đẩy mạnh bố phòng, cải biến địa hình, xây dựng xã chiến đấu làm cho các mặt phát triển, và ra sức cải thiện đời sống cho quần chúng. Phải đặc biệt chú trọng xây dựng cho được hạt nhân lãnh đạo vững chắc và tồn tại lâu dài trong quần chúng để tự lực lãnh đạo lấy phong trào địa phương, đi đến không còn đội vũ trang công tác ở những vùng đã phá thế kìm kẹp, khắc phục tình trạng bao biện, làm thay của đội vũ trang công tác và tinh thần ỷ lại vào đội vũ trang công tác của cán bộ và nòng cốt lãnh đạo ở địa phương.

1) NB: Nam Bộ (*B.T*).

- Về mở ra phía trước, cần phải xúc tiến mạnh và nhanh hơn theo những bài bản lâu nay và theo phương thức hoa nở trong lòng với quy mô lớn (từng xã) hoặc nhỏ tuỳ tình hình từng nơi từng lúc mà vận dụng linh hoạt. Các địa phương (tỉnh, huyện, xã) phải tự đảm nhận lấy nhiệm vụ là chủ yếu, không ỷ lại vào lực lượng của trên, mà cần để lực lượng trên có thể tập trung lo nhiệm vụ chung đối với phong trào.

c) *Về phong trào thành thị:* thi hành theo Nghị quyết 1 của Trần Trung về công tác thành thị. Trước mắt cần tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng đối với thành thị nhằm đạt yêu cầu đưa phong trào thành thị lên một bước mới trong năm tới. Nội dung xây dựng phong trào cần chú ý xây dựng vững chắc các hành lang và bàn đạp, xây dựng và phát triển cơ sở, phát huy ảnh hưởng của phong trào cách mạng chung, đưa phong trào đấu tranh dân sinh dân chủ của quần chúng lên và mở rộng dư luận chống Mỹ và bàn về các khẩu hiệu sách lược của mặt trận.

d) *Đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị*: tích cực thực hiện dự thảo chỉ thị về đấu tranh chính trị của Cháu Vương Bình tháng 11-1962. Chú ý tổng kết và phổ biến thành tích, kinh nghiệm.

đ) *Đẩy mạnh phong trào du kích chiến tranh*: ra sức thực hiện chỉ thị về xây dựng và hoạt động của các lực lượng bán vũ trang của Đảng uỷ 560 mà Cháu Vương Quy đã thông qua. Chú ý thêm:

- Tăng cường giáo dục ý nghĩa quan trọng của phong trào du kích chiến tranh trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, xây dựng thành một phong trào vũ trang rộng rãi của chính bản thân quần chúng.

- Ra sức tăng cường số lượng, chất lượng của lực lượng du kích và tăng cường trang bị để du kích có thể chủ động đánh địch ở khắp nơi. Về số lượng du kích ở miền núi cũng như đồng bằng phải đạt đến tỉ lệ như đã quy định; đối với vùng nông thôn yếu phải tích cực phát triển tự vệ mật. Về chất lượng, phải ra sức giáo dục chính trị và quân sự cho du kích.

Đẩy mạnh bố phòng, cải biến địa hình địa vật, xây dựng xã chiến đấu đấu tranh một diện ngày càng rộng, để chống địch càn quét, bảo vệ căn cứ và vùng đã phá thế kìm kẹp.

- Gấp rút đào tạo cán bộ đủ cho phong trào du kích hiện nay và sắp đến; tăng cường cán bộ cho bộ máy của lực lượng hậu bị ở các cấp.

(Đối với lực lượng vũ trang tập trung có kế hoạch riêng).

e) *Công tác binh vận* căn cứ theo tinh thần và nội dung về công tác binh vận trong Nghị quyết 1, Nghị quyết 2 của Trần Hồng và bổ sung cuối tháng 9 của Cháu Vương Học.

g) *Giải quyết khó khăn về đời sống vật chất:*

- Đặt mạnh hơn nữa việc chỉ đạo công tác kinh tế tài chính, mặt khác cần chú trọng đến công tác y tế nhân dân.

- Cấp bách nhất trước mắt là giải quyết vấn đề lương thực nói chung, đồng thời hết sức cố gắng giải quyết những khó khăn thiếu thốn khác về đời sống vật chất cho quần chúng. Phải đặt mạnh vấn đề sản xuất tự túc và cải thiện đời sống vật chất cho quần chúng và lực lượng cách mạng thành một trong những phong trào lớn nhất hiện nay (cụ thể theo chỉ thị của Ban Kinh tài Z).

- Chú trọng công tác mậu dịch, giao lưu hàng hoá và công tác vận tải là những công tác hết sức quan trọng.

- Triệt để chống lãng phí tham ô.

- Phát triển công tác y tế nhân dân.

- Tăng cường cán bộ và lực lượng cho công tác kinh tế tài chính.

- Mặt khác, phải đẩy mạnh mọi mặt đấu tranh chống địch bao vây và phá hoại kinh tế.

h) *Công tác tuyên truyền giáo dục:* Phải nắm vững những yêu cầu về giải quyết tư tưởng sau đây: tư tưởng đấu tranh lâu dài, gian khổ; tự lực cánh sinh nhưng nhất định thắng lợi; thông suốt về đường lối phương châm; kiên định lập trường chiến đấu của giai cấp vô sản, tin tưởng ở Đảng và quần chúng, tích cực tấn công địch, vượt mọi khó khăn, đầy lạc quan và tin tưởng cách mạng; hiểu rõ nhiệm vụ và nội dung các mặt công tác hiện nay, sách lược đấu tranh của mặt trận. Mặt khác, chống lại mọi luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của địch, v.v.. Để giải quyết vấn đề tư tưởng trong Đảng, cần tiến hành chỉnh huấn trong toàn Đảng và toàn quân từ trên xuống dưới.

i) *Công tác chống do thám gián điệp:* cần chú ý:

- Giáo dục thường xuyên cho cán bộ, đảng viên và quần chúng về âm mưu và thủ đoạn thâm độc của địch.

- Thi hành đúng mọi chính sách của mặt trận, chính sách đối với tề điệp.

- Đặt công tác bảo vệ cơ quan, cán bộ và tài liệu bí mật của Đảng thành chế độ nghiêm ngặt, thẩm tra kỹ nội bộ và việc tuyển người vào các cơ quan và tổ chức của Đảng.

- Tăng cường cán bộ cho ngành bảo vệ an ninh nhất là ở xã và huyện.

k) *Công tác dân vận mặt trận:*

- Xúc tiến giáo dục sâu rộng các chủ trương, chính sách và sách lược của mặt trận trong quần chúng.

- Tiến hành đại hội thành lập uỷ ban mặt trận khu và các

tỉnh, hoàn thành các tổ chức uỷ ban mặt trận từ trên xuống dưới.

- Kiện toàn bộ máy dân vận các cấp để có thể giúp cấp uỷ trong việc chỉ đạo các mặt công tác dân vận nhằm phục vụ cho phương hướng, phương châm và thực hiện các chính sách, sách lược của mặt trận.

l) *Công tác xây dựng Đảng:* Căn cứ theo Nghị quyết 1 của Trần Bảo, Chỉ thị bổ cứu cuối tháng 9 của Thường vụ Trần Bảo chú ý thêm:

- Cần nghiên cứu lại tổ chức biên chế của cơ quan chỉ đạo ở các cấp các ngành; thực hiện tổ chức cơ quan tinh, gọn, bảo đảm nhiệm vụ và chỉ đạo sát dưới.

- Tăng cường đào tạo cán bộ chỉ đạo cho huyện và xã.

- Ra sức xây dựng hạt nhân lãnh đạo của Đảng ở xã, thôn, phát triển đảng viên mới, xây dựng và phát triển chi bộ.

- Cải tiến tác phong và lề lối làm việc của các cấp, các ngành, khắc phục bệnh quan liêu đại khái, xa rời quần chúng…

m) *Công tác hành lang:* có kế hoạch riêng.

*

* *

Về chỉ đạo, để có thể đạt được phương hướng nỗ lực trong năm tới cần phải nắm vững và thực hiện cho được mấy vấn đề sau đây:

- Phải thật quán triệt phương hướng và phương châm cách mạng hiện nay của Đảng, cần nắm vững chắc và thực hiện đúng đắn (chú ý tinh thần vận dụng phương châm hiện nay ở đồng bằng và miền núi).

- Nắm vững nhiệm vụ giữa ba vùng (miền núi, đồng bằng,

thành thị) như đã đề ra và ra sức thực hiện.

- Lấy đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị (bao gồm cả binh vận), phong trào du kích chiến tranh, phong trào sản xuất tự túc và cải thiện đời sống vật chất cho quần chúng làm ba phong trào lớn để tập trung sức vào chỉ đạo, nhằm khắc phục ba khâu còn yếu nhất trong phong trào và trong việc thực hiện phương hướng và phương châm hiện nay ở miền núi cũng như đồng bằng. Vấn đề quyết định cho việc thực hiện ba phong trào nói trên là trước hết phải giải quyết thật tốt vấn đề tư tưởng trong Đảng, quân đội và quần chúng. Các mặt công tác quan trọng khác vẫn phải ra sức xúc tiến và kết hợp xoay quanh ba phong trào trên, không thể xem nhẹ một công tác nào.

- Ra sức cải tiến tác phong và lề lối chỉ đạo nhằm đi vào thực hiện cụ thể và chu đáo mọi nhiệm vụ đã đề ra.

TVKY5

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU MẶT TRẬN DÂN TỘC GIẢI PHÓNG MIỀN NAM VIỆT NAM LẦN THỨ NHỨT

(ngày 16 tháng 2 năm 1962 đến ngày 3 tháng 3 năm 1962)

Đại hội đại biểu Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam lần thứ nhứt tuyên bố hoàn toàn nhứt trí với bản Báo cáo chính trị của Uỷ ban Trung ương lâm thời Mặt trận, từ việc nhận định tình hình thế giới trong nước đến việc đề ra nhiệm vụ chung phương hướng tiến lên của cách mạng miền Nam, chương trình của Mặt trận và nhiệm vụ công tác trước mắt của Mặt trận.

I- VỀ TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC

Đại hội nhận định rằng: trải qua gần tám năm đấu tranh gay go từ sau hoà bình lập lại, cách mạng miền Nam Việt Nam tuy có lúc gặp nhiều khó khăn, nhưng nhìn chung, phong trào vẫn ngày càng phát triển. Quá trình phát triển của cách mạng đã qua là quá trình chiến đấu vượt nhiều khó khăn, gian khổ, chống với đế quốc xâm lược Mỹ can thiệp ngày càng trắng trợn vào miền Nam và bọn tay sai Ngô Đình Diệm bán nước, và đã thu được thắng lợi ngày càng to lớn,

làm lung lay chế độ Mỹ - Diệm. Đặc biệt, từ năm 1960 lại đây, phong trào đã tiến lên với một khí thế rất mạnh mẽ.

Trong tình hình đó, đế quốc Mỹ càng tăng cường can thiệp mạnh hơn, tăng thêm nhiều nhân viên quân sự, đưa trái phép một số lớn vũ khí vào miền Nam. Nhưng, chúng vẫn không ngăn được sự lớn mạnh của phong trào cách mạng. Cuối năm 1961, trước nguy cơ sụp đổ của chế độ Mỹ - Diệm ở miền Nam, đế quốc Mỹ lại tiến thêm một bước mới, trực tiếp vũ trang xâm lược miền Nam với một mức độ nghiêm trọng hơn: đưa gần 8.000 binh sĩ Mỹ vào miền Nam, lập Bộ chỉ huy xâm lược Mỹ ở Sài Gòn do tên tướng Háckin làm tư lịnh trực tiếp nắm quyền điều khiển quân đội miền Nam, sĩ quan và phi công Mỹ trực tiếp chỉ huy các cuộc càn quét đàn áp khủng bố cách mạng quy mô, liên tục, trực tiếp lái phi cơ bắn giết nhân dân miền Nam, ráo riết lập ấp chiến lược, gom dân, lập vành đai trắng và tập trung dân dọc biên giới theo kế hoạch Xtalây - Taylo - Noting.

Đại hội đại biểu Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam lần thứ nhứt nhận định rằng, bước can thiệp mới này của đế quốc Mỹ rất nguy hiểm, đang tạo điều kiện để có thể dẫn đến bước Mỹ trực tiếp đưa quân can thiệp với quy mô lớn hơn vào miền Nam. Tình hình đó gây thêm khó khăn cho cách mạng miền Nam, làm cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở miền Nam Việt Nam càng lâu dài, gay go, ác liệt hơn.

Đại hội nhận định rằng: miền Nam Việt Nam hiện nay là một thuộc địa (kiểu mới) của đế quốc Mỹ cho nên kẻ thù nguy hiểm trước mắt của nhân dân miền Nam Việt Nam hiện nay vẫn là đế quốc Mỹ và bọn tay sai (hiện nay đại biểu là Ngô Đình Diệm). Nhưng do bước can thiệp mới, táo bạo

hơn của đế quốc Mỹ, nên vai trò của đế quốc xâm lược Mỹ trở thành trực tiếp hơn và bộ mặt bù nhìn bán nước của bọn tay sai Ngô Đình Diệm càng phô bày rõ rệt hơn. Cách mạng miền Nam càng thấy rõ hơn đế quốc Mỹ là kẻ thù chính, nguy hiểm nhứt của nhân dân miền Nam Việt Nam, phải tập trung mũi nhọn đánh vào đế quốc Mỹ, đồng thời vẫn phải tiếp tục vạch trần bộ mặt bán nước bỉ ổi của bè lũ Ngô Đình Diệm, vạch trần vai trò tay sai ngoan cố, vô cùng phản động của chúng.

Đại hội vạch rõ rằng, tuy bọn xâm lược Mỹ thực tế nắm quyền chỉ huy quân sự, chính trị, kinh tế ở miền Nam Việt Nam có gây thêm cho ta nhiều khó khăn mới, như phải đương đầu trực tiếp hơn với chúng, phải đối phó với các âm mưu thủ đoạn đánh phá sâu độc nguy hiểm, ác liệt hơn của chúng, nhưng, đồng thời do đế quốc Mỹ trực tiếp gây chiến xâm lược miền Nam nên các nhược điểm căn bản của chúng lại càng phát triển sâu sắc thêm, nhân dân ta càng thấy rõ bộ mặt xâm lược thô bạo của đế quốc Mỹ hơn, càng căm thù chúng sâu sắc hơn, tinh thần dân tộc chống Mỹ xâm lược và gây chiến càng phát triển rộng mạnh hơn, đế quốc Mỹ và bọn tay sai càng bị cô lập nặng nề hơn không những đối với nhân dân miền Nam Việt Nam mà cả đối với nhân dân yêu chuộng hoà bình với chánh nghĩa ở trên thế giới. Hơn nữa, đế quốc Mỹ càng đưa nhiều binh sĩ nước ngoài vào khủng bố bắn giết nhân dân miền Nam và nhứt là trực tiếp điều khiển sai khiến sỉ nhục binh lính sĩ quan, nhân viên chánh quyền địch ở miền Nam thì mâu thuẫn giữa đế quốc xâm lược Mỹ với quân đội và chánh quyền địch ở miền Nam càng bộc lộ rõ rệt thêm, tinh thần dân tộc trong binh lính sĩ quan, nhân

viên chánh quyền miền Nam càng phát triển mạnh mẽ hơn. Nhứt là phong trào CM[1] miền Nam thu nhiều thắng lợi to lớn hơn và có tính chất quyết định, thì mâu thuẫn giữa đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai sẽ càng phát triển sâu sắc, nghiêm trọng hơn.

Sau khi phân tách tình hình Đại hội đại biểu Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam xác nhận rằng: về thực tế với đà can thiệp này của đế quốc Mỹ, lực lượng so sánh giữa ta và địch căn bản chưa có gì thay đổi. Dù cho sắp đến đế quốc Mỹ liều lĩnh, dần dần từng bước đưa thêm vào miền Nam một vài vạn quân thì cũng chỉ làm cho phong trào cách mạng ở miền Nam gặp thêm nhiều khó khăn và lâu dài, gian khổ hơn, chứ chúng không thể ngăn chặn sự phát triển của phong trào cách mạng miền Nam đến thắng lợi cuối cùng. Vì rằng, hiện nay phong trào cách mạng miền Nam đã giành được những thắng lợi to lớn về mặt chiến lược và đang có nhiều thuận lợi ở trong và ngoài nước. Phong trào cách mạng miền Nam đã có:

- Một mặt trận dân tộc đoàn kết rộng rãi - Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, tập hợp ngày càng đông đảo các từng lớp nhân dân, các đảng phái, tôn giáo, dân tộc, cả binh lính sĩ quan và nhân viên chánh quyền miền Nam; uy thế của Mặt trận dân tộc giải phóng ngày càng phát triển to lớn ở trong nước và trên thế giới;

Lực lượng võ trang của nhân dân đang ngày càng lớn mạnh, có tinh thần chiến đấu cao và gắn bó chặt chẽ với

1) CM: cách mạng (*B.T*).

nhân dân, được nhân dân yêu mến nuôi nấng bảo vệ.

- Phong trào cách mạng miền Nam đã giành được những vị trí chiến lược ở rừng núi và trên một phần lớn đồng bằng, là những thuận lợi rất lớn đối với cuộc chiến đấu lâu dài để tiến tới giành thắng lợi cuối cùng.

Có được những thắng lợi to lớn trên đây là do nhân dân miền Nam giàu lòng yêu nước, có trình độ giác ngộ chính trị cao, có quan niệm sâu sắc về bạn thù, có nhiều kinh nghiệm đấu tranh cách mạng và đã liên tục chiến đấu vô cùng anh dũng.

Một điểm khác không thể không nói đến là sau khi thất bại trong trận Điện Biên Phủ đế quốc Pháp và cả đế quốc Mỹ đã thu hẹp thế lực ở trên một phần nửa đất nước ta. Trên phần nửa đất nước ấy đã hoàn toàn giải phóng đang xây dựng cuộc đời mới hoà bình, dân tộc, tự do, giàu mạnh, đang có ảnh hưởng lớn lao đối với sự nghiệp cách mạng ở miền Nam Việt Nam.

Phong trào cách mạng miền Nam, đúng như bản Báo cáo chính trị đã nhận định đang ở trong khung cảnh của tình hình cách mạng thế giới phát triển nhanh chóng, lực lượng hoà bình dân tộc dân chủ và chủ nghĩa xã hội ở trên thế giới ngày càng lớn mạnh và đã tỏ ra hơn hẳn lực lượng gây chiến, làm cho đế quốc không thể tuỳ ý quyết định có hay không có chiến tranh như trước. Các phong trào đó luôn luôn ủng hộ cách mạng miền Nam Việt Nam một cách nhiệt tình. Nếu đế quốc Mỹ điên cuồng tiếp tục mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam thì sẽ bị trừng trị một cách đích đáng. Nhân dân miền Nam Việt Nam nhứt định sẽ thu được thắng lợi hoàn toàn, tuy phải trải qua một cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài, gian khổ, phức tạp.

II- VỀ CÔNG TÁC HIỆN NAY

- Đại hội đã thảo luận và hoàn toàn nhứt trí về nhận định tình hình chung, về nhận định các âm mưu mới của địch và đề ra nhiệm vụ trung tâm trước mắt của Mặt trận là:

Động viên toàn dân đoàn kết rộng rãi đấu tranh mạnh mẽ, chặn đứng âm mưu tăng cường võ trang mở rộng chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ cụ thể hiện nay là làm thất bại kế hoạch Xtalây-Taylo-Noting; đồng thời ra sức xây dựng thực lực cách mạng thật vững mạnh tạo điều kiện để tiến tới đánh đổ địch, giải phóng miền Nam.

- Đại hội đã thảo luận và thông qua quyết nghị về một số công tác quan trọng sau đây:

1. *Công tác chống phá ấp chiến lược và gom dân*

Mỹ - Diệm đang ráo riết động viên toàn lực lượng quân đội và chánh quyền để khủng bố càn quét, xây dựng khu ấp chiến lược và gom dân, âm mưu cô lập các lực lượng và tổ chức cách mạng mà trung tâm là các cơ quan chỉ đạo của Mặt trận dân tộc giải phóng và của các đoàn thể cách mạng cùng các lực lượng võ trang tự vệ của nhân dân, nhằm để tiến tới tiêu diệt phong trào cách mạng miền Nam. Xây dựng khu ấp chiến lược là một hình thức kềm kẹp mới, tổng hợp tất cả các thủ đoạn về quân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và gián điệp của địch để khống chế đàn áp nhân dân, cướp giựt nhân, tài, vật lực của nhân dân, âm mưu dùng lực lượng của nhân dân để chống lại nhân dân, thực hiện việc cướp nước và bán nước của chúng.

Địch cho đây là quốc sách duy nhứt, là vấn đề quyết định

thắng hay bại, sống hay chết của chế độ thống trị Mỹ - Diệm ở miền Nam. Đây là vấn đề trung tâm, then chốt của kế hoạch Xtalây - Taylo - Noting cho nên địch quyết sống chết và đang dùng đủ hình thức, đủ mánh khoé, thủ đoạn nhất là dùng bạo lực khủng bố tàn sát để bắt sạch, cướp sạch, phá sạch buộc nhân dân phải gom về đồn bót và xây dựng khu ấp chiến lược cho chúng. Rõ ràng khu ấp chiến lược là những địa ngục trần gian giết hại dân lành vô tội.

Địch lập ra khu ấp chiến lược đã tạo ra những mâu thuẫn vô cùng sâu sắc giữa toàn thể nhân dân miền Nam với chế độ Mỹ - Diệm, vì nó xâm phạm một cách nghiêm trọng đến quyền lợi sanh mạng của tất cả mọi từng lớp nhân dân, không phân biệt một hạng người nào; không trừ một ai kể cả gia đình binh sĩ và nhân viên chánh quyền địch.

Đại hội đại biểu Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam lần thứ nhứt quyết nghị rằng: chống phá kế hoạch khu ấp chiến lược và gom dân là nhiệm vụ công tác quyết định nhất trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ tánh mạng tài sản của 14 triệu đồng bào miền Nam, duy trì và mở rộng phong trào đấu tranh cách mạng, là vấn đề mấu chốt trong việc bẻ gãy kế hoạch Xtalây - Taylo - Noting. Đó là một công tác trọng tâm hàng đầu của các cấp Uỷ ban Mặt trận dân tộc giải phóng, của tất cả các lực lượng chính trị và võ trang của nhân dân.

Đại hội nhận định rằng, cuộc đấu tranh này nhứt định phải giằng co lâu dài, ác liệt giữa ta và địch, vì rằng: địch sẽ quyết tâm làm đi làm lại nhiều lần; ta cũng sẽ quyết tâm phá đi phá lại nhiều lần cho đến khi đập nát tan tành âm mưu này của địch, chôn vùi vĩnh viễn kế hoạch Xtalây- Taylo -

Noting, tạo điều kiện, đưa cách mạng miền Nam tiến lên giành những bước thắng lợi vững chắc.

2. *Công tác quản lý nông thôn*

Vùng nông thôn giải phóng và phá kềm kẹp của địch đã mở rộng từ 1/2 đến 3/4 đất đai toàn miền Nam. Hàng triệu nhân dân đã thoát khỏi sự kiểm soát của địch, đã tự quản lý đời sống của mình và tình hình này còn tiếp tục phát triển.

Yêu cầu cấp bách trước mắt là phải quản lý tốt vùng nông thôn đã giải phóng và đã phá thế kềm kẹp. Có quản lý tốt các vùng ấy mới có thể chăm lo đầy đủ đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Nhờ đó mới có thể động viên được nhân dân hăng hái tham gia công tác cách mạng, đấu tranh với địch, chống do thám gián điệp, đảm bảo an ninh trật tự, cải thiện đời sống cho nhân dân về các mặt kinh tế, văn hoá, xã hội, và giải quyết, điều hoà các xích mích mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân.

Trong giai đoạn hiện nay, hình thức *nhân dân tự quản* là hình thức phù hợp nhứt để quản lý nông thôn.

Trong các vùng phá thế kềm kẹp ở đồng bằng, Uỷ ban Mặt trận dân tộc giải phóng cấp xã tạm thời đảm đương hình thức nhân dân tự quản ở xã thôn bằng cách phân công một số uỷ viên có khả năng đảm trách. Các uỷ ban mặt trận cấp huyện và tỉnh có trách nhiệm theo dõi, thiết thực giúp đỡ và báo cáo phản ánh tình hình lên trên.

Nơi nào chưa có uỷ ban mặt trận xã thì tạm thời ban chấp hành nông hội xã phụ trách quản lý.

Ở nông thôn rừng núi, các uỷ ban phong trào dân tộc tự trị phân công một số uỷ viên có năng lực tạm thời phụ trách hình thức nhân dân tự quản.

3. *Đẩy mạnh phong trào đấu tranh chánh trị*

Hiện nay phong trào đấu tranh chánh trị của nhân dân phát triển sôi nổi mạnh mẽ nhưng còn chưa đều nhất là phong trào ở trong các thành thị còn yếu địch thì đang ra sức thực hiện âm mưu lập ấp chiến lược và gom dân để đàn áp phong trào cách mạng.

Do đó, ta cần phải ra sức đẩy mạnh phong trào đấu tranh chánh trị rộng rãi sôi nổi khắp ba vùng đồng bằng, rừng núi và thành thị, phối hợp chặt chẽ với phong trào đấu tranh võ trang để đánh lùi các âm mưu của địch nhằm giành lại và bảo vệ các quyền lợi thiết thực về kinh tế, chánh trị, xã hội, văn hoá của nhân dân và đưa cách mạng tiến lên.

Đặc biệt ra sức tuyên truyền phổ biến thật rộng rãi những khẩu hiệu đấu tranh chính trị của Uỷ ban Trung ương Mặt trận ra ngày... và động viên các từng lớp nhân dân đấu tranh mạnh mẽ theo các khẩu hiệu ấy bằng mọi hình thức thích hợp.

Ở thôn quê, yêu cầu chánh của phong trào đấu tranh chống địch là phá thế kềm kẹp, chống càn quét khủng bố, chống gom dân, chống khu ấp chiến lược, chống vơ vét, cướp đất, chống bắt xâu bắt lính.

Chỉ đạo phong trào đấu tranh chính trị ở nông thôn cần phải kiên quyết đồng thời phải linh hoạt đối phó với địch. Khẩu hiệu phải thiết thực, và phải luôn luôn chú ý động viên căm thù, giữ vững tinh thần đấu tranh phát huy những thắng lợi đã giành được, xây dựng tình đoàn kết thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, nhứt là trong tình hình địch tăng gia khủng bố ác liệt.

Ở thành thị, do Mỹ tăng cường can thiệp quân sự và

Diệm tăng cường kềm kẹp, tận lực động viên nhân, tài, vật lực, mở rộng chiến tranh xâm phạm nặng nề đến ý thức dân tộc và đời sống hằng ngày của các từng lớp nhân dân, gây căm thù cao độ, cho nên ta mở rộng hơn nữa phong trào của nhân dân ở đây, nhứt là đẩy mạnh hơn nữa phong trào đấu tranh cho các quyền lợi nhân sinh dân chủ thiết thực, phát huy tinh thần dân tộc, mở rộng dư luận đấu tranh chống xâm lược Mỹ, đòi hoà bình trung lập.

Đặc biệt ở trong các vùng đồng bào tôn giáo, di cư, dân tộc, cần chú ý vạch trần âm mưu chia rẽ lương giáo, chia rẽ dân tộc đông người với dân tộc ít người, tích cực chống gom dân, lập ấp chiến lược, chống võ trang đồng bào các dân tộc, đồng bào các tôn giáo chống lại cách mạng.

4. *Đẩy mạnh cuộc đấu tranh võ trang*

Do đế quốc Mỹ và tay sai âm mưu dùng bạo lực, dùng chiến tranh để tiêu diệt cách mạng miền Nam, nên nhân dân miền Nam cần phải có lực lượng võ trang và phải phát động đấu tranh võ trang song song với đấu tranh chánh trị. Vì vậy xây dựng lực lượng võ trang nhân dân hiện nay gọi là quân giải phóng và các đội võ trang tự vệ là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Mặt trận để đẩy mạnh cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân miền Nam, giữ vững thành quả cách mạng và đưa cách mạng miền Nam tiến lên. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam cần giáo dục cho toàn dân, toàn quân nhận rõ Quân giải phóng miền Nam là lực lượng võ trang cách mạng của nhân dân các dân tộc ở miền Nam và các đội võ trang tự vệ là các lực lượng nửa võ trang của nhân dân các dân tộc vừa làm ăn vừa chiến đấu. Quân giải phóng và các đội võ trang tự vệ kế tục truyền thống vẻ

vang vượt mọi khó khăn gian khổ, chiến đấu quật cường của nhân dân Việt Nam. Nhiệm vụ của Quân giải phóng và các đội võ trang tự vệ là đoàn kết gắn bó với nhân dân, coi quân với dân như cá với nước hết lòng phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc. Mục tiêu phấn đấu của các lực lượng võ trang nhân dân là cùng với toàn dân đánh đổ chế độ độc tài Mỹ - Diệm, thành lập chánh quyền liên hiệp dân tộc dân chủ rộng rãi, thực hiện hoà bình trung lập, độc lập, dân chủ ở miền Nam cải thiện dân sinh, tiến tới hoà bình thống nhứt nước nhà, góp phần bảo vệ hoà bình ở Đông Dương, Đông Nam Á và thế giới. Do mục đích và nhiệm vụ nói trên, cho nên lực lượng võ trang của nhân dân miền Nam phải là một lực lượng chiến đấu, dân vận và sản xuất, chiến đấu không tách rời dân vận và sản xuất. Lực lượng võ trang nhân dân không những có nhiệm vụ chiến đấu võ trang, mà bất kỳ ở đâu cũng phải có nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục nhân dân vận động thực hiện mọi chính sách và nhiệm vụ chính trị và công tác cách mạng của mặt trận cấp trung ương và ở các địa phương.

Cần khẩn trương đẩy mạnh hơn nữa phong trào đấu tranh võ trang để hỗ trợ đắc lực cho phong trào đấu tranh chính trị; cần mở rộng hơn nữa phong trào du kích và xây dựng xã chiến đấu khắp nơi, đánh địch một cách liên tục rộng khắp để tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, bồi dưỡng lực lượng ta nhiều hơn nữa.

5. *Công tác vận động cách mạng trong binh lính, sĩ quan ở trong hàng ngũ quân đội của chánh quyền Mỹ - Diệm*

Quân đội của chính quyền Mỹ - Diệm ở miền Nam là công cụ chính để đàn áp phong trào cách mạng của nhân dân miền Nam và để bảo vệ chế độ Mỹ - Diệm, cách mạng ở miền

Nam muốn giành được thắng lợi phải tiêu diệt quân đội đó. Trong điều kiện hiện nay, cách mạng ở miền Nam tiến hành tiêu diệt quân đội ấy bằng hai biện pháp quân sự và chánh trị, nhưng vì nhận thấy quân đội của địch ở miền Nam cũng cùng chung dòng giống, cùng chung máu mủ, cùng chung cảnh tủi nhục mất nước và cùng chịu thảm hoạ chiến tranh, trong quân đội ấy cũng có nhiều người yêu nước muốn giải phóng Tổ quốc ra khỏi ách Mỹ - Diệm giành quyền độc lập cho dân tộc, nên Mặt trận chủ trương liên hiệp, đoàn kết với các sĩ quan, binh lính yêu nước chống Mỹ - Diệm trong quân đội ấy và đề ra công tác vận động cách mạng trong quân đội ấy cũng là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng, có tính chất chiến lược.

Mặt trận cần giáo dục cho nhân dân nhận rõ quân đội địch là công cụ đàn áp cách mạng cần phải tiêu diệt, nhưng đồng thời phải làm cho nhân dân nhận rõ khả năng vận động cách mạng trong hàng ngũ quân đội địch ở miền Nam.

Do trong hàng ngũ binh sĩ của quân đội địch ở miền Nam ít nhiều có tinh thần yêu nước lại đang bị Mỹ - Diệm xô đẩy vào cảnh chiến tranh chết chóc làm cho ý thức chống chiến tranh muốn hoà bình của họ nảy nở, cho nên Mặt trận thấy cần thiết và có khả năng phát triển ý thức dân tộc chống Mỹ, ý thức hoà bình chống chiến tranh trong quân đội địch ở miền Nam. Khẩu hiệu: "*Nhân dân và binh lính sĩ quan yêu nước trong quân đội địch ở miền Nam liên hiệp chống Mỹ xâm lược*" cần được phổ biến rộng rãi và tích cực thực hiện.

Uỷ ban mặt trận các cấp cần ra sức đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục ý nghĩa quan trọng của công tác vận động binh lính và sĩ quan trong quân đội của Mỹ - Diệm ở

miền Nam cho toàn dân, toàn quân để tích cực thực hiện công tác này đem lại nhiều kết quả hơn nữa.

6. *Ra sức đẩy mạnh đoàn kết rộng rãi toàn dân, tập hợp mọi lực lượng, tận dụng mọi khả năng chống Mỹ và tay sai ở miền Nam*

Trước tình hình hiện nay, để phân hóa kẻ thù cô lập và đánh bại âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ, lật đổ chánh quyền tay sai thân Mỹ ở miền Nam, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam chủ trương đoàn kết rộng rãi tất cả các dân tộc, các từng lớp, các giai cấp, các đảng phái, các tôn giáo, và tất cả những cá nhân yêu nước, không phân biệt chủng tộc, tín ngưỡng, chánh kiến, không kể trước đây đã từng đứng về phe phái nào và đã từng hợp tác với ai, điều cốt yếu là tán thành chống Mỹ và tay sai (hiện nay đại biểu là Ngô Đình Diệm) muốn giải phóng miền Nam, muốn miền Nam hoà bình, trung lập, dân chủ, theo phương châm: đoàn kết bất cứ người nào có thể đoàn kết được, hợp tác với bất cứ người nào có thể hợp tác được, trung lập bất cứ người nào có thể trung lập được, kể cả những người thân Pháp, thân Mỹ chống Diệm.

Mặt trận đặc biệt thiết tha kêu gọi mở rộng đoàn kết với những người tư sản dân tộc, trí thức, nhân sĩ yêu nước, đối với những chức sắc, những giáo sĩ trong các đạo giáo, đối với những người thuộc những phái chánh trị chống Mỹ - Diệm. Mặt trận chủ trương tập hợp các khuynh hướng hoà bình trung lập đang phát triển trong các từng lớp, nhứt là trong các giới trí thức, trong các cấp nhân viên chánh quyền và sĩ quan binh lính trong quân đội của chánh quyền Mỹ - Diệm.

Đối với các đảng phái chính trị hiện nay đã ở trong Mặt trận đối với các đoàn thể giải phóng như Hội Lao động, Hội Nông dân, Hội Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội những người viết báo… nhứt là đối với các tổ chức cơ sở ở nông thôn cần ra sức phát triển nhiều hội viên để tăng cường lực lượng cách mạng và làm cho các tổ chức ấy có tác dụng tích cực trong cuộc động viên nhân dân tham gia mọi công tác cách mạng và quản lý đời sống ở nông thôn.

7. *Ra sức cải thiện đời sống nhân dân, đẩy mạnh công tác kinh tế tài chánh và công tác văn hoá xã hội*

Cách mạng càng phát triển, vị trí công tác kinh tế tài chánh và cải thiện dân sinh càng trở nên quan trọng và cấp bách.

Để cải thiện đời sống nhân dân, các cấp uỷ ban mặt trận một mặt cần tích cực vận động thực hiện chánh sách ruộng đất, chánh sách dân tộc, chánh sách tự do tín ngưỡng của Mặt trận, mặt khác cần vận động nhân dân tăng gia sản xuất, tiết kiệm và bảo vệ sản xuất, bảo vệ tài sản của nhân dân.

Đấu tranh với địch trên mặt trận kinh tế chủ yếu là chống cướp bóc, vơ vét lúa gạo, chống quyên góp của địch, chống tăng thuế, bắt xâu, v.v.. Về hình thức thì tuỳ điều kiện ở từng nơi mà chống như không đóng thuế hoặc đóng ít, ở vùng ta làm chủ thì kiên quyết đấu tranh không đóng góp, không đi xâu cho địch, chống địch bao vây phá hoại kinh tế, chống các chánh sách khác của địch như độc quyền ép giá lúa gạo, than củi, cá, thịt, dìm giá đồng bạc, hoặc dùng thủ đoạn đổi bạc để cướp của nhân dân, chống chánh sách kinh tế lệ thuộc Mỹ, chống nhập cảng hàng hoá không cần thiết

hoặc có hại cho nền sản xuất của nhân dân, v.v..

Về cải thiện đời sống vật chất của nhân dân, thì ngoài việc thi hành các chánh sách trên đây, còn cần phải dựa vào sức của nhân dân để vận động nhân dân cải thiện đời sống của mình. Trước hết, phải liên tục động viên nhân dân sản xuất, trồng trọt và chăn nuôi, chủ yếu là sản xuất lương thực và các thứ để đổi chác đáp ứng nhu cầu của nhân dân, và để đóng góp cho cách mạng. Cần hướng dẫn nhân dân mở rộng canh tác như khai hoang, làm thuỷ lợi, cải tiến kỹ thuật, trồng trọt các thứ hoa màu mau ăn và để dự trữ được lâu, phát triển nghề phụ, khai thác các nguồn lợi lâm, thổ, hải, thuỷ sản và tích cực bảo vệ sản xuất. Cần hình thành và phát triển các hình thức vần công, đổi công, hợp tác tương trợ, công, vốn, giống trong sản xuất. Ngoài ra cần gây một phong trào thi đua sản xuất sôi nổi trong nhân dân, trong bộ đội và ở các cơ quan.

Việc phát triển mậu dịch, giao lưu hàng hoá cũng cần được chú ý. Hướng dẫn nhân dân bán ra những đặc sản và những vật phẩm thừa những thứ cách mạng cần và nhân dân không thừa thì giữ lại. Đối với các loại hàng mua vào thì nên vận động nhân dân hết sức tiết kiệm, hạn chế mua sắm các loại xa xỉ phẩm, các loại hàng chưa thật cần thiết.

Về mặt tinh thần: cần tích cực phát triển văn hoá giáo dục, phát động phong trào bình dân học vụ, tiến tới xoá dần nạn mù chữ trong nhân dân, đồng thời phải chăm sóc nền giáo dục bực tiểu học, nâng cao văn hoá trong quần chúng, bộ đội, cơ quan, cần vận động nhân dân chống văn hoá nô dịch, lai căng, đồi trụy, cao bồi của địch, Cố gắng phiên âm chữ dân tộc cho các dân tộc ít người có điều kiện mà hiện

chưa có chữ. Phát triển phong trào văn nghệ, thể thao thể dục trong quần chúng, cơ quan và bộ đội... Tổ chức y tế, cứu tế, chăm lo đến đời sống xã hội và sức khoẻ cho nhân dân nhất là trong nhân dân miền núi và quần chúng lao động nghèo. Lập thêm nhiều nhà bảo sanh, phòng y tế, trạm cứu thương, đào tạo hàng loạt y tá, cứu thương, hộ sinh, cô đỡ.

8. *Xúc tiến hơn nữa công tác tranh thủ đồng tình quốc tế*

Cách mạng miền Nam Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới đấu tranh cho hoà bình, độc lập, dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Công tác tranh thủ đồng tình quốc tế tiến hành được tốt, làm cho bè lũ Mỹ - Diệm bị cô lập hơn nữa, là một điều kiện thuận lợi vô cùng to lớn để đưa cách mạng miền Nam Việt Nam tiến lên giành thắng lợi.

Có mấy điểm cần chú ý:

- Nêu cao chính nghĩa và sức mạnh của phong trào cách mạng miền Nam Việt Nam trên quốc tế. Làm cho nhân dân thế giới thấy rõ phong trào của nhân dân miền Nam là một phong trào yêu nước mạnh mẽ, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam là đại biểu chân chính cho nguyện vọng của nhân dân miền Nam, được nhân dân trong nước ủng hộ và dư luận thế giới đồng tình.

- Tố cáo trước dư luận thế giới chế độ độc tài phát xít cướp nước và bán nước của Mỹ - Diệm. Vạch rõ các chánh sách tàn bạo của chúng là tai họa chung cho tất cả các từng lớp nhân dân ở miền Nam Việt Nam và các chánh sách đó đang bị các từng lớp nhân dân ở miền Nam Việt Nam chống lại quyết liệt, lên án âm mưu xâm lược võ trang của đế quốc Mỹ vào miền Nam và những hành động đầy tội ác của Mỹ - Diệm ở

miền Nam Việt Nam.

- Vận động nhân dân và chánh phủ các nước, nhứt là các nước châu Á , châu Phi, Mỹ Latinh, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của họ đối với cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta, cô lập Mỹ - Diệm.

- Vận động kiều bào ở nước ngoài ủng hộ sự nghiệp giải phóng miền Nam Việt Nam.

- Cử đại biểu đi tham gia các cuộc hội nghị quốc tế, và đặt cơ quan đại diện thường trực của Mặt trận và của Thông tấn xã Giải phóng ở một số nước.

MIỀN NAM VIỆT NAM, NGÀY 3-3-1962
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU LẦN THỨ NHỨT
MẶT TRẬN DÂN TỘC GIẢI PHÓNG
MIỀN NAM VIỆT NAM.

Lưu tại Viện Lịch sử Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA KHU UỶ VIỆT BẮC

Số 50-NQ/KU, ngày 10 tháng 5 năm 1962

Về phương hướng và nhiệm vụ năm 1962*

I- TÓM TẮT TÌNH HÌNH KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 1961

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng, Nghị quyết lần thứ năm của Trung ương, và trước đà phát triển của phong trào quần chúng, việc chỉ đạo thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1961 trong khu đã có nhiều tiến bộ và đạt một số kết quả.

Về sản xuất nông nghiệp, diện tích trồng trọt vụ đông xuân được mở rộng đưa tổng sản lượng tăng nhanh so với năm 1960. Phong trào hợp tác hoá phát triển với tốc độ nhanh. Các biện pháp thuỷ lợi, cải tiến kỹ thuật, giải phóng đôi vai đang được đẩy mạnh. Qua phong trào thi đua Đại Phong đã xuất hiện nhiều hợp tác xã tiên tiến, mặc dầu thời gian qua thời tiết không thuận lợi một số hợp tác xã vẫn thu nhập cao hơn năm 1960. Các cơ sở sản xuất công nghiệp địa

* Hội nghị Khu uỷ Việt Bắc mở rộng họp từ ngày 20 tháng 4 đến ngày 25 tháng 4 năm 1962 (*B.T*).

phương và thủ công nghiệp được củng cố, đường sá được mở rộng. Công tác văn hoá, giáo dục, y tế, bảo vệ trị an, xây dựng đảng, v.v. cũng có nhiều chuyển biến tốt đã góp phần tích cực vào việc mở rộng cơ sở vật chất kỹ thuật cho nông nghiệp khu ta phát triển và có tác dụng động viên cán bộ, quần chúng nỗ lực trong công tác, trong sản xuất.

Song, qua kiểm điểm thấy rằng, khả năng phát triển về kinh tế nông nghiệp của khu ta rất lớn, nhưng chỉ số sử dụng ruộng đất mới tăng 1,28 lần. Nhiều vùng có nước vẫn chưa cấy chiêm và Nam Ninh, khả năng phục hoang, khai hoang và chăn nuôi có nhiều nhưng chưa làm được mấy. Về lâm thổ sản rất phong phú nhưng nhiều nơi chưa đảm bảo khai thác và bảo vệ theo kế hoạch. Công tác ba quản, năng suất lao động trong các hợp tác xã còn thấp, số ngày công sử dụng vào sản xuất nông nghiệp mỗi người một năm mới được từ 120 đến 150 ngày công. Vụ mùa nhiều nơi sút kém, sản lượng lúa năm 1961 hụt hơn năm 1960 trên 5 vạn tấn, nhưng nhiều nơi vẫn chưa tích cực tìm mọi biện pháp bốc dỡ và chế biến sắn để thay thế cho thóc gạo còn để ứ đọng nhiều, mức chăn nuôi nói chung vẫn hụt so với năm 1960.

Các mặt hoạt động khác như tài chính, ngân hàng thu không đảm bảo kế hoạch nên còn bội chi nhiều. Về thương nghiệp còn nhiều mặt hàng kể cả mua vào bán ra chưa đạt chỉ tiêu, nhất là thu mua lương thực nhiều tỉnh đạt rất thấp so với nhiệm vụ. Với công tác củng cố hợp tác xã thủ công nghiệp chưa được chú trọng giúp đỡ để có điều kiện phát triển sản xuất đúng phương hướng.

Nhìn chung công tác lãnh đạo năm qua đã chú ý toàn diện hơn năm 1960, nhưng chưa cân đối trên các mặt hoạt động, nhất là công tác quản lý kinh tế tài chính còn gặp

nhiều khó khăn lúng túng. Qua kiểm điểm nhằm đánh giá được đúng những kết quả, những tiến bộ và những mặt còn yếu của phong trào để tiếp tục phát huy thắng lợi và quyết tâm khắc phục những thiếu sót đảm bảo hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1962.

II- PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG VỀ NHIỆM VỤ NĂM 1962

Dựa vào Nghị quyết của Bộ Chính trị về nhiệm vụ kế hoạch năm 1962, phương hướng và nhiệm vụ chung của khu ta là: *Tiếp tục phát huy những thắng lợi của năm qua, tận lực khai thác những khả năng dồi dào của khu ta, tích cực giải quyết tốt những khó khăn cụ thể, ra sức củng cố ổn định quan hệ sản xuất mới, ra sức xây dựng đảng, củng cố chi bộ nông thôn, tập trung lực lượng phát triển sản xuất, nhất là lực lượng sản xuất nông lâm nghiệp, đồng thời đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, phát triển sự nghiệp văn hoá, giáo dục, khoa học kỹ thuật, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các dân tộc tiến thêm một bước. Củng cố lực lượng quốc phòng, tăng cường trấn áp phản cách mạng để bảo vệ xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà.*

Theo phương hướng trên, khu ta có những nhiệm vụ cụ thể sau đây:

1. *Nông nghiệp*

Năm 1962 trong kế hoạch phát triển nông nghiệp cần phải coi *sản xuất lương thực là trọng tâm trừ nơi nào sản xuất về lâm nghiệp, chăn nuôi, hoặc trồng cây công nghiệp có một giá trị sản lượng bằng hoặc nhiều hơn giá trị sản lượng lương thực thì phải coi nhiệm vụ đó quan trọng ngang nhiệm vụ sản xuất lương thực,* đồng thời cần gây được một chuyển biến mạnh mẽ đẩy mạnh phát triển cây công nghiệp, khôi phục và phát triển chăn nuôi, mở rộng thêm nghề rừng, nghề cá và các nghề phụ làm cho nền kinh tế nông nghiệp phát triển toàn diện và cân đối trên các mặt. Bước đầu các tỉnh cần nghiên cứu quy vùng để có kế hoạch phát triển sản xuất cụ thể ở từng vùng cho thích hợp.

Để đảm bảo giải quyết tốt vấn đề lương thực, thực phẩm, cung cấp nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp và vật tư xuất khẩu, nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp trong năm 1962 khu ta cần cố gắng đảm bảo tự túc được về lương thực, ngoài ra còn cung cấp cho đồng bào miền xuôi lên khai hoang, cung cấp một phần cho các khu công nghiệp và còn có phần dự trữ phòng, chống trước những khó khăn thiên tai gây ra, có thêm lương thực tạo điều kiện cho chăn nuôi gia súc phát triển với một tốc độ nhanh. Do đó cần đưa tổng sản lượng lúa cả năm tăng hơn năm 1961 19,18%, mở rộng diện tích khai hoang tăng vụ khoảng 6.600 ha, đảm bảo mức tối thiểu của Trung ương giao về năng suất, sản lượng lúa và hoa màu, cây công nghiệp.

Thực hiện nhiệm vụ trên cần đặc biệt chú ý làm tốt những biện pháp kỹ thuật về thuỷ lợi, phân bón, giống, cải tiến nông cụ, v.v. theo đúng sự chỉ đạo của các Bộ Nông nghiệp, Thuỷ lợi, v.v. đồng thời cần nghiên cứu phương pháp áp dụng cho sát với tình hình đặc điểm những vùng miền núi. Riêng công tác phòng trừ sâu, cần có kế hoạch chuẩn bị thuốc, phương tiện, dụng cụ, cách diệt trừ sâu cho từng vùng, từng nơi thường năm có sâu xuất hiện, đồng thời tích cực chống thú rừng phá hoại.

Trước mắt cần kiểm điểm tình hình thực hiện các biện pháp kỹ thuật, các chỉ tiêu kế hoạch về nông, lâm nghiệp trong sản xuất vụ đông xuân và vụ thu để kịp thời uốn nắn và chỉ đạo phong trào được chặt chẽ. Theo thời vụ đảm bảo hoàn thành đầy đủ và vượt mức kế hoạch bù cho sự thiếu hụt của vụ mùa năm 1961. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi đẩy mạnh sản xuất vụ mùa tới đạt thắng lợi toàn diện trên các mặt lương thực, cây công nghiệp, chăn nuôi, và khai thác lâm nghiệp vì đó là những nhiệm vụ rất chủ yếu.

Về chăn nuôi tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa chăn nuôi tập thể và chú ý thích đáng đến chăn nuôi cá thể. Cần nghiên cứu quy vùng những đồng cỏ để tổ chức chăn nuôi với quy mô lớn hơn, vận động dự trữ nhiều rơm, cỏ cho việc chăn nuôi trâu bò mùa rét, tận dụng các thứ rau và hoa màu để chăn nuôi lợn, phát triển nuôi cá hồ ao và cá ruộng. Phải chú trọng về mặt phát triển đi đôi với việc bảo vệ gia súc, đặc biệt coi trọng phát triển trâu bò sinh sản. Cần tích cực thực hiện tốt các biện pháp thu mua, chế biến nhằm đẩy mạnh phong trào chăn nuôi đang có đà phát triển.

2. *Về lâm nghiệp*

Ngoài việc phải thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu khai thác lâm sản theo kế hoạch, đặc biệt là khai thác gỗ, cần chú trọng đúng mức tới các mặt bảo vệ, trồng cây, cải tạo và tu bổ rừng theo nhiệm vụ của Trung ương đã giao. Đồng thời cần chú trọng tiến hành thật sâu rộng công tác giáo dục, tuyên truyền chính sách bảo vệ rừng và trồng rừng trong nhân dân, kết hợp được chặt chẽ giữa khai hoang với bảo vệ rừng (*khai hoang không phải là phá rừng có gỗ, rừng nứa hoặc các thứ lâm sản khác...).* Cần xúc tiến nghiên cứu một số chính sách cụ thể về nghề rừng, về quan hệ sử dụng và

hưởng thụ giữa Nhà nước với hợp tác xã, giữa Nhà nước với nhân dân, tiến tới có thể giao dần cho các hợp tác xã quản lý từng khu rừng để thuận lợi cho việc bảo vệ và chăm sóc. Trước mắt cần hướng dẫn các hợp tác xã ở những vùng có nhiều lâm sản kinh doanh về lâm nghiệp để tăng thu nhập.

3. *Công tác vùng cao*

Tình hình chung hiện nay trên các mặt phát triển kinh tế, phát triển văn hoá ở nhiều nơi bước đầu đang chuyển biến tốt.

Trên cơ sở đó, năm 1962 công tác vùng cao cần được lãnh đạo thật sát sao và cụ thể thích hợp với từng vùng làm cho các mặt hoạt động mạnh hơn, tạo thêm điều kiện cho vùng cao tiến kịp vùng thấp.

Phương hướng chung là tập trung chỉ đạo thực hiện tốt những nhiệm vụ chủ yếu như:

- Về mặt chính trị cần tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục tư tưởng, nâng cao tinh thần đoàn kết dân tộc, đảm bảo thi hành đúng đắn các chính sách cụ thể nhằm nâng cao trình độ kiến thức, tinh thần phấn khởi và ý thức cảnh giác chính trị làm cho đồng bào các dân tộc vùng cao và biên giới ngày càng nhận rõ những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc và âm mưu phá hoại của địch.

Đi đôi với nhiệm vụ phát triển sản xuất phải hết sức coi trọng công tác xây dựng phát triển đảng, củng cố những hợp tác xã đã có, và tăng cường các hoạt động văn hoá, y tế, giáo dục, thương nghiệp, giao thông vận tải để thiết thực phục vụ cho nhiệm vụ trung tâm sản xuất và trước mắt cần đặc biệt chú trọng giúp đỡ đồng bào giải quyết được tốt tình trạng thiếu nước ăn ở một số vùng thường xuyên khô cạn.

Các cấp uỷ đảng cần sử dụng thích đáng khả năng các

ngành, các giới để tăng cường giúp cấp uỷ lãnh đạo và đề xuất phương hướng chỉ đạo việc phân vùng kinh tế ở vùng cao. *Qua đó tuỳ theo điều kiện từng vùng, từng nơi mà định phương hướng và mức độ vận động phát triển sản xuất lương thực* (lúa và từng loại hoa màu) *đẩy mạnh việc trồng cây công nghiệp, phát triển chăn nuôi, khai thác lâm thổ sản cho thích hợp* và tiến tới có thể hoàn chỉnh việc phân vùng nông nghiệp ở vùng cao được đầy đủ chính xác hơn.

Muốn vậy, cần nghiên cứu gấp và giải quyết tốt một số biện pháp về hướng dẫn áp dụng cải tiến kỹ thuật, về trồng trọt, chăn nuôi, khai thác lâm sản và sử dụng công cụ cải tiến đem lại kết quả thực tế làm cho đồng bào tin tưởng ở khoa học, kỹ thuật. Tổ chức lãnh đạo việc thu mua và chế biến các nông lâm thổ sản phụ để khuyến khích sản xuất và đẩy mạnh được nghề phụ gia đình ở những nơi có khả năng chưa được khai thác. Có kế hoạch đảm bảo thực hiện việc điều hoà cung cấp lương thực cho những vùng không có ruộng hoặc có rất ít chuyên trồng cây công nghiệp, khai thác lâm sản, v.v.. Thiết thực giúp đỡ và vận động đồng bào trồng tăng vụ, trồng xen canh gối vụ và có đủ phân bón cho những cây chủ yếu. Thực hiện định canh tại chỗ hoặc chuyển đến những nơi có điều kiện khai hoang, vỡ hoang, hạn chế được việc phát nương rẫy để bảo vệ rừng.

4. *Xây dựng củng cố phong trào hợp tác xã nông nghiệp, kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ*

Phương hướng chung là phải tiếp tục ra sức củng cố hợp tác xã về mọi mặt kinh tế, tổ chức và tư tưởng, khi tiến hành củng cố phải lấy nội dung đẩy mạnh sản xuất làm trọng tâm, *nhiệm vụ ấy phải bao gồm đầy đủ bốn thứ chính: lương thực, cây công nghiệp, chăn nuôi và lâm nghiệp.* Trên cơ sở hợp tác

xã được củng cố tốt mà đưa một số hợp tác xã có đủ điều kiện lên bậc cao và kết nạp những hộ còn làm ăn riêng lẻ vào hợp tác xã. Vùng cao tích cực đẩy mạnh sản xuất, củng cố những hợp tác xã đã có và đẩy mạnh phong trào đổi công, kết hợp hoàn thành nốt nhiệm vụ cải cách dân chủ ở những xã còn lại nhằm cải thiện đời sống cho đồng bào vùng cao, củng cố cơ sở, đào tạo cán bộ, phát triển văn hoá, chuẩn bị đủ điều kiện phát triển hợp tác xã.

Yêu cầu chủ yếu làm cho sức sản xuất của hợp tác xã được phát triển mạnh nhằm phát huy tính hơn hẳn của hợp tác xã, bảo đảm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước về mọi mặt, tăng thu nhập cho hợp tác xã và gia đình xã viên, cải thiện không ngừng đời sống cho nhân dân các dân tộc, đồng thời bảo đảm chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng đề ra.

Muốn vậy cần phải thực hiện tốt các biện pháp:

- Ra sức củng cố hợp tác xã về mọi mặt với phương châm "phát triển sản xuất phải toàn diện mạnh mẽ và vững chắc", chú trọng sản xuất tập thể, đồng thời chú ý thích đáng đến sản xuất phụ của gia đình xã viên. Tăng cường giáo dục tư tưởng nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, tinh thần đoàn kết trong nội bộ các hợp tác xã và giữa xã viên với nông dân còn ở ngoài hợp tác xã. Ra sức đào tạo bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã và đẩy mạnh phong trào thi đua Đại Phong, cải tiến công tác quản lý hợp tác xã, đặc biệt chú trọng công tác ba khoán.

Cần tập trung cán bộ có trình độ về củng cố hợp tác xã, nhất là đối với những hợp tác xã có nhiều mắc mứu để làm tốt việc thanh quyết toán, kiểm kê tài sản, chấn chỉnh tổ chức và trấn áp vạch trần những luận điện xuyên tạc phản tuyên truyền của địch, ổn định tư tưởng cho xã viên, cán bộ

phấn khởi sản xuất.

- Với những hợp tác xã đã tan vỡ nói chung chưa xây dựng lại nhưng cũng phải tiến hành công tác tư tưởng trong xã viên, giúp đỡ họ thanh toán giải quyết những tư liệu sản xuất đã công hữu,v.v., xây dựng lại hình thức đổi công để khi có đủ điều kiện sẽ phát triển lên hợp tác xã. Trừ những hợp tác xã nào tan vỡ do thiếu sót về lãnh đạo hoặc những phần tử xấu gây nên, nay quần chúng đã giác ngộ, có đủ cán bộ tốt lãnh đạo thì có thể tổ chức lại với quy mô cho thích hợp. Những hợp tác xã đang lung lay chủ yếu là phải củng cố với tinh thần hết sức khẩn trương tích cực.

Đối với những hộ xã viên đã ra rồi cần giáo dục uốn nắn tư tưởng có thái độ đúng đắn với hợp tác xã. Cần giải quyết những quyền lợi đúng như chính sách và điều lệ hợp tác xã đã quy định, nếu lại tự nguyện xin vào thì xét cụ thể sự giác ngộ của họ mà cho trở lại hợp tác xã. Với những hộ mới có đơn xin ra cần kiên trì giáo dục giúp đỡ họ yên tâm ở lại hợp tác xã, cần chú ý giải quyết những thắc mắc với quản trị, nếu đã qua giáo dục kỹ càng mà vẫn xin ra thì cho ra theo nguyên tắc dân chủ tự nguyện và cần có thái độ tốt giúp đỡ đối với họ. Đồng thời xét kết nạp những hộ nông dân cá thể có đủ điều kiện và đã giác ngộ nay tự nguyện xin vào hợp tác xã, hết sức chống gò ép, mệnh lệnh.

- Về mở rộng quy mô, *phương hướng chung là duy trì như quy mô hiện nay trừ một số nơi vùng trung du thuộc Tuyên Quang, Thái Nguyên, cán bộ trình độ quản lý khá, hợp tác xã đã được củng cố tốt thì tổ chức như quy mô của Trung ương đã quy định tháng 11-1960.* Hình thức quy mô toàn xã chưa nên tiếp tục phát triển, với những hợp tác xã toàn xã đã có nếu xét thấy cái nào quá to cán bộ không lãnh đạo nổi,

tư tưởng quần chúng không ổn định thì có thể nghiên cứu chia lại nhỏ hơn.

Với những hợp tác xã cấp cao đã có cần tích cực củng cố cho thật tốt đạt được những yêu cầu như Trung ương quy định. Những hợp tác xã nào hiện nay vẫn ở bậc thấp, nếu hợp tác xã nào có đủ điều kiện thì mới chuyển lên bậc cao.

- Về cải cách dân chủ tiếp tục làm nốt 35 xã còn lại ở Hà Giang, nhưng theo chỉ thị Trung ương tạm bỏ yêu cầu về xây dựng hợp tác xã ở vùng cao, mà chỉ đẩy mạnh củng cố đổi công hợp tác, với các yêu cầu khác vẫn theo Chỉ thị 156 của Bộ Chính trị. Đồng thời cần giải quyết tốt những tồn tại của các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, để tiến hành tổng kết xong ở tỉnh và chuẩn bị đầy đủ các mặt cho tổng kết toàn khu.

5. *Công nghiệp*

Để phục vụ sản xuất nông nghiệp, các cấp uỷ cần nâng cao hơn nữa trách nhiệm phát triển các cơ sở công nghiệp địa phương và hợp tác xã thủ công nghiệp. Tích cực giải quyết nguyên liệu sản xuất, đào tạo cán bộ, công nhân kỹ thuật và thợ chuyên nghiệp cho các cơ sở quốc doanh và thủ công. Nhiệm vụ của công nghiệp và thủ công nghiệp chủ yếu là sản xuất nông cụ phân bón, thuốc trừ sâu, và hàng tiêu dùng. Muốn đáp ứng yêu cầu tăng năng suất và nhu cầu cần thiết về đời sống của nhân dân tổng giá trị sản phẩm phải cố gắng đảm bảo tăng hơn năm 1961 khoảng 70%. Tiến tới hết năm 1963 khu ta sẽ sản xuất đủ số nông cụ thường cho toàn khu, tăng cường sản xuất thí nghiệm và mở rộng diện sản xuất nhiều loại nông cụ cải tiến được thích hợp với điều kiện canh tác ở từng vùng như cày 51, bừa đôi, v.v.. Đồng thời cần điều hoà và phát triển thêm các cơ sở gạch, ngói, vôi, đảm bảo đủ cung cấp cho nhu cầu xây dựng cơ bản và những công trình của

trung ương ở địa phương. Chú trọng hướng dẫn các HTX[1] tự sản xuất lấy gạch, ngói, vôi dùng cho việc xây dựng và bón ruộng. Đối với các loại hàng tiêu dùng cần nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động, tích cực tận dụng nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương để hạ giá thành và tiến tới không phải mang ở xuôi lên các loại hàng có điều kiện sản xuất trong khu như: đồ sành, thuỷ tinh, đồ gỗ, tre, song mây, hàng thổ cẩm, v.v.. Tích cực phổ biến phương pháp chế biến rộng rãi và cung cấp nhiều công cụ thô sơ ít tiền cho nhân dân nhất là ở các vùng tập trung để tạo điều kiện chế biến rộng rãi một số loại thực phẩm, lương thực phụ, cây công nghiệp (thịt trâu, thịt vịt, sắn, khoai, chè, mía, thuốc lá, v.v.) trở thành phong trào rộng rãi, thành nghề phụ của các hợp tác xã.

6. *Thương nghiệp*

Để phục vụ tốt cho nông nghiệp phát triển đáp ứng được nhu cầu đời sống nhân dân ngày càng tăng đảm bảo cung cấp một phần cho Nhà nước, trước hết phải ra sức phát triển và củng cố hệ thống thương nghiệp XHCN[2], tiếp tục đưa nhiều cửa hàng HTX mua bán về các xã nhằm mở rộng quan hệ lưu thông hàng hoá giữa thành thị với nông thôn được chặt chẽ kịp thời, tăng thêm tác dụng giúp cho công tác quản lý thị trường ổn định giá cả được tốt. Mặt khác cần tiếp tục nghiên cứu thực hiện cung cấp và phân phối một số mặt hàng chủ yếu đi vào kế hoạch. *Cần đặc biệt chú trọng chỉ đạo chặt chẽ việc tổ chức thu mua nông sản, nhất là thu mua lương thực.*

---

1) HTX: hợp tác xã (*B.T*).

2) XHCN: xã hội chủ nghĩa (*B.T*).

Thực hiện nhiệm vụ trên, cần mở rộng việc ký hợp đồng với các hợp tác xã, tích cực khai thông những luồng hàng ứ đọng ở những vùng xa xôi hẻo lánh để đảm bảo thực hiện được đầy đủ các chỉ tiêu mua vào, bán ra theo kế hoạch đã xây dựng. Khi phân phối hàng hoá, phải chú trọng phân phối lương thực, thực phẩm cho khu công nghiệp và thành thị về hàng công nghiệp, thì phải giảm ở thành thị để tăng cường cho nông thôn.

Các ngành nội thương hợp tác xã mua bán, lâm nghiệp phải chú trọng công tác thu mua và cung cấp hàng cho ngoại thương xuất khẩu. Về mặt hàng nhập thì chú trọng về tư liệu sản xuất và thiết bị phục vụ cho việc xây dựng cơ bản chiếm khoảng 60% trong tổng số giá trị nhập.

7. *Tài chính - ngân hàng*

Tận dụng và quản lý các nguồn thu sẵn có, đồng thời nghiên cứu khai thác thêm các nguồn mới ở địa phương đảm bảo thu đúng chính sách và vượt mức nhiệm vụ. Tích cực chống thất thu, giám đốc chi chặt chẽ đảm bảo đầy đủ cho sự nghiệp phát triển sản xuất, giảm và tiết kiệm chi về hành chính. Tài chính cần phải kết hợp chặt chẽ với ngân hàng quản lý chặt chẽ tiền mặt, luôn luôn giữ vững cân đối giữa vật tư với tiền mặt lưu thông. Tận dụng vốn nhàn rỗi còn đọng trong nhân dân. Chú ý hướng dẫn việc củng cố các hợp tác xã tín dụng vận động gửi tiền tiết kiệm bằng nhiều hình thức, phát triển thêm hợp tác xã vay mượn ở những nơi chưa có nhằm phát huy tác dụng nhằm phục vụ cho sản xuất.

8. *Xây dựng cơ bản*

Cần phát triển hơn nữa đối với nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, đồng thời tăng cường giúp đỡ việc xây dựng cơ bản của hợp tác xã và nhân dân.

Do khả năng có hạn nên phải tập trung vốn, vật tư và lao động để xây dựng những công trình có tính chất sản xuất. Đối với những công trình phi sản xuất kiên quyết hoãn, trừ một vài công trình thật cần thiết nào đang làm dở, hoãn lại có nhiều lãng phí hơn thì làm tiếp với một yêu cầu thấp hơn. Các tỉnh cần quản lý chặt chẽ hơn nữa công tác xây dựng cơ bản của các ngành, các địa phương và tập trung vốn dành từ 65% đến 70% số vốn vào các công trình có tính chất sản xuất, bỏ vốn ít thu lợi nhanh, tránh tình trạng phân tán vốn, kéo dài thời gian xây dựng, lãnh đạo và tổ chức tốt vấn đề thi công, chống tham ô, lãng phí về vật liệu xây dựng và nhân lực trên các công trường. Dựa vào mọi nguyên vật liệu của địa phương và tận dụng nó để bớt chi phí vận chuyển. Thực hiện đúng các chế độ, thể lệ về xây dựng cơ bản của Nhà nước đã ban hành. Các cấp uỷ cần tăng cường lãnh đạo và giúp đỡ các hợp tác xã về xây dựng cơ bản, xây dựng quy hoạch nông thôn và cung cấp cho những nơi thiếu nguyên vật liệu.

9. *Giao thông vận tải - bưu điện*

- Để phục vụ cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng cơ bản, phục vụ quốc phòng và giao lưu hàng hoá, ngành giao thông vận tải cần tập trung lực lượng đảm bảo vận chuyển nhanh chóng kịp thời các loại tư liệu sản xuất, vật liệu xây dựng, lương thực, nông lâm sản và hàng tiêu dùng. Mở rộng và nâng cao chất lượng vận tải để giảm phí lưu thông, tăng tích luỹ vốn cho Nhà nước. Đi đôi với việc phát triển vận tải cơ giới phải đẩy mạnh phát triển các phương tiện vận tải thô sơ. Phải cải tiến công tác quản lý và điều động các phương tiện vận tải cho hợp lý. Đi đôi với việc tăng cường công tác vận tải, phải coi trọng hơn nữa đối với

công tác giao thông. Phải bảo dưỡng các đường, cầu cống, các bến đò, đường thuỷ... đẩy mạnh việc thi công và làm tốt, tránh lãng phí các con đường, cầu cống đang làm: đường Đồng Văn, Hoàng Su Phì (Hà Giang), Bảo Lạc, Bắc Mê, Na Rì (Bắc Kạn), Lạng Sơn, Na Dương, Don Chương, Pác Bó, Chiêm Hoá, Na Hang, khảo sát con đường Chợ Chu - Tuyên Quang (90 cây số).

Về đường thuỷ sửa lại các bến đò Hiên, Bình Ca, nạo vét các lòng sông Cầu, sông Gâm.

Việc phát triển lưới đường nông thôn tiếp tục phục vụ cho sản xuất rất là cần thiết, cần phải tiến hành khảo sát và lên quy hoạch 50% số xã và đảm bảo đến cuối năm thi công được 30% số xã đã lập xong quy hoạch và 20% số xã có phong trào giải phóng đôi vai.

- Bưu điện cần tăng cường củng cố bưu chính xã, chú ý nâng cao chất lượng nghiệp vụ. Ngành bưu điện trực tiếp quản lý và trả thù lao cho bưu chính xã. Cần vận động từ 70 đến 80% số hợp tác xã mua và đọc sách, báo *Nhân dân*. Tích cực bảo vệ các đường dây liên lạc nhất là đối với các vùng xa xôi và mùa mưa để bảo đảm được thường xuyên, xây dựng thêm đường dây từ Cao Bằng - Thông Nông, Hà Giang đi Bắc Mê.

10. *Công tác nội chính*

Với tinh thần Nghị quyết 39/NQ của Bộ Chính trị, các cấp cần chú trọng lãnh đạo chặt chẽ hơn nữa công tác đấu tranh chống phản cách mạng, củng cố trị an, củng cố quốc phòng.

Thông qua các biện pháp giáo dục, động viên quần chúng đấu tranh, nâng cao cảnh giác chính trị, tiến hành cải tạo, điều tra nghiên cứu nắm vững tình hình địch để chủ động đối phó.

Trong mọi trường hợp, cấp uỷ cần phải lãnh đạo chặt chẽ công tác này, *vận động tốt phương châm "kiên quyết và thận trọng" trong công tác đánh địch, đề phòng khuynh hướng buông trôi lãnh đạo, khoán cho bộ phận chuyên môn, rụt rè không dám mạnh bạo vận động quần chúng trấn áp bọn phản cách mạng đồng thời phải phòng ngừa khuynh hướng vội vàng thiếu cân nhắc làm ẩu.*

Để đảm bảo thực hiện tốt những nhiệm vụ trên cần phải tăng cường củng cố bộ máy chuyên chính, chú trọng ngành công an.

Đối với công tác quốc phòng cần nắm vững và tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng lực lượng hậu bị và dân quân tự vệ. Tích cực giáo dục nâng cao chất lượng chính trị, tinh thần sẵn sàng chiến đấu cho cán bộ, chiến sĩ, thúc đẩy phong trào thi đua Ba nhất trong toàn quân, trong lực lượng hậu bị để củng cố thành một lực lượng hùng hậu của quân đội chính quy và hiện đại. Trong công tác chỉ đạo cần chú trọng những vùng xung yếu, vùng kinh tế, chính trị, giao thông quan trọng.

Tăng cường công tác kiểm tra hành chính kết hợp với tuần tra vũ trang giữ vững trật tự an ninh ở các vùng biên giới, ngăn chặn bọn vượt biên buôn lậu, phát hiện bọn thổ phỉ còn lén lút...

Ở nội địa cần quan tâm hơn nữa về công tác trị an xã hội, nhất là các mặt trộm cắp, cờ bạc, án mạng năm qua đã xảy ra tương đối nhiều.

11. *Về văn hoá, giáo dục, y tế, thể dục thể thao*

Để phục vụ đắc lực cho công tác phát triển cải tạo kinh tế, ngoài các hoạt động thường xuyên của công tác văn xã,

trên một số nhiệm vụ chủ yếu dưới đây cần được tăng cường chỉ đạo chặt chẽ.

Về giáo dục, nhiệm vụ hàng đầu là tiếp tục phát triển mạnh phong trào bổ túc văn hoá với phương châm "thanh toán nạn mù chữ tới đâu bổ túc văn hoá tới đó" trên khắp các địa bàn. Riêng vùng cao thanh toán nạn mù chữ và bổ túc văn hoá cần chú trọng tới cán bộ xã, hợp tác xã, thanh niên, v.v.. Với những vùng đồng bào Tày - Nùng mà chưa biết chữ cần đẩy mạnh thanh toán bằng chữ Tày - Nùng. Đối với cán bộ thoát ly tiếp tục đẩy mạnh phong trào học bổ túc văn hoá tại chức.

Đối với giáo dục phổ thông cần đẩy mạnh phong trào vỡ lòng, mẫu giáo mở rộng tới tận các hợp tác xã. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua "Hai tốt" nhằm nâng cao được chất lượng toàn diện trong công tác giáo dục học sinh.

Trong công tác y tế phải lấy vệ sinh phòng bệnh làm trọng tâm, mạng lưới y tế xã cần được mở rộng đảm bảo 70% số xã có trạm xá. Đặc biệt về điều trị cần đảm bảo tăng cường chất lượng nhiều hơn nữa ở các bệnh viện và đi sâu tới các bệnh xá, thực hiện rộng rãi phương pháp điều trị kết hợp giữa Đông y và Tây y, tiến hành thí nghiệm trồng và sử dụng tốt cây thuốc Đông y ở khu tới các tỉnh.

Với công tác thể dục thể thao, lấy phong trào thể dục vệ sinh là chính, dựa vào các lực lượng công đoàn, cơ quan, công nông trường, xí nghiệp, trường học, thanh niên làm nòng cốt để đẩy mạnh phong trào chung. Cần chú ý khai thác các môn thể thao dân tộc.

Về văn hoá, ngoài các hoạt động thường xuyên cần nâng cao hoạt động văn hoá quần chúng, mở rộng hệ thống truyền thanh, phát triển câu lạc bộ, phòng đọc sách, tủ sách công

cộng và tăng cường vận động hướng dẫn việc đọc, xem báo, nghe báo và sử dụng tốt tờ báo *Nhân dân, Việt Nam độc lập* được sâu rộng tới nhiều hợp tác xã nhằm nâng cao thêm một số kiến thức về chính trị, khoa học kỹ thuật cho đồng bào các dân tộc, thiết thực phục vụ tốt cho phát triển sản xuất.

Tiếp tục đẩy mạnh và mở rộng phong trào vận động nếp sống mới có trọng tâm với yêu cầu cụ thể thích hợp ở từng nơi. Ngoài ra cần tích cực mở rộng công tác tuyên truyền phổ biến về khoa học kỹ thuật, về văn hoá nghệ thuật, thành phong trào rộng rãi để phục vụ và giáo dục quần chúng.

12. *Công tác đảng và nhiệm vụ tổ chức quần chúng*

Để phục vụ nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội phải ra sức mở rộng đội ngũ cán bộ về số lượng và chất lượng, đặc biệt coi trọng đến cán bộ kinh tế, cán bộ văn hoá, khoa học kỹ thuật, và đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ xã, hợp tác xã.

Tích cực bồi dưỡng nâng cao lãnh đạo của chi bộ, đảng viên. Đẩy mạnh công tác phát triển đảng, củng cố tốt các tổ chức cơ sở, cải tiến lề lối làm việc để đảm bảo tính tiên phong, tính giai cấp của Đảng làm cho tổ chức chi bộ thực sự là hạt nhân chính trị. Trong cơ sở đó cố gắng thanh toán 2/3 số chi bộ kém và 52 xã hiện nay chưa có chi bộ, thành lập chi bộ ở một số hợp tác xã, tổ Đảng ở các đội sản xuất, đồng thời cần tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra và thanh toán các đơn từ, án từ, khiếu nại từ trước đến nay để giải quyết thắc mắc trong nội bộ Đảng và ngoài nhân dân. Tổng kết và phổ biến việc kiểm tra về công tác cán bộ ở tỉnh Hà Giang và huyện Trà Lĩnh (Cao Bằng).

Dựa vào nhiệm vụ chung trên đây các tổ chức quần chúng cần có những biện pháp tích cực, cụ thể đẩy mạnh sự hoạt động của giới mình, tổ chức mình, đảm bảo hoàn thành tốt các đường lối chính sách của Đảng. Riêng đối với tổ chức thiếu niên nhi đồng cần được tăng cường lãnh đạo để phát huy được nhiều tác dụng đối với công tác giáo dục thiếu niên nhi đồng.

Muốn vậy không những phải chú ý giáo dục về tư tưởng mà còn phải thường xuyên đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, đi sâu vận động thực hiện các biện pháp kỹ thuật lấy đó làm nội dung mà kết hợp củng cố phát triển tổ chức cho vững mạnh. Khi chỉ đạo cần đặc biệt chú trọng đến phong trào ở các vùng Thiên chúa giáo, vùng cao, vùng biên giới, các đơn vị xí nghiệp.

III- TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO VÀ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

Sau khi đã có phương hướng và nhiệm vụ, vấn đề quyết định là tổ chức và chỉ đạo thực hiện. Trước hết phải tăng cường công tác tư tưởng trong toàn Đảng toàn dân, về tư tưởng phải thấu suốt trong khi chỉ đạo là: *đối với nông nghiệp phải coi đó là một khâu quan trọng nhất, cán bộ phải bám sát cơ sở, lãnh đạo phải thường xuyên tập trung lực lượng đẩy mạnh sản xuất, phát triển toàn diện*. Đối với công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp cần được chú trọng giúp đỡ thích đáng nhằm giải quyết bớt được khó khăn, phát huy được tác dụng phục vụ đắc lực cho nông nghiệp, đồng thời sản xuất thêm những loại hàng tiêu dùng cần thiết cho đời sống nhân dân. Cụ thể là

phải hết sức giúp đỡ hợp tác xã về đào tạo cán bộ về nghiệp vụ, cho vay vốn và hướng dẫn kỹ thuật, mặt khác phải giáo dục hợp tác xã và xã viên nhận thức đầy đủ sản xuất nông nghiệp phải phục vụ đắc lực cho công nghiệp trung ương và công nghiệp địa phương phát triển, giáo dục quần chúng quán triệt chính sách bán lương thực và nông sản cho Nhà nước là nghĩa vụ của mình.

Phải nâng cao hơn nữa sự giác ngộ xã hội chủ nghĩa, tinh thần làm chủ, ý thức tự lực cánh sinh để triệt để thực hành tiết kiệm trong sản xuất, trong xây dựng và tiêu dùng, tích cực chống tham ô, lãng phí, quan liêu.

Phải ra sức xây dựng củng cố đảng, nhất là củng cố các chi bộ nông thôn, các tổ đảng trong hợp tác xã, trong tổ lao động là hạt nhân của phong trào và củng cố các tổ chức thanh niên lao động làm nòng cốt thúc đẩy phong trào. Nhiệm vụ năm 1962 rất nặng nề, việc tổ chức chỉ đạo thực hiện, cải tiến tác phong làm việc là vô cùng quan trọng nên cần tích cực kiện toàn chất lượng các cơ quan chỉ đạo kinh tế, tinh giản cho gọn nhẹ một số cơ quan hành chính, cải tiến lề lối làm việc, giảm bớt giấy tờ và tăng cường kiểm tra đôn đốc việc thực hiện kế hoạch nhà nước, chấp hành các chính sách của Đảng, v.v.. Cần có sự bố trí công tác cho hợp lý hơn nữa để phân công nhiều cấp uỷ khu, tỉnh, huyện xuống cơ sở. *Cương quyết tập trung lực lượng cán bộ về cơ sở trong thời gian dài để giúp đỡ xã và hợp tác xã, nhất là những xã những hợp tác xã yếu hiện nay*.

Trong công tác chỉ đạo cần nhận thức đầy đủ vai trò của quần chúng, một lực lượng có tính chất mấu chốt để hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước và mọi nhiệm vụ khác. Đảng phải động viên phát huy những khả năng tiềm

tàng trong nhân dân và phổ biến kinh nghiệm tốt, sáng kiến hay để quần chúng kịp thời đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước của quần chúng, đặng bảo đảm hoàn thành vượt mức toàn bộ các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

TM/BTV KHU UỶ VIỆT BẮC
UỶ VIÊN THƯỜNG VỤ
PHAN VĂN TỈNH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

MỤC LỤC

Trang

Lời giới thiệu tập 23 V

- Nghị quyết của Bộ Chính trị số 33-NQ/TW, ngày 5 tháng 1 năm 1962, về chính sách bảo hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức nhà nước 1
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 38-CT/TW, ngày 10 tháng 1 năm 1962, về việc tăng cường công tác kiểm tra 15
- Thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, ngày 10 tháng 1 năm 1962, gửi Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô 20
- Nghị quyết của Ban Bí thư số 35-NQ/TW, ngày 11 tháng 1 năm 1962, về việc sửa đổi chế độ trợ cấp đối với cán bộ xã 24
- Nghị quyết của Ban Bí thư số 36-NQ/TW, ngày 16 tháng 1 năm 1962, về việc thống nhất Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II và Trường Tuyên giáo thành Trường Tuyên giáo Trung ương 31
- Nghị quyết của Bộ Chính trị số 39-NQ/TW, ngày 20 tháng 1 năm 1962, về việc tăng cường đấu tranh chống các bọn phản cách mạng để phục vụ tốt công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh nhằm thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà 33
- Nghị quyết của Bộ Chính trị số 40-NQ/TW, ngày 20 tháng 1 năm 1962, về vấn đề củng cố và tăng cường lực lượng công an 56
- Nghị quyết của Ban Bí thư số 38-NQ/TW, ngày 20 tháng 1 năm 1962, thành lập Tiểu ban giúp Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn việc chuẩn bị và tiến hành Đại hội văn nghệ toàn quốc lần thứ III 60
- Nghị quyết của Bộ Chính trị số 41-NQ/TW, ngày 24 tháng 1 năm 1962 về Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng trực thuộc Trung ương 63
- Thông tri của Ban Bí thư số 59-TT/TW, ngày 24 tháng 1 năm 1962, về việc đẩy mạnh tổ chức nghiên cứu và chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệ mới của Đảng 70
- Thông tri của Ban Bí thư số 60-TT/TW, ngày 30 tháng 1 năm 1962, về việc lãnh đạo bầu cử Hội đồng nhân dân và uỷ ban hành chính cấp tỉnh, khu Hồng Quảng và khu vực Vĩnh Linh 74
- Thông tri của Ban Bí thư số 61-TT/TW, ngày 30 tháng 1 năm 1962, về quyết định họp ngày 27 tháng 1 năm 1962 bàn về vấn đề lương thực hiện nay 79
- Nghị quyết của Bộ Chính trị số 43-NQ/TW, ngày 1 tháng 2 năm 1962, về phương hướng và nhiệm vụ kế hoạch năm 1962 84
- Nghị quyết của Bộ Chính trị số 44-NQ/TW, ngày 10 tháng 2 năm 1962, về quy hoạch cải tạo và mở rộng thành phố Nam Định 115
- Nghị quyết của Ban Bí thư số 45-NQ/TW, ngày 16 tháng 2 năm 1962, về việc thành lập Ban phụ trách chuẩn bị đề án cho Hội nghị Trung ương bàn về vấn đề tổ chức và lề lối làm việc 121
- Nghị quyết của Bộ Chính trị số 46-NQ/TW, ngày 19 tháng 2 năm 1962, về việc thống nhất lãnh đạo và đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước 123

- Thông tri của Ban Bí thư số 64-TT/TW, ngày 20 tháng 2 năm 1962, về việc quản lý chặt chẽ chi tiêu trong Đảng 136
- Thông tri của Ban Bí thư số 67-TT/TW, ngày 24 tháng 2 năm 1962, về việc chuyển giao tổ chức cơ sở đảng ở các đoàn thăm dò địa chất cho các cấp uỷ địa phương lãnh đạo 140
- Nghị quyết của Bộ Chính trị họp ngày 26-27 tháng 2 năm 1962, về công tác cách mạng miền Nam 143
- Nghị quyết của Ban Bí thứ số 47-NQ/TW, ngày 27 tháng 2 năm 1962, về việc chuyển lớp A1 thành Trường lý luận tại chức 165
- Nghị quyết của Ban Bí thư số 48-NQ/TW, ngày 27 tháng 2 năm 1962, về phương hướng công tác báo chí năm 1962 168
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 38-CT/TW, ngày 28 tháng 2 năm 1962, về tăng cường công tác thể dục thể thao quốc phòng 176
- Nghị quyết của Bộ Chính trị số 50-NQ/TW, ngày 14 tháng 3 năm 1962, về triển vọng của tình hình thế giới và nhiệm vụ quốc tế của chúng ta 181
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 39-CT/TW, ngày 17 tháng 3 năm 1962, về việc tuyên truyền và giáo dục nhân dịp Đại hội liên hoan anh hùng chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ III 201
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 40-CT/TW, ngày 23 tháng 3 năm 1962, về việc mở cuộc vận động "bảo mật phòng gian" trong các cơ quan, xí nghiệp, đơn vị vũ trang 208
- Thông báo về Hội nghị Ban Bí thư số 16-TB/HN ngày 26 tháng 3 năm 1962, bàn về công tác toà án 217

- Báo cáo về nhiệm vụ và phướng hướng xây dựng phát triển công nghiệp tại Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá III) 220
- Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá III), về nhiệm vụ và phương hướng xây dựng và phát triển công nghiệp 348
- Bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng ngày 16 tháng 4 năm 1962 388
- Thông cáo Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá III), họp từ ngày 26 tháng 3 đến ngày 16 tháng 4 năm 1962, về việc xây dựng và phát triển công nghiệp 393
- Thông tri của Ban Bí thư số 69-TT/TW, ngày 2 tháng 4 năm 1962, về việc thi hành Nghị quyết số 39 của Bộ Chính trị về tăng cường đấu tranh chống các bọn phản cách mạng và những công tác cần làm ngay trong vấn đề bảo vệ an ninh 396
- Chỉ thị của Bộ Chính trị số 41-CT/TW, ngày 7 tháng 4 năm 1962, về việc cải tiến tạp chí lý luận của Đảng 400
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 42-CT/TW, ngày 21 tháng 4 năm 1962, về nhiệm vụ công tác quân sự địa phương năm 1962 405
- Thông tri của Ban Bí thư số 71-TT/TW, ngày 23 tháng 4 năm 1962, về việc tổ chức Ngày quốc tế lao động 1-5 411
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 43-CT/TW, ngày 25 tháng 4 năm 1962, về công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em 417
- Nghị quyết của Bộ Chính trị số 51-NQ/TW, ngày 26 tháng 4 năm 1962, về cuộc vận động nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, chống tham ô, lãng phí, quan liêu 423

- Nghị quyết của Bộ Chính trị số 52-NQ/TW, ngày 26 tháng 4 năm 1962, về việc cải tiến công tác giáo dục lý luận và chính trị của Đảng 436
- Tạo một chuyển biến mạnh mẽ về công tác tư tưởng 457
- Thông tri của Ban Bí thư số 72-TT/TW, ngày 4 tháng 5 năm 1962, về việc lập dự án kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) 504
- Nghị quyết của Bộ Chính trị số 53-NQ/TW, ngày 9 tháng 5 năm 1962, về công tác Mặt trận dân tộc thống nhất 507
- Chỉ thị của Bộ Chính trị số 45-CT/TW, ngày 10 tháng 5 năm 1962, về công tác tuyên truyền đối ngoại 521
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 44-CT/TW, ngày 11 tháng 5 năm 1962, về nhiệm vụ công tác tuyên giáo trong năm 1962 535
- Thông báo của Ban Bí thư số 18-TB/HN, ngày 18 tháng 5 năm 1962, về cuộc họp Ban Bí thư bàn phương hướng phát triển nông nghiệp tỉnh Nghệ An 554
- Thông báo của Ban Bí thư số 19-TB/HN, ngày 19 tháng 5 năm 1962, về cuộc họp Ban Bí thư bàn phương hướng phát triển nông nghiệp tỉnh Phú Thọ 566
- Thông báo của Ban Bí thư số 21-TB/HN, ngày 29 tháng 5 năm 1962, về Hội nghị Bộ Chính trị bàn công tác lương thực vụ chiêm năm 1962 573
- Thông báo của Ban Bí thư số 22-TB/HN, ngày 31 tháng 5 năm 1962, về phiên họp của Ban Bí thư với Khu uỷ Hồng Quảng bàn phương hướng sản xuất của khu 580
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 46-CT/TW, ngày 1 tháng 6 năm 1962, phát động một tháng đấu tranh chống đế quốc Mỹ vũ trang xâm lược miền Nam Việt Nam nhân dịp 20 tháng 7 năm 1962 583

- Thông báo của Ban Bí thư số 24-TB/TW, ngày 1 tháng 6 năm 1962, về cuộc họp Ban Bí thư bàn phát triển nông nghiệp tỉnh Thái Bình 590
- Thông tri của Ban Bí thư số 79-TT/TW, ngày 5 tháng 6 năm 1962, về biên chế cán bộ của Đoàn Thanh niên Lao động và của Uỷ ban thiếu nhi các cấp 602
- Chỉ thị của Bộ Chính trị số 47-CT/TW, ngày 6 tháng 6 năm 1962, về đẩy mạnh công tác tuyên truyền quốc tế ở trong nước 604
- Thông báo của Ban Bí thư số 25-TB/HN, ngày 16 tháng 6 năm 1962, về cuộc họp Ban Bí thư bàn phương hướng phát triển nông nghiệp tỉnh Hải Dương 616
- Thông báo của Ban Bí thư số 26-TB/HN, ngày 21 tháng 6 năm 1962, về Hội nghị Ban Bí thư bàn việc tăng cường đấu tranh chống các bọn phản cách mạng 627
- Thông báo của Ban Bí thư số 27-TB/HN, ngày 22 tháng 6 năm 1962, về cuộc họp Ban Bí thư bàn phương hướng sản xuất nông nghiệp tỉnh Nam Định 633
- Thông báo của Ban Bí thư số 28-TB/HN, ngày 3 tháng 7 năm 1962, về cuộc họp Ban Bí thư bàn phương hướng phát triển nông nghiệp tỉnh Hà Đông 647
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 50-CT/TW, ngày 4 tháng 7 năm 1962, về việc tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Chính phủ 662
- Nghị quyết của Ban Bí thư số 55-NQ/TW, ngày 5 tháng 7 năm 1962, thành lập Ban chỉ đạo Trung ương cuộc vận động *nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế, tài chính, chống tham ô, lãng phí, quan liêu* 669

- Thông báo của Ban Bí thư số 29-TB/HN, ngày 9 tháng 7 năm 1962, về Hội nghị Ban Bí thư bàn vấn đề tổ chức thương nghiệp nội địa hiện nay 672
- Thông báo của Ban Bí thư số 30-TB/HN, ngày 9 tháng 7 năm 1962, về Hội nghị Ban Bí thư ngày 25-6-1962 bàn về chương trình công tác sáu tháng cuối năm 1962 và lề lối làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư 678
- Nghị quyết của Bộ Chính trị số 56-NQ/TW, ngày 10 tháng 7 năm 1962, về nhiệm vụ thiết kế mở rộng (đợt 2) về tổng khái toán, tổng tiến độ thi công của Khu gang thép Thái Nguyên 685
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 51-CT/TW, ngày 10 tháng 7 năm 1962, tích cực củng cố các trường nội trú học sinh miền Nam 692
- Thông tri của Ban Bí thư số 83-TT/TW, ngày 10 tháng 7 năm 1962, về việc thi hành Nghị quyết Hội nghị tổ chức lần thứ năm 698
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 52-CT/TW, ngày 13 tháng 7 năm 1962, về việc tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống lụt, bão 700
- Thư của đồng chí Lê Duẩn Bí thư thứ nhất Đảng Lao động Việt Nam gửi Trung ương Cục miền Nam, ngày 18 tháng 7 năm 1962, về cách mạng miền Nam 705
- Thông tri của Ban Bí thư số 86-TT/TW, ngày 7 tháng 8 năm 1962, về việc phổ biến và tổ chức thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ bảy 726
- Thông tri của Ban Bí thư số 89-TT/TW, ngày 15 tháng 9 năm 1962, về vấn đề tăng cường công tác dân tộc ở các ngành, các cấp 728
- Thông tri của Ban Bí thư số 91-TT/TW, ngày 18 tháng 9 năm 1962, về việc thành lập ban nghiên cứu

lịch sử Đảng ở các khu, thành, tỉnh 733
- Thông tri của Ban Bí thư số 93-TT/TW, ngày 24 tháng 9 năm 1962, về tháng ủng hộ nhân dân Angiêri và nhân dân các nước đang gian khổ đấu tranh cho độc lập dân tộc (từ ngày 25 tháng 9 đến ngày 1 tháng 11 năm 1962) 736
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 53-CT/TW, ngày 27 tháng 9 năm 1962, về ổn định tình hình sinh hoạt và đẩy mạnh sản xuất sau trận bão 739
- Nghị quyết của Ban Bí thư số 58-NQ/TW, ngày 27 tháng 9 năm 1962, về việc thành lập Ban Công tác quốc tế nhân dân 744
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 54-CT/TW, ngày 1 tháng 10 năm 1962, về vấn đề tăng cường công tác xuất bản 746
- Thông tri của Ban Bí thư số 95-TT/TW, ngày 17 tháng 10 năm 1962, về việc tổ chức kỷ niệm lần thứ 45 cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười 754
- Thông báo của Ban Bí thư số 36-TB/HN, ngày 17 tháng 10 năm 1962, về cuộc họp Ban Bí thư với các ban và đảng đoàn, các đoàn thể về công tác năm 1962 757
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 55-CT/TW, ngày 22 tháng 10 năm 1962, về việc giáo dục chính trị cơ bản cho đảng viên nông thôn, nhà máy, công trường, nông trường 763
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 56-CT/TW, ngày 22 tháng 10 năm 1962, về phương hướng và biện pháp đẩy mạnh chăn nuôi trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất 769
- Thông báo của Ban Bí thư số 37-TB/HN, ngày 22 tháng 10 năm 1962, về Hội nghị Bộ Chính trị bàn về thu mua lương thực vụ mùa năm 1962 783
- Thông tri của Ban Bí thư số 99-TT/TW, ngày 13 tháng 11 năm 1962, về tiến hành kiểm tra việc quản lý sản xuất và kinh doanh của các xí nghiệp, cửa

hàng công tư hợp doanh 787
- Nghị quyết của Ban Bí thư số 60-NQ/TW, ngày 17 tháng 11 năm 1962, về việc cải tiến tổ chức Ban cơ yếu Trung ương và cơ quan cơ yếu các ngành đảng, chính quyền và quân đội 791
- Nghị quyết của Bộ Chính trị số 61-NQ/TW, ngày 29 tháng 11 năm 1962, về chế độ đóng đảng phí mới 795
- Thông tri của Ban Bí thư số 101-TT/TW, ngày 6 tháng 12 năm 1962, về kỷ niệm ngày toàn quốc kháng chiến (ngày 19 tháng 12) và ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (ngày 22 tháng 12) năm nay 802
- Nghị quyết của Ban Bí thư số 62-NQ/TW, ngày 8 tháng 12 năm 1962, về việc chuyển giao Đảng bộ các cơ quan chính, dân, đảng trung ương về Đảng bộ Hà Nội 806
- Thông tri của Ban Bí thư số 102-TT/TW, ngày 10 tháng 12 năm 1962, về việc chuẩn bị hội nghị khoa học kỹ thuật nông nghiệp 808
- Nghị quyết Hội nghị Bộ Chính trị, họp từ ngày 6 đến ngày 10 tháng 12 năm 1962, về tình hình, phương hướng và nhiệm vụ công tác trước mắt của cách mạng miền Nam 812
- Thông báo của Ban Bí thư số 39-TB/HN, ngày 24 tháng 12 năm 1962, về cuộc họp Ban Bí thư với các ban và đảng đoàn, các đoàn thể ngày 13 tháng 12 năm 1962 839
- Thông tri của Ban Bí thư số 105-TT/TW, ngày 27 tháng 12 năm 1962, về cuộc vận động bảo mật phòng gian 844
- Thông báo của Ban Bí thư số 40-TBHN/TW, ngày 28 tháng 12 năm 1962, về Hội nghị Ban Bí thư bàn đại hội các cấp khu, thành, tỉnh, huyện 846

PHỤ LỤC 849
- Biên bản Hội nghị anh Trọng tháng 4-1962, nghiên cứu và đặt kế hoạch thực hiện Nghị quyết anh Tư họp từ ngày 20 tháng 4 đến ngày 5 tháng 5 năm 1962, về công tác trước mắt của cách mạng miền Nam (Biên bản này có giá trị một nghị quyết của Anh Trọng) 851
- Nghị quyết Hội nghị Trung ương Cục miền Nam, tháng 5 năm 1962, về nhiệm vụ quân sự 907
- Nghị quyết Hội nghị Thường vụ Khu uỷ 5, cuối năm 1962, sơ bộ nhận định về địch, ta trong năm qua và đề ra phương hướng nỗ lực sắp đến 916
- Nghị quyết của Đại hội đại biểu Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam lần thứ nhứt (ngày 16 tháng 2 năm 1962 đến ngày 3 tháng 3 năm 1962) 940
- Nghị quyết của Khu uỷ Việt Bắc số 50-NQ/KU, ngày 10 tháng 5 năm 1962, về phương hướng và nhiệm vụ năm 1962 957

Chịu trách nhiệm xuất bản:
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM
Biên tập: LÊ MINH ĐỘ
TRƯƠNG DIỆP BÍCH
VÕ VĂN BÉ
Trình bày, vẽ bìa: PHÙNG MINH TRANG
Sửa bài: BAN SÁCH
NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ ĐẢNG

Mã số: 3KV(060)"1962" / CTQG-2002

In 6040 cuốn, khổ 15 x 22 cm, in tại Công ty in Tiến bộ.
Giấy phép xuất bản số: 50-87/CXB-QLXB, cấp ngày 24-1-2002.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2002.

MỤC LỤC

Trang

Lời giới thiệu tập 23 V

- Nghị quyết của Bộ Chính trị số 33-NQ/TW, ngày 5 tháng 1 năm 1962, về chính sách bảo hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức nhà nước 1
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 38-CT/TW, ngày 10 tháng 1 năm 1962, về việc tăng cường công tác kiểm tra 15
- Thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, ngày 10 tháng 1 năm 1962, gửi Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô 20
- Nghị quyết của Ban Bí thư số 35-NQ/TW, ngày 11 tháng 1 năm 1962, về việc sửa đổi chế độ trợ cấp đối với cán bộ xã 24
- Nghị quyết của Ban Bí thư số 36-NQ/TW, ngày 16 tháng 1 năm 1962, về việc thống nhất Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II và Trường Tuyên giáo thành Trường Tuyên giáo Trung ương 31
- Nghị quyết của Bộ Chính trị số 39-NQ/TW, ngày 20 tháng 1 năm 1962, về việc tăng cường đấu tranh chống các bọn phản cách mạng để phục vụ tốt công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh nhằm thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà 33
- Nghị quyết của Bộ Chính trị số 40-NQ/TW, ngày 20 tháng 1 năm 1962, về vấn đề củng cố và tăng cường lực lượng công an 56
- Nghị quyết của Ban Bí thư số 38-NQ/TW, ngày 20 tháng 1 năm 1962, thành lập Tiểu ban giúp Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn việc chuẩn bị và tiến hành Đại hội văn nghệ toàn quốc lần thứ III 60
- Nghị quyết của Bộ Chính trị số 41-NQ/TW, ngày 24 tháng 1 năm 1962 về Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng trực thuộc Trung ương Đảng 63
- Thông tri của Ban Bí thư số 59-TT/TW, ngày 24 tháng 1 năm 1962, về việc đẩy mạnh tổ chức nghiên cứu và chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệ mới của Đảng 70
- Thông tri của Ban Bí thư số 60-TT/TW, ngày 30 tháng 1 năm 1962, về việc lãnh đạo bầu cử Hội đồng nhân dân và uỷ ban hành chính cấp tỉnh, khu Hồng Quảng và khu vực Vĩnh Linh 74
- Thông tri của Ban Bí thư số 61-TT/TW, ngày 30 tháng 1 năm 1962, về quyết định họp ngày 27 tháng 1 năm 1962 bàn về vấn đề lương thực hiện nay 79
- Thông tri của Ban Bí thư số 62-TT/TW, ngày 30 tháng 1 năm 1962, về việc cán bộ, công nhân viên, bộ đội tham gia thúc đẩy phong trào chung ở nông thôn nhân dịp tết nguyên đán 84
- Nghị quyết của Bộ Chính trị số 43-NQ/TW, ngày 1 tháng 2 năm 1962, về phương hướng và nhiệm vụ kế hoạch năm 1962 87
- Nghị quyết của Bộ Chính trị số 44-NQ/TW, ngày 10 tháng 2 năm 1962, về quy hoạch cải tạo và mở rộng thành phố Nam Định 118
- Nghị quyết của Ban Bí thư số 45-NQ/TW, ngày 16 tháng 2 năm 1962, về việc thành lập Ban phụ trách chuẩn bị đề án cho Hội nghị Trung ương bàn về vấn đề tổ chức và lề lối làm việc 124
- Nghị quyết của Bộ Chính trị số 46-NQ/TW, ngày 19 tháng 2 năm 1962, về việc thống nhất lãnh đạo và đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước 126

- Thông tri của Ban Bí thư số 64-TT/TW, ngày 20 tháng 2 năm 1962, về việc quản lý chặt chẽ chi tiêu trong Đảng 136
- Thông tri của Ban Bí thư số 67-TT/TW, ngày 24 tháng 2 năm 1962, về việc chuyển giao tổ chức cơ sở đảng ở các đoàn thăm dò địa chất cho các cấp uỷ địa phương lãnh đạo 140
- Nghị quyết của Bộ Chính trị họp ngày 26-27 tháng 2 năm 1962, về công tác cách mạng miền Nam 143
- Nghị quyết của Ban Bí thứ số 47-NQ/TW, ngày 27 tháng 2 năm 1962, về việc chuyển lớp A1 thành Trường lý luận tại chức 165
- Nghị quyết của Ban Bí thư số 48-NQ/TW, ngày 27 tháng 2 năm 1962, về phương hướng công tác báo chí năm 1962 168
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 38-CT/TW, ngày 28 tháng 2 năm 1962, về tăng cường công tác thể dục thể thao quốc phòng 176
- Nghị quyết của Bộ Chính trị số 50-NQ/TW, ngày 14 tháng 3 năm 1962, về triển vọng của tình hình thế giới và nhiệm vụ quốc tế của chúng ta 181
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 39-CT/TW, ngày 17 tháng 3 năm 1962, về việc tuyên truyền và giáo dục nhân dịp Đại hội liên hoan anh hùng chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ III 201
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 40-CT/TW, ngày 23 tháng 3 năm 1962, về việc mở cuộc vận động "bảo mật phòng gian" trong các cơ quan, xí nghiệp, đơn vị vũ trang 208
- Thông báo về Hội nghị Ban Bí thư số 16-TB/HN ngày 26 tháng 3 năm 1962, bàn về công tác toà án 217
- Báo cáo về nhiệm vụ và phướng hướng xây dựng phát triển công nghiệp tại Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá III) 220
- Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá III), về nhiệm vụ và phương hướng xây dựng và phát triển công nghiệp 348
- Bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng ngày 16 tháng 4 năm 1962 388
- Thông cáo Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá III) (họp từ ngày 26 tháng 3 đến ngày 14 tháng 4 năm 1962), về việc xây dựng và phát triển công nghiệp 393
- Thông tri của Ban Bí thư số 69-TT/TW, ngày 2 tháng 4 năm 1962, về việc thi hành Nghị quyết số 39 của Bộ Chính trị về tăng cường đấu tranh chống các bọn phản cách mạng và những công tác cần làm ngay trong vấn đề bảo vệ an ninh 396
- Chỉ thị của Bộ Chính trị số 41-CT/TW, ngày 7 tháng 4 năm 1962, về việc cải tiến Tạp chí Lý luận của Đảng 400
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 42-CT/TW, ngày 21 tháng 4 năm 1962, về nhiệm vụ công tác quân sự địa phương năm 1962 405
- Thông tri của Ban Bí thư số 71-TT/TW, ngày 23 tháng 4 năm 1962, về việc tổ chức Ngày quốc tế lao động 1-5 411
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 43-CT/TW, ngày 25 tháng 4 năm 1962, về công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em 417
- Nghị quyết của Bộ Chính trị số 51-NQ/TW, ngày 26 tháng 4 năm 1962, về cuộc vận động nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, chống tham ô, lãng phí, quan liêu 423
- Nghị quyết của Bộ Chính trị số 52-NQ/TW, ngày 26 tháng 4 năm 1962, về việc cải tiến công tác giáo dục lý luận và chính trị của Đảng 436

- Tạo một chuyển biến mạnh mẽ về công tác tư tưởng 457
- Thông tri của Ban Bí thư số 72-TT/TW, ngày 4 tháng 5 năm 1962, về việc lập dự án kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) 504
- Nghị quyết của Bộ Chính trị số 53-NQ/TW, ngày 9 tháng 5 năm 1962, về công tác Mặt trận dân tộc thống nhất 507
- Chỉ thị của Bộ Chính trị số 45-CT/TW, ngày 10 tháng 5 năm 1962, về công tác tuyên truyền đối ngoại 521
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 44-CT/TW, ngày 11 tháng 5 năm 1962 về nhiệm vụ công tác tuyên giáo trong năm 1962 535
- Thông báo số 18-TB/HN, ngày 18 tháng 5 năm 1962, về cuộc họp Ban Bí thư bàn phương hướng phát triển nông nghiệp tỉnh Nghệ an 554
- Thông báo của Ban Bí thư số 19-TB/HN, ngày 19 tháng 5 năm 1962 về cuộc họp Ban Bí thư bàn phương hướng phát triển nông nghiệp tỉnh Phú Thọ 566
- Thông báo của Ban Bí thư số 21-TB/HN, ngày 29 tháng 5 năm 1962, về Hội nghị Bộ Chính trị bàn công tác lương thực vụ chiêm năm 1962 573
- Thông báo của Ban Bí thư số 22-TB/HN, ngày 31 tháng 5 năm 1962, về phiên họp của Ban Bí thư với Khu uỷ Hồng Quảng bàn phương hướng sản xuất của khu 580
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 46-CT/TW, ngày 1 tháng 6 năm 1962, phát động một tháng đấu tranh chống đế quốc Mỹ vũ trang xâm lược miền Nam Việt Nam nhân dịp 20 tháng 7 năm 1962 583
- Thông báo của Ban Bí thư số 24-TB/TW, ngày 1 tháng 6 năm 1962, về cuộc họp Ban Bí thư bàn phát triển nông nghiệp tỉnh Thái Bình 590
- Thông tri của Ban Bí thư số 79-TT/TW, ngày 5 tháng 6 năm 1962, về biên chế cán bộ của Đoàn Thanh niên Lao động và của Uỷ ban thiếu nhi các cấp 690
- Chỉ thị của Bộ Chính trị số 47-CT/TW, ngày 6 tháng 6 năm 1962, về đẩy mạnh công tác tuyên truyền quốc tế ở trong nước 602
- Thông báo của Ban Bí thư số 25-TB/HN, ngày 16 tháng 6 năm 1962, về cuộc họp Ban Bí thư bàn phương hướng phát triển nông nghiệp tỉnh Hải Dương 604
- Thông báo của Ban Bí thư số 26-TB/HN, ngày 21 tháng 6 năm 1962, về Hội nghị Ban Bí thư bàn việc tăng cường đấu tranh chống các bọn phản cách mạng 616
- Thông báo của Ban Bí thư số 27-TB/HN, ngày 22 tháng 6 năm 1962, về cuộc họp Ban Bí thư bàn phương hướng sản xuất nông nghiệp tỉnh Nam Định 627
- Thông báo của Ban Bí thư số 28-TB/HN, ngày 3 tháng 7 năm 1962, về cuộc họp Ban Bí thư bàn phương hướng phát triển nông nghiệp tỉnh Hà Đông 633
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 50-CT/TW, ngày 4 tháng 7 năm 1962, về việc tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Chính phủ 647
- Nghị quyết của Ban Bí thư số 55-NQ/TW, ngày 5 tháng 7 năm 1962, thành lập Ban chỉ đạo Trung ương cuộc vận động *nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh, tài chính, chống tham ô, lãng phí, quan liêu* 662
- Thông báo của Ban Bí thư số 29-TB/HN, ngày 9 tháng 7 năm 1962 về Hội nghị Ban Bí thư bàn vấn đề tổ chức thương nghiệp nội địa hiện nay 669
- Thông báo của Ban Bí thư số 30-TB/HN, ngày 9-7-1962, về Hội nghị Ban Bí thư ngày 25-6-1962 bàn về chương trình công tác sáu tháng cuối năm 1962 và lề lối làm việc của Bộ Chính trị và Ban Bí thư 672
- Nghị quyết của Bộ Chính trị số 56-NQ/TW, ngày 10

tháng 7 năm 1962, về nhiệm vụ thiết kế mở rộng (đợt 2) về tổng khái toán, tổng tiến độ thi công của Khu gang thép Thái Nguyên 678
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 51-CT/TW, ngày 10 tháng 7 năm 1962, tích cực củng cố các trường nội trú miền Nam 685
- Thông tri của Ban Bí thư số 83-TT/TW, ngày 10 tháng 7 năm 1962, về việc thi hành Nghị quyết Hội nghị tổ chức lần thứ năm 692
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 52-CT/TW, ngày 13 tháng 7 năm 1962, về việc tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống lụt, bão 698
- Thư của đồng chí Lê Duẩn Bí thư thứ nhất Đảng Lao động Việt nam gửi Trung ương Cục miền Nam ngày 18 tháng 7 năm 1962, về cách mạng miền Nam) 700
- Thông tri của Ban Bí thư số 86-TT/TW, ngày 7 tháng 8 năm 1962, về việc phổ biến và tổ chức thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ bảy 705
- Thông tri của Ban Bí thư số 89-TT/TW, ngày 15 tháng 9 năm 1962, về vấn đề tăng cường công tác dân tộc ở các ngành, các cấp 726
- Thông tri của Ban Bí thư số 91-TT/TW, ngày 18 tháng 9 năm 1962, về việc thành lập ban nghiên cứu lịch sử Đảng ở các khu, thành, tỉnh 728
- Thông tri của Ban Bí thư số 93-TT/TW, ngày 24 tháng 9 năm 1962, về tháng ủng hộ nhân dân Angiêri và nhân dân các nước đang gian khổ đấu tranh cho độc lập dân tộc (từ ngày 25-9 đến 1-11-1962) 733
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 53-CT/TW, ngày 27 tháng 9 năm 1962 về ổn định tình hình sinh hoạt và đẩy mạnh sản xuất sau trận bão 736
- Nghị quyết của Ban Bí thư số 58-NQ/TW, ngày 27 tháng 9 năm 1962, về việc thành lập Ban công tác quốc tế nhân dân 739
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 54-CT-TW, ngày 1 tháng 10 năm 1962, về vấn đề tăng cường công tác xuất bản 746
- Thông tri của Ban Bí thư số 95-TT/TW, ngày 17 tháng 10 năm 1962, về việc tổ chức kỷ niệm lần thứ 45 cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười 754
- Thông báo của Ban Bí thư số 36-TB/HN, ngày 17 tháng 10 năm 1962, về cuộc họp Ban Bí thư với các ban và đảng đoàn, các đoàn thể về công tác năm 1962 757
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 55-CT/TW, ngày 22 tháng 10 năm 1962, về việc giáo dục chính trị cơ bản cho đảng viên nông thôn, nhà máy, công trường, nông trường 763
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 56-CT/TW, ngày 22 tháng 10 năm 1962, về phương hướng và biện pháp đẩy mạnh chăn nuôi trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất 769
- Thông báo của Ban Bí thư số 37-TB/HN, ngày 22 tháng 10 năm 1962, về Hội nghị Bộ Chính trị bàn về thu mua lương thực vụ mùa năm 1962 783
- Thông tri của Ban Bí thư số 99-TT/TW, ngày 13 tháng 11 năm 1962, về tiến hành kiểm tra việc quản lý sản xuất và kinh doanh của các xí nghiệp, cửa hàng công tư hợp doanh 78
- Nghị quyết của Ban Bí thư số 60-NQ/TW, ngày 17 tháng 11 năm 1962, về việc cải tiến tổ chức Ban cơ yếu Trung ương và cơ quan cơ yếu các ngành đảng, chính quyền và quân đội 797
- Nghị quyết của Bộ Chính trị số 61-NQ/TW, ngày 29 tháng 11 năm 1962, về chế độ đóng đảng phí mới 801
- Thông tri của Ban Bí thư số 101-TT/TW, ngày 6 tháng 12 năm 1962, về kỷ niệm ngày toàn quốc kháng chiến (19-12) và ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22-12) năm nay 808

- Nghị quyết của Ban Bí thư số 62-NQ/TW, ngày 8 tháng 12 năm 1962, về việc chuyển giao đảng bộ các cơ quan chính, dân, đảng trung ương về Đảng bộ Hà Nội 812
- Thông tri của Ban Bí thư số 102-TT/TW, ngày 10 tháng 12 năm 1962, về việc chuẩn bị hội nghị khoa học kỹ thuật nông nghiệp 814
- Nghị quyết Hội nghị Bộ Chính trị họp từ ngày 6 đến ngày 10 tháng 12 năm 1962, về tình hình, phương hướng và nhiệm vụ công tác trước mắt của cách mạng miền Nam 818
- Thông báo số 39-TB/HN ngày 24 tháng 12 năm 1962, về cuộc họp Ban Bí thư với các ban và đảng đoàn, các đoàn thể ngày 13 tháng 12 năm 1962 846
- Thông tri của Ban Bí thư số 105-TT/TW, ngày 27 tháng 12 năm 1962, về cuộc vận động bảo mật phòng gian 852
- Thông báo của Ban Bí thư số 40-TBHN/TW, ngày 28 tháng 12 năm 1962, về Hội nghị Ban Bí thư bàn đại hội các cấp khu, thành, tỉnh, huyện 854

PHỤ LỤC 857

- Biên bản Hội nghị anh Trọng tháng 4-1962, nghiên cứu và đặt kế hoạch thực hiện Nghị quyết anh Tư về công tác trước mắt của cách mạng miền Nam 859
- Nghị quyết Hội nghị Trung ương Cục miền Nam, tháng 5 năm 1962, về nhiệm vụ quân sự 915
- Nghị quyết của Khu uỷ Việt Bắc số 50-NQ/KU, ngày 10 tháng 5 năm 1962, về phương hướng và nhiệm vụ năm 1962 924
- Nghị quyết Hội nghị Thường vụ Khu uỷ 5, cuối năm 1962, sơ bộ nhận định về địch, ta trong năm qua và đề ra phương hướng nỗ lực sắp đến 944
- Nghị quyết của Đại hội đại biểu Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam lần thứ nhứt (16-2-1962 - 3-3-1962) 968

Chịu trách nhiệm xuất bản:
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM
Biên tập: LÊ MINH ĐỘ
TRƯƠNG DIỆP BÍCH
VÕ VĂN BÉ
Trình bày, vẽ bìa: NGUYỄN THỊ HOÀ
PHÙNG MINH TRANG
Sửa bài: BAN SÁCH
NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ ĐẢNG

Mã số: _____
CTQG-2002

In ..... cuốn, khổ 15 x 22 cm, in tại Công ty in Tiến bộ.
Giấy phép xuất bản số: ...../CXB-QLXB, cấp ngày .....2002.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2002.